

Pierre Rey

ĐỜI TỶ PHÚ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Pierre Rey

ĐỜI TỶ PHÚ

Tiểu thuyết



Dịch từ bản tiếng pháp Le Grec 1972

Người dịch:

THIỆT VŨ - PHAN UYÊN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
Năm 2003

TÁC GIẢ



Pierre Rey là tiểu thuyết gia người Pháp, ông sinh ngày 27 tháng 4 năm 1930 tại Courthézon (gần Avignon) tỉnh Vaucluse, mất ngày 22 tháng 7 năm 2006 ở Paris.

Pierre Rey hoàn thành khóa học thứ hai tại trường Đại Học Orange, rồi ông nhập học Trường Mỹ Thuật Paris nơi ông học về vẽ tranh và lịch sử nghệ thuật.

Sau khi tốt nghiệp Trường Mỹ Thuật, đầu tiên ông vẽ minh họa báo chí và nhiều tác phẩm của ông được đưa lên các báo lớn của Pháp. Ông bắt đầu với mục Nghệ Thuật và Giải Trí, rồi phóng

sự thường ngày cuộc sống của người dân thủ đô ở báo Paris Presse (1959) hay Paris Jour (1963). Ông thắng Giải Thưởng Phóng Sự Paris năm 1963. Năm 1965, ở tuổi 33, ông trở thành Biên Tập Viên và Tổng Biên Tập báo Marie Claire, về sau ông chia tay công việc này để hợp tác với Jacques Lacan mười năm trong công việc nghiên cứu.

• **Tác phẩm xuất bản tại VN & Ebook trên Tve-4u**

— Đồi Tỷ Phú (Le Grec - 1972), tiểu thuyết lịch sử của Aristotle Onassis, được dịch ra nhiều ngôn ngữ.

— Bãi Biển Cây Cọ (Palm Beach - 1979)

— Mặt Danh Hoàng Hôn (Sunset - 1988)

• **Tác phẩm khác**

— Une Saison Chez Lacan (1989)

— Bleu Ritz (1990)

— Liouba (1992)


— Le Rocher (1995)

— Le Désir (1999)

— L'Ombre du Paradis (2001)

— L'Oncle (2002)

GIỚI THIỆU

 cuốn tiểu thuyết này được dịch từ nguyên bản tiếng Pháp “Lão Hy Lạp” (Le Grec) của Pierre Rey, một nhà báo và nhà văn Pháp. Với sự sắc sảo của một nhà báo lão luyện cùng nghệ thuật của một nhà văn biết nắm bắt những chi tiết tinh tế, tiêu biểu trong suy nghĩ, tâm trạng, ngôn ngữ của các loại nhân vật, tác giả đã miêu tả rất hiệu quả “thế giới tư bản tở phú siêu quốc gia”, cả trong “làm ăn” kinh tế, chính trị cũng như trong đời tư và lối sống.

Cuốn sách cung cấp một lượng thông tin phong phú về những thủ đoạn làm giàu, cạnh tranh tàn nhẫn, lừa gạt, lật lọng giữa bọn tư sản tở phú cho dù đây là anh chị em ruột, là chàng rể và mẹ vợ.v.v... Bạn đọc sẽ ngạc nhiên và căm phẫn trước vô số lối ăn chơi hoang phí, ngông cuồng, thác loạn, bên cạnh sự bủn xỉn, keo kiệt đến mức bệnh hoạn giữa những con người đó. Không chỉ có vậy, cuốn sách còn phơi bày rất nhiều góc cạnh, ngóc ngách của các mối quan hệ cha mẹ, con cái, chồng vợ, anh chị em, yêu đương, đối thủ, chủ tớ... trong giới tư bản tở phú, triệu phú với những mặt đồng nhất mà đối nghịch, lịch sự mà thô bạo, trật tự mà hỗn loạn, nề nếp mà điên đảo v.v...

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

PHẦN MỘT

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com



Những tảng đá bằng phẳng trọc lóc, trắng toát như xương người, những tảng đá chồng chất lên nhau. Trời xanh đến chóng mặt, và dưới chân bờ biển thẳng đứng cao hai trăm mét, lóa mắt. Đó đây, từng mảng ánh sáng chói chang không chịu nổi, nơi mà biển cưỡng lại sức thiêu đốt của mặt trời, phản chiếu những tia nắng bằng cường lực tập trung của kính hiển vi và sự mãnh liệt của sức nổ. Chiếc xe Rolls Royce đậu trên khoảng bằng của một mỏm núi treo lơ lửng giữa không trung, lạc lõng trong cái quang cảnh nhức nhối vì sự vận động bị ngưng lại và thời gian tan thành chất lỏng. Phải nóng đến trên bốn mươi độ. Uờn ra trên đệm xe, Niki sờn gai ốc, hạ bớt cường độ máy điều hòa không khí. Quen tay, anh ta gài lại khuy áo vareuse màu sắt xám, trên ve áo cổ đính huy hiệu "S.S". Hai chữ viết tắt ấy đã là đầu đề trêu chọc anh ta của những tay lái xe khác. Họ đùa giỡn trách anh ta sao lại đi đeo loại huy hiệu ấy. Anh ta thừa biết phần lớn bọn kia ghen tị anh. Vì bọn đầy tớ, cũng như chó, thường đánh giá lẫn nhau qua giá trị của chủ chúng. Còn như khách qua đường, trong các thành phố, khi ngoái cổ lại nhìn, thì họ bị ấn tượng quá nhanh do sự sang trọng của cái xe nên chẳng tỏ ra được một ý nào khác ngoài sự thán phục quy lụy. Điều này làm Niki khinh miệt họ nặng nề thêm. Bên ngoài xe nóng đến độ nổ lép bép, nóng đến độ trở nên hữu hình, cái sức nóng đem lại cho khung cảnh bại liệt bị ánh sáng nuốt chửng này những sắc độ dịu đi bởi những rung rinh màu nâu nhạt và xám. Niki nghĩ trước khi S.S(1) tới, không biết còn đủ thời gian hút thêm một điếu thuốc nữa không. Chủ anh ta hút nhiều thuốc, nhưng chỉ cho phép có mùi khói xì gà Havanes, cho rằng hương vị da bọc đệm xe Rolls Royce không hợp với mùi khói

tầm thường của thuốc sợi vàng. Anh ta đang đưa tay lên túi áo bỗng ngừng lại. Mắt anh ta chạm vào mặt đồng hồ: Đúng ngọ. Đã hai lần, anh ta thử đi vài bước ra bên ngoài, nhưng anh ta đành vội vã bỏ cuộc, choáng váng bởi sức nặng của cái nóng đè trĩu lên hai vai. Anh ta tự hỏi không hiểu sao một xứ nghèo đến thế này mà lại sinh ra một con người giàu đến như thế.

Lúc này thì ông ta sắp tới rồi. Niki đảo mắt nhìn bầu trời. Anh ta đã trông thấy nó. Một chấm đen hiện ra không biết từ đâu, như từ hư không đang tiến gần lại. Niki gài lại khuy áo vareuse, sửa lại cravate, mở cửa xe, nhảy ra khỏi chỗ ngồi. Máy bay từ từ hạ thấp theo một đường thẳng đứng giả định và hoàn hảo, trong tiếng kêu âm ỉ của những cánh quạt hút không khí nóng bỏng. Nó đỗ xuống cách chiếc xe hai mươi mét. Khóa cửa máy bay mở, một người mặc bộ đồ bay nhảy xuống - chắc là Jeff - giơ tay ra mời. Liên xuất hiện một người đàn ông nhỏ bé mặc toàn đen, như sắp đi dự hội nghị giám đốc: Quần áo bằng vải Alpaga đen, cravate đen và chemise trắng. Bên trên, cặp kính gọng đôi mỗi to tướng che kín đôi mắt, tóc rất cứng, màu sắt gỉ hắt ra những ánh xin xỉn. Niki nghĩ không biết liệu S.S có chào mình hoặc có một dấu hiệu, một động tác gì đó chứng tỏ ông ta không coi anh là một bánh xe của chiếc xe không. Nhưng chuyện ấy không hề có. Socrate Satrapoulos mãi suy nghĩ, chui ngay vào chiếc Rolls Royce, chẳng để mắt tới Niki. Khi người lái xe đã ngồi vào chỗ, Socrate chỉ buông ra có một câu: “Vào làng bên kia”. Tuy chẳng nhìn thấy một căn nhà nào, Niki cũng nhẹ nhàng mở máy và lái vào những ngoằn ngoèo đầu tiên của một con đường mòn lờ mờ trải đá. Đường leo dốc rất dữ và xe phải khó nhọc lắm mới giữ được ở số hai. Đi được ba kilômètres, Socrate nói: “Rẽ trái”. Niki tuân theo. Bây giờ thì anh ta nhìn ra rồi. Tít trên núi, cheo leo ở tận đỉnh, có những thứ như những túp nhà quét vôi trắng, nhìn

từ dưới lên thấy lẫn với những móm đá gồ ghề. Họ kiếm đâu ra nước ăn nhỉ? Đã tới gần, S.S nói: “Ngừng!”. Có thể thôi, và ông ta đã vọt ra ngoài, đang leo cái dốc dẫn đến những túp lều đầu tiên. Một đồng đá lở làm khuất mắt ông ta.

Bước vào cái hẻm dài giữa những bức tường, Socrate không khỏi ngấm ngấm lo lắng. Chính trên cái mảnh đất khốn khổ này, ông phải chơi canh bạc của ông, trong lúc quân chủ bài trả đất lắm mới có được thì lại phải bỏ ở ngoài hành lang. Mỗi bước chân lại dẫn ông chìm sâu thêm vào một nỗi khó chịu không thể định nghĩa là gì, hay đúng hơn ông cũng có thể định nghĩa được lắm, nếu như không có một sức mạnh không kiểm soát nổi cường lại. Ông tự cảm thấy trần truồng, yếu đuối, mỏng manh. Đôi giày đen, đôi giày giá ba trăm đôla, bị xước ra bởi những hòn đá lửa nhỏ lấp lóa của con đường mòn.

Lúc ông còn là thằng bé con, một hôm ở ngoại ô Athènes trong một bãi đổ rác, nơi bọn con trai đã chọn làm bãi chơi tốt nhất, thằng Tony đề ra một cuộc thi, xem đứa nào trong bọn chúng đá xa nhất. “Có lấy đà chứ?” - Socrate hỏi. “Không được lấy đà!” - Bọn chúng trả lời. Phải tranh luận dài dòng mãi để làm rõ những luật lệ kiểm soát cuộc thi tài. Socrate nhận định chính xác rằng nếu thằng Tony đề ra cuộc thi thì chắc chắn nó khá tự tin vào tài của nó để có thể thừa sức thắng cuộc. Và Socrate thì không thể chịu được chuyện ai hơn mình trong bất cứ thứ gì khi có mặt mình ở đó. Trong lúc đang cãi cọ om xòm, hấn nghĩ rất lung tìm cách khỏi thua. Hấn đã tìm ra: “Tao chưa mắc đá, tao vừa mới đá cách đây mười phút”. Chúng nó bảo là hấn định chuẩn. Hấn cãi lại không phải hấn, mà chính thằng Tony đã đề ra cuộc thi tài. “Vả lại - Hấn nói thêm - tao cũng chỉ mong được dự thôi. Chúng mày khoan cho tao một lúc, đủ thời giờ về nhà uống nước, tao trở lại ngay!”. Rất cao thượng, bọn kia đồng ý.

Socrate lao qua quảng trường bên cạnh bãi đất hoang, chạy tuốt vào căn phòng của bà cô ruột. Bà ta đang phơi quần áo ở sân trong kêu toáng lên: “Có chuyện gì thế?” Socrate lục lọi cái hộp khâu, làm rơi tung những cuộn chỉ, những kim băng, những thước dentelles, và vớ được cái vật hẵn định tìm. “Cháu đây mà!” - Hẳn trả lời. Hẳn chỉ còn nghe thấy: “Liệu mày có thể nói cho tao biết...”. Phần cuối câu nói lọt thỏm mất, vì hẳn đã chui vào nhà xí đóng chặt cửa lại, nếu như có thể gọi là nhà xí, một tấm ciment chọc thủng một lỗ. Ở trong đó, hẳn làm một việc bí mật khiến hẳn nhăn mặt cau có.

Khi hẳn trở lại bãi đổ rác, hẳn mới hay mọi người đã thỏa thuận rằng các đối thủ sẽ dựa lưng vào hàng rào, và lần lượt từng người một đá. Chiều dài của tia nước đá vọt ra sẽ được tính rất cẩn thận bằng một loạt dây do những đối thủ khác làm trọng tài đo. Socrate tuyên bố đồng ý. Và cuộc đọ tài bắt đầu. Trong lúc hẳn vắng mặt bọn kia đã làm những lá cờ nhỏ bằng các que gỗ và một mảnh giấy. Những lá cờ nhỏ được cắm trên đất rất nhanh, quanh các bãi nước đá. Đến lượt Socrate. “Mày che đá à?” - Bọn bạn hỏi, ngạc nhiên vì vẻ ngượng ngùng thái quá mà hình như theo chúng thì không hợp lệ trong một cuộc đọ sức quan trọng đến thế này. Tựa lưng vào những tấm ván cũ, Socrate chẳng nói chẳng rằng, tập trung sức lực, tính toán hết cỡ máy của mình, bất chấp tia nước đá lượn cầu vòng kỳ diệu của Tony. Thấy như người hẳn phình ra thật do ảnh hưởng của hai hành động ngược nhau: Nhịn đá và rặn đá, cả hai hành động làm cùng một lúc rất dữ dội. Hẳn ta giữ thẳng bằng vài giây nữa, rồi phóng bung ra. Tony thua cuộc. lát sau, kệt cứng vì thắng cuộc, Socrate không làm sao thoát khỏi bạn bè để chuồn ra một góc, tháo sợi cao su buộc chặt lấy đá làm hẳn đau đớn. Chẳng bao giờ hẳn kể lại chuyện ấy với ai. Nhưng tại sao lúc này, câu chuyện ấy lại đến

trong trí nhớ ông, khi mà trong cả một quãng đời dài chiến thắng, ông vẫn phải dùng mưu đồ cho cái thể lực thua kém của mình?

Bà cụ ở cái chuồng thỏ nào trong loạt chuồng kia? Ông hỏi một người đàn ông - ông đoán ra hơn là nhìn thấy - ở sau tấm bao tải làm cửa căn lều: “Nhà bà Athina?”. Người đàn ông gạt tấm bao tải sang một bên, ngắm nghía Socrate và chỉ lên đầu đường: “Nhà cuối cùng”. Socrate cảm ơn bằng một cử chỉ mơ hồ. Chỉ vài thước nữa, và có thể tất cả sẽ được gỡ ra. Hoặc thêm rắc rối gay go, ông chẳng biết nữa. Chẳng ai chọn lựa được trận địa khi cuộc đời đặt ra những giây phút quyết định. Socrate chắc chắn là một trong những kẻ giàu nhất thế giới, nhưng trong ngôi nhà nát này, những tỉ bạc của ông lẫn chục ngàn người làm thuê của ông đều không có nghĩa lý gì hết, càng không có nghĩa lý hơn những đoàn tàu thủy chở dầu của ông, những mỏ kẽm, mỏ vàng, những ngân hàng của ông, những luật sư, những chính trị gia cầm quyền và bọn tay sai của ông. Bây giờ, ông đứng ở cửa như một gốc nho cần đen ngòm trong những tia mặt trời chói chang. Và ông không dám quyết định bước vào, lưỡng lự, khốn khổ, hoang mang, lóng ngóng, mất hết oai phong. Như ở căn nhà ông ta dừng lại hỏi đường, ở đây cửa ra vào cũng được che bằng một mảnh bao tải rách. Nếu có người trong nhà, chắc người đó đang quan sát ông ta. Một tiếng động vắng ra, tiếng bẻ cành khô làm củi. Ông ta chân chừ một giây cuối cùng nữa và nói bằng một giọng chính ông ta cũng không nhận ra được nữa: “Có ai không?”. Không có tiếng trả lời, vẫn cái tiếng bẻ cành khô răng rắc. Cao giọng hơn và yên tâm hơn, ông ta nhắc lại: “Có ai không?” Giọng một bà già hỏi: “Ai đấy?” Socrate vung tay gạt tấm bao tải. Trong khoảnh khắc, bộ mặt ông biến đổi hẳn: Từ trĩu nặng ưu tư thành hòa nhã thân mật, từ lo sợ thành thoải

mái. “Có vào được không ạ?”. Ông vừa hỏi vừa cười khoáy đạt. Đôi mắt ông cố nhận ra những chi tiết nhưng chỉ nhìn thấy những hình thù mờ mờ, có lẽ là một cái lò sưởi và một bóng người đứng trước cái lò sưởi đó. Ông bỏ kính ra. Không có kính, mặt ông lấy lại những kích thước nguyên cốt: Một cái mũi, một cái mũi kỳ lạ, hình như không ăn nhập gì hết với các bộ phận khác trên mặt, tựa hồ cả bộ mặt đã chọn lấy cái mũi ấy làm chỗ đến quây quần ở chung quanh đó y như ở các làng quê, nhà dân được sắp đặt quanh nhà thờ vậy, những cơ mặt bám lấy nó, hố mắt bắt đầu từ đó, vòm trán tựa lên nó. Dĩ nhiên, cái mũi của Socrate đã nổi tiếng khắp thế giới. Những người quen thuộc ông cho rằng mũi như thế thì dái phải ngoại cỡ đây. Điều ấy thật ra chẳng phải là một chuyện hoang đường gì, nhưng cũng không đúng hẳn như thế. Với một vài người thân, khá suồng sã để có thể hỏi những câu dễ làm ngượng nghịu, nhưng lại làm cho ông thâm khoái trá, Socrate trả lời bằng một cử chỉ đầy vẻ bối rối, một cử chỉ và những cái lắc đầu nói là không phải, trong lúc nụ cười và nét mặt ông lại kêu lên là rất đúng! Để bù đắp lại cho phần dưới sự thăng bằng của một bộ mặt quá nặng phần trên, hai vết nhăn rất sâu đóng khung lấy cái miệng, một cái miệng rộng, đầy đặn, đôi môi sẵn sàng mím lại khi bàn chuyện làm ăn, nhưng lại tham lam, ngây thơ và ngổn ngáu trong tình ái.

Bây giờ thì ông ta đã nhìn rõ bà già. Bà cụ ngừng bẻ củi. Bà cụ nói:

— Ông là ai?

Socrate ngọt ngào:

— Bà không nhận ra tôi ư?

— Ông muốn gì?

— Kìa...

— Tôi đã nói hết với các ông rồi.

— Nói với tôi ấy ư?

— Ông và những người khác, các ông tới đây cũng vì một chuyện ấy thôi.

— Không phải tôi. Tôi là Socrate.

— Ai thế nhỉ?

— Socrate mà.

— Socrate? - Socrate nào?

— Thôi mẹ ơi, mẹ đã nhận ra con rồi!

Bà cụ đứng lặng, bàng hoàng, không hiểu gì nữa.

— Mà là Socrate à?

— Thì con đã nói với mẹ rồi mà.

Không chủ tâm, giọng nói Socrate dịu hẳn đi. Và ông ta bực mình vì chuyện đó. Nhưng con người tàn tạ này, con người đen đui giống hệt những cành củi khô bà ta đang bẻ, chính là mẹ ông. Ông không thể tưởng tượng được rằng nhìn thấy ông, bà cụ lại không nhận ngay ra ông, rằng tiếng nói của huyết thống - câu bíp ba lóp ấy - lại không thể giúp ích được cho ông. Thật ra vào cái ngày Tháng Tám năm 1952 này, tính ra ông đã không gặp lại mẹ đúng ba mươi năm. Con người thay đổi. Ông ta như nhìn lại thấy căn nhà bé tí, nơi ông ta đã được nuôi dạy, trong làng Moutalaski mất hút trong cái xứ Cappadoce cổ xưa ở Thổ Nhĩ Kỳ. Và một căn nhà khác, sau này ở gần Salonique. Ông cũng nhớ lại căn phòng ở chân núi Pirée, sau Nikéa, cuối phố Ikoniyo, hai người chị, ông anh. Bà mẹ đã bỏ bốn anh em ông ở nhà một mình suốt ngày để đi làm thợ dệt trong cái cửa hiệu bán đồ len dạ. Nhớ lại ông bố Alexandre luôn mơ màng những chuyện xoay xở oái oăm để trở thành chủ tàu, trong lúc sống thoi thóp bằng cách thuê vài người thợ lặn lấy bọt biển. Và một cái làng khác, ở Thổ Nhĩ Kỳ, lúc ấy Socrate còn mới gần như một đứa trẻ ẵm ngửa, nơi những chuyện khốc liệt hình như đã xảy ra, những chuyện đôi

khi làm cho ông xót xa âm thầm mà không thể nói rõ là những chuyện gì. Trong khoảnh khắc ấy không phải chỉ những hình ảnh hiện lên, mà cả những mùi vị, đánh dấu cái không gian trong đó có những đường trục chính của cuộc đời Socrate. Nhất là cái mùi của phòng cắt tóc, vào một giai đoạn khác, trong một khu phố khác, gần Smyrne, một cái mùi lẫn lộn màu hoa tím, mồ hôi, hơi nước, kem cạo râu rẻ tiền, lúc người đàn ông choàng vào cổ khách những chiếc khăn mặt mà người vợ, mỗi thứ hai hàng tuần, khi cửa hàng đóng cửa nghỉ mới lại đem giặt, luộc.

— Họ đã tới đây - Bà cụ nói.

— Con biết. Chính vì thế mà con có mặt ở đây, mẹ ạ.

— Họ muốn gì tôi?

— Họ muốn làm hại con, dùng mẹ làm hại con.

— Tôi không thể làm hại anh. Tôi không thể giúp đỡ gì anh hết. Tôi không biết anh là ai cả.

— Con thì con có thể giúp đỡ mẹ.

— Thế thì bẻ hộ củi đi.

Socrate nhạt vài cành củi. Ông ta cố bẻ một cách vụng về. Bà cụ Athina giằng lấy những cành củi ở tay ông. Sức bà cụ thật bất ngờ ở cái tuổi ấy.

— Đưa đây! Hình như xưa kia, tôi cũng có một đứa con trai, nhưng nó đã chết cách đây ba chục năm rồi. Còn nếu như anh là thằng con trai ấy thì tôi chẳng yêu cầu ở anh điều gì hết, kể cả chuyện nhìn thấy mặt anh.

— Mẹ...

— Mẹ!... Anh đã đợi suốt ba mươi năm để xem tôi còn sống hay không! Anh lại làm thêm một trò lếu láo gì nữa rồi?

— Mẹ đã nói với chúng nó những gì?

— Tại sao anh quan tâm tới chuyện ấy? Anh đã kiếm được công ăn việc làm tử tế chưa? (Socrate không nhin được, thoáng

mỉm cười). Tôi biết anh sẽ chẳng ra gì hết mà, tôi đã nhắc đi nhắc lại chuyện đó với anh từ ngày xưa kia.

— Có lẽ mẹ đã nói quá nhiều về chuyện đó...

— Còn thằng anh của anh, anh có giúp đỡ cho nó không? Còn bố anh nữa? Anh cũng chẳng thèm về đưa đám. Còn tôi, anh thử nhìn xem tôi sống ra sao đây này!

— Con cũng muốn giúp đỡ bố đấy chú! Nhưng chính mẹ, mẹ đã từ chối.

Tự nhiên tiếng “mẹ” ấy làm ông ngượng mồm. Danh từ ấy làm ông ghệt thở đến nỗi ngay chính vợ ông, khi đã thành người mẹ, cũng không còn gọi ra được ở ông một thèm muốn gì nữa. Ngay đến cả chuyện làm tình cũng không thể làm được nữa. Tiếng thét của bà cụ xoáy vào tai ông:

— Tôi không mong gì ở anh cả. Chẳng ai mong đợi gì ở anh hết! Anh hãy giữ lấy những thứ anh định giúp tôi, tôi chẳng cần gì đến những thứ ấy. Không có anh, tôi cũng xoay xở sống được. Tôi sẽ tiếp tục xoay xở để sống!

— Mẹ đã nói với bọn chúng như thế à?

— Tôi không phải thú tội gì với anh hết. Anh đã muốn sống không có bố mẹ thì cứ tiếp tục sống như thế đi.

— Mẹ không thể hiểu được...

— Bố anh đã nói anh có những ý nghĩ điên rồ! Ông ấy nói đúng đấy! Anh đã làm mọi người chung quanh phát điên lên vì anh.

Socrate nắm hết sức chặt các ngón tay vào một thanh củi, thanh củi như chống lại và không chịu gãy. Như hồi lên bảy tuổi, ông ta chỉ còn biết lắp bắp.

— Mẹ... con xin mẹ...

Và ra ngoài ý ông, ông thét lên những lời sau cùng của câu nói dang dở:

— Mẹ chẳng bao giờ sẵn sóc tới con hết! Mẹ yêu thằng anh con hơn.

Bây giờ thì bà cụ khóc, những tiếng khóc khô khan như tiếng kim khí, quái lạ trong một cái cổ họng tàn tạ như thế.

— Cút đi! Cút đi! Đừng có bao giờ trở lại đây nữa.

— Mẹ hãy nghe con nói đã.

— Cút đi!

Bà cụ vung tay chỉ ra cửa. Bà cụ cố tìm ra cái chữ mà bà cụ có thể nó cho đích đáng, đến nơi.

— Mà y là một... một đứa bại hoại hư hỏng!

Bằng bản năng, bà cụ đã tìm lại được câu nói quen thuộc: “Bại hoại hư hỏng”. Bản thân câu ấy tự nó chẳng có nghĩa gì, nhưng ở miệng bà cụ, cộng với những kỷ niệm sống lại, nó đã biến thành câu nói ác mộng đối với Socrate, câu nói làm tan nhà nát cửa, làm ông vung lên cuồng lại xưa kia.

Khi ông rời nhà ra đi, ông mới mười sáu tuổi. Suốt bốn năm liền, ông say sưa với cái tự do hoàn toàn mới mẻ, và khoái trá vì đã vượt được ông bố, đóng lấy vai trò của mình, sống với những ước mơ của mình, thành công ở những điều ông bố thất bại. Những chuyện đó hình như cũng không làm bà mẹ vui mừng lẫn xúc động. Thất vọng và hơi khó chịu vì sự thờ ơ của người khán giả độc nhất mà ông mong làm cho phải ngạc nhiên, rồi chẳng biết phải chứng minh chuyện gì cho ai nữa, rồi mong muốn giữ được uy tín mà vẫn bắt buộc kiêu kỳ, ông đã tự cho phép mình được chơi sang bằng cách gửi tiền về cho bố mẹ trong vài năm. Bây giờ nghĩ lại chuyện đó, ông mới thấy rõ gửi tiền về chính là để chứng tỏ ông có tiền, và làm cho gia đình cảm thấy uy thế trẻ trung của ông, chứ chẳng phải chuyện hiếu đễ, bổn phận làm con gì hết.

Thế rồi mọi chuyện như cơn gió lốc, công cuộc làm ăn đầu

tiên, cái tàu thủy đầu tiên, tỉ bạc đầu tiên, người vợ đầu tiên. Bà cụ, người đàn bà xa lạ mặc toàn đồ đen coi ông là thằng bé ranh nết mắt kia hiểu sao nổi khúc ca khải hoàn đó. Thì chính ông, ông có hề chọn bà cụ làm mẹ đâu? Và ông biết làm sao, khi đáng lẽ đặt tên ông là Machiavel, thì bà cụ lại đặt là Socrate? Ở trình độ bà cụ, bà cụ làm sao quan niệm - không nói quan niệm nữa, đến tưởng tượng cũng không được - sự thăng tiến đặc biệt khác lạ của ông? Ngay từ buổi đầu, thành công lúc ấy còn mỏng manh, nhưng chỉ đợi nẩy nở mãi khai, ông đã coi gia đình như một quả tạ, một cục gang kéo ông chìm xuống. Trong những ngày tự nghi ngờ bản thân, khi ông tự hỏi: Không biết mình có phải như Icare đã bay lên quá cao hay không? Thế rồi đến hôm nay, tiếp sau một trò xỏ xiên, đểu cáng, số phận ông lại gắn liền với tính khí thất thường của mục nông dân già này. Mục nông dân mà ông mong muốn dữ dội vứt ra khỏi ký ức của ông. Tại sao ông không được mồ côi như bao nhiêu kẻ khác nhỉ?

Bà cụ đã nói gì với những tên kia? Và nếu bà cụ đã nói, thì Kallenberg sẽ phải mất bao nhiêu thời gian để khai thác những lời nói đó?

— Cút đi!

— Một lần cuối cùng...

— Cút ngay cho mau, nếu không...

Không thể nào ngờ được. Bà cụ Athina đã nắm lấy một cái gậy và dọa đánh ông!

— Đừng có bao giờ về đây nữa. Và nếu tao chết trước mày, tao cầm mày đi đưa đám tao! Tao nguyện rửa mày!

Socrate tái mặt. Chẳng biết cái vị tanh tanh trong miệng ông có phải là do hàng ngàn lời chửi rửa chen lán, quay cuồng mà ông không thốt ra được không? Chửi được thì thật hả hê, chửi hết những điều đó thẳng vào mặt mục ta. Nhưng chẳng có lời nào

buột ra cả. Ông quay người bước qua ngưỡng cửa. Điên dại, ông cố bẻ gãy thanh củi trong tay. Thế là ông lại phải chờ đợi buổi dạ hội ở nhà Kallenberg tại Londres hàng giờ nữa rồi mới biết được là nên bầu víu vào đâu.

Người ta có thể nói đủ điều về Raphaël Dun, chỉ trừ một điều là anh không đẹp trai. Cao lớn, mảnh dẻ, tóc hơi điểm bạc, anh cử động uyển chuyển như thú vật, dễ làm phụ nữ phải chú ý tới. Đã ba mươi hai tuổi, anh vẫn còn sự hấp dẫn cám dỗ của trai mới lớn bằng sự ngơ ngác giả vờ và những bấp bênh, sự lật lọng và những trò ngông. Đôi lúc, anh tự hỏi không biết trời còn thương tới bao giờ nữa. Hoàn toàn trần truồng, anh đứng vờn mình trước tấm gương đồ sộ phủ kín cả một mảng tường, trong phòng ngủ của anh ở khách sạn Ritz. Anh luôn luôn bị những “đại khách sạn” mê hoặc, nhất là tòa khách sạn ở Quảng Trường Vendôme. Bị mê hoặc đến nỗi những khi thua bạc không còn khả năng ở đó nữa, để khỏi phải ở quá xa nơi ấy, anh đã thuê một căn phòng nhỏ độc thân ở tầng bốn một ngôi nhà phố Cambon, đối diện với tiệm rượu Bar Bleu. Những ngày may mắn, anh chỉ cần gọi điện thoại cho phòng tiếp tân cử đến một tên bồi xách valise cho anh. Còn bản thân anh, đổi hè phố là đã đổi sang thế giới khác.

Giấy chứng minh của anh ghi: “Nghề nghiệp: Nhà báo”, thực tế, anh chẳng phải phóng viên, cũng chẳng phải nhiếp ảnh, tuy anh có mảy mò làm cả hai nghề đó, lúc thành lúc bại. Có lẽ vì thế nên người ta đánh giá anh như anh tự đánh giá mình: Phóng viên tầm cỡ. Cái quy chế đa giá trị, không mùi vị, hơi tâng bốc và đến đâu cũng lọt mà sự thiếu chuyên môn hóa đã làm cho nó trở thành cần thiết trong một môi trường xã hội cũng đa giá trị đến mức rất cao. Một môi trường mà sự mờ ảo là chuyện bắt buộc.

Trong môi trường đó không thú nhận những cái mình biết làm, hoặc tốt hơn vừa cười vừa thú nhận mình chẳng biết làm gì cả, điều đó lại có nghĩa là mình có thể làm bất cứ việc gì.

Raphaël Dun đã xây dựng cuộc đời mình trên sự lập lờ ấy. Bố mẹ anh bán hàng ngũ kim - đúng là chẳng có nghề nào là nghề ngu cả. Nhưng anh vẫn giấu kín nguồn gốc của mình như một di tật. Vì phải tế nhị với bạn bè, nói ra gốc gác đó, sợ bạn bè chướng. Khi anh tự hỏi biết làm thế nào để thoát ra khỏi cái tổ ong vò vẽ ấy thì thẳng thắn và hoàn toàn khiêm tốn mà nói, anh chịu không tìm ra được câu trả lời. Có lẽ nhờ may mắn, và một sự thính nhạy vô song, anh đã tìm ra mình phải bầu víu vào ai, bầu víu vào lúc nào. Và dứt khoát không gặp lại những ai làm vướng víu anh trong những vị trí anh vừa mới đạt được ngay tức thì. Tính tự nhiên của anh bắt nguồn từ toán học: Mỗi nụ cười, mỗi cái nháy mắt, mỗi cái bắt tay đều có liều lượng và được cân nhắc chính xác như đưa lên cân điện tử. Raph (gọi tắt Raphaël) chia thế giới làm hai loại người: Loại có thể phục vụ anh và loại khác. Rất đúng quy tắc, anh chỉ đi lại với loại thứ nhất. Vì không có tài cán gì, ngoài việc chơi bợm bài poker, anh đã xây dựng cho mình một danh tiếng trọng tài rất béo bở. Xem một bộ phim, người ta nói: “Còn Dun, anh nghĩ gì về bộ phim này nhỉ?”. Nói về một họa sĩ, người ta phát biểu: “Phải đưa Raph tới xem tranh của ông ta mới được!”. Căn cứ địa chỉ của anh là New York. Nơi nghỉ mát của anh là Acapulco và thành phố tâm đắc là Rome. Anh sinh ra ở Paris, phố Folie Regnault, phường Charonne.

Vào lúc Raph Dun sắp mười sáu tuổi (khó nhọc lắm anh mới lấy được cái bằng tiểu học), một hôm anh khoác cái áo choàng màu xám của những người bán thuốc tây(2), như ông bố đứng trong tiệm của mình. Một cái xe hơi rất sang trọng bị đâm bẹp gi ngay trước cửa tiệm. Trong lúc người ta đi gọi cảnh sát cấp cứu,

anh bước ra khỏi tiệm, lại gần để xem cho rõ. Mui xe gần như lỏng hẳn vào găm một cái xe tải nhỏ chuyên chở rau. Ở tay lái, có một người phụ nữ trẻ, đẹp tuyệt vời. Mặc dù vết máu loang trên mặt cô ta, anh nhận ngay ra đó là Clara Marlowe, nữ nghệ sĩ điện ảnh mà anh ta ưa thích nhất. Xúc động, anh muốn đến gần hơn nữa, nhưng bị một cảnh sát giao thông đứng canh xe đợi bạn đồng nghiệp, đẩy mạnh lùi ra xa. Xe ca chở cảnh sát đã tới, và tiếp theo ngay tức thì, một chiếc xe cấp cứu lớn, trong đó những người y tá mặc áo trắng được cảnh sát tiếp tay, khiêng cô gái lên. Như mọi người ở xung quanh nói thì Clara Marlowe chỉ bị thương thôi, nhưng cô ta say rượu túy lúy.

Ngay lúc đó, Raph chưa biết rằng tai nạn kia đã quyết định cả tương lai anh. Một giờ sau, hai thanh niên trẻ, đẹp trai, lưng khùng đẩy cửa tiệm bước vào. Họ tự giới thiệu là phóng viên của tờ “Paris Buổi Chiều”. Nói chuyện với Raph - lúc ấy anh chưa là Raphaël Dun mà còn mang tên thật Paul Gueffier - họ hỏi kỹ các chi tiết về vụ xe đâm nhau. “Xin mời sang tiệm rượu bên kia uống một cốc và kể lại cho bọn tôi nghe”. Ông bố anh chẳng dám nói gì hết. Anh cởi chiếc áo choàng màu xám và đi theo họ. Lúc đó người ta vừa tuyên chiến với Đức, cuộc đời chẳng vui vẻ gì. Cả tiệm bàn tán được cũng vậy. Ông bố thì ỉu xiu. Khi họ ngồi vào bàn, Paul (sau này là Raph) bị choáng ngợp bởi vẻ thoải mái của hai anh chàng chỉ hơn anh có tí tuổi. Anh thì chưa bao giờ dám đẩy cửa bước vào tiệm rượu. Còn họ, họ xử sự như đã quen thuộc tiệm rượu này từ bao giờ rồi, tuy anh ta biết chắc rằng chưa bao giờ họ vào đây. Khi đã moi hết các điều bí mật mà họ cần biết, họ cảm ơn anh. “Này cậu, cậu tinh lắm! Cậu có thể thành một nhà báo cừ đấy! Bọn này đi đây. Ở lại nhé! Người ta đang đợi bọn này ở Cannes tối nay”. Thế đấy. Cũng chẳng cần thêm để hun nóng đầu óc anh ta và để anh ta ném vào mặt bố mẹ cái danh từ to lớn:

“Thiên hướng”, khi bố mẹ trách anh ta lơ đãng lúc tiếp khách hàng.

Chỉ bốn giờ đồng hồ nữa, anh đã ở trên máy bay đi Londres. Lịch sự, Kallenberg đã đề nghị anh dùng chiếc phản lực riêng của anh ta. Raph đã khôn khéo từ chối. Đúng chín giờ tối không hơn không kém, trong bộ lễ phục cắt tại tiệm Cardin - bộ lễ phục ba lần thử, do đích thân bậc thầy xem xét - anh sẽ bước vào biệt dinh kỳ diệu của Kallenberg, so với biệt dinh ấy thì Lâu Đài Buckingham chỉ như một ngôi nhà cổ ấm đạm, hào nhoáng mà lại vô duyên. Buổi dạ hội ấy hứa hẹn sẽ thành một buổi dạ hội đáng ngạc nhiên nhất trong các buổi anh đã từng dự, tuy rằng anh đã trải qua các loại dạ hội như thế này từ bao nhiêu năm nay rồi.

Thằng bé Spiro đang đập hạnh nhân. Nó ngồi ngay trên mặt đất, cạnh một mảng rêu mà từng đoàn quân kiến lửa đi vòng qua để tránh. Trên đùi chú bé, một lọ mật ong nhỏ, bên phải, đặt ngay trên đất, hạnh nhân. Bên trái, những mảnh vỏ. Khi được kha khá hạnh nhân rồi, chú bé dùng một cái que trộn với mật ong. Đôi lúc, chú ta phải đuổi ba trong số bốn con dê của mình, đập khẽ vào mõm chúng khi chúng xán quá gần tới món chiến lợi phẩm. Khóe mắt Spiro liếc nhìn một con thằn lằn xanh lớn choáng váng vì nóng, nằm trên tảng đá trắng, chỉ cách chú ba mét. Trò chơi là không được động dậy, cả chú ta và con thằn lằn. Hễ chú bé hơi động dậy, con thằn lằn sẽ lao vút đi như một mũi tên. Muốn đến gần để bắt được nó, phải di chuyển bằng dít, không được vươn người ra, khẽ nhích từng tí một. Đối với loài thằn lằn, thú nhất là có thể lấy que cứng xóc từ đầu đến đuôi. Bị que xóc như thế, lúc chúng chạy, chúng sẽ cứng đờ như những con rết nom rất ngộ. Vì lười, Spiro cũng đã tính tới chuyện dùng

đá ném con thần lẩn. Nhưng ném đá, nếu không trượt, thì lại mất cái thú dùng que xóc suốt người con vật. Chú bé đang ngần ngừ trong sự chọn lựa gai gốc ấy thì một đàn kiến đổi đường đi, xếp hàng chặt chẽ, tiến thẳng về phía những hạt hạnh nhân. Đúng lúc đó, Spiro nhận ra ba sự việc cùng xảy ra: Sự tiến quân của đoàn kiến, con thần lẩn bỏ chạy, và tiếng động cơ xe hơi. Suốt ba tháng, chú bé chẳng trông thấy một cái xe hơi nào hết. Thế mà chỉ trong vòng hai mươi bốn giờ, đây là chiếc xe thứ ba tới phá tan cái im lặng của vùng núi của chú ta. Ấy là chưa nói tới những máy bay trực thăng. Ông chú của Spiro, đã từng đi lính thủy, nói cho chú bé biết tên gọi những loại máy bay kỳ lạ ấy. Cũng ngày hôm qua, hai lần liền, máy bay đã đổ xuống cái mỏm nhọn nhìn xuống bờ đá cao tít trên mặt biển. Xúc động, Spiro vút vội những hạt hạnh nhân vào lọ mật ong, đặt xuống gốc cây olivier và chạy ra một mỏm đá khô ráo, nằm bẹp xuống.

Bên dưới một trăm thước, chú bé nhìn thấy chiếc xe hơi leo dốc, lượn theo những đường ngoằn ngoèo như một con sâu bận bịu. Khốn thay, chú bé không nhìn thấy những người đi trong xe. Hôm qua, chú được thấy rõ không bỏ sót một tí nào những người lạ mặt, hai lần từ trên trời đổ xuống, lao vào những chiếc xe, chạy về phía làng chú ta, rồi quay trở lại chỗ xuất phát và biến vào bầu trời. Khi bị chú bé hỏi, ông chú chỉ nói đó là máy bay lên thẳng, không chịu giải thích tại sao nó đổ xuống đấy. Ông ta còn nhấn mạnh với Spiro là phải quên những điều trông thấy đi. Bây giờ chiếc xe đã biến mất trên đỉnh dốc. Phía sau dốc là căn nhà của chú bé nép mình giữa các căn nhà khác. Chú bé chần dè vừa ngẫm nghĩ vừa rời vị trí quan sát, quay lại gốc olivier. Khốn khổ rồi! Bọn dè đã ăn hết hạnh nhân, liếm hết mật và để cái lọ lại cho bọn kiến đang bò lổn nhổn trong đó. Cáu kính, Spiro thét lên, đập cái lọ vào tảng đá vỡ tan, nhặt một cái gậy dài,

đuổi theo những con dê. Mấy con dê đang tản mạn trên một sườn dốc thoải thoải đầy những cây khổ sâm, và hình như đang chọc tức chú bé.

Lena Satrapoulos nhìn trộm Marc. Thế là đến mười phút, họ không nói với nhau lời nào. Từng người vờ chìm đắm trong suy nghĩ, lơ đãng nhấm nháp những thức ăn trong đĩa. Gà tơ nhúng nước sôi trên đĩa cô ta, bít tết kiểu Tartare trên đĩa anh ta. Dưới gầm bàn, theo thói quen, Lena đã tháo giày bên phải ra. Nhưng bàn chân Marc không tới đặt lên bàn chân cô. Qua chỗ trống của gác thượng, người ta nhìn thấy lâu đài đúc tiền bên kia bờ sông Seine. Dòng sông chạy trên bờ kè Lâu Đài Louvre, băm vụn bức tranh xa vời vàng rục ấy. Đôi lúc, đèn đỏ ngừng xe làm cho bờ sông im lặng vài giây. Lúc đó mới nghe thấy tiếng chim nhiệt đới riu rít trong lồng ở cái cửa hiệu giáp vách với tiệm ăn, đáp lại những tiếng chim sẻ vô hình trong các cây tiêu huyền mà lá mọc rậm đến độ không ai có thể nghĩ rằng một ngày nào đó lá có thể rụng được.

Lena tuyệt vọng, cố tìm cách phá tan cái bình phong ác cảm vừa bùng xuống giữa hai người. Cái bình phong gần như trông thấy được, mà đường biên giới vô hình chạy qua lọ mù tạt, len lỏi đến tận đáy chai rượu Château Lafite để kết thúc ở góc trên cái bật lửa của Marc. Kể cũng lạ, cũng một chuyện như thế đặt vào một hoàn cảnh khác lại có thể có một ý nghĩa ngược lại. Sự im lặng của chồng cô ta càng cho phép cô thoát khỏi sự có mặt của chồng bao nhiêu, thì sự im lặng của người yêu lại càng làm cô đẩy ú lên những ý nghĩ về anh ta bấy nhiêu. Phải nói rằng S.S dưới lớp vỏ ông vua độc đoán, là một người lo lắng kinh niên. Ông lao vào việc, nói năng vội vã như đi tìm một nơi trú ẩn. Có khi, sợ người ta ngắt lời, ông ta vừa uống vội vừa hươ hươ mạnh

tay để người nghe hiểu rằng ông ta chưa nói hết lời.

Lena nhớ lại hoàn toàn ngày gặp Socrate lần thứ nhất. Chuyện ấy xảy ra bốn năm sau khi bố cô chết. Lúc ấy, Lena còn là một cô bé mười ba tuổi. Socrate đã gần bốn mươi. Cô bé vào phòng làm việc của mẹ để lấy một cuốn vở học mà cô muốn xem lại. Ở một trong những cái ghế bành đồ sộ dành cho khách, cô vừa đi qua đầu một chiếc xi gà cháy đỏ và hai chiếc giày đen bóng loáng không thể tưởng được. Rồi một người đàn ông nhỏ bé mặc toàn đen, tóc màu gỉ sắt, rất kỳ lạ, đứng dậy và cô thấy một cái mũi, không phải khô hài, nhưng quả không phải loại mũi bình thường. Vì chẳng ưa gì loại đàn ông bốn mươi tuổi, nên Lena chỉ nhún chân chào khẽ một cái, cầm lấy cuốn vở mẹ đưa cho và trở về phòng của cô. Ở đấy, bà nữ phó người Anh đang đợi cô. Ở Hy Lạp, theo truyền thống, các bà nữ phó đều là người Anh. Vì tiếng Anh là thứ tiếng đếm tiền tốt nhất. Nếu có ai nói với Lena rằng một ngày kia, cô sẽ thành vợ người đàn ông bé nhỏ đó thì... Ấy thế mà... Sự việc tiếp theo, cô đã dựng lại được một phần nhờ những lời S.S tâm sự với cô; một phần nhờ đối chiếu những lời của S.S với những lời kể lại của mẹ. Những chỗ thiếu thì cô đoán ra. Lúc cô bước ra khỏi phòng, Socrate đã đứng thẳng, im lặng, không nhúc nhích, như thoát khỏi thời gian. Rồi rơi trở lại mặt đất, ông ta hơi ngượng vì cảm thấy cái nhìn của bà Médée Mikolofides nặng trĩu trên người. Ông đã hỏi với sự sỗ sàng cho thấy ông quá xúc động: “Thưa, con gái bà bao nhiêu tuổi ạ?” - “Mười ba tuổi!”, bà ta trả lời. “Ông hỏi làm gì?”. Socrate áp úng: “Cô ấy... cô ấy thật... Tôi thấy cô ấy đẹp”. Bà mẹ Lena, ít nhất cũng tinh tế như người khách đối diện, mau mắn lái câu chuyện chuyển sang hướng khác. Hôm sau, Socrate chịu ký một hợp đồng không có lợi cho ông ta. Điều đó thật ngược với thói quen tham lam của con sói trẻ. Để trả lời bà Médée, tuy bà ta không hỏi

gì hết, ông đã nói rõ: “Thưa bà, bà cũng biết rằng không phải tôi không biết đâu là quyền lợi của tôi”. Mụ Médée đột nhiên trở nên lạnh lùng, vì câu nói của Socrate làm mất niềm vui chiến thắng của mụ. “Ông hãy nói cho rõ!”, mụ yêu cầu như ra lệnh. Dù sao, là người chủ tàu giàu nhất thế giới, mụ không thể tha thứ, cho phép một kẻ hãnh tiến, dù thông minh đến đâu đi nữa, nói với mụ một cách lập lờ láo xược được. Kẻ đến cầu xin không phải là mụ mà chính là kẻ kia. Kỳ lạ thay, Socrate đột ngột trở thành quy lụy, vô phương tự vệ, như đứa trẻ con. Ông ta áp úng giải thích rằng ông ta đã mê cô bé Helena như diều đổ. Điều đó làm mụ Médée bực mình: “Hình như ông không nhận ra rằng cháu mới mười ba tuổi, còn ông... ông...”. “Thưa bà, tôi biết - Socrate kêu lên - Tôi biết tôi đã ba mươi tám. Nhưng bốn năm nữa, cô ấy mười bảy, mà tôi thì bốn mươi hai, khoảng cách không đến nỗi ghê gớm gì lắm! Tôi chỉ xin bà cho phép đợi...”

Bà vợ góa của Ngài Mikolofides nhận thấy rất rõ ông ta thành thật. Rất dịu dàng, bà ta cố làm cho Socrate hiểu rằng việc hôn nhân như thế, trong tình hình hiện nay không thể có được, rằng chuyện hôn phối không thuộc quyền bà ta, rằng Helena khi lớn lên, sẽ có ý kiến riêng của cô ấy, sẽ có sự chọn lựa riêng của cô ấy. Nhưng Socrate vẫn vững như bàn thạch, đến nỗi mụ Médée cũng xúc động phải nói với ông ta: “Ông nghe nhé, tôi xin thưa thẳng thắn với ông. Tôi có ba cô con gái. Hai cô kia cũng xinh như Lena. Nếu ông muốn một ngày kia vào làm rể gia đình này, thì tại sao ông không chọn một trong hai cô kia? Melina thì không rồi, vì nó mới chỉ mười lăm tuổi. Nhưng Irène đã mười chín, sao không chọn cô ấy?” Socrate khẽ lắc đầu: “Thưa bà Mikolofides, đợi bao lâu nữa, tôi cũng xin đợi. Tôi sẽ đợi đến ngày Helena có thể thành vợ tôi”.

Ông đợi bốn năm. Rồi đám cưới, Lena đẹp như một tiên nữ

giáng trần, nhưng chỉ có cô là không nhận ra được điều đó. Một khuôn mặt mỏng mày, hay hạt, nước da trong suốt, đôi mắt thật lớn ẩn sau một rèm tóc dày màu vàng sẫm, mũi dọc dừa nhỏ nhắn. Cô là hiện thân của cái tuyệt mỹ được các thiên tài vô danh khắc tạc trên đất nung các đồ sành năm thế kỷ trước Công Nguyên. Socrate biết mình đã thành công trong việc sắm được thứ đồ chơi đẹp nhất đời mình. Suốt một năm, ông đã là người chồng cuồng si nhất mà người ta có thể tưởng tượng ra. Và rất bất ngờ, vừa như người cha, vừa là người tình của Lena.

Rồi bản tính ông lại thắng. Giữa Lena và ông từ nay có một máy điện thoại ở trước mặt, trên bàn ăn điểm tâm, đặt tại đầu giường ngủ trong dịp nghỉ hè, và những chuyến đi chớp nhoáng đưa họ đến khắp nơi trên thế giới trong hai ngày hoặc một tuần tùy theo việc kinh doanh. Những chuyến đi không ngừng khó khăn hơn, đồ sộ hơn, giết người hơn. Lena, sau khi đã quen với sự âu yếm thái quá ấy, đột ngột cảm thấy trần trụi, lạnh buốt, bị bỏ rơi. Cô chưa có thời giờ chuyển từ lòng thương yêu của bố sang tình yêu xác thịt của Socrate. Không va vấp, không gián đoạn, cô đã đi từ đôi tay của bố sang cái giường của chồng, coi chồng như người bố thứ hai, thêm chuyện làm tình với mình. Mặc dầu có mang sau lễ cưới hai năm, cô lại thấy mình mồ côi khi cô chỉ còn gặp Socrate giữa một cuộc nghiên cứu thị trường Cuba hay cuộc họp các giám đốc của ông trên bờ biển Ả Rập Saoudite nữa mà thôi. Cô rất ngạc nhiên khi đẻ sinh đôi. Hai đứa trẻ mang tên Achille và Maria. Chuyện ấy làm cô có cảm tưởng khó chịu là không những cô mồ côi, mà còn như là chữa hoang. Cô tự khép kín mình lại, chỉ hơi quan tâm chút ít tới hai cái vật nhỏ bé khóc oe oe kia, tự nhiên lại tìm thấy những hành động thời ấu thơ, nằm bẹp trong phòng ngủ để nghe đĩa hát hàng giờ liền, bị cô lập bởi gia tài riêng của mình, bởi tên tuổi của mẹ và sự

nổi tiếng ngày càng tăng của chồng, chẳng khác nào như cô sống ở giữa một hòn đảo hoang vậy.

Do lúc còn con gái cô đã mơ đến một hoàng tử đẹp trai, cho nên những cô chị vừa cười nói với cô về “người chồng chưa cưới” của cô, vừa đưa tay véo lên mũi một cái đầy ngụ ý, luôn luôn làm cho các cô chị phá lên cười. Chỉ là một trò đùa, cuộc hôn phối chỉ là một trò đùa, và những đứa con cũng là một trò hề dở òm. Cô đã gặp Marc trong một cuộc du ngoạn bằng du thuyền, ngay sau khi Irène, chị cô, vừa lấy Kallenberg. Đám cưới ấy làm bà Médée Mikolofides khá vui mừng vì bà đang lo cô chị cả thành gái già. Đối với Lena, Marc Costa không phải người lạ. Đã nhiều lần cô mơ màng trên khuôn mặt anh ta, trong bóng tối căn phòng tiếp khách, nơi bà mẹ thỉnh thoảng lại cho chiếu những phim Mỹ mới nhất. Marc cao, mảnh dẻ, bắp thịt rắn chắc, mình trắm, lại càng làm Lena cảm thấy rõ hơn, do đối tỉ, Socrate ngắn, nặng nề, vai u thịt bắp như thế nào.

Khốn khổ thay, mẹ Belle vẫn giữ. Riêng cái tên gọi tắt Isabelle đã lộ bích rồi, bởi vì Belle có nghĩa là đẹp, mà trái lại mẹ rất xấu, thấy rõ mẹ ta già hơn chồng đến mười tuổi - Lena biết chắc như thế - tuy mẹ ta cứ nhất định nói với cái vẻ ngọt ngào của các cô bé con, rằng mẹ ta mới có ba mươi lăm tuổi như chồng. Rất mê đánh bài bridge, mẹ ta có cái đặc điểm chỉ nhìn bài có một con mắt, còn mắt kia thường trực canh giữ chồng. Khi tự nói về mình, không bao giờ mẹ ta nói “tôi” mà nói “chúng mình” như để chứng tỏ sự sở hữu độc quyền đối với Marc. Ví dụ mẹ ta thốt lên: “Chúng mình phải về vì chúng mình nhức đầu”. “Chúng mình ghét Modigliani nhưng chúng mình tôn thờ Cranach”. Hình như chữ “chúng mình” ấy còn chưa đủ và để cho không ai không biết điều đó, trong câu dài câu ngắn nào mẹ ta cũng nhất loạt nhét vào tiếng “chồng” kèm theo từ “tôi”: “Chồng tôi thích

được cùng vào phòng tắm với tôi”, hoặc: “Chồng tôi ngồi ở đầu giường tôi, để đọc sách cho tôi nghe”, hoặc: “Chồng tôi và tôi, khi chúng tôi bị đầy bụng”, hoặc: “Chồng tôi như đứa trẻ ấy. Khi anh ấy đóng phim, dù ở nơi nào đi nữa, anh ấy cũng gọi điện thoại cho tôi nhiều lần trong một ngày, nếu như chẳng may tôi không đi cùng anh ấy được” và nhấn rất mạnh hai tiếng “chẳng may”.

Lena thật tâm thương hại Marc. Cô cảm thấy anh thất bại, bị giam giữ trong hai tay con ác quỷ đang sử dụng mọi thứ cảm dỗ để anh bị sa lầy hơn. Anh ghét những chi tiết vật chất nên cần ở người quản gia - Mẹ ta là người quản gia. Anh sợ những con số, những kế hoạch, những tính toán của các ông quản trị thì mẹ ta tính toán mọi khoản chi tiêu trong gia đình cho anh. Anh sợ sự chính xác về giờ giấc, sợ những cuộc gặp gỡ, thì mẹ ta là nữ thư ký, tính từng phút những cuộc gặp gỡ. Anh bàng quan với sự tiến triển của sự nghiệp, thì mẹ ta là bà bầu, ký mọi thứ hợp đồng. Còn khủng khiếp hơn nữa, trong những trường hợp yên trí là không bao giờ bị truất ngôi, mẹ cả gan dám chỉ cho Marc, kèm theo những lời bình luận phù hợp, những người đàn bà nào mẹ ta thấy dễ mền. Và cái chàng ngốc đáng yêu kia tuân theo hệ thống của mẹ ta, đã không hiểu rằng lòng chăm nom kiểu mẹ hiền đó, sự săn sóc không ngừng đó sẽ khiến anh phải bám vào mẹ còn chắc chắn hơn cả dao cạo nhiều lắm.

Không phân tích kỹ cái rung động ấy, đôi lúc Lena thấy thèm ghê gớm được chạm vào người Marc, đến độ khi ngồi cạnh Marc, cô thường điểm cho những lời cô đang nói với anh bằng những cái đập khẽ vào tay hoặc vào đùi anh. Cử chỉ bề ngoài có vẻ vô hại, nhưng lại rất tố cáo đối với những đôi mắt thạo đời, trong đó có đôi mắt Belle. Những cái động chạm ấy làm Lena cảm thấy toàn thân như bị điện giật khoan khoái. Belle không hề bị lừa, mẹ ta đã quen phát hiện ra trong đám đàn bà con gái ngưỡng mộ

chồng mù những sự thèm muốn nhỏ nhoi nhất ngay khi chính kẻ kia chưa tự thấy rõ. Ngay từ đầu cuộc đi chơi trên biển, mù ta đã đánh hơi thấy, nhưng chưa thể quyết định coi cái con bé tiểu tư sản chưa nở nang tuy rất đẹp kia là đối thủ đáng gờm của mù. Mù ta thấy Lena quá vô duyên, quá ngớ ngẩn. Tất nhiên, phải mặc quần và áo chèn suốt ngày - mù ta mắc chúng xệ mông xệ đùi - trong lúc cái con gà con ngơ ngác kia biết rõ thân hình nó không hề có một nhược điểm nào, cứ biểu diễn trên boong tàu trong bộ áo tắm nhỏ xíu hai mảnh thì thật là bực mình. Riêng về phần Socrate, tự phụ như mọi người chồng, ông chẳng thấy gì hết, quá tin tưởng vào thứ bậc đã được sắp xếp, không hề xem xét lại những của nả đã thu vào tay, kể cả vợ.

Buổi sáng hôm đầu, Lena vừa ra khỏi phòng riêng trên tàu thì đột ngột Marc vọt lên chiếc du thuyền, chống tay dướn một cái đã ra khỏi mặt nước như một vị thiên thần xuất hiện. Nước chảy trên thân rám nắng, đẹp vô cùng. Lena không bao giờ quên nụ cười rực rỡ anh dành cho cô. (Anh đã thoát khỏi đôi mắt canh giữ của Belle đang bám riết một vị khách danh tiếng - cầu Trời phù hộ ông ta! - mà mù đã lột khá nhiều tiền trong canh bạc đêm trước). Hơn cả một lời hứa hẹn, nụ cười của Marc là một sự khẳng định. Nụ cười ấy có nghĩa là một ngày kia, cô và anh...

Được nuôi dạy một cách cứng nhắc và gần như theo Phương Đông, Lena chưa bao giờ biết thêm một vòng tay người đàn ông nào ngoài chồng cô. Ngược lại trước và sau khi lấy chồng, những lúc một mình trong phòng ngủ, và tự vuốt ve mình, cô đã tưởng tượng ra hàng nghìn vòng tay khác mà những cái ảo đã bù đắp lại cho cô những điều mà thực tế cự tuyệt cô. Phải nhờ một hoàn cảnh đặc biệt lắm, ngày thứ năm trong chuyến đi, ở ngoài khơi các đảo Hy Lạp, câu chuyện mới xảy ra.

Belle đang đánh một canh bạc lớn với một chính khách ở

boong sau. Mụ tập trung vào ván bạc nhưng yên tâm vì một vài phút trước, mụ thấy Marc bơi một mình dưới biển, bên cạnh mấy tấm ván trôi phủ đầy rêu xanh. Chỉ cần quay đầu lại ba mươi độ là mụ có thể thấy anh chàng bơi đi bơi lại dưới những tấm ván bằng những động tác mềm mại, lướt nhanh. Cùng lúc đó, Lena trườn xuống nước ở bên trái tàu, bơi vòng quanh chiếc du thuyền. Tới đuôi tàu, cô khoát tay cao về phía Marc. Anh giơ tay chào lại cô và im lặng ra hiệu cho cô bơi lại với anh. Socrate lúc đó ở phòng làm việc, điện thoại áp vào tai, hồ sơ ôm vào ngực. Lena thông thả bơi nhái về phía Marc. Nhưng hình như cô thay đổi ý kiến, quay lại, bơi theo sườn tàu, tới mũi tàu thì dừng lại trong bóng con tàu, nằm ngửa trên mặt nước, lưỡi biếng uốn lượn cặp đùi. Còn Marc thì đẩy cái bè trôi đi, để không còn ở trong tầm mắt của Belle nữa. Cảnh tượng đó diễn ra hoàn toàn im lặng. Cả đoạn tiếp theo cũng vậy. Khi Marc đẩy những tấm gỗ sắp tới chỗ có thể chạm vào người Lena, cô chụm hai chân lại, lặn thẳng đứng so với mặt nước mà không có một cơn sóng nào. Xuống sâu sáu thước, cô lại nằm ngửa và nhìn thấy tí trên cao, trong một màu tím và xanh chàm óng ánh, thân hình của Marc bé nhỏ và mảnh khảnh, màu đỏ da cam rực rỡ, tuy trong suốt. Chung quanh vầng mặt trời của cái thân hình bị khúc xạ làm cho bí mật thêm lên ấy là ánh sáng trắng phản chiếu bị vỡ ra hàng nghìn mảnh bởi nhịp xô đẩy chậm chạp của sóng và bọt nước. Nhấn mạnh gót chân, Lena trườn từ dưới sâu lên cái hào quang thần kỳ ấy. Trong lúc đang lên, cô quên hết, quên, cô là ai, tên là gì, đang ở đâu, tháng, năm, ngày, giờ, quên cả ông chồng ở trên kia, cái nhân vật bé tí đang bị bẹp gì trong bụng con tàu đầy những tên thủy thủ vờ vờ vịt vịt, những quan khách chán ngấy và những bà vợ chính thức của họ. Không còn gì hết, không còn ai hết ngoài thân hình màu lửa mà hai chân cô đập mạnh đang

đẩy cô lao tới kìa.

Cô lên tới mặt nước và bám vào những tấm gỗ. Đôi chân của Marc chạm nhẹ vào chân cô. Lúc này họ đang ở dưới boong trước cửa chiếc Phi Mã, trong một bóng râm xanh lợt, thoát khỏi mọi trọng lực, bỗng bênh trên mặt nước gần như ấm áp, tim đập, theo nhịp của biển và sóng. Mười một giờ sáng, Lena không kịp nghĩ ngợi, phản đối hoặc nói rõ và Marc không hề tắt nụ cười nhiều ẩn ý thì Lena đã thấy bàn tay anh đặt lên vai cô, trượt theo dọc lưng... Và thế là nổ tung ra những pháo hoa kỳ diệu mà cô chưa bao giờ dám ngờ tới nhưng lại lạ thường đến thế. Chỉ chưa tới một phút nhưng mãnh liệt, toàn vẹn đến thế, như thoát khỏi thời gian, thoát ra ngoài tất cả. Một phút mà tập trung ở trong mức độ dữ dội của nó sự dẫn nổ bùng nổ của tất cả những mảnh vụn của thời gian đã từng sống, của tất cả những năm tháng sẽ còn sống. Bây giờ thì cô biết chắc chắn rằng có Thượng Đế, và đối với cô, Thượng Đế luôn luôn mang khuôn mặt của Marc. Từ nay, cô có thể chết đi vì đã trải qua tất cả, cô đã biết hết mọi chân lý. Như mất hồn, bản thân là bè bọt nổi trôi. Lena cố bám vào những tấm gỗ như một nhánh rong biển mềm oặt chẳng có hình thù, nghe thấy như trong sương mù, Marc thì thào bên tai: “Tôi sẽ ra hiệu cho cô”. Đập mạnh chân, anh đã lặn xuống và biến mất dưới bụng con tàu “Kẻ Du Đãng”.

Anh đã lên trên boong tàu từ lâu rồi, đang lấy khăn chà xát người, dưới cặp mắt tán thành của Belle, mà Lena vẫn còn lằng lằng giữa lưng chừng trời đất, giữa sống và chết, không động đậy mảy may, má áp vào mảnh gỗ xốp, thân hình dập dờn và ru vổ theo sóng nước mặn róc rách. Khi đã hoàn hồn, cô khó nhọc theo thang lên tàu, như người sắp chết đuối, nằm vật xuống giường, sau khi đã khóa cửa phòng lại, sợ niềm vui quá lớn này bay mất. Sau này, đã có những choáng ngợp như thế - do Marc làm nảy ra

một cách dễ dàng quá đáng - nhưng chẳng bao giờ mãnh liệt, trong sáng và bất ngờ như ngày đầu tiên ấy. Người ta có thể nói anh tiết kiệm cả thân hình anh lẫn những cuộc hẹn hò. Và điều ấy lại càng làm tăng thêm khoái cảm của Lena, mỗi khi cô có dịp được gặp anh. Những cuộc gặp gỡ mà hình như anh thích thú được khát lần, khát lần mãi.

Ngay tối hôm qua thôi, lấy cớ phải đi dự buổi dạ hội của Kallenberg, cô đã dừng lại ở Paris, rất sung sướng vì sẽ làm anh bất ngờ. Cô tưởng tượng ra muôn nghìn kỳ thú trong cái đêm sẽ ở lại với anh. Chẳng nước non gì hết. Không tìm thấy Marc. Hai lần liền, đã liền gọi điện thoại đến nhà anh ở Saint Cloud và chẳng may lại rơi đúng phải mục Belle. Cô đặt máy xuống ngay. Và đêm ấy, ở khách sạn Plazza thật là một đêm khủng khiếp. Mặc dầu những bó hoa hồng như có phép kỳ diệu đã tới phòng cô, tuy không ai biết là cô ghé đây. Buổi sáng, sau khi đã mất công gọi điện đến nhiều tiệm nháy mà anh có thể chơi ở đó, cô đã nuốt liền ba viên thuốc ngủ và rơi vào một giấc ngủ độc địa, để ba giờ sau tỉnh dậy, mắt mũi phờ phạc. Mãi đến trưa cô mới tìm được anh trong một xưởng phim. Anh đang lồng tiếng một bộ phim quay năm trước ở Mỹ. Cứ bề ngoài mà xét, hình như anh chẳng thích thú gì khi nghe thấy tiếng nói của cô, càng không thích thú khi biết cô đang ở Paris. Gần như miễn cưỡng, anh nhận ăn cơm trưa với cô, nói rõ là thời gian anh bị hạn chế, anh lại phải làm việc vào lúc ba giờ. Lena đã giấu nỗi thất vọng của mình dưới một giọng đùa bỡn - thà chịu mọi chuyện, còn hơn không được nhìn thấy anh. Nhưng bữa ăn đã bắt đầu trong tai họa. Marc có vẻ khó chịu, xa vắng, lạnh lùng, mặc những cố gắng của Lena để làm vừa lòng anh. Có thể anh bực bội vì hai cú điện thoại vô danh mà chắc mục Belle đã cản nhân anh? Lena quyết định liều. Cô phá tan sự im lặng:

— Anh giận em đấy à?

Anh lấy mũi dao ăn vẽ những vòng tròn trên tấm khăn bàn, như không muốn trả lời. Cuối cùng, mắt không nhìn lên - làm cho bóng của cặp lông mày thêm dài ra - anh buông ra một chữ, bằng cái giọng đùng đục:

— Không.

— Anh làm sao thế?

— Không sao cả.

— Anh không thích gặp em à?

— Có chứ. có chứ...

— Thế thì tại sao?

Anh ngược mắt nhìn cô gây gổ:

— Tại sao cái gì?

— Em làm sao mà biết được... Em đến Paris chỉ vì anh, đêm qua mất một phần đêm để tìm anh, và đến khi tìm được anh, thì anh lại giận dữ với em. Anh có điều gì trách em nào?

— Khi em tới, anh muốn em báo trước cho anh.

— Mãi đến phút chót, em mới trốn thoát được. Mà ngay đến phút ấy cũng không tin là thành công nữa. Em hy vọng làm anh ngạc nhiên.

— Em đã thành công đấy! Mà đáng lẽ em phải tránh không nên tìm anh vào ban đêm, như em vừa kể.

— À, ra là chuyện đó à?

— Phải, chuyện ấy đấy! Anh thì phải làm việc, phải tập trung vào công việc sắp làm, anh cần nghỉ ngơi.

— Mụ ta cần nhân anh phải không?

— Lại không ư? Em thử nghĩ xem. Hai lần người ta cắt điện thoại ngay vào mũi mụ ta, mà mụ ta lại bỏ qua à?

— Anh sợ mụ ta lắm hả?

— Anh ghét cần mụ ta! Anh chỉ cố không để mụ ta có lý do gì

gây sự với anh. Còn em thì bùng những lý do ấy đến dâng mụ ta.

— Anh muốn em làm gì nào? Em phải tìm cách gặp anh chứ?

— Để làm gì? Anh làm sao tổ chức được công việc của anh, nếu em thông báo cho anh biết trước những nhõng nhẽo của em.

Lena hy vọng sẽ giữ được bình tĩnh. Cuối cùng, sự việc đã diễn ra không như người ta tưởng. Việc cô chăm chút chọn quần áo, trang điểm, việc chọn nước hoa, thứ mà cô không thích lắm nhưng cô lại dùng vì anh thích, tất cả những chi tiết lật vạt ấy tốn bao nhiêu thời giờ của cô bây giờ đều bị quét sạch. Mặc kệ! Cô chỉ có một ý nghĩ trong đầu, bắt anh làm tình với mình, ôm Marc trong vòng tay, chiếm riêng lấy anh cả buổi chiều nay. Người lái xe riêng của cô ở Paris mãi sáu giờ chiều mới tới đón cô ở khách sạn Piazza để đưa cô ra sân bay. Bây giờ mới hai giờ mười phút, như vậy là cô có cả ba tiếng đồng hồ trước khi khởi hành đi Londres. Bằng mọi giá, phải ở riêng với anh trong những giờ ấy. Cô đành dùng mưu làm vẻ quy lụy:

— Anh Marc, đúng thế, em sai rồi. Sai vì không báo trước cho anh, sai vì đã gọi điện thoại về nhà anh. Đừng giận em, em thèm gặp anh quá!

— Thôi được, thôi được...

— Em cứ yên trí là Belle ở lại Eden Roc.

— Em thấy đấy. Mụ ta đã trở về.

Trước thái độ ác cảm ấy, Lena cố gắng một lần chót:

— Anh hãy tha lỗi cho em, anh Marc ạ, lần sau em không thể nữa đâu. Anh thấy đấy, điều đáng kể là cả hai chúng ta được ở đây, cả một buổi chiều trước mắt chúng ta, để được nói chuyện với nhau.

Anh ta nhìn cô, gằn như ngạc nhiên:

— Sao được? Anh còn phải trở lại xưởng phim kia mà!

— Kìa anh, họ có thể đợi anh lắm chứ? Ngày mai anh tới cũng

được mà.

— Đây, Lena ạ. Em không nghĩ thật như thế chứ? Hình như em không biết thế nào là điện ảnh hay sao ấy. Có phải anh làm việc một mình đâu. Đây là cả một nhóm người. Nếu một người trong bọn anh nghỉ, thì tất cả những người khác kẹt cứng hết.

— Điện thoại cho họ...

— Em đùa đấy chứ?

— Anh nói với họ anh mệt...

Anh nói với cô bằng cái giọng ngọt ngào của một vài thầy thuốc nói với những bệnh nhân ốm nặng của họ:

— Em nghe anh nói nhé, Lena. Đừng, đừng nói gì nữa, nghe đã. Lắm lúc anh có cảm tưởng như em mới mười hai tuổi, cái gì anh cũng phải giải thích cho em. Anh mất bao nhiêu công giải thích để cuối cùng thì em chẳng hiểu gì hết. Anh không kết thân với Socrate. Anh không phải là nhà tỉ phú, anh chỉ giàu có chút ít thôi. Mà tiền của anh thì anh phải làm việc mới có. Em hiểu điều đó không?

— Không. Em không hiểu.

— Em yêu, anh yêu em. Nhưng sao có lúc em lại nghĩ rằng anh là một đồ vật trong tay em?

— Còn đối với mẹ ta anh không phải là một đồ vật à?

Cô gần như thét lên câu đó, cúi vào anh, vươn tới gần sát mặt anh. Một người hầu bàn, tay cầm thực đơn đang đứng bên cạnh bàn, thấy nên tránh đi là hơn. Tình hình đã diễn biến thế này thì món phô mát có thể đợi chậm lại. Lần này thì đến lượt Marc phải cố trấn tĩnh:

— Em hãy chiều anh một chút nhé, Helena, - Anh chỉ gọi cô là Helena những ngày bi kịch - em hãy trở về khách sạn của em, trang điểm cho đẹp, hãy thật vui ở nhà ông anh rể của em. Và khi em từ Londres trở về, hãy gọi điện thoại cho anh. Anh cam đoan

với em rằng hai ngày nữa ta sẽ nhìn rõ mọi chuyện hơn.

Lena cảm thấy thất bại rồi. Sự thèm muốn không được thỏa mãn, cô thấy như điên lên. Cô nổi nóng:

— Hai ngày nữa hả? Cộng với những ngày khác mà em chờ đợi, mong ngóng một cái vẫy tay của anh để chạy vội tới, cộng lại tất cả là bao nhiêu ngày? Anh tưởng chuyện ấy có thể kéo dài được hả? Anh tưởng thế hả?

Anh nhìn đồng hồ và buông một câu lạnh lùng:

— Có lẽ anh phải đi ngay bây giờ. Người ta đang đợi anh.

— Bao giờ người ta cũng đợi anh phải không? Mọi người đều phải đợi anh!

Khuôn mặt của Marc, hình dáng của anh cả thế giới đều biết, nhất là ở Paris. Chỉ cần một thằng thô lỗ gọi điện cho một nhà báo, chỉ cần một bức ảnh nhỏ được đăng lên, một bài báo nhỏ được in ra về cái cảnh lối bịch này, là anh đi đứt. Belle làm anh sợ chết khiếp, bắt ne bắt nét anh từng li từng tí, luôn luôn đe dọa bỏ rơi anh bằng một giọng đanh đá. Lúc này thì Lena đã quá giận rồi, cô càng gào to:

— Nếu thế thì anh về nhà anh ngay đi. Đi tìm mẹ mẹ anh đi. Vì anh đã có cưới xin với mẹ ta đâu!

Câu ấy chạm nọc Marc tới mức anh đại dột đáp lại:

— Cô về tìm bố cô thì đúng hơn!

Lena tái mặt, đứng chồm dậy, vướng vào cái khăn bàn làm chai rượu vang đổ đổ lênh láng. Cô vọt ra hè phố đầy những du khách, lao thẳng ra bờ sông. Cách hơn một trăm mét, đèn xanh vừa bật. Tiếng bánh xe rít lên trên mặt đường. Marc nắm chặt tay, đứng phắt dậy, cầu trời cho Lena khỏi chui vào gầm đoàn xe như nước thủy triều sắt thép đang ào qua. Bị một xe vận tải chạm sát người, theo linh tính, Lena nhảy trở lại vỉa hè nguyên vẹn, trong tiếng còi xe hơi hòa với những lời chửi rửa đình tai.

Marc hoảng sợ trước vẻ mặt thất thần của Lena. Anh lao lại phía cô, cô trông thấy liền kêu to: “Đừng lại gần tôi!” Hoảng loạn, cô đưa mắt tìm một chỗ có thể ẩn náu để thoát khỏi tay anh. Marc đã chạy tới chỗ cô, nắm lấy cô, cố hết sức giữ cô trong tay, mồm cứ lẩm bẩm liên hồi: “Anh xin em, anh xin em...” Và cô trả lại bằng những câu: “Buông tôi ra!”, hung dữ, cố hết sức vùng ra khỏi tay anh.

Bây giờ thì hai người kẹt cứng giữa những lồng súc vật. Lena đã vùng mạnh ra, làm cho Marc phải buông tay. Và cô đã lao vào giữa tiệm chuyên buôn bán chim muông súc vật, đầy những tiếng chó sủa, tiếng chim rít, tiếng gầm gừ, dưới đôi mắt lo lắng của chủ tiệm và người giúp việc ông ta. Lena giật lấy một cái gậy gỗ có móc treo trên tường, chắc dùng để kéo tấm cửa sắt rồi vung tít lên. Định giăng lấy cây gậy, Marc làm cho nó đập mạnh vào một thùng kính đầy cá cảnh. Một tia nước tràn ra mặt đất, chảy thành vũng ra vỉa hè, kéo theo những mảnh thủy tinh, những cá thần tiên, cá đỏ, cá đen, cá vàng, cá chọi, làm ướt chân năm sáu người khách hàng ở trong cửa hiệu đang ngần ra đứng lạng trước cảnh tượng dữ dội ấy. Còn Lena quá giận đến không kìm lại được, đã dám liều làm tới, vung gậy đập túi bụi vào những thứ gì trong tầm tay cô. Marc đã cướp được cái gậy. Thế là cô nhảy vào các lồng thú vật, mở tung hết ra, chân giẫm lên những con cá cảnh quý sông Amazone mà người chủ tiệm và anh giúp việc đang bò lổm ngổm bốn chân cố bắt lại, nhưng cứ bị tuột khỏi tay. Lúc này, một đàn chim quý xứ Bengalis đã bay loạn xạ trong tiệm, lao vào những con vẹt đuôi dài, kêu chiêm chiếp hoảng loạn, trong lúc những con vẹt màu xám nặng nề bay ra đậu ngoài vỉa hè, trên những cái lồng đặt ở quây ngoài cửa.

Rất nhanh nhẹn, Lena mở hết chốt các lồng khác, để cho những con vật bị nhốt có thể ra được mau. Những con chó con

nhảy căng chạy đi, theo sau là hai con cáo xám, rất nhiều khí Malaisie... những con bú dù lập tức biến mất, và chỉ bằng hai cái nhảy là chúng đã vọt lên những cây tiêu huyền, trong lúc những con rắn luồn vào các góc cửa hàng đầy nước. Một đàn bồ câu trắng bay vút ra phía bờ sông, lướt trên đầu những con chuột bạch sợ kêu chút chít, tranh chạy cho nhanh qua đường với con thỏ, chuột cống, gà vịt tán loạn khắp các ngã, bị xe hơi chẹt chết vô số. Những người lái xe hoảng hồn trước những con vật của cái cửa hiệu bây giờ đã trống rỗng kia. Những con vật không bị xe chẹt chết, luồn vào chân những khách bộ hành. Họ xúm lại ngày càng đông, trong lúc cả đàn chim ngói lượn tròn trên đầu họ. Những con chim ngói choáng váng vì được tự do bất ngờ không muốn tìm hoặc vụng về tìm chỗ trú ẩn.

Khi đã tỉnh, Lena lại thanh thản bình tĩnh như sau một đêm ngủ đầy giấc. Cô đi lẩn ngay vào đám đông mà chẳng ai giữ cô lại. Một bà già bé nhỏ rụt rè đến bên Marc, lúc này đang đứng thần người ra y như chẳng biết chuyện gì vừa xảy ra. Vì anh không nhìn thấy bà cụ, bà cụ kín đáo khẽ kéo tay áo anh:

— Ông Costa. Ông là Marc Costa, tôi nhận ra ông ngay. Tôi đã xem tất cả các phim của ông.

Marc cứ đứng yên, không phản ứng. Bà cụ đưa ra một quyển sổ nhỏ nhàu nát, một bút bi, và nói thêm bằng cái giọng làm duyên của những bà già hay dỗ ngọt:

— Nếu ông có thể ký cho tôi một chữ làm kỷ niệm.

Và khi thấy Marc nhìn mình, bà cụ nói rõ thêm, giọng vừa thềm thuồng vừa buồn tiếc:

— Chắc ông cũng biết, chẳng phải cho tôi. Tôi già quá rồi! Đây là cho con Camille, cháu gái tôi.

Vừa đạp chiếc xe đạp đi trên mặt nước, anh con trai vừa đưa tay khẽ vuốt bộ đùi rám nắng của cô gái. Cô ta biết thừa đi, nên thỉnh thoảng cười nói: “Thôi”. Chiếc du thuyền trắng chỉ còn cách gần trăm mét. Khi những chi tiết chiếc du thuyền rõ dần, anh con trai thán phục kêu lên:

— Quả chưa thấy bao giờ!

— Thôi đi chứ, em đã bảo mà! Bọn thủy thủ đang nhìn chúng ta kia kìa.

— Thì đã sao! Nếu anh muốn làm tụi nó ghen với anh thì sao? Dù nói thế, anh ta cũng rời tay khỏi đùi cô gái.

— Này em, giá anh có một cái du thuyền như thế nhỉ?

— Thì anh sẽ làm gì?

— Anh sẽ sống ở trên đó và không bao giờ lên bờ cả. Anh sẽ đi vòng quanh trái đất liền.

— Phải, rồi anh sẽ bỏ rơi em!

Anh ta choàng tay lên vai cô gái:

— Em ngốc lắm em ơi!

Họ thuê chiếc xe đạp đi trên mặt nước trước đây nửa giờ. Ở cái bãi biển nhỏ xíu cách đây một cây số, họ nhìn thấy chiếc du thuyền bỏ neo ngoài khơi, đẹp đến mức tưởng như không có thật.

— Tới chỗ đó đi.

— Thật không?

— Thật!

Thế là họ đi...

— Này, anh bảo chủ chiếc du thuyền ấy họ làm gì nhỉ?

— Ở trên du thuyền ấy à? Chẳng làm gì hết. Họ để cho người ta hầu họ. Họ ăn trứng cá Nga vào bữa điểm tâm, uống rượu

champagne và ra lệnh cho bốn mươi thủy thủ của họ.

— Bốn mươi? Nhiều đến thế kia ư?

— Em tưởng cái du thuyền ấy tự nó đi được à? Khi anh giàu có...

— Anh ấy à?

— Chứ sao? Cũng có thể là thằng cha chủ thuyền này cũng bắt đầu làm giàu bằng nghề thợ cắt tóc như anh.

Bây giờ thì họ nhìn rõ boong tàu. Mấy người thủy thủ mặc quần áo trắng, tựa vào lan can, nhìn họ tiến lại gần.

— Này anh... Liệu mình có nên đến gần hơn nữa không nhỉ?

— Ai cấm? Anh muốn biết tên cái du thuyền ấy.

Họ đã nhìn thấy dòng chữ sơn ở đuôi tàu, nhưng hãy còn xa quá chưa đọc rõ được, tuy họ đã bị cả khối lượng lớn của con tàu sơn trắng và xanh nhạt lưng lững đè sụp xuống họ.

— Những người kia muốn gì?

Theo bản năng, họ ngừng đập. Tiếng nói vừa rồi từ trên boong rất cao rơi xuống, làm họ dừng ngay tại chỗ. Để tỏ vẻ ngang tàng trước mặt người yêu, anh con trai ưỡn ngực quát to:

— Muốn gì thì liên quan gì đến các anh?

Người thủy thủ trả lời:

— Cút đi!

— Thôi quay về anh! - Cô gái nói.

Người con trai hét to:

— Biển là của mọi người chứ!

Trên boong tàu, có một cuộc trao đổi ngắn. Ba thủy thủ tách ra, chạy theo thang xuống và nhảy vào cái canot nhỏ buộc bên mạn tàu. Có tiếng động cơ nổ. Cái canot tách ra khỏi bóng con tàu và từ từ đi lại phía chiếc xe đạp nước, cô gái nhắc lại:

— Thôi, ta đi thôi anh!

Anh con trai cười gượng:

— Em tưởng tụi nó dám đâm dẫm bọn mình hay sao?

— Thôi đi về anh!

Khi cái canot chỉ còn cách họ năm mét, một người trong bọn thủy thủ ngồi ở phía sau, giọng đùa cợt thốt ra:

— Đúng rồi, anh bạn ạ, biển là của mọi người!

Cùng lúc đó, mũi canot thon nhỏ bỗng vọt khỏi mặt nước do tốc độ tăng lên đột ngột. Đuôi canot đẩy ra một luồng bọt lớn trên mặt biển. Canot vòng lại rất nhanh và lao thẳng vào chiếc xe đạp nước mỏng mảnh. Anh con trai vội ôm ngang lưng cô gái đang thét lên và nhảy xuống nước trong một phản xạ tuyệt vọng. Rất nhẹ nhàng, đến phút chót, chiếc canot lách sang một bên, lại trở ra khơi, vòng một vòng, rồi lại quay lại, đâm thẳng vào hai người dưới biển. Họ nghe thấy bọn thủy thủ trên canot kêu ré lên khoái trá cùng với bọn ở trên tàu. Liền trong một phút, canot lại lượn vòng nhiều vòng chung quanh chiếc xe đạp nước. Bám vào phao xe, anh con trai bất lực, nghiêng rặng lại, tay vẫn đỡ cô bạn đang khóc. Một lần nữa, anh ta lại nghe thấy cái giọng chế giễu:

— Anh bạn thấy đấy, biển là của mọi người mà.

Chiếc canot ra xa. Người con trai giờ nắm dầm:

— Đồ đểu!

Những tiếng cười đáp lại anh ta. Trên chiếc canot, một bọn thủy thủ nói với người cầm lái:

— Thôi, lên tàu đi. Nếu cái thằng ranh con ấy đi trình báo cảnh sát và S.S biết chuyện, thì bọn mình rất mất đấy!

Người kia, rất triết lý, trả lời:

— Kệ mẹ lão ấy! Trên cái tàu khốn nạn này, buồn muốn chết đi được.

Wanda vờ như không nhìn thấy bóng mình trong cái gương

phòng tắm. Cái gương độc nhất của loạt phòng bà ta ở mà bà ta chưa đập vỡ. Đây là một trò chơi kỳ quái: Wanda vừa đi vừa nhảy qua trước tấm gương, đi nghiêng, cố bắt lấy hình của mình mà không phải quay đầu lại, trong một phần mười giây vội nhắm nghiền mắt lại khi cái hình mà mắt bà chớp được có cơ trở nên quá rõ ràng. Đôi khi, bà ta đi giật lùi lại phía gương, quay một vòng để lại đối diện với nó nhưng rất nhanh, đến mức bà ta chỉ có thể thấy một hình mờ mờ trắng bị tốc độ của động tác quay làm cho càng thêm nhòa nhạt hơn. Sau nhiều lần chơi cái trò quay mệc nhọc ấy, bà ta nắm chặt tay, cắn môi, muốn tự bắt mình phải bất động để nhìn thấy mình một phen cho tử tế. Nhưng không được, điều đó quá sức bà, bà không thể làm như thế được.

Bước chân nặng nề, bà ta quay vào phòng ngủ, và nằm vật ra, khóc nức nở, tay nắm lại đấm mạnh vào đệm, vào gối trong một cơn điên giận hòa cùng với nước mắt, tiếng rên rỉ, lời chửi rủa và những câu chửi ra đầu ra đuôi. Bà ta chỉ mặc trên người có cái áo choàng trắng dùng sau khi tắm, trên ngực có in chữ "P", chữ đầu tiên của tên con tàu Phi Mã. Trước đây một giờ, bà đã đuổi cô hầu phòng riêng của bà ra, vì ngay từ buổi sáng đã cảm thấy cơn thần kinh sắp làm bà ta rồ dại lên. Socrate đã để bà ở lại một mình trên tàu. Bà thấy mình sắp lên cơn. Cái tật này thỉnh thoảng lại làm khổ bà ta, ngay từ hồi còn bé dại. Những thành công, của cải, sự kính nể triền miên mà bà được hưởng không hề có ảnh hưởng gì hết tới trạng thái bệnh hoạn và trầm uất kia, chúng làm bà trống rỗng, mệc nhoài, bàng quan với mọi thứ, và như mất hồn. Thân hình tuyệt mỹ của bà dù có làm kẻ chỉ xem bà múa một lần đã tôn bà lên thành thần tượng suốt đời đi nữa, cũng không cất bỏ được cho bà nỗi hoảng sợ mỗi khi bà đứng trước hình ảnh của bà. Bà không tự bằng lòng mình, bà không

yêu mình. Trầm trọng hơn nữa, bà tự ghét mình và tất cả những ai không ghét bà. Người ta càng nhắc đi, nhắc lại rằng bà đẹp bao nhiêu thì bà càng muốn lẫn trốn bấy nhiêu, hoặc chết ngay, như dưới áp lực một lời chửi rửa không thể tha thứ được. Trong số hai mươi bộ phim đã được quay để “vĩnh cửu” hóa nghệ thuật tuyệt mỹ của bà, bà chỉ chịu xem có một bộ, bộ đầu tiên. Và bộ cuối cùng, bà hoảng sợ bởi cái mình thứ hai, không thể chịu nổi nó như đang nhạo bà kia, từ chối không thừa nhận nó là cái ánh phản chiếu trốn thoát ra khỏi bản thân bà, tuy chính thân hình bà, khuôn mặt bà đã cung cấp mẫu cho nó. Bà đã bỏ chạy khỏi phòng chiếu, cố dút ra khỏi một nỗi nguy hiểm mà bà không định nghĩa được, chỉ cảm thấy như là một lưỡi dao đe dọa.

Sau kinh nghiệm tàn khốc ấy, không bao giờ bà muốn mình nhìn thân hình của mình, càng không muốn ai nhìn thấy bà bên ngoài sân khấu. Bà lánh xa những nơi công cộng. Chúng làm bà sợ quặn ruột quặn gan, không chịu đi ra phố, không dám bước chân vào cửa hiệu. Suốt bao nhiêu năm, các nhà báo đã tốn công vô ích bầy bà, rình mò hàng đêm trước những khách sạn thượng hạng, nơi từng thời kỳ bà chọn làm chỗ ở tùy theo ý thích, tâm tính hay theo mùa, hôm nay ở đây, mai ở chỗ khác, xa hơn, lang thang vĩnh viễn, khắp nơi, mãi mãi. Tuy bà đã thôi múa ballet nhiều năm rồi, nhưng huyền thoại bên bỉ cứ gắn chặt lấy da thịt bà. Và có lẽ sẽ theo đuổi bà tới chết. Những tiếng khóc của bà lại nức lên. Khi gần đến năm mươi tuổi, dù sao thì cũng là cái tuổi ghi trong hộ chiếu của bà, một cách nghịch lý, bà lại sợ cái tuyệt mỹ về cơ thể kia - cái nguồn gốc của nỗi đau khổ của bà - sẽ rời bỏ bà. Tuy suốt cả đời bà đã từ chối nó, bà vẫn không hiểu tại sao bà lại run sợ khi nghĩ rằng rồi bà sẽ mất nó. Tại sao đến lúc tuổi đời sẵn sàng khắc họa cho bà một bề ngoài không ai biết tới - nhưng bà lại thâm dè sợ - thì bà lại muốn bám víu lấy cái hình thể cũ,

mặc dầu những giày vò đã làm khốn khổ bà?

Bà nhảy mạnh ra khỏi giường, đứng phắt dậy, cởi áo choàng và quyết tâm trở lại buồng tắm, nhất định phải biết rõ hình thù mình thật sự là ra thế nào. Bà bước lại gần tấm gương. Khi hình ảnh bà sắp phản chiếu lên đó, bà hình như co rúm lại và vội quay mặt đi, mắt chỉ còn nhìn thấy một cái bóng mờ mờ, không rõ, thoáng qua. Chậm chạp, bà trở về phòng ngủ, và lấy trên cái tủ nhỏ thứ đồ vật mà không bao giờ bà rời xa, một cặp kính đen to tướng. Bà đeo vào, luồn hai gọng kính đôi môi khá nặng dưới mái tóc, lấy tay vỗ vỗ sửa chỗ tóc hơi xõa ra ở thái dương. Suýt nữa bà quay trở lại phòng tắm. Bà chân chừ, rồi ra ngồi xuống giường. Bà đã thử luyện mọi môn tâm thuật khổ hạnh, hy vọng những pháp thuật mù mờ và bí truyền sẽ làm bà thoát khỏi mọi nỗi lo âu. Về mặt giữ gìn vệ sinh thì tuyệt đối không uống rượu, không ăn thịt, chỉ ăn rau luộc. Cũng không cả trang điểm. Thay cho những áo xống đắt tiền là những áo vải rộng lưng thùng mà bà bảo người nữ quản lý mua ở ngoại ô, loại áo treo bán lủng lẳng rẻ tiền. Thế nào cũng được, miễn là chúng che kín cái thân hình bị nguyên rửa ghét bỏ kia, cái thân hình đã làm mơ mộng cả đến ba thế hệ những thằng ngu ngốc. Trò chơi sang nhất của bà là được ở một mình trong mọi mùa trên một bờ biển không bóng người, và trần truồng lao xuống nước, dù biển lạnh giá hay ấm áp, bơi một cách khoái trá hàng tiếng đồng hồ, bất chấp giá lạnh và mệt mỏi, kiêu hãnh đến điên dại về dòng giống Nga của mình.

Bà lại lên một cơn điên loạn nữa, quần quai lăn ra sàn, định cắn cả thảm, lăn lộn, vặn vẹo. Rồi bà bò bốn chân, đầu gục xuống giữa hai vai như một trọng lượng chết cứng. Và bà lắc đầu rất mạnh sang mọi hướng, môi mím chặt, rên rỉ, tóc quét tẩm thảm quý phủ sàn gỗ căn phòng. Cuối cùng, bà nằm ngửa ra, giơ thẳng hai chân lên cao, uốn lưng, đưa hai bàn chân từ từ về phía vai,

cho đến khi hai đầu gối chạm đất đóng khung lấy mặt. Bà nằm cứng im trong tư thế ấy rất lâu - một pho tượng bằng khoáng vật bất động. Sau nhiều phút, cơ thể bà khẽ rung lên, hình như đang sống lại. Đôi chân bà lại giơ thẳng lên, mềm mại đặt trở lại vị trí xuất phát. Cuối cùng bà đứng dậy và tiến hành cuộc thám hiểm thứ ba vào phòng tắm. Lần này, bà tiến thẳng vào tấm gương, đôi mắt nhắm nghiền. Bà buông tấm áo choàng, nhưng vẫn đeo kính. Dùng hết sức lực của mình, bà thậm tự ra lệnh cho mình mở mắt, chán ngán tưởng tượng ra cái hình ảnh chúng sẽ nhìn thấy: Một người đàn bà cao, gầy như gậy guộc, hơi xương xương, thân hình rất trắng, đôi mắt giấu sau cặp kính râm lớn. Đến lúc bà dám có gan tự nhìn mình thì có người bấm chuông ngoài cửa. Vừa càu kỉnh vừa như trút được gánh nặng, bà dịch một bước ra khỏi vòng nguy hiểm và mở mắt, bức tường trắng không thể phản chiếu được hình ảnh gì hết cho bà.

Bên ngoài, ở lối đi dọc trên tàu, người ta lại bấm chuông. Bà rón rén đến gần cửa ra vào và đứng lại không động đậy nữa. Chuông cửa vẫn cứ kêu không thể chịu nổi. Bà cắn môi và bịt tai một lúc lâu. Dần dần bà bỏ tay ra khỏi tai. Im lặng.

Dữ dội, tiếng chuông lại ré lên. Bực bội, bà quát:

— Gì thế?

Một giọng nói vẳng vào:

— Thưa bà, món trứng của bà...

Đó là tiếng Céyx, một người đầu bếp mà bà vừa sợ vừa ghét, chẳng hiểu tại sao. Có lẽ tại cái dáng điệu lập lờ, một cái gì hơi gian xảo trong mắt anh ta. Anh ta nhìn chòng chọc vào bà khi dọn thức ăn cho bà. Không thể chịu được. Một hôm, vừa cười cợt, Socrate vừa kể với bà rằng trong thần thoại Hy Lạp, Céyx là một vị thần vì quá yêu vợ là Alcyoné, đã bị biến thành loài chim biển. Nếu chuyện đó xảy ra với bà nhỉ? Nếu bà bay lên được. Bà lúng

túng:

— Đặt bên ngoài cửa hộ tôi...

Mà trước hết có phải bà gọi trứng không đã chú? Bà chẳng nhớ gì nữa. Bà đứng sững, vừa đợi, vừa mong kẻ đến không đúng lúc kia bỏ đi, không lấy lý do phải chăm sóc bà từng li từng tí để bắt bà mở cửa. Nhưng tiếng nói đáng ghét kia không vì thế mà im đi. Một cái giọng ân cần trách móc mà kính trọng lại cất lên:

— Thưa bà, trứng nguội mất!

Khi Socrate không có mặt trên tàu - bây giờ bà tin chắc như vậy - thì người ta đã bảo nhau hành hạ bà. Vừa sợ, vừa bực, Wanda Deemount - nàng Deemount - kêu lên the thé:

— Thế thì vào đi! Nhanh lên!

Bực dọc, bà khép chặt vạt áo choàng vào người. Céyx bước vào cúi chào, tay bưng khay thức ăn. Bà rình trên nét mặt hắn, xem có nét chế giễu hoặc thoáng châm biếm nào không, để lấy cớ phàn nàn, rầy la hắn. Nhưng không, chẳng có gì hết. Kẻ kia đơn giản chỉ lạnh lùng nhìn bà bằng cặp mắt bàng quan. Nhìn thấy hắn đứng đấy, tay bưng khay thức ăn, và tưởng tượng ra hắn đang nhận xét về mình thì thật khủng khiếp. Cơn giận và nỗi hoảng sợ của bà tăng lên:

— Đưa trứng đây tôi xem!

Céyx nhắc cái vung đúc bằng bạc đập đĩa thức ăn. Nghi ngờ, Wanda tiến lại gần và ngửi:

— Trông này! Thấy rõ lòng đỏ! Anh đã biết là tôi không thích thế?

— Thưa bà, người bếp trưởng...

Bà kêu lên:

— Bưng đi! Tôi không muốn nhìn thấy lòng đỏ.

Sau lưng người đầu bếp, cửa mở ra, và Socrate bước vào. Wanda thấy ông có vẻ rầu rĩ. Nhưng khi ông nói với người đầu

bếp, thì qua giọng ông, bà thấy ông sắp nổi giận dữ dội:

— Có chuyện gì thế?

Céyx cảm thấy rõ mối đe dọa, lúng búng:

— Thưa ông tôi không được rõ ạ... Bà... Món trứng...

— Trứng làm sao?

Tuyệt vọng, Wanda vội bảo ông:

— Nhìn thấy rõ cả lòng đỏ!

Sau khi chịu đựng những lời chửi mắng của bà mẹ, Socrate đang muốn trút hết giận dữ lên đầu một kẻ nào đó. Ví dụ như Céyx chẳng hạn:

— Đưa xem!

Đến lượt ông xem đĩa trứng và găm lên, lú lỏi vì sự giận dữ bất lực mà ông kìm lại hơn một giờ đồng hồ rồi:

— Các anh làm ăn thế hả? Tôi trả lương các anh để làm gì kia chứ? Anh nhìn thấy những quả trứng này rồi chứ?

— Nhưng, thưa ông... Đó là người bếp trưởng...

— Trưởng nào? Ở đây cũng có bếp trưởng cơ à? Các anh đoảng đến nỗi rán một quả trứng cũng không xong!

Wanda can thiệp:

— Tôi xin anh, anh Socrate. Có quan trọng gì đâu. Tôi cũng không muốn ăn nữa rồi.

Socrate thét thẳng vào mặt người đầu bếp:

— Anh nghe thấy chứ? Khách của tôi không thèm cả đến thức ăn các anh bung tới. Các anh tưởng các anh đang làm cho một quán cơm ăn mày hả?

Giận sùi bọt mép, lời lẽ không đủ để làm ông hả, ông thọc tay vào bóp nát những quả trứng. Lòng đỏ và dầu chảy hết ra những ngón tay, làm bẩn cổ tay áo chemise, điều này lại càng làm ông dữ dội hơn.

— Thế này mà các anh gọi là trứng à?

Ông giơ bàn tay nhóp nhép, nhẩy nhựa vào cách mặt Céyx hai centimètres. Hẳn yên trí là ông chủ sẽ trát đầy trứng vào mặt hẳn. Suýt nữa thì thế thật, nhưng nghĩ lại, ông chỉ chùi tay vào ngực tấm áo trắng tinh của người đầu bếp đang đứng nghiêm cứng người. Ông khoái trá bôi hết mỡ và lòng đỏ trứng lên đó. Hoảng hồn, Céyx đưa mắt cầu khẩn nàng Deemount, nhờ bà ta làm chứng cho sự bất công đáng buồn này. Socrate gằn tiếng:

— Xuống bếp!

Ông ta nắm lấy tay Wanda, lúc này vẫn chỉ mặc có cái áo choàng tắm, không để cho bà ta kịp phản đối hoặc cưỡng lại. Hai người chạy rầm rầm suốt hành lang con tàu và vọt ra ngoài. Céyx chạy theo sau. Lên đến boong tàu, họ lao như tên bắn trước cái nhìn ngơ ngác của một vài sĩ quan và thủy thủ đang vội đứng nghiêm và tránh sang một bên. Socrate xộc vào bếp như một quả bom:

— Ai làm trứng cho bà Deemount?

Người bếp trưởng, có chút ít ý niệm về lòng cao cả, dững cảm gạt những người phụ bếp sang một bên, tiến thẳng vào cuộc chém giết.

— Thưa ông, chính tôi. Có gì không ổn đấy ạ?

— Chẳng cái gì ổn hết. Phải đến tôi dạy nghề cho các anh hay sao?

Người bếp trưởng ngạc nhiên, gật gật đầu, không trả lời.

Socrate nói bằng một giọng chua cay:

— Nào! Anh hãy trình bày cho tôi cách làm trứng lập là. Tôi nghe đây!

Bếp trưởng gãi gãi tai:

— Đại khái... cũng đơn giản...

— Không đâu, thưa ngài, không đơn giản đâu. Chính những món đơn giản nhất lại là những món khó nhất! Nào, trình bày đi.

— Thưa, vậy thì... tôi lấy một cái đĩa tròn, tôi đổ vào đó vài giọt dầu ăn... Tôi đun nóng lên...

— Sao?

— Vừa lửa thôi.

— Tiếp đi!

— Tôi đập trứng vào... Tôi lấy đĩa lật lòng trắng phủ lên lòng đỏ...

— Quả là hay lắm! Quả là thành công!

— ... Tôi để trên lửa một phút, tôi bắc ra, rắc muối và hạt tiêu...

Im lặng một lúc lâu. Bao nhiêu cặp mắt đổ dồn vào Socrate. Ông nhếch mép cười kênh kiệu và chua chát:

— Thưa ngài, không phải thế! Phải nói với ngài như vậy tôi thật ân hận, nhưng ngài vừa trình bày với tôi toàn chuyện ngu ngốc đần độn! Muốn làm trứng cho ngon...

Ông nhìn bộ quần áo bằng vải alpaga đen của ông, quay lại phía một anh bếp:

— Đưa đây một cái tạp dề!

Người bếp lấy một chiếc trong xếp đưa ra, Socrate thắt vào ngang bụng, buộc ra sau lưng. Trước tấm tạp dề có dòng chữ tiếng Anh: “Em là cứng yêu thương”. Nhưng không ai nghĩ tới chuyện đùa cười, Socrate chộp lấy một cái chảo nhỏ nhất trong đồng đồ làm bếp, vặn nhỏ lửa bếp ga đến độ nhỏ nhất, cho tới khi thực tế không nhìn thấy ngọn lửa nữa.

— Đưa tôi hai quả trứng!

Người ta đưa cho ông.

— Bơ!

Người ta đưa bơ. Ông cao giọng bắt đầu giảng giải cho những người đứng xem:

— Trước hết, không bao giờ dùng dầu ăn! Một miếng bơ.

Ông cho miếng bơ vào chảo, và đặt chảo lên bếp, mấy giây sau, bơ mới chảy ra và nổ lách tách.

— Khi lửa rất nhỏ thì bơ sẽ không bùng cháy, không cháy đen, mà chảy ra rất từ từ. Sao phải làm như thế. Vì nó sẽ giữ được hương vị bơ tươi.

Mọi người im lặng như bị mê hoặc.

— Phải để cho bơ vừa mới chảy ra thôi. Lập tức tôi lấy cái chảo ra khỏi bếp. Tôi đập trứng... Một quả, hai quả... Tôi rắc muối tiêu (ông đưa mắt nhìn người bếp trưởng đầy ý nghĩa)... không phải sau, mà trước... cuối cùng, tôi đập chảo bằng vung và tôi lại đặt chảo lên bếp rất nhỏ lửa.

Ông quay lại người bếp trưởng đã sái cả cổ vì chăm chú theo dõi những cử động của ông:

— Và thưa ngài, khi tôi lấy ra, lòng trắng đã phủ hết lên lòng đỏ!

Hai phút trôi qua, trong sự im lặng như chết. Socrate lấy chảo ra, mở tung. Mọi người cúi cả xuống, những quả trứng mà người ta không nhìn thấy lòng đỏ đã được phủ một lớp màng trắng mỏng mờ mờ.

— Ngủ xem! - Socrate ra lệnh.

Mọi người cúi xuống. Từ chảo trứng bốc lên một mùi bơ tinh khiết, thơm lừng.

— Thưa các vị, người ta làm lập là như thế đó! Đích thân Curnonski đã chỉ dẫn cho tôi.

Và ông quay sang Wanda:

— Tôi hy vọng chị sẽ vừa ý.

Ông ta cởi tấm tạp dề “Em là cưng yêu thương”, đặt trứng lên một cái đĩa, và gạt phắt Céyx đang định bưng lấy:

— Để đó! Tự tôi bưng.

Ông bước ra, rất đĩnh đạc, nàng Deemount bên tay trái, đĩa

trúng bên tay phải, bỏ lại những người kia ngơ ngác bàng hoàng.

Peggy Nash Belmont sững rờn: Một giờ nữa, người lái xe của cô sẽ đưa cô ra sân bay La Guardia. Thật ra đây là người lái xe của ông bố dượng cô. Vì cô tránh không muốn phô trương mọi biểu hiện của sự giàu có. Ngoài một vài người bạn thật thân, không ai biết cô ở trên cái gác thượng sát trời lộng lẫy ở đường Park Avenue, nơi cô đã biến mái bằng tòa nhà thành một vườn treo, mùa đông làm nhà kính, mùa hè làm hiên trời. Cô không muốn các bạn đồng nghiệp nhìn cô bằng con mắt ghen tức, vì điều đó bao giờ cũng có hại cho những quan hệ tốt trong công việc. Cô cố gắng giữ gìn với họ những quan hệ hoàn toàn là nghiệp vụ, dứt khoát từ chối những kẻ muốn đi chơi cùng cô hoặc đưa đón cô về nhà.

Tất nhiên ai cũng biết cô giàu có. Ở New York, cái tên Nash Belmont đi liền với chữ “đôla”. Một triều đại các chủ nhà băng Belmont cùng với những Pierpon Morgan, Rockefeller, đã nắm nước Mỹ ở trong lòng bàn tay. Và mười hai năm trước, khi bà mẹ cô - người mà cô chỉ gọi thân mật bằng Janet - ly dị với ông bố cô, chính là để lấy một người trong họ Beckintosh, Arthur Erwin Beckintosh, gọi thế để đặt cho đúng ông vào trong cái triều đại, ít nhất thì cũng giàu ngang họ Nash Belmont kia. Nhưng riêng các thành viên của triều đại này đã chiếm tới hai trang trong tập “Danh Bạ Những Người Nổi Tiếng” của New York. Gia đình này nắm bốn mươi sáu ngành công nghiệp, trong lúc đó Rockefeller chỉ nắm có bốn mươi hai ngành, họ Vanderbilt nắm tám, và họ Astor chỉ nắm có hai. Hơn nữa, mỗi cháu chắt của dòng họ Beckintosh này đều hoàn toàn xuất thân từ cái tử cung chính thống của tàu Mayflower và đều gắn chặt với lịch sử nước Mỹ. Một người trong họ Beckintosh tên là Soames, đã là anh hùng vĩ

đại trong cuộc chiến tranh giành độc lập. Một người khác tên là Williams, hai lần được bầu làm Tổng Thống xứ này. Một người thứ ba, tên là Anthony, một nhà kinh tế học thiên tài, đã đề ra một kế ước xã hội cho tới nay vẫn còn áp dụng. Những chuyện đó làm cho người ta tưởng như ở trong gia đình ấy, năm kinh tế thế giới - bầu sữa nuôi sống đất nước - chẳng qua chỉ là một trò tiêu khiển lúc nhàn rỗi mà thôi.

Mỗi năm một lần, Charles Beckintosh, người già nhất họ, người được những kẻ thù của ông đặt cho cái tên “Tôm Hùm”, vì nước da đỏ như vỏ tôm luộc, kêu gọi tập hợp tất cả những người trong họ Beckintosh ở rải rác trong khắp các bang nước Mỹ. Cứ ngày ấy, ngày 17 Tháng Giêng, ngày khai sinh ra Ngân Hàng Mẹ - Ngân hàng Save Beckintosh Trust - người ta hội họp ở trang trại của ông Charles, giữa Boston và Cape Cod ba trăm hectares đầy gỗ hiếm, những giống hoa được tuyển chọn và các loài cây quý. Cuộc gặp gỡ rất nhanh chóng trở thành cuộc họp những “cổ phần viên”, hơn là một cuộc hội họp gia đình. Mỗi người tổng kết tài sản của mình, nói lên những dự định mở mang bành trướng của mình, sự sụp đổ của những đối thủ của mình. Theo truyền thống, con “Tôm Hùm” già tặng mỗi người đàn ông một cái cravate, mỗi phụ nữ một khăn quàng, và cho mỗi đứa trẻ dưới mười lăm tuổi hai cổ phần - lấy ngay trong chính nhà băng. Sau đó, những chiếc xe hơi dùng để phô diễn sẽ đưa những vị khách triệu phú về từng nơi nghỉ riêng. Trước lúc đó, họ đã chiêm ngưỡng dáng đi duyên dáng và hơi “ngoại cảnh” của Janet Beckintosh, người nữ kỹ sĩ lão luyện đã thấm nhuần “tác phong dòng Beckintosh” đến mức được coi là mẫu mực và đáng làm gương cho toàn họ, tuy rằng bà ta không phải là chính tông Beckintosh.

Còn ông bố của Peggy, ông Christopher Nash Belmont, thì ông

ta là một anh cuồng, nhưng là một anh cuồng đáng trọng nhất, đẹp trai nhất, dễ quyến rũ nhất mà người ta được biết, trong ký ức người Mỹ. Đẹp như một thiên thần, hơi giống tài tử Gary Cooper, nhưng tinh tế hơn, ông ta luôn bị chìm ngập trong những lời tôn sùng của giới phụ nữ. Bà mẹ Peggy đã phải chiến đấu dữ dội để giành được anh chàng đao phủ của trái tim thiếu nữ ấy, nổi khùng khiếp đầy thú vị của các cô nàng trong giới thượng lưu, ra khỏi tay của cả một đàn những cô thừa kế giàu xu đang phát điên lên, bực mình và ngạc nhiên trước sức đề kháng của một kẻ cảm dỗi, khá vững vàng để có thể bảo vệ sự độc thân đến ba mươi bảy tuổi. Suốt năm rám nắng, chơi giỏi mọi thứ thể thao, có duyên, vui tính, nụ cười vĩnh viễn trên môi Christopher - mà các bạn đã đặt tên là “Đấng Christ” - đột nhiên đầu hàng trước cái duyên dáng và sự bí hiểm của Janet. Cô khá khôn ngoan để giương cao giá ngọc với ông, kiên quyết từ chối không chịu làm người tình, để được thưởng thức niềm tin chắc chắn sẽ có ngày là vợ ông hoặc là người không gì cả. Hồi ấy, Janet và Christopher, cả hai đều quốc tịch Anh, sống ở Londres. Ngay Janet cũng không phải tầm thường. Con gái một chủ ngân hàng có thể lực, hai năm trước, cô và hai em gái của cô: Doris và Juliet hợp thành một bộ ba đặc biệt nhất trong đám thanh niên bọc vàng của Londres. Ông bố đã tặng cho mọi cô một xe hơi Bentley hoàn toàn giống nhau, chỉ trừ có cái còi là khác. Tiếng còi mỗi xe là một nốt nhạc: Xe của Doris còi kêu “Do”, xe của Janet kêu “Re” và xe của Juliet kêu “Mi” - đều cho phép nhận ra các cô khi các cô thi xe ở Trafalgar Square, hoặc chơi những trò tai ác ở gần nhà các cô tại Mail. Đám cưới Janet đã trở thành sự kiện nổi bật nhất năm ấy. Hôm cử hành lễ cưới, Janet có mười hai cô phù dâu. Cô chói lọi trong chiếc áo cưới may tại tiệm Molyneux, đuôi áo dài tám mét. Cả hai căn phòng rộng vẫn chưa đủ để chất quà tặng từ

khắp thế giới gửi tới. Ấy là chưa kể quà của một nghìn khách mời tới dự buổi tiếp tân. Cuộc du lịch của đôi vợ chồng mới cưới bắt đầu từ Paris, đưa họ tới khắp các thủ đô của Châu Âu, để cuối cùng dẫn tới New York, ghé qua quần đảo Bahamas và Nassau. New York là nơi Christopher được chiều chuộng, ghen tị và cần thiết. Không một nữ chủ nhân nào muốn mở cuộc dạ hội mà lại không được bảo đảm là có Janet và Christopher tham dự.

Tới lúc phải trở lại Londres, Janet đột nhiên mê New York, đã nói với Christopher:

— Tại sao không ở lại đây nhỉ? Anh sẽ mở thêm một ngân hàng mới.

— Em yêu, em thật kỳ diệu! Anh đang không dám đề nghị với em điều đó!

Đơn giản như thế đấy. Họ ôm choàng lấy nhau và ngay ngày hôm đó, mua một tòa lâu đài rất đẹp ở Park Lane. Hai năm sau, Peggy ra đời. Khi tỉnh dậy trong bệnh viện, bà mẹ ôm lấy con trong tay, hoảng hốt kêu lên:

— Sao trông nó tởm thế này? Trông nó chẳng có vẻ gì là trẻ con cả mà lại như một bà già. Khiếp quá, tôi đã để nó muộn quá mất rồi!

Vì lúc ấy Janet vừa bước vào năm hai mươi một tuổi. Câu nói của cô gây một tiếng cười lớn trong số những nữ y tá và bác sĩ. Sinh ra trong một chiếc xe Rolls Royce, tã lót bằng một đệm giấy bạc đôla, Peggy vĩnh viễn thành một “Ritzy” - theo kiểu gọi của dân Boston để chỉ những kẻ thuộc giới thượng lưu xứng đáng lấy khách sạn Ritz làm nhà ở thứ hai tự nhiên suốt đời. Peggy đã chứng minh ngay mình có thể đáp ứng mọi hy vọng đặt vào mình. Mới hai tuổi, cô bé đã được nhà bình luận Charlie Knickerbocker nhắc tới tên. Ông ta viết:

“Peggy Nash Belmont là một cô bé tóc vàng đáng yêu, có đôi

mắt xanh rất to, nhìn đàn ông không thèm chớp. Cô đã cho phép tôi ôm cô trong tay, đủ thời gian để cho cô bé ăn một chút cháo, vì Peggy hình như tôi quên chưa nói với các bạn - vừa kỷ niệm sinh nhật hai tuổi, hôm qua”.

Lúc năm tuổi, được mẹ kèm cặp, Peggy đã đoạt giải cuộc thi ngựa đầu tiên. Năm tám tuổi, cô ta hoàn thành một tập thơ. Phần đầu của tập thơ là thơ tự do, ca ngợi thiên nhiên và phần hai, bằng thơ cổ điển mười hai âm, là lời tỏ tình với con ngựa lùn được cô ta yêu quý, tên là Jolly Beaver. Năm mười tuổi, cô ta đã buồn nỗi buồn thất tình thật sự đầu tiên với một chàng phi công mắt xanh, đã phụ lời hứa với cô, dám lấy một cô gái tóc nâu rất tởm, hơn Peggy đến mười hai tuổi. Mặc dầu nỗi thất vọng ấy, cuộc đời của cô vẫn diễn ra như một chuyện thần tiên, trong các lâu đài tráng lệ có những mặt tiền gọi lại những lâu đài Pháp thế kỷ 18, những khu vườn tuyệt diệu, những luống đầy hoa, những người trồng hoa tươi cười, những chiếc xe hơi đen dài dùng để trưng diện, do những người lái xe phù hợp với chiếc xe họ lái, đầu đội mũ casquette có lon vàng. Hoặc những vụ nghỉ hè thì trên những bãi biển dài rộng không một bóng người, vì đó là bãi biển tư nhân, trong môi trường tinh tế và mơ màng của những bữa ăn nhẹ của trẻ con, những bà nuôi trẻ người Áo váy dài hồ cứng, tóc vàng, đẹp như tiên, thanh thản. Ngay khi vừa sinh ra, Peggy đã có một bà nhũ mẫu người Pháp tên là Anne Marie. Và chẳng ai biết những tiếng bập bẹ đầu tiên của cô là bằng tiếng Anh hay bằng tiếng Pháp nữa, hai thứ tiếng mẹ đẻ của cô. Điều đáng chú ý ở con búp bê tóc vàng rất thông minh này là sự nghiêm túc đến phát sợ trong mọi hoạt động của cô ta. Chuyện ấy làm ông bố luôn luôn đi kèm cô trong các cuộc thi ngựa rất thích thú. Ông kiêu hãnh nói về cô ta: “Cô bé sinh ra trên yên ngựa”. Thực ra, lúc mới sáu tuổi, Peggy đã dễ dàng làm cho

những đứa trẻ mười hai tuổi thua trắng mắt ra trong những cuộc đua vượt chướng ngại vật. Người ta không thể không thán phục và trù mến chỉ vào cô ta, khi cô mặc áo len thô bó eo, với cái quần đi ngựa bé tí và cái mũ tròn, dắt con ngựa lùn với những dáng điệu từng trải của một tay kỵ sĩ nhà nghề.

Một bi kịch đã xảy ra năm cô lên bốn tuổi. Một ngày Tháng Tư, mẹ cô, sau khi vắng nhà ba tuần lễ, đã trở về bế một đứa bé trong tay. Vừa mỉm cười, mẹ cô vừa nói với cô: “Con hãy nhìn em gái con đây này, nó tên là Patricia”. Vì không ai thấy có trách nhiệm phải báo trước cho Peggy chuyện này, nên cô đã nhìn mẹ bằng đôi mắt nghiêm khắc, nghi ngờ lên án. Rồi cô òa khóc, quay lưng lại chạy thẳng vào phòng ngủ của mình để lao vào vòng tay con gấu bông Coody. Ông bố đã đi theo vào, khá lo lắng, cố giải thích cho Peggy rõ rằng có một đứa em gái là điều kỳ diệu nhất có thể xảy ra đối với một cô bé gái. Nhưng trước vẻ bướng bỉnh của cô bé, ông bố đành rút lui, sau khi đã hứa tặng cô một con chó.

Ngay ngày hôm sau, “đơn vị” của Peggy đã gồm có con ngựa Jolly Beaver, con gấu bông Coody và Pamela, một con búp bê bằng vải rất xấu xí, lại có thêm con chó Sammy, một con chó đen xứ Écosse ba tháng. Chỉ có một điều thay đổi trong cuộc sống đều đều là con búp bê Pamela được đổi tên thành Patricia và luôn luôn bị ăn đấm, ăn đá. Ngoài cái chuyện chuyển ác cảm từ người qua búp bê ấy, sự kiện Patricia, bề ngoài có vẻ đã được quên đi. Thế mà, đột nhiên, hai tháng sau, Peggy bỏ nhà đi lang thang. Trong biệt thự của gia đình điện thoại réo chuông, một giọng ồm ồm đàn ông, giải thích cho bà Janet Nash Belmont: “Đây là đồn cảnh sát Central Park. Chúng tôi tìm được một cháu gái. Cháu nói nghe không rõ tên, nhưng cháu cho chúng tôi số điện thoại này. Có phải con bà không?” Janet lao đến đồn cảnh

sát như luồng gió, tái nhợt. Một chàng mặc sắc phục cảnh sát đã kể lại: “Cô bé bình tĩnh ngừng lại bên cạnh tôi. Cô ta bảo tôi rằng: Bà nhũ mẫu của cô ta đã lạc đường mất rồi”. Ngay tối hôm đó, Anne Marie bị đuổi về nước. Ngay lúc Peggy vừa biết viết, cô bé đã bắt đầu ghi một tập nhật ký cá nhân. Trong đó những cảm tưởng xen cạnh với những câu châm biếm các bà nuôi dạy và gia sư của cô ta. Cô ta vừa biết đọc, thì đã ngón ngấu đọc cuốn “Vị Lãnh Chúa Tí Hon Fauntleroy” và cuốn “Những Chuyện Phiêu Lưu Của Tom Sawyer”. Năm tám tuổi, kể lại với mẹ, cô ta rất thích câu chuyện cái ông vì yêu một bà đã định nhảy từ trên bờ biển dựng đứng xuống để tự sát. “Con nói bờ biển dựng đứng nào?” Lát sau, căn vặn hỏi mãi, Janet bàng hoàng vì sự thông minh quá sớm ấy, mới hiểu rằng Peggy vừa đọc xong cuốn: “Con Bạc” của Dostoïevski. “Nhưng này - Bà ta hỏi con gái - con có hiểu hết những chữ ở trong ấy không?” - “Con hiểu hết chứ, - Cô bé trả lời - trừ một chữ: Cò quay?”.

Năm mười hai tuổi, cô ta đã đọc bốn lần quyển “Cuốn Theo Chiều Gió”, thì giữa lúc đó nổ ra tiếng sét: Bố mẹ cô ly dị nhau. Bàng hoàng, Peggy không hiểu rõ chuyện ra sao cả, hoặc đúng hơn, không chịu hiểu. Tuy vậy, hai năm sau, khi mẹ cô lấy Arthur Erwin Beckintosh, cô ta đã đủ can đảm tới tặng ông ta một bó hoa ngay sau lễ cưới. Sau đó cô ta đóng chặt cửa phòng ngủ, khóc liên hai mươi bốn giờ. Khi mắt đã khô hẳn, cô liền tới sống với mẹ ở Merrywood, bang Virginia, nơi ông bố dượng là chủ một trang trại đẹp nhất trên bờ sông Potomac. Cuối mùa đông, lại rời Merrywood để đến lâu đài mùa hè ở Greenwood, ở Nouvelle Angleterre, để đi thuyền buồm và bơi suốt ngày trên các bờ biển tư của Arthur Erwin Beckintosh.

Nhưng mỗi Chủ Nhật và suốt một nửa các kỳ nghỉ học, Peggy và Patricia đều chạy tới ôm chầm lấy ông bố để mà các cô gái coi

là thần tượng. Trong đôi mắt lóa đi vì kính phục của hai cô bé, Christopher Nash Belmont là vị thần có phép lạ tạo ra niềm vui suốt năm suốt tháng. Theo nguyên tắc thì ông ta yêu hết những thứ các cô gái thích và tự coi có bốn phận phải dạy cho các cô biết thưởng thức những thứ làm ông ta say mê. Trước hết ông ta áp dụng cái kỹ cương bằng vàng của Rabelais trong Nhà Tu Thélème: “Thích gì làm nấy”. Hơn nữa, ông ta còn khuyến khích các cô gái dám làm những thứ mà xưa nay người ta thường cấm đoán như trèo cây, ném nhau bằng bánh kem, đi xe đạp không cần tay lái. Trong cơn say mê của một ông bố được trù mến và quá yêu con, có lần ông ta còn đưa hai cô bé tới phố Wall và cho các cô ngồi vào chỗ người thu ngân của nhà băng. Còn các bà coi trẻ thì chỉ còn biết tỏ thái độ lạnh lùng khi Patricia và Peggy luôn luôn ngốn hết những cốc kem to tướng năm phút trước bữa ăn tối. Năm tháng trôi qua không làm hao mòn đi lòng yêu quý quá đáng của Christopher đối với Peggy. Cho đến bây giờ, những quà biếu đắt tiền mà ông tặng con gái vẫn nổi tiếng ở New York, đến độ mà ông bố dượng Arthur Erwin, không chịu thua, cũng lao vào trận đấu, đọ sức với ông bố đẻ bằng những món tiền ghê gớm. Peggy, với sự thư thái của thói quen, chứ thật ra cô chẳng ao ước gì tuy cùng với thời gian, chúng đã trở thành cần thiết, cứ nhận mãi mà chẳng cần đòi hỏi, cô đã có ý muốn xác định lấy địa vị mình bằng cách bỏ hẳn tên tuổi và gia tài của mình đi. Vì người ta đánh giá sức mạnh của mình bằng những thứ người ta giành lấy được chứ không phải bằng những thứ kẻ khác cho mình.

Dưới bí danh “Scarlett”, để nhớ đến nhân vật cô ta thích nhất trong bộ tiểu thuyết “Cuốn Theo Chiều Gió”, cô ta đã dự cuộc thi do tờ Harper’s Bazaar tổ chức. Theo lời quảng cáo, cuộc thi là “để tạo điều kiện thuận lợi cho sự nở rộ của các tài năng trẻ”. Thật ra,

để báo bán chạy thêm, bằng cách làm cho các nữ độc giả chú ý tham gia viết cho chính ngay tờ tạp chí. Với một đề tài được quy định: “Một ngày của người lái xe đường dài”. Cô đã được giải nhất. Nhưng để đoạt giải nhất một lần nữa, cô đã mang hết chủ bài ra chơi: Đã thực sự đi suốt một tuần lễ từ chiếc xe vận tải này sang chiếc xe vận tải khác, bằng cách đi nhờ xe ở các quốc lộ ngủ trong các thùng đựng rau, trên vai đeo một túi thủy thủ, quần “jean” bó lấy hông. Trong lúc các đối thủ khác nhọc công vô ích lần mò tìm kiếm chất thơ ở nơi không hề thơ một chút nào, cô ta đã kể lại tất cả, kể lại một cách sống sượng. Những cô gái hầu bàn “dễ trèo lên bụng”, những trận rượu say mềm bên đường, khi mệt quá không ngủ được, đồng hồ đo cây số xe chạy bị làm sai đi, hàng chở trong xe bị ăn gian trọng lượng để kiếm thêm chút ít vào cuối tuần, mồ hôi đổ xuống dọc đường... Cô đã được tờ báo nhận vào làm phóng viên, coi như phần thưởng của chiến thắng ấy. Bà chủ bút tờ báo chuẩn bị đón một cô gái tỉnh lẻ hơi liều lĩnh. Để mừng cô, bà ta đã chuẩn bị mọi công thức thường dùng và sẽ tuôn một giọng bẽ trên, bao dung, kiểu: “Này em, nghề làm báo...”. Và Peggy bước vào phòng làm việc của bà ta. Bà vội cất ngay những thứ văn chương hoa mỹ đi, vì bà ta đã lập tức nhận ra cô gái. Ngạc nhiên, bà ta đã hỏi tại sao cô không đến gặp thẳng bà ta không cần dự thi dự cử gì hết, vì bà ta biết rõ gia đình cô và bản thân bà ta rất sung sướng, v.v... Peggy đã trả lời rằng mọi chuyện như thế là rất tốt rồi, và cô rất vui vì được nhận vào làm do giá trị bản thân, chứ không phải do bộ dạng dễ thương hoặc do những quan hệ của cô. Và cô bắt đầu làm việc.

Họ cũng không hề ưu tiên, ưu đãi gì cô. Mọi chuyện mệt nhọc nhất cô đều phải qua. Từ cuộc phỏng vấn các bà nội trợ (“Ban đêm bà dùng thứ sữa bôi da nào để bôi lên mặt?”) cho đến chuyện chó chết, hoặc đúng hơn, theo cách nói của tờ báo đưa

đòi thời thượng mà cô là phóng viên: “Phải làm gì, phải đề phòng thế nào để người bạn đường nhỏ bé đáng yêu của chúng ta khỏi bị xe chẹt chết”. Và mặc dầu đã đề phòng cẩn thận, chó vẫn bị chẹt chết thì phải đối phó thế nào với thủ phạm chẹt chết chó, nhờ đến công ty bảo hiểm nào. Hai năm sau, cô đã thành ngôi sao sáng của tờ báo, cũng như cô đã là ngôi sao sáng trong mọi việc. Và mục “Tôi Biết” của cô là mục được người ta đọc ngẫu nhiên đầu tiên. Điều khoái nhất đối với cô là cô đã thật sự làm ra được tiền để nuôi sống mình.

Cô liếc nhìn đồng hồ và tự bảo rằng Julien, người tài xế của ông bố dượng, quê ở xứ Dominicain, đã đến chậm. Cô mỉm cười nhớ tới ba cái valises to tướng, hai túi xách tay và một hộp đồ trang điểm, tất cả cho chỉ có một đêm dạ hội. Nhưng cái dạ hội mới ly kỳ làm sao! Ăn lễ Thiên Chúa Giáng Sinh vào ngày 13 Tháng Tám, quả là một ý nghĩ hay. Jennifer Cabott, chủ bút tờ báo có vẽ bực mình và đã nhấn mạnh với cô rằng không được tha cho bất cứ kẻ nào trong bài báo của cô hết. Cần phải nói rằng bà ta không được mời. Bà ta nói thêm: “Cô hiểu chứ, bọn người ấy chỉ là bọn mọi rợ vô giáo dục, tưởng muốn làm gì cũng được, vì họ có nhiều tiền thay vì phép lịch sự. Đừng có bắn trượt chúng nó! Bắn trúng vào! Bắn cho thật trúng!...”

Peggy chỉ mới biết tiếng Kallenberg. Nhưng tất cả những điều cô biết về ông ta đều rất khó chịu: Giàu sổi, đạt tới thế lực hiện nay do lừa lọc, bịp bợm, quốc tịch Hy Lạp; về nghề nghiệp, chủ tàu bả sinh, rất săn gái và mê của hồi môn. Hình như ông ta tìm ra mọi sức lực từ sự ám ảnh của ông ta là phải vượt lên trên Socrate, vượt lên trên ở mọi lĩnh vực có thể được, tài chính và đàn bà. Nhiều người bạn của Peggy đã tả cho cô về tòa lâu đài ở Londres, nơi cô sẽ tới trong vài giờ nữa, để khoe với cô những của cải ở tòa lâu đài ấy: Tranh của Titien và Rubens ở phòng treo áo

khoác, tranh của Tintoret và Cranach ở hành lang phòng tắm. Để rồi xem sao. Dù thế nào nữa, cũng phải ghé gớm hơn nhiều nữa cô mới ngạc nhiên được. Có tiếng chuông gọi cửa, Maria ra mở. Julien đã tới. Người lái xe được cô hầu phòng giúp đỡ, chất hành lý lên chiếc thang máy dành cho người làm. Rồi Peggy ra, quá tự tin đến mức không thèm soi gương một lần cuối cùng. Cô phải xuống một tầng thang rồi mới tới thang máy ở hành lang chính. Vì tầng gác của cô - một hộp vuông bằng kính đặt chót vót trên ba mươi tầng gác - không có cách nào để vào, ngoài một cầu thang nhỏ bên trong, đầy phè những cây xanh. Mười phút sau, cô đã ngồi đàng hoàng ở ghế sau chiếc xe Lincoln đen và nhắc Julien đi nhanh một chút. Bây giờ ở New York là bốn giờ chiều, và ở Londres khoảng mười một giờ sáng, cô đã dậy muộn, để đêm nay sẽ thật đẹp ở lục địa bên kia. Trời đất, sao cái xe này chậm rì rì thế nhỉ? Lại một lần nữa, sợ muộn giờ, cô bảo Julien tăng thêm tốc độ. Chiếc Lincoln chồm lên. Giữa lúc Peggy sắp tựa mình vào đệm xe thì có một tiếng đập mạnh, tiếp liền theo đó là một tiếng gãy rắc. Chiếc xe tám máy nặng nề bỗng chạy ngoặt qua ngoặt lại, và hình như Julien không giữ được tay lái nữa. Rồi chiếc xe lại đi được bình thường. Hai mắt Peggy dán vào vai người lái xe đang bám chặt lấy tay lái. Cô có cảm tưởng việc hãm xe tuyệt vọng vừa rồi cắn vào da thịt cô. Nhưng cái xe trọng lượng hai tấn ấy bây giờ đã đỗ lại bên lề đường.

— Không phải lỗi tại tôi! - Julien kêu lên - Chính hẳn ta đã mở cửa xe ra đúng lúc tôi vượt xe hẳn.

Peggy bắt giác quay đầu lại. Qua tấm kính sau xe, cô nhìn thấy hình người nằm trên mặt đất, bất động, cách hai trăm mét. Lúc đó những người lái xe khác đã dừng cả lại. Một đám đông xúm lại rất nhanh. Tiếng nói của Julien lại cất lên, cao hơn giọng bình thường của anh ta tới hai âm:

— Không phải tại tôi! Lỗi không phải tại tôi!

— Ai bảo là lỗi tại anh? - Peggy trầm ngâm nói.

— Thưa bà, xin bà cứ ngồi yên. Tôi phải tới chỗ đó.

Giọng nói của Peggy cất lên, lạnh lùng:

— Ngồi yên ở tay lái.

— Thưa bà...

— Im đi! Xe còn chạy được nữa không?

— Thưa bà vẫn chạy được, nhưng...

— Chạy đi!

— Nhưng, thưa bà, có khi tôi chệt chết anh ta...

— Chạy đi!

— Thưa bà, ông Beckintosh...

— Không phải ông Beckintosh đang ngồi trong xe. Mà là tôi.

Và tôi bảo anh mở máy, chạy!

Và Peggy đã cầm lấy máy điện thoại trên xe, chiếc máy được đặt kín trong một cái hộp gỗ quý, giữa tủ rượu và chiếc máy thu hình. Cô quay số điện thoại. Julien vừa mở máy xe vừa liếc về phía sau lưng, trở mắt nhìn. Giọng run run, anh ta hỏi:

— Cảnh sát à?

— Lái đi. Alo? Tôi vừa bị một tai nạn cách sân bay La Guardia khoảng ba dặm, hướng New York đi John's Beach. Một kẻ ở giữa đường. Người lái xe của tôi đã cố tránh hấn ta, nhưng không nổi... Điều đó làm tôi lạ đấy, tôi phải đi một chuyến máy bay ngay bây giờ... Một chiếc Lincoln... Đừng rời máy...

Cô ta cúi về phía Julien:

— Số xe?

— 72-87-N.O.11...

Peggy nhắc lại vào máy điện thoại:

— 72-87-N.O.11... Peggy Nash Belmont... Không, chiếc xe là của ông bố dưỡng tôi... Arthur Erwin Beckintosh... Vâng... Ông

có điều gì phản đối không?... Không! Tôi nhắc lại là tôi phải đi một chuyến máy bay ngay bây giờ! Vâng, phải rồi... Ông chỉ cần cho người đến nhà tôi sau đây một ngày. Số nhà 326 Park Avenue. Chào ông!

Cô đặt ngón tay lên trục máy để cắt điện. Rồi lại quay một số khác.

— Làm ơn cho Peggy nói chuyện với ông chủ...

Julien vừa dừng xe lại bên vỉa hè, trong khu vực khởi hành của “các đường bay quốc tế”.

— Arthur đấy ạ? Thưa ba, vừa gặp một chuyện vặt trên xa lộ... Một tên đã lao vào bánh xe của Julien... Không có thời gian, ba ạ. Để anh ta sẽ kể lại ba nghe. Ba lo mọi chuyện, ba nhé! Con tin ở ba đấy. Đến thứ ba! Con hôn ba!

— Julien!

Người lái xe đứng cứng nhắc, tay xách một cái valise, y như trẻ con chơi trò tượng đá.

— Anh lập tức quay lại ngay chỗ vừa xảy ra tai nạn. Cảnh sát đang đợi anh ở đó. Đừng có lo, ông Beckintosh đã được báo trước rồi và sẽ thu xếp mọi việc. Gọi cho tôi một người mang hành lý!

Dù thế nào đi nữa thì cô cũng không thể lỡ chuyến bay vì một thằng ngốc đã lao vào xe của cô và vì một thằng vụng về đã không kịp phản xạ để tránh thằng ngốc đó. Bây giờ, nếu thằng cha kia có chết thì kệ xác nó, đó không phải là việc của cô.

Mỗi ngày trên thế giới này chết đến hàng nghìn kẻ vô danh. Nhưng còn Kallenberg, dù có là thằng mọi rợ đi nữa, cũng chỉ tổ chúc mừng lễ Chúa Giáng Sinh mỗi năm có một lần, vào đêm 13 Tháng Tám.

Căn phòng có thể là một lớp học, một phòng hội nghị, nhưng nó lại bắt buộc người ta phải nghĩ rằng đó là một nhà nguyện

trong nhà thờ, tuy nó không phải là thế. Trước một cái bàn phủ một tấm vải dài màu da cam, có năm dãy ghế tựa. Trên năm dãy ghế ấy là hai chục vị ưu tiên có cái may mắn đặc biệt được tới gần Nhà Tiên Tri, được Người tiếp. Đó là những phu nhân đã luống tuổi, và những ngài chín chắn một cách phải chăng. Tất cả đều ăn mặc khá lịch sự và rõ ràng là rất chăm sóc thân hình mình. Thỉnh thoảng, một người trong bọn họ đứng dậy sau một dấu hiệu của Nhà Tiên Tri, một danh nhân do đã cố gắng làm cho mình giống với bất cứ ai. Tâm vóc gầy, nóng nảy, hói đầu, khoảng sáu mươi tuổi nhưng vẫn còn khỏe.

— Tôi xin nghe.

Không thay đổi, những bài nói của Nhà Tiên Tri bao giờ cũng bắt đầu và kết thúc bằng câu công thức mà ở ông ta không phải là lời nói suông kia, ngay sau lúc ông ta nói: “Tôi xin nghe”, thì ông ta không mở miệng ra nữa, rõ ràng vui lòng nghe người ta nói không hề có một lời bình luận nào bao giờ. Mặc dầu bộ dạng bên ngoài của ông ta hoàn toàn xoàng xĩnh, mãnh lực tiên tri của ông ta lại mạnh đến mức những người đứng lên nói với ông ta lập tức quên hết những người chung quanh đang rình nghe chuyện riêng của họ. Chính họ cũng ngạc nhiên khi nghe thấy mình lớn tiếng bộc lộ giữa công chúng những điều bí mật mà không bao giờ họ tự thú với bản thân họ. Rồi ngơ ngác vì đã dám làm một việc ghê gớm đến như thế, người ta lại ngồi xuống, biến thành thính giả vô danh sau khi đã là diễn giả.

Hôm nay là thứ ba, ngày mà Nhà Tiên Tri gọi là “ngày dành cho người nghèo”. Mỗi tuần, ông ta dành một buổi chiều để tiếp khách tập thể, không lấy tiền, những người không đủ tiền hoặc không có địa vị để được tiếp riêng. Làm như vậy ông ta có cảm tưởng đã trả lễ cho cái may mắn từng cặp kè với ông ta suốt sáu năm nay. Ngày hôm đó, ông ta bỏ lại ở phòng treo áo những cổ

bài tây, những bản đồ các tinh tú, và quả cầu pha lê dùng để xem hậu vận tương lai, mở rộng cửa đón “những kẻ nghèo” của ông ta. Theo lễ nghi, buổi tiếp diễn ra từ mười bốn đến mười tám giờ. Rõ ràng là đối với những tín chủ đã đợi hàng tháng để được bước vào cái nơi thờ phụng tôn nghiêm đến như thế này, thì kiểu im lặng hoàn toàn của Nhà Tiên Tri là điều rất hay, các vị khách rời ông trong trạng thái hưởng ân huệ để đem rải rác ở trong toàn cõi Bồ Đào Nha những lời lẽ thần thánh của Nhà Tiên Tri, những lời lẽ mà ông ta không hề nói ra kia. Những ngày khác trong tuần dành cho những công việc nghiêm túc, cho những người sẵn sàng bỏ ra bất cứ số tiền nào để được tiếp riêng một tiếng đồng hồ. Cái xứ Estoril này đã rất nổi tiếng về số lượng ông hoàng bà chúa trên mỗi hectare, nay lại nổi tiếng thêm vì sự có mặt của Nhà Tiên Tri Xứ Cascais.

Một người khoảng sáu mươi tuổi, cao lớn, sang trọng đến đứng trước cái bàn Nhà Tiên Tri đang hành sự.

— Tôi xin nghe. - Nhà Tiên Tri nói.

Người kia suy nghĩ hồi lâu, tìm mãi lời để nói và đột nhiên nổ máy một cách bất ngờ. Ông ta nói:

— Tôi là thẳng mặt l...

Nhà Tiên Tri khẽ gật đầu, tỏ ý đã ghi kỹ điều đó. Được giải thoát bởi lời thú nhận mà có lẽ ông ta đã tìm hăm từ nhiều năm kia, người này tiếp tục trình bày chi tiết những lý do khiến ông ta coi mình như vậy. Ông ta kể lại cuộc đời đã hỏng ra sao, vợ ông ta đã bỏ ông ta ra sao, những đứa con ông ta không còn yêu mến ông ta nữa, mặc dầu ông ta đã hy sinh bao nhiêu thứ cho chúng suốt đời. Lúc đó đúng năm giờ chiều. Nhìn qua đầu những tín chủ đang như bị thôi miên, Nhà Tiên Tri nhận ra bộ mặt luôn luôn lạnh lùng của Mario, người đầu bếp của ông ta. Anh này vừa hiện ra trên ngưỡng cửa, ra hiệu cho Nhà Tiên Tri.

Người kia vẫn tiếp tục nói:

— Và tại sao tôi đã làm mọi chuyện ấy trong khi đáng lẽ tôi có thể ăn chơi như mọi người khác? Nhân danh cái gì mà làm?

Nhà Tiên Tri giơ tay ngắt lời ông ta, và vẫy cho Mario lại gần. Khi người đầy tớ đã dám ngắt quãng buổi tiếp khách tập thể này thì chắc chắn lý do phải nghiêm trọng lắm. Mặc dầu đã giữ gìn rất cẩn thận, Nhà Tiên Tri vẫn lo có một tên nhà báo nào đó chịu khó lần mò hơn những tên khác, sẽ phát hiện ra dĩ vãng của ông ta. Hơi tròn trợn, ông ta nghe những lời nói thì thăm của Mario. Nét mặt ông ta dần dần bình tĩnh lại, và ông ta cũng ghé vào tai người đầy tớ nói thăm một câu gì đó. Mario khẽ gật đầu. Ông ta quay lại phía các tín chủ:

— Nhà Tiên Tri xin các vị rút lui cho.

Không hề có một lời phản đối nào. Họ đứng cả dậy, trong tiếng ghế kín đáo lê nhẹ trên mặt đất và đi ra cửa, ông sáu mươi tuổi lịch sự kia đi sau cùng, hoang mang vì đã bộc lộ quá nhiều về mình, hay là nói thế chưa đủ? Khi biết chắc rằng mọi người đã đi cả, Nhà Tiên Tri liền rời “ngôi nhà nguyện”, xây ở một góc hẻo lánh, ngoài những tòa nhà chính. Ông ta đi qua một cái sân trời, chung quanh là những cột bằng sứ, ở đấy có thể nhìn ra tới tận cùng dinh cơ của ông ta, nghĩa là biển. Sóng biển vỗ vào tảng đá vỡ vụn, ở chân những quả đồi thoải thoải cỏ non mọc chen lẫn với hoa mimosas, cây dầu gió và những dây hoa đậu. Gần như tiếc rẻ, ông quay mắt khỏi cái cảnh mà ông ngắm không chán bao giờ, cái cảnh đã cho phép ông thưởng thức ngon lành hơn chặng đường ông đã trải qua từ khi ông tới đất Bồ Đào Nha này. Giờ đây, cái xe lăn khốn khổ thời gian đầu đã chìm vào dĩ vãng lâu rồi. Khách hàng của ông ta bây giờ là các loại vua đủ các thứ trên đời, những Quốc Vương chính cống, những Nữ Quận Chúa bị lưu đày vĩnh viễn, những tên Trùm Tài Phiệt khổng lồ, những

tay sừng sỏ trong nền chính trị thế giới, không một kẻ nào không hỏi ý kiến ông ta trước khi ký một sắc lệnh gì đó. Ông ta bước vào nhà - căn nhà làm theo kiểu tự tay ông vẽ ra - trèo lên một cầu thang đặt bên ngoài nhà, đẩy cửa phòng làm việc, bước vào. Vị khách của ông ta đang đợi trong đó. Ông ta vừa vào thì Socrate đã lao lại phía ông, hai tay giang ra ôm lấy ông. Socrate đã có vẻ bị kích động dữ dội:

— Ông bạn thân mến ơi! Có một vấn đề khủng khiếp quá!

Nhà Tiên Tri mỉm cười, rời khỏi vòng tay của Socrate:

— Tôi biết.

— Hẳn ta đã tìm ra mẹ tôi. Hẳn định dùng bà cụ để bắt bí tôi!

— Ông ngồi xuống đi.

— Nếu hẳn thành công thì tôi lụn bại mất!

— Những lá bài của tôi đã báo trước cho tôi tất cả chuyện đó.

Ông cứ bình tĩnh.

— Hẳn đã cử bọn nhà báo tới. Bọn ấy đã tìm ra bà mẹ tôi, ở một cái làng khỉ ho cò gáy ở Hy Lạp.

— Ông có muốn uống một chút gì không?

— Tôi phải làm gì bây giờ?

— Ông đừng lo lắng. Thời cơ này rất thuận lợi cho chúng ta. Chúng ta sẽ ném trả lại quả bom mà kẻ kia định dùng hại ta.

Socrate không bồn chồn nữa. Ông đi đi lại lại trong căn phòng. Danh từ “chúng ta” ấy làm ông yên tâm. Ông đã cảm thấy mình đỡ cô độc.

— Ông tin chắc rằng không quá chậm chạp?

— Chắc chắn.

Socrate thở một hơi dài, trút hết cái sức nặng đè trĩu lên người ông suốt ngày hôm nay. Ông buông mình xuống ghế bành, đưa mắt liếc một cách thèm thuồng những quân bài bỏ bên một lọ hoa hồng.

— Tôi phải làm những gì?

— Ông hãy bình tĩnh kể lại cho tôi nghe tất cả câu chuyện với đầy đủ chi tiết. Sau đó, tôi sẽ bói cho ông một quẻ lớn. Khi những quân bài đã nói lên rồi, tôi sẽ thưa với ông công việc ông phải tiến hành ra sao.

Socrate đã hoàn toàn thoải mái. Nhà Tiên Tri đã lấy của ông đến hàng triệu đồng, nhưng lại làm lợi cho ông hàng tỷ. Thằng cha ghê gớm thật! Hắn không làm bao giờ.

Mày có mang theo đèn chụp ảnh đây chứ, Robert?
 — Thôi đi mày! Đã bốn lần mày hỏi tao chuyện đó ấy rồi.

Jean Michel im miệng và tập trung vào việc lái xe, sau lưng hai người Pháp, người phiên dịch tùm tùm cười. Với số tiền người ta trả cho anh ngày hôm nay, anh có thể ăn được suốt một tháng ròn mà không phải làm gì hết. Khi ở trong nước, anh chàng người Hy Lạp này sẵn sàng sống một cách lang thang tại chỗ, nhất là trên các hòn đảo nhỏ mà mỗi ngày là một ngày dứt điểm. Ở đó, thức ăn trông vào mùa, vào vụ gặt hái hoặc vào đánh bắt cá biển. Ở hải cảng cách đây ba mươi kilometres, người ta đã tìm ra hần ta trong cái nghiệp đoàn tự do làm việc có nửa ngày, một năm làm có hai tháng. Tìm ra hần vì hần biết nói thạo tiếng Pháp. Công việc là dịch một cuộc trao đổi với một mục nông dân ở một cái làng khỉ ho cò gáy, mà cho đến ngày hôm nay Skopelos cũng không ngờ có cái tên làng như thế. Hai anh chàng nhà báo kia đi viết một phóng sự về một việc thừa kế gia tài, đại khái họ nói như vậy. Nhưng Skopelos cóc cần biết đến, cũng coi như cốc rượu nho đầu tiên hần uống trên đời thôi - Có một hôm, hần bật ra cái ý thử tính xem số lượng rượu nho hần đã uống suốt cuộc đời hần và đã cộng lại tới con số đáng ngạc nhiên là 14.600 lít! Cơ thể một con người có thể tiêu đi ngàn ấy rượu ư? Chuyện đó làm hần bàng hoàng mê mẩn, lẫn một chút kiêu hãnh. Kiêu hãnh vì đã kiếm ra đủ tiền đủ mua được ngàn ấy rượu.

Nhà nhiếp ảnh bấm thử đèn điện tử chụp ảnh. Tia chớp của đèn thật lồ bịch trong ánh sáng chói chang của mặt trời, y như quẹt que diêm giữa đêm pháo hoa. Còn người kia, người cầm lái, đã thử đi thử lại chiếc máy ghi âm. Trên chiếc máy đó, Skopelos

đọc được dòng chữ Nagra. Người kia đã bảo hẳn nói vào micro để điều chỉnh âm lượng. Skopelos ngạc nhiên khi được nghe chính tiếng nói của mình, không nhận ra, gần như không tin rằng đó là tiếng mình. Hai người Pháp có vẻ bồn chồn, kích động. Có lẽ tại nóng quá.

— Thế nào, anh đã hiểu rõ rồi chứ? Anh chỉ có việc dịch lại những câu hỏi của chúng tôi. Thỉnh thoảng anh mới nói qua cho chúng tôi biết mục già đã trả lời ra sao. Khi chúng ta trở lại hải cảng, thì anh mới dịch toàn bộ những lời của mục ta. Đồng ý chứ?

— Đồng ý.

— Tuyệt! Sắp tới rồi. Đã thấy nhà kia rồi. Tôi để cái xe bò này lại đây. Nào, anh bạn! Mọi người xuống xe hết.

Ba người bước đi giữa hai dãy lều vách làm bằng vôi trắng, chói lòa ánh sáng. Skopelos hỏi một người đàn ông vừa bước ra khỏi nhà, xem bà cụ Athina ở chỗ nào. Chẳng nói chẳng rằng, người kia chỉ căn lều ở cuối dãy, rồi quay lưng lại, vào thẳng trong nhà ông ta ngay.

— Thằng cha già ít lời quá!

Skopelos mỉm cười:

— Ở cái nơi khỉ ho cò gáy này, họ hoàn toàn lạc hậu mà. Không có nước, không có báo chí, không có radio. Đối với họ chỉ có một điều đáng kể: Đó là những con dê của họ.

— Còn những đàn bà của họ? - Robert đùa.

— Chỉ nhìn thấy những người đàn bà ấy có một lần trong lễ cưới của họ. Trước đó, các cô đã phải trả tới nửa triệu đồng tiền francs cho các ông, để được quyền lấy người chồng mà ông bố họ đã chọn họ. Sau lễ cưới là khóa chặt lại trong nhà. Chỉ còn việc đẻ con, chăn dê và trông nom nhà cửa.

— Cuộc đời kiểu ấy mới thật quả là đẹp. Phải đưa mấy bà nhà mình tới đây dạy dỗ theo kiểu ấy mới được. À, tới nơi rồi!

Lúng túng, Robert đi tìm một cái cửa không hề có. Chỉ có một cái màn cửa cũ, làm bằng bao tải rách. Robert lật cái màn đó ra và thấy lờ mờ một bà cụ già đang lục lọi trong một cái túi và lôi những quả đậu ra.

— Hỏi bà ấy xem bà ấy có phải là Athina Satrapoulos không? - Jean Michel nói với Skopelos.

Anh chàng Hy Lạp dịch lại. Bà cụ gật đầu.

— Tuyệt lắm - Jean Michel tiếp tục nói - Bây giờ có thể làm việc được rồi, Robert chụp lia lịa đi. Còn anh, dịch ngay những câu tôi hỏi bà ấy đây.

Anh ta ghé sát vào mặt bà cụ mà nói, cố nói to, coi như một người già đến thế thì tất nhiên phải điếc. Cái cửa lộm khộm này ra là mẹ của ngài Socrate vĩ đại đây ư? Bà này mà tung ra thì giật gân phải biết. Một vụ om sòm khắp thế giới đây!

— Cụ Satrapoulos, chúng tôi tới đây gặp cụ về chuyện ông Socrate... Socrate, con trai của cụ ấy...

Ngay lúc Skopelos chưa kịp dịch, bà cụ đã xổ ra một tràng tiếng Hy Lạp, tám đến mười tiếng gì đó.

— Bà cụ nói gì thế? - Jean Michel hỏi.

— Bà ấy bảo bà ấy không điếc, đừng có quát vào tai bà ấy.

Có vẻ không bằng lòng, Jean Michel lùi ra xa hai bước. Trong lúc Robert không vội vàng nhưng theo một nhịp đều đều, ghi vào phim: Nền nhà bằng đất, những bó củi, cái nồi đồng đang đun nước để luộc đậu, cái lò sưởi ám khói đen kịt, cái bàn dài và cây thánh giá bằng gỗ đen đóng trên tường. Bà cụ lại nói.

Skopelos liền dịch:

— Bà ta bảo...

— Thôi, đừng “bà ta bảo” nữa, cho nó đơn giản. - Jean Michel cắt ngang.

— Bà ta bảo: “Nó lại giở thêm trò gì nữa rồi?”

— Nó là ai?

— Thì nó... là con trai bà ta mà.

— Hỏi bà cụ xem bao nhiêu lâu nay bà cụ không gặp mặt ông ta rồi?

— Ba mươi năm nay.

— Họ giận nhau à?

— Bà ấy bảo nó là một thằng đểu.

Cuộn băng ghi âm cứ cuốn dần lại. Thế là chữ viết bay đi, lời thì ghi lại.

— Bà cụ có biết rằng ông ta rất giàu không?

— Không, bà cụ chẳng biết gì hết.

— Ông ta có gửi tiền cho bà cụ không?

— Chẳng bao giờ gửi cả. Bà cụ nói ông ta còn lấy thêm của bà cụ nữa.

Mỗi câu của người phiên dịch nói ra, bà cụ lại gật đầu rất mạnh.

— Khi còn nhỏ, ông ta là người như thế nào?

— Vừa bẩn vừa hay ăn cắp.

— Ông ta có yêu bố ông ta không?

— Nó chỉ yêu có bản thân nó thôi.

— Thế còn khi học, ông ta học giỏi chứ?

— Nó bị đuổi khỏi mọi trường. Không trường nào chứa nó được lấy tám ngày.

— Vì sao?

— Hồi ấy nó đã bị ma quỷ ám rồi.

— Có bao giờ ông ta giúp đỡ cụ không?

— Không bao giờ hết.

— Có lý do gì chính xác để ông ta ghét cụ không?

— Nó không chịu nổi những kẻ đã nhìn thấy nó hồi còn yếu hèn, kể cả mẹ nó. Một hôm, nó đã đánh cả tôi.

— Cụ chắc chắn như thế chứ? Hồi nào? Tại sao?

— Nó leo vào đánh tôi. Bố nó vừa vặn tới, phải kéo tôi ra khỏi tay nó.

— Lúc ấy ông ta bao nhiêu tuổi?

— Mười ba tuổi.

Jean Michel không thể cưỡng lại, đưa mắt nhìn Robert một cách khoái trá. Những điều bà cụ nói là một thứ gì quá ghê gớm. Quả tình Raph Dun rất thính trong việc tìm những đề tài quái đản như thế này. Phần lớn thời gian, thằng cha ấy chẳng làm quái gì hết. Nhưng khi nó đã chộp được một chuyện thì chuyện ấy đúng là một quả bom. Thằng cha quả là quá điệu, điệu đến thối khản lên.

Nhưng điều đó có gì đáng kể nếu so với khả năng chuyên môn của hắn? Robert hỏi Skopelos xem bà cụ có đồng ý để anh ta chụp ảnh trong phòng ngủ bà cụ không? Bà ta sẵn lòng đồng ý thôi, nhưng còn phòng ngủ nào nữa, ngôi nhà chỉ có một phòng, bà ta ở chung với đàn dê. Quả là tuyệt diệu! Jean Michel nhắm tính những món tiền anh ta sẽ thu được về bài phóng sự như thế này. Bài phóng sự viết về bà mẹ không ai biết đến, giấu kín một nơi của tay tử phủ nổi tiếng giàu nhất thời hiện đại. Say sưa, anh ta tắt máy ghi âm, và nói với những nhân chứng bằng một giọng ra lệnh:

— Thôi. Ngừng hết ở đây. Đưa bà ta ra ngoài nhà, chụp lấy vài cuộn phim màu. Nếu có thể được, chụp chung cả đàn dê nữa. Đại khái là chụp những cái gì tởm nhất, có vẻ nghèo nhất.

Và anh ta nói với Skopelos:

— Còn anh, anh nói lại với bà cụ, chúng ta còn nhiều thời gian lắm. Ta sẽ bắt đầu lại từ đầu. Trước hết, hỏi bà cụ ngày sinh tháng đẻ chính xác của Socrate. Tôi muốn nắm được tất cả mọi chuyện về cuộc đời ông ta, từng ngày một!

Trong gia đình Mikolofides, người ta hà tiện một cách bệnh hoạn từ đời ông sang đời cháu. Hà tiện đến cái mức Ulysse Mikolofides đã quyết định không sinh con thừa kế. Ông ta muốn chắc chắn rằng không ai được phép sống sau ông ta để hưởng thụ của cải của ông ta mà không có mặt ông ta. Ngoài ra, ông cũng thích thú được là cái mầm cây cuối cùng của dòng họ. Khốn thay, bà vợ ông ta lại không nhất trí với ý kiến ấy. Tuy rằng bên ngoài có vẻ phục tùng những quyết định của chồng, bà Médée vẫn luôn luôn van xin một cách bướng bỉnh, đau đớn để ông ta cho bà một đứa con. Theo thời gian, ý muốn của bà ta biến thành một tật thần kinh. Bà ta trí trá về những thời kỳ có thể thụ thai, bảo đảm rằng không có điều gì nguy hiểm cả. Ulysse thì không tin chút nào những lời của bà ta. Rất đa nghi, những lần hiếm hoi ông ta yêu đương bà ta, ông ta vẫn rất cẩn thận, giữ gìn ghê gớm.

Sau ba năm làm cái trò ấy, ông ta bị dồn tới một sự chọn lựa: Hoặc Médée có con, hoặc bà ta thành người điên dại. Đôi khi ông ta bắt được quả tang bà ta vừa đan quần áo trẻ con, vừa buồn rầu đọc những tập sách nuôi dạy trẻ, những tờ tạp chí về nuôi con bày đầy trên bàn trước mặt bà ta. Bà ta đưa mắt nhìn ông, vẻ chịu đựng nhưng đầy trách móc và thở dài não ruột. Rồi bà ta lại tiếp tục đan. Một mũi lên, một mũi xuống, đan những chiếc tất bé xíu màu xanh da trời hoặc những áo tắm trẻ con màu hồng nhạt. Một buổi chiều, không thể chịu nổi vẻ mặt ỉu xìu của bà, ông hẳn học nói:

— Lên phòng ngủ ngay! Tôi sẽ cho bà một đứa con của bà. Mà bà dè hờn, nếu bà không để cho tôi một thằng con trai.

Bà nhìn ông bằng con mắt thán phục, và chạy vội lên gác, tới mức sắp ngã gãy xương. Bà lắp bắp, vẻ biết ơn nói:

— Ôi! Ulysse, xin cảm ơn! Trời ơi, ngay lập tức, tôi lên ngay lập

tức...

Một tháng sau, chẳng có gì hết. Hơi không bằng lòng, tuy không dám thú thật điều đó, Ulysse bắt đầu làm phận sự chồng một cách cuồng nhiệt, suốt những tuần sau. Vô ích, kín đáo, ông đi nhờ thầy thuốc khám hộ. Không, ông không phải là người vô sinh. Ông bảo bà Médée đến lượt bà đi xét nghiệm kỹ. Các nhà chuyên môn không tìm ra chuyện gì khác thường có thể ngăn cản việc thụ thai. Cáo tiết, Ulysse biến thành một người tình không biết mệt mỏi, nguyên rửa thần linh đã không cho ông điều mà bất cứ ai cũng được các vị ban cho: Một đứa con.

Ấy thế mà cái bụng bà Médée vẫn cứ lép kẹp một cách tuyệt vọng. Bà sống năm này qua năm khác thần thờ một cách đáng sợ. Chẳng thích thú một cái gì hết, ăn uống cảnh vẻ, cho con cái bọn đầy tớ không biết bao nhiêu quà bánh, tặng phẩm, tặng các cô nhi viện những món tiền khổng lồ. Hai năm trời trôi qua trước khi bà nói tới chuyện “con nuôi”. Bà gặp phải sự từ chối dứt khoát của Ulysse. Những nỗi lo lắng xưa cũ sống lại. Ngay cái việc đẻ của cải lại cho con mình đứt ruột đẻ ra ông đã không muốn rồi, bây giờ lại nói tới chuyện đẻ gia tài cho một đứa con hoang chẳng biết bố mẹ là ai hết ư?

Giữa lúc đó thì Nina chết trong khi sinh nở. Nina là chị của Médée. Toàn bộ gia đình hoảng hồn lên khi cô ta thú thật đứa con của cô ta không có bố, nhưng dù thế nào đi nữa cô ta cũng chịu trách nhiệm hết và nhất định đẻ con. Đứa bé là con gái. Médée lăn xuống chân Ulysse, xin ông ta nhận nó làm con nuôi. Ông trả lời:

— Không được. Thà nó là con trai thì may ra còn...

Và ông lên đường đi du lịch để cắt đứt mọi chuyện mè nheo. Khi ông trở về nhà, ông thấy một cái nôi đặt trong phòng ngủ của vợ. Bà ôm choàng lấy chồng:

— Nhìn con chúng ta này! Em đã đặt tên con là Irène.

Ông không làm thế nào được, đành giữ lại đứa con gái tai họa mà ông tin chắc rằng nó sẽ là cái nguồn làm lụn bại nhà ông chứ chẳng lợi lộc gì kia. Đành đóng vai ông bố trước mặt mọi người vậy. Một hôm, đột nhiên ông biết tin bà Médée có mang. Lần này thì chắc chắn bà phải chuộc tội bằng cách đẻ cho ông đứa con trai để nối dõi. Ông sẽ đặt tên nó là Ulysse như tên ông. Rồi Melina ra đời. Sự điên cuồng bất lực lần trước nhường chỗ cho thất vọng. Nhưng ông chưa hết khổ đau. Lần thứ hai, Médée không tể nhị chút nào, lại đẻ thêm một đứa con gái nữa, con bé Helena. Nghĩ tới chuyện phải gặp mặt chồng sau trận đại bại ấy, Médée thoáng có ý định bế con đi trốn. Bà ta may mắn đã không làm như thế. Coi rằng số phận mình đen đủi, Ulysse có vẻ thương xót bà. Bởi vì Thượng Đế đã muốn như thế, Ulysse cho rằng bổn phận mình bây giờ là phải coi sóc sao cho gia tài khỏi tan nát trong tay những cái con “bị thiên” ấy. Lúc nổi giận, ông vẫn thầm gọi con bằng danh từ ấy.

Tuổi dậy thì của Irène thật khó khăn. Thật kỳ lạ, lông tay cô cứ mọc dài ra, trong lúc ở chỗ khác thì lại không có. Dù sao đó cũng là điều bà mẹ cô nói như vậy. Vì mọi người cứ luôn luôn nhắc đi nhắc lại điều này nên làm, điều kia nên tránh, từ chỗ rụt rè e lệ, cô đã trở thành yên lặng ít nói, từ chỗ thâm trầm trở thành mê tín. Ban đêm, cô giấu diêm bôi thuốc triệt lông vào cánh tay, vì cô đã quyết đối phó quyết liệt với nữ tính của mình. Tất nhiên không ai nói cho cô biết điều bí mật về nguồn gốc của cô, nên thực tế cô đã thành đứa con gái trưởng trong gia đình Mikolofides cả về mặt xã hội và về mặt tâm lý. Tuy vậy, người ta đã không nhìn được mà tỏ ra cho cô biết rằng người ta chỉ tha thứ cho cô đến mức nào thôi trong cái dòng họ đang cần lắm đàn ông, nên cô có cảm tưởng hơi có lỗi là đã ra đời mà không đáp

úng được những hy vọng của dòng họ. Sau này, nhờ tác dụng phối hợp của những lời Kinh và thuốc mỡ, những đám lông loãn xoắn trên tay cô đã bằng lòng biến đi. Nhưng như do một sự đền bù sinh học, lông lại mọc quá nhiều ở chỗ kín và ở đùi, thậm chí còn mờ mờ ở cả môi trên mòng mọng của cô nữa. Cô khiếp sợ nghe bà nấu bếp bảo là “râu mép” khi nói về những cái lông ấy. Đôi mắt cô xanh đen mờ mờ rất đẹp, lông mi gần như quá dài, mượt như nhung an ủi được cô phần nào.

Khi Melina ra đời, người ta đã dặn Irène lúc ấy mới bốn tuổi, phải vui thích. Cô chưa thật hiểu rõ vì sao, và vốn tính đa nghi, cô chỉ cảm thấy từ nay phải xẻ những tình cảm ít ỏi mà ông bố dành cho cô với đứa trẻ không quen biết ấy. Một đêm, hai năm sau khi Melina ra đời, cô tìm thấy một niềm vui ghê gớm. Đã gần nửa đêm, cô bỗng choàng thức dậy trong căn phòng cô ở chung với em gái cô. Mắt mở to trong bóng tối, cô nghĩ đi nghĩ lại mãi cái ý định đã làm cho cô băn khoăn mấy ngày nay. Cô bật đèn ngủ lên, đó là điều cấm, và rón rén lại gần cái nôi. Melina hiền lành há miệng ngủ. Irène đứng ngắm mãi em gái, rồi run rẩy, như khi ta run rẩy vì sắp biết câu trả lời một điều bí mật, cô lật hết chăn của em, lật hết tã lót, cho đến khi đôi chân đứa bé lộ rõ ra. Thế rồi cô nhẹ nhàng dặng hai cái chân bé nhỏ để xem ở giữa có gì không: Không có gì hết! Như vậy là bố mẹ cô chẳng có lý do gì để yêu quý cái đứa mới đến này hơn cô, chẳng có gì khác với cô cả. Sung sướng, vừa hết lo lắng, cô vừa hôn ngoạm vừa nựng đứa bé một cách điên cuồng. Đứa bé khóc âm lên. Nghe tiếng khóc, bà mẹ và người vú nuôi ở ngay phòng bên cạnh chạy vào: “Nhìn kia! - Bà mẹ kêu lên - Nhìn xem nó yêu em nó đến thế nào!”. Ngày hôm sau, câu chuyện được truyền tụng khắp nhà: Mới sáu tuổi đầu mà Irène đã như một người mẹ thực thụ rồi đấy!

Khi Ulysse âu yếm ôm lấy cô vào trong tay, vuốt tóc cô, thì cô

không hề bị bịp, thừa biết rằng cái ân huệ đặc biệt ấy chỉ được ban cho cô vì “kẻ kia” thôi. Vậy thì muốn được thêm những sự chú ý như thế, phải mưu mẹo giả vờ yêu thích ghê gớm tất cả những thú bản thân ông bố yêu thích.

Cô vừa hơi hồi phục lại sau cơn choáng váng vì Melina, thì Helena lại ra đời. Nhờ một ân huệ không công bằng, ngay từ phút đầu tiên của cuộc đời, Lena đã xinh đẹp. Người ta trầm trồ trước màu xám sâu thẳm của đôi mắt cô bé, cái mũi tí xíu tuyệt mỹ, bàn tay thon thon mềm mại, tóc mượt như tơ. Và Irène đành phải công nhận rằng đối thủ đích thực chính là Helena. Vì vậy cô càng kêu to cái phép lạ mâu nhiệm ấy hơn mọi người, càng làm ra bộ khâm phục em như thần tượng, điều khiến cô phát buồn nôn lên bởi chính cô phải trấn tĩnh hết sức để bóp nghẹt những tâm tư thầm kín của mình. Cô sẵn sàng tham dự vào mọi chuyện tầm táp, rửa ráy cho em bé. Và rình lúc mọi người không chú ý, cấu vào đùi nó một cách man rợ. Để thanh minh những tiếng khóc của Lena, cô đẩy sự bố trí đến mức nắm tay con bé vào một mớ tóc của mình, làm như nạn nhân chính là cô vậy. Như vậy cô có lý do thể xác để được đau đớn về cái việc đã làm cho kẻ khác đau đớn. Và trong tiếng khóc xác thực của cô làm cô đỡ ấm ức, có pha lẫn vào nỗi hối hận là đã hành động tàn nhẫn như vậy. Những hành động mà động cơ sâu xa vượt khỏi tầm suy nghĩ của cô.

Irène sẽ bị mang dấu vết suốt đời bởi cái sự lập lờ về tâm thần. Kiên quyết cưỡng lại những thèm muốn của mình, không bao giờ bộc lộ chúng, ngọt ngào vì phải giữ kín chúng, vun trồng một niềm phấn khích nguy hiểm tại cái điểm nút bấp bênh kia, nơi mà lục đục và văn hóa đối chọi nhau trong cái chiến trường khép kín là tâm hồn cô. Cuộc chiến tranh ấy không bao giờ chấm dứt, được chính cô chăm nom săn sóc để cho tiếp diễn với một sự kiên

nhẫn mà cuộc chiến đấu càng không lý do, càng vô cơ bao nhiêu thì nó lại lăm tà tâm bấy nhiêu. Một ví dụ về hiện tượng phạm tội - tự trừng phạt - có khi cô cố nhồi nhét một món ăn mà vừa trông thấy, cô đã lộn mửa, như món dưa chuột chẳng hạn. Hoặc để tự trừng phạt mình thích món cá nướng, thấy món cá nướng bày trước mặt, cô nhất định không ăn. Khi cô ác cảm với một người nào, mà loại đó thì nhiều lắm, cô lại chăm sóc người đó cực kỳ chu đáo, giả vờ một cách có hệ thống, thích thú những thứ cô ghét và ngược lại, tỏ vẻ khinh rẻ những thứ cô thích thú. Với cái tính cách khác người ấy, cô rất bằng lòng thấy mình bị suy nhược thần kinh từ năm mười sáu tuổi, trốn vào trạng thái bệnh tật ấy một cách khoái trá, cái trạng thái làm cô thấy lợi bất ngờ là cướp lại được vị trí thứ nhất mà các cô em đã lần lượt cướp đi của cô. Thấy cả nhà lo lắng ân cần lần lượt nối đuôi nhau điều binh trước đầu giường mình thì thật ngon lành quá. Thấy cả nhà phụ thuộc vào lúc vui lúc buồn của mình để tỏ ra mình dũng cảm chấp nhận bệnh tật của mình, quả là khoái trá. Từ nay cô biết được phương pháp rất công hiệu để kéo lại phía cô những cảm tình đang bị giảm sút, những lòng thương yêu đang lạc đi hướng khác. Cô mãi mãi sẽ không quên phương pháp ấy: Mỗi lần cô thấy thiếu thốn tình cảm, cô liền lao vào cái pháo đài vờ ốm mà bọn thầy thuốc ngoan cố và dốt nát cứ lôi cô ra khỏi, họ nhìn mặt cô để nhồi cho cô thuốc an thần, thuốc bổ, hoặc thuốc kích thích.

Ba ngày sau sinh nhật lần thứ mười bốn của cô, Ulysse Mikolofides chết vì nhồi máu cơ tim. Irène dự vào việc vào nhà xác đón ông bố mà người ta chở về bằng chiếc xe tải thương, sau khi đã uống công cứu chữa ở bệnh viện. Ông chủ tàu đã chết ngay trong phòng làm việc: “Đã ngã xuống ngay khi làm việc” theo như lời tuyên bố chính thức. Tuy những miệng lưỡi xấu xa đã cải chính, nói rằng ông ta chết vì uống một lúc quá nhiều

thuốc cường dương nhằm để gây ảo tưởng cho một cô thư ký riêng mới mười chín tuổi. Giữa lúc người ta đang bàn tán về số phận những của cải khổng lồ gom góp được, thì bà Médée đã phản ứng như sét đánh. Cảm thấy mình phải chịu một trách nhiệm nặng nề, bà đã họp rất nhiều ban giám đốc lại và tuyên bố bà tiếp tục sự nghiệp của ông chồng. Bà đã làm biến đi rất nhanh những nụ cười lễ phép lạc trên những bộ mặt nghi ngờ. Vài vụ cho thôi việc và một quyền uy lạnh lùng khinh khỉnh cuối cùng đã chiến thắng những kẻ cộng tác bướng bỉnh. Ngay những địch thủ của bà cũng nhanh chóng nhận thấy không ăn nhằm gì trong trò lừa phỉnh bà ta.

Từ trước đến nay vẫn sống dưới bóng chồng, bà Médée đã tự khẳng định là một nhà kinh doanh tuyệt vời, đủ khả năng có những quyết định chớp nhoáng, được một sự thính nhạy đáng gờm giúp sức. Chỉ ba năm là đủ để bà ta làm số vốn, tuy đã quá khổng lồ của Ulysse để lại, tăng lên gấp đôi. Trong thời gian đó, ba cô con gái của “Bà Góa” như người ta đã đặt tên cho bà tiếp tục đi học với những kết quả khác nhau.

Đến năm hai mươi tuổi, Irène vẫn không nhận được một lời xin cưới nào đáng quan tâm hết. Sợ thành gái già, cô đột nhiên phát hiện ra mình say mê đến điên cuồng được sống độc thân. Trong lúc đó, vừa mười bốn tuổi, Lena đã làm cho người ta bàn tán om sòm về cô. Người ta thì thầm với nhau rằng Lena đã làm trái tim một người đàn ông đúng tuổi phải mê mết, đó là ngài Socrate nổi tiếng. Còn về phần Melina, năm mười sáu tuổi, cô đã làm cho những anh chàng ở lân cận phát cuồng. Họ không sợ cả đàn chó, vượt tường vào trong trang trại, chỉ để được thoáng nhìn thấy bóng dáng cô, lẫn trong bóng những cây trắc bách diệp.

Dù sao đi nữa, Irène cũng thấy được ngày vinh quang của

mình khi vừa bước vào tuổi hai mươi hai. Cô đã mất trinh một cách khác xa điều cô tưởng tượng với một anh lính gác. Anh lính ấy đã bị bà mẹ trưng dụng để đi đi lại lại gác bên ngoài hàng rào, trong một đêm tiếp tân. Anh ta đủ ngốc để chẳng biết phép lịch sự là gì hết, đủ mờ mịt để không biết cô là ai, đủ huênh hoang để tưởng rằng mình đẹp trai đến mức không cô gái nào cưỡng lại được. Lúc đó Irène đang đứng ở thêm đợi một bà cô rất đáng ghét, đã nhận ra đôi mắt chú ý tới mình của anh lính. Với một giọng xác xược và khinh miệt, cô đã hỏi anh lính tại sao nhìn cô chăm chú như thế? Rất tự nhiên, anh lính cười to và đáp: “Không phải anh nhìn mặt em đâu nhé. Anh nhìn cái đít của em. Anh thấy đít em tuyệt lắm”. Irène đã đứng lặng đi vì ngạc nhiên, không tìm ra thái độ nào cho phù hợp với hoàn cảnh ấy cả. Bao giờ người ta cũng chỉ nói tới đôi mắt, tới trí thông minh, tới tinh thần trách nhiệm của cô, chưa bao giờ nói tới cái đít cô cả. Đúng là một phát hiện! Chẳng biết trả lời anh lính ra sao cô đành cười ngượng nghịu. Trong suốt buổi tiếp tân, cô trả lời qua loa những lời chúc tụng cô - vẫn chỉ khen đôi mắt - Bùng bùng cả người, nhớ tới con vật to khỏe, tóc nâu ngốcc nghếch, cô đã quyết định người đầu tiên phá trinh cô sẽ là anh lính. Đến mười một giờ đêm, cô tìm đến với anh lính...

Một năm sau chuyện phiêu lưu ấy, cô làm quen với Kallenberg - Ông được mời tới dự lễ cưới của Lena và Socrate. Ông chủ tàu người Đức này đã nổi tiếng ghê gớm là một người tán gái giỏi. Các cô con gái có của hồi môn ở cái xã hội thượng lưu quốc tế đã đặt tên ông ta là Con Yêu Râu Xanh. Lúc đó ông kém Socrate một tuổi, tuy ông đã lấy vợ và ly dị tới bốn lần. Người vợ gần nhất là một bà người Mỹ, nguyên là một quả phụ của nhà Đại Tư Sản về thép. Kallenberg đã đầu tư hết số vốn chưa dùng của bà ta vào công việc vận tải đường biển của mình. Ngay khi

vừa xong lễ cưới của Socrate, Kallenberg đã cãi nhau kịch liệt với người vợ trẻ nhạt, hơn tuổi ông, to béo đến mức mọi phương pháp xoa bóp cho tiêu mỡ cũng chẳng ăn thua gì. Phải nói rằng ông khó chịu vì sự có mặt của bà ta bên cạnh mình. Ông nghĩ rằng bà ta đã làm giảm giá trị của mình trước mặt Socrate, kẻ địch thù, kẻ thù ghê gớm của ông. Ông ám ức vì lần này Socrate không những đã lấy được một tuyệt thế giai nhân mười bảy tuổi, mà từ nay trở đi sẽ thành người góp vốn tương lai, lại còn có thể thành người toàn quyền thừa kế gia tài khổng lồ của Mikolofides.

Thật là quá đáng: Khi vợ ông rời khỏi buổi tiếp tân, tái mặt vì bị làm nhục, trong óc nặng trĩu những lời nhiếc móc, Con Yêu Râu Xanh vờ không nhìn thấy bà ta. Bà ta đã mất quá nhiều thời gian mới hiểu được rằng nên để ông ta tự do. Và bây giờ thì ông thấy mình trở lại là mình. Ông hít mạnh không khí với một vẻ thách thức. Rộng rãi rồi, ông đưa mắt không chế nhìn khách khứa tìm xem sẽ tiến công vào người phụ nữ nào đây. Ông vô liêm sỉ liếc Melina, cô phù dâu vừa bỏ trường phổ thông nước Anh trở về. Nhưng đám thanh niên nhạt nhẽo mặt đầy mụn trứng cá đang vây quanh Melina, làm ông ta chưa kịp tiến công đã vội rút lui. Irène vẫn quan sát những trò của ông. Cô có thể đọc rõ được như trên màn ảnh những ý nghĩ của ông, và đoán trước được sự phát triển logique những ý nghĩ ấy. Cô đợi, cô lẩn vào một góc vắng nhất trong phòng khách, sau bàn bày thức ăn. Và cô lơ đãng làm duyên với hai ông cố đạo già và bản, ba lão nhân viên trung thành, quá sạch sẽ, được mời theo kiểu bố thí đến dự lễ tiếp tân.

Cuối cùng thì Kallenberg đã tìm ra cô. Ông mỉm cười lại gần cô cứ như vừa phát hiện ra người đẹp, mời cô khiêu vũ và nắm lấy bàn tay cô. Chuyện ấy không lọt khỏi đôi mắt lo lắng của bà Médée Mikolofides, vì bà cũng theo dõi rất sát cái cảnh vừa xảy

ra. Irène không thấy cái anh chàng cao to tóc vàng ấy hấp dẫn ghê gớm gì, cái anh chàng quá tự tin nói năng ồn ào, bằng một cái giọng ra lệnh. Nhưng cô ta thầm cảm ơn ông đã làm cho cô nổi giá lên ở trước công chúng. Và cô ngạc nhiên chợt thấy mình rung động khi ông ta vừa ôm lấy cô trong vòng tay một cách vừa thô lỗ vừa có quyền, rung động đến mức mồ ác nóng ran lên. Cô cảm thấy những ngón tay chuối mẩn của ông ấn sâu vào thịt hông mềm mại của mình. Những ngón tay cứ nán lại mãi ở đây, từ từ xoay xoay, vừa man rợ, vừa làm cho đau.

Sau điệu nhảy, thế là mọi chuyện coi như đã xong. Cô đã tìm thấy ông chủ của mình, hy vọng ông sẽ mãi mãi là như thế để bắt ông phải đền bù lại những xúc động cô vừa cảm thụ. Về phía Kallenberg, ông cũng chẳng mong gì hơn thế. Lạ thật, tại sao trước kia ông không nghĩ ra điều đó nhỉ? Nếu ông thành người của gia đình này, ông sẽ có hai lợi thế: Vừa có thể kiểm soát được những mưu mô lắt léo của Socrate, cũng như việc điều động vốn của mụ béo Médée, mẹ vợ ông.

Mọi chuyện không kéo dài. Một tháng sau, Kallenberg tiến hành thủ tục ly dị lần thứ tư trong đời. Lý do: Tàn nhẫn trong tâm thần. Không phải ông tàn nhẫn, bà người Mỹ kia tàn nhẫn. Trong lúc đó, Bà Góa âm thầm suy nghĩ về diễn biến của những sự kiện, một mặt, mụ vui vì đã gả được chồng cho cô con gái cả. Mặt khác, mụ lo rằng việc đón hai con chó sói ấy vào nhà, có thể làm cho chúng nảy ra ý định lợi dụng sự quen biết giao dịch và đoàn tàu chở hàng của mụ. Ngoài ra, tuy mụ vẫn cảm thấy mình không ai có thể đánh đổ nổi, nhưng có lẽ nắm được ở trong tay những thằng cuồng của cái thế hệ đang lên, một ngày kia sẽ thành những địch thủ của mụ - mụ không tin điều đó chút nào - thì âu cũng là một điều hay. Cuối cùng, mụ ta đã chọn giải pháp chính trị này, tự hứa với mình sẽ hết sức chú ý đến hai thằng con

rể. Mụ sẽ gả Irène cho Kallenberg khi nào mụ thấy việc đó có lợi. Trước đó, mụ đã cho điều tra rất nghiêm túc về Con Yêu Râu Xanh, vẫn dùng những thám tử đã điều tra về Socrate. Gia tài, tật ở cơ thể và thói quen, tật xấu ngoài đời, lý lịch tư pháp, nguồn gốc. Đọc những báo cáo của các thám tử, mụ đã lăm lăm giật mình, nhưng tổng kết lại, những chuyện đó rồi có ngày mụ sẽ biết cách dùng có lợi cho mụ. Irène, vẫn là một khán giả chăm chú, trong hậu trường, dự vào mọi việc thương lượng chính thức, dự cả vào những quay ngoắt thầm kín trong lòng mọi người. Cô chỉ mong được đối mặt với ông chồng tương lai, để bắt ông ta phải quy phục trong thời gian ngắn nhất. Cô đã vỡ mộng.

Kallenberg tàn nhẫn như một quả trứng bằng thép không hề có kẽ hở, không thể bị ai hạ, hoàn toàn vô tri vô giác với mọi thứ ngoài bản thân ông ta. Đêm tân hôn, trong lúc cô chuẩn bị làm nũng làm nịu, định bắt ông trăm tội trăm nợ rồi mới đạt được điều ông mong muốn, thì ông bỏ nhà ra đi, mãi năm giờ sáng mới trở về. Trong thời gian đó, bộ mặt trang điểm cầu kỳ của Irène đã chảy hết phấn son, cái áo ngủ mỏng trong suốt nhàu nát như giẻ rách và cô đã phải uống thuốc an thần hết viên này đến viên khác để khỏi điên lên vì giận. Khi Con Yêu Râu Xanh trở về, vẻ mặt đăc thẳng và mệt mỏi, cô đã nằm trên giường nửa tỉnh nửa mê. Theo bản năng, cô quay lưng lại phía ông. Ông cởi quần áo, chỉ mặc độc một quần lót lăn ra cạnh cô. Lúc ấy, cô đang giả vờ ngủ say thì ông nắm tóc cô giật mạnh, lật ngược cô lại. Irène vờ tỉnh ngủ, vờ coi hành động thô lỗ ấy như một sự vuốt ve. Mặc dầu mớ tóc bị bàn tay con người thời kỳ hang động kia túm lấy làm cô ta phát khóc, cô cũng mỉm cười với ông trong ánh sáng lờ mờ: “Kìa, anh đã về. Em vừa thiếp đi”. Ông đã phản ứng lại một cách đáng ngạc nhiên: “Dậy đi con đi! Và trình bày cho tao xem mày biết sử dụng cái đít mày như thế nào!”.

Cái tiếng ấy mà lần thứ hai một người đàn ông dùng trước mặt cô, lại có sức mạnh làm cô thoát được khỏi mọi điều tự cảm đoán. Thế là bắt đầu một cuộc chạy đua tìm khoái cảm kỳ diệu. Cô thì tập trung vào cái kỷ niệm với anh chàng lính gác, ông thì găm gù, lần lần theo đuổi những cảm giác của riêng mình. Mỗi người làm tình với riêng mình, dùng kẻ khác để thủ dâm một cách hung dữ. Chẳng mấy chốc, cộng với những tiếng găm gù của chồng, là những quả đấm, cái đánh mà cô nhận được như một món quà dâng và làm tăng thêm gấp bội sự kích thích của cô. Khi ông đã đi sâu vào người cô, lúc ấy cô mới vỡ lẽ tất cả, hiểu được lý do của sự cần nhận, hiểu được động cơ của lòng thèm muốn quyền lực ấy: Kallenberg chỉ có một dương vật bé xíu, càng lộ bịch vì của ấy lại được ghép vào một thân xác quá khổng lồ. Cô ta thấy ngay trong sự tương phản ấy một cơ hội rất tốt để có được một lợi thế với ông. Cô lại nhâm một lần nữa. Kallenberg biết rõ được sự thiếu hụt ấy của mình, đã bù đắp lại một cách hung dữ bằng một sự gây gổ thường xuyên, biểu hiện bằng những tiếng cười lớn đắc thắng, những cơn điên dại bất ngờ, lòng khao khát chinh phục, thống trị, ý muốn đánh người và làm nhục, để đi đến tận cùng sở thích.

Quan hệ giữa hai người như vậy là được đặt ra dưới biểu hiện kép của thù hằn và chịu lép, của tàn phá và của những lời nói cay chua. Rất nhanh, Irène đã tự tổ chức cho bản thân mình trong cuộc chiến tranh mà tiền đặt là kẻ này sống thì kẻ kia chết. Đôi khi, cô vờ rút lui để ông tiến sâu hơn, rồi đột ngột chặn đứng lại một cách không thương tiếc khi ông hở sườn. Có những lúc, khi thấy băng khuâng trong lòng, cô chịu nhận không chống lại những luật lệ của ông. Và từ sự chịu đựng nhất thời ấy mà tìm ra khoái cảm. Thực tế, cô ta căm thù Kallenberg. Cái ý định của ông cử hành lễ Thiên Chúa Giáng Sinh vào ngày 13 Tháng Tám quả

là lối bịch và báng bố Chúa Trời. Để đối phó lại, cô chỉ có hai giải pháp: Hoặc là bỏ đi du lịch, hoặc là tham dự vào cái trò hề ấy, giả vờ như chính mình đã tổ chức ra. Giải pháp thứ nhất nguy hiểm ở chỗ có thể gây ra những lời đàm tiếu: “Kallenberg đã sa thải con mụ vợ thứ năm rồi!”. Dù sao đi nữa, cái bọn ăn cướp tràn ngập vào cái tòa lâu đài lịch sử của cô ở khu Mail, sẽ chẳng để lại cái gì nguyên vẹn đâu. Cô ngồi trên giường, bản khoăn suy nghĩ. Trước mặt, trên một cái khay làm toàn bằng vàng khối - quà tặng của ông chồng nhân dịp kỷ niệm hai năm ngày cưới - bày những viên thuốc đủ màu sắc có nhiều tác dụng khác nhau, mà cô luôn luôn mang theo bên mình. Thiếu những thứ thuốc ấy, cô thấy hoảng sợ một cách ám ảnh. Điện thoại dùng riêng trong nhà khẽ kêu. Cô cầm máy lên: “Nghe đây nhé, con bò cái kền càng kia. Ngày mai cô phải mặc một cái áo hở hang khêu gợi. Tôi chán ngấy những bộ áo bà già của cô rồi. Vì cô không làm ai cười được thì hãy thử làm cho động đực vài thằng xem sao!”.

Cô phiên dịch ngay ý nghĩa thâm kín của những lời lẽ tế nhị ấy: Kallenberg lúc này đang ở trong phòng làm việc, chắc chắn có kèm theo một gái điếm, niềm say mê lớn của ông, và muốn biết chắc chắn xem cô có ở trong phòng ngủ không. Cô chợt có một ý nghĩ châm biếm đối với cô gái điếm: Con bé sắp được hưởng một trận ra trò đây. Với một nụ cười lập lờ nhiều ý, Irène rót một cốc sữa, nuốt những viên thuốc theo một thứ tự rất nghi thức: Đầu tiên là những viên xanh lơ, rồi đến những viên hồng, viên vàng, viên xanh lá cây, viên trắng sau cùng. Cô ta nằm ngửa hẳn ra, vươn vai và mơ thấy mình đẹp, thành gái điếm và đang làm Kallenberg phải đau đớn.

Kallenberg chưa bao giờ tâm sự điều này với ai, nhưng đôi khi nguyện vọng tha thiết của ông là được làm đao phủ. Được phép

giết người theo đúng luật pháp, không nguy hiểm cho bản thân chút nào, ông ta cho là sự thỏa mãn tột đỉnh. Nhưng con người ta thường giả dối. Trong bọn họ, kẻ nào dám trực diện thú nhận cái khao khát ấy nào? Đạo đức đã làm cho họ nhạt nhẽo đi, tôn giáo đã làm họ mềm yếu đi. Ông rót một lượng lớn Whisky vào cốc ông đang uống và đưa cho cô gái tóc vàng.

— Này, con lợn cái, uống đi!

Cô ta nhăn mặt từ chối và ngắm ông với một vẻ mặt lạ lùng. Lại thêm một con nữa biết rõ ông mất rồi.

— Mà mày không thích rượu à?

— Tùy lúc, tùy người.

— Thế thì mày thích gì?

— Tiền!

— Tao đã trả tiền mày rồi!

— Có ai nói khác đi đâu?

— Nếu mày có tiền, mày sẽ dùng tiền làm gì?

— Em sẽ bắt những thằng như ông bò bốn chân như chó ấy.

— Mày ngộ quá đấy! Mày thích nhìn người khác bò trước mặt mày à?

— Vâng.

— Những thằng như tao hả?

— Vâng.

— Tại sao? Mày thấy tao xấu trai à?

— Không. Ông còn hơi đẹp trai hơn nữa kìa.

— Thế thì tại sao?

— Vì trông ông tởm!

Ông tát cô gái. Tát phải, tát trái, nhanh và mạnh đến độ gò má cô gái tím bầm lại ngay.

— Còn cái tát này có tởm không? Mày nghĩ sao?

Bướng bỉnh, cô gái nhìn thẳng vào mặt ông, lấy hết nghị lực

để nước mắt khỏi trào ra và giữ vẻ thản nhiên. Kallenberg tiếp tục nói bằng cái giọng bình tĩnh, như không có chuyện gì xảy ra:

— Mà bạn còn chịu làm thêm những trò gì nữa để lấy tiền?

Cô gái không trả lời, dăm dăm nhìn ông, mắt không chớp - con chuột nhắt cố gắng lên gân trước khi bị con mèo xé xác.

— Nếu thế thì để tao nói cho bạn biết, bạn sẽ làm bất cứ trò gì! Đây này, nhìn đây.

Ông móc túi quần ra một cuộn giấy bạc to tướng, có lẽ đến năm nghìn bảng Anh.

— Bạn thấy không? Chỉ cần tao rút ra vài tờ, thế là theo lệnh tao, bạn sẽ nhảy múa, bò lổm ngổm, cởi quần ra cho tao xem hoặc liếm gót giày tao. Bạn muốn bắt đầu bằng trò gì trước?

— Tôi muốn lấy cái ví của tôi.

— Trả lời đi! Bắt đầu bằng trò gì?

— Ông cho tôi xin cái ví của tôi.

Bây giờ thì cô gái bắt đầu sợ. Cô chẳng còn nghĩ tới chuyện đương đầu với ông nữa, chỉ mong rút khỏi đây lành lặn mà thôi. Dù sao thì cô cũng đã lấy tiền rồi. Còn ông thì cũng đã làm tình với cô theo cách của ông và ông đã tát cô, như thế là tiền trao cháo múc rồi. Tất cả những gì cô mong muốn hiện nay là đi khỏi đây, đi thật nhanh.

— Đây. Cái ví của bạn đây, con đi!

Ông ta vút cái ví xuống tấm thảm Trung Quốc tuyệt mỹ, đồ tuyên, mua bằng một giá rất cao của những tên chuyên tiêu thụ đồ ăn cắp, chắc đã mua của bọn ăn trộm các bảo tàng. Cái ví xấu xí bằng nhựa trắng và kim tuyến, vô duyên, có vẻ làm bản tấm thảm quý, còn bản hơn cả một bãi đờm hoặc một bãi cứt chó.

Cô gái cúi xuống nhặt cái ví ôm chặt vào người và đợi, đứng ngoài tầm tay của Kallenberg.

— Thôi, cút! Bạn đừng có giở cái bộ mặt ấy ra! Một ngày nào

đó, tao sẽ cho người tới tìm mày.

Ông ấn tay vào một cái nút. Một mảnh tường gỗ của phòng đọc sách quay ngang ra. Hiện ra một tấm cửa thép. Ông quay chữ trên một mặt số để mở tấm cửa thép ấy. Ông đứng ở khung cửa, to lớn, đồ sộ, đợi cho cô ta đi ra.

— Sao? Còn đợi gì nữa?

Cô ta sợ không dám đi qua trước mặt ông. Và cảm thấy nỗi sợ của cô, ông coi đó là được thêm một khoái cảm không ghi trước trong cuộc mặc cả với cô gái.

— Bây giờ thì nhanh lên, tao đang bận việc đây. Khi nào đi đến cuối cầu thang, nói với thằng gác rằng mày vừa từ phòng tao đi ra. Nó sẽ để cho mày qua.

Cô gái nhìn ông, ngần ngừ như khi ta nhìn một bờ biển dốc đứng mà ta định ninh nó sắp đổ sụp xuống đầu. Đột nhiên, cô quyết định liều, tập trung lòng dũng cảm còn lại trong người, nhảy một cái vượt qua mặt ông. Ông vừa phá lên cười, vừa phát thật mạnh như trời giáng vào mông cô, làm cho cô lao trượt xuống cầu thang trên đôi gót gỗ rất cao của cô. Cô còn được nghe thêm:

— Mày còn may là hôm nay cái thằng tởm này đang vui đây!

Đằng sau lưng cô gái, Kallenberg đóng tấm cửa thép lại. Chỉ riêng trong phòng làm việc của ông ta thôi, đã có những bức họa giá trị tới khoảng bốn triệu bảng Anh. Ngổn ngang những bức họa của Trường Phái Ấn Tượng, do những tay sai của ông ở khắp thế giới vơ vét về bằng cách trả giá thật cao. Tranh của Sisley, của Renoir, của Pissarro, nhiều phác thảo của Monet vẽ cảnh Nhà Thờ Chartres và những bông sen trắng. Hai phác họa của Degas về múa, ba bức của Lautrec, bốn bức của Van Gogh. Một bức vẽ khỏa thân tuyệt đẹp, màu đỏ của Modigliani, bức họa đồ sộ, không khí tế lễ, bí hiểm. Một bức đại danh họa của Gauguin, thời

kỳ Tahiti, màu sắc nhờ xỉn, ba hình người đứng trên một bãi cát vàng óng ánh, và xa xa, một con ngựa thả rong, trắng xanh, và biển dữ dội, màu xanh cobalt man dại, và trời màu gạch, gần như đỏ. Để đối lập với những bức họa hiện đại ấy, có ba danh sư cổ điển: Một chân dung của Raphaël, một đồ họa của Vinci, vẽ bán thân một chàng thiếu niên đẹp đến ngạt thở, và một bức tự họa của Rembrandt, bức đối lại với bức “Người Đội Mũ Vàng” của bảo tàng hội họa ở Munich. Tất cả những bức tranh ấy bày theo một kiểu lộn xộn thông thái, với một vẻ lơ là có nghiên cứu ở trên những bức tường phủ bằng gỗ quý.

Trên hai bức tường khác, Kallenberg trưng bày những bức đồ họa vẽ những tàu buôn đầu tiên, vào thời kỳ tàu có buồm chuẩn bị đầu hàng những tàu chạy bằng máy. Tàu Washington, đóng bằng sắt và biến thành tàu nhỏ hai buồm chạy bằng guồng, hạ thủy năm 1865 và sau ba năm lại biến thành tàu có hai chân vịt và ba cột buồm. Tàu Lafayette, ra khỏi xưởng cùng năm, cũng chạy bằng guồng, nhưng ngay ở trên đà đã được thực hiện thành tàu chạy bằng một chân vịt. Người Anh đã mua tàu này và đổi tên là tàu Lancing năm 1988. Kallenberg thuộc lòng lịch sử từng ông tổ vinh quang ấy, biết rõ năm sinh tháng đẻ, thời thanh xuân, những chuyến đi và cái chết của chúng hai mươi năm hoặc bốn mươi năm sau. Bức đồ họa vẽ tàu “Thành Phố Paris” của Kallenberg đối với khách dù danh tiếng đến đâu cũng chẳng có nghĩa gì. Nhưng Kallenberg thì vẫn như nhìn thấy con tàu ấy rẽ sóng trên Thái Bình Dương, trong cái nhịp hỗn hển của bộ máy tám trăm mã lực, tưởng tượng ra rõ ràng những cuộc thương lượng mặc cả để mua bán nó ở Brème năm 1888, trước khi nó thành chiếc tàu bốn cột buồm Bischoff và mắc cạn ở sông Elbe. Một con tàu, không phải chỉ là một cái khung cốt bằng kim khí, vải bạt và gỗ, mà là một cái gì đó có đời sống riêng, nhằm để vĩnh

viễn rạch xé ngang dọc biển ra để làm giàu cho những kẻ đã sản sinh ra nó. Xét cho cùng, còn hơn cả những tác phẩm nghệ thuật, những con tàu đã đem lại cho ông niềm lạc thú thật sự, niềm lạc thú duy nhất thuần túy là mỹ học. Có tâm hồn của dân tộc Viking cổ xưa, ông đứng ngắm mãi được những mẫu thu nhỏ các tàu chở dầu của ông, trước khi các xưởng đóng tàu bắt đầu sản xuất ra chúng. Ông mân mê, vuốt ve âu yếm những cái mẫu thu nhỏ ấy, tưởng tượng rồi đây, sau khi chúng được lao xuống đà, chúng sẽ đi xuyên thế giới, pháp phối cờ hiệu của ông.

Một hôm, ở Ai Cập, nhà vua Farouk béo mập đã hỏi ông:

— Tôi sẵn sàng mua lại toàn bộ đoàn tàu của ông. Nhưng ông hãy nói tôi nghe, ông sẽ dùng tiền đó để làm gì?

Tiền, được lắm, nhưng tiền dùng làm gì? Cuối cùng, tất cả đều xoay quanh câu hỏi đó. Nó đã được đặt ra với ông, người có thể mua hết mọi thứ trên đời, hoặc với cô gái điếm ở Soho chỉ có trôn để bán. Con Yêu Râu Xanh đã trả lời ngay, không nghĩ ngợi:

— Tôi sẽ dùng tiền mua một đoàn tàu khác để cạnh tranh với ngài.

Và nếu bây giờ có ai hỏi ông tại sao ông cứ luôn luôn muốn cạnh tranh với mọi người, thì ông sẽ lúng túng. Thì đã sao? Điều chủ yếu không phải là tìm hiểu xem “tại sao” mình lại chạy đua mà là chạy, cảm thấy mình chạy ra sao. Gia đình dòng dõi ông ở Hambourg, từ đời ông đến đời cha đều làm nghề cướp biển. Đi ngược lịch sử đến bao nhiêu nữa, người ta vẫn tìm thấy một Kallenberg đứng trên một con tàu, đang đuổi bắt một con mồi nào đó. Để phá vỡ cái truyền thống đó, ông bố của Kallenberg, khi đã đứng tuổi, muốn con trai mình nên danh nên giá đã hy vọng con trai mình trở thành một nhà ngoại giao. Ông già không từ một cố gắng nào để con đạt được mục đích ấy. Trong lúc chỉ nghĩ tới biển, Kallenberg lại thấy mình bị lưu đày ở Thụy Sĩ, điều

hài hước chỉ riêng ông cảm thấy vị chua chát. Ông kết bạn trước hết với con cái các tiểu vương Ả Rập, con cái các chủ nhà băng: Một ngày kia sẽ trị vì trên mặt biển.

Sau khi ông đã qua hết các chương trình đại học, ông bố liền gửi con sang Anh để tiếp tục học thêm ở Oxford. Ông cũng không cưỡng lại nhiều. Ít nhất ở Anh, còn ở trên một hòn đảo. Và tuy không nhìn thấy biển, ông vẫn tưởng tượng ra biển bao quanh ông ta, bên kia những đồng cỏ đáng buồn bị những ngọn đồi thoai thoải đầy những con bò cái bao chặt chân trời. Thứ mà ông đọc thích thú nhất là những báo chí chuyên về thị trường chứng khoán mà giá trị với những thăng trầm dạy cho ông tiên đoán, đã làm cho ông luôn luôn hồi hộp. Ông học tiếng Ả Rập, đoán trước được rằng vũ khí ngôn ngữ ấy sẽ có lợi cho việc xây dựng vương quốc tương lai của ông, hơn cả tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha mà ông thông thạo. Ông kiên trì học tiếng Ả Rập. Đã từ lâu, ông đành cam chịu cái nhược điểm về cơ thể của mình. Nó làm ông ngưng ngưng vô cùng. Khi ở chỗ thay quần áo một sân vận động, bắt buộc phải cởi quần áo trước mặt bạn bè, bao giờ ông cũng thu xếp để quấn một khăn bông quanh hông, đợi cho đến khi khói nước nóng mù mịt từ hoa sen tỏa xuống mới chịu buông nó ra. Mặc dù những sự giữ gìn cẩn thận ấy, vẫn không tránh khỏi lọt đôi lời nhận xét châm biếm làm cho anh chàng khổng lồ Herman Kallenberg ấy phải đỏ mặt tía tai. Về khinh bỉ, ông trả lời những kẻ phá bĩnh rằng chúng nó chẳng biết gì hết, rằng khối lượng không có nghĩa gì, vì đó là một thứ như bọt biển, máu dồn vào sẽ cương lên ghê gớm và Kallenberg này sẵn sàng thách ai bằng được khi Kallenberg đã cương lên. Tất nhiên, ông không thể lý luận như thế với những cô gái đầu tiên mà ông âu yếm. Sự im lặng của những cô gái ấy làm ông khó chịu hơn cả những lời

nhận xét chính xác. Chỉ có một cô gái đã dám úp mở nói về chuyện ấy, một cô bé tóc đỏ ông bắt được trong một buổi khiêu vũ ở trường đại học. Cô vừa cười vừa bảo ông:

— Ô này! Cái ấy của anh bé như một con khỉ con ấy nhỉ!

Ông không giận cô bé. Thà rằng cứ âu yếm nói thẳng ra còn hơn những im lặng đầy ngụ ý. Và ông đã tìm mọi cách làm cho chuyện vặt ấy bị quên đi trong lúc làm tình với cô ta. Vả lại, ông đã làm hết cách để bản thân cũng quên chuyện ấy đi, giận dữ, gây gổ, làm những kẻ sống chung quanh bị mê hoặc vì sự gan góc, vẻ tỉnh bơ không hề xúc động của ông, đứng đầu trong mọi chuyện, lấn lướt mọi người nhờ sức khỏe, mưu mô vờ vịt và duyên dáng của ông, vờ tình cảm để giết cho ngon hơn, vờ đóng vai trẻ con ngơ ngác để làm cho phụ nữ chú ý, ăn gian nói dối trắng trợn trong mọi trò chơi, chẳng sợ hãi, chẳng hối hận.

Khi ông tốt nghiệp, ông bố hỏi ông định bước vào “nghề ngoại giao” bằng cách nào. Ông già say sưa, kiêu hãnh đã nhìn thấy con mình là bí thư thứ ba đại sứ quán ở một nước Cộng Hòa Mỹ La Tinh xa xôi. Lạnh lùng, Kallenberg tuyên bố với ông già rằng ông sẽ không thành nhà ngoại giao, ông sắp lao vào chuyện làm ăn buôn bán. Nhưng để an ủi ông bố, ông sẽ lấy vợ của một vị đại sứ. Ông ta đã gặp cô trong một buổi tiếp tân uống trà, cô ba mươi tuổi, ông hai mươi hai. Cô hoa mắt về cơ thể của ông, ông bị thần phục vì những mối quen biết của cô. Ngay lập tức, ông đem số vốn cô có thể huy động được mua liền những cái tàu cũ người ta sắp phá bỏ đi ở Athènes. Với số tiền còn lại, ông thuê một kíp thợ, trao cho họ trách nhiệm phải làm cho những con tàu đó mất cái vẻ ọp ọp sắp đắm và cho chúng có cái bề ngoài của những con tàu. Trên những cái thân tàu một ruỗng, người ta trát lên những lớp sơn dày tới mức vỏ tàu nhẹ mọng ra thực tế đã được gắn kín. Bây giờ chỉ còn việc tạo ra một công ty đường biển, đăng ký bảo

hiểm đoàn tàu của ông và đi tìm khách hàng. Dĩ nhiên, thủy thủ trên tàu sẽ gặp nhiều nguy hiểm. Nhưng Kallenberg không làm theo kiểu những tên chủ tàu chuyên nghiệp hư đốn vẫn làm: Lúc đầu, cho tân trang những con tàu khốn nạn thành tàu tốt bằng bọn lưu manh, chuyên gia ngụy trang và đánh đắm tàu theo mọi kiểu. Sau đó, bịp chuyên gia của các công ty bảo hiểm tàu để họ chịu bảo hiểm với giá bồi thường đắt gấp trăm lần giá trị thật của các khung cốt gò tán lại và màu sắc lòe loẹt kia. Bây giờ chỉ còn việc đánh đắm cả cái đoàn tàu ma ấy. Bọn thủy thủ, đồng lõa với trò bịp bợm, kéo những con tàu tồi tàn ấy ra khơi, phá thủng một lỗ ở vỏ tàu, đánh điện S.O.S cấp cứu, để cho các tàu cứu hộ tới cứu. Và một tháng sau lại cái trò tàu đắm. Một kiểu khôn khéo khác là đưa tàu vào đường đi của các tàu lớn, để cho chúng đâm phải. Trò này dễ làm người ta tin hơn rằng tàu đắm thật.

Với số lãi thu được trong các chuyến vận tải hàng đầu tiên, tuy giá thuê của Kallenberg rất thấp so với những người cạnh tranh, ông ta mua những con tàu vững vàng. Ông ta dành một phần tiền mua những tàu đánh cá nhỏ đã quá lão, mà các thuyền trưởng được lệnh đẩy nổi hơi lên tới độ muốn tắt thở. Ấy thế là khi mới hai mươi bốn tuổi, trong lúc các bạn đồng học còn đang băn khoăn chọn lựa nghề nghiệp thì Kallenberg đã giàu có rồi. Thành công của ông khởi đầu tốt đẹp lắm.

Chót vót trên đỉnh cao của cái hệ thống đẳng cấp mà ông ta đang leo lên ấy là nhà Mikolofides không ai dám chạm tới. Trên con đường làm ăn của ông luôn luôn có kẻ ngáng chân, ngáng cản. Đó là kẻ cùng tuổi với ông nhưng đã bắt đầu được người ta vì nể: Socrate. Ở vị trí Kallenberg, ông thừa hiểu rằng tên Hy Lạp kia, để làm giàu đã dùng những phương pháp tương tự với ông, cũng chuyên nghề vờ đắm tàu, cũng không hề bị lương tâm cắn rứt. Cuộc cạnh tranh kích thích Kallenberg. Ông nhận định rằng

cuộc đọ sức sẽ tàn bạo, không bị ràng buộc gì hết, và vỏ chuối họ vui vẻ vút kỹ vào chân nhau ở trên đường thì vô khối. Điều làm ông bực dọc là mức tiến không cảm thấy được của Socrate vẫn cứ hơn ông, tựa như hẳn cũng có những sáng kiến như ông nhưng sớm hơn vài tiếng đồng hồ. Thế mà Socrate lại không có duyên, cũng chẳng có học thức như ông. Hẳn tác phong thô kệch, nhỏ con, không đẹp trai, tóc hung đỏ mà lại còn cận thị nữa. Chỉ có điều, hẳn có thiên tài đánh hơi tìm thấy ngay những món béo bở, nhất là những món bất hợp pháp.

Con Yêu Râu Xanh nhận ra điều đó trong cuộc Chiến Tranh Tây Ban Nha, một cơ hội trời cho đối với các chủ tàu, đứng đầu là Socrate. Socrate đã biến các tàu đánh cá nhỏ thành tàu chở vũ khí, đêm đêm lặn mò đi ngược các bờ biển Tây Ban Nha để bán vũ khí cho cả phe Phát Xít lẫn phe Cộng Hòa, không phân biệt. Cứ mỗi lần Kallenberg phong phanh thấy một món hàng có thể ăn được, thì đã thấy Socrate chớp mắt từ hôm trước. May thay, những đơn đặt hàng không thiếu, và việc trao hàng đã đem lại cho Kallenberg những món lãi kếch xù, lập tức được đầu tư mua những thứ khác ngay. Kallenberg cũng đầu tư vào thị trường chứng khoán, với những phương pháp làm cho những người quan sát sợ rùng mình, vì chúng có thể làm lụn bại bất cứ ai. Những đối thủ của ông ta cho rằng thành công ông ta thu được bằng những hệ thống đầu tư bề ngoài hoàn toàn phi logique là nhờ may mắn. Thật ra, phương pháp đầu tư của ông chặt chẽ vô cùng: Con Yêu Râu Xanh nhận ra rằng về phương diện tài chính, cùng một nguyên nhân chưa chắc đã để ra cùng một kết quả. Không phải tại những bất ngờ về kinh tế, vì những bất ngờ này vẫn có thể đoán trước được do đã từng xảy ra nhiều lần trong quá khứ. Mà chính tại những con người đã phán đoán được trước những bất ngờ ấy. Như trong một cuộc đua ngựa, nếu chỉ có ba

người, chỉ ba người thôi, biết được con ngựa sẽ giết giải, thì ba người đó sẽ được phân chia toàn bộ số tiền đánh cá của những kẻ khác. Nhưng nếu trái lại, một triệu người biết được điều thấy trước đó thì tuy họ đều đặt tiền đúng vào con ngựa giết giải cả, họ vẫn chỉ được một món tiền xoàng xĩnh thôi.

Vì vậy, Con Yêu Râu Xanh thường nghi ngờ những chứng khoán “chắc ăn”, thừa biết rằng chúng sắp chẳng chắc ăn gì nữa, nhất định sẽ bị hạ giá do quá đông người ủng hộ chúng. Chính theo tinh thần ấy, ông đã đặt tiền vào lão tiểu vương xứ Baran. Xứ Baran nằm trong vịnh Persique, chỉ là một lười đất chẳng có bóng cây chẳng nước nôi, nóng chảy mỡ, có mười ngàn dân cuồng tín quần áo rách rưới, vừa đang chết đói vừa quá tin sùng tôn giáo. Tiểu vương tên là Hadj Thami El Sadek, được dân ở đó coi là một Nhà Tiên Tri. Lão ta là một chính trị gia ngoan cố, truyền cho dân phải trong sạch và phải tiến hành Thánh Chiến, vì ở mảnh đất của lão ta có dầu hỏa. Sáu tháng trước đây, khi cung cấp cho tiểu vương một tàu vũ khí, Kallenberg ngạc nhiên được biết Socrate cũng đã làm như vậy trước ông. Có điều là Socrate chỉ cho một số tiền hạn chế, hoàn toàn có tính chất chiến thuật. Rõ ràng là ông em cột chèo không hề bỏ lỡ thời cơ và tiền bạc.

Được một nhóm binh lính cuồng tín ủng hộ, tiểu vương xứ Baran nhanh chóng chiếm được vị trí của mình ở khu vực đó, bởi vì lẽ ông ta luôn mồm dẫn Kinh Coran, coi Thánh Allah là động cơ của mọi hành động của ông ta, thực hiện khổ hạnh tuyệt đối, nâng cao uy tín bằng lời nói và sức mạnh lòng tin của ông ta. Mọi tín nhiệm của ông đều tập trung vào một hướng: Đó là tất cả các ông hoàng và tiểu vương trong vùng vịnh Persique phải tôn ông là lãnh tụ tôn giáo của họ và công nhận uy quyền tinh thần của ông ta, người mà không ai có thể nghi ngờ rằng đã hành động vì

những quyền lợi vật chất thấp hèn. Người nọ tiếp theo người kia, những đồng nghiệp chúa đất của ông, đã dần dần chịu đứng dưới ngọn cờ lãnh đạo tinh thần của ông. Họ đành phải làm như thế để bù đắp lại cái nghèo của ông và họ cũng chẳng biết họ sẽ bị dẫn đi tới đâu nữa. Chẳng bao lâu ảnh hưởng của Hadj Thami El Sadek lớn dần. Khi xảy ra những chuyện tranh chấp, người ta mời ông tới đứng giữa dàn xếp. Trước khi gặp các tiểu vương khác, đại sứ các nước đều kính cẩn tới hỏi ý kiến ông, biết rõ rằng mọi hiệp ước có được ký kết hay không đều tùy ở ý thích ông cả. Chỉ một thời gian rất ngắn, ông đã thành người phát ngôn chính thức của tất cả các tiểu vương, tuy rằng các người mà ông đại diện đều giận phát điên lên vì điều đó. Ý thức được quyền lực thực tế của mình, ông lại càng tăng cường tín ngưỡng hơn nữa, tự đặt mình làm gương ngay cho cả các thần dân của các tiểu vương khác: Một kiểu Thánh Sống Gandhi, nhịn đói nhịn khát trên một cái bè bênh bồng trên một biển dầu hỏa.

Trong công việc làm ăn hiện nay, Kallenberg cạnh tranh thẳng với nhiều chính phủ: Hoa Kỳ, Đức, Pháp và Anh. Sau nhiều lần tiếp xúc bí mật, ông đã luôn được tới bên vị tiểu vương và đóng một vở kịch quy lụy và ngoan đạo và mục đích là đạt được một hợp đồng kỳ diệu: Vận tải hàng triệu tấn dầu thô do tất cả các tiểu vương quốc của vịnh Persique sản xuất ra. Tiểu vương thì mê ngay một người biết nói tiếng Ả Rập, biết hết mọi công việc, mọi tham vọng của mình, ngoài ra còn có thể dẫn hàng ngàn Kinh Thánh Coran được. Nhưng tuy vậy, tiểu vương vẫn vững như bàn thạch trước những lý lẽ của Kallenberg, tự dành cho mình quyền sau này mới có một quyết định mà ông xét thấy phù hợp với hoàn cảnh chính trị của ông. Khi tiểu vương nói tới tên Socrate, Kallenberg kín đáo nhắc ông rằng Socrate là một kẻ không có tín ngưỡng, một kẻ vô thần, một kẻ theo thuyết bất khả

tri, điều thật đáng tiếc vì Socrate có nhiều đức tính trong buôn bán và là một kẻ cạnh tranh khả kính. Vờ như không, Con Yêu Râu Xanh tìm cách để biết xem giá mà Socrate trả có tới cái mức không thể trả hơn được nữa không. Chủ nhà tỏ vẻ bất bình về một mối lo quá tầm thường hạ đẳng như thế: Vì những lý do nhân đạo, tiểu vương đã gạt hết các nước lớn trên thế giới ra khỏi việc này, chỉ dành ưu tiên cho một hãng tư nhân, để giữ trung lập và không ưu tiên cho nước nào. Sự đồng ý của ông như vậy không phải là do tiền bạc quyết định và là do bận tâm đến những lễ tiết tinh thần. Kallenberg thăm hỏi khi biết thằng cha tiểu vương này coi mình ngốc đến thế nào. Hoảng hồn không nghĩ tới cái hợp đồng khổng lồ có thể bị tuột khỏi tay, Kallenberg quyết định thăm dò xem mình có thể đi xa tới đâu. Ông liền dúm một mũi văn hoa và thâm độc:

— Thưa Đức Ông, những lý do ngài viện ra quá cao cả, quá hiếm hoi, và quá bất ngờ đến nỗi tôi thấy có tội nếu như không thưa thật để ngài rõ. Thưa ngài, con người mà ngài đem so sánh với tôi, đã lấy em gái của chính vợ tôi. Nói như vậy để thấy rằng tôi biết rất rõ ông ta. Nếu ngài coi ông ta hơn tôi, thì tôi ngại cái điều là những người ủng hộ ngài sẽ biết những chuyện không hay về ông ta, những chuyện có thể làm giảm giá trị sự chọn lựa của ngài.

— Những chuyện gì?

Con Yêu Râu Xanh dậm lúng túng. Cho đến lúc này, câu chuyện vẫn lượn ở tít tận các đỉnh cao trong trắng của sự văn hoa, thế mà bây giờ cái thằng kẻ cướp già này lại đẩy ông tới những chuyện đôn thổi lèm bèm:

— Đại khái... vấn đề đàn bà chẳng hạn.

Mỉm cười, ngài tiểu vương nhìn thẳng vào mắt Kallenberg:

— Nếu yêu đàn bà đối với người Phương Tây là một tội lỗi thì

chính ông cũng là một kẻ có tội.

Kallenberg ngăn người ra: Ông ta không ngờ cái lão Ả Rập cuồng tín này lại cho điều tra về ông, lại biết những thói quen lật vạt của ông. Phải tìm ra một trò khác, một trò nặng đồng cân hơn. Chợt ông nảy ra một sáng kiến. Tại sao lại không nghĩ sớm hơn điều đó nhỉ? Ông làm bộ trầm ngâm:

— Không phải tôi nói tới những người đàn bà, mà là một người đàn bà. Ở Londres, nhiều nhà báo đã tới gặp tôi. Họ mong được đăng một thiên phóng sự về người đàn bà độc nhất đáng kính hơn cả: Một người mẹ. Thế mà chính Socrate lại để mẹ ông ta sắp chết đói. Ba mươi năm nay ông ta không hề gặp mặt bà cụ, dứt khoát không bố thí cho bà cụ một tí gì. Nếu tin loang ra, nếu vụ bê bối này nổ ra thì ngay trong giới tài phiệt cũng có những người tốt bụng phải nổi giận. Báo chí thế giới sẽ đăng lại bài phóng sự ấy. Socrate không chỉ có bạn... (tới đây, có lẽ Kallenberg đã đi quá xa chăng?). Những đòn bịp bợm của ông ta làm phật lòng nhiều người trên thế giới. Chỉ cần một chuyện rất nhỏ bé là sẽ nổ ra một chiến dịch chống lại ông ta. Nếu nổ ra, ông ta sẽ mất hết tín nhiệm. Và cùng mất hết tín nhiệm với ông ta sẽ là những người thân cận với ông ta.

— Ông nói thiên phóng sự đó đã được viết rồi hay người ta đang có ý định viết?

— Bài phóng sự đã được viết rồi. Tôi đã được xem những bức ảnh chụp bà mẹ khốn khổ ấy.

— Ông có thể chuyển những bức ảnh ấy cho tôi được không?

— Thưa ngài, tôi phải tìm lại những người đã mang tới cho tôi xem.

— Đối với một người băm bỗ như ông, chuyện ấy chỉ là một trò đùa. Chỉ cần đưa tôi xem thôi. Sau đó chúng ta sẽ có một cuộc trao đổi khác.

Khi Kallenberg nhảy lên chiếc máy bay của ông, đầu ông ù lên. Như mọi người, ông cũng nghe thấy lơ mơ về người mẹ vô hình nhưng vẫn còn sống ở đâu đó trong những dãy núi Hy Lạp, nghèo khổ lắm. Nhưng liệu chuyện ấy có đúng không? Hay chỉ là nằm trong huyền thoại về S.S? Và nếu như chuyện đúng thì sao? Để cho yên tâm, Con Yêu Râu Xanh nghĩ ngay tới Raph Dun, một tên chuyên ăn trạc vô danh tiểu tốt của cái xã hội tài phiệt giàu có. Hắn ta vẫn sống trên khả năng hắn ta, nhưng ở đâu cũng có mặt, len lỏi vào khắp mọi chuyện. Ông nhớ tới hắn vì trong một tiệc rượu, hắn đã cả gan mời ông theo hắn về khách sạn Ritz, nơi hắn ở, để uống thêm vài ly rượu với bạn bè của hắn. Đáng lẽ Kallenberg từ chối nếu như không có đứa con gái đẹp như tiên giáng trần đi cùng với hắn. Ông đã tới dự buổi tối ấy và đã được ngủ với nàng tiên kia, nhờ công lao của thằng cha nghe tên đã thấy ớn ấy đã rộng lòng nhét cô ta vào giường ông. Ba bốn lần sau, ở những nơi đáng ngạc nhiên mà Kallenberg tưởng mình được vì nể hơn, ông ta lại gặp hắn. Và cái thằng oắt con ấy đã đối xử với ông một cách tửm vô cùng, làm như hai người chuyên đồng lõa với nhau.

Tới khách sạn Hilton ở Djibouti, Kallenberg gọi điện ngay cho phòng làm việc của ông ở Paris ra lệnh tìm bằng được Dun, và lôi hắn tới gặp ông. Hôm sau, hai người gặp nhau ở Londres. Kallenberg tỏ vẻ thân mật bạn bè vô cùng, rồi hỏi nhà báo xem hắn có thể giữ kín nguồn tin của hắn không. Dun khoát tay rất đẹp và đặt tay lên trái tim mình.

— Thế này nhé - Con Yêu Râu Xanh hạ thấp giọng bí mật - Tôi có thể cho anh một cái tin tầm cỡ thế giới.

Ông đã kể rõ chuyện, thanh minh cho việc mình làm dù sao đi nữa, Socrate cũng vẫn là em cột chèo, bằng cách bịa ra một chuyện đẽu cáng, ghê gớm mà Socrate đã xô ông, nên ông phải

trả thù. Dun ăn ý ngay lập tức, say sưa được làm một trò ba bị cùng với một đồng minh có giá trị đến như thế.

— Tất nhiên - Con Yêu Râu Xanh nói thêm với một vẻ hồ hững - mọi chuyện tiền nong tôi chi hết. Trước hết, anh cần tìm xem bà cụ để ra Socrate còn sống không? Nếu còn sống, thì tôi cần biết hết mọi chuyện về bà cụ ấy. Chắc anh cũng thấy tôi có thể trao việc này cho những thám tử riêng của tôi, nhưng do phải giữ kín tuyệt đối và tín nhiệm anh hoàn toàn nên tôi mới nhờ anh (Hoan hô)! Khi đã có những tài liệu ấy, anh mang hết đến đây cho tôi. Tôi sẽ nói anh rõ phải dùng như thế nào. Có khi tôi chưa cho phép anh được đăng lên báo ngay đâu. Nhưng cứ yên trí rằng nhất định anh sẽ được hưởng kết quả công việc anh làm.

Ba ngày sau cuộc gặp gỡ ấy, Dun đã có câu trả lời: Đúng, bà cụ ấy còn sống, hiện đang ở một cái làng xa xôi, hẻo lánh. Đúng, anh ta, chính mắt anh ta đã trông thấy bà cụ. Sau cuộc trình sát ấy, giờ chỉ cần thả bọn chuyên gia ra. Việc ấy đã được làm từ ngày hôm qua. Rất phấn hứng, Dun đã gọi điện báo cho Kallenberg biết tin ấy. Hiện Dun có một hồ sơ dày cộp bằng ảnh chụp, những phát hiện kỳ lạ ghi vào một băng ghi âm mà anh ta đã gửi ngay vào két riêng của anh ta ở ngân hàng cùng với những tấm ảnh. Sự kiện thật quá lớn lao. Và khi Kallenberg nghĩ tới nó, nhớ tới những tư liệu mà người thư ký riêng của ông được cử đi Paris đã tự tay mang về cho ông sáng ngày hôm sau, ông thấy ngon lành đến rở dãi. Đúng, vợ ông là một mục ngọc chẳng ra đêch gì! Đúng, ông đã bị trời phạt về mặt kia. Nhưng thắng lợi sắp đạt được sẽ bù đắp lại biết bao nhiêu điều nhục nhã đã từng phải chịu. Đã quá lâu rồi, cần phải cho Socrate một bài học. Tối mai, 13 Tháng Tám, Socrate sẽ được dạy bài học đó. Một lễ Chúa Giáng Sinh kỳ lạ thay! Dù sao đi nữa, đối với Con Yêu Râu Xanh,

đó là lễ Giáng Sinh đẹp nhất đời. Cứ tưởng tượng ra bộ mặt của Socrate khi Kallenberg đặt những tấm ảnh con mụ già đói rét kia xuống, coi như quà mừng Noël cho Socrate. Khoái trá, Kallenberg hạ bức tranh “Lucrece” của Cranach treo trên tường xuống. Bức tranh nhỏ ông ta thích nhất, vẽ Lucrece đang dùng dao găm tự đâm vào ngực mình. Kallenberg hôn bức tranh, thè lưỡi liếm cái đầu vú tí hon đầy máu trong tranh.

Dù làm gì đi nữa thì Socrate cũng kẹt cứng. Nếu lão ta cứ khăng khăng đòi đoạt bằng được cái hợp đồng kia, mặc dầu những tài liệu được tung ra trên báo chí, thì vụ om sòm này sẽ cấm cửa lão ta đối với tay tiểu vương Hadj Thami El Sadek. Vì vậy, lão ta phải bóp nghẹt vụ này thì mới có lợi cho lão ta. Và do đó, phải nhường cho ông anh rể ký hợp đồng với tiểu vương. Đối với Socrate, không còn cách nào thoát nữa. Cái hợp đồng ấy đã tuột khỏi tay lão ta rồi. Lão ta chết cháy rồi. Vả lại, Kallenberg vẫn nhớ rằng vì cái hợp đồng ấy, ông đã đặt các xưởng đóng tàu Na Uy đóng cho ba chiếc tàu chở dầu khổng lồ. Nếu phen này hỏng hợp đồng thì ông còn gượng dậy làm sao được nữa. Trừ phi chất chuối lên ba chiếc tàu ấy, nếu không chúng sẽ nằm chết gí trong các hải cảng. Ý nghĩ ấy làm ông cười rú lên. Đột nhiên, ông nghiêm sắc mặt, vì một tia chớp vừa lóe ra báo hiệu trước một chuyện rõ ràng như ban ngày: Từ nay trở đi, ông chỉ còn có việc loại nốt mụ mẹ vợ của ông, con mụ béo ị Médée ấy, để trở thành người chủ tàu lớn nhất thế giới, để trị vì trên khắp các đại dương của thế giới mà không ai cạnh tranh nổi. Đột nhiên, nhớ tới đứa gái điếm, ông nóng rục cả người. Ông nhắc điện thoại gọi về phòng ngủ Irène. Cô ta không trả lời. Được lắm, tùy cô ả. Ông sẽ làm cho cô ả biết một Đức Ông chồng đánh thức một mụ vợ bướng bỉnh dậy như thế nào. Quen tay, ông vuốt ve cái thắt lưng. Rồi ra khỏi phòng làm việc.

4

Theo truyền thống, những người dân Londres được coi là đã trải mọi sự đời, nhàm chán hết. Ấy thế mà từ mười một giờ sáng nay, những người đi đường đã xúm đông xúm đở ở phố Mail, trước cửa nhà số 71. Ở số nhà ấy, lừng lững một tòa lâu đài mà một vài người biết rằng đó là dinh cơ trên đất Anh của ông chủ tàu Kallenberg. Những người mang tính chất Anh nhất trong bọn họ, cố xem chuyện lạ bằng cách không thèm quay cổ về phía nhà ấy, đành chịu khó đi qua đi lại nhiều lần với vẻ thản nhiên để chụp làm mẫu cái mà con mắt không thể nhìn thoáng mà thấy hết được.

Quả rằng phải nói trò đang diễn ra rất đáng ngạc nhiên. Giữa cái nóng hầm hập nặng nề của Tháng Tám, một đám thợ đang loay hoay dựng trước cửa lâu đài hai cây thông Noël, một cây cao tới hơn mười mét. Một đội cảnh sát, cũng mồ hôi mồ kê như anh em thợ, đang đề nghị bà con đứng ra xa, lúc hai cây to lớn đồ sộ được néo chặt bằng những dây thừng vọt ra từ trong cửa sổ, cuối cùng, đã đứng thẳng lên. Hiệu quả thật ghê gớm. Một đứa nhỏ giọng ngoại ô đặc sệt, hỏi: “Này các ông bạn! Liệu tối nay tôi có thể mang giày tới nhận quà Noël không hở?” Những tiếng cười vang lên. Một bà nạ dòng, tay xách cái làn đi chợ, chắc là đầy tớ một nhà nào, nói thêm: “Khốn khổ khốn nạn thế đấy! Các ông các bà nhà giàu, khi họ nóng bức thì họ giả vờ làm ra rét. Còn khi người ta rét cứng người thì họ đi phơi nắng, mà lại còn cởi trần cởi truồng nữa kia!”. Lại những tiếng cười tiếp với một anh thợ: “Anh có làm giời làm đất gì thì làm, cũng không thể có tuyết rơi xuống được!” Anh thợ lau mồ trán, buông một câu: “Mẹ lại lầm rồi đấy mẹ ơi. Tuyết à, tha hồ mà tuyết!”.

Sáu giờ tối, một xe vận tải của đài phát thanh B.B.C tới đậu

bên lề đường. Các kỹ thuật viên từ trên xe xuống rờng dây điện, chọn chỗ đặt máy thu hình, lấy phấn vạch xuống đất đánh dấu chỗ đặt máy. Đến tám giờ, trời tối hẳn, các kỹ sư thử ánh sáng, kiểm tra các đèn pha. Đám đông, bây giờ đã thành mấy trăm người, thỉnh thoảng lại “ồ” lên ngạc nhiên. Người ta trải ra một tấm thảm đỏ che lấp gần hết vỉa hè. Và trên cửa ra vào, căng lên một tấm rạp che. Rồi ba xe vận tải đông lạnh đi tới theo sát sau là mười vệ binh hoàng gia, cao lớn, cưỡi ngựa, lễ phục chỉnh tề đến đứng gác ở các bậc thang dẫn tới cửa ra vào. Từ trên các xe vận tải đông lạnh, người ta khuân xuống những tảng tuyết mà những người thợ mặc đồ bảo vệ lao động màu xanh đem trải ra trong vòng hai mươi thước chung quanh cầu thang danh dự. Những người thợ khác, trèo lên gác, cho chạy hai cái quạt máy khổng lồ để quạt tuyết bay lên các cành thông. Những kẻ tò mò nóng quá lau mồ hôi trán, rất thích thú khi một cánh tuyết mát lạnh vờn vào mặt họ. Hai ông già Noël râu dài đến đứng ở bên thêm, chắc là trần truồng trong tấm áo choàng len.

Mười giờ tối, chính xác không hơn không kém một giây, chiếc xe Rolls Royce đầu tiên, đeo biển “ngoại giao đoàn”, quốc kỳ Koweit cắm trên mũi xe, đến đậu trước lâu đài. Cánh cửa xe được người tài xế bỏ mũ, kính chắn mở ra. Hai người đàn ông da đen xạm, áo choàng Ả Rập lụng thụng, kính râm, bước ra khỏi xe. Họ bước lên các bậc thang. Hộ tống hai bên, hai người hầu ăn mặc theo kiểu cổ của Pháp, đeo tóc giả, tay cầm những bó đuốc đang xèo xèo dưới làn tuyết rơi mau. Một giấc mơ giữa cái thành phố còn đang cháy bỏng lên vì sức nóng ban ngày. Những người đứng xem hào hứng vỗ tay. Nhưng họ phải quay đầu lại ngay khi nhận ra cô đào chiếu bóng Betty Winckle, từ một chiếc xe Bentley vọt ra. Cô ta như cõi truồng trong cái áo dạ hội bằng những vẩy trắng lấp lánh và kim cương, khoác tay một chàng

traị lạ mặt cao to, rám nắng, mặc lễ phục trắng. Các nhà nhiếp ảnh kêu lên: “Betty! Betty!” và cô đảo điện ảnh nổi tiếng được các máy ảnh chụp như bắn tiểu liên vào, dưới mọi góc độ. Vừa cười, cô ta vừa nhắc cao tấm áo dài dạ hội, để đuôi áo khỏi quét xuống tuyết rồi ném cho những người vừa gào to tên cô lên câu: “Chúc lễ Noël vui vẻ!”. Những kẻ hâm mộ cô ta cười âm lên.

Nhưng cả đại lộ đã đầy ắp những xe hơi nối đuôi nhau để đổ xuống nhà 71 những cửa quý ngòì trong xe. Có những sự va chạm, chen lấn và điệu bộ ballet giật cục, khôì hài của những người lái xe vội vã lao xuống mở cửa xe cho các ông, đỡ bước cho các phu nhân. Một bà béo ị đeo đầy đồ nữ trang trượt chân trên tuyết, ngã ngòì xuống, giữa lúc một tiếng nói vô danh kêu lên: “Này mẹ ơi! Toàn đồ nữ trang giả phải không?”. Bà ta ngã khá đau, nhiều vị quan khách cố dựng bà ta đứng lên. Những người hầu vội đến giúp một tay, và đã dựng được bà ta dậy, xốc nách bà ta đưa vào nhà, mặc dầu bà ta rất cáu. “Chúc lễ Noël vui vẻ!”, đám đông gào lên, cũng tham gia vào trò hề. Được hàng nghìn ngọn đèn pha chiếu vào, tòa lâu đài lấp lánh, loa loa lên dưới tia chớp các đèn chụp ảnh đang làm rục chói những cảnh thông thấp, trả lại cho ngọn cây vẫn ở trong bóng tối phần nào cái huyền bí vốn dĩ của nó. Cuộc diễu lượn của các quan khách vẫn tiếp tục. Các bà dừng cảm đi vào khu vực tuyết đang rơi, bộ tóc được những người hầu giơ cao cổ che hộ. Còn các ông cười vang, gọi nhau rất to, nhận ra người quen, khoát rộng tay, ngạc nhiên vì không ngờ gặp những kẻ như thế trong dạ hội, phủ tuyết bám vào áo. Một người khách qua đường - chắc là một tay ngán ngảm sự đời - chỉ tay vào trán, lâu bầu:

— Thế này thì cứt thật!

Rồi anh ta quay đi, lẫn vào trong bóng tối nóng ẩm của cái đêm Tháng Tám đáng ngạc nhiên này.

— Này anh bạn, có thích kiếm một ít bạc không?

Người thanh niên khoảng hai mươi tuổi vừa bị gọi chuyện, từ từ quay lại, cốc bia Alton Bitter trong tay. Anh ta có một bộ mặt xanh xao, kín đáo, đôi mắt lờ lờ, đa nghi. Mặc dầu còn ít tuổi, cái nước da xám màu chì của anh ta cho thấy anh ta vừa mới ở nhà tù ra. Anh ta đánh giá hai người lực lưỡng đang đứng trước mặt rõ ràng không phải bọn “cớm”. Anh ta ngần ngừ một giây rồi quyết định trả lời một cách ngu ngốc như câu hỏi:

— Sao các ông biết tôi cần tiền?

— Có ai hỏi anh có cần tiền hay không đâu. Chỉ hỏi có muốn kiếm một món kha khá không?

— Các ông làm ở ngành nào đấy nhỉ?

— Thôi! Ngấy lắm rồi. Bỏ cái trò làm cao đi. Muốn hay không muốn?

— Mẹ kiếp! Tất nhiên là muốn rồi. Nhưng này, cẩn thận đấy nhé! Để xem phải làm việc gì đã.

Hai người kia đưa mắt nhìn nhau rất nhanh. Người cao tên là Percy. Người kia to hơn, mập mạp tên là Wise. Họ có cái vẻ đung như của họ, những kẻ vẫn lờn vờn ở các bến tàu thủy, nghĩa là họ không lạc điệu chút nào, trong cái đám khách của tiệm rượu Mỏ Neo, một trong những tiệm dành riêng cho đàn ông ở bến tàu, trên đường Bankside. Percy trả lời:

— Muốn đùa bọn tư sản một chút. Làm lộn nhào đêm đại hội của chúng nó. Để cười cho khoái mà.

— Thì phải nói ngay là để đùa chứ! Tớ là đứa thích đùa. Bao nhiêu?

— Mười bảng!

— Phải làm gì?

— Đi theo bọn này. Lên xe vận tải rồi sẽ nói rõ chi tiết với cậu.

Người thanh niên lấy một đồng tiền gỗ xuống quầy rượu để gọi người bồi. Wise khoát rộng tay, ngăn anh ta lại, vút năm shillings xuống mặt quầy, và nói với anh ta bằng một giọng thân mật.

— Để đó! Để bọn này trả.

Họ bước ra trong cái cảnh âm u của bến tàu, lờ mờ những cần cầu, những đuôi tàu, những khung sắt. Không xa tiệm rượu, một xe vận tải chở hàng vô danh, đang đợi ở đó. Cửa sau xe mở ra.

— Lên đi! Cậu sẽ làm quen với những người bạn như cậu.

Trong xe, đã có đến mười người, ngồi chật hai hàng ghế hai bên, vừa hút thuốc, vừa chuyển cho nhau một chai Seagram's mà họ lấy tay áo chùi miệng chai sau khi uống. Cùng lúc ấy, những vị khách của Kallenberg bắt đầu tới phố Mail. Đã hai tiếng đồng hồ, Percy và Wise đi khắp các tiệm rượu dành cho đàn ông. Họ bắt đầu từ tiệm Waterman's Arms, ở đường Glengarnock Avenue, để lòng tiếp ở tiệm Round House ở đường Wardour, rồi tiệm Iron Bridge ở East India Dock. Ở đâu họ cũng chọn những thanh niên trẻ tuổi, đại khái có thể đóng vai sinh viên, nếu người ta không quá chú ý tới vẻ du côn và đôi mắt lăm lét của họ.

Percy và Wise là những thủ hạ của Bill Mockridge, người làm đủ cả mọi việc kể cả việc nhơ bẩn nhất của Hãng International Shipping Limited (công ty Hữu Hạn Quốc Tế Vận Tải Biển), một chi nhánh ở nước Anh của một công ty chuyên chở dầu hỏa nước Panaméenne. Wise không ngốc gì. Trước khi hấn là chuyên gia về chữ viết, sau bị tù về tội giả mạo và lừa đảo. Hấn nghĩ rằng Mockridge làm cho Socrate, một trong những chủ tàu mạnh nhất lúc này. Nhưng do không tò mò và ba hoa - vì thế mà Mockridge đã trả tiền bảo lãnh cho hấn ra tù - Wise không hề nói chuyện nghi ngờ ấy với ai, ngay cả Percy, bạn thân nhất của hấn.

Cùng với Percy, hắn hoàn thành nhiều việc rất kỳ lạ. Lúc thì là nhân viên vận động bầu cử, lúc thì đi phá các cuộc đình công, thỉnh thoảng lại đích thân ra tay “sửa” vài người hắn chẳng quen biết mà Mockridge bảo với hắn “là những thằng cha không đứng đắn”. Hôm nay, Percy và hắn được giao nhiệm vụ tuyển dụng khoảng một trăm thằng lưu manh để dùng vào một việc hắn đã được chỉ thị rõ ràng. Trên cơ sở trả mỗi tên mười bảng Anh, chúng sẽ đi theo Wise tới số nhà 71 phố Mail để làm cho buổi dạ hội của bọn nhà giàu náo động lên một chút. Không làm gì lớn, chỉ đẩy ngã vài tên, tung cước vào đám khách. Lệnh cho đội quân biệt động ấy: Làm náo loạn đủ cho cảnh sát phải huy động lực lượng tới, nhưng chưa thấy cảnh sát đã phải rút ngay. Wise tự hỏi không biết những thằng du côn tép riu ấy có đủ sức làm nhiệm vụ không, và bản thân hắn ta liệu có nắm chắc được bọn chúng không. Cứ đến nơi sẽ hay. Trong khi chờ đợi, hắn diễn thuyết một bài ngắn, giảng giải nhiệm vụ cho bọn kia. Sau đó, hắn sẽ chia tiền. Chiếc xe vận tải nhỏ hãm lại và đậu sát vào một cái kho lớn, vắng, lạnh lẽo, trong đó, Percy và hắn giấu bọn đã được tuyển dụng, Wise nhìn đồng hồ: Một giờ nữa sẽ tới giờ G.

Raph Dun bảo người lái chiếc xe Cadillac mà anh ta thuê chạy nhanh lên. Anh ta vừa đi qua lâu đài của Kallenberg. Ở đó có chuyện điên loạn đang xảy ra, một cái gì như cuồng dại: Từng đoàn người, kẻ nọ vúi vào người kia, giành nhau chen lên bậc thềm để nhìn rõ các quan khách, xin chữ ký kỷ niệm, sờ mó vào họ, ngấm họ thật gần bằng xương thịt. Xe hơi đậu thành ba hàng san sát nhau làm cho Dun ngần ngại. Anh ta hoàn toàn không muốn đi vào một cách vô danh không ai biết tới. Anh mong chiếc Cadillac đỗ lại trước cửa, ở chỗ tuyệt đang rơi xuống. Tài xế sẽ xuống mở cửa xe cho anh và người ta cũng vỗ tay hoan hô anh

như những người khác, khi anh từ trong xe hơi bước ra, hai cô gái khoác hai bên tay. Một trong hai cô hỏi:

— Raph này, tuyết thật đấy ư?

— Tuyết thật chứ sao, này em bé, ở đây cái gì cũng là của thật hết, đồ trang sức, tranh cổ...

— Gina, - Cô tóc vàng hỏi cô kia - xem hộ em tóc ở dưới gáy có giữ được nếp không?

— Tuyết lắm rồi, tóc tuyết lắm rồi. Đưa thuốc đánh mi mắt đây cho em.

Kallenberg đã nói với Raph: “Đưa ai tới cũng được. Tất cả bọn anh đều được hoan nghênh ở nhà tôi”. Ông chủ tàu tỏ ra thân ái. Những tư liệu người ta nộp cho ông buổi sáng nay ở nhà ông đã làm ông vui thích. Trong điện thoại ông đã nói thêm: “Anh bạn thân mến, đến tối nay, chắc chắn chúng ta sẽ tìm được cách ngồi riêng với nhau để nói về chuyện đó”. Dun tự phụ lắm về những lời ấy. Anh đã hẹn hai cô diễn viên ở Londres: Gina vừa từ Rome về trước đây hai tiếng đồng hồ và Nancy, một cô đào Pháp đang đóng phim ngay trên đất Anh này. Cả hai cô đều cố gắng hết sức mình: Cô tóc nâu mặc áo trắng, cô tóc vàng mặc áo đen, như hai mặt của một con domino. Có lẽ chưa hết đêm nay, hai cô sẽ biến thành những miếng thịt tươi cho con yêu tinh. Tươi ư? Đại khái cũng là tươi... Đã có thói quen dự những loại dạ hội như thế này, Raph thừa kinh nghiệm để biết rằng tới một lúc nào đó trong một đêm quá dài, nước da của những cô trẻ nhất cũng ứa ra, của những nàng ít trẻ hơn thì ỉu xuống như những cái bánh rán để lâu, còn những nàng già thì lớp hóa trang trát trên mặt nứt rạn, để lộ ra cái bộ da môi nhăn nhúm.

Chiếc xe Cadillac đã đi hết vòng thứ hai, bắt đầu vào vòng thứ ba. Raph nhận định rằng việc mình bước vào nhà vẫn chưa được chắc chắn.

— Đi thêm một vòng nữa! - Anh nói với người lái xe.

— Lão ta có giàu như người ta nói không?

— Còn hơn thế nữa kia.

— Giàu hơn cả Socrate à?

Dun không thể nhịn cười:

— Cứ cho là hai người giàu ngang nhau. Nhưng những con hươu non của anh ơi, trong việc kinh doanh, bao nhiêu tai họa có thể ập tới. Cho nên mới giàu bằng nhau.

— Này Nancy, cậu có quen lão ta không?

— Quen ai kia?

— Kallenberg ấy.

— Không. Còn cậu?

— Cũng không. Lão ta có vợ chưa?

Dun thêm giấm thêm ớt vào câu chuyện của hai cô gái, bằng cách ngắt lời hai cô:

— Có rồi. Lão ta có vợ rồi. Nhưng đừng hy vọng lão ta lấy em nhé. Lão ta chỉ làm tình với em thôi, không lấy đâu.

Anh ta phá lên cười, nói tiếp:

— Sẵn sàng chưa? Tiến vào nhé? Nào, đi!

Rồi bảo người lái xe: “Dừng”.

Người lái xe luôn được vào hàng thứ hai là khá lắm rồi. Có tiếng kêu trong đám đông: “Tránh ra!”. Người ta nghe thấy tiếng còi của xe cấp cứu. Chiếc xe cấp cứu đã tới ngay sát lưng chiếc Cadillac, đèn pha nhấp nháy yêu cầu tránh sang một bên để nó lên trước. Người lái xe của Dun đành chuyển chỗ trước khi Dun và hai đồng hành kịp đặt chân xuống đất. Anh tài tiến lên năm thước nữa rồi bị kẹt cứng ở đó, đằng trước mặt là vỉa hè, còn bên phải, bên trái, đằng trước, đằng sau đều là xe hết. “Cứ đứng yên ở đây! - Dun kêu lên - Để tôi ra xem chuyện gì!”.

Anh ta đóng cửa xe và nhìn thấy hai người y tá xách một cái

cánh tải thương, cắm đầu chạy ngược lên thêm nhà. Chỉ năm phút sau, hai người y tá đã khiêng ra một bà béo ị đầy kim cương nằm thẳng cẳng trên cáng, bộ mặt đầy mỡ nhăn nhó vì đau đớn, chung quanh là một đám đàn ông mặc lễ phục hoa chân múa tay bu lầy. Mặc dù vẻ bi thảm của cảnh ấy, có ai kêu lên:

— Chính là con mụ vừa trượt chân ngã trên tuyết đây mà. Mụ ta gãy chân rồi.

Đám đông phá lên cười. Những người y tá gấp gấp lùa cái cáng vào trong xe cấp cứu, trong lúc một tiếng nói vang lên:

— Mẹ ơi, lần sau nhớ mang theo ván trượt nhé!

“Hay lắm! - Dun bực mình vì không tiến vào được như ý muốn, thầm nghĩ - Có điều là con mụ ấy đếch cần chúng mày. Và khi dạ hội vui nhất thì chúng mày đã ngáy o o trong cái chuồng súc vật của chúng mày rồi”. Anh ta tức giận đi về phía chiếc xe Cadillac để đón hai cô gái.

Amore Dodino làm cho huyền thoại thành ra không đúng: Anh là ca sĩ nhưng anh lại không ngốc. Cũng cần nói thêm là giọng anh tồi lắm. Anh giống như một con ngựa đẹp. Cái đầu xương xương, hai quai hàm dài như cái bờm tuyệt đẹp, thân hình cứng quèo như tranh vẽ con nhân mã, hai cái mông giống như hai bán cầu hình bán nguyệt. Khi anh chuẩn bị phi nước kiệu để tới ôm một người bạn và hôn ba lần trên hai má bên phải, bên trái, bên phải, người ta cứ đợi tiếng hí của anh. Thay vào tiếng hí là một câu quái quỷ, bất ngờ như sét đánh, đả vào người bạn anh đang ôm hôn, làm những người chung quanh càng cảm thấy câu đó ngộ nghĩnh. Hoặc anh nói với Pierre một chuyện độc địa về Paul, rồi chạy tới hôn Paul - lại hôn ba cái phải, trái, phải - và tuôn ra một chuyện tàn ác về Pierre. Rút ra bài học: Cả hai nạn nhân đều cười, biết rằng mình đang cười người kia, nhưng cũng

vì thế mà coi như hòa. Ngược đời thay, những kẻ bị Dodino trêu chọc lại rất mê anh, biết ơn anh đã lấy mình làm đích để đả. Quả là Dodino không phải trêu chọc bất cứ ai. Thà bị những lời nhận xét độc địa của anh - thường được những người thán phục anh ta nhắc lại, bóp méo, làm đẹp thêm - còn hơn bị anh im lặng không nói gì tới. Vì sự im lặng ấy tương đương với một bản án tử hình ở trong cái vòng khép kín của “hội cà phê”, nơi mà việc bị gạt ra ngoài rìa còn giết người hơn cả án đầy biệt xứ dưới thời vua chúa. Không thật sự tìm kiếm nó, Dodino đã thấy mình nổi lên thành quan tòa của đẳng cấp ấy, thành ông chủ lớn có quyền thu nhập hoặc sa thải. Anh mà ghét ai thì người ấy khốn khổ. Chỉ bằng một câu thôi anh bắn trúng đích ngay, phanh ra những vết thương cũ mà tiếng cười của những người có mặt chung quanh, những kẻ đồng lõa với anh sẽ làm cho chúng bị nhiễm trùng thành hoại thư liền. Anh rất đáng yêu, tàn nhẫn không thương ai hết, đồng tính luyến ái như quý sứ và bất thường đến độ chẳng ai biết chắc rằng mình còn được anh thích thú lâu nữa hay không.

Lúc này, anh vừa chọn đánh vào một phụ nữ trẻ đang cười như nắc nẻ khi nghe những lời châm chọc của anh. Anh vừa nói với cô ta: “Cô bạn đáng yêu ạ, ở tôi chỉ có những lời châm chọc ấy mới làm cô co thắt được thôi!” Peggy Nash Belmont cười nắc lên và thấy Dodino “quả là một tay quá kỳ diệu”. Khi một người khách mới vừa bước vào phòng khách khổng lồ của Kallenberg, anh ta chỉ cần ba mũi tên sắc bén, không cưỡng được, là đã bắn trúng ngay người khách đó. Tất nhiên, anh ta thuộc lòng danh sách những kẻ khổng lồ trên thế giới này. Và biết rất rõ Peggy là ai, tên tuổi, ông bà, của cải, quan hệ của gia đình cô, những lần lấy vợ của ông bố cô, tên tục của bà nội, bà ngoại cô, tên tất của hai em gái cô, tình hình tài khoản của cô ở ngân hàng, tên người thợ may áo cho cô, người uốn tóc, và cả tên thứ nước hoa cô

thích. Tuy vậy, Dodino lại đối xử với cô như chưa biết tiếng cô bao giờ. Peggy đã bị lừa, và cứ tưởng rằng mình vừa được “phát hiện ra”.

— Chị tha lỗi cho tôi một lát. - Dodino nói với Peggy.

Anh chạy vội tới gặp một bà to béo, đeo toàn đồ trang sức. Xuyên qua ánh lấp lánh của những đồ trang sức ấy mới thấy thứ hàng rất xấu màu xanh tươi của cái áo do một thợ may nổi tiếng cắt. Dodino nghĩ: “Áo đẹp đến đâu mà mặc vào người mụ ta thì...” Bà ta thừa thịch ở những chỗ phải thon, và mặc dầu bộ ngực đã nhô ra ghê gớm, bà ta vẫn to phía dưới hơn phía trên. “Nữ Bá Tước”! Dodino cười lúc cúc và gọi. Bà ta the thé kêu lên: “Dodino! Dodino bé bỏng của chị, lại đây với chị!”. Khom khom trên đôi vú của bà ta như kẻ trèo núi đang chơi với trên một tảng đá, Dodino cố vươn tới mặt bà ta đang rung rinh rất nhiều lớp đá, tùy theo cử động của bà, số cảm của bà tăng thêm hay rút đi. Một, hai, ba, hôn bà ta. Ông chồng của con khỉ long ấy, Bá Tước Manfred Lupus, đi đằng sau, cười ngờ ngạc, như chiếc thuyền con mỏng manh bị một tàu chiến kéo theo. Ở Đức, ông ta là chủ hàng nghìn công nhân và một phần lớn tổ hợp công nghiệp ở miền Ruhr. Khi bà vợ nói, ông ta im lặng. Khi ông ta muốn nói thì bà vợ cắt lời, cái cuối cùng trên người ông, bà ta còn có thể cắt được, những thứ khác thì đã bị cắt hết từ lâu rồi. Dodino đã bỏ cặp vợ chồng ấy giữa biển, phi nước kiệu lại phía Raph Dun:

— Cậu cũng đến đây kia à? Thật là mời mọc lung tung quá! Giới thiệu mình với hai nàng tiên diễm lệ này đi... (nói nhỏ) Họ cũng để cậu đem hai khúc dồi này vào kia à?

— Đây là Gina và đây là Nancy.

— Dễ thương quá! (nói nhỏ với Dun)... Hai đứa đều hôi nách... Các bạn có trông thấy con voi kia không? Con mụ Lupus. Tôi e mụ ta sẽ giở dạ để ngay đêm nay mất! Thế mà người ta cứ bảo mụ

ta ái nam ái nữ. Để tôi cho Jean biết mới được... Jean ấy mà? Các bạn biết chứ? Rostand ấy.

Vừa nói, Dodino vừa đưa tay sờ đít Dun. Dun mỉm cười:

— Lại yêu à?

— Không, anh thân yêu ạ, hồi xuân. Tôi đang thời kỳ mãn kinh. Đừng có nhìn tôi như thế! Cứ tưởng như chính cậu ta cũng đang có mang ấy. (Với hai cô gái) Nhìn hấn ta xem! Hấn có một bộ mặt người có chữa.

Gina và Nancy phá lên cười. Hai cô đã biết tiếng Dodino và sẵn sàng cười bất cứ điều gì anh nói ra, chỉ sợ anh cho rằng mình chậm hiểu. Những người hầu đi qua, mang theo những miếng bánh phết trứng cá trắng, theo sau là những đứa trẻ đeo tóc giả bưng cốc và rượu Champagne.

Trong một góc phòng, Socrate đang trêu vợ:

— Hình như em yêu chim đến độ phải thả hết cho chúng được tự do hả?

Khó chịu, Lena vờ ngắm say sưa bức tranh của Rubens treo trên đầu cô. Cách đó không xa, ngay dưới một bức tranh Trinh Nữ của Giotto.

Belle Costa, vợ của Marc Costa, tài tử điện ảnh cầu rất đau bàn tay chồng:

— Anh không thoát được chuyện ấy với tôi đâu! Tôi muốn biết anh làm cái trò gì trong cái nhà bán khỉ ấy với con đười ươi cái kia?

— Em nghe anh nói nhé, Belle...

Ngay bên cạnh cái bực trái thơm nhưng đỏ tươi, trên đó, một dàn nhạc thính phòng đang biểu diễn, Irène đứng tiếp nhận những lời chào hỏi kính trọng của các quan khách, những cái hôn tay ân cần, những lời chúc tụng, vẫn không ngừng mơ màng liếc về phía một nhà quý tộc trẻ người xứ Écosse. Đôi mắt cô mơn

man vuốt ve cặp đùi chắc nịch và đầy lông lá của ông ta, lộ ra giữa đôi bít tất và gấu cái váy dân tộc. Được tót cái váy ấy lên thì mất gì cô ta cũng sẵn sàng. Cô ta thở dài, dâm dăng.

Sáng nay, những viên thuốc an thần đã làm cô đi phân nào. Cả đêm qua, cô ta không ngủ được. Kallenberg đã dùng thắt lưng quật cô ta liên hồi mà vẫn không thỏa. Suốt từ sáu giờ chiều tới giờ, cô đã uống thuốc kích thích thần kinh cộng với cà phê đen. Ngoài cặp đùi đang thoi miên cô, cô nhìn mọi vật qua một màn sương mù xanh xanh, xóa mờ vết nhăn của những người đối diện, làm cho khuôn mặt họ nhòa đi, chỉ còn hàm răng là cô ta nhìn thấy rõ lạ lùng và cô vô tình cứ đếm chúng. Một thay đổi đột ngột trong không khí buổi dạ hội kéo cô khỏi cơn mê mụ ấy: Dàn nhạc chợt ngừng biểu diễn. Cô nhìn thấy Kallenberg đứng trên bục. Ông bắt đầu nói, hai tay giơ cao, tập trung mọi sự chú ý:

— Thưa các bạn...

Người ta vỗ tay hoan hô. Đứng bên cạnh Lena, Socrate bĩu môi khó chịu.

— Trong ngày lễ Chúa Giáng Sinh hôm nay (tiếng cười vang lên)... Tôi muốn tặng các bạn một sự ngạc nhiên. Thưa các bạn... Món quà của tôi, đêm nay, đây...

Với cử chỉ một nhà ảo thuật, ông kéo tấm vải che một mặt bằng dựng tựa vào chiếc đàn dương cầm, lấy ra một bức tranh tuyệt tác của Degas “Bốn Mươi Hình Múa”, hai vũ nữ ballet đang tập ở gióng gỗ. Một tiếng kêu thán phục kéo dài vang lên.

— Bức tranh này là của các bạn! - Kallenberg nói.

— Bán đấu giá! - Một người nói đùa.

Kallenberg cười hiền hậu:

— Không, không bán đấu giá, mà là một cuộc xổ số. Một người trong các bạn sẽ được. Ở sau lưng tấm giấy mời của các bạn, có một con số...

Trong phòng lộn xộn hẳn lên: Người ta lục lọi tìm lại các giấy mời.

Bà Bá Tước Lupus kêu toáng lên:

— Tôi trúng rồi, nhưng tôi đánh mất giấy mời.

Tiếng cười vang lên khắp mọi chỗ. Ông Bá Tước lại càng rúm người lại sau lưng bà vợ khùng khiếp.

— Và bây giờ, - Kallenberg nói tiếp - tôi cần một bàn tay vô tư...

Không ai động đậy hết. Kallenberg châm chọc:

— Thế nào đây... Thế nào đây?

Ông bước xuống ba bậc, từ trên bục đi tới, nắm lấy tay Lena một cách độc đoán. Cùng với cô, ông trở lại trên bục và xướng to:

— Vâng! Satrapoulos là em vợ tôi. Nhưng vợ Đức Vua César thì không còn ai nghi ngờ được nữa.

Phần lớn các quan khách đều biết mối tình cuồng si của Lena với Marc Costa, và nhiều con mắt quay nhanh sang nhìn thẳng vào Socrate bề ngoài vẫn bình thản như không.

— Lena, nhờ cô rút hộ một số, một số thôi, được không?

Ông đưa cho Lena một cái bình bằng bạc chạm trổ tinh vi. Lena lấy ở trong đó ra mấy mảnh giấy gấp làm tư, giữ lại một mảnh, bỏ các mảnh khác vào trong bình. Kallenberg mở tờ giấy cô ta đã chọn và cất cao giọng, đọc: “93”. Trong một vài giây không xảy ra chuyện gì cả, rồi có những tiếng thì thào thất vọng và một tiếng kêu: “Tôi trúng rồi!”.

— Xin mời lên đây! - Kallenberg nói.

Peggy bước lên bục. Con Yêu Râu Xanh đỡ tay cho cô ta lên, lịch sự hôn những đầu ngón tay của cô và ôm hôn cô ta nói:

— Bức tranh Degas là của cô.

Người ta vỗ tay hoan nghênh, trong lúc Kallenberg cố nói thêm một lời trong tiếng ồn ào đó:

— Xin chúc một lễ Noël vui vẻ, các bạn gái và các bạn trai. Và bây giờ dạ hội thật sự bắt đầu! Xin mời tất cả vào bàn ăn.

Ở cuối phòng khách, cả một bức tường đồ sộ bằng gỗ tử đàn dịch chuyển, để hiện ra một căn phòng nữa cũng rộng ngang phòng khách. Và một phép lạ diễn ra: Từ dưới mặt đất, từ từ dâng lên những chiếc bàn nhỏ, đầy thức ăn quý, trên có trang trí hoa, và những đèn chụp lụa hồng.

— Cứ y như trong truyện “Nghìn Lễ Một Đêm” ấy - Gina có bằng cử nhân văn khoa kêu lên.

— Không phải - Dodino nghe thấy bình luận của cô ta, đáp lại - Đây y như ở Lâu Đài Châtelet. Ngày đại hội của bọn nhà quê.

Dàn nhạc thính phòng mở đầu, dạo những bản nhạc Noël, trong lúc bọn đầy tớ vội vã sắp xếp chỗ cho khách ăn. Dun hớn hở nghĩ rằng đây đúng là một ngày hội thật đẹp, tuy anh đã từng tham dự nhiều cuộc vui khác như thế.

Giữa hai đợt chúc tụng của quan khách, Irène lén chạy lên phòng riêng. Cô ta vừa vấp phải một chuyện hổ to, và phải tìm cách sửa lại ngay bằng mọi giá. Có thể mất danh, mất giá chuyển này. Ngay thơ và không hề có ý xỏ xiên, em gái cô vừa hỏi Irène rằng chồng Irène đã tặng quà gì cho Irène nhân dịp lễ “Noël xinh xinh” của Irène chưa.

— Mười phút nữa, cô lên phòng chị sẽ rõ! - Irène đã trả lời ào cho xuôi, không nghĩ ngợi.

Thế nhưng, Kallenberg không hề tặng cô gì hết. Thường thường, ông không bỏ lỡ một cơ hội để tặng vợ những món quà kỳ lạ: Đồ trang sức đẹp và quý như trong thần thoại, danh họa của các họa sư, áo đắt tiền, không phải ông coi những sự quan tâm vương giả đó là một biểu hiện của tình yêu, mà vì ông coi cô là đồ vật thuộc quyền sở hữu của ông và do vậy, đồ vật đó phải

đóng góp vào việc nâng cao vinh quang uy thế của ông. Hơn nữa, từ sau ngày cưới, ông dùng những quà tặng để tiến hành một cuộc chiến đấu âm thầm chống lại Socrate. Trò ganh đua ấy dẫn đến những hoàn cảnh khá khôi hài, cả hai đều không muốn thấy vợ người kia được điểm trang tốt hơn vợ mình. Chỉ cần Lena nói với Irène về trò điên vút tiền qua cửa sổ của Socrate cho mình là lập tức Kallenberg làm ngay một trò điên hơn, hoặc ngược lại. Ấy thế mà Kallenberg đã từng xô xát dữ dội với Irène về những chuyện bần tiện lật vặt, ví dụ đã từng chửi cô ta khi cô ta quên tắt đèn, với cớ là cô định làm ông phá sản. Còn những đồ nữ trang, thì vừa được tặng xong, chúng lập tức chui ngay vào các phòng bọc thép của các nhà băng để rồi chỉ được nhìn thấy ánh sáng mặt trời trong các buổi tiếp tân. Kallenberg rất dối trá, nói rằng hãng bảo hiểm thôi không nhận bảo hiểm những thứ nữ trang ấy nếu chúng không nằm an toàn trong các nhà băng.

Dù sao, để dùng hàng ngày, Irène cũng giấu đi được một vài thứ lật vặt, trị giá tổng số độ hai triệu đôla. Cô giữ chúng trong một tủ két giấu ở ngay trên đầu giường, khuất sau một bản sao chép cùng thời - bức tranh của Titien, bức “Thần Vệ Nữ Và Adonis”. Sau khi lật bức tranh sang một bên, cô quay chữ số két và mở két. Vội vã run rẩy, cô lấy ra một vài thứ: Một dây chuyền hình quả lê, nhiều nhẫn kim cương, những đôi hoa tai bằng hoàng ngọc, một đồ nữ trang bằng ngọc đỏ. Bàn tay cô dừng lại ở một cái vòng tay làm bằng ngọc lam và kim cương. Dưới ánh sáng của ngọn đèn trong két, cái vòng tay tỏa ra những ánh xanh lơ mờ. Cái vòng rất hài hòa với chiếc áo may ở tiệm Chanel, nhẹ như một đám mây bằng mousseline màu xanh lá cây. Cô cô nhớ lại một cách tuyệt vọng xem em cô đã nhìn thấy cô trước kia đã từng đeo chiếc vòng ấy lần nào chưa. Nhưng đã có tiếng gõ cửa kín đáo ngoài kia và cửa mở ra, Lena bước vào. Irène không còn

thời gian nữa, đành liêu.

— Đây, cô xem...

— Khoan đã. Chị có phần hồng ở đây không? Em có cảm tưởng mặt em nhợt nhạt ghê quá.

— Không đâu, cô trông được lắm mà. Lại đây xem đã...

— Chị Irène, chị khoan cho em một giây, em trông tỏm quá.

Trong lúc Irène đang hư trương thanh thế thì Lena đã tiến vào trong phòng tắm. Sau ba phút chờ đợi khốn khổ khốn nạn, Lena mới xuất hiện.

— Đưa em xem nào...

Irène vút cái vòng tay lên giường. Cô em hỏi:

— Cửa hãng Cartier à?

— Không, cửa hãng Zolotas.

— Cũng khá đấy. Em cũng có hai cái đại khái như thế này, nhưng cửa hãng Tiffany's.

— Thế à? Chị chưa trông thấy cô đeo bao giờ.

— Chẳng có thời gian đeo nữa. Vòng đeo tay là cái tật của Socrate. Cứ tám ngày một lần, anh ấy lại tặng em một cái vào bữa điếm tâm.

— Hẳn ta thiếu óc tưởng tượng quá nhỉ?

— Không đâu! Cách đây ba ngày, nhân dịp mừng đầy năm của hai đứa trẻ sinh đôi... Rồi chị thấy, lý thú lắm kia... Con bé hầu phòng của em mở cửa sổ phòng em vào lúc chín giờ sáng. Em thấy một gói đồ sộ buộc rubans che kín cửa sổ, lấp cả phong cảnh bên ngoài. Em bảo nó: “Cái gì thế?”. Nó không trả lời, vừa đi ra vừa khúc khích cười... Một cái gói to lắm, có lẽ dài đến sáu mét, treo lơ lửng trên không. Chị thử nghĩ, phòng em ở tầng ba mà. Em ra cửa sổ nhìn xuống: Bên dưới là một dàn nhạc đang chơi những bản nhạc chúc mừng. Cái gói từ từ hạ xuống. Em ra tới sân, xé giấy bọc, cắt rubans... Một chiếc xe hơi Rolls Royce.

Khoan đã! Một chiếc Rolls Royce trắng.

— Chà!

— Để em nói đã! Đây mới đến đoạn buồn cười. Trong xe, sắp chết ngạt là một anh chàng lái xe, người Philippin chính cống, mặc sắc phục hàng hoàng. Socrate đã biếu em chiếc xe kèm theo anh chàng lái xe ấy.

Khó chịu, Irène ngắt lời em:

— Này, còn chuyện Marc?

Lena tròn mắt nhìn chị:

— Ai kia?

— Marc Costa, diễn viên điện ảnh, hẳn ta đang ở dưới nhà?

— À, Marc hả?

— Lena, tại sao cô cứ làm bộ giả ngây, giả điếc thế?

— Chị cho em xem những nữ trang của chị đi.

Tính thích khoe khoang đã thắng ý muốn châm chọc, Irène đi lại phía tủ két vẫn bỏ ngỏ:

— Lại đây xem cái nhẫn của chị.

Một viên kim cương trắng xanh, ít nhất phải tới ba mươi carats gá trên một cái nhẫn vàng đơn giản.

— Đẹp tuyệt! Nhưng làm sao chị không đeo nó?

— Tùy cô muốn tin chị hay không thì tùy, nhưng cái nhẫn ấy nặng đến độ đeo khoảng một tiếng đồng hồ là chị không nhấc nổi tay lên nữa.

Lena vừa cười vừa nói:

— Sợ quá nhỉ!

Và nói thêm:

— Thôi, phải xuống dưới thôi.

Quay lại:

— Chị cho em hộp phấn hồng của chị, được chứ? Em bỏ quên hộp của em.

Irène ngần ngừ:

— Phiền quá, chị cũng gần hết. Mai phải đi mua mới được. Đợi một tí, chị gói một chút cho cô vào một mảnh giấy vậy.

Cảnh này diễn ra trong phòng kín. Mặc dầu phòng làm việc đã được cách âm cẩn thận, những tiếng nói, tiếng cười của phụ nữ, những tiếng nhạc rời rạc và một tiếng rầm, rì, vẫn cứ lọt vào tai hai người. Kallenberg cố tạo ra một bộ mặt lo lắng, đi đi lại lại, thỉnh thoảng dừng, đưa mắt nhìn một bức tranh. Bất động, mắt vẫn được che kín bằng đôi kính đen vĩnh cửu, Socrate không bỏ sót một động tác nào của Kallenberg. Hắn sẽ tấn công từ hướng nào? Con Yêu Râu Xanh đánh lạc hướng:

— Tớ không hiểu tại sao cậu vẫn không lập một bộ sưu tập?
Socrate vẫn bất động, im lặng.

Kallenberg nói tiếp:

— Dù cậu không thích hội họa về mặt mỹ học, thì đấy cũng là một cách đầu tư rất tốt.

— Cậu bảo tớ lên đây để dạy tớ một bài học về lịch sử nghệ thuật đấy à? - Socrate ngạc nhiên.

— Không đâu. Chuyện rắc rối hơn cơ. Và rất khó chịu.

— Cậu gặp chuyện khó chịu hả? Chuyện Irène à?

— Không, Irène khỏe lắm! Cảm ơn. Chuyện cậu đấy!

— Tớ nghe cậu đây. Tớ có thể giúp đỡ cậu được không?

Kiểu chế giễu ấy làm Kallenberg sôi máu:

— Tớ nghĩ có lẽ chính cậu mới cần phải được giúp đỡ kia.

— Có chuyện gì thế?

— Tớ nói thẳng ra nhé. Tớ biết cậu rất quan tâm tới tay tiểu vương xứ Baran.

— Tớ không được làm như thế ư?

— Cậu hoàn toàn có quyền làm như thế. Vả lại chính tớ, tớ

cũng quan tâm tới hẳn.

— Thế thì sao?

Bực tức vì thái độ chế nhạo ấy, trong lúc ông ta đã nắm hết chủ bài trong tay và biết trước kết quả trận đấu rồi, Kallenberg phải cố hết sức bình tĩnh, chọn chiến thuật thắng thắn một cách thân mật, đồng lõa một cách trắng trợn:

— Tớ không hiểu tại sao cậu lại giữ miếng với tớ trong lúc tớ chỉ muốn cung cấp tin tức cho cậu. Chuyện này nói ra ngượng mồm quá!

— Cứ nói.

— Tớ thấy phiền quá. Đây không phải chỉ là chuyện tiền nong, mà là chuyện danh dự. Một chuyện có thể bôi nhọ cả gia đình.

— Gia đình nào?

— Nếu cậu quên, tớ kịp nhắc lại để cậu rõ chúng ta đã lấy hai chị em ruột làm vợ, và chúng ta là anh em đồng hao.

— Chuyện ấy có liên quan gì tới viên tiểu vương xứ Baran?

— Có, Socrate ạ, cậu không phải chỉ có toàn bạn. Cả tớ cũng thế. Tiềm lực của chúng ta, đoàn tàu của chúng ta...

— Liên quan gì?

— Tớ sắp nói đây. Vì những lý do tớ không rõ, nhưng có lẽ cậu rõ hơn tớ, có một nhóm các báo Pháp định đánh gục cậu.

— Thế hả? Đánh ra sao?

— Mẹ cậu.

— Sao? Mẹ tớ thì sao?

— Họ đã tìm thấy mẹ cậu. Bà ấy đã kể lại tất cả. Tớ không có quyền phán xét cậu, cậu nhớ cho điều đó. Nhưng chính bà cụ đã nói với họ rằng cậu để bà cụ sống rất khổ sở. Chưa bao giờ cậu gửi cho bà cụ một xu nào. Họ đã làm một cái phóng sự đầy đủ, ghi âm cẩn thận, rất nhiều ảnh.

— Rồi sao nữa?

— Thế là họ định đăng lên.

— Sao cậu biết chuyện đó?

— Họ tưởng tớ với cậu kinh địch nhau và những tài liệu ấy làm tớ khoái chí.

— Bao nhiêu?

— Bao nhiêu cái gì?

— Cậu đã trả cho bọn ấy bao nhiêu tiền?

Con Yêu Râu Xanh làm bộ buồn rầu:

— Tớ báo cho cậu biết tin mà cậu lại chửi tớ. Cậu thừa biết rằng mỗi dòng chữ viết về chúng ta đều được báo chí toàn thế giới đăng lại hết. Mỗi chúng ta đều có thể thua thiệt trong công việc làm ăn, nếu người kia bị chuyện tai tiếng.

— Tai tiếng ở chỗ nào?

— Hay thật! Cậu điên hay sao? Hay cậu nghĩ rằng ở cương vị cậu, có thể để mẹ cậu chết đói mà không bị trừng phạt?

— Vì sao thế? Bà cụ chết rồi à?

Kallenberg giận lắm. Ông dùng dùng đi lại cái bàn của ông - cái bàn chính Talleyrand đã dùng để kết thúc Hội Nghị Vienne - rút một cái phong bì ra vút lên đầu gối Socrate:

— Đây, cậu xem qua đi.

Vẫn dùng dùng, ông ta cắm điện vào máy ghi âm, trong đó có băng ghi lời tố cáo của bà cụ Athina. Đây là một sai lầm, ông biết lắm, vì động tác ấy tố cáo ông có chuẩn bị từ trước. Nhưng ông không thể cưỡng lại ý muốn lật ngửa bài ra. Trong cái im lặng của căn phòng, giọng nói của bà cụ Athina vang lên:

“... Ở đâu cũng bị đuổi cả. Chẳng trường nào chịu được nó quá tám ngày.”

“Vì sao thế?”

“Nó đã hư hỏng quá lắm rồi.”

“Có bao giờ ông ta cố giúp đỡ cụ không?”

“Không bao giờ hết!”

“Ông ta có những lý do gì xác đáng để ghét cụ không?”

“Nó không thể chịu được những người đã từng biết nó là một đứa yếu hèn, kể cả mẹ nó. Một hôm nó đã đánh tôi.”

“Cụ chắc chắn thế chứ? Hồi nào...”

Ấn mạnh tay, Kallenberg cắt đứt tiếng máy:

— Thế đã đủ chưa? Cả cuốn băng dài hơn hai tiếng đồng hồ. Còn những cái ảnh cậu đã xem rồi chứ? Cậu nhận ra bà cụ chứ?

Socrate đang lật xem qua những tấm ảnh ông cầm như kiểu một người chơi bài Poker, biết chắc đối thủ của mình có cả một bộ bốn vua. Ông ngần ngừ một chút rồi buông một câu:

— Không nhận được đâu.

— Điều đó làm cậu ngạc nhiên à? Cậu không gặp bà cụ bao nhiêu năm nay rồi nhỉ?

Socrate không trả lời, Kallenberg hỏi tiếp:

— Để tớ nói cậu biết: Ba mươi năm. Cả điều ấy nữa, bà cụ cũng kể lại. Người ta thay đổi đi chứ. Suốt trong ba mươi năm trời kia mà. Nhất là khi người ta phải sống trong một chuồng lợn như thế!

Socrate đưa đôi mắt trầm ngâm ngắm Con Yêu Râu Xanh:

— Dù không phải sống trong chuồng lợn cũng thế thôi. Cụ thế, cậu muốn gì nào?

— Chỉ muốn báo trước cho cậu biết mối đe dọa đang dè lên người cậu. Thế thôi.

— Thế ư? Thế còn Hadj Thami El Sadek?

— Đừng làm bộ tinh khôn. Cậu thừa biết, vì những lý do chính trị, lão ta không thể ký kết với một chủ tàu buôn mà đạo đức không trong sạch. Tóm lại, tớ muốn nói... với một người bị lôi thôi về một việc dính dáng đến vấn đề gia đình thân thánh.

Socrate không thể nhịn được cười. Kallenberg chỉnh ngay:

— Chuyện ấy làm cậu cười được à?

— Mẹ cậu đâu nhỉ?

— Sao kia?

— Tớ hỏi cậu là mẹ cậu ở đâu?

— À... cậu thừa biết mẹ tớ chết rồi!

— Xin lỗi, đúng thế thật. Tớ quên. Cậu quả là người may mắn.

— Dù sao, không hề có ý xỏ cậu, nhưng tớ có thể nói cậu biết là chưa bao giờ bà cụ tớ nghèo túng cả.

— Ta bàn chuyện cụ thể. Nếu tớ không làm, thì cậu định không chế, để tớ rút khỏi cái hợp đồng ấy, phải không?

— Cậu nghĩ thế thôi. Tớ chỉ báo tin để cậu biết. Bây giờ, quyết định là ở cậu.

— Giết người thì có lợi cho ai nhỉ?

Những tiếng gào thét đùa giỡn từ những phòng nhà dưới vẳng lên. Rượu vào, chắc người ta vui lắm.

— Nếu như có chuyện giết người, thì không phải tớ là thủ phạm. Tớ xin nhắc lại rằng mẹ tớ chưa hề thiếu thốn cái gì bao giờ.

— Vâng. Tớ biết rồi. Cậu đã nói rồi. Bọn... bọn nhà báo ấy. Cậu quen bọn chúng à?

— Không. Tớ chỉ nhận được một tấm ảnh của mẹ cậu, với một dòng chữ ngắn ghi rõ tên tuổi bà cụ.

— Cậu thấy đối với họ, cái bài phóng sự đó giá độ bao nhiêu?

— Tớ có cảm tưởng không mua được bọn họ đâu.

— Dù trả giá bao nhiêu cũng thế à? Họ đang muốn bán cho cậu kia mà? Này! Cậu đề nghị thế nào nhỉ?

— Tớ chẳng biết nữa. Tớ có phải là cậu đâu. Cậu thật muốn ký cái hợp đồng ấy à?

— Còn cậu?

— Chẳng ai chắc rằng tớ có thể ký được cái hợp đồng ấy.

— Thế thì ai ký được?

— Mười kẻ khác. Livanos, Niarchos, Onassis, Goulandris, bọn Thụy Điển, bất cứ ai, miễn là lão Ả Rập kia được trả đủ số tiền hần ta muốn. Không phải chỉ có chúng ta muốn ký hợp đồng ấy. Chính bà mẹ vợ chúng ta cũng có thể ký. Rồi bọn Hoa Kỳ, Pháp, Anh. Cậu thấy đấy, chuyện có đơn giản đâu.

— Đúng, không đơn giản. Nếu cậu ở vào địa vị tớ, cậu sẽ làm gì?

— Trước hết, tớ không ở vào địa vị cậu. Nhưng tớ cũng có suy nghĩ. Nếu bài phóng sự đó đăng lên, cậu sẽ hụt vạ áp phe đó, điều ấy thì cậu biết rồi.

— Còn nếu như nó không được đăng lên?

— Cậu làm thế nào để ngăn họ không thể đăng lên được?

— Đúng, cậu nói phải lắm. Có thể tớ hỏng ăn kỳ này.

— Tớ cũng lo như thế.

— Thôi thì mặc kệ!

— Tớ thấy chỉ có giải pháp đó là phải hơn cả. Cậu rút lui phải lắm!

— Ai nói tới chuyện rút lui? Trái lại. Đẳng nào cũng hụt ăn rồi, tớ cần quái gì nữa. Hồi này, tớ không biết cậu xoay xử ra sao, còn tớ thì một bộ phận trong đoàn tàu của tớ vẫn chết dí ở cảng, chẳng có hàng gì để chở hết. Tớ phải tìm ra hàng cho tàu chở. Mà tớ còn ba chiếc tàu chở dầu khổng lồ đang đóng ở Oslo nữa.

— Thế cậu để cho vụ bê bối đó nổ ra?

Kallenberg tức đến nghẹn thở. Rõ ràng Socrate đang bịp ông để làm ông bực bội phát điên lên. Nhưng sao Socrate gan góc đến thế? Bằng một giọng hiền lành, khiêm tốn, điểm những động tác bất lực, Socrate nói với ông:

— Chính cậu đã nói với tớ rằng những thằng cha ấy không

chịu để ai mua được. Thà cứ để chúng thực hiện lời đe dọa ấy, còn hơn luôn thấy nó lơ lửng trên đầu mình. Cứ để chúng nó đăng lên. Dù sao tớ vẫn còn hy vọng có thể ký với tay tiểu vương kia.

Vừa thất vọng, vừa giận dữ, Kallenberg cảm thấy mặt mình đang tím lại:

— Cậu dám làm thế kia à? Chính để gây áp lực với cậu mà bọn họ mới bày những tài liệu này ra. Có kẻ đứng sau bọn họ chỉ huy, họ chưa dám đăng lên ngay đâu.

— Kẻ nào?

— Tớ làm sao biết được kẻ nào? Nhưng tớ có thể thử điều đình, có thể tìm hiểu xem đó là kẻ nào.

Socrate đứng lên, khẽ phẩy những tàn thuốc vô hình trên quần:

— Nếu cậu gặp được bọn họ - tớ biết, chuyện này không dễ dàng gì - cậu hãy nói với họ hộ tớ rằng tớ ỉa vào mặt chúng nó, tớ sẽ làm ăn theo ý của tớ. Và tớ không thích bị đe dọa chút nào hết, nghe không?

— Socrate, cậu làm thế là sai, rất sai! Cậu chưa thấy rõ điều đó đâu. Cậu hãy nghĩ đến tớ, nghĩ đến Irène, đến Lena...

— Tớ đang nghĩ tới đây, đang nghĩ tới đây! Tớ đã tính tới mọi chuyện rồi. Nếu một ngày kia, tớ nghèo túng như mẹ tớ, hoặc tớ bị một tai họa gì đó, tớ đã thu xếp để tất cả các anh chị sẽ có một món tiền trợ cấp hàng tháng cho đến khi các anh chị chết.

— Việc cậu làm ngốc quá! Đây là một tai họa.

— Cứ để rồi xem sao! Xin lỗi cậu, tớ phải xuống với Lena. Không bao giờ tớ quên chuyện đối xử của cậu ngày hôm nay. Rất cảm ơn và chúc cậu một lễ Noël vui vẻ.

Trước khi Kallenberg kịp tìm lời giữ ông lại, Socrate đã mở cửa bước ra khỏi phòng, trong tiếng hát, tiếng cười, tiếng kêu

thích thú từ nhà dưới ào ào như một làn đạn liên thanh. Kallenberg ngồi xuống ghế một lát, đưa mắt ngơ ngác nhìn bức tranh của Cranach, chẳng tìm thấy ở đó một chút gì làm dịu lòng, bèn đứng dậy, bấm nút cho máy ghi âm chạy. Giọng nói của bà Athina làm ông yên tâm. Bà cụ nói:

“... Nó lao vào đánh tôi.”

“Năm ấy ông ta bao nhiêu tuổi?”

“Mười ba tuổi...”

Con Yêu Râu Xanh vừa bị sự bình tĩnh của Socrate làm lung lay tinh thần, nay lại thấy khỏe lại. À được, hẳn muốn chơi trò chiến tranh hả? Tốt lắm. Phải chơi cho hẳn một đòn “Trên Châu Cảng”. Tất nhiên, ông muốn Socrate chịu thua một cách âm thầm, nhưng vì lão ta giả vờ như không hiểu. Có lẽ lão ta tưởng Kallenberg không hiểu... Có lẽ lão ta tưởng Kallenberg không dám thực hiện đến cùng những lời đe dọa chẳng? Thế thì mặc xác lão ta, Kallenberg đi ra cửa. Ngay lập tức, ông sẽ bật đèn xanh cho Raph Dun.

Tiếp ngay sau không khí buốt lạnh của cuộc trao đổi, Socrate bị sức nóng và tiếng động của nhà dưới vả vào mặt như một cái tát. Bữa ăn tối kết thúc, rượu Champagne Pérignon Rosé Cliquot 1928 đã gây tác động, nhất là lại đại dột uống lẫn với Whisky và Vodka, những thứ rượu nặng này như có phép phù thủy không biết từ đâu đã hiện ra trên tay các vị khách. Mọi người đều nhún nhảy theo nhịp một dàn nhạc jazz đã đuổi dàn nhạc thính phòng ra khỏi phòng khách, Socrate đưa mắt tìm cô vợ nhưng không thấy. Ông rẽ những cặp đang nhảy để tìm Lena. Ông gần như vô danh trong cái đám đông mà ông coi như những diễn viên phụ, một thứ bối cảnh của trận đấu vừa diễn ra ở hậu trường. Chỉ có Dodino, con người lúc nào cũng rình mò không để lọt một

chuyện gì, nhận thấy Socrate có vẻ như vừa đánh mất một vật gì.

— Giai cấp vô sản đã trở lại với chúng ta! - Anh nói với chàng trai mà anh đang định dụ dỗ.

— Ai thế? - Chàng trai kia hỏi.

— Trời ơi, chú bé đáng yêu ơi, chú bé vừa rơi xuống đây hả? Cái gì cũng phải nói rõ với chú bé hết. Để anh giảng cho chú bé.

Hai tay anh ta nắm chặt lấy bàn tay chàng trai kia và bắt đầu dạy cho chàng về quan hệ xã hội, trước khi dạy về quan hệ tình ái.

Lena đâu nhỉ? Phía sau cái bực vừa diễn ra cuộc xô số, Socrate mở một cánh cửa dẫn vào một hành lang đưa tới nhiều phòng, phần lớn đều đóng cửa. Ở một trong những căn phòng đó, ông nghe thấy có tiếng nói. Rất nhẹ nhàng, ông vịn núm cửa: Ông ngửi ngay thấy mùi cần sa nhàn nhạt. Trong căn phòng căng toàn vải xanh da trời, ba cậu con trai và hai cô gái còn rất trẻ, đang vụng về hút những điếu thuốc cần sa như kiểu bọn học trò tiểu học hút thuốc trong chuồng xí. Một trong hai cô gái nằm trên giường, váy tốc ngược, để yên cho hai cậu con trai sờ soạng. Ông đóng cửa phòng lại mà không một ai trong bọn họ nói một lời nào, rồi mở cửa phòng thứ hai. Phòng tối mù mịt. Trong đó, những tiếng động khác nhau làm Socrate không nghi ngờ gì về nguồn gốc của chúng và cả con số người dự vào cuộc nữa. Đúng lúc định quay trở lại phòng khách, ông vấp ngay phải Irène. Cô vừa vọt ra từ một cái cửa ở cuối hành lang, chắc dẫn đến một cầu thang nhỏ dùng riêng cho đây tớ. Ông định cất tiếng nói với cô ta, nhưng cô ta không để ông có đủ thời gian nói. Cô ta đi lướt nhanh qua mặt ông, hình như không nhận ra ông, hay đúng hơn, có một thái độ kỳ lạ, máy móc mỉm cười với ông, kèm theo một tiếng lúc cúc nhè nhẹ trong họng. Socrate tròn mắt ngạc nhiên, không hiểu cô ta vừa giở trò gì trong cái phòng cô ta vừa

đi ra. Thế rồi Irène đã biến mất, bị nuốt chửng trong tiếng động và sự cuồng loạn của căn phòng dạ hội. Ông trầm ngâm đi tới cuối hành lang, hé cửa, đưa mắt nhìn vào. Chẳng có gì hết, ngoài một anh chàng người xứ Écosse mặc đầy đủ quần áo dân tộc, đang từ trên cầu thang bước xuống, vừa đi vừa đội lại mũ. Socrate tránh sang một bên để anh ta đi qua. Anh chàng người xứ Écosse kiêu căng nhìn ông từ đầu đến chân, như nhìn một người đầy tớ, khẽ gật đầu và lịch sự nói: “Xin lỗi” rồi cũng biến mất luôn. Chẳng hiểu sao, Socrate nhún vai, quay trở lại phía ồn ào, để tìm Lena. Cuối cùng ông trông thấy cô ta ngay cạnh đấy đang say sưa nói chuyện với cô gái tóc nâu vừa trúng xổ số được bức tranh của Degas, và một anh chàng duyên dáng đẹp trai, tóc mai hơi bạc mà ông không biết là ai. Ông đi lại phía bọn họ, khẽ đưa tay vuốt nhẹ lên đôi vai trần của vợ và xin lỗi:

— Lena, có lẽ chúng ta xin phép về thôi.

Lena quay lại, nói với những người bạn:

— Cho phép tôi được giới thiệu chồng tôi. Còn đây là ông Raph Dun, cô Peggy Nash Belmont.

Cái tên ấy Socrate thấy quen thuộc.

— Cô có họ hàng với Christopher Nash Belmont không ạ?

— Thưa, đó là cha tôi.

— Ông ấy cũng là bạn thân của tôi. Xin phép cô cho tôi được lộ một chuyện. Cô và tôi đã từng ve vãn nhau đấy ạ, thành tâm tốt bụng thôi. Tôi đã gặp cô trong một cuộc đua ngựa. Ông thân sinh ra cô đã đưa cô tới đó. Lúc ấy cô độ sáu hoặc bảy tuổi.

Dun lập tức ca lên ngay. Anh khẽ nghiêng người về phía Peggy:

— Bạn đồng nghiệp thân yêu ạ, quả là bạn đi tới đâu cũng để lại dấu vết không phai mờ.

Kín đáo, Socrate nắm tay Lena nhiều lần. Họ chào Raph Dun

và Peggy rồi theo bức tường để cô tìm lối ra.

— Thế còn Irène? - Lena hỏi - Em cũng chẳng kịp chào cả chị ấy nữa (Thực ra, cô ta chẳng cần quái gì phải lịch sự với chị gái, nhưng cô muốn đi thêm một vòng nữa để được trông thấy Marc. Vì có mặt vợ, Marc không dám ngẩng mặt nhìn cô, khi cô đi qua lại nhiều lần gần anh ta).

— Chị ấy nhức đầu.

— Ai nói với anh thế?

— Anh ấy. Anh vừa nói chuyện khá lâu với anh ấy trong phòng làm việc của anh ấy.

— Hai anh nói những chuyện gì thế?

— Chuyện hội họa. Anh ấy cố thuyết phục anh bắt đầu một bộ sưu tập hội họa.

Hai người ra tới hành lang, trước cánh cửa đồ sộ của lâu đài. Hai người đẩy mở hai bên cánh cửa.

— Thôi cũng được, để Thứ Ba tới, em sẽ gặp chị ấy ở New York vậy. - Lena nói.

— Em đi New York à?

— Chỉ đi ba ngày thôi, để xem trình diễn các kiểu áo mới mà.

Socrate cũng chẳng nghe rõ những lời vợ nói nữa. Ông chỉ có một ý nghĩ trong đầu: Rời khỏi lâu đài càng nhanh càng tốt. Kallenberg có thể thành công trong việc làm cho tuyết rơi buổi tối nay, nhưng ông, Socrate, sẽ tặng cho thằng cha ấy một trận pháo hoa lóa mắt. Ừ, pháo hoa. Ông khoái pháo hoa lắm! Đó là một món quà đẹp nhất ông có thể tặng cho thằng Yêu Tinh Râu Xanh đểu cằng kia, để soi sáng cái đêm Noël của hắn.

Bill Mockridge đã dặn rất kỹ Percy và Wise là nên cố hết sức khoác cho trận đánh một cái vỏ tự nhiên và bộc phát, một thứ gì đó vừa trẻ vừa vui, kiểu sinh viên. Trong kho hàng ngoại cảng,

Wise đã nói kỹ những điều cuối cùng với bọn đi đập phá thuê của hắn. Rồi từng nhóm nhỏ từ tám đến mười người, bọn chúng đi lẫn vào những người đi dạo mát đang đứng đợi xem các quan khách đến chậm hoặc những vị về sớm. Trước cửa nhà số 71, tuyết đã tan, nhưng trên các cành thông, tuyết chưa tan hết và nước từng dòng nhỏ chảy xuống. Trước cửa lâu đài, vẫn cái tiếng ồn ào ấy, vẫn những chiếc xe hơi chạy vòng tròn để tài xế cố tìm chủ trong đám người chen lấn lộn xộn. Đột nhiên, chẳng có gì báo trước, một vòng các thanh niên thành hình, bất ngờ như kiểu quần chúng tự phát. Hai viên cảnh sát vẫn đứng gác và những người hầu được phân công đứng ở cổng trông thấy một đám thanh niên vừa cười vừa hát, nhảy lên các bậc thềm, rồi ùa vào trong lâu đài như một cơn bão. Những kẻ đứng ngoài xem khuyến khích họ.

— Vào đi! - Một trong bọn họ kêu lên - May ra được ăn trứng cá đấy!

Chỉ có một người cảnh sát linh cảm thấy chuyện nguy hiểm có thể xảy ra. Anh ta bực vì thái độ thờ ơ của người bạn đồng nghiệp vẫn cứ cười về trò đùa ấy. Anh ta cố ngăn bọn thanh niên lại.

— John! Đừng để cho chúng nó vào! Chúng nó làm loạn lên bây giờ.

Người cảnh sát có tên là John nhún vai, cũng hơi bực vì thái độ quá nguyên tắc của anh bạn đồng nghiệp. Quan trọng cái quái gì kia chứ? Buổi dạ hội sắp chấm dứt và cũng cần phải được khuấy động lên chứ.

Hơn chục thằng nhỏ chưa tới hai mươi tuổi giờ đang chạy vào tòa lâu đài, vừa cười đùa, vừa xô đẩy mọi thứ trên đường đi, kể cả bọn đầy tớ. Bên trong, đầu tiên là một phút ngơ ngác ngạc nhiên. Rồi có tiếng the thé của bà Bá Tước Lupus kêu lên:

— Ô! Trông bọn này chúng nó khôì hài chưa kìa. Dodino, mời một thằng vào khiêu vũ đi!

Xen lẫn với tiếng cười của bọn lưu manh, là tiếng rú lên thích thú của các phu nhân. Nhiều tên thanh niên cứ tự tiện ôm ghì lấy các bà, và kéo các bà vào một điệu nhảy điên cuồng. Đàn nhạc lại chơi mạnh hơn, kích động hơn. Từng đôi một hình thành, tan ra, quay cuồng. Và các ông chồng, chồng chính thức và không chính thức, hơi khó chịu, đành vờ cười gượng và tham gia vào sự vui vẻ ồn ào chung. Đột nhiên, mọi chuyện thái quá với tốc độ rất nhanh của một tiếng xé, khi người ta dùng dao cạo cắt một mảnh vải rồi lấy hai tay kéo toạc ra. Bị một tên lưu manh gàn dở, vừa gầy vừa xanh ôm chặt, nhảy chồm chồm, bà Bá Tước Lupus muốn ngừng nhảy. Tên kỵ sĩ của bà chống lại, cứ quay tít bà đi. Con voi thời thượng cổ kia đã gỡ ra được và thuận tay tát luôn tên lưu manh một cái, như kiểu tát chồng. Mọi chuyện diễn ra rất nhanh. Tên thanh niên tái mặt, lấy đầu húc thật mạnh vào cặp vú của bà béo, hai tay túm chặt lấy tóc bà. Cảnh tượng bất ngờ đến độ không ai phản ứng hết: Người ta chưa trông thấy rõ là chuyện gì. Mớ tóc của quý phu nhân chợt rơi khỏi đầu bà, để lộ một cái sọ gần như nhẵn thín, lác đác một vài mảng tóc xỉn màu. Cảnh ấy gây cười đến nghẹt thở. Bà Bá Tước mệt quá, tim đập thành thịch, không kịp chống lại khi tên kia cuồng lên, thô bạo xé nát cái áo của bà, móc từ vai áo, kéo một đường xuống đến tận gấu áo. Im lặng ghê rợn - bản thân các nhạc công cũng ngừng biểu diễn - trước người đàn bà to béo nhão xệ ấy, nom đáng thương khi mất mớ tóc giả, mất cả sự chanh chua, mất hết những lá chắn bề ngoài.

— Cho con đi biết tay nhé! - Tên lưu manh rít lên.

Hắn tát trái vào mặt bà Bá Tước. Bà ta ngã ngối xuống đất đánh bịch như một bao bột rơi. Ông Bá Tước lao vào, tuy biết

rằng mình không làm được gì, nhưng ít nhất cũng rửa nhục cho vợ. Với tinh thần liều lĩnh của kẻ yếu, ông ta lao vào, cố đâm vào mặt tên lưu manh bằng một cái vung tay vụng về, vô hại. Nhưng chàng trai người xứ Écosse đã tiến tới, và chỉ đâm một quả đã làm tên kia ngã thẳng cẳng xuống đất. Ngay lập tức, anh ta bị hai tên khác đánh luôn. Bây giờ thì người ta hiểu rằng có chuyện nguy hiểm đang xảy ra, từng người phải tự vệ để tránh khỏi điều tệ hại nhất. Khắp chỗ, từng đám đánh nhau lộn xộn, trong lúc một nhóm nhỏ do Percy dẫn đầu, xông lên các tầng gác, đập phá bàn ghế, rạch nát các bức danh họa, đập vỡ hết các đồ đạc trong tầm tay chúng. Khi sự cố bắt đầu, Kallenberg đang ở trong phòng làm việc với Dun. Ông vừa hé cửa phòng ra thì đã bị ngay hai người chộp lấy tay. Thấy bị lôi ra ngoài hành lang, ông liền lao nhanh ra ngoài, lăn một vòng, và nhân đà phóng chân đá mạnh vào đối thủ ở gần nhất. Tên này thét lên và ôm chặt lấy chân vừa bị gãy ngã lăn ra. Con Yêu Râu Xanh đã đứng phắt dậy, không thèm xem đã làm tên kia bị thương ra sao, đâm luôn một quả vào giữa mặt tên thứ hai làm tên này vỡ sống mũi và mi mắt trái. Dun hoảng hồn khi thấy Kallenberg lao lại phía bàn giấy, lật tung ngăn kéo, lấy ra một khẩu súng ngắn kiểu Beretta.

— Ông đừng làm thế.. - Dun run rẩy nói lắp.

— Tôi lại sợ ư? - Con Yêu Râu Xanh trả lời và lao ra cửa.

Có hai tiếng nổ và Kallenberg gào lên với Dun:

— Đồ ngu! Gọi ngay cảnh sát. Còn đợi gì nữa!

Vừa run, Dun vừa quay số 999. Và bằng một giọng đều đều, mà anh ta chắc rằng không phải của mình, anh ta nghe thấy mình nói:

— Đây là ông Kallenberg, ở phố Mail, số 71...

Trong lúc đó, đám người man rợ tiếp tục phá phách. Sau hành động thiếu suy nghĩ vừa rồi, ông Bá Tước thấy mình bị ba tên

xâm lược vậy chặt. Đang đà ban đầu, ông định chống lại. Nhưng sau keo đầu tiên, đã hết cả sức lực, ông đành bỏ trốn bằng cặp chân bé nhỏ, chạy hết sức lên một cầu thang dẫn tới sân thượng, nơi đã có vài cặp và mấy nhạc công trốn lên đây. Xuất hiện ngay đằng sau ông ta, bọn lưu manh quyết trả thù bằng miếng mồi ngon không thể thoát được tay chúng kia. Đôi mắt hoảng loạn, Von Lupus tìm đường trốn, tìm người cứu, van nài những người đứng đó giúp mình. Các bà kêu tướng lên, các ông an ủi các bà nhưng chẳng ai động tay chân cả. Ba tên đuổi theo ông đã tiến lại theo hình vòng cung, dồn ông vào thành bao lơn sân thượng. Ông Bá Tước đã thấy thành bao lơn ở sát sau lưng. Ông không thể lùi xa hơn nữa. Hoảng sợ, ông thấy bọn kia bảo nhau.

— Nắm lấy chân nó, rồi vút nó xuống dưới kia!

Ông muốn thét lên, múa chân múa tay, làm một cái gì đó, cầu Chúa, gọi vợ, hoặc bất cứ cái gì để khỏi bị ném xuống đất. Nhưng ông vẫn đứng yên, run lập cập, sợ cứng người. Ông cảm thấy những bàn tay đang nắm lấy ông, nhấc bổng ông lên. Hai chân ông đã rời khỏi mặt đất, ông túm chặt lấy tóc của một tên đang hành tội ông. Còn tay kia, ông nắm lấy thành bao lơn. Bây giờ hai chân ông đã ra ngoài khoảng không rồi, và cả đôi mông ông và thân ông nữa. Mắt ông đã hoa lên, ông nghe thấy một người phụ nữ thét lên: “Đừng làm như thế! Đừng, buông ông ta ra! Kéo ông ta lên!”.

Câu “Kéo ông ta lên!” ông nghe thấy nhỏ dần vì ông đã rơi ra ngoài rồi. Ông cảm thấy thân mình chạm vào vật gì đó, cố bám thật chặt lấy nó, buông tay ra và tuột trên những cành thông đang trĩu xuống vì sức nặng của ông. Những nắm tuyết cuối cùng rơi từ những cành cây mềm mại xuống đất.

Đúng lúc ông Bá Tước rơi xuống vỉa hè, Wise nghe thấy những tiếng súng nổ, hắn đưa tay lên miệng huýt còi để ra lệnh

rút lui. Trước đó chỉ vài giây đồng hồ, đã xảy ra một chuyện ghê gớm. Chàng quý tộc người xứ Écosse nhất định không chịu thua, đã bị hai đối thủ đè ngửa trên mặt đất. Sự chống cự, tính ham đánh nhau của anh ta làm cho các đối thủ vừa bị đau, vừa cău vì sức khỏe của anh ta phát điên lên. Một tên móc trong túi ra một con dao bấm. Anh chàng người xứ Écosse lăn mạnh để tránh một đòn mà anh ta cảm thấy sắp đánh tới, biến thành một mục tiêu di động. Tên cầm dao rít lên qua kẽ răng: “Giữ chặt lấy nó!” Tên thứ hai đè chặt lên ngực chàng người xứ Écosse. Tên kia rất nhanh, lật cái váy dân tộc của anh ta lên khỏi đùi, và qua cái quần lót, cắt ngay dải chàng quý tộc. Người bị thiến thét lên một tiếng rồi quẫn quại. Percy lúc đó vừa đi qua, đá thật mạnh vào tên côn đồ dưới quyền, nắm lấy hai vai kẻ đang say máu, nhấc hẳn lên và quát: “Chuồn mau!”.

Trong lúc bọn chúng chạy ra cửa, Kallenberg đã bắn về phía chúng ba phát, không trúng. Các quan khách vẫn đứng chết cứng trong phòng khách, nghe thấy tiếng bọn lưu manh chạy rầm rập xa dần. Vừa lúc đó có tiếng còi hú của xe cảnh sát cấp cứu. Dodino cúi xuống bên bà Bá Tước, khe khẽ tát lên má bà ta cho bà ta tỉnh lại, thận trọng như một chàng đi câu tôm rờ một con cá voi chết. Những người cảnh sát đầu tiên đã ứa vào trong phòng khách bị đập phá tan hoang, đầy những mảnh gỗ. Dưới chân cái bục nhạc công, có người đã mửa ra đó một bãi. Các bà sụt sùi khóc. Các ông ngơ ngác, khe khẽ áp úng với các bà những lời an ủi chẳng nói lên được cái gì hết. Một số người đã đứng quây lấy anh chàng người xứ Écosse. Cảnh sát rẽ họ ra và khiêng anh ta đặt lên cáng đưa đến bệnh viện. Trên tấm thảm, chỗ anh ta vừa nằm, hiện ra vệt máu đỏ sẫm. Mặt tái nhợt, tóc xõa tung, hai mắt sáng quắc, tay vẫn cầm súng, Kallenberg đứng ở giữa phòng. Ông nói với một người sĩ quan cảnh sát đang đi lại gần ông:

— Trên kia... ở hành lang. Tôi đã bắn chết một thằng.

5

Chú bé Spiro đã lừa dê vào chuồng. Đêm vừa xuống. Thường thường chú bé trở về nhà sớm hơn. Nhưng con dê đen bị thương vào móng chân trái trước. Chú bé sốt ruột khi thấy nó đi chậm quá, đã phải vác nó. Chú đã lảo nhảo trên đồi, mồm ngậm một cọng rơm, nhìn lên trời xanh gay gắt hàng tiếng đồng hồ đến choáng váng, tưởng như nhìn trời có thể tìm ra những câu trả lời cho những vấn đề chú đang đặt ra. Cuộc đời một chú chăn dê thật đơn giản: Những con dê, ăn uống và ngủ. Chỉ cần không có cái gì tới làm đảo lộn trật tự bất di bất dịch muôn đời đó. Nhưng Spiro bị xúc động. Chú bé muốn tìm ra ý nghĩa những sự việc chú ta chứng kiến, cố tìm trong trí nhớ ngây thơ của chú những dấu hiệu có thể dùng làm mốc phán đoán, chú đã không tìm ra: Những chiếc xe hơi đi đi lại lại ở một cái làng chưa bao giờ có xe hơi chạy tới, những cái máy bay lên thẳng không biết từ đâu tới và lại biến đi mất hút không còn dấu vết gì. Những chuyện đó làm chú bé ngơ ngác và hơi lo lắng. Cái không biết thường làm lo sợ.

Đã hai ba lần, chú bé đặt câu hỏi với ông chú ruột, nhưng rõ ràng ông này không muốn trả lời. Tại sao? Vẫn nghĩ tẩn đần đần, chú bé vặn chốt khóa cửa chuồng dê lại rồi vào trong căn nhà tường vách, nơi ông chú ruột và cậu ta vẫn ăn cơm. Đôi khi ông chú nấu một nồi cháo nóng, nhưng đại bộ phận thời gian, họ chỉ ăn vài quả olivier, một miếng pho mát trắng và một củ hành sống. Một năm hai lần, người ta giết một con dê con và chặt ra từng mảnh to, nướng ngay trong lò sưởi. Trên cái bàn gỗ to, hai cái ca sắt, một cái kia cho người đàn ông, đầy rượu vang đặc sánh có mùi nhựa cây, cái kia cho đứa trẻ, đầy sữa. Spiro được chú khuyến khích, đã nhấm thử một chút rượu vang. Mặc dầu thích

làm người lớn, chú ta cũng phải nhớ ra, cổ họng chú ta không chịu nuốt thứ nước pha tạp nham đó. Có lẽ khi lớn lên, chú ta sẽ uống được nó chẳng? Chú ta ngồi bên trái người chú ruột. Câu nói buột khỏi miệng chú ta, mặc dầu chú ta không muốn nói:

— Tại sao bà cụ Athina lại đi khỏi đây?

Người đàn ông vẫn cắm mặt xuống đĩa thức ăn, không nhìn chú bé. Không biết nói thế ông ta đã nghe thấy chưa, chú bé nhắc lại câu hỏi:

— Họ đưa bà cụ đi đâu nhỉ?

— Ăn đi!

Chú bé chần dè chỉ moi được có một câu như thế ở người chú.

Cùng lúc ấy, trên nước Anh và ở hầu khắp thủ đô các nước Châu Âu, những tờ báo xuất bản buổi chiều, đăng lên trang nhất, chữ lớn, chuyện buổi dạ hội của Kallenberg. Ngay buổi sáng hôm sau, ông chủ tàu đã ra lệnh cho gọi điện thoại đi một số nơi, định tìm chuyện đó đi. Ông đánh giá rằng việc phô trương lên báo chí một đêm dạ hội bi kịch như thế chỉ có thể phản tuyên truyền cho công việc làm ăn của ông. Ông ngạc nhiên về phản ứng của những người nói chuyện với ông ở đầu điện thoại đằng kia:

— Ông quả là khiêm tốn quá đấy - Họ trả lời - Ông đã hành động như một vị anh hùng, và chẳng có lý do gì để giấu diếm chuyện đó.

Nhưng đó lại không phải là ý kiến của bà mẹ vợ ông. Ngay từ sáng sớm, bà ta đã gọi điện cho Kallenberg (đứa nào đã báo tin cho bà ta biết nhỉ?) hạ lệnh phải đưa trả Irène về Athènes một thời gian cho chuyện bê bối đó lắng đi đã. Lúc ấy, Con Yêu Râu Xanh đã xử nhũn. Bây giờ ông mới thấy hối hận. Nếu ông biết được rằng báo chí chuẩn bị tuyên dương vụ giết người của ông, thì ông đã cho hê mẹ vợ sớm rồi. Bà ta dính dáng gì vào

chuyện của ông kia chứ? Thật ra, cũng chưa hẳn rõ ràng là một cuộc tuyên dương, nhưng dù sao, những lời nói về ông cũng là những lời khen đối với nghị lực và phản xạ của ông. Ông đọc lại đầu đề bài báo của tờ Tin Nhanh Hàng Ngày: “Chém giết vì một đêm Noël”. Dĩ nhiên chữ chém giết thì...

Cái cảm giác được bắn vào thẳng ấy thật khoái trá. Ông đã bóp cò súng, như ông đã bóp hàng nghìn lần ở phòng tập bắn, hoặc khi đi săn, môn thể thao ông thích nhất. Thằng thanh niên kia bị đốn gục giữa lúc đang hăng, đã rơi xuống, mọi cơ bắp của hắn tuyệt vọng căng ra. Khác với bắn vào một con vịt lắm chứ! Rất nhiều lần, đặc biệt đối với đàn bà, Kallenberg đã phải hết sức kìm bản thân lại, khi hai tay ông nắm chặt lấy cổ họ. Hoặc khi họ quỳ mọp trước mặt ông, chiều theo ý ông, ông chỉ muốn đá nát mặt họ ra. Đáng lẽ thế, ông lại phải làm bộ đùa bỡn, nắm lấy tóc họ, vờ đỡ cho họ đứng dậy, đôi khi tự hỏi những người đàn bà ấy có linh cảm thấy cái chết đang ở sát bên mình không? Tờ Mặt Trời viết tế nhị hơn: “Tàn sát ở nhà một ngài tử phú”. Bài báo viết một cách trung lập. Thiếu hẳn những tiếng thét, máu, mùi thuốc đạn, làn khói xanh hai lần tất cả, bay từ nòng súng ra. Có ai ngờ Socrate, khi cử bọn du côn đập phá tới nhà ông, lại tạo cơ hội cho ông thỏa mãn cái thèm khát giết người mà ông khốn khổ mới kìm hãm được?

Tên người em rể tự nhiên cứ đến trên môi ông. Nhưng liệu có đúng hẳn đã tổ chức ra trò ấy không? Kallenberg chắc chắn như thế đến từng thớ thịt trong người. Điều làm ông ngạc nhiên chính ở chỗ Socrate đã trả thù trước khi bị đánh, trước khi biết tin. Cho đến hôm qua, Socrate chưa thể biết được rằng Kallenberg có những vũ khí chống lại Socrate. Thế thì tại sao Socrate lại nảy ra ý đồ biến buổi dạ hội thành một cuộc giết chóc? Có cái gì chưa ăn khớp ở chỗ đó. Kallenberg đọc lại bài

đăng trên tờ Mặt Trời:

“Trong một buổi dạ hội hoàn toàn riêng tư nhằm ăn mừng lễ Noël vào ngày 13 Tháng 8, một bọn lưu manh côn đồ đã xông vào nhà riêng ở Londres của ông chủ tàu Kallenberg. Chúng đã làm các vị quan khách sợ hãi và đã làm một số người bị thương, khi những vị này chống lại chúng. Rất dũng cảm, sau khi đã báo cảnh sát, ông Kallenberg đã chống lại bọn côn đồ có vũ khí đang đe dọa vợ ông. Ông Kallenberg đã hạ sát được một tên. Trong người tên này không có giấy tờ gì hết. Cuộc điều tra đã chứng minh rằng tên này là Bedel Moore, một thủy thủ thất nghiệp đã có nhiều tiền án và đang bị truy nã. Bọn lưu manh giả làm sinh viên đi dạo, đã xông vào nhà, nên các quan khách không nghi ngờ gì...”.

Và sau đó một đoạn: “Bá Tước Lupus, nhà đại tư bản ở vùng Ruhr, đã bị thương tích khá nặng trong cuộc xô xát. Bọn lưu manh đã ném ông từ trên gác ba xuống. Một bi kịch nữa đáng phàn nàn: Vết thương trầm trọng của nhà quý tộc Écosse tên là Intire. Ba tên lưu manh có lẽ say ma túy đã đánh ông ta rất dã man”.

Kallenberg, trước kia vẫn ngây thơ tưởng mình độc quyền về bạo lực bây giờ mới ngó người ra khi thấy Socrate cũng dùng phương pháp đó, dù là thông qua lũ tay sai. Dù sao đi nữa, hẳn ta cũng sẽ phải trả giá rất đắt về chuyện này, và phải trả ngay.

Sáu giờ sáng mới đi ngủ, Con Yêu Râu Xanh đã trở dậy ngay sau hai tiếng đồng hồ. Ông lập tức viết cho tiểu vương một bản trần thuật dài, để báo cho tiểu vương biết rõ người ta đã định gây tiếng xấu đối với ông bằng cách nào. Wolf, người tâm phúc của ông, vài phút sau đã lên chiếc máy bay riêng của Kallenberg đặc biệt được chuẩn bị cấp tốc, bay thẳng tới Baran. Trong cái cặp trao cho Wolf, ông đã đặt những bức ảnh chụp ở nhà bà cụ

Athina, cùng với một băng nhựa ghi những lời nói của bà cụ.

Con Yêu Râu Xanh đã nói rõ trong bản trần thuật:

“Khốn thay, tôi không có đủ quyền lực - và xưa nay chưa hề đủ quyền lực - ngăn chặn vụ bê bối ấy. Theo những nguồn tin chắc chắn, tôi biết rằng những tài liệu về hành động xấu xa của người em rể tôi, sắp được đăng lên các báo chí. Quỷ thần chúng giám cho tôi là tôi đã làm tất cả để ngăn cái tai họa ấy giáng xuống gia đình chúng tôi. Bản thân Socrate cũng được tôi báo trước những âm mưu nhằm hại ông ấy. Thật đáng ngạc nhiên tôi thấy ông ta không hề xúc động mảy may”.

Tám giờ sáng, sau khi đứng nhiều phút dưới vòi hoa sen nước thật lạnh cho tỉnh táo, Kallenberg cho triệu Dun tới. Trọ ở một phòng trong khách sạn Westbury, phố New Bond Dun, vừa chuẩn bị đi ngủ thì điện thoại réo. Anh mệt bã người rồi. Sau chuyện lộn xộn, anh đã phải tới Sở Cảnh Sát vì người ta muốn được nghe chính anh thuật lại chuyện đó. Ở đấy, anh đã xác nhận lời khai của Kallenberg: Đúng là ông Kallenberg đã bị hai tên dùng dao găm dọa và lôi ra khỏi phòng làm việc. Ông đã chống lại bọn chúng, giằng thoát khỏi tay bọn chúng, và đã lấy khẩu súng Beretta của ông bắn. Vâng, chính mắt Dun đã trông thấy hết, sau khi gọi cảnh sát. Anh đã chạy ra hành lang để tiếp cứu cho ông Kallenberg. Người ta đã cảm ơn Dun và trở về khách sạn, anh thấy Gina và Nancy vẫn đợi anh, rất lo lắng. Mệt bã ra, vẫn còn run bần bật, anh đã chạy vào phòng tắm mở vòi nước nóng và để cả hai cô diễn viên giàu tình mẫu tử đến ghê gớm kỳ cọ lưng cho anh khá lâu. Thật ra anh cũng chỉ hơi ngạc nhiên thấy hai cô gái mặc có mỗi áo choàng ở trong phòng anh. Lơ đãng, đến lượt anh vuốt ve hai cô, cho đến khi cảm giác thống khoái làm anh quên dần được vụ ghê rợn anh vừa dính líu vào. Đúng lúc anh vừa nằm xuống giường giữa hai cô gái, thì anh

nghe thấy tiếng chuông điện thoại khó chịu kia.

— Chuyện ấy có thể để chậm lại độ bốn, năm tiếng đồng hồ không? Tôi muốn ngủ một chút.

Kallenberg chỉ đơn giản trả lời:

— Tôi đợi anh đến ngay lập tức. Tôi có ngủ đâu kia chứ?

Anh đành lại mặc quần áo vào, mặc dù có sự phản đối của hai cô bạn gái mà anh không bao giờ ngờ rằng cả về mặt này, hai cô lại có thể đồng ý và đồng lõa với nhau được.

— Ngủ đi một chút, hai con hươu nhỏ của anh. Sau một tiếng đồng hồ, anh sẽ trở về.

Anh đã bắt xe taxi ngừng lại ở một quán rượu để đủ thời gian uống hai tách cà phê thật đặc. Con Yêu Râu Xanh đang đợi anh, tỉnh táo, tràn đầy sức sống, râu cạo nhẵn, và mặc bộ quần áo màu xám nhạt, y như một người vừa được xoa bóp sau một cuộc đánh khúc côn cầu. Ông vào thẳng ngay vấn đề:

— Chuyện vừa xảy ra đêm qua thúc giục tôi phải tiến hành gấp dự định của chúng ta. Bao giờ anh định cho đăng những tài liệu ấy, đăng ở những tờ báo nào?

Mệt đến ù tai, Dun cố trả lời cho chính xác:

— Trước hết các báo hàng ngày phải được thông báo. Tôi quen một hãng thông tấn có thể chịu trách nhiệm thổi tung các tin ra cùng một lúc cho các báo hàng tuần. Phải có một thời gian nhất định để in các ảnh màu.

— Anh có ảnh đen trắng không?

— Tất nhiên là có rồi.

— Thế thì hãy dùng ngay ảnh đen trắng trước. Còn các đài phát thanh?

— Tôi sắp nói tới đây. Tôi sẽ liên hệ với một vài người bạn thân ở đài B.B.C để tối nay, anh ta cho phát đi một phần của cái băng ghi âm này.

— Còn các đài khác?

— Nếu tôi không để cho đài B.B.C độc quyền tin này thì có khi họ không chịu phát cho mình.

— Bậy! Đúng là một đề tài quá ngon lành nên họ không thể không dùng. Tôi muốn cùng một lúc, tất cả thiên hạ đều biết được chuyện này.

— Tôi sẽ cố làm cho tốt nhất việc đó.

— Phải rồi, cố làm cho thật tốt.

— Tôi không muốn vì quá vội vã mà lại bán thiệt thòi những tài liệu này.

— Đừng quan tâm tới chuyện ấy. Nếu anh bị thiệt bao nhiêu, anh cứ báo cho tôi biết, tôi sẽ trả anh một số tiền gấp mười lần, chưa kể mọi khoản phí tổn anh đã chi, tôi cũng trả hết.

Dun trầm ngâm thơ mộng. Bán khéo thiên phóng sự này có thể thu được tới ba mươi triệu đôla. Đủ tiền để lao về Monte Carlo hoặc Cannes, đánh bạc bù lại những thua thiệt anh ta đã phải chịu suốt mấy tháng nay. Anh ta liền trả lời:

— Tôi sẽ nghỉ độ vài tiếng đồng hồ, và sẽ bắt đầu cho tiến hành mọi chuyện.

Kallenberg cố kìm cơn nóng giận đang bốc lên: Việc quốc gia đại sự như thế mà thằng ranh con ngu ngốc lại nghĩ đến chuyện đi ngủ. Ông nói bằng một giọng quá ngọt ngào, hoàn toàn trái ngược với trạng thái độ phẫn nộ đang có:

— Anh Dun ạ, nếu tôi có được địa vị như ngày hôm nay anh biết đấy, thì chính vì, khi cần thiết, tôi đã có thể vượt qua hết những bản năng sơ đẳng. Vì những lý do anh chưa biết được, tôi muốn những tài liệu này được lên báo chí trong một thời gian ngắn nhất. Anh muốn phụ trách việc này ngay tức khắc hay muốn để tôi bảo người khác làm?

Trong một giây, Dun thấy diễn qua trước mắt cái bóng ma

của bao nhiêu chủ nợ, những món nợ đến hạn chưa trả được chồng chất lên nhau, chiếc xe Ferrari sắp bị tịch biên. Anh đã phản ứng đúng hướng:

— Ông hoàn toàn đúng. Ra khỏi đây, tôi sẽ làm ngay mọi việc.

— Anh thật đáng quý đấy. Tôi xin phép nhấn mạnh rằng từng giờ một, anh nên báo cho tôi biết công việc tiến hành ra sao. Một giờ nữa, anh phải báo cho tôi biết phản ứng của các báo hàng ngày.

— Có điều là... Tôi sợ các ông Tổng Biên Tập còn đang ngủ. Và tôi không liên hệ được với hãng thông tấn của tôi.

Dun cảm thấy mình đã đi quá xa.

Câu trả lời của Kallenberg chứng minh ngay cho anh thấy điều đó:

— Anh Dun ạ, thế thì đánh thức chúng nó dậy. Có nhiều lúc, tôi có cảm tưởng là chính anh cũng còn đang ngái ngủ.

Dun cố chữa bằng một câu đùa nhạt nhẽo:

— Có gì lạ đâu? Tôi chưa ngủ mà.

Và anh vội nói thêm, vì thấy Kallenberg có vẻ không tán thành:

— Tôi đi ngay đây. Từng giờ một, tôi sẽ gọi điện thoại về cho ông.

Về đến khách sạn Westbury, anh mới nhớ rằng phòng anh bị hai cô diễn viên xâm chiếm. Phải đuổi tụi nó đi ngay. Anh vào phòng, hai cô gái nhỏ đang ngủ. Anh lay Nancy:

— Dậy thôi! Đến giờ rồi!

— Đến giờ gì? - Cô tóc vàng cô tỉnh ngủ và nói.

— Giờ các em chuẩn đi! Anh có việc.

Gina cũng bị đánh thức dậy. Cô ta rên rĩ vài tiếng rồi lại rúc đầu vào trong chăn.

— Máy giờ rồi? - Nancy vừa gỡ tai vừa hỏi.

— Sáu giờ chiều! - Dun nói dối.

— Chết thật! Em có cảm tưởng mới chớp mắt được mười phút.

— Đánh thức con bạn em dậy, nếu không, anh vào phòng tắm lấy nước lạnh dội vào người nó đấy!

— Anh Dun này, đúng sáu giờ chiều thật chứ?

Cô ta cầm lấy cái đồng hồ trên bàn ngủ:

— Đồ đểu! Chưa đến mười giờ sáng!

Bực bội, vừa mệt lử vừa vội vã, Dun trắng trợn nói hết lời cho cô ta hiểu.

— Ngấy lắm! Tôi đã bảo các cô rút đi mà. Tôi cần làm việc, cần gọi điện thoại. Đây là chuyện bí mật! Cô hiểu chứ?

Gina đã tỉnh hẳn, chanh chua nhận xét:

— Chưa ai dám đối xử với tôi như thế bao giờ. Người mới lịch sự hào hoa làm sao chứ!

— Bao giờ cũng phải có người bắt đầu! - Anh chàng nhà báo cáu lăm, gào lên.

— Anh bảo chúng tôi đi đâu bây giờ, vào mười giờ sáng với quần áo dạ hội thế này.

Dun đã gọi phòng tiếp tân:

— Tôi, Raph Dun ở phòng 425 đây. Ông có một phòng nào không có khách ở tầng hai không?

— Xin ông đừng rời máy... để tôi xem. - Người nhân viên tiếp tân trả lời.

Năm giây sau, anh ta trở lại máy:

— Thưa ông, phòng 427 không có khách. Mấy giờ thì các vị khách của ông tới ạ?

— Họ đang ở đây rồi.

— Thế ạ? Các vị ấy sẽ ở lại mấy ngày ạ?

— Một ngày hôm nay thôi. Cho tôi một cô hầu phòng lên đây. Các cô bạn của tôi sẽ nhận phòng ngay.

Anh cắt máy, nói thêm với hai cô diễn viên:

— Nghe thấy chứ? Cả một phòng rất rộng riêng cho hai cô. Chẳng cần mặc quần áo nữa. Cứ cởi truồng như thế đi qua hành lang cũng được.

Nhớ lại hình ảnh Ingeborg trần truồng đi trong hành lang khách sạn Ritz, anh mỉm cười.

— Đã thế hẳn lại còn coi thường tụi mình nữa kia chứ. - Gina lầu bầu.

Dun ngồi xuống giường, phía trên đầu Nancy, hôn vào mép Gina.

— Em yêu ơi! Không phải anh coi thường em đâu. Anh đang trúng một quả vô địch, tuyệt vời, một quả như từ trên trời rơi xuống. Đây là chuyện ăn nhau từng phút. Tối nay, anh sẽ mời hai em đi ăn cơm tối, cùng với Zanuck... Không, anh không đùa đâu. Để hai em tha thứ cho anh mà. Bây giờ hai em đi ngủ đi. Và khi anh làm xong việc, anh sẽ tới đánh thức hai em dậy.

— Chuyện đi ăn với Zanuck là thật đấy chứ? - Nancy nghi ngờ hỏi.

— Xin thề trên đầu của Gina đây. Anh có hẹn gặp ông ta ở tiệm Mirabelle, chín giờ tối mà.

Có tiếng gõ cửa. Người hầu phòng gái thò đầu vào:

— Phòng đã sẵn sàng rồi ạ!

Khi Nancy và Gina đã đứng dậy, Dun phét vào mông hai cô. Anh lấy đầu lưỡi lướt trên vú Gina, tay thì sờ vào bụng Nancy:

— Hai em cứ đợi, không thiệt gì đâu! Số tiền thu được do bài phóng sự của anh, ta sẽ ăn mừng.

— Anh viết về cái gì đấy?

— Em sẽ đọc trên các báo.

Vừa ngáp, hai cô vừa khoác cái áo choàng bằng khăn bông ở phòng tắm vào. Nóng vội Dun đã mở sẵn cửa phòng cho hai cô.

Hai cô đi ra. Anh nói với theo:

— Lát nữa nhé. Ngủ cho say vào để tối nay thật đẹp nhé!

Thở dài dễ chịu, anh vươn vai, nhắc điện thoại, nói với cô gái tổng đài:

— Raph Dun nói đây. Trước hết cho mang lên đây cà phê, trứng, mút, toàn bộ, gì cũng được. Sau thì cô đừng có buông máy ra. Tôi cần gọi liền năm mươi cú điện thoại. Đầu tiên gọi cho tôi Victoria 25-03. Rồi...

Anh yêu cầu cả một loạt số điện thoại. Vừa nói vừa phác kế hoạch tiến công. Khi đã nói xong, theo thói quen anh không tìm được, hỏi cô tổng đài:

— Nói thật, cô tóc vàng hay cô tóc nâu thế? Thôi... thôi... để tôi đoán nhé... chỉ nghe giọng nói là tôi có thể biết được rồi! Cô tóc vàng sẫm.

— Ông thua cuộc rồi! - Cô gái cười rúc rích trong máy - Tôi hỏi đầu.

— Tuyệt vời! Tôi thích nhất hỏi đầu. Mấy giờ cô được nghỉ?

— Mười giờ tối nay.

— Làm việc mười hai giờ liền à? Bọn chủ khách sạn này đúng là chủ nô. Cô có phòng riêng ở đây không?

Cô ta ngắt lời anh:

— Tôi nói cho ông số điện thoại ông yêu cầu đầu tiên đây.

Nét mặt Dun trở nên chăm chú. Anh tháo lỏng nút cravate. Nếu làm ăn khéo, chuyến này chắc chắn ba mươi triệu nằm trong túi anh rồi. Sau năm lần chuông, Dun mới nói chuyện được với người ở đầu dây đằng kia:

— Alo! Mike hả? Raph Dun đây. Nghe kỹ đây nhé và thật tỉnh ngủ đi.

— Tôi đéch cần biết! Tôi có được ngủ đâu kia chứ!

Thế là bây giờ anh nói hết như Kallenberg rồi. Anh im lặng

một chút, để chắc chắn rằng Mike đã tỉnh táo hẳn. Sau đó, anh nói tiếp:

— Tôi có một thứ tuyệt vời! Không thể ngờ được... Bài phóng sự ghê nhất thế kỷ này... Trước hết cậu phải cảm ơn tôi đã gọi điện cho cậu đi đã. Cậu có thể đủ tiền để nghỉ liền hai năm.

Édouard Fouillet làm giám đốc khách sạn Ritz ở Paris đã được gần sáu tháng, sau khi canh giữ số phận của khách sạn Ritz ở Londres suốt tám năm trời. Khi rời nước Anh, ông thở phào, quá sung sướng vì đã rời bỏ được cái tòa lâu đài cổ quá yên tĩnh với những phòng khách đồ sộ buồn tẻ, với những vị khách già quý phái. Bây giờ ở Paris, ông mới đang sống thật. Suốt thời gian ở Londres, bao giờ ông cũng thu xếp về nghỉ cuối tuần ở Enghien - nơi ông ta ra đời, nơi bà mẹ và ông bố dượng ở. Rõ ràng cái khách sạn ở Quảng Trường Vendôme này vô cùng náo nhiệt, hơn hẳn cái khách sạn ở Picadilly: Rất nhiều khách vắng lai, những vị khách rất ông hoàng, một phòng ăn tuyệt diệu, và trước các bữa ăn tối, luôn luôn có những tiệc rượu đầy quan khách nổi tiếng. Chỉ có điều là sự hoạt động không ngừng ấy sẽ không trôi chảy nếu không để một số chuyện bừa ẩu, hao phí xảy ra. Dao, đĩa ăn bằng bạc chuồn vào sọt rác, và những tên hầu bàn làm theo hợp đồng công nhật tới giám giúi nhật đem đi. Khăn ăn, khăn trải giường biến dần và ông đã phải sa thải một lão chuyên gia về rượu rất giỏi, về già lại thích nếm trước khách những rượu quý mà lão ta phải mang lên cho khách. Rượu xứ Bourgognes rất hiếm của hãng rượu Romanée Công Ty Rượu Vang Đỏ, quý giá đến năm mươi ngàn francs cũ một chai. Những cái mất mát nhỏ nhỏ ấy cộng lại hằng ngày, theo năm tháng thành một món tiền thiệt hại đáng kể. Cũng lại có những vị khách quyền lực quá cao, không thể đòi trả tiền ngay được - chuyện này ở Londres thì

không hề xảy ra - lại cứ ở lì khách sạn, lần này qua lần khác, quên thẳng thừng những món nợ, và nếu đòi thì lại nổi đóa lên. Và nhất là ông phải chịu đựng những đòi hỏi ngày càng quá đáng của đợt sóng mới các ông con trai nhà giàu quốc tế. Có cậu tỉnh khô đưa vào phòng ngủ một lúc sáu cô gái, điều gây ảnh hưởng đáng phàn nàn đến các nhân viên. Có cậu tổ chức nhậu nhẹt chơi bời đến tận sáng rõ mặt người. Ông còn bắt được cả một sòng bạc bí mật ở một phòng sang trọng nhất. Tất nhiên, những con người ấy dù điên hay không, cũng để lại khá nhiều tiền vào quỹ khách sạn: Nhưng cái thời của các nhà đại quý tộc đã qua mất rồi. Fouillet còn quá ít tuổi nên không được sống vào thời đó, nhưng ông được các bạn đồng nghiệp kể lại cho nhiều chuyện. Từ nay, và nhất là từ sau chiến tranh, ai cũng có thể có tiền được. Người ta thấy những người quái lạ vào khách sạn, bọn lái trâu, lái bò mới giàu, thô tục, nhồi nhét trứng cá vào cái giờ những người văn minh uống trà. Fouillet, người đã leo từng bậc thang của trường đời khách sạn, từ bao nhiêu đời nay đã biết khách bao giờ cũng đúng, cũng phải. Dù sao thì cũng phải có giới hạn nào đó không nên vượt qua, quá độ thì mọi chuyện thành điên loạn hết. Ông quay lại phía người trưởng phòng tiếp tân, ông này vẫn đứng im đợi quyết định của cấp trên.

— Albert, anh hãy nói thẳng cho biết ý kiến của anh.

— Thưa ông, tôi đã nói rồi. Tôi thấy thật khó có thể làm ngược với ý muốn của ông Socrate. Ông ấy là một trong những người khách tuyệt vời nhất của chúng ta. Và mọi người phục vụ ở đây đều sung sướng được hầu hạ ông ấy.

— Ông ấy đã trả bao nhiêu tiền cho chúng ta nhỉ?

— Ông thuê suốt năm một phòng lớn ở trên kia, mỗi năm tới độ hai, ba lần, và cho nhân viên phục vụ ào ạt tiền thưởng.

— Dù sao đi nữa, danh tiếng của khách sạn này...

— Ai biết được chuyện đó đâu ạ?

— Chỉ cần một tên bồi thang máy nào đó báo cho bọn nhà báo, thì chúng ta sẽ thành trò cười cho cả Paris.

— Thưa ông, không có tên bồi thang máy nào được vào các phòng hết.

— Thế còn các cô hầu phòng, những anh hầu buồng, họ cũng không được vào các phòng hay sao?

— Thưa ông, nếu đích thân tôi căn dặn họ thì tôi có thể bảo họ hoàn toàn kín đáo được. Nhiều người đã làm ở đây tới hai mươi năm và chẳng ai trong bọn họ muốn mất công ăn việc làm hết.

— Anh bảo đảm sự kín miệng đó chứ?

— Thưa ông, tôi nghĩ rằng tôi có thể làm được.

— Tốt lắm. Tôi giao toàn bộ trách nhiệm cho anh trong chuyện này.

— Xin cảm ơn ông. Để tôi lệnh dọn phòng số 504.

— Sao lại phòng 504? Tôi tưởng bà cụ Socrate ở phòng 503?

— Thưa ông, đúng thế ạ. Nhưng... xin cứ tạm gọi là vị khách của bà cụ ở phòng 504.

— Quái đản thật! Anh có biết cái ông Socrate ấy không? Khi đến Londres, ông ấy không ở khách sạn của chúng ta mà ở khách sạn Connaught. Ông ta như thế nào?

Albert suy nghĩ một lúc. Làm thế nào để tả lại Socrate nhỉ? Ông ta cố gắng:

— Đó là một người nhỏ bé, vừa đỏ vừa đen, khoảng từ bốn mươi đến năm mươi tuổi, rất hào phóng. Sao nữa nhỉ?... Đó là một con người mà không ai chú ý tới bao giờ, nhưng khi ông ta ở chỗ nào thì mọi người chỉ thấy ông ta mà không còn thấy ai khác nữa. Tựa như cái quá sức bình thường của ông ta lại làm cho mọi người phải càng chú ý tới.

— Ông ta có tật gì không? Đại khái, tôi muốn nói ông ta có

uống nhiều rượu, hoặc đưa gái về phòng, hoặc thích bọn con trai nhỏ tuổi... Anh hiểu chứ?

— Khi ông ta tới ở đây thì chỉ chốc lát thôi, toàn giữa hai chuyến máy bay. Không ạ, tôi chưa hề nghe thấy nói gì về những chuyện đó.

— Thế mà đề nghị của ông ta...

— Cho phép tôi được nhắc ông chú ý là ông ta không hề dính dáng tới chuyện đó. Ông ta chỉ yêu cầu cung cấp tất cả mọi thứ bà mẹ ông ta thích, tuyệt đối không được làm trái ý bà cụ. Ông ta nhấn mạnh: Từ ý thích nhỏ nhất.

— Cảm ơn anh, anh Albert. Tôi bị anh thuyết phục rồi. Tôi đồng ý. Có điều, tôi yêu cầu anh kín đáo và... và đưa... vị khách của bà cụ Socrate lên bằng thang máy dùng cho nhân viên phục vụ.

— Thưa ông, vâng. Để tôi thu xếp ngay.

Albert ra khỏi phòng Édouard Fouillet, để giám đốc của ông ta ở lại, lúng túng, băn khoăn với quyết định của chính mình. Quyết định ấy đi ngược lại tất cả những nguyên tắc cá nhân của ông. Tệ hơn thế nữa, đi ngược lại toàn bộ đạo nghĩa, của nghề khách sạn.

Để có thể chịu đựng nổi những chuyện vừa xảy ra, quả bà cụ Athina Satrapoulos mặc dầu đã bảy mươi lăm tuổi, phải rất khỏe và có một quả tim khỏe lắm. Suốt bao nhiêu năm rông sống theo nhịp ngày đêm, không có gì làm mốc thời gian ngoài thời tiết bốn mùa, không có mối lo lắng gì ngoài những chuyện trước mắt với những chi tiết hèn kém nhất, hàng ngày nhất: Bữa ăn, đàn dê, lò sưởi không thông khói, củ phải vác về, quần áo phải vá lại, cỏ cho thỏ ăn.

Rồi thành linh trong nháy mắt, sự đột nhập của thế giới bên

ngoài vào cuộc sống như cây cỏ ấy, một thế giới mà bà cụ đã sợ hãi lẩn tránh, mà những tiếng vang điên dại, nhát gừng của nó không hề lọt tới bà cụ, một thế giới đầy những đe dọa, những bất ngờ, những hành động quái lạ mà bà cụ chẳng bao giờ đoán nổi mục đích, động cơ.

Bà cụ đang uống sữa trong căn lều của bà cụ thì có hai người đàn ông ập vào. Rõ ràng đó là hai người lạ. Bà cụ chỉ nhìn mặt là rõ, mặc dầu nếu họ không mặc áo choàng trắng đi nữa, cũng thấy ngay điều đó. Họ muốn gì? Bằng tiếng Hy Lạp, họ nói với bà cụ rằng mọi chuyện đã xong hết, bà cụ chỉ còn có việc đi theo họ. Đi theo họ ư? Đi đâu? Hơn ba mươi năm nay, bà cụ chưa hề rời vùng núi của bà cụ. Không nường nhẹ gì hết, bà cụ mời họ đi ra khỏi nhà ngay, lấy cớ là tới giờ ăn cơm và đúng là bà cụ đang uống bát sữa thật. Những lời nói của bà cụ có vẻ không thuyết phục được họ. Họ nghiêm trang, đứng như tượng, nghe bà cụ nói, gật gật đầu một cách hiền lành, thông cảm. Trước sự im lặng tươi tỉnh ấy, bà cụ Athina đã nổi nóng và dọa cho họ vài nhát gậy còi than. Từ lâu rồi, tư duy ý thức của bà cụ chỉ còn hoạt động từng lúc, một tia sáng nhỏ đủ soi chiếu cho những vấn đề hàng ngày của bà cụ, không còn đủ sáng suốt để hiểu nổi những vấn đề khó hiểu. Đôi lúc, tâm trí của bà cụ bận hàng ngày liền vào một vấn đề rất bé nhỏ, đại khái một cái khăn quàng mà ông chồng đã biếu bà cụ. Kỷ niệm ấy cho phép bà cụ suy nghĩ hàng tiếng đồng hồ, quên hết những gì không thuộc vào kỷ niệm ấy. Trong tâm khảm bà cụ thấy kỷ niệm ấy mãnh liệt, tràn trề, đầy màu sắc hơn cả cái thực tế nhạt nhẽo đã nuôi dưỡng nó. Có khi, rất hiếm hoi, một bà hàng xóm nói chuyện với bà cụ, bà cụ theo dõi minh mẫn câu chuyện của bà kia, cho đến khi bà cụ lãng đi, một vài giây thôi, nhưng đủ để bà hàng xóm ngơ ngác: “Sao? Cụ bảo sao kia?”. Bà hàng xóm nhắc lại câu chuyện và bà cụ Athina

lại theo dõi được ngay. Với thời gian, những phút lơ đãng như thế dài thêm ra, nhường chỗ cho những suy ngẫm liên miên về quá khứ, hoặc những khoảng thời gian trống không vô hạn định. Bà cụ chỉ thoát ra khỏi được sự trống không ấy khi phải làm những điều cần thiết cho sự sống còn của bà cụ: Ăn, ngủ, lạnh, nóng, đàn dê. Những tín hiệu nhiều hơn là những hình ảnh, lời nói hoặc ý nghĩ. Bà cụ hoàn toàn không hiểu những người đàn ông này muốn đưa bà cụ đi đâu và tại sao? Bà cụ đang sống yên ổn trong căn nhà này và chẳng muốn động đậy đi đâu hết. Và lại, làm gì còn có cái gì khác ngoài căn nhà này?

Bà cụ giận lắm, ra lệnh cho họ ra khỏi nhà. Đáp lại sự giận dữ của bà cụ, họ đã ra hiệu cho nhau, và tiến tới, một người bên phải, một người bên trái. Không biết nên đánh ai trước, bà cụ sợ một chút, là hai người kia liền lợi dụng tước luôn vũ khí của bà cụ, nắm chặt lấy hai tay bà. Bà cụ gào lên: “Đàn dê của tôi. Tôi chưa cho chúng nó ăn gì cả!”. Họ bảo bà cụ cứ yên tâm, thề rằng “người ta” sẽ lo lắng chuyện đó, rồi kéo bà cụ ra ngoài. Trời đã tối, ảm áp dễ chịu, chân trời màu hồng và người ta trông thấy những ngôi sao đầu tiên. Có điều lạ là không một người hàng xóm nào ngó đầu ra mặc dù bà cụ gào thét. Bà cụ bất lực, thực tế bị hai người đàn ông nhấc bổng lên, đưa đi suốt mười hai căn lều mà không một ai tới cứu. Khi đi qua căn lều cuối cùng bà cụ thấy một chiếc xe hơi lớn màu trắng, bên sườn sơn một chữ thập đỏ to tướng. Tất nhiên bà cụ biết đó là một xe cứu thương và cơn giận của bà lại tăng gấp bội:

— Buông tôi ra! Các ông điên. Tôi có ốm đâu? Buông tôi ra!

Một người phụ nữ trẻ, tóc vàng, cao lớn, có vẻ rất dịu dàng cũng mặc áo choàng trắng, nở một nụ cười thân mật như rất vui sướng được gặp bà cụ, cô ta nói với bà cụ:

— Cụ Athina ạ, chúng cháu có làm gì phiền cho cụ đâu... trái

lại nữa kia. Chúng cháu chỉ muốn mời cụ đi du lịch ngoạn cảnh và nghỉ vài ngày. Chúng cháu biết cụ đang cần nghỉ ngơi.

Bà cụ Athina tức uất người. Tâm trí của bà cụ hoạt động hết cường độ, tựa như bao nhiêu giờ vô tận hư không đã chuẩn bị cho nó lúc lâm sự thì tích cực tự vệ được. Bà cụ gào lên:

— Đi nghỉ ư? Nghỉ trên xe cứu thương ư? Buông tôi ra.

Bà cụ đã gọi to tên ông Alexandre, ông chồng bà cụ, người mà suốt bao nhiêu năm bà cụ không quên, tưởng như ông chồng có thể bảo vệ được bà. Hai người đàn ông dùng sức đẩy bà cụ lên chiếc xe, họ nhăn mặt vì mùi hôi hám của bà già bản thủ. Chỉ có cô gái tóc vàng là không chú ý tới mùi hôi đó, dõ dành, dịu dàng nói những lời làm bà cụ yên tâm. Rồi, trong lúc một tên côn đồ thứ ba mở máy cho xe chạy, cô ta đưa cho bà cụ một cốc đầy rượu:

— Cụ uống đi, thứ này làm cụ đỡ căng thẳng.

Bà cụ Athina vờ nghe theo, uống một hớp và nhổ tất cả hớp rượu vào mặt cô kia. Cô ta không có vẻ giận, chỉ nói:

— Ôi, Cụ Athina Satrapoulos. Như thế là không tốt!

Câu ấy làm cụ Athina cáu thêm. Nhưng dù sao, trong con mắt của cô gái ấy có cái gì đó làm bà cụ phải đề phòng. Sau lưng cô ta, bà cụ cảm thấy hai tên mặc áo choàng trắng đang làm một việc bí mật liên quan tới mình. Vừa kịp quay cổ lại thì một tên đã giữ chặt lấy bà cụ, mặt vẫn nhăn nhở cười. Tên kia chộp lấy hai chân bà cụ, mặc dầu có vẻ ghê tởm ra mặt. Cô gái lật ống tay áo rách nát của bà cụ mặc và tiêm vào cánh tay. “Con đĩ”, bà cụ còn đủ thời gian kêu lên. Rồi những bộ mặt chung quanh mờ dần, bà cụ thấy chúng không rõ nét nữa, nhân lên nhiều lần, bây giờ thì chúng thành sáu rồi. Những sáu kia ư? Trong cái xe cứu thương nhỏ như thế này sao có thể chứa được đến sáu đứa? Bà cụ Athina mê dần, buông thả dần...

— Sao con mụ già này hôi đến thế? Thật buồn nôn quá!

— Thấy ngay rằng các anh chưa bao giờ phải coi sóc những người già. Bây giờ các anh để tôi ở lại một mình với bà cụ. Tôi sẽ thu xếp.

— Nếu chị cần tới chúng tôi, chúng tôi ở ngay bên cạnh. Chị chỉ cần gọi.

— Được rồi, đồng ý.

Người nữ y tá đợi cho hai người nhân viên ra khỏi phòng. Rồi cô ta bắt đầu cái việc ít ngon lành nhất, cô nén cho khỏi buồn mửa: Đó là cởi quần áo bà cụ Athina.

Qua cửa hé mở của căn phòng, cô ta đã nghe thấy nước ở trong phòng tắm chảy. Cô ta đã đổ nhiều muối thơm có mùi quả thông và hương thảo, dầu sao vẫn không hy vọng chỉ một lần cọ rửa có thể làm bà cụ Athina mất được cái mùi dữ dội, rất mạnh, như mùi súc vật toát ra từ người bà từ bao năm nay. Bắp chân bà cụ, khi đã lột đôi tất rách nát, hiện ra mềm mại trắng lạ lùng trừ những chỗ ghét bần đóng lại thành từng mảng dày đến độ gần như cứng lên. Bà cụ lâu bầu cái gì đó, mở mắt ra, có vẻ không hiểu mình đang ở đâu. Bà cụ cố nói: “Khát!”. Cười rất tươi, Maria đưa cho bà cụ một cốc đầy nước mát lạnh và hơi ngọt:

— Mời cụ uống đi. Rồi chúng tôi sẽ tắm cho cụ.

Bà cụ uống hết cốc nước và thuận tay giúp cô cởi chiếc áo của mình.

— Cô tắm cho tôi à? - Bà cụ hỏi.

— Vâng. - Maria trả lời - Trước hết là tắm rửa, để cụ đẹp lên và thơm tho. Sau đó chúng tôi còn làm nhiều việc khác nữa. Những việc dễ chịu lắm, chắc cụ sẽ thích. Rồi cụ xem.

— Những việc tôi thích à? Tôi thích cái gì nhỉ?

— Khi cụ làm những việc đó, cụ sẽ thích. Bây giờ cụ đứng dậy.

Cụ đi đi... Cháu sẽ đỡ cụ. Nước tắm của cụ sẵn sàng rồi.

Maria đưa hai tay đỡ hai bên nách bà cụ, vừa đỡ vừa không ngừng cười nói, mặc dầu cái mùi hôi không thể chịu nổi của bà. Ừ, thì tuổi già có thể coi như một nạn đắm tàu, nhưng tại sao lại coi là một tội lỗi được kia chứ? Một ngày kia, nếu Chúa thương, cô ta cũng sẽ già. Ai sẽ tắm cho cô ta? Hai người phụ nữ dừng lại ở cửa phòng tắm. Bà cụ đưa mắt nhìn Maria như dò hỏi. Cô nữ y tá gật đầu làm bà cụ an tâm.

— Rồi cụ sẽ thấy dễ chịu đến như thế nào.

Không nhìn thấy nước, chỉ nhìn thấy bọt nổi như núi, và mùi thơm cố chống lại mùi hôi của bà cụ. Bà cụ hoàn toàn trần truồng, cảm thấy mình không còn sức chống cự nữa. Vả lại bà cụ cũng không muốn chống cự nữa. Bà cụ chơi vơi, hiền lành, mềm mại, dễ bảo như một đứa trẻ buông thả mình khi biết mình sắp được nuông chiều. Cô gái tóc vàng này có vẻ dễ thương đây... Bà cụ ngồi lên thành bồn tắm, Maria đỡ cho bà tuột xuống cái biển bọt kia. Bà cụ nhớ lại ngày xưa bà cụ cũng đã có lần tắm rửa. Cũng cần phải biết xem mình sạch sẽ cho ai kia? Khi người ta sống một mình thì sạch sẽ làm gì kia chứ? Khi đã nằm trong nước ấm rồi, bà cụ thấy thân kinh mình đỡ căng thẳng và thoáng nhớ lại cảm giác một lần tắm biển, lúc còn con gái hai mươi tuổi, trong nước biển Địa Trung Hải ấm áp. Đột nhiên, mật độ của nước làm cơ thể nặng nề và đau đớn của bà mất trọng lượng. Đó là một điều không thể tả ra được. Nhẹ nhàng, Maria xát xà phòng lên lưng bà cụ, cố chống lại cảm giác tởm lợm, tự viện ra bao nhiêu cố cho khỏi bỏ chạy.

— Bây giờ đến tóc.

— Cả tóc nữa ư?

Cô ta đổ thuốc gội đầu lên những mớ tóc màu xám, khô kiệt.

— Xà phòng vào mắt, cay quá!

— Cọ nhắm mắt lại đi. Cọ cứ thoải mái. Dễ chịu lắm.

Đúng là dễ chịu thật. Bà cọ thấy những ngón tay nhẹ nhàng của cô nữ y tá xoa bóp khéo léo trên da đầu mình, như vuốt ve.

— Ta đang ở đâu đây nhỉ? - Bà cọ hỏi.

— Ở Athènes.

— Để làm gì?

— Chúng ta sẽ đi Paris. Rồi cọ sẽ thấy. Có rất nhiều quần áo đẹp đang đợi cọ. Và cả đồ nữ trang nữa.

— Đồ nữ trang à? Đâu?

— Ở ngay trong nhà này!

— Tôi thích có đồ nữ trang. Nhưng tôi chẳng nhớ những thứ đó dùng làm gì nữa.

— Để cho đẹp hơn.

— Tôi không đẹp. Tôi già rồi. Cô tên là gì?

— Cháu là Maria.

Maria cảm thấy mình đã thắng. Chưa tới một tiếng đồng hồ mà cô đã gần thuần hóa được con người này. Thắng lợi này sẽ chứng tỏ chủ trương của cô là đúng. Cô chủ trương rằng sự dịu dàng có thể tạo ra phép lạ, cả cho súc vật và cho con người.

— Còn tôi tên là Athina. - Bà cọ nói.

— Cháu biết rồi.

— Cô muốn gì ở tôi?

— Cọ co chân lên... thế... lên một chút nữa...

Lát sau, choàng một tấm áo bằng khăn bông trắng tinh, bà cọ đứng nhìn những bộ quần áo mà Maria vừa lấy trong tủ ra.

— Cọ mặc thử nhé?

— Tôi ấy à?

— Vâng, cọ chứ còn ai nữa. Đây là quần áo của cọ.

Cô nữ y tá đã trải một vài bộ lên giường. Bà cọ nghi ngờ, bước lại gần rồi mạnh dạn sờ vào quần áo. Bàn tay bà cọ khô đét, gây

guộc, nắm lấy vải áo, vò nhàu, buông ra. Lần thứ hai, bà cuộn lại sờ vào vải, lần này thì vuốt ve. Rồi bà cuộn chặt một cái áo, đưa lên gần mắt, mồm lẩm bẩm điều gì không rõ. Và thế là Maria đã chiến thắng: Cô ta không cần nói một lời khuyến khích nào để xui bà cuộn làm cái việc cô mong đợi. Thế mà bà cuộn già nhà quê này, như có phép lạ, đã tìm thấy lại phản xạ bí hiểm của mọi người phụ nữ trước một đồ trang sức. Bà cuộn khoác tấm áo lên người, tiến tới phía tủ gương, soi rất lâu vào đó. Bà cuộn như ngạc nhiên khi thấy tấm gương trả lại cho bà cuộn một hình ảnh đã quên từ lâu, đã thuộc về quá khứ nhưng vẫn mang cái tên Athina Satrapoulos. Maria nhẹ nhàng lại bên bà cuộn.

— Để cháu giúp cuộn mặc vào.

Bà cuộn để cho cô gái cởi chiếc áo choàng ra, không phản ứng gì, nhưng khi không còn quần áo nữa, bà cuộn quay mặt đi, không nhìn vào gương. Rất khéo léo, Maria đã mặc chiếc áo dài vào cho bà. Bà cuộn cứ đứng cứng như tượng gỗ.

— Cộn dừng động đậy! - Maria nói. Cô chạy lại một ngăn kéo, lấy ra một vài thứ đồ trang sức, và quần vào cổ bà cuộn một chuỗi hạt trai.

— Bây giờ cuộn ngồi xuống giường đi... để cháu đi giày cho cuộn.

Cô ta lấy bừa một đôi giày, dễ dàng xỏ vào chân cho bà cuộn và nói:

— Cộn ra soi gương đi. Cộn đẹp vô cùng!

Cô ta dẫn bà cuộn ra trước gương. Bà cuộn nín lặng, đôi mắt dán vào cái hình ảnh phản chiếu chẳng có ý nghĩa gì với bà. Sau khi đã ngắm mình rất lâu trong gương, nét mặt chẳng bộc lộ tình cảm gì, bà cuộn có một phản ứng làm Maria phải ngỡ ngàng. Bà cuộn phá lên cười, gò lưng xuống mà cười, chảy cả nước mắt. Cô gái lo lắng hỏi:

— Cộn không thích cái áo này ư?

Bà cụ càng cười ngặt nghẽo. Bỗng bà cụ ngừng bật, nhìn thẳng vào Maria một cách nghiêm khắc, chỉ ngón tay vào mặt cô ta, như lên án. Bà cụ hỏi:

— Quần áo của tôi đâu?

— Thưa cụ, quần áo ấy rách nát quá rồi... cháu đã vút đi rồi.

Bà cụ thét như phun ra:

— Vút đi à?

Và bà cụ dữ tợn đi thẳng lại phía cô ta. Maria đứng lặng, hơi bực bội, chẳng biết nói gì, chỉ đưa tay ra như để bà cụ dụi đi. Cô ta bị ngay một bàn tay cào mạnh vào gò má, vết cào cháy bỏng. Cô bất giác đưa tay lên gò má bỏ xuống và ngạc nhiên nhìn thấy tay mình đầy máu. Hoảng hốt, cô ta gọi to về phía phòng bên cạnh:

— Các anh vào đây một chút... Nhanh lên!

Cô ta không muốn bà cụ thấy mình hoảng hốt đến như thế về sự man rợ của bà, nhưng cô cũng không tìm được để khởi kêu lên hai tiếng “nhanh lên”! Cửa phòng mở ra, hai người đàn ông xuất hiện, hình như họ vẫn rình ở phòng bên. Họ nắm lấy bà cụ, và nói với cô y tá bằng một giọng hơi chế giễu:

— Thế nào? Bây giờ thì làm gì nữa đây?

Maria vẫn đứng ôm má, thần ra nhìn bà cụ đang điên cuồng giãy giụa để cố thoát tay những kẻ giữ bà:

— Cụ làm thế là không tốt, cụ Socrate Satrapoulos... không tốt. Quả là rất không tốt...

— Tại sao anh để em ở lại một mình lâu đến thế?

Socrate cố tìm một cử chỉ bực bội. Ông mệt lắm, và đang lo lắng thậm chí không biết câu chuyện khó chịu do Kallenberg gây ra sẽ diễn biến ra sao. Ông trở lại du thuyền hai tiếng đồng hồ không phải để chịu đựng những lời trách móc. Ngay những lúc bình thường, ông cũng không chịu nổi bất cứ một câu căn vặn

nào nữa kia.

— Sao em không đi cùng với anh tới Londres? Anh đã đề nghị em đi cùng mà.

— Anh cũng biết rằng em rất sợ cái kiểu dạ hội như thế. Anh có vẻ lo lắng? Anh có chuyện gì phiền không?

Ông cầm lấy tay chị và dịu dàng hôn lên tay:

— Em không tới đó là đúng. Dạ hội kết thúc một cách thực khủng khiếp. Rồi em sẽ đọc trên các báo. Thôi, em hãy nói cho anh biết về em đi. Em đã làm những gì?

— Em ấy à? Em chán quá! Em đọc sách... Em ngắm biển.

Ông giữ trong tay mình bàn tay chị. Đối với ông, Wanda như một đứa trẻ nhỏ. Ấy thế mà chị sẽ mãi mãi vẫn là người đàn bà đẹp nhất thế giới, chùng nào mà loài người vẫn còn trí nhớ. Ông biết chị từ năm năm nay, và ông đã làm đủ mọi điều để chị khỏi chạy xa vòng tay ông, chắt chiu lên chị những tặng vật mà chị đứng dưng, cho máy bay đi đón chị ở tận cùng trái đất để đưa chị về du thuyền. Lúc đầu, cô vợ Lena của ông còn cáu. Rồi dần dần cô cũng quen đi, coi Wanda không còn là một người sống nữa, mà như một huyền thoại bị một vị thần bắt làm tù binh. Không phải một đối thủ mà là một thần thoại. Thật ra quan hệ giữa Socrate và Wanda ở vào cái tầm mà người bình thường không thể hiểu được. Khi chiến tranh kết thúc, ông thoáng nhìn thấy chị ở New York, giữa lúc chị vừa từ một khách sạn đi ra để chui vội vào một xe hơi. Hôm ấy, ông đã thể sẽ tới gần được chị, chinh phục và giữ được chị trong tay mình. Ông được biết chị vẫn thuê năm một phòng ở khách sạn Waldorf, thỉnh thoảng lại về ở đấy giữa hai chuyến đi lang thang. Để tiền ra như nước trả một giá quá cao, ông đã thuê một phòng giáp tường phòng chị, ở tầng trên cùng của tòa tháp cao nhất của khách sạn. Ông đã run rẩy tới nhờ Nhà Tiên Tri bói hộ xem vào lúc nào ông có nhiều may

mắn nhất để làm quen với chị, mà không bị đuổi đi.

Một hôm, giờ G. đã điểm. Nhờ sự đồng lõa của người gác cổng mà ông đã cho rất nhiều tiền, ông biết được chị sắp ra khỏi phòng. Phải làm ngay, nếu không sẽ vĩnh viễn không làm được. Ông đi đi lại lại trong phòng, lo lắng về ba bước chân sẽ đi trên thềm cầu thang, tim thất lại bởi một nỗi xúc động làm ông nhớ lại cuộc hẹn hò đầu tiên thời thơ ấu: Marpessa, mười bốn tuổi, gầy guộc, bản thủ, bướng bỉnh, tuyệt diệu. Có điều ngày hôm nay ông không được hẹn. Chị sẽ phản ứng như thế nào khi ông lên tiếng với chị? Ông không muốn nghĩ tới chuyện đó nữa, định rằng sẽ tùy cơ ứng biến, nếu như còn đủ khả năng. Ông lao vào phòng tắm, và tuy rằng ông đã chuẩn bị đầy đủ cho giây phút chờ đợi này từ mấy tháng nay, ông vẫn sửa lại nút cravate đen, vẫn kiểm tra thật kỹ xem có sợi thuốc lá nào làm bản răng không, chạy ra tận cửa, mở hé ra. Cửa phòng đối diện vẫn đóng chặt. Ông chân chừ, bước ra ngoài hành lang, đi vài bước lưỡng lự và chậm chạp về phía thang máy, tự hỏi không hiểu nên vờ từ thang máy ra, hay sắp vào thang máy, khi Wanda xuất hiện. Nếu ông vờ từ thang máy ra thì thật khó có thể bắt chuyện với chị. Trái lại, nếu ông vờ vào thang máy, thì ông có thể cùng đi với chị suốt bao nhiêu tầng gác, ở bên cạnh chị trong cái phòng nhỏ căng toàn nhung xanh đen, hít thở mùi nước hoa của chị, hưởng thụ sự có mặt của chị, biết đâu chẳng được chạm vào người chị nữa... Nhưng sẽ nói với chị những gì nhỉ? Những lời nào? Ông cũng chẳng biết nữa. Ông đã chuẩn bị những lời nói đó từ lâu quá rồi đến nỗi tới phút quan trọng nhất lại đâm ra lúng túng. Ông cúi kính nhận thấy ông có biết bao nhiêu quyền lực tồi tàn nhất: Đó là quyền nói với một người đàn bà rằng ông thích chị ta, chính vì quả thật ông thích chị ta. Tại sao chinh phục những thứ khác - những thứ mà ông thờ ơ lạnh lùng - ví dụ tiền bạc chẳng

hạn, hoặc đôi khi cả những người đàn bà khác thì ông táo bạo đến thế, trong khi có một ham muốn chính xác thì ông lại rụt rè? Ấy thế mà ông chắc chắn rằng nếu ông vượt qua được cái bước thứ nhất ấy, ông sẽ thành công ở chỗ mà bao nhiêu kẻ ghen tức với chị sẽ độc ác khẳng định rằng vị nữ thần ấy chưa hề được chiều chuộng bao giờ.

Chị bao nhiêu tuổi nhỉ? Phạm thượng! Ông tự giận mình đã dám đặt câu hỏi ấy. Bởi vì những giấc mơ làm gì có tuổi? Khi ông còn là thanh niên, ông đã được xem chị ở một trong những bộ phim đầu tiên của chị. Cũng như hàng triệu người khác, cùng một lúc với ông, ông đã thấy tim thắt lại trước sắc đẹp của chị, tuyệt diệu đến mức làm đau nhói. Ông đã thề sẽ tới gần chị, nói chuyện với chị, quen biết chị, và hồi ấy, còn thề sẽ tôn thờ chị. Sau đó, khi bản thân ông đã leo đến những đỉnh cao nhất của quyền lực, ông đã hình dung ra một cách thực tế hơn giấc mơ của mình: Dù sao đi nữa, người đàn bà ấy chỉ là một người đàn bà, và những con người chỉ phải chịu đựng ở chung quanh đều không phải là thần thánh, mà là những con người, giống như tất cả những người vẫn phải quỳ phục trước quyền lực của ông ngày này sang ngày khác.

Ông đã bắt mình phải tự tìm biết thường xuyên mọi sự di chuyển của chị, đan một mạng lưới vô hình về tin tức do những người ông thuê tiền, chuyển từ khắp nơi trên thế giới về cho ông, nhưng vẫn cứ lùi lại mãi giây phút tiếp cận chị. Ông đã chân chừ mãi, trong việc tặng chị những quà tặng lộng lẫy đắt tiền, những món quà thật xứng đáng với chị, với ông, để rồi cuối cùng thì chọn giải pháp bình thường nhất: Tặng hoa liên tục, điều không lo làm chị phật ý được. Ông không dám đề tên vào quà tặng, khó hình dung được rằng quyền lực và tên tuổi của ông lại có thể làm chị cúi đầu như những kẻ khác. Rụt rè một cách bệnh hoạn mỗi

khi có chuyện gì dính dáng tới chị, dù lý luận thế nào, ông cũng không chịu coi chị khác với cái biểu tượng xa vời của những năm niên thiếu.

Cảm thấy can đảm của mình cứ tan rã dần, ông cố gắng dữ dội tự nhủ rằng chị cũng ăn, hai chân chị cũng đi trên mặt đất, cũng có lúc chị ngủ. Liệu có thật thế không nhỉ? Tiếng đóng cửa kéo ông ra khỏi những mộng寐: Chị đó, giữa lúc ông đang ở giữa đường từ cầu thang máy về phòng ông. Hoảng lên, quên hẳn không biết mình đang định vờ từ thang máy đi ra hay từ phòng ra thang máy, ông cứ đứng đực ra ở giữa hành lang, chết cứng, trong lúc chị đi thẳng lại phía ông, mặc một cái áo choàng nhẹ màu be rất giản dị, đôi kính râm vĩnh cửu trên mắt. Chị đi sát cạnh ông như một con tàu viễn dương choáng lộn đi qua một kẻ đắm tàu: Không hay biết, không nhìn thấy. Không nhìn ngang nhìn dọc, chị rút vào thang máy, chẳng cả kiểm tra xem thang máy có ở đó không nữa. Nó có ở đó, rõ ràng là vĩnh viễn nó phải có mặt ở đó, vào chính lúc chị hạ cố mà xuất hiện. Ông còn lại có một mình, bị sự kiện nhanh chóng vượt qua. Lúc đó ông mới nhận thấy những bông hồng ông gửi tặng chị vẫn để ở ngoài cửa phòng chị. Cả ông lẫn chị đều như không nhìn thấy những bông hoa ấy. Ông cảm thấy mình mỏng mảnh, dễ vỡ: Như thế là hỏng rồi. Ngay lúc ấy ông chưa biết, những trong suốt một năm, ông sẽ không còn được gặp lại chị nữa.

— Anh đang nghĩ gì thế?

— Nghĩ đến em. Nghĩ đến phương pháp anh đã dùng để gần em, trước khi làm quen được với em.

Wanda cười nhỏ nhẹ:

— Trước khi biết em, anh đã tồn tại chưa nhỉ?

Ông nghiêm trang nhìn chị:

— Đôi lúc chính anh cũng tự hỏi mình điều đó.

Ông buông bàn tay chị ra, nói thêm:

— Anh mệt quá! Anh đi tắm và thay quần áo đây. Lát sau anh quay lại.

Ông trở về phòng mình, trong đầu đầy hình ảnh của chị, chị không còn sống trong hiện tại nữa. Một lát sau, khi đang lơ đãng xát xà phòng, những chi tiết của cuộc gặp gỡ thứ hai lại hiện lên trong trí nhớ. Lần này thì ở Rome, ở nhà một người bạn chung của hai người. Người bạn này biết được nỗi si mê của ông đối với chị cộng với tất cả những lo lắng lần thất bại đầu tiên gây ra, lại thêm một ám ảnh nữa: Ông thấp nhỏ quá. Wanda cao hơn ông hẳn một đầu. Trong lúc nữ chủ nhân với một vẻ châm biếm không thể chịu được giới thiệu hai người với nhau, ông vừa lúng búng những lời chào hỏi lịch sự thông thường và cố gắng một cách tuyệt vọng đi giạt lùi về phía những bậc thang của cái cầu thang trong nhà: Nếu tới được đó thì ông sẽ thoát! Vừa đi nghiêng người, vừa huyền thuyên nói một tràng dài mà Wanda theo phép lịch sự cứ phải vờ nghe. Ông đã buộc Wanda phải đi theo ông cho tới khi bàn tay ông để ở sau lưng, sờ được vào tay vịn của cầu thang. Ông kín đáo thò mũi chân lại sau lưng sờ soạng: Nhất định cái bậc thang khốn kiếp đó phải ở chỗ của nó chứ. Khi ông đã cảm thấy được cái bậc thang ở dưới gót giày, ông đặt hết trọng lượng của mình vào bàn chân phải và cố hết sức giữ thẳng bằng, chưa dám đưa nốt chân kia lên. Một người khách vô tình đã cứu ông bằng cách chạm mạnh vào người ông, ông lợi dụng thời cơ leo liền một lúc hai bậc thang. Wanda vẫn đứng nguyên. Ông thở phào. Bấy giờ thì Wanda phải ngẩng đầu lên để nhìn được ông. Chị có nhìn ông không nhỉ? Đằng sau tấm bình phong của cặp kính đen to tướng, không thấy đôi mắt Wanda. Thật ra chị thấy rất rõ cái trò trẻ con của Socrate, và nghịch lý thay, chị lại mỉm lòng vì một con người có quyền lực đến thế mà

lại vụng về như vậy. Chị muốn giúp ông. Nhón chân, chị khẽ nói vào tai ông:

— Ông có muốn chúng ta cùng ra ngoài hiên kia không?Ồ ào nhiều người thế này, những lời ông nói, tôi chỉ nghe câu được câu chăng.

Năm phút sau, họ đã tới được hiên nhà. Đêm vừa xuống và trong không gian, khắp mọi nơi những chấm lóe sáng lên như mừng một hội vui mênh mông, không mục đích. Socrate mời Wanda ngồi lên một cái đu nhỏ, cố thu xếp để một trong những đèn pha chiếu thẳng vào Wanda. Nhưng vừa ngồi xuống, chị đề nghị ông đổi chỗ cho mình, vì bị ánh sáng quá rục. Đến lượt ông lại bị ánh sáng chiếu thẳng vào mặt, ông chỉ nhìn thấy những đường viền tuyệt đẹp chung quanh thân hình chị. Luống cuống, ông cứ nhấp nha nhấp nhồm cảm thấy mình phải nói nhưng chẳng biết nói gì, bàng hoàng bởi cái thực tế là ham muốn của ông đã được thực hiện. Ông đã tiếp cận được chị.

— Ông hãy kể với tôi về ông đi, ông Socrate.

Ông cảm thấy mình hoàn toàn ngốc nghếch, đã để cho chị nắm được ưu thế chủ động tiến công. Ông trả lời một cách nhạt nhẽo:

— Chị muốn tôi nói những gì kia ạ?

— Những điều ông không nói với ai khác. Tôi chỉ biết về ông qua báo chí, và qua kinh nghiệm, tôi biết rằng báo chí toàn nói dối. Ông là người như thế nào nhỉ?

Ông câm lặng. Chị lại nói tiếp:

— Tôi biết ông là chủ tàu, ông đã có vợ. Ông rất bận công việc. Cuộc sống của ông thế nào nhỉ?

Suýt nữa ông trả lời: “Sống khổ như chó!”. Nhưng định nghĩa ấy không phản ánh đúng ý nghĩ của ông. Thế thì nói sao đây? Thường thường người ta chỉ hỏi ông kiếm được bao nhiêu tiền,

có ai hỏi ông là người như thế nào đâu. Những từ ngữ đến trên môi ông rất bất ngờ, nhưng ông không nói ra, những câu giải thích được tất cả, những chuyến đi, những cuộc chiến đấu, sự mài miết lao đầu về phía trước không ngừng, không thể giải thích nổi. Nỗi cô đơn về tâm hồn, tài năng lỗi lạc về tài chính, những lo âu, sự thèm muốn đến tuyệt vọng tìm được một người để tâm sự, một người hiểu ông, không giả vờ hiểu như Lena. Đáng lẽ nói những lời ấy ông lại chỉ nghe thấy mình trả lời đơn giản:

— Tôi luôn luôn thấy rất cô đơn.

Từ thăm sâu sự suy nhược thần kinh của chị, Wanda thấy xúc động về sự khiêm tốn của lời thú nhận ấy mà đằng sau nó, chị cảm thấy có biết bao điều là chung của cả hai người, và liên quan tới chị. Chị cũng cô đơn, cô đơn một cách thảm hại giữa biết bao nhiêu tán tụng, tôn sùng mà không một điều gì có thể sưởi ấm được. Dịu dàng, chị thăm thì:

— Tôi rất hiểu ông, ông Socrate ạ. Ông tin vào số tử vi không?

— Sao kia ạ?

— Tôi muốn hỏi ông có tin vào số tử vi không?

Socrate không muốn bộc lộ hết ngay tâm trạng. Kinh nghiệm đã dạy ông rằng trong tình yêu cũng như trong việc kinh doanh, bao giờ cũng cần giữ lại một vũ khí bí mật, phòng khi đối phương tưởng chừng đã ngã, lại bất ngờ lật mặt hẳn ra. Vì vậy ông không dám thú thật là ông chỉ tin ở số mệnh, và Nhà Tiên Tri đóng vai cố vấn tin cẩn nhất trong cuộc đời ông.

— Còn chị, chị có tin không?

Chị có vẻ ngạc nhiên:

— Sao lại không tin kia chứ? Những vĩ nhân cũng đã tin tướng số, tất cả những người mà ở mọi thời đại đã xây dựng lên thế giới này. Chúng ta chỉ là những con người hèn mọn...

Ông nghe những lời đó, ngạc nhiên vì một con người cao cả đến như thế lại yếu đuối đến như thế. Wanda lại coi sự im lặng của ông là một sự nghi ngờ.

— Mọi chuyện đều là định mệnh cả. Ông không tin tôi ư?

— Điều chị nói ra, tôi đều tin hết.

— Đúng đấy. Tôi không biết nói dối mà.

— Chị chưa bao giờ nói dối ư?

— Tôi không đủ sức nói dối.

— Ngay cả bằng im lặng?

— Im lặng không bao giờ là nói dối cả.

Chị nói tiếng Anh bằng một giọng hơi khàn và cứng làm cho mạch máu thái dương Socrate giật giật.

— Họ ông là gì nhỉ?

— Socrate. Sau lưng tôi, bọn nhân viên của tôi gọi tôi là S.S. Còn những đối thủ của tôi gọi tôi là “Thằng Hy Lạp”.

— Ông đúng là người Hy Lạp chứ?

Ông mỉm cười:

— Dĩ nhiên, vì tôi là chủ tàu mà.

Rồi vụng về, ông nói thêm:

— Tôi đã xem tất cả những phim về chị, khi chị múa...

Chị hơi chững lại. Không thể lùi được nữa, ông đành liêu.

— Chị không thích người ta nói đến chuyện đó ư?

Hồi ấy, ông chưa thể biết được. Ấy thế mà, đáng lẽ chị đã đứng dậy và chạy trốn như chị sẽ làm với bất cứ ai, thì chị lại trả lời, sau khi ngần ngừ một chút:

— Không.

Thế là có một phút im lặng mà cả hai người không thể phá vỡ nổi. Ông tự nguyện rửa mình về câu nói ngớ ngẩn của loại học trò vụng về ấy. Chị lên tiếng trước.

— Ông có thích người ta nói về những con tàu của ông, những

bản quyết toán lỗ lãi của ông không?

— Không. Nhưng chị tha lỗi cho tôi. Tuy rằng...

— Tuy rằng sao?

— Hai thứ không giống nhau.

— Không giống ư?

— Những bản quyết toán của tôi chẳng làm ai xúc động hết.

— Những bộ phim của tôi cũng thế.

— Tôi tưởng chị không nói dối bao giờ?

Chị như muốn đứng dậy, nhưng ông ta đã giữ lấy tay chị:

— Tôi xin chị. Chị đừng giận tôi nếu tôi làm chị phiền lòng.

Ông nắm bàn tay chị trong tay mình, run rẩy xúc động vì sự va chạm ấy. Chị rút bàn tay ra:

— Ông không rung động được, vì tôi chưa hề cống hiến một cái gì hết. Cái làm ông rung động chỉ là một hình ảnh, không phải là tôi.

Đột nhiên, giữa ngọn đèn pha và ông, xuất hiện nhiều bóng người.

— Anh Socrate tôi rất muốn giới thiệu với anh...

Giây phút hiếm có ấy tan vỡ mất rồi. Khi những cái trò hề xã giao chấm dứt, ông chạy vội đi tìm Wanda. Chị đã biến mất! Ông hành động theo cảm tính, chẳng ngượng ngập gì, bỏ hết mọi người ở đó chạy theo sau chị. Ông đuổi kịp chị trước cửa khách sạn chị ở. Nhưng chị đã xa vắng rồi, và hình như không quen biết ông nữa. Tuy rằng vài giờ sau, ông sẽ sống cùng với chị một đêm quái lạ nhất đời ông. Nói chung, ông hay khoe khoang những vụ ông chinh phục đàn bà như mọi anh Hy Lạp cường tráng biết tự trọng, kể lại chi tiết những cuộc chinh phục ấy với vài người bạn tâm đắc ít ỏi, và họ cũng kể lại cho ông nghe. Nhưng lần này, nếu ông kể rõ sự thật thì liệu ai tin ông? Mà làm sao ông có gan kể lại sự thật kia chứ!

Ông đang mặc áo choàng tắm thì người ta gõ cửa:

— Bà Wanda Deemount cho hỏi ông đã sẵn sàng chưa ạ?

Kỳ lạ, ông khó chịu thấy sự vui buồn của Wanda phụ thuộc đến mức như thế nào vào sự có mặt của ông. Đó là một trách nhiệm mà ông không muốn cằng đáng chính vào tối nay. Ông trả lời:

— Nói hộ với bà ấy khi nào tôi sẵn sàng tôi sẽ tới.

Và ngay lập tức, ông quyết định tới uống cho thật say ở quán của lão Épaphos, một thủy thủ già mở một quán rượu khả nghi trong một cái ngõ thẳng góc với bến tàu Pirée. Socrate đến đấy thì thật thoải mái, chưa một nhà báo nào đặt nổi chân vào quán ấy, và khi dàn nhạc đã thả dàn chơi thì bốc phải biết! Ông quyết định bí mật chuồn và không giải thích gì hết. Ông lần lượt đặt một cái quần mà ông nhét đầy các túi hàng xấp tiền để thưởng cho bọn nhạc công và đèn các bát đĩa vỡ, sau khi cuộc vui đã tàn. Và kệ cha thằng Kallenberg. Ông len lén đi ra, để một ngón tay lên môi làm hiệu giữ kín, gặp các thủy thủ - không ai biết ai hay gì, nghe không! - Đi rón rén trên đầu ngón chân ra thang xuống tàu và nhảy phắt xuống canot như một thanh niên. Ở đó, người thuyền phó đã đợi. Thôi kệ cha thiên hạ.

Bảy giờ sáng, Jack Robertson, thư ký đặc biệt của Tổng Bí Thư hãng Tate Gallery, nói với vợ, qua kẽ răng, tay vẫn ngoáy chiếc thìa trong tách trà:

— Eve, em làm ơn coi hộ trong thùng thư xem báo hàng ngày đã tới chưa?

Nhún vai, mặc một áo khoác trong nhà không được sạch lắm, bà vợ đi về phía cửa, mở cửa đi dọc con đường lát đá dài đúng ba thước ngăn hàng rào đằng trước với phòng bà. Bà lấy trong hộp thư một tờ “Tin Nhanh Hàng Ngày”, chẳng thèm liếc mắt xem,

cau có trở lại phòng khách. Bà không thể chịu được ông chồng ích kỷ tới độ ngủ dậy cứ làm âm âm, khi bà mẹ của bà vẫn còn ngủ ở trên gác. Không phải đây là lần đầu tiên bà cãi cọ với Jack, ông chồng, về chuyện ấy. Nhưng đúng là ông ta cố tình gây thật nhiều tiếng động để làm bà mẹ khó chịu. Dù sao thì đây cũng là nhà của bà. Dù đã lấy nhau ba mươi năm rồi, các loại chuyện cụ thể, chính xác ấy vẫn có tầm quan trọng của nó chứ? Nếu không ở nhà bà mẹ, thì hai vợ chồng đi đâu ở bây giờ? Liệu cái anh chàng Jack ấy có khả năng tiết kiệm để mua bất cứ cái gì không kia chứ? Chẳng có khả năng gì hết phải không? Vậy thì làm sao? Tại sao anh ta lại không hiểu được rằng người ta đã nhân nhượng nhiều với anh ta? Và cái việc ăn nhờ ở đậu như thế, phải được trả lại bằng cách đối xử thế nào chứ?

Bà quăng tờ báo lên bàn. Jack vờ như không thấy động tác khiêu khích của bà vợ. Ông bóc băng báo, rất thản nhiên đọc trang nhất, tay phải vẫn cầm chén trà. Ông dừng lại trên bức ảnh chiếm trên ba cột báo: Trong bức ảnh, người ta thấy một bà già đứng ở cửa một ngôi nhà đổ nát đang ăn một thứ gì chẳng ai biết trong một cái gamelle, có mấy con dê đang tranh ăn với bà ta. Dòng chú thích ghi: “Đây là mẹ ông ta!”. Mẹ ai? Jack luôn bực dọc nói với những đầu đề câu khách của bọn nhà báo nhằm vào óc tò mò của khách hàng bắt buộc phải đọc thêm nữa thì mới hiểu được rõ câu chuyện nêu lên. Ông thấy phương pháp đó thiếu trung thực, nhất là ngày hôm đó, để thay cho lời giải thích, chỉ có một dòng: “Xem bài của chúng tôi ở trang 8”. Dòng chữ bé như con kiến, tiếp theo lời chú thích cụt ngắn trên kia. Lâu lâu, Jack đành phải đặt chén nước trà xuống để dùng được cả hai tay. Khi ông đã tìm được trang 8, ông gật gù cúi đầu:

— Hừ... Hừ...

— Cái gì? - Eve quát lên.

Ông thư ký của ông Tổng Bí Thư buông một câu:

— Thật không đúng đắn chút nào hết.

— Cái gì không đúng đắn?

Ông nhìn bà, ánh mắt lóe lên dữ dội:

— Cái thằng cha tử phú ấy, thằng cha người Hy Lạp, thằng cha Socrate ấy.

— Thì sao?

— Hẳn để cho bà mẹ hẳn chết đói!

— Quả là không đúng tí nào hết. Mà còn có tội nữa.

Jack Robertson nhìn bà vợ từ đầu đến chân, và chọc một câu, cái lạc thú nhỏ bé cuối cùng mà ông tự ban cho mình, cùng với việc uống bia đen:

— Không phải tôi muốn nói tới chuyện ấy. Mỗi người đều được tự do đối xử với mẹ mình tùy theo ý mình. Tôi chỉ nghĩ đơn giản rằng đăng đời tư người ta lên báo thì quả là không đúng đắn chút nào hết.

Giữa trưa, phố Lourmel, Paris, quận 15. Báo “Nước Pháp Buổi Chiều”, một bà đến gần người bán báo. Bà ta đưa những đồng tiền lẻ và chộp lấy tờ báo vừa xuất bản mới toanh. Bà nhét tờ báo vào cái bì đi chợ, giữa những bó tỏi tây và hai cây xà lách. Bà vào một tiệm rượu, dựa bên quầy và gọi một tách cà phê. Cô hầu bàn mang tách cà phê tới cho bà ta.

— Xin chào bà Thibault!

— Thế nào, khỏe chứ, cô bé?

Bà cho ba miếng đường vào tách cà phê, một thói quen từ hồi chiến tranh, do sự sợ hãi thiếu đường tạo nên. Bà khuấy rất kỹ và uống cả tách cà phê một hơi, đầu ngửa ra như uống rượu. Bà đặt cái tách lên đĩa, đốt một điếu thuốc Gauloise, lấy tờ báo từ trong cái bì đi chợ ra, mở tờ báo và bắt đầu lật từng trang, chỉ lướt qua mà không đọc, cho tới khi giở tới trang chuyên về đua ngựa. Bà

cẩn thận xé rời trang đua ngựa ra, cố giữ cho khỏi rách, rồi bà lo đấng vò nhàu tờ báo vút xuống dưới chân, trong đám mùn cửa trải trên mặt đất tiếm rượu. Bà lấy từ trong tóc ra một cái bút chì đen, cái bút chì gài trên tai trái, bị những mớ tóc cứng queo che kín. Rất cẩn thận, bà đánh dấu những con ngựa dự thi ở cuộc thi thứ sáu, buổi chiều, ở Auteuil. Bà phân vân, không biết sẽ đánh cá con ngựa vô địch nào. Rồi bà làu bàu:

— Cút! Con “Viên Mỡ Bò”!

Bà đi dọc phòng bán rượu, chào một tay mặc gilet bằng vải len mỏng, ngồi sau một cái bàn một chân bằng đá hoa.

— Chạy chú, Émile? Đây! Anh đặt hết cho tôi vào con “Viên Mỡ Bò” trong cuộc thi thứ sáu.

Bà vút cho tay kia một tờ giấy bạc. Tay kia ghi vài chữ và đưa cho bà một mảnh bìa nhỏ mà bà bỏ vào túi. Bà quay lại quầy rượu và nói:

— Cho thêm một tách nữa!

Cô hầu bàn đưa tới tách cà phê thứ hai. Bà ta cho vào đó bốn viên đường và trầm ngâm khuấy cho tan. Dưới gót giày bà, bà thấy cồm cộm. Bà lật chân lên và thấy một đầu mẩu thuốc lá dính chặt vào đế bởi kẹo cao su. Bà nói: “Tởm”. Và chùi chân lên trang nhất tờ báo làm cho nó bị rách. Đôi mắt bà dừng lại trên một bức ảnh in suốt năm cột báo, chụp một mụ cầu bơ cầu bất cùng ăn với dê, trong một gamelle. Lúc ấy, bà Thibault đọc ngược tờ báo. Bà lấy mũi chân quay tờ báo lại và đọc đầu đề của bức ảnh: “Con trai bà ta là tử phú, còn bà ta thì đi ăn mày”. Bà khó nhọc cúi xuống vì bà bị chứng đau lưng kinh niên, chửi đổng một câu vì bị kẹo cao su dính vào tay, cuối cùng gỡ ra được, và gi miếng kẹo vào thành quầy rượu. Bà đọc lời chú thích dưới tấm ảnh: “Bà già nghèo nàn rách rưới này đã sinh ra một trong những người giàu nhất thế giới: Nhà tử phú chủ tàu Socrate Satrapoulos.

Các phóng viên của chúng tôi đã phát hiện ra bà già nghèo khó này trên một quả đồi, trong một xóm nhỏ chỉ có sáu mươi người dân, ở phía Bắc Hy Lạp. Tất cả thu nhập của bà ta chỉ gồm có sữa dê, và vài con thỏ. Con trai bà ta, mà bà ta không gặp đã hơn ba mươi năm, chưa bao giờ gửi cho bà ta một chút trợ cấp nào hết (xem tiếp trang 4)". Bà Thibault gật đầu, châm tiếp một điếu thuốc Gauloise vào đầu mẩu điếu đầu tiên. Bà nói với cô hầu bàn, nhưng cô ta cũng chẳng nghe thấy lời bà, vì tiếng nước xối xuống những chiếc cốc cô ta đang rửa.

— Bọn nhà giàu tởm thực! Người ta chết dở vì phải chùi đít cho chúng nó lúc chúng nó còn nhỏ. Thế rồi đến lúc có tiền, chúng nó giữ tiền như những thằng đểu, chẳng thèm thỉnh thoảng tổng một ít cho mẹ chúng nó nữa đây.

Tám giờ sáng, Médée Mikolofides trần truồng nằm dài trên cái bàn mà người chuyên xoa bóp cho bà đã đặt ở góc phòng ngủ. Người thợ xoa bóp ấy đều đều ngày nào cũng tới làm việc trên cái thân hình phì nộn kia. Anh không hết lời ca ngợi thể xác khỏe mạnh của người khách hàng, tuy rằng mục già giống hệt một con cá lớn đã chết và nhơm nhớp. Bà ta có nhiều lông lá quá sự cần thiết, người ta thấy lông lá tiến công lên bụng, lên ngực, lên hai tay như mọi người khác, nhưng lại cả ở lưng nữa, suốt từ giữa lưng tới gần gáy. Dưới đám lông màu nâu ấy, da bà ta nhẽo, bệnh tật. Những ngón tay người thợ xoa bóp ngấp sâu vào mà không hề thấy một chút đàn hồi nào. Thứ thật để quá lâu ngày không phơi ra nắng: Như những người Miền Nam khác, bà Médée rất ghét mặt trời. Cầm cúi trên tấm thân bà ta, người thợ xoa bóp thở phì phò.

— Nhẹ tay thôi, Michael, nhẹ tay thôi.

— Bà mệt ạ?

— Chỉ bực mình thôi.

Mụ Médée nghĩ tới vụ tai tiếng vừa dính líu đến bà ta. Cái thằng con rể bà cần gì phải mở dạ hội kia chứ? Lòe trọi để làm gì? Mà lòe trọi ai? Ngay bản thân bà, bà có cần lòe trọi đâu? Thế mà bà vẫn chẳng là một trong những người đàn bà giàu nhất thế giới đây ư?

— Michael, anh làm ơn vặn hộ radio lên. Tôi muốn nghe tình hình tín phiếu.

Một thói quen xưa cũ. Tuy rằng, sáng nay, tâm trí Bà Góa để ở nơi khác. Trong óc bà vẫn còn vang lên những lời giận dữ trong cuộc nói chuyện với Kallenberg.

Bà ta không hề nhẹ tay với chàng rể. Bà ta đã nói tuột hết những điều bà muốn nói với Kallenberg từ lâu lắm rồi. Kallenberg đành để bà nói, chịu đựng sự mắng mỏ như một thằng bé con. Ông chỉ hơi chống lại có một lần, khi bà mẹ vợ ông ra lệnh cho ông đưa Irène về nhà ngay. Ông đã trả lời: “Tôi rất vui lòng. Và xin để cô ấy ở lại luôn cho”. Bà Médée đề nghị nói chuyện với con gái. Một lúc lâu sau, Irène mới tới bên máy nói. Cô ta nói cô ta đang tắm dở. Hừ! Tắm. Trong lúc kim đồng hồ cứ quay và tiền điện thoại cứ tăng thêm mãi. Tại sao con cái lại phung phí đồng tiền mà bố mẹ chúng nó phải khốn khổ mới kiếm được?

— Không, thưa mẹ, con không thể trở về Hy Lạp được. Chồng con đang có chuyện phiền. Con không muốn hành động như kẻ bỏ chạy khi tàu đắm.

— Chồng à! Cái thằng tốt mã quá nhiều tham vọng ấy, to mồm mà lại không biết hành động có phương pháp, cứ đùa với sự may rủi cho đến ngày vỡ mặt...

Trong lúc đó, người thợ xoa bóp đã vặn radio, và Bà Góa vừa để cho anh ta xoa xương sống, vừa nghe:

“... tìm thấy ở phía Bắc Hy Lạp. Bà cụ chỉ sống bằng sữa dê và

ăn rễ cây. Bà cụ đã lên án người con trai không bao giờ giúp đỡ bà cụ hết...”

Ai thế nhỉ? Mụ Médée vừa lảng tai nghe, vừa cố nhịn không kêu lên vì bị bóp đau quá.

— Nhẹ tay thôi, Michael, nhẹ tay thôi.

Phát thanh viên nói tiếp:

“... Chúng tôi chưa tìm được cách gặp ông Socrate Satrapoulos, nhưng xin các bạn hãy nghe những lời kết tội con của bà mẹ ông ta...”

Mụ Médée nhồm phắt ngay dậy như vừa nhìn thấy một con rắn độc từ hai bàn tay Michael bò ra. Michael cũng đã nghe thấy. Cả hai yên lặng, đợi đài nói tiếp. Đài đã nói tiếp. Cả một chuỗi lời chửi rủa, do nhà báo rất cẩn thận kêu gọi ra:

“... Khi ông ta còn nhỏ, ông ta ra sao?”

“Bắn thủ. Và hay ăn cắp!”

“Ông ta có yêu bố ông ta không ạ?”

“Cả đời nó, chỉ yêu có bản thân nó.”

“Thế còn ở trường, ông ta có được điểm tốt không ạ?”

“Ở trường nào nó cũng bị đuổi. Chẳng trường nào chịu được nó quá tám ngày.”

“Tại sao?”

“Ngay hồi đó nó đã xấu xa lắm rồi...”

Mụ Médée quay lại nhìn Michael đang mãi mê nghe. Bà ta găm lên:

— Thế nào? Còn đợi gì nữa mà không tiếp tục xoa bóp đi. Tôi có trả tiền anh không? Hở?

Michael vừa giơ tay thì Bà Góa cúi kính đẩy tay anh ta ra. Bà Góa nhẩy từ trên bàn xuống và chạy âm âm ra cửa:

— Trời đất ơi! Phải biết rõ ngay xem cái trò khỉ này là thế nào?

Lúc bà ta sắp ra khỏi phòng, Michael kêu lên:

— Thưa bà Mikolofides... xin bà lấy cái khăn bông này che tạm... Bà đang trần truồng ạ!



hi máy bay hạ cánh xuống Baran, Socrate đã dặn kỹ người phi công:

— Đừng có đi khỏi máy bay. Anh cứ ngồi trong buồng lái với anh giữ vô tuyến điện. Bọn dân ở đây có thể ăn cắp cả máy bay hoặc tháo rời ra từng mảnh mang đi bán lại từng bộ phận đấy!

Trên đường bay, Socrate thấy một xe hơi tiến lại phía ông, dĩ nhiên là một chiếc Rolls Royce, cắm cờ mang quốc huy Baran. Ông bịt chặt hai lỗ mũi và thở ra thật mạnh để tai khỏi ù. Ông liền nghe thấy tiếng lốp xe hơi rè rè chạy trên con đường trải nhựa, đang sôi lên dưới nắng. Một người từ trong xe bước ra, mở cửa sau và đứng sang một bên để Socrate đi qua. Sáng nay, ngay sau khi đọc báo, Socrate đã gọi điện cho Hadj Thami El Sadek đề nghị được vị tiểu vương tiếp khẩn cấp. Lúc đó ông đang ở Rome, nơi ông vừa bán cho tổ hợp những nhà kinh doanh Ý mười một chiếc tàu chở dầu của lão. Sau buổi dạ hội ở Londres, Lena đã sang Pháp. Cô ta được những người bạn thân mời nghỉ cuối tuần dài ở Saint Jean Cap Ferrat. Bạn thân nào nhỉ? Cô ta cũng chẳng nói cho ông rõ là ai. Ông sẽ không gặp cô trong vài ngày, vì cô đã nói với ông sẽ đi New York ngay sau những ngày nghỉ cuối tuần.

— Ông đi đường mạnh khỏe chứ?

Socrate đưa mắt nhìn người bạn đồng hành mà ông biết là cố vấn rất tin cẩn của tiểu vương Baran. Người này còn trẻ, ăn mặc theo kiểu Phương Đông, và nói tiếng Anh không sai một âm nào. Anh ta đã học về luật pháp quốc tế ở Londres, chắc là để mang về trị dân ở xứ sở anh ta.

— Tôi khỏe, xin cảm ơn ngài. Tôi có được nói chuyện với Đức Ông sáng nay, và Đức Ông nói với tôi ngài rất khỏe.

— Dạ, rất khỏe, tuy ngài làm việc ghê lắm.

— Đúng là một con người khả kính, và một vị quân vương hiểu biết. Chỉ mong Châu Âu chúng tôi có được những người như thế.

Người Ả Rập mỉm cười.

— Châu Âu các ông cũng không thiếu vĩ nhân đây chứ!

— Vâng, khi họ chưa nắm chính quyền kia. Sau đó họ sẽ sa vào chủ nghĩa mị dân, để được tái cử. Còn sự vĩ đại nào cưỡng lại nổi một chế độ như thế kia chứ?

— Hình như ông còn luyến tiếc chế độ quân chủ?

— Tôi chỉ buồn vì chế độ dân chủ đẩy mọi quyền lực tới chủ nghĩa mị dân thôi ạ.

Ông cố vấn hài hước:

— Quả là một chuyện đổi ngược tình thế. Xưa kia các vị vua đẩy thần dân tới chỗ nịnh bợ. Sự ti tiện đổi chỗ mà thôi ông ạ. Trước kia thì ở dân chúng, bây giờ thì chuyển sang những kẻ cầm quyền. Vấn đề chỉ còn ở số lượng người ti tiện thôi: Trước nhiều, nay ít.

Đến lượt Socrate tùm tùm cười. Chiếc xe bon đi trên một con đường bằng phẳng, trong một phong cảnh hoàn toàn bằng phẳng, không có một thứ gì hết, hoàn toàn không có. Chỉ có đất, trời, và mặt trời. Và có lẽ, dưới lòng đất là dầu hỏa, tuy rằng cho đến nay việc khoan thăm dò chưa tìm thấy gì. Họ có ý định khoan thăm dò ngoài biển không nhỉ? Con đường hình như trải ra trước sự trống không, thẳng băng trong một không gian vô hạn hình như xuất phát từ hư không để rồi chẳng đi tới đâu hết. Baran cách đây mười kilômètres. Trái ngược lại với những thành phố Châu Âu, chẳng có gì báo trước sắp có thành phố, chẳng có vùng lân cận, chẳng có ngoại ô. Chỉ có điều là thành phố ở ngay đó. Người ta đi vào thành phố như đi vào một bức tường, bằng

một đại lộ rộng, hai bên là những nhà cao tầng hiện đại, độ mười hai cái. Ở cuối đại lộ, con đường đột nhiên chấm dứt, sau hai cây số chạy thẳng băng giữa cát. Và đến chỗ ấy thì cũng lại chẳng có gì hết, ngoài một con đường mòn mờ mờ mà người ta đoán được ra nhờ những dấu vết các đoàn người và lạc đà để lại đã từ bao nhiêu thế kỷ nay.

— Đức Ông yêu cầu tôi đưa ông tới biệt thự của ông. Đức Ông sẵn sàng tiếp ông để trao đổi với ông, tùy theo thời gian ông chọn.

— Khốn thay, tôi không có vinh dự được hưởng lòng mến khách của Đức Ông. Rất nhiều công việc quan trọng đang đợi tôi. Tôi phải có mặt ở Athènes, ngay tối nay.

— Xin tùy ý ông.

Người Ả Rập nói với người lái xe một tiếng, rồi quay sang phía Socrate:

— Như vậy chúng ta sẽ đi thẳng ngay tới cung Đức Ông.

Socrate không thể không nghĩ rằng Hadj Thami El Sadek thật có thiên tài. Để duy trì huyền thoại về sự khổ hạnh của ông, ông đã tiếp các thần dân của ông ở một ngôi nhà nhỏ hoàn toàn trần trụi, không có một thứ đồ đạc nào, không giường ghế, chỉ có một cái chiếu trải trên mặt đất. Rất nhiều khi ông ở đó hàng tuần liền, bị nhân vật mà ông tạo ra cho vào bẫy, ăn vài quả vả, uống trà và nước trắng. Đến nỗi, khi thấy ông gầy gò như thế, những bạn bè ông chỉ muốn đem biếu ngay ông một gói thịt nguội và vài chai rượu thật ngon. Ngược lại, các vị quan khách, tuy bắt buộc phải qua căn nhà nhỏ kia rồi mới được tới các biệt thự tiếp tân, phải chịu đựng một chế độ nóng và lạnh thay đổi đột ngột về tâm thần. Sau khi nhận cái ấn tượng cố ý về sự tự nguyện khổ nhục của tiểu vương, các vị khách sẽ được đưa tới một tòa lâu đài thần tiên, làm bằng đá hoa cương hồng, sân giữa nhà là một bể

tắm điểm hoa sen và những cánh phong lan. Những tia nước trong suốt rì rào liên tục chảy vào bể. Chung quanh bể tắm, hoa và cây cam, cây chanh, cây vả nặng trĩu quả. Chim lạ được nhốt trong các lồng bằng vàng. Còn các phòng ngủ thì có thể dùng làm khung cảnh cho truyện “Nghìn Lẻ Một Đêm”.

Thảm len dày, những mảnh sứ ghép thành các hình, cửa sổ hình cung, thảm trải tường tuyệt diệu, các đồ chơi nghệ thuật chạm trổ đá hoa cương quý và phụ tùng bằng vàng khối trong các phòng tắm bát ngát. Các quan khách của tiểu vương được tùy ý sử dụng các nô lệ người xứ Nubiens cởi trần chỉ mặc một quần dân tộc Mauresque rộng lưng thùng, cổ chân bó chặt. Ấy là chưa kể mỗi vị khách còn có một thợ xoa bóp riêng, vừa sáng ngày ra, đã tới làm cho khách thoải mái. Socrate rất biết những cố gắng phải chịu đựng để xây được tòa lâu đài này trên cát, lấy được nước dùng giữa một sa mạc khô cằn, nơi mà mỗi giọt nước đắt gấp mười lần một giọt dầu hỏa. Chiếc xe hơi đi chậm lại.

— Chúng ta đã tới nơi.

Socrate bước xuống một cái ngõ nhỏ xíu, bị cắt đôi ra bởi bóng râm và ánh nắng, một bên giếng sâu, một bên là lửa. Ông bước vào một căn nhà bình thường, tường trát vữa, đi theo một hành lang dài. Dọc đó, nhiều người bản xứ đứng im bất động như tượng, trong những bộ quần áo dân tộc lưng thùng: Đội cận vệ của Hadj Thami El Sadek. Trên người họ, không thấy một thứ vũ khí nào, nhưng Socrate không phải không biết rằng ở bộ phận này của Vịnh Persique, người ta đã hy sinh truyền thống dân gian để đổi lấy hiệu quả. Ở một chỗ nào đó, trong những nếp của tấm áo lưng thùng kia, có giấu những khẩu súng liên thanh tối tân, những khẩu súng có khi do chính những tàu của Socrate tải tới. Trước một tấm cửa gỗ đóng đinh lớn, hai người gác cúi xuống chào ông và rẽ ra để ông đi. Đây là lần thứ hai trong đời,

Socrate được chấp nhận vào cái nơi thiêng liêng nhất của những nơi thiêng liêng này, một căn phòng tu hành chật hẹp, không có một thứ đồ đạc gì, ngoài một tấm chiếu và vài cái đệm vút đây đó ngay trên mặt đất. Ông tiểu vương đứng đợi, hai tay giang ra để ôm hôn. Bằng tiếng Anh, với một giọng rin rít, ông nói với Socrate:

— Tôi hy vọng người anh em của tôi đã đi một chuyến bình an. Tôi rất vinh dự thấy người anh em của tôi đã đặc biệt đi như thế để đến chào lão già là tôi.

Vẫn cái ngôn ngữ hoa hòe hoa sói làm người Phương Tây ngỡ ngác, cách nói giết người hoặc lột trần được người ta còn hơn cả một trận đánh cướp dọc đường bằng trọng liên. Đây không phải là “Hãy nói bằng hoa” nữa, mà là “Hãy giết bằng hoa”. Tiểu vương có cách phát âm quái lạ: Những tiếng đa âm lại cắt ra thành hai âm chứ không nói một hơi.

— Trình Đức Ông, chính tôi mới là người cảm thấy vô vàn vinh dự được tiếp kiến Đức Ông. Tôi không bao giờ dám tự cho mình được xin tiếp kiến Đức Ông vì tôi biết giá trị của mỗi phút trong cuộc sống của Đức Ông. Nếu như điều mà tôi quý trọng nhất trên đời ngoài tình bạn mà Đức Ông đã ban cho tôi, mà không đang bị đe dọa nghiêm trọng, thì tôi không dám xin được tiếp kiến hôm nay.

Tiểu vương mỉm cười, giang hai tay, ra hiệu nên bình tĩnh:

— Có chuyện gì thế?

— Chuyện danh dự của tôi.

Lần này thì những kiểu nói loanh quanh rào đầu đã chấm dứt: Người ta đi thẳng vào vấn đề. Như một học sinh ôn thi, Socrate đã đọc kỹ các hồ sơ trong khi đi đường, tìm xem nên dùng cách nào hay nhất để người đối thoại với mình tán thành thái độ của mình. Ông đã tìm ra: Chỉ tiến công khi đã chín mùi.

Ông cho rằng kết quả cũng giá trị như phương tiện sử dụng để được kết quả ấy. Và phương tiện thì ông không coi thường bao giờ. Trước hết ông cần thanh minh về một điểm, rồi tiếp theo, để giành phần lợi về mình, sẽ lật lại một tình thế mà Nhà Tiên Tri ở Cascais và bản thân ông đã đánh giá là nên để cho nó thối ruỗng thêm. Socrate đăng hăng, mở cặp lấy ra một xấp bài báo vừa được cắt rời. Ông tiểu vương ngăn ông lại:

— Sáng nay tôi đã xem những tư liệu này.

Socrate rất ngạc nhiên. Ông không bao giờ ngờ rằng cơ quan tình báo của tiểu vương lại hữu hiệu đến thế. Cụt hứng, ông chỉ còn lắp bắp:

— Xem tất cả rồi...?

Tiểu vương cười tươi hơn.

— Vâng, tất cả.

— Tôi đoán rằng Đức Ông chưa một phút nào bị lừa về những lời tố cáo gian dối và bôi nhọ này.

Tiểu vương bâng quơ khoát tay, cái khoát tay có thể nói đủ mọi thứ, nhưng riêng Socrate thì hiểu ngay lập tức rằng: “Cứ nói đi! Nghe thú lắm. Tao vẫn đợi mà xem mà hờ cơ chỗ nào đây”.

— Thưa Đức Ông, - Ông tiếp tục nói - đôi khi kẻ thù của chúng ta lại ẩn náu ngay trong gia đình chúng ta. Không còn nghi ngờ gì nữa, người ta muốn bôi nhọ tôi và làm tôi mất tín nhiệm trước mặt Đức Ông qua âm mưu này.

Tiểu vương có một câu trả lời xỏ lá đến mức đáng phục:

— Tôi không ngờ ông đánh giá cao đến như thế quan niệm của tôi về ông.

Socrate, tuy chẳng kém tiểu vương mấy may về trò đóng kịch này, nhưng lại hơn ông ta một điều: Đó là Socrate tin vào những điều mình bịa ra. Trong những việc tế nhị, có khi Socrate tự nạp cho mình một diện thế rất mạnh, điều cho phép ông nhất thời

thấm sâu ngay chính những điều ông đưa ra, sống thật sự bằng từng thớ thịt làn da tình huống đã bịa ra, quên hẳn khởi điểm lúc đầu. Và do đó, đôi khi các đối thủ của ông thoáng nghi ngờ buộc họ lỏng tay tự vệ mà Socrate đã lợi dụng một cách thiên tài. Ông ta hít vào một hơi dài, nhìn thẳng vào mắt vị tiểu vương, và khi cảm thấy luồng điện mà ông cầu cứu tràn ngập cơ thể, thì câu trả lời của ông đã sẵn sàng:

— Thưa Đức Ông, chúng ta sống trong một thế giới tàn nhẫn, một thế giới mà mỗi chúng ta quên rằng mình đã có một thời thơ ấu. Quyền lợi là kim chỉ nam, cuộc đời chúng ta, trong lúc chúng ta bỏ hoang điều quý nhất trong con người chúng ta, đó là ý thức về phẩm giá chúng ta. Quan hệ của tôi với Đức Ông là quan hệ kinh doanh, đúng rồi. Và khi tôi được biết Đức Ông thì việc kinh doanh là việc quan trọng nhất, đó là sự thật.

Tiểu vương vẫn nghe ông nói, đôi mắt đen xảo quyết nhìn ông dăm dăm. Socrate tiếp tục nói:

— Thế rồi tôi hân hạnh được tới gần Đức Ông. Và qua dư luận chung, tôi được biết Đức Ông đã sống đẹp đến thế nào. Tôi cũng được biết những điều Đức Ông đang chuẩn bị, những mục tiêu chính trị, và đạo đức của Đức Ông. Kinh doanh là công việc tôi làm hàng ngày, nhưng những con người như Đức Ông, tôi chưa được gặp bao giờ. Cái lợi tôi thu được khi làm bạn với Đức Ông mờ hẳn đi trước lòng kính phục của tôi đối với Đức Ông. Nếu Đức Ông cho rằng tôi đang nịnh hót cũng không sao hết. Tôi chẳng phải một diễn giả hùng hồn, tôi chẳng được học cao. Tôi diễn đạt dở lắm. Nhưng tôi hiểu con người. Tôi chỉ thành thật giải bày tấm lòng của tôi, vụng về, nhưng thành thật.

Socrate ngừng nói, xúc động ngay vì chính những lời của mình. Mắt không rời Socrate, tiểu vương nhẹ nhàng hỏi:

— Ông muốn nói tới gia đình nào thế?

— Gia đình nào ư?

— Ông có nói với tôi: “Đôi khi kẻ thù của chúng ta ẩn náu ngay trong gia đình chúng ta”.

— Thưa Đức Ông, nói chuyện này ra với Đức Ông quả là khó quá.

Tiểu vương hơi nhếch mép vui vẻ:

— Thì chính ông tới đây để nói chuyện đó mà.

Và nói thêm, bằng một giọng rất dịu dàng:

— Thế là gia đình nào?

Rõ ràng là lão ta không giúp Socrate. Socrate đánh liều:

— Gia đình tôi.

— Ý ông muốn nói là một người trong gia đình ông tìm cách hại ông à?

— Đúng là điều tôi muốn nói.

— Ai thế?

Socrate tự hỏi không biết tiểu vương coi mình ngu đến mức nào. Dù sao, ông cũng lao vào cuộc:

— Herman Kallenberg.

— Tôi không biết hai ông có họ với nhau.

Socrate nhận thấy tiểu vương hơi quá đáng một chút. Ông không thể cưỡng lại ý muốn bỏ rơi mặt nạ trong một giây, nói rõ hơn bằng một giọng đanh hơn (nhưng làm thế để làm gì kia chứ, mọi con chủ bài chẳng đã ở trong cặp của ông đây, ngay trong tầm tay sao?).

— Đức Ông đã được báo rõ mọi tình hình, nên không thể không biết điều đó. Chắc Đức Ông quên, Kallenberg là anh em cột chèo với tôi. Vợ ông ta là chị cả của vợ tôi.

— Đúng, có lẽ tôi quên. Thế... Ông anh cột chèo của ông thù ông như thế nào?

— Chính ông ta đã làm nổ ra cái chiến dịch báo chí lố lăng làm

mất danh dự này để chống lại tôi.

— Đáng buồn thật. Tất nhiên, tôi tin rằng ông có bằng chứng về điều đó.

— Tất nhiên. Chính ông ta đã cho tôi biết những âm mưu chống lại tôi.

— Biết đâu ông ta chẳng muốn giúp ông, để ông kịp ngăn vụ bê bối? Vì vụ bê bối ấy cũng làm xấu lây đến cả ông ấy.

— Hoàn toàn không phải như thế. Ông ta báo trước cho tôi biết, để tôi hiểu rằng chỉ có ông ấy mới có cách ngăn nó lại.

— Nếu tôi hiểu đúng lời ông nói, thì ông khẳng định rằng, trước tiên, ông Kallenberg đốt ngòi quả bom dùng hại ông. Và sau đó lại đề nghị tự ông ta dập tắt ngòi nổ đó?

— Thưa Đức Ông, đúng như thế.

— Thưa ông hãy cho tôi biết! Vì lẽ gì kia chứ?

— Để tôi rút lui khỏi một cuộc kinh doanh có lợi cho ông ta.

— Thực ư? Cuộc kinh doanh nào thế?

— Việc vận chuyển dầu thô của tất cả các xứ trong vùng Vịnh Persique. Chính những xứ ấy lại nằm dưới sự lãnh đạo tối cao về tinh thần của Đức Ông.

— Tôi sợ rằng ông Kallenberg và cả ông nữa đã gán cho tôi những quyền lực mà tôi không có.

Tiểu vương ngừng nói hồi lâu rồi mới tiếp:

— Cuộc trao đổi giữa ông Kallenberg và ông đã diễn ra ở đâu?

— Ở Londres, ngay cái đêm mà ông ta tổ chức dạ hội, buổi dạ hội đã kết thúc như thế nào chắc Đức Ông đã biết.

— Vâng! Tôi có nghe nói. Cả các cố vấn của tôi cũng thế. Và những cố vấn này thì, như ở Châu Âu các ông vẫn nói, tôi e rằng họ “bảo hoàng hơn cả nhà vua”. Cụ thể là buổi dạ hội, cộng thêm chiến dịch báo chí được phát động để công kích ông, không quảng cáo tốt lắm cho gia đình ông. Ông nói là cuộc trao đổi giữa

ông và ông anh rể đã diễn ra ở Londres ư? Có ai làm chứng không?

— Thưa Đức Ông, tôi không nghĩ rằng một mưu toan ép nạt lại có thể tiến hành trước nhân chứng được.

— Ông nói rất đúng. Nhưng tôi không thể lấy làm tiếc. Quả thật đáng buồn.

— Tôi có được phép hiểu rằng Đức Ông không tin những lời tôi nói không?

— Sao ông lại nghĩ thế? Tôi chưa bao giờ không tin lời ông cả. Bản thân tôi thì không bao giờ hết. Nhưng không phải chỉ có một mình tôi. Còn những người khác.

Có phải Socrate đánh giá quá thấp khả năng làm việc của lão già này không? Dù sao thì câu chuyện đã diễn ra không như ông muốn. Hay lão ta đã ký kết với Con Yêu Râu Xanh rồi? Nhưng tên kia đã hiến dâng cho lão ta những gì mà Socrate không có khả năng hiến dâng? Về phương diện bê bối thì Socrate đã thu xếp để Kallenberg và ông bằng điểm nhau rồi. Vậy thì lão tiểu vương này chơi trò gì đây? Hoặc nếu lão ta chưa ký kết thì có phải đây là muốn nâng giá lên không?

Tiểu vương nói tiếp:

— Ông Socrate ạ. Quả thật là buồn khi thấy những gia đình bất hòa.

Ông ta nói câu đó một cách xiêm nịnh và buồn rầu. Muốn phản kháng, Socrate đã rơi vào bẫy của ông ta.

— Chuyện may rủi của các cuộc hôn phối, cuộc xô số trong những ý thích khó chiều của đàn bà, chưa bao giờ thật sự tạo nên cái người ta gọi là Gia Đình. Gia đình là những con người cùng một dòng máu với mình kia.

El Sadek đổi lại, rất đẹp đẽ, ngọt ngào:

— Tôi có nói khác đâu? Nói về những gia đình bất hòa, tôi

muốn nhắc tới những quan hệ của ông với bà thân mẫu kia. Và xin ông tin rằng tôi không hề tìm cách len vào chuyện riêng tư của ông hoặc tìm hiểu những lý do gây ra chuyện người ta trách cứ ông.

Socrate cố nén để khỏi chồm lên. Bình tĩnh là hơn cả. Ông gạt đầu, vẻ hiểu biết:

— Thưa Đức Ông, như Đức Ông nói, tôi đã đọc những điều người ta trách cứ tôi. Nếu chuyện đó có thật thì tôi quả là một quái vật. Mỗi con người trên đời chỉ có một người mẹ. Tất cả những ai bỏ rơi mẹ mình trong cảnh khốn quẫn đều không đáng sống.

Thế là cả ông cũng rơi vào những lời triết lý rẻ tiền, vào kiểu nói hoa hòe hoa sói, do chịu ảnh hưởng của không khí cuộc trao đổi. Ông nói tiếp, giọng từ tốn và chua chát:

— Tất cả những tin tức Đức Ông đọc đều là tin bịa. Chúng chứng tỏ rằng lòng ham muốn chiếm hữu và quyền lực có thể hạ thấp một con người đến mức nào. Trong lúc những bức ảnh bịp bợm này được chụp ở Hy Lạp thì mẹ tôi, bà mẹ thật của tôi đang ở Paris, ở khách sạn Ritz, với hai người hầu phòng và bà quản gia. Và đây, xin Đức Ông coi xem...

Run run, ông lấy một xấp tài liệu từ trong cặp ra:

— Xin Đức Ông hãy nhìn bà cụ già nông dân trên ảnh này. Và bây giờ xin so sánh với bộ mặt đích thực của mẹ tôi..

Ông đưa ra một tấm ảnh chụp một bà cụ già, quần áo lịch sự, đầy đồ nữ trang, vẻ rất mệt mỏi (Để chụp được tấm ảnh ấy của bà cụ Athina dữ như chần tinh, hai tay sai của Socrate đã nhét cho bà cụ bao nhiêu thuốc an thần).

— Thưa Đức Ông, hai con người này có gì giống nhau?

Tiểu vương cúi xem những tấm ảnh. Ông đã ngửi thấy mùi lừa bịp đâu đây, nhưng không biết chính xác chuyện bịp bợm là

từ hướng nào tới. Nhưng ông thấy thích thú tình thế này: Hai người rất giàu có đến để làm duyên làm dáng với ông. Và số phận của cả hai lại tùy thuộc vào sở thích của ông, dĩ nhiên cũng tùy thuộc vào những số tiền và quyền lợi khác mà họ sẵn sàng nộp ông để ký cho được cái hợp đồng. Ông vờ tập trung xem rất lâu những tấm ảnh.

— Rõ ràng là... thoát nhìn không phải cùng một con người.

— Thưa Đức Ông, ngày mai, toàn thế giới sẽ biết rõ chuyện này. Mọi người sẽ biết người ta đã dùng phương pháp nào để làm hại tôi và từng người sẽ tự đánh giá chuyện đó.

— Ý định của ông thế nào?

— Kiện tất cả các báo về tội vu khống, tôi xin nói rõ là tất cả, đã họa theo cái tin thất thiệt này. Và tất nhiên, buộc họ phải đăng lên một bài cải chính mà số lượng chữ trên mặt báo phải ngang với cái tin vệt kia. Các luật sư của tôi đã tiến hành việc này.

— Còn ông Kallenberg?

— Bản thân công lý tự tại đã trừng phạt ông ta rồi.

— Bao giờ thì những bài cải chính được đăng lên?

— Những bài đầu tiên sẽ đăng ngay ngày mai trên các báo hàng ngày. Còn các tạp chí quốc tế sẽ đăng ngay trong các số tới. Tối nay, các đài phát thanh Châu Âu sẽ phát đi cuộc họp báo chí của mẹ tôi ở Paris.

— Trả thù như thế mới xứng đáng.

— Thưa Đức Ông, đây không phải là trả thù, đây là công lý. Tôi cố hết sức làm cho Đức Ông là người được biết đầu tiên, để cái trò phản trắc này không làm phai mờ sự tin phục của các thần dân trung thành của Đức Ông đối với Đức Ông, qua việc Đức Ông đã hạ mình coi tôi là bạn.

— Tôi xin cảm tạ ông đã nghĩ tới khía cạnh này của vấn đề. Và tôi cảm ơn ông đã cho tôi cơ hội thanh minh về ông với những

người của tôi. Ông thấy đấy, ở xứ tôi, người ta vẫn giữ một đạo đức khắt khe trung cổ. Tôi thấy thật khó khăn cho tôi, gần như không thể làm được, trong việc tiếp tục những quan hệ của chúng ta, nếu những lời lên án ông không phải là bịa đặt. Không một thần dân nào của tôi có thể tha thứ một cách thoải mái việc tôi tiếp một người không làm tròn bốn phận đối với người mẹ đáng kính của mình. Việc ông có mặt ở đây là bằng chứng của lòng tin của tôi đối với ông.

— Tôi muốn được Đức Ông ban cho một ân huệ nhỏ nữa. - Socrate nói bằng một giọng khiêm tốn.

— Xin cứ nói.

— Tất cả những tàu của tôi được dùng hết công suất. Tôi muốn Đức Ông cho phép tôi được thường xuyên tải tiếp nước ngọt từ những tàu Citernes vẫn chở hàng nghìn tấn nước ngọt tới Baran. Ở một xứ sở hấp dẫn đến như thế này mà cây cối không mọc được thì quả là bất công.

— Ô! Ông Socrate, đây là một vấn đề rất lớn!

— Tất nhiên thôi, trong lúc những tàu đó chở nước tới, xin Đức Ông cho phép tôi được khoan thăm dò thêm những mũi khoan mới.

Tiểu vương châm biếm:

— Để tìm dầu phải không? Xin hết sức cảm ơn.

— Thưa Đức Ông, không. Để tìm nước ngọt. Nếu Đức Ông cho phép, tám ngày nữa, năm chục kỹ sư của tôi sẽ có mặt tại chỗ.

Kiểu ăn nói này thì tiểu vương nghe lọt tai lắm. Mỉm cười, ông ta hỏi, câu hỏi mở đường cho biết bao hy vọng của Socrate:

— Nhưng xin ông hãy cho tôi biết, nếu đoàn tàu của ông chở nước ngọt thì trong trường hợp chúng ta ký kết hợp đồng, ông lấy tàu nào để chở dầu từ các vương địa khác nhau mà tôi kiểm soát?

Tim Socrate đập rất mạnh trong lồng ngực: Liệu có chén được miếng này không? Dù sao thì ông cũng thắng thế rồi. Giọng chơi bời và thản nhiên, tiểu vương nói tiếp:

— Này, nhân tiện hỏi ông, ông có biết Kallenberg đã trả tôi giá cao hơn giá ông trả không?

“Bắt đầu vào những chuyện lý thú rồi đây” - Socrate nghĩ.

— Cao hơn bao nhiêu?

— Mười phần trăm.

— Thành số tiền lớn lắm!

— Đúng. Nhưng lãi cũng nhiều lắm. Vả lại, sau những chuyện xảy ra ở Londres, từ nay trở đi tôi rất khó làm ăn với ông anh cột chèo của ông. Tôi cũng được người Mỹ uớm trả giá.

— Cùng một giá với Kallenberg ư?

— Thêm mười phần trăm nữa.

— Tôi xin trả thêm mười phần trăm hơn cái mười phần trăm

— Ông có thể cố thêm một chút nữa không?

— Không phải cố thêm theo hướng Đức Ông nghĩ. Nhưng trước khi vụ bê bối đáng tiếc này xảy ra, tôi có một thứ làm Đức Ông ngạc nhiên. Tất nhiên, nếu Đức Ông chấp nhận. Và nếu Đức Ông chấp nhận, thì tôi làm ăn sẽ may mắn lắm.

— Tôi xin nghe.

— Đây ạ. Tôi nghĩ rằng, mười năm nữa, mọi quan niệm của chúng ta về hàng hải đều thành lạc hậu hết. Cùng chở một trọng lượng hàng, số lượng tàu sẽ bớt đi. Tàu càng lớn thì tiền chuyên chở càng hạ. Cho tới nay, trọng tải lớn nhất của một con tàu không quá mười ngàn tấn. Tôi có ý định làm cho những tàu chở dầu càng ngày càng lớn. Hiện nay ba chiếc đang được đóng ở Norvège, trong đó có một chiếc thật là khổng lồ, chở được mười tám ngàn tấn và sẽ là chiếc tàu lớn nhất thế giới. Tôi muốn đặt tên cho nó bằng tên Đức Ông: Hadj Thami El Sadek.

Tiểu vương đang đợi một cuộc mặc cả sít sao từng xu một như kiểu những anh bán hàng rong, chứ không hề trông chờ một đề nghị như thế này. Đề nghị ấy làm ông ta hài lòng, vừa làm ông hoa mắt đi trước cả những tham vọng thầm kín nhất của ông:

— Tôi rất vinh dự được ông nghĩ tới chuyện để tôi đỡ đầu cho con tàu ấy. Tôi xin thành tâm nhận việc đó.

— Xin cảm ơn Đức Ông, nhưng chưa hết...

Socrate muốn dành quà biếu ngon lành nhất cho chương nhạc “tươi vui nhanh nhẹn” cuối cùng, một quà biếu mà ngay một chính phủ cũng không thể cưỡng lại không nhận. Ông nhỏ giọt những lời sau đây mà ngài tiểu vương mỗi lúc một thêm ngạc nhiên uống lấy uống để.

— Nếu sự hợp tác của chúng ta hình thành, tôi mong được đặt ba phần tư đoàn tàu của tôi dưới quốc kỳ Baran.

Lần này, mặc dầu sự ranh ma và tự chủ của lão già, Socrate vẫn đọc được trong mắt lão ta sự choáng váng. Để giấu nỗi xao xuyến, tiểu vương vờ suy nghĩ trước khi buông một câu:

— Ông bạn cao quý ạ, đề nghị đáng khích lệ của ông vừa có nhiều cái lợi vừa có những trở ngại cho chúng tôi. Một mình tôi không thể quyết định được một chuyện to đến như thế. Tôi cần lấy ý kiến của Hội Đồng Chính Phủ đã.

Socrate phải cố nhịn để khỏi phá lên cười: Hội Đồng Chính Phủ! Hội đồng gì vài thằng rách rưới mà lão ta bảo sao nghe vậy, làm theo lệnh của lão ta một cách thành kính. Ông nhìn lão tiểu vương: Lão đang mơ màng. Và Socrate thì quá thừa tinh tế để biết rõ lão đang mơ màng chuyện gì. Lão đang làm những con toán chót vót. Mười phần trăm cộng mười phần trăm cộng mười phần trăm, thế là ba mươi phần trăm. Cái tàu chở dầu lớn nhất mang tên lão ta, tàu Hadj Thami El Sadek... Và hằng mấy chục con tàu pháp phối lá cờ xứ Baran trên mọi vùng biển thế giới, lá

cờ của lão ta. Đây sẽ là bắt đầu của những triển vọng nguy nga. Biết đâu Liên Hợp Quốc chẳng công nhận quốc gia Baran, điều sẽ cho phép lão ta moi tiền tối đa các chính phủ mà lão ta ủng hộ bằng lá phiếu, trong những cuộc biểu quyết quyết định. Hiện nay, lão ta vẫn chưa thể làm cái trò khống chế ấy được. Tối đa lão ta chỉ có thể tán tỉnh nước này hoặc nước kia, mà không ngả về nước nào hết. Lão ta không muốn người Mỹ bực bội với lão ta vì đã cho người Nga nhiều ưu đãi, hoặc bị các nước Châu Âu tẩy chay vì một hợp đồng đã ký với người Nhật Bản. Cách giải quyết độc nhất của lão ta là làm ăn với chủ tàu tư nhân, những chủ tàu đủ quyền lực để viện trợ vũ khí cho lão ta, đủ tiền bạc để bảo đảm sự độc lập về tài chính cho lão ta. Ngay từ đầu, lão ta cảm thấy Kallenberg chưa đủ sức. Tay này quá huênh hoang, quá chăm lo đến bản thân, đến tác động của hắn tới người khác. Lão ta thấy Socrate ranh ma hơn, chín chắn hơn, hữu hiệu hơn. Ông ta vừa chẳng chứng minh những ưu điểm đó bằng cách lật ngược lại một tình hình bất lợi cho ông ta đó sao? Phải dựa vào Socrate và đầu tư vào ông ta. Cho tới ngày lão ta đủ sức để không cần sự giúp đỡ của Socrate nữa. Cho đến ngày lá bài của lão ta đủ sức nặng trên chính trường quốc tế. Và lúc ấy chúng nó mới biết giá trị của một Hoàng Tử Ả Rập chính cống. Lúc ấy chúng mới biết sức mạnh của tập đoàn các xứ Ả Rập Saoudite, dưới ngọn cờ của Hadj Thami El Sadek! Lão ta lại rơi xuống mặt đất, quên khuấy đi sự ngân ngại giả vờ của lão ta, và ý muốn để nhà chủ tàu phải chờ đợi.

— Tất nhiên ông sẽ trả tôi bằng đôla, chuyển vào một tài khoản có số hiệu bí mật ở ngân hàng Thụy Sĩ. Tôi sẽ đưa cho ông số hiệu đó.

— Thưa Đức Ông, - Socrate hân hoan nói - tất nhiên bằng đôla. Mọi chuyện sẽ theo đúng ý Đức Ông.

— Mọi chuyện như thế là tuyệt lắm rồi. Và bây giờ, nếu người anh em của tôi muốn nghỉ ngơi, biệt thự riêng của người anh em đã sẵn sàng.

Socrate hơi bị động về lời mời không định trước trong chương trình ấy. Ông có kế hoạch về Châu Âu ngay đêm hôm đó, cụ thể là về Genève, nơi ông đã hẹn các giám đốc ngân hàng của ông ở đó. Tiểu vương cảm thấy sự lưỡng lự thâm kín của ông. Vì một lý do không ai biết được, ông thì thầm bí mật, nhấn mạnh:

— Ông ở lại sẽ rất hân hạnh cho tôi.

Nói theo cách đó, chuyện thành ra khó xử. Socrate từ chối thì sẽ méch lòng tiểu vương. Mặc xác bọn chủ ngân hàng vậy. Cái hợp đồng ngon đến như thế cũng đáng một vài sự hy sinh lắm chứ sao! Ông nghiêng mình, đồng ý:

— Thưa Đức Ông, Đức Ông vừa đáp ứng đúng nguyện vọng lớn nhất của tôi. Lời mời của Đức Ông là một vinh dự vô cùng to lớn đối với tôi. Tôi xin sung sướng nhận lời mời ấy, vì Đức Ông đã không coi tôi không xứng đáng với lời mời đó.

Khi Socrate bước ra khỏi căn nhà nhỏ lối bích, choáng váng vì niềm vui chiến thắng, suýt nữa thì ông múa lên theo kiểu Hy Lạp ngay trước mũi tay cố vấn đang mở rộng cửa chiếc xe Rolls Royce. Điều đó vượt khỏi ý ông: Cứ mỗi lần thắng một trận, ông đều phải cố ghìm ghê lắm để khỏi múa lên.

Nhìn gần, đó là một hành tinh nhỏ, màu nâu, lô nhô những miệng núi lửa, mà một vài miệng đang rỉ ra hơi nước ẩm ướt. Nhìn hơi xa một chút, người ta nhận ra đó là một bên vú của bộ ngực đồ sộ, vây quanh bằng một hòn đảo tím tím mà mặc dù màu nắng râm vẫn làm thành một vệt dữ dội ở trên làn da. Tùy theo lúc bầu vú tiến tới hoặc lùi xa, Socrate cảm thụ thấy rất nhiều hình tượng khác nhau, những hình tượng mở ra những ý

ngĩ cuồng loạn mọi vẻ. Có lúc đầu vú lướt vào mặt, vào môi ông, và Socrate phải cố hết sức cưỡng lại để khỏi chộp lấy, bú mút, thưởng thức hương vị của nó.

Thật ra, ông ngượng ngịu vô cùng trong hoàn cảnh bất ngờ này. Không phải không thích thú, không đâu! Nhưng ông không dám buông mình hưởng cái khoái lạc mà người ta bắt buộc ông phải hưởng. Ông lúng túng từ chối không chịu nhập vào nhân vật mà người ta bắt ông diễn. Thế mà các cô gái có vẻ thấy vị trí của ông thật tự nhiên. Ông nằm dài trong một cái bể đầy nước nóng bốc khói, đào sâu ngay trên mặt đất một phòng tắm rất lớn. Và hàng chục bàn tay nhẹ nhàng xát xà phòng cho ông, nhấn vào những chỗ nhạy cảm trên cơ thể ông, vừa đủ để kích thích ông, mà lại không đủ để làm ông thoải mái. Nhận lời mời làm khách của vị tiểu vương một đêm, không bao giờ ông tưởng tượng rằng mình sẽ được dẫn vào hậu cung, giao nộp cho những cung phi hầu hạ như thế này.

Ông muốn chiếm đoạt, chứ không phải bị chiếm đoạt. Và ông thấy mình như ngu ngốc dần dần, thất vọng vì bị mất thế chủ động, khó chịu vì phải đi bên cạnh điều mà theo ông, là đặc điểm của người đàn ông: Chinh phục. Ở đây thì không có gì phải chinh phục hết. Chỉ cần buông xuôi, biến thành đồ vật, trở lại thành trẻ con, điều ông kinh sợ, nhưng cũng lại là điều ở tận cùng đáy lòng ông thâm ao ước một cách cuồng phẫn ấy. Tuy ông đã cố nén dè ý nghĩ đó đi, nhưng nó cứ tàn nhẫn bủa vây lấy ký ức của ông: Ông lại thấy mình mới có ba tuổi và mẹ đang tắm rửa cho. Ông cảm thấy từng đợt từng đợt sức mạnh của tình cảm hai chiều ấy, một mặt thúc đẩy ông buông thả hưởng thụ sự ve vuốt mơn trớn, mặt khác lại đồng thời làm cho ông muốn chạy trốn mãnh liệt. Ông cảm thấy các cô gái đọc được những ý nghĩ ấy trên mặt ông, và ông thấy xấu hổ.

Và chuyện còn ghê gớm hơn nữa. Khi bước chân vào phòng ngủ, ông thấy quả thật mình bước thẳng vào một bức tranh của họa sĩ Ingres đầy những cung tần mỹ nữ, ngực hở hang kiểu cách mỉm cười tươi tắn, cô này dạo đàn cô kia tết hoa. Làm sao lại có thật một cái cảnh như thế này ở thời đại máy bay phản lực khổng lồ kia chứ? Vài cô gái đến gần ông, áo quần chỉ là một màn lụa trong suốt che người, có những chỗ dính sát da thịt khi các cô cử động. Có những cô quỳ xuống trước mặt ông, nhẹ nhàng tháo giày cho ông. Ông rất ghét cái trò ấy, nhưng không dám đuổi các cô đi. Mỗi động tác của các cô đều là một vuốt ve mơn trớn làm ông ta sờn gai ốc từ ngón chân lên đến tận tóc gáy. Rồi các cô gái đặt ông nằm xuống một cái giường rất rộng, phủ đầy lông thú mềm, mát và bắt đầu cởi quần áo cho ông.

Socrate cảm thấy khó chịu. Xưa nay, phần lớn sự vững vàng và sức mạnh ép buộc người khác của ông, ông rút ra từ duyên dáng, tài thuyết phục, sự giận dữ hoặc vẻ dịu dàng, chúng tỏa ra ở chung quanh người ông một vùng hào quang giàu có, lịch sự và quyền lực khó có thể cưỡng lại được. Và có những từ ngữ mà từ lâu ông đã học được cách bắt chúng nói lên những cái mà kẻ đối thoại của ông muốn được nghe, dù rằng nó có trái với điều họ nghĩ. Ấy thế mà từ khi ông bước chân vào căn phòng này, không một lời nào được nói ra, không một câu nào được trao đổi, thân gọn cảnh tượng mà ông là nhân vật trung tâm bất đắc dĩ của nó vào trong kích thước cao quý của một hành vi thuần túy.

Họa hoàn ông vừa mở miệng, để giải thích một động tác rụt rè cưỡng lại, thì các cô gái lại mỉm cười nhìn ông, không trả lời, như câm hoặc không hiểu. Tuy rằng một vài cô là người Châu Âu và chắc phải biết một trong những thứ tiếng Socrate nói. Họ đã được huấn luyện như thế nào để thật sự ứng xử như nô lệ? Socrate không còn biết hai bàn tay đang cởi quần ông là thuộc về

ai trong đám con gái cúi xuống ông nữa.

Từng lúc, từng đợt, ông lại cảm thấy muốn ù té chạy trốn: Ông không ưa hình hài của ông, thấy nó không phù hợp với trí thông minh của ông, bao giờ cũng chậm hơn những rung động của trái tim ông, chỉ là một cái vỏ bọc tồi tàn không xứng đáng với những ước ao thẩm mỹ của ông. Nhiều lúc ông giận điên lên khi nghĩ rằng bất cứ một tên mặt nghếch vô danh tiểu tốt nào, một tên đẹp mã dài đuôi tỉnh lẻ nào, một tên chuyên tán gái trên bãi biển nào không mua mà cũng chẳng xứng đáng, vẫn có được một thứ mà bao nhiêu tiền của ông cũng không mang lại được cho ông, đó là cao thêm độ hai mươi centimètres nữa. Tất nhiên, ông bao giờ cũng tỏ ra khinh miệt những thằng “to xác mà ngu” như đôi khi ông vẫn nói về Kallenberg, nhưng trong thâm tâm, ông ghen tị với những thằng cha ấy, ngay cả lúc chúng quỳ rạp trước mặt ông, và ông có thể ra lệnh cho chúng làm mọi trò. Ông biết rõ rằng khi nằm cạnh một người đàn bà thì ông thừa sức thắng điểm bọn chúng. Nhưng phần lớn thời gian người ta lại sống đứng chứ không sống nằm. Khi các cô gái cởi chiếc quần lót của ông ra, ông căng thẳng đến nỗi mặc dù cái hậu cung hầm hập nóng này, ông cũng không cương lên được, điều càng làm ông ngượng ngùng hơn. Những bàn tay đỡ lấy lưng, lấy nách ông, ông được nâng lên và bê đến cái bể tắm đầy nước xanh thơm phức. Ông được đặt nhẹ nhàng vào trong đó, cả thân người vẫn được đỡ nhẹ theo từng phần chìm dần xuống nước. Và bây giờ, những ngón tay sờ nắn ông trong cái biển đầy bọt xà phòng kia, lại cứ nắn ná một cách cụ thể ma quái ở tất cả những điểm nhạy cảm. Không hiểu tại sao, ông cố gắng một cách tuyệt vọng chống lại cái khoái cảm đương dần dần xâm chiếm ông, tưởng như chìm ngập vào trong đó là một thất bại thảm hại vậy. Một cách uổng công, ông cố chặn cái khoái cảm ấy bằng cách nhớ tới bộ

mặt cau có của bọn chủ nhà băng Thụy Sĩ, rồi đến vụ tai tiếng mà ông suýt là nạn nhân rồi đến bộ mặt căm hờn của mẹ ông lúc bà cụ chửi rửa ông, rồi... rồi... không còn gì nữa hết.

Bước trên máy bay xuống, Peggy rất bức mình. Cô đã hy vọng có thể cặp bức tranh của Degas mang về New York. Các bạn mới ở Châu Âu của cô đã hết sức can cô, đảm bảo với cô rằng thuế hải quan sẽ đắt đến mức không thể tưởng tượng được. Chết cả cõi lòng, cô đành gửi lại ở ngân hàng Chase Manhattan tại Londres, quyết định có dịp sẽ đưa lậu thuế bức tranh đó về ngay, khi nào người ta chỉ cho cô mảnh lối.

Sự thật là suốt bốn mươi tám tiếng đồng hồ liền, cô không chớp mắt phút nào. Nhưng sự kích động của buổi dạ hội ở nhà Kallenberg đã xua đuổi hết ý muốn ngủ. Cô đã lợi dụng thời gian ngồi máy bay để viết lại cho rõ ràng những ghi chép mà từ đó cô sẽ viết thành một phóng sự, một góc độ nhìn độc đáo, một cái gì đó thật hay khác hẳn với những chuyện lặt vặt mà các báo hàng ngày vẫn cung cấp cho bạn đọc của họ. Lúc đứng đợi kiểm soát hộ chiếu, cô đưa mắt tìm Julien, người lái xe, không thấy anh ta, nhưng lát sau, lại thấy anh ta đứng đợi ở chỗ trao trả hành lý. Thật là tai họa: Đứng bên cạnh anh ta, có hai thằng cha cô không thể chịu nổi, vì cả hai đã nhiều lần tán tỉnh cô. Một người tên là Heath, phó Tổng Biên Tập của tờ Bazaar, một thằng cha tốt mã luôn luôn cảm thấy mình quan trọng, và một anh chàng phóng viên nhiếp ảnh nhỏ bé, xanh nhợt mà cái tính liều lĩnh mặt dày của hắn làm Peggy rất ghét. Heath tiến tới, với một nụ cười có lẽ anh ta cho rằng chẳng ai cưỡng lại nổi:

— Xin chào!

— Xin chào! - Peggy trả lời, giọng nhạt nhẽo không chút tình cảm. Rồi cô nói với người lái xe. - Anh Julien, vé đồ đạc của tôi

đây. Anh mang đồ đạc ra xe hộ.

— Peggy này - Heath nói.

Peggy ghét cái kiểu anh ta gọi cô bằng tên thân mật.

— Sao kia?

— Jennifer Cabott nhờ tôi nói với cô...

— Để lát nữa! Anh cũng thấy tôi vừa từ trên máy bay xuống đây thôi.

— Đây là chuyện tính từng phút!

— Đừng làm trò cười với tôi...

Anh chàng nhiếp ảnh xanh xao tiến lại gần, hy vọng cấp trên của anh sẽ mất mặt trước cô bé mới bắt đầu theo thời trang này.

— Peggy này! Thằng cha mình cần phỏng vấn sẽ đi khỏi New York sau đây ba tiếng đồng hồ...

— Quan trọng gì! Ngày mai tôi sẽ gặp hấn, bất cứ hấn ở đâu.

— Peggy! Chỉ còn hai ngày nữa là hết hạn đưa bài. Người ta đã thử đủ mọi kiểu, hấn ta không chịu tiếp ai hết. Chỉ có cô có thể...

— Đừng nịnh hão! Tôi đang mệt đây.

— Jennifer chỉ còn hy vọng vào cô. Đây là một tin cần đưa sớm hơn mọi báo.

— Thằng cha ấy làm trò gì?

— Làm chính trị.

— Hấn tên là gì?

— Baltimore.

— Tôi không biết thằng cha ấy. Ở cái nước khốn kiếp này có đến hàng nghìn thằng Baltimore.

— Scott Baltimore! Con trai chính thức của Alfred Baltimore Đệ Nhị - Heath gần như kêu lên với một thái độ trách móc.

Peggy cố nhin cười: Cô không biết rõ mặt người trong giới thượng lưu ở Mỹ thì cái thằng cha kiêu căng kia còn mệt. Cô biết rất rõ đầu cua tai nheo về họ hàng nhà Baltimore. Cô làm ra vẻ

ngạc nhiên:

— Thằng cha Scott ấy có gì là quan trọng? - Cô nói chữ Scott như người ta hăng giọng khạc đờm.

— Hắn mới hai mươi hai tuổi mà đã ra ứng cử Quốc Hội. Hắn vừa thành lập một đảng chính trị, lấy tên là “Những Người Cách Tân”.

Peggy quay về phía người lái xe:

— Julien, anh mang hành lý về nhà cho tôi.

Và nói với Heath:

— Nào đi! Tôi cho các anh đúng một giờ, không thêm một phút. Tôi đang muốn tắm đây.

— Cảm ơn Peggy. Cảm ơn lắm!

Liếc thấy cái nhìn của tay nhiếp ảnh, Heath hồi hận đã nói câu cảm ơn: Cái thằng chết tiệt này có vẻ coi thường anh quá. Anh rất muốn văng tục với Peggy. Nhưng ở nước Mỹ này, họ hàng Nash Belmont không phải là cứt, và một người như Peggy không phải có thể xúc từng xẻng dưới móng ngựa đâu. Anh ta đành lầu bầu:

— Ta đi thôi.

Maria rất bồn chồn, cả đêm không dám chợp mắt. Vì trong hợp đồng đã ghi rất rõ cô không được rời bà cụ Athina Satrapoulos một bước, cả ngày lẫn đêm. Thành ra cô bắt buộc phải ở cùng phòng với bà cụ. Mỗi lần thấy gật gà muốn ngủ, cô lại phải cố gắng lắm để tỉnh dậy. Vết cào dọc trên má luôn luôn nhắc cô rằng bà khách hàng của cô rất nguy hiểm.

Buổi sáng, bà cụ Athina tỏ vẻ muốn đan len và những người hầu đã mang đủ các thứ cần thiết lại cho cụ. Maria không rời mắt khỏi bà cụ, biết rất rõ, trong bàn tay nhăn nheo kia, đôi kim đan đáng sợ sẽ thành một thứ vũ khí ghê gớm. Luôn luôn theo dõi bà

cụ, cô cũng lại gắn chặt vào điện thoại, ra lệnh cho người ta nhanh tay trong việc mời vị khách của bà cụ tới. Ý kiến mời khách này, cô vừa thấy hài hước, vừa phi lý, vì trò ấy sẽ thành tiền lệ ở một khách sạn lớn như thế này, và làm cho những người hầu hạ đã ngán ngẩm giờ lại rơi vào một tình thế khó xử: Buồn cười đến chết được.

Cuối cùng mọi chuyện đều được thu xếp xong. Gần một tiếng đồng hồ nữa, vị khách sẽ tới. Người ta đã dùng máy bay đặc biệt, trực thăng đặc biệt và nhân viên chuyên môn sang tận Hy Lạp để đón vị khách ấy. Nhiều người mặc quần áo bảo hộ lao động đã tới phòng bên cạnh, phòng số 504 để chuẩn bị mọi thứ. Maria cảm thấy mình cũng được hưởng lây những mảnh vụn quyền lực của Socrate. Chỉ cần cô nói là có người tuân lệnh ngay, vì cô là người phiên dịch ngoan ngoãn của mọi ý thích tế nhị nhất của bà mẹ ông chủ tàu. Khách sạn Ritz như thuộc về cô, cả nhân viên và cả ông giám đốc bị các sự kiện vượt qua đầu. Để giấu sự hoảng hốt do những ý thích của bà cụ gây ra cho ông ta, viên giám đốc đã làm đầy ắp căn phòng những hoa là hoa, tặng Maria với một nụ cười giả dối. Cô y tá biết rằng ông giám đốc Édouard Fouillet kẹt cứng rồi: Hoặc thành đạt nhờ ý thích của bà cụ Athina, hoặc ông ta sẽ bị Socrate quật chết. Thôi thì cầu âu, ông ta thử nịnh cô ta, khen phương pháp chữa bệnh của Maria rất hữu hiệu, trong lúc mọi người sắp rơi vào giữa trò điên loạn. Maria không trả lời những sự nịnh nọt tuyệt vọng ấy, chỉ lạnh lùng rút lui vào đằng sau câu nói:

— Bà cụ Athina Satrapoulos là một người đặc biệt đáng chú ý và rất độc đáo.

Dù sao đi nữa, Maria chỉ là một công cụ trong cuộc đạo diễn một tấn kịch lớn mà màn sắp mở. Cô nghi rằng xa hơn trò hề này, có những quyền lợi mà cô đoán ra tầm quan trọng, nhưng

không biết rõ uẩn khúc. Cô được thuê tiền, cô sẽ làm hết phận sự, hy vọng sau này sẽ có lợi, chẳng hạn được hầu hạ vĩnh viễn bà cụ Athina.

Nghe rõ tiếng khiêng dọn trong phòng bên cạnh, tiếng người nói. Chắc việc trang trí để đón vị khách không làm vừa lòng các nghệ sĩ chủ nhà. Bà cụ Athina bắt chéo hai que đan lại thật mạnh làm cho hai que sắt chạm vào nhau lạnh canh và Maria theo bản năng vội đề phòng. Nhưng không, mọi chuyện vẫn êm đẹp, bà cụ yên tĩnh. Sự thay đổi làm sững sờ: Trước đây bốn mươi tám giờ, cô thấy xuất hiện một cụ già lang thang, rách rưới, hôi thối, và bây giờ trước mặt cô là một bà cụ tóc hoa râm, đóm dáng trong bộ áo đen, ngồi đan len bình tĩnh, và nhìn cô tủm tỉm cười hiền hậu. Sự biến dạng mới ghê gớm làm sao! Nhưng dù sao cũng không nên quá tin vào bề ngoài ấy, những cú quay ngoắt lại có cơ nhanh như sét đánh. Maria đã biết được điều đó qua kinh nghiệm bản thân. Chỉ mong rằng bà cụ đừng có lên cơn giữa cuộc họp báo chí, cuộc họp sẽ diễn ra vào lúc mười tám giờ. Từ nay đến đó, đủ thời gian để làm bà cụ yên dịu. Trong lúc người phiên dịch dịch những câu hỏi của các nhà báo, Maria cần phải đứng ngay đằng sau bà cụ, sẵn sàng đối phó với mọi chuyện. Trong tách cà phê sáng nay, cô đã hòa tan hai viên thuốc an thần. Vào lúc mười lăm giờ sẽ cho bà cụ uống thêm hai viên nữa. Đã thỏa thuận với nhau rằng phải làm sao cho bà cụ Athina đủ tỉnh để trả lời các câu hỏi, nhưng không quá để có thể gây ra bất cứ vụ tai tiếng nào. Lại có một tiếng động mạnh ở phòng số 504, tiếng một cuộc cãi cọ. Maria quyết định đi sang bên đó xem sao. Cô liếc nhìn bà cụ Athina. Bà cụ gần như đẹp đẽ, ngồi trong cái ghế đệm, những cuộn len dưới chân. Cô y tá dịu dàng cười với bà cụ, và giảng giải:

— Cháu mở cửa xem bên ấy có chuyện gì. Họ đang chuẩn bị

phòng. Cụ đừng đi đâu nhé!

— Bao giờ thì nó tới?

— Chưa đến một tiếng đồng hồ nữa.

— Nó sẽ đói. Phải cho nó ăn.

— Cụ đừng lo. Mọi chuyện đã được chuẩn bị cả.

Lời hứa về việc vị khách sắp tới ấy có vẻ làm bà cụ Athina yên tâm. Bà cụ gật đầu, thỏa mãn, và lại tiếp tục đan. Maria mở cánh cửa thông sang phòng bên và thò mũi qua khe cửa: Điều mà cô nhìn thấy quá đáng đến mức cô không nhận được, phải bật lên cười thành tiếng. Cô khe khẽ đẩy cánh cửa để khỏi bị nhìn thấy, và lại rình xem chuyện gì xảy ra. Một thằng cha đang nổi đóa.

— Đừng có coi tôi là thằng ngu! Có những điều tôi không thể làm được. - Anh ta nói bằng tiếng Pháp với một giọng hài hước the thé.

Maria suýt nữa phá lên cười. Sợ bị bắt gặp, không một tiếng động, cô đóng hẳn cửa, và quay lại. Bà cụ Athina đứng ngay sau lưng cô, chỉ cách một mét. Bà cụ đứng đái, đái ngay trong váy, đái lên tám tấm Phương Đông trải sàn. Tay bà cầm một cái kim đan bằng thép dài, mắt nhìn vào cổ Maria, vẻ ngây dại.

Chiếc xe Pontiac ngừng ngay trước Viện Bảo Tàng Metropolitan Museum, ở góc đại lộ số 5 và phố số 81. Bên kia đường là khách sạn Stanhope. Peggy buông một câu với Heath:

— Anh có thể đi được rồi.

Cô dập cửa xe, nói với người nhiếp ảnh:

— Còn anh, theo tôi.

Cô đi thẳng ngay vào phòng ngoài khách sạn, anh chàng nhiếp ảnh nhỏ bé, xanh xao theo sau gót. Dọc đường, cô đã biết tên hắn: Benny. Heath đã tả cho cô một bức tranh tối mù về tình hình bài phóng sự và đã làm cho cô cay cú: Ở nơi mà những kẻ

khác thất bại, thì theo thói quen, cô phải thành công. Một đoàn nhà báo vừa vỡ mũi trước cửa phòng của Baltimore có hai tay vệ sĩ canh gác. Peggy vừa tìm ra một phương pháp không có cách nào đối phó nổi để được tiếp ngay tại trận, và cô cũng khoái là có một nhân chứng nhất định sẽ kể lại thành tích tuyệt diệu của cô.

— Đợi một chút!

Peggy tì lên cái quây bằng đá hoa cương và không giấu Benny, cô rút từ trong ví ra một cuốn séc, ghi một tám séc một trăm ngàn đôla cho người lĩnh là Scott Baltimore.

— Khá lắm! - Anh chàng nhiếp ảnh cười khẽ - Chị cho rằng trò này ăn tiền hả?

Cô nhìn anh ta bằng con mắt kiêu kỳ, nhún vai. Trên một tập giấy, cô viết bằng thứ chữ rất trẻ con của cô:

“Kính biểu những người Cách Tân. Một người con gái hết lòng ngưỡng mộ hiện đang đứng trước cửa phòng ông, và muốn được chúc mừng ông”.

Cô đặt thư và tám séc vào trong một phong bì ngoài đề “Scott Baltimore”.

— Nào, ta đi lên!

Thang máy đưa họ lên tầng tám. Peggy nói với Benny lúc này bắt đầu cảm phục cô rồi:

— Cứ nấp kín ở hành lang. Đếm đủ mười phút và vào phòng ông ta gặp tôi.

Cô rẽ ngoặt ở phòng ngoài, và thấy ngay hai người vệ sĩ lực lưỡng trước một cửa phòng đang cố đẩy lui cuộc xung phong của các bạn đồng nghiệp của cô. Cô đi thẳng đến hai người vệ sĩ. Khi cô tới gần sát mặt họ, cô đưa chiếc phong bì ra, mặt thản nhiên như không:

— Đề nghị đưa giùm thư này cho ông Scott Baltimore. Tôi đợi trả lời.

— Tôi sẽ đưa cho nữ thư ký của ông ta.

— Không. Đưa ngay. Đưa tận tay cho ông ấy.

Đến lượt anh chàng lực lưỡng lung lay trước uy thế đôi mắt xanh lá cây của Peggy. Anh ta hơi nhăn mặt, hỏi ý kiến người đồng nghiệp, và hé cửa đi vào trong phòng. Một phút sau, anh ta quay ra, có vẻ ngạc nhiên:

— Thưa cô, cô có thể vào được.

Có tiếng ồn ào phản đối trong hàng ngũ các nhà báo:

— Thế còn chúng tôi?

Anh vệ sĩ nhìn họ, kiêu kỳ:

— Không nên lẫn lộn báo chí với đảng viên.

Ở đầu hành lang, Benny, máy ảnh đeo lưng lẳng, ngạc nhiên thấy con bé ranh con ấy đã thực hiện được phần đầu chương trình. Anh ta vội xem đồng hồ và đếm phút.

Peggy nhìn Scott và thấy anh ta trẻ quá, đến cái mức đem anh ta vớt ra làm mồi cho bọn cá mập chính trị thì gần như là một trọng tội. Anh chàng thiếu niên này liên quan gì đến những chuyện bầu cử nhỉ? Scott cao, thanh mảnh, đẹp trai, đôi mắt xanh lơ tuyệt vời, một nụ cười mỉm hơi chế giễu, một vẻ thẳng thắn dễ làm người khác ngạc nhiên. Tay cầm tấm séc, anh hỏi một cách có duyên:

— Chị là ai?

Chỉ có ba tiếng thôi, như đủ để người nghe phải chú ý. Giọng nói ấm, hấp dẫn tuyệt diệu.

— Tôi là Peggy Nash Belmont.

Cả hai không người nào rời mắt khỏi người kia. Sau cánh cửa phòng khách, có tiếng ồn ào cãi cọ rất to.

— Tôi đã nhìn thấy chị cười ngượng.

— Tôi có được nghe nói về ông thân sinh của ông.

Lại im lặng. Rồi Scott chỉ vào tấm séc anh vẫn cầm ở tay.

— Đây là chuyện đùa phải không?

— Không hề. Để trả tiền mười phút thời gian của ông.

Scott nhăn mặt:

— Tôi hiểu rồi. Chị làm việc cho tờ báo nào?

— Tờ Bazaar. Chuyện đó làm ông phật ý ư?

— Một trăm ngàn đôla không bao giờ làm phật ý ai cả.

Và anh cười. Peggy không thể cưỡng lại sự duyên dáng của anh ta.

— Chị cần biết những gì nào?

— Tất cả! Tuổi, cầm tinh sao nào, món ăn điểm tâm, nhãn hiệu nước hoa ông bôi, màu quần áo ngủ...

— Chị nói đúng dẫn đây chú?

— Tôi rất đúng dẫn. Năm triệu phụ nữ đọc bài của tôi hàng tháng. Họ đi bầu cả.

Scot cười:

— Còn chị, nước hoa của chị hiệu gì?

— “Thời Gian Xanh” của hãng Guerlain.

— Quần áo ngủ?

— Chuyện riêng của tôi.

— Thế hả? Thế hả?... Chị thấy đấy, trả lời các câu hỏi đâu phải dễ dàng. Lập gia đình chưa?

— Nếu có chồng thì ai cũng biết.

Đằng sau cánh cửa, tiếng ồn ào lại lọt vào tai họ.

— Tôi phải ra với họ. Hai tiếng đồng hồ nữa tôi phải lên tàu, mà còn bao nhiêu việc chưa làm. Thế này nhé...

Anh suy nghĩ một giây:

— Lát nữa, tôi đi Missouri. Tối mai tôi sẽ trở về New York bí mật không cho ai biết. Liệu như thế chị viết bài có chậm không?

— Không. Kịp thôi.

— Chúng ta cùng ăn cơm tối với nhau được chứ?

— Được thôi.

— Đến tiệm Barbetta mười một giờ, được không?

— Rất tốt.

— Món ăn chán lắm, nhưng trang trí dễ gây tình cảm.

— Càng tốt, tôi không thích ăn đâu.

— Một lần nữa hoan hô về trò cái séc này. Đây, xin trả lại chị.
Peggy cầm lấy tờ séc.

— Nếu tôi không trả lại chị thì sao?

Cô tủm tủm cười:

— Ra khỏi đây, tôi sẽ báo cho nhà băng không thanh toán.

Cả hai cùng phá lên cười.

— Tôi không biết chị có phải là một nhà báo giỏi không, nhưng chị có thể trở thành một chính trị gia cừ khôi. Đến mai nhé?

— Đến mai.

Scott vẫy tay từ biệt cô và vui vẻ nói:

— Tôi trở lại với bọn ác thú đây.

Khi Scott mở cửa phòng khách bước ra, anh liền bị một cơn lốc tiếng kêu và khói thuốc cuốn đi. Peggy phải rẽ mãi đám phóng viên mới đi qua được. Cô nói với Benny:

— Chúng tôi đã hẹn gặp nhau ngày mai. Từ địa điểm gặp nhau, tôi sẽ gọi điện thoại cho anh vào lúc nửa đêm. Anh chỉ việc tới.

Cô không muốn cho thằng cha phóng viên nhiếp ảnh nhỏ con, xanh xao này, ngay sau lưng cô đi báo cho bạn bè hẳn biết địa điểm. Đứng nhìn hẳn đi xa dần, cô tìm một hình dung từ để đánh giá đôi mắt của Scott. Cô chỉ tìm được một chữ mà cô nhắc đi nhắc lại mãi trong thang máy:

— Hay! Ông ta có đôi mắt thật hay.



Suốt ba mươi năm làm nghề khách sạn, Édouard Fouillet chưa bao giờ chứng kiến một chuyện như thế! Cảnh tượng xảy ra ở cửa ra vào của công viên khách sạn Ritz. Trước thang máy tải hàng, có một cái lồng khá rộng. Trong lồng, một con dê đen tuyền, chỉ có một túm lông trắng trên móng. Đứng bên lồng là hai người mặc áo bảo hộ lao động. Đích thân giám đốc khách sạn và Albert, trưởng phòng tiếp tân điều khiển công việc. Một người mặc áo bảo hộ lao động nói:

— Tôi đã nói các ông rằng nó đang sợ. Nó muốn ra khỏi lồng. Nếu không thả nó ra, nó sẽ kêu be be rầm lên, ôm tởi cả cái khách sạn khốn nạn của các ông.

— Anh điên hay sao thế! Anh tưởng khách sạn Ritz là chỗ gia súc có thể tự do dạo chơi à?

— Tôi nhắc lại với các ông là tôi sẽ có dây buộc cổ nó!

Albert tự nhiên lại đại dột chơi chữ:

— Thưa ông giám đốc, nếu ông tha lỗi, cho phép tôi trở về phòng làm việc. Dù sao, tôi cũng chỉ là trưởng phòng tiếp tân.

Fouillet quay lại cáo với cấp dưới của mình:

— Chính thế! Ông hãy tiếp con dê cái này với đầy đủ lễ nghi như bất cứ một vị khách nào khác!

Và ông ta chua chát rít lên:

— Đối với các vị khách trả 60.000 francs một ngày, phải chăm sóc họ chứ!

— Thưa ông, xin tuân theo ý ông.

Con dê cái lấy sừng húc vào thành lồng. Một trong hai người công nhân vận tải nổi nóng:

— Thế nào? Quyết định đi chứ? Có cho nó ra hay không nào?

Không thể giải quyết được một việc vượt quá sức mình,

Fouillet đưa mắt nhìn Albert cầu cứu. Albert tiếp nhận tín hiệu cấp cứu của ông, bèn cầm cân nẩy mực:

— Anh có bảo đảm với tôi rằng nó không lỏng ra hành lang khách sạn chứ?

— Tôi chẳng bảo đảm đéch gì hết. Hai chúng tôi, Marcel đây và tôi, được thuê tiền để đưa con dê này tới tầng dưới nhà. Theo đúng luật lệ công đoàn, chúng tôi không được phép bước vào trong cái nhà khốn nạn của các ông nữa kia. Thế thì sao hả? Chúng tôi cũng muốn giúp đỡ các ông, nhưng phải thông cảm chứ!

Ông giám đốc buông xuôi hai tay tỏ vẻ thất bại. Ông đành chịu thua. Rồi ông nói với Albert:

— Ông đi theo hai ông này, tới phòng 504.

Một trong hai công nhân tải hàng, dùng kim nhỏ những cái đinh đóng chặt nắp chuồng dê. Lập tức con dê muốn nhảy ra khỏi chuồng nhưng người công nhân kia đã đợi sẵn. Rất nhanh, anh ta buộc ngay sợi dây thừng vào cổ nó, và thả thừng ra. Con “Lông Lá” - đó là cái tên bà cụ Athina đã đặt cho nó từ lúc lọt lòng - bật lên bằng hai chân sau, ra khỏi chuồng. Nó đi thẳng lại phía ông giám đốc Fouillet và nghi ngờ ngử tay ông. Ông giám đốc thấy tởm quá, vừa định quay đi thì chợt ông đứng cứng người. Ở cầu thang của nhân viên, vừa xuất hiện ngài Seymour, nhà quý tộc người Anh, một trong những người khách sang nhất của khách sạn. Sau lưng ông ta là một cô gái bé nhỏ, khoảng hai mươi tuổi, có vẻ bẽn lễn. Ông quý tộc già ý hẳn không muốn trưng bày ở cửa trước, cửa danh dự, những cô gái ông chinh phục được, nhất là khi bà vợ ông đi Londres cách đây tám hôm, ngày mai sẽ trở lại Paris. Cả hai bên đều im lặng ngượng ngùng, trong lúc Fouillet cúi chào. Nhà quý tộc phá tan sự im lặng ấy. Ông ta quay lại cô gái đi cùng:

— Em thấy đấy, khách sạn Ritz, ngoài những ưu điểm khác ra, còn khai thác thêm một món ăn rất đáng chú ý.

Ông chỉ vào con dê, nói với Fouillet:

— Anh bạn thân mến, làm ơn dành cho tôi một đùi cho bữa tối mai nhé!

Thế là xảy ra cái điều mà người ta thường gọi là một sự dao động nào đó. Và trong lúc nhà quý tộc Seymour lần đi, cô bạn gái nói nhỏ vào tai ông ta:

— Ôi! Anh John yêu! Sao anh lại có thể tàn ác như thế được.

Như mọi người, Lena cũng đọc báo. Cô ta nằm dài trên các mỏm đá, dưới cái bể bơi của Eden Roc. Một ông to béo, nằm chầy ra không xa cô ta, giở rộng tờ báo “Herald Tribune” hôm trước, và cô ta đã đọc thấy chính tên cô ta bằng chữ lớn trên trang nhất. Khi lão ta bỏ đi để nhảy xuống biển bơi, cô liền chộp lấy tờ báo đầy vết nờn: “Bà mẹ bị bỏ rơi của Socrate Satrapoulos”. Thế ra Socrate có một người mẹ. Cô thấy thật ngu ngốc đã có ý nghĩ như vậy, cô không thể cam chịu hình dung ra chồng cô đã có một thời là trẻ con. Ông ta không bao giờ nói tới bản thân cả. Ông ta có bố không nhỉ? Con người không dĩ vãng. Socrate chỉ sống trong hiện tại và cho tương lai, lướt qua quá khứ, y như ông ta có phép hồi sinh và tự tái tạo ra mình mỗi ngày, hoàn toàn mới, khác hẳn hôm qua.

Cô nhìn bức ảnh của bà già và tự hỏi không biết bà cụ bao nhiêu tuổi. Bảy mươi lăm? Tám mươi? Bức ảnh không được rõ lắm và ở đúng chỗ mặt bị một vết nước làm ố. Cô ngạc nhiên nhận thấy cô gần như không biết gì về Socrate, chẳng biết nơi ông ta sinh ra, sinh ra bao giờ, và sinh ra như thế nào. Nếu chuyện này đúng, tại sao ông ta lại có thể để bà mẹ chết đói, bỏ rơi, trong lúc vợ ông ta có biết bao nhiêu nhà cửa ở khắp nơi mà

chẳng bao giờ ở tới. Ở những nơi đó, bà cụ có thể sống những ngày sung sướng kia mà? Nếu ông ta chỉ nói qua với Lena, Lena sẽ thông cảm ngay. Có lẽ ông ta xấu hổ phải nói với cô về những bước đầu của ông ta? Nhưng ông ta biết cô không ham tiền, cô chỉ mong được hy sinh, cô muốn biết người đàn bà già nua ấy, muốn được coi như người mẹ thứ hai của mình, muốn bà cụ nói về con trai của bà cụ. Socrate thì lại quá bí mật.

Ở Londres, trong nhà Kallenberg, ông ta đã bóng gió không che đậy lắm về cái cảnh cô đã gây ra với Marc ở Paris. Liệu ông ta có biết không, hay ông ta muốn thăm dò tình hình để biết thêm? Lấy nhau năm năm rồi, Lena đã chán Socrate. Lúc đầu, cô đã nhiệt thành yêu ông ta như một vị thần. Đối với cô, Socrate là sự cởi bỏ mọi điều cấm đoán, cái cánh cửa đưa mình ra khỏi thời thơ ấu và bốn phận của nó để dẫn mình vào thế giới người lớn và những quyền lực của người lớn.

Tuần trăng mật của cô thật tuyệt vời. Socrate đã dạy cho cô tất cả, dạy một cách kiên nhẫn, dịu dàng, và cô đã tỏ ra là một học trò dễ bảo và say mê. Lúc đó, cô không biết rằng Socrate đã thu xếp để không làm một việc gì suốt sáu tháng, không hề tưởng tượng được rằng tất cả các cuộc du lịch ấy, những ngày nghỉ ngơi chẳng làm gì hết ấy, những chuyến đi chơi dài trên du thuyền ấy, những ngày hội ấy, tới một ngày nào đó sẽ chấm dứt. Rồi một buổi sáng, khi hai người ăn điểm tâm ở Portofino, ông ta cười cợt nói là những ngày nghỉ ngơi của ông ta đã hết, ông ta lại bắt đầu phải kéo cày để “nuôi vợ”. Đúng chính ông ta đã nói thế: “Anh phải nuôi vợ anh chứ”.

Từ ngày hôm sau, cô chỉ còn gặp ông giữa hai chuyến máy bay, giữa hai lục địa. Cô đã đặt câu hỏi, đã cố tìm hiểu, nhưng chẳng biết gì hết. Như đối với một cô gái nhỏ, Socrate đã giảng giải cho cô rằng một người đàn ông có những trách nhiệm,

những công việc phải hoàn thành. Ông ta nói thêm:

— Em cứ nhìn ba em đây. Em có được gặp ba em luôn đâu?

Không, cô không được gặp bố luôn. Nhưng cô đâu có làm tình với bố? Để cô tha thứ cho mình, Socrate đã tặng cô không biết bao nhiêu quà tặng mà cô chẳng biết dùng làm gì, chỉ biết cất vào két sắt. Sau này, kinh nghiệm đã dạy cho cô biết rằng tất cả những thứ gì làm nên giá trị cuộc sống, tất cả những thứ đẹp: Đồ nữ trang, tác phẩm nghệ thuật đều chỉ để cất vào trong két sắt, cái quan tài của mọi vật quý. Và ngay chính bản thân cô, một năm sau khi sinh hai đứa con sinh đôi, cô cũng có cảm tưởng cô là một đồ trang sức quý giá khóa kín trong một két sắt, để mua vui cho một người mang tên Socrate. Ông ta chưa hề yêu cầu cô bất cứ một điều gì trên phương diện đời sống vợ chồng, không yêu cầu trung thành, cũng không yêu cầu nghi ngờ. Ông ta không hề dạy cho cô biết còn có những người khác đang sống nữa. Dưới con mắt ông ta, sợi dây ràng buộc của hôn nhân đã đủ bảo vệ cô chống lại với mọi cám dỗ, mọi sai lầm. Cô có thể đi đâu cũng được, tùy thích, lên đường đi Californie hoặc đi Jamaïque, không cần báo cho ai biết cả. Ông ta chẳng hỏi gì cô hết. Rồi cô quen biết Marc, rồi ra như thế...

Bây giờ, tự nhiên cô có thêm một bà mẹ chồng bí mật. Cô muốn gọi điện thoại cho Socrate để hỏi rõ thêm, nhưng chợt nhớ ra rằng cô cũng không biết ông ta đang ở đâu nữa. Khi rời Rome, ông ta có nói lờ mờ cho cô biết về một chuyến đi chớp nhoáng tới Rome và Trung Cận Đông. Phải tìm mọi cách liên lạc với ông ta và biết rõ chuyện này mới được. Cô vừa đặt tờ báo xuống đúng lúc người có tờ báo trở về chỗ đặt khăn tắm, cái bụng hiên ngang đi trước, lông tóc ướt lướt thướt. Ông ta nói với cô:

— Xin cứ giữ lấy tờ báo. Tôi tên là Smith, và tôi có những nhà máy giấy ở Oregon.

Lena nhìn ông ta từ đầu đến chân bằng con mắt nghiêm khắc. Cái khó chịu ở những bãi biển công cộng này là bất cứ kẻ nào cũng cho mình cái quyền được làm quen với người khác. Cô trở về phòng thay quần áo, mặc một quần màu xanh lá cây, một chemise trắng, và đi ngược theo con đường dẫn lên khách sạn Cap. Cô nhờ một người bồi mở hộ phòng một người bạn, chộp lấy điện thoại.

Đầu tiên, cô nói chuyện được với Rome. Người giám đốc công ty vận tải của chồng cô trả lời cô rằng ông Socrate sau khi dự một cuộc hội nghị buổi sáng hôm qua, đã lên đường đi Vịnh Persique bằng máy bay riêng.

— Đi đâu? - Cô hỏi.

— Dạ, đi Baran. - Người ta đã trả lời cô như vậy.

Cô nhờ cô gái tổng đài nối liên lạc với sân bay Baran nếu như có một sân bay tên như thế. Hai mươi phút sau, cô nói chuyện được với sân bay Baran. Người ta trả lời cô bằng một thứ tiếng Anh tồi rằng máy bay của ông Socrate đã cất cánh đêm hôm trước.

— Cất cánh đi đâu? - Cô gằn như thét lên, khó chịu vì nóng bức và phải chờ đợi quá lâu.

Từ xa lắm, ở đầu dây đằng kia, ở tận cùng thế giới, người ta trả lời rằng họ không biết. Chán nản, cô đặt máy xuống. Ông ta hiện đang ở đâu nhỉ? Có một lúc, cô nảy ra ý kiến đi Hy Lạp ngay tức khắc, để kiểm tra xem cái bà mẹ chồng bí mật ấy có thật hay không. Rồi cô bỏ ý định ấy. Sợ Socrate sẽ trách là hành động mà không báo trước cho ông biết. Trong tưởng tượng, cô thử đặt mình vào vị trí ông, hình dung lại con đường ông đã đi và những điểm ông có thể dừng lại. Cô gọi Athènes và nói chuyện. Người hầu phòng của Socrate không được gặp ông ta, nhưng “ông” đã nói chính xác: “Ông sẽ mang về cho tôi thứ thuốc lá tôi thích của

Genève”.

— Anh có chắc chắn rằng ông đã nói với anh như thế không? -
Lena hỏi lại, những ngón tay quắp chặt lấy máy điện thoại.

— Thưa bà vâng. Tôi chắc chắn. Ông đã nói với tôi như vậy.

Qua cánh cửa hé mở, cô nhìn thấy một đôi trai gái mặc quần áo tắm ôm sát ngang lưng nhau, lững thững đi theo con đường dẫn xuống bờ biển.

— Cảm ơn Niko... Rất cảm ơn.

Marc ơi! Anh đang ở đâu? Cô nhấn mạnh xuống trục máy điện thoại nhiều lần. Cô gọi được người giữ tổng đài và yêu cầu gọi cho một số ở Genève, số điện thoại phòng riêng của Lena. Vài phút sau, cô nói chuyện được với Socrate. Ông có vẻ rất ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng nói của vợ:

— Em đang ở đâu thế, ở Saint Jean Cap Ferrat phải không?

— Không. Đang ở Eden Roc, ở Cap Antibes.

— Các bạn của em ở đó à?

— Socrate, em đã đọc báo.

— Anh cũng đọc rồi.

Im lặng một hồi lâu. Rồi, Lena nói:

— Đúng thế thật à?

— Sao em lại nghĩ thế?

— Có đúng thế không đã?

— Không có một chữ nào đúng hết!

— Thế thì anh không có mẹ à?

Cô nghe thấy tiếng cười của chồng ở Genève:

— Anh có bao giờ nói với em rằng anh mồ côi đâu.

— Anh cũng chưa bao giờ nói với em rằng anh có bố mẹ cả.

— Em có thấy người nào ra đời mà không có sự hợp tác của bố mẹ người ấy không?

Lena ngơ ngác về cái giọng đùa cợt và vui vẻ ấy, trong lúc tất

cả trên các báo, cái tin kia được đăng tải ra thì lẽ ra ông phải coi đó là chuyện bi kịch chứ. Vì cô im lặng, ông hỏi:

— Lena, anh đang rất vội. Anh vừa bước chân đến đây và lại phải đi ngay. Em hãy nói đi. Em muốn biết chuyện gì? Nói đi, anh sẽ trả lời em.

Lena cảm thấy mình ngu ngốc khi những câu hỏi lên đến trên môi cô và cô lại dìm hết chúng đi. Đây quả là một chuyện quá lớn, cái điều mà cô phải hỏi một con người mà cô đã làm vợ từ năm năm nay. Tuy thế, cô cũng nuốt nước bọt, dụi đôi mắt mà cô thấy nhòa lệ và quyết định:

— Mẹ anh vẫn còn sống chứ?

— Vẫn.

— Có phải là bà cụ mà các báo nói tới không?

— Không phải!

— Anh có chắc như thế không?

— Chắc.

— Ngay bây giờ, ngay lúc này, anh có biết mẹ anh ở đâu không?

— Có.

— Ở đâu?

— Ở Paris. Ở khách sạn Ritz.

— Anh và mẹ anh có câu về chuyện đó không?

Từ xa lắm, Lena nghe thấy tiếng thở của ông, cảm thấy sự chần chừ của ông. Cuối cùng, ông nói:

— Có... hơi câu.

— Anh định làm gì để tránh chuyện bê bối om sòm ấy?

— Chậm quá rồi, không tránh được nữa. Nhưng muốn làm cho người ta quên khuấy chuyện ấy đi, anh sẽ cho ra một vụ bê bối khác.

— Thế là... bà cụ trên tấm ảnh không phải là mẹ anh à?

— Không phải.

— Anh thề với em như thế chứ?

— Anh thề.

— Thế thì... Tại sao? Tại sao lại có chuyện ấy?

— Em hãy hỏi Kallenberg.

— Herman ấy à?

— Lena này, vì em thích đọc báo, đừng quên mua báo ngày mai. Và đêm nay nhớ nghe radio. Bây giờ thì anh phải đi rồi.

Lena sợ ông cắt máy. Cô chẳng còn biết nói gì nữa với ông, nhưng vì một lý do không rõ, lại muốn giữ ông ở đầu dây bên kia:

— Bao giờ thì chúng ta gặp nhau?

— Anh cũng chẳng biết nữa. Em nói với anh rằng em phải đi New York.

— Em chẳng muốn đi nữa.

— Em hãy đi tới gặp anh ở Rotterdam. Đêm nay sẽ tới đó. Em thích thế không?

— Em cũng chẳng biết nữa. Đến đó thì tìm anh ở đâu?

— Ở phòng của chúng ta.

— Anh Socrate...

— Anh nghe đây.

— Anh có yêu mẹ anh không?

Ông có một tiếng cười khe khẽ, buồn, kỳ lạ, và nói:

— Anh thờ phụng mẹ anh nữa kia. Và thờ phụng cả em nữa. Tạm biệt nhé.

Có tiếng cắt máy. Lena cứ đứng yên cầm máy trong tay. Trên con đường ra biển, cặp trai gái đã biến mất từ lâu. Chắc họ đang tắm. Tiếng nói của cô gái tổng đài kéo cô ra khỏi những suy nghĩ:

— Bà đã bị cắt máy chưa? Bà có muốn gọi nơi nào khác nữa không?

— Gọi cho tôi người gác cửa.

Lena được trả lời ngay.

— Thưa bà Socrate, tôi sẵn sàng đây ạ.

— Anh có thể thuê cho tôi một máy bay hai giờ nữa sẵn sàng cất cánh ở Nice, đi Paris.

— Hoàn toàn có thể được, thưa bà!

— Tốt lắm. Anh tìm hộ người lái xe của tôi và báo cho anh ta tới đón tôi ở quầy rượu bể bơi, nửa tiếng đồng hồ nữa.

— Tôi làm ngay đây ạ. Xin cảm ơn bà.

Lena đã quyết định, cô sẽ đi kiểm tra ngay tại trận điều mà Socrate vừa nói với cô: Bà mẹ ông ở khách sạn Ritz, thì không có lý gì cô lại không tới gặp bà cụ cả.

Raph Dun đủ huênh hoang để nhắc lại tất cả những gì có thể làm tăng thêm uy thế của anh, nhưng lại không quá điên để nói trắng ra chính anh là nguồn gốc của câu chuyện quái đản đang tràn lan trên báo chí. Anh khốn khổ vì sự im lặng ép uổng ấy, về sự khiêm tốn bắt buộc ấy. Anh rất muốn được nói trước với bạn bè mọi chuyện, biến chính bản thân anh thành đề tài một bài báo, hoặc tổ chức một tiệc rượu mà trên thiệp mời có ghi dòng chữ “Raph Dun kính mời bạn tới dự một trong những thành tích cao nhất trong sự nghiệp của anh ta: Sự phát hiện ra bà mẹ của Socrate”. Đáng lẽ được làm, anh giữ bí mật: “Hãy quên tôi đi, tôi chưa hề cho anh cái tin này!”.

Rồi đây, khi vụ bê bối om sòm này đã lắng đi, anh dự trù sẽ trả thù. Trong các cuộc bàn bạc, trao đổi, anh sẽ tinh tế hướng những người nói chuyện với anh tới đề tài chúa tể này. Khi người ta đặt câu hỏi này, anh sẽ nở một nụ cười bí mật và xa xôi của những kẻ biết mọi chuyện, nhưng không thể nói, để cho từng người nghĩ có sự tham gia của anh vào việc này, mà bản thân anh lại không cần nói rõ. Một vị được giải thưởng Nobel về vật lý

khi được anh hỏi, đã nói ra công thức như sau: “Kẻ chẳng biết gì thì khẳng định. Kẻ còn nghi ngờ thì tuyên bố. Còn kẻ biết rõ thì không nói gì hết”. Và cuộc đời là như thế, bị những kẻ im lặng cai trị, bởi vì họ biết hết mọi chuyện. Vì vậy Raph đành im lặng. Trong lòng đau xót.

Anh đưa tay gạt hết các số ra buổi sáng của các tờ báo hàng ngày lớn ở Châu Âu đang bề bộn trên giường anh. Điện thoại reng chuông: Đó là Bill, Tổng Biên Tập tờ “Tia Chớp”.

— Sáu giờ tối nay cậu làm gì?

— Bạn, cả các ngày khác cũng thế. Và cả năm cũng thế, mình nghỉ. Có chuyện gì thế?

— Chuyện Socrate.

— Quái đản hả?

— Phải. Quái đản! Quái đản đến mức phải vớt đi toàn bộ số báo ngày Thứ Bảy.

Dun như rơi tuột từ trên máy bay xuống.

— Nhắc lại xem nào.

— Toàn bộ chuyện đó là láo toét. Một con số không. Socrate kiện tất cả các báo đã đăng tin ấy. Những tấm ảnh chúng ta đã có, không phải là ảnh mẹ lão ta. Một trò lừa bịp.

— Cậu nói cái gì thế?

— Thế đấy! Xét cho cùng, chúng tớ cần đêch gì. Chúng tớ sẽ ra một bài báo đích thực về mẹ của lão ta.

— Bà mẹ đích thực nào?

— Cậu đang say rượu hay sao thế? Tôi đã nói là có trò lừa bịp rồi mà. Chính tụi mình cũng sẽ kiện ngay hãng thông tấn đã cho tụi mình tin ấy. Với cái giá tụi mình đã phải trả cho nó để mua cái tin ấy thì kỳ này nó đên phải biết.

— Cậu đau đầu hay sao thế? Điều gì đã làm cậu tin rằng...

— Thôi đi! Nếu cậu muốn xem mặt bà già chính cống, thì tối

nay đến khách sạn Ritz. Bà ta họp báo đấy. Cậu có muốn viết bài ấy không?

— Cậu chắc chắn điều cậu nói chứ?

— Thưa ông anh, vâng. Và nếu tôi nhờ cậu làm việc ấy thì không phải vì tài năng của cậu đâu, mà chính vì cậu gần như ở ngay tại chỗ. Đúng nửa đêm, phải có tất cả cho tôi. Tôi cử Bob đến chụp ảnh, và cần lay cổ thằng cha ấy cho nó làm cho tốt. Thôi chào, và nên đúng giờ.

Dun tái xanh mặt. Anh vọt ra khỏi giường, xỏ vội quần.

Lena không cho người báo trước. Cô đi qua phòng ngoài khách sạn Ritz, đến thang thang máy mà không ai nghĩ đến chuyện hỏi cô điều gì hết. Chỉ riêng cái dáng đi của cô đã đủ hơn mọi thứ hộ chiếu rồi. Cô thuộc loại phụ nữ người ta có thể lặn xuống cống rãnh đầy bùn, vớt trần truồng ra vỉa hè, nhưng vì bản năng bất cứ người cảnh sát nào tìm thấy cô cũng không đưa cô về đồn, không hỏi địa chỉ, mà đưa ngay về một khách sạn lớn gần đó, vì từ thượng cổ tới nay, loại đàn bà như cô chỉ có ở đây thôi. Cô biết rõ điều đó. Lên tới tầng năm, cô đi theo hành lang dài, và hỏi một cô hầu phòng tay ôm đầy hoa đi ngang qua đó.

— Bà cụ Socrate ở phòng nào?

Người hầu phòng nhìn cô, thèm thuồng liếc vào cái vòng kim cương đeo ở cổ tay và trả lời:

— Thưa bà ở phòng 504.

Lơ đãng cô hầu phòng bị nhầm một số, sự nhầm lẫn có thể tha thứ được vì bà cụ ở hai phòng cạnh nhau: 504 và 503. Lena mỉm cười cảm ơn cô ta và tiếp tục đi. Tới trước cửa phòng, cô hơi ngần ngừ: Nhảy thẳng vào những bí mật của Socrate có đúng không? Cô bấm chuông. Một người hầu phòng mặc đồng phục, hé cửa vẻ nghi ngờ:

— Thưa bà hỏi gì?

— Cụ Socrate?

Người hầu phòng muốn đóng vội cửa lại. Sợ chồng mình đã ra lệnh không cho ai vào, cho đến khi có cuộc họp báo chí, Lena nhanh nhẹn nói rõ tên tuổi mình:

— Tôi là bà Socrate, và tôi cần gặp bà mẹ chồng tôi ngay lập tức.

Người hầu phòng muốn giảng giải rằng bà cụ ở phòng bên cạnh. Nhưng Lena không để cho anh ta kịp nói. Cô đẩy cửa vào. Trước mắt cô hiện ra một cảnh tượng không thể ngờ được. Đồ đạc trong phòng không còn một thứ gì, chỉ còn gỗ quý lát tường, thảm trải đất, hoa và vài bức tranh từ cuối thế kỷ 18 vẽ những lâu đài La Mã đổ nát của các họa sĩ theo trường phái hoang tàn muộn mẫn, học trò nhớ thương và rạn nứt của Hubert Robert. Trên một khoảng rộng độ mười thước vuông, thảm trải đất bị một lớp dầu đến hai mươi phân rơm tươi và cỏ khô phủ lên. Ở trung tâm cái nền cỏ nhân tạo ấy, có một cái vườn cho trẻ con cỡ lớn. Một người phụ nữ cao lớn mặc áo choàng trắng đứng tựa vào hàng rào quây vườn. Trong hàng rào, một con dê cái đen tuyền, chỉ có một tí lông trắng trên móng, và một bà cụ cũng mặc toàn đồ đen, cổ áo trắng, vài thứ đồ trang sức bằng vàng giản dị và đẹp. Bà cụ quỳ vắt sữa cho dê, tay lần lượt kéo những đầu vú con dê, với một nhịp điệu mềm mại, đều đặn mà người ta quen vắt mới có được. Tất cả những thành phần tản mạn ấy không phải Lena thấy trước sau mà là cùng một lúc, trong cái im lặng nặng nề chỉ bị cắt đứt bởi tiếng sữa tia dền vào một cái bình kim khí. Cô y tá là người đầu tiên có phản ứng:

— Thưa bà...

Lena gạt cô ta ra một bên:

— Tôi là vợ ông Socrate.

Và tiến lại thẳng cái cảnh nên thơ kia, nỗi ngạc nhiên ban đầu đã được thay bằng một sự xúc động thật lòng. Bà cụ Athina vẫn tiếp tục vắt sữa hoàn toàn tập trung vào công việc của mình. Bà cụ vẫn chưa quay đầu lại, Lena dịu dàng nói với bà cụ, bằng tiếng Hy Lạp:

— Thưa bà con là Helena, con dâu của bà...

Thấy bà cụ vẫn im lặng, Lena nói thêm:

— Vợ của Socrate, con trai cụ...

Lúc đó, bà cụ vẫn cúi xuống với công việc của mình, buông ra một câu với cô y tá:

— Vứt cái của bản thủ ấy ra ngoài cho tôi.

Dun ngơ ngạc nhìn bà cụ già: Làm sao có thể như thế được nhỉ? Chắc rằng bằng cách này hay cách khác, Socrate đã đánh hơi được trò xuyên hông ông ta, và chắc rằng mụ Athina này không phải là mụ Athina chính cống.

Bắt đầu buổi họp báo, cô y tá đã đề nghị các nhà báo có mặt nên lịch sự đừng hút thuốc lá. Lúc đầu thôi, rồi một thằng cha mặt tỉnh như không, rút tẩu ra, đốt lên. Một cha khác giấu điếu thuốc vào lòng bàn tay, như lúc còn nhỏ đi học, hít những hơi khói dài, ngon lành. Những người khác làm theo. Và lúc này trong căn phòng bé nhỏ lại vì hơn bốn mươi người chen chúc, khói thuốc dày đặc đến mức có thể lấy dao cắt được. Mọi người đều lợi dụng lời mời của cô y tá có vị nào muốn dùng một chút giải khát không? Whisky Écosse, bia và vodka rót tràn trề. Những người hầu phòng ở tầng gác đi đi lại lại, làm không xuể việc, và bị sai phái một cách vô tội vạ.

Ngồi trong cái ghế tựa, hơi ngà ngà say vì những viên thuốc an thần người ta nhồi nhét quá liều lượng, bà Athina nhìn đám người man rợ đối diện với mình, nheo mắt như con cú bị ánh

chớp đèn ảnh chụp chiếu vào. Kèm chặt hai bên, phía trái là Maria, phía phải là người phiên dịch. Đằng sau ghé bàn, hai tên Socrate đã đặc biệt chuyển từ Athènes tới. Lệnh cho tất cả: Nếu thấy bà Athina có biểu hiện gì đi chệch, lập tức đuổi hết mọi người ra ngoài, lấy cớ là bà cụ bị mệt. Vả lại, người phiên dịch đã nói ngay từ đầu cuộc họp báo là bà cụ Socrate vừa ốm khỏi, rằng bà cụ rất yếu, rằng cái chuyện làm cho choáng váng vừa rồi cộng với cái mệt mỗi tự nhiên của người già đã làm giảm sức đề kháng của bà cụ. Người phiên dịch là một anh chàng bé nhỏ trẻ tuổi, đeo kính gọng thép, vẻ đàng hoàng, lịch sự, tóc cắt ngắn, mắt tròn, thái độ bàng quan. Thực tế thì anh ta chẳng bàng quan chút nào. Bề ngoài chẳng lộ ra cái gì, nhưng bên trong thì mở cờ trong bụng, vì tự nhiên hẳn ta thành giàu có. Nếu mọi chuyện diễn ra tốt đẹp, nghĩa là đúng như người ta yêu cầu, phải diễn ra, thì sau khi kết thúc cuộc họp báo anh ta sẽ có được một khoản tiền lớn đủ để anh ta sống ba mươi năm không phải làm gì hết, chỉ bằng lãi suất của số tiền đó gửi ngân hàng.

Anh ta đã được chính Nhà Tiên Tri ở Cascais chọn. Ông ta cần phải cho anh ta biết bí mật nếu muốn anh ta đóng vai của mình một cách hoàn hảo. Nhà Tiên Tri đã giáo huấn cho anh liên hai tiếng đồng hồ, trước khi một chiếc máy bay đến đón anh đi Paris, nơi anh ta sẽ thi thố tài năng. Lúc này, anh ta có vẻ làm được việc. Công việc của anh ta được sự thụ động của bà cụ Athina bị nhồi nhét suốt mấy ngày hôm nay toàn thuốc an thần, đỡ cho một phần. Bị những câu hỏi ào ào đổ xuống đầu, anh ta vẫn thản nhiên, chỉ dịch những câu hỏi cho bà cụ Athina và dịch những câu trả lời cho các nhà báo. Có điều là giữa những câu hỏi và những câu trả lời đó, anh ta hoàn thành nhiệm vụ của anh ta, làm cái trò thích hợp với anh ta, khẳng định một cách thản nhiên những điều ngược hẳn với lời bà cụ vừa nói, hoặc hỏi

ngược lại những câu hỏi của nhà báo. Nếu có một người khác anh ta, biết tiếng Hy Lạp trong căn phòng 503, thì người ấy sẽ nghe được như sau:

Nhà báo: Bà cụ có yêu con trai không?

Phiên dịch (với bà cụ Athina) - Tại sao cụ lại ghét ông Socrate?

Bà cụ Athina (với phiên dịch) - Nó là một thằng bại hoại hư hỏng.

Phiên dịch (với nhà báo) - Bà cụ rất quý con trai bà cụ.

Kiểu đối thoại của hai người điếc đạng ấy diễn ra suốt hai tiếng đồng hồ trong hàng trăm câu hỏi đi hết theo đúng hướng Socrate mong muốn. Nhưng ngoài Maria và hai vệ sĩ không ai có thể đánh giá nổi cuộc phao tin nhằm tuyệt diệu của tay phiên dịch bé nhỏ kia.

Dun mang máng thấy có chuyện gì bí ẩn bên trong. Anh không chịu chấp nhận cái sự thật ấy, cái sự thật làm mất toi sự chiến thắng của anh, mất toi những công sức cố gắng và chắc chắn sẽ làm anh và Kallenberg giận nhau. Anh đứng ở mãi tít cuối phòng, rình kẻ hở xuất hiện. Nhưng không có kẻ hở. Anh rất khó can thiệp trực tiếp. Anh không muốn tự mình liều lĩnh lãnh lấy trách nhiệm làm cho người ta quá chú ý tới mình bằng những câu hỏi không hợp thời và quá chính xác đang đốt cháy đôi môi anh ta.

Không thể dừng được nữa, anh hỏi nhỏ với người nhiếp ảnh:

— Đề nghị người phiên dịch cho xem hộ chiếu của cụ kia.

Bob - ngang ngược và mắt chằm biếm - chuyển ngay đề nghị đó. Người phiên dịch có vẻ hơi choáng, nhưng hướng về phía Maria và đề nghị cô ta đi lấy hộ tài liệu đó. Maria ra khỏi phòng khách, vào phòng ngủ và trở lại, tay cầm hộ chiếu. Cô ta đưa hộ chiếu cho người phiên dịch. Và từ tay nọ tới tay kia cho tới tay Raph Dun. Dun xem xét hộ chiếu rất lâu. Không thể cãi được,

đúng là hộ chiếu thật, có dấu của nhiều nước.

Tất nhiên, Dun không biết được hộ chiếu đã được làm giả ở Londres, cách đây hai ngày. Bọn chuyên làm hộ chiếu giả đã đòi giá rất cao để tạo ra công trình nghệ thuật ấy. Chết nửa cõi lòng. Dun đưa hộ chiếu cho người bên cạnh. Người này lại chuyển đi, theo hướng ngược lại, cho tới địa điểm xuất phát là cô Maria. Và tiếp theo ngay sự im lặng của khung cảnh đó là một sự kiện bất ngờ: Người ta nghe thấy tiếng dê kêu be be. Thế là những người có mặt ở đó phá lên cười. Người nọ nhìn người kia xem có đúng là nghe thấy thế thật không. Mọi cái đầu quay lại phía bức tường hình như vừa phát ra tiếng dê kia. Rồi tất cả lại quay về phía người phiên dịch. Suốt từ đầu buổi họp báo, lần đầu tiên thấy anh ta tủm tỉm cười. Anh ta phác một cử chỉ bất lực và thú thật:

— Thưa các vị, nếu muốn được giải thích thì xin yêu cầu khách sạn Ritz giải thích. Xin đừng yêu cầu cụ Socrate, cụ ấy đã giải thích quá nhiều rồi.

Nhiều tiếng cười lại phá lên, và các nhà báo lao ra ngoài cửa, chẳng thềm chào gì hết. Họ đã moi được hết chuyện họ muốn ở bà cụ. Trò nhẩy múa đã chấm dứt, xin chào. Maria phải cắn chặt môi để khỏi phá lên cười khi hình dung thấy con “Lông Lá” trốn thoát khỏi hàng rào vây quanh, đang gặm tấm thảm len trải đất.

— Kể gieo gió tất phải gặp bão.

Nói rồi, Nhà Tiên Tri ở Cascais nháy mắt đồng lõa với Socrate. Còn Socrate không phải không biết đùa, nhất là những lúc ông ta thẳng và vui vẻ. Nhưng có thật người đối diện với ông ta đùa không? Socrate chưa bao giờ phán đoán được xem “người phù thủy” của mình tuôn ra những câu phương ngôn, tục ngữ ấy để nói thẳng hay nói queo. Đôi khi ông ta cảm thấy Nhà Tiên Tri bị rơi mặt nạ xuống rất nhanh, thoát qua, trong một câu, một ý trả

lời hơi sắc sảo hoặc hài hước nhưng điều đó qua nhanh đến mức Socrate không bao giờ dám chắc rằng mình không ngủ mơ.

Về phía mình, Nhà Tiên Tri đã học được kinh nghiệm là không bao giờ từ trên cao bước xuống mặt đất. Không bao giờ để lộ chuyện đời tư, không bao giờ tỏ vẻ nghi ngờ, không bao giờ để khách hàng bầu víu vào chỗ nào được, nếu không để mất quyền uy đối với họ. Trước hết, đối với họ, phải trưng ra một niềm thông cảm đầy thiện chí, nhưng đừng có rơi vào cái cạm bẫy luôn luôn mở sẵn của tình bạn sè cửa sè nhà. Ông ta là một người tình cảm, nhiều lúc thấy xót xa vì chính thái độ ấy, thái độ do đạo đức nghề nghiệp áp đặt cho ông ta. Có những ngày ông ta chỉ muốn không phải bó bài cho người khách ấy, mà đi uống với người ấy một chai rượu, tán chuyện văn chương, triết học, thần học, bất cứ chuyện gì ngoài số tử vi và tướng số. Ngoài những lợi lộc vật chất khổng lồ mà nghề của ông đã mang lại cho ông, vị trí của ông đang có nhiều điều bất lợi. Trước hết là tất cả những lời tràng giang đại hải nói về mình mà ông bắt buộc phải câm lặng, tuy ông thích, gần như khắc khổ, được phóng chúng ra. Cái nghề buôn bán trên sự hoang mang của kẻ khác, làm ông chẳng còn một sự tin tưởng vững chắc nào hết, nếu chẳng may ông lo lắng hay băn khoăn thì ai là người làm cho ông yên tâm đây?

— Anh bạn thân mến ạ, chiến thuật của anh bậc thầy, suốt từ lúc khởi đầu cho đến cuối. Tôi đoán anh có đọc báo chú?

Socrate giương cao trang nhất của tờ Diễn Đàn: “Những điều bí mật của chiến tranh giành vàng đen”. Để thoát ra khỏi bước khốn khổ đã dâng một tin thất thiệt, các báo hàng ngày Phương Tây cố tình cường điệu lên theo kiểu “chúng tôi đã mắc lừa”. Ai lừa? Họ không nói chính xác. Nhưng làm người ta, qua bản thân Socrate, đoán rằng họ là nạn nhân của cuộc chiến tranh giữa các tập đoàn tư bản dầu lửa. Câu chuyện bắt đầu như một tin vạ hạ

đẳng, bây giờ lại thành ra có tầm vóc quốc tế. Người ta cố tình khen ngợi sự thật thà trong nghề nghiệp của Socrate. Những “tập đoàn đối nghịch” đã tự hạ thấp đến mức tự bịa ra và dựng lên hoàn toàn cái chuyện hư cấu bà mẹ bị bỏ rơi và đứa con bất hiếu, để làm mất danh dự Socrate. Tiếp theo là những xin lỗi, và những bức ảnh chụp bà cụ Athina ở trong khách sạn Ritz tại Paris. Bà cụ đến đây để dạo phố sắm sửa lật vặt. Trong ảnh, bà cụ đeo đồ nữ trang rất đẹp do ông con trai biểu nhân dịp sinh nhật của bà cụ gần đây. Không những Socrate được rửa sạch mọi vết nhơ, mà người ta còn ca ngợi ông về thái độ đúng đắn và can đảm đối phó với chuyện bôi xấu vô tình kia - đừng gán việc đó cho các nhà báo. Thiện ý của họ đã bị “đánh bất ngờ”.

Thật ra, các luật sư của Socrate đã phải làm dữ để những bản cải chính phải đăng ngay. Họ dọa trừng trị mạnh hết người này đến người kia. Những người phụ trách các tờ báo lớn hàng ngày đã phải họp những cuộc họp sóng gió kéo dài, để quyết định xem nên làm gì. Rất căm uất, nhưng họ đành phải chịu thua và viết những bài cải chính khốn nạn kia làm họ trở thành những thằng ngốc. Việc tất cả đều chui vào rọ cũng không ai an ủi họ chút nào về chuyện bị làm nhục ấy. Từ Rome đến Amsterdam, từ Paris đến Munich, điện thoại đã réo lên để tìm cho ra kẻ nào là thủ phạm đã gây ra tai họa lớn lao này. Nhưng ở hãng S.I.A tại Londres - hãng Scoop International Agency (Hãng Quốc Tế Thông Tin Nhanh Nhất), nơi mà mọi lời than phiền cáo kình tập trung tới, Mike đã xây một cái đập chặn đứng lại hết, nhất định không chịu lộ tên của người đưa tin. Sự đánh giá mỏng manh đối với uy tín của Dun không phải là nguyên nhân. Nhưng chính là sự thèm khát trả thù ghê gớm của Mike không muốn ai chia sẻ với hắn hết. Tất nhiên công ty S.I.A phải trả lại những món tiền đã thu và sẽ kết thúc câu chuyện làm ăn béo bở này, chưa kể đến

những thiệt hại tinh thần, sự mất tín nhiệm lâu dài... Mọi chuyện sẽ phải trả giá hết.

— Còn bây giờ?

Socrate nở một nụ cười thân mật:

— Bây giờ làm sao?

— Ông định làm gì nữa? Ông định tiến công cái gì nữa?

— Thế giới rất lớn, biển rất rộng.

— Ông có tin vào lão tiểu vương ấy không?

— Hoàn toàn không. Lão ta là một tên đầy ảo tưởng, một tên cuồng tín. Nhưng tôi lại tin ở cái tính mê tiền, mê quyền lực của hắn. Khi nào hắn được tiền và hy vọng có quyền lực, hắn sẽ yên và tôn trọng hợp đồng.

— Cái đó chưa đủ.

— Ông muốn nói gì?

— Ông cần buộc chặt lão ta vào ông hơn nữa. Để tới khi hắn muốn phá hợp đồng, hắn cũng không phá nổi nữa kia. Ông tưởng Kallenberg chịu bỏ cuộc ngay như thế này hay sao?

— Không.

— Ta cần hành động rất nhanh, để Kallenberg không chớp được thời cơ trước chúng ta.

— Hắn còn có thể làm gì nữa? Hiện nay hắn là người ngoài cuộc rồi.

— Ông tưởng thế thôi. Điều không thu được bằng thuyết phục, Kallenberg có thể thu lấy bằng nhiều cách khác. Lão tiểu vương có thể có những nhược điểm. Người anh rể của ông có thể tiến công vào những điều ấy.

— Tôi đã nắm hợp đồng trong tay.

— Đối với người ấy, hợp đồng chỉ là một tờ giấy, một con số không.

— Nếu vậy thì phải làm gì nữa đây?

— Thằng cha ấy cai trị ra sao?

— Lão ta có một thứ quyền lực tôn giáo và có thể lực đối với những tiểu vương khác ở khu vực đó.

— Dựa trên cái gì?

Socrate nhìn thấy Nhà Tiên Tri định làm gì rồi. Quả là khôn khéo thật. Ông trả lời:

— Dựa vào một cuộc sống khổ hạnh, một thứ gọi là không vụ lợi, một cái nhãn hiệu có thể gọi tên là sự trong sạch.

— Ông hoàn toàn đúng chứ?

— Suýt soát.

— Ông thấy đấy, bao giờ cũng có phương pháp.

— Đúng rồi, nhưng... như thế nào?

— Tôi cần phải bói một quẻ bài và xem lại số tử vi của ông để biết lúc nào thuận lợi nhất. Sau đó ta sẽ bàn chi tiết trận đánh này. Và tôi xin bảo đảm với ông, lần này ông sẽ nắm chắc lão ta.

— Ông có tin rằng Kallenberg cũng có thể nghĩ giống như thế không?

— Chưa đâu. Nhưng độ tám hoặc mười ngày nữa, ông ta cũng có thể có. Thà rằng mình làm trước. Nào, ta thử xem...

Bằng một động tác mềm mại, Nhà Tiên Tri trải những con bài lên trên tấm dạ đỏ phủ bàn tiên đoán. Socrate nhìn ông ta như bị thôi miên, khát khao muốn biết số phận mình được xào xáo ra sao.



Suốt bốn mươi tám tiếng đồng hồ, mọi chuyện đều có thể biến thành cái cớ để Kallenberg nổi những trận lôi đình làm ông ta rã rượi, mặt tím ngắt, sắp sửa ngã đi. Những người xung quanh ông, tuy đã quen với những trận bực tức hung hãn như thế, cũng chưa thấy ông trong tình trạng ấy bao giờ. Người nào người ấy im hơi lặng tiếng, len lén đi lại và cố hết sức để khỏi phải tiếp xúc với ông. Ông vẫn còn ở Londres, khi ông đọc báo, tiếng vang của cá nhân ông thất bại, sự choáng sâu đến độ làm ông thần thờ, tạo ra một cái im lặng ghê gớm ở nơi mà, đáng lẽ ra, người ta chờ đợi một sự bùng nổ. Kallenberg tự giam mình trong phòng làm việc, bị sự thất bại làm cho mê muội như say ma túy, không còn sức để tìm ra nguyên nhân hoặc rút ra một bài học nào nữa. Nhất thời thôi.

Một giờ sau, ông tỉnh cơn mê, cho người đi tìm Dun. Tìm không thấy, và thiếu cái để trút nỗi giận dữ của mình, lao như một con bò đực vào phòng của Irène, ông thấy cô ta đang trần truồng nằm ngửa trên giường, gối đệm lộn xộn. Mặt cô ta phủ một lớp bùn nuôi da mặt. Chẳng có gì đáng trách về chuyện đó cả nhưng ông không muốn mất thời giờ tìm một cái cớ đáng giá nữa.

Ông thét vào tai cô ta.

— Tôi đang sắp khánh kiệt gia tài, người ta đòi nợ tôi khắp các ngã, người ta âm mưu hại tôi. Thế mà tất cả những gì tôi tìm ra để giúp đỡ tôi lại là cái ủ mồm của cô vào thứ phân này à?

Irène khoái trá rợn người khi được nghe cái tin kia: Kallenberg đang khốn khổ. Có kẻ tỏ ra là bậc thầy của hắn, đã làm câm cái họng không chịu nổi của hắn lại, đã trị được hắn rồi. Cô trả lời:

— Ai đòi nợ anh, ai làm anh khánh kiệt, anh yêu? Nói hết cho em nghe đi!

Vừa nói, cô vừa ngồi dậy, mò mẫm xung quanh để tìm một cái khăn bông, tưởng là tìm thấy khi nắm được cái áo dài trắng của tiệm may Dior mà cô vừa cởi ra lúc nãy, rồi đưa lên lau mặt. Dần dần qua lớp bùn mỏng dính trên mi mắt, nhìn thấy bóng Kallenberg. Cô liền bị một quả đấm vào sườn làm cô nghẹt thở. Kallenberg thét sùi bọt mép:

— Con bò cái béo ị này! Mà không thấy mà chùi bằng cái gì đấy à?

Irène chụp lấy cơ hội để làm ông nổi nóng hơn nữa, để thắng điểm ông. Đau quá, phải nhắm mắt dưới lớp bùn, cô lại làm ra vẻ nghịch ngợm, mắng yêu Kallenberg:

— Anh yêu, nếu anh có khó khăn thật, thì lúc này không phải là lúc tán hươu, tán vượn nữa. Kể hết cho em nghe đi.

Kallenberg mất nốt chút tự chủ còn sót lại, lại đấm, lần này vào dạ dày:

— À! Mà tưởng tao tán hươu tán vượn à? Này! Đồ cứt khô.

Tức khắc cái tình thế hung bạo được nung nóng lên bởi thái độ của Irène, lại kích động ông, như hết mỗi lần ông thấy có một kẻ thù nằm chịu chết trong tay ông, dù chính là vợ ông. Ông nắm chặt lấy một bên vú của Irène xoắn lại. Irène thét lên một tiếng thất thanh, nhưng vẫn cố thử lần cuối cùng nữa:

— Mỗi lần anh thèm muốn em, là em rất thích...

Và bị thêm một quả đấm thành linh, đau không chịu nổi nữa, cô thét lên the thé:

— Đồ đểu! Đồ bản thủ! Đồ xúc vật! Tao muốn cho người ta đập vỡ mồm mày. Tao muốn cho người ta cướp hết của mày tới đồng xu cuối cùng. Tao muốn người ta đâm thủng bụng mày!

Nụ cười lại hiện trên môi Con Yêu Râu Xanh:

— Tuyệt! Thế này thì ít nhất tao còn nhìn thấy bộ mặt thật của mày. Đây mới là mày chính cống.

Và ông đi ra khỏi phòng, trong lúc Irène nức nở khóc, điên cuồng xé tan tấm áo mà cô ta vừa bôi bẩn. Ông trở lại phòng làm việc, gọi điện nhiều lần để tiến hành một cách kín đáo cuộc điều tra của ông.

Về cái “vụ” này, một trong những tờ báo đã viết một bài ngắn: “Ai có lợi trong tội ác ấy”, người ta tuyệt đối không nói đến Kallenberg, chỉ trừ để nhắc lại rằng chính ông cũng là nạn nhân của một vụ om xòm do những kẻ khác gây ra mấy ngày trước. Có phải là hành động của một số cực tả nhằm làm sụp uy tín của những người là trụ cột nền kinh tế thế giới không? Hay mưu mô chính trị? Hay là cuộc chiến tranh giữa các chủ tàu? Người ký tên bài báo tự hỏi nhiều lần, đặt nhiều giả định, mà không có giả định nào đúng hết, vì đã bỏ vào cùng một rọ “nạn nhân” những kẻ đích thực chịu trách nhiệm về cuộc phá hoại lẫn nhau: Socrate và Kallenberg. Ít nhất về mặt đó, Con Yêu Râu Xanh còn yên tâm: Người ta không ngờ Socrate đã phá bĩnh cái đêm Noël xinh đẹp của ông, cũng như không ngờ Kallenberg đã khai quật bà mẹ Socrate lên. Tạm thời, mọi chuyện vẫn còn ở trong phạm vi gia đình.

Đến tối, Con Yêu Râu Xanh quyết định ngày hôm sau đi Côte d’Azur, cùng với Irène. Trong cái vịnh của nhà tỉ phú, sau Eden Roc, giữa Cannes và Antibes, ông có một biệt thự rất đẹp mà ông hầu như chưa hề đặt chân tới. Ông nghĩ rằng tới đó vào thời kỳ mà bọn “được nghỉ hè có lương” sắp kết thúc những ngày nghỉ buồn tẻ của họ, thì ông sẽ làm cho không ai chú ý tới những kế hoạch trả thù ông đang nung nấu. Ông cần đóng vai người chồng chung thủy để có thời gian nghiên ngẫm cuộc phản kích. Irène

được yêu cầu đi ngay buổi sáng, Kallenberg thấy cần thu xếp một vài chi tiết trước khi lên máy bay vào buổi chiều.

Khi ông tới Nice, một chuyện kỳ quặc đã xảy ra với ông mà sau này ông cho rằng do cơn giận dữ bị nén lại của ông gây nên. Người lái xe của ông đứng đợi ông ở phòng ngoài của sân bay, xin lỗi phải đón ông bằng một xe hơi thuê. Anh ta đã nghe thấy một tiếng kỳ lạ trong máy chiếc xe Cadillac và đã đưa nó cho người ta kiểm tra lại máy.

Kallenberg hỏi:

— Bao giờ thì xong?

Người lái xe sửng sốt vì một câu hỏi như vậy. Chủ anh chưa bao giờ nhúng mũi vào những trò ranh của việc quản lý.

— Thưa ông, hiện nay đã xong, tôi vừa gọi điện cho họ. Tôi sẽ tới lấy xe ngay sau khi đưa ông về tới nhà.

— Ta cùng đi lấy ngay lập tức.

Ngạc nhiên, người lái xe không có ý kiến gì, và lái xe về phía Nice. Tới nơi rửa xe, anh đề nghị Con Yêu Râu Xanh đợi anh, và chạy thật nhanh lên các tầng gác trên để lấy lại cái xe Cadillac. Kallenberg bước ra ngoài xe cho khỏi cuồng chân, lơ đãng nhìn những người lau xe Bentley. Sau năm phút. Đột nhiên bực bội, ông chạy lên tận tầng bốn phát hiện ra người lái xe của ông đang kẹt trong một chỗ rẽ vòng ở đường cho xe đi xuống. Hất tay, Kallenberg ra lệnh cho người lái xe nhường chỗ cho ông. Ngồi vào chỗ người lái, ông bắt đầu lái cho chiếc Cadillac ra khỏi đoạn kẹt, quặt sang phải, sang trái, tiến lên, lùi lại, mà không có kết quả gì đáng kể. Để giúp cho ông trong việc lái, người lái xe định làm hiệu cho ông, điều làm cho Kallenberg phật ý, bực mình vì đã thất bại ở một việc một người khác không thành công. Ông hét lên một câu gì đó qua cửa kính xe mà người lái xe không nghe thấy, vì động cơ đột nhiên gầm lên. Cáo đến nổ tung lên,

Con Yêu Râu Xanh giật rách tấm chắn bùn trước của chiếc xe Jaguar làm kẹt xe ông để ra khỏi hẳn chỗ kẹt, ông muốn dùng lại cần số tự động, làm cho 350 mã lực của chiếc xe gầm lên. Ông nhả một số và cài số lui, như một tên lửa, chiếc xe Cadillac chồm lên trong xưởng sửa xe, tiếng bánh hú lên và chỉ trong tích tắc đồng hồ, nó đã vượt qua tầng gác phá thủng bức tường thủy tinh, sau khi đã đâm gãy cái chắn bảo vệ rất nặng. Trên đà lao đi, chiếc xe điên ấy bắn ra mặt ngoài của tòa nhà trên cao, cách mặt đường hai mét, đuôi xe mỗi lúc một chúc dần xuống từ từ nhào lăn một cách đáng sợ, làm cho khách bộ hành hoảng hồn.

Đúng lúc rơi xuống, chiếc xe bị móc lại lơ lửng ở cái dầm sắt bị đâm cong của hàng rào bảo vệ. Ra khỏi cơn ác mộng, người lái xe từ này không có thời giờ kịp động đậy, vội lao tới cứu Kallenberg. Anh cúi xuống lỗ thủng to tướng ở cửa và qua kính chắn gió nát vụn, thấy ông chủ anh ta mặt tái mét, đầy máu, nín thở như sợ chiếc xe tuột xuống. Con Yêu Râu Xanh nhìn anh lái xe với đôi mắt đờ đẫn và dò hỏi.

— Thưa ông, ông có thể ra được... Chậm thôi... Xe không rơi được đâu...

Kallenberg bò ra, chưa tin là thực.

— Ông cứ ra đi... xin cầm lấy tay tôi.

Ông bám vào tay anh ta, chui ra khỏi những mảnh vụn của chiếc xe, và đặt chân xuống đất. Nín thít, những người làm trong xưởng xe quay lấy ông, ông không cần nhìn họ. Ông chỉ nói với người lái xe:

— Giải quyết các chi tiết với các ông ấy, Hubert. Trả tiền đền hết.

Ông lắc lắc người, lấy mùi xoa chùi mặt và đi xa dần trong sự im lặng mênh mông. Không một ai động đậy để giữ ông lại.

Bốn mươi lăm phút sau, ông tới biệt thự, máu vẫn chảy từ

một vết đứt ở lông mày. Ông đưa một tờ bạc lớn cho người lái xe taxi đang không dám hỏi ông:

— Thôi được. Chăm lấy tất cả.

Irène đang thử áo tắm trong phòng khách, ngơ ngác nhìn ông đi qua.

— Kallenberg!

Ông không trả lời vợ mà đi về phía phòng tắm. Irène theo ngay sau gót.

— Sao thế? Anh đã làm chuyện gì thế? Có chuyện gì xảy ra thế?

Ông có vẻ choáng váng, đờ đẫn. Ông không phản ứng gì khi cô lấy khăn lau vết thương cho ông.

— Anh ép chặt cái khăn vào trán đi. Khoan đã... Đừng động đây...

Irène mở một cái tủ nhỏ trên tường, lấy bông, cồn chín mươi độ, thuốc đỏ, quan sát vết thương, rửa sạch.

— Không sâu đâu...

Kallenberg đồ sộ đã biến thành đứa trẻ và để yên cho Irène chăm sóc, điều làm Irène thấy bốc lên mặt mình những đợt nóng hổi của tình âu yếm thật sự. Nếu ông lúc nào cũng như thế, phụ thuộc vào cô, chịu nhận sự giúp đỡ của cô chứ đừng bắt cô phục tùng theo ý trí của ông.

Kallenberg mở miệng nói:

— Anh vừa bị một tai nạn nhỏ. Anh đã lao chiếc xe Cadillac qua tường tầng thứ tư của xưởng sửa xe... không sao cả.

— Không... không sao cả, anh yêu ạ. Cứ để em chăm sóc cho anh.

Thế là cô quên ngay trận đòn ngày hôm trước, quên những lời chửi rủa, quên cuộc chiến tranh thường trực giữa hai người. Cô đột nhiên trở lại tâm vóc của người đàn bà, người vợ chiến sĩ,

băng bó, làm yên lòng, vuốt ve, ru ngủ, an ủi.

— Anh vào nằm trong phòng chúng ta nhé!

“Phòng chúng ta”! Từ tuần đầu, sau ngày cưới, họ đã ở phòng riêng, không ở chung phòng. Mấy chữ đó tự nhiên đã đến trên môi cô, những sự việc xảy ra đã làm cô gấn bó lại với người chồng bị thương. Không hề phản đối, Kallenberg vươn cái thân hình to lớn kênh càng ra, chậm chạp bước về nơi người ta vừa mời ông tới. Khi ông nằm trên giường, Irène để ông nằm một mình mấy phút, đi ra bảo người hầu gái mang nước trà và rượu Whisky tới. Cô quay lại giường Kallenberg, để tay lên tóc ông, và khe khẽ gãi lên da đầu. Cô thấy mình hơi lố bịch, vì đây là lần đầu tiên cô thử liều mình làm một cử chỉ như vậy, không khiêu dâm, cũng không thù nghịch, hai mặt của lòng đam mê. Đơn giản chỉ có tình thương mà thôi. Chừng nào cô cảm thấy có một may mắn là cô tồn tại vì ông thì cô sẵn sàng đứng về phía ông, chống lại những kẻ khác. Cô ngạc nhiên nhận ra mình có tình cảm ấy, đối với con người luật chơi xưa nay vẫn đòi hỏi là kẻ nọ phải tìm cách diệt kẻ kia. Có lẽ trên thế gian này có những lứa đôi chung mục đích, quyền lợi chẳng?

Irène suy nghĩ và nhận ra từ tuổi thơ ấu, cô chỉ chịu đựng (và thực hành) những trò hai mặt. Từ lúc còn nhỏ xíu, cô đã biết lừa dối bà mẹ một cách đáng xấu hổ. Tại sao ông ta lại cư xử một cách khác đi khi gặp những khách lạ, và một cách khác hẳn khi chỉ có những người trong gia đình? Lúc nào thì ông ta đóng vai trò thật, trong gia đình hay ở ngoài? Cô chợt thấy hầu như không biết gì hết về ông Mikolofides bố cô. Và lần đầu tiên, cô hình dung ra ông bố khác hẳn với hình ảnh được nhìn bằng đôi mắt đứa con gái bé nhỏ sợ sệt vừa ghét vừa khiếp hãi ông bố.

Irène nghe tiếng thở đều đều của Kallenberg, sâu như trong khi ngủ. Tuy vậy ông không ngủ, đôi mắt mở to, nhìn thẳng lên

trần nhà, ở trung tâm đồng tử ghim giữ màu xanh da trời, có những chấm nhỏ màu xanh lá cây lốm đốm.

— Anh có những chấm xanh lá cây trong mắt.

Kallenberg không trả lời. Rất tự nhiên, Irène nằm xuống bên ông nhắc đầu ông lên và luồn tay xuống gáy ông. Cô mạnh dạn ép mình vào người ông. Che chở cho chính kẻ che chở mình, âu yếm như mẹ của chính kẻ hành hạ mình. Ông đang nghĩ gì thế nhỉ?

— Anh đang nghĩ gì thế?

Ông thở rất dài:

— Tôi bị người ta làm phiền ghê quá.

Đây là lần đầu tiên, ông nói với cô về tình trạng tâm hồn. Cô càng ôm chặt ông thêm. Đúng là cô cũng có đọc báo nhưng chịu không hiểu nổi Kallenberg sao lại liên quan tới chuyện Socrate và bà mẹ Socrate.

— Phiền lắm hả?

— Ừ, phiền lắm...

Ông trả lời cô, cô như bị điện giật, và cảm thấy tự hào. Không kìm được, cô buông ra một câu ngu ngốc chắc sẽ phá tan giây phút hiếm hoi này:

— Anh cảm tình con gì, ở cung nào?

— Bạch dương cung... Sao lại hỏi thế?

— Hỏi thế thôi, tự nhiên em lại nghĩ tới chuyện đó.

— Em có tin tử vi không?

— Em cũng chẳng biết nữa. Nhưng Socrate rất tin, Lena kể cho em nghe rằng Socrate không làm một chuyện gì trước khi hỏi ý kiến nhà chiêm tinh của ông ta.

Irène thấy ông giật mình.

— Nhà chiêm tinh à?

— Đại loại là một người thầy bói. Một thằng cha sống ở Bồ Đào

Nha vùng Estoriln. Khoan đã... À... Hẳn ta tên là... Nhà Tiên Tri.
Nhà Tiên Tri ở Cascais.

— Cô chắc chắn chứ?

— Socrate còn thú thật với Lena, nếu lão thầy bói không tán thành thì ông ta đã không lấy Lena làm vợ.

Kallenberg nhồm dậy, mắt long lanh:

— Cô tin rằng hẳn ngu ngốc đến độ làm những trò ấy ư?

— Thì em đã nói với anh rồi mà! Ông ta không chịu ký bất cứ hợp đồng nào nếu chưa tham khảo ý kiến lão thầy bói.

Thoáng một cái, Kallenberg đứng phắt dậy, ý chí chiến đấu hiện lên trên mặt, tuy một chút máu vẫn còn rơm rớm chảy ra. Irène lập tức cảnh giác ngay: Rõ ràng là ngày vui đã tàn. Nhưng không, Kallenberg âu yếm cúi xuống hôn lên trán cô và nói:

— Cảm ơn em! Em không biết điều em vừa báo cho tôi quý giá đến mức nào đâu.

Irène tự hỏi không biết có phải mình nằm mơ không. Không biết ông ta có nói thật không? Hay bị choáng vì tai nạn vừa qua? Nhưng Kallenberg vẫn bình tĩnh, tươi cười. Cô ngơ ngác bàng hoàng.

Bà cụ Athina đang quỳ xuống bên cạnh con dê “Lông Lá” thì cô y tá phải rời bà cụ sang phòng bên xem ai gõ cửa. Maria vừa bước qua ngưỡng cái cửa thông hai phòng, thì bà cụ, lúc nào cũng chờ cơ hội đã vọt ra ngoài. Maria đã mắc sai lầm ở chỗ chỉ kéo chốt lên trong căn phòng. Đáng lẽ cô ta phải khóa cả khóa bên ngoài. Liếc mắt nhìn bên phải, liếc mắt nhìn bên trái, thế là bà cụ Athina đã lao ra ngoài hành lang, và cứ chạy theo hành lang cho đến chỗ tận cùng. Bà cụ đi theo một cái cửa dùng cho nhân viên phục vụ, xuống một tầng gác, rồi đứng lại ở giữa cầu thang. Bà cụ mặc một áo dài đen và đi giày vải. Thứ giày đi trong

nhà. Bà mở một cái cửa tủ mà những người hầu trong khách sạn thường xếp quần áo riêng của họ, thò tay vào, sờ lấy những đồ vật bên trong đó: Chổi, giẻ lau, một giỏ đầy xi đánh gỗ, một cái áo khoác dạ thô và mỏng của phụ nữ màu xanh tím. Bà ta mặc áo khoác vào, bỏ những chai xi đánh gỗ ra khỏi giỏ. Vài phút sau, trong lúc Maria hoảng lên vì thấy mất bà cụ, vội báo động, thì bà cụ Athina đi thoăn thoắt trong phố Rivoli, quay lưng lại Quảng Trường Concorde. Giữa Tháng Tám ở Paris, một bà cụ già mặc áo đen, mang giày vải đi chợ mua bán thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên, ngay giữa Quận I cũng vậy thôi.

Ngoài chuyện lánh xa thật nhanh nơi người ta đang giam chặt mình, bà cụ chẳng có mục đích nào cả. Bà cụ đi nhanh dưới bóng râm những cửa tò vò, cứ nhìn thẳng trước mặt mà đi không hề quay đầu dòm ngó cả những tủ kính gợi cảm mà bà đã quên từ lâu trong ký ức. Bà cụ đi qua Quảng Trường Kim Tự Tháp, Quảng Trường Cung Vua, và tiếp tục đi nhanh, đều bước. Đi ngang qua Tháp Saint Jacques, chẳng có lý do gì, do cảm tính, bà cụ rẽ sang phải, đi dọc Nhà Hát Sarah Bernhardt và rẽ sang trái. Lần này bà cụ đi theo bến tàu Gesvres. Chợt bà cụ thấy khó đi lên được vì những khách du lịch tụ lại bên các quầy sách cũ. Không khí khô, đặc sệt bụi, hơi nóng, mùi nhựa đường và essence. Bà cụ chỉ dừng lại một chút ở ngang cầu Arcole, để nhìn một ông già đang vãi thóc cho chim bồ câu ăn. Vụng về, bà cụ định vuốt ve một con chim ăn dưới chân bà: Nhưng con chim lại đi ra xa. Người cho chim ăn mỉm cười với bà cụ và nói bằng thứ tiếng của ông ta, bà cụ chẳng hiểu gì hết.

Bà cụ lại đi, cố để người ta không đuổi kịp bắt được mình. Bến tàu Tòa Thị chính, cầu Louis Philippe, bến tàu Célestins. Đi đến gần bến tàu Henri IV, ngân ngừ, bà cụ quay lại để đi lên cầu Sully. Bà cụ qua cầu, Nhà Thờ Đức Bà ở bên phải, con sông chảy

xa bên trái, chỗ nào cũng thấy xe hơi, và mùi dầu khét lẹt. Vượt qua sông Seine, bà cụ đến góc, nơi mà phố Fossés Saint Bernard và đại lộ Saint Germain cũng chấm dứt. Bà cụ đi tới chợ Rượu Vang và đi theo hàng rào của chợ. Đã bốn giờ chiều bà cụ đã đi qua phố Cuvier, và đưa mắt tò mò nhìn xuyên những hàng rào sắt. Sau những hàng rào đó, bà cụ rất ngạc nhiên thấy những con vật giống như con dê, những con chó và những con chó sói nhốt trong lồng. Bà cụ muốn vào nơi ấy, cái nơi bà không thấy lạc lõng. Bà cụ tìm mãi cửa, nhưng không thấy. Bà đi ngược lại và nhìn ngay thấy cổng chính. Bà cụ đi vào. Một người đàn ông mặc quần áo xanh, đội mũ casquette giơ tay ngăn bà cụ lại:

— Bà cho xin vé vào cửa.

Bà cụ nhìn người đó không hiểu.

— Một Francs! - Người đàn ông giơ một ngón tay lên để nói rõ hơn giá tiền và đơn vị.

Bà cụ lắc đầu. Thấy bà cụ luống cuống, người gác xoa ngón tay cái vào ngón tay trỏ bàn tay phải, động tác quốc tế ai cũng làm. Bà cụ lắc đầu một lần nữa. Người gác nói:

— Tiền... Một francs vào cửa. Bà không có à?

Vừa nói, ông ta vừa vỗ vỗ vào cái túi mà bà đã ăn cắp. Ông nghe thấy tiếng đồng tiền kêu lách cách trong đó. Bà cụ thò tay vào túi và móc ra, ngửa bàn tay, ba đồng một francs và hai đồng hai mươi xu. Người gác lấy một đồng và nói với theo bà cụ đang đi xa dần ở lối đi trung tâm.

— Đóng cửa lúc mười bảy giờ đây!

Bà cụ nhập vào một toán khách du lịch đang đứng ngắm một lồng chim. Xa hơn, bà cụ đi vào một khu sặc sụa mùi dã thú và đầy những con rắn thật to. Bà cụ chưa bao giờ nhìn thấy những con rắn to như thế, và tự hỏi không biết phải nuôi chúng bằng bao nhiêu súc vật mỗi ngày. Ở một quầy, bà cụ lại đưa một đồng

tiền nữa và cầm lấy một gói lạc. Bà cụ lơ đãng bóc vỏ lạc, mê đi vì những thứ mình nhìn thấy, quên hết, cả Maria, khách sạn Ritz, những thứ sang trọng bày biện ở đó, những tác phẩm hội họa ở đó.

Trước chuồng khỉ, bà cụ dừng lại rất lâu, đứng giữa một đám trẻ con đang vút thức ăn cho khỉ. Xa hơn nữa, bà cụ nhìn kỹ những con gấu. Bà cụ thấy chúng thật đẹp, trái lại, những người đi chơi vây quanh chúng, nói với chúng, bà lại thấy họ xanh xao, mỏng manh, sức khỏe yếu đuối. Tại sao người ta lại nhốt súc vật lại nhỉ? Bà cụ cũng đi xem cả những con hoẵng, những con voi, những con nai vàng nhợt, và những lồng lớn trong đó có nhiều loại chim bay lượn. Những con chim bà cụ chưa trông thấy bao giờ, và không ngờ trên đời này có chúng nữa vì màu sắc chúng thật không tài nào tưởng tượng nổi.

Bà cụ đang đứng trước chuồng thú dữ thì nghe thấy tiếng còi. Tự nhiên bà cụ muốn chạy trốn, cho rằng tiếng còi ấy chỉ được thổi lên vì mình, do những kẻ đang truy lùng mình thổi lên. Nhiều tiếng còi tiếp theo. Và bà cụ thấy những người vây quanh bà cụ chuyển dần từ từ về phía cửa ra. Bà cụ lập tức đi ngược hướng đó. Bà cụ không muốn quay lại những đường phố nguy hiểm, đầy những điều chưa biết, ác cảm với mình. Bà cụ biết rằng trong khu vườn sắp đóng cửa này, bà sẽ được che chở, và không ai có thể tìm ra bà, nếu bà phát hiện một chỗ trốn kín đáo.

Bà cụ gặp những người khách cuối cùng của Vườn Bách Thảo, một bà mẹ đang tập hợp lũ con, những cặp tình nhân. Khi bà cụ thấy một người gác mặc sắc phục, bà nấp vào sau một cái nhà bằng gạch, và cứ lượn tròn chung quanh nhà, đợi cho người kia đi ra xa. Rồi thì không còn ai nữa. Bà cụ đứng yên, rình mò xung quanh để chắc chắn rằng mình là người cuối cùng trong cái thiên đường ấy. Nhiều tiếng nói làm bà cụ co người lại thêm một

chút. Hai người gác đi cách bà cụ vài thước mà không trông thấy bà. Họ đi ra phía rào. Im lặng trùm lên vườn cây. Thỉnh thoảng, tiếng súc vật bị kích động kêu lên, phá tan cái im lặng ấy. Chắc những con vật đang rũ lông, rũ cánh tìm chỗ ngủ trong đêm. Tiếng ồn ào của thành phố vẳng tới bà cụ, như tiếng thở hổn hển liên tục của một trái tim hình như không bao giờ ngừng đập. Bầu trời chuyển sang màu hồng ở phía tây, trong khi ở đây đó đèn néon bật sáng.

Đêm xuống, đã ba tiếng đồng hồ liền bà cụ Athina lười nhác ngồi trong cái đài quan sát bằng gạch ấy. Rất thận trọng bà cụ đi xa dần ra, dễ dàng tìm thấy đường trong những lối đi có ánh sáng mờ mờ. Bà cụ mò ra một bãi cỏ, tựa lưng vào một gốc cây và thở hít thật mạnh. Bà cụ thấy mình đơn độc trị vì trong thế giới súc vật thần kỳ mà bà cụ chẳng biết tên nữa. Bà cụ thấy đói. Bà rời gốc cây để đi thăm dò khu vườn, tự hỏi không biết có tìm được thức ăn không? Bây giờ, bóng tối đã dày đặc. Chung quanh, bà cụ cảm thấy sự có mặt mang sức hút từ tính của súc vật, ngửi thấy mùi chúng, cố đoán xem đó là những con vật gì.

Có một lúc, bà cụ đi tới cổng chính. Bà cụ vội đi xa ra, khó chịu vì xe chạy như nước chảy bên ngoài. Bà cụ vấp vào một căn lều lung lay, sờ thấy một thứ vải bạt, thò tay vào bên trong và nhận ra đó là quầy hàng của cô bán kẹo. Vui không để đâu cho hết, bà cụ lấy đi nhiều gói, ném thử. Kẹo lạc mềm, và lạc rang. Sau khi đã ăn, bà cụ cố nhớ lại xem nơi bà cụ đã thấy một cái máy nước từ dưới đất mọc thẳng lên. Có lẽ cái máy đó ở gần chuồng sư tử. Bà cụ cố tìm hướng, lạc tới gần chuồng khỉ, nhớ lại rằng chuồng thú dữ ở xa hơn, sau lưng mình. Bà cụ quay lại, mò mẫm tìm đường đi nhận ra chuồng thú dữ xây thành nhà tròn, lượn lờ chung quanh, tay lần sát vào hàng rào. Đột nhiên có một tiếng gầm vang làm bà cụ cứng người, nhưng rồi lại im lặng cười không

thành tiếng: Không có gì nguy hiểm cho bà cụ cả. Ban đêm người ta đã nhốt những con vật đó lại, nhưng không nhốt bà cụ. Chúng nó ở trong những hàng rào sắt. Còn bà cụ thì được tự do, không ai canh giữ, không ai bắt bà cụ uống những thứ của nợ làm bà cụ cứ lơ mơ, không thể tự quyết định được gì, chùng nào những của nợ ấy chưa nhạt. Cái cô Maria ấy có vẻ hiền lành, nhưng bà cụ sẽ không ngần ngại gì mà không đâm thẳng mũi kim đan vào cổ họng cô ta nếu cô có ý định ngăn cản bà rời cái nhà tù ấy. Bà cụ tự nhiên ngẫm mãi về lý do những nỗi khổ trút lên đầu bà, từ lúc những người mặc áo trắng ấy tới lôi bà ra khỏi nhà, dút ra khỏi những con dê, những con thỏ. Bà cụ đoán rằng cái thằng Socrate, cái đứa tự nhận là con trai bà cụ, không xa lạ gì với trò tra tấn hành hạ mà bà cụ phải chịu đâu. Cái thằng ấy nó muốn gì ở bà nào? Tại sao nó không để cho bà yên? Bà đã làm gì nó để đến nỗi nó hành hạ bà như thế? Bà cụ nghĩ đến con dê “Lông Lá”, nhớ lại nó đã có một ổ nằm mát mẻ, có đủ cỏ và nước... Nước! Bàn tay bà cụ vừa chạm vào cái máy nước. Bà vặn máy, làm một tia nước mạnh vọt ra, ướt hết đôi giày vải. Bà cụ vặn nhỏ lại, đủ để có một tia nước mảnh dễ chảy ra. Hai bàn tay cụ chụm lại, hứng nước mát rượi và uống liên tục, uống không kịp thở. Bà cụ đưa áo manteau lên chùi miệng, lật cổ áo lên vì không khí đã hơi lạnh, rồi lại đi ra phía gốc cây của bà. Bà cụ nằm dài dưới gốc cây, nghe tiếng khỉ kêu và tiếng linh cầu rú. Bà cụ nhìn lên trời. Đáng lẽ phải đen thì có màu đo đỏ, y như người ta đặt một tấm vách ngăn trước không gian vô cùng tận. Không có một ngôi sao nào. Bà cụ ngủ.

Maria đã nhận được những chỉ dẫn mơ hồ: Trong trường hợp nguy khốn, nếu bà cụ Socrate bị tai nạn, nếu xảy ra một chuyện gì bất ngờ đối với bà cụ, thì không được báo động cho cảnh sát,

mà báo động cho giám đốc khách sạn, ông ta sẽ biết được phải làm gì cho thích hợp. Vì thế, sau khi nhìn khắp hành lang, đi xuống tầng gác, cô thấy khôn ngoan nhất là nên thực hiện những chỉ dẫn.

Cô quay lại phòng, nhấn máy điện thoại và yêu cầu tổng đài cho nói chuyện với Édouard Fouillet cấp tốc. Cô tưởng mình còn giữ được bình tĩnh, nhưng nhìn thấy đôi tay run run, cô mới biết cô đã hoảng sợ. Cả hai chân cô bủn rủn, cô đành phải ngồi xuống. Fouillet đã cầm máy. Bằng tiếng Anh, cô nói để ông ta biết là bà cụ Athina đã mất tích. Ở đầu dây đằng kia, Fouillet đặng cổ. Ông ta hoảng sợ tưởng tượng ra một vụ tai tiếng khác. Còn các nhà báo lại ào vào khách sạn, chỗ nào cũng thấy đầu mẩu thuốc lá, để lại những vết thương tàn ác trên các tấm thảm của ông ta, nét mặt khó đăm đăm của các vị khách quen. Đáng lẽ ra không bao giờ ông ta nên tiếp nhận cái mụ già điên dại ấy. Ai có thể tưởng tượng được rằng, ngoài những phiền toái khác, mụ lại còn bắt ông ta phải để cho một con dê cái vào phòng nữa? Ông lại ngừng lại ở chữ đó:

— Con dê cái vẫn còn ở đó chứ?

Maria ngó người ra trước câu hỏi như thế. Người ta trao trách nhiệm cho họ giữ bà cụ Athina, bây giờ bà cụ mất tích, thế mà ông lại hỏi con dê cái có còn ở đó không. Lạnh lùng, cô đáp:

— Tôi không cần chuyện con dê cái.

— Cô có hiểu rằng bà cụ Socrate hơi... nói thế nào nhỉ? Hơi dở hơi... Không, hơi độc đáo. Nếu bà cụ mất công đưa con vật yêu thích từ Athènes tới đây, thì rất có thể bà cụ sẽ không bỏ rơi nó. Bà cụ sẽ quay lại... Có lẽ đây chỉ là trốn chạy trong một thời gian ngắn thôi.

Cũng không ngạc nhiên lắm. Đến lượt Maria bịu lấy cái hy vọng ấy. Ông ta nói có lý. Bà cụ Athina không thể đi xa được, bà cụ không

thể để con “Lông Lá” ở trong một căn phòng, bà cụ sắp trở lại. Fouillet nói tiếp:

— Trong khi chờ đợi, bà cụ có thể trở lại, cô có muốn tôi báo cho cảnh sát vụ cụ Socrate mất tích không?

— Đừng làm gì hết!

Im lặng ở đầu dây đằng kia, rồi:

— Dù sao, đây cũng là chuyện trách nhiệm. Cô cứ ở nguyên trong phòng, tôi tới ngay.

Một phút sau, ông ta tới, quần áo đen, vẻ lo lắng. Ông ta đặt câu hỏi để xem cô đã phát hiện ra tai họa như thế nào. Maria kể lại cho ông ta nghe những điều ít ỏi mà cô biết: Bà cụ đang ở đó, và đột nhiên, bà cụ không còn ở đó nữa. Có thể thôi.

— Có khi bà cụ vẫn còn ở trong khách sạn?

— Chắc chắn không có rồi.

— Thưa cô, tại sao cô lại nói thế?

— Bà cụ rất ghét nơi này?

Mặc dù tình trạng nghiêm trọng, Fouillet không thể không nhăn mặt: Trên đời này không có ai, dù chán chường đến đâu, hoặc vô tâm vô tính đến đâu, lại có thể ghét cái khách sạn lớn của ông ta được.

— Thưa cô, xin lỗi cô. Cô đang nói về khách sạn Ritz đấy ạ.

Y như ông ta phê phán: “Cô ta đang hút thuốc lá giữa nhà thờ Chúa đấy!” Ông ta phật ý nói thêm:

— Tôi sẽ ra lệnh tìm kỹ khắp khách sạn. Chưa biết thế nào được.

— Đừng có cho báo cảnh sát.

— Nhưng nếu bà cụ không trở lại thì sao?

Maria như đang bị tra tấn, cô không biết quyết định ra sao nữa. Cô phải báo cho ai đây? Tất cả những chuyện này quả là không tài nào đoán trước được. Cô lúng túng nhìn ông giám đốc

khách sạn. Ông ta nói với cô:

— Trong những trường hợp bà cụ mất tích, cô có được chỉ dẫn làm gì không?

Không, cô không biết. Cô thấy sai lầm của cô đè gi cô xuống. Nếu bà cụ Athina không quay về trong một thời gian ngắn thì mọi ý định đẹp đẽ của cô đã tan thành mây khói hết. Cô sẽ bị đuổi không làm việc được nữa, và mất hết danh dự. Cô không dám nhìn Fouillet nữa. Ông nhìn cô từ đầu đến chân không chút thiện cảm, một vẻ nghiêm khắc hiện lên mặt.

— Vậy thì, thưa cô, chuyện này rất đơn giản. Nếu bà cụ Socrate không có mặt trong khách sạn và bà cụ không trở về... đại khái... trong hai tiếng đồng hồ nữa. Tôi buộc phải báo cho đồn cảnh sát khu phố này. Chỉ trừ khi cô đề nghị với tôi một biện pháp khác.

Maria im tiếng, luống cuống, rời rã, lo lắng. Ông lợi dụng lúc đó để đi ra cửa; đến đây, ông còn quay lại bắn cho cô mũi tên kết thúc:

— Nếu xảy ra chuyện gì với bà cụ đáng yêu ấy, tôi lo người ta quy trách nhiệm cho cô hết.

Ông suy nghĩ một giây rồi nói thêm:

— Hơn nữa, tôi cũng nghĩ rằng đúng là cô phải chịu trách nhiệm.

Và ông đi ra, để cô đứng trơ giữa căn phòng. Maria thấy nước mắt sắp chảy ra. Cô nằm vật xuống giường, hai tay ôm lấy đầu, và khóc nức nở.

Bà cụ Athina giật mình tỉnh dậy. Bà cụ mở mắt ra và trong mấy giây đồng hồ, tự hỏi mình đang làm gì ở đây, mà làm gì giữa trời, chứ không ngủ ở nhà. Rồi bà cụ nhớ lại, đưa đôi mắt sợ hãi nhìn chung quanh, để xem người ta đã đuổi kịp mình chưa.

Vườn Bách Thảo vẫn không có một ai như khi bà cụ thiếp đi. Tự nhiên bà cụ xoa mạnh hai bên sườn và hai cánh tay. Bà cụ tê cóng vì lạnh. Cái áo manteau nhỏ thô, mỏng như một tờ giấy, và cũng chẳng làm cho nó ấm hơn. Đôi chân bà cụ bị nước máy tưới vào, nay ướt sũng. Bà cụ đứng dậy, vươn vai, đi không không do bệnh tê thấp cũ, cố đi về hướng quầy kẹo, hy vọng có thể lấy mảnh bặt ở đó đắp.

Thấy bà cụ đi qua, súc vật gầm gừ, chim chóc nhao nhao. Bà cụ cảm thấy chung quanh mình một cuộc sống không tên mà như sờ mó được, đoán những bộ mặt đang rình mò mình, nhưng lại không trông thấy chúng. Nhiều lúc, ở những khu vực thật tối, những ánh sáng mờ mờ trên trời không len vào được, bà cụ phải đưa hai tay sờ soạng trước mặt để tìm hướng đi. Cuối cùng, bà cụ đã tới được cái xe kẹo. Đầu tiên bà cụ luồn tay xuống tấm bặt xù xì và tháo lấy một gói kẹo. Bà cụ xé giấy bóng bọc và thích thú nhai một vài viên kẹo ngọt. Rồi bà bắt đầu kéo tấm vải bặt, sau khi đã lật một góc lên. Bà cụ bám thật chặt, kéo hết sức, nhưng không thấy động đậy gì. Tạm thời, bà cụ buông ra, ngồi xuống đất và tự bồi dưỡng thêm hai viên kẹo nữa. Bà cụ lại thử một lần nữa. Lần này mang hết sức tuyệt vọng kéo vì bà cụ đã bắt đầu rét run lên. Vô ích, chắc mảnh vải bặt đã móc chặt vào khung quầy hàng, không thể kéo tuột nó ra được, không thể xé rách nó được. Bà cụ đành thôi và đi tìm một chỗ trú.

Bà cụ đi lung tung khoảng mười phút, cố tìm lại những cái chuồng nhỏ bà đã thấy buổi chiều, chắc là những chuồng nhốt chim muông. Chim sống được là vì được che kín ấm áp. Bà cụ sẽ tìm một chỗ trú nhỏ giữa chim chóc, trong đồng rơm. Và khi đã sáng, bà cụ sẽ lại đi lẫn lộn vào những người xem vườn bách thú. Bà cụ loay hoay mãi với một ý nghĩ, nó làm bà cụ phải quay trở lại: Nếu muốn ở lại cái nơi thần tiên này thì tuyệt đối không được

để dấu vết lại. Nhưng quây kẹo đã bị lục lọi, phải sắp xếp lại ngay. Bà cụ lập cập chạy tới, thấy đồng vải bạt ngay trước mặt, vội kéo để trùm lên quây kẹo. Ít nhiều bà cũng làm việc đó, lại còn cẩn thận đưa tay quờ quạng trên mặt đất để nhặt những giấy bọc kẹo. Việc này giúp bà trang bị được thêm hai gói hạnh nhân, rồi lại đi về phía chuồng chim. Bà cụ nhận ra hướng nhờ một bóng đèn néon đỏ rất lớn ngay trên chợ Rượu Vang. Trước mặt, con đường trải ra, chỉ hơi sáng hơn bóng tối chung quanh một chút, dù sao cũng đủ để bà cụ có thể đi theo, miễn là cẩn thận đi ở giữa đường.

Bà cụ đã đi đến trước các chuồng chim, đưa tay sờ vào thành cổng. Có tất cả độ hai mươi chuồng, xây dọc theo con đường, trên một khoảng dài độ năm mươi mét. Mỗi chuồng có một sân nhỏ, gồm những máng uống nước, mặt ngoài có hàng rào. Ở cuối cái sân, có một nhà rất nhỏ bằng bê tông, rộng khoảng bốn mét vuông, tường quay mặt ra đường, có một cửa hàng khá lớn, người có thể chui vào được. Bà cụ thất vọng khi thấy các cửa có chấn song đều đóng khóa chốt ngang. Thử mở nhiều cửa, nhưng không được, bà cụ bắt đầu đi soát một lượt tất cả các cửa. Mồm lầu bầu, bà cụ vừa đi từ chuồng nọ sang chuồng kia, vừa nhai hạnh nhân, vừa đưa tay lên sờ soạng những chốt khóa. Chỉ còn lại có ba chuồng nữa và bà cụ đã tính đến cách khác để ngủ nốt đêm được ở chỗ ấm áp thì chợt một cái chốt động đập giữa hai ngón tay cái và ngón tay trỏ bà cụ. Bà cụ kéo hẳn cái chốt ra, đóng lại sau lưng mình, chạy quanh mảng sân nhỏ và dừng trước cái lỗ đục trên tường. Bên trong, tối hoàn toàn. Bà cụ thấy động đập, thấy tiếng rũ lông của những con chim đang ngủ bị đánh thức. Hai tay đưa ra phía trước sờ soạng, bà cụ thận trọng chui vào trong chuồng. Bà cụ thấy ngay sự khác biệt của nhiệt độ, bên trong ấm áp và dễ chịu hơn. Mũi bà cụ ngửi thấy một mùi

súc vật lẫn với một mùi là lạ, vừa hắc vừa hơi nhàn nhạt làm bà nhớ lại mùi những người chết mà bà đã thức canh ở Hy Lạp trong làng những đêm tang lễ, mà mùi hương cố chống lại cái mùi đặc biệt không thể quên được của xác chết những người láng giềng. Bà cụ cúi xuống nhặt được vài cọng rơm. Những con chim không động đậy nữa. Chắc chúng đậu trên những dóng trên đầu bà cụ.

Bà cụ Athina yêu chim. Ở quê nhà, có khi bà cụ thuần hóa được những con chim, bằng cách vãi thóc cho chúng ăn ngay trước cửa nhà. Có lần bà cụ đã giữ được một con quạ suốt hai mùa hạ liền. Rồi chẳng hiểu sao, một hôm con quạ biến mất không thấy trở lại nữa. Bà cụ tựa lưng vào đáy chuồng chim. Bóng tối dày đặc đến nỗi khung cửa chữ nhật bà thấy như sáng rõ hẳn, y như có mật độ khác nhau trong bóng tối. Tờ giấy bọc hạnh nhân gây một tiếng động khủng khiếp giữa cái im lặng sâu thẳm, khi bà bóc nó để lấy ra mấy hạt hạnh nhân. Trên đầu bà, có một cái gì run rẩy. Bà cụ rất muốn tặng một phần bữa ăn của mình cho những chủ nhà không quen biết này. Trời sáng, bà sẽ tặng vậy, khi có thể nhìn rõ và biết chúng là loại chim gì, rồi mới tạm biệt chúng, sau món quà cảm ơn cuối cùng này.

Bà cụ tìm cách nằm cho thoải mái, kéo một nắm rơm làm gối, và ngả lưng xuống. Đôi chân ướt làm bà khó chịu. Bà cụ nhồm dậy và bắt đầu cởi giày ra, rồi bà cởi bít tất, cuộn tròn lại, chùi cổ chân, các ngón chân. Một lần nữa lại có tiếng rung cánh trên cao. Có lúc, bà cụ định giơ tay lên để ve vuốt bộ lông của những con chim cùng ở một chuồng với bà. Nhưng muốn làm thế thì phải ngồi ngay dậy, mà bà thì lại thấy nằm trên rơm ấm quá, thấy an toàn trong chỗ trú chân này sau những lần phải đi lại suốt ngày lảm chuyện tất tả này. Bà cụ không thể tưởng tượng rằng có thể tìm thấy ở xa nhà những thứ mà bà yêu thích, những thứ làm bà

yêu đời: Cỏ cây, thức ăn, nước uống, súc vật. Bà cụ tự hứa sẽ ăn trộm hết quầy kẹo ngày mai.

Cũng có thể một người nào đó đi thăm vườn hiểu được tiếng nói của bà cụ? Lúc ấy bà sẽ kể lại hết những điều người ta đã làm đối với bà, rồi nhờ người đó, đưa quay trở lại nhà. Người ta bắt cóc bà đi bao nhiêu ngày rồi? Bà cũng chẳng biết nữa. Những thứ thuốc người ta bỏ vào cốc uống khi khát, đã làm bà cụ mất khái niệm về thời gian. Những hành động của bà, đáng lẽ đối với bà phải diễn ra theo thứ tự thời gian, thì lại hiện ra, lúc thì tím tùm, tập trung vào một thời gian bị co ngắn lại hoặc nở phình ra, đẩy ắp một vĩnh cửu mà bà cụ biết mình chưa hề trải qua. Tuy vậy bà đã làm rất nhiều việc trong suốt mấy giờ đồng hồ vừa qua, nhiều hơn cả bao nhiêu năm ở quê hương. Những việc khác nhau, ở những nơi khác nhau, đầy những khuôn mặt khác nhau. Những việc quan trọng. Bà cố nhớ lại những điều quan trọng đã diễn ra suốt cuộc đời, nhưng không nhớ được. Nhiều nhất, bà cũng chỉ nhớ lại được những chi tiết bất ngờ, như chuyện con thỏ cái mà bà đã chăm sóc và một cái khăn quàng cổ chồng bà đã tặng, màu đỏ, có họa tiết xanh lá cây và vàng kim nhũ. Chồng bà đã chết chưa nhỉ? Phải, chắc chắn đã chết rồi, nếu không thì ông ta không để cho họ hành động như thế. Còn con cái? Bà cụ cố đếm trên ngón tay xem tất cả có bao nhiêu đứa? Thật là lạ, bà không làm sao nhớ lại được mặt chúng nó, và những tên mình đã đặt cho chúng. Con gái hay con trai? Bà cũng chẳng biết nữa, có lẽ cả gái lẫn trai... quan trọng gì kia chứ? Vừa qua khỏi tuổi ấu thơ là chúng nó bỏ đi, và chẳng ai còn thấy chúng nó nữa, chúng nó chẳng nhắn tin tức gì về, cũng chẳng gửi tiền nong gì về. Socrate, Socrate chẳng bao giờ gửi về cho bà một đồng xu. Nếu bà biết hắn ở đâu, chắc chắn bà sẽ cầu cứu hắn tới đón bà cụ và đưa trở lại nhà. Từ từ những ý nghĩ của bà cụ chìm đi, không còn nổi

được mối liên hệ giữa những hình ảnh đang hiện lên với bà nữa.

Có một tiếng động trên đầu, làm cụ thoát khỏi cảnh ngủ gà ngủ gật. Một tiếng động mạnh không thể ở trong chuồng được, vì những con vật ở trong chuồng quá nhẹ không thể gây ra tiếng động ấy. Bà cụ hé mắt và lắng tai nghe. Đôi mắt bà nhìn chỉ thấy một cái lỗ mờ trên trần, đen kịt tối mò. Tiếng động lại vang lên, như người ta cọ hai miếng kim khí vào nhau. Bà cụ cảm thấy một sự chuyển động rất lớn, và có một vật gì nặng lắm đổ xuống gần bà. Bà ngồi dậy và co rúm sát vào tường, tim đập thùm thụp. Mặc dầu bây giờ đã sợ lắm rồi, bà vẫn dám cử động. Bà cụ từ từ đưa tay ra: Không có gì hết... Vật đó chắc ở xa hơn. Bà cụ cố vươn tay ra xa hơn nữa, và bà đã sờ thấy. Đúng là những lông chim, nhưng bám chặt vào một khối chắc nịch, to tướng, một khối không thể là một con chim. Bà cụ vội rút tay về. Cùng lúc ấy, một sự chuyển động không khí thứ hai. Tiếng động làm bà cụ bất dậy khỏi ổ như một cái lò xo. Bà cảm thấy cánh tay như bị một vật gì như bằng kim khí bập phải, một cái kim nghiền sâu vào thịt bà. Bà cụ thét lên, thấy một mùi thối phả vào giữa mặt, ghê rợn, cảm thấy một vật cứng lướt qua cảm mình, ngược lên sống mũi, đến sát hố mắt, và một con dao găm đâm thẳng tới tận đáy mắt bà. Khoa khoa hai tay, bà cụ muốn chạy ra chỗ cửa tò vò. Nhưng bà không nhìn thấy gì nữa. Con mắt còn nguyên vẹn mờ đi vì một quầng máu. Bà cụ vấp đầu vào tường, muốn kêu thét lên nữa, nhưng đã ngã xuống, ngất đi, còn chút hơi sức cuối cùng cuộn tròn người lại, trong một động tác vô ích để tự vệ và che kín người. Mặc dầu bà cụ đã lấy hai tay che kín mặt, con dao găm vẫn thọc ngoắt vào mắt bà, tìm nốt mắt bên kia, trong lúc một miếng vải liệm sống rất lớn, thối tha, vừa nặng kinh khủng vừa mềm chum lên người bà trong tiếng vỗ cánh phành phạch. Những cái móc thép cày rạch lên thân thể bà cụ, giật ra từng mảnh thịt.



Maria hơi chân chừ trước cửa nhà xác. Dù là y tá đi nữa, người ta cũng không phải là người được miễn dịch trước mọi cảnh tượng. Cô đã thức trắng một đêm, ngồi trên giường, mỗi khi nghe thấy tiếng động lại giật mình thon thót. Cô đợi tiếng chuông điện thoại trả lời cho câu cô tự hỏi: Bà cụ Athina ở đâu? Theo lời van xin của cô, mãi đến mười giờ tối, Fouillet mới bắt đầu đi truy lùng. Một tiếng đồng hồ sau, khi cảnh sát được báo về chuyện mất tích, Maria tiếp ngay trong phòng một người đàn ông cô chưa gặp bao giờ. Người đó chẳng nói tên họ. Người đó nói với cô:

— Tôi là một trong những cộng tác gần gũi của ông Socrate. Tôi đã báo với ông về chuyện vừa xảy ra. Ông ấy yêu cầu tôi chuyển cho cô điều này: Bắt đầu ngay từ bây giờ, tôi sẽ giải quyết việc này. Cô không cần quan tâm đến điều gì nữa.

Maria òa khóc lên. Không một giây nào, cô dám nghi ngờ điều mà người kia vừa nói bằng tiếng Hy Lạp với cô. Thấy cô vẫn khóc, ông ta nói thêm:

— Ông Socrate cũng bảo tôi nói với cô rằng cô hoàn toàn không có điều gì phải tự trách mình hết. Ông ta không hề đổ trách nhiệm cho cô về việc bà mẹ ông ta mất tích. Dù sao, ông ta cũng yêu cầu cô phải hết sức kín đáo khi còn chưa tìm ra bà cụ, không một ai được biết là bà cụ đã trốn đi. Cô hiểu lời tôi nói chứ?

Maria gật đầu. Giữa hai tiếng nấc, cô chỉ biết lúng búng:

— Thật là khủng khiếp... Thật là khủng khiếp...

Người kia gật đầu, nghiêng mình chào từ biệt, nói thêm:

— Cô cứ ở yên đây và đợi lệnh của tôi.

Và đêm thức trắng bắt đầu. Tám giờ sáng, khi cô vừa mới thiu thiu ngủ, thì điện thoại vang lên, Fouillet nói:

— Hai ông cảnh sát sắp lên phòng cô. Cô có muốn tiếp họ không, xin cho biết?

Thế là hai thằng cha tới, họ yêu cầu cô đi theo họ. Maria kêu lên:

— Các ông tìm thấy bà cụ à?

Những vị khách đưa mắt nhìn nhau, và một người giải thích:

— Chúng tôi không dám chắc đây là cụ Socrate. Nhưng cô hiểu cho, chúng tôi phải thẩm tra tất cả. Cách đây một giờ, người ta tìm thấy một bà già trong Vườn Bách Thảo. Chết rồi. Cô cần tới nhận diện bà ta.

Maria xin phép họ cho mặc quần áo trong một phút. Cô đã mặc áo choàng trong nhà. Cô vào phòng tắm. Cô thấy mình trong gương thật xấu quá, hai mắt đỏ ngầu, quầng thâm, mặt rộc đi, tóc bơ phờ. Như một cái máy, cô mặc áo, chải qua đầu tóc và thôi không trang điểm.

— Đây ạ. Tôi sẵn sàng rồi.

Ở Quảng Trường Vendôme, một cái xe không có dấu hiệu gì đặc biệt đang đợi. Xe nổ máy. Maria rụt rè thăm dò:

— Có phải tai nạn không ạ?

Người nói với cô đầu tiên, có lẽ trong hai người chỉ có anh ta biết tiếng Anh, trả lời:

— Vâng. Một tai nạn. Một tai nạn khủng khiếp. Tôi lo cô khó nhận ra bà ta, nếu đúng là bà ta.

Suốt trên đường, họ không nói thêm một câu nào nữa. Maria đợi một điều gì đó rất khủng khiếp. Và bây giờ, đứng trước cửa nhà xác, cô không bước nổi thêm một bước nào nữa. Một người cảnh sát đỡ lấy tay cô. Đến cuối một hành lang, họ vào một thang máy. Thang máy đi sâu xuống mặt đất rất nhiều tầng. Cửa mở ra, một người mặc quần áo trắng đã đứng đó như đợi họ. Ông ta đi trước, theo một hành lang khác, mở một cái cửa và để họ

vào. Một căn phòng trần trụi không đồ đạc và họ đứng im chờ. Người mặc áo trắng kéo từ trong tường ra một thứ như cái hộp bút to và dài. Thứ đựng bên trong có vải phủ.

— Xin mời cô lại gần một chút... ở đây, đây...

— Can đảm lên nhé. - Người cảnh sát nói.

Người y tá nói thêm:

— Cũng xin nói thêm rằng chẳng dễ coi đâu. Chà! Những đồ đều cái ấy chúng nó đã làm bà ta đến khốn khổ.

Lọm giọng, Maria, vẫn được người cảnh sát đỡ, tiến lại phía cái hộp quan tài kia. Bằng một động tác rất nhanh, y tá lật ra một thứ có lẽ là mặt: Da vàng như sáp ong, méo mó, như bị kim giật đứt từng mảng, bông rủ chẳng chịt chung quanh hai hố mắt trống rỗng, không có mắt. Cả cơ thể cũng không được tha, đầy vết thương, ở chỗ còn có thịt, vết tím, vết giập nát. Không. Đơn giản là mất hẳn đi, để trơ xương ra. Tuy vậy, cô vẫn biết cái cơ thể bị nát bấy này là của bà cụ Athina. Chính cô đã chải mớ tóc này, đã xát xà phòng vào đôi vai này, đã lau đôi cánh tay này, đã thoa phấn lên bộ mặt nát nhừ mà nay chỉ nhận được qua khung xương mặt. Cô đã cố hết sức làm chậm cái giây phút khốn kiếp này, biết trước được sự khủng khiếp đang chờ cô, và bây giờ cô không thể rời mắt được. Cô thấy có ai đó bám vào tay:

— Có phải bà ta không?

— Phải, tôi tin là phải...

Cô ngây ngô gật đầu.

— Cô lại đây, chúng tôi sẽ đưa cô xem những quần áo bà ta mặc khi người ta tìm thấy bà ta.

Không đợi tấm vải trên xác chết, người y tá lấy từ ngăn kéo một bọc len.

— Váy, giày vải, tất, áo dài... và chuỗi hạt này.

Ba ngày trước, Maria đã đưa chuỗi hạt biếu bà cụ. Cô khẽ vuốt

những viên ngọc trai trong tay, lại gật gật lần nữa, không nói một câu nào.

Một người cảnh sát giơ tay ra hiệu cho người y tá:

— Lát nữa nhé.

Cùng với người đồng nghiệp, anh ta kéo Maria đi. Cô cứ để người ta đưa mình đi như một cành rong nước trôi dạt. Giữa lúc bước qua cửa, cô quay lại hỏi người y tá:

— Anh làm gì cho bà cụ thành ra như thế?

Cô nói với y tá bằng tiếng Hy Lạp. Anh ta không hiểu cô nói gì. Lần này bằng tiếng Anh, cô hỏi người cảnh sát:

— Ai làm bà cụ thành ra như thế?

Người kia trả lời:

— Những con chim kền kền.

Mặc dầu thành công rực rỡ, Nhà Tiên Tri vẫn cứ thấy chua chát. Ông cũng đủ hư hỏng để tự cho mình có được những tình ý cao thượng, trong sạch, quý phái, mặc dù cái phương pháp dùng để làm giàu của ông. Thừa thông minh để không thể thấy nó là phương pháp khả nghi, nhưng ông lại đủ sức chấp nhận những phương tiện ông dùng tới. Do đó dẫn đến cái kết quả là những tình trạng khá mệt, những câu hỏi không được trả lời, những day dứt không nguôi làm ông kiệt sức và khó sống. Trong khi ông lặn ngụp trong hệ thống ấy, điều làm cho ông tởm nhất là chưa một lần nào, chưa một lần nào hết, ông gặp một người tới xem bói không chỉ nghĩ tới mình. Người ta chưa bao giờ tới gặp ông để đợi ông ban phát những ân huệ của Nhà Tiên Tri cho kẻ khác cả. Khi điều đó xảy ra, thì những người khách vẫn dùng cái “tôi” ít hơn làm điều quy chiếu: “Liệu anh ấy có yêu tôi không? Anh ấy có nghĩ tới tôi không? Ngoài tôi ra, còn ai khác trong đời anh ấy không?” Tôi, tôi, bao giờ cũng là tôi. Đôi khi ông muốn

thét lên với họ: “Thế còn tôi thì sao?” Nhưng, đồng thời, ông thấy ngay điều yêu sách của ông bắt buộc phải nén nó lại, lại đặt ông xuống cùng một hàng với những kẻ kia. Họ tới ông để nói về họ, ông lại mong muốn được nói với họ về ông. Ông cũng y như mọi người và điều đó làm cho ông đau khổ. Nếu ít nhất ông có được một phần mười những điều biết chắc chắn người ta đã gán cho ông. Tất nhiên, ông đang sống được, nhưng đối với ông, điều đó chưa đủ. Ông còn cần phải hiểu sao ông lại sống được kia. Ông có quyền lực đối với một số đông người xa lạ, ấy vậy mà lại không vì thế rút ra được một chút yên ổn trí tuệ nào. Người ta khen ông vì cái điều mà ông từ chối công nhận. Không bao giờ người ta để ông được nói về những vấn đề ông thích cho người ta nghe. Do cái chỗ mập mờ ấy mới nảy sinh ra sự hoang mang của ông.

Mario, người vừa làm lái xe vừa làm hầu phòng cho Nhà Tiên Tri bước vào phòng làm việc của ông. Anh ta ôm trong tay một cái hòm có đóng đinh nổi, giống hệt những cái hòm của bọn cướp biển đã từng làm ông ước mơ thuở thơ ấu.

— Cái gì thế này.

— Của ông đấy ạ.

— Trong này có những cái gì?

— Thưa ông, tôi không được biết.

— Ai đưa cho anh cái này?

— Một ông ạ.

— Đưa bao giờ?

— Thưa ông, vừa đưa xong. Ông ta ở ngoài cửa.

— Nhưng tôi có hẹn gặp ai đâu? Thôi, Mario. Anh nói cho rõ đi.

— Thưa ông, ông ta nói với tôi: “Tôi không được ông chủ anh hẹn gặp. Nhưng anh hãy đưa ông chủ anh cái này để ông xem và đề nghị ông tiếp tôi”.

Nhà Tiên Tri không biết tính sao. Nghi ngờ, ông thoảng tự hỏi không hiểu có phải cái hòm đó chứa một quả mìn không? Người đời lắm thằng điên... Có khi ông đã hướng dẫn sai cho một bà vợ bị bỏ rơi, và bây giờ lại chịu cơn thịnh nộ của ông chồng chẳng? Ai mong cho ông chết nhỉ? Mario đặt cái hòm xuống đất. Anh ta đưa một cái chìa khóa nhỏ cho Nhà Tiên Tri. Ông cầm lấy, ngần ngại không muốn cho chìa khóa vào lỗ khóa, định nhờ người đẩy tở làm hộ mình; lại thôi không nhờ nữa và khá lo lắng, nhét chìa khóa vào lỗ khóa. Không có tiếng nổ. Nhưng cái mà ông nhìn thấy cũng làm ông choáng váng dữ dội không kém. Ông đóng vội nắp hòm lại và bảo Mario chưa nhìn được trong hòm đựng gì, hãy để ông ở lại một mình trong phòng làm việc. Ông nói thêm:

— Nói với ông ta chịu khó chờ một phút. Tôi sẽ tiếp ông ấy.

Khi ông ta chắc chắn tay đầu sai của mình ra rồi, ông lại mở cái hòm ra. Trong hòm đầy đến tận miệng những đồng tiền vàng. Đây là một kiểu rất hoang đường để tự giới thiệu, nhưng quả không cãi được, kiểu đó rất hữu hiệu. Điều làm ông ngạc nhiên hơn là tấm danh thiếp kèm theo món quà khó cưỡng lại ấy: Ông đoán là một người đàn bà, thì lại là một người đàn ông. Danh thiếp chỉ có một dòng tên “Herman Kallenberg”. Phản ứng đầu tiên của Nhà Tiên Tri là hoảng sợ: Chắc là Kallenberg muốn trả thù cái đòn Socrate chơi ông ta. Và đòn ấy, chính Nhà Tiên Tri Hilaire Kalwozyac này, đã mách nước cho Socrate.

Nhưng chắc người khách có những ý định hòa bình. Khi người ta muốn đấm vỡ mặt một kẻ nào đó, người ta không mang đến nhà kẻ đó một hòm vàng. Nhà Tiên Tri quá hiểu con người, nên không thể không biết rằng một món quà đến cỡ đó sẽ kêu gọi một việc phục dịch sắp tới làm thức trao đổi lại cho cân. Việc gì? Ông chợt hài hước tưởng tượng ra mình đang tự bói bài cho mình để đoán ra việc đó. Đơn giản hơn thì chỉ việc mời khách vào

để khách tự trình bày yêu cầu của khách. Nhà Tiên Tri bấm chuông gọi Mario:

— Nhờ anh đưa ông đó tới gặp tôi.

Ba mươi giây sau, Mario đưa ông chủ tàu vào phòng làm việc. Cuộc tiếp xúc thật kỳ lạ. Nhà Tiên Tri quyết đợi cho Kallenberg nói trước. Còn Kallenberg đã thể sẽ không nói một lời nào khi kể kia chưa nói gì. Thế là hai người biến thành câm, đứng bên một cái hòm. Vì thời gian của sự im lặng ấy đã đê trũ lên Nhà Tiên Tri, ông đành nhường bước. Cáu vì phải nhường bước, ông hơi dữ dội một chút:

— Thưa ông, ông tới nhà tôi quả thật quý hóa lắm (chỉ vào cái hòm), nhưng tôi chưa rõ, tôi không hiểu... Tôi không phải ngân hàng.

Kallenberg nở một nụ cười và đưa tay ra, tiến tới:

— Thưa ông, vì nghe nói quá nhiều về ông, nên tôi muốn được làm quen với ông. Tôi tên là Kallenberg. Tôi làm nghề chủ tàu.

Đến lượt Nhà Tiên Tri không thể không mỉm cười. Người ta định trình diễn cái trò gì với ông đây? Ở bất cứ nước nào trên thế giới, thẳng đi nhật cút bò hạng bét nhất cũng biết đến tên tuổi Kallenberg. Cái tên ấy cùng với tên Socrate đã thành chữ đồng nghĩa với giàu có. Nhà Tiên Tri ngạc nhiên, đợi người kia nói tiếp, vẫn tươi cười, Kallenberg hỏi ông:

— Tôi ngồi xuống được chứ?

Kallenberg ngồi xuống. Lại một sự im lặng.

Nhà Tiên Tri bắt đầu:

— Xin ông cho tôi được biết?

Kallenberg quan sát ông ta. Mặt Kallenberg đầy vẻ thật thà, tỏ ra thiện cảm và ranh mãnh. Kallenberg chỉ cái hòm:

— Ông nói về chuyện này chẳng? Có gì đâu. Xin cứ đặt nó vào

phận tôi, vị thuật sĩ dẫn đường tới Chúa.

— Nhưng tôi đâu phải Đức Chúa Hài Đồng?

— Không, không phải, nhưng cứ coi như tôi thích thú được tặng món quà mọn này.

— Xin ông thứ lỗi, nhưng tôi chưa rõ lý do của món quà này.

Lý do thì Nhà Tiên Tri bắt đầu thấy rồi. Ông đã định thần lại và có ý đồ muốn được một phút vui. Ông không thể giữ số vàng này được thì tiếc thay. Ông nói tiếp:

— Tất nhiên, tôi không thể nhận được rồi.

— Nếu thế, xin ông hãy bố thí cho những kẻ khó của ông. Cái gì tôi đã cho đi thì phải coi như là cho rồi.

— Xin cảm phiền, nhưng khi tôi nhận món quà, tôi muốn được biết những lý do người muốn tặng quà cho tôi.

— Quà? Ông vừa nói quà? Không đúng rồi đấy ạ.

— Chính ông đã dùng chữ ấy.

— Nếu thế thì tôi sai. Đáng lẽ tôi phải dùng từ: Tiền trả công.

— Tiền trả công cái gì kia ạ?

— Tôi muốn nhờ ông xem hộ một quẻ bói bài.

— Chuyện đó không đắt tới ngần ấy đâu.

— Xin cho phép tôi tự định giá công việc mà tôi nhờ ông.

— Việc gì ạ?

— Việc bói bài.

— Ông muốn biết những gì ạ?

— Điều đó chính ông sẽ nói cho tôi biết.

— Thưa ông Kallenberg, ông đến thăm tôi là rất vinh dự. Nhưng xin thú thật, tôi chưa được hiểu ông. Ông ra mắt bằng một hòm vàng, một điều không cần thiết. Vì dù thế nào, được tiếp ông, tôi đã vui lắm rồi. Thưa ông, trong nghề của tôi, hàng ngày nhiều người tới gặp tôi để trình bày những vấn đề của họ. Tôi đều cố gắng hết sức giúp đỡ họ. Vậy thì, nếu ông đồng ý, tôi

xin phép đặt câu hỏi: Vấn đề của ông là vấn đề gì?

— Một vấn đề gia đình.

— Tôi xin nghe.

— Ông có thể nói ngay như vậy ư? Không cần bài để nói hay sao?

— Thưa ông Kallenberg, những con bài chỉ là một trong những thứ phù trợ cho thuật tiên tri của tôi thôi. Nhưng những con bài không thể nói suông được.

— Để tôi giải thích. Việc kinh doanh của tôi đã phát triển tới mức vượt quá sức tôi. Chung quanh tôi có rất nhiều người, nhưng tôi lại là một kẻ cô đơn. Khắp mọi nơi, tôi đều thấy bằng chứng là những lời khuyến cáo tâm lý của ông đã thành phép lạ. Tôi muốn được hưởng những cái đó. Liệu ông có cho tôi được phép đứng trong số khách hàng của ông không?

— Ai đã nói với ông về tôi?

— Dư luận. Mọi người đều biết ông.

— Nhưng cụ thể là ai kia chứ?

— Một người rất gần gũi tôi.

— Ai?

— Vợ tôi.

— Và ai đã nói với bà ấy về tôi?

— Cô em gái. Bà Lena Satrapoulos, vợ ông Socrate.

— Thế mà tôi nhớ rằng chưa bao giờ tôi được tiếp bà ấy như khách hàng.

— Ông chưa tiếp Lena, nhưng có thể tiếp chồng cô ta.

— Thật ư?

Kallenberg hơi nhăn mặt, nửa vui, nửa buồn, và đưa hai tay ra để làm dịu tình hình:

— Ông Kalwozyac. Xin ông hạ vũ khí một chút có được không nhỉ?

Nhà Tiên Tri có cảm giác rất khó chịu là toàn bộ máu từ khắp bộ phận trong người ông dồn lên đầu. Và số máu ấy sắp thoát ra ngoài người ông ta bằng mũi, bằng tai, bằng miệng, và ngay cả bằng óc nữa: Tại sao thằng cha này lại biết tên tuổi thật của mình? Ông nuốt nước bọt và cố định thần một cách vụng về:

— Ông vừa nói cái tên nào nhỉ?

— Kalwozyac. Hilaire Kalwozyac. Sao kia, không phải tên ông à. Khi tôi phải điều tra về con người mà tôi muốn trao cho biết bao điều bí mật, chuyện đó có gì đáng ngạc nhiên? Ông cũng thừa hiểu rằng tôi không thể nói những chuyện tuyệt đối cá nhân với bất cứ ai.

— Tôi hiểu... - Nhà Tiên Tri chua chát nói.

Ông rất bực tức vì đã bị phát giác, vì thấy sống lại con người rách rưới và phiến toái mà ông muốn đào sâu chôn chặt. Ông thấy bị lộ trần khỏi cái vỏ cứng của “Nhà Tiên Tri” để trở lại thế giới lạnh lùng và chẳng nên thơ tí nào của hộ tịch: Tương lai chẳng là cái gì hết, tương lai không hề có. Nhưng dĩ vãng... Ông quyết định quay trở lại rất nhanh cái địa bàn mà ông có thể giành được ưu thế ở đó:

— Thôi được, như ông mong muốn, chúng ta bắt đầu dạo một vòng đủ hết các chân trời. Thưa ông Kallenberg, tôi xin nghe.

— Tôi đã nói với ông, tôi là một người cô đơn. Tôi cần một bạn đồng minh để nói hết những tâm tư. Và tôi mong đợi những lời khuyên bảo trở lại.

— Những lời khuyên trên lĩnh vực nào?

— Kinh doanh.

Nhà Tiên Tri nở một nụ cười lập lờ:

— Vẫn cứ theo cái dư luận mà ông đã nói với tôi hồi nãy, tôi tưởng việc kinh doanh của ông phát đạt lắm.

— Ô, nếu ông biết rõ! Không có một đạo nghĩa nào che chở

cho chúng tôi. Mỗi khi thành công đều vấp phải lòng đố kỵ và mọi trò ti tiện của đối thủ. Đòn nào cũng được phép dùng hết.

— Thưa ông Kallenberg, xin ông giải thích rõ cho. Ông có định ám chỉ đến một chuyện gì chính xác không?

— Có và không. Nhưng sự hằn thù có thể biểu hiện dưới bao hình thức.

— Người ta đã làm gì ông?

— Người ta định phá hoại công cuộc kinh doanh của tôi, hạ uy tín tôi.

— “Người ta” là ai?

— Những kẻ cạnh tranh với tôi.

— Thưa ông Kallenberg, tôi đoán rằng ông cũng sử dụng cái quyền có đi có lại chứ?

— Thật tình, điều đó tôi cũng làm, tất nhiên. Nhưng ông thấy đấy, đó là những phương pháp tôi không thích, chúng làm tôi mệt quá. Nếu như người ta không phải huy động đến ngân ấy lực lượng cốt chỉ để tự vệ và tự che chở, thì người ta còn làm được biết bao nhiêu việc to lớn.

— Ông có thể nói rõ thêm các chi tiết không?

— Đối với tôi thật khó. Quả thật, khi tới ông, tôi nghĩ rằng ông có thể làm hộ tôi.

— Ông ở cung Bạch Dương Tinh phải không?

Kallenberg ngừng một chút, rõ ràng rất ngạc nhiên:

— Sao ông biết?

— Nếu như tôi không biết cái điều sờ sờ như vậy thì tôi có quyền tự hỏi là ông đến đây làm gì kia chứ. Nếu ông muốn, ta có thể ra cái bàn tiên tri của tôi.

Kalwozyac đứng dậy, mời người khách cùng làm như vậy. Cả hai ngồi xuống, đối diện nhau. Nhà Tiên Tri ngược mắt nhìn Con Yêu Râu Xanh.

— Ông bắt đầu bằng chuyện gì trước?

Kallenberg khoát tay không trả lời.

— Tuyệt! Xin ông cứ để tôi làm. Khi tới đây ông có nói với tôi về một chuyện gia đình. Có lẽ là vợ ông chẳng?

Kallenberg đưa mắt sắc sảo nhìn kẻ đối diện:

— Ông chắc chắn rằng tôi nói với ông như thế ư?

— Tôi còn nhớ rất rõ. Tôi hỏi ông: “Ông có vấn đề gì?”. Ông đã trả lời tôi: “Một vấn đề gia đình”.

Đối với Kallenberg, giây phút chủ yếu đã tới. Hoặc ông phải rút lui, hoặc ông phải đặt lòng tin ở cái tên thầy vườn này. Và hẳn lập tức sẽ đi báo với Socrate về việc ông đến đây. Để biết chắc chắn ông sẽ không bị phản bội, thì ông sẽ phải mất bao nhiêu tiền? Và hẳn ta cứ lấy tiền và lại lợi dụng những lời thổ lộ tâm can của ông, đi nói lại với Socrate? Làm sao biết được hẳn ta muốn giàu có đến mức nào, và bắt đầu từ số tiền là bao nhiêu thì có thể tin được hẳn? Kallenberg không dám tiến quá xa lần tiến quá nhanh. Ông không cần phải cố gắng lắm mới có thể tạo được cái vẻ lúng túng:

— Chuyện này tệ nhĩ lắm! Tôi thật đau lòng nhận thấy rằng những tình cảm gia đình bị xóa nhòa đi, khi những quyền lợi lớn chọi nhau.

— Xin cứ tiếp.

— Ông thấy đấy, tôi cứ tưởng ông em cột chèo của tôi có thể cộng tác với chính bản thân tôi...

— Sao nữa?

— Tôi hy vọng tình cảm gia đình sẽ thắng sĩ diện cá nhân.

— Tôi vẫn nghe đây.

— Và tôi đã thất vọng.

Im lặng đè nặng. Nhà Tiên Tri lơ đãng vuốt vuốt những cạnh mạ vàng của các con bài. Kallenberg dăm dăm nhìn cảnh vật bên

ngoài. Những quả đồi thoai thoải màu xanh non điểm màu xanh đen của những cây trắc bách diệp, dải ngọc thạch của cái vịnh ở đó nước không sâu, màu xanh mãnh liệt của biển xa, được màu xanh dịu hơn, mờ hơn của bầu trời đang chìm vào đó làm nhẹ đi. Con Yêu Râu Xanh nói tiếp, mắt vẫn đắm đắm vào khoảng không gian vô tận:

— Tôi làm sao nói được với ông những lo lắng của tôi? Phần lớn những cái đó do một người gây ra. Mà người đó lại được ông cố vấn cho rồi...

Nhà Tiên Tri lại tiếp tục đùa với những quân bài, đợi những lời tiếp theo. Chúng đến ngay.

— Tôi tự đặt mình vào địa vị của ông. Tôi rất hiểu rằng ông chỉ có thể góp những ý kiến của ông cho bên này hoặc bên kia. Suy đến cùng, quả thực tôi chưa tính toán kỹ khi đến gặp ông. Tôi chưa nghĩ đến chỗ đề nghị của tôi lại lụy ông tới chỗ phải có một sự chọn lựa mà tôi không thể ép ông làm được, vì ông đã chọn lựa rồi. Và tôi đoán rằng ông khá coi thường những của cải vật chất, nên không lung lay trước sự cám dỗ của chúng.

Không dừng được, thoáng trong một giây, mắt ông liếc trộm vào cái hòm vẫn đặt ở giữa bàn giấy.

— Ông nói sao kia ạ?

— Tôi muốn nói không giá nào có thể mua nổi một con người có giá trị như ông. Về phần tôi, tôi sẽ làm bất cứ việc gì để ông làm việc cho tôi.

— Bất cứ điều gì nghĩa là thế nào?

— Ví dụ, đáng lẽ trả công những lời khuyên của ông, như trả công thợ cắt tóc, thợ sửa xe hơi, hoặc giám đốc một công ty của tôi, tôi sẽ chia lãi cho ông trong từng công việc kinh doanh nhờ ông mà tôi làm ăn được.

— Tôi nghĩ rằng ông đã gán cho tôi quá nhiều quyền lực.

— Không, không đâu. Những hợp đồng tôi đã ký kết có tới hàng triệu đôla. Tôi ước tính một sự chia lãi độ... đại khái một phần trăm của những số tiền ấy, có thể là một sự đền bù thích đáng.

Nhà Tiên Tri vẫn yên lặng như gỗ.

— Hai phần trăm!

— Thưa ông Kallenberg, tôi không phải những kẻ bán thảm ở chợ. Tôi là một loại cố vấn tâm lý. Một thầy bói, nhưng không phải một tên mật thám. Trong điều kiện không vi phạm vào bí mật nhà nghề, mà điều này là khuôn vàng thước ngọc đối với tôi, tôi sẵn sàng tiếp ông bất cứ lúc nào ông muốn. Và xin chấp nhận ba phần trăm ông vừa nói về những công việc làm ăn nhờ tôi ông thực hiện được.

— Tôi vừa nói ba phần trăm ư?

— Hình như tôi vừa nghe cụ thể ông có nói như thế. Ít nhất, tôi cũng chắc chắn đã nghe thấy thế.

Kallenberg khen thầm. Ông không tin tưởng số thần linh, nhưng ông tin ở con người. Và tên này rõ ràng là xảo quyệt và ranh mãnh. Ông cười:

— Bởi ông nghe được như vậy. Mà tôi lại không nhận là đã nói ra thì tôi là người thô tục. Thôi được, ba phần trăm.

— Như vậy, chúng ta thỏa thuận với nhau. Tất nhiên ông sẽ mang hòm vàng này về...

— Chuyện ấy không thành vấn đề. Ông làm ơn nhận cho tôi mấy đồng tiền ấy. Và hãy coi đó là món tạm ứng của những món lãi đầu tiên của chúng ta.

— Nhìn theo khía cạnh ấy thì... xin tùy ông.

Nhà Tiên Tri cảm thấy một luồng hưng phấn tràn ngập trong người.

— Ta bắt đầu vào những chuyện đúng đắn chứ? Ông muốn

biết những gì?

Kallenberg cúi xuống vẻ tham lam:

— Có một người... không tính tới chuyện hấn ta có liên quan tới tôi, hoặc ngay là người trong gia đình tôi nữa, tôi không muốn làm vướng ông trong những lời tiên tri của ông. Tóm lại, tôi muốn ông nói cho tôi biết, những con bài nói cho tôi biết... hấn ta đã làm thế nào để tôi hổng ăn một cái hợp đồng ngon nhất đời tôi.

Lần này thì cái trò hề kính cẩn nhau do cả hai bên vừa diễn ra dứt khoát kết thúc. Kallenberg căng thẳng, điên rồ hy vọng, thừa biết rất rõ nếu Kalwozyac nhận đứng sang hàng ngũ mình, thì Socrate sẽ bị đi đứt: Bao giờ thì cũng chỉ là người thân phản bội mình thôi. Có lẽ vì thẹn thùng, Nhà Tiên Tri vẫn tiếp tục chơi trò giả ngây giả điếc:

— Nói chung, thường người ta chỉ yêu cầu tôi tiên đoán tương lai, chứ không ai muốn nói về dĩ vãng. Nhưng tôi cũng thử cố gắng để ăn mừng cuộc gặp gỡ của chúng ta. Nào, người mà ông vừa nói, kể cạnh tranh với ông. Người ấy như thế nào? Ông hãy tả cho tôi nghe và cho tôi biết các chi tiết...

Và ông bày bài ra. Lúc đó, Kallenberg biết rằng mình đã thắng.

Mặc dù quyền lực của ông, Socrate vẫn phải tuân theo một số thủ tục khó chịu và không thể tránh được đối với chính quyền những nước mà máy bay của ông ta hạ cánh xuống. Ví dụ, những phi công của ông, trong khi bay, phải báo bằng vô tuyến điện số lượng và tên tuổi những hành khách của họ chở trên máy bay. Ở sân bay Bourget, theo thủ tục hành chính, một viên chức đã chuyển về Cục Tình Báo Trung Ương Pháp tin một ông Hadj Thami El Sadek nào đó, đi từ xứ Baran, sắp đặt chân xuống

Paris. Một số cán bộ tình báo lập tức báo ngay cho Bộ Ngoại Giao. Và Bộ này trả lời ngay tức khắc: Có thể có sự nhầm lẫn về tên tuổi. Mặc dầu đã có nhiều lời mời chính thức từ lâu, vị tiểu vương xứ Baran vẫn từ chối. Nếu nay những lời mời ngoại giao của chính phủ mà còn làm ông ta không động đậy, thì chắc chắn ông ta không thể chiều theo ý một tư nhân dù kẻ đó là tử phú như Satrapoulos đi nữa.

Dù sao, người ta cũng kiểm tra. Sau rất nhiều cú điện thoại, người ta cũng chắc chắn rằng người Ả Rập đang bay ấy chính là tiểu vương xứ Baran. Khi cái cảm giác chua chát qua đi, thì là đến sự hoảng hốt. Trong lúc các thư ký thứ nhì cố tìm Socrate để hỏi thêm tin tức, người ta báo ngay cho Thủ Tướng, hiện đang thăm viếng xã giao ở Liban. Ông ta chỉ nói ngắn và mạnh:

— Các ông muốn làm gì thì cứ làm, nhưng phải làm được một cái gì đó. Đừng có bỏ lỡ cơ hội này! Đừng quên rằng Trung Cận Đông là trụ cột đường lối chính trị của chúng ta hiện nay.

Mọi nơi, mọi chỗ đều bán lên, khó xử ở vấn đề lễ tân. Làm thế nào để tỏ cảm tình với một Quốc Vương không báo trước cuộc viếng thăm của ông ta, mà lại không ra vẻ xâm phạm đến những việc riêng tư của ông ta? Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao được hỏi để làm trọng tài và quyết định đã giải quyết vấn đề với một sự táo bạo ít nhất cũng lớn như nổi phẫn nộ của ông ta. Vờ như ngẫu nhiên, cứ cử ra sân bay Bourget một đơn vị danh dự vệ binh Cộng Hòa; và cũng như ngẫu nhiên, ông Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa sẽ có mặt ở đó “với tính cách cá nhân”.

Như thế là đã bố trí đối phó xong. Trong thời gian đó, người ta đã liên lạc bằng điện thoại được với Socrate. Đang đi trong xe, trên đường tới sân bay, chợt ông chủ tàu thấy ngài Đồng Lý Văn Phòng Phủ Thủ Tướng gọi. Socrate đã có những dự kiến rất chính xác và rất bí mật cho vị khách của ông, nên rất kinh ngạc

khi thấy tin vị khách tới Paris đã lan truyền ra nhanh đến thế. Nuốt giận, ông dùng cái giọng thật ngọt ngào để trả lời kẻ khốn khổ phá cuộc vui kia. Ông nói rằng việc tiểu vương tới đây là tuyệt đối riêng tư. Và nếu như chính Socrate này mà không mong muốn như vậy thì đích thân Socrate sẽ là người đầu tiên báo cho Chính Phủ biết ngay. Không thể chịu đựng hơn nữa, cảm thấy mình sắp vì nổi giận mà có thể nói ra những điều sau này khó sửa, ông khó chịu cắt máy điện thoại.

Ông tức lộn ruột thấy ở trước cổng danh dự của sân bay, những thằng ngu ngốc đang trải một tấm thảm đỏ. Trong lúc đó, những con rối mặc lễ phục đang dàn thành hai hàng danh dự. Ông nhảy từ trên xe xuống, chạy tuột vào một cái cửa dùng cho nhân viên. Cửa này một số chủ các máy bay tư được phép đi lại tự do. Ông vào một phòng khách nhỏ dùng để gọi điện thoại và gọi và hỏi giờ hạ cánh chính xác của máy bay. Người ta trả lời rằng máy bay đã được báo để hạ cánh. Chuyện cấp tốc đó có nghĩa là nếu ông hành động sai một chút xíu thôi, thì mọi dự định của ông sẽ hỏng hết. Bực bội đến cao độ, ông đã cắn một cái đứt gần nửa điếu xì gà ông sắp châm hút. Ông đi đi lại lại mọi hướng trong căn phòng nhỏ, luôn luôn đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay và đường bay. Họ dấy vào chuyện này làm gì nhỉ? Tại sao họ không để mình được yên? Không thể chịu được nữa, ông ra khỏi văn phòng và đi ra sân bay đón khách tới. Xe hơi của ông đợi ông ngoài cửa. Ông leo lên xe, và vừa ngồi xuống thì nhìn thấy chiếc máy bay của ông hạ cánh.

— Đi nhanh lại phía đó! - Ông nói với người lái xe.

Niki sang số và đi về phía cuối đường bay. Chiếc máy bay vừa dừng lại. Từ trên máy bay bước xuống hai người khổng lồ da sạm nắng, ăn mặc theo kiểu Châu Âu. Họ đưa mắt nghi ngờ dò xét chung quanh như một vụ mưu sát sắp sửa được tiến hành nhằm

vào chủ của họ. Rồi vị tiểu vương xuất hiện, thân hình bọc trong một tấm áo dân tộc rất rộng, một cái khăn quấn trên đầu, đôi kính đen to tướng che mắt. Socrate vội chạy tới để ôm hôn ông ta. Trong khi đưa ông ta ra chiếc Rolls Royce, Socrate nói rất ngắn báo cho ông ta biết Chính Phủ Pháp chuẩn bị một cuộc đón tiếp nhỏ để đón ông. Vị tiểu vương có vẻ không bằng lòng, điều Socrate cảm chắc. El Sadek nói nhỏ vào tai ông:

— Tôi không cần tới các ban đón tiếp ấy. Thần dân của tôi và các vị hoàng gia khác không nên biết là tôi đã tới Pháp. Tại sao lại lộ bí mật chuyện này?

— Thưa Đức Ông, cơ quan tình báo. Chính Phủ Pháp muốn đề cao uy tín của Đức Ông.

— Vụng về đến thế là cùng.

Socrate tỏ vẻ buồn phiền, bất lực, rồi ông ta ra vẻ đồng lõa, nói:

— Chúng ta sẽ cố gắng bỏ rơi họ.

Khốn thay, xe lại phải đi qua cổng ra vào, đó là lối độc nhất để ra khỏi sân bay. Socrate nói với người lái xe:

— Anh sẽ đi rất chậm như chúng ta sắp dừng lại. Khi anh tới trước mặt những người lính cưỡi ngựa kia, thì vọt luôn. Dẫn mạnh ga vào!

Niki gạt đầu tỏ ra anh rất hiểu rõ. Khi ra khỏi góc tường, anh ta nhìn thấy những người Cộng Hòa vệ binh và người chỉ huy của họ, đứng hơi xa một chút, cũng trên mình ngựa, có vẻ do dự. Và trước cổng, một nhóm người mặc thường phục có vẻ hơi buồn rầu vì quy củ mực thước nên chắc chắn là các đại diện chính quyền. Người chỉ huy kỵ binh, cùng lúc ấy nhìn thấy cái xe.

— Gươm tuốt trần! - Ông ta hô lên.

Các binh sĩ tuân theo lệnh ấy. Vị tiểu vương ngồi sâu vào đệm xe và quay mặt đi. Đúng theo yêu cầu của ông chủ, Niki nhấn

mạnh ga. Anh ta quá sung sướng tuân theo một lệnh ngược lại với mọi nguyên tắc của Socrate: Socrate rất ghét kiểu thay đổi tốc độ đột ngột, và nói chung, ghét những động tác không mềm mại, trơn tru. Chiếc xe chồm hẳn lên. Khi chiếc xe lướt như gió ra khỏi sân, Socrate đưa mắt nhìn qua sau kính hậu. Ông thấy những con rối mặc quần áo đen cuống quýt loạn xạ, khoa chân múa tay gọi nhau, trong lúc viên sĩ quan cho binh lính của ông ta tan hàng. Những con ngựa vướng chân vào những hành lý đang không ngừng xếp đống dưới chân chúng, làm khổ cho những người dắt chúng. Socrate không thể không mỉm cười. Sao chúng nó có vẻ nghệ thuật đến thế!

Hadj Thami El Sadek đang phát triển một học thuyết do chính ông ta đề ra:

— Trong loại Champagne Rosé thì hiệu Cliquot 1929 là có chất hơn cả. Trái lại, tôi xin biểu ông tất cả các loại Calon Ségur để đổi lấy một chai Romanée Conti vào năm được mùa nhất.

Socrate ngó người ra trước vị khách trình bày những hiểu biết về tử học của ông ta.

— Thưa Đức Ông, tôi thật không ngờ Đức Ông lại hiểu biết về rượu vang Pháp hơn tôi.

— Bởi vì ông là người Hy Lạp. - Tiểu vương ranh mãnh trả lời. Và ông ta nói thêm, - Tôi biết câu hỏi đang đốt cháy môi ông: Tại sao một người theo Đạo Hồi lại có thể vi phạm Kinh Thánh Coran mà uống rượu.

Socrate giơ hai bàn tay lên tỏ ý đầu dám có ý nghĩ như thế.

— Thôi đi! Thôi đi. - Tiểu vương nghịch ngợm nói - Vậy thì tôi xin trả lời ông, mặc dù ông tự cấm ông không được đặt vấn đề ấy ra. Kinh Coran còn tinh tế hơn Kinh Thánh nhiều. Chúng tôi có thể cho phép chúng tôi sống theo lăm sở thích riêng mà không

phạm tội chết. Và những thời gian còn lại thì chúng tôi lại sống đạo đức. Vị Tiên Tri(3) hiểu quá rõ bản chất con người để không áp đặt cho họ những luật lệ ngược lại với những xu hướng bẩm sinh của họ. Vì vậy trong Kinh Bản đáng kính có viết: “Không kẻ nào được uống rượu giữa lúc mặt trời mọc và mặt trời lặn”. Ông cũng đồng ý với chúng tôi rằng giờ giấc rõ ràng như thế là đã để cho chúng tôi một khoảng cách an toàn nào đó chứ?

Nói xong, ông ta lại nốc thêm một ly Champagne. Socrate chưa bao giờ dám tưởng rằng người ta có thể uống đến ngần ấy rượu, mà không say bò ra dưới gầm bàn. Socrate hoàn toàn kinh ngạc về thái độ của vị khách. Ở Baran, ông gặp một ông già đa nghi, khổ hạnh, gần như cau có ác cảm. Và ở nhà ông tại Paris, thì ông lại ăn cơm với một người vui vẻ, hoạt bát có kiến thức. May mắn thay! Vì đầu buổi tối, thấy El Sadek xuất hiện trong bộ thường phục xấu xí, rõ ràng là hàng may sẵn, ở sườn thì rộng lòng thùng, dưới vai lại lõm vào, ông ta khó chịu vô cùng, có cảm tưởng đã mời một người Bắc Phi gầy và diện quần áo Chủ Nhật đến dự tiệc. Rồi vị tiểu vương lên tiếng và phép lạ xuất hiện.

Người ta bắt đầu ăn món vịt hầm tiết. Và Socrate không thể dừng nghĩ rằng ông không phải ở trong lâu đài của ông ở đại lộ Foch mà là đang xem trò nhảy múa rẻ tiền ở một hộp đêm nặng mùi Paris. Ngoài những bếp trưởng hầu bữa ăn và duy chỉ có họ là có vẻ đúng chỗ của họ, các vị khách đều như đang chửi lại những đồ đạc quý giá, những bức danh họa, những tấm bình phong sơn mài, và những bộ sưu tập bằng ngà và pha lê trắng đục; những cô gái trẻ, tóc vàng hết cả lũ, và đã say. Nhờ tay thư ký riêng của ông ở Paris, Socrate đã thuê những cô gái ấy ở một hãng chuyên cung cấp gái điếm đến tận nhà. Ở Paris, mọi người đều nhờ đến sự giúp đỡ của bà Julienne, tùy theo việc cần giải trí ở nhà mình cho một ông vua da đen thăm viếng, hoặc các kỹ

nghệ gia xứ Flamands tới ký hợp đồng, hoặc các nhà chính trị mệt nhọc bởi các cuộc hội nghị quốc tế kéo dài vô tận, hoặc ngày cả những bạn thân của mình. Các vị khách chẳng biết quái gì về chuyện bên trong cả: Người chủ tiếp khách ngay tại nhà mình, các vị khách ở đó nhiều đàn bà đẹp được giới thiệu như những quan hệ xã giao. Đây, Birgitta, con gái ngài lãnh sự Phần Lan; bố cô Nadia là một nhà nhập cảng bông cỡ lớn.v.v... Thế là vị khách sau khi cuỗm cô gái nõn nà đi, cứ yên trí rằng mình đắc thắng là nhờ chính cái duyên dáng không ai cưỡng lại nổi của mình. Thật ra vị khách đó chỉ làm tình với một gái điếm cao cấp, do nhà chủ thuê để chiều sở thích của khách.

Socrate băn khoăn trong việc lựa chọn con ngựa cái non ấy. Không biết sở thích của tiểu vương về món ấy, ông đã dựa theo luật mâu thuẫn: người Phương Đông thích các cô tóc vàng, người Thụy Điển say các cô Địa Trung Hải. Và dựa theo số lượng. Ông tin rằng ông đã đoán trúng El Sadek là một người quái ác, và ông đã báo trước cho bà Julienne rằng các cô nhân viên của bà có lẽ sẽ phải chịu vất vả trong cái đêm đang chờ đợi các cô. Vừa hơi kiêu kỳ vừa hơi nanh nọc, mụ chủ nhà chứa đã trả lời rằng những cô gái của mụ ta gửi tới có thể làm “bất cứ trò gì”. Mụ ta nhấn mạnh câu “bất cứ trò gì”, miễn là được trả tiền theo đúng giá trị của họ. Mụ ta còn nói thêm bằng một giọng thách thức: “Sáu cô gái trẻ ấy có thể làm mệt mỏi một trung đoàn lính lê dương thiếu đàn bà hàng tháng ròn”.

Lúc này thì các cô đang rúc rích, chưa biết khách hàng của họ là anh chàng nhỏ người đeo kính kia hay anh chàng thợ đào đất người Ả Rập, hoặc cả hai cùng một lúc. Kinh nghiệm đã cho các cô biết người ta không thể vừa nốc ngân ấy rượu lại vừa tài ba được ở trong phòng ngủ. Có lẽ chắc chắn rằng người ta sẽ cho các cô trở về đi ngủ sớm, và các cô có thể yên lành trở về nhà. Bà

Julienne đã dặn dò các cô kỹ lưỡng là phải phục tùng tuyệt đối. Bà ta còn nói rõ thêm các cô sẽ được thưởng tùy theo sự cố gắng của các cô trong việc “giúp vui” đêm đó. Cô nào sẽ được chọn? Các cô đã nhanh chóng truyền cho nhau rằng nhiều cô đã nhận ra ngài Socrate nổi tiếng, điều chẳng hề làm các cô có cảm giác gì. Vì trong việc hành nghề, các cô đã gặp khối các Đức Ông, các Bộ Trưởng, các Quốc Trưởng, các nhà tử phú và nhiều quái kiệt khác nữa: Những nhân vật tạo lập ra thế giới mà khi nằm trong giường thì hốt hoảng như những đứa trẻ con hoặc hư đốn không thể tưởng tượng được. Tất cả những cái đó đều do một nguyên nhân: Đó là sự sợ hãi vô cùng người đàn bà.

Những trò quái dị không còn làm họ ngạc nhiên nữa. Và bà Julienne, trong các buổi tọa đàm nửa bạn bè, nửa sư phạm, đã kể lại một cách âu yếm như bà mẹ kể lại cái thời đẹp đẽ kia. Bà ta dẫn ra trường hợp một vị độc tài to béo cả thế giới đều biết. Ông ta thích trò chơi là trải lên một tấm thảm quý, phết đầy cứt của ông ta lên những viên ngọc quý mà các cô gái đến hầu hạ hai tay bị trói sau lưng, nếu muốn lấy chúng thì phải lấy bằng răng. Và bà Julienne, người có ý thức khá sắc nhọn về ví von và trách nhiệm, không bao giờ không kết luận: “Kết quả ngang giá với cách làm. Nếu quả thật các bạn muốn có tiền, thì đừng có ngần ngại đi lấy tiền ở chỗ để tiền, và lấy theo đúng cách người ta chỉ dẫn”. Các cô không đếm xuể những vị vua chúa các cô đã phải đánh bằng roi; các vị tướng van xin các cô dùng roi da quật họ trong khi họ trần truồng đứng nghiêm trước mặt các cô; những vị cầm đầu các ngành công nghiệp, rất đáng sợ và mọi người sợ, mà các cô nhỏ vào mặt sau khi đã khạc kỹ cổ họng; chưa kể các nhà tài phiệt chỉ cần nheo mắt là thị trường chứng khoán run lên cầm cập, mà các cô phải đáì tè tè lên người thì họ mới thấy cảm giác. Lối mòn cũ rích thôi. Đôi khi một máy bay đặc biệt tới đón

một trong các cô tới chỉ cho một đêm trong lâu đài ở Trung Cận Đông. Người được chọn trở về kiêu hãnh, đeo đầy đồ nữ trang, đầy vết thâm tím và quà tặng. Các cô biết những người ấy chi tiền một cách dễ dàng cho những khoái cảm của họ, những kẻ để ra đã sẵn tiền mà chẳng cần làm một cái gì để được đồng tiền ấy hoặc xứng đáng với đồng tiền ấy. Và ở nơi ấy, cái cơ thể đã chai lì của các cô có khi đã rung động vì những cảnh tượng ở Phương Tây không thể nào nghĩ ra được. Nadia kể lại một vị Hoàng Tử Hồi Giáo đã làm tình đứng với cô ta bằng hậu môn, trước một cửa sổ nhìn ra một cái sân, trong sân đang xử bắn hay treo cổ những kẻ chống lại chế độ.

Socrate nhận thấy bàn tay của vị khách lặn mò dưới tấm khăn trải bàn, chắc đang tìm một cái đầu gối hoặc một cặp đùi: Công việc bắt đầu khá lắm. Ông ta dự trù một loại “hâm nóng dần dần” để đưa vị khách tới chỗ mà ông muốn. Bước khó nhất đã qua rồi. Đoạn tiếp theo từ lúc này sẽ diễn ra theo đúng quy luật hoàn toàn tự nhiên thôi. Socrate cho rằng đã đến lúc thăm dò nhằm đi tới những trò giải trí đỡ ngây thơ hơn. Ông ghé sát vị tiểu vương:

— Thưa Đức Ông, tôi vẫn mong dành cho Đức Ông một sự ngạc nhiên, nhưng nghĩ kỹ lại, tôi nghĩ điều đó hơi quá táo bạo đối với những vị khách nữ trẻ tuổi của chúng ta. Và có khi cả với Đức Ông nữa.

Tiểu vương mắt đã rục lửa, liếc ông một cái hài hước và dò hỏi. Socrate nói tiếp ngay:

— Ô! Xin ngài cứ yên tâm, không có gì quá đáng đâu. Cứ tạm coi như một trò vui vui bất ngờ...

— Trò gì thế ạ? - Dàn đồng ca các cô gái líu ríu kêu lên.

— Thưa các bà, tôi muốn xin trút trách nhiệm lên... Tôi không muốn sau này các bà lại trách tôi về cảnh tượng được trình diễn. - Socrate đã leo lẻo trả lời như vậy.

— Thế ta bắt đầu đi chứ? - Tiểu vương nói, vẻ sốt ruột.

Socrate giơ hai tay có vẻ miễn cưỡng, như bị thua các vị khách của ông. Mỉm cười, ông vỗ tay ba lần. Một lúc im lặng tuyệt đối. Mọi cái đầu đều quay ra phía cửa ra vào. Hai cánh cửa đột nhiên mở ra, bốn người ăn mặc như nô lệ Phương Đông bước vào, khiêng một cái mâm lớn bằng kim loại, dài hơn hai mét. Những người xứ Nubiens thường tuồng giả dạng kia đặt mâm xuống đất, dưới chân các vị khách.

Từng người đều giương mắt nhìn: Trong mâm chỉ có một đồng to đầy kê, chẳng có gì khác. Các cặp mắt lại quay về phía Socrate vẫn đang mỉm cười. Một người nô lệ thứ năm bước vào phòng khách, chở trên xe một cái bao; từ trong bao, những tiếng chiêm chiêm vang ra điếc tai. Người kia đến gần cái mâm, mở bao, thả một đàn gà con đang đói. Gà liền chạy nhanh tới đồng kê. Trong phòng, mọi người nín thở chờ đợi. Các cô gái như bị thôi miên bởi những con gà con tham ăn đang trèo lên nhau, xô đẩy nhau, làm cho kê chảy xuống những dòng mìn như lụa.

Chợt có kẻ kêu lên: “Ồ”, và người ta nhìn thấy một mảnh da thịt, một bầu vú. Chỉ hơi bị tiếng kêu làm giật mình trong giây lát, các con gà con lại tiếp tục ngốn thức ăn bổ béo đó. Một mảng vú nữa bị lộ ra ánh sáng, rồi đến đường cong một bên vai: Dưới tấm vải liệm bằng hạt kê ấy, có một thân người, một thân đàn bà. Rồi lộ ra đường thon một bên đùi, một mảng rốn. Thế rồi, cái kho sống rung rung một cái gì đó động đậy. Những con gà sợ sệt bỏ chạy toán loạn. Và một cô gái tóc nâu tuyệt đẹp vươn mình, đưa tay vuốt tóc, vuốt mặt, gỡ những hạt kê còn sót lại. Trong bầu không khí im lặng đến sững sờ, cô ta đứng hẳn dậy. Và những tiếng hoan hô đầu tiên vang lên. Người đẹp vô danh ấy hoàn toàn trần truồng, rất thoải mái, rất tin ở hình thể của cô mà cô đang trưng bày ra, không khiêu khích nhưng cũng không khiêm tốn.

Cô cúi chào, một nụ cười lập lờ trên môi, lấy nốt những hạt kê còn sót lại trong rốn, và nhẹ nhàng biến mất trong tiếng hoan hô.

Tiểu vương quay về phía Socrate:

— Rất lý thú!

Lúc này, cả hai bàn tay ông ta không rời găm bàn, và nghi rằng chúng đang bận việc cả. Nổi nghi ngờ được bộ mặt căng thẳng của hai cô gái ngồi hai bên tiểu vương xác nhận. Người ta đưa tới các thứ rượu ngọt, các loại rượu loại Armagnac để lâu năm và Champagne đã “quá hạn tuổi”. Rất đơn giản, tiểu vương bỏ một tay ra, cầm lấy cốc rượu người hầu bưng vừa bưng tới, đưa cho cô gái tóc vàng ngồi bên phải, yêu cầu cô đỡ cho ông uống, rồi lại nhét tay xuống găm bàn. Vừa khó chịu vừa thích thú, Socrate không thể không kính phục sức sống của ông ta. Cho đến lúc này, biết rõ tử lượng của mình, muốn hoàn toàn tự chủ để có thể làm chủ được tình thế, Socrate chỉ vờ uống. Lão tiểu vương kia đúng là một quái kiệt, lão không biết say, cũng như nhiều người khác không biết đau do thần kinh họ sắp đặt kiểu khác trong cơ thể họ. Người Ả Rập có gan không nhỉ, và nếu có thì lá gan đó ở đâu?

Dù thế nào đi nữa, Socrate cũng sẽ là người đầu tiên biết rõ chuyện đó. Ông ta vạch trước một kế hoạch để rời khỏi cái trò “Nghìn Lẻ Một Đêm” rẻ tiền này. Đến cuối bữa ăn, một trong những tay sai của ông sẽ vờ tới tìm ông vì một chuyện gia đình rất quan trọng và khẩn cấp. Từ hai ngày nay, ông đã ra lệnh rất nghiêm để cho mọi người tưởng rằng ông không phải đang ở Pháp. Ông không muốn người ta biết ông đang tiếp tiểu vương, và về phần mình, Hadj Thami El Sadek lại càng không muốn cho ai biết chuyện đó. Ngay những người thân cận nhất của Socrate cũng tưởng là ông đang trên đường đi đâu đó. Socrate còn ra lệnh

chính xác là trong suốt những giờ này, bất cứ ai, với bất cứ lý do gì cũng không được biết ông đang có mặt ở Paris. Cho nên bao nhiêu cú điện thoại gọi tới ông đều vấp vào hàng rào của các thư ký khẳng định một cách tin tưởng rằng ông Socrate đang ở Hoa Kỳ. Ấy thế mà tại sao trước đây ba giờ đồng hồ, những thằng cha công chức ngu ngốc ấy lại tỏ vẻ quá tích cực và phát hiện ra chuyện bí mật?

— Thưa quý bà! - Tiểu vương nói (các “quý bà” đang thầm thì to nhỏ với nhau, im lặng và nhìn ông) - Tôi thấy quý bà duyên dáng tới mức tôi muốn được kính biểu một kỷ niệm nhỏ về đêm vui này, nếu như vị chủ nhân ấy cho phép.

Socrate mỉm cười gật đầu.

— Ahmed! - Tiểu vương gọi.

Một trong hai người khổng lồ xuất hiện nhanh tới mức người ta tự hỏi không biết có phải hắn đã đi ra ngay từ khi chủ hắn gọi không? Tiểu vương ra hiệu và người cao lớn lấy từ trong túi một cái ví nhỏ bằng da. Tiểu vương cởi những sợi dây buộc ví, và đổ những thứ đựng bên trong lên bàn. Các cô gái ngẩn người ra: Một dòng suối các viên ngọc quý chảy xuống khăn bàn, trong tiếng va chạm lách cách xúc động lòng người của những viên bi mã nã. Thằng cha này không phải là một lão già khô đét đâu! Ông ta là một vị chúa, ông ta đẹp quý phái, và lịch sự ghê gớm! Vả lại chính ngay ông Socrate cũng phải gọi ông ta là Đức Ông suốt trong bữa ăn kia mà! Bây giờ thì các cô hiểu tại sao rồi!

— Đây quả là món quà nhỏ mọn so với ngân ấy sắc đẹp của quý bà.

Tiểu vương thu những viên ngọc vào trong lòng bàn tay và từng viên một, ông cho lăn lại từng cô. Giữa lúc đó, một đầu bếp ghé sát ông chủ tàu, thì thầm vào tai ông ta một điều gì đó có vẻ làm ông ta khó chịu. Ông nói rít qua kẽ răng với người đầy tớ:

— Báo cho nó biết nó là thằng ngu. Tôi nói tới nửa đêm kia mà, mà bây giờ mới mười một giờ.

— Thưa ông, anh ta nói chuyện đó không thể đợi được. - Người đầy tớ buồn rầu nói.

— Bảo hắn cứ đợi đấy! Lát nữa.

Socrate biết quá rõ người thư ký của ông. Ông thừa biết rằng nếu anh ta dám làm phiền ông mặc dầu đã có lệnh, thì chắc chắn phải có lý do nghiêm trọng.

— Người anh em của tôi có chuyện gì phải lo lắng phải không? - Tiểu vương hỏi.

— Không có chuyện gì quan trọng cả, thưa Đức Ông, tôi hy vọng như thế.

Không có chuyện gì lọt qua mắt lão này. Socrate tự trấn tĩnh và quyết định làm gấp mọi chuyện. Ông cho bước sang phần hai của kịch bản ngay.

— Thưa các bạn, tôi muốn mời các bạn thăm nhà tôi. Thưa Đức Ông, nếu Đức Ông đồng ý, Chúng ta bắt đầu từ phòng riêng dành cho Đức Ông. Thưa các bà, tôi mong được ý kiến của các bà.

Ông đứng dậy, mọi người theo ông, đi qua một hành lang bọc nhung đỏ, mở một cái cửa. Trong căn phòng rất rộng được lát toàn gương, cả tường lẫn trần - người ta vừa lát gương hai ngày trước - đầu tiên người ta chỉ thấy một cái giường, nhưng một cái giường mà chính các cô gái điếm cũng chưa bao giờ nhìn thấy một cái giống như vậy; tròn, khoảng ba thước đường kính. Một trong những cô gái kêu lên một tiếng thích thú và hỏi:

— Em thử có được không ạ?

Không đợi trả lời, cô ta nhảy lên giường như người ta lao xuống biển, người nẩy bật lên đệm cao su. Trong lúc đó đường xẻ dọc tấm áo dạ hội để lộ hai chân cô ra đến tận đùi, bó chặt lấy cặp mông. Khêu gọi một cách chính xác hoàn toàn đến mọi sự trong

khi vẫn giữ bí mật của da thịt được che kín.

— Cathia! Lại đây. Thích quá!

Cathia đưa mắt nhìn các bạn, không cưỡng lại được. Đến lượt cô nhảy bổ lên lớp vải đen. Vừa cười bạn cô vừa chồm lên cô trong một cuộc chiến đấu ngắn với những tiếng cười khe khẽ, những câu “buông ra”. Những nũng nịu và những rên rỉ, thở dốc. Socrate gian xảo đưa mắt liếc tiểu vương. Ông thấy một vẻ mặt làm cho ông yên tâm về những dự kiến của mình. Mặt tiểu vương lúc trước vui vẻ hào hứng thì bây giờ đột nhiên thần ra trở thành xa xăm. Cả hai con mắt đen ti hí nhìn đăm đăm mãnh liệt vào cảnh tượng hai cô gái đang diễn. Cả con người tiểu vương như được tạc bằng sự căng thẳng dữ dội đang khuấy động trong lòng ông ta.

Cathia mời tiểu vương:

— Đức Ông ơi! (thế là ngọc quý giúp vào, cô ta cũng lại chơi cái trò bằng chúc tước rồi gọi bằng chúc tước rồi). Cứu em với! Vào bảo vệ cho em với! Nó khỏe hơn em.

El Sadek đưa mắt hỏi ý kiến Socrate. Socrate kéo riêng ông ta ra:

— Ngôi nhà này và tất cả những cái bên trong thuộc về Đức Ông, đó là của Đức Ông. Đức Ông cứ ở trong nhà Đức Ông, xin hãy sử dụng và lạm dụng đi, ngài sẽ không thấy thừa bao giờ. Nhưng xin Đức Ông đừng giận tôi. Một chuyện trong gia đình tế nhị yêu cầu tôi phải có mặt ở ngoài thành phố Paris. Đức Ông có tha lỗi cho tôi không, nếu tôi để ngài ở lại với các cô gái của tôi?

— Người anh em của tôi có muốn tôi đi cùng không?

— Xin Đức Ông đừng nghĩ tới chuyện đó. Những việc tôi phải làm rất chán, và tôi muốn đêm nay là được dành để Đức Ông nghỉ ngơi, hoặc tùy theo sở thích của ngài...

Những tiếng nói cuối cùng của Socrate rơi vào khoảng trống

vì lúc này, cả sáu cô gái đã nhảy lên giường hết, cười như hóa dại, say bí tử, vút hết giày, đánh nhau qua các tấm gương phản chiếu nhân lên vô tận da thịt trắng và tóc vàng ở trên nền đen của chăn và vải phủ giường, thành một cơn lốc hồi hộp những cơ thể vô danh, có thể thay đổi lẫn cho nhau được. Đôi môi tiểu vương càng mím chặt lại, và ông ta nhìn chòng chọc vào cảnh đó như bị thôi miên. Ông ta phải cố gắng lắm mới rời mắt đi được, cúi rạp trước Socrate, ông ta nói:

— Xin cứ làm như ý ông, người anh em của tôi ạ. Và Đức Allah phù hộ cho ông.

Đến lượt Socrate cúi xuống:

— Ngôi nhà này của Đức Ông.

Quả là ngọc, nhưng Socrate đã xúc động hơn ông tưởng. Ông đã đạo diễn cái trò lố bịch này, hoàn toàn biết rằng nó rất rẻ tiền, thế mà chính ông lại bị nó cho vào bẫy. Ông đã muốn ở lại, hưởng với El Sadek điều mà một mình ông không dám hưởng. Ừ nhỉ, có gì ngăn cản ông tổ chức những cuộc vui như thế này để riêng cá nhân ông hưởng đâu kia chứ? Ông vẫn mơ ước một trò như thế này. Nhưng một lý do không rõ rệt đã ngăn ông để ông chuyển nó sang thành sự thật, điều ông âm thầm mong muốn và lại giận dữ cố đẩy chúng đi. Tại sao? Ông gạt hết những ý nghĩ ấy. Sắp đi ra phòng ngoài, ông bỗng chạm chán Ali và Ahmed, hai con chó cận vệ của vị khách. Thật là kỳ lạ, trên môi họ hơi mỉm một nụ cười. Họ cúi rạp mình xuống trước Socrate. Khi họ ngẩng lên, nét mặt họ lại lạnh lùng. Thắc mắc, Socrate dừng lại trước họ, và nhìn họ một cách hiền từ và tò mò:

— Các ông biết nói tiếng Anh chứ?

Ali gật đầu.

— Tôi đã dành cho các ông hai phòng riêng. Các ông có muốn người ta đưa các ông tới không?

— Chúng tôi sẽ ngủ ngay tại đây, trước cửa phòng ông chủ chúng tôi.

— Ở đây? Ngủ dưới đất à?

Lại gật đầu đồng ý. Phong tục kỳ quái thật!

— Ông chủ của các ông không bị một nguy hiểm nào đe dọa trong nhà tôi đâu.

Trả lời: một nụ cười.

— Các ông có cần gì không?

Lắc đầu để trả lời. Hai tên này quái đản thật. Họ nằm ngay trên mặt đất để ngủ, bất cứ chỗ nào; để nuôi họ chỉ cần một gói quả chà là và vài quả vả. Thế là họ sống được trong hai tháng rồi. Và tha hồ mọi chuyện.

— Nay các ông ạ. Các ông được sống gần gũi với ông chủ các ông. Các ông hiểu ông ấy rất rõ...

Socrate hạ giọng, vẻ mặt đồng lõa và thân thiết:

— Theo các ông, ông chủ đã đủ những thứ ông ấy cần chưa? Tóm lại, tôi muốn nói... Các ông có cho rằng ông chủ bằng lòng với những người bạn gái tôi đã giới thiệu với ông chủ không?

Hai người kia đưa mắt nhìn nhau rất nhanh, và mặt họ lạnh như tiền. Giật mình, Socrate nhấn mạnh thêm:

— Xin đừng ngần ngại. Tôi quá trân trọng và quý mến ông ấy, nên tôi không muốn để ông ấy thất vọng.

Ali và Ahmed đứng yên, bất động, im lặng.

— Xin các ông, đây là chuyện tối quan trọng. Tôi muốn ông ấy giữ một kỷ niệm tốt đẹp về đêm nay. Nói với tôi là các ông giúp đỡ mọi người đấy. Xin các ông cứ tin tôi, tôi sẽ rất kín đáo. Có khi ông chủ không thích những cô gái tóc vàng chẳng?

Hai người kia đưa mắt nhìn trộm nhau, rõ ràng ngần ngại chưa dám trả lời. Ali quyết định. Anh ta ghé vào tai Socrate, và nói hai tiếng thôi. Anh ta cao hơn Socrate một cái đầu.

Socrate tròn mắt và có hơi ngượng ngập. Ông ta phân vân giấy lát, rồi nói:

— Để tôi xem tôi có làm được gì không?

Ông bước vội đi vào trong phòng làm việc. Người thư ký đứng đợi ông ở đó. Ông nói rất nhanh:

— Anh gọi điện cấp tốc cho cái bà Julienne của anh ngay. Nhanh lên, không hỏng hết bây giờ. Và trước hết, sao lại có cái trò ngu xuẩn mới ấy? Tôi bảo anh tới tìm tôi vào đúng nửa đêm, không phải mười một giờ.

— Thưa ông, tôi biết, nhưng...

— Nói đi!

Anh hăng giọng, tìm chữ, có vẻ không tìm ra. Thế rồi anh nói ra điều đó, anh nói rất đơn giản:

— Thưa ông, bà cụ mẹ ông đã mất!

Socrate có một phản ứng cực lạ. Như không nghe thấy người thư ký nói gì, ông lên tiếng như sủa:

— Tôi bảo anh gọi điện cho bà Julienne. Anh còn chờ gì nữa?

— Ông còn ở Paris lâu không?

— Không, chỉ ở hai ngày thôi.

— Ông đến để kinh doanh à?

— Không. Tôi được bạn mời tới.

— Ông ăn mừng một chuyện gì phải không?

— Đúng ăn mừng một hợp đồng.

Những câu hỏi cứ phun ra. Các cô gái cố gắng tìm cho ra chân tướng một thằng cha vẻ ngoài như một thầy tu già ở ẩn hết tiền, gầy gơ xương, mà dám tặng họ một viên kim cương dễ dàng như một miếng thuốc lá. El Sadek thừa biết là sáu cô gái tóc vàng này cũng là một bộ phận tiếp tân, như bữa ăn tối, hoặc cái lâu đài sang trọng này và cũng chẳng gây được ấn tượng gì cho ông. Ông

muốn bọn con gái im cái mồm của chúng lại và làm công việc của chúng, chiều theo ý của ông chứ đừng có tìm hiểu tại sao, thế nào gì hết. Dù sao ông ta chỉ còn ngần ngại một chút thôi: Ông ta không phải ở trong hậu cung của ông, mà là đang ở Paris và một vài trò dâm ô ngông cuồng thì khó lòng mà được đem xuất cảng. Dù sao thì cũng chờ một lát nữa đã...

— Tôi muốn mỗi cô nhắc lại tên cho tôi nghe.

Các cô tự giới thiệu tên:

— Brigitte.

— Annette.

— Marie Laurence.

— Joëlle.

— Cathia.

— Ghislaine.

Ông ngồi trên giường. Cô nói tên là Ghislaine gối đầu lên đầu gối ông. Những cô khác quây lấy chung quanh, sát đến nỗi mỗi cô có một bộ phận cơ thể, đầu gối, tay, đùi hoặc vai sát vào người ông. Và sự va chạm ấy làm bốc lên trong người ông một ham muốn dữ dội phải khống chế, nửa là dục vọng, vì ông cảm thấy những con chó cái làm tiền này có một quyền lực với ông. Ông cố nén:

— Và cái tên ấy có nghĩa gì không?

— Không đâu. Bản thân nó đã đủ cho nó rồi. Tại sao kia?

— Ở Phương Đông, tên người ta đặt cho một đứa trẻ có ý nghĩa chính xác và có ảnh hưởng lớn đến tương lai của nó. Thà đặt tên là Sư Tử còn hơn bị gọi là Chó Rừng chứ.

— Ở đây người ta cóc cần!

— Thế hả? Các cô có biết trong số những người quen có ai được đặt tên là Judas không?

Các cô gái nhìn nhau, không hiểu. Tiểu vương nói tiếp:

— Số trời định hết!

— Ông tin ở số trời à?

— Còn tin ở cái gì được nữa?

— Ông có bói được tương lai không? - Cô mập mập nhất trong bọn họ hỏi.

Một cô khác kêu lên:

— Ô! Đúng rồi! Xem tướng tay. Xem tướng tay cho em đi.

Cô nằm gối đầu lên El Sadek có lẽ hơi say hơn các cô khác hoặc muốn đạt tới mục đích ngay, cứ lấy những móng tay của mình gãi đi gãi lại đều đều như máy lên đùi “gã đàn ông xấu xí” kia, khe khẽ đưa dần lên phía bên và bên trong. Tiểu vương phải cố gắng lắm mới giữ được vẻ nghiêm trang khi ông trả lời:

— Ở khu vực Ả Rập Saoudite chúng tôi, chúng tôi có nhiều cách xem bói hữu hiệu hơn nhiều.

— Những cách gì? Ông nói đi!

— Những đường trên bàn tay không phải là chuyện đáng dẫn. Bàn tay chẳng có gì bí mật hết. Nó lúc nào cũng trần trụi, nó luôn chạm những vật không tinh khiết. Nếu định mệnh được ghi trên cơ thể con người thì Đức Tiên Tri muốn nó phải ghi ở một chỗ bí mật kia.

— Ở đâu?

— Nếu tôi nói ra sợ các cô ngượng.

— Nói đi! Nói đi!

— Đối với phụ nữ các cô thì ở một chỗ luôn luôn các cô giữ kín. Ở chỗ lưng kết thúc và chân bắt đầu.

— Trên đôi mông à?

— Chính thế. Và ở chỗ hai vú nữa.

— Ông nói thật đấy chứ?

— Tôi bảo đảm với cô, có cô nào muốn biết cuộc đời sẽ dành cho mình những gì không?

— Em! - Cái đầu đặt trên gối nói - Trên hay dưới nào?

— Tùy cô.

Cô ta không nói thêm một lời nào nữa, thay đổi tư thế, nằm xấp xuống. Không vội vàng, cô ta nhẹ nhàng lật cái áo lên. Cô ta đi bút tất màu khói hương mà cái nịt trên đùi tạo thành một gờ thịt còn trắng hơn cả màu trắng của áo. Quần lót cô ta lộ ra.

— Nào, nói hết đi! Em nghe đây.

— Cởi quần lót ra, không tôi không thấy gì hết.

Cô ta cởi vẫn rất từ từ. Cô ta có đôi chân thật tuyệt mỹ, cổ chân mỏng manh, thanh tú, dần to lên một cách bí ẩn dọc bụng chân, thót lại từ từ như cổ bình ở đầu gối, để lại to dần phía trên đùi và một đường cong bùng nổ, vừa dữ dội vừa dịu dàng, đến tắt ở eo lưng. Miệng El Sadek đã khô lại. Bằng ngón tay có vẻ lơ đãng, ông vuốt ve khi cái hõm mềm mại ngang những đốt xương sống cuối cùng, và lần xuống, ngón tay trở đi theo những đường nét vô hình. Các cô gái khác im lặng, tỏ ra rất xúc động trước việc xem tướng:

— Tôi thấy một sự nghiệp ghê gớm! - El Sadek nói.

— Sự nghiệp gì?

— Tiền!

Ông ta thọc tay vào túi, lấy ra một cái ví và móc từ trong đó ra một viên kim cương. Ông ta cài viên kim cương vào giữa hàm răng cô gái tóc váy kia:

— Cô thấy tôi không nói dối rồi chứ? Đây là bắt đầu của cải của cô.

— Đến lượt em! - Joëlle nói giọng khàn khàn - Đến lượt em...

Vội vã, cô ta cởi ba cái khuy trang trí trên ngực áo. Cô cầm hai bầu vú trong tay và kéo bật chúng ra khỏi nịt vú. Gần như khiêu khích, cô ta nói thêm:

— Có phải ông có thể xem tướng ở chỗ này để biết xem có giàu

có không, phải không?

El Sadek cúi về phía cô ta, đưa nhẹ mu bàn tay lướt nhẹ trên đôi vú mà đầu vú tự nhiên cứng lên như có phép thần.

— Để tôi xem nào. Cả cô nữa, cô cũng có rất nhiều may mắn... sẽ phát tài... Đây, tặng cô để cô may mắn hạnh phúc.

Joëlle đưa viên kim cương lên đôi môi hôn, rồi đặt nó thẳng bằng, kẹp giữa hai bầu vú. Với hai tay bây giờ không còn vướng víu, cô ta cởi áo chemise của ông già ra và vuốt lên bộ ngực xương xẩu của ông ta, vuốt rất chậm chạp. Cô ta đã trông thấy cái ví da hầy còn đầy chạt kim cương. Và đối với cô ta thì không cần biết ông lấy những thứ ấy từ đâu, cô ta chỉ cần moi được càng nhiều càng tốt mà thôi.

— Thế còn chúng em? - Các cô khác hỏi.

— Đúng thế, nói chúng em biết đi!

— Khoan đã! Chúng ta tổ chức lại nhé. Ba trong các cô cho tôi xem phần trên, ba cô, phần dưới. Nào, nằm xuống đi.

Ngoan ngoãn, Cathia, Brigitte và Marie Laurence nằm sắp xuống, lật váy lên, Annette, Joëlle và Ghislaine nằm ngửa hở vú ra.

— Bây giờ đừng động đậy nữa.

El Sadek, lùi lại một bước và ngắm cảnh tượng đó: Thật tuyệt đẹp. Ông ta đi tới, ngắm gần hơn nữa, xúc động khi nhìn thấy ở chỗ rất cao trên cặp đùi Cathia cái bóng của những đám lông tơ vàng. Các cô gái đều nằm im như tượng, nhập vào cuộc chơi của lão già đều cẳng, hơn những điều các cô mong muốn. Bà Julienne luôn nhắc nhở các cô phải giữ được cái đầu lạnh băng sáng suốt. Không phải lúc nào cũng dễ dàng làm được chuyện đó, vì hoàn cảnh, rượu, hoặc sự giàu sang được nhìn thấy có khi kích thích các cô như một thứ thuốc cường dâm mạnh, dẫn các cô tới một khoái cảm mà các cô không tự chủ được nữa, tuy chỉ muốn mình

chỉ là một đồ vật để chơi.

— Nhắm mắt lại.

Các cô tuân theo, cố dùng tai để đoán ra những hành động của tiểu vương. Các cô nghe thấy lách cách đặc biệt của kim cương và cảm thấy ông ta đặt lên trong lỗ rốn, ở khắp đùi, ở hông, trên núm vú những viên kim cương lạnh và tuyệt diệu.

El Sadek đứng trên cao nhìn xuống các cô. Các cô nằm thành hình nửa vành hoa trên giường tròn vành vạnh, những cánh hoa sống của một bông hoa mà tâm hoa lại là màu đen, đã bị người ta ngắt bớt cánh.

Giữa màu da của các cô gái, có những sắc độ làm ông ta ngạc nhiên, chảy từ màu trắng tinh mát lạnh của cặp đùi Cathia, đến màu hồng pha vàng của bộ ngực Ghislaine, qua những ánh tinh tế, màu xà cừ và ngọc trai nhạt của bức chạm ghép bằng da thịt mềm mại ấy. Ở chỗ mà ông đã đặt những viên kim cương, đôi lúc lóe lên một tia sáng, khi các cạnh kim cương thay góc độ, do một cơ bắp phập phồng, một bầu vú run rẩy, khúc xạ ánh sáng vào không gian thành một chiếc kim thẳng băng chớp nhoáng.

— Các cô đều giàu có hết.

El Sadek nói câu đó như một câu thần chú trừ tà, để thoát khỏi nỗi bàng hoàng đang gắn chặt ông ta vào cảnh tượng kia.

— Ông nằm xuống gần chúng em đi... - Maria Laurence đề nghị.

— Chưa, chưa nằm ngay được.

— Cứ nằm xuống đi! - Cathia van vủ và kéo ông ta ngã xuống giữa các cô.

Ông đành để mình ngã ngửa xuống, hai tay còn phải giữ chặt cái ví vào giữa ngực không thể đỡ được. Nhanh chóng các cô chồm lên ông ta, và ông ta cảm thấy những bàn tay vô hình sờ nắn, chạy lên quần vải thô ráp của ông, có những bàn tay khác

lạc vào dưới áo chemise, khuy chemise đứt tung mà ông chẳng biết làm sao nữa. Ông ta sắp sửa thua và nằm bất động thì lại chột giật mình nhồm dậy, đứng lên. Các cô gái có vẻ buồn:

— Sao lại như thế... Không làm ngay như thế... Khoan đã...

Ông ta đưa đôi mắt độc ác và thâm hiểm nhìn các cô gái, giọng cao cái túi nhỏ bằng da:

— Các cô sẽ giàu hết. Nhưng phải làm theo những điều tôi nói kia.

— Ông ta muốn thế nào cũng được. - Brigitte nói.

— Thật hả?

— Cứ để chúng em làm cho! - Annette van vủ.

— Không. Để tôi làm kia. Tất cả những thứ trong ví này là của các cô hết.

Ông ta đổ hết ra bàn tay và đếm những viên kim cương:

— Sẽ chia đều. Còn hai mươi lăm hạt, mỗi cô bốn hạt.

— Thế còn hạt thứ hai mươi lăm? - Hai trong các nhà nữ toán học tại gia cùng hỏi một lúc.

— Cũng tặng như những hạt khác. Nghĩa là phải xứng đáng với nó.

— Xứng đáng như thế nào?

Tiểu vương ngân ngữ. Liệu các cô này có dám không? Liệu món quà thần kỳ của ông có đủ sức cám dỗ họ không? Ông ta nói tiếp, vừa nói vừa tìm chữ diễn tả ý mình:

— Cả sáu cô đều tóc vàng hết. Mặc dầu các cô có tên cả, nhưng tôi khó mà nhận ra được từng cô. Các cô phải có dấu hiệu riêng để tôi nhận ra mới được.

Mặc dầu tham của, các cô vẫn lo lắng đưa mắt nhìn nhau. Thằng cha này nghĩ gì trong đầu đây?

— Ông nói rõ đi ông. - Ghislaine nói.

— Đây nhé... - Tiểu vương bắt đầu nói.

Vừa nói ông ta vừa lấy trong túi ra một con dao cạo, chuôi bằng vàng nạm ngọc đỏ.

— Đừng sợ. Tôi muốn rạch cho mỗi cô một nhát rất nhẹ ở một chỗ khác nhau trên người.

— Ông điên à? - Marie Laurence kêu lên - Nếu muốn nhận ra chúng tôi, thiếu gì cách. Tôi không muốn có sẹo ở mặt đâu. Ông chỉ lấy bút chì vạch lên chúng tôi là đủ.

— Ai nói tới mặt các cô nhỉ? Đây chỉ là chích một vết nhỏ, để cho đúng một giọt máu chảy ra thôi.

Joëlle đứng dậy. Sự mê hoặc đã bị tiêu tan:

— Tôi thì tôi đi về đây!

— Khoan đã! - Ghislaine nói - Để ông ta nói rõ đã nào (quay về phía tiểu vương). Rạch như thế nào?

— Để tôi làm các cô xem...

El Sadek lật tay áo chemise lên.

— Nhìn đây nhé!

Không cô nào có cảm giác rằng lưỡi dao sắc bén đã chạm vào da ông ta. Trong một giây, không thấy gì hết. Rồi một giọt máu ứa ra.

— Các cô thấy đấy. Thật chẳng có gì.

— Tôi nhìn thấy con dao cạo là tôi không chịu nổi rồi! - Cathia kêu lên - Tôi không chịu được khi ông cầm thứ ấy trong tay tiến lại gần tôi.

— Nào ai bắt đầu nào? Ai muốn được hạt kim cương đầu tiên? Các cô do dự à? Vì một cái trích tí xíu ư?

Như máy, mọi đôi mắt nhìn vào dương vật tiểu vương. Nó đã cứng lên thành góc thẳng với ông ta. Từ chỗ ấy, những đôi mắt lại quay về phía con dao cạo.

— Nếu lại để sẹo trên người em thì sao? - Annette hỏi.

— Không bao giờ. Ngày mai không còn dấu vết gì hết.

— Được một hạt kim cương hả?

— Đúng!

— Thôi được, làm đi. Mà cẩn thận đấy! Nếu ông làm em đau, em hét lên rồi em đi về ngay. Muốn làm ở đâu nào?

— Tên cô là gì?

— Annette.

— Muốn rạch ở mông bên trái.

— Có liên quan gì nhỉ? - Joëlle đánh đá hỏi.

— Khoan đã! - Ghislaine nói thêm - Ông nói mỗi người được bốn hạt kim cương. Một hạt để bị rạch một nhát dao, được rồi. Còn những hạt kia?

— Chẳng có chuyện gì trái với tự nhiên cả.

— Ông muốn chúng tôi lấy roi da quật ông à? - Brigitte ngây thơ hỏi.

— Không đâu. Chỉ có làm tình, chỉ có làm tình thôi.

— Cả sáu à?

— Tất nhiên!

— Dù sao ông cũng là một nhân vật kỳ lạ thật đấy. - Marie Laurence lại nói - Đáng lẽ xem tướng tay cho chúng em, thì ông lại xem tướng đít. Vì cứ phải gọi cho đúng cái tên của nó, ông muốn lấy dao cạo rạch lên người em để khỏi phải gọi em bằng cái tên Marie Laurence như những kẻ khác, ông...

Tiểu vương cắt ngang lời cô ta một cách giận dữ:

— Tôi không phải là những kẻ khác.

— Thì chúng em đã thấy rồi - Brigitte nói - Một người tướng có thể làm tình với sáu cô được...

— Không phải chỉ riêng mình tôi.

— Sao kia?

— Muốn lấy được viên kim cương thứ hai, các cô phải làm tình với hai thằng hộ vệ của tôi trước đã. Rồi các cô sẽ thấy.

Không đến nỗi thất vọng đâu... Tôi ngờ rằng các cô không thỏa mãn được nỗi chúng nó đâu... Đừng động đậy nữa, cô gái bé nhỏ xinh đẹp của tôi.

Annette vẫn chưa yên tâm hẳn, còn hơi cưỡng lại:

— Ông hứa với em là không đau chứ? Tại sao ông không cho chúng em một con số mà lại làm cái trò man rợ như đánh dấu súc vật này?

— Cô gái thân yêu, tôi chỉ nhớ những súc vật bị đánh dấu, chứ không nhớ những tên và số thứ tự... Cô đừng động đậy nữa, được không?

Annette đứng yên, bất động, mặt co lại vì sợ. Lưỡi dao lại gần sườn cô ta. Cô ta thấy có cảm giác thép chạm vào da, lướt qua và vuốt ve, không hề thấy lưỡi dao rạch sâu. Dù sao, cô ta cũng kêu một tiếng lẩy lẹ:

— Ái!

— Thôi xong rồi! Từ nay tôi không quên rằng cô là Annette. Đây, để đền cô vết thương ghê gớm ấy.

Ông ta cầm một viên kim cương giữa ngón tay cái và ngón trỏ, xoay xoay nó lấp lánh, rồi vút xuống thảm trải đất. Viên kim cương lăn đi, chui vào gầm một chiếc ghế bành.

— Bây giờ đi lấy đi... Không, không phải như thế. Bò bốn chân kia.

Annette quỳ xuống và làm theo điều người ta bảo. Vụng về, cô ta bò lại chiếc ghế bành, tuy rằng cô ta đã từng bò bốn chân, lúc bé, để chơi những trò ngu ngốc và vô lý, lúc lớn lên để làm vừa lòng một trong hàng nghìn những cái tật quen của bọn điên mà nghề nghiệp của cô ta có cơ hội gặp gỡ. Các bạn cô nhìn theo cô ta, mắt dán chặt vào vết đỏ mà diện tích cứ lan dần theo từng cử động rất nhẹ của cô. Ấy thế mà con dao cạo không có vẻ gì chạm tới, và bề ngoài thì vết rạch không có đau đớn gì. Mỗi cô thấy tim

mình như thót lại, khi nghĩ đến lượt mình phải chịu như thế. Chắc tiểu vương đoán ý các cô:

— Ô! Chuyện có gì đâu? Ngày mai, các cô chỉ còn nghĩ tới những viên kim cương quý giá mà tôi đã tặng các cô đêm nay. Trong lúc cái vết nhỏ xíu đã quên đi rồi.

Ông ta quay lại phía Cathia:

— Cô thích chỗ nào? Bụng, hông, hoặc vú?

— Chỗ nào khó thấy nhất ấy. Có lẽ là vú ông ạ.

Cái chỗ mà El Sadek thích nhất là vùng hông và trên vú. Nhưng ông ta khó bộc lộ ra điều ấy. Cathia đang giơ ngực ra đi tới, chợt giật mình, lùi lại:

— Không, em chịu thôi!

Tiểu vương lại thêm ngọt ngào. Điều kích thích ông ta nhất là sự sợ hãi của kẻ khác:

— Nào, bông hoa hiền dịu của tôi, đừng sợ... Nhìn Annette đây... Nhìn kim cương của cô. Cô không muốn có một viên như thế ư? Cô không muốn để tôi nhận ra cô, không nhầm với ai khác ư?

Say rượu, Ghislaine và Marie Laurence nằm vật ở trên giường, đùi dang ra, ôm lấy nhau, vuốt ve tay, mặt, tóc của nhau, ngắm nhìn hình phản chiếu của họ, do những tấm gương khắp phòng từ mọi góc ném trả lại. Hai cô nhìn bằng đôi mắt đờ đẫn hàng nghìn Joëlle đang mân mó đến hàng nghìn dương vật của vô vàn người Ả Rập đang giơ hàng nghìn con dao cạo lên ở trước mũi, hàng triệu Cathia tái nhợt vì sợ.

Cùng một lúc, đằng sau các tấm gương, bốn máy quay phim tự động quét toàn bộ căn phòng cho tới từng góc nhỏ. Máy quay phim ghi lại hết cảnh tượng ấy, kể cả những cái mà Ghislaine và Marie Laurence không thể nhìn thấy: Đôi mắt của chính họ. Máy đã ro ro kêu nhẹ nhàng, ngay từ lúc người đàn ông và sáu người

đàn bà bước vào cái bầy bằng gương, nhung và lông thú này. Khi mở cửa cho khách vào, Socrate đã làm cho máy chạy. Rõ ràng việc ông ta bố trí cái trường quay tí hon không phải là vô ích. Chỉ với đoạn mở đầu thôi, đã có thể làm một phim tuyệt lắm rồi. Bộ phim đắt nhất thế giới, bộ phim hẳn là tiểu vương chẳng bao giờ muốn thấy chiếu ở Koweit.

Có tiếng gõ cửa. Đầu Ali thò qua cánh cửa hé mở, gằn như cười toe toét. Không nhìn cảnh tượng bên trong một chút nào, anh ta chỉ nhìn thẳng vào mắt El Sadek và nói một câu bằng tiếng Ả Rập. Đến lượt tiểu vương mỉm cười thỏa mãn. Ông ta trả lời một tiếng rồi quay sang nói với các cô gái tóc vàng.

— Mặc quần áo vào.

Các cô nhìn ông ta, chưa chịu hiểu.

Ông ta nhắc lại, càng uốn kỹ những mẫu âm vì chột nóng vội.

— Tôi đã bảo các cô mặc quần áo vào mà. Các cô đã hiến cho tôi một đêm thần kỳ, nhưng bây giờ tôi phải làm những việc quan trọng khác.

Ghislaine là người đầu tiên tỉnh lại:

— Nhưng... Ông không muốn làm tình với những chúng em ư?

— Đi ngay đi.

— Thế còn những viên kim cương ông đã hứa với chúng em? - Joëlle bực mình hỏi.

— Cứ làm tình với bọn đầy tớ của tôi, các cô sẽ được thêm một viên nữa.

— Gọi họ đến đây! - Marie Laurence nói.

Cô đã tới đây với mục đích rõ ràng. Mục đích ấy chẳng làm cô ta hưng phấn, cũng chẳng làm cô ta phản đối, có thể là với cái hy vọng thầm kín sẽ chẳng xảy ra gì hết. Và bây giờ chuyện đó đã xảy ra, hay đúng hơn, chẳng có gì xảy ra với cô thì cô thấy tụt

húng, bị lừa; và điều làm phiền thêm mọi chuyện là cô đã say mèm. Cô ta nói thêm:

— Thế thì ai sẽ chơi với tôi đây? Tôi muốn được chơi.

Cô ta ngồi xồm trên giường. Và Ghislaine vuốt ve mái tóc cô ta, âu yếm vô cùng. Đây là lần đầu tiên Ghislaine dám làm chuyện đó với Marie Laurence.

— Ra chỗ khác mà chơi! - Tiểu vương rít lên trong cổ gắng cuối cùng để nuốt giận. Ông ta móc ví một lần nữa, giận dữ rút ra đất sáu viên kim cương. Mọi đôi mắt đều dán vào cử chỉ của ông ta.

— Cầm lấy và đi ngay! Ahmed đang đợi các cô ngoài ấy.

Ông ta gọi hai người kia. Hai người khổng lồ lập tức bước vào phòng. El Sadek nói với họ vài tiếng, chỉ vào các cô gái và khoát rộng tay, ý muốn nói: “Quét hết chúng nó đi”.

Các cô gái đang quỳ, hoặc nằm xấp, phải khó khăn lắm mới dẹp nổi lòng hám kim cương và việc giữ gìn thể diện trong một cố gắng tự trọng mong manh. Ahmed và Ali đã đợi cho các cô thu xếp quần áo, thỉnh thoảng lại nhìn trộm da thịt trắng xanh và óng mịn như lụa, những dáng điệu, tư thế hờ hang của các cô. Một vài cô cứ ôm quần áo mà không nghĩ tới chuyện mặc vào nữa. Mặc để làm gì? Để năm phút nữa lại cởi ra ư? Nóng nảy vỗ tay, tiểu vương thúc giục nhanh nhanh, như người chần nóng nảy của một đàn gái điếm. Khi Cathia, người cuối cùng đã bước qua ngưỡng cửa phòng, không thèm nhìn lại để tỏ vẻ không bằng lòng, El Sadek nói nhỏ một câu vào tai Ali và Ali gật đầu. Ông ta nhìn Ahmed lừa những cô gái điếm lên gác để cửa hé mở và quay lại ngồi lên giường. Có tiếng gõ cửa rất nhẹ. Tim tiểu vương đập mạnh trong ngực.

— Mời vào!

Cửa phòng mở rộng, Ali bước vào, hai bên là hai đứa con trai

khoảng độ mười hai tuổi, da trắng giả vờ mỉm cười e lệ. El Sadek cười đáp lại:

— Các con thân yêu, vào cả đây.

Kín đáo Ali biến mất, nhanh như anh ta bước vào, càng nhanh hơn vì anh ta không muốn Ahmed đi trước anh ta trong cuộc vui nho nhỏ sắp diễn ra.

— Các con tên gì? - Tiểu vương nói với hai đứa trẻ.

Và với vẻ mặt thân mật của người đồng hương, ông ta lại gần... Kịch bản của bộ phim đang quay sẽ có thêm một cảnh mới, tuyệt đối cấm trẻ em dưới mười tám tuổi.

Spiro ngẩng đầu dò nhìn bầu trời xanh gay gắt. Từ dăm ba phút vừa qua, tai của chú bé đã thoáng nhận ra một tiếng rầm rì mơ hồ nhưng mắt chú vẫn chưa phân biệt gì hết. Thình lình, chú trông thấy cái loại ruồi nhỏ xíu sẫm màu kia to dần lên trong khi nó tới gần nơi chú thích chần thả đàn dê của chú, mồm núi đá dựng đê lên khoảng đất bằng, tạo thành một gò vòng cung trên những vách đá cắm rễ vào trong biển.

Do trước đó nhiều ngày đã nhìn thấy nó, chú bé nhận ra ngay một chiếc máy bay lên thẳng. Nhưng trái với những chiếc máy bay đã hạ xuống, chiếc này không phải là màu xám sắt mà đen. Nó lượn trên khoảng đất trống, hình như do dự một lát và nhẹ nhàng chạm đất. Những cánh quạt dừng lại, run rẩy. Im lặng.

Rồi mặc dù khoảng cách, Spiro nghe thấy rõ ràng tiếng nẹp cửa sắt quay quanh mỏ bản lề. Cửa thân máy bay mở ra rồi một hình người mặc quần áo bay màu đen nhảy xuống, quan sát tứ phía và đi vài bước, sau đó trở lại máy bay giơ tay ra đỡ ba nhân vật mặc áo dài trắng tụt xuống. Họ trông như những tướng phủ, những tên Thổ Nhĩ Kỳ giết người mà ông chú của chú bé vẫn chỉ cho xem ở trong một bức tranh nọ. Trừ một cái là ba người này không có gươm, chắc họ đã giấu chúng trong nẹp áo dài. Bây giờ thì họ đứng tất cả ở dưới nắng, những phiến đá trắng và đen trụi giữa cái khung cảnh màu phấn chói nhức mắt.

Trong một lúc hết sức lâu, không thấy có cái gì diễn ra. Và một lần nữa, lại tiếng động cơ kia. Bật ra một điểm vô hình của chân trời, một tiếng rầm rì bỗng phủ phàng chiếm lấy không gian. Hãi hùng, Spiro đếm được sáu chiếc máy bay đen ngòm đang lao thẳng đến chỗ trú ẩn của chú, theo bản năng, chú rụt cổ lại và cố bám gí xuống lớp rêu khô của gò đất, dán sát người vào

đó. Khi chú dám hé mắt trông lên thì những chiếc máy bay lên thẳng đang lần lượt buông mình trượt xuống vài gò đất vòng cung. Nhìn từ trên cao, xem vẻ chúng đậu nhẹ như những chiếc lá rụng vậy. Những người trên máy bay tụt xuống. Tất cả, đàn ông hoặc đàn bà, đều vận đồ đen, những con nhện kỳ lạ ở trên cánh đồng tuyết. Những bàn tay nắm lấy nhau, những lời trao đổi bí ẩn rồi những cái đầu cùng quay cả về một phía, khi một chiếc máy bay thứ bảy hiện ra trên bầu trời, lượn hẳn một vòng trước khi hạ xuống gần những chiếc kia. Những người trên chiếc máy bay này đều đứng bên những người đi trước.

Bắt đầu một sự chờ đợi mới bắt động trong một bầu trời im lặng lại trở nên tuyệt đối. Spiro thất vọng thấy những con dê cựa mình đã tụt xuống gò đất nhưng chú không thể dứt ra khỏi cảnh tượng này để đi gom chúng lại. Chốc nữa vậy... Thành linh, ở bên dưới, những cái đầu cùng lúc quay cả về một điểm vô hình ở phía trên các chỗ sụt lở. Spiro vội nhìn phắt về phía đó: Hai chiếc xe hơi lớn kền càn màu xanh đen đang lăn chầm chậm theo nhau, trên con đường mòn rải đá, chòng chành đi lại khoảng đất bằng. Làm thế nào mà chú không trông thấy chúng đến đây? Có lẽ vào lúc chú đang leo lên sườn đồi bên kia cùng với đàn dê chằng? Tám người xuống xe, ba trong số đó là những linh mục. Người thấp nhỏ nhất trong đám vừa mới đến, sau khi bắt tay nhiều người, đã nói vài ba câu có sức làm cho tất cả tản ra. Mọi người leo lên máy bay lên thẳng. Tiếng cửa đóng âm và một động cơ đầu tiên rít lên, hoà theo ngay vào nó là những tiếng hú của các máy bay lên thẳng được phát động. Gần như đồng thời, tất cả cùng từ từ cất lên trong một tiếng động ghê người. Đến đỉnh đầu Spiro chúng bay nhanh hơn, lao thẳng về Phía Nam. Trên gò đất vòng cung, chỉ còn lại hai chiếc xe nơi mà người tài xế đang đứng lặng nhìn cái hạm đoàn bay mất hút. Đến lượt họ, họ lên xe và

mở máy, biến đi khỏi mắt của đứa trẻ, sau một chỗ sụt lở của sườn dốc.

Lúc đó, tất cả cái quang cảnh trắng loá của đá núi và xanh lơ của vòm trời lại bị bỏ mặc với chính nó, hoang vắng, tựa hồ chưa từng có cái gì xảy ra. Bàng hoàng, Spiro thầm hỏi xem có thể kể lại được với ai những cái chú vừa trông thấy? Còn ai khác, ngoài ông chú của chú bé thì ông đã không thềm trả lời chú, con mắt trầm ngâm nhìn chú chẳng có một ngụ ý gì hết.

Bảy chiếc máy bay lên thẳng bay sát nhau ở một trăm mét trên mặt sóng dễ thường đã đến hai mươi phút. Trước khi xuất phát, Socrate đã nói với Jeff mà những người lái khác phải làm theo:

— Cứ bay thẳng trước mặt anh, không quá cao, không quá chậm. Có thể thôi.

Người lái bắt đầu tự phân vân liệu ông chủ của mình có coi mình là một thằng hề không đây. Chuyến bay vô duyên cớ này làm cho anh phảng phất khó chịu. Việc tin chắc rằng những người lái khác còn biết ít hơn cả anh chẳng an ủi được anh. Đã thế, ngông lạ ngông lùng, Socrate lại còn đòi cách biệt buông lái ra với phần sau thân máy bay. Jeff đã miễn cưỡng phải mắc lên ở trong “soái hạm” một thứ màn che mờ đục, việc nó có mặt ở đằng sau lưng anh đã làm cho anh nghiêng rặng lại vì bực dọc. Về nguyên tắc, bà Lena lẽ ra cũng phải lên máy bay của anh. Nhưng vào lúc cất cánh, Socrate đã thay đổi ý kiến và ngỏ lời với bà xin để cho ông ta được ngồi một mình. Bà Lena đành lên ngồi ở chiếc máy bay chất đầy các vị linh mục vậy. Bất giác, Jeff liếc nhìn sang bên để xem các bạn lái có theo mình không. Anh hơi yên tâm thấy họ ở bên phải mình, triển khai ở đằng sau anh theo đội hình ba góc. Tất cả những cái này là nghĩa lý gì đây? Một bữa ăn

ngoài trời, một buổi chiều lễ ở giữa biển, một cuộc vui chơi đầy những bất ngờ... Hay cái gì? Và những người khác, các vị khách của ông chủ, họ có hay biết gì không? Ít ra thì họ cũng hiểu rằng tới đây bọn họ sắp giở cái trò gì ra ở ngoài khơi.

— Mẹ bảo anh ấy đi mẹ. Bảo anh ấy đi!

Médée không trả lời con gái mà châu mày. Irène nài nỉ bằng một giọng the thé.

— Kìa mẹ! Anh ấy sợ mẹ. Mẹ nghĩ gì thì mẹ nói ra với anh ấy.

Ở trong góc của mình, Kallenberg có phần khó chịu, càu nhàu:

— Có để cho mẹ cô yên không nào!

Bà Médée phục phịch cựa mình trên ghế. Bà ta coi trọng sự chét chóc và những tang lễ gần như tiền bạc vậy. Bà ta thấy đây vào một chuyện cãi cọ giữa hai vợ chồng lúc này hình như là rất không hợp thời. Bà ta không chuộng người con rể lắm nhưng lại ưa nét cương quyết của anh ta trong công chuyện làm ăn, cái đức tính mà từ thiếu thời bà đã biết phải coi trọng. Bà ta liếc nhìn người lái chèo hẳn không bỏ sót một câu nào qua tai mặc dù tiếng máy nổ. Khi người ta thuộc vào gia đình giàu có như gia tộc bà, người ta có nhiệm vụ đầu tiên là giữ cái danh giá của người ta ở trước mặt những kẻ bề dưới chứ. Dầu sao thì đó là cái điều Médée gắng dạy bảo cho ba cô con gái của bà ta và cũng là điều ông chồng quá cố của bà luôn luôn nhắc đi nhắc lại với bà. Khốn thay, Irène lại có vẻ không hiểu và không hề dụi đi.

— Chẳng có thứ gì trong lễ Noël. Mẹ đã thấy món Socrate tặng em con trong dịp sinh nhật hai đứa trẻ sinh đôi chưa?

Médée nghiêm nghị nhìn chòng chọc con gái:

— Irène! Thế cái tàu chở dầu Herman cho con thì sao?

— Đó là chuyện năm ngoái. Các tàu chở dầu thì anh ấy cứ việc

giữ lấy. Con không cần, con dùng những cái ấy làm gì cơ chứ?

Tức giận đến nổ mắt, Kallenberg đã hết sức tự kìm chế. Nằm lấy đùi Irène bằng bàn tay đô vật của mình, ông bẹo một miếng rõ to mà ông chịt xuống và vặn xoắn lại thành một vòng tròn. Để lấp tiếng rên rĩ khe khẽ của Irène thốt ra, ông lớn tiếng cười với bà mẹ vợ và nói giọng bông phèn.

— Xin bà đừng bận tâm. Irène của chúng ta bị các sự kiện làm cho xúc động đấy ạ. Cô ta đùa thôi.

Môi bà Médée thoáng phác một nụ cười mong manh. Bà lơ đãng ngắm nhìn một cánh bướm trắng tiến dần lại bờ đất, nhỏ nhoi và kém mọn ở trên mặt biển tan nát như một tấm gương vỡ. Bà ta nhìn thấy, rất gần với bà ta, bay ở bên trái bà, bộ mặt thần nhiên của ba người Ả Rập mà Socrate, người con rể thứ của bà đã mời đến.

Steve đưa tay vào túi bộ đồ bay để lấy một điếu thuốc lá. Lúc cầm bao thuốc, anh ta linh cảm thấy có lẽ không nên. Anh dứt khoát quay đầu lại, bàn tay lái nắm chắc cần lái. Ba người khác nhìn chăm chăm vào anh, con mắt đen và cảnh giác. Một người đàn ông, hai người đàn bà, những nông dân ăn mặc chỉnh tề, nét mặt lầm lì. Trước xuất phát, Jeff, người lái riêng của ông chủ, đã rĩ tai anh:

— Còn tệ hại hơn thường lệ đấy. Đi đâu, vì sao và làm thế nào, tớ chẳng hiểu quái gì hết. Cậu cứ việc theo tớ thôi.

Vậy thì anh theo. Tất cả điều anh đòi hỏi là trở về Athènes đúng giờ ăn tối. Anh có hẹn với một cô gái trẻ hơn anh nhiều nhưng hình như cô ta không chán anh thì phải. Vả lại, máy bay chỉ đủ nhiên liệu bay trong ba giờ. Tính đến mức xấu nhất, chuyến bay phứa bay phứa này sẽ chỉ kéo dài được có hơn một giờ nữa thôi. Phải quay trở lại ngay kẻo mà uống no nước biển. Cô ta tên là Jane và chưa tới mười tám tuổi. Anh lại ngó về đằng

sau. Lần này thì dứt khoát mỉm một nụ cười với các hành khách: Anh mất công toi, chẳng một ai động đậy gì hết. Ở trước anh ba mươi mét, trong chiếc máy bay của Edward, anh trông thấy những vị cha cố Hy Lạp kỳ dị với những cái mũ ngộ nghĩnh ở trên đầu. Ở Mỹ, các cha cố không có những cái mũ như vậy.

Để đến một giờ nay, Socrate ngồi cứng như một bức tượng. Bị giam trong bộ đồ lễ của tám thắt lưng an toàn gắn chặt với ghế, ông ta không rời mắt khỏi bức màn ngăn ông với người lái, nhìn ngấm nó tựa hồ cái bề mặt nhẵn nhụi và đen của nó đã được bôi những màu sắc riêng chỉ mình ông thấy nổi. Thỉnh thoảng, ông liếc sang trái, sang phải vào khoảng không, cảm thấy những chiếc máy bay khác gần gũi bên mình. Hoặc là thò đầu ra ngoài dăm dăm nhìn biển. Lúc trước, khi vẫn còn thấy được bờ, ông đã thấy một con tàu tiến vào đất liền. Hành khách trên tàu đang vung tay làm những cử chỉ thân thiện về đoàn máy bay khác thường.

Socrate bực tức vì không có được vòm trời hoàn toàn cho riêng ông. Trong sáu chiếc máy bay bám theo máy bay ông, ông đã phân bố những người ông không thể nào gạt ra khỏi chuyến đi: Irène, cô chị vợ ngu ngốc, tên Kallenberg bản thủ nợ và mẹ già Médée, mẹ vợ chung của họ. Cũng có cả vài vị cha cố, những chỗ quen biết riêng của gia đình, ba người nông dân ông đã hỏi han hai ngày trước đây và Melina, em gái Irène và Lena(4). Ngồi trong hai chiếc khác là ba nhà chủ tàu cự phú, những người anh em họ thân thiết và những kẻ thù cạn tàu ráo máng, rồi Hadj Thami El Sadek cặp kè hai gã vệ sĩ bên hông. Vị tiểu vương này đã dài dòng vật nài hoãn việc trở về Baran để được tham dự chuyến đi với ông. Đã đến mức thân thiện như hiện nay mà lại.

Tuy đeo kính đen dày cộm, Socrate vẫn bị ánh sáng phản chiếu làm cho chói mắt, khi một tia nắng mặt trời từ trên một

con sóng hắt dội trở lại đến đập vào mắt ông nhân chiếc máy bay lên thẳng nghiêng chành đi. Qua cửa máy bay mở rộng, ông chìa tay ra để cảm thụ sự va đập của không khí ấm áp, phó mặc nó cho cái sức nén nọ, tựa hồ nó độc lập hẳn với cơ thể của ông. Ông để cho nó vật vờ như vậy một phút đồng hồ rồi thu nó về ôm cái hộp gỗ nhỏ đặt trên đầu gối. Vào lúc đó, ông lo âu tự hỏi liệu ông có mất dũng khí không đây. Vậy mà bà mẹ đã muốn như thế, đó là ham muốn rành rành, niềm mơ ước không thể nào thành của bà lão, cái nguyện vọng từng được luôn luôn nói ra thành lời với các nhân chứng cuộc sống thường ngày của bà lão. Nguyện vọng đó, nỗi kinh hoàng để hoàn thành nó bây giờ lại trút vào ông. Ngay tức khắc. Bàn tay ông, mà một cô thợ sửa móng tay của riêng ông vẫn sáng sáng trông nom săn sóc, vuốt ve cái hộp hình chữ nhật, dài ba mươi phân, rộng mười lăm phân và cao mười lăm phân. Đại để tương tự kích thước một cái hộp đựng đồ khâu. Đã đến lúc ông cần quyết định mở nó ra. Họ đã bay quá xa rồi. Hoặc lúc này, hoặc không bao giờ nữa. Ông gạt cái chốt khoá nhỏ xíu, ngấp ngừng, nâng cái hộp lên, hạ nó xuống, lại nâng lên, cố giữ không nhìn vào bên trong cái hộp. Ông phải huy động tất cả ý chí của mình để buộc con mắt ông cúi xuống nhìn cái vật ở trong đó: Bụi.

Lúc đó xảy ra một điều hoàn toàn bất ngờ: Những giọt nước mắt to kênh lăn trên má mà ông không hề ý thức được rằng chúng lại có thể tuôn ra từ người ông. Ông giận điên lên khi thấy chúng chảy ra trái với ý ông. Chúng làm cho ông thấp hèn, cưỡng lại ông, dìm ông trở lại một thời kỳ mà ông ngỡ đã ra đi vĩnh viễn, ngỡ đã được mãi mãi che chở phòng tránh, cái thời thơ ấu đầy oán hận của ông. Ông mím môi, đưa mắt trở về vùng nước mênh mông mà ở trên đó vầng mặt trời trắng loá không thể nào chịu nổi kia đang phá nổ một cách vô tận. Ông cố nén đập tiếng

nước nổ đầu tiên đang dâng lên ở trong cổ, cự tuyệt nó, thất vọng mà co thắt những cơ bắp của cuống họng lại, hai bàn tay vịn chặt vào nhau, toàn thân bầu víu vào cái ý chí duy nhất là chớ có khóc kia. Rồi một cái gì đó đã vỡ ra, một tiếng nấc lớn lao rung chuyển cả người ông. Ông buông mặc, chẳng giữ gìn nữa. Ông mở hẳn cái hộp ra, vùi hai bàn tay vào trong lớp tro bụi quá ư là mịn màng kia, cái mà mới hôm qua thôi, còn được gắn kết lại với nhau bằng một phương pháp khác, theo những dung tích khác, những phần tử được cấu tạo bởi xương và thịt, tóc và máu. Những tro tàn từng là mắt, môi, những tro tàn của người mẹ ông. Giận dữ, bị những tiếng nấc nổ dài làm cho người rung lên, ông bốc một nắm tro vào lòng bàn tay, nắm nó lại, thò cánh tay ra khỏi thân máy bay, nhả những ngón tay, chìa bàn tay duỗi thẳng vào gió đang xua tan tro bụi, giải thoát cho ông khỏi những tro tàn và những kỷ niệm không thể nào chịu nổi. Bàn tay ông trở lại chiếc hộp, lại nắm đầy những tro thả tản mạn trong không gian.

Khi cái hộp gần cạn, ông ngồi một lúc lâu, xa lạ với mọi vật. Rồi ông gọi to trong máy nói:

— Dừng lại, các máy bay khác làm thành vòng tròn.

Căn cứ vào chế độ động cơ thay đổi, ông thấy rằng Jeff đã thừa hành mệnh lệnh.

Bây giờ bất động, điểm cố định treo lơ lửng ở giữa không trung, chiếc máy bay lên thẳng rải không khí trong một tiếng kêu choen choét kéo dài. Quanh nó, những chiếc khác xếp thành vòng tròn, đến lượt chúng gò cưỡng lại ở giữa trời đất cao trên mặt biển. Con mắt lạnh lùng nhìn lâu ra khắp xung quanh, Socrate chăm chú xem xét những bộ mặt châu hướng về phía ông. Ông phân biệt được rất rõ ràng từng người một. Các hàng xóm láng giềng của bà mẹ ông, những người nông dân kín bưng

hung dữ hai ngày trước đây đã lộ ra cho ông: Mẹ ông muốn được chôn cất theo cách thức nào. Médée và Melina, vị tiểu vương và các vệ sĩ của ngài, những gã anh em họ thù địch, những vị linh mục vợ díp, ai nấy đều im lìm quan sát ông, như Lena vậy (người vợ mà ông chắc chắn là khóc rất nhiều tuy ông ở quá xa không thấy được nước mắt của cô) và Irène, và Kallenberg mà ông nhìn xói vào mặt, nghĩ ra rất nhanh rằng hẳn sắp bắt ông phải trả nợ cho hẳn nhiều lắm đây. Giơ hai cánh tay lên, ông cho mọi người trông thấy cái hộp, giữ một lúc ở tư thế ấy rồi thông thả lật úp nó xuống. Những tàn tro cuối cùng rơi ra khỏi chiếc hộp, bay tung trong gió và tan biến mất. Mặc dù tiếng ầm của động cơ, Socrate ngỡ nghe thấy, đúng là đoán thấy các vị linh mục đang đang lầm bầm tụng một bài ca. Ông đẩy cái hộp lại, đặt nó lên gối. Tất cả trở nên bất động, treo dừng, tựa như thời gian đông kết lại. Cuối cùng, ông nói:

— Ta về.

Cả ông và những người khác chẳng còn việc gì cần làm ở đây nữa. Những cánh quạt quay mạnh lên, chiếc máy bay lên thẳng của ông rung bần bật, chòng chành và đi về Phía Bắc theo hướng đất liền. Trong khoảng khắc, ông nhận thấy ranh giới giữa trời và biển đang từ chiều ngang trở thành chiều dựng đứng. Rồi mọi sự ổn định đâu vào đấy. Đằng sau ông, những chiếc máy bay khác ngoan ngoãn đến xếp hàng theo.

Quá khứ đã chết.

PHẦN HAI



Trong gian phòng của Đại Sảnh Hoà Nhạc ở Los Angeles(5), ba người đàn ông đang lao đao khốn khổ. Tương lai trước mặt của họ phụ thuộc vào tâm trạng hiện nay của cái mũ đồng bóng này. Một bóng đèn duy nhất, trụ lủi buông rủ từ những cái khung treo, hắt xuống sân khấu mênh mông một ánh sáng còm cõi, khắc rõ những nét mặt, đào sâu những vùng lớn tối sẫm bên dưới các gò má. Phần còn lại của con tàu kỳ ảo mất hút vào trong vầng nhá nhem rờn rợn bị phá thủng đây đó bởi những ánh phản chiếu mờ mờ của những cái vỏ bọc dài lê thê bằng chất dẻo phủ lên các dây hàng nghìn chiếc ghế bành nhung màu đỏ. Các địa điểm được tạo ra vì ánh sáng, vì đám đông, vì hội hè và âm nhạc mà một cơn động cựa của Menelas sẽ đem nó giao nộp cho sự sống, tiếng hoan hô và tiếng reo hò hay cho cát bụi.

Một trong ba người khe khẽ đằng hắng, hiệu quả của việc đó là ông ta nhận thấy một cái nhìn nanh ác của Menelas. Không đủ sức đương đầu lại chị ta, ông giám đốc Đại Sảnh Hoà Nhạc đại đột cúi xuống. Ấy vậy mà hai mươi năm hành nghề đã cho ông làm quen với các nghệ sĩ lớn, với các trò ngông của họ, với các nỗi sợ ương ương dở dở của họ, với các cái tật của họ rồi đấy. Nhưng Menelas thì lại là chuyện khác. Chị ta hình như dung nạp trong riêng mình những khả năng nổi xung thô bạo không sao đếm xuể của tất cả các đồng nghiệp hội lại.

— Cái piano ở đâu?

Ông giám đốc liền rụt rè ngẩng đầu lên: Gớm ghê thay cái mũ này! Nó lù lù ngay ở trước mặt kia, cái piano, trên sân khấu người ta chỉ cần trông thấy có nó, những cái thành vỏ đàn ánh màu vàng hung, những cái phím bằng ngà, cái khối công cụ nhà nghề

nặng trình trịch của nó. Ông áp úng:

— Dạ, xin lỗi?

Nàng Menelas nói êm như chim cu gù:

— Tôi hỏi ông cái đàn piano ở đâu?

Bị chèn ép bởi một tình ý khiến cho phạm tội khiến cho tức bực, ông hát đầu về phía cái nhạc cụ. Menelas vờ phát hiện ra thấy nó với một vẻ kinh ngạc:

— Cái này à?

Chị chun mũi khinh khỉnh ngó cái đàn, không thiết rờ mó đến nó, tựa hồ nó là một đồ vật không có hình thù rõ rệt, đang bốc ra một mùi vị khó ngửi vậy.

— Có phải ông đang bảo tôi rằng ông muốn thấy tôi chơi "cái này" phải không?

— Thưa bà, Léonard Bernstein... Arthur Rubinstein.(6)

— Ai cơ?

— Léonard.

— Không biết!

— Arthur.

— Tôi chẳng muốn biết đến cái ông này. Sao... Có phải là đàn piano nhãn Beechstein không?

— Không, nhưng...

— Không là một cái đàn Beechstein ư? (nói với một trong ba người đàn ông) Mimi! Bảo họ rằng chẳng có cái gì hết nhà.

Mimi ái ngại quay lại ông giám đốc, giang hai tay ra tỏ ý nhẫn nhục. Ông nói lấp bắp:

— Thưa bà. Tôi thể với bà rằng đàn piano này...

— Mimi! Bảo ông này là tôi không có ý tranh luận với ông ấy. Cái của này không đáng cả cho một người mới vào nghề tập gam(7).

Ông giám đốc toan nói một câu "Thưa bà" cuối cùng, nhưng

Menelas không để cho ông ta nói tiếp:

— Mimi! Chúng ta đi thôi. Khi nào điều kiện làm việc tử tế thì tôi sẽ trở lại.

Chị quay gót đi, kêu kỳ và sắp khuất vào sau hậu trường thì một tiếng kêu tuyệt vọng thật sự làm cho chị dừng lại:

— Thưa bà! Tôi cầu van bà, ít nhất xin bà hãy thử qua xem nó đã.

Nàng Menelas chằm biếm nhìn ông ta chòng chọc:

— Ông quả là tha thiết với điều đó à?

Chị bước nhanh vài bước đến bên chiếc piano, giơ hai bàn tay đeo găng lên nện cho ba quả đấm giận dữ vào dàn phím, những tiếng rên của dàn phím cất lên cao, đến tận những ban công đang chìm trong bóng tối.

— Chơi Chopin mà lại ở đàn này! Ông thấy rõ là đàn bị sai âm. Ông đã nghe thấy chứ? Sai! Sai! Sai! Và cực kỳ là sai. Không có đàn nhãn Beechstein thì không có biểu diễn.

Sau khi chị đã đi khuất hẳn rồi, Mimi vẫn lon ton bám theo gót chị, khẽ rỏ tai ông giám đốc:

— Chớ đi đâu trước khi tôi ra hiệu cho ông đấy nhé! Sáng nay chị ấy cáu. Tôi sẽ cố gắng dàn xếp chuyện này.

Trước khi lĩnh đi, ông lại nói:

— Dĩ nhiên, nếu trước hai giờ mà ông không có chiếc đàn Beechstein. Một cái đàn Beechstein thì sẽ chẳng có gì hết.

Trong căn phòng vẫn còn rung lên tiếng vang của vài nốt nhạc, ông giám đốc ở lại với ông phó giám đốc, buồn bã nhìn những hàng ghế đầu của dàn nhạc. Rồi chẳng đôi hồi, ông ùng ùng quát lên:

— Sao? Các anh còn chờ gì nữa? Các anh không nghe thấy nàng Menelas bảo cái gì à? Menelas muốn một cái đàn Beechstein các anh hiểu không? Phá tan thành cái thành phố ăn mày này đi

cho tôi, nhưng hãy tìm một cái đàn Beechstein cho tôi trước một giờ.

Một số khách ít ỏi đang nhấm nháp rượu dưới vòm lá của quán Barley Mow cũng chẳng ngẩng đầu lên khi chiếc Rolls Royce màu kem đi qua. Ở Clifton, Hampden cũng như các xóm hẻo lánh khác bên bờ sông Tamise này đã cuốn hút nhất loạt không phân biệt những người câu cá lẫn những vị tập tễnh làm chủ trại quý tộc, mong muốn bố trí dinh cơ cực sang ở cách Londres chưa tới hai giờ đồng hồ. Khi chiếc Rolls Royce đi vào cái cầu bằng gạch đỏ đẹp như trong tranh bắc qua sông, Irène vỗ tay:

— Xem kìa! Xem ở đây rồi chúng ta thích như thế nào anh. Kallenberg không thềm đáp lại. Càng vấp phải thái độ câm lặng của chồng, Irène càng lú lo lú lờng, nói đủ các thứ, huyên thiên chẳng đâu vào đâu, bình luận phong cảnh, kêu la như một đứa trẻ khoái trá, tựa như thể lần đầu tiên cô nhìn thấy con bò, cái cây vậy. Ra đi từ Londres bằng con đường A361, Herman đã rửa thềm là đã nhượng bộ sự ép dọa của vợ. Irène không bỏ lỡ cơ hội nào mà không lạm dụng cái quyền lực cô ta có được nhờ một vài hoàn cảnh gia đình có tính chất ưu tiên: Đám ma, châu lễ, xin được phép rửa tội, đám cưới. Những hoàn cảnh mà tất cả anh đàn ông nào, dù hẳn là người Đức hay người không câu thúc, cũng đều phải ngả theo. Lần này, đó là ngày kỷ niệm hai người cưới nhau, cái lý do hăng mớ ước để đòi hỏi một tặng phẩm cân xứng với tầm quan trọng của sự kiện được người ta tưởng niệm. Trong việc này, Irène đã chẳng rón rén chút nào, chọn ngay một biệt thự mà cái giá tiền do người mới lái đưa ra khiến phải nghĩ rằng đó là một toà lâu đài mát. Herman đã gạt đi vì họ từng có dinh cơ ở khắp nơi trên thế giới rồi, cả rừng săn cho đến trang

viên, đồn điền, nhưng không xong: Con mụ hay rên cứ muốn “cái nhà của mụ”, vậy nên ông phải biếu mụ một cái, kéo không thì bằng nuôi một cục viêm tấy có cơ nung đến hàng tháng ròng, mọi oán hờn đã qua hay sắp tới. Cũng phải nói rằng cô ta có lý của cô ta. Hai tháng trước đây, Socrate đã biếu Lena “căn nhà của ả”, một ngôi thành giá một trăm nghìn bảng Anh ở cùng khu vực này, không xa Oxford và D’Abingdon mấy chút. Vượt ra ngoài sự chơi nông thuận tuý, từ nay về sau, đây còn là một vấn đề tiếng tăm, không cái gì lại có thể khiến cho Kallenberg chối từ cái mà Socrate đã mua tặng vợ hắn ta.

Sự tình xấu đi từ khi Irène đòi ông ngay tối trước hôm họ lên đường sang New York, phải đi cùng với mình xem nhà. Không thể thoát được cái tội vạ: Một trong những khách hàng lớn nhất của ông, Gustave Bambilt “Bự”, được mọi người trong thế giới dầu lửa mệnh danh là “Gus Bự”, sắp bỏ người vợ thứ mười một của mình, Lindy Nut, con dâu quý từng là nhân tình của Socrate. Herman ghét cay ghét đắng ả bởi ả đã nhiều lần cự tuyệt những lời tán tỉnh của ông, điều làm ông hoang mang, vì lẽ ông cho rằng khoản này, người anh em cột kèo không thể đồng cân đồng lượng với ông được.

Đáng lẽ làm cái việc bỏ vợ này âm thầm thì “Gus Bự” lại cố gắng biến nó thành hội hè lịch sự, mời lớp chóp bu của giới tài chính và giới kinh doanh(8) đến dự một cuộc liên hoan ly hôn của mình. Dĩ nhiên do coi ly hôn là một thứ hôn nhân ngược chiều trở lại cho nên dự một ngày hội gia đình, đưa vợ chính thức đến thì thích hợp, chứ không thể đem nhân tình nhân gái được. Kallenberg đã quyết định ở New York hai ngày, lĩnh khởi Irène ở đó, viện có có những quan hệ chung cần gặp rồi tềch tới Bahamas mà một trong những người cung phụng ông ở đó đã sẵn sàng nhận được dây nói là tổ chức ngay cho ông một cuộc

cuồng hoan cấp một với những gái điếm sang trọng sở tại. Có điều tại sao “mụ hay rên” lại chọn đúng hôm trước ngày lên đường để bắt ông đi thăm thú cái trại lợn kia mới được chú? Ông ghét nó từ trước rồi. Ông không thể nuốt lời đã hứa với vợ là mua nó nhưng ông giữ quyền bắt vợ phải trả giá cái nhà rõ thật đắt.

— Đây! Ta đến rồi! Anh sẽ thấy.

Chiếc Rolls Royce dừng lại ở trước một cổng có song sắt đồ sộ. Tài xế ấn còi. Từ một căn nhà nhỏ kê sát bức tường bao quanh phủ đầy dây leo thường xuân, một người đi ra. Mặc một bộ quần áo phảng phất như của người gác rừng săn bắn, anh ta nín thở mở cổng sắt. Chiếc xe êm ru đi vào một con đường tối sẫm lại bởi những cây thuý tùng và cây hoàng dương.

— Có gia nhân ở trong này không?

— Dĩ nhiên. Hình như đều là loại một cả. Janet, chị quản gia ngày xưa đã hầu...

— Bao nhiêu gia nhân?

— Em không rõ... sáu, tám...

— Tại sao cô lại không biết? Tôi cho cô một cái nhà, cô còn muốn tôi nuôi quanh năm ngày tháng ở đây những tên vô tích sự à?

Bối rối, Irène kéo hoài những nếp của chiếc váy trắng, một kỳ công của nhà may Dior(9) mới gửi đến ngay sáng nay và tên váy “Marie Antoinette” chắc là không xa lạ gì với cái việc cô đã chọn mua nó... Đồng quê, những cái ghế tựa có đệm, thiên nhiên, không khí...

— Thế nào? Sáu hay tám?

Irène nhìn chông một cái nhìn hoà hợp, dễ thương.

— Anh bảo làm sao mà em biết được? Em chưa bao giờ đến.

— Vẫn cứ là đáng sợ. Cô bắt tôi khắc ra một đồng của để mua một cái nhà tồi tàn mà cô chưa hề đặt chân tới!

— Ô! Sông, sông! Anh nhìn xem.

Ở một khúc rẽ, một khoảng trống để lộ ra một cánh đồng cỏ xanh thăm thẳm trong đó vài con bò cái màu hung đang gặm cỏ, bám lấy sườn dốc đổ thoải xuống tận dòng sông Tamise. Đây đó, những hàng rào, chắn bằng gỗ màu trắng phân vạch địa giới giữa các bãi chăn thả, rừng đốn gỗ và rừng già toàn sồi xanh.

— Bao nhiêu hectare?

— Em không rõ.

Chiếc Rolls Royce lại bon đi ở giữa hai mặt vách xương rồng âm u. Thỉnh thoảng một cành lá quật vào thân xe.

— Đi chậm nữa.

Một lần nữa, Irène làm lạnh, một lần cuối cùng, vì tất cả mọi sự đều có ranh giới.

— Anh hiểu đây, em chỉ xem cảnh thôi. Toàn cảnh thì rất đẹp. Em không rõ các chi tiết.

Kallenberg nhún vai, cười khẩy.

— Kìa, anh xem!

Chiếc xe đỗ vào một rừng thưa mà thảm cỏ vờn đến tận rìa lối đi. Chắn ngang chân trời, một toà nhà rộng màu trắng có bốn ngọn tháp ở bốn góc. Khi chiếc xe đi qua, một người làm vườn ngả mũ lưỡi trai ra chào. Rất ân hận, Kallenberg bị toà nhà nguy nga làm cho bàng hoàng. Không thể nào chối cãi được, toàn thể dinh cơ này ra phết đấy. Ông càng giận Irène hơn vì lẽ ả đã một mình mò ra được cái kỳ quan này. Ông làm ra vẻ cau có vì ông cảm thấy vợ ông kín đáo dò xét các phản ứng của ông. Trước hết, đừng có tỏ ra cho ả thấy rằng ông ưng thích cái nơi này.

— Toà nhà chính có từ thế kỷ 15...

— Được xem xét lại và tu sửa từ thế kỷ thứ 19! Cô lại đi tin vào những lời nói láo nói lếu ấy à? Ở những cái cửa vênh vang khoe mẽ này, chỉ có cái bản mới là quý.

Mệt ớn, đến lượt Irène nhún vai. Tài xế mở cửa xe, họ bước xuống. Cái đáng kể là chất lượng của sự tĩnh mịch. Người ta cảm thấy những tiếng động hiếm hoi, hoàn toàn hoà nhập với thiên nhiên, vắng từ rất xa đến, nhờ một không khí trong suốt mong manh và ngân như pha lê truyền lại. Có tiếng kẹt cửa và một người đàn bà hiện ra ở khung cửa chính. Kallenberg và Irène leo lên những bậc tam cấp. Người đàn bà nghiêng đầu, giơ tay mời họ vào.

Đi theo nhau, kẻ xuýt xoa vì thích thú, kẻ làm ra bộ chán ngán kinh khỉnh. Họ thăm một dãy dài những gian phòng dưới con mắt nghi ngại của người đàn bà dẫn đường.

— Nếu ông già muốn lên gác...

Irène đã bước vào đầu cầu thang.

— Anh không lên ư?

— Tôi chờ cô ở ngoài. Tôi hít thở không khí một chút.

Irène dùng dằng rồi dằng hoàng quay lưng lại phía ông để theo người dẫn đường. Herman ra ngoài thêm tam cấp. Ông châm một điếu thuốc lá. Ông nhìn lướt bao quát cảnh vật và một bản năng biết rằng chỗ này đáng với cái giá nêu ra. Ông cũng thích đầu tư món kha khá vào đất đai, bất cứ ở đâu. Với đất thì không như là với biển: Người ta không bị những rủi ro. Toàn bộ hạm tàu của ông có thể ngày một ngày hai bị đắm, nhưng ông sẽ có thể sống mãi được bằng những thu nhập của ông về đất đai cho đến ngày tận số. Ông nghe thấy Irène gọi từ trên cửa sổ, nhưng không thềm quay cái đầu lại. Ông suýt tự hỏi xem cái gì đã làm cho ông giận dữ, lập tức gác bỏ cái ý đó ngay, sợ tan biến mất cái cơn căm căm mà ông bám nó từ sớm đến giờ.

Ông đi vài bước và vòng theo góc nhà. Cách một trăm mét có một căn nhà nhỏ từ bên trong lọt ra tiếng chó sủa nhanh nhách. Ông lại gần phát hiện thấy một lứa chó con bị chó mẹ biếng nhác

bỏ vạ bỏ vật. Một vài con gi mồm vào tấm lưới sắt mà ông đùa lấy ngón tay nụng vuốt chúng. Cạnh đó, một khoảng đất rào kín đầy gà và vịt đang bới sục một đồng phân bón bốc mùi nồng nặc và dễ chịu trong một cái ao nước phân, ba con lợn to tướng, bản thủ kinh khủng, tỏ ra khoan khoái được sống dầm trong cái thiên đường này.

— Em ngỡ là anh không thích lợn?

Ông tức tối vì đã bị bắt chợt thấy đang xem ngắm cái mà ông quyết gièm pha nhất loạt từ đầu. Irène có vẻ mờ mờ ảo ảo và lạc điệu ở trong cái cảnh quê mùa này, cái váy trắng loá của cô ta nom rất chói với nó. Nét mặt cô đang có vẻ hơi nhạo cợt, chọc tức.

— Ta đi chứ? Trừ phi cô còn chưa biểu diễn xong tiết mục bà chủ lâu đài của cô?

— Thú thật ở đây em rất thích. Em thấy chỗ này tuyệt vời!

Kallenberg vô cớ cạo cạo mũi giày xuống đất. Ông nhìn thẳng vào mặt vợ:

— Cô thật sự muốn tôi chi tiền mua cái nhà lở loét tồi tàn này đấy à? Cô không thấy chẳng có cái gì ra hồn ư? Tường vách mục rồi!

— Em không có bắt buộc anh phải đến đây với em.

— Tôi phiền cái chuyện này. Cái gì ở đây làm cho cô thích? - Ông khoát tay chỉ chuồng chó, chuồng gà.

— Em yêu súc vật!

— Súc vật nhồi rơm, đúng!

— Sao anh lại có thể tầm thường thế.

— Thế mùi cô cũng thích chứ? - Giọng ông lên cao một cách nguy hiểm.

— Mùi nào?

— Mùi cứt! Cô ngạt mũi à?

— A! Anh muốn nói đến cái nước phân rãnh ấy ư? Em thấy nó hấp dẫn.

— A! được.

Cơn giận khủng vò thắt cổ họng ông. Một thứ màu tối sẫm kéo qua trước mặt ông và cây cối, gà vịt, nụ cười thách thức không thể chịu nổi của Irène, ánh lấp loá đen đen của cái ao hôi thối, những con gà mái, những con chó và cái váy trắng tinh đang nhạo báng ông kia, tất cả nhòa đi lẫn lộn vào trong một hình ảnh nhầy nhót. Rất nhanh, ông xắn đến bên cô:

— Ở được vì cô thích nó mà.

Ông nắm lấy cổ tay vợ, xoay người đi, khiến cô buộc phải xô theo nếu không thì gãy tay. Cô giằng co một chút, cô lấy lại thăng bằng cho đôi giày quý của cô đang bị trượt. Khi Kallenberg buông cổ tay cô ra thì cô cứ một mình tiếp tục cái đà lao thẳng xuống hồ nước phân mà mặt vầng như vỡ toé ra dưới sức nặng của thân hình cô. Hốt hoảng, những con vịt biến mất, chạy lác lác, kêu khàn khàn vầng lên. Các con lợn cũng lảng ra.

Khi đứng lên, động tác đầu tiên của Irène là lau chùi mặt và mắt. Cô đứng ngập đến tận thắt lưng, những cục lổn nhổn đen nhờ nhờ trên tóc, người khuôn vào trong một lớp vỏ vàng ánh của cứt tan loãng. Bộ váy Dior của cô chẳng một chỗ nào nguyên. Kallenberg đứng im, hưởng no nê cái cảnh tượng ghê gớm choáng ngợp lên bởi mức độ dữ dội của cơn khoái cảm mà ông tìm thấy được ở trong đó. Ông không còn cả thì giờ để nghĩ đến Irène sắp sửa có những phản ứng gì, thì cô đã lắc mạnh người, chìa tay lại phía ông và cầu khẩn bằng một cái giọng hoàn toàn tự nhiên.

— Thôi, đỡ em nào. Ít nhất anh cũng có thể chìa tay ra cho em chứ.

Ông không chìa. Pho tượng sống bằng cứt Irène vẫn nói:

— Sao anh lại có thể dù dờ thế nhỉ? Người ta không có chết vì cút đâu, anh biết đấy.

Cô đi ngang qua trước mặt ông và ông khẽ lùi lại, sợ một cái bầy của cô. Nhưng không. Cô đi về phía toà nhà, cười phá lên chân thành mà nói với ông:

— Ngốc, đứng im đấy! Anh vừa cho em cơ hội thử các nhà vệ sinh và buồng tắm.

Cô để lại đằng sau cô một luồng thối khảm.

Bước ra viện, Peggy nhớ lại nhớ lại cuộc đối thoại trước đây mấy ngày giữa cô với Scott, cùng những do dự của anh khi nghe cô nói những ý nghĩ của cô. Cô vẫn còn nguyên trong đầu các lời lẽ trao đổi. Trước tiên là câu nói đùa của cô mới cụ thể hoá ra bằng hành vi kia. Scott và cô vừa làm tình xong. Cả hai nằm dài ở trên giường, đầu Scott gối lên bụng dưới cô. Anh vờ nghe một tiếng động tưởng tượng phát ra từ chỗ tai anh áp vào. Cô giả tảng nhập vào trò chơi của anh.

— Anh nghe cái gì thế?

— Xuyt!

— Bảo cho em nào!

— Im, anh đang nghe nói.

— Anh đang nghe cái gì?

— Tim em.

— Sao, nó ở trên cao nữa cơ.

— Chắc chắn là không. Người ta chưa bao giờ bảo em là em có một quả tim rõ ràng nằm ở dưới rốn à?

— Chưa bao giờ. Có gì mà ngạc nhiên? Phần lớn người yêu của em đều điếc hết.

— Thằng ngoại quốc của em cũng thế?

— Trước hết, hắn không phải là người yêu, do đó em không biết hắn điếc hay không. Hai nữa hắn không phải là người ngoại quốc.

— Vậy là gì?

Bàn tay Scott uể oải leo ngược dọc vú Peggy.

— Nhưng dám lấy Nữ Hoàng nước Anh cơ đấy! Khi tổ tiên chết dấp của anh chưa nghĩ đến khả năng leo một cây dừa thì tổ tiên của Socrate đã xây dựng các Acropole rồi.

— Hẳn người Do Thái?

— Đạo chính thống, theo chủ nghĩa chủng tộc bản thổ.

— Tệ hại nhất đấy. Anh không tin đâu. Hẳn quá giàu.

— Còn anh, đồ gốc nham hiểm, anh nghèo đấy hẳn?

— Anh lại khác. Người ta không thể nghi ngờ anh được. Anh không làm một cái gì để kiếm tiền hết.

— Có gì đáng để huênh hoang đâu. Có điều... Có điều, Scot thân yêu của em, cái đó hết rồi! Tiền của ba, ý kiến của ba, ham muốn của ba, mệnh lệnh của ba, chấm dứt rồi. Sắp phải học tự đi lấy một mình đấy anh ạ!

— Cái đó mệt lắm. Mà nếu em tưởng rằng ba ra lệnh ở trong nhà thì em lầm to, mẹ ra lệnh. Thế nào? Em chẳng sắp đang thử trở thành mẹ của anh đấy ư?

— Ô, im đi, Scott, chuyện nghiêm túc đấy!

— Em thấy hẳn thế nào?

— Ai cơ?

— Thằng Hy Lạp của em?

Em mới gặp hẳn một lần trong đời. Anh có biết Dodino nói về hẳn thế nào không?

— Ai thế?

— Amore Dodino, một gã người Pháp, chuyên theo đuổi đàn ông. Ngày kia anh sẽ thấy ở nhà Gus Bự, hẳn dự hội...

Scott vờ giận dữ, giơ hai tay nắm lấy cổ Peggy:

— Cô bảo cho tôi cô quen những thằng rối mà tôi chưa hề gặp ấy ở đâu?

Cô gỡ ra:

— Nghe này, buồn cười lắm! Hẳn nói về Socrate thế này: “Hẳn đẹp trai như Crésus(10)” Bây giờ thì hãy gắng mà quên cái chuyện em thích bọn nước ngoài đi và hãy nhớ rằng khi người ta kéo được Crésus về phía người ta thì người ta làm Tổng Thống

Liên Bang dễ như bỡn. Với tiền bạc của hắn và ý kiến của em...

— Vâng, thưa cô, chính thế! Và hãy cảm ơn Chúa là đã gặp được một người nghĩ hộ cho ông đấy.

Cô hất lưng nằm dịch lại, để đầu sát vào đầu anh và gặm khá mạnh tai anh.

— Đây, để dạy cho anh nghe thấy tim em ở chỗ mà nó không đập.

Anh nhìn cô với vẻ con nít:

— Em có thể bảo cho anh biết tại sao anh lại đi mê một đứa tai quái như em không?

— Vì anh thích những đứa quấy hôi bôi nhọ. Và vì em già, xấu, ngu và nghèo. Anh có định nghe em không?

— Không. Hay là giải thích một lần nữa anh xem cái gì đã đẩy em tới chỗ dính hôn với cái thằng cù lần ấy?

— Để cho anh khỏi khốn khổ.

— Thì anh đã làm gì em nào?

— Anh không hỏi cưới em sớm hơn.

— Em có gặp lại hắn không?

— Tony ấy à? Không.

— Có hay không?

— Có, hắn xắn xỏ trở lại.

— Hắn vẫn yêu em?

— Hắn ta hử. Nói đùa! Hắn vẫn chỉ yêu có hắn thôi. Có điều là hắn phật ý. Hắn nói là đoạn tuyệt với hắn, em đã làm cho hắn trở thành một thằng mặt nghệt ở trong con mắt tất cả người Mỹ.

— Hắn đã nổi tiếng mặt nghệt từ trước khi em biết hắn cơ mà. Hắn có làm cho em ngán luôn không?

— Quá lắm, theo sở thích của em.

— Em có muốn anh can thiệp với hắn không?

— Hắn hợm mình quá thể, không nhận được ra sự thật đâu.

Đó là một đứa bé bị kéo dài mãi tuổi ấu thơ, quá bằng lòng với mình. Một gã bản thủ.

— Anh can thiệp với hắn nhá!

Mặt Peggy sa sầm:

— Anh kệ đấy, em đã khá lớn để có thể làm cho hắn nín thin thít nếu hắn cứ nài. Chính vì anh, anh hiểu không? Em luôn luôn sợ rằng hắn gây ra một điều tai tiếng.

— Nghe này...

— Không, em van anh. Việc em em lo.

— Nếu em muốn... Đây, thằng Hy Lạp của em. Có lợi gì cho hắn mà hắn lại muốn chi tiền cho cuộc vận động tranh cử Tổng Thống của anh nhỉ?

— Em chưa bao giờ nói là hắn muốn. Em nói là ta có thể thử xem.

— Và nếu anh trúng, người ta sẽ nói rằng anh được bầu bằng tiền của một gã dòng dõi lơ mơ. Phải có nòi...

— Anh chàng tội nghiệp ơi! Anh tưởng khi anh trúng cử rồi, người ta sẽ tìm hiểu xem anh trúng như thế nào đấy hử?

— Hôm kia anh biết được một tử, qua một đứa bạn bồ bịch ở Thượng Nghị Viện. Gã Hy Lạp của em chết cháy rồi. Người ta đã tưởng hắn đã trả thuế quan nhưng cuối cùng họ chẹt hắn. Các cơ quan tài chính sẽ không tha thứ cho cái việc hắn đã lừa họ đâu. Họ sắp mó đến gáy hắn rồi. Trước tiên, họ sẽ bắt hắn nhè ra mười triệu đôla. Và đó mới chỉ là một cái mở đầu thôi. Những công ty dầu lửa lớn đang đòi chính phủ trị hắn.

— Có một ai giúp hắn thì không bị đâu.

— Em có quen ai khá hâm để đặt cược vào một con ngựa què không?

— Có, anh đấy. Khi một gã bự có một nghìn triệu đôla thì có tội hay không, gã cũng chẳng sảy vẩy.

— Chớ trông mong vào đấy! Nếu người ta biết giữa hần và anh có chút xíu cấu kết thôi thì cuộc bầu cử của anh đi đời.

— Đúng, nhưng người ta không biết thì lại ngon ơ. Cố nhét điều này vào cái đầu ù lì của anh: Hần là dân chơi cờ đấy. Trong con mắt hần, anh là một con tốt mà giá trị đang bành lên. Nếu ta làm khéo thì hần nhận lời. Từ bao giờ thì đồng tiền có mùi thế?

— Tiền của hần thì có.

— Còn những xí nghiệp lớn chi tiền cho anh, anh tưởng chúng do những kẻ hát đồng ca trong nhà thờ quản lý anh đấy phải không?

Scott nhìn thẳng vào mặt cô rất lâu:

— Em có biết hần đang ngồi đấy chưa?

— Hần à?

— Ừ.

— Thế nào?

— Ngay tại đây, Ở New York.

— Say rượu mà lái xe hả?

— Em rất ngộ. Anh đã bảo em rằng hần chết cháy rồi đấy thôi.

— Kể đi...

— Họ đã chộp hần cách đây hai năm, các kiểm soát viên tài chánh. Năm 1945, ở Châu Âu không còn qua một cái tàu nào nữa. Chiến tranh đã phá sạch tan tành. Gần hết chủ tàu đều phá sản. Tất cả, trừ bọn Hy Lạp, trong đó có cái tên Hy Lạp của em. Trước chiến tranh những thằng bản thủ này có thói quen bảo hiểm tàu của chúng với bảo hiểm phí vớ vẩn thôi. Năm 1939, các công ty bị lường gạt phát chán lên. Họ quyết định nhất loạt các tàu chở hàng và trở dầu treo cờ Hy Lạp sẽ bảo hiểm theo kiểu lãnh bao, bất kể giá trị của tàu thế nào. Ở một mặt nào thì không công bằng vì những cái tàu cà khổ cũ kỹ phải trả tiền bảo hiểm phí cao gấp mười lần giá trị thực tế của chúng. Em muốn sao, họ

cáu mà, hoặc chấp nhận, hoặc thôi. Đang lúc đó, rầm, cuộc đổ vỡ lớn bắt đầu. Khi chiến tranh kết thúc, người ta thấy ai đứng đầu tiên của quây đòi bồi thường? Bọn Hy Lạp! Tôi yêu cầu bồi thường chiến tranh, Công Ty Lloyd's phải hoàn trả tiền nong lại cho tôi ngay lập tức, nghĩa vụ của các ông là phải cho tôi vay tiền để tái lập hạm tàu của tôi... Nguồn tiền, nguồn của mà... Một trận mưa vàng lên đầu bọn chúng.

— Các cha ấy thiên tài!

— Khoan! Đừng nói tởm thế! Trong khi đó có những tên Mỹ ngu ngốc đáng thương lại ở đây vĩnh viễn không về nữa.

— Cuộc đời là thế, đúng không?

— Ừ, cuộc đời của kẻ khác thường đúng. Chẳng hạn, anh.

— Xin lỗi Scott.

— Không sao.

— Em rầu cho Williams. Nhưng khi có những tham vọng như của anh thì người ta cần phải thực tế. Chiến tranh chưa bao giờ ngăn cản việc làm ăn. Anh làm thẳng góc hay cái gì thế?

— Khi Châu Âu đã được giải phóng bởi những sự chăm sóc của chúng ta rồi thì người ta chạc vào những dư thừa của chúng ta. Ở bên ấy, họ không còn một xưởng đóng tàu nào nguyên vẹn. Ai đã xô vào mua những tàu chở quân đổ bộ của chúng ta?

— Bọn Hy Lạp.

— Em được thưởng một túi bột giặt. Em có thể nói ngay là thẳng Hy Lạp. Riêng mình hẳn, Socrate đã mua hai năm chiếc, rẻ hơn ba lần, mười hai triệu đôla, một số tiền thảm hại. Và từ chỗ người ta phải bố thí cho, hẳn bước lên hàng những người cạnh tranh nguy hiểm của ngành vận tải dầu lửa của chúng ta. Tàu của hẳn chạy hăm tư giờ trên hăm tư giờ, thủy thủ thay ca nhau làm suốt ngày.

— Thì sao, bất hợp pháp à?

— Không. Những cái đó làm cho chủ tàu chúng ta khó chịu. Năm 1947, người ta phải bán rẻ lần thứ hai. Nhưng lần này có khác tí chút, phải là công dân Mỹ mới được hưởng lộc trời.

— Anh không được hào hiệp với hắn lắm. Chắc đó là cái anh gọi là cuộc chơi tự do của cạnh tranh đấy nhỉ?

— Đừng lo, hắn vượt ra rất giỏi. Một vụ lòng! Hắn lập ra những công ty Mỹ hay là mua lại những công ty đang phá sản. Dĩ nhiên những công ty này là những số đông trong sở hữu mới nhưng lại do hắn chi tiền ở đằng sau. Hắn quảng cho họ hai mươi lăm triệu tiền góp nợ, giữ cho hắn bốn mươi chín phần trăm các cổ phần, và thế là xuôi. Hắn lại vớ được hơn ba chục tàu đổ bộ của chúng ta.

— Hắn có trả tiền hay không?

— Bốn năm triệu đôla.

— Thế trách hắn cái gì?

— Không gì cả. Nhưng trong khi đó, các tàu của hắn hoạt động hết công suất có lẽ đã mang lại cho hắn gấp năm mươi lần số đó.

— Em nói thật là anh ghen đấy!

— Khi người ta ngán, người ta xuýt lên hắn những nhân viên ngân khố. Biện pháp thứ nhất, họ đã tịch biên mười tám tàu nằm trong vùng biển Mỹ.

— Hoan hô, trang nhã lịch sự lắm! Này Scott, trong câu chuyện anh nói thì ai ăn cắp của ai? Em mong rằng hắn đã thu hồi được các tàu của hắn.

— Em nghĩ là hắn thiệt đấy à? Các cái tàu sắp đem vứt đi, cùng với những cái đã kiếm được tiền cho hắn rồi. Chính lúc ấy, hắn đã phạm vào một lần vụng dại duy nhất của hắn: Hắn đã lằm mà chìa mặt ra ở New York, để làm gì thôi. Người ta đã giam hắn lại.

— Lâu không?

— Không, than ôi, có mỗi một đêm.

Peggy cười rú lên:

— Hẳn đã giễu các anh!

Scott cố giữ không tùm tùm cười: Bất kể cái cách anh vắn vẹo câu chuyện như thế nào, anh chỉ thấy một kết luận có thể có ở đó là: Đúng thế, cho đến bây giờ Socrate vẫn cứ lừa được người Mỹ các anh. Anh đủ khô hài để kể tiếp:

— Chưa hết! Ngày hôm qua, người ta thả hẳn ra vì nhà tù bị một bầu luật sư quốc tế bầu đến, nhưng người ta vẫn giữ việc truy tố về vi phạm luật vận chuyển. Người ta áp đặt cho hẳn một cuộc thương lượng: Ba mươi trong số các tàu của hẳn treo cờ Mỹ, để cho Trust của hẳn chỉ có thể do hai người Mỹ kiểm soát chứ không phải do hẳn nữa.

— Hẳn nhận không?

Scot phá lên cười:

— Ngay lập tức.

— Tại sao anh cười? Hài hước à?

— Em chưa nghe đến chỗ hay nhất. Hai người Mỹ nói đến kia, em biết là ai không? Chính con hẳn mà khi để ra hẳn đã cho nhập quốc tịch Mỹ. Những thằng oắt bảy tuổi Chủ Tịch Trust. Và hẳn đỡ đầu.

— Nhưng thật là kỳ diệu! Scot. Anh không có tinh thần thể thao. Lẽ ra anh phải ngả mũ chào hẳn.

— Chờ lễ tang của hẳn. Tất cả đều có kết thúc. Bây giờ họ lại sắp chọc gậy mới vào bánh xe hẳn. Và cho cả thằng kia nữa, đứa anh em cột kèo với hẳn.

— Kallenberg à? Nhưng anh biết đấy, em đã kể với anh. Khi em quen anh là em từ nhà tên này ở Londres đến. Một buổi dạ hội diên, hoàn toàn diên rồ, ở đó đêm 13 Tháng tám, người ta đã

mừng Noël có tuyết, lính leo núi và đủ thú động trời.

— Và trong lúc đó, anh chờ em như một thằng ngốc.

— Dĩ nhiên, anh chưa quen em lúc ấy. Cái điều làm cho anh phải khổ sở. Anh biết không, ngộ lắm, vì Kallenberg và Socrate ghét nhau. Và cái đó phức tạp thêm do chỗ cả hai cùng căm ghét bà mẹ vợ, mẹ già Médée Mikolofides.

— Nhưng thật là kịch của Sophocle!(11)

— Anh đừng tưởng bình luận hay lắm đấy! Trong gia đình này, chỉ có một vấn đề là xem ai sẽ thành công trong việc loại trừ những người khác? Bà quý phu nhân ngắm ngòm hạ thủ hai anh con rể, vợ hai anh này chỉ nghĩ cách xoay tiền của chồng.

— Tâm tính tốt đẹp thật.

— Hai con mặt nghệt nhạt phèo, không nói đến đứa thứ ba nghe đâu hình như hoàn toàn hâm, một loại mê tín thần bí. Nhưng cái đó đâu cần quái gì phải không? Anh đừng có mà tước bỏ đi mất một đồng minh như vậy cho anh. Hãy đến ít nhất một giờ ở nhà Nut thôi là anh sẽ thấy mặt mũi hẳn!

— Hẳn sẽ ở đấy thật?

— Chắc chắn! Mỗi lần ly dị, Nut đều không quên mời tất cả người yêu cũ đến dự.

— Ắ có với hẳn?

— Thường xuyên, giữa các cuộc cưới xin. Một chuyện xưa rồi.

— Các bạn em tuyệt lắm!

— Em có can thiệp vào các bạn của anh không? Nut thì chưa. Bọn này từ mười năm nay cái gì cũng nói với nhau, đứa này làm bất cứ cái gì cho đứa kia.

— Ai đảm bảo với em là hẳn sẽ đến?

— Anh có lẽ quên mất rằng vì yêu anh, em có thể không kém gì Mata Hari(12) đâu. Anh nghe nói đến Menelas chưa?

— Có, như tất cả mọi người. Bà ta hát phải không?

— Không, đồ man rợ, bà ta chơi piano.

— Quan hệ thế nào?

— Nut bảo em rằng Socrate ngưỡng mộ vô điều kiện Menelas. Nut cho Socrate biết là thần tượng của hắn sẽ đến dự hội. Như thế đấy, hết.

— Ít ra bà ta cũng biết biểu diễn chứ? Anh ghét nhạc cổ điển!

— Tưởng dễ được nghe đấy! Tất cả tiền của cái đảng anh cũng không đủ chi cho một buổi biểu diễn độc tấu của bà ta.

— Anh lười học piano thật là ngu ngốc!

— Nào chỉ có ngu ngốc ở cái mục ấy không đâu! May mà có em bên cạnh đấy, đồ tồi tàn.

Cô nhào mạnh vào anh, đè gí anh xuống giường và cắn lấy môi anh. Với Scott, đó là cách duy nhất trong cuộc đấu hót.

Ngắm mình trong gương, Socrate cười khẩy một cái chua chát: Hoặc bộ quần áo này cắt xoàng, hoặc người ngợm ông không ra quái gì hết. Ba bộ bằng Alpaga đen vừa mới từ Londres gửi tới sáng nay. Hễ ông vừa mặc vào lập tức trông lại có vẻ nhàu nát của những bộ mà đến dân tỉnh nhỏ mang hôm Chủ Nhật. Tuy thế nguyên nhân không phải tại người thợ may lẫn tại dáng vóc ông. Trần truồng, trông Socrate nom mảnh và gân guốc, không mỡ thừa, không ụ thịt, tuy người ông thấp đậm. Mặc maillot còn chịu được. Nhưng hễ lồng áo chemise vào thì ông giống một tay bán pho mát liền. Tại sao? Ông không biết. Có điều là nó như thế đấy. Mới đầu ông bắt tội đám thợ may làm hỏng, không tài nào ông chấp nhận nổi sự ly dị bẩm sinh giữa mọi thứ quần áo với người ông. Rồi ông đành chịu, ngán ớn thấy rằng các bộ mới may này lại không hợp với ông bằng những bộ cũ, những bộ người ta làm cho ông hai mươi năm trước đây và ông vẫn còn mặc. Với hình thù này, thì chẳng thành vấn đề là mặc màu gì

khác ngoài màu tối cả, trong những nhà ghé chân của ông ở Paris, Londres, Athènes, Rome, New York, Mexico hay Munich, (13) ông có cùng loại trong tủ đứng vài chiếc chemise và năm bộ Alpaga đen vĩnh viễn giống nhau, và chỉ thế mà thôi. Ông buồn rầu tụt chiếc áo veste để mặc nó rơi xuống đất rồi tháo nút cravate. Buổi dạ hội ngu ngốc này ở nhà Gus Bự làm cho ông bực dọc ghê gớm. Một an ủi là nàng Menelas sẽ có mặt ở đây. Lindy Nut, vốn là vợ của Gus đã báo cho ông biết như vậy. Đáng ngạc nhiên... Nói chung, Nut, người đã từng có quan hệ mập mờ vừa là bạn thân vừa là người yêu, không hề cho ông hay về những loại chi tiết này. Trái lại, chị tránh cẩn thận việc cho ông tiếp xúc với những đàn bà quá xinh đẹp, ghen bóng ghen gió với mọi sự ngưỡng mộ không dành cho chị. Quan hệ của ông với chị đã có từ mười năm rồi. Khi nào một trong hai người chán nản thất vọng thì lại đến ẩn nấu nhà người kia, yêu cầu sự cứu giúp nhất thời. Trong cuộc hôn nhân cuối cùng của mình, chị đã không vợ vắn lấy một chủ đầu mỏ sau này trở thành một trong những khách hàng của ông. Ông mỉm lòng liếc nhìn tám thiệp mời:

«Xin mời ngài tới dự buổi liên hoan Ly Hôn do Lindy và Gustave Bambilt tổ chức ngày 22 Tháng 7 năm 1958 tại nhà riêng 127 Đại Lộ Công Viên, từ 22 giờ (người dự hóa trang). Gustave và Lindy sẽ ăn mừng cùng với các ngài cuộc chia tay của mình.

Chủ đề: “Biển, tình, tiền”. X.T.L»

Socrate khinh bỉ ném tờ giấy lảng cứng đi. Ông không chịu được cái việc ăn mừng một cuộc ly hôn, chẳng khác gì một lễ rửa tội, không hiểu nổi một lễ trọng đến thế lại có thể là cơ để tổ chức một dạ hội vô duyên, cái ngày mà người ta gạt đẩy ông. Đúng là hai kẻ lỗi đời này đã quen nết rồi.

Gus Bự ly hôn lần thứ mười một, Nut lần thứ ba. Cả hai cộng những mười bốn bạn! Chỉ những người Mỹ mới có khả năng điên

rồ để phạm cái loại lỗi này, loại lỗi gây ra cho ông một sự bực tức mà ông không rõ nguyên nhân của nó là do việc giáo dục, dòng dõi, hay những nguyên tắc của ông. Vả lại, ông cũng chẳng biết đến điều đó. Đào sâu vấn đề này, cũng bằng xem lại nền hoà bình vũ trang ông duy trì một cách chặt hẹp với Lena. Từ hai năm nay, thực tế họ không gặp nhau nữa, tuy hai bên đều hết sức cố gắng cứu vớt cái bề ngoài của một cặp vợ chồng đoàn tụ, cứu vớt con cái, gia đình... Trong những tháng đầu tiên cưới nhau, ông thực sự cảm thấy thèm khát đến điên cuồng về thể xác đối với cái tuổi mười bảy của Lena. Rồi thân hình con trẻ của cô thôi làm cho ông ngạc nhiên - đó là thời điểm mà ông xác định vào sau lần cô thai nghén và đẻ hai đứa con sinh đôi. Thế là ông bèn tìm kiếm một sự tương đương với cô thiếu nữ thôi không còn ở vợ nữa, hy vọng sẽ yêu được người đàn bà lẽ ra cô phải trở thành sau khi sinh đẻ - nhưng cô chỉ là cái bề ngoài của người đàn bà ấy mà thôi. Lena không hiểu chút nào, hết lòng cuồng say quấy động chồng cô. Đôi khi, ông đã thử giải thích cho cô những mục tiêu của ông, các phương tiện vững chắc mà ông dùng để đạt tới những mục đích đó: Điều này cô chẳng thích thú gì.

Ông lại mặc vào chiếc áo veste đầu tiên trong ba chiếc ông vừa mới thử, hy vọng có một phép màu: Còn tệ hơn lúc này.

Trong khi xoay hai trong ba cánh tủ gương, ông đã nhìn thấy được đằng sau và nhận ra đứt khoát rằng trên vai ông, bộ quần áo y như thể thứ bán cả mớ ê hề ở ngoài phố vậy. Những lúc duy nhất Lena nhìn ông thật sự đều là để quở quang ông ăn mặc không đẹp. Ngoài cái đó ra, cô nghe ông một cách chăm chú, lễ độ, chìm đắm trong một giấc mơ tươi đẹp, bí mật, thường xuyên, gạt đầu tán thưởng mọi ý nghĩ say sưa của ông, vĩnh viễn xa vắng và luôn luôn có mặt. Cô ta nghĩ đến cái gì? Cô ta có một người yêu hay nhiều người yêu? Và nếu có thì tại sao ông lại

không được báo tin cho hay? Ông thoáng nghĩ rằng trong loại cảnh ngộ này, những người liên quan thường là những người được biết tin sau rốt. Có một gã, hay diễn viên kia, ông rất ngờ là Lena thích. Ông phát hiện ra điều này khi xác nhận thấy hẳn là người duy nhất không ra mặt tán tỉnh Lena. Đúng thế, nhưng cái gã diễn mã rỗng tuếch bản thân lại bị vợ hay gây chuyện kiểm soát thường xuyên. Vậy là thế nào? Một hôm, Irène đã đánh bạo bóng gió một cách thâm hiểm đến vấn đề này. Cô hỏi liệu ông có ghen với những người đàn ông quay quanh Lena không. Ông trả lời cô ta rằng ông coi những sự kính yêu ấy là thuộc về ông, chẳng khác nào những sự kính trọng người ta tỏ ra đối với người chủ của một đồ vật hiếm hoi và quý báu vậy. Tò mò nổi lên, muốn chơi lại cô chị vợ, ông đã cho tìm hiểu về đời tư Irène và thất kinh biết rằng ả này có những cuộc đi lại ngăn ngủi, nhoáng nhoàng với đám gia nhân, linh mục hay lính tráng. Cái tin đó thì phát ớn, nhưng lại đáng khoái trá, ở chỗ Kallenberg vốn lại huênh hoang, tự mãn biết mấy về bản thân hẳn. Và có thật thế không? Ông thấy khó chịu vì phải tin ở điều đó. Nếu những chuyện dính líu đến cô chị vợ là đúng thì tại sao những lời Irène ám chỉ Lena lại sai?

Bị dẫn dắt, ông đi lại lại trong phòng, bộ phận nhỏ nhoi của cả dãy buồng vương giả ông thuê năm ở khách sạn Pierre. Mỗi lần trở đi trở lại, ông không nhìn đến ba bộ quần áo nằm nguyên xi như lúc chúng rơi xuống trên mặt đất. Mỗi bộ đáng giá những hai trăm bảng Anh. Ông không sang bên phòng khách và lấy một cái gối đặt trên những chiếc ghế bành. Cáu kỉnh, ông toan dứt dứt những sợi dây buộc nó. Không được, ông vào buồng tắm rồi trở ra với một lưỡi dao cạo và dùng nó cắt dây. Trong hộp giấy tuột sỏ ra một mớ tùm lum những áo quần cổ lỗ: Một bộ quần áo của giặc biển mà ông mặc vào, cái quần màu đen đã bợt ở bên

gối, chiếc chemise đã cũ màu đỏ máu, đôi bít tất dài màu lụa trắng. Ông tự soi ngắm: Không nghi ngờ gì, trông lại có một cái vẻ khác hẳn với những mẫu quần áo màu xám, màu đen ở Saville Row. Cuối cùng là một chiếc mũ ba sừng màu đen mang ở phía trước một cái hình đầu lâu truyền thuyết. Ông đặt chiếc mũ trên đầu, ở trong nhiều vị trí khác nhau, tìm một vị trí sao cho ông có vẻ hung dữ oai vệ nhất. Ông quay về phòng khách và lấy ở trong giá để ô ra một thanh gươm đánh nhau ở dưới tàu. Ông luồn nó vào trong thắt lưng. Không may nó dài quá, ông phải kéo lê trên mặt đất. Ông kéo cán gươm lên thì nó va phải mỏ ác ông. Lần này, vỏ gươm không cào lên thảm dưới sàn nữa. Ông ưỡn ngực... Nếu nàng Menelas không mê thì chẳng còn cái gì đáng làm cho hy vọng. Cái bất tiện duy nhất là ông không thể cúi xuống được nữa. Chuôi gươm thọc khó chịu vào dạ dày ông. Ông vụng về rút gươm khỏi vỏ và vung mạnh ở trên đầu. Không thể ngờ việc cầm một vũ khí lại biến đổi bạn đến như thế được. Ông thấy mình hung dữ lên và khát khao được vì tình yêu của một người đẹp nào đó, thách đấu với một tên lão xược.

Herman Kallenberg và phu nhân xuống sân bay New York lúc mười một giờ. Trưa, họ bước vào đại sảnh của khách sạn Carlyle. Một giờ, các tác phẩm hội họa luôn luôn đi theo Herman trong các chuyến du lịch được treo lên những bức tường của dãy phòng ông ở - một bức Đức Mẹ Đồng Trinh của Raphaël, bức Lucrece nhỏ xinh của Cranach, một bức chân dung tự họa của Rembrandt, một bức Cánh Đồng Olivier của Van Gogh, thay thế xứng đáng cho một bức thật của Canaletto và một bức giả Géricault vốn đang trang trí cho hai gian phòng. Một giờ rưỡi, Irène quyết định rằng các tấm thảm và đồ đạc kiểu vua Louis XV của nơi cô ta ở có một ảnh hưởng không hay đến tinh thần cô ta, đòi lập tức thay chúng ngay bằng thảm và đồ đạc Anh. Ban giám đốc khách sạn rụt rè can gián rằng việc đó mất thì giờ thì Con Yêu Râu Xanh chõ vào. Trong nơi công cộng, ông chú ý tỏ cho thấy rằng mỗi ý thích nông cuồng của vợ ông dù nhỏ nhặt đến đâu cũng là một mệnh lệnh. Vậy nên ông phụ họa với vợ để cho mọi thứ đều được thay đổi xong trước bữa tối, không kể gì mấy đến số người huy động hay giá tiền của cuộc biến hoá. Sau cái điều ông đã làm với Irène trước đây hai hôm ở bờ sông Tamise thì ông phải như thế chứ.

Hai giờ chiều, công nhân và người trang trí ập vào đầy cả dãy buồng để làm rình rịch, trong khi người tài xế đưa Irène đi trong chiếc Rolls Royce, mua sắm ở cửa hàng Jack Hanson rồi nhào đến hiệu Alexandre để sửa sang đầu tóc. Về phía mình, Kallenberg đến một nhà tắm hơi, không xa Quảng Trường Trung Tâm, nơi ông đã có những thói quen ở đó.

Bây giờ, không hề hẹn báo gì nhau, hai vợ chồng xuất hiện ở đại sảnh khách sạn Carlyle. Hớn hở, ông giám đốc khách sạn đến

gặp để đưa họ lên tận chỗ ở của họ.

— Tôi nghĩ là ông bà sẽ hài lòng... Ông bà sẽ thấy.

Quả nhiên, không nhận ra được dãy phòng nữa. Do những bàn tay bậc thầy treo, các bức tranh dầu của Kallenberg được tôn giá trị bằng những đèn rọi chiếu lia mặt làm nổi bật tính cách của chúng lên. Irène tỏ ý tán thưởng những đồ đạc mới bằng những cái gật gù kín đáo. Con Yêu Râu Xanh thốt ra vài câu “Tốt! Tốt!”, con mắt hài hỉ nhìn thoáng lên những bó hàng tú ụ đặt bày đây đó, chai “Bà Goá 47” mát lạnh ở trong cái xô bằng bạc...

Ông giám đốc ưỡn ngực khoan khoái. Bàn dọn tất cả lại trong một thời gian ngắn như vậy thật là kỳ công. Kíp nhân viên của ông đã lật đảo tanh bành New York suốt chiều nay và bản thân ông đã vất vả cực kỳ để điều khiển và thúc nhanh công việc.

— Thế đấy ạ. - Ông kết luận - Bây giờ chỗ ở đã hợp ý ông bà rồi, ông bà có thể cho hay, đại khái thôi ạ, ông bà ở chừng bao lâu?

— Bốn mươi tám giờ - Kallenberg trả lời lịch sự - Ngày kia chúng tôi đi.

Một giờ, sau khi làm nhục Tony, Peggy bấm chuông nhà Lindy Nut Bambilt - Tình bạn của họ quá lớn để cho họ không phải tuân theo một nghi thức nào. Trong trường hợp cần kíp, khi một người muốn gặp người kia, chỉ có một tiếng qua dây nói: “Mình đến” là xong. Bị lay động hơn cô tưởng, Peggy buông mình vào một chiếc ghế bành:

— Cậu có thể cho mình uống cái gì được không?

— Nghiêm trọng ư? - Nut vừa hỏi vừa lấy cốc và một chai Whisky Écosse ở trong quầy rượu ra.

— Cậu có một mình thôi hả?

— Ừ, tại sao?

— Gus không có nhà?
— Không. Có chuyện gì thế?
— Ô! Không.

— Nói cho mình nghe nào!
Peggy đưa cốc rượu lên môi:

— Cậu thích cho đá không?
— Không, cảm ơn, uống không đá được rồi.
— Kể xem nào...
— Cái thằng mặt nghệt ấy.
— Hấn đến à?
— Ừ.

Nut ngậm ngừng.

— Không... hay sao?

— Với hấn bao giờ chẳng không hay. Tớ làm phiền cậu không?

— Con ngốc!

— Đang lúc cậu sắp ly dị thế này mà...

— Tớ quen rồi.

Peggy mỉm cười và nhẹ người đi một chút: Nut là thế đấy! Không nổi cơn nổi có bao giờ. Chị người dài và dẻo, ba mươi, ba lăm tuổi, có thể hơn một chút. Dầu sao không bao giờ chị nói thật tuổi ra với Peggy, về phía mình Peggy cũng khá kín đáo để không khi nào hỏi chị điều đó. Ngay tình bạn vững chãi nhất cũng có ranh giới. Khi Nut đi đứng, người ta có cảm tưởng là chị múa. Một cái gì đó của con mèo, gò má cao, mắt menh mông, trán gồ rộng, một dáng đi của Phương Đông.

— Cậu uống nữa không?

— Nếu cậu cùng uống với tớ.

— Đồng ý. Cậu kể cho tớ nghe nhé?

Peggy cho Nut rõ đầu đuôi câu chuyện. Nut mở to mắt ra, thú

vị:

— Không chứ? Cậu làm thế thật ư?

Cả hai cười phá lên.

— Thằng tồi tàn! Nếu Scott mà biết rằng hắn đến nhiều tớ...

Này, chắc chắn Socrate đến dự chứ?

Nut nhìn cô, giễu cợt và nghịch ngợm:

— Nhìn tớ xem. Cậu nghĩ là thế nào?

— Đúng thế, tớ suýt thì quên bằng mắt. Đôi khi, tớ có lúc đôi chút giữa tất cả cái vị người yêu và chồng cũ của cậu.

— Socrate thì khác. Không phải chồng cũ cũng chẳng phải người yêu. Hơn cả thế!

— Tại sao không lấy ông ấy?

— Sao lại không? Một ngày nào đó, nếu có thì giờ.

— Scott bướng như một con lừa. Anh ấy chẳng muốn biết một cái gì để gặp ông ta cả.

— Anh ấy ký ông ta cái gì?

— Hình như ông ta bị kẹt ở Mỹ.

Nut gật đầu mỉm cười:

— Từ cái ngày người ta cố chẹt ông ta. Đó là một con người lạ thường, cậu biết không. Nếu như mà cậu hiểu rõ ông ấy. Vả chăng, tớ không thích thế, cậu lại mê ông ta mất thôi.

— Cậu nghĩ thế! Tớ đáng tuổi con ông ấy. À, xin lỗi...

Peggy vừa sực nhớ rằng nếu Socrate vào cỡ năm mươi tuổi thì Gus, chồng Nut, sắp bước vào tuổi bảy mươi hai.

— Không phải xin lỗi, cậu nói đúng cơ mà. Mới lại, có quan trọng gì cái ấy chứ?

— Cậu hiểu không, có rất nhiều người cấp tiền cho Scott. Sao chứ, ông ta giàu như thế thì tại sao không là ông ta?

— Tại sao lại không, ừ...

Qua cửa kính rộng của gian nhà, người ta trông thấy cây cối

của quảng trường trung tâm, mãi xa bên dưới, ở một độ sâu không ngờ nổi.

— Cậu biết không, chính trị và tiền, cũng như tiền và sắc đẹp, luôn luôn là gắn bó, hoà hợp với nhau.

— Scott giàu lắm.

— Hẳn rồi, nhưng cậu không biết việc đó tốn kém cho anh ấy biết bao nhiêu. Trên thế giới này không có một tài sản tư nhân nào có thể trợ cấp cho tài chính của một đảng chính trị được đâu! Một cái vục không đáy. Vì đảng Cách Tân mà đã ngốn bao nhiêu triệu đôla rồi đấy!

— Tại sao cậu lại thiết đến cái việc Scott leo lên như thế?

— Kìa, anh ấy sinh ra là để vĩnh viễn làm người đứng đầu mà! Cậu không biết anh ấy. Anh ấy đẹp, anh ấy tuyệt vời, anh ấy thì... không ai mà cưỡng lại được nổi. Nếu cậu nghe anh ấy nói những cái điều mà anh ấy ôm ấp ở trong lòng nhỉ. Trước mắt anh ấy cần đến một người, nhưng sau này thì... Cậu sẽ thấy! À, thôi được, vì cậu chắc chắn là Socrate nhất định đến...

— Cậu không tin hả?

— Mình rất muốn hai người gặp nhau. Họ sinh ra là để trở thành một đôi bạn.

— Đừng lo, ông ấy sẽ đến. Cho dù ông ấy không vì tớ mà đến chẳng nữa thì ông ấy buộc phải đến vì Gus. Ông ấy cần đến Gus trong công việc.

Peggy đánh bạo hỏi:

— Còn Menelas, cậu có bảo với ông ấy không?

— Nghe này! Tớ đã bảo cậu là có rồi. Tối mai, ở ngay chính tại đây, sẽ có đủ mặt giới sang trọng thượng lưu của New York. Cả đời chưa bao giờ cậu lại gặp một sự tập trung những chủ tàu, những chủ dầu mỏ trên một mét vuông như thế đâu.

— Ly dị cậu có buồn không?

— Chà... Không, tại sao?

— Thật là cậu đã quen rồi đấy. Thế với Gus, thì cậu xử lý thế nào?

— Là thế nào chú?

— Nói cái việc chia tay ấy. Trọ cấp sinh hoạt này nọ.

— Không xoàng tí nào. Ngày cậu chán Scott, cậu hãy tìm tớ, tớ sẽ cho cậu những vở để cậu ra đi không phải là với hai bàn tay không.

— Scott ấy ư? Làm gì có chuyện đó. Tớ yêu anh ấy!

Nut bĩu môi:

— Nếu trí nhớ tốt thì hình như tớ đã nghe cậu nói câu ấy nhiều lần lắm rồi đấy.

— Đúng, nhưng tớ khác. Tớ không có kinh nghiệm như cậu.

— Mai cậu hoá trang thành gì?

— Bí mật! Thế cậu?

— Bí mật!

— Cậu bây giờ lại giữ kín cả với tớ nữa?

— Thế cậu thì sao?

— Ôi, Nut! Tớ yêu cậu. Tớ phải ôm hôn cậu đây!

Scott ngại gặp mẹ để nói với bà rằng anh muốn cưới Peggy làm vợ, tuy anh cảm tình vì sao chủ về những quyết định thô bạo. Không phải vì bản thân anh thừa nhận bạo lực mà vì bạo lực là truyền thống trong gia đình anh, những cái chết đột ngột, và những đòn dùi đến sức mạnh, sự quá khích ở trong mọi cái, trong tài sản, trong lòng khinh bỉ kẻ khác, trong nỗi thèm khát gặt gao quyền lực, trong tình yêu vô hạn độ đối với mọi thành viên của dòng họ. Bản thân tôn giáo cũng được thực hành một cách hung dữ, đôi khi dùng làm lưỡi búa phạt ngã kẻ thù - tức là những người khác mình. Ông bố anh, Alfred Baltimore đã quyết

định như thế đó. Alfred Baltimore Đệ Nhị đã nối dõi cái chủ trương đó của bố mình, Steve Baltimore Đệ Nhất. Tôn chỉ của họ Baltimore, không hề úp mở: “Chúng tôi trước đây!”.

Hơn một nửa thế kỷ thực hành tôn chỉ đã đưa thế hệ thứ ba đến ngưỡng cửa giấc mơ của người ông: Nước Mỹ được con cháu ông cai trị, chúng trở thành Quốc Vương tuyệt đối ở trong một cái nền Dân Chủ thực tế chỉ là về lý thuyết mà thôi. Từ lâu, trước khi anh ra đời. Scott đã phải gánh lấy tất cả những dự vọng kia, những dự vọng mà anh là người được giao phó cho việc thực hiện. Để cho anh đạt tới chỗ đó, người ta đã không tiếc một thứ gì hết. Trước anh ta, hai người anh lớn, Williams và Louis đã được nuôi dạy trong cách nhìn nhận này. Williams bị chết trong chiến tranh, ở Pháp, chết thui trong chiếc xe tăng bị roquettes Đức nã trúng. Louis thì tan xương trên mặt đất, vô vị, bởi thách nhau, do đã muốn mở rất chậm một cái dù đến phút cuối cùng không muốn mở một chút nào hết. Về phần Steve Baltimore, vị tộc trưởng sáng lập nhiều triều đại, ông ta vững chãi quá đến nỗi cơ hồ ông ta thù địch với cái chết hay bệnh tật. Ông ta đã trải qua cơ man nguy hiểm và đã luôn luôn chiến thắng, cho đến ngày, mặc dù chung quanh ngăn cản, ông ta nhất quyết tự tay chặt những cành cao nhất của những cây bá hương che rợp mắt nhà ông ta. Lúc ấy ông ta tám mươi hai tuổi. Khi ông tuột từ ngọn cây xuống, người ta nâng ông dậy, gãy giập không sót chỗ nào, rơi vụn thành nhiều miếng. Người ta ngỡ ông chết: Đó là hiểu sai lệch ông ta. Ông ta đã sống thêm hai năm nữa, bại liệt trong một chiếc ghế bành nhưng vẫn phát mệnh lệnh đều.

Không bao giờ Scott tự hỏi xem những ham muốn của anh là gì. Thật ra, không tự đặt ra câu hỏi đã là cung cấp cho mình câu trả lời: Hoàn toàn nghĩ rằng mình được tự do lựa chọn cuộc sống của chính mình, Scott đã sống cái dự vọng thống trị của những

người khác, bằng cái tên của anh cho họ mượn. Anh ta mới đến tuổi hiểu biết, bố anh đã nhồi mớm cho anh: “Scott, con trai bố, một ngày kia con sẽ cai trị đất nước”. Sau này, anh nhận ra rằng hai người anh đã chết của anh bản thân họ cũng từng nghe bài hát này rồi. Và cả ba đứa em của anh. Scott không thấy phật lòng vì thế. Cái cần là một người trong bọn họ, bất kể ai, đạt được tới những danh dự tối cao để cho ngân ấy công sức cố gắng không hề bị mất uổng. Những người khác sẽ nối gót theo. Cho nên anh thấy là bình thường cái việc đời anh chỉ là một chuỗi dài những tập dượt nhằm chuẩn bị cho anh cầm quyền, chờ cái ngày hay cái giờ ấy điểm. Trong trường hợp anh gặp điều bất hạnh thì ba đứa em anh sẽ sẵn sàng thay thế. Để tăng thêm những cơ may của dòng họ, ông bố anh đã thiết tha với việc vợ ông đẻ càng nhiều càng tốt. Hai người đã cho ra đời mười một đứa con, tám trai ba gái. Năm con đã chết, bốn trai, một gái, Suzan, phát hiện ra là chết đuối năm mười hai tuổi, trong một cuộc câu cá ngoài biển, khi tàu trở về bến giữa đêm khuya khoắt và người ta ngỡ rằng nó đang ngủ ở trong buồng của nó. Biển không bao giờ trả lại thân xác nó. Về hai đứa con trai khác, John và Robert, thì một bị viêm màng não chết năm tám tuổi, một tự bắn vỡ sọ năm mười bốn tuổi trong khi bất cẩn chơi với một khẩu súng nạp đạn.

Một cách nghịch lý, đáng lẽ làm cho những người còn sống suy sụp thì những bất kỳ tử này lại có phần kích thích họ như ma túy. Hình như họ lại thu về cho họ nghị lực của những người đã khuất, vì niềm vinh quang to lớn nhất của gia đình, chẳng khác gì cái cây người ta tỉa bớt cành lại chỉ nhờ có thế mà trở nên đẹp hơn, khoẻ khoắn hơn.

Sau lần sinh nở thứ mười một, bà mẹ của Scott, Virginia cho rằng bà đã làm tròn nghĩa vụ mà chồng bà trông đợi ở bà, quyết định từ nay sẽ chia cuộc sống của bà cho tôn giáo và việc dạy bảo

tất cả những kẻ thừa tự hương hoả, không khấu bớt vào thời gian của bà, kỳ hạn để ra những đứa khác. Trong mắt bà, các tang tóc bà nhận chịu chỉ là những thử thách do Chúa gửi đến để tăng cường lòng quyết tâm và tính quả cảm của bà. Là người đàn bà thép, bà tin rằng bà chỉ sinh ra những con người thép. Bà ta đã dạy cho chúng từ rất sớm biết có tồn tại đau khổ nhưng nếu người ta vượt qua đau khổ thì lẽ thường tình là phải coi khinh đau khổ. Bà ta cũng cho chúng biết rằng những người khác, tất cả những người khác không cùng máu mủ với chúng, đều không thể bằng vai phải lứa được với chúng. Bà ta còn dạy bảo rằng cần phải biết đến thất bại và chế ngự nỗi đau của chính bản thân để có thể chịu đựng tốt hơn nỗi đau của kẻ khác. Để ăn cho ngon miệng trong bữa cơm, bà dẫn ra câu của một nhà văn bà chỉ biết là người Pháp chứ không biết đó là Chamfort: “Trái tim cần phải tan vỡ hoặc là sắt đá lại”. Ở nhà Baltimore nghe một lần thì hiểu mãi mãi lấy rằng sự sắt đá phải là có tính di truyền. Còn về quả tim của Virginia, nó đã bị quấy rầy, phiền nhiễu quá đến mức một người quan sát không rõ sự thể có lẽ sẽ ngạc nhiên thấy cái mẩu da cũ kỹ này hãy vẫn cứ còn đập. Vậy mà từ hai năm nay, với một tinh thần tận tụy một cách máy móc, bà đã hết lòng hết sức cho chồng bà, Baltimore Đệ Nhị, người chồng bà gọi là Fred ở trong gia đình thâm kín, là Alfred trước mặt quân hầu đầy tớ, là ông Baltimore ngoài xã hội.

Bố của Scott bị ung thư ở cổ họng. Sức chống cự của ông ta mạnh đến nỗi ông ta sống sót được với ba kỳ chiếu tia phóng xạ hàng tuần, trong khi một con ngựa khoẻ khoắn thì có lẽ đã gục quy mất rồi. Bệnh này để cho ông ta một cái sẹo ở cổ, ở chỗ lần đầu tiên người ta đã mổ để diệt những di căn. Ông thành thói quen mang những cổ áo chemise cao quá cổ để che đi vết sẹo. Mấy tháng nay, ông ngày một nói khó khăn hơn. Người ta nói

chuyện với ông phải ghé tai vào miệng ông mới nhận thấy nghĩa của những nhị trùng âm rít xé lên kia, những âm không bao giờ là câu hỏi mà chỉ là những khẳng định hay mệnh lệnh. Đôi phen, khi người nói chuyện với ông ta cất cao giọng lên một cách bản năng để cho ông ta nghe được rõ thì Alfred liền bảo người đó, như kiểu tâm sự rằng chắc chắn ông ta nói năng có khó khăn đấy nhưng ông ta không có điếc. Những lời trao đổi thầm thì này cho thêm vẻ bí ẩn vào con người đồ sộ có bộ tóc màu xám thép, cùng màu với mắt của ông kia. Người ta thường xuyên có cảm giác ông là người nắm giữ những bí mật mà ông thì thào vào tai mình, ngay cả khi đến phút cuối cùng, người ta vỡ lẽ ra rằng ông nói: “Ngày mai đẹp trời đấy”. Ông ta cứng rắn và tàn nhẫn nhưng biết tỏ ra có thiện ý lúc cần, thực hành cái định lý của dân gian Tiệp Khắc: “Nếu kẻ thù của mày mạnh hơn mày thì mày hãy nắm chặt lấy cái búa rìu chiến trận và làm cho hắn thành ra đồng minh của mày”. Hình như nước cờ đáng sợ của chính trị nước Mỹ cứng rắn lên chừng nào, lại càng cho ông ta được vùng dậy trong những yếu tố ưa thích của ông ta - tính hai mặt và bạo lực - chừng nấy. Ngay cách tiếp người của ông ta cũng ngổ ngược. Vợ ông và ông bắt những người khách lạ phải chịu một cuộc thẩm vấn đúng quy cách, và căng gắt như một cuộc điều tra của cảnh sát: “Ông là ai? Ông làm gì? Vị trí xã hội của ông thế nào? Ông có vợ chưa? Từ bao giờ? Ông kiếm được bao nhiêu tiền? Ước vọng của ông là gì?”. Nếu các câu trả lời có vẻ không thích hợp với mình thì ông và bà Baltimore bỏ mặc khách của mình vất vưởng ở đấy, không đoái nhìn một lần nào nữa, điều làm cho Scott, mềm mại hơn, hết sức khó chịu, khi đó là chính bè bạn của anh.

Ngày nay, dòng họ lặn ngụp trong giàu sang, anh đã thăm hỏi bằng cách nào mà ông anh, lão Steve, lại có thể vun vén được cái

hạt nhân đầu tiên của cái gia tài khổng lồ này? Một tờ báo đối lập - đối lập với họ Baltimore - đã viết rằng gia tài đó có những nguồn gốc đáng ngờ, một mùi vị nào đó của súng đạn và rượu cồn buôn lậu. Ông tộc trưởng, khi ấy đang độ sung sức, liền đơn giản mua quách tờ báo, toàn bộ trụ sở, ban biên tập, nhà in và máy móc ngay trong tuần sau. Tiếp đó, ông ta đuổi việc tất cả nhân viên, ồ ạt một lúc, trừ tác giả bài báo vì để hành cho khổ, ông ta đã giữ lại trong tay. Ông đã giáng anh ta từ chức thư ký toà soạn xuống làm công việc tin tức chung nhưng cứ nhiều lần cho anh ta vay nợ như thường. Khi cảm thấy anh ta đã chịu oai chịu phép mình hoàn toàn rồi, ông nhét anh ta vào chơi không ở ban thư ký của ban biên tập rồi điều về một công việc quảng cáo mờ mờ, trước khi tổng cổ anh ra khỏi cửa với lý do anh hay uống rượu. Trong khi đó Steve Baltimore Đệ Nhất đã gây sức ép với những chỗ quan hệ với ông để cho không ai nhận anh ta vào làm việc. Không công ăn việc làm, anh nhà báo không thể trả được các món nợ. Lúc ấy, chắc chắn là tiếc của, nhưng nhằm một mục đích tự nhiên về luân lý, Steve Baltimore Đệ Nhất phát đơn kiện và người ta đã vớt anh kia vào nhà tù. Scott không phải luôn luôn tán thành những phương pháp này, nhưng trong thâm tâm anh không thể không bái phục sự hiệu nghiệm của chúng. Và nữa, người ta không hỏi ý kiến anh. Năm hai năm tuổi, khi anh được trúng cử nhờ tiền triệu quảng ra, bố anh đã bảo anh:

— Trong chính trị, võ hay là đừng có mang cái bộ mặt một thằng làm chính trị.

Scott chuyên tâm vào điều đó như chuyên tâm vào mọi cái anh làm; được cái, tạo hoá đã giúp anh rất nhiều. Hình dáng sinh viên lành mạnh và to khoẻ của anh, với nụ cười ngay thật gần như ngây thơ, tự nhiên buộc người ta có thiện cảm, ở đàn ông thì thiện cảm vì hình như anh trung thực lộ lộ ra mặt, ở đàn bà thì

anh luôn luôn có vẻ bối rối, tựa hồ đang cầu xin giúp đỡ gì đây! Nhưng mới mười lăm tuổi, con mắt màu lơ của Scott chỉ một phút đã tóm bắt được cái gì quan trọng, cái gì không ở trong trang báo khô khốc cằn cỗi của tờ Thời Báo Tài Chính. Mẹ anh ta, Virginia đã muốn như thế; vì con trai, bà tổ chức những bữa ăn mà tất cả giới thượng lưu ở Washington có một trọng lượng trong kinh tế hay chính trị đều đã được mời tới dự. Với một nụ cười con trẻ và cái vẻ xin lỗi, cậu con trai mặc quần cụt thực tế đã lên lớp cho các bậc quyền uy ngân hàng, tung hứng với những con số, lao vào những lý thuyết chói lòa về lợi nhuận, giá trị luân lý của lợi nhuận và những cách giữ gìn nó một khi đã thu được nó. Bố anh từng phải hăm anh ta lại:

— Chớ lộ ra cho thấy cái con hiểu. Nếu con có vẻ láu quá thì người ta sẽ nghi ngại con. Con muốn gì con cứ làm, nhưng hãy cho người khác có ấn tượng rằng họ điều khiển hành động của con. Con sẽ không bao giờ có được quyền lực nếu không có vẻ ngu ngốc tí chút. Hãy làm cho người khác yên tâm... Hãy làm cho người khác yên tâm.

Khi anh còn rất trẻ, Alfred Đệ Nhị cũng đã căn dặn anh phải che phủ lên các hành động của anh bằng một động cơ luân lý, nhân đạo hay từ thiện:

— Con hãy luôn luôn cho những người mà con loại trừ có ấn tượng rằng họ hành động cho lợi ích chính họ. Nếu con đuổi một người cộng sự thì con bảo hắn là tài sản của hắn vượt quá sức công việc con làm. Khi con dồn một công việc cạnh tranh đến chỗ phá sản thì con lại nắm lấy nó vào trong tay với lý do là con không thể để nhân viên ở đấy thất nghiệp được.

Scott thấy cái việc người ta có thể ranh ma được thế là hay. Hơn nữa là anh chỉ nhìn thấy ở trong những hành động đó cái khía cạnh chơi bời mà thôi, tựa như anh chơi bạc ở Monopoly

vậy. Nhưng có ai chơi bạc để thua đâu? Thời ấy, anh muốn làm nhà văn. Đó gần như là cái trò trẻ con mà người ta tha thứ cho anh, và anh không hề bao giờ bị một lời bình luận nhỏ nhặt nào về chuyện ấy. Virginia và Alfred cho rằng một đứa thanh niên xuất sắc đến như vậy thì rất có thể mắc phải một thiếu sót, lỗi lầm. Khi cậu ta làm Tổng Thống Liên Bang, vào khoảng những năm 1961, cậu ta sẽ có thể thảo lấy các bài diễn văn của cậu ta, nếu như văn chương vẫn cảm dỗ cậu ta và chức trách của cậu ta cho cậu ta thì giờ rảnh rang làm cái chuyện đó. Nhiệm kỳ của cậu ta sẽ dẫn đưa cậu ta đến tận năm 1969. Sau đó Peter sẽ thay thế vào ghế Tổng Thống từ năm 1969 đến năm 1977 và đứa em trai trẻ hơn, Stephen sẽ nắm quyền tiếp từ năm 1977 đến 1985. Điều khiến họ có thừa thãi thì giờ chuẩn bị cho Christopher, đứa con trai thứ tư, nhận lấy nhiệm vụ quan trọng hơn nữa, bởi vì từ đây đến đây, chủ nghĩa dân tộc sẽ nhường chỗ cho một tổ chức thế giới trung ương mà Christopher là người được chỉ định tất nhiên để lãnh đạo nó, vào đầu thế kỷ 21 này. Rồi người ta sẽ lại xem sau nữa. Alfred điều giải hoàn toàn khách quan một trăm mạng sống, không thất vọng với cái việc một ngày kia sẽ thấy những đứa con của các con ông nắm trong tay những số phận của hành tinh Quả Đất.

Scott xem đồng hồ. Anh sợ muộn nên yêu cầu tài xế lái nhanh lên. Tuy anh kính yêu mẹ, mẹ anh vẫn luôn luôn làm cho anh sợ sệt đôi chút. Đôi khi bà có cách nhìn khiến anh trở lại thành con bé bỏng, cảm thấy rằng bất kể số phận và quyền lực của anh thế nào, anh cứ là lên sáu tuổi đối với bà, lúc mà bà muốn anh như vậy. Bà sẽ đón cái tin này ra sao nhỉ? Những tình cảm Thiên Chúa Giáo cuồng tín của bà có hợp được với một cuộc hôn nhân giữa anh và một cô gái thuộc xã hội ưu tú nhất, chắc chắn là thế, nhưng lại quá xinh đẹp một chút, quá ăn chơi một chút không

đây?

Bản thân Scott đôi khi cũng bị nản vì cách hành động của Peggy. Rõ ràng anh đã mắc phải sai lầm đầu tiên bằng việc vô tình nuốt lời, sai hẹn với cô. Hai ngày sau buổi họ gặp mặt nhau, anh đã không đến nơi hẹn anh đã định. Những cử tri phải lựa chiều đối xử, những mẹ lắm lời ở Jefferson City phải phỉnh tán lấy lòng, những Thị Trưởng ở Missouri phải thuyết phục, và cái kíp người của anh, một phờ, đang vật nài xin anh ở lại thêm một ngày nữa tại vùng thái ấp quan trọng này. Trò xiếc thường lệ quen thuộc chứ gì đâu... Mặc dù bận sôi lên, anh đã cố nhờ một cô thư ký gọi đến cái hiệu ăn mà hai người phải gặp nhau, hiệu Barbetta. Nhưng cô gái không gọi được cho New York. Dẫu sao thì đó là lời cô ta bảo như thế trong khi bôi lại son trên móng tay. Đã gần mười một giờ tối và anh vẫn chưa ăn uống gì, anh bèn thôi. Thế mà hai tháng sau, anh ngạc nhiên đọc trong tờ Bazaar bài báo cô viết về anh.

Làm thế nào cô có thể nắm được sự thật khá sít sao đến như vậy mà trong thực tế cô chẳng có cả thì giờ để hiểu biết anh? Bài báo không công không phạt đối với anh, thỉnh thoảng nhuộm đôi chút giễu cợt, thế thôi. Anh đã gửi lời cảm ơn cô, nhưng không được trả lời bao giờ cả. Sáu tháng đã trôi qua mà anh không gặp lại cô. Cho đến cái tối họ đối diện nhau ở Washington tại nhà Feydin John. Feydin là một bạn hầu của Scott, giữ mục chính trị ở tờ Herald, anh có cái năng khiếu đi trước những sự kiện tuần sau bằng những bài viết của mình. Bố mẹ anh và bố mẹ Scott có nhà cạnh nhau ở Floride và hai cậu thiếu niên quen nhau, kết bạn với nhau tại đó. Rồi John lấy Monica, một mụ mỗi hăng máu mà trò tiêu khiển là tổ chức tại nhà mình những cuộc gặp gỡ nhằm nảy hoa nở trái trong cái sự hôn nhân. Hiển nhiên là Monica và John trong những cuộc gặp gỡ ngắn ngủi đã thường

nói với Scott về Peggy và với Peggy về Scott, trong khi cả hai không có vẻ gì đặc biệt chú ý tới nhau. Peggy đang còn qua cái buổi tối của cô với cả loạt những Đại Biểu, Bộ Trưởng hay Quốc Trưởng. Còn Scott thì các cô gái của Hội Người Mỹ đánh lộn tranh giành nhau để được chim chuột với anh. Ở mức độ này, chẳng ai trong hai người lại chịu để cho các quan hệ hay bản ngã của người kia tác động đến bản thân mình làm gì.

Tối ăn cơm ở nhà Feydin, hai người gặp lại nhau rất lạnh nhạt, một cách duyên dáng Peggy làm cho Scott cay cú; về phía cô thì tạm gọi là lịch sự vào lúc chào hỏi. Bực bõ, anh nhảy ra làm một chứng minh chính trị nẩy lửa mà Peggy, trong nỗi thất vọng của Monica, chẳng nghe thấy một câu nào - Cô ta bận với một cặp nhân tình đang thì thầm tâm sự. Thỉnh thoảng cô ta bật lên cười khe khẽ. Đến giờ ra về, Monica lại tập tễnh hy vọng thấy Scott nói nhỏ một lời vào tai Peggy. Hồi hộp, cho rằng mọi sự chưa phải đã sụp đổ, chị thấy Peggy trả lời anh. Quả vậy, Scott đã nói rõ ràng:

— Cái tối phải đi gặp cô, tôi bị kẹt ở Jefferson City. Tôi đã nhờ gọi dây nói cho cô.

— Thật ư?

— Thật! Bài báo của cô rất hay. Tôi nợ cô một lần trả đũa.

— Bằng gì?

— Một cốc rượu. Ở chỗ khác. Ngay lập tức, bây giờ, bây giờ. Đồng ý? Ta bỏ rơi họ nhỉ?

Peggy ngập ngừng một thoáng:

— Đồng ý. Anh ra tìm tôi ở ngoài xe, cái Lincoln đen.

Điều mà Scott làm mười phút sau để cho mọi người không thấy họ ra cùng. Khốn thay, Peggy lại không một mình ở trong xe. Cạnh cô có một người trẻ tuổi đang cầm tay cô và cười với cô. Đó là - sau này Scott mới biết rõ - một người bạn nhận ra xe của

cô gái đã ngồi lên trên đó để cho cô ngạc nhiên. Ngươi lạnh đi, Scott liền quay gót. Peggy tuy đã trông thấy anh, cũng không làm được gì để giữ anh lại.

Họ chỉ thấy nhau một năm sau, cùng được mời đến nhà Monica bởi chị ta chưa hề từ bỏ ý định của mình. Lần này, tình hình ngược trở lại. Chưa quên Scott, Peggy đã chăm chú nghe những điều anh nói, ngạc nhiên trước cái hoài bão toát ra từ người trẻ tuổi. Lúc bấy giờ, Scott đang sửa soạn tung hết lực lượng của mình vào trong trận đấu đối lập của anh với một trong những nhân vật bảo thủ kỳ cựu nhất của vùng Nouvelle Angleterre. Để đơn giản sự việc, anh cố ý không chạy vạy sự uỷ nhiệm của bất cứ đảng phái chính trị nào, mà tự anh lập ra đảng, đảng Những Người Cách Tân, dĩ nhiên là do anh đứng đầu. Tài diễn thuyết của anh và tài sản họ Baltimore làm nốt phần còn lại. Rõ ràng người ta không chắc anh có nhiều cơ may đánh bật nổi lão Palmer ra khỏi ghế của lão, nhưng Scott cho rằng vai trò người đứng bên ngoài cuộc của anh có thể tạo nên được sự bất ngờ. Cuối bữa ăn, Peggy lại bên anh:

— Tôi cho rằng tôi nợ anh một lời giải thích về cái cách mà chúng ta rời nhau lần trước.

Tươi cười và tự tin, Scott bảo lại:

— Disraeli đã nói: “Chớ có bao giờ giải thích”.

— Tôi không phải là Disraeli và tôi rất sẵn sàng cầm cốc rượu anh muốn mời tôi cách đây một năm. Nếu lời đề nghị vẫn nguyên vẹn thì tôi đợi anh ở trong xe của tôi.

— Tôi ra tìm cô đây.

Anh ta đã không ra hay đúng hơn là anh ra muộn. Tình cờ bị một người khách giữ lại, anh lại phát triển một lần nữa cái đề tài duy nhất mà anh say mê lúc bấy giờ: Làm thế nào cầm quyền được? Bên ngoài Peggy tức sùi bọt mép. Chừng nửa giờ, điên lên

vì giận và nhục, cô cài số xe và phóng vụt đi.

Một giờ sau, khi Scott từ biệt vợ chồng Feydin, anh tìm mãi không thấy xe của Peggy. Không thấy cô ta, anh quay lại nhà bạn mình để hỏi họ số máy nói của cô ta. Anh để nó vào trong túi, quên băng và tám ngày sau, khi anh muốn gọi cô để xin lỗi thì anh không thể tìm được ra nó. Cuối cùng, khi anh có số máy nói của cô, người ta trả lời anh rằng Peggy đang ở Châu Âu và chưa trở về trước hai tuần. Anh mở sổ tay tính hai tuần kể từ hôm ấy và viết, bằng lối viết rộng thoáng của anh: “Gọi đây nói Peggy Nash Belmont”. Mặc dù cường độ của chiến dịch vận động ứng cử của anh, một cuộc gặp Peggy, đối với anh, thành linh xem ra quan trọng.

Khi cô trở về, họ gặp nhau, nhưng thất thường, thưa thớt, cho đến phút chót không bao giờ biết rõ rằng liệu cuộc gặp của họ có bị anh hoặc cô huỷ bỏ đi mất không. Anh yêu cái trán bướng bỉnh, đầu óc thực tế, bộ tóc đen và những câu trả đũa nhanh như chớp của cô. Cô ta yêu anh đã sao lãng cô vì sự nghiệp - Cái gì là điềm báo hiệu tốt cho tương lai thì tại sao lại không nghĩ đến nó? - Tính lơ đãng thường xuyên của anh, đối với tất cả những gì không liên quan đến một hiện thời trước mắt, màu lơ nhạt của mắt anh và cái cách anh cắt một lời độc thoại trong khi có vẻ như anh chẳng nghe gì nó cả. Anh có thức giấc về kinh tế nhưng không về tiền tài, nhờ cái may là anh không bao giờ phải lo toan về chuyện đó. Cho nên thường thường là cô trả tiền ở các quán mà họ gặp nhau, anh ở giữa hai cuộc họp, cô ở giữa hai cuộc thử váy áo, khi anh lộn túi ra với cái vẻ tội nghiệp và không làm ai giận được.

Lần đầu tiên họ khiêu vũ với nhau, Scott thực sự ngạc nhiên nhận thấy anh đang không nghĩ đến chính trị. Người Peggy gắn vào người anh làm anh nhớ lại những đòi hỏi mà anh đã quên

mất tính cách dữ dội của chúng. Cùng lúc ấy, có lẽ cô cũng nghĩ như anh. Giữa họ chỉ có một cái nhìn dài và một sự im lặng hoàn toàn. Peggy nắm tay anh, kéo anh ra ngoài, bảo anh leo lên xe mà cô cho anh cầm lái. Không do dự, Scott đi về phía Đại Lộ Quảng Trường, nơi cô có gian nhà ở đó. Trong khi đi, hai lần anh cảm thấy những cái móng dài cào nhẹ lên đùi anh, qua lần vải quần, vẫn không một lời, họ vào trong nhà và trao nhau cái hôn dài nhất trong lịch sử của mọi cái hôn. Peggy cởi váy - một thứ kỳ lạ dài dài, mỏng như khói, bằng mousseline màu xanh lá cây dịu - cầm tay Scott đặt lên vú mình. Anh chẳng cần tìm giường ở đâu nữa, vật cô ta ra gần như ở trên mặt đất. Hai giờ sau, anh rời tay ôm và nằm ngửa ra, cô ta ở bên cạnh, vẫn chưa một lời nào thốt ra từ lúc họ ở chỗ khiêu vũ về. Mắt họ gặp nhau. Mới đầu Scott tủm tỉm và cô tủm tỉm đáp lại. Rồi anh bắt đầu cười thật sự nhưng yên lặng, tựa như anh cố giữ. Peggy cũng cười như vậy. Thế là Scott không tự kìm được nữa. Anh cười rung người lên, không nhịn nổi, cái cười của người đàn ông hùng mạnh, khi mà tình yêu đáp lại là một thành công hoàn toàn. Peggy gập cả người lại cười với anh, hét lên, ngạt thở, mắt đầy nước mắt. Khi họ đã nguôi, Peggy muốn mở miệng nói. Scott liền đặt một ngón tay lên môi cô ngăn lại:

— Suyt! Ai nói trước thì nói một câu bậy bạ.

— Xong rồi đó, Scott. Anh đã nói rồi đấy thôi.

Họ lại bị một trận cười mới như điên cuốn lôi đi. Mãi sau Scott hỏi:

— Em muốn nói cái gì lúc này thế?

— Tận Manhattan, người ta cũng nghe thấy chúng mình đấy!

Thế đấy, tất cả đã bắt đầu như vậy. Scott muốn cưới Peggy và Peggy mơ ước được làm vợ Scott. Cô hình như hiểu mọi cái. Đôi khi, Scott đã gọi cô từ một quầy rượu của một vùng quê hẻo lánh,

nơi anh vận động ứng cử, để hẹn gặp cô, tám ngày sau, tại chỗ nào đó ở Washington, trong vòng một giờ. Cô đã đến, không thút thít sụi sụi khi chia tay nhau, ở giữa hai chiếc máy bay, hai nhà ga.

Một cách nghịch lý, từng chịu đựng mọi cái từ phía một người con trai tham vọng, Peggy bắt đầu đã không để cho người trẻ tuổi này mà các mơ ước đang được cụ thể hoá thông qua một cái gì đáng kể nữa. Cô tỏ ra đòi hỏi, đặt sự nghiệp làm báo của cô - mà thành công là có thật - với những cố gắng Scott cung cấp cho cô để đi lên cao hơn nữa ngang nhau. Từ người yêu họ trở thành đối thủ, mặc dù Scott cố sức giữ cô ở bên cạnh càng nhiều càng hay. Có điều cô không còn rảnh rang như trước nữa, sẵn sàng huỷ bỏ bất cứ cuộc hẹn gặp nào để có thể ở bên anh chốc lát, sau khi vừa mới đi qua hết nước Mỹ. Về phía anh, bị giữ trong một cơn lốc dữ dội làm anh trở thành nô lệ của cái quyền lực mới nảy nở của anh, anh chỉ có thể xác nhận sự bắt đầu rạn vỡ kia mà không có thì giờ hay phương sách hàn khâu nó lại. Một hôm, sau sáu tuần không gặp cô, qua đài phát thanh, anh được biết cô vừa đính hôn với Tony Fairlane, một cậu ấm thừa hưởng của gia đình một bộ sưu tập kinh người những tác phẩm hội họa ấn tượng chủ nghĩa... Người ta nói hăn ngu và đẹp như nhau, hóm hỉnh và giàu sang như nhau.

Biết rõ Peggy của mình, Scott nhận ra rằng cô đã trả thù anh. Những thành công lớn nhất về chính trị của anh từ sau lần đoạn tuyệt này. Anh đã say sưa lao vào trận đấu bằng các ý tưởng và lòng phấn khích, anh đã tập hợp được hàng chục nghìn người gia nhập đảng của anh. Anh còn làm được cái gì khác nữa? Khi anh có một phút rảnh, vì vệ sinh, anh đè ra trong một bàn giấy một gái điếm do một người thư ký của anh tuyển mộ. Mặc dù đông đảo đàn bà vây quanh, anh dứt khoát không muốn tạo ra những

mối quan hệ mới có khả năng tạo thành một cản trở hay một vết thương có thể có cho anh. Qua mục tin về xã hội thượng lưu, anh tỏ tường những cuộc xê dịch và nghỉ ngơi của Peggy; qua những nguồn thân tín, anh biết tên những người yêu mà người ta gán cho cô ta. Anh không tin mảy may một lời nào, không thể có chuyện cô ta muốn đặt ra khoảng cách ở giữa anh và cô ta được. Sau tất cả những cái đã xảy ra và cô ta, làm sao mà quan niệm nổi rằng một người khác, cũng hay ho như anh, lại có thể làm cho cô ta rung động được nhỉ? Từ nay về sau, anh không tuột mất cô nữa. Không bao giờ! Anh có thể thành công hay thất bại, nhưng phải là với cô ta.

— Thưa ông, chúng ta đã tới.

Scott lại trở về thực tế. Người tài xế vừa dừng xe ở trước ngôi nhà của bà mẹ.

— Liệu ông có ở lại lâu không ạ?

Scott dăm chiêu nhìn người tài xế: Không hiểu cần phải bao nhiêu thời gian để cho một đứa con báo tin cho một bà mẹ Thanh Giáo, thấm nhuần các nguyên tắc rằng ba tháng tới hẳn sẽ lấy một người vợ ở một hành tinh khác, đúng vào lúc các tham vọng chính trị cao nhất đang hứa hẹn với hẳn, nếu như cuộc hôn nhân này không làm cho chúng bị sụp đổ tan tành?

Anh có một nụ cười kéo dài hình như khiến người tài xế ngạc nhiên. Scott muốn cho anh ta yên tâm.

— Không lo, anh bạn! Mình có một chuyện tiến thoái lưỡng nan như Quận Công Windsor.

Rồi anh nói thêm:

— Muộn lắm là mười lăm phút, tôi trở ra.

Socrate không muốn dùng đến tài xế. Ông gọi một chiếc xe taxi. Ông hơi ngượng nghịu lúng túng. Một tấm áo choàng to che được một phần bộ quần áo giặc biển của ông và cái mũ ba sừng ông cầm ở tay. Trong một cái túi, ông để một miếng băng đen mà ông sẽ đeo lên mắt khi đến nhà vợ chồng Bambilt, lúc sửa soạn bước vào. Ông không ngờ được rằng buổi liên hoan ly hôn này, bề ngoài vô hại, lại sắp đảo lộn cuộc đời ông bằng những cú bất thần liên tiếp, ở trên nhiều bình diện.

Lịch sử diễn ra như thế đấy, cái lịch sử mà con người ngỡ rằng mình sẽ làm nên nó, từ một khối lượng các khả năng thành linh nảy ra một loạt những ngẫu nhiên, sẽ để ra một tuyến những sự kiện mà trình tự chỉ xuất hiện sau này, khi người ta đem đặt chúng trở lại trong cái logique hiển nhiên của niên biểu. Vậy mà vào đúng cái lúc nó được ghi vào hiện thực, thì nó, lịch sử, như một mục già điên say rượu, lại có thể làm đổ sụp tan tành - hoặc không làm đổ sụp chút nào - ở bên trong các tổ hợp vô cùng vô tận mà các ngẫu nhiên kia cung cấp cho nó, các ngẫu nhiên gắn liền với những lựa chọn mong manh của con người và bản thân con người thì lại lệ thuộc vào những cái ngẫu nhiên của các dự vọng con người.

Lúc này, Socrate không rõ là ông đi đến đâu. Vô danh và có phần cau có, ông ngồi ở đằng sau chiếc taxi đang chạy lại phía Quảng Trường Trung Tâm. Ông lơ đãng nhìn tấm bảng căn cước của người tài xế ở bên trên hàng ghế trước. Ông đọc thấy tên: "Israël Kafka". Những câu hỏi đã mấp mé ở môi ông. Ông lại thôi không đặt chúng ra nữa. Liệu ông có đủ táo bạo để tiến công Menelas, là người làm cho ông hơi e dè không đây? Từ đỉnh núi Olympe, các vị thần Hy Lạp, những bậc thầy của ông đang cười

vì một sự bối rối thơ đại đến như thế.

Chiếc taxi lách khó khăn trong dòng giao thông dày đặc của Broadway. Sốt ruột, Israël Kafka ấn liên hồi tay trái vào còi xe. Mặc tiếng ồn ào, anh vẫn quay lại Socrate phân bua với ông. Với một thứ tiếng lóng lánh đáng sợ:

— Kìa, ông nhìn họ xem! Ông liệu có thể bảo tôi rằng giờ này họ làm cái khỉ gì ở trong các xe cút kít của họ, tất cả những đứa mặt nghệt kia không ông?

Vì Socrate chẳng có ý nào để bảo cả cho nên ông nhún vai không đáp. Thình lình ông trông thấy toà nhà cao sáu chục tầng của công ty dầu hoả với cổ phần hạn chế Bambilt. Từ dưới lên trên, tất cả các cửa sổ đều sáng rực, lúc này mười giờ tối. Bồn chồn, Socrate mân mê miếng băng đen ở trong túi.

— Cho tôi xuống ở kia.

Hội vui sắp bắt đầu.

Có lắm hoa ở trong nhà Bambilt đến nỗi không còn có thể nhận ra được màu tường nữa. Hoa hồng leo sấn sổ lên những khung cửa kính dài rộng, hoa phong lan trong những cái đĩa Nhật đặt ở ngay trên mặt đất, những mảng rực gắt của hoa uất kim hương và hoa huệ đỏ vỡ chói chang ở khắp chỗ, màu vàng chanh, màu đỏ cadmium, màu đen, màu tím mượt, màu trắng, màu hồ thuỷ nhật, màu da cam.

Gus Bự cố trông nom cho nhà ông thành ra biểu tượng và trang sức của việc ông thành đạt. Trong toà cao ốc của ông, ông chỉ dành cho ông ba tầng trên cùng, tầng 58, 59 và 60. Còn sân thượng thì Gus Bự ý tứ nói rằng ông bố trí cho nó thành cái vườn treo, trong khi là cả một khu rừng thực sự bao phủ lấy nó, vây quanh một cái bể bơi dài ba mươi mét với cầu nhảy thi vào giữa. Nước luôn luôn ở 25 độ, để cho nhìn thấu những sứ ghép Italie

và một số motifs đã thể hiện lại những tác phẩm bích họa của Ravenne có từ thế kỷ thứ 6. Về mùa đông, một mái vòm menh mông bằng thủy tinh hoá chất được dựng lên càng làm nổi bật cái ấn tượng đang bơi lội ở giữa lộ thiên.

Qua những khoảng trống của các dây trắc bá, từng Oregon và khuynh diệp, người ta phóng tầm mắt ra khoảng không vô tận. Khi lại bên những lan can cúi đầu xuống, người ta có thể thấy ở dưới độ sâu làm cho sa sầm mặt mũi những cây phong của Quảng Trường Trung Tâm và toàn cảnh dị thường của thành phố New York, đẹp đến ngạt thở, ban ngày chìm trong một làn sương mù lam nhạt, ban đêm điểm chi chít bằng vô vàn những ánh sáng phân giải ở quãng cầu vồng viền bọc lấy hàng nghìn những biển hàng bằng néon. Khi Gus say, ông ta vẫn nhảy xuống bể bơi và tưởng tượng đến cái tổ ong ba nghìn nhân viên của ông ta đang làm việc ở bên dưới ông kia.

Nhân dịp ly hôn, ông ta có ý - dĩ nhiên là do Nut gợi nhắc - trang hoàng mỗi tầng trong ba tầng gác nhà ông theo ba chủ đề ông ta đã chọn: Biển (gia tài của ông có được là nhờ những cuộc khoan dầu tiến hành ở ngoài biển Alaska), Tiền (mà ông lấy làm mục đích tự thân) và Tình (mà ông cố ý khoe khoang rằng trong đời, ông chỉ có nó là người thầy duy nhất của ông). Nói hết mép: Ông ta là nô lệ của đồng đôla, hoàn toàn bị các người vợ khác nhau mà ông ta cưới về - hay đúng hơn, đã cưới ông ta - nô dịch và bóc lột, và mắc chứng say sóng, ông ta chỉ đi được xe lửa hay máy bay. Vậy thì ở tầng trên cùng, ông đã lát vào tường những bể kính menh mông, bên trong đã đủ các mẫu sống nguyên của giới động vật đáy biển. Tường của tầng dưới thì biến mất dưới những chấp ghép và những hình chụp lại các tờ một trăm đôla kích thước như thật và màu sắc như thật. Tầng thứ ba, một lô rất nhiều những tranh khắc gỗ được giả định là thể hiện tình yêu.

Bức duy nhất xác thực là một tranh rất đẹp của Fragonard miêu tả một phu nhân nửa kín nửa hở nằm trong chăn đệm đùa với một con chó hình như đang chồm lên phu nhân. Ở chỗ khác Gus Bury đã không cưỡng nổi lại sự tìm tòi thiếu thẩm mỹ này: Trên một cái khung, ông treo ảnh của mười một người vợ trước kia, người thứ mười một là Nut, chỗ để ảnh người thứ mười hai là một khoảng trống với một dấu hỏi. Nut đã nài ông đừng làm cái trò phô phang nực cười đó nhưng ông không nghe, đề nghị lại với chị một khung tương đương như thế trong có ảnh của ông và ba người chồng trước của chị để đền bù lại. Thôi không thuyết phục ông nữa, Nut đã chấp nhận cả cái ý của ông là dành cho các vị khách một chút bất ngờ có thể khiến cho họ lúng túng. Cuối cùng, rượu vào, sự thế thế nào ta sẽ xem sau...

Người ta lên tầng 58 bằng hai thang máy mà tốc độ làm thót tim gan bạn lại. Trên bậc thềm ngoài cửa thang máy, đặt một cái tán bằng nhung đỏ, ở dưới đó những người hầu đội tóc giả kiểu vua Louis XIV, lon ngù lấp lánh đứng làm hai hàng rào danh dự giơ cao những ngọn đuốc. Vừa đặt chân vào phòng đại sảnh của tầng thứ nhất, người ta liền bị công kích ngay bởi cái tiếng ồn ào của hàng tá người đang thi nhau chí choé để làm cho người khác hiểu được mình nói gì nhưng chẳng một ai thiết nghe xem người kia đang nói gì với mình hết. Tất cả khách khứa đến đều quấn trong các tấm áo choàng vai màu sẫm bó quanh cổ làm cho họ nom giống như những cái lọ mực. Khi có một ai mở tấm áo choàng vai ra, thì tùy theo sự hoá trang của người ấy mà nổ ra những tiếng reo vui thích hay ngạc nhiên. Những ông già triệu phú giả làm các chú bé lính thủy tập sự, cổ áo và mũ có ngù của hải quân Pháp, những vị đô đốc mặc thành những anh gác kho dưới tàu thủy, một bà to béo tóc vàng - công ty sắt thép Finkin - đã có một cái mũ, gọi đến phía mặt trái của Sở Chứng Khoán

New York, những bà khác, cực kỳ đáng kính trọng và các phu nhân, sáng lập ra các hội từ thiện, đã tháo xả cái ảo dục phổ biến của gái điếm bằng cách cải trang với một sự thèm khát đáng ngờ vực, thành những con đĩ năm 1900, những con làm tiền trong quán rượu, những con đĩ quý phái - một trong số đĩ quý phái này, thay cho mọi trang sức, chỉ mang có một mảnh vải ghi số máy nói của mình. (14)

Một nhà quan sát tâm lý học có lẽ dễ dàng nhận ngay ra trong các bộ quần áo khác nhau của những người mới đến cái mà họ ao ước trở nên chứ không phải cái họ vốn đang là như thế đến hiện nay. Có điều không một tâm lý học nào có thể tiến hành nổi ở đây: Vừa bước chân vào, tất cả, đàn ông hay đàn bà, đều phải nốc đến một nửa chai Champagne màu hồng nhạt. Sau đó, khách được nhận những lời chào mừng nồng nhiệt của bà chủ chỉ có một đêm nữa thì mãn nhiệm kỳ.

Lindy Nut đã trội hẳn hơn mọi lần. Cho đến nay, chưa một khách nào lu mờ được chị vì một lý do rất đơn giản: Cái váy lột truồng chị ra có một không hai, không thể học đòi theo. Trên một tấm mạng trong suốt màu lơ thẫm, đằng ngực và đằng lưng gần như đều mở rộng như nhau, là một xâu tiền vàng thật, nhưng rộng để cho chị không bị gục vì sức nặng của đồ trang sức. Trên mái tóc vén ngược về cả đằng sau của chị đều làm nổi hơn lên con mắt mênh mông của chị, một chiếc mũ miện bằng vàng chỉ mang có sáu viên kim cương, nhưng mỗi viên hai mươi carats, trừ viên ở giữa dễ thường cân nặng phải đến ba mươi. Mỗi khi chị cử động – về chị thì người ta có thể nói một khi chị uốn lượn cái váy của chị rung rinh như sóng biển, ôm bó lấy người chị, vuốt ve các đường cong. Khi khách khứa khen ngợi chị xong, Gus Bự lại góp chuyện với họ bằng một câu công thức ông vừa nghĩ ra: “Khi thấy cô ấy đẹp như thế, tôi lại tự hỏi tại sao tôi ly

dị”.

Họ được thả vào trong tự nhiên, chơi cái trò nhận ra nhau, vờ không nhận ra nhau, giả đò không bao giờ quen biết, lên xuống các cầu thang bị kẹt cứng bởi cái đám đông mà các đầu bếp đội tóc giả và đầm đìa mồ hôi đang cố hết sức rẽ lối cho những cái khay chìa ra thành mố chắn ở trước mặt, như mũi một con tàu. Người lên bịt chắn người xuống, những người muốn nói với nhau thì bị tách ra, những con số bật ra, những bí mật chứng khoán thì thầm và những cái tên gắn liền với chính trị, tài chính; giới kinh doanh cưỡi máy bay phản lực được gọi rú lên khi một bộ hoá trang đã bị lộ. Ở mỗi tầng gác, phụ nữ xung phong chiếm lấy một trong năm gian buồng tắm để vào sửa lại đầu tóc, sắc đẹp, ghim gài, trong khi ở phía dưới, cánh đàn ông mắt ám muội hay linh hoạt, liếc nhìn lên, mê hoặc bởi cái lờng nhìn từ góc độ bên dưới đang làm cho họ thích thú hơn cả.

Đã hơn mười giờ, dạ hội vẫn chưa bắt đầu. Ở các sân lộ thiên, những luồng không khí điều hoà mát rượi từ trong nhà phả ra chết ngấm và tan biến vào trong một hơi nóng ẩm ướt, uể oải. Có một tiếng rú vui mừng ở cổng chính tầng thứ nhất: Một bạn rất thân của Gus, Erwin Edwards, một trong những chủ ngân hàng Mỹ thế lực nhất vừa mới đến, mặc thành con cua. Khách khứa kêu lên không phải chỉ vì cái mai cua và những cái còng kền càng ông ta mang ở đầu cánh tay mà còn vì cái sự ra mắt tuyệt vời của ông ta bằng cách vừa đi giật lùi, va vít vào tất cả những ai ông ta không trông thấy, vừa tu cái chai Champagne của ông ta. Uống xong ông ta ném cái chai xuống đất vỡ tan trong một tràng vỗ tay tán thưởng. Gus Bự đập tay vào đùi cười hênh hếch. Ông ta vẫn uống chưa đủ nhiều cho nên còn nhận được rõ rằng buổi dạ hội của ông ta đã mở màn rất nổi.

Mặc dù có thanh gươm và bộ quần áo chiến trận, Socrate

thình lình có cảm giác trần truồng: Ông đã quên mang tiền theo. Không phải là tập ngân phiếu của ông - bắt đầu từ một mức gia tài nào đó, tập ngân phiếu trở thành một cái trừu tượng trong các cái trừu tượng - mà là tập tiền không bao giờ rời ông cả. Trong con mắt ông, tiền bạc nhất định phải được hoá thân vào trong những biểu tượng làm giá đỡ cho chúng, những hiện thực sờ mó thấy, cụ thể, có một trọng lượng, chiếm một dung tích, chế bằng một vật chất được qui định hẳn hoi, kim loại của vàng đá, của kim cương, giấy hoa của tờ bạc. Lúc xuống xe taxi, ông đã đưa tay vào túi quần, chỉ có tính chất ám ảnh được làm hàng trăm lần một ngày vì cái khoái cảm xác thịt duy nhất là thấy sột soạt trong ngón tay ông những tập giấy thường xuyên nằm ở đó. Mà bây giờ kìa, chẳng có gì hết. Làm sao một cái việc như thế lại có thể xảy ra với ông được nhỉ. Một người hầu đón khách, thấy ông ta có thể điều đình dàn xếp. Đáng lẽ cảm ơn, ông ta lại quắc mắt nhìn anh ta, cái điều được Israël Kafka bắt chước liền vì hẳn đã không được tiền thưởng thêm.

Bối rối, giận dữ, Socrate chui tuột vào gian phòng ra vào đồ sộ, nơi đang đứng dậm chân tại chỗ một đám khách mà quần áo hoá trang khiến ông không nhận được ai. Dưới con mắt của họ, ông cảm thấy đang bị đoán già đoán non, sẵn lòng, thật kinh khủng. Ông ta phải chế ngự một cái ý muốn không thể đè nén nổi là quay lại khách sạn Pierre. Trái với các bậc vua chúa kém quan trọng hơn ông, những người coi việc họ không bao giờ có một xu trong người là một điều vẻ vang - với một chút khinh bỉ, ông nghi họ không có nhiều hơn thế ở trong két, Socrate luôn luôn thu xếp để ngay lúc mặc quần áo bơi, có ít nhất hai nghìn đôla chạm vào da thịt, ép sát vào hông ông, trong một cái túi ni lông. Ở khắp thế giới, mặt mũi tên tuổi ông là hộ chiếu của ông và không ai lại thiếu tế nhị đến mức đưa ra cho ông một hoá đơn

thanh toán. Nhưng, người ta chẳng biết thế nào được... Những hiệu cung cấp vật dụng cho ông gửi hoá đơn của họ tới phòng kế toán của một trong những công ty sở tại của ông, nơi chúng được đối xử trọng vọng ra trò. Tất cả các cái đó là chuyện tầm phơ. Cái ông cần, cái kích thích ông ta là sự đụng chạm mê li của tờ giấy bạc. Mỗi lần ông gặp một canh bạc gay go, trong tình yêu hay trong công việc, ông đều ních tiền chặt túi, tìm ra sức mạnh mới bằng cách vuốt ve những đồng bảng, mác(15) hay đôla nằm kín trong quần áo ông.

Thang máy đã đến: Trò này quá sức ông, ông không dùng nó. Ông quay gót, đi cầu âu trong dãy hành lang menh mông của tầng dưới cùng đèn thấp sáng trưng như ban ngày, cho tới khi ông đến trước một cái cửa ghi chữ “Đàn Ông”. Ông lén vào trong nhà vệ sinh, vào một ngăn và đóng cửa lại. Run rẩy, ông mở cái hộp sắt nhỏ ở bên trên chậu, lấy một tập giấy vệ sinh giấu vào trong quần, túi bên phải. Ông kéo cái giạt nước, lấy vể uể oải rồi đường bệ đi ra.

Bất giác, ông thọc tay vào túi và người ông thanh thản hẳn lại, bởi cái bề dày làm cho yên lòng của tập giấy. Thật ngu, ông biết như thế. Nhưng làm sao! Ông lại đứng trước thang máy một lần nữa. Lén lút, ông vỗ vỗ tập ngân phiếu ở ngực ông dưới tấm áo choàng vai, “tập bạc” ở trên đùi ông. Bây giờ, ông ta sẵn sàng chọi nhau với mọi người.

Cái này mới thật đáng gọi là gặp chứ! Nut cầm tay Amore Dodino và đưa anh ta vào trình diễn ở trong nhà, gây ra những tiếng cười lúc lúc vui mừng trong đám khách: Dodino đã hoá trang thành Elsa Maxwell. Như mọi người có thể lực và được kiêng nể, nữ ký giả Mỹ nổi tiếng này đã bị tất cả những người dự làm cho thành trò cười, dù họ không thể lờ chi đi được trong các

bữa ăn mời khách của họ - ở New York có những buổi tối trong “hội” với Elsa, và những buổi tối với người khác.

Như một người đồng tính luyến ái đúng danh, Dodino có thiên tài làm của giả hơn là một biếm họa, sáng tạo của anh đạt tới trình độ chân dung thông tục. Bất cứ ai cũng có thể nhồi đầy các nhúm bông vào người để làm cho thân thể dày ra nặng lên nhưng không ai như anh ta, thể hiện được cái dáng đi nặng nề và vụng về của hải cẩu hết hơi kia, cái hình thù như bị xé ra bởi cái sức nặng bà ta mang ở đằng sau và cái sức nặng của khối bụng và vú đồ sộ chảy xệ ở đằng trước kia. Tất cả thành công một cách kỳ ảo, đôi má bánh đúc xị xuống, con mắt rùng rục và nặng sụp, cái môi khinh khỉnh, chiếc mũ điên rồ, hoa và quả trên nền lá mùa thu. Nhiều người vỗ tay, khoái trá được cười hả hê đến như thế cái người mà họ kiêng sợ biết bao. Khi cúi người trước một vị khách, Dodino đều bắt đầu câu nói bằng: “Tối qua, ở nhà Quận Công Windsor, Nữ Quận Chúa...”, tiếp tục nói, đúng như một người xướng danh các nhân vật quyền quý để tỏ ra là mình gồm ghê bằng cái tên Quận Chúa có điểm thêm những mẫu chuyện hỗn hào rất hay do anh đặt ra. Dodino phởn lắm, cuối cùng được là một người khác với mình, điều đó làm anh sung sướng. Cách xa chỗ anh ta đứng, ở cửa ra vào thành linh có những tiếng hét vui mừng bị nén lại một cách kỳ lạ: Ai lại có thể tranh được của anh ta vai trò diễn viên chính thế này? Nut đã vội buông anh ra, chạy tới gặp người mới tới. Dodino trông loáng thoáng thấy một thứ gì mờ mờ, trong trong, như nhựa dẻo với những ánh màu hoa cà, mà mọi người tránh dạt ra nhường lối. Một cảnh tượng ghê gớm. Nỗi kinh hoàng của anh ta lên đến cực điểm khi anh ta nhận ra Elsa Maxwell thú thật, hoá trang làm con sứa. Con mẹ ác khẩu đi tới, rạng rỡ vì làm cho mọi người sợ đến thế, gây ra được một cảnh xôn xao như thế. Đến trước Dodino, bà chỉ ngón tay

vào anh, cười ngặt nghẽo:

— Ông là ai?

Dodino giang hai tay ra:

— Elsa, Amore đây. Dodino đây!

— Amore! - Bà gầm lên.

Bà nhảy bổ vào anh. Để khỏi nghe bà nói, anh chặn trước lời bà:

— Elsa! Bà chị yêu dấu! Chị thật là thần thánh. Tuyệt vời! Độc đáo đến thế này.

Và sợ hãi tự hỏi liệu bà sắp sửa ôm mình hay bóp cổ mình đây. Rất đơn giản: Elsa hoàn toàn không nhận ra mình. Bà ôm ghì anh vào cái vỏ trong nhờ nhờ của bà làm cho nó kêu răng rắc.

— Amore! Anh nói tôi nghe anh hoá trang thành cái gì đi? Thật là tài tình.

— Thành con cá voi già. Bà chị yêu dấu ạ!

— Tuyệt! Tuyệt!...

Bà âu yếm nắm chặt cánh tay anh kéo đi:

— Đi! Rượu Champagne kia làm cho tôi khát. Anh dẫn tôi đi làm một cốc nho nào.

Khách khứa lo lắng tự hỏi bà ngu hay cố làm ra như vậy, nhưng không, bà rất tự nhiên. Vả lại, hôm sau, người ta biết rõ được điều đó khi đọc cột báo của bà in lại ở hàng trăm tờ báo:

«Mặc dầu tấm thảm kịch đáng sợ đã biến hội vui tuyệt đẹp này thành ra tang tóc, cái đêm Bambilt đã là cái đêm xuất sắc nhất, thành công nhất của mùa dạ hội, trên một bình diện thuần túy lịch thiệp, giao tế.»

— Ô kìa, Gus... Không.

Peggy lại ngấm Gus Bambilt và lại vừa cười vừa kêu lên:

— Không mà!... Tại sao?

Gus Bị đang đưa người, hoan hỉ, một niềm vui con trẻ in trên bộ mặt ông đang đỏ gắt lên vì rượu và kích động. Với một vẻ khôi hài, ông kéo hai vạt của bộ áo người chèo thuyền thoi thời cổ, bằng vải đay xám có những gạch lớn màu đen.

— Peggy, đời tôi là một địa ngục.

Ông nhún chân xoay một vòng vụng về để cho người ta ngắm ông mọi phía. Ông giật lấy chai Champagne ở tay người hầu đang đưa cho Peggy.

— Trước hết, chị hãy uống đi đã. Để xua đuổi cái ưu tư và phiền muộn.

Peggy tu vài ngụm rồi vất cái chai ra sau vai theo kiểu Nga:

— Mừng cuộc ly hôn của anh!

Đỏm dáng, cô đang chờ Gus xin cô ta bỏ tấm áo choàng vai che bộ đồ hoá trang của cô ra.

— Thế nào? - Bambilt hỏi - Tình, Biển, hay Tiền?

— Biển.

Tấm áo choàng tụt khỏi vai cô và cô hiện ra trong một bộ đồ lộng lẫy của người dạy thú ở rạp xiếc. Có những con mắt ngăm hỏi. Cô trả lời thoải mái:

— Tại sao lại không? Tôi là người dạy người cá mà.

Khách dự gầm rú lên vì hài lòng. Cánh cửa của hai thang máy cùng lúc mở, một lô người mới đến nhẩy vọt ra, cướp mắt của Peggy cái hiệu quả bất ngờ cô vừa gây được. Trong số đó, Menelas từ thang máy phải đi ra. Từ thang máy trái, Irène và Herman Kallenberg.

— Các bạn của tôi! Các bạn của tôi - Gus kêu lên - Các bạn biết nhau cả, hay đúng hơn, tôi hy vọng rằng các bạn đã biết nhau cả.

Ôm nhau, những cái hôn nhau chun chút trên má, tuy chúng thật sự không áp hấn vào da, sợ làm phấn son hư mất!

— Kìa! - Gus hỏi Menelas. - Tôi không thấy ông (ông suýt nói

“ông Menelas”, kịp giữ lại tuy say, dù sao cũng ngập ngừng nói đến cái tên ông thấy hình như là buồn cười kia, nhưng cuối cùng thì ông đã nói ra được). Tôi không thấy ông Gonzales del Salvador?

— Ông ấy bị kẹt. - Menelas tỉnh khô nói.

— Uống đi! Tất cả uống đi!

Người ta chìa ra những chai mới.

— Cho tôi cầm áo choàng vai cho chị.

Menelas có một cử chỉ tự vệ. Vì một lý do chỉ riêng chị biết, chị có vẻ phật ý căng thẳng. Chị quan sát Peggy với một vẻ cay độc.

— Có khoẻ không?

— Có khoẻ không?

Irène xuất hiện là đô đốc của cuộc chiến tranh 1914, Kallenberg là Thần Biển, tả chân đến độ mang cả một bộ râu như sông như suối và một cây đinh ba bằng bìa cứng. Đồ sộ, cười ngất, ông nhìn thẳng mặt Gus, nghĩa là không phải cúi đầu xuống, do lẽ Gus cũng cao ngang ông. Đang rủ khách uống bằng cách uống trước, Gus kêu lên:

— Tôi hiểu tại sao người ta lại gọi anh là Con Yêu Râu Xanh rồi!

Ông nhớ ra hơi muộn là câu nói đùa này có thể làm cho bất cứ ai cũng thích, trừ bản thân Kallenberg. Ông nói để xí xoá:

— Một chai nữa nào!

Mà kệ, nếu ông có làm cho hấn bực thì cũng cóc cần. Dầu sao thì Kallenberg cần đến Bambilt hơn là Bambilt cần đến Kallenberg. Herman hôn tay Menelas. Gus Bự xen vào:

— Olympe, cái áo choàng của chị...

Ông nhắc nó ra khỏi vai chị. Một giây lát, mắt của Menelas trở thành đen hơn mặc dù chị hơi co rúm người lại một chút. Tai

họa: Chị cũng hoá trang thành người dạy thú. Mắt chị gặp mắt Peggy, với một vẻ trách móc mau chóng biến sang vẻ thách thức. Nut vừa mới tới nhanh như chớp hiểu ngay rằng người ta mấp mé ở bên tấn bi kịch:

— Olympe! Sao lại có cái ý hay như thế nhỉ! Chị thật là tuyệt vời.

Menelas hạ cổ mỉm cười. Nut nói tiếp, cố hàn gắn, bám lấy cái sự thật lù lù ra đến nỗi người ta không thể vờ là không trông thấy nó, xoáy mãi vào nó để tháo kíp nổ của nó:

— Hai người dạy thú ở nhà mình. Những con thú hãy coi chừng! Peggy muốn dạy người cá. Còn chị, chị muốn dạy gì?

— Khỏi lo, tôi sẽ tìm ra một người nào đó, nhanh thôi.

Bị một đám người láo nháo cuốn đi, Socrate hiện ra trong bộ quần áo giặt biển.

— Olympe! Chị có quen Socrate Satrapoulos, người Hy Lạp như chị không? Đừng mất sức với ông ấy, ông ấy bất trị đấy!

Socrate nghiêng mình, cảm thấy cái chuỗi gươm thọc vào dạ dày mình đau nhói. Menelas lại coi nét mặt nhăn lại của ông là một vẻ chán ngán đặc biệt nhằm vào chị. Chị lạnh lùng nhìn ông và rút tay về. Bàng hoàng, Socrate đến lượt mình nổi đoá thô bạo lúi phất lại đằng sau. Ông thật sự bị Irène ôm chầm lấy, hai tay chị bịt mắt ông:

— Ai nào? Ai nào?

— Irène. Chị luôn luôn bị nước hoa của chị phản thù.

Irène hôn ông. Ông ngấm chị và đứng nghiêm:

— Thừa trung tá.

— Đô đốc, xin ngài. Đô đốc đấy!

Kallenberg không muốn đứng trơ khấc bên lề:

— A, cái tay này! Anh ta mưu mô phá việc thăng cấp đây. Có khoẻ không? Cậu trông rất là chúa.

Có thể vì miếng băng che mặt, Socrate thấy Kallenberg mỏng dẹt, đồ sộ nhưng mỏng dẹt.

— Lena đâu? Cô em yêu dấu của tôi đâu? - Irène thâm hiểm lách vào một câu.

Vô tình, Con Yêu Râu Xanh cứu nguy cho Socrate:

— Anh ấy không điên, anh ấy để vợ ở nhà.

— Cậu nuôi bộ râu này mất bao lâu?

— Chưa đến một phút. Này, cậu xem...

Kallenberg kéo bộ râu giả cho khể bong ra khỏi mặt mình.

— Thằng giặc khả ố!

— Thằng thâu khả ố!

— Dân Hy Lạp muôn năm! - Gus Bị hét to. Lại đây! Lại đây!

Ông đẩy mọi người vào bên trong, bám lấy cánh tay Menelas đang ném những cái nhìn giận dữ vào Peggy. Hai mục dạy thú trong một cái nhà sáu trăm mét vuông, có một mục là thừa.

Raph Dun làm vẻ trịnh trọng nghiêng người trước Dodino:

— Thưa bà yêu quý, xin kính chào bà!

Đang chuyện trò tíu tít với Menelas - anh ta là một trong những bạn thân thiết của chị và được quyền gọi chị là “Lympia”. Dodino nhìn anh phóng viên với một vẻ chế nhạo:

— Kìa! Cô trinh nữ bị hiếp dâm. Có tiếc không?

Hơi khó chịu về cái chuyện tối trước, nhưng muốn được giới thiệu với Menelas, Raph tìm một bộ tịch thích hợp. Anh ta phát một cái vào lưng Dodino.

— Cậu có thể giới thiệu mình với người phụ nữ vĩ đại nhất không?

— Đừng mất công, con dê con, cậu không thuộc vào loại chị ta thích đâu.

Rồi nói với Menelas, bằng một thứ tiếng Anh hải hùng:

— Người này, anh ta muốn tôi giới thiệu anh ta cho chị.

Olympe mỉm một nụ cười lơ đãng và liếc nhìn Raph là một trong số khách hiếm hoi mặc lễ phục (các hiệu may lớn cho cắt chiu, nhưng các hiệu bán đồ cũ lại đòi tiền ngay các thứ quần áo cà tàng lố bịch của họ). Chị còn chiếu cố hơn đến mức hỏi Dodino:

— Bạn anh hoá trang thành gì thế?

— Thành người lịch duyệt. Chị thấy có thành công không?

Raph không kịp trả lời. Erwin Edwards “người cua” vừa vượt ra từ một mớ người hỗn độn, lao vội đến Menelas, nàng giang rộng:

— Carissima. (16) Chị nổi nhất!

— Erwin. Ngộ quá!

Chị dạy thú hôn con cua. Đó là một loài có vỏ giáp cần đối đãi tử tế, người cố vấn khôn ngoan trong môn tài chính có một khứu giác dị thường đối với các hoạt động của chứng khoán. Ngoài ra, ngân hàng của ông bảo lãnh hai bàn tay của “con báo” với một giá trị là hai triệu đôla. Đôi khi giữa hai buổi độc tấu, Olympe và chồng đã nhận lời của Edwards đến ở tại các dinh cơ kỳ diệu của ông ở Mũi Antibes, nơi mà thực tế ông không đặt chân đến bao giờ, tuy nó đầy những kẻ hầu người hạ mướn năm, điều các vị khách của ông đã tận hưởng thoải mái trong lúc ông vắng mặt.

— Ông có sang Pháp năm nào không?

— Than ôi, không. Công việc...

— Thế cái dinh cơ đẹp quá trời của ông?

— Nó sẵn sàng đợi chị, khi chị quá bộ đến làm cho nó được vinh hạnh.

— Ông vẫn không muốn bán nó cho tôi ư?

— Bạn rất yêu quý ơi, chị biết là không bán nó được, chị ạ.

Lúc ấy diễn ra một chuyện lạ, vẫn đang nói Menelas đã nhìn lại sau vai mình và thấy Socrate đứng ở đằng sau chăm chú

nghe. Chị không phải không thấy ông ta thấp, có phần lố trong bộ quần áo ca kịch rẻ tiền nhưng vậy mà mắt chị không sao rời khỏi mắt ông ta được, tựa hồ người dạy thú đã bị một con chim sẻ làm cho mê lú. Về phía ông, Socrate nhìn chị chăm chăm mãnh liệt, ý thức thấy luồng điện dữ dội bất ngờ kia đang lay chuyển cả ông lẫn chị. Trong vòng hai tích tắc mà tưởng rất lâu, mọi cái đều đã được nói tuy không một lời nào được thốt ra, mọi sự đều đã được ước hẹn tuy không có một lời hứa nào, người này đã hiểu người kia tuy chưa hề gặp gỡ, trước đây, hiện tại và mai sau. Socrate là người đầu tiên trở về với thực tế. Ông lại bên Ewards, lắc mạnh cái cày cua:

- Tất cả đều bán được, Erwin... Tất cả đều bán được.
- Chắc chắn là không phải nhà mình! - Con cua cười lúc lúc.
- Nhà anh cũng thế thôi, như mọi thứ.
- Nhưng kia...!
- Anh có muốn cuộc gì không nào?

Giọng Socrate nghiêm chỉnh đến nỗi cả cái nhóm con con này đứng lặng, ông chủ ngân hàng, chị nghệ sĩ dương cầm, anh phóng viên và anh săn đàn ông. Hơi khó chịu, Ewards cười khẩy:

- Anh thua rồi đấy, Socrate thân yêu ơi.
- Khoan. Hãy cho tôi một dịp may. Đồng ý chứ?
- May nào?
- Cái nhà đáng giá bao nhiêu?
- Nhưng tôi đã nói đi nói lại với anh...
- Bao nhiêu?
- Thì vì anh cố thiết tha... Chờ tý... Tôi đã trả nó... Với các sự sửa sang, bày biện tôi đã làm ở đây...
- Bao nhiêu?
- Nói thấp nhất nhé... Một triệu đôla.
- Anh có muốn bán cho tôi với giá ấy không?

— Nhưng mà...

Socrate giơ một bàn tay xoa dịu, cầu hoà:

— Hai triệu đôla, anh có bán cho tôi không?

Ông chủ ngân hàng đã nổi danh ở New York về các năng khiếu tính nhẩm của ông ta cộng thêm một cái tài hay hay của nhà thơ: Giữa hai hội nghị quản trị, ông ta đã làm một vài bài ca mà các người thân của ông ta thích lắm. Dinh cơ của ông ta năm trăm nghìn đôla, người ta biểu ông ta những bốn lần hơn thế, nó xuống giá đi ba lần. Bù lại, nó mang lại cho ông một tiếng tăm làm quái gì cơ chứ. Nhưng Socrate có nghiêm chỉnh không? Ông ổng ọ:

— Thôi, anh bạn thân mến, thôi.

Nhưng qua vẻ mặt Socrate, ông hoàn toàn hiểu rõ rằng Socrate không nài thêm một phút nữa đâu. Hoặc ừ hoặc không, ngay tức khắc.

— Thế nào? - Socrate nói - Bằng lòng hay không?

— À...

Socrate rút tập ngân phiếu ra, nói với Menelas:

— Chị cho phép tôi chứ ạ?

Ông đập đập các túi tìm bút máy, không thấy, bực dọc gạt cái chuôi gương ra và hỏi phóng với tất cả:

— Ông có cây bút nào không?

Raph có, anh đưa nó cho ông. Socrate giơ một đầu gối lên dùng như một bàn viết. Ông viết vào trên cao bên phải của tờ giấy hình chữ nhật bằng con số “2.000.000 USD” rồi ở dưới bằng chữ. Rồi ông ký.

— Erwin, anh muốn nó được ký nhận ở đâu?

— Biết nói thế nào...

— Được, anh sẽ viết cái ấy lấy. Ông giám đốc của công ty tôi ở Mỹ ngày mai sẽ đến anh. Anh đưa cho ông ta giấy tờ bán nhà.

Bàng hoàng, con của giơ càng nắm lấy tờ ngân phiếu.

— Thế đấy! Một việc tốt đẹp đã làm xong!

Socrate nhấm nháp chiến thắng của mình. Menelas không còn rời được lời lẽ và cử chỉ của ông. Ông chìa tay cho Ewards:

— Thỏa thuận rồi nhé! Thuận mua vừa bán.

— Thuận mua vừa bán... - Ông chủ ngân hàng lúng túng,

Niềm vui mà ông phải nén xuống làm cho ông sợ xảy ra ngay tới nơi một cơn đau tim mất. Mạnh bạo lên, không gì ngăn cưỡng nổi, Socrate ghé vào tai Menelas và không e dè nói luôn bằng tiếng Hy Lạp:

— Dĩ nhiên là tôi không có ý giữ cái nhà đó. Tôi không chịu nổi việc ông ta dám tước bỏ của chị cái niềm vui có được ngôi nhà đó. Ông ta không phải người bán nhà. Tôi thì tôi bán. Chị trả cho tôi bao nhiêu?

Chị dạy thú thở gáp. Trước khi chị kịp trả lời, Socrate đã mỉm cười nói tiếp:

— Một đôla có được không?

Menelas cảm thấy chân mình rời lỏng ra. Ngay cả đến Mimi trong lúc huy hoàng... Mimi... Tên ông chợt đến với chị như những tiếng thét, cách xa đến hàng triệu năm ánh sáng.

— Chị nán cho một chút! - Socrate nói thêm - Erwin!

Ông chủ ngân hàng cứng cả người lại, sắp sửa té xỉu: Socrate đã thay đổi ý kiến.

— Này, Erwin. Cái nhà mà anh vừa bán cho tôi?

— Phải... - Ông cố vừa nói khe khẽ vừa nuốt nước miếng (cử chỉ về phía Raph và Dodino). Vả chăng các ông này làm chứng.

— Tốt lắm, tôi ghi nhận. Anh không quên cái gì cả chứ?

— Tôi...

— Chúng ta đã có đánh cuộc với nhau?

— Có...

— Và anh đã thua cuộc.

Ewards tự thấy mình ngốc nghếch, thua kém.

— Nhưng chúng ta có đặt rõ cược bao nhiêu đâu?

— Tặc... tặc... tặc... Anh kém trí nhớ đấy!

Socrate nháy mắt với Raph và Dodino:

— Anh hỏi các ông này đi. Chúng tôi đã nói rõ là một triệu đôla phải không? Kìa đấy! Anh xem. Vậy thì, Erwin thân mến, anh giữ tám ngàn phiếu của tôi nhưng làm cho tôi một tấm khác theo số tiền kia. Đồng ý chứ?

Trước vẻ bối rối của ông chủ ngân hàng không hiểu rằng đùa hay thật, Socrate phá lên cười, đấm ông một cái thân mật.

— Con của già bỉ ổi!

Suýt ngất, Edwards hiểu là Socrate đùa. Trên thế giới này, không còn có cái gì có thể phá nổi sự thật hiển nhiên kia: Vụ mua bán đã xong tốt đẹp.

— Anh thấy rõ là cái gì cũng mua được rồi chứ?

Rồi khẽ vào tai Olympe:

— Trừ thiên tài và sắc đẹp. Nếu chị cho phép... lát nữa, tôi muốn được nói chuyện với chị.

Ông có một cử chỉ thân thiện và khi ông đã đi rồi thì Raph gọi ông:

— Xin lỗi ông. Ông có thể cho lại tôi cái bút máy không ạ?

Anh giật mình đã buột miệng nói ra câu ấy, nhưng anh rất cần thu hồi của nả của anh, một cây bút Parker rất đẹp bằng vàng thật do một chị trong giới thượng lưu biếu anh, nói cho đúng, chị nguyên là một nhân viên phục vụ ở rạp chiếu bóng, sau lấy một ông bán đấu giá nổi tiếng mà thành người trong giới thượng lưu. Từ khi anh tiếp tay cho Kallenberg hạ bệ Socrate, Raph tránh Socrate như cọp. Anh sợ ông. Trong sáu năm, anh đã lánh được ông, ngại ông gây ra một vụ tai tiếng đòi bồi thường

cho buổi dạ hội ở Londres. Bây giờ lĩnh đi thì muộn rồi: Giờ của chân lý đã điểm.

Socrate tươi cười quay lại, đi vài bước về phía anh:

— Ông là Dun phải không? Satrapoulos, chúng ta không được giới thiệu với nhau, nhưng tôi là một người đọc đều đặn của ông. Dĩ nhiên, ông không thể quen biết họ được.

Raph thấy ông khùng khiếp với thanh gươm và cái mũ mang hình sọ người kia.

— Đây, cái bút đã cho phép ông viết ra bao nhiêu là điều tuyệt vời.

Ông chìa cái bút. Raph bốt căng thẳng hơn:

— Được, ông cho phép thì tôi rất thích được thuật lại cái cảnh ông vừa cho chúng tôi chứng kiến.

— Vì nó là có thật thì tại sao lại không chứ nhỉ? Này, ông Dun, tôi hy vọng từ nay ông tính tôi vào trong số các bạn bè của ông đấy nhé!

Mỗi lần Socrate gặp một cái rác rưởi trên đường ông đi thì hoặc ông xéo nát nó, hoặc ông mua nó. Cái rác rưởi này đã tụt bán nó rồi thì nó lại sẽ còn tụt bán nó nữa.

— Ông nên đến với chúng tôi, nhân một chuyến chúng tôi du lịch trên biển.

— Socrate!

Nut nhào vào Socrate, làm cho tất cả vàng ngọc dính vào da thịt chị lạnh canh lũng liếng. Chị nắm lấy cánh tay ông kéo vội ông đi.

— Lại đây! Tuyệt đối muốn anh làm quen với Scott Baltimore... Peggy... Đây, Socrate đây.

Peggy đang bám vào tay một người trẻ tuổi cao lớn, mắt màu xanh lơ giễu cợt. Trông thấy Socrate, anh ta vờ giơ khuỷu tay lên để tự bảo vệ, tựa hồ bộ quần áo nhà võ của ông làm cho anh ta

rờn rợn. Anh ta chìa tay ra trước tiên với một nụ cười trắng loá. Anh ta mặc lễ phục.

— Có những hôm tôi tiếc là đã để vũ khí lại ở phòng gửi áo.

Đến lượt Socrate cười và nắm lấy bàn tay chìa ra. Tự nhiên ông biết ngay người này sẽ đi xa, người này là con nhà nòi.

— Anh thấy anh ấy sao? - Nut hỏi. Và nói với Peggy - Đừng ghì anh ấy chặt thế, cậu nghiền nát anh ấy mất!... Thôi được. Các bạn chơi vui đi. Tôi phải đi tìm Gus.

Chị biến đi trong một lớp sóng cồn vàng rực khởi từ gót chân chị để leo lên chiếm lĩnh hai vai chị.

— Tôi đã nghe nói đến anh nhiều. - Socrate nói.

— Không nhiều được bằng anh! Không phải ngày nào cũng có một người đơn phương độc mã đánh bại hoàn toàn được chính phủ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ cả đâu.

— Nhân nói về Chính Phủ, tôi ngờ rằng anh làm cho Chính Phủ Mỹ sợ hơn là sợ tôi nhiều.

— Thôi mà! Chính Peggy đã cho tôi cái tai tiếng đáng ghét đó.

Socrate nhìn cả hai người: Họ thật tuyệt vời, trẻ đẹp, xuất sắc. Ông thật lòng khâm phục họ và xua nhanh một chớm đổ ky đang nhất thời xĩa chọc ông.

— Bị xô đẩy như thế này thật là kinh khủng! Nào, ta tìm một chỗ nào yên tĩnh đi.

Bướng bỉnh, Peggy chỉ có một ý nghĩ trong đầu mà cô theo đuổi cho đến tận kết cục của nó: Làm sao cho Scott và Socrate quen nhau hơn, đưa Socrate vào bè của bậc vĩ nhân của cô khiến ông liên minh đến mục tiêu của Scott, tìm cách để ông góp phần vào việc tài trợ cho những người Cách Tân, thuyết phục ông rằng ông sẽ có miếng ở trong đó... Sau này, khi Scott trở thành cái mà anh phải trở thành.

Về phần Socrate, ông loá mắt bởi sự thoải mái của Baltimore

trẻ tuổi, tính tự nhiên của anh ta, cái pha trộn của thiện cảm, quyền uy và sức hút toả ra từ khắp con người anh ta. Kiểu người này có cái chất liệu làm nên những anh hùng, những đại bịp, những Quốc Trưởng hoặc những Nhà Tiên Tri, tùy theo hoàn cảnh. Dầu thế nào, với người như thế, người ta sẵn sàng cho chemise, cho mượn vợ và dĩ nhiên bất cứ khoản tiền nào. Canh bạc mà theo lý thuyết nếu đầu tư vốn vào thì cầm bằng là mất nhưng té ra lại được lời gấp những trăm lần.

— Ông đến New York có việc?

— Không hề. Tôi đến duy nhất để mừng các bạn Bambilt của tôi chia tay nhau.

Peggy, vẻ nghi ngờ, nói:

— Vâng. Nếu như không có một cuộc thương lượng ngấm ngấm nào thì tôi sẽ rất là ngạc nhiên. Anh cũng như Scott, anh không bao giờ có thể ngừng lại được đâu.

Socrate mỉm cười, Peggy thừa thắng:

— Đấy, anh xem! Tôi biết chắc là thế mà. Anh đã bán hay là mua đấy?

— Cả hai.

— Sao? Nói tôi nghe đi.

— Một dinh cơ trên bờ biển Riviera Pháp.

— Của ai?

— Đó là một bí mật!

Khi muốn cho một cái tin đồn lan rộng, Socrate luôn lộ ra dưới con dấu “bí mật tuyệt đối”.

— Thế anh đã bán lại cho ai?

— Tôi không thể nói ra được.

— Đắt chứ?

Scott mỉm một nụ cười lơ đãng.

Socrate khoái vì sự lục vấn này. Bằng một giọng khiêm tốn:

— Tôi vừa ký một ngân phiếu hai triệu đôla xong.

— Thật chứ?

— Thật.

— Và tôi đánh cược rằng anh đã bán lại ngôi nhà gấp đôi tiền?

— Không hoàn toàn.

— Nói đi! Bao nhiêu?

Socrate làm bộ ngạp ngừng để gây được hiệu quả mạnh hơn.

Như tiếc rẻ, ông ta buông gọn:

— Một đôla.

Scott và Peggy nhìn nhau.

— Chuyện thật đấy chứ? - Cô tròn xoe mắt lên hỏi.

— Lời thề của đàn ông.

Cô dạy thú cười rú lên:

— Ôi! Scott. Anh ấy thật kỳ diệu. Anh kể cho tôi nghe đi.

— Mọi người lên boong. Mọi người ra bể bơi. Lên hết! Lên! Có một chuyện bất ngờ và có thưởng.

Cái giọng khao khao của Gus Bự nổi lên trên tiếng ồn ào, nhộn nhịp một chút, một thứ run rẩy, tiếp theo là các tiếng la hú vui vẻ hoà lẫn vào nhau. Khách xông vào các cầu thang và nhào lên tầng ba, trên sân thượng. Khung cảnh thật thần tiên. Ở giữa một diện tích mênh mông, nước xanh trong suốt, cả bể bơi được chiếu sáng từ bên dưới. Đằng sau mỗi gốc cây, mỗi bông hoa lại có một ngọn đèn pha làm nổi rõ lên hình khối hay màu sắc, luồng sáng biến mất hút vào bóng đêm của thành phố ở tít trên cao. Gus Bự đã leo lên một cái bục nhỏ đặt ở trước một tấm bình phong hai cánh. Mặt đỏ phừng phừng, đồ sộ, ông chĩa vào đám khách của ông hai khẩu súng colt(17) to tướng, ổ đạn xoay:

— Không ai nhúc nhích! Đây là một cuộc li dị.

Những tiếng cười âm ỉ, the thé của đàn ông quá chén, của đàn bà bị kích thích.

— Các bạn...!

Gus ngừng lại một chút nắm lấy một chai Whisky Écosse tu một hơi dài.

— Các bạn! Ba năm hạnh phúc hay đại khái tương tự là quá đáng cho một người đàn ông lẻ loi hay một người đàn bà lẻ loi. Người ta có cơ toi mạng vì chuyện đó... Vì thế mà Lindy và bản thân tôi quyết định li dị. Trước khi hồi không kịp.

Vang lên ba nhịp đầu của bài quốc ca Mỹ, vọng đến từ một khu rừng thưa chìm ngập trong ánh sáng thô bạo, giờ mới lộ cho thấy toàn bộ dàn nhạc mà cho đến nay, không ai ngờ là có ở đó. Tiếng khua rền một hồi.

— Lindy và tôi đã có ý cho các bạn cái công thức của chúng tôi để có thể kéo dài được như thế này... Lindy!

Tay che trước mắt, ông ta tìm Lindy Nut trong đám đông.

— Nut? Em ở đâu?

Tiếng ồn ào trong đám khách. Không thấy Nut.

— Các bạn xem đàn bà là thế nào đây? Cô ấy đã bỏ tôi rồi...
Kính khủng!

Những tiếng hét phản đối của phái yếu. Cử chỉ xoa dịu của Gus Bự... vẫn còn bản thân vì cuộc đối thoại ngắn gọn với Socrate, Raph giật mình khi Dodino nói nhỏ vào tai:

— Cái dạ hội này khó ngủ, gồm ghiếc! Liệu cái khúc dỗi kia có cần phải say mềm vì nó li dị không nhỉ?

— Cậu chống các cuộc chia tay à? Tớ không biết là cậu bảo vệ gia đình đến thế!

— Tớ ủng hộ những tình yêu vững bền và những lứa đôi gắn bó.

— Người ta thấy rõ ràng ngay là cậu chưa lấy vợ bao giờ!

— Thằng ngu! Cậu biết gì về cái chuyện ấy nào?

— Nói nghiêm túc chứ? Tên cô ta là gì?

— Charles(18), đồ dốt!

— Các bạn! - Gus Bự hét - Tôi sắp cho các bạn biết làm thế nào kéo dài một cuộc kết hôn hợp pháp. Cái đó chỉ ở trong có một chữ thôi...

Ông ta thêm một ngụm Whisky rồi nhìn chăm chăm đám cử tọa.

— Phải nói đúng sự thật!

— Nói dối! - Một số người phản đối.

— Khi nào ồn thì im. Khi nào không ồn thì nói ra! Thế nào...
Nhìn đây!

Với một cử chỉ sân khấu, ông lần lượt quay hai cánh bình phong mà ông tựa lưng vào. Hiện ra, to bằng người thật, ảnh ông mặc lễ phục và ảnh Nut mặc váy dạ hội. Trên mỗi tấm ảnh, có ba vòng tròn nho nhỏ màu đỏ, một ở trán, một ở vòng tim, vòng thứ ba thì vẽ ở chỗ bộ phận sinh dục.

— Mỗi vòng tròn là một mục tiêu. - Bambilt gào ông ổng - Tất cả các bạn đều sẽ tham gia trò chơi ưa thích của tôi. Nó gọi là “tâm lý bi kịch”. Những ai mà yêu Nut...

Ông ngừng lại để đưa mắt tìm chị.

— Nut!... Nut đâu?

— Chị ấy đây! - Một giọng người không rõ tên rống lên.

Nut đi tới trong ánh sáng ngọn đèn pha, mặt kín bưng. Đứng loạng choạng không vững. Gus lịch sự chìa tay ra cho chị. Ông nâng cao tay chị lên như một chiến tích.

— Nut và tôi, chúng tôi sắp cho các bạn thấy làm thế nào để xả hơi trong đời sống vợ chồng. Đồng ý chứ, Nut...

Bambilt kéo một tấm rèm che ở trên một sợi dây. Người ta thấy hai chục khẩu súng bắn thi xếp ở trên một cái giá súng.

— Hãy nhìn rõ đây!

Gus cầm lấy một khẩu đưa cho Nut và lấy một khẩu khác cho

mình. Ông ta mở ổ súng, đập lại. Rồi cầm tay người vợ thứ mười một của mình, ông ta cùng chị đi vào trong đám đông đang lùi lại ở đằng trước họ.

— Các cuộc cãi lộn vợ chồng đã vượt xa rồi. Bây giờ xem người ta thanh toán nợ với nhau như thế nào đây... sẵn sàng chưa? Bắn!

Những khẩu súng nổ đét như roi quất, cặng, đồng thời trên hình Bambilt, ở chỗ cổ, người ta thấy loang rạn ra một giọt nước to màu đỏ đang từ từ chảy. Các con mắt quay sang bức ảnh của Nut, cũng bị ố bắn như thế ở ngang vai.

— Trượt! - Kallenberg hét lên.

— Khoan! - Bambilt kêu to hơn - Hãy thử bắn giỏi hơn nào! Mỗi vị khách được quyền bắn một phát. Ai bắn trúng tâm một trong ba vòng tròn sẽ được một phần thưởng rất hay... Bắn tùy ý.

Ngơ ngác, khách khứa không hiểu nên làm thế nào cho phải, nhất là bắn vào ai bây giờ? Có một sự khó chịu nào đó. Một người nào the the: “Tôi bắn!” Đó là mụ Finkin to béo - công ty sắt thép. Không do dự bà nhanh nhẹn đưa súng lên vai và bắn một phát vào đầu, không xa tâm vòng tròn lắm. Có thể nói dẫn đầu cái việc bắn này, bà ta đã làm cho tình hình hết căng thẳng. Mọi người vội xô vào lấy súng. Một loáng giá súng đã bị nằng sạch. Người ta chuyển tay nhau các khẩu súng. Những loạt đạn nổ ra:

— Bắn đi! - Gus Bự líu tíu nói. - Bắn để... Đạn nhồi xốt cà chua đấy!

Dàn nhạc chơi bài “Ky Binh Mộc Mạc” - một cái ý rõ ràng là của Gus Bambilt và một thứ điên cuồng tập thể được xỏ lồng. Cảnh tượng hoàn toàn như trong mơ, khu rừng ở phía tầng thứ 60 một toà nhà cao ốc giữa New York kia, những tiếng hú hét của người da đỏ kia, những bộ quần áo hoá trang của hội xe hoa kia,

những con người bỗng hoá rồ kia, những tiếng súng nổ, mùi thuốc súng, cái âm nhạc cuồng dại kia, tiếng dậm chân, tiếng la hét, tiếng cười và những viên đạn bằng chất dẻo nằm bệt vào hai bức tranh, vỡ tan khi chạm vào chúng, chảy thành những vệt dài đỏ thẫm, ngập ngừng và quánh sệt. Điều kỳ lạ, trên hai bức hình vẽ, không một viên đạn nào lạc xuống vùng bụng. Dù nhắm vào Nut - đàn bà thì hay bắn vào chị - hay vào Gus, cho đến giờ, các viên đạn đều trúng vùng tim hay mặt. Chán cho cái sự ý tứ thận thò này, không nhịn được nữa, Kallenberg nhắm vào vòng tròn thứ ba và nổ cho một phát trúng giữa, tiếng la hét ồn ào đến nỗi phải một lúc mới nghe rõ tiếng nhiều người kêu to: “Ông ấy trúng thưởng rồi!”.

— Khoan...

Vung mạnh hai tay, Bambilt cố làm dịu cơn bão:

— Mọi người đều đã bắn cả chưa?

Người ta nhìn mặt nhau. Lúc ấy nghe thấy một tiếng nói cất lên:

— Satrapoulos chưa bắn!

Socrate giận dữ nhận ra người tố cáo ông, Irène, cô chị vợ. Cô thách thức nhìn ông, con mắt vờ vịt ngây thơ của đứa trẻ vừa làm một trò đùa vô tội.

— Đến lượt ông... Đến lượt ông...- Người ta kêu to lên ở tứ phía.

Mọi người nhìn Socrate, chăm chăm. Túc điên lên vì trở thành trung tâm chú ý của cái trò ngu xuẩn mà ông đang cố tách mình ra bằng cách đứng lùi xa một chút này ông cảm thấy kinh tởm cho tất cả những quân mặt nghệt kia, cảm thấy nhục hộ cho New York, người đáng được đối xử tử tế hơn thế. Còn Irène, con đĩ ấy, nó sẽ trả cái nợ này với ông.

— Anh bạn thân mến, đừng lấy mất đi của chúng tôi cái thú

được xem tài bắn của anh.

Im lặng thình lình trở lại, Gus Bự đưa ra một khẩu súng. Socrate lạnh lùng nhìn vào mặt Gus rồi lấy tay gạt khẩu súng ra không cầm lấy nó. Ông ta thông thả đi tới một lùm cây, ngắt một bông hồng vào leo lên bực. Từ tốn, ông ta bỏ chiếc mũ ba sừng của giặc biển ra, lấy ở đó một cái ghim dùng để ghim chiếc sọ người bằng sắt vào vải mũ. Còn nếu như Bambilt không bằng lòng thì mặc xác hẳn. Trên bức ảnh nhem nhuốc những xốt cà chua của Nut, ở đúng vị trí quả tim, ông ta cắm bông hồng trắng vào.

Đờ đẫn toàn bộ, trong tất cả mọi người, không sót một ai.

— Hoan hô! - Gus Bự hét - Đấy, đấy là một người trang nhã thanh lịch, một gentleman!

Một trong các ông già hoá trang thành chú lính thuỷ học nghề không muốn thua kém. Ông nhào tới, một bông hồng trong tay và ném nó xuống dưới chân bức hình của chị chủ nhân; lập tức hàng chục người bắt chước làm theo ông ta.

Ở New York, hoa hồng của Bambilt lừng danh. Để giữ cho chúng sống, ba người làm vườn từ tận Californie đến thường trực sinh sống ở trên mái toà nhà, bảo vệ chúng chống lại sương giá, gió máy và khói của thành phố. Bây giờ người ta hái chúng chẳng khác gì hoa giấy và chúng đều chất đống ở dưới bức hình của Lindy Nut Bambilt. Đó chỉ là chuyện công bằng mà thôi. Khi các cây hồng không còn lấy một bông nào, những tiếng “hourras”(19) vang lên. Gus Bự loạng choạng đến bên dàn nhạc và nắm lấy một chiếc micro:

— Hội vui tiếp tục. Phần thưởng lớn đang đến!

Vang lên thành nhịp đầu của một điệu slow(20). Những ngọn đèn pha mới chiếu sáng lên. Mỗi bước chân lại suýt vấp vào nhau, Bambilt đi tới phía bể bơi. Ông ta nắm lấy thành cầu nhảy,

leo những bậc thang đầu tiên, xem khinh cầu nhảy ba mét, leo lên cao nữa tới cầu nhảy sáu mét. Người nghiêng ngựa, ông đi vào đó. Khi ông ra được một cách kỳ lạ tới đầu cùng của thanh ván đang rập rình dưới sức nặng của ông, ông ngừng lại và đột nhiên tin chắc chắn rằng mình là Thượng Đế. Dưới kia, nhỏ xíu, những tinh hoa xuất sắc nhất của xã hội quốc tế không còn có quốc gia. Trên mỗi khuôn mặt hướng về ông, ông có thể đặt cho một cái tên và trên mỗi cái tên một con số. Hàng tỉ bạc ở dưới chân ông, những người đàn bà đẹp nhất, những người đàn ông quan trọng nhất, những người làm ra thế giới. Và ông, ông thống trị họ.

— Gus! Xuống đi!... - Nut gọi to.

Khiếp sợ, chị ngắm nhìn Bambilt bị giam trong chùm ánh sáng của một ngọn đèn pha, người chèo thuyền già lão, say mèm nổi trôi trong khoảng không. Say, ông ta đúng là say, vì rượu và vì cái ý thức ghê gớm về sự hùng mạnh đang làm cho tim ông ta thở phồng. Ông ta giơ bàn tay phải lên chỉ vào vòm trời. Những ngọn đèn pha khác thắp lên dội vào cái hướng ông chỉ. Chọc thủng đêm tối, xuất hiện một chiếc máy bay lên thẳng mà tiếng máy che đi, dè dặt những tiếng ồn ào trước đó. Nó nhẹ nhàng đậu xuống đầu cùng sân thượng. Những người hầu cầm đuốc đã xô đến, trải ra một tấm thảm dài màu đỏ đến tận chiếc máy bay; cửa máy bay mở ra, bước ra một cô gái tóc vàng xinh đẹp hoàn toàn trần truồng, trừ hai miếng băng màu hồng nhỏ xíu che đầu vú và cái hình tam giác che phần dưới. Tiếng máy chết ngấm. Đám đông kêu lên vì khoái trá. Cô gái đi tới cái bục trong khi dàn nhạc điểm theo bước chân nhún nhảy của cô bằng một điệu Samba. Vẫn vừa ngoáy mông đi, cô vừa mở ra một biểu ngữ mà người ta đọc thấy ở trên đó dòng chữ: “Tôi là phần thưởng lớn. Ai đã được tôi?”

— Kallenberg! - Các vị khách be be lên.

— Các bạn... Các bạn...!

Người ta chẳng biết nhìn ai nữa, người tù tội nợ đang la ó và múa may ở trên các cầu nhảy hay cô gái tóc vàng leo lên bục.

— Lên lấy phần thưởng đi!

Những bàn tay không rõ tên đẩy Kallenberg lên phía cái bục. Irène níu ông lại một cách bản năng, mũi nhọn ra, tái nhợt đi vì giận.

— Không có tên... Anh lối bịch...

Hai người với nhau, nếu có gì thì cũng được, chứ đằng này, trước tất cả mọi người như thế kia. Mất mặt... Con Yêu Râu Xanh gỡ tay vợ ra. Cô ta lại xắn vào, trong một cố gắng ghê gớm vờ cười, làm như chuyện vặt... Herman đã uống quá nhiều mất rồi.

— Xem đây! Xem đây...

Từ trên tít cầu nhảy, Bambilt gào to cho mọi người chú ý đến ông.

— Nhìn tôi đây! Gustave Bambilt. Bảy mươi hai tuổi.

Yếu ớt, giọng Nut gửi trả lại ông một tiếng vọng mảnh dẻ:

— Đứng! Gus! Đứng...

Sau này, những người kể lại câu chuyện đã thừa nhận rằng mọi cái xảy ra nhanh quá, họ không thể thấy được tất cả chi tiết. Hai cảnh tượng đồng thời, đột ngột, mau lẹ, dữ dội: Gus Bự tung mình vào không gian trong một đường nhảy không chệ vào đâu được, Irène xắn vào cô gái tóc vàng để ngăn cô ta hôn chồng mình. “Giải thưởng lớn” nổi tam bành, chửi rửa, khạc nhổ, cào cấu, cắn... Thần Biển giả, râu bị đứt tuột, Kallenberg cố tách hai người ra.

Gus Bự không thấy nổi lên mặt nước, hai người nhảy vọt xuống bể bơi, một hoá trang là “Thần Tình Yêu” mang cung tên, một là ‘tờ giấy bạc một nghìn đôla’. Socrate mà buổi dạ hội sắp

cho một biệt hiệu mới, “người với bông hồng” chạy đến bên Nut đang vò tay sợ hãi ở bờ bể bơi. “Tình yêu” và “tờ giấy bạc” ngoi lên, xốc nách Bambilt. Những bàn tay chìa ra. Người ta đặt Gus Bự nằm lên bờ bể bơi bằng men sứ Ý ghép hình. Duỗi dài, khung cốt to lớn của ông nom lại càng quá khổ, quá cỡ. Quanh ông, một vũng nước và ba giáo sư Mỹ cự phách: Một giáo sư về tim, một nhà phẫu thuật và một chuyên gia về các bệnh mạch máu. Họ sờ nắn, nghe khám ông, người này làm vương vãi người kia. Họ nhìn nhau phiến muộn.

— Bị lạnh đột ngột dưới nước - Ông thứ nhất nói.

— Tắc mạch máu - Ông thứ hai nói.

— Hết phương cứu chữa. - Ông thứ ba kết luận.

Toàn thể các cảnh tượng khác nhau đó đã diễn ra với cái nhịp điên loạn và giật cục của một bộ phim câm thời xưa, đến nỗi một phần khách khứa - cái phần vẫn cố tách Kallenberg, vợ ông ta và “giải thưởng lớn” đang quán dính vào nhau trong một điệu vũ ballet nực cười, quay cuồng, chẳng hề biết rằng ông chủ đã chết.

Socrate dìu đỡ Nut. Chị vùi đầu vào ngực ông. Ông ngỡ chị sắp khóc, ông sợ chị ngã khụy. Chị thì thào rất nhanh vào tai ông, nhỏ chỉ mình ông nghe thấy:

— Anh cần phải giúp tôi... Anh bảo ngay cho tôi xem về mặt pháp lý, hiện giờ tôi là vợ góa hay vợ ly dị?

Socrate không ngạc nhiên một chút nào. Chị có lý. Hàng tỉ bạc sắp phụ thuộc vào cái chi tiết đơn giản trông đợi có ở hai hoặc ba giờ đồng hồ này. Và cái tỉ bạc đó liên quan trực tiếp tới Lindy Nut.

Em biết là đã mười năm rồi còn gì? Em biết chứ?

— Belle chứ gì? Vâng...

— Ít nhất thì em có thể giải thích cho anh là vì sao?

Marc nghiêng rặng. Những động cơ của chính anh, anh cũng chẳng có thể hiểu nổi, vậy thì Lena... Anh thận trọng như nâng trứng:

— Thời gian trôi đi thật như điên.

Lena bất bình, sửng cồ:

— Đó là đời em trôi đi! Không phải thời gian. Anh cho là còn có thể kéo dài được bao lâu nữa? Em không còn chút tình cảm nào đối với ông ta. Một năm em gặp ông ta mười lần, và để nói con số. Ông ta bơi lội em với bọn đĩ ở khắp nơi. Và anh, trong khi đó, anh làm gì? Khi nào thì anh quyết định gánh lấy trách nhiệm của anh?

Những người quen Lena đều coi cô ta là vô cảm. Ở chỗ công chúng, hình như không có gì làm cô ta quan tâm. Hiếm khi cô ta cho một ý kiến, không bao giờ phát biểu một suy nghĩ cá nhân với bất cứ ai. Trừ với Marc. Hình như cô ta trút vào anh nỗi niềm đầy ắp của cô ta không thổ lộ được với ai.

Một tháng sau những chuyện xảy ra ở New York, cô đã đòi anh gặp cô ở chỗ lánh ẩn của họ tại phố Chuồng Chim Trĩ. Để thoát cảnh Belle đang tổ chức những cuộc nhàn du của họ ở Eden Roc, Marc đã phải làm những kỳ công, lấy cơ có một nhà sản xuất phim tới Paris. Belle không dễ bị mắc lừa, nhưng chị đành để anh đi, vui đầu một cuộc đánh bài trong đó chị may từ đầu đến cuối. Còn Lena thì chỉ ghé qua thôi.

Ngay tối đó, Lena phải gặp chồng ở Baléares(21). Từ chiều hôm nay, chiếc Phi Mã và đoàn thủy thủ của nó đang chờ khách

tại Palma ở Majorque. Theo thói quen, Socrate không cho ai hay những xô dịch của ông. Đến phút cuối cùng, ông mới ra lệnh nhổ neo. Khách dự các chuyến du lịch trên biển của ông không biết tên những người cùng đi mà họ chỉ gặp ở trên boong du thuyền. Chỉ ra biển rồi, họ mới hay mục đích cuộc du lịch. Không ai phàn nàn gì chuyện đó.

Socrate có thiên tài về việc pha trộn và biết biến hoá hoàn hảo các liều lượng người đi chơi, người chính khách, nữ diễn viên quốc tế được mời - chị Deemount chẳng phải là đã bẫy được bao nhiêu những bạn cộng sự tương lai của Socrate vào trong cái điều bí ẩn của con mắt chị đó sao. Dẫu sao, mỗi nhân viên nổi tiếng đều được bảo đảm chỉ có gặp những nhân vật nổi tiếng khác mà thôi. Các vai phụ thì tuyển tại chỗ, dọc theo các bến đỗ ghé, những con gái và con trai không ai hay biết mà sắc đẹp sẽ không giam hãm họ ở trong cảnh vô danh lâu mãi đâu. Biển, mặt trời, những dàn nhạc, rượu, thức ăn cao lương mỹ vị và cảnh nhàn nhã vô vị lo liệu những phần còn lại.

Từ nhiều năm rồi, Lena hờn dỗi với những chuyến đi biển này. Khi không thể gặp Marc, cô ta đi đến các du thuyền khác đem theo nỗi thờ ơ chán ngán và cái duyên dáng thanh nhã của cô. Vậy mà khi đọc những trang tiếng vang của các nhật báo lớn cô luôn luôn cảm tưởng đã để lỡ mất một cái gì đó không đi theo chồng. Rõ ràng chiếc Phi Mã chỉ có thể buồn chết người khi nào có cô ở trên đó. Ngỡ đâu riêng sự có mặt của cô ta đã làm tê liệt được tính vui đùa và sức sống của Socrate. Ngoài ra, tuy cô tưởng cô đã hoàn toàn không còn gắn bó với ông, cô vẫn khó chịu đựng nổi việc ông trưng mặt ra với những người đàn bà khác. Tuy cô tự do như không khí nhưng người vợ chính thức lại là cô.

— Marc!

— Hử?

— Nếu em giải thoát được em, anh có lấy em không?

Một chút ớn lạnh lâm râm hai cái vai trần của người diễn viên điện ảnh: Cẩn thận, đất dễ trượt té đấy.

— Em biết mười mười là...

— Vâng, nhưng mà anh đã có vợ...

— Nếu một ngày nào đó em không có chồng nữa thì anh sẽ tự giải thoát ngay lập tức.

— Anh tưởng mụ sẽ buông anh ra như thế này à?

— Anh buông chứ không phải cô ấy.

Anh điểm cho câu nói bằng một cái hất hàm. Đôi khi anh cũng tự tin lời anh.

— Nói đúng dẫn chứ?

— Đúng dẫn!

— Anh có thể đem cái gì anh quý nhất trên đời ra thế cho nó không?

— Nếu em muốn. Anh lấy đầu em ra thế.

— Không, đầu anh.

Marc dị đoan. Anh đã lầm không trả lời ngay, Lena nài:

— Thế nào?

— Nghe này, thế là ngốc! Anh sợ cái trò đó. Em có tin lời anh không?

— Anh thế đi.

— Kìa...

— Thế!

— Được, anh thế với em.

— Trên đầu anh. Nói: “Anh thế cái đó trên đầu anh”.

Bị kẹt cứng anh làu làu:

— Anh thế cái đó trên đầu anh.

— Ôi, anh yêu của em!

Lena nhào vào anh và hôn anh lia lịa. Anh ngán đến cổ và

muốn ra khỏi cái giường - nhà ở này.

— Anh đã thề đấy nhá, Marc, anh đã thề. Bây giờ, em không sợ nữa. Em biết còn lại cái gì em phải làm.

Mới đầu, anh nghe mà không bỏ vào tai câu nào, cho đến khi nó lọt vào mang một ý nghĩa. Anh ngừng thở, như bị một quả dấm vào bụng. Anh lắp bắp:

— Lena... Em muốn nói gì thế... Cái gì còn lại em phải làm?

— Im anh! Anh sẽ thấy...

Giọng mơ màng và âu yếm của cô ta dìm anh vào một nỗi lo khốc liệt.

Socrate trượt chân, chửi thề, bám lấy vách hành lang chạy giữa thân tàu và tức tối nhìn ngắm cái suýt làm cho ngã: Một cục phân chó. Trong dãy hành lang bằng gỗ đào hoa tâm đánh bóng dẫn tới phòng ông, cái cửa này cũng ngược đời chẳng khác nào một con chuột chết ở trong một bình sữa. Ông xem xét nó thật gần, nhận thấy nó không phải mới có, bèn hét:

— Nicolas!

Lúc này, mười một giờ tối. Socrate đang trong một cơn bản giết người. Từ bốn mươi tám giờ nay, chiếc Phi Mã ở trong tình trạng báo động, sẵn sàng nhổ neo, chờ những vị thượng khách không đến: Menelas và chồng chị. Cặp vợ chồng này đang ở Venise(22), nơi mà vụ bê bối cuối cùng của “con báo” đã lọt tới Majorque, khi chị đang ở trong dãy phòng của chị tại khách sạn Danieli, uống một cốc nước cà chua ép, chị đã bị một con ong vò vẽ cắn vào ngón trỏ tay phải. Một tí dấm cũng đủ cho chị đỡ đau nhưng chị kinh sợ sự đơn giản. Trong lúc Mimi chạy ngược lại xuôi báo cho các người tổ chức rằng chị không thể độc tấu được, gọi dây nói cho công ty Lloyd's, giải thích với báo chí, xếp đóng lại hàng trăm bức điện cổ vũ từ khắp thế giới gửi đến, thì

Menelas chẳng thiết cả đến những lời trách móc của những người hâm mộ chị hay của ông Thị Trưởng, cứ nằm lì ở trên giường và tiếp ngay tại đó những đỉnh cao nhất của giới y học Ý. Dĩ nhiên là không thể nào biểu diễn được với cái “vết thương ghê gớm” này.

Việc trắc trở đáng rầu. Socrate từng giở các kho tàng về cách thuyết phục ra để mời chị lên tàu mình, đành phải chờ mỗi mắt thôi vậy. Tuy thế, sự thể đâu có đơn giản. Từ Venise, vợ chồng Gonzales del Salvador phải bay đi Nice để về du thuyền của họ, chiếc Olympe, thả neo ở Monte Carlo. Từ đấy, họ có ý định đi tới Saint Tropez(23), đi kiểu vạt vờ đến đâu hay đó. Socrate đã gợi ý họ là đến gặp chiếc Phi Mã ở Palma rồi lênh đênh tám ngày nữa ở Địa Trung Hải, Minorque, Ibiza, ngược lên phía bắc về Cadaquès, dọc bờ biển Tây Ban Nha, rồi đặt họ lên Monte Carlo nơi mùa nghỉ đang độ đông vui nhất.

Nhưng chiếc máy bay Socrate giữ dành riêng cho họ ở sân bay Venise cứ kẹt ở mặt đất. Rõ ràng Menelas vẫn còn dưỡng bệnh chưa hề chuẩn bị khăn gói lên đường. Ở Ý, người lái thực tế là ngồi chôn chân ở ghế bay, từ hai ngày nay chỉ làm có mỗi việc trả lời y như nhau những điện vô tuyến anh ta nhận được hàng ngày từ chiếc Phi Mã đánh đến. “Ông và bà Menelas vẫn chưa đến để lên máy bay”. Người ta giải thích hoài cho anh ta rằng trong một cặp vợ chồng, người vợ lấy tên người chồng nhưng không xong. Bởi sự hiểu lầm của mình, anh ta chỉ có xác nhận dư luận chung: Khi một người đàn ông lấy Menelas thì tự khắc trở thành Menelas, đó là sự thật.

Ở Palma, nơi chiếc Phi Mã đang chờ lệnh từ nửa tháng nay, thuyền trưởng Kirillis không cả dám báo cáo tình hình với ông chủ đang dẫn vạt ông. Ông không phải không biết rằng Socrate có lý do chính đáng để cáo kỉnh. Ở trên tàu có một hợp chất gây

nổ lớn. Trước hết, bà người Mỹ goá, đến được ba hôm rồi - cả kíp thuỷ thủ biết bà trước là nhân tình của Socrate. Để thu xếp ổn thỏa tất cả, bà Lena đã lên bờ ngay sáng nay. Việc hai người đàn bà gặp nhau có phần lạnh nhạt. May sao, cảm thấy trước có thể khó mà tránh khỏi ẩu đả xung đột, bà Deemount đã tế nhị khéo léo thoát khỏi cái cảnh ngộ rắc rối này. Mặc dù những lời phản đối của Socrate - phải nói ra rằng khá mềm yếu - bà đã lấy cớ có một cuộc gặp mặt gấp ở Nassau và trả lại tự do cho cái buồng của bà. Bớt được một.

Buổi chiều, trận đấu đầu tiên đã nổ ra giữa bà Lena và ông chủ. Theo đúng lệ thường, Kirillis nhắm mắt làm ngơ trước sự tò mò của đám cấp dưới của ông thay phiên nhau đến sau cửa buồng nghe ngóng, giơ tay múa chân ra hiệu cho đám thuỷ thủ không nghe được những lời đối đáp hay ho trao đi đổi lại ở bên trong. Trên chiếc Phi Mã, bất cứ việc làm, cử chỉ nào của khách đi tàu đều bị rình rập bất chợt, nhắc lại và bình luận. Từ cô hầu phòng đến chú phụ bếp, ai cũng biết đích xác cách diễn biến và kết thúc của các tình huống gay go nhất. Ông chủ thì người ta thấy ông ta logique với bản thân ông ta. Không đến nỗi xấu bụng, hơi keo kiệt với nhân viên, như tất cả những người giàu, dân sẵn gái nhất hạng luôn luôn sẵn sàng mời hàng đàn hàng lũ con gái đến khi vắng vợ. Một hôm, bà Lena bất ngờ lên tàu, đã túm tóc đuổi ba cô xinh như mộng đi mà Socrate và bạn bè ông không ai nghĩ ra một lời kháng nghị. Nhưng cái tính nết của bà thì làm cho nhân viên thuỷ thủ chán ốm, gây ra những cuộc trò chuyện say sưa vào các giờ người ta gọt khoai tây, đánh bóng sàn tàu, ngủ trưa. Mọi người có thể trừ ông chủ đều biết tên người tình của bà vẫn gặp ở Paris trong vài ba giờ, giữa hai chuyến máy bay. Bình thường thôi. Cái lạ là những cơn ghen của bà đối với Socrate. Hình như bà càng không biết đến ông thì bà lại càng hay

khiêu khích ông bằng những điều suy nghĩ cay chua, ngay cả ở chỗ công cộng. Lúc riêng hai người thì là những lời trách móc, than khóc. Đôi khi, không chịu được, ông đã phải chuồn biệt, không báo với ai, mất tích ba tuần rông mà chẳng người nào biết ông ở đâu. Vài ngày sau, người ta biết được tin ông nhờ các báo thích sẵn lòng khua chiêng gõ trống về những vụ yêu đương của ông. Người ta thấy ông ở Londres, Athènes, Paris, Rome, khoác tay những cô gái tóc vàng không ai quen biết.

— Nicolas!

Ông xuống nhanh cầu thang thành tàu và vấp phải thủy thủ đứng tì khuỷu tay vào hành lang chạy giữa thân tàu.

— Nicolas!

Ông trông thấy hai người này giấu một điều thuốc lá đang cháy dở trong lòng bàn tay.

— Đồ khốn! Tôi đã cấm các anh hút thuốc ở trên tàu.

Chẳng hề biến sắc, hai người thủy thủ mặt tỉnh khô giập mẩu thuốc vào giữa ngón cái và ngón trỏ. Khi hai người đi qua vừa tầm ông, ông đá một cái vào mông người đi sau, thấp nhỏ hơn.

— Tao thấy mày còn hút, tao vất mày xuống biển.

Bực vì bị bất ngờ hơn là bị làm nhục bởi cái đá, anh gật đầu ra ý bằng lòng và biến mất. Anh đã quen. Trong những ngày nổi cơn nổi cỏ, Socrate thẳng tay tát đám nhân viên, thủy thủ không chút ngại ngùng. Chú ý, không phải bất cứ ai đâu. Chỉ những ai ông ta quen lâu và coi việc ông ta quen ấy là một thứ tự hào mà thôi. Trên chiếc Phi Mã, một cách nào đó, việc đá đít là một sự biệt đãi dành duy nhất cho những ai thâm niên.

— Ông chủ! Ông tìm tôi?

Nicolas đã đứng trước mặt ông, vờ sợ hãi và vội vàng.

— Lại đây!

Ông ta béo tai anh và đi ngược lại lời ông ta vừa đi. Ông ta đến

trước cục phân chó:

— Cái gì đây?

Nicolas cúi xuống, vẽ tò mò.

— Cái này ạ?

— Ừ, cái gì?

— Có lẽ là cút, thưa ông chủ. Không phải tôi.

Socrate lắc lắc anh:

— Phải đến nước mà ị ra cả tàu tao nữa cơ! Vì sao tao trả lương cho mà ị hả?

— Để quét dọn lau chùi.

— Thế mà thế này?

— Cái này lúc này không có.

— Con lợn nói dối! Đây là một cục cút ít nhất đã ba ngày.

— Ông chủ, Herman đấy ạ!

Có ba ông thần ở trên tàu: Socrate, ông chủ sau Thượng Đế. Kirillis, thuyền trưởng và Herman, một con chó sáu tuổi lông ngắn, đáng sợ và được sợ. Nó đã cắn bắp chân những nhân vật nổi tiếng nhất thế giới, không phân biệt mảy may chút nào giữa quần của một chính khách, váy dạ hội của một nghệ sĩ lớn hay đôi giày da cá sấu của một nhà tài chính quốc tế. Socrate rất cưng con chó ngủ cùng giường với ông, và nó không cho người nào lại gần chủ nó. Ngoài ra, ông khoái trá được gọi nó là Herman. Mỗi khi con chó chuyển dịch sáu ký thịt của nó, Socrate có cảm tưởng đích thân Kallenberg đang đáp lời ông gọi, bò lê đến dưới chân ông.

— Rửa ngay đó đi, thẳng lười.

Nicolas thò tay nhặt cục phân.

— Tôi sẽ lấy giẻ lau.

Anh móc trong túi ra một chiếc khăn tay và cọ boong tàu. Quỳ xuống, anh ở vào một tư thế lý tưởng để bị đá đít. Socrate từ

bỏ ý thích đó. Chán ớn, ông ta lắc đầu và quay gót.

— Cái gì xảy ra thế?

Lena mở cửa buồng cô ta.

— Xảy ra là cái tàu đầy cút.

Cô nghĩ một thoáng. Ba tích tắc, rồi nói:

— Không lạ. Cút thì tìm cút thôi.

Cô đóng cửa lại, đánh ầm. Lời chào buổi tối! Socrate suýt vào theo để trút hả một phen ra trò cơn lôi đình. Ông lại từ bỏ cái ý đó. Khi không còn quái gì gắn bó với nhau nữa thì có thể làm được cái gì? Đúng, làm được cái gì?

Không có cái gì ngớ ngẩn hơn một chiếc du thuyền đậu ở bến, nếu không phải là những dân thích nghênh hóng đứng ngắm nó. Chiếc Phi Mã bị kẹp ở bên bởi hai chiếc tàu khác không lớn đẹp bằng, những cái phao của chúng cạo vào sườn thép của nó với những tiếng ken két không chịu nổi. Hai đêm ở trên tàu vừa qua là một cơn ác mộng đối với Lena. Ở giữa các vỏ tàu, trong làn nước đen ngòm và bị đầu độc, cô ta tưởng tượng ra mọi thứ vất vả làm ô bản một bến cảng, những lõi bắp cải, rau ôi, túi bao dương vật, những bình toong cũ kỹ phủ đầy dầu máy, giấy nhòn bao bị, thức ăn thiu thối. Ban ngày còn tệ hơn, phải nằm bẹp ở trên tàu, Palma không phải là một nơi đặc biệt sang trọng. Dân “đi phép năm” đàng mũi chiếc Phi Mã, nhìn những người thủy thủ nhìn họ, trầm trồ ngắm nghía chiếc thủy phi cơ và chiếc máy bay lên thẳng ngự ở trên bãi đậu, bên dưới ống khói. Trong khi cô ta nằm mồm meo ở đây thì Marc làm gì? Anh đã trở lại Bờ Biển Xanh với Belle chưa? Và cái ả chơi Piano tội nợ kia, khi nào ả mới dứt khoát tới?

Socrate ngày càng bồn chồn sốt ruột. Ông tỏ ra vui vẻ và nồng nhiệt với khách mời nhưng lén bỏ đi tra hỏi Kirillis một ngày

hàng chục bận.

— Vẫn không có tin tức gì?

— Thưa ông, không.

Lena dần lòng chờ đến tận chiều để có một quyết định: Nếu trước khi trời tối mà Menelas không vác mặt đến thì sớm ngày mai, cô sẽ rời khỏi đây.

— Một cốc rượu mừng nữa?

— Cảm ơn, vâng, rất vui lòng.

Lindy Nut làm cô bực dọc vì những sự sẵn đón ả. Ở trong đó, Lena nhìn thấy khiêu khích nhiều hơn là tử tế thật tâm. Ngoài ra, cô khó xơi nổi cái cử chỉ của Socrate đối với ả. Ông khá là đại dốt để mà đi biểu ả một bông hồng ở trên nóc một toà nhà chọc trời, trong khi lẽ ra phải bắn cho một phát xuyên thủng ả ra như tất cả mọi người. Báo chí sung sướng nhắc lại chuyện này và từ một tháng nay, tất cả bạn gái của Lena đều hỏi cô một cách độc địa:

— Nhưng có thể thật không? Tối hôm ấy chị không đi với chồng chị thật à?

Một lần nữa, Socrate biến cô thành ra một đứa ngu xuẩn. Họ cả thấy bảy người ngồi xung quanh bàn nhí nhắt ăn những khoanh bánh ngọt, uống một ngụm cà phê hay trà, đúng môi vào một cốc Champagne. Lena nhìn trộm Stany Pickman. Đó là một người đàn ông đẹp không tưởng tượng được. Cùng với Avec Gregory Peck, Gary Cooper và Cary Grant(24) ông tạo thành đội ngũ những ngôi sao màn bạc làm mưa gió ở Hollywood, “Bộ Năm” mà các nhà sản xuất sẵn sàng trả bằng bất cứ giá nào để thuê đóng phim. Đóng các vai giang hồ quyền rũ đàn bà con gái ở trên màn bạc, Pickman là người trưởng giả nhất trong đời sống thật. Ông đầu tư tiền của ông vào chăn nuôi bò, hiếm khi ngủ sau nửa đêm và không bao giờ với một người đàn bà nào, ngoài vợ,

Nancy.

Socrate làm trò hề cho Lord(25) Eaglebond vui. Nhà chính khách bao giờ cũng vênh vang tự cao tự đại như bao giờ, nhưng nay thì ông đốc chứng lú lẫn, hay gần như thế, tập trung sức tàn của ông vào việc sáng tạo các món ăn mà Socrate cho thực hiện đặc biệt vì ông, với những sự chăm chút của người mẹ, đi tới cả đút trứng cá caviar xâm vào miệng ông ta bằng một thìa con con bằng vàng. Phu nhân Eaglebond loắt choắt như một con chuột nhắt màu xám, răng xám, quần áo mặc vĩnh viễn là màu xám... Để phục vụ các nhóm người nho nhỏ này, có bốn chục thủy thủ chiếc Phi Mã.

Mười giờ sáng, Mặt trời chiếu gắt. Ngày vừa mới bắt đầu và Lena đã chán ớn đến choáng váng.

Thuyền phó Stavenos chạy vụt như chớp vào buồng chỉ huy:

— Kéo còi, thuyền trưởng! Kéo còi.

Kirillis nhận được lệnh phải rúc ba tiếng còi khi Menelas lên tàu. Cho đến nay, do chiếu cố đến cái quá khứ ghê gớm là người đứng đầu nhà nước vinh quang của ông ta, chỉ mình Lord Eaglebond mới được quyền hưởng năm tiếng còi và thủy thủ đứng nghiêm, cái điều đã gây nên những tình huống nực cười khi một người hầu mang đầy những mâm khay cốc đĩa.

— Anh muốn kéo còi cái gì?

— Kéo còi tàu! Bà ta đến rồi.

— Anh chắc không?

— Thuyền trưởng. Bà ta ở trên tàu mà!

— Bỏ mẹ. Kìa! Tất cả lên boong.

Là những dân chuyên nghiệp của biển, có thể lắm, nhưng trước hết, đó là những phần tử của một cảnh trí mà ông chủ không bao giờ quên không mang ra phổ bày lấy lòng khách mời,

vì tiếng tăm lớn hơn nữa của ông chủ. Kirillis nhào vào buồng vô tuyến điện để đào mồ đào mả lên chửi người phụ trách đã không báo trước cho ông biết. Nửa đường, ông thấy rằng sau này ông có thể trút giận cũng được. Hiện giờ, vị trí của ông là ở trên boong đã. Ông nhảy mấy bước lên trên boong.

Màn diễn đã bắt đầu. Trong tiếng còi rúc đồ hồi, Herman lao vào cái quần giặc biển của Menelas và ra sức dứt, nhất định không buông miếng vải, mặc dù những cái đá vờ của Socrate - Dù được đến mấy, ông cũng đang tâm đá thật sự con chó được. Hai matelots(26) vào can thiệp và bị cắn. Lena làm bộ mặt thiếu não mà bụng thì hả hê. Ngừng cuộc đánh bài với Stany Pickman, Lord Eaglebond dời chỗ ngồi để ra đón Menelas. Người ta đã túm được Herman và đưa con thú dữ ra chỗ khác. Socrate không biết làm sao để tạ lỗi. Với một vẻ khổ sở, ông nói:

— Những con teckel ghen với những con báo.

Menelas hạ cổ mỉm cười, trong khi vẫn đánh giá thiệt hại, gấu quần chị xơ xác. Nut ôm quàng lấy cổ chị. Nhân viên trên tàu nắm lấy hành lý của chị để mang vào phòng. Lena ríu rít:

— Tôi rất sung sướng được đón tiếp chị ở trên tàu tôi.

Pickman hôn tay Olympe. Lord Eaglebond khen chị một lời, chị gửi lại ông một lời, người này là kẻ khâm phục của người kia. Hoan hỉ, Socrate quay sau lưng mọi người vội vã châm lửa cho nhà chính khách đã quá lịch sự đến mức bắt cái miệng trẻ sơ sinh của ông không có trong một phút cái điệu xì gà vĩnh viễn mà ông bú chùn chụt.

— Nhỏ neo! - Socrate hét.

— Rõ, thưa chỉ huy.

Có những người muốn leo cầu thang lên tàu. Tiếng kêu, xô đẩy. Socrate cau mày và cúi ra ngoài lan can. Ông thấy các matelots của ông giằng co với một người thấp bé đang hung

hăng giãy giụa, quát tháo, khạc nhổ, chửi rủa họ bằng nhiều thứ tiếng. Socrate mím môi:

— Ngừng nhổ neo.

Kirillis gầm lên nhắc lại mệnh lệnh:

— Ngừng nhổ neo.

Socrate rất lịch sự quay lại Menelas:

— Thưa chị bạn yêu quý, xin chị thứ lỗi. Tôi xuống đón chồng chị.

Chị cười ngạc nhiên và vui vẻ:

— Trời ơi, thế thật đấy! Emilio... Tôi quên mất ông ta.

Vọt ra từ đâu không rõ, lao như một mũi tên, Herman xông lại gặp người mới đến, răng nhe không sót cái nào.

Khi người ta đi vòng qua đảo Majorque bằng tàu thủy, trước tiên người ta dọc theo những khoảng đất bằng phẳng, dài, rải rác những mảnh cỏ khô, nơi thỉnh thoảng thấy những cụm lông xam xám của một đàn cừ. Rồi thành linh quang cảnh đổi khác. Mặt đất hình như hoá điên rồ, leo lên cao, thành những vách đá, chênh vênh một màu trắng loá mắt. Dưới những cái khối cao ngất của chúng, chiếc tàu lớn nhất cũng liền bị rút vào những tỉ lệ tí xíu: Đá đè bẹp kim loại hay gỗ. Một cách bản năng, người trên tàu im lặng. Cao tí trên trời có khi một con đại bàng lượn, bông bênh giữa những con sóng và đỉnh bức trường thành. Rồi tất cả lại êm ả và được đặt trở về cái thước tỉ lệ của con người. Hiện ra vịnh Formentor, những sườn dốc mềm mại của nó phủ đầy tùng có tán mà náu mình ở giữa đó là Palace, một khách sạn lộng lẫy, nơi các nhà “siêu tử phú, siêu diễn viên” nổi tiếng và một lớp thượng lưu kém quan trọng hơn, những ông già triệu phú, những phu nhân Hà Lan hồng hào, những người Saxons(27) đỏ gay đỏ gắt, dân nốc rượu Whisky chơi cầu golf(28), những ông

hoàng trọc phú kiêu căng đến kỳ hồi phục sức lực của họ. Đối mặt với quang cảnh ấy, ông chủ của chiếc Phi Mã có đường nét tuyệt vời và thanh tú, Socrate đang đóng vai thuyền trưởng viễn dương.

— Tắt máy!

— Rõ, thưa chỉ huy!

Ông ta mặc bộ đồ hàng hải ưa chuộng của ông: Một quần cụt cũ kỹ, bạc phéch làm cho người ông bó lại, không giày, một áo chemise mà hai vạt chùng đập vào đùi và chiếc mũ lưỡi trai sĩ quan không thể nào bỏ qua hình như làm cho ông càng thấp lùn thêm. Nghĩ đến đã có thể nâng được Menelas, ông ta vui quăng trong lòng.

Sau khi điều tra, không có ai phạm cái tội đã không biết việc chị đến. Ở Venise, chị không tìm thấy chiếc máy bay Socrate dành riêng cho chị. Còn hơn là phải tìm kiếm, chị xét thấy đơn giản nhất là thuê một chiếc khác. Sau khi cất cánh, chị đã bỏ cái băng bó ngón tay trở của chị. Chị đã dừng cảm nhìn vào vết thương: Chẳng có tí dấu vết nào nữa. Chị thở dài buồn bã hình dung đến chiếc Beechstein mà từ nay chị có thể vượt ve được rồi. Cảm thấy nổi bối rối của chị, Emilio đã cầm tay chị và an ủi chị một cách dễ thương.

— Ai muốn tắm? - Socrate nói.

— Tôi! - Lord Eaglebond đáp - Nếu như người hầu phòng của tôi mở nước vào bồn cho tôi.

Năm giờ chiều, giờ thiêng liêng của giấc ngủ trưa, giữa những sự tiêu hoá của bữa sáng thường kéo dài rất muộn và một cốc khai vị đầu tiên trước bữa tối mà những người hầu bắt đầu rót đầy ngay từ sáu giờ chiều. Khi không ngủ, ông già lấp đầy cái thời gian trống rỗng của mình bằng rượu Whisky Écosse lọt được ra khỏi sự cảnh giác sục sạo của phu nhân Eaglebond, nhờ

sự đồng loã của người hầu.

Người ta mang đồ tráng miệng lên. Mười một giờ đêm, giờ bãi hoãn lơ mơ. Tất cả đèn đóm trên chiếc Phi Mã đều tắt, chỉ trừ vài ngọn đèn pha dọi xuống biển làm biển sáng lên trong một cảnh thần tiên trong suốt. Cái bàn tròn phủ một tấm khăn thêu trắng muốt được chiếu sáng bằng những cây nến mạ vàng đang cho các khuôn mặt một ánh sáng dịu dịu, cái ánh sáng làm chúng trẻ lại, xoá đi những vết nhăn trên đó, chỉ còn để nổi giá trị của ánh mắt. Rải rác trên bàn, đặt đây đó ở giữa những đĩa bằng vàng, hoa phong lan và các nụ hồng đỏ leo lên dọc chân đế những cây nến. Cho đến lúc này, mọi sự đều hoàn hảo. Khi Céyx tiến ra để nói một cách trịnh trọng câu nghi lễ: “Thưa thuyền trưởng, đã tới giờ ăn”, thì một dàn nhạc người Tziganes xuất hiện đệm nhịp nhè nhẹ cho các câu chuyện trò.

Người ta đã uống rất nhiều từ sáu giờ chiều. Những người hầu rượu đã được lệnh không một lúc nào để cho một cốc nào cạn, khai vị thì Champagne và Whisky, món mở đầu trứng cá caviar trắng thì Vodka Ba Lan, món tôm hùm rán, tôm rồng, cá chim hoa thì vang Bordeaux lâu năm, rồi lại Champagne do các đầu bếp mặc đồng phục trắng rót tràn cung mây.

Trước bữa ăn, Socrate đã lấy ý kiến về vấn đề tế nhị sau đây: Mặc lễ phục dạ hội hay không? Nhất loạt nhao nhao: “Chúng ta nghĩ hè mà. Việc gì phải kiêu cách”. Được lời, thế là tất cả các bà nhào về buồng để lấy ra thứ sang đẹp nhất của các bà trong mục quần mặc tối, mua ở hàng Dior hay Givenchy, những cái be bé đơn giản mà giá tiền, kể cả chemise, dễ dàng mon men đến bên ngoài vi của số triệu. Cái chủ yếu đối với mỗi bà là đem cho vào các bộ đồ cực kỳ quý về chất liệu, gia công cao cấp về cắt may một bề ngoài thoải mái. Đối với đồ nữ trang cũng thế. Trưng ra càng ít càng tốt để làm nổi bật hơn lên giá trị của cái thứ ba lãng

những duy nhất được chọn.

Lena có đủ mọi chủ bài trong tay để chơi cái trò không đáng kể này. Từ nhiều năm, Socrate bao phủ lên người cô những đồ trang sức duy nhất làm cho cô không còn có đối thủ, trừ Irène, cô chị vợ của ông, bà hoàng đáng kiêu của bang Baroda(29) mà những chuyện bất ngờ trong lĩnh vực này thật là đáng bực. Tuy vậy, mặc dù viên kim cương năm mươi carats đeo cổ, Lena cũng phải thừa nhận rằng chuỗi kim cương của Menelas là ghê gớm, cũng như đôi hoa tai bằng lam ngọc của Nut gần chạm ranh giới của sự lơ lửng, cô nghĩ, như là mọi thứ gì mà ông Gustave Bambilt quá cố đã mua. Bên cạnh những cái lộng lẫy này, chiếc thắt lưng bằng vàng khối của Nancy Pickman không màu mè gì. Còn chiếc trâm bé tí thắm hại của phu nhân Eaglebond, thứ bán ở cửa hàng tạp hoá, thì nó có đủ mọi cái để làm cho mọi người thật sự giàu phải đau lòng. Và váy may tối bằng dạ xéc xám không sức nào mặc nổi được kia.

— Các bạn có dùng cam và chanh lạnh không? - Socrate hỏi - Ông đầu bếp của tôi làm các món này tuyệt vời.

Ừ, thì chanh lạnh đi! Với cái lượng rượu họ đã uống, họ có thể nhận ăn như không một đĩa xúc xích với rau câu. Từ nãy, ông Socrate tỏ ra một niềm vui con trẻ. Ngoài Lena mà ông có thể dễ dàng làm lơ ra, ông có ở quanh ông tất cả mọi cái ông yêu: Biển, sự xa hoa sang trọng, du thuyền, những người đàn ông quan trọng, những người đàn bà xinh đẹp. Người ta vừa mang đồ tráng miệng đến. Ông căng thẳng theo dõi nét mặt các vị khách.

Nancy là người đầu tiên kêu lên. Mọi con mắt đổ dồn vào chị. Socrate làm ra một vẻ ngây ngô ngờ ngác. Vừa nhắc cái khoanh nùm của quả chanh lên, Nancy đã lấy ra một chiếc nhẫn mặt đá quý rất đẹp. Chị cầm nó ở trong tay ngẩn ra, không dám xoay đi xoay lại nó, nhìn hỏi những người ngồi bên cũng kinh ngạc như

chị. Đến lượt phu nhân Eaglebond có cái phản xạ đang dấy nổi lên trong mọi người. Bà mở quả chanh của bà, lừa tay vào trong, và cùng lúc được Menelas, Lindy Nut và Lena bắt chước. Kêu lên sung sướng họ lấy ra những đồ nữ trang khác, một vòng đeo tay bằng hoàng ngọc cho con chuột nhắt Eaglebond lúc này thành linh trở nên hồng hào hẳn, những hoa tai có gắn kim cương cho Lena, một dây đeo cổ bằng ngọc trai hình quả lê cho Nut, một cái trâm bằng hồng ngọc cho Menelas.

Lord Eaglebond vỗ tay. Mimi không muốn thua lép đã đem hết sức lực ra vỗ hai bàn tay nhỏ bé của ông, tuy ông thầm phật ý là có một người khác ông đã biếu một món trang sức quý cho “con báo” của ông. Stany Pickman hát đầu với cái vẻ lơ phờ và đầy hấp dẫn từng mang lại cho ông sự công nhận của quốc tế. Dàn nhạc Tziganes xúc động chơi một kiểu csardas. Phu nhân Eaglebond có một cơn phấn khích kỳ lạ: Bà ôm choàng lấy cổ Socrate và hôn ông. Nut muốn làm như vậy nhưng lúc chị sắp đứng lên thì chị cảm thấy con mắt Lena gườm gườm nhìn chị và chị đành thôi.

— Tôi đề nghị chúng ta nâng cốc chúc mừng các vị chủ nhân của chúng ta! - Bụ bẫm như một đứa trẻ, Lord Eaglebond nâng cốc kêu to.

Hơi say, ông quay sang Lena nói thêm:

— Sung sướng thay những ai có thể tô điểm cho sắc đẹp của mình.

Những lời cảm ơn nổi ran tứ phía. Rạng rỡ, Socrate giữ một thái độ khiêm tốn và khẽ đứng dậy cảm ơn lại. Người ta uống. Một cách lịch sự, Lord Eaglebond nói với Menelas:

— Cho phép tôi bày tỏ một nỗi ân hận. Thưa bà, tôi đã nghe bà biểu diễn ở Londres, cách đây tám năm. Tôi không bao giờ lại quên được.

Thẹn thò, “con báo” cúi xuống.

— Vậy nên tôi ân hận là không được cái diễm phúc nghe bà biểu diễn một lần nữa để kết thúc cái buổi tối hoàn hảo này.

Mọi người đều biết Menelas chỉ biểu diễn trước những cử tọa đông đúc, sau khi đã đút túi một khoản tiền khổng lồ. Người ta ngạc nhiên thấy chị nói:

— Tôi rất muốn biểu diễn hầu ông. Khốn thay, tôi lại không có đàn của tôi.

Câu nói vô thưởng vô phạt vì người ta không thể tóm lấy nó mà bắt vạ chị được.

— Thế à! Nut nói với một giọng chế nhạo thân mật - Cậu thật lòng nhận lời chứ?

— Thật sự - Menelas đáp - Rất vui lòng.

Mimi ngồi trố hai mắt. Ông biết nỗi khốn đốn ông phải chuốc vào thân để lấy ra được ở vợ vài ba âm thanh hay buộc vợ phải tôn trọng các hợp đồng. Vậy mà chị xem ra thật tình lúc này.

— Tôi không bao giờ dám xin chị một ân huệ như thế. - Socrate nói.

Lena nhìn ông với một vẻ cay cú: Tại sao ông lại xun xoe trước người đàn bà này? Nếu ả mà biết được: Ông ta ghét âm nhạc cổ điển. Tệ hơn, ông chẳng nghe nó bao giờ. Một cảm quan bị thiếu ở người ông.

— Tôi không có piano - Menelas tạ lỗi ông bằng một nụ cười cùng một lúc làm cho Lena và Mimi tức.

— Nhưng mà sao lại không, chị có piano. Céyx!

Người đầu bếp chạy tới. Socrate nói khẽ vào tai anh mấy câu. Những nhạc công Tziganes chơi khẽ đi điệu csardas của họ. Đằng kia, trong những góc vắng tối, nhiều người đang lúi húi thu dọn. Những người khác mang đuốc đến. Menelas hít hít mũi ghi ngờ. Không ai nói gì nữa. Người ta nghe thấy một tiếng loạt xoạt xé

nylon, tiếng một vật nặng cào trên gỗ đào hoa tâm của boong tàu. Những cây nến thắp lên và hiện ra một cây đàn piano cỡ lớn, to kình, bóng loáng, đồ sộ, màu thẫm. Một con vật.

Rất thông thả, “con báo” đứng lên, duỗi tay, lại gằn cái đồ vật mà chị nhận dạng được ngay tức khắc với niềm ngạc nhiên sung sướng: Không phải một cây đàn nhãn hiệu Pleyel, cũng không phải Rippen, Bentley, Gaveau, Schimmel, Erard, Schindler(30) mà là một cây đàn Beechstein thú thiệt. Một cách nhục cảm, chị xoa vuốt các phím đàn. Như những con chuột cống trong chuyện của Andersen, các nhân viên đứng lặng, khay trong tay, ở tư thế mà những âm thanh đầu tiên đã làm cho họ sững sờ.

— Ngón tay tôi khởi rồi! Menelas nói.

Chị chơi với khoái cảm bài Valse son giáng trưởng opus 70(31). Đôi lần hiếm hoi, người ta dẫn đến tên Chopin ở trước mặt ông. Socrate đã lơ đãng suýt hỏi: “Bao nhiêu tiền?” như quen lệ. Vậy mà ông ta yên trí là bản nhạc này được sáng tạo ra chỉ cốt riêng mình ông ta thôi. Hơn là một diễn văn của Menelas, bản nhạc đã nói với ông hàng nghìn điều ông muốn nghe thấy ở chị. Ông thẫn thờ nghe, biến các âm thanh thành lời, lời thành mộng ước. Phải như thế đấy. Chị đang nói với ông rằng chị yêu ông.

Giai điệu run rẩy bay vào trong đêm nóng ẩm với tiếng âm ì khe khẽ, yếu ớt của biển làm nền âm thanh. Hai mắt nhắm lại, Lord Eaglebond bú dũ tợn điệu xì gà của ông. Nut quan sát Socrate, hơi lo lắng, hơi ghen tuông. Lena cay cú, gân cốt co lại, không rời con mắt của mình khỏi ông theo thói quen. Người đẹp Stany Pickman không biểu lộ một vẻ gì hết, ngỡ đâu không nghe.

Thình lình Socrate cảm thấy phồng nở lên một đục vọng, ông ta chật vật mới nén xuống được: Ông ta muốn nhảy xổ vào người chị, ở đây, ngay lập tức, trên boong tàu mà chiếm hữu chị.

Sáng hôm sau, sáu giờ, chiếc Phi Mã rời cảng Palma đi về phía Ibiza. Tám giờ, Lord và phu nhân Eaglebond xuất hiện trên boong thượng, nơi người ta dọn cho hai người bữa điểm tâm, trà cho bà, một chai Alka Seltzer cho ông, tiếp theo là một chút Whisky để khử đi cái vị thuốc. Ngày đẹp huy hoàng. Chiếc du thuyền uể oải rẽ một con sóng lừng thoi thỏi và rộng. Lord Eaglebond châm điếu xì gà đầu tiên và lén cho mình một chút Whisky thứ hai. Vợ ông trách móc nhìn ông:

— George.

Ông xem đồng hồ:

— Bà ơi, nguyên tắc tuyệt đối của tôi là không bao giờ uống rượu trước tám giờ sáng. Mà bây giờ là tám giờ mười.

— Hello!

Menelas hiện ra, rạng rỡ, mặc một chiếc quần đỏ, một chemise trắng, tóc buộc tếch lại dưới một chiếc khăn đen. Bám gót chị là Mimi, có chiều ủ ê.

— Ngủ ngon chứ?

— Ngon tuyệt!

— Anh chị ngồi đi.

Một lát sau, Nut đến, có Stany và Nancy theo sau một chút. Lena cũng mới ra mặt và ngồi vào bàn với mọi người.

— Socrate đâu?

— Trong bàn giấy, đang làm việc.

Lena nhấp tách cà phê. Không nhìn thấy mắt cô ta ở sau cặp kính đen to tướng. Người ta lại khen ngợi Menelas về thành tích tối hôm trước của chị. Người ta nói đến các chuyện này nọ, thời trang, những chuyến du lịch trên biển, những mối quen biết.

— Ai muốn tắm nắng nào?

— Tất cả mọi người! - Nut vui vẻ trả lời.

— Cả ngài, các ngài hãy làm như chúng tôi - Nut nói thêm -

Hãy đi mặc quần áo tắm.

Mimi bàng hoàng thấy Olympe đứng bên cùng với những người khác. Chị luôn luôn ghét nắng. Mà bây giờ chị hỏi Nancy:

— Chị có thể xoa dầu lên lưng hộ tôi được không?

Kirillis hăm máy. Chiếc thủy phi cơ đến đậu không xa chiếc Phi Mã, trong một đám bọt sóng bắn lên tung toé. Một xuồng máy tách ra khỏi sườn con tàu lao về chiếc thủy phi cơ và người lái đưa cho đám thủy thủ một cái gói. Chiếc xuồng máy Riva lại phóng về phía du thuyền.

— Cái gì thế? - Pickman hỏi.

— Báo chí. Người ta đi lấy ở Barcelone(32). Khi nhà tôi đi biển, ông ấy đưa thủy phi cơ hay máy bay lên thẳng đến bến cảng gần nhất. Socrate không chịu nổi việc không được thông tin. Chà! Công việc. Thật là một tai nạn.

Lena nằm sấp xuống, nhìn mông Menelas. Kìa... lạ... Vậy mà cô đình ninh chị ta mắc bệnh xì mông, xì đùi.

Nhân viên trên tàu đặt ròng rọc để kéo chiếc xuồng máy và chiếc thủy phi cơ lên.

Như mọi ngày, Socrate đã gọi hết một bảng danh sách máy nói nối liền ông ta với các thủ đô tài chính trên quả đất. Ngoài đàn bà ra, không cái gì làm ông ta xao lãng được công việc của mình, những mưu kế phức tạp, quay quắt, những đòn đánh hiệu quả trên thị trường chứng khoán, những công ty nhiều chi nhánh mà trong đó một nhà sản xuất dầu oliviers lại dùng làm nơi cho những xưởng đóng tàu vay vốn, một công ty khí lỏng lại được tài trợ bằng những vốn trích ra của một công ty bất động sản, không kể đến hàng triệu đôla ông làm cho đẻ ra bằng trò quỉ thuật, nhờ nước bọt, chẳng nhìn thấy mà cứ mua nhà máy sản xuất khí đốt tự nhiên, cho đồn thổi bằng đám tay chân cái tin

ông là chủ nhà máy đó rồi sau hai giờ bán lại nó với giá gấp đôi, món thặng dư giá trị thu được của hành động này thuần túy chỉ là nhờ cái việc ông tự đứng ra làm người chủ bán. Những người mua bán chứng khoán của ông chẳng biết gì trong các chuyện đó. Quyết định của ông ta nhanh như chớp, ông ta đánh hơi không bao giờ sai, đến nỗi hình như ông ta luôn luôn làm điều rõ ràng nhưng về sau những con số lại chứng minh được rằng ông ta đúng. Người ta bị suy nhược thần kinh vì muốn cố hiểu được ông. Những người cộng sự thân cận của ông tái mét mặt khi nghe ông trả lời ừ hay không trong có một tích tắc trong lúc họ cặm cụi hàng tuần để cân nhắc thiệt hơn. Trên thế giới, người tự học mà có được bản lĩnh như ông không đủ để đếm hết trên mười đầu ngón tay. Có thể là Kallenberg, Paul Getty và hai mươi năm trước đây, Ulysse Mikolofides, bố vợ ông... Và ai nữa. Ông nóng lòng muốn vượt lên trên họ tất cả. Ông sẽ đạt tới điều đó.

— New York đang nghe.

Ông đưa máy nói lên tai.

— Tôi nghe.

— Ông chủ, mọi cái đã ký xong. Yên trí lớn.

Socrate đặt máy xuống mỉm cười. Ngày hôm nay được báo trước là tốt đẹp. Ông sắp có thể bù lại những tiền phạt mà cơ quan thuế Mỹ buộc ông nộp. Ông đã mở một cuộc chiến đấu khổng lồ mà người ta không thể nói là tài chính hay là chính trị. Dầu thế nào, ông đã có thể làm cho “Dow Jones” nổi tiếng, chỉ số của Sở Chứng Khoán Phố Wall và hàn thử biểu của nền kinh tế Mỹ phát hoảng. Ông dễ dàng cho ra những cái húc có sức làm sụt mức của Dow Jones, dù các người lạc quan vẫn đang hy vọng nhìn thấy nó sẽ được ổn định ở cái ngưỡng một nghìn điểm trong những năm 1970.

Ảnh hưởng của ông lớn đến nỗi ở các nước Ả Rập, gần như

không có cái gì lại là không thể được đối với ông ta. Ở đó là tài nguyên thật, dầu lửa, năng lượng, qua sự đứng giữa của Hadj Thami El Sadek, ông ta đã giúp các tiểu vương của Ả Rập Saoudite giải phóng khỏi sự đở đầu của các công ty Anh và Mỹ hút máu mủ họ, điều làm cho ông ta nhận lấy những mối thù hằn hung dữ. Trong một chục năm nữa, thế giới có lẽ sẽ tiêu thụ ba tỉ tấn dầu lửa mỗi năm. Chỉ một lời nói của ông là vôi chảy sẽ đóng chặt. Ông nắm được các nước này. Ông hớn hở và yêu cầu thư ký:

— Theo thứ tự cho tôi nói chuyện với Paris, Tokyo, Londres, Caracas, Munich. Cũng thử cho tôi Rio nữa.

Trước khi vùi đầu vào trở lại các hồ sơ và báo chí của mình, ông có một ý nghĩ thèm thuồng đối với Menelas, ở trên kia, trên boong tàu. Có thể chị đang mặc quần áo tắm. Ông nóng ruột nóng gan muốn biết xem liệu thân hình chị có tương ứng được với cái mà vẻ đẹp của khuôn mặt chị đã cho cảm thấy trước hay không.

Mười một giờ, người ta phục vụ những ly khai vị đầu tiên mà Lord Eaglebond xem xét với một vẻ hau háu. Bích qui khô, bánh gatô mặn, Champagne, Whisky. Sợ cảm nắng, Menelas đã mặc chiếc áo chemise trắng của chị vào nhưng chân vẫn để trần. Ly cốc trong tay, các vị khách đứng tựa vào lan can hay nằm ườn trên các ghế vải, biếng nhác nhìn điếu qua.

— Ông ta kia rồi!

Socrate nhảy một cái vượt qua ba bậc thang cuối cùng. Nut kháy nhẹ ông:

— Anh vừa làm một chuyện tai hại. Anh đã kiếm được bao nhiêu?

Ông có một vẻ hỉ hả phởn phơ gân như trẻ con. Người ta cảm thấy mền cái quần cụt bạc, quá lớn, chiếc chemise thùng thình,

đôi giày vải cũ mòn của ông.

— “Ngày hôm nay dở”. Nếu tôi kiếm bốn trăm nghìn đôla thì đó là tận cùng của thế giới. Lối mòn cũ rách thôi.

Người ta phá lên cười. “Ông ta ngộ làm sao”... Menelas nghĩ trong khi ông cúi chào trước mặt chị.

— Các bạn muốn tắm ngay hay thích để chiều hôm nay? Tôi biết một bãi biển lạ lùng ở Ibiza, hoàn toàn hoang vắng.

Vụng trộm, ông xem xét chân của Menelas trong khi vẫn liếc theo dõi Lena. Chân thì tuyệt và Lena thì bắt đầu làm rầy rà ông quá thể. Tối qua, trước khi đi ngủ, cô đã vào buồng ông và nổ cho một trận dữ dội về chuyện các món quà biếu những vị khách đàn bà. Hết chịu nổi, ông đã đóng sầm cửa lại vào mặt cô. Không có Olympe, có lẽ ông đã giơ cái bài quen thuộc của ông: Chuồn. Ông thành linh rời khỏi tàu và chỉ một tuần sau hay hơn mới trở lại, tùy tâm trạng, không ai có quyền đặt ra cho ông một câu hỏi nào về việc ông bỏ đi như vậy.

Ông vuốt ve Herman đang cọ cọ vào chân ông. Trời nắng nóng, vận động của con tàu tạo nên một luồng gió mát nhẹ, đời thật là đẹp. Con chó đưa mõm chìa ra cho ông một cái vòng cao su. Socrate ném nó ra đầu đằng kia con tàu. Herman đuổi theo và mang nó trở lại, suýt thì xô ngã một người hầu bưng đầy cốc, chai và đá. Mãi chuyện với Lord Eaglebond, Socrate không chú ý nữa tới con vật đang gặm gừ để cho chủ đùa với nó. Mimi bất giác nắm lấy cái vòng và ném mạnh nó ra xa. Herman phóng lên như tên lửa, những cái căng ngăn ngăn của nó cử động nhanh đến nỗi hình như nó trượt ở trên bụng nó. Bắt nhanh chiếc vòng đi qua bề mặt boong tàu, và không gặp vật che chắn, nó văng ra ngoài. Khi Herman muốn hãm lại thì quá muộn. Móng cày lên những miếng ván nhẵn thín bằng gỗ đào hoa tâm. Một giây đồng hồ, nó dừng lại trong thế thăng bằng, cưỡng lại cái đã lôi nó đi.

Rồi nó rơi xuống biển.

— Ô, con chó! - Nancy nói - Socrate, con chó...

Socrate ngừng cái trường đoạn ông đang nói dở.

— Xin lỗi! Cái gì cơ, con chó...?

— Nó rơi xuống biển.

— Trời!

Lập tức, người ta nhìn thấy một con người khác, Socrate nhào ra cầu thang lên xuống tàu, mặt biến sắc. Không chút do dự, ông ta nhảy xuống.

— Có một người ngã xuống biển... - Eaglebond ú ớ.

— Máy quay giật lùi toàn bộ.

Người ta nghe thấy tiếng vọng ở bên dưới khoang tàu. Có tiếng máy âm âm quay không và chiếc Phi Mã vọt vờ trôi. Mọi người xô cả đến bên lan can tàu. Xa ở đằng sau, trong cái vệt mờ mờ của sóng đuôi tàu, người ta thấy Socrate đang bơi rất mạnh. Các thủy thủ chạy vội tới để hạ xuống máy xuống biển.

— Nhưng ông ấy điên. Ông ấy điên! - Lena kêu lên.

Chiếc xuống gầm rú phóng đi. Khi các thủy thủ đến gần Socrate, ông hét to chửi họ bằng tiếng Hy Lạp: Ông muốn làm người đi cứu chứ không là người được cứu.

— Đồ ngu! Ai ra lệnh cho các anh đến đây? Tôi biết bơi, không phải thế à?

Ông ôm Herman vào ngực. Người ta kéo cả hai lên xuống máy. Một phút sau, Socrate, chảy nước tong tỏng leo lên boong chiếc Phi Mã, nơi người ta kêu to lên đón tiếp ông như đón tiếp một anh hùng. Ông bật cười, sung sướng:

—Vậy mà tôi đã thể là chỉ đến Ibiza mới xuống nước đây! Nước tuyệt vời! Nếu các bạn thích thì cứ việc.

Người ta đưa cho ông một cốc Whisky mà ông uống một cách hả hê, và vẻ như không có gì, ông liếc Menelas bây giờ thì trong

mắt chỉ còn nhìn thấy có ông mà thôi.

Thưa thuyền trưởng, đã tới giờ ăn.

— Ra bàn ăn! Ra bàn ăn! Các bạn chắc phải đói lắm rồi?

Bao nhiêu chai rượu đã được uống cạn từ lúc cứu con chó. Socrate nhìn đồng hồ: Một giờ chiều. Ông cầm cánh tay phu nhân Eaglebond, Lena thì cầm tay nhà chính khách hơi loạng choạng. Ở xa xa, bây giờ người ta đã nhận thấy những dãy núi nằm ngang của Ibiza, cái khối màu xám và mờ ảo rung rung trong nắng. Sau bữa sáng tất cả ngủ trưa. Người ta đã tắm vào khoảng năm giờ. Socrate quay lại Menelas đang đi theo ông ta:

— Món chị thích là món gì?

— Món mà tôi bị cấm. Đường nét mà.

— Mì Ý phải không?

Chị phá lên cười:

— Khoai tây!

— Thật chứ. Không phải? Tôi cũng thế.

Chung quanh cái bàn đầy hoa, các đầu bếp đang chờ họ để đưa ghế ngồi lên cho họ. Lena cảm thấy bực dọc.

Từ những cái vũng kẹt giữa những vách đá cao, người ta thấy chiếc Phi Mã đứng đưa ở ngoài lộng, cách một cây số, Socrate đã không nói dối, bãi biển đẹp không tưởng tượng được và kín đáo. Stavenos và hai thủy thủ đi theo các vị khách đã tế nhị đến mức đưa chiếc xuống máy ra khuất ở chỗ khác, cách đó mấy sải, sau một mồm đá.

— Tại sao vợ chồng Eaglebond không đi với chúng ta?

— Harry ghét nước - Socrate cố ý dùng tên "Harry" để nhấn đến tình thân của mình với ông Lord - và vì về nguyên tắc phu nhân Eaglebond ghét tất cả những cái gì mà chồng bà không

thích.

— Tiếc quá - Nancy nói - Nước thật tuyệt.

— Không bằng nước Whisky - Stany lúng búng nói, mặt vùi ở dưới một tấm khăn.

— Kìa, anh ấy nói kìa - Nut châm biếm kêu lên - Tại sao từ khi chúng ta lên đường tới giờ, anh lại không nói năng gì cả?

Pickman lau bầu:

— Vì cho đến giờ mọi sự đều tốt đẹp.

Tất cả nằm dài ra trên cát nóng. Bơi tắm đã phần nào hả hơi rượu của bữa ăn sáng, Socrate đã bố trí để được nằm ở gần Menelas. Ông ta nằm sấp, đầu không động đậy, hé một mắt quan sát cái vùng da còn ướt kia, da đùi chị, nơi còn bám những hạt cát vàng.

— Hút thuốc? - Pickman vừa hỏi chung tất cả vừa rũ lắc người, moi lục một cái túi bằng chất dẻo. Từ trong túi rơi ra một gói thuốc Camel, một bật lửa Zippo (bằng vàng vạm tét lại của hiệu kim hoàn Cartier), một cái lược, một cái gương, một cây son môi, Stany chẳng thiết bỏ chúng vào lại trong túi. Ông cầm cây son môi và bắt đầu vẽ một quả tim lên vùng bụng vợ.

— Stany! Thôi. Anh làm cái gì thế? - Người vợ uể oải hỏi, không nhìn xem cái gì cù mình buồn.

— Nằm im. Một tác phẩm nghệ thuật. Anh xăm người cho em. Chị gù gù trong cổ họng, không cựa quậy.

— Stany...

— Khá đấy! - Nut khen - Anh có khiếu vẽ hơn là khiếu nói.

— Khoan, chị còn chưa thấy hết, về chữ viết thì tôi là vô địch. Vua viết chữ hoa in.

Ông vạch lên trên thân mình những chữ to tướng mà ông viết ngược chiều để người khác đọc thành đúng chiều: Tặng Stany cho đến chết.

Menelas phá lên cười:

— Nhưng là một lời tỏ tình.

— Đúng, do từ lâu rồi Nancy không tỏ tình với tôi nữa thì tôi phải yêu lấy tôi một chút vậy

— Đạo đức giả!

— Khi tôi còn bé, - Người diễn viên nói tiếp - tôi đã đọc một câu chuyện thần tiên. Một cậu bé được một cô tiên cho một cái phép: Tất cả cái gì cậu bé vẽ ra đều hoá thành sự thật, các bạn có rõ không?

— Anh thì thiếu cái gì? - Socrate lười biếng hỏi.

— Ngay bây giờ, ở đây ấy à? Nói gì nhỉ. Hầu như không thiếu cái gì... À, có!... một cái piano. Tôi vẽ một cái piano, người bạn gái của chúng ta sẽ biểu diễn cho chúng ta cái mà bạn thích và tôi sẽ nghe cho đến khi thế giới tàn lụi.

— Olympe, chị nghĩ thế nào? - Socrate hỏi - Chị có muốn tôi bảo đem piano đến cho chị không?

— À không được. - Pickman bác bỏ - Thế là ăn gian.

Menelas cười, chị không ngừng cười một lúc nào từ khi chị lên chiếc Phi Mã. Mimi liếc nhìn chị nghi ngờ: Người ta đã thay đổi “con báo” của ông rồi. Trong bộ quần áo tắm, ông nom còn tội nghiệp hơn. Một cái dùm còm nhom, trắng bệch, yếu ớt, mong manh, không thứ tự vệ, hài hước trong một bộ đồ tắm quá lớn có những vạch vàng và đen buông xuống ở gần đầu gối và đeo lên quá trên rốn, thực tế là ở ngay dưới vai.

— Khoan... - Stany nói - Không động đậy.

Bằng những nét mạnh, ông vẽ bằng cây son môi hình phác thô thiếu một đàn phím Piano lên lưng Socrate.

— Chẳng biết thế nào đâu. Một phép màu nào đó.

Ông lấy vẻ trịnh trọng nói với Menelas:

— Thưa bà, cây đàn Beechstein của bà được đưa đến. Bà sẽ cho

chúng tôi hẳn hạnh được nghe gì ạ?

Socrate vẫn nằm sấp, cười sằng sặc:

— Cút! Buồn lắm!

Menelas bước vào cuộc đùa:

— Bản Valse Do thăng trưởng opus 64 số 2. Các bạn thấy thế nào?

Một cách bản năng, Lena ngẩng lên, rình đợi, đánh hơi thấy một cái gì.

— Thưa bậc thầy, chúng tôi xin nghe ạ. - Nhà diễn viên nói.

Menelas quì xuống cạnh người Socrate. Chị giơ hai tay lên cao, múa các ngón tay và chơi bản nhạc tưởng tượng. Những ngón tay chị chạy trên da Socrate làm có cảm giác tóc ông dựng đứng lên. Ông nằm im như đá, không thoải mái, xúc động, hân hoan. Menelas khe khẽ hát giai điệu, đệm cho cái trò chơi bằng ngón tay của chị. Lena ngồi, lạnh lùng nhìn chị. Mimi tức điên người. Nancy ôm bụng cười, Stany đóng vai người mê nhạc có hiểu biết. Nut làm một vẻ nửa đùa nửa thật. Đôi khi chạy hết những âm giai của mình, Menelas kéo lê các ngón tay của mình thành những cái vuốt ve dài nóng bỏng mà Socrate chắc chắn rằng nó được ghi lại đổ rục trên da ông. Cũng bị lay động, chợt hiểu ra rằng trò chơi đùa thôi không còn là một trò chơi đùa nữa, Menelas đập hai hoà âm cuối cùng rồi vờ bực tức:

— Cái đàn này sai.

— Hoan hô! - Nancy kêu lên.

— Tuyệt vời! - Pickman nói thêm.

Socrate không nghe thấy gì hết. Ông cảm thấy mình mặt đỏ chứa chan. Vừa xảy ra với ông một cái gì đó làm cho ông tự hào, đồng thời lại làm cho ông bối rối ghê gớm, đặt ông vào một tình thế đáng sợ. Ông dám chắc rằng tất cả đều đã thấy được cái điều ấy. Một giải pháp, chỉ có một: Nước lạnh. Ông tính toán cách làm

để cho người ta nhìn thấy ông ở trong tư thế đứng càng ít càng tốt. Ông vùng nhồm bật dậy, chạy bứt nhanh trên mấy mét cát ngăn ông với biển và quăng mình, dài thẳng cẳng, ra phía trước trong một đám nước vung lên tung toé. Điều vừa xảy ra không bị được Nut. Chị quan sát Lena. Chị ta có biết không nhỉ? Và Menelas nữa? Chị ta có hiểu được sự kính trọng vô tình mà Socrate vừa đáp trả lại cái vuốt ve của những ngón tay chị ta không?

Vào cảng Ibiza, khi chiếc Phi Mã vừa mới lượn quanh đập chẵn sóng, Socrate liền ngạc nhiên một cách khó chịu: Bến neo tàu của ông thuê năm đã bị một cái tàu mênh mông, một chiếc tàu có buồm kỳ ảo màu đen, đẹp đến ngạt thở, chiếm mất.

— Cái trò đùa này là cái trò gì thế này?

Ông đau đớn vì một cái tàu hoàn hảo đến thế này lại có thể được làm cho một người khác chứ không phải cho ông. Giọng nữ trung Lena nói với ông qua hai hàm răng:

— Có lẽ tôi cũng muốn có một cái như thế.

Socrate nhún vai, bực bội vô cùng. Không phải chỉ vì ông thấy chỗ của mình bị lấy mất - chỗ duy nhất lớn để cho chiếc Phi Mã ẩn nấu được mà còn bởi vì ông không hình dung rằng lại có thể có một chiếc tàu huy hoàng đến như thế, thanh tú, thon vút, ba cái cột buồm vươn đến những chiều cao làm cho kinh hoàng ở trên trời. Ông không khỏi không nghĩ rằng ở bên cạnh cái kỳ quan này thì chiếc du thuyền của ông, tuy đã được khâm phục ở khắp thế giới, trở thành ra nhỏ chật, thô nặng, buồn cười. Ông cười khẩy:

— Ở trong một cái vũng thì không tồi đâu nhưng còn ra biển? Cột buồm cao quá. Với mức nước thế này thì khi lên buồm, cột buồm phải đổ mất.

Không một vị khách nào của ông - đang ngẩn ra ngắm cái tàu kia - bắt chuyện với ông, khiến ông giận điên lên. Những người, những vật đẹp đẽ mà không thuộc về ông, ông đều cảm thấy như một sự chửi rủa: Người ta ngang nhiên chiếm lấy chỗ ông đỗ tàu đã là nghiêm trọng rồi, đằng này chiếc du thuyền kia lại còn sang trọng hơn chiếc của ông thì điều đó ông không chịu nổi. Sao ông lại chưa nghe nói đến nó nhỉ?

— Kirillis.

— Dạ, thuyền trưởng.

— Thả neo. Lấy xuống, lên phòng quản lý cảng yêu cầu giải thích.

— Rõ, thuyền trưởng.

Người ta hạ chiếc xuống máy xuống biển.

— Harry, uống rượu không?

Lord Eaglebond có lẽ muốn nói có lắm, nhưng ông đã cầm rượu ở trong tay mất rồi.

Các vị khách xô về đằng boong sau, nơi người ta phục vụ họ cocktails.

— Nếu các bạn muốn, tối nay chúng ta ăn ở trên đất liền - Socrate nói - Tôi biết một quán ăn nho nhỏ có món calamars nhồi thịt. Nancy, chị có thích món calamars không?

Chị thích hay không, chuyện ấy khác gì chuyện năm bốn mươi, ông thiết quái gì. Cái ông muốn biết là tên đứa con thằng mất dạy nào đã tự tiện cho phép nó xí mất chỗ của ông. Và làm cho ông hoá ra một gã nhà quê ở trong con mắt bạn bè.

— Ô hay! - Cái ả ngu ngốc Lena kia kêu lên.

Theo Lena, tất cả mọi người đến tựa vào lan can. Socrate lưỡng lự hai giây, không hơn, rồi cùng làm như họ. Cái điều ông thấy đã cho ông một cú rất mạnh, chẳng khác nào bị một con la đá vào giữa bụng vậy.

Trong xuồng máy của ông, Kallenberg, mặc quần áo thuyền trưởng viễn dương, áp đảo Kirillis bằng chiều cao, cười hể hả vung tay vung chân tựa hồ biển là thuộc về mình. Ông ta thích chí hét to:

— Thế nào, dám thủy thủ dở ẹc.

— Herman, Herman. - Mụ ngố Lena phấn chân lên.

Xuồng cập vào bến tàu, Con Yêu Râu Xanh leo cầu thang lên boong như một kẻ chiến thắng, vừa nói oang oang với tất cả:

— Ở trên tàu Vagrant, người ta nhận ra các bạn ngay. Khoẻ cả chứ? Thế này thật là kỳ lạ đây! Có khoẻ không?

Ông bắt tay mọi người, phát mạnh một cái vào lưng Socrate, hôn Lena:

— Người hài lòng là chị gái cô.

Ông linh hoạt ứng biến đến nỗi Socrate dám đoán rằng mình đang đương đầu với một tá Kallenberg. Một cơn ác mộng, một sự tởm lợm.

— Còn cậu thế nào, thằng giặc bỉ ổi? Cậu vẫn chưa chết chìm ở trên cái tàu cà khổ này à? Á... A.

Socrate muốn giết tươi hẳn. Nhưng ông lại vui vẻ cười to và phát trả vào vai Kallenberg, đưa hết sức lực, hết trọng lượng vào trong cái phát.

— Không ngờ! Irène có ở đây không?

— Tất cả nhà ở đây! Tất cả nhà.

— Đến từ lâu chứ?

— Hai ngày. Ngày mai đi Capri. Còn các cậu?

— Đi chiều hôm nay.

Lena ngạc nhiên nhìn ông. Cô hiểu ý nghĩa của quyết định lạ lùng này, rắp tâm chớp lấy nó làm lợi cho mình và trả thù trước mặt mọi người. Trong cuộc vật lộn không úp mở đối lập Kallenberg với chồng cô, cô luôn luôn đứng về phía Socrate.

Nhưng lần này, cô sắp trở thành đồng minh của Herman trong một đêm. Có thể cô không đủ sức để làm nhục lại Socrate như ông đã làm nhục cô, nhưng Kallenberg thì thừa sức. Cô nói:

— Lúc này anh nói là đêm nay chúng ta ở đây cơ mà?

Kallenberg lập tức tiếp tay:

— Rõ ràng là các bạn ở đây đêm nay rồi! Tối nay tất cả chúng ta ăn cơm trên chiếc Vagrant.

Socrate nghiêng hai hàm răng: Ông đã bị sa bẫy.

Đi đi lại lại, Irène vợ các quyết định của Kallenberg về mình:

— Anh ấy muốn cho bị bất ngờ. Chị từ chối lấy tên chị đặt tên cho cái tàu. Nhà chị muốn gọi là “Irène”. Không không... Nhà chị như thế là đáng yêu, nhưng nếu chị nhận thì chị lại hoá ra tự phụ. Lena, em có yêu chị không?

— Kỳ ảo!

Lena thật lòng. Đây không phải là một du thuyền nữa, mà là một bảo tàng nổi. Mỗi phòng khách, mỗi buồng ngủ đều được trang trí bằng những bức tranh của các bậc thầy Hà Lan ở thế kỷ 17, những tranh ấn tượng chủ nghĩa lung linh và trong phòng ăn, cái tuyệt vời nhất, đĩa anh sinh đôi của bức Bethsabée, rục vàng, thần bí, tuyệt đẹp.

— Đừng hỏi tôi việc Herman đã moi được ở đâu và như thế nào ra bức tranh ấy, tôi không biết gì hết. Ông ấy không muốn nói ra với bất kỳ ai.

Irène đóng vai người dẫn đường, giới thiệu, đưa các vị khách của ông em rẻ vào đến những nơi bí hiểm trong lòng tàu của mình. Những đầu bếp lịch sự và đàn ông cúi mình khi họ đi qua. Tường vách đều bằng gỗ tử đàn; dựa vào chúng, những đồ đạc quý có chạm trổ, khảm gắn tinh vi khẽ ánh bóng lên, mà sắc hợp với tường vách. Các tấm thảm hiếm, hoa, các đồ mỹ nghệ

không lường được nổi giá trị thì ê hề. Ngơ ngác, Nancy Pickman khẽ lẩm bẩm:

— Cái lạ thường là hơn thế nữa, tất cả lại nổi bông bênh.

Khi họ vào buồng giấy, một cô gái tóc vàng đứng lên, mặt cực kỳ dửng dưng, đi qua trước mặt họ ra cửa, không nhìn họ. Một cô gái rất cao, hai con mắt xanh khinh khỉnh sau cặp kính, một thân hình chắc phải tự động làm cho đám đàn ông ngoài nhìn khi cô ta đi ở ngoài phố. Cô ta có đi không chú? Cô ta có vẻ như bay lượn. Tận đến lúc cô đóng cửa lại, Socrate vẫn không rời mắt khỏi cô:

— Một trong bọn thuỷ thủ tập sự nhóc của cậu đây à?

— Thư ký của tớ.

— Bây giờ tớ mới hiểu vì sao Irène lại kêu là mất ngủ với Lena.

— Khi tớ tuyển người giúp việc, tớ không cần ý kiến của cô ấy.

Cậu, cậu có xin phép Lena không?

Con Yêu Râu Xanh có cái giọng hơi châm biếm và chọc tức làm cho Socrate thần kinh vốn đã bị thử thách gay go phát bực.

— Cậu làm thế nào mà chộp được Menelas? Người ta bảo ả dữ lắm?

Socrate lạnh lùng nhìn Kallenberg nhưng không trả lời.

— Món hay đấy! Mình sẵn sàng nói vài ba câu với ả.

— Ai cấm cậu?

— ả có chồng rồi phải không? Cái cha Socrate bỉ ổi! A, nếu tớ có được cách xử như cậu với đàn bà nhỉ, “người với bông hồng”.

Mọi cái ở hần đều là thách thức.

— Thế nào, chiếc Vagrant này, cậu có thích không? Xì gà?

— Cảm ơn, không. Đẹp đấy! Đâu làm cho cậu?

— Hambourg(33). Lương thợ trả gấp đôi. Các kíp làm thay nhau trong sáu tháng, suốt đêm ngày, hai mươi tư giờ trên hai mươi tư. Năm triệu đôla. Ba triệu đôla các tác phẩm nghệ thuật.

Chiếc du thuyền đẹp nhất thế giới. Tớ không bị mất tiền toi. Cậu thấy đấy, tiền là để mua cái đẹp.

Không những hẳn trên người ông, mà bây giờ hẳn lại lên lớp dạy ông nữa. Chóng mặt chóng mày, Socrate đang tìm cách làm cho hẳn sụp cánh. Ông muốn Herman bị đau đầu, phạt đến một chỗ dễ gục của Herman. Ông biết rằng cái vẽ nhà thẩm mỹ hiểu biết của Herman là đồ giả thôi. Chính lúc ông muốn nói ác một câu cho Herman cảm hòng thì cái ý muốn đó làm cho ông phạm phải một điều đại dột chí mạng:

— Đẹp... Đẹp... Không phải là tất cả đâu.

— Còn cái gì khác nữa?

Socrate lấy trong túi ra một miếng xì gà của mình, cắm nó vào mồm rồi nhổ đầu mẩu:

— Công việc.

— Ông bạn tội nghiệp. - Kallenberg bĩu môi khinh khỉnh nói. - Tớ còn mong muốn gì hơn nào?

Socrate để câu hỏi treo lửng, thông thả châm xì gà với một vẻ lơ đãng:

— Nói thật. Sáng nay tớ đã mua một cái.

— Một cái chemise mới? - Con Yêu Râu Xanh chế giễu.

— Không. Những xưởng đóng tàu Haïdoko.

Herman không có đủ sức nén giữ một cái nhãn mặt ngờ vực. Socrate say sưa quan sát ông ta, khoái trá, thú vị theo dõi những sự tàn phá mình vừa gây ra.

Từ nhiều năm rồi, tất cả các chủ tàu trên thế giới nhòm ngó vụ này. Đầu bảng: Satrapoulos và Kallenberg... Ông già Haïdoko không được may mắn. Chết đi, ông để lại đằng sau ông một đứa con gái hơi hăm hăm con bà vợ trước, và một mụ goá gào thét, những người thừa kế duy nhất. Cả hai chỉ có một ham muốn: Rũ khỏi các công trường đóng tàu. Có điều muốn thực hiện việc này,

họ cần phải đồng ý với nhau và cùng ký giấy bán - điều khoản này đã được ghi rành rành trong bản chúc thư. Nhưng bà dì ghẻ và cô gái thù ghét nhau đến mức chỉ cần một người nói có là người kia nói không và ngược lại. Sự bế tắc kéo dài từ năm năm nay. Nản lòng, những người mua hãng hái nhất đều đã buông xuôi tay và từ bỏ. Tất cả, trừ Socrate. Trái với Kallenberg, ông rước giá lên. Để làm gì? Rước giá cũng không đi đến đâu. Bù lại, hai người của ông mà ông trả lương năm, không ngừng đặt vấn đề và thông báo cho ông biết mọi cái mới mẻ. Tin hay vừa mới tới bốn mươi tám giờ trước đây: Mụ goá đã ngổm trong một tai nạn xe cộ. Lạ lùng là người lái xe bị bẹp gí vào một cái cây ở trên một con đường ít người qua lại thì chết không có quần. Tay chân của Socrate đã nhảy bổ đến cô con gái và nâng được món kia với những điều kiện rất hời.

Như bị nện vào đầu, lão đảo, Kallenberg cuối cùng nói được ra lời bằng một cái giọng khàn khàn:

— Cậu làm như thế nào?

— Xuyt... Xuyt. Herman. Kìa!

— Đắt không?

Socrate cười nhẹ nhàng:

— Chẳng mấy, và một chuyến đi thôi.

— Đi nào? - Con Yêu Râu Xanh áp úng.

— Mụ goá bị chết. Những đại diện của mình chỉ có việc trả tiền. Họ đã biếu con hâm một chuyến du lịch một năm vòng quanh thế giới, coi như thưởng. Nó đã nghe. Cậu là người đầu tiên tố cáo cho tin này. Mới toanh, cậu biết đấy (ông xem đồng hồ). Hợp đồng chắc đã được ký ở Tokyo, cách đây một giờ.

Kallenberg trầm ngâm nhìn Socrate. Ông dậm chân vào một cái nút ở dưới gầm bàn. Một lát sau, cô gái tóc vàng mở cửa. Con Yêu Râu Xanh không để cho cô kịp nói được điều gì. Qua vai

Socrate ông nói:

— À được, Greta, tôi đến đây.

Và với Socrate:

— Cậu thứ lỗi? Mình bận một tí thôi.

Ông theo gót cô gái đi ra. Socrate không kịp ngã lưng xuống chiếc ghế bành để thưởng thức cái đòn đánh đơ ván ông vừa giáng cho thì Herman đã quay trở lại. Ông nói một câu đúng kiểu của ông ta, mỗi khi ông thua cuộc:

— Chúng ta lên boong chứ? Các bạn chắc đang sốt ruột.

Như thói quen, ông ta cố hạ thấp chiến thắng của người khác bằng cách không nhắc tới nó, tựa hồ nó không hề xảy ra. Chẳng ngại thẹn, Socrate nhìn ông ta với một vẻ chế giễu và thỏa mãn. Kallenberg can đảm đấy! Là một tay đã từng học ở Đại Học Harvard, hẳn tỏ ra có tinh thần thể thao. Ở đấy, trong các trường đại học, người ta dạy họ những gì?

— Đấy các bạn xem, nhà tôi có thể gọi được khắp thế giới trong năm phút.

— Nếu tôi có thiết bị như thế này, trong sổ chỉ huy của tôi thì tôi chắc đã thắng cuộc chiến tranh của tôi nhanh hơn.

Mọi người cười câu nói đùa của Lord Eaglebond, Kallenberg cũng cười, lớn tiếng hơn người khác, mặc dù ông bực cái tiết mục ngu xuẩn của Irène, tiết mục bà chủ gia đình... “Nhà tôi chỗ này, nhà tôi chỗ kia...”, như thể ông là vật gì của cô. Ông hỏi:

— Các bạn muốn lên boong không?

Các vị khách đi vào cái cầu thang phủ thảm màu xanh rất nhạt. Herman đứng lùi ra một bên để cho họ đi. Đến trước mặt ông, Nut cau mày, tựa hồ quên một cái gì.

— Herman, tôi cần gọi đây nói. Anh cho phép tôi?

— Ô, hiển nhiên! Đâu?

— New York.

— Spiridon!

Người sĩ quan vô tuyến quay phắt lại:

— Thưa chỉ huy?

— Anh có thể giúp bà gọi được không?

— Cảm ơn. - Nut nói. - Gọi xong tôi lên với các bạn ngay.

— Chị sẽ không phải chờ. - Kallenberg vênh vang - Thiết bị của chúng tôi được ưu tiên tuyệt đối.

— Tôi gọi Peggy Nash Belmont. Anh có gì nhắn chị ấy không?

— Cậu là mụ phù thủy à? Làm sao cậu biết?

Thật kỳ ảo, mặc dù hàng nghìn cây số ngăn cách họ, tiếng nói của Peggy nghe rõ như đã ở bên cạnh chị. Nut ngạc nhiên:

— Làm sao? Mình biết cái gì cơ?

Chị nhìn viên sĩ quan. Kín đáo, anh ra khỏi buồng ngay lập tức. Trong khi đó, Peggy phấn khởi nói một cái gì với chị. Nut hình như ngơ ngác, rồi:

— Kìa, không! Thật à?

— Thật. - Peggy hăng lên - Tối qua... Như thế đấy... không ai được biết cả... Ôi Nut. Ghê gớm lắm!

Cảm động, Nut hặc:

— Thưa bà Baltimore, tôi yêu cầu bà kể lại hết cho tôi không bỏ một chi tiết nào. Ôi Peggy. Mình sung sướng chờ cậu. Mình chúc mừng cậu. Thật là tuyệt vời! Kỳ diệu! Bao giờ thì đi du lịch?

— Cậu không nghĩ tới điều đó ư? Scott đang ở giữa chừng cuộc vận động bầu cử. Cậu có biết mình qua đêm tân hôn như thế nào không?

— Kể đi!

— Ở một sân ga tại một vùng hẻo lánh của bang Illinois... Warren... Scott có cuộc nói chuyện ở đó. Anh ấy ghê quá! Mình

chẳng nghi ngờ gì hết. Khi ra khỏi phòng họp, anh ấy giới thiệu mình với một lô một lốc. Khi giới thiệu xong, chỉ còn lại có một người, một người duy nhất không động đậy. Scott bảo mình: “Người này em có muốn biết không?” - Mình bảo có. Anh ấy nói với người kia: “Đây Peggy, vợ chưa cưới của tôi.” và nói với mình: “Ông Billcott là mục sư ở Warren. Ông muốn làm lễ cưới cho chúng ta ngay”. Cậu không thể biết được. Mình khó chịu, mình không tin có chuyện đó. Mười phút sau, mình đã có chồng. Scott muốn làm cho mình bất ngờ. Mình vui quá! Anh ấy đã mang nhẫn cưới của hai đứa trong túi, mình tưởng là mình phát khóc được. Khoan, chưa hết. Khi người ta định đi thì xe hỏng. Scott đã nói: “Em thấy không, bắt đầu là tốt rồi đấy”. Bọn mình cười âm lên. Bọn mình muốn ở một mình với nhau. Anh ấy bảo: “Nào ta ra ga. Anh nom những cái mặt chuột ấy đã đủ rồi. Ta ra đi tàu”. Ở sân ga không có ma nào. Bọn mình ở đấy, như hai đứa ngốc nghếch, cứ cười một mình. Anh ấy ôm lấy mình. Hôn nhau. Bọn mình lấy hai cái bánh kẹp thịt và Coca Cola ở cột bán hàng tự động. Anh ấy bảo mình: “Em nhớ lấy, khi người ta lấy một người thừa hưởng gia tài làm vợ, người ta phải ăn mừng chuyện đó”.

— Ôi, Nut. Xong rồi! Xong rồi! Mình muốn là vợ anh ấy từ lâu lắm rồi.

— Thế gia đình anh ấy? Có gì không?

— Làm sao mình biết được? Nhanh như thế. Mình chưa gặp một ai cả, Scott nói mọi sự sẽ tốt thôi.

— Dầu thế nào cậu cũng là một đám đẹp nhất nước Mỹ đây, cậu cũng kém gì.

— Trước kia mình thế, Nut, trước kia thôi? Bây giờ mình chỉ là vợ anh ấy. Cậu hãy gọi mình là Phu Nhân.

— Báo chí có biết không?

— Không đời nào. Scott chuẩn bị lạng lẽ là vì bọn nhà báo.

Chẳng ai hay cả đâu. Nhưng tại sao cậu biết là mình ở nhà mình?

— Cậu lại hỏi thế...

— Cậu biết tại sao không? Mình dọn nhà. Mình đến ở nhà anh ấy vài tuần.

— Cậu bỏ cái nhà của cậu?

— À không! Mình sẽ ở đâu nếu người ta giận nhau? Anh ấy gớm ghê, cậu biết không? Bọn mình sắp kiếm một chỗ lớn hơn.

— Cậu biết tớ gọi cậu ở đâu không?

— Châu Âu?

— Ừ, nhưng từ chỗ nào!

— Nói mình nghe nào?

— Từ Ibiza. Mình ở trên một chiếc du thuyền còn đẹp hơn cái của Gus.

— Satrapoulos?

— Không, Kallenberg.

— Mình tưởng là cậu ở trên tàu của tay Hy Lạp.

— Mình đang ở đây, nhưng tới Ibiza thì gặp Kallenberg. Tối nay bọn mình ăn cơm ở trên tàu của ông ta.

— Kỳ diệu! Mình muốn đến gặp các bạn cùng với Scott lắm đấy!

— Mọi người đang chờ các cậu.

— Không thể được. Cậu biết cái công thức: “Vì cái tốt nhất và vì cái xấu nhất”. Lúc này đang là cái xấu nhất. Chính trị, sao cái ấy lại có thể thối thế được. Nhưng khoan! Ta sắp đặt nhau rồi đấy!

— Peggy!

— Hử?

— Mình phải lên boong. Hai ba ngày nữa mình lại gọi cậu. Cậu không bao giờ biết được cái hạnh phúc cậu vừa mới cho mình biết đâu. Peggy?

— Hử?

— Mình yêu cậu lắm!

— Mình cũng thế. Tạm biệt.

Nut đặt máy, mơ màng. Ở trước cửa buồng, chị thấy người sĩ quan đứng quay lưng lại một cách cố tình. Nhưng chắc là tai đang vểnh lên.

— Thưa ông.

— Dạ, thưa bà.

— Tôi có một cuộc nói chuyện nữa, vẫn ở New York. Ông xin cho tôi số 751-27-43.

— Vâng, thưa bà.

Trong khi xin đường dây, anh nhận thấy rõ rằng: Chưa bao giờ, ngay cả trên cái tàu cũ của ông chủ, một người khách nào lại đòi nói chuyện với ba nghìn cây số cả. Mà nói đông dài, hàng giờ có khi. Dù sao không phải việc của anh. Con khỉ phải trả tiền - Sau khi đã kiểm tra mãi xem có lần gọi nào là do một nhân viên ở trên tàu không.

— Thưa bà, New York đang nghe.

Nut cầm lấy máy nghe và lại nhìn anh ta như lúc nãy: Hiểu chứ? Anh ta lĩnh đi.

— Bà Bambilt đây...

Chị không nói gì hơn nữa, như thế là đủ rồi. Ở đằng kia người ta đang nói những điều làm biến đổi mặt chị. Nét mặt chị nở nang ra vì một niềm vui bất ngờ. Chị áp úng:

— Anh chắc chắn chứ? Thật sự chắc chắn?

— Thưa bà, vâng... chắc chắn... Tòa án...

Chị không nghe nữa. Đời đẹp, thanh thản, êm đềm, ghê gớm, duy nhất.

— Cảm ơn, Tom. Cảm ơn!

Chị đặt máy và thở sâu. Từ nay chị chẳng phải bận lòng vì bất

cứ một ưu tư nào nữa. Sau hàng tuần lo lắng, cái hạnh phúc lớn lao mà chị khao khát đã trở thành hiện thực. Chị mỉm một nụ cười quynh rũ với người sĩ quan mà chị vuốt ve vào má khi đi qua.

— Cảm ơn.

Hơi sững sờ, không biết nên như thế nào, theo bản năng, anh ta chĩnh lại tư thế sang nửa như nghiêm chào. Nut rảo chân khi chị leo cầu thang trong boong tàu.

— Chị ấy kìa! - Kallenberg gọi to.

Nhưng Nut không để ý đến gì hết, không nhìn ai hết, không nghe bất cứ một cái gì hết. Niềm vui quá lớn này, chị sẽ giữ riêng cho chị thêm một phút nữa. Người bạn thân nhất của chị sẽ chia sẻ nó với chị. Chị lại sát bên Socrate đang nâng một cốc rượu trong tay. Bằng một giọng rung ngân, ức chế, Nut nói với ông:

— Socrate. Thật kỳ diệu! Tôi goá chồng.

Và nói lớn cho tất cả:

— Tôi vừa được biết một tin rất hay, Scott và Peggy đã kết hôn hôm qua.

— Này! Irène. Chị có biết là Herman suýt chết đuối không?

— Cô nói cái gì thế? Chúng mình có rời khỏi tàu đâu?

Lena phì cười:

— Không, Không phải chồng chị. Con chó của em.

Trên chiếc xuống, máy khởi động găm rú che át tiếng cười của cô. Lúc đi, người ta ngồi hơi chật trên canot. Lúc về, đã hện chia làm hai chuyến đến tận chiếc Phi Mã. Với một vẻ tênh tênh, Lena nói:

— Đàn bà đi trước.

Các cách khôn khéo để có được hai địch thủ nguy hiểm nhất của cô, Menelas và Nut ở trong tầm mắt cô. Chuyến thứ hai phải

chở Socrate, Emilio, Lord Eaglebond và Stany Pickman. Emilio cố làm ra như không nghe thấy điều Lena nói với Irène. Mimi không thích sự hỗn hào, ông sợ là đối tượng chê cười của người đàn bà không dính dáng đến ông. Eaglebond và Pickman đang mãi trò chuyện với những người khách của Kallenberg, một diễn viên điện ảnh Ý và chồng chị ta, một viên tướng Đức thời xưa nay trở thành vua luyện kim đang cười hô hố về những kỷ niệm của cuộc vật lộn đã từng đối lập ông với Eaglebond hai mươi năm năm trước.

— Ach(34). Tất cả xong rồi! Lúc đó là chiến tranh.

Con Yêu Râu Xanh kéo Socrate ra một chỗ:

— Xét cho cùng, cậu và tớ là những thằng ngốc. Hai thằng lỏi thật sự.

Socrate liếc cái thằng lỏi cao hai mét và nặng một tạ. Cái này là nét mới đây. Hấn sao thế nhỉ? Rượu hấn uống hay bài học luân lý hấn vừa nhận được?

— Thật thế? Chúng ta luôn luôn ngáng cản nhau. Ai được lợi? Những đứa cạnh tranh với chúng ta. Khi tớ nghĩ là chúng ta phải là hai đồng minh, là chúng ta có thể liên hiệp với nhau.

Hấn hoá rồ hay cái gì thế này? Ông sẽ đưa hấn trở về với thực tế. Từ từ.

— Cậu ám chỉ đến các xưởng Haïdoko phải không?

Socrate rít một hơi dài điếu xì gà, chờ câu trả lời. Ông bình tĩnh, thanh thản. Con chủ bài ông vừa quật xuống làm cho ông thoải mái, nhẹ nhõm. Kallenberg tỏ ra do dự:

— Ừ, thí dụ như thế. Và nhiều công việc khác nữa. Cậu không có tinh thần hợp tác lắm.

Socrate khẽ cười lúc cúc trong cổ:

— Khi cậu đặt tay vào cái bánh ga tô, cậu có đi tìm mình không?

— Dẫu sao chúng mình là cùng trong gia đình cả.

— Cái đít tớ ấy! Gia đình ư, đó là những người gắn bó với nhau bằng máu mủ và chia sẻ với nhau bởi những chuyện tiền nong. Chúng ta đã lấy hai chị em, thì rồi sao? Người ta có hiểu thêm vì cái đó không? Cậu luôn luôn muốn thọc gậy bánh xe tớ. Sự thật là cậu không thể ngủi được mình.

Ông cúi đầu suy nghĩ và nói thêm:

— Vả lại, mình đối lại với cậu cũng như thế thôi. Cậu là đồ rác rưởi.

Trong trường hợp khác Kallenberg có lẽ đã đánh, hét, chửi. Nhưng ở đây, thì để làm quái gì? Thằng ranh con ác ôn đang thắt chặt lại mà không biết cái dây thòng lọng nó mang ở trên cổ. Con Yêu Râu Xanh mỉm cười một nụ cười đáng lo ngại:

— Rất tiếc. Rất tiếc. Lúc này cậu không may mắn đâu, Socrate tội nghiệp của tớ ơ.

— Socrate ấy à? Nó hất cứt vào cậu đấy!

Vào lúc này, mối tương quan của họ hoàn hảo đảo ngược lại. Điểm yếu của Kallenberg là tính nóng nảy. Chỉ cần khiêu khích ông là đã làm cho ông mất đi một phần phương tiện của ông rồi. Sự giận dữ làm cho ông mù quáng. Trái lại, Socrate kiềm chế được các cảm xúc của ông hơn, tuy chúng cũng rất là phá phách. Tại sao ông lại nổi nóng lên? Và tại sao Herman lại có thể giữ được bình tĩnh? Socrate không dám trả lời câu hỏi này, nhưng mồm ông chọt đầy một vị sắt. Ông cảm thấy rằng ở một chỗ nào đó, có một cái gì đó đang hỏng kiếu. Một sự đe dọa, ông muốn phá bung cái vòng ra.

— Chào. Tôi đi thôi.

Người ta nghe thấy tiếng chiếc xuống máy mà động cơ gầm lên ở cạnh vỏ tàu chiếc Vagrant. Socrate đi ba bước, chờ đợi cái tệ hại nhất, tin chắc có một mối nguy xảy ra tới nơi, mối nguy ông

cảm thấy sức nặng của nó ở đằng sau lưng ông giữa hai bả vai, mà không thể xác định được nó là gì.

— Nào...

Ông quay ngoắt lại, Kallenberg quan sát ông với một vẻ nanh ác, tay đặt trên thành boong đồ sộ.

— Cậu muốn cái gì?

— Mình quên bảo cậu một cái...

À thế đấy! Đòn đánh sắp phóng ra đây. Một cách bản năng, Socrate lên gân bắp, chuẩn bị nhận đòn. Đồng thời, ông nghe thấy người ta gọi ông:

— Socrate... Người ta nhổ neo.

Lord Eaglebond cười hề hề đứng ở trên cùng cầu thang trong boong tàu, nơi hai người thủy thủ của chiếc Vagrant đang bê ông thì đúng hơn là dìu ông. Socrate làm một cử chỉ thân mật về phía ông rồi đương đầu với Kallenberg. Kallenberg hỏi ông một câu là lạ:

— Cậu có thể cho mình biết giờ không?

Socrate buột miệng đáp:

— Hai giờ sáng.

— Và ở Nhật thì cậu nghĩ là mấy giờ?

Trong nháy mắt, Socrate có cảm giác mình là một con cá mắc câu. Rồi ông hiểu làm thế nào người ta đã có thể thả câu cho ông mắc phải được. Ông muốn nôn mửa, mong muốn một cách nghịch lý được nghe cái điều Con Yêu Râu Xanh không thể không sắp nói ra với ông. Cái câu đáng sợ và chí mạng đã buông ra, không kháng tố được:

— Mình vừa mua các xưởng Haïdoko xong.

Xin hãn giải thích cho thì có lợi gì? Kallenberg chắc là đã chơi vào múi giờ so le giữa Châu Âu và Châu Á. Trong khi hãn giở trò xem triển lãm thì người ta đã báo động tay chân của hãn ở

Tokyo. Chúng rước giá lên với con hăm, phá vỡ sự thỏa thuận và hăng mát món kia. Chiến tranh là thế cả thôi: Ở địa vị hăm, Socrate cũng làm như vậy. Ông đã không biết nín lặng. Ông không cưỡng lại được cái thích thú trẻ con là vênh vang khoe trò, trưng ra một chiến thắng thậm chí chưa hoàn toàn nắm chắc. Bây giờ người ta phồng tay trên của ông, đáng đời cái mặt ông thôi.

— Xấu chơi hả? - Herman còn chơi ngông mà nói thêm - Nghĩa lý gì, cậu là người vật lộn, cậu biết chịu đòn.

Thấy Satrapoulos vẫn im lặng, ông nói tiếp:

— Cậu sẽ không chết vì chuyện đó đâu. Này, mình nói với cậu, ta thậm chí có thể thu xếp với nhau.

Socrate nhìn Herman trừng trừng:

— Mình nghe đây.

— Cậu có muốn mai ta thảo luận cái đó không?

— Ngay bây giờ.

— Nói thật ra, mình cũng không thiết các xưởng ấy lắm. Thật thế đấy! Chúng làm cho mình bận bịu.

Cứ nói nữa đi, tao đang thích nghe mày đấy. Kallenberg đấu đá từ năm năm nay để đặt được tay vào đó. Nếu hăm từ chối thì ta có một cái gì béo bở hơn ở trước mắt.

Kallenberg nói toạc ra với một vẻ trẻ nải:

— Mình có thể sang tay, bán lại cho cậu. Cậu được hưởng chỗ ấy thì cũng thế.

— Mình quên mất. Gia đình mà.

— Ừ, này, cậu có thể nhường cho mình ba mươi phần trăm phần của cậu ở trong việc chở dầu cho Ả Rập Saoudite. Mình không tham đâu.

— Thôi rút cậu đi.

— Và bù lại, mình bán lại cho cậu các xưởng đóng tàu, không

lấy lãi. Nhưng mười phần trăm trả cho các tổn phí của mình. Bình thường chứ, phải không?

— Thôi cút cậu đi.

— Cậu xem, người ta cứ nổi cáu. Rồi người ta mất tinh tưởng trong công việc. Hãy suy nghĩ đi. Mình chờ cậu trả lời, đến trưa mai. Đêm tối là người cố vấn tốt đấy. Mình đã cho chuẩn bị các bản hợp đồng phòng khi cậu thay đổi ý kiến.

— Thôi cút cậu đi. - Socrate hét lên.

Ông quay ngoắt và lao vội đến cầu thang trong boong tàu mà ông tụt xuống rất nhanh để nhảy vào buồng máy. Tiếng động cơ không át được tiếng Kallenberg hét ở trên đỉnh thang lên xuống tàu:

— Mai. Trưa...

Lúc về buồng, khi hôn tay chị để cáo từ, Menelas nói khẽ:

— Ông có chuyện không vui?

Hơi ngạc nhiên về sự nhạy cảm này, Socrate lắc lắc đầu:

— Không. Chúc chị ngủ ngon.

Và cao giọng hơn, cho những người khác:

— Ngủ ngon nhé! Khi các bạn dậy thì ta đã ở ngoài khơi.

Người khách cuối cùng đã đi khuất, Satrapoulos đến buồng chỉ huy gặp Stavenos đang trực ở đấy:

— Tôi muốn ta nhổ neo lúc sáng sớm. Sáu giờ, đừng muộn hơn. Hướng Đông Bắc. Tôi dậy sẽ có lệnh sau.

— Rõ, chỉ huy. Tôi sẽ báo Kirillis.

Socrate rời chỗ đó, đi rảo bước qua boong tàu. Bây giờ ông sẽ thanh toán với Lena. Đến trước buồng cô, ông mở toang cửa ra. Cô nằm trên giường, còn nguyên quần áo. Chỉ nhòm một nửa người dậy:

— Anh giờ cái trò gì thế?

— Tất cả là lỗi của cô!

— Sao? Tôi có lỗi gì?

— Cô là kẻ thù tệ hại nhất của tôi. Cô về hòa với các địch thủ của tôi.

Cô sững sốt nhìn ông:

— Tôi mệt, tôi buồn ngủ. Tôi chẳng hiểu ông nói cái gì cả. Ông để cho tôi yên.

— Tối nay tôi đã muốn lên đường, cô lại nài ở lại để cho cục xúc xích ấy nó vui lòng.

Ông đi quanh Lena, mắt hằm hằm. Nếu ông không trút được căm giận vào đầu ai thì ông sẽ nổ tung ra.

— Cô biết cái bữa ăn chết tiệt vừa rồi làm tôi thiệt bao nhiêu không? Sáu mươi triệu đôla. Cô cóc cần hử? Đâu có phải cô chịu thiệt. Cô có mẹ cô ở đằng sau?

— Socrate!

— Câm.

Mắt Lena rơm rớm. Với lòng dũng cảm của những kẻ yếu, cô đương đầu lại và công kích:

— Anh không có quyền nói tôi như vậy. Tôi chán ốm những con đĩ phốp pháp của anh lên đây ở trên tàu của tôi rồi.

— Tàu của cô?

— Đúng! Tôi ở nhà tôi, tại đây.

— Thì bà ở đấy! Tôi phớt. Tôi nhìn thấy bà đã đủ lắm rồi.

— Thằng tôi, cú! Thằng tôi...

Giọng đã lên cao, người ta chắc là nghe thấy.

— Cô có câm không?

— Tôi câm hay không tùy thích tôi. - Lena nghiêng rít - Anh điên! Giữa đêm hôm... Trong buồng của tôi.

Cô oà khóc và rên rĩ giữa những tiếng nức nở:

— Tôi sẽ nói điều anh vừa làm với tôi. Anh đối xử với tôi thế

nào...

— Cô làm tôi mất sáu mươi triệu đôla. Thế mà tất cả những cái cô trách tôi lại là những bạn bè tôi mời đến. Cô không ưa một người đàn bà nào. Cô ghen, ghen một cách bệnh hoạn.

— Tôi sẽ nói ra.

— Cô nói với ai?

Lena sụt sịt:

— Với mẹ tôi.

Tức giận, Socrate nhún vai rồi đi ra, đóng cửa đánh sầm. Ông lên boong, bồn chồn đi đi lại lại. Ông nảy ý vắt quách tất cả ở đây, lên bờ làm một trận say bí tỉ. Ông cần phải bình tĩnh lại. Ông châm một điếu xì gà rồi đến ngồi bên một cái buồng cấp cứu ở boong sau. Một lúc lâu, có thể đến một giờ, ông hút thuốc. Đêm yên tĩnh dị thường. Dưới kia, trên ke, tiếng nhạc từ những quán rượu còn mở cửa vẳng ra từng đợt, từng đợt. Ông nghe tiếng vỗ róc rách của biển. Nhắm mắt lại, ông có thể ngỡ mình đang ở ngoài khơi xa, kẻ sống sót cuối cùng của chiếc Phi Mã đang bị các hành khách của nó lìa bỏ. Ông ngẩng đầu. Sao khắp trời. Ông nhìn ngôi sao ông đã chọn làm của ông từ thửa bé, một ngôi sao nhỏ, không thấy rõ lắm, nhưng ông tin chắc nó là thuộc về riêng ông. Nó hình như nhấp nháy một cách dứt đoạn. Ông thở dài:

— Nhưng mình không thể để cho cái thằng mặt nghệt ấy nó dắt mũi mình được.

Ông cần phải ra một đòn chống đỡ. Ông quyết định phải tự tin. Ông đi đến buồng chỉ huy và thấy Kirillis, Stavenos đang cúi xuống một tấm bản đồ.

— Tôi đã thay đổi ý kiến. Ta không đi nữa. Stavenos, anh bảo Céyx đến tám giờ thì đánh thức tôi. Ta sẽ nhổ neo trước bữa sáng. Chào.

Hơi yên tâm, ông về buồng, rót Whisky uống, châm một điếu

xì gà khác và tập trung tinh thần. Đã hơn ba giờ sáng, ông còn bốn hay năm tiếng nữa để suy nghĩ. Ông gạt bỏ cái ý để mặc cho tên ăn cắp kia moi ví ông mà không tính chuyện tự vệ. Ông đánh giá thăm trong đầu những món tiền ông sẽ biếu cho vị thần linh nào mang lại được cho ông cái cách ra khỏi thế bí. Nhưng ai? Ngoài ông ra, ông không còn thấy có người nào khác nữa. Và lúc này thì ông chưa tìm ra được một cách gì.

Chín giờ, chiếc xuống máy ghé vào bờ. Socrate nhảy lên ke và bước lên cầu thang chiếc Vagrant. Ông cầm trong tay một chiếc cặp đen. Không kể mấy người thủy thủ đang đánh bóng boong tàu, con tàu hình như đang ngủ. Một sĩ quan phó đi tới:

— Thưa ông, tôi có thể giúp gì được ông ạ?

— Anh báo cho chủ anh rằng tôi đến.

— Thưa ông, rõ.

Một đầu bếp bỏ chỗ hoa anh đang cho vào lọ, đi lại bên ông:

— Thưa ông, ông cần gì để tôi lấy hầu ạ?

— Cảm ơn, không.

Socrate đi lại vài bước ở trên boong, loá mắt vì kiến trúc của con tàu, vừa táo bạo vừa thanh thoát, khoẻ... Một giấc mơ... Ông nhiều lần ngẩng đầu tưởng tượng đến những cánh buồm giương lên phần phật trong gió. Xa nữa, ở trên cảng, ông trông thấy những người tắm nắng ở hiên hè các quán cà phê, mặc ít quần áo màu nhạt. Bộ quần áo của ông làm ông tủm tỉm cười. Không chú ý, ông đã khoác vào người bộ đồng phục của con cá mập tài chính, bộ đồ bằng Alpaga đen vĩnh cửu của ông. Khi Kallenberg tới cạnh, ông mới nghe thấy tiếng chân ông ta.

— Thế nào, thằng giấc bị ối. Khoẻ chứ?

Chưa cạo râu, mặt còn nặng vì ngủ. Con Yêu Râu Xanh tỏ ra khoan khoái, lạnh như tiền. Socrate không bắt bàn tay ông ta

chìa ra:

— Ta xuống buồng giấy của cậu.

— Đi.

Họ ngồi đối diện nhau ở hai bên cái bàn làm việc rộng mênh mông, bàn chính cống Louis XV.

— Cậu đã chuẩn bị các bản hợp đồng chưa? - Socrate hỏi.

— Hiển nhiên. - Herman vặn lại, với một vẻ bề trên.

— Tốt, đưa đây.

Kallenberg đưa cho ông các tài liệu. Socrate cầm lấy. Không đọc, ông xé luôn. Trước vẻ bàng hoàng của Con Yêu Râu Xanh, ông cười khẩy:

— Cậu ngạc nhiên à? Cậu coi mình là đồ mặt nghệt ư?

— Thế nào, cậu từ chối?

— Với điều kiện của cậu thì ừ. Cậu thắng mình, cái đó đúng nhưng không như cậu tưởng đâu.

— Cậu đề nghị thế nào?

— Cậu muốn ba mươi phần trăm cổ phần của công ty tớ. Cậu sẽ chỉ được hai mươi phần trăm thôi. Cậu muốn nhường lại vụ Haïdoko cho tớ với mười phần trăm nhiều hơn số tiền cậu đã trả. Cái đó không được, cậu sẽ bán cho tớ rẻ hơn mười phần trăm.

Herman thích chí gầm lên:

— Chà, cái đó thật là ghê đấy! Hấn lại đặt điều kiện ra với tôi chứ.

— Hoặc là ừ, hoặc là không.

— Nghe cậu, tưởng đâu cậu được quyền lựa chọn đấy.

— Cậu đưa ra một điều kiện, tớ đưa ra một điều kiện khác. Tớ từ chối thương lượng với dao kẻ cổ.

— Thôi, thôi, ta hãy bình tĩnh! Tớ không muốn bắt chẹt cậu.

Ngay ở mức này, việc thương lượng cũng đã kỳ diệu đối với Kallenberg. Tại sao không để cho thằng Hy Lạp cái khả năng vớt

vát sĩ diện, bằng cách cho hẳn một chút danh dự chứ nhỉ?

— Nghe này, Socrate...

Trong vòng nửa giờ, họ gay gắt chọi chân nhau, vẫn vừa có vẻ nói lỏng điều kiện, Kallenberg vừa nhấn Socrate xuống sâu hơn. Rõ ràng phương tiện của Socrate không nhiều. Có thể do cái chấn thương tí trước? Cuối cùng thỏa thuận là Con Yêu Râu Xanh sẽ được đứng tên ba mươi phần trăm cổ phần trong chuyện vận chuyển dầu lửa. Đáp lại, ông bán lại cho Socrate rẻ hơn mười phần trăm các xưởng đóng tàu. Cô thư ký Greta được giao cho việc lập các bản hợp đồng mới, do hai bên tham dự cùng đọc cho cô ghi. Vì những lý do di sản và công đoàn, hai bên đồng ý điều khoản sau đây: Không bên nào được công bố việc này trước ba tháng. Trong khi chờ đợi, các tài liệu sẽ nằm im trong các két sắt mà người ta sắp cất chúng vào.

— Đọc lại đi. - Kallenberg nói.

Socrate đọc lướt các tờ giấy.

— Đúng lắm. Nào, cậu ký đi!

Herman tỏ ra đôi chút ngờ vực.

— Ta cùng ký.

Socrate nhún vai vẻ chế giễu:

— Nếu cậu muốn.

Ông đưa các giấy tờ của ông cho Kallenberg ký tắt vào đó. Satrapoulos lấy bút máy ở trong túi ra và cũng làm như vậy. Họ trao nhau các bản hợp đồng. Vụ mua bán đã xong, Kallenberg muốn kê to lên thẳng lợi của ông. Ông đã tự kiểm chế lại.

— Nói thật, cậu có biết tớ đã làm thế nào để thuyết phục được con hâm bán các xưởng đóng tàu cho tớ không? Người của cậu biểu nó một chuyến du lịch vòng quanh thế giới. Người của tớ không rước giá: Sáu mươi triệu đôla, cộng chuyến du lịch cộng... cậu đoán xem là cái gì? Chà! Đàn bà. Một tám ngàn phiếu không

chỉ gửi cho nhà Dior. Cho tú quần áo của nó, cậu hiểu chứ?

Ông cười sảng sặc.

— Cái hay nhất là về khoản váy áo, người ta sắp mặc cho nó một cái áo khoá chân tay của người điên.

— Khen ngợi, chơi khá.

— Tớ sắp nói với cậu, Socrate ạ, tớ thích cậu đấy. Cậu có tinh thần thể thao. Ở địa vị cậu, mình không biết mình sẽ có gan như cậu không?

— Thôi! - Socrate uể oải nói, vẻ mặt hậm hực. Phải biết thất bại.

Lúc từ biệt nhau, hai người bắt tay.

— Giữa những người kết liên ư... - Kallenberg riu rít, hồ hởi.

Socrate lạnh lùng nhìn trừng trừng ông ta, suýt nói một câu gì, lại kìm được. Ở trên boong chiếc tàu siêu cấp của mình, Kallenberg nhìn xuống chiếc xuống của Socrate xa dần. Ông có một ham muốn dữ dội là hét tướng lên vì vui, chuyến này ông lóc Socrate đến tận xương. Để cho vợ dịp, ông quyết định sẽ làm tình ngay với Greta, Irène có thò mũi vào cũng mặc kệ. Hai hôm trước, ả đã bắt gặp được hai người đang giữa cuộc trong buồng giấy của Herman. ả đã làm cho một trận kinh hồn. “Một lần nữa như thế, ta sẽ quăng nó xuống biển!”, Con Yêu Râu Xanh thề ngăm một mình. Ông ta đi vào hành lang dọc thân tàu, bước chân dứt khoát và chinh phục.

Ông ta không ngờ rằng ba tháng sau, mở két ra, ông ta sẽ bị một vố bất ngờ đau điếng.

Hôm thứ hai, ở ngoài khơi bờ biển Tây Ban Nha, Menelas đòi rượu Ouzo: Trên tàu không còn thứ đó nữa. Socrate xuống chỗ nhân viên làm việc, nổi một cơn giận như điên và dọa Céyx:

— Gặp cái bến đầu tiên, tao sẽ cho mày lên bờ ngay lập tức.

Ông gọi Kirillis đến, yêu cầu anh hạ chiếc thủy phi cơ xuống biển và cử người lái đến Palamos để đem rượu khai vị đó về. Ông lên boong báo cho Menelas biết:

— Các con lừa thô ấy để cho hầm rượu của tôi rỗng không. Chị sẽ có rượu Ouzo của chị trước hai giờ chiều.

— Kìa, Socrate, tôi có thể không cần nó mà.

— Chắc chắn là cần.

Chiếc thủy phi cơ lướt ngày một nhanh trên mặt nước, rồi cất cánh, lao thẳng về Phía Nam. Khi nó quay về, người ta chuyển một hòm rượu khai vị từ nó sang canot, từ canot sang chiếc Phi Mã. Nghe người khác xui, Cécyl lại ra mắt trên boong chai rượu khai vị nom rõ rành rành ở trong khay. Anh cúi xuống trước Menelas.

— Thưa bà...

— Cái gì thế?

— Rượu Ouzo bà gọi ạ, thưa bà.

— Không, cảm ơn, tôi không cần nó. Tôi uống Whisky.

Chính cái trò loại này làm cho Lena giận điên lên. Về chơi ngông, cô ta chỉ chịu được những cái ngông của cô ta.



Ngày thứ năm, người ta ghé nghỉ ở Cadaquès, Stany Pickman muốn mua tranh Dali ở tận nhà Dali(35). Hôm sau, bão nổi lên trong khi chiếc Phi Mã đang ở ngoài khơi Vịnh Sư tử. Mới đầu, các vị khách thú vị thấy nổi gió. Sóng trở nên ngắn và căng, lay mạnh con tàu. Chúng hình như tiến công từ mọi phía, dữ đến nổi tiếp theo lắc dọc con tàu là lắc ngang, rồi thêm vào đó, những cái vục ghê gớm sâu đến mấy mét. Kirillis yêu cầu khách vào phòng khách. Sở Khí Tượng báo trước một cái gì rất dữ dội - thật ra nó chẳng báo trước cái gì - nhưng không lâu. Lord Eaglebond là người đầu tiên nôn ngay ra giữa bàn, vào nơi ông vờ chú ý xem đánh bài. Bị ông nôn bắn phải vào người, đến lượt Nancy Pickman nôn. Stany, cảm thấy không khoẻ khoắn lắm - ở trường quay, các trận bão được dựng ở ngay bể nước nhưng người ta dừng chúng lại tùy ý người ta - đưa vợ về buồng. Ông vừa thò đầu vào bồn tắm liền tái nhợt tái nhạt.

— Anh thấy khó chịu. - Ông nói với một cái ọe hãi hùng.

Trong phòng khách, cưỡng lại được còn có Emilio, bất kể thể trạng ông thế nào, ông đã quyết không để cho vợ ông ở một mình với tên Hy Lạp, và Lena cùng ý định như Emilio.

Cái đáng bực là cả Socrate lẫn Olympe đều không tỏ ra bị trận bão làm cho khó chịu chút nào hết. Trong phòng khách lớn, tất cả những gì không móc vào tường hay tán vào sàn gỗ đều bắt đầu nhảy múa. Một bức bình phong sơn mài bay tung lên, và nước trong những lọ hoa lay ơn tràn ra trên thảm.

— Em muốn ta về buồng không? - Ngày một xanh mét, Mimi hỏi Menelas.

— Tại sao chứ? - Chị trả lời với một vẻ ngây thơ. Ở đây hay ở chỗ khác cũng thế.

— Anh thấy khó chịu? - Socrate hỏi.

— Không. Không. Rất dễ chịu. - Mimi đáp lại, cố giữ cho không ọe.

— Tôi thì tôi đi đây! - Lena nói.

Cô trắng bệch như một tờ giấy. Để khỏi nhìn mãi Menelas, cô đã có cái lầm là dán mắt vào đường chân trời cứ một nhoáng lại trở thành đường thẳng đứng. Trong vài phút, sự dập dềnh này đã làm cho cô gục. Cô đứng dậy và chạy ra cửa. Anh dừng, Mimi giả vờ xem một tạp chí, Socrate thấy ông cầm nó được, không thể không mỉm cười.

— Cái gì làm anh thích thế? - Mimi rên rỉ.

— Tôi nghĩ rằng anh cầm tờ tạp chí ngược.

Ông đáp lại, không phải không dí dỏm:

— Tờ tạp chí cầm đúng. Chính tàu ông mới ngược.

Nói xong, ông lao ra cửa, nói một câu cuối cùng giận dữ:

— Olympe, đi! Ta về buồng!

Trong phòng khách chỉ còn Cécyl, phớt tỉnh, quỳ xuống thấm nước của những lọ hoa đổ ra thảm và những bãi nôn mửa.

— Cậu để chúng đấy. - Socrate nói.

Với Menelas:

— Ổn chứ?

— Ổn. Thế anh?

— Hề hấn gì, tôi không bị say sóng. Tôi không bao giờ ngờ rằng chị có một sức đề kháng như thế.

— Cũng chẳng có thành tích gì hơn. Đến bây giờ, tôi chưa biết thế nào là một trận bão.

— Ở vùng nhiệt đới, tôi đã thấy những cơn bão kinh hơn.

Hoàn toàn dĩ nhiên là họ đã bỏ tiếng Anh để nói tiếng Hy Lạp.

— Chị sinh ra ở Athènes?

— Không, ở Corfou.

— Chị học piano ở Corfou?

— Vâng, những bước đầu. Lúc tôi lên sáu. Bố tôi là dân đánh cá. Tôi đưa cá đi giao cho một biệt thự ở Paléokastrista. Chủ biệt thự là người Mỹ hơi nghệ sĩ và rất hấp dẫn, ông ta cho tôi kẹo. Tôi thích nghe ông ta chơi Chopin. Tôi nghe ông ta chơi hàng giờ. Ông già tội nghiệp. Tôi đã là cái công chúng duy nhất mà ông ta có được. Ông dạy tôi đánh gam. Ông nói tôi có năng khiếu.

— Ông ta là nhà tiên tri giỏi.

— Chắc! Anh biết câu phương ngôn: “Thiên tài, đó là mười phần trăm cảm hứng, chín mươi phần trăm mồ hôi”. Tại sao anh cười?

— Chẳng tại gì hết. Tôi nghe chị tung hứng với các phần trăm của chị và cái đó làm cho tôi nghĩ đến... Không, nghĩ đến công việc thôi.

— Anh không chơi một nhạc cụ nào à?

— Tôi ấy à? Không? Tôi thậm chí không tin là mình đã nghe được đúng nữa.

— Khi tôi tập, chắc anh khổ lắm nhỉ?

— Không hề!

— Bố mẹ anh không tìm cách cho anh học âm nhạc ư?

Bố mẹ ông. Athina, bà mẹ ông. Ông suýt nói với chị về mình. Dẫu sao chị không tìm cách tô điểm cho thân thể của chị bằng cách bịa đặt ra một dòng dõi gớm ghê, ông bố là tướng, bà mẹ bày hoa.

— Bố mẹ thích dạy tôi làm tính nhắm hơn là ký âm pháp.

Ông nói dối, biết như thế, xấu hổ vì cái đó nhưng không thể nào làm khác hơn. Một bản chất thứ hai. Vậy là nói sự thật khó thật! Ông hỏi:

— Chị luôn luôn nói sự thật chứ?

— Nếu tôi nói trái lại, có lẽ không phải là nói dối.

— Khoan, chị hãy nói thong thả, tôi không hiểu nổi.

Chị có một cử chỉ nhẹ nhõm:

— Chắc chắn là tôi nói dối! Như tất cả mọi người.

Chị ngồi trên chiếc ghế đệm dài. Socrate đối diện với chị, trong một chiếc ghế bành. Giữa họ, hai cái gạt tàn thuốc nặng trĩu bị tàu lắc ngang quét qua quét lại, lăn lông lốc và trượt đi. Chị nói tiếp:

— Thế anh, anh có nói dối không?

— Không lúc nào ngừng.

— Tôi thấy là anh nói sự thật rồi đấy!

Họ phá lên cười, cửa phòng khách mở ra: Mimi xuất hiện. Da mặt ông đã mang những sắc thái xanh lơ. Socrate đứng dậy bám lấy lưng ghế của mình để giúp người chồng. Mimi đã cố sức làm một dấu hiệu về phía ông, dấu hiệu mà người ta không thể nói nó là trách móc, xoa dịu hay từ chối. Chỉ biết rằng ông lại biến mất.

— Tôi đi đỡ đầu ông ấy. - Menelas nói.

Thuyền trưởng Kirillis ló một bộ mặt lo âu vào phòng khách.

— Thưa chỉ huy. Tôi nói được không ạ?

— Cứ vào, Kirillis. Anh có thể nói trước mặt bà.

— Gay go, thưa chỉ huy! Chỗ lánh nạn gần đây của tàu, sóng quá lớn. Sóng tràn lên tàu dữ dội.

— Anh định làm gì?

— Người ta yêu cầu chúng ta bằng vô tuyến điện là không vào gần bờ. Ta có thể bị trệch đường. Tôi sợ chiếc Phi Mã không chịu nổi.

— Tàu sọt rác.

— Nó là tàu tốt, thưa chỉ huy. Nó không được phòng bị cho loại thử thách này.

— Kirillis, tôi sẽ sớm cho anh một cái tàu khác!

— Rõ, thưa chỉ huy. Nhưng lúc này...

Socrate đã lại đi vào tính toán phần trăm của ông. Với số tiền ông vớ được của Kallenberg - mười phần trăm của sáu mươi triệu đôla là sáu triệu đôla - ông sắp có thể mua cho ông một chiếc du thuyền mới còn tuyệt hơn chiếc của người anh em cột chèo của ông. Ông trở về với thực tế, hay đúng hơn, với cái trò lao lên nhào xuống ma quái của chiếc Phi Mã này.

— Thưa chỉ huy. - Kirillis hỏi - tôi muốn biết liệu các vị khách đã về buồng của mình cả chưa. Cả ông nữa... và bà...

— Đừng bận về tôi. Nếu anh ở đây thì tôi cũng ở đây.

— Và nếu cả hai ông đều ở đây, - Menelas nói - thì tôi không thấy rõ tại sao tôi lại không ở đây được cơ chứ?

— Là vì... - Kirillis đánh bạo.

— Nào, ta lên boong! - Socrate nói.

— Thưa chỉ huy, ông không nghĩ đến trên ấy thế nào ư?

— Chị bạn thân mến, tôi đi xem trên ấy có gì xảy ra không. Chị có thể chờ tôi ở đây chứ?

Gần như bò bằng cả chân lẫn tay, Kirillis và Socrate nhích dần dần trong hành lang giữa thân tàu, bị những núi sóng quất tạt vào người, bám víu lấy mọi cái chỗ bám víu vào được. Trong buồng chỉ huy, Stavenos đang níu chặt lấy tay lái. Anh ta thấy họ bước vào nhưng không quay đầu lại.

— Thế nào? - Socrate hét.

— Tàu bị đưa đi, thưa chỉ huy. - Stavenos nghiêng răng lại nói.

— Các anh đi đâu?

— Không đâu cả - Kirillis nói - Ta đang quay vòng.

— Làm cái gì bây giờ?

— Chờ cho qua bão.

— Nếu như tàu chịu được. - Stavenos nói thêm.

— Cút! - Kirillis kêu lên.

Anh giơ ngón tay chỉ vào một hình người bám vào thang lên xuống tàu, trượt ngã, loạng choạng.

— Trời! - Socrate rú lên.

— Tôi đi ra! - Kirillis trả lời ông.

— Anh ở đây. Anh lái đi, tôi lo cái kia.

Ông vọt lộn một lúc với cánh cửa mà sức gió chặn đè vào người ông. Ông cố sức đi nhanh ra chỗ Menelas lúc này đang quỳ xuống, bị xô đẩy như một nắm giẻ. Chị mắc kẹt, không thể nào tiến cũng không thể trở lui. Socrate nhích lên từ từ, lay chuyển, đổ ngã, trượt chân, cầu nhàu, chửi rủa.

— Đưa tay ra cho tôi! - Ông hét to trong gió ào ào.

Chị hất đầu ra hiệu không đưa tay ra được. Thật là một tình huống ngu ngốc. Chị bị dán chặt xuống boong, gắn vào gờ sắt của lan can tàu. Bản thân ông cũng chỉ tạm gọi là đủ sức để không bị bứt tung ra khỏi boong. Lợi dụng một phút im gió, ông phủ phục xuống bên cạnh chị, chịt hai bàn tay chị. Ông đã gỡ được cánh tay trái của chị ra và vòng nó qua vai ông. Chị ngược mắt nhìn ông. Họ nhìn nhau đăm đăm. Thế là tất cả. Tất cả đều được nói. Những món tóc của chị quất vào mặt ông. Ông liếm nước mặn ở da ông hoà với nước mặn ở tóc chị. Ông cảm thấy vai chị run lên dưới bàn tay ông.

— Thật là khôn ranh. - Ông nói.

Không đáp, chị vùi đầu vào ngực ông. Mùi nước hoa của chị rất gần, làm ông cảm động. Nhưng chị không buông ra.

— Chị bám lấy tôi. Ta cố đi được về phòng khách.

Ở trên kia, Stavenos và Kirillis chẳng bỏ sót một chi tiết nào.

Khi trận bão yên ở trên biển thì nó nổ ra ở trong chiếc Phi Mã. Những người hấp hối đã được tưới lông mướt da. Ai cũng giận Socrate và Menelas vì họ đã không bị ốm như mình - Tựa hồ họ

đã thiếu tế nhị và vi phạm những quy tắc thâm kín của phép xã giao vậy. Lord Eaglebond tự hồi sức bằng rượu Chivas. Phu nhân Eaglebond, bản thân bà cũng thả cửa uống. Stany Pickman không tha thứ cho việc Socrate mời ông đi du lịch trên biển mà không biết chắc thời tiết ra sao. Cơn say sóng đã để lại trên bộ mặt đẹp có đường nét cứng rắn của ông những quầng mắt không ăn ảnh lắm và một nước da mờ xỉn. Nancy đã thật sự cố hồi sức lại cho ông. Chị đã phải giận dữ để cho ông ra khỏi buồng mà ăn sáng. Thật ra, chẳng ai đói, trừ Nut ngủ từ bắt đầu cuộc trời sụp kia và thức dậy năm giờ đồng hồ sau, tươi tỉnh, hồng hào. Cẩm cầu, Mimi đã yêu cầu gay gắt Socrate là cho vợ chồng ông lên cái cảng đầu tiên càng sớm càng tốt. Ông đã chịu cảnh khổ của kẻ tử vì đạo ở trong gian phòng bị cây đàn Beechstein choán chỗ, nó cứ dạo chơi hầu hết trong phòng từ đầu này sang đầu kia, từ giường đến tủ áo, cái khối nguy hiểm có bánh xe lăn đe dọa đè bẹp người ông. Còn Lena, cô hai lần tức mình. Cô sẵn sàng khoe khoang là cô dị ứng với mọi hình thái nôn mửa. Bị thân xác phản bội, cô bị cả chồng lẫn bà khách không ưa kia phản bội nốt.

Bữa tối kéo dài trong một bầu không khí đáng ghét. Lena và Mimi, hai kẻ đồng lõa vô tình cùng lúc theo dõi Socrate và Olympe, hai người này đang không dám nhìn nhau, sợ con mắt kẻ ra mắt những điều họ vẫn chưa hề nói với nhau. Thỏa thuận là chiếc Phi Mã sẽ ghé thẳng Saint Tropez đêm nay trong khi dự án ban đầu định sẽ hoãn lại hai ngày ở Cannes(36). Chẳng ai ăn tráng miệng. Chẳng ai thiết la cà trên boong. Vậy mà sao từ sáng, không khí thì êm dịu, biển thì lặng và mượt mà, những câu chúc ngủ khác lạnh nhạt, người ta lấy cớ nhức đầu hay đau tim. Ai nấy về buồng mình, trong khi chiếc du thuyền rung lắc toàn bộ khung cốt của nó lên như một con ngựa còm bị thương, đi con đường Nam - Nam của nó.

Việc rắc rối nổ ra vào mười giờ sáng hôm sau, vô tình hay gần như vô cố. Vợ chồng Menelas vừa cáo biệt các chủ nhân chuyến Phi Mã ở boong sau của du thuyền xong. Giữa Lena và Olympe, cái nắm tay đã có phần tươi tắn. Socrate tiễn đưa các vị khách xuống tận chân cầu thang lên xuống tàu.

— Cảm ơn về chuyến đi rất thú vị này. - Mimi nói một cách lạnh lùng.

— Tôi rất sung sướng đã được đón anh chị ở trên tàu tôi. - Socrate cũng nói với cái giọng đó.

Cách đó năm mét, hai người thủy thủ đang giúp một người tài xế mặc chế phục xếp hành lý của chủ nhân mình vào hòm một chiếc Cadillac màu đen. Phía bên kia, những người nghỉ hè dậy sớm uể oải ăn điểm tâm ở ngoài hiên hè hàng Sénéquier. Lúc hai người bắt tay nhau dưới con mắt cảnh giác của Mimi, Socrate đã nói hai câu gọn lỏn bằng tiếng Hy Lạp làm cho Menelas mỉm cười. Chị gật đầu và gù rúc lên ba bốn từ vẫn bằng tiếng Hy Lạp. Tức tối, cảm thấy mình xa lạ với cuộc đối thoại diễn ra trước mũi mình, Mimi vội ngược nhìn Socrate đang phá lên cười và con mắt thì như nuốt chửng lấy vợ ông.

— Đểu! - Mimi kêu to và túm lấy chemise Socrate - Tôi chán những cái trò tán tỉnh của ông, những cử chỉ thô kệch quê mùa của ông. Không phải vì ông có tiền và trưng nó ra một anh nhà quê mà ông nghĩ rằng ông muốn làm gì cũng được đâu. Còn quà cáp của ông! Thật ra... (ông chỉ vào cái trâm hồng ngọc, quà tặng của Socrate, mà Menelas cài ở ngực áo)... Olympe! Trả ông ấy ngay lập tức cái đồ tư trang của ông ấy.

— Nhưng mà kìa, Emilio. Anh làm sao thế này? Anh điên hay sao mà kêu toáng lên thế? Đi thôi, thật là ngớ ngẩn.

— Menelas đấy!

Những người tò mò nghênh hóng chuyện khăng định với nhau.

— Còn người đeo kính thấp lùn vạm vỡ ấy là Satrapoulos.

— Này! Họ sắp làm trò gì với nhau thế?

— Emilio, tôi xin anh, đừng làm thành ra tai tiếng đi.

Nắm lấy câu đó, Socrate nói:

— Ông bạn thân mến, thật là buồn cười. Đây là một sự hiểu lầm kinh khủng. Nào! Chúng ta hãy trở lại lên tàu. Ta hãy uống một cốc rượu với nhau.

— Không khi nào. Ông nghe rõ không? Không khi nào.

Chung quanh họ bây giờ là một vòng tròn những người tò mò đã nhanh nhẹn bỏ tách cà phê đến xem trận đấu đá. Menelas có một phản ứng chúa sùng: Chì túm lấy ngang lưng Mimi đẩy ông vào trong chiếc Cadillac, trong khi vẫn đưa tay kiểm tra xem cái trâm có còn nguyên hay không. Lúc chiếc xe lăn bánh, Socrate còn có thì giờ trông thấy Emilio giơ quả đấm lên với ông. Trong bụng khoái trá, ông làm ra vẻ nghiêm trang để cho người đứng xem nhìn thấy. Và đụng phải Lena đang muốn lên tàu. Cô biến sắc đi vì giận:

— Hay lắm, thật là bán hết vé! Rõ ràng ả đến đâu cũng bán hết vé.

Socrate muốn trả miếng, Lena đã quay đi, leo lên thang và rúc tọt vào trong tàu.

Trưa, Socrate đang giở các trò chiêu chuộng ra với Nut, Lord và phu nhân Eaglebond, Stany và Nancy Pickman. Như những người hiểu phép xã giao, ai cũng vờ không thấy là có một cuộc cãi cọ vừa nổ ra ở trên ke, không bình luận. Các cuộc từ biệt chính thức đã diễn ra ở boong sau, họ chỉ biết có thế mà thôi. Vợ chồng Pickman tối nay phải đi Monte Carlo, nơi họ có một dinh cơ ở đó. Vợ chồng Eaglebond thì mãi chiều mai mới có người đón

ở Londres, máy bay của Socrate sẽ đưa họ từ Nice đi. Lena lánh mặt, lấy cố mệt. Socrate đề nghị:

— Hôm nay là ngày cuối cùng. Hay là đi xem đám ở truồng ở Levant?

— Xa không? - Stany hỏi.

— Một giờ tàu. - Socrate đáp lơ mơ.

Rõ ràng người diễn viên không muốn đương đầu với biển và các mối nguy của nó. Ông tranh thủ những người khác theo mình:

— Ta có thể tắm ở chỗ nào quanh đây chứ?

— Tôi thích xem đám ở truồng.

— George! - Phu nhân Eaglebond quở trách.

— Tôi cũng thế! - Nancy hào hứng nói. - Ông ấy nói phải đấy!

— Tôi xin lỗi. - Stany xuyên ngang với một vẻ cay cú - Tôi vẫn còn chưa lại người.

— Khoan. - Socrate nói - Tôi có một ý này hay hơn. Ta đi đến Tahiti, rất gần đây. Có một bãi biển rất hay đầy những đám ở truồng. Ta đi chứ?

— Đi xuống máy à? - Phu nhân Eaglebond lo lắng.

— Socrate! Ta đi máy bay lên thẳng. - Lindy Nut nói.

— Không được. Chúng ta quá đông. Thế chiếc Phi Mã để làm gì cơ chứ? Céyx!

Người đầu bếp, lăm lăm chực rót đầy Champagne vào các cốc khi chúng cạn, vội đứng im:

— Dạ, thưa ông.

— Anh đi bảo Kirillis chuẩn bị mở máy. Hướng đi, Tahiti.

Céyx trợn tròn mắt. Mọi người bật cười về sự hiểu lầm của anh(37).

— Không, anh ngốc ơi! - Socrate cười ngặt nghẽo. - Đây là các bãi biển tắm ở các phía bên kia bán đảo cơ.

— Anh đã làm cho tôi choáng người lên. - Pickman giễu.

— Các bạn đã nhìn thấy những người ở trường chưa? - Phu nhân Eaglebond e ngại hỏi.

— Đã. Khi tắm xong soi gương. - Nut mỉm cười, nói.

— Hình như mông đít họ đỏ lắm?

— Không đâu. Ai bảo chị thế?

— Người ta kể với tôi rằng họ to béo và xấu lắm.

— Càng hay - Lord Eaglebond xen vào. - Tôi sẽ không bị mặc cảm.

— Anh định cởi truồng ra đấy ư?

Socrate đã lại thoải mái. Mọi người đều góp chuyện rồi. Cuối cùng, ông đã nắm lại được các vị khách, làm khuây được sự buồn rầu ủ ê của họ. Mười phút là đủ để cởi dây neo tàu nhưng phải mất nửa giờ tàu mới ra được khỏi cảng. Trọng tải của tàu không cho phép lượn vòng ở một diện tích hẹp, mỗi lần đến, mỗi lần đi đều thành một tai vạ cho Kirillis. Ông sợ tàu đâm thủng những tàu bè nhỏ hơn. Dẫu sao, Socrate vẫn cứ hài lòng: Hàng trăm con người xúm xít ở trên ke đang ngắm con tàu và theo dõi việc rời bến. Một thoáng nhanh, ông nhớ đến chiếc Vagrant của Kallenberg và đỏ mặt lên. Thằng tồi tàn rồi sẽ chứng hững ra với ta.

Chiếc Phi Mã vòng qua cây hải đăng, chiếu thẳng ra khơi lấy tốc độ đường trường rồi men dọc Vịnh Canoubiers. Trên những ghé vãi gập ở boong sau, các câu đối đáp đang chen lấn nhau:

— Họ có quyền được ở trường à?

— Không. Khi trông thấy cảnh sát, họ mặc slip vào.

— Cớm(38) cũng ở trường?

— Cớm cũng ở trường thì còn gì là Cớm!

— Thế thì sao?

— Cớm mà hoá trang thành đám ở trường thì ngộ đấy nhỉ?

— Thế còi sẽ để ở đâu?

— Tôi thấy có mỗi một chỗ.

— Trong mồm à?

— Không hề!

Nut cọ khẽ khuỷu tay Socrate:

— Socrate! Lena đâu?

— Quên cô ấy đi. Cô ấy hờn.

— Anh còn làm cái gì nữa thế?

— Không làm gì cả. Không gì hết cả. Cô ấy rên chắc chỉ vì Menelas và mình đã không nôn oẹ như mọi người.

— Anh thấy chị ta thế nào?

Socrate ngập ngừng một tích tắc. Bạn hay thù đây? Ông quyết định nói thật:

— Tôi thấy chị ấy là có một.

— Anh cay à?

— À tốt! Tôi nghĩ là ta đến rồi đó. Céyx, mang ống nhòm ra đây.

Nut nhắc lại:

— Anh cay à?

— Mình chỉ thấy một người đàn bà cỡ ấy mà sống với một đứa mặt nghệt như vậy thì thật là thảm.

— Tôi nhìn thấy họ rồi. - Nancy hét lên - Không! Chà, ghé gớm.

Chị chiếm giữ chiếc ống nhòm duy nhất có ở đây lúc bấy giờ. Chị nắm nó khư khư, vờ không thấy phu nhân Eaglebond đang giơ tay muốn lấy.

— Không thể ngờ được! Họ ở trường thật sự.

— Đưa xem nào. - Stany van nài.

— Chờ tí! Trời... kìa, không thể thế được. Tởm!

— Cái gì chứ? Có cái gì vậy?

— Con mụ kinh khủng! Tại sao người ta lại có thể...

— Thưa chỉ huy, ống nhòm đây ạ.

Người ta xô vào anh đầu bếp giật vội lấy các ống nhòm.

— Chết! Tôi chẳng nhìn thấy gì cả. - Lord Eaglebond than vãn.

— Có lẽ ông xem ngược? - Nut thì thào.

— Than ôi, không hề! Tôi cận thị.

— Cái chị tóc vàng đầu đằng kia... trông hay đấy... nhìn xem...

— Đâu? Stany! Đâu?

— Bên phải ấy... ở đằng đầu.

— Tả cho tôi nghe! - Eaglebond vờ rên rỉ.

— Anh muốn em tả cho không? Chúng mình có cái nhìn không giống nhau.

Bà phu nhân nhìn không để sót một tí gì. Những người khác cũng vậy. Cả những thủy thủ và sĩ quan đang nấp để xem mà không bị các vị khách trông thấy.

— Như thế là không công bằng! - Socrate nói, hoan hỉ thấy bạn bè vui như những đứa trẻ rồ. - Không có lý nào Harry lại không được hưởng.

— Thôi! Thôi! Tôi quen bị quở mắng rồi.

— Anh định ám chỉ đến em đấy hử? - Vợ ông nói đùa.

— Không, Virginie. Ám chỉ chính trị.

— Khoan! - Socrate nói to lên - Harry, mình nảy ra một ý. Ta cho xuống máy xuống biển rồi ra xem họ tại chỗ đi.

Nhao nhao lên:

— Ừ! Đúng! Đi!

— Céyx! Bảo Stavenos cho xuống xuống biển. Với hai thủy thủ.

— Các bạn cứ đi, không có tôi nhá - ông Lord làm cử chỉ thoái thác tươi tỉnh - Thật mà, không đi. Trong khi chờ các bạn, tôi vui

với cái này (ông chỉ vào một chiếc xì gà Punch của hãng Davidoff, thứ xì gà ông chuộng, và một chai Dom Pérignon ướp lạnh trong nước đá).

— Ông nhất định chứ? - Socrate ngại ngần.

— Tuyệt đối.

— Harry, khi về, tôi sẽ báo cáo lại với anh.

— Tôi ở lại với anh ấy. - Virginie quyết định.

— Em không muốn xem những người đàn ông đẹp cõi truông à? Để thay đổi đi một tí chứ?

— Ác khẩu. Vả lại, đừng sợ. Em có ống nhòm mà.

— Nào ta xuống xuống! - Socrate gọi to.

Tất cả lao xuống cầu thang và ngồi lên vào trong chiếc xuống máy ngay tức khắc lướt về phía bãi biển. Khi còn cách khoảng một trăm mét, người lái hãm máy. Chiếc xuống dừng đưa nhẹ nhẹ. Người ta không rõ hình dạng những người ở truông. Nhìn họ đi đứng, trò chuyện, trên người hoàn toàn không có một mảnh vải mà cứ như không thì thật là kỳ lạ.

— Dẫu sao cũng không ổn. - Nancy nói, mắt dán vào họ phát đau lên.

— Đúng! Họ làm quá quắt quá. - Chồng chị bồi thêm, người chồng mà đầu óc Thanh Giáo di truyền cũng không ngăn được, ông đang lục soát tứ bề bằng mắt, đi từ một cái bụng đến đôi vú, từ một cặp mông đến cái hông.

— Anh chị thấy chướng thật à? - Nut nói với vẻ ngây thơ.

— Kìa Lindy. Chị thấy như thế đẹp ư? - Nancy Pickman cãi lại.

— Xấu không phải là sự ở truông. Xấu là ở con người.

— Dẫu sao... Dẫu sao... Cái kiểu trưng bày này...

Một gã cao lớn rám nắng đi tách ra khỏi một nhóm người rồi nói to một điều gì mà họ không hiểu.

— Hẳn nói gì thế?

— Tôi không biết!

Để cho rõ ý nghĩa, gã kia làm một cử chỉ thô mạnh: Cầm lấy cánh tay phải của gã vươn thẳng về phía họ, theo chiều ngang, gã bẻ gấp nó lại ở một khuỷu tay bằng tay trái. Socrate nhếch một bên lông mày lên:

— Hẳn giờ tay chào cánh ta đây!

— Thế nghĩa là thế nào? - Nancy ngạc nhiên, vờ như không hiểu.

— Tạm gọi là gã trẻ tuổi ấy thiếu lịch sự với đàn bà. - Socrate tùm tùm cười, nói.

— Thôi đi đi. - Nut nói - Thế nào thì thế chứ xem họ, ta khác nào những con vật tò mò.

— Thì họ cứ việc mà phô ra. - Nancy đáp lại, vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm.

Một người thủy thủ nhìn Socrate để xem liệu anh đã phải nổ máy hay chưa. Trên bãi biển, một nhóm người đã tụ lại, chửi bới om sòm về phía xuống máy. Người ta nghe thấy:

— Bọn nhìn trộm.

— Xấu lắm.

Và người trẻ tuổi lội xuống nước đến tận đầu gối.

— Mày thèm chảy nước ra rồi hử, con đĩ.

— Vỗ ngực tự phụ gớm nhỉ! - Nut khinh khỉnh nói.

— Họ nói cái gì đấy? - Stany hỏi.

Nut nhắc lại từng lời, với khoái cảm, bằng tiếng Anh cho Stany. Người diễn viên làm cho chị khó chịu, cả vợ ông ta nữa. Mẹ Nut là người Pháp, nói thạo hai ngôn ngữ. Trong thực tế chị nói tiếng Pháp giỏi hơn, khi người ta nhớ đến cái duyên dáng của chị, người ta suy nghĩ thấy cái giọng Pháp của chị đã góp phần không nhỏ vào trong đó.

— Bọn mặt nghệt, lại gân nữa mà xem này!

— Không dám hả? Bọn hèn.

Socrate hơi cứng người lại.

— Tôi sợ bị người ta coi là đồ hèn.

Nancy vặn hỏi họ:

— Họ nói cái gì thế? Họ nói cái gì thế?

— Họ mời chúng ta đến xem họ gần hơn. - Socrate lơ đãng nói khẽ. - Nào được, đi! Vào bãi biển.

Họ lại gần bãi biển, với tốc độ chậm. Những người lội dưới nước nét mặt nửa nhạo cợt, nửa hăm dọa.

— Ai bảo tôi là hèn? - Socrate nhìn vòng quanh và hỏi.

— Tôi! - Một anh thấp lùn béo quay, tóc đỏ, mắt xanh lơ láu lĩnh điềm tĩnh nói - phải là một tên ma cô thật sự hay một thằng trụy lạc thì mới đến tận chỗ người khác mà phá quấy chứ.

— Bãi biển là của mọi người cơ mà, không ư?

— Ở đây, chúng tôi đang ở nhà chúng tôi. - Một anh khác vừa đáp vừa thách thức nhìn Socrate.

Tình hình có một chiều hướng đáng ngại. Dưới xuống, một thủy thủ đã nắm lấy một chiếc bơi chèo, ngộ nhỡ thế nào, biết đâu.

— Các anh chị đã tò mò như thế. - Anh tóc đỏ nói tiếp - hãy xuống đây, đi chơi một vòng trên bãi biển nào.

— Đồng ý! - Socrate nói.

Ông tụt xuống nước âm ỉm.

— Ai đi với tôi? - Ông hỏi.

— Tôi đi. - Pickman nói, không muốn mất thể diện.

— Tôi cũng đi. - Nut nói.

— Chị đừng đi, kìa... - Nancy sợ hãi, nói run rẩy.

— Họ ăn thịt chúng ta à? - Stany nói, cố làm cho mình yên tâm bằng cách lấy cái vẻ đã từng khiến ông thành công biết mấy ở màn bạc, khi ông đóng vai kẻ trả thù bình tĩnh bước vào quán

rượu chậ' ních những tên giết người.

Họ đi trên bãi biển, có những người kia kèm bên, không dám nhìn quá vào những thân hình bất động phơi bày dưới nắng, hết sức chú ý không cho mắt mình lướt tới chỗ mà tuy vậy họ vẫn hút vào một cách khó lòng thắ'ng nổi.

— Mặc quần áo thế này, các anh chị nom có mã đấy! - Anh tóc đỏ béo quay bình luận.

Nut choặ'c lại:

— Thế các anh, liệu các anh nom sẽ có mã không nếu như các anh đi dạo trần truồ'ng như thế này ở giữa những người mặc quần áo?

— Chúng tôi đấy à? À, cái đó hử? Chúng tôi đế'ch cần cái đó.

Socrate đế'ch cứu nguy:

— Thôi! Nếu các anh không hèn thì các anh lên chơi trên tàu tôi, tôi mời các anh một cốc rượu.

Ông thích thấy họ trần truồ'ng trên tàu ông hơn là bị họ buộ'c ông phải cởi truồ'ng ra.

— Ta đi chứ? Các bạn?

Một loá'ng, bốn cậu con trai và ba cô con gái, trong đó có hai cô rất đẹ'p đã vây lấy họ.

— Đồng ý. - Socrate nói.

Họ quay lại buồ'ng má'y, leo lên ngôi lộn xộn. Người thuỷ thủ cầm lái hướng xuống về chiếc Phi Mã. Trong suốt quấ'ng đường trở về ngăn ngủi, Socrate không đủ sức cuố'ng lại sự cảm dỗ: Ông luôn liế'c nhìn trộm một cô tóc vàng mà bộ mông hai mươi tuổi phè phè ra ở ngay trước ông, cách mặt ông ba mươi centimètres. Thật là cảnh tượng mê hoặc người, cái bình thắ'c eo kia, rắn chắc và đỏ ánh mặt trời, đượ'c viền bằng một thứ lông tơ màu sáng chạy dọc hai bên bờ eo rồi đến mắt hút vào trong cái vùng tối, nơi thân người lượn lờ' vào. Nut nhận thấy sự chú ý của ông:

— Socrate! Thôi! Người ta sẽ nói đây có thể là lần đầu với anh đấy.

Chị cười đồng loã với ông.

— Cái tàu này của ông à? Choáng đây.

Pickman phải nhượng bộ một cử chỉ làm đom: Ông bỏ cặp kính đen rộng mắt của ông ra.

— Cút! - Anh tóc đỏ nói - Đây bọn con gái! Nhìn kia! Bọn ta biết ông ấy đấy, ông ấy là một diễn viên.

— Stany Pickman! - Một cô tóc nâu kêu lên (cái cô nom khá).

Nancy thăm vênh vang. Chị không thích người ta sờ vào người diễn viên nổi tiếng là chồng chị, nhưng người ta nhận ra và khâm phục thì chị không bực. Chiếc canot áp sát chiếc Phi Mã. Socrate để mọi người đi trước, khó chịu thấy đám thủy thủ, hết như ông, hau háu nhìn những vị khách mới đang nhảy lên các bậc thang. Ông đến với họ ở trên boong, lại đầy nhân viên, thủy thủ bàng hoàng đang ngắm chi li họ từ đầu đến chân, sững sờ:

— Harry, Harry! - Socrate rất phấn khích, gọi to - Tôi có một chuyện bất ngờ cho anh đấy.

Ông già, sau cái choáng váng đầu tiên, ôm bụng cười nắc nẻ:

— Virginie, nhìn xem! A, ghê gớm quá! Anh ta thật kỳ diệu.

— Các anh chị uống gì? Champagne?

Anh tóc đỏ thấp con sẽ không bao giờ đồng ý đâu, nhưng anh ta đang bị cái giàu sang trên chiếc du thuyền lộng lẫy này làm cho nhút nhát. Trần truồng, anh cảm thấy mình hoàn toàn là nghệt, và gần như muốn đến nép vào bên các bạn của anh. Đám con gái lại mang một cái vẻ thoải mái hơn nhiều. Rõ ràng, tính thẹn thò của các cô không phải là một vật chướng ngại cho cái tính tự nhiên của các cô.

— To nhỉ? - Một cô nói.

— Các anh chị muốn đi thăm không? - Socrate đề nghị.

— Chúng tôi đang chờ ông đấy! - Đám con trai đáp. Các cậu thấy khó chịu phải trần truồng mà đương đầu với những con mắt nghịch ngợm của các thủy thủ mặc đồng phục trắng.

— Đi lối này. - Socrate vừa nói vừa đi vào hành lang dọc thân tàu.

Ông đi trước ba cô gái, vui sướng được sắm vai người dẫn đường với rất ít khuôn sáo như thế. Cuộc đời là như vậy chứ, phải mở ra với tất cả, với các cuộc gặp gỡ, với các con người. Biết bao anh giàu bị cầm tù ở trong nhân vật của họ. Ông thì không. Những người không làm gì thì chẳng có cái gì xảy ra với họ cả.

Ông nắm lấy cánh tay hai cô gái đẹp nhất. Các cô cười lúc lúc, lúc lúc.

— Thế nào, thích không?

Họ đến boong sau. Chính lúc ấy, ông trông thấy Lena. Cô đang một mình nằm trên một chiếc ghế dài gấp, một cốc rượu trong tay, một tờ tạp chí trên đầu gối, mặc một bộ quần áo chemise màu xanh lá cây thẫm mua ở hiệu Givenchy. Thấy Socrate nắm tay hai cô gái trần truồng, một cô thứ ba cũng trần truồng như thế theo sau, quai hàm dưới của cô hình như rời ra. Sững sờ, Socrate đứng phắt lại. Cố gắng lắm, ông mới định thần được rồi nói với ba cô gái bằng một cái giọng vui vẻ, thân mật:

— Đây là Helena, vợ tôi. Vợ tôi sẽ vui thích được biết các chị.

Lena thật sự đã nhẩy chồm dậy. Hàm cô va vào nhau mạnh như lò xo. Cô cố thở bình thường trở lại, quá bàng hoàng, không thể nói ra được bất cứ điều gì. Phiền toái, làm lạnh hai tay giang ra, Socrate đi lại phía vợ:

— Lena! Đây là một sự hiểu lầm.

— Đừng lại gần tôi. - Thành linh cô hét lên - Ngày mai! Ngày mai! Luật sư của tôi...

Cô tránh ngoắt rồi chạy, hai tay giơ ra đằng trước như một

người mù.

«Người ta ngỡ đã được xem thấy tất cả cảnh Sodome(39) kia của thế kỷ 20. Vậy mà không. Sáng qua, hồi 10 giờ, nhà chủ tàu Satrapoulos đã bị Emilio Gonzales Salvador đánh ở ngay trước chiếc du thuyền của ông. Điều này có nói với các bạn điều gì không? Có chứ? Đây là “ông Menelas”, tức khắc được mệnh danh ngay sau tấm bi kịch là “ông hói có tính kích thích tính dục”. Trong một chuyến du lịch trên biển đưa họ từ Palma. Emilio - “Mimi” đối với những người thân thiết - đã bỏ mặc “con báo” vợ ông, ra sức tán tỉnh chị Lena Satrapoulos xinh đẹp. Người ta không hiểu chị có xiêu lòng không nhưng trong một cơn bão dữ dội, hai người đã ở lại trên boong trong khi những người khác ôm mẹt nốc hàng lô thuốc chống say sóng. Tàu đến nơi, Satrapoulos trách vợ ông là đã lạm dụng một cơn nôn mửa qua quít để làm một việc “mất đạo đức trứ danh”. Mimi xen vào. Đánh đấm túi bụi. Không may, mọi người ở Saint Tropez vẫn còn đang ngủ, chỉ có vài người bắt hải đom được thưởng thức cảnh đó. Để can hai bên đối thủ, Lord Eaglebond và Stany Pickman những hành khách quan trọng khác đã phải nhập cuộc. Còn Menelas, chị đã nhả bỏ vào Lena mà chị gọi là “con ăn cắp chồng”, và cắn rất ác vào tay. Chưa hết. Hai giờ sau, Satrapoulos, một trong những người quyền rũ đàn bà, con gái cuối cùng còn sót lại có tầm cỡ quốc tế, thuộc lò những Ali Khan, Porfirio Rubirosa, hay Juan Cappuro, chắc là bực tức vì phải đóng vai nạn nhân, đã trả thù theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ bằng cách mời lên tàu của ông hai chục cô gái trần truồng tuyệt đối. Ghen uất lên, tay còn băng bó, Lena đã tiếp xúc với luật sư của chị, yêu cầu ông bắt đầu thủ tục ly hôn. Theo tin cuối cùng, chị đã đi Saint Moritz để gặp hai đứa con nhỏ của chị, hai trẻ sinh đôi Achille và Maria đang nghỉ hè ở đó. Dẫu sao trước khi để cho trái tim người mẹ lên tiếng, Lena, với tư cách người bị cắn lo sợ, đã có tiêm một mũi

phòng uốn ván. Để không thua kém, cùng lúc, Menelas cũng đã đến một thầy thuốc để tiêm một mũi phòng bệnh dại. Trong hai phu nhân nổi nóng đó ai làm cho ai nhiễm trùng?»

Chán ngán, Socrate vò nát tờ báo còn thối mùi mực mới in. Ông nuốt một ngụm cà phê đen không đường. Bài báo có đầu đề: “Khi những tử phú đánh nhau như những người mua đồ nát” và do một Jean Paul Sarian nào đó viết. Thằng mặt nghệt. Làm sao người ta lại cho đăng những tin đồn như thế này được chứ! Dĩ nhiên có cái chi tiết nho nhỏ này ở cột hai đã làm cho ông thích thú, khi tên viết bậy bạ gọi ông là “một trong những người quyền rũ đàn bà con gái cuối cùng còn sót lại, thuộc lò những Ali Khan, Porfirio Rubirosa hoặc Juan Cappuro”.

Sự đến bù công bằng ở trong cơn lũ những lời lếu láo kia với cánh nhà báo, mẹo ở Socrate là đừng có bao giờ tâm sự, để rồi người ta phải viết một tối đa sự việc về ông. Khi người ta mang đến cho ông những chồng báo trong đó ông được dẫn ra, ông có cảm tưởng ông đang tồn tại. Dĩ nhiên ông ghét người ta nói đến ông, song phải nói thêm rằng nếu người ta không nói đến ông thì ông cũng ghét chẳng kém. Mimi tán tỉnh Lena, thật là hài hước. Và bản thân ông là nhân vật bị cấm sùng! Ông muốn gửi một món quà khác cho Menelas, chỉ cốt để khiêu khích cái lão chồng đốn hèn của chị.

— Thưa ông! Có một bà hỏi ông ở trên boong.

Céyx có bộ mặt những ngày phởn phơ, cái thằng tổ sư bố vờ.

— Máy giờ rồi?

— Thưa ông, mười giờ.

— Bà ấy là ai?

— Bà Médée Mikolofides ạ, thưa ông.

Ngạc nhiên, Socrate hất hàm nhìn Céyx và nhảy xuống giường: Lena đã hẹn đưa luật sư đến gặp ông, thế mà ả lại cử mẹ ả

đến.

— Thằng ngốc, tại sao mà để bà ấy lên tàu?

— Bà lên mình bà ạ, thưa ông.

— Được, cú! Tao ra.

Khốn đày! Lena phải cầu cứu đến mẹ thì sự tình lôi thôi to rồi. Mụ già chắc là đi từ Hy Lạp sau khi nhận được dây nói. Ông mặc quần, không nhét được vạt chemise vào hần trong quần, con mắt chán nản nhìn vội vào tấm gương trong buồng tắm: Không đeo kính, ông thấy đầu ông có phần nào giống con phượng hoàng đất. Ông nhún vai. Ông biết ông xấu xí, nhưng ông lại làm như thể ông luôn luôn là người đẹp nhất. Cuối cùng, người ta đã tin là như thế.

Khi ông lên boong, bà mẹ vợ đang quay lưng lại phía ông, dậm chân sốt ruột. Socrate tiếp xúc một cách nhẹ nhàng:

— Médée...

Bà mẹ vợ quay ngoắt lại:

— Đồ tồi!

— Médée... - Socrate ngạc nhiên nói, giọng dàn hoà.

Ông nắn bóp liên hồi bằng bàn tay phải tập đôla vùi ở trong túi, tựa hồ trong cái tình huống cam go này, ông chờ đợi ở nó sự cứu giúp vậy.

— Cái trò con tườu mới xảy ra kia là cái gì thế? - Mụ goá be rầm lên, bằng cái giọng khao khao đáng sợ của mụ.

Trên chiếc Phi Mã, một sự yên lặng hoàn toàn: Đây là giờ sung sướng mà các thuỷ thủ nhắm nháp món rửa hận, Socrate vò bóp dữ dội các tờ giấy bạc.

— Médée, bà muốn nói đến cái gì đấy ạ?

Socrate vẫn cứ dè nể bà mẹ vợ. Trước hết vì khi ông còn nghèo kiệt xác thì bà đã là một trong những chủ tàu giàu nhất thế giới rồi. Sau nữa, vì trong cuộc cạnh tranh hung tợn đối lập họ với

nhau, ông vẫn chưa tìm thấy được cách phá sụp thế lực của mẹ. Cuối cùng, vì đối với ông, mẹ già cứ làm ra vẻ mẹ mẹ con con, bao che, cái điều ông khó lòng xoi nổi.

— Đồ khốn, anh đã làm gì con gái tôi?

Mặc dù rám nắng, sắc mặt Socrate tái xám lại. Giọng run run, ông rít lên:

— Bà nhắc lại.

— Ừ, đồ tồi! Tôi sẽ không cho phép một đứa phiêu bạt mưu sinh không ra hồn làm khổ con gái Lena tôi đâu?

— Thế nào?... Thế nào?... - Socrate lắp bắp.

— Nếu chẳng may nó có phàn nàn với tôi một lần nữa, một lần nữa thôi, tôi sẽ đánh gãy xương sống lưng anh cho mà xem! Tôi sẽ quẳng anh xuống rãnh. Tôi đã nuốt chửng những đứa ghê gớm hơn thế cơ.

Socrate cảm thấy một dòng phún thạch nóng bỏng tràn ngập người ông. Trừ mẹ ông ta, không ai trên đời này dám đối xử với ông như một thằng bé con bao giờ. Ông sắp giết mẹ. Con tàu, trời, biển, tất cả trở thành mờ ảo, tối sầm. Đen ngòm. Những tia đỏ thẫm bay tung toé trước mặt ông. Ông nghe thấy tiếng của ông. Như thể có được một người khác nói ra vậy.

— Cút!

Médée căng thẳng toàn thân. Bà đi thẳng từ Athènes tới do nổi một cơn lôi đình. Trong những hoàn cảnh khác, bà có lẽ nhận ra được sự nguy hiểm. Ở đây, không. Bà nói, khinh bỉ như đang xé nát:

— Mà nói cái gì, thằng cục cứt kia? Mà lại bảo tao đi à?

— Cút! Đồ dĩ già.

— Đồ ma cô bản thủ, mà dám nói cái gì vậy?

Socrate xông vào bà ta, lắc đẩy, bóp cổ bà ta. Cái màn đen vẫn đặt một tấm đệm bông ở giữa ông với cảnh vật bên ngoài.

— Thưa chỉ huy! Thưa chỉ huy!

Kirillis giật người đàn bà to béo ra khỏi tay ông chủ.

— Con đĩ! - Socrate sùi bọt mép nói.

Stavenos đến giúp thêm. Anh xúc nách Médée, đưa mụ đi rất nhanh qua boong ra tận thang lên xuống tàu, nói với mụ bằng một cái giọng giật cục:

— Tôi xin bà, thưa bà! Bà đừng ở lại đây. Bà hãy đừng ở lại đây!

— Buông tôi ra! Buông tôi ra! - Mụ goá rên rĩ.

Bà ta đưa tay lên cổ đang hằn rõ một vòng tròn đỏ. Bà ngạt thở. Trên kia, trên chiếc Phi Mã, Socrate lắc lắc đầu, người trống rỗng, mồm há to, thở mạnh tựa như ông vừa mới bị chìm ở dưới nước lên.



Khi chiếc máy bay lên thẳng đổ xuống sân bay Nice, Socrate chỉ còn có mười hai mét phải đi để leo lên máy bay của ông. Gần như lập tức, Jeff ra đường băng và cất cánh. Chiếc máy bay lao về phía ông, rẽ sang phải, lượn ba phần tư vòng tròn rồi bay nhanh về Phía Bắc. Nơi đến: Hambourg. Lệnh bay bất ngờ đến nỗi Jeff chỉ còn vừa vặn đủ thời gian lấy đầy nhiên liệu. Còn như chuyện biết đến lúc nào sẽ quay về thì...

Ngồi mớm ở ghế bành, căng thẳng, quai hàm nghiến chặt, Socrate cố bình tâm lại bằng cách uống Whisky. Con mắt quàu quàu, ông nhìn lướt những đám mây mà chiếc máy bay đang trôi ở trên. Trong hai mươi tư giờ, ông đã đánh ngã một ông chồng ghen tuông và một bà mẹ hay cáu. Ông không có được sự thỏa mãn sinh học là đánh cho họ chết dấp. Ông bỏ kính mắt. Mây trở nên mờ ảo hơn, sương mù tràn ngập tất cả những cái gì không ở trong một đường bán kính hai mét. Đầu ông lắc lư, ông ngủ. Lúc hạ cánh, máy bay nhẩy chồm chồm đánh thức ông dậy. Ngạc nhiên, ông nhận thấy ông cầm cốc rượu ở trên tay, đầy một nửa. Ông uống có một hơi cạn. Whisky âm ấm, ông nhắm mắt.

Jeff đã ở trước mặt ông:

— Thưa ông, Hambourg.

— Vẫn cứ cảm ơn. Nếu anh không bảo gì tôi cả thì có lẽ tôi đã ngỡ rằng ta ở Dakar(40).

Ông đi mấy bước trên sân bê tông, trở lại với Jeff:

— Anh không được đi đâu khỏi đây, sẵn sàng cất cánh. Anh bảo Célyx là đi ngay máy bay tới Athènes... Không! Đừng bảo hấn như thế. Bảo hấn đi đến chỗ chúng ta ở Nice, chúng ta sẽ ghé qua đó đón hấn.

Người lái dịch thầm ở trong đầu bản thông điệp sang ngôn ngữ bình thường. Giải mã, câu có nghĩa là: “Tôi muốn đi say một trận bí tử ở “Bố Già”. Say như chết. Tôi cần một thằng hầu để nó đưa tôi về nhà”.

Khi vấn đề phụ thuộc vào người khác, ông chủ luôn có thể giải quyết được nó. Nhưng khi các tâm trạng của ông vượt khỏi sức ông thì ông đến “Bố Già” say sưa. Ông có thể đến bất cứ chỗ nào trên thế giới, ông có thể có trong tay hàng nhà rượu, chẳng nước non gì, phải là ở “Bố Già” cơ, không ở chỗ khác được. Lại! Jeff lại thấy nhẹ người vì thế. Socrate uống rất khoẻ, đến mức ông phải uống hàng giờ mới gục. Mà ở Athènes, Jeff lại quen một cô gái. Nếu chồng cô ta không ở đây - hẳn cũng là người lái máy bay - thì anh ta có thể ngủ một phần đêm với cô ta. Jeff là một người khôn ngoan, nhận lấy được cái bài học của cuộc đời: Chính vì anh đã ngủ với hầu hết vợ của các đồng nghiệp mà anh không bao giờ lấy vợ.

Toà nhà có biển bằng chữ vàng kiểu gothiques ở trên nền hoa cương: Nieblung and Fust(41). Vừa mới vào đến dưới cổng tò vò, Socrate đã bị chặn lại bởi một ả tóc vàng mắt đen, nhìn rõ mặt là muốn hoặc liếm gót giày ông hoặc lăn lộn trên mặt đất ở trước mặt ông:

— Các vị đang chờ ông, thưa ông.

Ở tầng tám, Herr(42) Fust tay giang rộng đón tiếp Socrate:

— Ôi, người bạn thân mến! Người bạn thân mến.

— Các kỹ sư của ông có ở đây không?

— Dĩ nhiên, như ông đã yêu cầu.

— Các kiến trúc sư?

— Họ cũng đang chờ ông. Ông biết đấy, tôi đã rất vất vả. Tôi bị cú dây nói của ông làm cho bất ngờ. Một số người chắc đã trở

lại.

Những tấm cửa bít da khép lại trên đường họ đi qua. Cái cửa cuối cùng mở vào một phòng họp lớn, ở giữa có một chiếc bàn dài màu đen, chung quanh bàn, hai chục người đứng cả dậy khi Socrate và Fust bước vào. Socrate ra hiệu bảo họ ngồi xuống.

— Thưa các ông, tôi đang gặp. Vậy thì tôi đi ngay vào đề. Tôi muốn có một cái tàu. Không phải một cái tàu... mà là “Cái Tàu”. Thực tế, tôi muốn các ông đóng cho tôi cái tàu đi chơi đẹp nhất thế giới.

Có một phút xao xuyến. Người này cố bắt lấy con mắt người kia.

— Một cái tàu thế nào? - Fust định thần lại, nói với những âm điệu ngọt sớt thường được dành cho vợ khi người chồng lần đầu tiên yêu cầu chị ta cởi quần áo ra.

Socrate có một vẻ suy nghĩ.

— Một cái tàu có một không hai. Các ông hiểu ý tôi không?

— Chắc chắn hiểu chứ! - Fust rên một cách tôi đòi - Chắc chắn chứ!

— Không, ông không hiểu chút nào cả. Vì lẽ một cái tàu như thế chưa hề đi ở trên mặt biển nào bao giờ. Tôi muốn một cái chưa hề tồn tại bao giờ, một cái gì hoàn mỹ, từ đỉnh cột buồm đến đáy thân tàu. Một bể bơi mà tùy ý thích của tôi sẽ trở thành một sân khiêu vũ hay một sân trượt băng. Không có buồng cabine nhỏ, mà là những căn phòng ở rộng mênh mông... Sáu, không có nhiều hơn. Những buồng tắm bằng đá hoa cương và vàng khối...

— Trọng tải bao nhiêu?

— Sức đẩy?

— Động cơ gì?

— Và chiều dài?

— Tốc độ?

Socrate giơ tay:

— Tôi mặc kệ. Các ông là xưởng đóng tàu tốt nhất thế giới phải không?

Nhìn một lượt những bộ mặt cúi xuống một cách khiêm tốn.

— Thế đấy, hãy đóng cho tôi cái du thuyền đẹp nhất thế giới.

— Chúng tôi cần phải có thời gian... - Fust nói, hai bàn tay vò vụn nhau.

— Vâng, ông Fust, cần có thời gian. Nhưng cần ít hơn là các ông nghĩ. Tôi muốn tuần sau đã có những dự án đầu tiên của các ông. Tôi muốn bắt đầu thi công vào ngày thứ chín. Tôi muốn các kíp thay ca nhau suốt đêm ngày.

— Thưa ông Satrapoulos.

— Tôi muốn các bộ phận ra khỏi bản vẽ là được đưa vào nhà máy sản xuất ngay.

— Nhưng... Nhưng... - Fust áp úng - Như thế không được. Chúng tôi có một kế hoạch... Chúng tôi không thể... Những khách hàng khác...

— Để mở đầu, tôi cho các ông một khoản vay sáu triệu đôla. Thế nào? Những khách hàng nào đấy?

Bị con số đè dúi dụi xuống, Fust cúi đầu. Xưởng đóng tàu nào có thể tự cho phép cự tuyệt một đơn đặt hàng sáu triệu đôla, trong khi bọn Đan Mạch và Nhật Bản phá thị trường và cướp công việc.

— Thưa ông Satrapoulos...

— Là có hay là không nào?

Fust buông thông tay và đưa mắt cầu cứu Công Ty Não của mình: Không một đứa trong đám phản bội này dám nhìn vào mặt ông.

— Được, chúng tôi sẽ làm hết sức chúng tôi... Các người giúp

việc và tôi...

— Tôi không yêu cầu ông phải làm hết sức ông. Tôi muốn có một câu trả lời rõ ràng: Có hay không?

Fust nuốt nước bọt một cách khó nhọc. Một câu “Vâng” thoi thóp đến chết ngấm ở môi ông, ông muốn cười nhưng chỉ có thể lấy ra được ở bộ mặt căng thẳng của ông một cái nhăn nhỏ tội nghiệp.

— Có điều, cho phép tôi... Người ta không đóng một con tàu như thế mà chỉ có điểm xuất phát từ cái ý về một bể bơi.

Ông buộc ra một tiếng cười lúc cục rụt rè rơi tồm vào trong một sự im lặng hoàn toàn vắng bóng một tiếng đáp vọng.

Socrate nghiêm nghị nhìn ông:

— Có chứ ông! Cái tàu này, các ông đóng nó chung quanh cái bể bơi.

Ông cúi xuống Fust, vẻ tâm sự, và nói thì thầm vào tai:

— Ông có hiểu hội họa không?

— Tôi ấy à? - Fust ngạc nhiên hỏi, với một vẻ lú lẫn.

— Ông moi ra đâu được cho tôi một người có thể mua các bức tranh mà không bị lừa nhé! Để bắt đầu, tôi hãy bỏ ra hai triệu đôla. Một cái gì vui, sinh động. Tôi có thể trông cậy vào ông chứ?

Ông nói tiếp với những người của Công Ty Nào:

— Thế chứ, các ông, tất cả hình như đã được giải quyết rồi nhỉ? Sáu mươi phút nữa, tôi đã phải cất cánh rời Hambourg. Tôi để ra ba mươi phút trả lời các câu hỏi của các ông, tôi nghe các ông, nào...

Anh kỹ sư trẻ tuổi nhất nổ súng với một giọng say sưa:

— Tôi có một tở! Ta có lẽ có thể làm được...

Cái hay ở quán Épaphos là tất cả mọi người đều có thể gặp được ở bất kỳ ai. Ngoài ra, bất cứ cái gì cũng đều có thể xảy tới.

Những matelots bình thường chen vai với những ông hoàng thực thụ, xã hội niềm khoái lạc và chuyện bất ngờ. - Máy bay phản lực(43) ghé qua Athènes giở trò chó má ở đây với bọn giả trang(44). Một tối điên rồ, người ta còn thấy ở đây thậm chí một viên chức rất cao cấp nhảy một điệu slow cheek to cheek(45) với một công nhân khuôn vác khổng lồ. Những đàn bà đẹp, những nhân vật mập mờ, những người rất trẻ, những vị mà đôla cũng như tuổi tác chất chồng lên trên người, những cái bụng bụng mặc lễ phục, những thân hình thanh niên nhẵn nhụi trong chiếc áo sợi dệt của thủy thủ, những linh mục đoạn tuyệt với tấm áo thầy tu, tất cả đoàn kết gắn bó với nhau bởi cùng những mặt hiệu ra vào - Trại vì trên cái biển động thường trực đó, là một hộ pháp nặng một tạ hai, Épaphos. Khi mặt mũi khách khứa không làm ông khó chịu, khi tiền nhận chi nhiều, khi ông cho phép khách khứa gọi ông là “Bố Già”. Mà ở Athènes, gọi Épaphos là “Bố Già”, điều đó không phải chuyện tào lao. “Bố Già” đã nhìn thấy điều qua nhà ông quá nhiều người của quá nhiều nước khác nhau đến nỗi ông có thể cầm chắc mà không cho bạn bè ông biết con ngựa nào sẽ thắng trong một cuộc đua ở Vincennes(46) giá đồng đôla sẽ leo lên trong bốn mươi tám giờ nữa ở Sở Chứng Khoán New York, người đoạt chức vô địch thế giới hạng trung về quyền Anh ở Rome, chỗ đầu tư lý tưởng ở Nassau.

Mở cửa quán rượu, Socrate cúi kính bảo Céyx:

— Có cái gì mà mày theo tao? Ra chờ tao ở chỗ khác.

— Thưa ông, vâng.

“Bố Già” đã đẩy bản cái khối thùng tonneau là người ông lại với Socrate:

— Người anh em của tôi! - Ông ta hét lên.

Socrate giang tay ra, cảm thấy bị nâng bổng lên và quay đi ba vòng. Đàn nhạc ngừng bật ở giữa chừng một nhịp rồi chơi một

điệu sirtaki luôn luôn được dùng để chào mừng Socrate tới: Anh Hãy Đến Bên Em.

Gian phòng cũng cất lời hát:

«Anh hãy đến bên em

Thời gian là rất gấp

Em muốn nhận của anh

Quá là nhiều vượt ve...»

— Mời uống chung cả phòng! - Socrate nói.

“Bố Già” đưa ông đến một cái bàn, tổng cổ hai người đang ngồi ở đó, một cặp vô danh, đi. Ở quán “Bố Già”, theo định nghĩa, những người vô danh nhường chỗ cho những người có một cái tên. Một cách vui vẻ. Trước hết vì họ không làm thế nào khác được, sau nữa vì đến lượt họ, họ sẽ có ngày được hưởng cái đặc quyền đó.

— Uống gì, người anh em?

— Chivas.

— Kìa, lấy Chivas.

Quán rượu không lớn. Mọi cái diễn ra ở đây như một phiên chợ thời cổ, nói năng quát tháo om sòm. Những cái ghế nhồi rơm đơn giản, những cái bàn gỗ không trải khăn, nệm, một quầy rượu dài làm bằng một mũi con tàu thời chạy bằng buồm, những cái thùng tonneau đặt sát tường quét vôi, một tửu điểm thật sự.

— Thế nào “Bố Già”, làm ăn sao?

— Cậu thấy đấy!... Đi một mình à?

— Cậu thấy đấy!

— Cậu muốn gì? Tóc vàng, tóc nâu? Một đứa tóc đỏ nhé? Một con voi? Yêu cầu đi, nhà tớ nhà cậu.

Bất giác Socrate thọc tay vào túi quần và cảm thấy chiều dày làm yên lòng chắc dạ của tập giấy bạc.

— Chưa biết muốn gì. Cậu uống với tôi chứ?

— Nào chạm cốc, người anh em.

Chai rượu với đi một phần tư.

— Uống không đá chứ?

— Không đá.

— Tớ trở lại ngay bây giờ. - "Bố Già" nói - Tối nay sôi nổi đây, cậu sẽ thấy.

Nhẹ như một bong bóng xà phòng, ông len lỏi trên sàn nhảy không va chạm vào một ai, nhưng tạo ra một khoảng trống hút gió mạnh ở đằng sau. Socrate rót một cốc rượu nữa rồi nhìn quanh. Ông thích chỗ này. Mỗi lần buồn chán, ông lại đến ẩn trốn ở đây. Thời gian một đêm, thời gian một quên lãng, một trận say cọ rửa hoàn toàn cho đầu óc ông. Ông đã đưa tất cả các người tình của ông đến đây, nhưng vợ thì chưa bao giờ. Liệu Menelas có đến không? Trước mặt ông, là một cái bàn có năm người đang ngồi ở đó, hai thủy thủ, trong đó có một người rất đẹp, và ba cô gái. Có một lúc người thủy thủ nhìn Socrate rồi giơ cốc lên chúc sức khỏe ông, vẻ giấu cợt. Rồi anh cúi đầu vào những người kia nói một cái gì làm họ bật cười. Bực vì ở ngoài cuộc, Socrate ra hiệu bảo anh ta lại. Người thủy thủ đứng dậy và đi đến bàn ông. Người anh ta thanh mảnh, gân cốt đẹp.

— Cái gì làm cho cậu cười thế?

— Ông không nhận ra tôi sao, ông Satrapoulos? Tôi đã làm trên tàu của ông hai năm. Eugenio.

— Trên chiếc Phi Mã

— Vâng tôi lái canot.

Socrate nhớ ra anh ta. Đó là một thủy thủ khá, nhưng nhiều lần ở các bến đỗ ghé, anh ta đã không trở về tàu và Socrate đuổi việc anh ta. Theo ông thì Eugenio được bao phủ thật sự bằng đàn bà.

— Vậy thì cái gì làm cho cậu thích mà cười?

Eugenio mỉm một nụ cười ngây thơ không thể giận được.

— Đây là một thằng bạn bồ của tôi và đám con gái. Tôi bảo họ là nếu tôi nhiều tiền như ông thì đáng lẽ uống rượu tôi, tôi đã gọi Whisky rồi?

— Cậu thích Whisky?

— Ông nghĩ vậy?

— Ngồi xuống! Cậu muốn uống với tớ không? Ê, cho một cốc!

— Không sao cả! Đây đã có một cốc rồi.

— Đây là cốc của ông chủ. Cậu lấy một cái khác.

Socrate cảm thấy thích gây gổ. Gã trẻ tuổi có tất cả mọi cái ông không có. Một thứ sang tự nhiên, một cách đi đứng, con mắt xanh lơ của người Phương Bắc trong khuôn mặt của người Latin⁽⁴⁷⁾ kia

— Cậu nhịn được rượu không?

— Như bất kỳ ai.

— Như tớ.

— Sao lại không?

— Thì được, chúc sức khỏe cậu.

Họ cùng cạn cốc, một hơi. Socrate lại rót đầy.

— Một lần chúc tớ, một lần chúc cậu. Được không?

— Được.

— Chúc cậu!

— Chúc ông!

— Việc gì mà cậu bận tâm đến tiền của tớ. Có tiền thì cậu sẽ làm gì nó?

— Làm tất cả những cái gì ông đã làm.

— Thế cậu nghĩ tớ làm những cái gì?

— Ông mua sắm.

— Mua sắm gì?

— Tất tần tật.

— Cậu có cần gì không?

— Cần tất cả. Tôi không có gì hết.

— Thế cái mặt cậu?

— Ông mua được một cái tàu bằng mặt tôi à? Và nhà? Và đàn bà?

— Cậu có cần tiền cho đàn bà không?

— Với một số nào thì có cần.

Socrate nhún vai.

— Đá bỏ cha những đứa ấy đi. Chơi những đứa khác. Sức khoẻ chứ?

— Chúc sức khoẻ.

— Đám con gái đi với cậu là những ai?

— Đám con gái?

— Chúng nó yêu cậu không?

— Ông nói đùa! Tôi mới biết chúng nó lúc nãy.

— Chivas! - Socrate gọi rượu.

— Sirtaki!... - “Bố Già” hét hùa theo.

— Đi nhảy đi! - Socrate nói.

— Tại sao lại tôi chứ? Ông đi nhảy đi.

— Nếu tớ nhảy, cậu có nhảy không?

— Đồng ý!

— Nào, ta nhảy với nhau.

Eugenio cởi chiếc khăn quàng đỏ anh quấn ở cổ ra, cầm lấy một đầu và đưa đầu kia cho Socrate. Cầm thật căng chiếc khăn quàng, họ bước ra sàn nhảy, đối diện với những người nhảy khác đã đứng thành một hàng. Mọi người vỗ tay. Nhanh hoạt, Socrate bước những bước mềm mại, bắt chéo hai chân theo cách một chân này luôn luôn kéo lê ở sau một chân kia, liên tục ngoéo lật hai chân bắt chéo nhau như vậy mà chuyển dịch sang ngang.

— Ông nhảy giỏi lắm!

— Có lẽ cậu tưởng là tiền làm cho tớ bại liệt hẳn?

Chốc chốc ông lại rút một tờ giấy bạc ở trong túi ra, vê tròn nó lại rồi ném vào một nhạc công kêu nấc lên ở trong kèn vì cảm động. Hai người trở lại bàn.

— Cạn cốc!

— Cạn cốc!

Một người bồi đi qua, một chồng đĩa chát ngát trên tay. Socrate thò chân, người bồi ngã sóng xoài, các cái đĩa vỡ tan tành, mọi người hét lên vì thích.

— Người anh em của tôi. - “Bố Già” từ trên cái quầy rượu, mũi tàu be rầm lên - Cậu có muốn đập đĩa nữa không?

— Có... - Tú phía kêu lên.

— Tớ đánh cuộc với cậu là tớ có nhiều đĩa cậu đập không xuể này. - Ông nói thêm, giọng như sấm.

— Mang ra đây! - Socrate gầm lên.

Ngoài rượu, đĩa đập vỡ là một khoản thu nhập chính của quán. Ở “Bố Già” người ta có thể cháy túi khi trả tiền. Đôi khi, những đồ đạc nguyên vẹn đã từ lành lặn biến thành què cụt, tù ghế, tủ ăn hay bàn biến thành củi sủi. Đó là vở của ông chủ: Hãy đập vỡ cho hết, trả tiền rồi đập vỡ luôn cả cái đời mày đi.

— Cậu muốn đĩa to hay đĩa nhỏ?

— Cậu có gì thì mang hết cả ra. Đưa chúng cho mọi người. Eugenio? Cậu có còn sức không?

— Còn.

— Sức khỏe?

— Chúc sức khỏe đứa nào đập nhiều nhất nhé?

— Đồng ý!

Những người phục vụ mang những chồng đĩa đầy tú ụ ở trong bếp đi ra, hàng nối hàng sát nhau. Một số không đến được tới nơi: Bị đẩy đằng sau lưng, họ lão đảo, uống công tìm cách giữ

thăng bằng nhưng không lại, đã nằm dài ra, nửa bực, nửa buồn cười, trong tiếng loảng xoảng đáng sợ của bát đĩa vỡ vụn. Khách khứa đổ xô vào đập, ném, giẫm...

— Từng cái một nhá! - Socrate kêu to với Eugenio. Ông muốn đem vào cho cuộc đấu một tính chất chính qui.

Nhanh lia lịa, họ vồ lấy các cái đĩa mà hai anh bồi đặc biệt hầu riêng họ đưa cho họ đập xuống dưới sàn. Hai người mặt đỏ bừng lên vì hăng máu, nghiêm túc như những Giáo Hoàng, chuyên chú trong cơn cuồng nhiệt của họ như những đứa trẻ. Người ta thay nhau cung cấp cho họ đạn dược. “Bố Già” bố trí cho họ trở thành trung tâm và đối thủ của cuộc biểu diễn mà tất cả các khách khác là nhân chứng. Không bao lâu chẳng còn cái đĩa nào.

Socrate thách người thủy thủ:

— Vớ được cái gì, đập tiếp cái ấy nhá?

— Đồng ý.

Cùng một lúc như máy, họ nhấc cao ghế họ lên và quật xuống bàn. Chúng gãy tan tành. Socrate lật đổ cái bàn, cố giật chân bàn ra. Eugenio lao đến quây rượu, gạt lăn tất cả những chai lọ ở trên đó. Socrate làm theo anh. Lăm lăm một cái chân bàn, dứt tung những lưới đánh cá trang trí ở trên tường, ông công kích vào những cái chai dự trữ trên các giá. Khi không còn một chai nào lành, ông nảy ra một ý thần tình: Ông giật lấy chiếc búa rìu chữa cháy, tiến công vào những thùng rượu, trong có một số đầy ắp. Rượu vang vọt ra thành những tia đỏ sẫm. Eugenio muốn giằng lấy cái búa rìu.

— Sao cậu không nghĩ ra trước? - Socrate găm lên, tiếp tục phang như một anh khùng.

Khi tất cả không còn gì là nguyên vẹn, ông dừng tay, thở hồng hộc. Tiếng vỗ tay reo hò phấn khích nổ ran, Socrate lấy “Bố Già” ra làm chứng?

— Thế nào? Ai thắng?

“Bố Già” cầm tay Socrate giơ lên.

— Người thắng cuộc.

Như một kẻ thua hào hiệp, Eugenio đến chúc mừng ông.

Socrate hỏi khẽ:

— Đám con gái của cậu đâu?

— Tôi không biết.... Ở kia.

— Ta ngủ với chúng nó đi!

— Đồng ý!

— Cậu có vom(48) không?

— Có, cạnh đây. Khách sạn...

— Ta đến đây chú?

— Đi.

— Thằng bạn bồ của cậu đâu?

— Ông kể nó. Nó không thích cái ấy.

— Nó chơi đàn ông à?

— Như một bà Hoàng Hậu vậy.

— Thế thì cứ! Này, “Bố Già”, tính tiền.

— Không vội, người anh em. Không vội.

— Đừng coi tớ như đồ mặt nghệt nhé! Tớ biết mai cậu sẽ gửi hoá đơn đến cho tớ thanh toán.

— Lúc nào thích thì cậu lại đến nhé. Cậu đập hết, tớ rất thích.

Socrate và Eugenio bá vai ôm nhau đi ra khỏi cái quán bị phá tanh bành, chân phác một bước nhảy điệu sirtaki. Các nhạc công đệm cho bước nhảy của họ bằng một vài nhạc cụ hiếm hoi họ đã giữ được qua khỏi tận thế. “Bố Già” chỉ Socrate cho những người khách cuối cùng đang xin gục vì rượu rồi cất tiếng như sấm lên nói cốt cho đương sự nghe:

— Các anh hãy trông ông ta. Đây, đây mới là một con người.

Céyx cố cưỡng lại cơn buồn ngủ. Anh không có sức chờ lẫn có gan đào ngũ. Năm giờ sáng. Ánh mặt trời đầu tiên bò ở đường phố, đến lục lọi sau những viên đá lát đường, giữa các thùng rác, vuốt ve những vật phế thải tạo nên một cái bóng dài và rõ nét cho những thứ gì chưa có hình thù. Trong cơn đờ đẫn bải hoải, Céyx tưởng tượng thấy một tấm màn sân khấu kéo lên, những gái nhảy chân giơ cao ngang mặt đang chiếm lĩnh lấy cái không gian nằm ở giữa các bức tường vôi, trong đó quần áo ẩm ướt phấp phới trên những sợi dây phơi mảnh dẻ. Thỉnh thoảng những matelots ở trong khách sạn đi ra, vươn vai, châm một điếu thuốc rồi uể oải bước về bến cảng. Hoặc một cô gái điếm vịn mình để buộc lại dép, đi dăm ba bước lấy một mảnh gương ở trong ví da, đưa lưỡi liếm môi và vỗ nhẹ vào lông mi. Một con tàu rú còi ồ ồ. Céyx xem đồng hồ và tự dặn sẽ chờ đến năm giờ rưỡi. Nếu ông ta không xuất hiện trước mười lăm phút thì anh đi ngủ.

Năm giờ hai mươi. Socrate đặt chân ra phố và làm cho đường phố đầy hẳn lên bằng cái dáng vẻ quan trọng của một diễn viên quyết định sự kết thúc của vở diễn. Ông đi mười mét, dừng lại, bỏ kính ra, lau kính bằng chiếc khăn tay lụa trắng giặt ở túi áo ngực, nhấp nháy mắt nhiều lần, rời một vùng tối để ra đứng ở giữa ánh nắng. Ông đeo kính vào, nhìn thẳng vào mặt anh rồi thở sâu một hơi. Mặt ông ta mang một vẻ khuây dụi và tập trung. Céyx thầm hỏi ông đang nghĩ đến cái gì. Socrate vẫn chưa trông thấy anh. Ông cởi chiếc áo ngoài bằng Alpaga, hoa tròn nó ở trên tay rồi đi tiếp.

— Thưa ông...

— Mà muốn gì?

Céyx ngẩn ra. Anh chẳng muốn gì hết, ngoài việc đi ngủ. Anh đang chờ, có thể thôi.

— Ông muốn tôi đưa đi đâu ạ?

— Tại sao, mà có xe ư?

— Không...

— Vậy sao...?

— Có một bến taxi ở dưới kia một chút.

Họ đi đến đó. Một ông già chắt họ vào trong một chiếc Chevrolet cổ. Socrate bảo ông ta:

— Ra sân bay.

Trên quãng đường đi, ông không nói một câu nào. Đến nơi ông hỏi tiền của người đầu bếp để thanh toán cước xe. Céyx trả người tài xế một tờ giấy bạc và không lấy lại tiền thừa người này đưa cho anh. Socrate trông thấy.

— Mà điên sao mà cho tiền thưởng như vậy. Mà sẽ không bao giờ giàu được.

Céyx chạy đến đánh thức Jeff đang ngủ thiếp ở trong phòng nghỉ của các người lái, cô bạn gái của anh vắng nhà, anh thà thích ngủ còn hơn là đi kiếm một cô khác.

— Ông chủ có đây không?

— Có.

— Đã phè phỡn bốc trời chứ?

— Đập sạch sành sanh ở “Bố Già”.

— Thế thì tươi tắn lại đây.

— Chẳng biết. Ông ta chỉ mở mồm để bảo tớ trả tiền taxi.

— Đừng lo, cậu sẽ lấy lại.

— Cậu nói! Cút sắt như thế...

— Cẩn thận, ông ta đấy.

Socrate đang tay chấp sau lưng chờ họ.

— Ta lại đi chứ, thưa ông? - Jeff hỏi.

— Ta về Nice.

— Ta cần dừng lại một chút ở Rome. Máy có một chỗ bị nóng.

— Cậu không thể xem cái đó được trước à? Tớ đang gấp.

Rõ ràng là Socrate vừa mới đề ra một cái ý ông cần hành động ngay tức khắc để thực hiện nó.

Với Lena, thế là hết. Mình không thể chịu được nữa. Những đàn bà khác làm cho mình mệt chán, ngay sau khi mình chiếm được họ. Đúng, nhưng mình không thiếu họ được. Đúng ra thì mình muốn cái gì? Lý tưởng là có được một người vợ ở nhà, một người vợ mình yêu và nhẩy với tất cả những đàn bà khác. Cứ nhẩy, mặc kệ. Cô ta sẽ khổ sở vì mình. Vậy thế nào? Có phải lỗi ở mình không? Nhưng nếu là cô ta với một người đàn ông khác? Đồ đĩ! Tôi không thể sống một mình. Tôi không thể sống chỉ có hai người, cần phải làm thế nào nhỉ? Sống ba người à? Tất cả những cái đó không có dễ. Bọn khác làm thế nào nhỉ? Họ cũng phải đặt ra những câu hỏi như mình. Nhưng không có ai nói đến chuyện đó bao giờ. Và lũ con, trong tất cả cái mớ rắc rối đó? Nếu mình sống chính thức với Menelas thì liệu chúng có khổ không? Hạnh phúc của con cái là thiêng liêng. Tuổi thơ là không được đụng đến! Đúng, nhưng khi chúng lớn, chúng thiết quái gì đến anh. Mình cũng đã làm như thế với mẹ mình. Bà cụ chỉ cần yêu mình hơn thôi! Bà cụ có thể là đã yêu mình đấy. Các con mình có biết là mình yêu chúng nó không? Làm sao chúng có thể biết được? Chúng nhìn được vào cái gì mà biết rằng mình yêu chúng chứ, mình có bao giờ nói điều đó với chúng đâu? Và trước hết, mình có yêu chúng không cơ chứ? Và chồng cô ta, hắn sẽ phản ứng ra sao? Mình chẳng thèm đếm xỉa đến hắn. Nếu hắn muốn giữ cô ta thì hắn cứ việc bảo vệ cô ta. Muốn thế nào rồi người ta cũng sẽ thấy hắn có sức ngăn nổi được mình nâng cô ta đi hay không? Cô ta chưa nói với mình một điều gì bao giờ nhưng mình tin chắc là cô ta bằng lòng. Dầu sao thì mình sống cho mình cơ

mà, đâu phải cho người khác. Tôi sẽ lấy cô ta! Nếu không thì tiền của mình dùng để làm cái gì? Tôi không có quyền được hạnh phúc, như tất cả mọi người hay sao?

Đây, Socrate đã nghĩ như thế khi bánh máy bay của ông chạm xuống đường băng của sân bay Nice. Điều lạ lùng là hai mươi bốn giờ qua, ông không hề nhắm mắt mà không thấy mệt chút nào. Một lần, hồi ông mười bảy tuổi, ông đã không ngủ liền trong năm ngày năm đêm. Vậy mà với món tiền được bạc trong ván bài poker ấy, ông mới tạm tạm mua nổi cho ông một bộ quần áo. Bây giờ, năm mươi hai tuổi, ông đã có thể là ông nội của cái thằng thiếu niên quý quyết vốn là ông thời đó. Nhưng đi cuỗm người đàn bà của đời mình, thì cái chuyện đó làm bạn trẻ ra vô khối đấy!

Khi nghe thấy tiếng chìa khoá ở trong ổ khoá, Lena vội chạy ra. Marc mở cửa. Không chờ anh đóng lại. Cô nhẩy lên cổ anh và say sưa ôm lấy anh vào trong vòng tay cô:

— Ôi, anh yêu! Hai chúng ta, cho đến hết đời! Xong rồi!... Em đã tự do.

Bị chồm đột ngột, Marc cố gỡ ra khỏi tay cô, từ chối không chịu hiểu những điều tai anh vừa nghe thấy. Anh giơ chân đạp cánh cửa đóng lại. Cánh cửa kêu đánh chác như một cái khoá. Mắc bẫy. Tim anh quay nhanh đến sáu nghìn vòng, nhưng anh không có sức để nói. Các ý nghĩ hình như trốn khỏi người anh, chữ nghĩa trở nên nhão nát ở trong đầu anh.

— Em đã bỏ hẳn. Xong rồi! Chúng ta sẽ sống với nhau.

Dần dần nổi kinh hoàng về cơn tai biến ngấm vào người anh.

— Anh có thích không? Anh không nói gì hết ư?

Cuối cùng, anh đã nói ra được bằng một cái giọng rầu rĩ:

— Thật là ghê gớm, em yêu, ghê gớm... Anh... Anh bị choáng

váng.

— Ngay sau khi anh ly dị, chúng ta sẽ đến ở Champ De Mars(49). Thật ra, chờ chẳng được tích sự gì. Tối nay anh nói với ả đi, nói với ả rằng anh lấy lại tự do của anh. Anh có yêu em không?

Anh cố giữ không nôn oẹ. Hoảng hốt và nổi loạn giằng co trong người anh.

— Có... có... anh yêu em.

— Marc! Marc của em! Anh thực hiện nhé! Em sẽ không rời anh nữa đâu. Khi anh quay phim, em sẽ chờ anh ở xưởng phim. Ôi! Marc... Em không sao chờ nổi được như thế này.

Anh còn ít ngờ hơn như thế. Anh nhất thiết phải làm một cái gì, phải ngăn cô ta lại, phải cho cô ta hết mơ mộng hảo huyền. Ngoài ra, anh chỉ tạt qua chốc lát thôi. Belle đang chờ anh. Mấy hôm nay chị cáu kỉnh. Nếu như mà chị biết... Nếu Lena gọi dây nói cho chị.

— Nghe này, Lena...

— Vâng, anh yêu, anh nói với em chứ? Đừng, đừng nói gì cả, em có một cái ý này. Tự em sẽ báo cho vợ anh. Em muốn cư xử như một người lịch thiệp, anh hiểu không?

— Lena, anh xin em. Có lẽ cần phải... Để anh nói với cô ấy chuyện đó.

— Anh nghĩ thế?

— Ừ, như thế tốt hơn, thật mà. Tất cả mọi cái này xảy ra nhanh quá... Anh không ngờ đến...

Lena hít hít, thành linh nghi ngại:

— Anh không ngờ đến? Đã sáu năm nay nói đến chuyện này rồi cơ mà?

— Anh biết, anh biết, nhưng em hiểu...

— Em hiểu sao?

— Để cho anh quen với ý nghĩ này đã. Chúng ta đừng làm cái gì hấp tấp hết.

— Nhưng, Marc...

Để cho không nôn oẹ, để xua đi nỗi sợ anh đang cảm thấy xâm chiếm anh, anh làm âm lên:

— Rút cục vì cái gì chứ! Em báo cho anh cái tin đó như một quả bom, em đến mà chẳng cho biết trước. Có thể là em đã tự do, em ấy, nhưng còn anh, anh cũng phải xếp đặt, suy tính này nọ chứ! Anh không thể đập vỡ mười năm vợ chồng trong vòng năm phút được.

— Marc! Nhưng anh đã nói...

Đến lượt Lena không muốn hiểu.

— Anh đã nói! Anh đã nói! Em làm như chuyện đó là dễ.

Cô buông tay xuống:

— Chính vì anh mà em đã bỏ Socrate, các con em, cuộc đời em, tất cả. Anh đã thề với em. Anh đã phải...

— Em có vẻ dồn anh đến chân tường. Anh khiếp sợ cách đó, em hiểu không? Khiếp sợ!... Thật thế, không ư?

— Marc...

— Marc! Marc! Marc!... Marc, cái gì? Không phải em đang là người ở trong cảnh rắc rối. Em chẳng để cho anh có chút thì giờ đôi hồi. Em như một đứa trẻ... Ngay, ngay lập tức! Nói cho cùng là dứt!... Thôi, anh đi đây, anh ngán ớn.

Trước khi Lena có thể trả lời hay cố giữ anh lại, anh đã nhảy bổ ra cửa rồi lao vọt vào cầu thang.

— Marc...!

Cô cảm thấy nước mắt lăn nhẹ trên má. Chúng làm cho mắt cô nhoà đi. Cô ngồi ở trên giường và nức nở không thành tiếng.

Đến Antibes, vỡ mộng: Chiếc du thuyền của Menelas quả là ở cảng, nhưng chỉ có ba người thuỷ thủ hơi ngạc nhiên trước việc Socrate cứ hỏi hoài, hình như muốn kiểm tra xem người ta có nói dối với ông hay không.

— Ông bà chủ các anh đi bao giờ?

— Sáng nay, thưa ông, khoảng mười giờ.

— Đi đâu?

— Theo tôi hình như bà có nói đến biệt dinh của bà ở Genève.

— Anh có chắc không?

— Biết nói thế nào... Tôi nghĩ là thế...

— Chào!

Niki đang chờ ở trong chiếc Rolls Royce, bên cạnh Célyx mắt díp lại vì buồn ngủ.

— Ê! Đừng giở trò! Đừng có mà ngủ đấy!

— Tôi mệt phờ rồi. Báo tớ nếu ông ta ra.

— Cảnh thận, ông ta đấy!

Mắt Célyx chớp chớp. Anh làm một cố gắng phi thường để dút ra khỏi cái đệm da mê ly, mở cửa và leo lên phía trước cạnh người tài xế. Socrate tựa hồ đang nạp đạn như một khẩu súng đại bác, dễ dàng sửng cồ.

— Quay lại sân bay.

Họ đi ngược lại chặng đường. Không may cho Jeff, Socrate đã trông thấy anh khi anh đang lái chiếc xe anh thuê ra khỏi bãi đậu.

— Ấn còi.

Niki ấn còi dữ dội nhiều lần. Jeff quay lại, thấy chiếc Rolls Royce bèn dừng lại. Célyx hoa hoa tay ra hiệu cho anh. Jeff để cho máy nổ và đèn nhấp nháy thấp sáng. Làu bàu, anh đi qua khoảng

đất bằng. Socrate đã đứng ở trước cái xe sang trọng của ông.

— Quay lại cho xe anh về bãi đậu. Ta lại đi.

— Đi đâu, thưa ông? - Người lái đáp, kìm nén một cái ý muốn ghé gớm là mặc xác ông ta đấy, cắt đứt hẳn với ông ta một phen cho rồi.

— Đến Genève. Cậu còn mười phút nữa để cất cánh.

Nghe giọng ấy, Jeff hiểu rằng anh cất cái ý muốn kia của anh đi là hay đấy.

Đang bay, Jeff đã báo cho văn phòng ở Genève đưa gấp một xe hơi tới sân bay. Suốt chặng đường, Satrapoulos uống không ngừng, vẻ mặt lơ đãng và cau có. Một sự đe dọa toát ra từ người ông, đến nỗi Célyx không dám rời con mắt khỏi ông, mặc dù anh muốn khóc thốn thức lên vì mệt. Socrate đã thương tình tới chỗ ngỏ ý cho anh ta hai cốc Whisky.

— Nuốt chửng. Nó sẽ giúp cho cậu không quì. Tớ đây, tớ có ngủ không?

Biệt thự của vợ chồng ông Gonzales Del Salvador nằm ở một khu yên tĩnh tại ngoại ô Genève. Trên một gờ tường bằng gạch đỏ có một tấm cổng sắt màu đen móc vào, người ta có thể đọc thấy dòng chữ Sonate(50). Lấy âm nhạc ra đối lại với âm nhạc, Socrate cho rằng lúc này chữ Sérénade(51) thích hợp hơn. Ông bấm vào một cái nút. Một máy nói nội bộ rè rè:

— Ai đó?

— Satrapoulos.

Ông muốn cho máy cái đập phá tung tấm cổng sắt ra. Nhưng nó đã tự mở lấy. Ông xăm xăm vượt qua quãng năm mươi mét ở giữa hai hành lang rào đỡ quyên, leo lên bậc tam cấp và vấp phải một đĩa đầy tờ mặc chế phục ở trước cánh cửa đang mở sẵn.

— Chủ anh đâu?

— Ông có hẹn không ạ?

— Ông chủ có đấy hay không?

— Tôi không biết ông Gonzales Del Salvador có nhà hay không, thưa ông. Tôi cần phải đi hỏi.

Socrate lấy tay gạt anh ta ra:

— Không cần, tôi tự tìm ông ấy. Emilio!

Ở trên gác, đi lên bằng một cầu thang giữa nhà, có một tiếng cửa mở.

— Aurélien, ai đấy?

Mimi xuất hiện, trong một áo dài mặc tại nhà màu đỏ chói. Trông thấy Socrate, mặt ông biến sang màu trắng. Không ngờ nổi, ông đứng ngấm con người thấp lùn trong bộ đồ đen đã dẫm mặt dạn mày dày xông vào nhà ông.

— Nếu ông đến để xin lỗi tôi thì vô ích. Tôi từ chối nhận lời xin lỗi của ông.

— Tôi chẳng có lỗi gì mà phải xin. Tôi đến tìm vợ ông.

— Hử? Cái gì? Ông nói gì thế?

— Ông hoàn toàn nghe thấy tôi nói gì. Chị ấy đâu?

— Aurélien. Anh để chúng tôi đây, tôi yêu cầu anh...

Người hầu lĩnh đi, tiếc rẻ. Không được xem cảnh này thì đành bắt lấy những tiếng vang bằng cách áp tai vào cánh cửa vậy.

— Olympe... - Socrate gọi to.

— Nhưng kìa, ông điên à? Ông đang ở nhà tôi cơ mà.

— Olympe! Chị ở đâu thế?

— Cô ta không ở đây! Cô ta không ở đây! - Mimi chen vào bằng một cái giọng lên cao dần từ âm tiết đầu đến âm tiết cao nhất.

— Được, ông không muốn nói thì tự tôi đi tìm chị ấy.

Socrate đã leo lên ba bậc, Mimi giơ tay ra chặn lối ông:

— Kìa, ông bình tĩnh nào! Bình tĩnh. Ta đi đằng này nào, buông làm việc của tôi...

— Tôi đếch cần buồng làm việc của ông. Tôi muốn vợ ông.

— Đây, ta đến rồi. Tôi rót mời ông cốc rượu. Tóm lại, không thể thế được, ông nói rõ ý ông xem. Ông ngồi xuống...

Socrate suýt trả lời, mắc lừa Mimi: Mất thì giờ vô ích. Ông quay gót bước ra khỏi buồng làm việc rồi nhảy vọt lên gác hai, mở toang cánh cửa ra.

— Olympe!

Kinh ngạc sững sờ, Mimi đi theo ông ta, cách ở đằng sau hai mét:

- Kìa! Không được. Ông không có quyền... Ông không có lương tri rồi!

— Olympe! Olympe...

Ông ta thấy chị trong buồng chị. Từ đầu, Menelas đã nghe thấy mọi điều đang xảy ra. Hơn là ra mắt hay ngả hẳn về một bên, chị đã nằm bẹp trong một góc, chị trả về thân phận vĩnh cửu của chị, tìm thấy lại những phản ứng nguyên thủy của con cái mà hai con đực đang giành giật nhau để chiếm lấy. Chị chỉ dám hơi ngược lên nhìn Socrate. Ông nói rất dịu dàng với chị:

— Olympe, tôi đến tìm chị để xin lấy chị làm vợ. Nếu chị không theo tôi bây giờ thì tôi sẽ đến ngày mai, ngày kia, và tất cả các ngày khác của đời tôi, cho tận bao giờ tôi đưa được chị đi. Tôi chờ chị ở dưới kia.

— Ông ta điên... - Mimi rên rĩ - Ông ta điên!

— Ông cút đi cho rảnh mắt tôi. Nếu ông nghĩ ông có sức can thiệp thì ông can thiệp đi, ông hãy tự vệ đi. Hãy bảo vệ chị ấy đi. Hãy ngăn cản tôi đi!

Ông chạy vội xuống cầu thang, chẳng thèm đoái hoài đến Mimi. Mimi kêu toáng:

— Tôi gọi cảnh sát! Tôi sẽ không cho phép. Ông sẽ phải trả giá đắt!

— Tôi rất mong. Một người đàn bà như vậy không có bao giờ đủ gọi là đắt được đâu. Lẽ ra ông phải hiểu điều đó trước cơ.

Người ta nghe thấy cái tiếng du dương của Menelas:

— Aurélien.

Bộ chế phục nhào qua, không nhìn chút nào hai người đàn ông. Mimi cười khẩy:

— Thế ra ông vẫn nghĩ là cô ta sẽ theo ông?

Socrate im lìm như đá.

— Ông là một kẻ tìm kiếm chuyện phiêu lưu, thưa ông. Không phải, ông là một thằng tồi! Và vợ tôi cũng nghĩ về ông như tôi.

Aurélien đi qua hai người lần thứ hai. Anh vác hai chiếc valises to tướng. Mimi ghen lời:

— Aurélien! Anh đi đâu?

— Dạ, bà đi ạ, thưa ông. - Anh ta đáp, với một vẻ sâu cảm và cam chịu với định mệnh.

— A, thế này thì quá lắm! Quá lắm!

Rõ ràng, cái đó là quá lắm thật. Mimi dời bỏ bãi chiến trường, đi vào buồng làm việc, đóng sầm cửa lại. Menelas xuất hiện ở trên cùng cầu thang. Chị bước từ từ xuống, bàn tay vuốt ve cái tay vịn bằng gỗ đào hoa tâm nhẵn bóng như để vĩnh biệt nó. Đến trước Socrate, chị nhìn ông rất lâu, thẳng vào mắt, không chớp:

— Tôi sẵn sàng.

— Chị có muốn gặp lại ông ta không?

Chị lắc đầu.

— Tôi đã sẵn sàng.

Socrate cầm lấy bàn tay chị, im lặng bóp nắn nó, rồi đưa chị ra bậc tam cấp. Ở đầu kia lối đi trong vườn là chiếc xe hơi Bentley, những nẻo đường, biển, trời và mây.

Dàn nhạc chơi nhẹ nhàng ở trên chiếc Phi Mã thả neo cách đó

hai dặm tại ngoài khơi Vịnh Tahiti. Các món ăn đều ở trên bàn mà Socrate và Olympe chẳng hề đụng đến. Họ không nói, không động đậy, không chạm vào chập chờn của những cây nến. Thế là đã có một lần Socrate không vội vàng chiếm hữu cái mà ông đang có quyền được coi là của ông. Ông có thì giờ. Ông đã cho dọn hết đồ đạc ra khỏi cái buồng của ông và để Menelas ở đó. Buổi chiều và hoàng hôn trôi đi êm đềm.

— Đàn piano của chị vẫn sẽ để ở trong phòng chị. Chị không ăn gì cả. Chị có muốn uống không?

— Không. Anh đã uống cho tôi rồi.

— Thật thế. Tôi uống từ bốn mươi tám giờ nay. Khi tôi không ngủ, thì tôi uống.

— Không ngủ gì hết?

— Không.

— Mệt không?

— Không. Tôi lơ mơ ngà ngà. Một cảm giác tuyệt vời. Còn chị?

— Tôi cũng ngà ngà lơ mơ. Hay lắm.

— Tôi muốn đưa chị đi chơi trên cát. Chị muốn không?

— Muốn.

Một phút sau, động cơ của chiếc xuống máy nổ. Đàng mũi xuống, một tấm bạt phủ kín một vật gì rất to. Khi canot ghéch lên bãi biển, Socrate thì thào một câu vào tai Stavenos. Anh đỡ Menelas bước xuống. Chị tụt giày đi mấy bước. Socrate đuổi kịp chị. Chiếc xuống lại ra khơi, trả đêm tối vào trong im lặng. Rất xa ở đàng trước họ, do hiệu quả của khoảng cách, có những ánh sáng hình như nhấp nháy. Socrate ngẩng đầu nhìn trời:

— Chị có biết tên các ngôi sao không?

— Có.

— Sao gì kia, đây, ngôi ở tí tít trên cao, bên trái đây.

— Ngôi kia ấy à, ở đầu cùng hử? Arcturus. Trên đầu anh là

Cassiopee. Anh có thấy nó không? Ở bên phải là Đại Hùng Tinh đấy. Xa hơn nữa về bên phải là tinh vân Andromède.

— Là cái gì tinh vân?

— Bụi của các ngôi sao. Anh không biết ư?

— Có rất nhiều cái tôi không biết.

Chị cầm lấy tay Socrate:

— Anh biết có bao nhiêu sao trời không?

— Biết thế nào được.

— Anh hãy tưởng tượng ra bề mặt của quả đất. Bây giờ tưởng tượng nó bằng bề mặt bầu trời. Vậy thì cứ mỗi centimètres vuông lại có khoảng một nghìn rưỡi ngôi sao.

— Thật ư?

— Vâng, thật. Và mỗi sao đều có sinh ra, lớn lên và chết đi.

— Nó chết như thế nào?

— Phần lớn nổ tan.

Socrate cười không thành tiếng:

— Các loại như tôi chắc là một thứ sao.

— Anh có muốn nổ tan không?

— Nếu tôi được chọn thì có. Dẫu sao cũng phải nói là không muốn tắt lịm.

Chị quay mặt vào mặt ông. Đêm đen quá ông không nhìn thấy mắt chị. Ông cảm thấy hơi thở của chị, gần ngay sát cạnh mặt ông. Chị thì thầm:

— Tôi cũng thế. Bây giờ càng thế!

Ông cảm thấy tóc chị chạm cọ vào má ông. Với một sự dịu dàng đến ngạt thở, ông khép vòng hai tay ông vào quanh người chị. Chị run lên.

— Lại đây. Tôi cần cho chị xem một cái này.

Ông kéo chị lại phía lúc nãy họ ở dưới xuống lên. Ở chỗ xuống ghé vào, cả ba khối đen mờ mờ đặt trên cát, hai khối to một khối

nhỏ.

— Cái gì đó? - Chị hỏi.

— Hành lý của chị. Chị phải biết bên trong có gì chứ?

— Váy, áo, đồ tư trang, lông thú... Những thứ quý của tôi. Tại sao?

— Tôi sắp đốt chúng nó.

Ông đã nghe người ta kháo nhiều về những cơn giận dữ của “con báo” đến nỗi ông ngạc nhiên trước phản ứng của chị. Chị đơn giản buông ra mỗi một câu:

— A. Tại sao?

— Vì với chúng ta, tất cả bắt đầu từ tối nay. Tôi muốn không còn cái gì của quá khứ nữa. Tôi muốn chị trần trụi, tựa như chị vừa mới được sinh ra vậy.

Ông mở can xăng tưới lên ba chiếc valises nặng trĩu. Tưới xong ông hỏi chị một câu cuối cùng:

— Olympe, không tiếc chứ?

Thay vì trả lời, chị khẽ bóp tay ông. Ông bật một que diêm. Một ngọn lửa lớn bùng lên làm các ngôi sao tắt ngấm, chiếu sáng rực mặt cát trắng phau và đường viền bọt nước mà sóng đã đặt lên bờ. Một ngọn lửa rất là nhỏ ở trên một bãi biển rộng như thế, nhưng giá trị bằng mười nghìn mặt trời. Họ đi xa vào trong. Khi họ đã vượt qua gò đất, họ còn đi thêm vài mét rồi Socrate ngồi xuống. Ông muốn kéo chị vào ông. Chị cưỡng lại. Hình như chị nổi lên ở trên cái quầng đỏ nhạt ở những ngọn lửa hấp hối đang tự thiêu nốt chúng ở dưới thấp kia. Chị thong thả tụt váy ra qua đầu. Chị trườn đến bên ông.

— Này! - chị nói - Anh còn quên cái này.

Ông cảm thấy ở trong tay một chuỗi ngọc trai.

— Em vất nó đi! - Ông nói.

Chị ném nó ra xa, vào trong các bụi cây. Chị đưa tay lên ôm

mặt ông rồi nằm sát vào người ông, cho tới khi môi họ chạm nhau.

— Thế bây giờ... - chị nói thoảng thào - em đã đủ trần trụi chưa?

Kallenberg cau gợn vò nát các tờ báo. Ba tháng nay, việc Satrapoulos cuỗm Menelas đã được người ta chú ý đến hơn cả những tin quốc tế nghiêm trọng nhất. Người ta cùng một lúc báo tin này ở nhiều nơi khác nhau trên thế giới. Họ đã ăn sáng ở một quán rượu tại Acapulco, mua vàng ở Beyrouth, mở một hội vui ở Floride, gặp một nhân vật chính trị to mồm ở Tây Berlin. Tất cả các cái đó trong một ngày. Chuyện bố láo hết. Tại sao Socrate, cái con người chẳng ra nghĩa lý quái gì lại được báo chí mê như thế nhỉ? Hắn đã chi bao nhiêu để người ta nói đến hắn. Giá mà công chúng biết được người anh hùng thứ dỏm của họ đã bị lừa mất mấy chục triệu đôla nhỉ?

Có điều, ông, Kallenberg, lại thích ở trong bóng tối và giật giây. Cái đó có thể là kém vênh vang nhưng lại có hiệu quả vô cùng, tuy sự im lặng bất công vây kín các thành công của ông đôi khi đã làm cho ông chua chát.

— Thôi được đây, Greta. Lát nữa, tôi sẽ gọi cô.

Một thoáng nhanh ông thấy thích là đã không bỏ ra cái bàn tay ông giữ mắc kẹt ở giữa hai đùi chị bên trong váy. Chị xoay người mỉm cười gỡ ra. Khi chị đã bước ra khỏi cửa rồi, Con Yêu Râu Xanh mới làm những phối hợp khác nhau ở trên các mặt con số chiếc két. Cửa két mở. Ông cầm lấy một tập hồ sơ để vền vện có chữ "Baran". Cao giọng, ông cười khẩy:

— Cái thằng mặt nghệt tội nghiệp, bây giờ nó sắp phải trả giá đây.

Ông lấy hồ sơ ra khỏi bản hợp đồng, theo đó Socrate sắp phải

nhường cho ông ba mươi phần trăm việc vận chuyển của Ả Rập Saoudite. Ông đặt tờ giấy rõ phẳng lên bàn làm việc của ông. Có phần nào khó chịu, ông nhận thấy có một cái gì ở chỗ nào đó không ổn. Cái gì, ông vẫn chưa biết. Cái điều mà con mắt ông ghi nhận được không chịu đi bên nào ông. Ấy vậy mà... Kia, ở dưới cùng trang giấy, tại chỗ rõ ràng ông đã buộc Socrate ký tắt vào, bây giờ chữ ký biến đi đâu mất! Lấy bầy, ông cầm tờ giấy lên soi: Chẳng có gì hết. Đó là một sự thiếu vắng ghê sợ, không thể có được làm cho trí tuệ nổi loạn. Ông lật ngược tờ giấy, không tin rằng mắt mình lại xỏ được mình một vố như thế. Nhưng mà vẫn không, tờ giấy trắng như thể chưa hề bị một cái bút máy nào chạm đến nó bao giờ cả.

Ông vùng ra khỏi ghế bành, với một sức mạnh man rợ, rồi xô ra hành lang như một người điên:

— Greta! Greta...

Trong khi vẫn hoàn toàn biết rõ rằng tai họa vô phương cứu chữa mất rồi. Bằng một thủ đoạn hãn không cho hay, thằng Hy Lạp rác rưởi đã cho ông chui vào xiếc.

PHẦN BA

Anh tài taxi giữu cọt nhìn người khách đáng ngạc nhiên của anh. Tự vớ ngực là người giỏi xem tâm lý, anh vẫn chưa thể, trong một trăm kilômètres, hiểu được cô là người thế nào, thật bụng muốn làm cái gì và đi đâu. Bản thân cô ta liệu có biết không? Khi từ sân bay Marignane ra, cô nói với anh bằng một thứ tiếng Pháp rất sôi nhưng với một cái giọng khó xác định nổi là giọng người nước nào:

— Tôi muốn đi xa hơn Carpentras. Anh có biết chỗ ấy không?

Nói chung khách không bao giờ bảo anh đi ra quá Marseille. Cô ta ở đâu đến? Biết bao nhiêu máy bay hạ cánh, cất cánh một ngày. Xếp cái túi thủy thủ vào trong hòm xe, anh thấy một tấm nhãn có tên một công ty hàng không Ý móc ở quai túi. Điều này chẳng nói lên được mấy tí. Vì máy bay Ý cũng đến cả Groenland hay Nam Phi. Dẫn sao thì anh cũng đã nhận lời đi xa rồi, tuy không thể không pháp phỏng lo để tự vệ: Nếu cô ta sẽ không trả tiền anh? Nhưng anh lại tự trách anh ngay. Cô gái này kéo lê thế ở đằng sau cô một mùi nước hoa đắt tiền, dai dẳng, mùi nước hoa không phải ở quần áo cô mặc - một jean xanh và một áo pull màu lam thẫm cổ lọ của thủy thủ - mà là ở những buồng sóng thoang thoảng toát ra từ toàn thể con người cô. Anh đã nhiều lần thử gạ chuyện, bình luận đường xá họ đang đi, lấy cô ta ra làm chứng cho sự thiếu thận trọng của “những anh tài khác” khi anh vượt lên khó khăn, mời cô ta thuốc lá mà cô ta từ chối, kể những chuyện cười mà anh không hiểu liệu cô ta có hiểu hay không rồi cười cầu âu một mình vì đã cao giọng kể chúng ra. Khi đến Plan d’Orgon, anh hiểu ra rằng chẳng ăn thua quái gì và thôi nói với cô ả. Chiếc xe lao đi giữa hai hàng cây tiêu huyền mà cái bóng sắc đậm của chúng đang bám chặt mặt nhựa đường kêu lên choen

choét dưới bánh xe. Chốc chốc, những người nông dân bày các quầy bán dưa ở dưới vệ đường vẫy mời họ.

— Cái chỗ chị đến ấy gọi chính xác ra là cái gì?

— Chỗ ấy không gọi là gì!

Anh bực vì câu trả lời này, câu duy nhất anh nghe thấy từ khi bắt đầu cuộc đi của họ. Anh nhấn rõ:

— Không, tôi muốn nói là sau Carpentras thì tôi phải đi qua đâu?

— Anh chờ một chút... nó ở giữa (chị lấy ở trong túi chiếc quần jean ra một tờ giấy)... giữa Oppède và Roussillon... Tất cả những điều tôi biết là ở bên dưới con đường đi lên làng có một cái trạm biển thế.

— Vâng, nhưng cái làng gọi là gì?

— Ngày xưa gọi là làng Cagoulet.

— Nó đổi tên rồi à?

— Không. Nhưng không ai ở đấy nữa.

— A!...

Càng ngày càng kỳ quặc. Một cô gái ăn mặc như một sinh viên nhả túi nhưng lại không còn đủ trẻ để là một sinh viên, cũng không nhả túi hẳn vì chị phải trả món tiền xe khá đau đầu, và lại đi đến một cái làng không gọi là gì, không có ai ở.

— Chị có các bạn đang chờ chị ở đó?

Cô ta không đáp, điều làm cho anh khẽ nhún vai. Một lúc rất lâu chỉ còn lại những vũng nắng, những vùng rậm, tiếng máy thỉnh thoảng bị tiếng ve sâu gay gắt che át đi, tùy theo góc độ công kích của gió bắc, và xa xa mảng xanh lơ êm dịu của một cánh đồng trồng cỏ Lavande, nét dựng thẳng đen nhánh của một cây trắc bá, màu đỏ chói chang như kê thét của một bông mào gà trên lớp cỏ trụi của sỏi đá. Xe đi qua một cây cầu ở dưới có một dòng nước ngẫu bọt vọt ra uốn khúc quanh co:

— La Durance... ở bên trái, đằng kia, là Avignon. Nhưng chúng ta thì sẽ tiếp tục đi về tay phải bởi vì chúng ta đến Carpentras.

Anh bật lên cười hô hố, hài lòng về câu nói đùa nghèo nàn của mình, rồi quay lại để xem cô ta có cười theo mình không: Cô ta như chẳng nghe thấy anh cười, mặt quay sang bên phải, những món tóc lò xo tuột ra khỏi chiếc khăn quàng bị gió quất tung lên.

Anh vội quặt xe vào rìa đường, tiếng còi giận dữ của một chiếc xe hạng nặng báo cho anh hay là anh đang chiếm lòng đường. Đến lúc anh phải dừng lại lấy xăng. Anh xuống xe, đi lại phía cửa sau và hỏi cô:

— Chị muốn ra một tí cho đỡ chồn chân không?

Cô cảm ơn anh bằng một nụ cười rục rỏ khiến anh ngẩn ra: Cô gái này đẹp làm sao! Anh chưa thật hẳn nhìn thấy rõ cô cho đến lúc này, mà cô thì có một bộ mặt để đóng phim. Quả là cô đã giữ ở trên mũi một cặp kính râm rất to. Bây giờ cô bỏ kính ra, khiến bộ mặt hoàn mỹ của cô làm cho choáng váng, và một cách nghịch lý lại làm cho anh yên tâm: Mặt mũi như thế này thì người ta có cái để trả tắc xi.

Anh lại ngồi vào tay lái và đi tiếp. Bên tay phải, người ta đã trông thấy dãy núi nằm ngang ở Luberon, màu xám lam. Đã đi qua Carpentras, rồi Vaison là Romaine. Ve sầu kêu dữ dội đến nỗi người ta không nghe thấy chúng nữa, âm thanh nền, âm thanh của gió.

Người tài xế quay lại khách đi xe:

— Chú ý hử! Ta đến đây.

— Sau Roussillon, Roussillon đây.

Những ngôi nhà màu gạch cua, những cây tiêu huyền trăm tuổi lẻ và những cụ già nom trẻ ở trước những cái cửa. Một quả

bóng lặn vào gầm xe, một thằng bé đuổi theo sau. Phan rít:

— A! Người ở đây lơ mơ nhỉ.

Ra khỏi làng chừng vài cây số, chiếc xe chạy chậm lại gần như lặn từng bước:

— Chị có nói đến một trạm biến thế hử?

Anh chàng nhờ cô trả lời. Anh bắt giắc liếc vào đồng hồ chỉ cây số: 52.398 francs. Làm sao anh dám đưa ra cho cô ta một con số khổng lồ đến thế? Dầu sao đó là tại lỗi của cô ta, tại sao cô lại không hỏi anh để thuê chuyến.

— Đây! Trạm biến thế của chị đây.

Một cột bê tông đứng gác ở ngã tư đường chính và một con đường khác rải đá leo lên đồi. Người tài xế nhảy xuống xe tìm một cột chỉ đường mà các dòng chữ hình như đã bị xoá, lại gần rồi dắc thẳng reo lên:

— Cagoulet... Chị thấy không, có ghi. Hai cây số. Ta đi đến đó chứ?

Cô lắc đầu, tỏ ý muốn xuống xe ở đây. Anh nói tiếp:

— Cái đó nữa, tôi cũng ngạc nhiên. Một cái làng chẳng có tên, đúng là ý nghĩ người Paris thật.

— Anh cho tôi cái túi.

Anh mở hòm sau xe, lấy ở đó ra chiếc túi thủy thủ và cầm nó trong tay, không dám đặt xuống đất hay đưa cho cô.

— Tôi phải trả anh bao nhiêu?

Anh thật sự khổ tâm mà nói với cô ta rằng:

— 52.720 francs.

Anh cúi đầu, tựa hồ vừa thốt ra một câu thô tục. Anh muốn bớt cho cô.

— Thôi, năm mươi chẵn và thế là tốt lắm rồi!

Cô mỉm cười với anh, thọc các ngón tay vào trong chiếc túi - những ngón tay mà anh sẵn sàng thế là chúng chưa bao giờ dầm

vào một chậu nước giặt giũ nào - và lấy một tập dày đáng sợ những tờ giấy bạc lớn: Anh gần như thấy chướng vì điều đó.

— Chị đi chơi mà mang tất cả cái này theo à?

Lại một nụ cười. Cô đưa cho anh sáu tờ giấy bạc mười nghìn francs. Anh lấy năm tờ, còn trả lại cô một tờ. Cô từ chối.

— Được, thế thì tôi lấy tiền lẻ ra trả lại chị.

Cô giơ tay ngăn:

— Anh giữ cả, đi với anh là tôi thích rồi.

Bây giờ, anh thật không biết nên làm như thế nào nữa. Anh đứng thần ra ở trước mặt cô ta, tập giấy bạc ở trong tay. Khi về Marseille, anh mà kể cho chúng nó nghe chuyện này nhỉ... Như một thủy thủ chính cống, cô hất cái túi lên vai bằng một động tác hông, mỉm cười với anh một lần cuối cùng rồi đi vào con đường đá. Anh đứng một lúc lâu, ngắm hình dáng cô xa dần, ngưỡng mộ những đường nét bị chiếc quần vải thô bó lấn lẩy. Cuối cùng, anh lắc đầu như để ra khỏi một giấc mơ, ngồi vào chỗ của mình rồi mở máy, đầu đầy những ý nghĩ mông lung.

Đến một lúc, con đường đi theo sườn dốc một quả đồi nhỏ và Lena phải xuống thấp, điều làm che khuất mất một lúc những ngôi nhà cô đã nom thấy khi ở trên cao. Cái đập vào cô trước tiên là chất lượng của sự yên tĩnh và hương vị thơm mát của không khí. Đôi khi tiếng chân cô gây ra một tiếng trượt gọn lỏn và lén lút, có thể là một con thằn lằn hay một con thỏ chạy trốn. Mặc dù việc cô sắp phải làm, cô vẫn cảm thấy tự do một cách lạ lùng và trẻ, không tài nào nghĩ ra nổi một cái gì thật hơn được khung cảnh này. Một cái gì vừa vững chắc, thô khỏe, vừa thuần khiết, không giả tạo, cũng không thum thum bốc mùi. Chẳng hiểu vì sao cô đã chạy, sung sướng cảm thấy hai chân mềm mại của mình và cái cử động thoải mái của các cơ bắp. Không kể đến lớp nhựa ngớ ngẩn của sân quần vợt, đã từ bao lâu nay cô chưa hề

chạy rồi, chạy vì vui thích, không có mục đích nào khác là sự kích thích của bản thân việc chạy. Cô tới đỉnh dốc, lại dần dần trông thấy ba hay bốn ngôi trại lớn, trước là thấy mái với những chỗ hụp ngói, sau đến những bức tường dày trở những cửa tròn ở ngay dưới giầm kèo rồi thấp nữa, những cửa sổ có cửa chớp màu xám và đen loang lổ vì cũ. Không khí vắng một cách khác thường. Vắng đến tai cô tiếng một con gà mái kêu cục cục và những hòa âm xoành xoành của một chiếc guitare. Bên trái những ngôi nhà, hơi tách ra một chút cô trông thấy một căn nhà kho có một cây rơm kê bên và một cái giếng không xa một cây olivier lắm. Trước cái giếng, hình dáng một người đàn ông đang kéo xô nước. Người đàn ông cởi trần đến thắt lưng và hát theo những nốt của chiếc guitare. Lena dừng lại một lát, vẫn chưa bị người đàn ông trông thấy. Cô đặt túi xuống dưới chân, và đứng nhìn, thấm đậm ánh sáng, giai điệu nhạc và không khí thơm lành, ngắm cái lưng nổi bắp và rám nắng của người đàn ông mà bây giờ cô đã thấy là có một bộ tóc rất dài buộc túm lại ở đằng sau cổ. Cô nghĩ rằng cô đang sống một giây phút hiếm hoi, tuy cô đã ngăn cô đừng nghĩ như thế, bởi vì chẳng có lý do nào lại là như thế cả. Nhưng điều đó làm cho cô nhớ lại một giây phút ân huệ khác mà cô được hưởng nhiều năm trước đây, ở Hy Lạp, trong một chuyến đi biển trên du thuyền của chồng, trong khi cô bơi ở dưới đáy biển đến một vùng nước, nơi cô trông thấy thân hình người yêu của cô gần như thấu suốt do đỏ rực màu da cam. Cô thở gấp một hơi, đặt lại cái túi lên vai rồi đi dứt khoát, đến phía các cái trại. Đôi giày đế sợi của cô không bước êm trên mặt đất. Cô chỉ còn cách người đàn ông mười mét thì vì bản năng anh quay lại, chiếc xô đầy nước trong tay.

— Hello!

Lena mỉm cười ngượng nghịu đáp lại:

— Hello!

Cả hai đều đứng im. Anh với chiếc xô, cô với chiếc túi. Họ chỉ nhìn nhau không nói một lời, anh chắc khoảng hai mươi, hai mươi hai tuổi, cao lêu nghêu, râu ria xồm xoàm, tóc đen, khắp người đen nhẻm vì nắng, trừ hai hàm răng xẻ rạch mặt anh ta ra như một đường ánh sáng, và đôi mắt màu nhạt xuyên thủng nó như hai cái lỗ trên một chiếc mặt nạ, Lena nghĩ ngoài Marc ra, cô chưa thấy một người đàn ông nào đẹp như thế: Đáng lẽ đến tìm vị thần đang làm lụng này thì những nhà sản xuất phim ở Hollywood làm cái quái quỷ gì không biết? Cô hết sức cố gắng để trở lại với thực tế. Cô làm một vẻ mặt xa vắng và cô muốn tỏ ra oai quyền. Trong nhà, cây guitare ngừng điểm nhịp cho khung cảnh và bầu im lặng càng trở nên ghê gớm. Anh vẫn nhìn cô, thân thiện, tốt ý, cười cợt, tự tin. Cô nói một câu gọn lỏn bằng tiếng Anh:

— Tôi đến tìm em gái(52).

Lông mày bên phải của chàng trai nghếch lên cao một millimètre. Anh đặt cái xô xuống:

— Là ai cơ, em cậu ấy?

Lena sững người vì người ta có thể cậu tớ với cô. Cô nuốt nước miếng:

— Melina. Melina Mikolofides.

Anh cười toét:

— À thế à? Cậu là chị của Melina? Nó đi lấy củi. Cậu uống nước không?

Lena nhận thấy mình khát khô cổ họng:

— Không, cảm ơn.

— Uống đi, nước mát lắm!

— Cảm ơn, không.

— Nếu thử! Này lại đây xem...

Anh đặt xô lên thành giếng, lại bên cô, cầm tay cô kéo đến cạnh giếng mà cô không dám phản đối.

— Nào. Uống đi...

Không cưỡng lại nữa, cô cúi xuống chiếc xô đầy những bóng xanh lam và nhúng môi vào. Nước lạnh làm miệng cô buốt lên. Cô uống từng ngụm ngon lành, một lúc lâu.

— Thế cậu là vợ của Satrapoulos, gã đầu lừa đấy à?

Rồi anh bật cười to. Xem ra anh không coi việc đó là cái gì hết. Tuy anh nói câu đó không một chút gây gổ, cà khịa, Lena vẫn gay gắt vặn lại:

— Anh lạc hậu mất năm năm rồi. Tôi là Nữ Quận Chúa Sunderland.

Anh nghiêng mình, khoát rộng tay chào, với một cái vẻ khiến chị muốn giết tươi anh:

— Xin bà tha lỗi, thưa Quận Chúa, tôi không biết ạ.

Rồi nói thêm:

— Muốn gì, ở đây cậu có là Quận Chúa hay con ở thì cũng chẳng nghĩa lý gì với chúng tớ cả.

— Chúng tớ?

— Ừ, chúng tớ có bảy đứa, ba gái và bốn trai, thêm cậu thì đẹp, sẽ thành số tròn, không lẻ.

Lena lẽ ra muốn lơ đi cái sự láo xược này, nhưng cô không giữ được:

— Anh nhầm, không có tôi và Melina, các anh chị chỉ là sáu người.

— Ai bảo cậu là Melina muốn đi? Và ai bảo cậu là cậu sẽ không muốn ở lại?

Sự táo tợn làm cho Lena tức uất.

— Em tôi đâu?

— Nào, vào trong nhà, bỏ cái thùng xuống rồi chôn lưỡi búa

chiến trận của cậu đi. Cậu đói không?

— Không.

— Cậu vừa mới không khát xong. Mà cậu vẫn uống đấy!

Anh lại cầm chiếc xô và đi vào cổng trại. Đến tận nơi các ngôi nhà nom thảm hại, vá vúi, trống hỏ tuềnh toàng, nhưng màu sắc gạch cua và nâu, được nắng cho một lớp thời gian cổ kính thì lại nóng ảm. Lena đi theo anh. Khi cô đặt một chân lên cái bậc duy nhất của thềm lên xuống, anh đã né để cô đi qua và nói nhỏ vào tai cô, như một lời tâm sự:

— Tên tớ là Fast.

Cô vào một gian phòng mênh mông, ở trong cùng dàn ra phè phè một cái lò sưởi kếp xù. Nền đất nện, vài thứ nông cụ cũ kỹ sét gỉ móc trên tường đá, mạng nhện trên kèo trần, thật ra không còn trần mà là mái. Ở một góc, một cái ổ rơm rộng, một cái bàn đồ sộ thô kệch đầy đĩa bát bẩn và hai bàn chân trần của một anh con trai đang ôm một cây guitare trong tay:

— Nó là Julien.

Rồi mỉm cười nói với Julien đang cúi chào:

— Chị của Melina. Cậu tên là gì? Tên gọi, chứ không phải họ?

— Lena... ồ... Helena.

— Tốt. Nào, Lena, bởi vì cậu ở đây cho nên cậu phải nhúng tay vào việc. Do cậu đã bước vào gia đình chúng tôi, cậu hãy đi nhặt đậu. Cậu sẽ thấy hay lắm, tớ cuộc là cậu chưa nhặt đậu bao giờ.

Lena không thể không liếc vọi vào các móng tay dài nhọn bôi son màu của cô: Hoặc là cô ngủ mơ, hoặc là mười mười cái gã này rồ.

Như một cơn lốc, Irène bước trước mọi người vào phòng cô ta, hai chân tụt tụt lấy giày rồi hất tung đôi giày da cho chúng muốn rơi đâu thì rơi. Cô cúi kính quẳng chiếc ví tay, nó bay lên một

quãng trước khi rơi xuống mép giường và mở toang ra, đồ lè bên trong tung toé. Vào sau cô, người hầu và chị sen, tay ôm đầy những valises sững sờ nhìn nhau. Do Irène đã tự hào không bao giờ để cho người giúp việc thấy được tâm trạng mình, cô phải vờ trút cơn giận dữ vào cái việc cón con do chính cô gây ra:

— Kìa, giúp tôi đi chứ lại đứng đực ra à!

Liza vội nhào đến nhặt nhanh các đồ vật nho nhỏ rơi ở trong ví ra. Xô đến cản không cho nhặt, Irène ộp lên mặt mình một nụ cười đáng sợ, trái nghịch với sự căng thẳng nội tâm của cô:

— Thôi, để đấy Liza. Tôi làm lấy. lát nữa, tôi sẽ gọi chị lấy trà.

Liza đánh hơi thấy cơn bão nổi ra đến nơi. Chị kín đáo làm hiệu cho Albert rồi kéo anh ra theo mình. Họ vừa ra khuất, Irène liền quăng mình úp sấp xuống giường run rẩy tìm hộp thuốc. Khi tìm thấy nó, cô đặt ba viên lên lưỡi, nhắm mắt, mở một tủ ngăn kéo lấy một chai cognac. Cô tu luôn một ngụm dài, giơ tay lau mồm, ho một hơi rồi cúi gập người xuống đi vào buồng tắm. Cô mở to cái vòi nước bằng vàng ở chậu rửa mặt, khum hai tay đựng nước và uống một miếng đầy. Cô càng ho dữ. Tất cả đều hồng lét! Cô ngồi xuống chậu đại tiểu tiện, đầu đặt lên hai nắm đấm, răng nghiến chặt và va vào nhau, lập cập, cô nén không nổi cơn giận và nỗi thất vọng của cô. Ba hôm trước, cô đã nhận được lệnh của mẹ qua dây nói: “Lên máy bay ngay và đến đây lập tức. Không cãi. Gia đình đang lâm nguy”.

Cô đã toan táo gan cho bà mẹ nghỉ sớm cơ đấy, nhưng cô lại cam trả lời bà: “Thưa mẹ vâng, con đến”. Như thường lệ. Lúc tới sân bay Athènes, cô ngạc nhiên một cách khó chịu thấy em mình ở đó. Bản thân Lena cũng vừa mới đến trước đó một giờ, được triệu tới bởi cùng các duyên cớ bí mật trên. Médée Mikolofides không hề úp mở quanh co. Bà cho gọi hai chị em vào ngay phòng làm việc của bà và bảo đóng chặt cánh cửa nhồi da lại. Bà ngồi

trong chiếc ghế bành ưa thích của bà, nét mặt trịnh trọng và nghiêm nghị, sắp mở miệng nói, bà lại thôi, đứng dậy, chân thoăn thoắt và len lén ra cửa, mở đánh rầm tựa như bà đang sẵn chờ một kẻ nào nấp ở đằng sau đó. Hành lang dài vắng lặng. Bà quay về ghế ngồi, tỏ ra không để ý đến con mắt của Lena và Irène nhìn bà ngạc nhiên. Bà tiến công:

— Chúng ta đang bị nhục. Và tiếp theo chuyện nhục là sự nghiệp tan tành.

Lena và Irène nín câm nghe tiếp. Thận trọng như một người âm mưu làm loạn, bà mẹ lấy ở trong một cái hộp nhỏ khoá kín ra một trang báo:

— Các chị đọc đi. Nếu bố các chị mà đọc thấy thì ông ấy chết đi được.

Hai người thiếu phụ sửng sốt cùng cúi xuống để đọc. Đó là một bài đăng trên một tờ báo Pháp, đầu đề: “Con gái của nhà tư bản ketch xù trong thiên đường nhân tạo”.

Lena có vẻ lo lắng nhưng Irène cảm thấy trong người tràn ngập một tình cảm đặc thảng: Đây là dính đến Melina, đứa em của cả hai, đứa em khinh hai người chị ngỡ như xéo đạp lên được. Thế thì đẹp quá còn gì! Theo tờ báo, Melina đoạn tuyệt với truyền thống làm việc và nghiêm túc của gia đình, đang sống một cuộc sống cực kỳ tự do - chữ “cực kỳ” in đậm - trong cộng đồng Hippie tại Miền Nam nước Pháp, trong dãy hoành sơn Alpilles. Trong cộng đồng này - Người phóng viên viết tiếp - tất cả chia đều, nhàn vui, cơm nước, ngủ nghề, tình yêu (ở đây chữ “tình yêu” lại cũng in đậm).

— Thế nào? Các chị nghĩ sao?

Médée nói như vắt câu đó ra, hai bàn tay bám vào bàn làm việc, người ngả về phía trước. Kiêu hãnh, Irène thấy rằng lần đầu tiên trong đời, mẹ mình hỏi đến ý kiến mình, bảo cô tham gia các

quyết định của bà. Dĩ nhiên không có hạnh phúc trọn vẹn, vì cả Lena cũng hưởng được sự tin cậy này: Cô hãy còn quá vớ vẩn để có thể thích thú được điều đó.

— Chưa hết đâu - Médée nói tiếp - Xem đây!

Bà lấy phắt ở trong cái hộp con ra một tập báo buộc bằng một sợi dây cao su:

— Phần lớn tạp chí Châu Âu đã đăng lại cái tin này của cái tờ báo Pháp bản thủ xoay tiền kia.

Bà rõ ràng chờ các lời bình luận của các cô.

Đạo đức giả, Irène nói trước:

— Melina đáng thương. Chắc là em nó khổ lắm!

Bà Goá Mikolofides chồm lên:

— Thế còn tao? Và chúng ta... Tôi muốn rằng em các chị ngừng cái trò bậy bạ của nó lại, các chị hiểu chứ? Tôi muốn nó trở về nhà. Và nếu nó không muốn đi theo các chị thì tôi cử bọn cớm đi tìm nó.

— Mẹ muốn chúng con đem nó về? - Lena hỏi, những lúc nghiêm trọng cô gọi mẹ là mẹ như khi cô còn bé.

— Cả hai chúng con ư? - Irène xen vào.

Médée không trả lời ngay, mãi nghĩ ra cách trả lời tốt nhất làm cho con chim lạc lối của bà trở lại với chuồng, với ổ. Cuối cùng bà nói:

— Ý chị sao?

Irène nắm lấy câu hỏi, sung sướng có dịp may làm người trung gian ở giữa các thành viên ly tán của gia đình:

— Mẹ, có lẽ tốt hơn hết là một trong hai chúng con đi thôi. Cần kín đáo, không gây tai tiếng.

Médée nhìn chị chằm chằm.

— Chị nghĩ thế?

— Vâng, thưa mẹ, ý kiến con như thế.

Bà quay sang Lena:

— Còn chị?

— Con nghĩ là chị Irène nói đúng. Nếu cả hai chị em đến thì có cơ Melina cưỡng lại.

Bà Goá đặt xoè hai bàn tay lên bàn:

— Được, tốt. Lena, chị sẽ đi.

Irène có cảm tưởng bị một lưỡi dao găm đâm vào tim. Thế này thật quá bất công! Chỉ một câu, mẹ cô đã bỏ đi mất của cô cái vai trò quan trọng cô từng làm cho nó lấp loá trong vài phút. Như xưa nay, cô đã không dám phản bội và giấu nỗi thất vọng của cô bằng cách khẳng định ngược lại điều cô nghĩ. Quay sang Lena:

— Mẹ nói đúng. Em ngoại giao hơn chị.

Cô uất nghẹn lên vì câu cô nói, cô nói tiếp:

— Với lại chị có nhiều việc phải làm ở Londres quá...

Bà mẹ nhìn xói vào chị:

— Không có chuyện chị về Londres đâu. Chị ở đây, trong khi chờ Lena đem Melina về, tôi trông coi chị. Phải gắn lại với nhau.

— Nhưng... - Irène thử phản đối - chồng con...

Médée bật lên cười khinh miệt:

— Chồng chị ấy ư!

Phải nói rằng “Bà Goá” Mikolofides càng có tuổi càng trở nên không thể chịu nổi. Trong bốn mươi tám giờ sau đó, bị giữ rịt ở trong ngôi nhà mênh mông tựa hồ mới lên sáu tuổi, Irène nhận ra thấy điều đó bởi một lô một lốc chi tiết. Bà ta có một mặc cảm bị hành hạ ngược đãi khiến bà ta nhìn thấy kẻ cắp ở khắp nơi. Bà ta sẵn sàng coi những người giúp việc thân cận nhất là những đứa lưu manh đểu cáng, một khi họ tự liệu có chút sáng kiến, một cử chỉ tự lực nhỏ nhất nào. Ngoài ra, bà ta đã nói thật với Irène lòng thù ghét của bà ta đối với Kallenberg và Satrapoulos, trước hết vì hai người đã cạnh tranh như điên ở trên

biển với bà, bất chấp rất nhiều Hiệp Hội mà cả ba cùng chung vốn với nhau, thứ hai vì thành công ghê gớm của hai chàng rể. Bà vẫn chưa quên được việc Satrapoulos và Lena ly dị - là một sự xỉ vả nghiêm trọng đối với những đặc quyền chủ xí nghiệp của bà ta. Tóm lại, Irène đã qua những giờ ác mộng ở bên cạnh nhà độc tài dễ bản và đa nghi này. Sáng ngày thứ ba, thấy người ta vẫn chưa có tin gì về Lena, Irène đã phải van nài bà để bà cho cô ta trở về Londres, thề rằng cô sẽ gọi đây nói và sẵn sàng để cho bà sử dụng. Chưa nguôi giận, cuối cùng Médée đã nhận lời.

Và bây giờ Irène đang ở trong dinh cơ của cô tại nước Anh, ngồi như một con ngu ngốc ở trên một cái chậu ỉa đá, khổ sở như cô chưa hề khổ sở như thế đã từ lâu. Cô nghe thấy cửa phòng mở ra, nghĩ là Liza trở lại. Cô vẫn ngồi im lặng như cũ, chỉ đẩy hờ cánh cửa buông tẩm vào. Cánh cửa bị đẩy từ bên ngoài lại mở ra về phía cô. Cô ngẩng đầu lên. Herman nhìn cô với một vẻ chán ớn không thể nói ra lời. Bị bất ngờ, cô chẳng nghĩ đến thay đổi tư thế, và vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, cô lấy chồng ra làm chứng cho sự bất công của bà mẹ:

— Cái con ấy, cái con ấy! Bao giờ cũng là cái con ấy.

Con Yêu Râu Xanh nín lặng. Cô nói rõ:

— Mẹ chẳng có suy nghĩ gì cả. Mẹ đã chọn Lena đi tìm Melina.

Kallenberg như bùng nổ:

— Người ta mặc xác cái đứa em con đĩ của cô. Vừa xảy ra một chuyện kinh khủng đây này!

Irène bắt giặc giờ tay lau rimmel(53) chảy từ trên mắt xuống, hoà vào phấn hoá trang làm cho hai gò má cô loang lổ: Còn có thể xảy ra cái gì tệ hơn nữa đây? Cô bị mẹ làm nhục và bị chồng đối xử như một con chó.

Melina đứng thẳng lên, xoa xoa vùng ngang lưng đau ê ẩm và

chủ đề: “Cục cút!”. Cô đến buồng mình xuống dưới một gốc cây oliviers, rút ở trong túi chemise ra một miếng thuốc lá rúm rỏ và châm lửa. Cô chán phè cái việc đi kiếm củi. Cô chán phè mọi sự, cô rút vài hơi thuốc và suy nghĩ về cái chủ đề cũ rích của cô: Giống như một đứa trưởng giả làm cho cô buồn nôn, nhưng sống một cuộc đời trở về với ruộng đất cũng chẳng làm được cho cô thoải mái hơn. Vậy thế nào? Chỗ đứng thật của cô ở đâu? Cô đọc thì thầm bốn câu thơ cuối cùng trong bài Gaspard tội nghiệp của Verlaine:

«Tôi sinh ra quá sớm hay là quá muộn

Tôi làm gì đây trên thế gian này

Ôi tất cả nỗi khổ của tôi sâu sắc

Hãy cầu nguyện cho tôi, chàng tội nghiệp Gaspard.»

Cô đã cảm thấy rõ là cô được thỏa thuê toại nguyện nhờ có Fast - anh keo kiệt thân xác hơn keo kiệt về lời châm chọc rất nhiều - nhưng không ổn: Căn bệnh của cô ở ngay trong máu huyết cô và nó có từ quá lâu rồi. Khi cô vừa đến tuổi suy nghĩ - mà cô gọi là tuổi không suy nghĩ - cô đã hiểu được rằng cô sẽ không thể như hai bà chị buồng mình trôi theo nề nếp. Gia đình - nhất là gia đình cô - làm cho cô tởm lợm, mọi cố gắng liên tục đều đem lại cho cô một cảm giác váng vất. Cô bèn chơi quân bài may rủi, nó đưa cô thẳng một lèo tới quân bài Hưởng Lạc. Nếu người ta có thể nói ra thì: Thì miếng thuốc lá đầu tiên năm lên mười, để xem sao; người tình đầu tiên năm mười ba tuổi, vẫn là để xem sao; chơi trai năm mười lăm, hút ma túy hình như cùng thời kỳ đó. Điều ngộ nhất là rất cục, ở trong nhà, người ta không coi cô như là đứa trẻ con vĩnh viễn của dòng họ nữa, bởi vì cuộc nổi loạn thường trực của cô đã xúi giục cô làm những việc không thể nào lường trước và vì cô không chịu uốn theo những luật lệ của dòng họ.

Médée Mikolofides đã quyết định từ nay tốt hơn cả là người ta coi cô như đứa độc đáo chứ không phải đứa rồ dại nghiện ma túy sa đọa. Các vai trò đã được phân chia, cô liền đem danh dự ra giữ trọn đến cùng chức phận của mình. Khi mẹ cô phái cô đến học ở đại học, cô đã bỏ trường đi với một gã lang thang gập gờ ở trong buồng đại tiểu tiện của sân bay. Có tiền chi đủ cho hai mạng, anh có đầu óc nông cạn đủ dùng cho bốn. Đời đẹp dài được nửa tháng. Khi cô tiêu hết đồng xu cuối cùng, anh liền mất sạch tính bông phèng hài hước: Đứa con hoang trở về. Người ta xoá sổ tất cả và người ta bắt đầu lại. Từng phen bất thần, làm như không hay biết gì, mẹ Médée lại giới thiệu với cô những đám tán tỉnh cô một cách lãng mạn, trong khi lẽ ra chỉ cần bóp vú cô cho đầy tay, là cô ừ liền. Bọn ngu si! Những xe hơi kiểu xe đua, những cravate, trình độ trí tuệ, tính nhút nhát của họ thì có non nước gì. Sao mà cô căm ghét họ thế, những nhân vật được gia đình cô chiều chuộng kia! Nặng nề, béo tốt, mù mẫm, diện bảnh chọe cát lời mà chẳng nói ra được cái gì - tức là chỉ nói về mình thôi - những kẻ khiếm nhược đang tìm kiếm thân phận, những kẻ mô phạm uyên bác và trịnh trọng, đáng ngán như cái chết...

Như một nhân chứng thần nhiên, cô đã khinh bỏ chứng kiến những câu chuyện vợ chồng thảm hại của hai bà chị, do những tên ăn thịt người đáng sợ đặt bẫy. Nhưng có những điều kiện giảm khinh cho các chuyện đó: Trong con mắt cô, Irène là một ả không có đầu óc, còn Lena thì đẹp và vô vị ngang nhau. Bây giờ cầm chắc thoát khỏi số phận hai người rồi, cô lại thậm hỏi liệu cô có tránh vỏ dưa vấp vỏ dừa không đây. Hai mươi tuổi, cô tin chắc những beautiful people(54) mà cô quen lui tới, các nghệ sĩ lẩn trốn khỏi cảnh tù túng, các nhà sáng tạo trăm thứ bà đàn sẽ có thể nảy nở thành những vị thần, một ngày nào đó. Cô đã bị tung hứng. Từ nay, trong các bạn đường của cô; cô đã đánh hơi không

hề sai ra được ai là những kẻ tương lai sẽ thất bại, những kẻ ngỡ rằng chỉ cần uống rượu thôi thì ắt có tài, bởi lẽ một số thiên tài đều nghiện rượu. Logique của những dân say, những dân tuý luy tối ngày. Khốn thay, cô lại quá kiêu hãnh, không cài được số lùi sau khi đã chặt đứt mất bao nhiêu là cầu rồi. Tốt hơn cả vẫn là vờ tin vào cuộc phiêu lưu của mình, vào tình yêu tập thể, vào những lý thuyết triết học bao la và vào những cái hay của chế độ ăn rau quả. Người tù của một trào lưu chống lại nề nếp - cái chỉ là phản ánh của nề nếp lật ngược - đôi khi cô cảm thấy rằng dám thú nhận thất bại sẽ là chiến công lớn nhất của cô. Nhưng đến phút cuối cùng một cái gì đó luôn luôn ngăn giữ cô lại. Chà! Nếu không có Fast thì cô đã bán xới khỏi cái trại thối mục này từ lâu rồi.

Thình lình cô có cảm giác cô đơn, chua cay, không người tri kỷ. Cô bất chợt thấy mình đang thì thào: “Mày ấy, mày đang ở trong một thảm cảnh đó, biết không?” Cô dụi mẩu thuốc lên lớp râu khô, khoác bao củi lên vai rồi đi tiếp về nhà kho. Fast đang chờ cô ở ngưỡng cửa, nụ cười muốn thuở mập mờ khó hiểu ở trên môi. Bằng bản năng, cô biết rằng anh có điều gì muốn nói với cô. Cô đứng sững trước mặt anh, buông bao củi xuống đất. Anh nhấm một cọng rơm, nhìn cô. Rồi với một vẻ thích thú, anh chỉ vào ngôi nhà nói:

— Có người nào đến tìm cậu đấy!

Cô cau mày, sửng sốt:

— Ai?

— Chị cậu.

Erène không còn biết cô ngồi sụp trên chiếc chậu đã bao lâu rồi. Sau khi Herman đi, cô khóc nức nở mãi rồi ngồi thừ ra, im lìm như đá, mắt xa vời, hai tay nâng lấy đầu gối, đầu gục lên trên. Cô đứng dậy một cách khó nhọc, mở to vòi nước nóng của bồn tắm và chập choạng đi đến trước tấm gương: Cô nom đáng sợ. Cô lấy ở trong cái tủ con treo trên chậu rửa mặt ra một cái chai nhỏ có nhãn đề “thuốc đỏ”, mở nút uống một ngụm dài. Cô có thói quen giấu Whisky ở trong những chỗ không thể ngờ tới, lọ mực, lọ thuốc, lọ nước hoa.

Chẳng có lý do gì, không ai hạch hỏi gì cô những khi cô say. Cô đập nút lại, tụt chiếc váy nhàu nát của cô ra, giẫm lên trên và định mở cửa buồng; nó bị đóng chặt. Cô tì lên quả nắm xoay lắc nhưng không ăn thua: Herman đã nhốt cô. Cô đập tay lên cánh cửa, phòng khi Liza ở trong buồng cô có thể nghe thấy, nhưng không ai đáp lại. Cô thật ngốc: Cô quên mất cái máy nói nối trực tiếp với tổng đài. Cô nhắc máy nói lên: Ở đầu dây không có một tiếng động, không gì hết. Giận điên lên, cô ném cái máy vào tường, nó làm một ô gạch men vỡ ra tung toé. Những ý nghĩ trả thù vụt nhào đến trong đầu cô, như sóng cồn: Kallenberg đã cư xử như đứa đứa cang nhất thì cô sẽ bắt hắn trả món nợ này cho cô thôi.

Cô mở cánh cửa sổ trông ra sau nhà. Ít hy vọng ở phía này, vườn rộng mênh mông và đám gia nhân ít đặt chân tới đó. Còn ra bằng lối đó thì đừng có trông mong. Buồng cô ở góc tư, tường bên ngoài không có chỗ bấu víu nào, trừ những sợi dây thép còn trên mặt tường chỗ thường xuân bám leo. Cô vừa ho vừa đến đóng vòi nước nóng. Gian buồng đầy hơi nước đang phủ một màng mỏng lên mọi vật. Cô cho chảy nước lạnh, ngồi lại lên trên

chậu ỉa đái và có một quyết định. Cô biết rằng ở tầng trệt, bên dưới là nơi gia nhân làm lụng và một phần bếp. Bây giờ mà không có ai ở đó thì thật là quái gở. Chỉ cần làm cho người ta chú ý tới. Cô quay lại cái tủ con, gạt chai thuốc đỏ mà cô đặt cẩn thận lên một bàn kính rồi bắt đầu ném qua cửa sổ tất cả những thứ ở trong tủ. Một bình nước hoa D'Heure Bleue to tướng rơi vỡ tan tành ở bên dưới mười hai mét. Vô hiệu. Những lọ nước hoa khác đi tiếp theo... Những thằng ngu kia ở đâu chứ? Cô trả lương cho chúng làm gì? Cô cong người lại để tháo cả cái tủ ra, tháo được, xuyết bị nó xô ngã, từ từ, vẫn ở trên thành cửa sổ, đẩy nó xuống. Ba tích tắc sau, có một tiếng rầm ghê rợn. Cô thò đầu ra và nghe thấy tiếng cửa mở: Marthe, một chị nấu bếp ngừng mắt lên, kinh ngạc và thấy Irène quát gọi mình:

— Chị không thấy tôi đang bị nhốt hay sao? Còn chờ cái gì nữa?

Ở trên nhìn xuống, Marthe nom như một quả dưa. Quả dưa lăn long lóc rồi biến mất. Vài phút sau, Albert giải phóng cho Irène. Cô gằn như xô ngã anh để ra được nhanh hơn, chạy về buồng, kiểm tra máy nói rồi lập cập xin người ta cho một số dây nói đầu tiên.

— Ít nhất em cũng bảo chị xem em kiếm cái gì chứ?

— Chị không hiểu được đâu.

— Cứ nói xem nào.

— Cái trái lại.

— Thế nào?

— Cái trái lại với cái chị đang là hiện nay, với cái mà chị cảm, cái mà chị nghĩ, với những người mà chị lui tới, với cái mà chị hốc. Trái lại với tất cả các cái gì làm nên cuộc sống của chị, váy áo, tiệc tùng, cả mẹ lắm mồm, các ông chồng “bố củng”, tiền, các

chuyến đi biển mà người ta trát cút vào nhau, thuốc lá sợi vàng, rượu ngọt, và mẹ chị...

— Mẹ đã làm gì em?

— Ô, đẹp! Thảo luận ở trình độ chị thì người ta chả bao giờ đi được đến đâu hết. “Mẹ đã làm gì em!” Không làm gì cả, đúng là mẹ không làm gì cả. Cái em thích thì mẹ không dùng được, đóng kín.

— Em thích cái gì?

— Cái trái lại với cái mà chị thích. Nào, bây giờ thì chị bằng lòng rồi chứ?

Lao vào địa hạt những ý niệm chung quanh này, Melina có thể theo đến cùng một cuộc đua marathon ngôn ngữ(55). Cắt đứt với mọi sợi dây điều khiển của một phép biện chứng giả đạo đức, cô có nghệ thuật dim cho mau chết đối phương trong tranh cãi, trả lời trịch ra cái mà người ta hỏi, phát triển cái mà người ta không hỏi. Dầu sao, sự ù lì của Lena đã làm cho cô bực bõ và tước mất vũ khí của cô. Đáng lẽ, có một địch thủ đánh trả, cô lại gặp một sự trùng lặp tốt bụng, thông cảm: Nó lọt qua. Nhưng cô lại ngẫm khoái trá việc người ta đã phái Lena đi cầu cạnh cô trở về với hàng ngũ vàng son vốn là của cô. Bằng chứng về một cái lỗ vẫn tồn tại ở một chỗ nào đó cho cô, làm theo kích thích cô, nơi cô có thể chui vào náu ẩn khi mà cơn điên cuồng của cô tắt ngấm, nếu như có bao giờ đó nó tắt ngấm đi. Cô nói tiếp, gậy gố:

— Trong tầng lớp chúng ta, người ta có lấy chồng đâu mà là lấy các danh hiệu, các kết sắt.

Lena im lặng nghe.

— Chị có hiểu các điều em nói không? Với Socrate, chị đã làm được cái gì khác nào? Lần thứ hai chị lại lấy bố làm chồng, với một hạm đoàn chở dầu mới. Vả lại chị có được kén chọn ông ta đâu. Ông ta đã mua chị như một linh kiện của cái hạm đoàn kia.

Và nếu ông ta không đủ may mắn để chấm dứt được cuộc bán đấu giá thì một gã cự phú khác sẽ làm thay cho ông ta việc đó. Số chị là vĩnh viễn phải sống giữa hai bản sao kế toán là những lệnh mua bán chứng khoán. Và khi chị bị cột chặt vào trong hệ thống đó rồi thì chị làm những cái mà những mục tiêu tư sản làm thôi, chị vụng trộm gặp người tình, vào khoảng từ năm đến bảy giờ tối, sau bữa uống trà trong gia đình và trước bữa cháo cuối cùng của bọn lao nhao nhà chị. Chồng chị, về phía ông ta, cũng làm như thế! Em nói chị nghe, những người mà chị quen biết, em chỉ muốn té họ lên thôi. Họ tồi tàn, mặt mũi họ gớm ghiếc. Họ chẳng biết cả đéo nữa cơ.

— Em đã thử?

— Em đã nói, chị lại không tin ư? Có điều là em có chọn. Khi em đã thấy một cậu em thích, thì em chôm luôn. Khi em đã mùa, thì em phối thẳng. Nào, bằng tiền của chị, chị mua những cái gì, nói xem? Chị có một tấm lông điếu xanh ở đít hay một cái slip ở hàng Prisunic, thì đít chị nó có đổi khác tí nào không?

Bồn chồn, Melina châm một điếu thuốc và rít mấy hơi cái kính. Cô ngồi ở góc một cây sồi điên điên đầy rêu, trên lớp cỏ khô, và điểm nhịp cho bài diễn thuyết của cô bằng một que gỗ đập bình bịch vào cửa một tổ kiến. Lena bình thản nghe. Nét mặt không tỏ một dấu hiệu cho thấy cô có nghe em nói hay không: Một nhân sư. Melina bực tức nói:

— Được. Thôi bây giờ không vớ vẩn nữa. Chị! Sao chị lại đến?

— Chị đến tìm em.

— Ai sai chị đi?

— Mẹ.

— Mẹ nổi cơn gì thế?

— Mẹ muốn em trở về.

— Tại sao?

— Em là con gái mẹ.

— Không đùa đấy chứ. Mẹ phải mất lắm thời gian mới nhận ra được cái điều đó cơ à?

— Mẹ vẫn biết đấy chứ! Em mới không nhận thấy đó là mẹ em thôi.

— Chẳng còn cái gì để nói với nhau cả.

— Có thể là em...

— Và tất cả cái gì mẹ có thể nói với em, em cóc cần.

Lena im lặng một lát rồi hỏi:

— Melina. Em bao nhiêu tuổi rồi?

— Cái đó có một liên quan?

— Bao nhiêu tuổi?

— Chị không biết tuổi của em?

— Chị muốn nghe em nói ra.

— Chị đóng cái vai gì? Chị cho chị là ai?

— Em ba mươi tuổi rồi.

Melina tức giận rít lên:

— Thì sao?

— Thì không sao cả. Như vậy em đi lông bông đã mười năm rồi đó, đã dẫn vào những cái em gọi là “thể nghiệm”. Sau tất cả thời gian đó, chị đoán rằng em cũng từng phân tích xem cái kiểu sống đó đã mang lại được những gì cho em rồi thì phải?

Melina nhanh chóng ghi nhận rằng cái mục dần độn ba lãng nhãng và vênh váo này nói cho cùng không đến nỗi ngu quá như cô tưởng. Câu hỏi Lena đặt ra cho cô, bản thân cô từ nhiều ngày nay cũng tự đặt ra một cách uống phí, để rồi lại đuổi nó ra khỏi đầu óc cô, vì cô không thể trả lời nó được. Vậy mà nó lại là mục tiêu hành động của cô, đem lại cho cuộc sống của cô một cái nghĩa. Không nhìn cô, Lena ngồi xếp bằng, mắt dõi về phía trước, nói tiếp:

— Chị hoàn toàn hiểu rằng em từ bỏ cái môi trường mà em đã sinh ra ở đó. Dầu sao, không phải là em chọn nó. Nhưng chị đây, em tưởng chị không bao giờ cảm thấy là một người tù sao? Em tưởng, chị chưa bao giờ có ý muốn trốn thoát hay sao? Khổ thay, chị không biết gì hết. Chị không vẽ, chị không làm âm nhạc, không biết viết và chẳng có một ý nghĩ xuất sắc nào. Nói cho rõ là chị vô tích sự và chị ý thức được điều đó. Tất cả những cái chị có thể làm được, là tiêu dùng và thưởng thức các tác phẩm của người khác, khi chúng không cao quá cái đầu của chị.

Melina lục tìm mãi trong trí nhớ, không thấy có kỷ niệm nào về việc Lena đã nói được dài và mạch lạc như thế này bao giờ. Cô càng bực bội lên vì thế:

— Ừ, thế thì sao?

— Chẳng thì sao hết. Chị chỉ tự hỏi xem liệu em đã đoạn tuyệt với tất cả cái đó để được tự do sáng tạo một cái gì chưa?

Những ý nghĩ của Melina quay cuồng: Còn phá phách được cái gì ở một kẻ đã thú nhận sự bất lực của hẳn? Cô suyt ngẩn ra nhưng kịp bình tĩnh lại:

— Em cũng thế, em tiêu dùng, nhưng em không tìm hàng họ của em ở trong cùng các cửa hàng của chị.

— Hàng họ nào?

— Tất cả những cái gì vượt quá cái hàng ngày, làm đẹp cho cái hàng ngày, biện hộ cho cái hàng ngày. Các chủ tàu, trong đời họ, họ đã ký được cái gì như là tác phẩm nghệ thuật ngoài các ngân phiếu của họ không? Và chị có chắc rằng họ xem các bức tranh của Renoir, Degas họ mua về không?

— Dầu sao thì họ cũng chiếm hữu chúng.

Melina cười hoan hỉ:

— Liệu một người đàn bà có làm cho người ta sướng vì người ta chiếm hữu được chị ta không?

— Em quên rằng chị đã ly dị.

— Chị chẳng hưởng được điều đó lâu đâu. Từ ngày là Nữ Quận Chúa, chị có cảm thấy khá lên ở tận trong tim gan chị không?

— Còn em, em có thấy khá hơn vì em vờ vịt làm một người nông dân không?

— Em không đi dự những buổi trà vô vị với những đứa mặt nghệt hay không dự những cuộc đi biển của những lão già hư đốn.

— Có thể! Nhưng em đi kiếm củi và em nuôi gà.

— Em thích thế.

Lena quay mặt lại, một ánh giễu cợt trong mắt:

— Thật thế?

— Chị làm em bực mình. Chị ngốc quá! À, rút cục thế nào? Chị có cuộc sống của chị. Cớ gì mà chị phải bận tâm đến em? Tại sao chị đến khuấy cút em lên? Em có để ý gì đến chị không nào?

— Không nhiều, không.

— Vậy thì? Mẹ chỉ có việc phớt em đi thôi. Em phớt được mẹ đây! Mẹ chẳng ra cái chó gì cả. Sống cạnh mẹ, em sẽ sợ vô cùng là lại giống mẹ mất.

— Em ghét mẹ đến mức ấy cơ à?

Câu trả lời hét lên:

— Tôi thù ghét bà ấy! Bà ấy tiêu biểu cho tất cả cái gì làm cho tôi nôn mửa.

— Thế chị... Em thù ghét chị không?

— Chẳng biết. Nhưng cuộc sống chị đang sống làm cho em muốn rửa cho một trận.

Lena đứng dậy, uể oải vỗ phủi quần:

— Tốt. Chị nghĩ là em đã nói rõ hết. Chị muốn trở về trại để gọi một chiếc taxi.

Melina như chà đạp chị bằng sự khinh bỉ:

— Chị ngỡ chị ở đâu thế? Đại Lộ Số 5(56) chắc? Ở đây không có máy nói.

Lena như bối rối. Sao người ta lại có thể sống không có máy nói được? Cô nuốt nước bọt:

— Không cần. Em có lòng đưa chị đến cái làng gần nhất được không?

— Đưa thế nào? Trong xe cút kít à?

— Các em không có xe hơi?

— Chị chẳng hiểu cái gì hết hử?

— Xin lỗi em, Melina... Chị sẽ đi bộ.

— Bao giờ?

— Ngay bây giờ.

— Cái đó làm cho em ngạc nhiên đấy! Mười lăm phút nữa, trời sẽ tối như mực. Chị chẳng tìm ra được đường cái nữa đâu.

— Chị sẽ xoay sở.

— Cứ nói! Chị sẽ đi ba giờ đồng hồ trong đêm tối. Và cho dù là ban ngày, đời chị, chị đã đi ba giờ liền bao giờ chưa?

Lena không nhớ. Cô chợt hoảng hồn trước thái độ thù nghịch của em gái. Đồng thời một ý nghĩ nằm trong đầu Melina: Người ta sắp được xem một mục tiêu tư sản ích kỷ và nuông hư sẽ xử lý như thế nào trong một tình thế không ngờ tới trước đây. Melina liền tươi tỉnh ngọt ngào:

— Dầu thế nào cũng không phải do chúng mình bất đồng về vấn đề đạo đức sống mà chị quàng chân lên cổ đi ngay. Ngủ đêm ở đây với bọn này, không chết đâu. Dĩ nhiên không phải Buckingham(57) nhưng chị sẽ thấy người ta ổn lắm! Ngày mai em sẽ đi với chị ra tận đường cái rồi chúng ta đi nhờ xe hơi. Đồng ý chứ?

Rõ ràng là ngập ngừng, cuối cùng Lena đáp:

— Chị nghĩ là chị không còn cách nào nữa.

— Ô! Đừng nói nhảm. Nào đi, ta về. Họ sắp lo quỳnh lên đấy!

Cô đi qua, để cho Lena không trông thấy vẻ đắc thắng của cô, rồi rảo bước nhanh về phía trại. Lena dịu dàng, gìn giữ, nhưng công chúa sẽ không quên đi được nhanh chóng cái đêm nông thôn của ả đâu. Ở đằng sau vài bước, lặng lẽ lo ngại, Lena đi theo em.

Đúng năm rưỡi chiều thì chuông điện thoại reo lên, trái khoáy, gần như vô liêm sỉ vào giờ thiêng liêng uống trà, ở dưới cái trần cao vòi vọi của một phòng khánh tiết lâu đài Sunderland. Mortimer ngoáy thìa trong tách trà đã tan đường - hai miếng, bao giờ cũng hai - và Nữ Quận Chúa mẹ đọc lướt tờ “Thời Báo” với một vẻ kiêu kỳ và buồn chán. Khi tiếng chuông kinh hoàng khoan xoáy vào tai bà, bà có vẻ bực mình nhưng vẫn nhắc máy nói lên - Trước mặt bà, Mortimer không bao giờ dám vô lễ nhắc máy nói trước bà. Bà nghe, nét mặt tỏ ra khó chịu, đau đớn rồi đưa máy nói cho Mortimer, tựa như bà đang cầm một vật gì bẩn thỉu vậy.

— Của anh.

Mortimer đón lấy, trong khi bà mẹ vờ đọc mải mê tờ báo. Ông nghe một thoáng rồi nói:

— Bà nói tên gì đấy ạ? - Tuy ông hiểu rõ rằng người nói chuyện với ông là Irène Kallenberg (ông không chịu nhận cái việc con người này lại là chị vợ ông được). - Ôi! Vâng, tôi lẩn thẩn quá! Xin kính chào bà, thưa bà.

Nữ Quận Chúa liếc con trai, thử đoán xem cái gì lại làm cho con mình biến sắc đi như thế.

— Không - Ông nói - bà ấy không có ở nhà ạ.

Ông lảng tai nghe một hồi lâu nữa, gật đầu và kết luận:

— Tôi cảm ơn bà, thưa bà. Tôi sẽ báo tin.

Quay sang Nữ Quận Chúa, ông nói:

- Thưa mẹ, Satrapoulos (lại một cái tên làm róc da mồm ông ra), chồng trước của Lena vừa mới chết. Irène, chị gái của Lena, tưởng rằng Lena đang ở đây. Irène không biết tìm Lena ở đâu để báo tin và để hỏi xem các con của Lena hiện đang ở chỗ nào. Thưa mẹ, con phải làm gì ạ?

Nữ Quận Chúa cảm thấy sự đặc thặng dâng lên từ từ ở trong người mình, như một làn sóng êm đềm của mặt ngọt.

— Mortimer, tôi đã nhắc đi nhắc lại khá nhiều lần rằng tôi phản đối cuộc hôn nhân này.

Quận Công nhếch lông mày lên:

— Xin mẹ tha lỗi, nhưng con không thấy mối quan hệ...

“Mẹ Yêu” chỉ một ngón tay kết tội:

— Quan hệ đây: Khi người ta lấy một người đàn bà ly dị không theo luật Nhà Thờ thì người ta phải sẵn sàng trả giá.

Mortimer khẽ nhún vai, ở ông đó là dấu hiệu của một sự nổi loạn mãnh liệt. Bà mẹ tiếp:

— Mortimer, anh bao nhiêu tuổi?

— Dạ, bốn mươi năm, thưa mẹ... à... chưa tròn hẳn ạ.

— Vậy thì như tôi biết, anh là một người đàn ông rồi. Vậy anh hãy cư xử như một người đàn ông. Anh hãy một mình ra khỏi cái hũ mả thối ấy!

Mortimer hơi ngồi rúm lại ở trên ghế, với một vẻ nhẫn nhục của người phạm tội. Giá ông không là Quận Công Sunderland thì ông đã bị coi là một thằng đàn. Ông có cái trịnh trọng của thằng đàn, hai con mắt bé nấp dưới hàng lông mày nặng sụp, hai cẳng dài thẳng đơ, không cân xứng với thân người ngắn ngủn dựa hoàn toàn lên cái bụng tròn xoe vững chãi của nhà quý tộc cổ La Mã. Vai hẹp một cách quái gở, hình như được cổ kéo ra dài thành một đường nét thoai thoải. Thân hình mang hình thức chấm

than lộn ngược này được hoàn tất bằng một cái sọ của giống người nhỏ đầu, với vẻ mặt vĩnh viễn ngạc nhiên. Một đầy tớ mà ông đuổi việc đã nói, thay vì lời vĩnh biệt rửa thù: “Mày chỉ thiếu cái lông ở đít nữa chứ không thì mày đã cục tác rồi đấy!”. Mortimer đã nhún vai một cách trịnh trọng đường hoàng, không hiểu người kia muốn nói cái gì đây. Khi tổ tiên bạn, có trước những cuộc Chiến Tranh Thập Tự rất lâu, khi một phần đất Lancashire thuộc về của bạn, khi bạn chắc chắn sẽ có ngày thừa kế một gia tài khổng lồ thì đối với bạn, những lời cạnh khoé xúc phạm của một người đầy tớ chỉ là nước đổ đầu vịt. Ngoài ra, về phần ông, Mortimer có thừa tôn giáo, công lý và đạo đức để sủi tăm từ triều đình của Nữ Hoàng Victoria, đã nhồi nhét cho ông những nguyên tắc Thanh Giáo hết sức ngặt nghèo. Không bao giờ Mortimer bỏ lễ nhà thờ, mỗi tuần bố thí một lần cho một người nghèo xứng đáng được nhận, đích thân mang trà năm giờ chiều đến cho Nữ Quận Chúa - Khi ông ở lâu dài, điều đó dĩ nhiên. Ông có chiến đấu chống lại tội lỗi mỗi khi cảm dỗ nỉ non hót vào tai ông và thỉnh thoảng ông đã đạt được kết quả. Niềm kiêu hãnh to lớn nhất của ông là một bộ sưu tập khác thường những chú lính chì mà từ ba mươi lăm năm nay các bạn học của ông đã phát ghen lên với ông. Điều kỳ, những tay chơi nghiệp dư đưa cho ông một khoản tiền lớn để đổi lấy nó, nhưng Mortimer cười khẩy vì khoái và vì nhút nhát, đã từ chối, không nhường hẳn hay làm nó thiếu hụt đi. Buổi tối, với một vài người bạn thân được lựa chọn kỹ càng, ông dẫn các quân đội của ông trên những tấm thảm của phòng khánh tiết và dưới con mắt ưu ái của Nữ Quận Chúa, ông cho các chú lính cầm cung, cầm giáo, bắn súng hoả mai, cầm đại bác của ông biến hoá tiến lui. Các thứ lính mà ông đem đổi chọi, không hề quản ngại đến tính thời gian, với những long kỵ binh, lính bắn súng trường, tán binh, lính Châu

Phi, bộ binh, khinh kỵ binh, và kỵ binh, trong khi ở dưới bình hoa huệ giả to tướng, các lính pháo thủ thời cổ, cùng binh thế kỷ 15, lính bắc cầu, lính mặc áo giáp, long kỵ binh và lính ngựa lâm, được lau chùi chăm sóc tỉ mỉ như mới thì chờ xuất kích, coi là lực lượng dự trữ. Đó là những buổi tối hay ho, đậm đà và thanh thản, với vừa đủ sự phân tích thích đáng.

Rồi Lena Satrapoulos đã đến, trong nỗi thất vọng lớn lao của Nữ Quận Chúa, ông đã phải chật vật khốn khổ hết mức để làm cho mẹ chấp nhận việc ông có thể lấy một người đàn bà ly dị, hơn thế nữa, một người đàn bà không phải giàu nhờ về tông về giống mà là giàu một cách hoàn toàn vớ vẩn. Mortimer vẫn cứ không hiểu được vì sao Lena lại có thể lấy ông, những người ở chung quanh ông cũng đặt ra câu hỏi ấy, và nhất là Lena, cô thậm chí hỏi tại sao cô lại chấp nhận cuộc hôn nhân này. Khi đeo nhẫn vào ngón tay cô, Mortimer rất có ý thức rằng ông đang làm cho cô con gái nhà buôn xứ Cận Đông trở thành một Nữ Quận Chúa thực thụ của nước Anh. Điều khủng khiếp: Cô ghét các chú lính chì, và mỗi khi để cảm dỗ cô, đưa các đoàn binh tinh vi của ông ra diễn binh đâu ra đấy, thì cô lại vùi đầu trong một quyển sách to kích sù, nhạt hoét, với một vẻ giận dữ, - dưới con mắt lạnh lùng và chệch bai của Nữ Quận Chúa mẹ, nhịn chịu những thù nghịch. Bây giờ họ lấy nhau đã được sáu tháng, đã ngủ chung với nhau được ba lần rưỡi: Lần thứ tư, mặc dầu là một sự mở đầu hứa hẹn, ông Quận Công đã làm hỏng hết bước kết thúc của nó.

Được chừng một tháng, Nữ Quận Chúa trẻ đã lấy cơ có những việc mua sắm ở Mỹ, mẹ ốm, dạy dỗ con, tóm lại, cô đi vắng luôn. Đôi khi, trong mục tin xã hội thượng lưu có một vài tờ báo hàng ngày bình dân mà người giúp việc của bà vất ở dưới bếp, Nữ Quận Chúa mẹ đọc thấy Nữ Chúa Sunderland vừa mới rời Monte Carlo hay vừa mới đến Rome: Tựa hồ cái tước danh lẫy lừng lại có

thể bị đem chia cho hai người đàn bà cùng một lúc được.

Bằng một giọng tức bực, bà quát:

— Mortimer! Thế nào? Anh định làm thế nào?

Ông sợ hãi nghĩ rằng nếu như mẹ ông biết được sự thật nhỉ. Trong khi ông tưởng Lena ở Athènes với gia đình cô thì Irène lại vừa báo cho ông biết là cô đang sống nhiều ngày trong một cộng đồng Hippie tại Miền Nam nước Pháp. Một người đàn bà có chồng rồi thì có thể làm được những gì ở đấy? Ông nên cư xử thế nào trong một tình huống bất ngờ đến thế? Ông thở dài. Cho đến tận hôm nay, sinh hoạt tình dục của ông đã diễn ra dưới bóng những cậu thiếu niên đang độ nở hoa không hề bao giờ đặt ra một vấn đề nào hết về quan hệ. Đồng tính luyến ái từ thơ ấu, bị mẹ thiên từ bát xúp đầu tiên, ông đã cố chứng tỏ cho thấy, bằng cách lấy một người vợ, một sự độc lập nào đó đối với người đàn bà đã thai nghén ra ông: Ông đã phải trả giá đắt cho cơn bốc đồng ấy.

— Ít ra anh cũng phải biết vợ anh ở đâu chứ?

Ông không muốn bẽ mặt. Ông đáp ứng:

— Ở Pháp, tại một nhà bạn bè quen cả hai vợ chồng.

— Vậy thì gọi dây nói cho chị ta.

Ông thú thật một cách thăm hại:

— Những người bạn ấy hơi... man rợ. Họ không có máy nói.

Nữ Quận Chúa trầm mặc. Mortimer tôn trọng sự im lặng của mẹ. Dưới bóng mẹ, ông không phải gánh chịu trách nhiệm bao giờ, bà mẹ làm hộ ông chuyện đó. Đầu cúi xuống, bà suy nghĩ. Cuối cùng nói:

— Mortimer, chúng ta thuộc vào một dòng dõi luôn làm bốn phận của nó. Đến lượt anh làm bốn phận của luôn anh: Anh hãy đi tìm vợ anh và báo cho vợ anh biết trước.

— Bao giờ thế mẹ?

— Ngay tức khắc. Chúng ta đi máy bay tới Marseille rồi chúng ta sẽ thuê ở đó một chiếc xe hơi.

Mortimer nuốt nước miếng một cách khó nhọc:

— Chúng ta?

— Dĩ nhiên! Anh chỉ là một thằng bé lớn xác. Đây không phải là một lý do để tôi bỏ mặc anh. Tôi đi ra lệnh sửa soạn hành lý. Anh bảo gọi đây nói đến sân bay hỏi giờ giấc máy bay.

Mortimer ngỡ như trời sụp trên đầu.

Hòn đảo tên là “Orangine”. Đó là một đồi cát do san hô tích giữ lại. Tất cả cây cối, đầu tiên chỉ có tám cây cọ, trong đó một cây lại mắc “bệnh”, những mảng mầu đỏ hung ăn xoắn hết lá và làm cho chúng rỉ nước ra. Những kỹ sư nông học được gọi đến thăm bệnh ở nhà Vermeer quanh quần chỉ xác nhận rằng bệnh hủy thực vật này khá là hay thấy ở quần đảo Bahamas, nhưng không vì thế mà có thể mang lại cho nó một phương thuốc chữa chạy nào được. Ngán ngấm, Hans Vermeer bèn theo sát những bước tiến của bệnh tật ở trên cây cọ thứ tám của ông vậy. Cầu âu chẳng biết thế nào, ông đã trồng một trăm cây cọ khác, hai năm trước đây, khi ông mua hòn đảo. Rõ ràng chúng không hợp với thứ cát này. Chúng cần cỗi và mảnh dẻ, từ chối trưởng thành. Hans đang bực bội ngấm chúng nó thì nghe thấy những tiếng kim loại liên tiếp đập lên gỗ ở đằng sau dãy hiên của ngôi nhà. Ông nghĩ đó là một người thủy thủ của ông đang làm công việc tu sửa ở trên cạn. Ông đi vòng qua cổng chính. Đến góc tường, ông trông thấy một cảnh tượng có lẽ đã làm tóc ông dựng ngược cả lên, nếu như ông may mắn không bị rụng trụi hết tóc từ bao lâu nay rồi: Một đứa trẻ tóc vàng đang ra sức bổ búa rìu vào một trong bảy cây cọ lành lặn của ông. Ngôi phệt xuống đất là một đứa bé gái cũng tóc vàng, nhìn đứa kia chật, cười ngặt cười

nghèo, Hans giậm điên lên, chạy vội tới.

— Achille, mày có đặt ngay cái búa rìu xuống không?

Đứa bé quay lại, đến lượt nó cười, rồi lại bổ mạnh búa rìu vào cái cây. Hans giật búa ra khỏi tay nó, cố giữ không tạt thẳng bé. Dầu sao, chính ông đã xin để hai đứa trẻ sinh đôi này đến đây. Tuy đã ly dị, bố mẹ chúng đều cũng bằng lòng gửi chúng đến chỗ ông trong nửa tháng.

— Maria, các cô bảo mẫu của các cháu đâu? Và thầy gia sư?

— Thầy gia sư đang ở với các cô bảo mẫu. - Đứa con gái đáp.

— Các cháu lại đây!

Ông nắm tay hai đứa bé rồi kéo chúng về nhà. Trên mặt nước xanh vô cùng vô tận của vũng biển giữa các đảo san hô, chiếc Hankie đung đưa uể oải. Không chịu được sóng nước. Hans thích thưởng thức chiếc du thuyền bằng nhìn ngắm hơn là đặt chân lên đấy. Ngược lại, Hankie lại mê đi du lịch trên biển: Khi họ đưa bạn bè lên du thuyền, Hankie tham gia chuyến đi từ đầu đến cuối, còn Hans thì đợi vài ngày sẽ đáp máy bay tới gặp họ sau. Tuy vậy, nếu vợ ông nài, ông có lẽ cũng bất chấp nỗi ghê sợ của ông mà cùng xuống tàu đi với vợ. Ông không muốn làm phật ý bà một việc gì, cảm thấy mình chết đi được vì cái tội đã không thể cho được bà thứ mà bà mong muốn nhất trên đời: Những đứa con. Hẳn rằng Hankie có cái tật là biến tất cả những nơi ở của họ thành ra những trại nghỉ hè, với con của người khác. Nói chung chúng dễ bảo hơn những đứa bé Satrapoulos. Ông bước vào phòng khách:

— Em biết chúng đang làm gì không?

Hankie buông tấm thảm của bà xuống một lát. Hans thấy cái trò này ảm ương, thảm hại ở những vùng biển Phía Nam.

— Chúng nó làm cái gì?

— Thằng bé đang lấy búa rìu chặt một cây cọ của anh.

— Thế thì sao? Nếu nó thích như thế?

Hankie bỏ tấm thảm bà dệt xuống, đến ôm lấy Achille và vuốt ve tóc nó:

— Thằng nhãi con.

Con bé phân bua với bà:

— Người ta chơi vui mà!

— Có một cây cọ không ra hồn mà lắm chuyện! - Con bé tô thêm.

Hankie dỗ chúng:

— Chú Hans không biết rằng chú cũng đã từng là trẻ con mất rồi.

— Em không nên nói với chúng như thế. - Hans phản đối một cách yếu ớt.

— Sao lại không nói chứ? Em chưa thấy những đứa trẻ nào thông minh như thế bao giờ.

— Các cây cọ của anh...

— Chúng cần gì những cây cọ của anh. Trong cuộc đời có những cái còn quan trọng hơn cây cọ.

Bà quay sang những đứa bé:

— Ta sẽ cùng nhau đi chặt chúng nó nhé!

Cau có, Hans đi rót một cốc Whisky uống. Trước hết, ông không muốn nghe những điều ấy nữa, nhưng tiếng của Hankie vẫn đuổi theo ông:

— Anh không hiểu là những cái xảy ra trong gia đình chúng đã hành những đứa trẻ này ư?

Achille và Maria chăm chú, không bỏ sót một lời nào của cuộc đấu khẩu. Hankie nói tiếp:

— Achille, sau này lớn cháu làm gì?

— Cháu sẽ làm chủ tàu, như bố và chú Hans.

Hankie thích chí cười lúc cúc trong cổ:

— Anh nghe thấy không? Như bố và như chú Hans!

— Cái người được trả lương để trông coi chúng nó đâu? - Hans
càu nhàu.

— Cháu đã nói rồi mà, Achille vắn với các cô bảo mẫu mà lại.

— Nhưng anh ấy làm gì với các cô bảo mẫu?

Achille mười hai tuổi, thốt ra một câu đáng kinh ngạc này:

— Chú còn muốn anh ấy làm gì chứ? Anh ấy đồng tính luyến ái.

Hankie mừng rỡ đến cực điểm, tròn xoe mắt lên khâm phục:

— Kìa, anh nghe nó nói đấy chứ, anh nghe nó nói đấy chứ? -
Bà nói tiếp. - Thế người đồng tính luyến ái là gì nhỉ, thằng cháu
yêu của cô?

— Ô thôi! Cô biết rõ cái đó như cháu ấy mà.

Khốn thay, Hankie muốn đẩy xa hơn nữa trò chơi này:

— Đúng, nhưng cô muốn cháu giải thích nó cho cô.

Achille nhìn bà chăm chăm, vẻ một người lớn tuổi bị hỏi một
câu ảm ớ:

— Là những thằng cha ấy lắp đ... nhau ấy mà.

Lena muốn bịt tai lại, cảm giác cô không biết tới nữa, từ sau cái thời còn bé, cô từng vùi đầu xuống gối ẩn trốn, để không nghe thấy những tiếng động trong buồng bố mẹ vọng ra, những tiếng động đáng sợ cho cái tuổi mười hai của cô và không bao giờ cô muốn hiểu xem chúng có nghĩa là gì. Cô cố tự khuyên giải, tự bảo mình rằng những bí mật ấy không còn là bí mật với cô nữa, và đã từ lâu rồi, nhưng không ổn. Cô quay sang nằm nghiêng, dán mình thật sự vào tường, càng xa được bao nhiêu càng tốt với những người mà cô nghe thấy đang thở hổn hển: Người ta làm tình ngay trước mũi cô, trên cùng một cái giường. Thật ra, đây không phải là một cái giường chính cống, mà là một chỗ nằm mênh mênh, cái ổ nổi liền theo chiều rộng, làm bằng những tấm nệm cũ đặt ngay ở mặt đất. Cái giường duy nhất của ngôi trại là một cái khung cũ với những thành bằng sắt đen, ở trong có hai đứa bé, một trai hai tuổi và một gái mười tám tháng đang nằm ngủ.

— Chúng là con ai? - Trong bữa ăn tối, Lena đã hỏi.

Họ nhìn nhau mỉm cười và Melina, không phải không ác ý, đã làm phiên dịch cho tất cả:

— Em có thể nói cho chị tên mẹ của chúng. Còn bố thì ta hãy nói rằng là một trong số những thằng lưu manh này. Nhưng đứa nào đây?

Quay sang đám con trai:

— Các cậu có biết nó không?

Trước sự im lặng thích thú của họ, Melina nói:

— Chị xem đấy, chúng cũng không biết chút nào hết, thì nói là con chung tất cả vậy. Dẫu sao, bọn này sống trong cộng đồng.

Trong bữa ăn tối, lần lượt từng người phục vụ người khác,

trong câu chuyện trò, nói đến nghệ thuật, mưa gió, thời tiết đẹp, số lượng bánh ngày mai phải đi lấy trong làng. Hai trong ba cô gái để vú tổng ngồng. Melina là một. Người ta có thể nói cô ta đã làm mọi cái để cho bà chị vướng tai gai mắt, nổ ra những phản ứng tức giận, phản kháng hay dữ dằn. Nhưng Lena lỳ ra, thất kinh bởi những điều nhìn thấy, những điều xa cách quá với cô đến nỗi có lẽ cô cũng chẳng thấy ngạc nhiên hơn nếu cô phải qua một buổi tối ở nhà những người trên Sao Hỏa. Sau bữa ăn, họ nằm ườn ra ở trên “giường” tập thể, hút thuốc lá:

— Cậu muốn không? Cỏ đấy.

Một cách dửng dưng, Lena đã hút điếu thuốc marihuana(58) đầu tiên của cô, rít một vài hơi vụng về, uống công chờ mở ra cho cô những thiên đường lừng tiếng mà người ta vẫn tán tụng biết mấy với cô. Nhưng chẳng có cái gì xảy ra hết, quá lắm là cô thấy đầu hơi nặng, nhưng không dám chắc có phải do rượu vang hồng cô uống hay không. Julien cào giã cây guitare, đùa một lúc bằng cách đệm trái nhịp cho tiếng khóc của một đứa bé vừa mới thức giấc. Ngoài Julien và Fast, có Éric, một người Hà Lan đang thổi sáo và Alain, một người Pháp. Một trong ba cô gái tên gọi là “Mụ Da Đỏ”, chẳng rõ vì sao, có thể do hai con mắt màu xanh lá cây mênh mênh và bộ tóc đen như mun tết bím của chị. Theo như điều Lena ngỡ ra đã hiểu được - cô chú ý tránh hỏi han để khỏi bị Melina gây gổ - thì “Mụ Da Đỏ” là nhà điêu khắc. Cô gái khác tên là Zize: Tròn xoe, to béo, cởi mở và vui tính, luôn luôn dậy sớm nhất, trước khi “Mụ Da Đỏ” kịp duỗi thẳng cái khung cốt mềm mại dài ngoằng của mình. Rõ ràng không có một cặp ổn định nào trong nhóm người này, mỗi người chọn lấy người của mình tùy theo ý thích từng lúc. Tuy vậy, Lena đã hai ba lần bắt gặp con mắt của Melina thỉnh thoảng sắc nhọn hẳn lên, khi Fast thản nhiên vỗ đít “Mụ Da Đỏ” hay Zize. Có một lúc, Melina nhận lấy một vẻ

đắc thắng. Rồi Alain đã âu yếm hôn vào miệng Melina. Melina nói với Lena:

— Peace and love(59).

Bằng bản năng, Lena biết Melina nói dối, đóng kịch với mình, chơi cái trò được là một người hay một vật gì đó: Love(60) thì có thể, chứ peace(61) thì chắc hẳn không. Người ta có thể ngụy trang được tình cảm chứ không thể chèn nén được tình cảm. Con mắt Melina nhìn Fast đã nói cho Lena rõ được nhiều điều hơn hai giờ diễn thuyết: Melina chắc có ngủ với hai anh khác, nhưng mê Fast như điên đảo, và ghen.

Melina bảo Lena:

— Chị xem đây, ở đây người ta chia chung tất cả. Các chuyện phiền toái, hạnh phúc, thức ăn thức uống và đàn ông, tóm lại tất cả những cái gì là thiết yếu.

Rồi quay sang “Mụ Da Đỏ” và Zize:

— Về phía tình yêu, người ta chẳng có gì để phàn nàn hết, đúng không?

Với Lena:

— Đêm nay chị sẽ thấy liệu có một ai trong các ngài kia muốn bày tỏ với chị lòng tôn kính hay không, thưa Nữ Quận Chúa.

Mặc dù muốn làm cho Melina cảm hòng, Lena ngượng nghịu, chỉ có thể ấp úng:

— Chị... chị chỉ là ghé qua. Và khi làm tình thì chị có chỗ.

— A! Bọn này cũng thế! - Melina đáp. - Tất cả là tùy tính khí từng lúc. Thí dụ Julien là để cho những ngày chán đời. Anh ta dịu dàng và chậm. Alain có một khía cạnh giàu tưởng tượng hay hay. Eric là một tay đa cảm, còn Fast... Fast... này “Mụ Da Đỏ” định nghĩa Fast như thế nào nhỉ?

Không đáp, “Mụ Da Đỏ” chỉ đưa đôi mắt mênh mênh nhìn Melina. Để phá vỡ một sự căng thẳng cô cảm thấy đang dâng lên

và không hiểu hết nguyên nhân, Lena nhìn thẳng vào mắt Fast nói:

— Đây là tên thật của anh phải không? Fast?

Zize phá lên cười:

— Đây còn hơn một cái tên gọi nhiều. Đây là tất cả một cương lĩnh.

Các người khác nhao nhao theo và Lena cảm thấy cô hoàn toàn vớ vẩn. Từ một lúc lâu, Alain vuốt ve hai vú để trần của Zize, chúng khẽ nẩy lên ở trong tay anh mỗi khi chị cười. Bây giờ hai người nhìn nhau rồi chẳng ý tứ giữ gìn gì, bước vào trong đêm tối. Lena cảm thấy Melina đang rình xem phản ứng của mình.

Ở đây người ta không có gì phải giấu hết: Người ta thích thì người ta làm. Người ta yêu nhau. Khi trời rét hay gấp gáp, chuyện ấy diễn ra ngay tại đây, trên ổ. Chẳng ai chú ý đến. Melina đã hút đến điếu thuốc thứ tư và mắt cô trở nên long lanh ở tận bên trong. Cô hết sức ngăn giữ mình, Lena vẫn cứ cảm thấy vang lên ở trong người những câu nói trớ trêu, ngu xuẩn, loại: “Nếu bố mà thấy Melina bây giờ!”. Nhưng trên hết cô muốn mình đừng phán xét, biết rằng điều đó sẽ đặt lại thành vấn đề quá nhiều việc, khuấy đảo lại quá nhiều ý niệm.

Bên cạnh cô bật lên một tiếng kêu sững khoái thật sự. Lena cắn môi, thầm hỏi ai đã kêu: Có thể là bất cứ ai. Trong đêm tối, cô cảm thấy những người kia thay đổi tư thế, với những tiếng cười lén lút, những lời phản đối thì ào, rồi lại những tiếng cười. Cô không thể nói được ai đang rỗi ở bên mình, tuy những thân hình đã nhiều lần chạm vào cô, cô cảm thấy hơi ấm của họ nhưng không thể nhận ra được giới tính. Không chịu được nữa, cô nhè nhẹ đứng dậy, men theo bờ tường và lần mò ra cửa. Cô mở cửa ra ngoài, một làn hơi thơm mát từ đất bốc lên bao bọc lấy cô. Cô có

cảm tưởng đang giữa ban ngày, vì trăng rất sáng, chiếu hẳn nét các cây oliviers, vẽ một bóng rõ rệt ở dưới chân thành giếng, làm nổi sắc thái những thân mảnh mai và những hoa mong manh của các cây kim tước chi. Đêm tít tách những âm thanh kín đáo hợp thành tiếng rì rầm mà cô lắng tìm ra nguồn gốc, âm trần có tiết tấu của cóc nhái, dây đàn nhẹ nhẹ của dê và xa hơn nữa, ở một chỗ nào đó trong những cây sồi điên điên, nhà nghệ sĩ độc ca thuộc dòng hoàng tộc, một con họa mi đang luyện gam của nó. Cô khẽ buông mình xuống một tảng đá lớn trước kia là một thớt cối xay. Rồi cô nghe, thở, tựa hồ những hành động đồng thời đang khiến cho người cô đầy ắp lên kia là do một người khác làm ra chứ không phải cô. Bởi vì không thể nào có khả năng, không thể quan niệm được nổi rằng chính bản thân cô, Nữ Quận Chúa Sunderland, người tử phú, được nịnh hót, được nuông chiều, được săn đón kiếm tìm, được đàn ông tán tỉnh, vào đúng lúc này lại ở trong một ngôi trại hoang tàn, nơi em gái của chính cô, nghiện ngập ma túy, đang để cho đám Hippie hay beatniks(62) - cô không hiểu hai thứ khác nhau ra sao - nhảy, trong khi cô đã có thể tổ chức một hội vui tại lâu đài mới của cô ở Lancashire, hay tại biệt dinh của cô tại New York hay tại hòn đảo của cô ở Hy Lạp, hay bất cứ ở đâu, nhưng không phải ở đây, tại cái xó xỉnh không nước, không tiện nghi, không đầy tớ, không máy nói này, cái nơi tươi đẹp mà đêm nay, lần đầu tiên ở đó, cô cảm thấy thiên nhiên phập phồng sống động, không hề có bàn tay người gia công để cho cô ngắm nhìn này. Vậy mà cô đã biết được những nơi đẹp nhất trên thế giới, và chim họa mi thì nào có thiếu gì trong các vườn để hót ban đêm. Thế thì, tại sao lại chính là ở đây cô mới lần đầu tiên nghe thấy chúng hót?

— Tôi luôn luôn nghe nói những cô gái con nhà thường ngủ ngay lập tức cơ mà?

Như bị một luồng điện giật, Lena quay ngoắt cả người lại: Fast đứng ở trước mặt cô, trần truồng hoàn toàn. Cô vờ không trông thấy điều đó và bất giác trả lời:

— Ngay sao được khi bấy nhiêu người làm tình trên cùng một cái giường.

Fast lùa tay vào mái tóc của anh:

— Cậu thấy cái đó ở đâu thế? Éric và Julien ngủ say như chết mà. Còn em gái cậu thì gãy gục rồi.

— Xê ra...

Anh ngồi lên thớt cối, bên cạnh cô. Trên người Lena chỉ có một chiếc slip và một áo cổ lọ. Tránh, cẩn thận không quay đầu lại phía Fast, Lena nhìn chăm chăm vào mặt trắng, thẳng trước mặt cô.

— Tất cả các cái đó cậu có thấy hay không?

Cô không đáp, chờ câu tiếp theo. Cô đã bị bất ngờ.

— Em gái cậu là một đứa phá quấy!

Rất lấy làm vui thầm trong bụng, Lena đáp với một vẻ bất bình:

— Có thể biết được cái gì khiến anh nói như thế không?

— Làm như cậu không biết ấy. Ở đây hay dằm trong đồng “đạn” (63) của bố, đều không phải là là chỗ của nó. Nó vờ đấy. Nó không bình thường từ trong máu huyết nó rồi. Hơi tâm thần, phải không?

— Melina hoàn toàn bình thường.

Fast lạnh lùng buông ra:

— Cậu chẳng nghĩ tý nào như thế đâu. Tớ nói với cậu cái điều tớ vừa nói là cậu thích lắm. Vì hai chị em cậu ghét nhau.

Anh gãi sườn sồn sột:

— Chắc là vì các cậu nhiều “đạn” quá mới ghét nhau.

Lena hung hăng đáp:

— Trước hết những ai không hề được trông thấy “đạn” mặt mũi ra sao thì mới hay lắm chuyện rắc rối. Như anh chẳng hạn.

— Cậu biết gì về tớ nào, ê, con ngốc! Ở bên cạnh gia đình tớ, gia đình cậu có thể bị xem như là một bộ tộc của những kẻ nghèo xác.

Lena đầy hy vọng:

— Đúng dẫn chứ?

— Nếu tớ nói ra với cậu nhỉ. Nó làm cậu tưng hứng chứ? Cậu là tàu, tớ là thép.

— Tên thật của anh là gì?

— Tên tớ là Past Steel Illimited Junior(64).

Lena nhún vai:

— Tôi biết chắc là anh bịp.

— Cậu thất vọng hử? Cậu thấy là cậu đã bị “đạn” của cậu nó chi phối chưa? Nó là cơ sở mà cậu cần phải có để đánh giá những người nói chuyện với cậu. Cậu tự bảo thầm: À, đây là một gã đẹp trai, mình thấy gã lẽ ra phải là P.D.G(65) của một cái gì. Cậu thắng cuộc đấy. Tớ là P.D.G của bản thân tớ.

— Tôi chưa bao giờ nói là anh đẹp trai.

— Không, cậu có nghĩ. Cậu nhìn vào mắt tớ rồi nói trái lại xem nào?

Lena không quay lại.

— Và hiện lúc này cậu đang thầm hỏi là tớ làm gì ở đây, thật ra tớ là ai, tớ nghĩ cái gì và tớ có thấy cậu đẹp không. Đúng hử? Tớ sẽ cho cậu một chỉ dẫn về bản chất tớ. Trước hết tớ là một đứa lãng mạn, loại chắc là cậu yêu.

Anh nhẹ nhàng đứng dậy đi ra xa vài bước và đá. Bối rồi, Lena không thể không ngắm nhìn người anh nhìn đằng lưng, hông đẹp và vai vuông, cái tam giác thanh tú mà người Ai Cập đã tạc trên các bức phù điêu của họ.

— Cậu xem đấy, tớ nói với cậu về mỹ học và đại cùng một lúc.. Ta tiếp tục chú? Được. Nếu cậu còn ở đó là vì cậu còn chờ phần tiếp sau. Lúc này cậu cho là tớ bịp, khi tớ nói tớ ở trong ngành sắt thép. Đó cũng không phải là nói dối. Detroit, cậu biết không? Không, cậu không biết? Tớ đã ở đấy một tuần, để hiểu rồi tớ lên đường lang thang, đã bảy năm, để quên.

Anh ngừng lại và có một lúc im lặng rất lâu, hay đúng hơn bầu im lặng bị tiếng rì rầm của đêm chiếm lĩnh. Lúc đó Lena đã trả lời được câu hỏi của cô vừa đặt ra cho cô trước đây một chút: Nếu cô đã “nghe thấy” con họa mi thì đó là vì cô cô đơn tuyệt đối, giữa các con chim và cô. Luôn luôn có một tiếng người che lấp mất tiếng hót của chúng bằng những ngôn từ, luôn luôn giống nhau, nối tiếp vô định, khiến cho cô choáng váng. Cô vụt nhìn thấy lại những cái chuồng chim cô đã mở toang ra ở Paris sáu năm trước, trong một cơn nổi giận. Nhưng những con chim đã bị chết, dè nát.

— Tớ nói vừa rồi, cậu có buồn cười không?

Lần này cô dám quay đầu lại phía anh, vẫn chú ý giữ gìn không đưa mắt vào mặt anh, sợ anh nghĩ là cô nhìn thân người anh.

— Tôi nghĩ đến những cái chuồng chim tôi đã mở.

— Để phóng thích cho những con người?

— Không, những con chim.

— Và dĩ nhiên là cậu đã làm cho chúng ngoẻo!

— Tại sao anh biết?

— Tự do là một cuộc tự lập. Có những người không bao giờ hiểu như thế cả. Cậu mở cửa sổ ra cho họ, không khí ủa vào giết chết họ. Họ ngoẻo vì ngạt hơi.

— Cái đã xảy ra là đúng như thế.

— Đấy cậu xem.

— Anh có thường hay sống trong các cộng đồng không?

— Cộng đồng là tớ. Đâu có phải vì cậu chia sẻ một cái gì mà cậu lại cho ra bất cứ thứ gì. Sống chung, cái đó không có nghĩa là một người vì mọi người mà mọi người vì một người. Cái đó có nghĩa là mỗi người thử sử dụng người khác để gỡ cho mình đỡ rắc rối hơn, cho một thời gian dài ngắn tùy. Cái đó không bao giờ kéo lại được.

— Tại sao?

— Tại vì người ta đều giống như em gái cậu, họ giả vờ. Những người duy nhất không giả vờ là những người say thì lại vô bổ.

— Anh xếp anh vào loại nào? Say hay giả vờ?

— Cả hai. Tớ là cả hai đồng thời.

— Và... Như thế anh thích không?

— Không hề.

— Anh thích là gì nào?

— Nếu tớ biết tớ chẳng ở đây. Hay, nếu cậu muốn thì vì để biết xem tớ thích gì mà tớ ở đây.

— Anh tìm ra chưa?

— Tuyệt đối chưa.

— Anh không rõ anh muốn là gì à?

— Hoàn toàn không. Nhưng cái mà tớ không muốn, tớ là thế, thì tớ biết chắc chắn.

— Cái gì?

— Một cái gì đó giống như cậu.

Thình lình Lena cảm thấy lạnh toát. Nhưng Fast đã đứng lên, ngáp đến sái quai hàm:

— Thôi chào! Tớ đi ngay đây.

Mềm mại và uyển chuyển như mèo, anh biến vào trong bóng tối ngôi trại. Lena vẫn ngồi bất động, sững sờ. Cô nghe thấy ở trong nhà những tiếng xì xào và một câu danh ngôn, dần giọng

hơn, mà cô không hiểu nghĩa, nhưng qua âm điệu thì là một câu chửi. Cửa khế kẹt mở. Melina hiện ra, mặc slip và không nịt vú. Bằng một giọng nham hiểm, cô ta nói với Lena:

— Thế nào? Hấn đéo hay chú hả?

Không thể giải thích được vì sao, Lena cảm thấy rưng rưng nước mắt.

Irène bồn chồn vì nỗi sốt ruột hả lòng hả dạ này: Trận đánh gây hoang mang đã bắt đầu rồi. Gã Sunderland ngu độn kia đã có vẻ coi rẻ cô khi cô gọi hắn, nhưng cô biết rằng cú dây nói của cô đang sắp gây ra một loạt phản ứng dây chuyền: Có anh chồng nào hay tin vợ mình đùa giỡn ở trong một cộng đồng tình dục mà lại có thể đứng đưng được hay không cơ chứ? Ngồi trên giường, thuốc lá châm nối điếu này sang điếu khác, cô chờ người ta cho cô dây nói số hai. Khi cô có Athènes ở đầu dây, cô đã phải đợi một lúc để cho dây tở đi tìm Médée Mikolofides lạc ở một trong những căn buồng đếm không xuể của ngôi nhà. Cô định dùng mẹo với mẹ, nhưng ý muốn nói toạc cả ra vẫn cứ mạnh hơn. Vừa nghe thấy tiếng mẹ, cô liền nói với một giọng lo lắng:

— Mẹ, thật đáng sợ. Socrate vừa mới chết.

Trước tiên, mẹ già nén một tiếng kêu mừng rỡ, rồi bảo cô nhắc lại ba, bốn lần, mỗi lần đều bắt nói chính xác, cụ thể. Irène nói Kallenberg đã đi Paris để tổ chức lễ tang rồi.

— Nhưng, - cô nói thêm. - Đừng cho anh ấy biết là con báo cho mẹ. Anh ấy bắt con thể không được nói việc đó với bất cứ ai.

— Không lạ. - Bà mẹ líu tíu rửa. - Thằng chồng khốn kiếp của chị nó muốn xơi ngon một mình à!

— Con nghĩ bốn phận của con là phải nói với mẹ. - Irène ồng ẹo bằng một giọng khuất phục.

Médée ngắt lời cô:

— Chị đã làm rất phải. Tôi sẽ đi sửa soạn bố trí các thứ ngay bây giờ đây.

Irène muốn hỏi bà xem đã có tin gì của Lena chưa, nhưng bà đặt dây nói xuống. Bà cũng đều lắm, chẳng cả cảm ơn cô. Cô tự an ủi bằng cách tưởng tượng đến những điều bực bõ khó chịu sắp rơi xuống đầu Kallenberg. Bây giờ cô cần báo cái tin đó cho một vài đứa bạn thân mà chồng họ là đối thủ của Kallenberg. Để cho tin lan truyền nhanh, cô nói rõ với họ là cô yêu cầu phải giữ tuyệt đối bí mật cho cô.

Cô xoa xoa tay, tính toán với một nỗi xúc động khó tả những hậu quả của sự hỗn loạn mà cô đang gieo rắc. Một tấm gương hắt trả lại hình ảnh cô, ngơ ngác, tóc bù, phấn son loang lổ, nhem nhuốc; cô vát cho nó một cái hôn phớt bằng đầu ngón tay, cười duyên với nó và lè lưỡi ra với nó một cách đáng yêu. So với cái vố cô xỏ người chồng yêu dấu của cô, thì vẻ xấu xí nhất thời này của cô xem ra hầu như lại là một niềm khoái trá đối với cô. Cô tìm một con số trong sổ tay, cầm lại máy nói rồi lại đặt nó xuống, một ý nghĩ đáng kinh ngạc vừa mới nảy ra ở trong đầu cô. Cô lại cầm lấy máy nói xin cho đường dây dài:

— Thưa chị, tôi muốn chị hỏi cho tôi Bahamas ạ.

Lần thứ ba, Kallenberg đi qua dinh thự mà không dám đẩy cổng sắt vào: Nếu người ta báo tin cho ông sai thì ông mất mặt đây. Nhưng ông cần phải biết: Thành công đã đến mức của ông, chỉ cần một sai sót nhỏ nhất cũng làm cho ông lâm nguy, có nghĩa là đặt lại thành vấn đề toàn bộ đế quốc của ông.

Đã cuối tháng sáu mà trời rất nóng. Những chiếc xe hơi chạy xuôi con đường bên Đại Lộ Foch, cái này dính vào cái kia, xả ra những luồng oxyde carbone và mùi xăng nồng nặc. Để được kín đáo hơn, Herman đã đi máy bay chở khách tới Paris. Ông ra lệnh

cho anh lái đón ông ở sân bay phải chạy vòng vèo nhiều quãng trước khi tới đích. Trước hết cần sao cho không có một thằng nhãi láu cá nào truyền rộng cái tin trước khi Kallenberg có thì giờ khai thác nó. Vậy nên mọi sự chỉ trông vào mấy giờ đồng hồ thôi, cái điều mà mẹ Irène điên rồ có vẻ như là chẳng hiểu biết gì hết. Ông vẫn còn ở bên tai những lời chửi rủa của ả.

— Lúc nào cũng con đĩ ấy! - Irène hét lên giữa hai cơn co giật thần kinh. - Tại sao không là tôi?

— Câm đi, đồ ngu. Có những cái quan trọng hơn chứ!

— Một con đĩ chà đạp danh dự tôi bằng cách ngủ với bọn lưu manh và nghiện ma túy. Chúng ta thành chuyện ngụ ngôn của Châu Âu. - Irène la lên dữ dội. - Mất hết danh dự...

Kallenberg nhảy bổ vào nắm lấy cô ả:

— Cô có nghe tôi không? Cô muốn tôi đâm vỡ mồm cô ra để cho cô câm họng hả?

Ả có vẻ như ra khỏi một cơn nhập đồng:

— Cái gì cơ? Có chuyện gì thế? Anh bảo cái gì...

Herman thét vào giữa mặt ả:

— Nó sắp goá chồng rồi, em gái cô ấy.

Irène hỏi như lú lẫn:

— Ai? Melina à?

— Không, đồ ngu! Không phải con đĩ. Con đĩ Melina có chồng đâu.

Ông nói dần vào mặt Irène, nhấn rõ từng âm tiết:

— Lena, Lê... na.

Irène khẽ hít hít và buột ra câu chuyện tuyệt vời này:

— Ông Quận Công đang hấp hối!

Những cơn co giật dữ dội và liên tục rút nghiền quai hàm Kallenberg lại, chứng tật kinh khủng tàn phá mặt mũi ông mỗi khi ông cần cố sức khắc phục ý muốn giết người, cuối cùng ông

nói được:

— Quận Công nào, con ngốc? Satrapoulos là Quận Công à?

Hoàn toàn tự nhiên, Herman nói đến Socrate như là người chồng suốt đời của Lena. Trong con mắt ông, việc họ ly dị nhau không hề được cho vào bàn tính: Ngoài ông và Socrate ra, mọi anh đàn ông lén vào trong bộ tộc đều chỉ là một vai phụ nhất thời, dù cho đó là Quận Công Sunderland đi chăng nữa.

Irène tròn xoe mắt:

— Socrate ốm?

— Sắp ngoẻo đến nơi.

— Trời! Ông ta làm sao?

— Đau tim, không qua được ngày hôm nay.

— Ai bảo anh?

— Cái đó dính gì đến cô? Tôi biết là hết, có thể thôi.

— Đáng sợ! Anh định làm gì bây giờ?

— Gọi một linh mục, và đặt làm vòng hoa.

— Đồ tồi! Anh cũng có thể giả vờ buồn phiền được chứ.

— Vì cái rác rưởi ấy lí? Cho nó chết sớm.

Thấy Irène đứng im, ông chỉ ngón tay trở vào cô ta:

— Bây giờ nghe tôi đây. Không ai được biết cái chuyện đang xảy ra kia, cô nghe thấy không, không một ai, vì những lý do mà cô ngu lắm không hiểu được. Hé ra với bất cứ ai một lời tôi vừa kể cho cô là tôi giết ngay cô đó.

Irène hét lên với ông, chua cay:

— Anh chỉ có thể làm với em được mỗi cái chuyện ấy nữa thôi mà.

Herman đã toan đóng sầm cửa lại càng nhanh càng tốt để không phải nghe Irène nói, nhưng rồi vẫn cứ nghe thấy.

Ông chợt đứng sững lại, trông thấy hai người nghiêm trang xách cặp đi ở trong biệt thự của Satrapoulos ra: Dân kinh doanh

hay bác sĩ tim? Bực mình vì đã lưỡng lự, ông chuyển ngay sang hành động. Ông đi vào khu vườn trồng thủy tùng, fusains và đại. Đến cửa lót đá hoa cương, ông vấp phải một người coi cổng mặc chế phục đô đốc đứng hàng hoàng ở trước mặt ông ngăn lại, Kallenberg nhìn xói vào mặt hắn rồi nói bằng tiếng Pháp:

— Socrate Satrapoulos chờ tôi.

Người kia nghi hoặc nhìn ông:

— Tôi nghĩ rằng ông Satrapoulos không ở đây.

— Tôi là Herman Kallenberg, anh em đồng hao với ông ấy.

Người ta đã báo cho tôi, tôi lên nhé?

Đô đốc ngập ngừng, vẻ hàng hoàng của Kallenberg làm cho ông dè dặt, nhưng cô y tá trước đây hai giờ thú thật với ông tấn bi kịch đã bắt ông thể là giữ bí mật rồi: Không ai được biết chuyện ông chủ ốm. Con Yêu Râu Xanh cảm thấy người đầy tớ do dự thì kết luận ngay là Socrate quả có đang kể miệng hổ. Trước hết, ông phải nắm chắc rằng đúng như thật, rồi sau ông vẫn đủ thì giờ kiểm chác được trong việc này. Ông oai vệ gạt bộ chế phục sang một bên. Người kia né ra, cau mày lại suy nghĩ rồi đi nhắc máy nói lên.

Kallenberg leo lên một cầu thang hai cánh. Lên đến tầng gác cao sang, thở hổn hển một chút, ông bấm chuông ở căn phòng lớn và lập tức một người cai quản biệt dinh mở cửa ra ngay. Sau ông ta là François, viên thư ký người Pháp của Socrate, nom có vẻ rất xao xuyến:

— Ông Kallenberg. Nói với ông thế nào bây giờ nhỉ... sáng nay ông chủ bị mệt một chút, tôi không nghĩ rằng ông chủ lại tiếp được ông.

Herman nạt hết cường độ vào con mắt ông. Ông nắm lấy hai vai viên thư ký, nhìn thẳng vào mắt hắn rồi bằng một cái giọng run lên vì cố nén xúc động:

— Tôi xin anh, François, giữa các thành viên trong gia đình thì không nên có những chuyện giấu giếm. Tôi biết cả rồi. Xảy ra như thế nào hả anh?

François muốn nói nhưng quay mặt đi, cắn môi và lắc đầu đau đớn, cổ họng nghẹn thắt lại.

Kallenberg nhiệt thành nài:

— François? Irène và tôi muốn biết rõ.

Khi Socrate gục ngã, viên thư ký hoảng hồn đã lập tức thỉnh thị ngay văn phòng ở Londres. Người ta đã ra lệnh cho anh không được lộ ra một tí nào về cơn đau tim của ông chủ, để có thời gian giải quyết một số công việc mà không làm cho dư luận lo sợ. Nhưng với Kallenberg thì những quy định ấy có giá trị không đây? Dầu sao, nét mặt bơ phờ của ông còn tệ hơn là lời thú nhận, ông sẽ quy mất.

— Thật hãi hùng, thưa ông. Ông chủ không còn được nổi một giờ đồng hồ nữa đâu. Các giáo sư vừa mới ra xong. Các vị đã yêu cầu tôi (giọng anh gần như nấc lên)... báo tin cho gia đình. Tôi đã gọi một vị linh mục... Tôi đã thử liên hệ với bà, để báo cho các đứa trẻ. Nhưng tôi không liên hệ được... Tôi muốn nói là bà Helena...

Herman nhìn anh với vẻ một người cha đầy lòng tốt:

— Rất tốt, François ạ. Bây giờ tôi đã ở đây, tôi lo liệu mọi việc. Tôi có thể gặp ông ta không?

— Tôi không rõ, thưa ông, tôi không rõ nữa. Mời ông.

Họ đi trong hành lang dài vô tận. Con Yêu Râu Xanh thăm hỏi tại sao người ta lại có thể sống được ở một nơi trang hoàng thiếu thắm mỹ đến thế này. Đến trước phòng Socrate, François khẽ gọi vào cửa. Một cô y tá mở cửa ra và nhìn anh với vẻ hỏi han. Viên thư ký thì thào:

— Ông Kallenberg là anh em đồng hao với ông Socrate, ông

muốn gặp ông chủ.

Cô y tá lắc đầu. Nghiến răng lại, Herman nói:

— Đúng một phút thôi, thưa cô, rất quan trọng.

Và cương quyết, ông gạt cô ra. Thoạt đầu, ông không nhìn rõ thấy gì cả. Những tấm rèm đều buông kín và trong phòng mênh mông một không khí bi ai bao trùm lên tất cả. Ở một góc, quỳ trước một chiếc ghế thấp, một linh mục râu xồm đang bất động đọc thầm những câu kinh dưới ánh một ngọn nến. Rồi Herman đoán phổng ra cái giường, chiếu sáng lờ mờ bởi một cây đèn đêm nho nhỏ, ánh sáng nhợt nhạt của nó bọc khuôn lấy hình thù duỗi dài của Satrapoulos thành lớp mặt phẳng lớn dùng đục trắng. Ông bước lại gần Socrate, nằm thẳng, nom cón con, im lìm, mắt nhắm nghiền, mặt tái xám, da ốp lấy xương thành một màng nhẵn mịn và xanh mét.

Đúng lúc này Kallenberg biết rõ rằng con người kia đang sắp chết, nếu chưa phải là đã chết, ở cuối căn phòng, một cánh cửa mở ra và một chị y tá béo, nhiều tuổi hơn đi ra. Chị có vẻ giận dữ thấy có nhiều người như thế ở trong phòng. Chị giơ tay, mạnh mẽ và ra lệnh, chỉ lối bước ra cho những kẻ đột nhập. Cô y tá, thay vì xin lỗi, làm một cử chỉ bất lực, còn Con Yêu Râu Xanh thì làm một cử chỉ làm lành. Họ đi ra.

— Xin nói cho sự thật, thưa cô? - Kallenberg hỏi.

Cô y tá nhìn François, hỏi xem có được phép trả lời hay không. Viên thư ký bằng lòng, gật đầu, nhẫn chịu.

Kallenberg nài thêm:

— Có hy vọng gì không?

Cô y tá quay lại ông:

— Không còn hy vọng.

Herman không chịu chỉ có thế. Ông cần một cái gì chính xác hơn:

— Chị thật là chắc chắn như thế chứ? Không còn có cơ may nào nữa?

— Chỉ là chuyện phút giây thôi.

Lần này, ông đã được biết đủ. Ông chỉ một ngón tay quyền uy vào François:

— Nhất là không hé với ai một lời nào cả, anh hiểu tôi nói chứ? Tôi lo liệu tất. Hai giờ nữa anh gọi dây nói cho tôi ở Londres. Tôi chờ anh gọi.

Ông để họ đứng đực ở đấy, lao vội xuống thang gác, gạt bản đồ đốc, chạy bổ ra phố, nhảy lên xe và quát anh tài:

— Đến Villacoublay.

Máy bay riêng của ông chờ ông ở đó, người lái đã được lệnh sẵn sàng cất cánh ngay khi ông chủ của anh tới. Trước mắt, ông có những việc cấp bách còn phải làm cho xong.

Bằng cái trò phức tạp của những hoạt động chứng khoán, những hiệp hội và đầu tư xé nhỏ, ông có một phần trong gần như toàn bộ các công việc và các nhóm tài chính ở dưới quyền kiểm soát của Satrapoulos. Trong một vài sở hữu mới, ông là người đứng tên cổ phần mà tổng số cao nhất lên ba mươi phần trăm vốn tư bản. Nếu Socrate chết thì ngay ngày mai sẽ có một sự hốt hoảng ở trong giới ngân hàng của hai bán cầu: Những đế quốc tài chính do các cá nhân đơn độc dựng lên thì rất ít có cơ sống sót được khi mà những người lập ra chúng không còn nữa. Hai ngả phải chọn: Hoặc mua lại những cổ phần của Satrapoulos, nhưng lúc nào, ở ai và bao nhiêu, như thế nào? Tưởng mình bất tử, liệu hẳn có để chúc thư lại không đây? Hoặc bán tổng bán tháo tất cả đi, trước khi tin đồn về cái chết của hẳn làm cho sụp đổ thời giá cổ phần. Trong trường hợp thứ nhất sẽ cần phải mua lại cả các tài sản tiêu cực, vì sự năng động của Socrate là do chính ngay vận động, chính ngay tốc độ của nó nuôi dưỡng mà có được.

Socrate ra ngoài cuộc - thì việc lớn đầu tiên của các công trường đóng tàu là đòi các chủ dầu lửa có đơn đặt hàng phải thanh toán tiền ngay - và theo các nguồn thông tin của ông thì số này rất nhiều. Cũng còn những chuyện rắc rối với Sở Tài Chính Mỹ mà Socrate phải trả tiền kỳ hạn cho tư bản riêng của hẳn. Không quên những công ty đã thu nhập những người đứng tên cổ phần mà rồi sẽ chỉ có mỗi một chuyện vội vã là xô đến các cửa quầy để đòi hoàn lại cổ phần. Toàn bộ các hoạt động này lên tới hàng chục tỉ bạc: Làm thế nào đây? Có một lúc, ông tính đến việc nhờ bà mẹ vợ tài trợ, nhưng mẹ già Mikolofides sẽ sướng quá chừng là được tự tay làm cho tiền của mẹ sinh nảy lộc bằng cách chơi canh bạc theo kiểu của mẹ và trước tiên là chơi lại Kallenberg chứ.

Có thể có một phương sách thứ ba cho phép lợi dụng được cả hai khả năng trên, phương sách này lại lợi ở chỗ xoá bỏ được cái vẻ đối lập bên ngoài của chúng: Nếu bí mật về cái chết này chưa bị lộ - Kallenberg cắn môi tức bực vì đã nói nó ra với mẹ vợ ngu độn - thì ông sẽ có thể chơi cả hai tay làm hai bước được. Trước tiên bán đi theo thời giá bình thường, trước lúc một kẻ nào đó biết được tin kia, sau đó, khi cái tin đã trở thành công khai, thì góp phần vào sự hoảng loạn chung. Khi đó, ông có thể sẽ cho phép ông mua lại các cổ phần có giá hạ, lúc mà các thằng khờ khạo đem bán vung chúng ra bằng một phần năm giá trị chính thức của chúng. Sau đó, ông sẽ tìm cách lừa Médée Mikolofides và nắm lấy quyền kiểm soát hoàn toàn công việc: Ông đã nhìn thấy ông là bá chủ thế giới rồi. Ông cầm máy nói, bám vào một cái nút làm cho miếng kính ở giữa ông và anh tài đóng lại:

— Alo, Jack? Ngày mai, Sở Chứng Khoán mở cửa, tôi muốn là anh bán hết cổ phần đi... Phải!... Các cổ phần tôi có ở trong công ty của người đồng hao của tôi. Báo động ngay các văn phòng của

tôi ở Londres, Tokyo, Athènes, New York, Stockholm. Anh thức đêm làm cho tôi một bản tổng kết và báo cho các nhân viên mua bán chứng khoán của tôi biết. Tất cả phải xong trưa mai... Không tranh luận. Không cần hiểu gì cả. Cứ làm thôi! Một giờ nữa tôi lại gọi cho anh.

Ông đặt máy xuống, chặn dứt những câu hỏi sợ hãi của người đại diện của ông chắc là đang thầm hỏi xem ông có bị điên rồ hay không. Ông thừa biết như anh ta là một khối lượng cổ phần như thế mà thành linh được đem bán ở thị trường thế giới thì sẽ làm cho các nhà tài chính chột dạ. Nhưng làm thế nào? Không dám liều thì liệu ông có thể trở thành tỷ phú được không?

Trong khi chiếc Bentley lao như một mũi tên qua khu ngoại ô ghê sợ của Paris, ông bật cười về một ý nghĩ kỳ quặc: Sống, Socrate chọc gậy bánh xe ông. Chết, hấn sấp cho phép ông nhân tư bản của ông lên gấp đôi. Trung thực mà nói, làm sao lại luyến tiếc hấn được cơ chứ, trong những điều kiện như thế.

Paris, mười giờ sáng, phòng Opéra hội nghị. Trong phòng biên tập, các trưởng ban của bộ phận News họp. Các mục bàn bạc là những tin sẽ được phát ở số báo buổi trưa. Vấn đề là: Cần hay không cần thông báo cái chết của nhà chủ tàu Satrapoulos, cái chết chưa chính thức, nhưng tin đồn về nó đã có ngay hiệu quả là chặn đứng mọi thời giá của chứng khoán quốc tế?

— Ai theo dõi tại chỗ? - Antoine Vitaly, thư ký toà soạn hỏi một cách sừng sộ.

Max Frey nhỏ, rất lâu đời trong nghề nhưng mới về toà báo, phụ trách mục tin từ nửa tháng nay, - người ta đã thu nạp ông từ một tờ báo hàng ngày lớn, nơi ông là phó của Tổng Biên Tập trước khi giận nhau với ông này bởi một chuyện đàn bà lồ bịch, chuyện vợ chồng của ông Tổng Biên Tập - vậy là Max Frey nhỏ

muốn tỏ ra rằng mình xứng đáng với trọng trách, không cái gì lọt ra khỏi mắt mình được. Ông nói rất cửa đứt đục khoát:

— Jolivet và Duruy. Họ đang phục ở trong xe hơi.

— Gọi họ đi.

Frey cầm lấy máy nói trong một bầu im lặng đáng ngại. Tất cả im thin thít. Vụ này quan trọng. Từ hai giờ qua, người ta lục tung hồ sơ lên để tìm các tư liệu vang dội liên quan đến đời Socrate. Trong một phòng ghép dựng tin khác, người ta đang cắt dán những mẫu tin điện. Một khi ghép xong, chúng sẽ đem lại sự mạch lạc, sức sống và cái vẻ xây dựng cho cái vật chỉ là những mảnh vụn của sinh tầng những tiếng ồn của cuộc sống.

Vitaly nói gắt:

— Lắp ghép đến đâu rồi?

— Họ đang làm. - Một tiếng đáp lại.

Đang quay lại máy nói. - lần đầu ông không gọi được - Frey vẫn không thể cười khẩy: Ở tờ báo hàng ngày của ông, hồ sơ Satrapoulos và cả hồ sơ Chevalier(66), De Gaulle(67), Piaf(68), người ta đã lên từ tám hoánh. Các vị khách hàng chỉ cần có chết nữa thôi, tin trang nhất đã được xếp chữ cỡ đậm cả rồi, chỉ còn có việc cho thêm ngày giờ vào đó. Hàng tuần, người ta bổ sung cho nó. Ở mặt bàn đá phòng lưu trữ, như vậy là có đến một trăm tin trang nhất làm của dự trữ, đã hoàn toàn sẵn sàng đầu đề chạy suốt năm cột: “Ông Mô Chết...”. Thỉnh thoảng người ta lại lấy chúng ra, khi sức khoẻ của đương sự sa sút. Khốn thay, không phải ngày nào cũng là ngày đại cát vui vẻ, đâu có sáng nào họ cũng chết, người ta lại đành hài lòng với một vụ ám sát dưới nước, một vụ nội các bị lật nhào, thậm chí, những ngày thiếu tin quá thì hài lòng với những trò động cốn của thời tiết, khí tượng, cái bầu vú của thông tin trong thời kỳ đói kém kia. Lạ lùng là họ cứ để cho nước đến chân mới nhảy, ở trên đài phát thanh.

— Cậu đấy phải không, Jolivet?

Frey bịt đầu dưới của máy nói lại, nói to lên với tất cả mọi người:

— Cậu Duruy.

Vitaly cúi:

— Tôi bất cần, muốn cậu nào cũng được. Hắn đã chết, đúng thế hay là cút!

Frey quát hùa theo, cho Duruy:

— Thế nào? Hắn đã chết, đúng thế hay... (ông mới về nhà này, chưa dám vắng cút với người dưới) không đúng?

Ông nghe câu trả lời, người căng thẳng. Và nói với mọi người:

— Anh ta không biết, anh ta nghĩ là đúng.

Vitaly giằng lấy máy nói ở trong tay Frey:

— Cái trò nghề ấy là cái gì thế? Cả hai cậu làm cái chó gì ở đấy?

Vừa đồng tai nghe những lời người phóng viên trình bày, ông vừa vẽ lên sổ tay của ông những dương vật có cánh thiên thần. Một lúc, ông nói:

— Được! Các cậu quay về, người ta chờ các cậu ở đấy.

Với những người khác:

— Cả ngôi nhà đang rối mù lên. Các cậu ấy đã gặp một cô y tá và một viên thư ký. Không người nào muốn mở cửa cho các cậu ấy. Viên thư ký nói với Jolivet rằng hắn sẽ có một tuyên bố chính thức vào hai giờ chiều. Bây giờ ta làm gì, ta chờ chứ?

— Nhưng nếu ta bị lừa?

— Thì ta cứ việc đưa tin scoop(69) và dùng điều kiện cách thôi.

— Còn linh mục? - Một người nào đó nói to.

— Ông ta sẽ mở mồm chừng mười phút. Bằng tiếng Hy Lạp.

Ai nói tiếng Hy Lạp ở đây?

— Không có ai.

— Hay lắm!

Vitaly giơ tay bảo mọi người yên. Ông nói:

— Tất cả mọi người đều bắt hẩn ngoẻo rồi. Trò xiếc kéo dài từ sáng hôm qua. Người ta đã thấy Kallenberg lén đến Đại Lộ Foch. Với tất cả món đạn quan trọng như thế, các bạn nghĩ là họ lại sẽ không công bố hiệu lệnh hay sao!

Nói với Frey:

— Ngay khi hai con rối của anh về đến đây thì bắt tay vào việc luôn. Tôi muốn câu chuyện đầy đủ trên số báo một giờ chiều. Thôi, nhào vô.

Frey nhìn Vitaly với một thoáng nuối tiếc. Ông nghĩ đến quyền hành đã bị mất của ông, làm người phụ trách mới sướng làm sao.

— Alo, vâng... - Hans hét to. Người gọi dây nói chắc ở rất xa, ông nghe không rõ, phải ấn máy nói vào đầu tưởng đến đứt cả tai ra. Chính Hankie đã đòi phải đặt máy nói, Hans thì bỏ qua được nó. Đài vô tuyến trên du thuyền của ông đã thừa đủ để ông nối được với thế giới khi nào ông muốn rồi: Mua một hòn đảo cho bất cứ ai cũng có thể đến tìm gặp như ở văn phòng tại Amsterdam để làm quái gì cơ chứ? Bơi trôi lên một đại dương những tiếng khảm khách và rú rít, cái tiếng nói không quen thuộc đang nài nỉ một cách giận dữ. Như bởi phép màu, những tạp âm bỗng biến mất, và Hans hiểu ra được điều người ta đang nói với ông. Mặt ông lạnh cứng lại. Ông nói:

— Bao giờ?

Rồi:

— Bà nghĩ như thế?

Và cuối cùng:

— Bà chắc chắn là vậy?

Và:

— Tôi xin cảm ơn bà, tôi làm ngay những việc cần thiết bây giờ.

Ông đặt máy xuống, chạy âm âm qua chỗ Hankie và nói với bà:

— Anh chạy ra tàu. Cấp bách! Điện phải đánh... Anh trở lại...

Vẻ triết gia, Hankie nhún vai. Bà vui lòng sống, sống đơn giản thế thôi, không hiểu được tại sao chồng bà cứ tất bật tối ngày. Tiền ư? Hai ông bà có nhiều quá đến mức không bao giờ có thể tiêu xài hết được. Vậy thì cái gì? Bà lại ngồi vào với tấm thảm của bà, một phác thảo của Lurçat(70) mà bà đã dệt từ gần một năm nay.

Khi Hans quay lại, ông bảo bà:

— Anh được biết một tin hãi hùng. Satrapoulos vừa mới chết.

Hankie buông ra một câu không thể ngờ tới:

— Chúng mình nhận các đứa trẻ làm con nuôi.

Hans nhìn bà với vẻ trách móc:

— Hankie! Chúng có một người mẹ.

Hankie đánh trống lảng:

— Sao anh lại biết?

— Vừa rồi, lúc nghe dây nói.

— Mà bây giờ anh mới bảo em.

— Hankie! Anh cần phải có những sự bố trí, anh chuyển các lệnh mua bán đến Sở Chứng Khoán. Đó là chuyện từng phút không chậm trễ được.

— Người ta báo anh tin bố của những đứa bé cưng tội nghiệp này vừa mới chết, đáng lẽ là báo với em. Đáng lẽ ôm chúng nó vào trong lòng, thì anh lại lo đến Sở Chứng Khoán.

Hans mang một vẻ mặt phạm tội:

— Em không hiểu chuyện làm ăn...

— Chuyện vừa xảy ra thật là kinh hoàng. Trước hết, không

được nói gì với chúng cả.

— Anh không biết. Irène Kallenberg đã báo tin cho anh. Chị ấy nói không biết mẹ các đứa bé ở đâu, người ta không thể liên hệ với mẹ chúng nó được, chị ấy gánh trách nhiệm của mẹ chúng nó trong lúc mẹ chúng nó đi vắng. Dẫu sao thì chị ấy cũng là dì của chúng nó.

— Thật đáng sợ.

— Chị ấy yêu cầu anh báo tin cho các đứa trẻ, bởi chúng nó có lẽ đã muốn người ta báo cho chúng nó biết.

— Không khi nào! Không phải chúng ta đi làm cái việc ấy. Anh điên à? Chúng nó mới mười hai tuổi.

— Thế nào thì chúng cũng phải về Châu Âu gấp. Ở Paris.

Hankie nhìn ông, không tin:

— Chúng sắp đi à? Người ta lấy mất của chúng ta chúng nó à?

— Hankie, chúng nó có phải là con chúng ta đâu.

Bà bĩu môi chua chát:

— Đúng, chúng không phải là con chúng ta.

— Hankie...

Bà thở một hơi dài:

— Anh định làm gì bây giờ?

— Báo cho chúng nó, bảo với chúng nó...

— Thật ghê rợn.

— Đúng.

— Bao giờ chúng nó phải đi?

— Anh đã gọi một chiếc thủy phi cơ ở Miami. Nó sắp tới đây rồi.

— Hans!

— Hử?

— Đừng nói gì với chúng cả.

— Hankie...

— Đừng nói gì với chúng nó hết. Chúng ta không có quyền gán lấy một trách nhiệm như thế. Em sẽ xem em có thể làm được gì tại chỗ cùng với chúng nó không.

— Tại chỗ?

— Anh nghĩ rằng em lại để cho chúng đi một mình ư?

— Chúng nó mỗi đứa đều có một cô bảo mẫu, lại có thầy gia sư.

— Em đi chuẩn bị hành lý đây.

Người ta đi tìm hai đứa trẻ, người ta cho các cô bảo mẫu và thầy gia sư biết tin mật và nhất trí với nhau rằng người ta sẽ chỉ nói với chúng là bố chúng bị ốm nhẹ, muốn thấy chúng nó trở về nhà. Vả chẳng, nhà nào? Nhà chúng ở khắp mọi nơi. Thực tế, bọn trẻ đã để ra trong một chiếc máy bay và đã nhiều lần đi vòng quanh quả đất, từ cung điện đến biệt dinh, từ đồn điền đến nhà sang trọng, từ máy bay phản lực đến du thuyền. Trong phòng khách, Hans buồn nản chờ Hankie sửa soạn hành lý của bà. Khi đi qua ông, một người thủy thủ xách valise của bà đi trước, bà đã cúi xuống và hôn lên trán ông:

— Đừng có đi đâu trong khi em không có nhà. Anh biết là anh luôn làm những chuyện ngu dại đấy.

Bà cầm lấy tay Maria và Achille, hai đứa trẻ cười như điên, khoái trá vì sự thay đổi chương trình bất ngờ này: Chúng sẽ chặt các cây cọ một lần khác vậy. Trước khi ra cửa, Hankie quay trở vào nâng tấm thảm... rồi nhét vào trong ví của bà.

Mortimer nóng đến mức suýt phạm phép lịch sự là nới rộng chiếc cravate, nhưng anh ta kịp thời giữ lại được.

— Thưa, mẹ có thấy nóng khủng khiếp không ạ?

— Mẹ cũng nóng như anh.

— Trong điều kiện đó, thưa mẹ, sao ta không hé mở một cánh cửa kính ra?

— Mẹ sợ gió!

Rầu rĩ, Mortimer lại ngồi một mình vào một xô, trên những tấm đệm bóng lộn của chiếc xe to lớn và cũ kỹ mà bà Quận Chúa đã chọn để đi. Ngay từ Marignane, một công ty cho thuê xe phải điện về cho trụ sở chính tại Marseille, để ở đó gửi đến chiếc xe cổ lỗ kiểu Austin này, cao lênh khênh, đen trùi trùi như một chiếc xe tang, nom hãi hùng như cơn ác mộng. Người tài xế cũng có vẻ thuộc thời kỳ ấy, nhưng ít ra, những tấm cửa kính ở buồng lái đã được hạ xuống (bà Quận Chúa đã nhấn mạnh: Không có lần lộn giữa tài và chủ - là tấm vách ngăn phải được đóng kín bung). Và thế là đã hai tiếng đồng hồ họ lăn trên những con đường cháy bỏng mặt trời, theo nhịp bò của con ốc sên. Bà Quận Chúa vốn ghê tởm tốc độ. Nếu bà cầm quyền, bà sẽ cho bỏ phiếu bầu một đạo luật cấm tuyệt đối những loại xe có máy nổ, và trở về tức khắc với những thứ xe ngựa kéo ngày xưa. Mortimer đã kín đáo và khẩn khoản xin mẹ đừng đội chiếc mũ quái dị kia, một cái thùng chứa tùm lum các thứ vớt vớ của một bà bán hàng hoa bốn mùa. Ương bướng, bà Quận Chúa đã bẻ lại rằng bây giờ đang mùa xuân, rằng phụ nữ Pháp rất đáng tởm, rằng ngày xưa, hai chục năm trước đây, Đức Ông Quận Công thân sinh ra bà rất thích chiếc mũ đó. Chiếc áo chèn của bà có kém phần sặc sỡ hơn

chiếc mũ chút ít, những cành lá thẫm màu trên nền xanh táo. Khi xuất phát ở Londres, cái cửa đó hầu như không ai chú ý đến, nhưng khi đến Marseille thì hỡi ôi! Mortimer đã thấy rõ ràng người ta cười chế nhạo lúc hai mẹ con đi qua, khi bà Quận Chúa muốn dùng một bữa ăn nhẹ trong lúc chờ xe. Một anh thợ người Bắc Phi, cười hểnh hếch đã báo động cho một vài người trong đám bạn đang bận trước những cửa bán vé và có cơ để sống biến cố này.

— Tên này cho xe chạy nhanh quá! Mortimer.

— Kìa mẹ! Không. Nó không đi quá sáu mươi cây số một giờ mà.

— Mẹ thấy trong người không khỏe.

— Mẹ có muốn chúng ta dừng lại không?

— Không! Bảo nó cho xe chạy chậm lại.

Bực mình, Mortimer gõ vào tấm kính ngăn, điều đó có kết quả ngay là làm cho chiếc xe ngoặt sang một bên. Người lái xe chửi thề lên một tiếng; dấu sao đó là cảm giác của Quận Công Mortimer. Khi thấy bộ mặt đỏ quạu của người lái xe, Quận Công ra hiệu người lái cho xe chạy chậm lại. Nhưng người lái xe lại hiểu ngược lại, và tay làm một cử chỉ xác xược, mở tốc độ nhanh hơn.

— Mẹ thấy hần hoi là trong người không được khỏe. Còn xa nữa không?

Bà Quận Chúa đã tự đề nghị đi theo giúp đỡ - mà Mortimer có lẽ không cần đến - khi bà lại muốn con bà phải trả giá cho việc đó, không bỏ qua một dịp nào để quây chọc anh ta, với những suy xét ngụ ý: Đấy con xem, mẹ chịu khổ với con, vì con. Một lần nữa mẹ hy sinh cho con. Thoáng qua, Mortimer đọc trên một tấm biển chỉ đường: Vaison La Romaine 10 cây số.

— Thưa mẹ, chúng ta đã gần đến nơi rồi. Mẹ muốn dừng lại

hay cứ đi tiếp?

Bà Quận Chúa ra hiệu bằng một cái gật đầu nặng trĩu như muốn nói: Tiếp tục đi, nhưng các người sẽ giết ta. Mortimer tra cứu lại địa chỉ hầu như không có thật về con đường ông vạch ra. Đáng lẽ ông đã phải hỏi lại Irène những điều chính xác hơn nữa. Như vậy, thì việc còn lại chỉ là một trò chơi dễ ợt! Thực tiễn điều khiển những tên lính bằng chì đã cho ông có một thức giác về hình học. Bỗng nhiên, chiếc xe chạy chậm lại, chồm xóc lên, và dừng lại ở dưới vệ đường. Liền đó, xe bốc khói. Mortimer khoan khoái ra khỏi xe, đến bên người lái xe vừa mở nắp mũ trong một làn khói mịt mù, nóng bỏng. Anh ta có một nhận xét lạ lùng:

— Nó sôi sùng sục.

Mortimer toan bảo với anh ta rằng ông cũng thấy như thế, nhưng lại nói:

— Thế độ bao lâu nữa chúng ta có thể đi lại được?

Không chút hồ người, người lái được nước:

— Cái đó không tùy thuộc ở tôi, mà ở chiếc xe bò này.

Và anh ta nói tiếp, chủ nghĩa chủng tộc ra mặt:

— Các người đã muốn đi một chiếc xe Anh phải không? Đấy, các người đã có nó đấy! Loại máy này không hợp với khí hậu ở nước chúng tôi.

Trang nghiêm, Mortimer không trả lời, quay về bên cạnh bà Quận Chúa.

— Chuyện gì đã xảy ra thế, Mortimer?

— Máy nóng, mẹ ạ.

— Hãy để cho nó nguội dần.

— Vâng, thưa mẹ. Vâng! Mẹ có muốn xuống xe, đi dạo vài bước không?

— Bên ngoài có gió không?

— Hầu như không, mẹ ạ.

— Anh giúp mẹ một tý.

Với sự giúp đỡ của ông con to lớn, bà Quận Chúa đã ra được khỏi xe. Bà đã tê bại hẳn, đứng hầu như không vững, loạng choạng bám vào cánh tay Mortimer. Lúc bấy giờ quãng ba giờ chiều, người lái xe ngồi trên sườn cỏ. Anh ta rút một chai rượu ở trong túi vải ra:

— Bà có muốn uống không?

Bà Quận Chúa lạnh lùng nhìn anh ta từ đầu đến chân. Không hề khó chịu, anh ta nói tiếp:

— Gặp hoàn cảnh nào, thì phải theo hoàn cảnh ấy chứ nhỉ?

Anh ta tu vào miệng chai, nhanh đến nỗi sặc, nhổ phì phì và anh chửi đồng một tiếng.

— Chúng ta ra chỗ khác đi, Mortimer.

Bà Quận Chúa bước trên sỏi đến dốc đường, và bị vẹo mắt cá chân, lộ ra một vẻ đau đớn, nhưng kìm lại, im lặng. Mortimer rất phục và cũng tự kiềm chế:

— Mẹ bị đau chân ạ?

— Anh dẫn mẹ trở lại xe đi.

Mortimer lại đặt bà vào cái lò lửa, với những tấm kính kín bưng.

— Cảm ơn, Mortimer! Bây giờ anh có thể để mẹ ngồi yên ở đây.

Nửa giờ sau, họ lại đi, luôn luôn dừng lại ở những trạm vắng để thêm nước vào bộ phận tỏa nhiệt, mà mỗi lần vặn cái nút ra, phải hết sức thận trọng như khi tháo kim hỏa của một trái bom vậy. Trong một lần dừng lại như thế, Mortimer mua ở trạm bán tự động một chai Coca Cola và mang đến cho mẹ. Bà làm bộ ửng ọ:

— Không có cốc à?

— Không, e rằng không có, mẹ ạ.

Có vẻ nhận nhục, bà nghi ngờ đưa cái chai lên môi. Trước khi uống, bà hỏi:

— Cái gì thế này?

— Một loại Soda của Hoa Kỳ.

Bà bĩu môi dè bĩu. Đôi khi, Mortimer cũng phải tự hỏi rằng bà cố ý làm ra như vậy, hay là bà vĩnh viễn ngạc nhiên trước cuộc sống hiện đại. Mortimer không tự cho mình là một người cách mạng, nhưng ông thấy loại người như vậy mà có thể tồn tại trong thời đại máy bay phản lực thì thật là khó lòng quan niệm nổi được. Và ông lại phải có một người mẹ như vậy.

Bà Quận Chúa nuốt ực một ngậm như nuốt phải thuốc độc, nhăn nhó một cách gớm ghiếc và đưa lại cái chai cho Mortimer, nói một cách khoan dung:

— Mẹ cảm ơn một nghìn lần, Mortimer. Mẹ nghĩ rằng mẹ không còn khát lắm nữa rồi.

Mortimer suýt nữa nhún vai - chỉ suýt thôi. Có những cái thật ra không phải lắm. Chiếc xe lại ỳ ạch lăn bánh. Bảy giờ tối, họ đến trước con đường không thể đi được, dẫn đến Cagoulet. Người lái xe bước xuống, mở cánh cửa phía bên bà Quận Chúa:

— Đây rồi! Các người đã đến nơi rồi đây.

Bà quận chúa ngạc nhiên:

— Nhà cửa ở đâu?

— Một phút thôi, thưa mẹ. Để con ra xem đã.

Và nói với người lái xe:

— Chúng ta chưa đến Cagoulet đâu. Anh phải đưa chúng tôi đến đúng chỗ.

— Ông nói đùa đấy chứ? Ông đã thấy con đường chưa? Đường bằng, xe lăn đã hết hơi rồi mà bây giờ lại lên dốc.

— Thưa mẹ, anh ấy nói xe này không thể lên dốc được.

— Mortimer, anh nói với tên ấy là mẹ sẽ khiếu nại, nếu hẳn

không đưa mẹ con ta đến nơi, đến chốn. Hay là thôi! Không nói gì với hắn cả. Hắn cứ lăn xe đi.

Lúng túng, Quận Công đến bên người lái xe, và kín đáo, dúm vào tay anh ta tờ giấy mười nghìn francs:

— Anh bạn! Tôi xin anh. Cố gắng lên một tý. Mẹ tôi đi bộ rất khó nhọc.

Tờ giấy bạc biến mất trong các túi áo vareuse.

— Tôi, thì tôi muốn lắm. Chỉ có chiếc xe không muốn mà thôi.

— Thế nào cũng có một giải pháp chứ! Như ở bên nước Anh người ta thường nói đấy! Không thể được, không phải là câu nói của người Pháp.

— Ông ơi, đấy chỉ những chuyện phét lác cả thôi. Hay là đẩy nó đi?

— Sao lại không? Nếu như anh cứ ngồi lái, tôi sẽ đi sau xe. Cần thiết thì tôi đẩy. Ta thử xem.

— Trước hết, máy phải nguội đã.

— Tốt lắm! Ta hãy để nó nguội.

Hai mươi phút sau, đoàn người và xe tiến công vào con đường đá, người tài xế cầm tay lái, bà Quận Chúa ngồi ghế sau, và Mortimer bám hai tay vào thùng xe, đi tập hậu. Khi chiếc xe Austin lên đến đầu dốc, nó tuột luôn xuống bên kia quả đồi con. Mortimer, theo phản xạ, chạy theo. Ông gập lại nó trên dải dốc thứ hai. Ngồi trại đã hiện ra. Bà Quận Chúa hạ tấm cửa kính xuống, ra hiệu cho con trai đến gần:

— Đây rồi! Mortimer. Lên xe ngồi đi. Như thế đang hoàng hơn.

Trước mặt nhà, Zize, ngồi trên một tảng đá, đang gọt khoai cho bữa ăn tối. Nghe tiếng máy nổ lạch bạch, Julien bước ra khỏi nhà, tay cầm chiếc áo Ấn Độ. Anh ngạc nhiên ngắm chiếc xe đen ngòm và nặng nề.

— Cút! Có người nào đó chết.

Kallenberg thở hổn hển trong máy điện thoại, tay nắm chặt ống nói như muốn bóp vụn nó ra. Ông không thể gào to lên:

— Thế nào? Thế nào...

Đầu kia, ở Paris, François nén một tiếng nấc:

— Thưa ông, hết rồi, hết rồi!

Kallenberg cố nén niềm vui đang làm cho ông muốn kêu lên hai tiếng hoan hô. Ông cố gắng tự kềm chế đến nỗi nói lắp bắp vì xúc động bị nén xuống:

— François! François! Tôi sẽ đến Paris ngay ngày mai, vào hồi mười bốn giờ. Trong khi chờ đợi, tôi lo tất cả.

Ông ngồi xuống. Bây giờ ông phải làm quen với cái tin ghê gớm ấy, mặc dù ông đã trăm lần mong mỏi cái chết của Socrate. Thật lạ lùng, ông cảm thấy hầu như bị thất vọng vì cái tai nạn vỡ vãn mà ông được dự phần quyết định kia. Tựa như Socrate đánh lừa ông: Sống, ông không chạm đến Socrate, chết, Socrate lại thoát khỏi tay ông. Một cái chết thảm hại quá! Làm sao ông lại có thể có một kẻ đối địch chết về bệnh đau tim vào tuổi năm mươi hai như bất cứ một người nào khác được nhỉ? Thực là thiếu bản lĩnh. Kallenberg tức Socrate đã không có một cái chết ngoạn lệ: Chiếc du thuyền của Socrate có thể bị đắm ngoài khơi biển Antilles được lắm chứ! Và Socrate, thay vì chiếc xuống máy, lại đã tránh nạn trong bồn tắm bằng vàng và cánh buồm là một bức họa rộng khổ của họa sĩ Titien. Socrate đã chết khát trong một chiếc bồn tắm, sau ba mươi ngày phiêu bạt trên mặt biển - Một bức họa xứng đáng với một họa sĩ Géricault hiện đại. Hoặc là Socrate đã có thể bị một mụ điên đâm chết như Marat, hoặc tan xác trong một chuyến bay như Mattei, hoặc bị tra tấn như Christ, rút lại, một cái chết không ở ngang tầm người, một cái gì đó để

lại một cảm giác mập mờ, vừa là chưa hoàn thành, vừa là kết thúc, khác xa một cơn đau tim dung tục, cái sự thiếu thắm mỹ mạt hạng kia. Kallenberg đóng cửa phòng, ngồi gần hết đêm đó, tính đi tính lại sổ sách, ngón rất nhiều trứng cá caviar, uống một ít Champagne và khi trời bắt đầu sáng thì uống một viên thuốc ngủ và chẳng ngủ được tý nào. Sáng đến, sau giờ đầu tiên, tất cả đều sụp. Những lo âu bắt đầu với lời gọi của Jack trong máy nói:

— Thật là một tai họa! Mới mở cửa nhà băng, tất cả mọi người đều muốn bán cổ phần. Không một ai mua cả!

Và với một giọng trách móc đau đớn:

— Ông Kallenberg, tối qua, tại sao ông không báo cho tôi biết là ông Socrate đã chết?

Kallenberg cảm thấy buồn nôn. Ông nghẹn ngào:

— Làm sao anh biết được tin đó?

— Mọi người đều biết cả mà! Một giờ qua, ở tất cả các thủ đô, những tên chuyên môn theo dõi tình hình chứng khoán đều đã biết tin đó. Ông Kallenberg, đáng lẽ ông...

Kallenberg quát lên:

— Anh để tôi yên! Tôi không trả lương cho anh để anh dạy tôi phải làm gì.

— Vậy tôi, tôi phải làm gì bây giờ?

— Cứ túc trực ở máy nói. Tôi cần phải suy nghĩ.

Có đến mười trò ảo thuật quay cuồng trong đầu óc ông. Ông phải có một quyết định, và ngay tức khắc. Cái tin này có thể xì ra từ đâu? Theo phản xạ cũng như theo thói quen, ông nghĩ ngay đến Socrate, không thể không nhún vai, khi nhận ra Socrate đã chết mất rồi. François? Cô nữ y tá? Tên gác cửa? Những người thầy thuốc? Vẫn cứ còn thì giờ để điều tra cho ra. Ông sửa vào ống nói:

— Các cổ phần đã xuống bao nhiêu điểm?

— Cái đó tùy từng công ty. Hãy tạm nói là trung bình hiện nay các cổ phần đã mất đến gần bốn phần năm giá trị.

— Có ai hỏi mua không?

— Không một ai cả. Ai dám hứng lấy sự liều lĩnh đó.

Làm thế nào bây giờ? Mua lại thì còn quá sớm, nhưng bán thì vẫn chưa muộn, Kallenberg níu lấy:

— Theo anh, liệu còn hạ nữa không?

Jack do dự:

— Rất có thể. Quy luật giữa cung và cầu thì ông sành hơn tôi chứ!

— Được rồi! Được rồi! Hãy dừng lại đã. Kín miệng đấy nhé! Tôi đang suy nghĩ.

Đây là phút quyết định - hoặc là không bao giờ nữa. Hàng tỉ đôla được hay mất trong một khoảnh khắc; tại sao câu chuyện lại không diễn biến như đã dự kiến? Đáng lẽ cần phải được món lãi kéch xù - những cổ phần của ông bán ra với giá cao nhất rồi khi chúng hạ giá chính ông lại mua vào. Sau đó chuyển những món lãi ấy vào việc mua lấy tất cả những tín phiếu rải rác của những người đứng tên ít vốn. Trong khi bây giờ nếu giá cổ phần cứ tiếp tục xuống dốc khủng khiếp thì ông có nguy cơ mất tất cả.

— Jack! Anh vẫn ở đấy chứ?

— Thưa ông, vâng.

— Bán ra đi.

— Chúng ta không thể đợi thêm một tý nữa ư? Bây giờ đang là thời cơ xấu nhất...

— Tôi bảo anh bán đi.

— Một giờ nữa thôi ạ...

— Hãy thi hành lệnh của tôi, đồ ngu. Bán ra đi!

— Vâng, thưa ông. Nhưng tôi xin không chịu trách nhiệm. Tôi có thể hạ giá đến bao nhiêu?

— Tôi làm sao mà biết được. Anh ở tại chỗ, anh liệu lấy. Bán càng ít lỗ càng tốt, có thể thôi.

Kallenberg cúi kính móc ống điện thoại. Chiếc áo chemise của ông ướt đầm mồ hôi.

Hai giờ sau, đúng mười hai giờ trưa, công việc xong xuôi. Mặc dù đã chết rồi, Socrate vẫn làm cho Kallenberg vất chân lên cổ. Những cổ phần mới hôm qua giá trăm đôla, đã phải bán cấp tốc trên cơ sở ba mươi đôla, chịu lỗ ngay tại trận bảy mươi phần trăm trong vài tiếng đồng hồ. Và như vậy, còn phải cảm tạ Chúa nữa, vì đã có những anh ngố mua với giá đó. Không đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ sắp đến, thuế vụ sẽ can thiệp vào, rồi những con nợ và sự thanh toán theo luật pháp. Jack đã khôn khéo vượt bậc, mò ra được những chủ nhà băng Mỹ La Tinh, những con điều hâu hay kiếm chác trên những vụ làm ăn đang tàn lụi. Ít nhất, thì phen này họ xúi quẩy. Từ nay cho đến cuối tuần, những cổ phần của họ mua được sẽ chỉ còn giá trị một đồng giấy lộn. Thật là không may cho họ. Kallenberg buồn rầu nghĩ rằng ông có thể cứu vẫn được vài ba tay trong tai họa này. Ý nghĩ mai đây phải dự đám tang cái xác rữa nát của Socrate làm cho ông buồn nôn. Ông cảm thấy trong người ông không còn gì nữa. Nhưng ông đã hứa là sẽ đi Paris vào đầu buổi chiều ngày mai. Không biết con ngu ngốc Irène đã sẵn sàng chưa?

— Irène - Một ý nghĩ loé ra với ông. Nếu là Irène. Ông sẽ biết ngay tức khắc. Ông vụt ra khỏi phòng làm việc, chạy lên cầu thang và gào to:

— Irène! Irène...

Trên đường ông đi qua, những người giúp việc nép vào một bên như những chú thỏ, trong một ngày mở hội săn bắn.

Thấy con trai sắp sửa làm hỏng một trong những vai trò đặc sắc nhất của bà, bà Quận Chúa cắt ngang lời Mortimer:

— Hãy để mẹ nói, Mortimer. Phải là mẹ báo tin ấy cho cô ta.

Bà tiến đến trước mặt Lena, hai cánh tay giang rộng, một cử chỉ lạ hiếm thấy trong dòng họ Sunderland, dòng họ từ nhiều thế hệ nay, trong những hoàn cảnh gay go, người ta đều giữ hai cánh tay khoanh trước ngực, vì đa nghi.

— Cô ơi! Tôi đem đến cho cô một cái tin khủng khiếp...

Trên bậc cửa của ngôi trại, mọi người đứng dàn cả ra. Mortimer đã bị hạ xuống vai trò khán giả. Lena thì vì không hiểu nổi tại sao bà mẹ chồng, từ ngày cô lấy con bà, chỉ mới lên tiếng với cô có hai lần - lần thứ nhất, để nói “yes”(71) khi cô mời bà uống tách trà, lần thứ hai để trả lời “no”(72) cũng trong trường hợp như vậy - nay lại chịu khó thân chinh đến đây vì cô. Và những người khác, bây giờ im lặng tụ họp chung quanh những diễn viên chính của câu chuyện, tò mò và hơi khó chịu, không hiểu điều gì đang xảy ra, cái mục già quái dị và cái anh chàng cao lớn, ngờ nghệch, hèn yếu kia là ai.

— Cô ơi! Socrate Satrapoulos chết rồi. Vì ở nhà không gọi điện thoại cho cô được, nên tôi nghĩ rằng bốn phận của tôi là...

Mortimer nghĩ rằng, nếu là ông, ông sẽ làm bớt thô bạo hơn. Ông theo dõi nét mặt người đàn bà là vợ ông mà ông cảm thấy rất ít được làm chồng, rình xem có một phản ứng gì chẳng. Không, Lena đứng im lặng, tựa hồ không hiểu người ta đã nói gì với cô. Về phía bà Quận Chúa, vì thiếu một vài dáng điệu, cử chỉ để làm chỗ dựa phát triển vấn đề, nên cũng cảm thấy lúng túng. Trong một thời gian khá dài, chỉ có tiếng động là tiếng đàng hăng của người lái xe, đứng hơi xa ra một chỗ. Cuối cùng, Lena gật đầu và nói:

— À?

Và thế là hết. Không còn vở diễn nữa, không có tiếng nấc, không có gì cả. Lena nhìn bà Quận Chúa:

— Xin phép bà cho tôi giới thiệu...

Cô giơ tay bâng quơ vào đám người chung quanh một cách rõ ràng là miễn cưỡng, dừng lại trước Melina.

— Melina, em gái tôi. Melina! Chị giới thiệu với em. Chồng chị, Quận Công Sunderland.

— Tôi nghĩ rằng về các con của cô...

— Xin cảm ơn bà, xin cảm ơn.

Mortimer cảm thấy rằng ông phải nói hay làm một cái gì đó, nhưng ông không biết nói gì và làm gì trong lớp tuồng này. Ông đã hết sức chú ý quan sát Fast, cố gắng che giấu dưới bộ mặt nạ thảo nhiên lòng khâm phục vẻ đẹp của Fast. Trong vài tiếng đồng hồ, ông cũng đã bị Fast hấp dẫn, lôi cuốn ngay tức khắc như vợ ông trước đây vậy.

— Chuyện đã xảy ra như thế nào ạ? - Melina hỏi.

Mortimer thấy rằng cô ấy nói với ông và với việc làm đó, cô ta đã trả lại cho ông cái cá thể mà sự có mặt của mẹ ông đã tước bỏ đi mất của ông.

— Ông ta bị một cơn đau tim.

— Vậy ta làm gì bây giờ nào? - Người lái xe nói to lên, coi như một lời chia buồn của anh ta.

— Tôi đến tìm cô, Lena.

— Tôi thì đến tìm em gái tôi.

— Đưa cô ta đi theo cô.

— Em nó không muốn đi.

Zize lịch sự mời bà Quận Chúa vào trong trại ngồi giải khát. Bà từ chối một cách lễ phép, ý thức được rằng chỉ có con ranh cái ghét đó là người duy nhất đã chủ ý săn sóc đến bà. Bà bước ra xe một cách nặng nhọc, và người lái xe mở ngay cánh cửa xe cho bà.

Thôi, thế là vai trò của bà đã xong, một vai trò có thể là ngăn ngừa so với cuộc di chuyển quá dài vừa qua, nhưng lại quan trọng hàng đầu. Bà nằm dài trên những tấm đệm và chờ đợi những sự kiện tiếp diễn mà việc kiểm soát hiện nay như không còn phụ thuộc vào quyền của bà nữa.

Mortimer đến bên mẹ:

— Con xin phép mẹ cho phép con một lát. Con cần nói chuyện với Lena để biết con phải làm gì trong việc này.

Nữ Quận Chúa ra hiệu tay giải phóng cho ông. Mortimer quay lại với Lena. Những người khác đều đã biến đi, một cách kín đáo trừ Melina đang đi đến, tựa người vào thành giếng.

— Cô hãy đi thu xếp hành trang.

— Tôi chỉ có một túi nhỏ và chẳng có gì bên trong cả.

— Tôi đã được Irène báo tin ấy.

— Khi nào thì cử hành lễ tang?

— Ngày mai, tôi đoán thế! Cô có muốn gọi các con của cô trở về không?

— Để làm gì?

— Nếu bây giờ chúng ta lên đường, trong ba tiếng đồng hồ nữa chúng ta sẽ đến Marseille. Có thể chúng ta sẽ kịp đi chuyến tàu đêm.

— Tôi đi với anh.

Cô quay gót và biến vào trong trại. Fast từ trong bước ra.

Mortimer hỏi Fast:

— Trước đây anh có biết ông Socrate không?

— Chỉ nghe tên.

— Anh sống ở đây đã lâu chưa?

— Vài tháng.

— Trại này của ai?

— Chẳng của ai cả. Chúng tôi tự dọn đến.

Mortimer rất ham biết vì tò mò, nhưng cảm thấy không tiện. Ông muốn biết tất cả về Fast, hỏi han Fast hàng giờ, phá tan cái vẻ bí mật từ Fast toả ra. Nhưng ông chỉ có ba phút thôi, và cập rập quá thì sợi dây sẽ đứt mất.

— Anh quen cô em gái của vợ tôi đã lâu chưa?

— Như vậy cũng một thời gian.

— Tôi thì tôi biết cô ấy rất ít!

Họ đứng cạnh nhau, và Mortimer không biết nói gì nữa.

— Anh là người Mỹ à?

— Vâng!

— Vùng nào?

— Mỗi nơi một ít.

Sống bên cạnh một con người như thế, trải qua với con người ấy những buổi chiều đông dài vô cùng tận, đưa dần con người ấy vào những chốn sâu kín của các bộ sưu tập của ông.

— Anh có thích những tên lính bằng chì không?

Fast nhướng lông mày lên:

— Xin lỗi! Ông nói gì vậy?

— Xin lỗi anh. Thật là ngốc. Chả là tôi có thú sưu tầm. Tôi tự hỏi không biết anh có thích như vậy không?

— Không một tý nào. Tôi rất sợ các đồ vật...

— Tôi đã sẵn sàng! - Lena nói.

Họ không nghe thấy tiếng cô trở ra. Cô đu đưa cái túi thủy thủ trong tay.

— Bà và ông đi đâu? - Fast hỏi.

Lena và Mortimer đưa mắt nhìn nhau rất nhanh: Cả hai cùng có chung một ý nghĩ. Họ đồng thanh trả lời:

— Đến Marseille!

— Có thể mang tôi theo không?

— Rất vui lòng.

— Nhưng mà... - Lena nói.

Fast đã biến vào trong nhà. Lena và Mortimer không dám nhìn nhau nữa, người này sợ người kia đoán biết ý nghĩ thầm kín của mình.

Đột nhiên, Melina ở bên cạnh họ:

— Chị Lena. Em rất buồn về việc đã xảy ra. Chị nói lại với mẹ... Hay thôi! Đừng nói gì cả. Em sẽ viết thư cho mẹ. Chị chắc còn bận nhiều việc khác trong đầu.

— Chúng ta đi thôi chứ?

Fast lại hiện ra, chiếc áo ngoài khoác vai, và chỉ có thế.

— Nhưng hành lý của anh? - Mortimer hỏi.

Fast rút từ trong túi ra một bàn chải đánh răng:

— Hành lý đây.

Melina có vẻ không tin, hỏi:

— Anh cũng đi à?

— Em thấy đấy.

— Nhưng anh đi đâu?

— Anh không biết! Anh đi là đi thôi.

— Anh Fast!

— Thôi, chào!

— Fast!

Melina choáng người. Tất cả những việc đó đều không thể ngờ được, nhanh quá. Cô cảm thấy không còn máu mặt nữa, nhưng chỉ còn có thể nhắc lại: Fast!

Fast đến bên xe, mở cửa và trèo lên ngồi cạnh người tài xế. Đến lượt Lena và Mortimer lên xe, ở đằng sau. Đầu máy sặc lên vì khởi động. Chiếc xe ọp ẹp lăn đi. Melina cắn chặt lấy môi để khỏi cất lên tiếng gào thét. Đêm xuống dần. Melina đứng đấy, không còn hiểu gì nữa, tự nhắc thầm lại với mình như một bài ai ca dài dằng dặc: Fast! Fast! Fast...

24

«... Socrate Satrapoulos đã chết ngày hôm qua sau một cơn đau tim. Những người thân cận của người tử phú chủ tàu này, cho đến nay, vẫn từ chối cung cấp chi tiết về hoàn cảnh cái chết của ông ta. Từ sáng hôm nay, tất cả các trụ sở tài chính trên thế giới hình như bị hoảng hốt, nỗi hoảng hốt đã lan sang đến các chứng khoán...»

Socrate nhảy một bước ra khỏi giường, kéo theo cả một đồng chăn và khăn trải giường. Ông dừng lại ở giữa phòng, cúi gập người xuống, chống hai tay lên đùi và rống lên cười khoái trá:

— A! A! A! Bọn mặt nghệt! A...

Ông đi vài bước múa sirtaki, hai tay đập không khí. Đang xoay người, ông bỗng đối diện với một tấm gương lớn, cười rú lên khi thấy hình ông. Ông chỉ ngón tay trở và nói:

— Những thằng tội nghiệp!

Ông quấn một tấm khăn trải giường vào quanh đầu, ngoáy mông làm một điệu múa bụng sôi nổi. Với bộ pyjama sòng sọc và cái khăn trên đầu này, ông thấy ông ghê gớm. Ông nằm ngửa ra, lăn tròn nhiều vòng, đứng lên rất dẻo dăng rồi lại nhảy lên giường, chơi trò nhảy lên, nhảy xuống ở trên đó, không hề động đến mâm thịt gà, vịt cũng đang đặt ở trên đó. Một chai rượu đỏ lăn kênh kéo ông về thực tại trong một khoảnh khắc, một điều cho phép ông lại bắt được những mẫu câu tức cười khác.

«... hàng nghìn người có tín phiếu nhỏ... các cửa quầy thu phát ở ngân hàng... hội đồng bộ trưởng...»

Ông lại cười như điên và lại tung mình vào một điệu múa Tây Ban Nha. Từ đúng một tiếng đồng hồ qua, ông đã trở thành con

người duy nhất nắm tất cả các cổ phần trong kinh doanh của ông. Chỉ một lúc, qua trung gian của tay sai các ngân hàng Mỹ La Tinh điều khiển từ xa, ông đã mua lại, với giá một mẫu bánh mì toàn bộ những cổ phần làm nên vốn kinh doanh của ông ở các nước ngoài trước đây. Từ nay, thôi hết Hội Đồng Quản Trị, thôi hết phải cười duyên với các chủ nợ hay những tay chung vốn; quyết định, trách nhiệm, ông sẽ một mình đảm đương, không còn phải vờ vĩnh chia sẻ với người khác nữa. Kallenberg bị loại. Mụ già Mikolofides bị loại. Ông sắp có thể chia lại vốn tư bản: Tất cả cho ông. Ông giả một giọng nói khác, rống to lên theo một điệu hát của ca sĩ lang thang nổi tiếng ngày xưa: “Tôi hiểu công việc làm ăn là như thế đấy!”

Ông vạt mình xuống chiếc ghế thấp mà vài tiếng đồng hồ trước đây, ông linh mục đã lẩm bẩm những lời cầu nguyện ở đó, một ông linh mục cáu ghét bản thủ mua với một giá rẻ mạt. Trong khi đài phát thanh tiếp tục đưa ra những lời lẽ không đâu, ông nói:

— Cục cút! Chưa bao giờ mình thấy trong người dễ chịu bằng lúc mình chết.

Ông lại bật ra một tiếng cười tưởng như không bao giờ dứt.

— Các anh là một lũ điên! Các anh rồ hết rồi!

Vitaly vừa triệu tập một cuộc họp mới ở trong phòng giấy của ông - sự lầm lẫn thật là quá quắt: Trạm phát thanh vừa chính thức phát ra tin tức về cái chết của một người, thì mười phút sau, người đó đã gọi điện thoại đến đòi phải cải chính ngay lập tức.

— Chúng ta còn ra thế nào nữa!

Vitaly muốn quên khuấy đi là chính ông đã đích thân ra lệnh đưa tin vệt đó lên đài. Có thể là ông ta đã quên thật sự chăng? Bây giờ ông cần có những cái đầu để đổ lên.

— Tôi sẽ biết chính xác ai đã phạm lỗi lầm này. Tôi sẽ biết! Tôi sẽ nói gì với ông Ribot khi ông ta chất vấn tôi? Là tôi đã bỏ tiền ra mượn những tên vô học ư?

Tính lá mặt lá trái của Vitaly không làm cho một biên tập viên nào ngạc nhiên cả. Muốn leo lên quyền hành thì phải có cái năng khiếu đứng lên đầu khi mọi việc trôi chảy và lẩn mặt khi công việc trục trặc, không ai không biết cái quy tắc đó. Họ sẵn sàng áp dụng nó một cách không thương xót ngày nào họ cần leo lên một bậc thang bằng cách đạp xuống bất cứ người nào bám lấy bậc thang ấy, có thể là Vitaly cũng nên. Ông Ribot là chủ chính của hãng này, ông ta bắt đầu trong ngành bơ sữa và phát tài trong ngành sóng điện. Vitaly vốn là tay giao thiệp với nhiều giới ở Paris, đã đưa ông đi làm quen với các tầng lớp thượng lưu trong xã hội. Ông Ribot bèn nghĩ rằng Vitaly rất cần thiết cho ông. Cũng như phần đông những con cá mập lớn, trước đây, Ribot chưa biết rằng những tên làm đại sứ chỉ là những kẻ ăn bám, rằng chỉ cần trông thấy quyển ngân phiếu của ông là lập tức chúng nảy ra nguyện vọng lớn lao muốn được kết bạn với ông, trung thành với ông, ít nhất tình bạn và lòng trung thành ấy cũng lâu dài suốt thời kỳ những tấm ngân phiếu kia được bảo đảm. Chưa hết, Vitaly còn dạy cho Ribot đánh quần vợt. Cái ngày mà Ribot rách kẹp chiếc vợt, chân đi giày cao su, đôi móng mặc chiếc quần cụt thì ông ta liền tự đánh giá là từ đây mình thuộc hẳn về phái thượng lưu trong xã hội rồi. Trong công nghiệp làm bơ, người ta không chơi quần vợt. Vitaly biết rằng dù ông có làm gì chẳng nữa ông cũng là một món kiếng húy rồi. Những biên tập viên khác cũng biết như vậy, không một ai đại dột nhắc cho Vitaly, thư ký toà soạn, rằng chính ông đã quyết định một mình về tin vịt ấy. Nhưng họ lại cảm thấy nhẹ nhõm. Vitaly đã trách mắng họ, ngay trước mặt họ. Đó là dấu hiệu ông ta không giận

họ - khi ông muốn làm hại một người nào thì ông chơi trò như một người đánh billard, cẩu gắt với Pierre để tỏ ý rằng chính Paul mà ông không đả động đến làm sai. Phải hiểu Vitaly, phải biết tất cả những điều đó, nếu người ta muốn giữ cái ghế và không bị đau tim vào quãng bốn mươi tuổi. Mà lúc này, Vitaly mắng mỏ mọi người, trừ Frey, chân mới. Người ta hiểu rằng Frey không còn làm ở đây lâu nữa. Frey ngại rằng mình cũng hiểu như vậy. Ông ta không còn biết làm cách nào để khỏi bị mất mặt nữa. Tệ hơn, ông cảm thấy mình là thủ phạm thật.

Mười ngày trước đó, Socrate đã đến Nhà Tiên Tri ở Cascais. Socrate có một việc phải hỏi Nhà Tiên Tri, nhưng không biết đề cập như thế nào, sợ người “cố vấn về tử vi” của ông cho ông là lỗ bịch.

Ông ngồi đó, do dự, và Nhà Tiên Tri cảm thấy rõ vấn đề ông muốn nói chính là nằm trong sự im lặng kéo dài đó. Cuối cùng Socrate quyết định một cách vụng về:

— Vấn đề tình duyên của tôi, không bao giờ thầy nói đến vấn đề tình duyên cả?

— Tôi nghĩ rằng quả tim của ông nó chỉ đập về công việc kinh doanh của ông mà thôi.

— Đàn bà và kinh doanh thường đi đôi với nhau.

— Vậy ông muốn biết gì nào?

— Tôi muốn ông nói với tôi về một người đàn bà.

— Ông nói đi... Hay thôi! Ông đừng nói gì cả, để tôi nhìn xem.

Kalwozyac rải những con bài của ông ra.

— Người đàn bà này trẻ.

— Cố nhiên!

— Cô ấy rất được che chở. Tôi trông thấy những bức tường hàng rào bao bọc xung quanh.

Socrate có vẻ nhẫn chịu:

— Thế đấy!

— Nhưng những bức tường đó, không phải chính cô ta dựng lên giữa ông và cô ta. Một đám đông người bao bọc chung quanh cô ta... Cô ta buồn... Phải chăng cô ta là một người có tiếng tăm trong xã hội?

— A... vâng.

— Nữ diễn viên?

— Không. Nhưng ở một khía cạnh nào đó.

— Có phải chúng ta bàn về người đàn bà đang sống với ông không?

— Hoàn toàn không phải. Một người đàn bà khác.

— Cô ta giữ một vai trò... Hay là người ta buộc cô ta giữ một vai trò... Cái gì thế?

— Chính trị.

— Vậy thì tôi có thể nói chắc chắn với ông rằng cô ta không chịu nổi đâu. Cô ta gục mất.

— Không thể được.

— Trời! Bao nhiêu là hăm dọa. Cái chết...

Socrate bám chặt vào chiếc ghế bành:

— Đối với cô ta ư?

— Không, không. Cái chết ở khắp mọi nơi. Nhưng cô ta được che chở. Cô ta đã có chồng chứ?

— Vâng.

— Vấn đề của ông là thế nào?

— Tôi muốn biết... Tôi có cảm giác là cô ta có cảm tình đối với tôi. Cô ta gửi cho tôi nhiều tấm ảnh, như một đứa nhỏ. Mai đây, có thể cả một đất nước phủ phục dưới chân cô ta.

— Ông có thường gặp cô ta không?

— Không. Một lần, cô ta có đến tàu của tôi trong một cuộc đi

chơi trên biển. Cô ấy nói với tôi rằng, nếu cô ấy có quyền chọn lựa, thì đây là nơi cô ta thích sống nhất.

— Vậy thì ông bán khoản nổi gì?

— Cô ta làm tôi nhút nhát.

— Ông yêu phải không?

— Tôi cũng không biết nữa. Tôi có vẻ ngốc phải không?

— Cũng không ngốc hơn bất cứ một người si tình nào khác. -

Nhà Tiên Tri trả lời một cách suy nghĩ.

Ông nhìn Socrate một cách soi mói:

— Lát nữa, chúng ta sẽ xem ngôi sao chiếu mệnh của ông ở trên trời. Tôi sẽ chỉ cho ông biết có thể gần gũi người đàn bà ấy không và khi nào. Bây giờ, tôi có một điều cần nói với ông: Ông Kallenberg cách đây ba ngày có đến gặp tôi.

Socrate trở nên cứng rắn:

— Đến bao giờ tên ấy mới hết làm phiền tôi? Tôi tưởng rằng sau vụ ly hôn của tôi và các vố tôi giáng vào đầu hắn, thì hắn đã nằm im rồi chứ. Tại sao hắn lại muốn gây sự với tôi?

— Ông làm hỏng cuộc đời của ông ta.

— Tôi chỉ tự vệ mà thôi.

— Ông không hiểu. Ông làm hỏng cuộc đời của ông ta vì bao giờ ông cũng đi nhanh hơn! Ông buộc ông ta đóng những vai trò thứ hai mà ông ta thuộc về loại người rất đau khổ khi không được đóng vai trò thứ nhất.

Socrate mỉm một nụ cười vừa trẻ con, vừa dã thú:

— Tôi biết làm thế nào.

— Sau lưng ông, ông ta đang vơ vét bất cứ bằng giá nào, tất cả những cổ phần của công ty các ông.

— Thầy xem. Vỡ đó có làm gì nổi tôi đâu. Cho dù hắn mua lại được tất cả các cổ phần khác đi chăng nữa, thì trong công ty, tôi vẫn là người có số cổ phần nhiều nhất. Tôi có đến năm mươi hai

phần trăm kia mà.

— Chỉ một mình ông thôi ư?

— Thực tế, vâng! Về hình thức, các con tôi có hai phần trăm và Lena, vợ trước của tôi có ba phần trăm.

— Ông thử giả dụ xem, nếu ông ta cuỗm được năm phần trăm ấy?

— Thầy nói đùa đấy chứ? Hai cháu Achille và Maria mới có mười hai tuổi.

— Chúng nó còn nhỏ, vâng. Nhưng, Lena?

Trời! Ông thầy tiên tri nói có lý lắm! Lena rất có thể gây khó khăn cho Socrate, nếu cô muốn.

Đúng vào lúc đó, mưu mô của Socrate đã nảy mầm. Thật ra không hẳn đúng là một sự nảy mầm, mà là một thứ minh mẫn nhanh như chớp, cả một quá trình diễn biến thu ngắn lại: Nguyên nhân, hậu quả, thực hành và lợi lộc. Đã từ lâu, Socrate muốn hất cẳng những người mà trước đây, ông rất cần đến để xây dựng sự nghiệp hùng hậu của ông: Vừa mới tìm ra thủ đoạn để cho rơi bọng họ.

— Tôi nghĩ rằng tôi sắp ốm nặng. Tôi nghĩ rằng tôi sắp chết cũng nên.

Nhà Tiên Tri dẫu môi ra:

— Hè. Nếu như thế thì tôi đã biết.

Socrate nắm lấy hai bàn tay Nhà Tiên Tri, và tuôn ra một hơi nhanh như súng máy:

— Thầy nghe tôi đây! Giả dụ tôi chết đi, giả dụ những người thân cận của tôi giữ bí mật cái tin ấy, nhưng có những chỗ xì ra, chỉ một chỗ xì ra thôi. Tôi chết. Thầy vẫn nghe tôi nói đấy chứ? Tôi chết đi, những công việc kinh doanh của tôi không còn đắt giá nữa, tất cả vốn liếng của tôi đều bỏ hẳn vào những tàu chở dầu đang được đóng ở các xưởng, những chiếc tàu khổng lồ cao

cấp của tôi. Ai dám mạo hiểm nhận lấy cái vốn tiêu cực ấy? Không một ai cả. Những người có cổ phần sẽ run sợ thấy cổ phần tụt giá. Kết quả họ phải bán ra. Và sau đó một thời gian ngắn, ai là người sẽ mua lại?

— Vậy ông đã chọn cách ông chết chưa?

— Việc đó, tôi nhờ thầy.

Nhà Tiên Tri cười khẩy:

— Đó là một ý rất hay. Nhưng chúng ta đừng nóng đầu. Hãy thông thả! Chúng ta sẽ xem vào thời kỳ nào thì cái tang ấy hợp với những người thân cận của ông nhất.

Mortimer như bị thôi miên vì hai bàn tay của Fast. Hai bàn tay vừa dài, vừa lớn, vừa gầy, vừa khỏe. Những móng tay ghét bám đen lên, bị gãy ở nhiều chỗ. Mortimer rất muốn giam chúng nó lại. Những ngón tay có đời sống riêng kia kêu gọi những ngón tay của Mortimer một cách không thể cưỡng lại được. Ông cần phải chăm sóc chúng. Ngay trong hội họa cũng vậy, muốn “nhìn” sự thật một bức tranh, Mortimer cần thiết phải đưa tay vuốt ve mặt bức tranh. Một hôm, ở trường trung học - lúc đó Mortimer mới mười hai tuổi - thầy giáo dừng bước trước bàn của ông, đứng quay lại giảng cho cả lớp. Ông thầy chấp tay ra lưng ngay trước mũi Mortimer, hai bàn tay ngắn, béo như quả chuối mắn, quắp lấy nhau, ôm áp nhau, rời nhau ra, lại nắm lấy nhau, những đoạn phía trước chật rời ra, run rẩy, run rẩy. Mortimer đã không nghe được gì từ lâu, luôn luôn bị ám ảnh bởi ý muốn không thể cản lại được là nắm lấy đôi tay ấy. Và ông không hề quyết định, việc ấy đã xảy ra ngoài ý muốn của ông. Thầy giáo tưởng ông định đưa mình ra làm trò hề, đã đánh ông một bạt tai nảy lửa. Cả lớp phá lên cười và Mortimer ra khỏi cơn mê, một bên má cháy bỏng, đau đớn. Đến tận bây giờ, ý nghĩ sờ tay người

khác vẫn gắn liền với ý nghĩ bị bặt tai, bị trừng phạt tức khắc. Đến mức, khi người ta bắt tay ông, ông liền rút tay lại rất nhanh, sợ bị trừng phạt vì một sự tiếp xúc kéo dài. Nếu ông cầm bàn tay Fast, liệu Fast có bặt tai ông không?

Đến Marseille, họ trọ tại khách sạn Noailles. Ngay trước khi Mortimer giở mưu kế để thuyết phục mẹ trở về Londres, bà Quận Chúa đã tuyên bố bà muốn về ngay Londres trong ngày mai, nói rõ ra rằng “làm xong phận sự, bà không muốn chen vào việc vợ chồng con trai bà nữa”. Điều đó nhằm vào Lena, nhưng lại có kèm thêm những điều bộ cho Mortimer biết rõ thái độ khinh bỉ của bà. Bà bắt dọn cơm chiều cho bà trong phòng riêng của bà sau khi con trai của bà đến hôn lên trán bà và chúc ngủ ngon. Sáng hôm sau, tám giờ, bà đi chuyến máy bay đầu tiên về Londres. Mortimer thở phào, nhẹ nhõm trở về khách sạn, ở đó Lena và Fast đang ăn điểm tâm với nhau. Fast có vẻ rầu rĩ, về phía Lena, cô im lặng không nói gì. Mortimer muốn bắt chuyện với họ, nhưng vô ích, chỉ tiếp được những câu trả lời qua quýt. Đêm trước, Fast chỉ hỏi có một câu:

— Ông bà có thể đưa tôi về Paris được không?

Chẳng rõ anh ta thanh toán vé máy bay như thế nào mà sướng run lên vì hy vọng Mortimer đã bỏ tiền túi ra trả những thanh toán cả cho tiền ăn, trọ ở khách sạn. Fast bay lượn vi vu ở trên những chuyện lật vạt ấy tựa như anh cảm thấy riêng chỉ sự có mặt của anh cũng đã là một ân huệ cho người khác rồi. Không bao giờ anh nói đến tiếng “cảm ơn” và mặc dù ý thức tiết kiệm và lịch sự - vốn là truyền thống trong dòng họ Sunderland - Mortimer vẫn không lấy làm khó chịu về cách xử sự ấy.

— Đến Paris, anh sẽ về đâu?

— Tôi chẳng biết nữa.

Fast đang uống Whisky, từng ngụm nhỏ. Mortimer ngồi bên

cạnh anh ta, Lena ngồi cùng một hàng ghế, nhưng ở bên lối đi. Khi đôi mắt của Mortimer không dán vào hai bàn tay của Fast thì ông lại vụng trộm đưa nó vào bộ mặt của Fast mà chiều nghiêng hoàn mỹ và thanh tú làm cho ông sửng sờ.

— Anh sẽ về khách sạn?

— Không.

— Về nhà bạn?

— Không biết nữa, không quen ai hết.

— Nếu vì lý do này hay lý do kia, anh gặp điều gì lúng túng, tôi có rất nhiều bạn bè ở Paris vui lòng đón tiếp anh.

— Cái gì làm cho anh nghĩ rằng tôi lúng túng?

— Không có gì cả, rõ ràng như thế! Có điều là lời mời của tôi vẫn có giá trị. Và nếu như anh vui lòng ở chơi một thời gian tại lâu đài cổ của chúng tôi ở Lancashire thì...

— Anh có muốn uống Whisky không?

Mortimer hiểu ngay là “tôi muốn uống Whisky” và thậm chí làm vui lòng bởi cách nói ấy, từ miệng của Fast, nó hầu như là một dấu hiệu của phép lịch sự. Ông ra hiệu cho chị phục vụ trên máy bay mang rượu đến một lần nữa. Lena cũng làm như vậy.

— Anh là sinh viên à?

— Cũng có khi.

— Về môn gì?

Fast nhìn Mortimer với một vẻ chán ngán hết sức:

— Tôi vẽ.

— Họa là một môn rất hấp dẫn. Anh có triển lãm chứ?

— Không.

— Anh bán tranh?

— Không bao giờ.

— Như vậy thật là ngốc! Vì sao thế?

— Chắc là chẳng một ai thích những bức tranh đó.

— Anh nghĩ thế! Thế còn anh?

— Con số không.

— Anh không thích tranh của anh à?

— Như cút!

Mortimer cảm thấy tai mình đỏ bừng lên. Ông nhìn sang Lena và thấy Lena cũng đang hau háu nhìn Fast: Đây là lần đầu tiên họ phát hiện ở nhau một thích thú chung. Một ý nghĩ thoáng qua mà ông thấy là nực cười: Rồi đây ông có trở thành tình địch của vợ ông không?

Ông đứng lên và đi qua mặt Fast, đưa chân chạm vào đầu gối anh ta. Ông cảm thấy nhịp mạch của ông đập nhanh hơn:

— Xin lỗi!

Ông ngồi vào chiếc ghế bành bên cạnh, tạm thời vắng khách.

— Cô thấy trong người thế nào?

Lena thở dài kín đáo.

— Tốt lắm, Mortimer. Cảm ơn anh!

— Cô biết rằng, bất cứ xảy ra việc gì, tôi bao giờ cũng ở bên cạnh cô.

— Tôi biết thế!

— Khoảng mười lăm phút nữa chúng ta sẽ hạ cánh. Cô có muốn đi thẳng ngay về Đại Lộ Foch không?

— Cố nhiên!

— Cô có biết chàng trai kia rất lắm tài không? Anh ta là họa sĩ. Trước đây cô có biết thế không?

— Trước đây tôi không biết.

Mortimer sung sướng vì đã bước sâu vào cuộc đời riêng tư của Fast hơn Lena. Ông nói tiếp:

— Chàng ta hình như hoàn toàn bơ vơ. Cô thấy có điều gì trở ngại nếu chúng ta mời anh ta về nhà chơi vào ngày mai không? Tôi muốn nói là sau khi câu chuyện gớm ghiếc kia đã được giải

quyết xong.

— Anh muốn thế nào thì anh cứ làm, Mortimer ạ.

Để giấu niềm xúc động của mình, Lena cố ý nhìn chăm chú vào tấm bản đồ Atlas, ngang dọc những đường màu đỏ, đường bay của những chiếc Boeing nối liền các lục địa.

Giữa lúc mà thành công chắc chắn của Socrate làm cho ông nhảy cẫng trên giường thì cánh cửa phòng mở ra và Lena bước vào. Cô nhìn Socrate và Socrate nhìn cô, hai người cùng ngạc nhiên như nhau. Còn giữ nguyên trên đầu chiếc khăn quấn kỳ dị, và đang nhảy nhót, Socrate đã đứng sững lại, với vẻ đột ngột của trẻ con chơi trò làm các ông tướng. Còn Lena thì bất giác đưa tay lên giữ quai hàm của cô. Nó vốn có khuynh hướng đáng buồn là hay bị treo đi trong những hoàn cảnh đặc biệt. Tình thế hết sức bất ngờ, hết sức lạ lùng đến nỗi cả hai đều không ai nói lên lời nào trong nửa phút. Bị cố định một cách ngớ ngẩn vào cái ý tỏ ra người vợ trước của ông vẫn còn giữ chìa khoá phòng ông, Socrate không thể nghĩ được gì khác nữa. Sự im lặng đã lên đến tột độ mà sau đó nhất thiết phải có cái gì bùng ra. Socrate ghé tởm thấy Quận Công Sunderland rụt rè thò đầu vào trong cánh cửa hé mở, trong lúc đằng sau lưng ông, François đang làm những cử chỉ tuyệt vọng và bất lực. Lena kinh ngạc đến nỗi phải bấu vào cánh tay ông chồng mới. Bàng hoàng, ông Quận Công ngậy ra ngăm con người mặc quần áo ngủ, đầu tóc quấn một tấm khăn trải giường nhàu nát, đứng trên một chiếc giường bừa bãi đầy những thức ăn và rượu đổ vãi, con người mà ông chuẩn bị một cách chắc chắn là trông thấy ở dạng xác chết kia.

— Các người có muốn uống gì không?

Đó là tất cả những điều Socrate có thể tìm nói lên được. Sự phi lý lớn đến nỗi ông lại phá lên cười điên dại, mặt đỏ gắt, người gập

làm đôi, trong khi tay thì vẫn làm những cử chỉ xin lỗi. Và cử chỉ ấy lại làm cho ông cười dữ hơn lên. Lena bị lay động mạnh đến nỗi chính cô là người đầu tiên không tự kìm được. Đầu tiên là một cái gì đó khe khẽ bật ra từng tiếng đến tắt ngấm ở môi. Rồi một tiếng nấc, báo hiệu cho cả một trận cười như bão táp. Đến lượt Mortimer, mặc dù cố giữ bộ mặt lạnh lùng cũng bị lây nhiễm, thốt ra mấy tiếng lúc cục trong cổ họng, trước khi gặp đôi người lại mà cười.

Socrate bấm chuông gọi cô hầu phòng. Và cô này bắt gặp cả ba mặt đều đỏ gay, gào thét, chỉ tay vào lẫn nhau, thở không ra hơi nữa. Cuối cùng, khó khăn lắm, Socrate mới nói lên được hai tiếng “Champagne”. Sau đó toàn thân rúm lại, ông đành phải nằm dài ra. Mê lú, người co quắp lại, Lena ngã ra giường và lăn đến cạnh Socrate mà ôm chặt lấy ông. Nằm dài trong chiếc ghế bành, thân hình như một mọt mặng run lên, Mortimer vỗ tay lên đùi mà cười, nước mắt nước mũi dàn dụa. Lớp trò điên loạn đó kéo dài trong năm phút đồng hồ. Rồi Socrate cố gắng tự chủ, bước đến gần ông Quận Công chìa tay ra:

— Hân hạnh được biết ông.

Thật là quá sức ông. Ông lại tiếp tục cười, trong một thứ tiếng gào đau đớn, do nỗi cười đã quá dư và kéo dài. Họ uống rượu với nhau, Socrate giải thích đại khái rằng ông là nạn nhân của một vụ phá quấy mà ông sẽ cố gắng tìm ra thủ phạm.

Nhưng lẽ phải không còn đúng lúc nữa, một cái gì đó đã bị gãy trong những bộ máy của ngôi nhà đang biến thành máy xay say rượu kia. Đột nhiên, không có một ai báo trước, Hankie Vermeer, mặc tang phục và khóc sụt mướt bước vào trong phòng, tay nắm tay Achille và Maria.

Thằng con trai kêu lên không hề có sự nối tiếp:

— Ba à! Về cây cọ, con mới chặt có một cây thôi.

Maria đâm bổ vào trong đôi cánh tay của mẹ, rồi dờn ra và nhảy lên ôm cổ bố:

— Khi bố mặc quần áo ngủ, trông bố ngộ quá!

Suýt ngất đi, Hankie đành chỉ lắp bắp những câu không rõ ràng, pha lẫn tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Pháp và một vài mẩu bằng tiếng Hy Lạp: Thật là vượt quá sức bà. Bà ngã vào cánh tay Lena, vừa khóc vừa nói:

— Tôi đã tin chắc là không phải mà! Tôi đã tin chắc như thế! Lạy Chúa tôi! Cảm tạ! Tôi chưa dám nói gì với các cháu.

— Socrate...

Tiếng rú làm mọi người quay về phía cửa ra vào: Mắt đăm đăm, mặt đỏ và tang thương, Menelas nhảy vào trong phòng, nhào đến Socrate, hôn lấy hôn để.

— Thật là khủng khiếp! Em đã đi vòng quanh trái đất để về đây Em đã tưởng chết được... Trời ơi... - Chị dừng lại, ôm chặt Socrate và nhìn ông như chưa hề thấy ông bao giờ. - Socrate! Nhưng anh còn sống, anh còn sống!

Bằng tiếng Hy Lạp, chỉ nói những câu nhanh và dồn dập, mơn trớn, nắm bóp hai bàn tay ông rồi lại hôn hít ông, những cái hôn ngắn, môi lướt nhẹ. Bây giờ chị mới nhận thấy lớp trẻ này có đến một nửa tá người đang làm chứng. Như trên mây trở về mặt đất, chị ngấm nhìn từng người một.

— Olympe, tôi cần phải giới thiệu với em, bà Vermeer. Em biết Lena, Achille và Maria rồi.

— Các con anh xinh quá!

— Và Quận Công Sunderland, người chồng của vợ tôi.

Socrate muốn sửa cái câu nói ông cố nhin: Chậm rồi. Ông lắc đầu một cách ân hận, thay cho lời xin lỗi anh chàng ngộ mà Lena đã chọn làm người kế nghiệp ông.

Olympe kêu to lên:

— Nào, bây giờ anh giải thích cho em hiểu đi.

Socrate bắt đầu kể lại câu chuyện của ông, trong khi người ta dẫn hai đứa trẻ sang phòng khách để dọn kem cho chúng, và François thì dặn khách sạn Piazza giữ một dãy phòng cho Hankie, vẫn chưa trở lại bình thường, còn lão đảo. Chẳng hề, bàn riêng với nhau, Lena và Mortimer đã cùng từ chối bữa ăn Socrate mời, họ cần gặp lại Fast ở khách sạn Ritz vào hồi tám giờ, và cả hai, vì những lý do giống nhau đều không muốn mất một tý nào sự có mặt hay lời lẽ của Fast.

Socrate thậm hài lòng về sự từ chối đó. Ông khó tưởng tượng ra nổi một bữa ăn chung với người chồng mới của người vợ cũ của ông, và người đàn bà chủ tọa đó lại tự coi mình là vợ tương lai của ông. Để bay đến bên giường ông lúc hấp hối, Menelas một lần nữa đã phải xé một bản hợp đồng ở Châu Úc. Nếu có bữa ăn quái gở đó, thì quả thật đã phụ lòng yêu mến của chị biết bao nhiêu. Và ngày mai, Socrate đã phải bay đến Baran đọc một tập hồ sơ dày cộp mà các cố vấn của ông đã chuẩn bị cho ông. Không có cả thì giờ để đưa “con báo” của ông ghé Paris nữa. Ông sẽ đền cho những xúc động của chị bằng cách tặng chị một vật trang sức. Socrate vốn chẳng làm một cái gì ngẫu nhiên cả, vẫn giữ một số trang sức trong mỗi ngôi nhà của ông. Rất nhiều lần, trong những trường hợp cấp bách, sự lo xa đó đã tỏ ra là rất có ích.

Nhà Tiên Tri chơi trò thò lò hai mặt đã từ lâu, cho nên với ông, chóng hay chày, tai họa xảy đến là điều không thể tránh khỏi. Lần này, tai họa đã đến. Kallenberg sắp sửa đến bây giờ. Trong máy điện thoại, ông có vẻ giận điên lên, đòi gặp tức khắc với giọng nói của một người muốn thanh toán dứt điểm. Nhà Tiên Tri lại càng hiểu rõ điều đó bởi vì trong cách đối xử của ông có một cái gì đó không được logique, một chi tiết ông đã phải thua nó, mặc dù nó phạm đến quan niệm của ông về công bằng và danh dự: Một mặt, ông đã phản lại Kallenberg một cách nhẹ nhàng, làm lợi cho Socrate, một mặt, không ngần ngại, ông nhận những món tiền thù lao khổng lồ Kallenberg trả cho ông về công lao và lòng trung thành của ông. Thật là lạ lùng! Vậy mà Nhà Tiên Tri không có cái đầu để làm nghề này. Trong thực tế, và trong niềm tiếc hận lớn của ông, ông có cái đầu như tất cả mọi người, cái tuổi sáu mươi được chứng thực bằng một cái đầu như hoàn toàn hói, thiên hướng suy ngẫm và nhàn tản, rất thích nhà triết học Spinoza mà tác phẩm “Bàn Về Đạo Đức” đã làm cho ông đắm chìm vào trong cực lạc - một sự ham mê tiền tài mà mãi sau này ông mới có, và một sự nghi ngờ rất lớn đối với nghề nghiệp của ông, nghề bói toán - không phải ông không nhìn nghề đó một cách nghiêm túc đâu, trái lại là đằng khác.

Ông rất kinh ngạc thấy những điều tiên đoán của ông thường lại đúng với sự thật và sự vi phạm có tang chứng này đối với hệ thống logique và hợp lý chủ đạo cuộc sống của ông đã làm cho ông chìm ngập trong một cảm giác khó chịu vu vơ. Bi quan do tính tình và học vấn, song không thừa nhận rằng tư tưởng lại có thể can thiệp vào diễn biến tự nhiên của sự việc, hay một trí tuệ

con người lại có thể hiểu được trình tự thời gian của diễn biến đó. Lần thứ nhất, khi ông đoán đúng, ông cho là một sự tình cờ. Lần thứ hai, cho là một sự trùng hợp. Lần thứ ba, ông cất ngiến vào đáy valise các đồ nghề bói toán, những con bài, những quả cân thuỷ tinh và những bức tượng con con, quyết định một cách dứt tợn là không chơi trò phù thuỷ tập sự đó nữa để khỏi mất đi cái tạo nên ý nghĩa hiện thực của cuộc sống của ông, sự yên ổn về trí tuệ của ông.

Việc đó xảy ra sau chiến tranh một ít. Cuộc sống đang rất khó khăn, và sự có mặt của ông ở Paris rất đáng lo ngại vì trước đó ông đã tỏ ra quá lộ liễu lòng khâm phục đám quân xung kích của Hitler. Thời gian đó, ông muốn làm nghề viết văn, nghề mình thuộc diện thiên tài, mặc một bộ áo quần may sẵn của hãng “Cô Làm Vườn Xinh Đẹp” từ thời tiền chiến, ăn mỗi ngày một con cá mòi độc nhất, đun sôi lại trên chiếc đèn cồn, trong căn nhà nhỏ hẹp, tồi tàn, phố Château des Rentiers, nơi bất đắc dĩ ông chọn làm chỗ cư trú và ông hy vọng chỉ là tạm thời. Để đánh dấu thành công văn học tương lai của ông bằng một chiến thắng vang dội, ngay từ đầu ông đã quyết định thực hiện một thứ bích họa toàn diện về những thiếu sót tính dục, về những con người sống ngoài lề cuộc du hí phát phơ, tóm lại, về tất cả những con người gặp khó khăn về sinh lý, và muốn thỏa lòng nhục dục, phải làm lắm trò như trá hình, cầm roi quật đối phương, hoặc cho đối phương quật lại, ăn những thứ lạ lùng mà sự đồi trụy đòi hỏi, nhưng dạ dày lại cự tuyệt...; và nó sẽ được thực hiện một cách độc đáo đến mức, sau quyển sách của ông - dày ít nhất một nghìn trang - bất cứ ai viết về vấn đề này, đều bị phê bình ngay lập tức là nhắc lại. Một tay tập tễnh làm nghề xuất bản, người gầy nhom và bốc đồng, cay cú được là môn đệ của nhà xuất bản nổi tiếng Gurdjieff, đã bằng lòng bỏ tiền ra để nuôi dưỡng những

bập bẹ ban đầu của cái công trình đồ sộ. Số tiền đó lấy trong của hồi môn của người vợ mới của ông ta, bà vốn là vợ goá của một Bá Tước Ba Lan, có lẽ quý tộc giả, nhưng triệu phú thật. Khốn thay, công việc sưu tầm tài liệu thực tế của con gà nòi của ông ta, tiến hành rất kỹ lưỡng giữa hai nơi ăn chơi Blanche và Pigalle, sớm tỏ ra hết sức tốn kém. Thêm vào đó, một câu nói hớ hênh và ngây thơ của “nhà tác giả” tương lai, cuối cùng đã làm cho “nhà xuất bản” ngờ ngợ. Số là, trong một lúc trút niềm tâm sự, tác giả đã nói với ông, ông nghe chắc chắn như vậy:

— Cho là mọi sự thuận lợi cả thì riêng việc sắp xếp cái đề cương của quyển sách của tôi cũng đã chiếm đến hai năm rồi.

Những lời nói tai hại đã làm tràn cốc rượu. Chỉ trong có một ngày, Nhà Tiên Tri, lúc đó chỉ là Hilaire Kalwozyac, vô tổ quốc từ đời cha đến đời con, gốc gác Ba Lan, lòng dạ Pháp, bỗng trở thành một tên thất nghiệp, dự định lớn lao rơi vào chốn u u minh minh, một tác phẩm rút vào trong ý nghĩ và lại trở về cảnh khốn khổ, khốn nạn như trước. Xuất phát từ nguyên tắc là trong thời bình, không một ai có thể chết đói ở Châu Âu, và dù hay dù dở, mọi việc rồi cũng ổn thỏa, ông quyết định tự buông mình theo cuộc sống không một chút chua chát, quay về với cái ổ chuột ở Quận 13, với con cá mèi khô hàng ngày, vẫn tin tưởng vào tài năng của mình và tò mò chờ xem cái gì sẽ đến với ông đây. Thật là kỳ cục! Vài ngày sau khi cắt hợp đồng với nhà xuất bản, vào quãng ba giờ chiều, ông ta đang tư lự đi trên Đại Lộ Clichy, giữa hai dãy gian hàng hội chợ, thì bỗng nghe có người gọi tên ông:

— Hilaire! Hilaire!

Ông quay lại và thấy một người phục phịch ở trong một gian hàng xổ số:

— Số 8 vừa mới ra! Ông trúng một cân đường.

Người béo ấy vẫy tay rối rít một cách thân thiết với ông:

— Thế nào? Không nhận ra mình à?

— Arthur!

Hơn là nhờ bộ mặt chó con đỏ tía của anh ta, Kalwozyac đã nhận ra anh ta nhờ tiếng nói lạnh lạnh của dân nghèo tỉnh lẻ: Arthur. Ông đã gặp anh ta trong những ngày bắt đầu chiến tranh, ở Vesoul, trong một trại lính mới động viên tại đó, bị gọi nhầm, ông đã bị giam giữ, Mặc dù ông đã phản đối những phiền phức không lịch sự nhằm buộc ông, một ngoại kiều yêu nước Pháp, phải đứng dưới cờ ra trận.

Lúc ấy, để ổn định cuộc sống vật chất, Kalwozyac đang tính nuôi gà - chủ yếu là loại gà Leghorn, đẻ rất kỳ diệu, - nhưng chẳng một mống nào sống sót trong đàn gia cầm của ông, nó bị một bầy dân lang thang, di cư vào Miền Nam, ăn cắp sạch. Ông đã rất mê Arthur, vì Arthur khéo tìm ra thức ăn ở những nơi chẳng còn gì cả. Arthur, trù m sò hậu cần, vui vẻ và quý báu. Việc cả hai đều được xác nhận: “Không đủ điều kiện để vào quân đội”, tuy vì những lý do khác nhau, đã thắt chặt thêm tình bạn của họ: Họ đã từng đi với nhau một đoạn đường, vài tuần hay vài tháng, Kalwozyac không nhớ nữa. Nhưng ông rất lấy làm thích về sự thán phục của Arthur đối với ông. Arthur đã gán cho ông sức mạnh vạn năng, trong một địa hạt mà tạo hoá không nuông chiều gì ông: Sự thông minh về lý thuyết. Kalwozyac, chỉ cần người ta mớm cho một chút, là có thể luận thao thao hàng giờ về nhà văn Pháp Montaigne, nhà triết học Đức Hegel, hay về sức mạnh ý chí của nhà triết học Đức Nietzsche. Theo ông, sức mạnh ý chí của Nietzsche, không phải là một bản năng độc lập, như người ta tưởng nhầm từ trước đến nay mà chỉ là một phần nhỏ của dục lực; hoặc đọc vanh vách những bài thơ của Villon, của Mallarmé, của Racine hay Ronsard. Trí tuệ không lường trước được của ông, trí nhớ rất chính xác của ông cho phép ông đi

đăng thịnh soạn các món đó cho các thính giả của ông ngần ngợ ra vì bậc anh hùng và những người chết đang ở trong tiềm thế. Khi ông cảm thấy thính giả của ông hết sức bàng hoàng và mệt phờ, ông liền ngắt chuyện bằng một câu trề nải: “Cút! Bao giờ mới được chén chú?”. Câu nói đã cho thêm vào tâm hiểu biết rộng rãi của ông một vầng hào quang của đức khiêm tốn. Thật ra, nói cho đúng, ông không phải một con người văn học - nguyên ông bắt đầu là học nghề y, nhưng việc học hành nhanh chóng bị bỏ dở, vì một vụ phá thai không may mắn khi ông đang ở năm thứ hai ngoại trú, đoạn đường khó khăn và bấp bênh, trong đó những mảnh lối nhà nghề còn quá mù mờ, chưa thể cứu sống được mạng người nhưng lại chưa đủ chắc chắn để tránh được cái chết - một thời kỳ buồn thảm.

— Thế bây giờ, anh thành gì rồi?

— Tôi đang sưu tầm tài liệu để viết một quyển sách (sai, không còn nhà xuất bản, thì không còn sách nữa).

— Cái đó có lấy hết thì giờ của anh không? Anh đi với tôi. Tôi có câu chuyện muốn nói với anh. Chúng ta ra quán ăn. Ê, Louise!

Và Arthur ra khỏi gian hàng của anh, quen mồm nói lớn: “Toàn trúng số cả!”. Ai cũng trúng. Rồi hạ giọng nữ trung, với Kalwozyac:

— Toàn là bị cháy túi cả. Toàn những thằng máu mê. Con mụ to béo, thay tôi ở gian hàng đó, là Louise. Vợ tôi đấy!

Trước bàn rượu, những lời nói của Arthur làm cho Kalwozyac động tai lên: Không hơn, không kém, Arthur đề nghị với ông - trong một thời gian ngắn, cố nhiên - thay chân một tay thuật sĩ, nửa là nhà tướng số, nửa là nhà thiên văn, xem bói trong gian hàng bằng gỗ, ngay cạnh cái xe lưu động của anh ta.

— Và anh sẽ thấy, - anh ta nói rõ, - bọn quỷnh không thiếu đâu. Nghề này hái ra tiền. Chỉ cần phịa với họ những chuyện bá

láp mà họ thích nghe là ăn tiền. Và anh, về mặt ấy, với tất cả những cái anh có ở trong đầu thì anh phải là số dách.

Kalwozyac, rất lưu tâm, đã đưa ra một vài lời phản đối cho phải phép, lập luận rằng ông chưa hề được đào tạo để có thể đương đầu với một tình huống như thế. Arthur gạt gạt bàn tay, quét phăng đi những do dự đó và gọi thêm rượu.

— Anh đừng ngại. Anh muốn nói hươu, nói vượn gì với họ, họ cũng xực hết, một khi anh chít một chiếc khăn lên đầu và làm ra vẻ một người Ấn Độ.

Kalwozyac hẹn ngày mai sẽ trả lời, và nhân Arthur mời ăn cơm tối đó, về khoản này, ông đã được bảo đảm, với mấy đồng francs cuối cùng, ông liền chạy ngay ra một hiệu sách vở vét những sách tướng số, soạn một cách sơ đẳng thật đấy, nhưng hấp dẫn và là món suy nguyên học, nghiên cứu những nguyên nhân vì sao nhân loại cần đến thế những điều kỳ diệu, lại khao khát đến những điều biết chắc. Vốn luôn luôn sống ngày nào hay ngày ấy, vì sở thích cũng có, và vì nhu cầu cũng có, ông không hiểu nổi cái việc con người lại có thể muốn đem hành động của mình phục tùng ý tốt của Đấng Bề Trên, Đức Chúa, Đạo Thiên, Mahomet, Phật hay là ngôi sao Pluton: Điều đó vô nghĩa lý và cắt hết thú vị của cuộc sống vì đã tước bỏ đi cuộc sống cái khái niệm đem giá trị lại cho cuộc sống, đó là sự rủi ro. Ông tự hứa sau đây sẽ nghiên cứu sâu vấn đề nguyên nhân này, còn hiện nay thì hãy hạn chế vào trong việc tiêu hoá cái vấn đề hậu quả, đi sâu hơn nữa vào ý nghĩa tượng trưng của những con bài bói toán, vị trí của những ngôi sao so với những ngày hạ chí, đông chí, chui rúc một cách vừa tò mò vừa chán chường vào những bí mật của ý chí thánh thần thể hiện trong bã cà phê, những bí mật của các chỉ tay, vào phép toán học giả hiệu của môn xem tướng mạo con người. Lúc đó, ông đang ngồi ở một quán rượu, không xa chỗ hội

chợ. Đến giờ đi ăn cơm tối, ông đã quyết định: Ông sẽ thử làm một tay thuật sĩ xem sao, khá tự tin để không thể gây ra được những tấn bi kịch trong những khách hàng tương lai, cũng khá giỏi tâm lý để có thể trả lại được khách hàng của ông lòng yêu đời và một tinh thần phấn đấu, vì đó chính là điều những thằng ngu kia đến tìm kiếm ở ông, họ không dám liều nếu họ không chắc thắng. Arthur phấn khởi nhận lấy câu trả lời của ông.

— Rồi anh xem, chúng ta sẽ no nê.

— Chúng ta?

— Ờ kìa. Anh tưởng thế nào? Chiếc xe lăn là của tôi, chúng ta sẽ chia đôi, mỗi người một nửa, như hồi năm 40 ấy (Nói cái này ra thật đúng lúc quá).

Bắt đầu từ hôm sau, hơi ngượng nghịu, ông tiếp người khách hàng đầu tiên, một chị bán thịt, bị chồng bỏ. Ông chăm chú ngồi nghe chị ta, ngạc nhiên thấy một con người tâm thường như vậy mà cũng có một nỗi buồn như thế. Chị ta nói mãi, nói mãi, giữa những tiếng khóc nức nở mà Nhà Tiên Tri ở Cascais không hề nghĩ đến việc phải nói một điều gì với chị ta, hoặc ngắt lời chị ta. Cùng lắm, khi dòng lời của người khách hàng hình như chảy chậm lại, hoặc do dự giữa nhiều ngã của sự đau khổ, để rồi lại thao thao hơn, xông thẳng tới cái ý cố định của chị ta: Cái “củ c...” của chị ta bay mất rồi, thì ông thỉnh thoảng gật đầu một cách thông cảm và ái ngại. Khi đã trút hết niềm tâm sự, chuyện nói hết rồi, chị ta dừng lại, thì có một lúc im lặng mà chị ta không chịu nổi phải phá tan nó bằng một câu:

— Thưa giáo sư. Giáo sư không bao giờ biết được công lao của giáo sư đã giúp đỡ tôi to lớn biết là nhường nào. Xin cảm ơn! Xin cảm ơn!

Và chị ta ra về, lùa lên trên bàn một tờ giấy bạc lớn. Bàn hoàng, “giáo sư” hiểu ngay ra rằng nguyên tắc thứ nhất của nghề

kiếm cơm mới mẻ này là: Lắng nghe. Người đàn bà ấy trả tiền cho ông chỉ để được có người nghe câu chuyện của chị ta. Trong sự im lặng của ông, chị ta đã tìm ra được niềm an ủi mà ông chẳng phải làm gì để đem lại cho chị ta. Câu chuyện thảm hại của chị ta, chị ta đã đọc thuộc nó ra trước một nhân chứng, với một cái giọng nhỏ nhẹ, và thế là chị ta đã được giải thoát. Điều này thật là lạ. Arthur thò đầu sang:

— Thế nào? Tốt chứ?

Và khi nhìn thấy tờ giấy bạc.

— Này! Bắt đầu khá đây. Anh đã nói gì với chị ta, để chị ta để lại ngân ấy tiền?

— Không nói gì cả. Không một lời nào hết. Tôi chưa hề mở mồm mà.

Thán phục, Arthur vỗ vào vai ông một cái rất mạnh:

— Anh là một tay cờ bạc bợm đấy! Cứ thế, chúng ta tiếp tục.

Và Nhà Tiên Tri tiếp tục, dần dần đặt thành thể diện cái việc nhìn thấy mọi người hài lòng ra về, rơi vào trò chơi của chính phép biện chứng của ông. Trừ những ai đến với vẻ gây sự hay giễu cợt, thì ông lấy làm thích thú được đập cho co vùi lại và chìm vào trong nỗi lo âu. Với ông, đấy là một quyền lực mới mẻ mà ông vẫn chưa khai phá được hết các ranh giới, cũng như chưa hiểu hết các trách nhiệm. Hôm qua, Arthur nói với ông:

— Anh phải tìm cho anh một cái tên, một cái gì thật kêu, có vẻ nước ngoài một tý. Thầy Phù Thủy Châu Phi hay một trò gì đó vào loại ấy. Anh muốn lấy tên là gì nào? Kìa, nói đi chứ! Anh làm nghề tiên đoán kia mà.

— Thầy Tiên Tri nhé!

— Như thế chưa đủ. Phải có vẻ từ phương xa đến. Anh hiểu đấy, nếu anh nói anh cũng là người của khu phố này thì không ổn... Nhà Tiên Tri ở phố Pigalle thì còn ra làm sao. Nào, anh

muốn anh từ đâu đến nào?

— Từ Cascais được không?

— Cái xứ đó ở đâu?

— Ở Bồ Đào Nha, không xa thủ đô Lisbonne, gần Estoril.

— Ở cái xứ đó có những thuật sĩ không?

— Không. Nhưng đây là nơi tôi đã đi qua một lần. Lúc đó, tôi đã định dừng chân sống ở đó.

— Cascais cũng được. Này, Louise, nghe nhé: Nhà Tiên Tri ở Cascais. Nghe có kêu không, hử? Bọm lăm, Kalwozyac ạ.

Giữa hai đợt tiếp khách, ông lấy những quyển sách nghiệp vụ từ trong tấm áo dài Ấn Độ của ông ra - theo lời khẩn khoản của người canh ty với ông, ông đã phải hy sinh cho cái trò dân gian lố lăng kia - và trau dồi nghệ thuật của ông, nếu như người ta có thể gọi là nghệ thuật, cái mà trong con mắt ông chỉ là ngụy biện và lừa đảo. Cố tình quên đi cái khiếu bẩm sinh của ông về tâm lý học, nhiều lúc, vì cuộc chơi, ông đã họa những bản đồ các ngôi sao trên trời theo cách toán học, tránh diễn giải bất cứ điều gì, để đọc ra được rõ hơn cái mà vị trí các ngôi sao vạch ra cho thấy một cách tưởng tượng. Như một người thợ tiện kim khí, không chú ý đến đối với, không để tâm vào đó, trong lúc suy nghĩ về cái khác mà vẫn cứ hoàn thành nó một cách máy móc vậy. Phải nhận rằng trong những ngày đầu làm nghề linh nhỡn đó, ông đã gặp được những con chuột thí nghiệm lý tưởng, những con nhà võ đang phởn, những nạ dòng xứ Bretonnes bị quỷ ám, tuổi năm mươi bị cảnh tắc kinh làm tình làm tội, những bộ mặt vô danh trong khu phố... Tuỳ theo ngẫu hứng của ông hay số lượng khách hàng - số lượng không ngừng tăng lên - ông xông vào phát triển đông dài hoặc ít hoặc nhiều, ba chủ đề chính: Tiền tài, tình yêu và sức khỏe - những bầu vú nuôi sống mọi hoạt động bói toán. Ông ngạc nhiên thấy tiếng tăm của ông lan rộng rất nhanh,

truyền đi như một đám cháy nhờ sự quảng cáo từ miệng sang tai. Người ta tìm đến ông từ Quận 16, người ta viết thư cho ông từ Roubaix, người ta mời ông đến Bruxelles. Trong khi tài nghệ của ông dần dần càng nâng cao lên. Ông nhận thấy trong cách cư xử của ông đã có những thay đổi. Và vốn là người tế nhị, ông không thể không thấy ý nghĩa mỉa mai trong sự thay đổi đó. Một hôm ông tự bắt chợt ông chỉ trích một “bạn đồng nghiệp” mà người ta ca tụng tài năng với ông. Ông công kích người ấy ở một điểm thuần túy kỹ thuật bói toán. Trường hợp cụ thể này là như sau: Một bao diêm đổ ra trên một mặt bàn mà lại dùng làm chỗ dựa cho bói toán được. Và những que diêm mà ông khinh thường đó, hỏi có gì tức cười và vô công hiệu hơn những con bài, một vết mực, một quả cầu bằng thủy tinh ông vẫn dựa vào không? Ông cũng cảm thấy mình lố bịch. Nhưng vẫn tỏ ra có óc khôi hài, tự cười chê mình vì đã lấy ra được cái chi tiết bị coi là sai kia, cái chi tiết của một hệ thống mà toàn bộ sai đâu có kém gì nó, và loại ông phủ nhận triệt để sự tồn tại. Một chuyện khác, cùng loại đã làm cho ông hiểu được sức mạnh của guồng máy bịp bợm. Louise, mẹ Louise to béo, vốn đã biết rất rõ về nguồn gốc của trò bịp bợm này, vậy mà lại giấu Arthur đến khẩn khoản ông xin một que bói bài. Làm thế nào mà cái mẹ chủ hết sức lý trí ấy cũng lại rơi vào cái bẫy chính mẹ ta đã giăng ra cho người khác? Kalwozyac hết sức ngạc nhiên, rút ra từ đó một nguyên tắc thứ hai: Chỉ cần anh tự xưng là Nhà Tiên Tri và khoác vào những bộ sậu của Nhà Tiên Tri là anh sẽ trở thành Nhà Tiên Tri thật sự. - Hơn tất cả, điều làm cho ông đau lòng nhất đây là thấy những người ông vốn kính trọng về mặt thông minh và về mặt hiểu biết, cũng phục tùng những quy luật ngôn từ của ông chẳng khác gì những bà bán kem, tựa hồ như một khi họ đã vào vòng thì óc phê phán của họ không chống lại được cơn mê sảng của

những dự vọng ấu trĩ của họ nữa: Tiền tài, sức khoẻ và tình yêu. Với một sự ngạc nhiên pha lẫn buồn phiền, ông tiếp đón những nhà kinh doanh phát tài và những tay mới tập tễnh làm chính trị đến khúm núm dâng cho ông những tập hồ sơ của họ, đợi chờ sự phán xét của ông để ký vào những hồ sơ đó những chữ ký định đoạt những số tiền lớn, những đập thuỷ điện, sự phá sản của những người này, sự giàu sang của những người kia. Đôi khi ông muốn túm lấy vai họ, lay mạnh họ và hét to với họ rằng họ là những thằng điên khi họ tin vào ông, khi họ để cho những cái họ nắm thật ở trong tay họ phụ thuộc vào những hư ảo của lòng mê tín của họ. Nhưng ông vẫn im lặng, giận dữ nhét vào dưới áo của ông những tờ giấy bạc họ trao cho ông, phát điên lên vì phải nhận những lời ngợi khen về sự sáng suốt và về những lời tiên đoán của ông. Ông không tài nào hiểu nổi nhân loại lại có thể nắm trong tay những tên cầm đầu như vậy, những kẻ không tự điều khiển được, không tự quyết định được. Nhân loại đã bị lừa phỉnh bởi những tinh hoa đó, chúng còn con nít hơn cả những đứa con của chính nhân loại, con nít đến nỗi ông chẳng là quái gì cả, ông cũng điều khiển được chúng, những kẻ có quyền làm tất cả.

Mario hiện ra, vẻ lo lắng:

— Ông Kallenberg đang ngồi ở phòng khách.

— Ông ta cứ vào!

Kalwozyac cố gắng tập trung tư tưởng, vô ích. Ông quá sợ để có thể lái được như thường lệ người khách hàng nóng nảy của ông. Kallenberg nhảy bắn vào trong phòng, hai bàn tay nắm lại, nét mặt hung dữ. Không cần đến cả chào hỏi, Kallenberg tiến công dữ dội:

— Tôi vừa mất hàng tỉ đôla. Đó là lỗi tại ông.

— Ông Kallenberg...

Xử nhữn, xử nhữn làm ông ta dụi đi. Nhưng người ta không
ngăn nổi được một dòng thác lũ:

— Ông im đi! Ông đã lừa tôi.

— Tôi xin ông...

— Ông đã nhìn thấy hấn ta chết! Hấn có chết không? Không.
Hấn đang khoẻ như thường. Hấn đang cười nhạo với tiền của tôi.

— Xin ông nghe tôi nói đã. Tôi chỉ mới nói với ông rằng tôi
thấy cái chết trên người hấn, tôi không hề nói...

— Vậy thì ông phải nói rõ ràng ra chứ! Tôi, tôi không cần cái
chết trên người hấn, khi mà hấn không tử thật sự.

— Tôi không hề muốn...

— Hấn vẫn sống, có phải không? Chúng cứ sờ sờ ra đấy.

— Tôi không nói trái lại.

— Tôi... tôi đã nghe ông, tôi đã tin ông.

— Vậy thì, cuối cùng, ông Kallenberg, tôi đã lừa ông điều gì
nào?

— Điều gì à? Ông đã nói với tôi những chuyện con tườu! Điều
ấy đấy!

Trước một tràng dài như vậy, Nhà Tiên Tri chỉ đành lắc đầu
và thỉnh thoảng đưa hai tay lên làm dụi Kallenberg. Kallenberg
không phải đối thủ độc nhất của Socrate mà ông đã đầu độc một
cách tài tình bằng cách giả vờ đưa cho Kallenberg những tin mật
bịa đặt. Có điều ông đã làm việc đó một cách rất khôn khéo, rất
lập lờ, sau đó luôn luôn vẫn có thể đổ lỗi cho khách hàng của ông
là đã hiểu nhầm lời lẽ của ông. Cái chết của Socrate đã là sự liều
lĩnh đầu tiên khó chuộc lại được mà ông đã làm đối với
Kallenberg, ông ướm thử một lần tụ bào chữa nữa cho ông:

— Ông hãy nhớ lại xem. Tôi đã nói với ông là hấn đang gặp
một tai nạn lớn, là cái chết có thể... vậy thì tôi có nói dối ông

không?

— Hẳn vẫn sống sờ sờ ra đấy! - Kallenberg chua chát và giận dữ nói dần từng tiếng.

— Ông làm như ông cho là lỗi của tôi ấy.

— Ừ!

— Ông Kallenberg. Dù sao, tôi không thể ám sát hẳn ta, để bảo đảm cho những lời tiên đoán của tôi được. Tôi không phải là người tuyệt đối không lầm được.

— Tôi đã trả cho ông khá đắt rồi đấy!

Nhà Tiên Tri thấy rằng đây là một phút cần tẩn công lại để tự vệ được tốt hơn. Lập tức ông làm ra một bộ mặt bất bình và đứng lên:

— Thưa ông, lần này ông đã đi quá xa đấy.

— Đừng giở cái trò phù thủy Ấn Độ bị xúc phạm ra đây. Không phải tiền của ông đã đi đời nhà ma, mà là tiền của tôi.

Kalwozyac vẫn đứng:

— Từ rày về sau, ông sẽ không còn mất tiền vì lỗi của tôi nữa. Từ rày tôi từ chối, không tiếp ông nữa.

— Thế nào? Không đùa đấy chứ? Nói thế thì dễ quá! Phải sửa cái lỗi lầm đã chứ!

Mặc dù lời dọa dẫm, Nhà Tiên Tri phân biệt thấy trong giọng nói của Kallenberg có một thoáng ngập ngừng, một cái gì đó không được vững vàng lắm. Phải thấy rằng con khỉ đột này vẫn còn cần đến ông. Ông đẩy mạnh lợi thế đó lên:

— Cố nhiên tôi sẽ hoàn lại cho ông tất cả số tiền ông đã trả cho tôi qua những lần ông đến bói toán.

— Điều ấy khó đấy!

— Ông không tin à?

Ông lắc lắc một quả chuông nhỏ. Mario thò đầu qua cánh cửa hé mở:

— Mario! Tập ngân phiếu của tôi?

Ông phải giữ vững trò bịp bợm này đến cùng, để có thể thoát khỏi bước khó khăn mà không tốn kém gì và làm Kallenberg lung lay.

— Bao nhiêu?

Kallenberg thấy ông ta nói một cách nghiêm chỉnh. Khi người ta tước mắt ở miệng ông cái vũ khí ông ưa dùng - chữ “bao nhiêu” - ông liền cảm thấy lép vế ngay. Kallenberg nuốt giận và cất tiếng cười ré như chiếc chũm choạ bị gở:

— Thôi, chúng ta hãy bình tĩnh...

Nhà Tiên Tri vẫn đứng cao lên như một tay phù thủy Ấn Độ.

— Thầy hãy ngồi xuống đã. Tôi nào có muốn xúc phạm thầy. Dù sao thầy cũng nên thú thật là có thể.

Ngập ngừng, Nhà Tiên Tri rất thông thả ngồi xuống.

— Tôi không cần quái gì thầy trả tiền lại cho tôi. Kinh doanh của tôi thua được trên hàng trăm triệu đôla. Chúng ta hãy thiết thực hơn. Chúng ta còn nhiều việc phải làm chung với nhau, thầy Kalwozyac ạ.

Tên cúng cơm bị lộ ra làm cho Nhà Tiên Tri nghiến răng lo sợ. Như vậy có nghĩa là “nguy hiểm”! Khi người ta đọc tấy cái đó ra trước mặt ông ta, ông ta như bị lột truồng, hết thú tự vệ.

— Ông không tin nữa?

— Tôi không hề nói thế bao giờ. Khi bực thì người ta nói bất cứ điều gì. Ai ai cũng có thể lầm một lần.

— Nếu hấn ta sống sót thì đó là một điều kỳ lạ... Những con bài bói...

Lại những con bài bói. Kallenberg nghĩ đến những cổ phần bán vung tán tàn của ông với giá những tờ giấy thường! Thế nhưng thái độ của anh thầy bói vườn này làm cho ông sửng sốt: Có thể là lão ta thành thật chăng? Một nghi ngờ còn vương vất?

Socrate đã suýt chết thật hay cái chết giả của hắn là một trò bố trí? Cái nào đúng?

— Vậy thật sự là hắn đã gần chết?

— Ông không tin ư? Ông có biết trong quẻ bói lợi hại nhất, cái lưỡi liềm báo hiệu cái gì không?

Kallenberg không cần biết đến điều đó. Ông tức giận về nỗi thời vận của ông, do thiếu cái đường may mắn mà phải nhờ vả vào những tay phù thủy gà mờ này. Dẫu sao ông vẫn tự phụ là không tin Chúa, không tin Quỷ, càng không tin những trò tướng số và bói bài nhảm nhí. Thành ra, ông ngạc nhiên khi nghe thấy chính miệng ông thốt ra những điều làm cho ông ngòai đực ra này:

— Vậy nói thật, ông hãy bói một quẻ nói về vợ tôi xem nào. Tôi nghĩ rằng tôi muốn ly hôn đấy!

Kallenberg mỉm một nụ cười ngượng nghịu rồi cắn chặt môi lại, bực mình đã thốt ra cái lời lẽ ngu như lừa kia. Lạnh lùng, Nhà Tiên Tri trang trọng gật đầu.

Socrate đặt chồng hồ sơ xuống và đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn những đám mây đang trôi bên dưới cánh máy bay. Tình thế thật phức tạp. Ở Baran, tiểu vương Ả Rập Hadj Thami El Sadek đang làm bừa. Từ gần năm năm nay, ông ta đã đặt vững vàng uy tín của ông ta ở Trung Cận Đông và trong các nước Ả Rập. Những sự kiện ở kênh đào Suez đã góp phần tăng thêm quyền lực đó. Nhờ Hadj Thami El Sadek đã moi ra rất nhiều tiền từ trong két bạc của các tiểu vương khác, mà Nasser, mặc dù bị người Do Thái, người Anh và người Pháp nện cho ra trò tại chỗ, vẫn cứ chiến thắng về mặt chính trị.

Tiểu vương Hadj Thami El Sadek buộc ông phải chọn một phe, Socrate đã đứng về phía Ả Rập, điều làm cho vốn liếng của

ông bị hút mất đi rất nhiều. Ông hiểu rõ là làm như vậy ông sẽ trở thành một trong những guồng máy của canh bạc chính trị khổng lồ, đang diễn ra trên những bờ biển của Vịnh Persique. Cuộc đấu tranh nhằm hất cẳng Châu Âu ra khỏi biển Méditerranée có lợi cho những tên khổng lồ Mỹ và Liên Xô đang bí mật đương đầu với nhau ở đó bằng cách tung ra hàng núi đôla, cung cấp vũ khí, tuyên bố ở Liên Hiệp Quốc, chiến tranh lạnh, gián điệp, đến nỗi cuối cùng, không còn biết được ai là bạn, ai là thù nữa.

Cố nhiên, trong những “giới được thông tin tốt”, người ta được biết rằng Socrate - cũng như Kallenberg, Médée Mikolofides và một số chủ tàu người Hy Lạp kém quan trọng, nhỏ hơn, phần lớn được sự ủng hộ lén lút của tổ phức Phanar, cái nhà thờ Thiên Chúa Giáo chính thống của người Nga đang dần dần gặm nhấm bá quyền của nhà thờ Vatican kia, cái tổ chức mà những tay chủ tàu lẫn lộn là chủ nhà băng hoặc người vận động - đã đánh lá bài Ả Rập và vô tình trở thành những đồng minh của người Nga. Ở Washington, Bộ Ngoại Giao đã thể thật cho bằng được Socrate, bắt đầu bằng việc gây ra cho ông hàng nghìn chuyện ức hiếp mà cả một đám trạng sư quốc tế đang tìm cách giảm bớt đi hiệu lực. Kết quả của việc đóng kênh đào Suez là người Nhật thuê thêm thợ ở các xưởng đóng tàu của họ để đóng những con tàu khổng lồ chở dầu, đưa “vàng đen” theo con đường phía nam Châu Phi qua Cap, theo con đường vương giả của Vasco de Gama thời xưa, từng làm giàu cho Bồ Đào Nha và Anh, trước khi làm cho Ai Cập và Venise lụn bại.

Từ trước đến nay, khu vực kênh đào Suez vẫn được các nước công nhận là trung lập, cả những cuộc chiến tranh lẫn những cuộc cách mạng đều không thể thay đổi được quy chế đó. Những nước tham chiến của tất cả các phe đều quá cần đến con kênh đó

để cho tàu tiếp tế của họ cập bến của họ. Nực cười nhất là người Anh và người Mỹ tung ra mọi lực lượng để làm cho kênh đào không bị đóng, thế mà rồi lại đấu đá nhau để cho đóng kênh đào lại. Họ vui lòng chịu những hậu quả tai hại về kinh tế còn hơn để Liên Xô mở con đường tiếp tế cho Việt Nam.

Socrate đã hiểu rằng kênh đào Suez từ nay sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của người Châu Âu, những người đã xây dựng nên nó. Hiểu thời cuộc nhanh hơn người là cơ sở của gia sản ông. Vượt lên khỏi cuộc “chiến tranh lạnh” giữa Liên Xô và Mỹ, ông còn nhìn thấy xa hơn nữa, biết rất rõ rằng rồi đây, dầu lửa sẽ thuộc về những nước có nó trong lòng đất. Và mặc dầu là người Hy Lạp từ tâm can đến trí óc, về mặt kinh doanh, Socrate vẫn thấy mình là công dân của thế giới. Dưới con mắt ông, một người Do Thái, một người Ả Rập hay một người Thổ Nhĩ Kỳ chẳng nữa đều chỉ có một giá trị của cái thị trường mà họ nắm trong tay. Với một phóng viên từng hỏi ông:

— Ông chuộng nước nào nhất?

Ông trả lời:

— Nước nào mà tôi có thể tránh thuế được nhiều nhất và kinh doanh ít bị hạn chế nhất! Tóm lại, một nước hiểu được ý nghĩa của kinh doanh.

Có điều, trong việc giúp đỡ hết mình tiểu vương Hadj Thami El Sadek, ông đã đi quá xa, hơn cả lòng ông mong muốn, mặc dầu những món lợi tức khổng lồ mà đồng minh đó đem đến cho ông. Những công ty lớn đồng lòng với nhau kết án ông là phản bội, phản bội gì khi là chuyện tiền bạc?

Người Nga nghi ngại sức mạnh của ông, người Mỹ thì độc là phải khử ông, thằng anh đồng hao cũ và bà mẹ vợ của ông, Kallenberg và Médée Mikolofides ngáng cản chân ông, và tiểu vương Hadj Thami El Sadek, người mà trước đây ông tưởng là

hám lợi hơn mọi cái, thì nay tỏ ra rất nghiêm túc trong vai trò lãnh tụ chính trị của ông ta. Ở toàn bộ Trung Cận Đông, người ta mệnh danh cho ông ta là “Người hoà giải vĩ đại” - Người Ả Rập vốn sẵn những ví von đó. Than ôi! Tất cả những điều thấy trước được của Socrate thế là thành hình trong đầu vị tiểu vương đã tiếp nhận khẩu hiệu “Dầu lửa của người Ả Rập thuộc về người Ả Rập!”. Khốn thay, để thực hiện ý đồ đẹp đẽ đó, tiểu vương lại không hề làm theo cái cách Socrate đã tính toán. Cuối cùng, con dê già hiểu ra rằng hẳn có thể cúp cái vòi dầu lửa của Châu Âu bằng một biện pháp rất đơn giản: Ngừng việc khai thác các giếng dầu cho đến lúc nguyên thủ quốc gia các nước phải van nài hẳn tha cho. Dầu lửa đâu vẫn còn đấy, nó có bay đi đâu. Trong thời gian đó, tiêu thụ hết các kho dầu tích trữ của họ, người Phương Tây sẽ phải thè lưỡi ra mà đẩy cho các xe của họ chạy và máy bay của họ cất cánh. Trong cuộc chiến tranh sáu ngày vừa qua, người ta đã có được một khái niệm về hậu quả của việc ngừng sản xuất dầu lửa. Hàng triệu người đi xe ô tô xếp hàng ở các trạm xăng, van nài người bán xăng bán cho họ, mỗi người vài lít theo giá chợ đen.

Còn vấn đề khai thác những mỏ dầu mới, ngoài Biển Bắc hay ở Alaska chưa phải là việc mai mối - nó sẽ làm cho “giá vàng đen” nhảy vọt lên một bước mới. Từ nay, El Sadek không còn là một con chó sói cô đơn, cuồng tín và sợ sệt của buổi ban đầu nữa. Cả một đám ô hợp người Ả Rập có trình độ đại học, được đào luyện về những góc ngách, quanh co của công pháp quốc tế tại các chuyên khoa tốt nhất của Châu Âu và Hoa Kỳ, đều hướng theo El Sadek, đều lập luận rằng việc đầu tư vốn tốt nhất là để cho dầu lửa ngủ yên dưới cát, nơi không một ai có thể đến lấy nó đi được. Họ quả quyết rằng rồi đây, họ sẽ thành công trong việc loại trừ dứt khoát tất cả các công ty ketch xù từng khai thác các mỏ dầu

trên đất nước họ dù các công ty này có muốn hay không. Hiện nay chương trình to tát ấy còn quá sớm, chưa phù hợp với Socrate: Nếu những giếng dầu đóng lại, thì tài của ông sẽ chở gì? Búp bê chắc! Ở đây đã đến cái bước đồng tiền không còn quan trọng đến thế nữa. Fayçal của Ả Rập Saoudite mỗi năm thu vào trung bình một tỉ đôla của các công ty nộp với hình thức tô. Những đồng cấp của ông, các tiểu vương của Ả Rập Saoudite cũng hưởng gần bằng thế.

Khi họ đã bảo hoà những chiếc xe Cadillac bằng vàng khối, và những chiếc Rolls Royce chạy trên những con đường dài mười cây số không dẫn đến đâu, từ trong cát ra, chúng lại biến vào trong cát - Khi họ đã thừa mứa những lâu đài bằng hoa cương lát những mảng ghép bằng vàng, bên trong đầy những cô gái tóc vàng béo tốt của Phương Bắc, khi họ đã chắt thành đồng trong những hang của Ali Baba hàng tấn, hàng tấn nén vàng thì có ngày họ sẽ chết ngạt bởi bản thân sự giàu có của họ, không thể tiêu nổi được nữa một phần trăm số họ thu vào. Lúc đó, họ sẽ tiếp tục cái mà Socrate đã phác họa cho họ vài năm trước đây, là xây dựng các trung đoàn trang bị bằng những vũ khí tối tân, tên lửa đất đối đất và máy bay oanh tạc mà Liên Xô sẽ vui lòng dạy cho họ lái. El Sadek chỉ huy việc phối hợp hành động của phong trào giải phóng đó, sẽ lĩnh phần hoa hồng của ông, đánh vào sự thương lượng của cuộc trao đổi kinh tế khổng lồ đó: Bây giờ điều đó không thỏa mãn ông nữa. Ông muốn Phương Tây phải quỳ gối dưới chân ông, ông phân phối cho họ tùy sở thích ông, hoặc cắt nghiên toàn bộ dầu hoả của họ nếu ông không bằng lòng.

Socrate lấy cặp kính ra, lau chúng cẩn thận. Cái đó không phải dễ. Kinh nghiệm đã dạy cho ông biết rằng những quan điểm triết học, chính trị, hay tư tưởng được người ta lựa chọn cuối cùng bao giờ cũng đều lệ thuộc vào thực tế kinh tế: Một mặt, ông

không muốn làm một điều gì trái ý El Sadek. Ông đã hy sinh quá nhiều để được là bạn của El Sadek. Nhưng mặt khác, ông biết rõ ràng người Mỹ và người Âu, đang bắt đắ dĩ phải nhất thời “ngậm trái bồ hòn”, đến ngày tính sổ, họ bắt buộc phải tung hê cái đó đi bằng những sắc lệnh của các nhà vua tỵ hon ở Vịnh Persique. Như vậy, ông sẽ nhạt bớt với El Sadek và sống hoà bình với các đồng minh tương lai của ông ở Washington. Ông “thầy tiên tri” đã căn dặn ông không được làm mạnh đột ngột một cái gì hết và phải tranh thủ những tình bạn trong hàng ngũ đối phương.

Không nên hy vọng Chính Phủ Mỹ hiện thời rất đang cứng rắn, chĩa mũi dùi vào ông, lại mềm đi với ông. Trái lại, ông hy vọng rất nhiều vào cuộc bầu cử sắp đến - những cuộc bầu cử diễn ra nay mai - để xoay ngược tình hình thành ra có lợi cho ông. Ông đã bỏ ra rất nhiều tiền cho các ứng cử viên có cơ trúng cử, biết rằng một khi một người trong họ chạy đến đích thì người đó sẽ vắt trở lại chiếc thang cho ông leo lên. Nói theo thuật ngữ kinh doanh, những tỉ đôla quăng ra cho những người không quen biết - hay là hầu như không quen biết - được gọi là khoản đầu tư lâu dài. Người ông quen biết nhất trong những người ra ứng cử là Scott Baltimore. Nghịch lý thay, đó lại là người ông sợ được trúng cử nhất. Những thăm dò cuối cùng đã coi anh là một con ngựa có thể được giải bất ngờ nghiêm chỉnh nhất. Scott là một người thẳng tính, lặng lẽ. Anh nhận cái mà người ta nhét vào túi anh, nhưng không hứa hẹn một điều gì cả. Không nên đợi chờ một sự giúp đỡ ở phía anh, nếu việc đó làm phiền đến chính trị của anh hoặc đảo lộn những nguyên tắc của anh. Socrate rất phục tính bướng bỉnh, nghị lực rất lớn, sức làm việc, khả năng dám có những quyết định nảy lửa của anh. Một người cầm đầu thật sự. Nhưng làm thế nào tháo tung được một người cầm đầu? Hơn

nữa, Socrate đánh hơi thấy anh ta không ưa gì ông. Tình bạn của Peggy đối với ông chắc chắn có liên quan đến tâm trạng đó. Người ta có thể là một thiên tài, nhưng không vì vậy mà thoát khỏi ghen tuông. Nếu anh ta trúng cử, anh ta sẽ trở thành một đồng minh hay một kẻ thù? Thật khó mà đoán trước được. Với El Sadek, có dễ hơn. Socrate đã có trong tay vũ khí tuyệt đối có thể kéo cổ lão trở về những lập trường yêu nước nhất của lão được. Đó là cuốn phim tuyệt vời trong đó lão vô tình làm diễn viên chính, cách đây mười năm. Dầu sao, Socrate vẫn yêu chuộng điều đình hơn là chiến tranh, ông chỉ sử dụng cuốn phim đó trong trường hợp cực kỳ nguy hiểm mà thôi.

Ngang tầm mắt ông, một ngọn đèn đỏ nhấp nháy. Chiếc máy bay của ông sắp hạ cánh. Socrate thắt dây an toàn lại, và nhìn xuống bên dưới. Đàng xa kia, trên đường chân trời, nơi biển chấm hết, vô số những ngọn lửa phụt lên thẳng tắp, những giếng dầu lửa đang cháy rực bầu trời suốt ngày đêm. Vượt qua tấm màn lửa ấy, ông sẽ thấy con đường nhỏ, mà ở cuối đường như thường lệ, có chiếc Rolls Royce của Nhà Hoà Giải vĩ đại chờ ông.

Tám hôm trước ngày bầu cử, số phiếu của Scott tụt xuống, mà người ta không thể tìm ra lý do và chiều hướng. Tình yêu hay lòng thù ghét, như gió xoáy theo những chiều hướng không thể lường trước được. Trong giai đoạn đầu, Scott và những người cố vũ cho anh ta đã nổi lên thành những con ngựa có thể giật giải của hai đảng nhiều cử tri nhất. Suốt cả một chiến dịch tàn nhẫn tiến hành dữ dội hàng nhiều tháng đó, dư luận quần chúng tưởng đã tìm ra được tiếng nói của mình, đã có thể hoá thân vào chàng trai cao lớn cuồng nhiệt mà những bài diễn văn như thể thổi cháy bùng trí tưởng tượng của người nghe. Lòng tin yêu đã hướng đến với Scott. Đến hơi quá nhanh! Từ nay những cố vấn

của anh tự hỏi làm thế nào để duy trì được nó ở mức cao nhất, cho đến ngày những lá phiếu của cử tri chồng chất lên nhau trong hòm phiếu? Mười lăm ngày trước đây, kết quả đã xem như nằm trong túi rồi. Scott đã được bầu cả hai tay, hiện nay anh vẫn là người được chuộng nhất. Nhưng, đúng thế, những kẻ đối địch với anh đã hồi sức lại. Pust Belidjan ngày đêm húc vào vấn đề hóc búa này. Ông nói:

— Phải tìm ra một cái gì...

Belidjan là bộ óc của Ban Cố Vấn. Khi không ai có thể nghĩ ra điều gì nữa, thì ông nghĩ hộ cho người khác. Và khi ông ngừng suy nghĩ thì lúc đó, ông tìm ra những ý hay nhất của ông. Ông có thể đọc thuộc lòng con số cử tri của từng bang, ông nắm vững đến từng chi tiết hồ sơ lý lịch của tất cả các Thượng Nghị Sĩ từ các ngày đầu của Hiến Pháp Hoa Kỳ, gây dựng và phá hoại, lắm kẻ mẩu mực cho những nguyên thủ quốc gia, lật ngược một chính kiến như người ta lộn trái một chiếc găng tay. Scott đã kéo ông ra khỏi một trung tâm thăm dò về chính trị, ở đó ông lừng khừng đi trước những người điều tra tình hình trong kết luận và trong những câu trả lời của máy tính điện tử. Từ trước đến nay, chưa bao giờ ông được chăm sóc một con ngựa hay như chàng thanh niên Scott này. Thế nhưng ông vẫn nghi ngờ cái chức Tổng Thống Hoa Kỳ quá đẹp. Cách ngày bầu cử hai mươi hôm, chưa có gì đối với ông là chắc chắn cả, cái tài đánh hơi của ông cũng không làm cho ông yên tâm được: Quá dính líu đến thắng lợi của Scott, ông khó có thể nhìn từ xa và có khái niệm về sự tương đối.

— Các cậu cứ nghĩ đi. Tớ thì tớ xả hơi một lát.

Hai chân đặt lên mặt bàn ngổn ngang những giấy tờ nhàu nát, ông nhắm nghiền mắt lại. Điều đó cũng không ngăn cản được ông cầm một chai bia rót vào cốc. Những người cộng tác với

ông ngẩn ra xem, chờ ông đổ rượu ra ngoài cốc: Chẳng hề một giọt nào. Họ tất cả là sáu người mặt hốc hác, mắt đỏ ngầu, cổ chemise trắng mở rộng dưới những chiếc cravate, vắn xoắn như mở nút chai. Đã từ bao tuần lễ nay, trung bình mỗi đêm họ chỉ ngủ có ba tiếng, ở bất cứ chỗ nào có thể ngủ được, trong phòng đợi nhà ga, trong phòng khách sạn những vùng hẻo lánh, nằm vật xuống giường chẳng bỏ cả chân ra, cạo râu trên ô tô, tàu hoả hay máy bay, đứng vững được nhờ những liều thuốc Amphétamines, và những tách cà phê đen, tất cả họ đều đeo đuổi một mục đích chung: Đưa Scott lên nắm chính quyền.

Khi sự im lặng đã kéo quá dài, Pust thét to lên:

— Thế nào? Các cậu đã ngáy cả rồi hay sao?

Quá mệt mỏi, Scott để mặc cho người ta dẫn ông sang phòng bên. Tối nay, ông phải thắng một cuộc khác, ông phải xuất hiện là người có sức chinh phục, không ai cưỡng lại được sức hấp dẫn của ông. Tối nay...

— Tớ, tớ sẽ nói với các cậu rằng chúng ta sẽ mất tất! - Pust nói.

Trendy, người lớn tuổi nhất đám, bẻ lại:

— Thế cậu, cậu muốn làm gì tốt hơn nào?

— Tớ không biết! Các cậu tự gỡ lầy với nhau.

— Anh ta đã hứa hẹn tất cả rồi mà.

— Tớ mắc kẹt. Các cậu tìm cái khác đi. Tớ muốn là một ý mới toanh, vừa chín tới, các cậu hiểu chưa? Tớ thì tớ có một ý...

Tất cả các bộ mặt cùng một lúc đều quay lại phía ông. Như một diễn viên kịch tài tình, Pust lĩnh ngay:

— Không! Không đến nỗi là khó chống đỡ nhưng mà quá liều lĩnh. Vả lại, nếu biết, Scott có thể sẽ từ chối cái mẹo này.

— Nói đi! Gì vậy?

Pust không trả lời trực tiếp vào câu hỏi:

— Đám Đảng Dân Chủ làm tớ khó chịu. Trật tự và luật pháp

chúng nói như vậy cho người ta yên tâm. Nếu chúng ta thất bại, cũng vì họ. Những cử tri khác không làm cho tớ lo ngại. Chúng ta đã nịnh tán người da đen nhiều lắm rồi nên sẽ không được một phiếu nào của cử tri Đảng Dân Chủ đâu. Tự do! Đồng ý, kêu lên như thế dễ thôi. Nhưng ai muốn tự do chứ? Chúng ta đã làm cho Đảng Dân Chủ sợ co vùi lại, sự thật là thế.

— Hay cậu muốn chúng ta làm lùì. - Trendy bẻ lại, vẻ ngờ vực.

— Chỉ còn cách mục tiêu hai chục ngày nữa ư? Không! Lùì lại là ngu xuẩn. Quá chậm rồi. Nhưng chúng ta có thể gây ra một vụ gì đó! Bởi vì chúng ta đã đi quá đà sang phe tả, bây giờ ta hãy làm một cú phóng tin vịt, nó sẽ kéo ta về ở giữa và đám trưởng giả sẽ cắn câu.

— Cậu hãy nói rõ ra.

— Ví dụ, chúng ta thử giả thiết là tám ngày trước cuộc bầu cử, Scott bị ám sát... Con khỉ các cậu, tớ đã nói là giả thiết mà. Không phải mất công trọn tròn con mắt lên nhìn tớ như thế! Chúng ta giả thiết là tay ám sát Scott là một tên được xem như là ở trong cánh tả và hãnh thú nhận... Các cậu có nghĩ rằng những cái mặt l... thuộc cánh giữa và cánh hữu liệu còn do dự khi bầu cho Scott vì cái cố Scott quá tự do nữa không?

— Khoan, cậu nói lại đi. Đừng nói nhanh quá!

— Cậu điếc hay sao? Muốn kéo lấy những lá phiếu của cánh tả, chúng ta đã công khai đánh đĩ với cánh tả đến hết hơi rồi. Được rồi! Cái đó không vừa lòng một số cử tri và dội một gáo nước lạnh vào một số cử tri khác. Nếu một tên cánh tả định hạ Scott thì những con người hiền lành kia sẽ có cảm tưởng việc Scott trúng cử sẽ đe dọa cánh tả: Các cậu xực ra chưa?

— Ý của cậu hoàn toàn ngu xuẩn. - Trendy trả lời. - Tất cả việc cậu làm cũng chẳng qua chỉ để đẩy cuộc tranh cử của chúng ta từ phe này sang phe khác mà thôi. Nếu một tên cánh tả xơi tái

Scott, có thể ta giành giật được một số phiếu ở phía bên kia thật, nhưng chúng ta sẽ mất đi từng ấy phiếu tương đương trong cánh tả, thành ra việc đó chẳng giúp gì hết.

— Có chứ! - Bosteld trả lời một cách mỉa mai. Bosteld là nhà phân tâm học trong nhóm, phụ trách nghiên cứu những động cơ tập thể thúc đẩy các đám đông hành động. Bosteld tiếp, - Ngay sau khi Scott chết đi, người ta sẽ có thể giải tán Ban Cố Vấn của anh ta, nhờ dịp ấy chúng ta đi ngủ.

Pust lắc đầu một cách chán nản:

— Các cậu chẳng hiểu một tý gì trong đó cả. Với những cử tri sẵn sàng dồn phiếu cho ta thì chẳng có gì phải bàn nữa. Tôi nhắc lại với các cậu rằng cuộc bầu cử này chỉ trông cậy vào những cái khác nhau chút xíu thôi mà thắng hay bại đấy! Các cậu quên rằng quần chúng hay thích những nạn nhân, những anh hùng, những kẻ tử vì đạo ư? Nếu vài ngày trước giờ G, chúng ta đem lại cho Scott một vòng hào quang, thì kết quả xem như đã bỏ vào túi. Cái cần cho quần chúng là rung cảm lớn!

Bosteld ngập ngừng:

— Thật ra là...

Anh là một trong những cố vấn chính trị hiếm hoi không nói tới những cái trừu tượng như “tả” hay “hữu” khi mà chưa hiểu rõ ý nghĩa sâu xa của chúng. Từ đầu chiến dịch bầu cử, anh nhận nại cắt nghĩa cho bạn bè anh là “chính trị” và “cảnh sát” đều cùng một gốc chữ Hy Lạp “polis” là thành phố. Vậy là chính trị là nghệ thuật quản lý và cai trị một thành phố, một nước với sự giúp đỡ của cảnh sát. Người ta đã ngán ớn mà nhìn anh chằm chằm: Sao anh lại dám nói với họ những điều dĩ nhiên ấy? Không một chút lúng túng, Bosteld tiếp tục dẫn giải:

— Nếu tôi bắt đầu bằng những cái sơ đẳng như thế là để cầm chắc các am hiểu được những điều về sau.

— Chúng tôi không thuê một nhà phân tâm học để dạy chúng tôi trong một địa hạt mà chúng tôi sành hơn hẳn ta. Anh chỉ cần biết cái gì làm thay đổi được dư luận quần chúng và để cho chúng tôi làm những việc còn lại. - Trendy đã phản đối như vậy.

Bosteld chặn lại bằng một nụ cười:

— Chính thế! Tôi sắp đến điểm ấy đấy! Đã bọm như vậy thì anh thử cắt nghĩa cho tôi nghe sự khác nhau về “tả” và “hữu” xem nào.

Trendy nhìn các bạn như để làm chúng là có một tên lạc hậu đã hỏi một câu quá trẻ con như thế.

— Không! Trendy ạ! Tôi hỏi rất nghiêm túc đấy! Hãy trả lời tôi đi.

— Tất cả mọi người đều biết rằng cánh tả là hệ thống Xã Hội Chủ Nghĩa hay Cộng Sản, chống lại một hệ thống tư bản chủ nghĩa, phản động hay phát xít. Rút cục nói tóm lại...

— Tôi không hỏi những anh hệ thống đó là gì. Tôi chỉ hỏi anh tại sao người ta lại dùng những chữ “tả” và “hữu” để định nghĩa cho hệ thống ấy?

Trendy nổi cáu hỏi lại:

— Cái đó thì thay đổi cái gì nào?

Bosteld trả lời một cách dẹt dẹt:

— Tất cả! Anh vừa mới hỏi tôi cái gì làm cho dư luận quần chúng thay đổi đó phải không?

Hôm đó, Scott ngồi chủ tọa cuộc tranh cãi. Anh hiểu Bosteld quá nên không hề nghĩ là hẳn đã làm mất thì giờ của nhóm. Anh tò mò ngồi đợi cuộc tranh cãi tiếp tục không hề phật ý khi thấy Trendy, con cáo già đang bị lúng túng bởi một anh trí thức ngang tuổi con ông. Anh nói với nhà phân tâm học, giọng vui vẻ:

— Nào, cho ra đi.

— Người ta rất lầm khi tưởng tượng rằng trong chính trị là

hai hệ thống chính quyền đối chọi nhau. Nhưng đây không phải là vấn đề ý thức hệ. Trên bề mặt và ở bề ngoài, có thể là như thế. Còn bề sâu thì không. Đây là vấn đề tình cảm.

Trendy bực dọc kêu lên:

— Nói rõ ra nào!

Bosteld nhìn ông một cách hóm hỉnh:

— Trendy! Anh yêu ai hơn, bố anh hay mẹ anh?

— Hai cái xác rửa ấy ư? Chúng hãy ở với quý.

Mọi người cười ầm lên. Bosteld không phật ý, cũng cười theo.

Anh hỏi tiếp:

— Và anh, Scott, bố hay mẹ?

Scott không muốn người ta đem mình ra làm vật chứng minh dẫn giải. Scott tránh đòn một cách khôn khéo:

— Tôi chỉ trả lời khi có mặt người trạng sư của tôi. Cậu hãy hỏi John xem.

— Vậy thì John?

— Bố mình ngày xưa là một tên say bí tử. Mình yêu mẹ mình một ngàn lần hơn.

— Từ đó tôi kết luận anh là một người của cánh tả.

— Thế à? Vì sao vậy?

— Bởi vì trong phân tâm học, có một biểu tượng cơ sở, từ đó dẫn đến phần lớn những lựa chọn trong tương lai của chúng ta. Tả là người đàn bà, là mẹ. Hữu là người đàn ông, là bố.

— Vậy thì có liên quan gì?

— Nếu anh yêu mẹ anh hơn, anh chống lại bố anh, nghĩa là chống lại trật tự đã an bài, luật pháp, quy tắc mà sức mạnh của giống đực đã áp đặt cho anh.

— Anh định tìm tòi ra những thứ gì vậy?

— Về cánh hữu thì trái lại. Vì họ yêu bố hơn có lẽ vì họ sợ bố cho nên họ đi đôi giày của bố, họ chọn theo trật tự và họ chịu

luật pháp của bố.

Scott lẩm bẩm:

— Không đến nỗi ghê tởm lắm!

Trendy nhún vai:

— Nếu cậu nghĩ rằng những trò chơi vốn có của cậu lại làm cho chúng ta nhích được lên...

Nhưng từ ngày đó, ông già không còn dám đụng tới anh nữa. Cho nên ông cũng không ngắt ngang lời của Bosteld khi anh có vẻ tán thành Belidjan.

Nhà phân tâm học hỏi tiếp:

— Pust! Anh nhìn việc ấy như thế nào?

— Rất giản đơn! Chúng ta làm giả một vụ ám sát, anh dân hiền lành la ó lên vì ghê tởm và căm phẫn, sẽ biếu cho ta những lá phiếu ngon lành và đáng lẽ họ đi bỏ vào nơi khác.

— Và Scott, có nên nói với anh ta không?

— Các cậu điên à? Anh ta sẽ không bao giờ chịu đâu. Không, vì lợi ích của anh ta, phải làm chuyện đó sau lưng anh ta.

— Cậu đã nắm được người cần thiết trong việc này chưa?

— Có thể nhưng không nhanh quá được! Trước khi bàn xa hơn, tớ muốn biết chắc là tất cả chúng ta sẽ làm như một người. Trước hết tớ muốn các cậu thề độc rằng dù bất cứ chuyện gì xảy ra, không bao giờ có một ai trên trái đất nay được biết quyết định của chúng ta hôm nay, trong gian phòng này. Không một lời hở hang nào.

— Và về sau có thể cho Scott biết không? Có thể không?

— Nhất là đối với anh ta, chỉ bảy người chúng ta thế thôi. Đồng ý không, hay cứt! Tớ không đùa đâu.

Họ ngậm ngừng một lát rồi cuối cùng, họ đều theo ý kiến của Belidjan: Mục đích cần có phương tiện. Họ đã long trọng thề với nhau. Sau đó, Pust cung cấp những tên người và họ đã cùng

nhau sắp xếp công việc đến tận chi tiết. Họ chỉ còn có mười ngày nữa để thực hiện ý đồ của họ. Scott trúng cử hay không là tùy thuộc vào sự thành công của ý đồ đó.

Trong lúc ấy, nạn nhân giả của tương lai đang ngủ một giấc ngon lành trong phòng bên cạnh.

Peggy giận dữ siết chặt ống nói. Mặc dù đã cố gắng trong nửa tiếng đồng hồ, cô vẫn không gọi được khách sạn Missouri, nơi mà cô đoán Scott đang trọ ở đó. Không phải vì cô có điều cần thiết và gấp gáp để nói với anh, mà chỉ vì muốn biết chắc là anh đang ở cái nơi mà anh cần phải ở. Trong một tiếng đồng hồ nữa, Peggy có cuộc hẹn hò với người tình mới nhất trong đám người tình của cô. Đó là một tùy viên trẻ tuổi trong đại sứ quán Pháp. Anh chàng này hai mươi tám tuổi tên là Pierre, và khi anh chàng mỉm cười người ta có cảm giác rằng của anh đều là giả vì chúng rất đẹp. Họ đã gặp nhau trong một cuộc đón tiếp mà Peggy đến đó chỉ với mục đích để cho người ta khâm phục chiếc áo dài cô mới nhận được ngay chính hôm đó từ Paris gửi sang. Khi đi gần bên một nhóm đàn ông, trong đó có Pierre, người thiếu phụ nghe được mấy chữ bằng tiếng Anh “Hôn Kiểu Pháp” và cô ta đã không ngăn được tỏ ra thú vị. Rất xác xược, Pierre đã đến đứng trước mặt cô ta:

— Câu “Hôn Kiểu Pháp” làm chị mỉm cười phải không? Chị biết hả?

Câu hỏi nguy hiểm. Hiểu theo cách này cũng được, theo cách kia cũng được.

— Ông tưởng rằng cần thiết phải là người Pháp mới biết được ư?

Bắt đầu từ những cơ sở nẩy lửa như thế, câu chuyện chỉ có thể đưa đến những kết quả ngựa phi mà thôi. Trong thực tế, nó đã

được tiếp tục ngay ngày hôm sau, trên một chiếc giường ngủ. Pierre thậm hỏi làm sao một người đàn bà cỡ thế lại có thể tự thả cơ dễ dàng như thế được, trong khi chồng của cô ta đang là đứa con cưng của tất cả Hoa Kỳ? Bí mật. Anh chàng có nghe người ta nói rằng đôi vợ chồng nổi tiếng ấy đang trên đà tan vỡ, rằng mỗi người sống riêng một phận.

Sau ngày cưới, Peggy đã trung thành với Scott suốt một năm ròn. Say sưa bởi thế lực hùng mạnh của chồng, cô phải mất một thời gian mới nhận ra rằng, song song với việc leo cao của chồng, cô chỉ là một “quy ước” mà thôi: Một chính khách tương lai phải đáp ứng với một số tiêu chuẩn nào đó, gia tài, tư tưởng, luân lý và gia đình. Cô hiện thân là “người vợ” ở trong cái hình ảnh có hạng mà Scott muốn rằng không có gì làm lu mờ đi được này chỉ là một thứ trừu tượng. Lòng tự ái cao độ của cô ta nổi loạn với cái vai trò mà người ta buộc cô làm. Xưa nay, bao giờ cô cũng là người đi đầu. Cô rất khó chịu khi phải lệ thuộc vào một hệ thống của bất cứ ai, dù là của Tổng Thống tương lai đi nữa. Hệ thống là cô ta và người khác phải phục tùng nó. Trong nhiều tháng, những chuyến đi của cô hay của chồng cô đã che đi được mức độ nghiêm trọng của mối hiểm họa. Không ai chịu nhường bước ai, những cuộc chia ly lại gắn bó họ với nhau hơn là làm cho họ xa nhau. Trong tư tưởng, họ nghĩ như nhau. Trong thực tế, Peggy chỉ nói về hiện tại và Scott lại chỉ nói về tương lai. Mỗi người cuối cùng dành tưởng tượng về người kia ở trong quá khứ vậy. Khi Peggy hay tin rằng, trong các chuyến xê dịch của Scott, không bao giờ anh không có những dan díu ngắn ngủi với những cô gái qua đường, cô đã yêu cầu anh giải thích, cô ngạc nhiên khi thấy Scott không chối, một cách đơn giản, anh cố làm cô hiểu rằng anh cần những cái ôm ấp không ngày mai và không hậu quả đó để làm cho bớt căng thẳng đầu óc mà thôi.

— Nhiều người khác uống rượu. Tại sao anh không uống?

— Thì anh cũng uống rượu đấy chứ!

— Thế nếu tôi, về phần tôi...

Anh nhìn cô, về không tin:

— Em ư? Nhưng mà này, em là vợ anh kia mà!

— Không phải vợ anh. Mà là một người đàn bà. Bắt đầu từ bây giờ, em báo trước với anh là em sẽ làm như vậy đó.

Anh không hề tin điều cô nói một tý nào cả. Hai ngày sau, trong khi Scott đang ở xứ Oregon trong một chuyến đi diễn thuyết, Peggy tự hiến thân cho một người bạn cũ hồi trung học đã nhiều năm uống công tán tỉnh cô. Thất bại hoàn toàn ở bên này lẫn cả ở bên kia. Khi chia tay với chàng trai đang không hiểu một tý gì về chuyện này thì Peggy đã nói với anh: “Cảm ơn”. Cô ta tái phạm nhiều lần nữa, rõ ràng chẳng lấy làm thú vị gì, mặc dù những người tình của cô cảm thấy rằng sự có mặt của họ là cần thiết để dẫn đến một cái gì đó hình như thay thế được cho cái mà cô đang muốn có. Cô lại như cố tình khiêu khích là chọn những người tình được nhiều người biết đến và không ngần ngại điều chỉnh với họ trước đám đông, tự nhiên và vô tội đến người ta không tránh khỏi nhớ lại câu ngạn ngữ: “Vợ của César ngồi lên trên tất cả mọi điều nghi kỵ”. Scott chưa phải là César nhưng không ai nghi ngờ gì nữa, mai một anh sẽ trở thành César trọn vẹn. Phải đợi mẹ anh nói cho anh biết về sự không chính chuyên của vợ anh. Phản ứng đầu tiên của anh là muốn ly dị. Bà già nói như công bố một sự thật hiển nhiên:

— Trong cương vị của chúng ta, người ta không ly dị. Người ta chịu đựng.

Bằng một cái giọng chặn đứng mọi sự phản đối và cho thấy rất nhiều về phần bà là bà đã cam chịu như thế nào rồi.

Tối đến, Peggy đã đi trước Scott:

— Tôi nghĩ rằng tôi sẽ ly dị với anh thôi.

Anh đến phòng cô, nắm đấm đã sẵn sàng, trong đầu đầy những câu chữ đã chín muồi, câu chữ sẵn sàng tuôn ra ở miệng tất cả mọi người, khi giờ trách móc những sự phản bội đã điểm.

— Vì sao vậy?

— Bởi vì chúng ta không còn gì để nói với nhau nữa.

— Không nói được với nhau nữa, cái đó có thể. Nhưng còn làm với nhau?

— Tôi chẳng thiết gì đến đời anh cũng như con người anh nữa.

— Cô không thích làm bà Tổng Thống nữa à?

— Với cái giá ấy thì không. Tôi thềm vào.

Scott đâm hoảng. Một vi phạm nhỏ nhặt về đạo đức sống của anh là không thể được nữa rồi! Một cuộc ly dị có cơ làm hỏng sự nghiệp của anh, tóm lại nó buộc anh phải dậm chân tại chỗ nhiều năm nữa, trong lúc anh cảm thấy đã gần đến đích như thế này. Thế mà con đã rạc không cần biết gì cả. Nó chỉ biết có một mình nó thôi. Còn anh thì sao? Lại chính ông già Baltimore phải trở lại nắm lấy công việc, đóng vai trò sứ giả. Khi ông ta đã dốc cạn kho tàng biện chứng của ông ta, khi cổ họng ông ta đã kiệt khô vì tất cả những lời lẽ khó khăn lắm mới nói ra được do bệnh tê liệt của ông ta - chưa kể cơn giận đến điên lên mà ông ta đã phải cực nhọc kìm nén nó lại - khi đó, ông ta đưa ra luận điểm búa bổ:

— Con ạ, việc quan trọng bậc nhất là không nên có một tai tiếng nào có thể làm lu mờ hình ảnh mà cả nước đang đặt vào Scott. Ba cũng nhận thấy rằng, sự nghiệp của nó lúc này đang không cho con sống một cuộc sống bình thường. Vậy thì con cái bù vào khiếm khuyết đó là điều tự nhiên thôi. Vì vậy, ba đề nghị một số tiền là một triệu đôla, ngay ngày mai sẽ chuyển vào quỹ

riêng của các con, để con tiếp tục đối xử như một người vợ không có gì đáng chê trách, cho đến ngày bầu cử. Khi Scott đã lên Tổng Thống rồi, chúng ta sẽ lại nói chuyện với nhau. Ba ngờ rằng đến lúc đó, con sẽ thay đổi ý kiến, con sẽ thấy chẳng có gia đình nào mà lại chẳng khủng hoảng cả đâu. Nếu cuối cùng con vẫn giữ những ý định cũ, ba sẽ là người đầu tiên buộc Scott phải trả lại tự do cho con. Con có nhận lời đề nghị của ba không?

Peggy suy nghĩ rất lung, vẻ cố chấp, sau một lúc im lặng kéo dài, cô trả lời:

— Tiền của con ở ngân hàng Chase Manhattan.

Từ ngày đó, cô ta thường theo chồng trong các chuyến đi vận động bầu cử, cặp tay chồng, cho ra hình một đôi vợ chồng rạng rỡ hạnh phúc. Nhưng cô đã bắt trả giá rất đắt điều đó. Từ đây, tính hoang phí của cô không còn giới hạn nữa. Kể cả tính thích chi tiêu lẫn cái đầu óc bạo chúa đòi thực hiện ngay tắp lự mỗi cơn cuồng của cô. Cô đặt hàng chục chiếc áo dài cùng một lúc mà rất nhiều chiếc không bao giờ mặc đến. Tương tự như vậy đối với giày dép. Cũng một sự ám ảnh như thế đối với các đồ mặc trong, xếp đầy trong những chiếc tủ mênh mông và để cho những người hầu phòng của cô xoáy. Kinh hãi, Scott ký tất cả những hoá đơn từ khắp mọi nơi gửi đến các bàn giấy của các phòng thư ký khác nhau của anh. Mặc dù thấy những đòi hỏi nấp ở đằng sau thái độ đó, nhưng nó quá quắt đối với anh, anh không chịu nổi. Đã có những trận cãi vã ghê gớm, những trận túm áo, nắm cổ nhau dữ tợn, đều vô ích cả! Peggy vẫn tiếp tục vút tiền của chồng qua cửa sổ. Quan niệm về giới hạn không bao giờ đến với cô. Tai hại thay, Nut lại đứng ra manh mối cho cô nhận lời làm người khách quý của Socrate trong chuyến đi chơi ngắn ngày trên biển Méditerranée. Chiếc du thuyền mới toanh của nhà chủ tàu đã làm cho cô phải loá mắt. Trong ba ngày đầu, cô

bàng hoàng trước những quà tặng không thể ngờ được mà cô bắt gặp mỗi buổi sáng ở trước cửa phòng cô - bằng những món quà giá trị gần một triệu đôla. Đến ngày thứ tư, Scott giận điên người, đã sai hai tên vệ sĩ khi đột đến tận chiếc Phi Mã II để đưa cô trở về Hoa Kỳ, nếu cần thì dùng vũ lực.

Chán ngán, cô đã chia tay với Socrate, và thú thật với ông về đây luyện tiếc:

— Tôi nghĩ rằng có thể sống suốt đời trên chiếc tàu tuyệt vời này.

Khi cô đến nhà, Scott suýt nữa đã bóp cổ cô:

— Nếu mà tôi còn nghe nhắc đến cái thằng nước ngoài ấy...

— Thằng nước ngoài đó nó biết sống chứ không như anh, không bao giờ biết cả.

Và cô vút xuống chân anh cả mớ nữ trang Socrate đã tặng cô.

— Và cô đã nhận! Vậy cô là một con đĩ ư?

— Thế còn anh? Anh là một thứ gì khác? Anh đã nhận tiền của ông ta, khi anh cần đến. Anh đã không từ chối chứ? Anh đã không nhổ toẹt lên trên tiền ấy chứ?

— Cô dám? Cô dám so sánh ư? Trên trường chính trị khi cần phải tôn mình lên thì đồng tiền không có mùi. Người ta đẩy cho chính nghĩa tiến tới được chính là bằng tiền của những tên rác rưởi như hần.

— Anh tưởng anh đang ở trong một cuộc vận động bầu cử đấy ư? Anh muốn thuyết phục ai đấy? Thuyết phục anh ư? Anh có thể giải thích cho tôi rõ số tiền ông ta cho Đảng của anh đi đâu mất rồi không? Nó đã giúp được những gì? Những vật trang sức này ít ra, tôi cũng biết là của ai... của tôi.

— Liên sau khi tôi trúng cử...

— Điều đó chưa đến.

— Cô rất muốn là tôi không trúng cử, hử?

— Đúng! Những cuộc bầu cử cục cút của anh đã làm tung hô tất cả mọi cái lên ở giữa chúng ta.

— Thế là cô không hiểu gì hết ư? Cô không hiểu thật à?

— Không có gì mà hiểu cả. Tôi từ chối làm một dụng cụ để đánh bóng cho cái mặt mẹt có hạng của anh. A, nó đẹp gồm đấy! Nếu chúng nó biết được nhỉ, bọn cử tri mặt l... ấy mà.

— Cô thu xếp với các trạng sư của cô đi. Sau ngày bầu cử, chúng ta sẽ ly dị. Tôi không muốn thấy cái mồm của cô nữa.

— Còn gì hay hơn nữa chứ, tôi cũng chán cái mồm của anh lắm rồi!

Đôi khi, sau một trận ẩu đã kịch liệt, họ lăn lên nhau trong một cuộc ôm ấp dữ dội. Và Scott đã đem lại được cho cô niềm khoái lạc mà từ trước cho đến nay, không có một ai khác có thể áp đặt được cho thân xác cô. Rồi sau đó, tất cả lại bắt đầu lại... Khi cần có mặt cô trước công chúng, họ đã ký với nhau một thứ hiệp ước ngưng chiến ngầm và nhất thời, tươi tỉnh nồng nhiệt, cởi mở và dịu dàng, tay trong tay... Vào đến hậu trường thì lập tức họ quay lưng vào nhau, mỗi người một phía.

Làm sao quan hệ của họ có thể đến nỗi này? Peggy đặt ống máy nói xuống, cô vẫn để nó bên tai trong lúc cô đang mơ về quá khứ. Thôi thì Scott muốn làm gì thì làm. Cái gã người Pháp thấp bé, nhạt nhẽo, nghèo nàn và tự phụ kia thì quý bắt hẩn đi. Cô đi vài bước đến một chiếc tủ nhỏ, mở nó ra. Trong đáy tủ hiện ra cánh cửa sắt của một cái két. Cô lấy đầu ngón tay ấn và lấy ra những báu vật mà Socrate đã tặng cô. Cô đưa chúng lên tận mặt để ngắm kỹ hơn ánh lóng lánh của chúng. Chúng gọi lại cho cô mặt trời, mặt nước xanh và cái nhìn nóng ấm của đôi mắt màu nâu của Socrate. Ít ra, thì con người này cũng cóc cần đến hạnh phúc của đám cần lao. Hạnh phúc của một người đàn bà là đủ lắm với ông ta rồi.

— Tôi nói với ông rằng thằng nhỏ hung hăng ấy có tất cả những sự may mắn trên đời. Khi chúng ta thức dậy thì đã quá muộn! Người ta đã bầu hẳn mất rồi.

— Có thể nó không trúng cử...

— Các anh nghĩ thế! Cứ theo cái đà này... Các anh biết đường lối chính trị của nó ra sao rồi đây... Nó không ngại ngần gì mà không nói toạc ra đâu. Cái ngữ ấy, chưa ba mươi tuổi đầu mà đã muốn vung vãi tài nguyên đất nước dưới danh nghĩa đường lối chính trị rộng rãi. Rộng rãi bằng vốn liếng của chúng ta: Nếu những món tiền đồ sộ chúng ta đầu tư vào các nước trong thế giới mà bị bọn khố rách áo ôm ăn cắp hết thì chúng ta sẽ đi đến một sự sụp đổ ghê gớm chưa từng thấy. Nước ta và không chỉ nước Mỹ phải nghèo mà cả chúng ta cũng nghèo.

— Đây, Williams! Chúng ta có thể làm gì được? Chúng ta ở trong chế độ dân chủ mà. Chúng ta không thể làm một cuộc bầu cử giả mạo được... tôi muốn nói là chúng ta không có phương tiện để làm như vậy.

— Trước đây đã có những thời người cầm quyền không hề ngần ngại mà không sử dụng khi họ cảm thấy họ lâm nguy. Nếu hẳn trở thành Tổng Thống, thì đường lối chính trị làm cho chúng ta giàu có sẽ bị phá sản. Vì sao ông cha chúng ta đã bỏ xác ngày trước? Để cho cái thằng con hoang mới nhoi lên kia ấn đầu chúng ta một nền luật pháp của bầy man rợ và bầy mọi đen ư?

Có tiếng xôn xao trong mười lăm người hiện diện. Cuộc họp được giữ bí mật đến mức tối đa, đang diễn ra ở tầng cao cuối cùng của một ngôi nhà chọc trời kỳ ảo, bằng sắt thép và bằng thủy tinh tại thành phố New York. Nếu một quả lựu đạn nổ trong phòng này, thì lập tức, từ ngày nay đến ngày mai thôi, chúng khoán sẽ điên loạn, nền kinh tế của cả thế giới sẽ lên cơn

đồng bóng, kết quả dội lại là sự phá sản, những vụ tự tử, nạn thất nghiệp, có thể là chiến tranh nữa, tóm lại, cân bằng xã hội trên trái đất sẽ bị sụp đổ.

Williams, mặt đỏ bừng lên, nói tiếp:

— Chúng ta có quyền để mặc cho một thằng vô ý thức chỉ do lòng tham vọng của nó dắt đi, phá hoại tất cả những gì chúng ta đã xây dựng nên được không?

— Có thể tìm ra điều gì bêu riếu hấn không?

— Không có gì cả! Chính thế! Không có gì cả. Ngoài những con nhân tình vật của hấn, và con vợ hấn cũng sống ba lẳng nhăng, về phía mụ ta...

— Chúng ta có thể theo dõi những tên trong Ban Cố Vấn của hấn không?

— Người của chúng ta không rời chúng nó cả ngày lẫn đêm. Không thấy cái gì cả.

— Thế nào cũng có một khe hở chứ?

— Từ đây đến tám ngày nữa, nếu chúng ta không tìm ra được một khe hở nào, chúng ta sẽ chết cả nút. Tại sao một thằng bé khỉ gió như vậy mà vẫn sống chứ?

— Ừ! Tại sao?

Im lặng nặng nề. Những ý nghĩ chồn vờn, nhanh như gió, và rất khó mà nén nổi. Không! Không thể đến thế được. Không thể được, phải có giới hạn chứ! Cuộc sống của con người... Sự tôn trọng...

Williams đánh hơi thấy sự do dự:

— Cái thằng đó không kiêng nể gì cả. Để được trúng cử, hấn đã sử dụng như một tên mị dân tồi tệ nhất. Nếu hấn nắm được chính quyền, hấn buộc phải giữ những lời đã hứa. Thưa các vị, tôi muốn nói với các vị rằng ngày nào cũng có hàng trăm nghìn người chết. Nếu các vị muốn biết ý nghĩ sâu xa của tôi thì đó là

người đời không ai lấy làm điều về việc đó đâu. Vậy thì, nếu Scott Baltimore chết, nói thật tình, tôi không lấy đó làm buồn phiền gì cả.

— Rút cục ông Williams, ông muốn nói cái gì?

— Thế là quá đỗi rồi! Và ông, nếu hấn biến đi, ông lại không hả dạ ư ông?

— Ông biết rằng đó là điều không thể có được. Quá gần thắng lợi đến như thế rồi, người ta không có rút lui đâu.

— Vậy thì chúng ta phải xoay sở thế nào để cho người ta kéo hấn ra. Tựu chung, thừa các vị, liệu chúng ta có sẽ trở thành khán giả của chính vụ tạt sát của chúng ta không đấy?

— Vậy ông đề nghị thế nào?

— Bỏ phiếu về hai vấn đề. Bởi vì các vị giả vờ không nhìn thẳng vào tình hình, tôi sẽ làm hộ các vị vậy.

Ông xé một tờ giấy ra làm nhiều mảnh con, bảo chuyển tay cho nhau, cho đến lúc mọi người đều có một mảnh con đó.

— Đây là hai câu hỏi tôi đặt ra và xin các vị hãy trả lời. Chúng ta sẽ bỏ phiếu kín. Câu hỏi thứ nhất: “Ngài có muốn Scott Baltimore được bầu làm Tổng Thống không?”. Câu hỏi thứ hai: “Nếu hấn không được bầu thì ngài có thật sự cần biết xem là hấn thất bại vì lý do nào không?”. Đấy, chỉ có thế thôi. Tuỳ câu trả lời của các vị, tôi sẽ nhân danh các vị hành động theo như thế nào, và hết sức vì lợi ích chung của chúng ta, mà thật ra cũng là lợi ích của đất nước. Các vị đừng viết gì bằng chữ lên các mảnh giấy của các vị cả. Nếu câu trả lời của các vị là “có”, các vị hãy gạch một nét ngang. Nếu là “không” thì làm một chữ thập. Tất cả chúng ta sẽ dùng chung một cây bút máy thôi.

Ông cầm lấy cây bút của ông, gạch hai dấu rất nhanh lên mảnh giấy của ông. Rồi trao cây bút cho người ngồi bên trái. Đến lượt người này lại trao cho người khác, cho đến lúc tất cả đều đã

cho ý kiến của mình.

— Các vị hãy gấp lại và trao cho tôi.

Ông đặt các mảnh giấy vào trong lòng hai bàn tay rồi trộn lên để không còn biết là của ai nữa.

— Bill, anh hãy làm việc kiểm phiếu. Đọc to lên.

Bill thông thả mở lá phiếu thứ nhất ra:

— Hai chữ thập...

— Tiếp tục đi!

— Hai chữ thập...

Và như vậy cho đến lá phiếu thứ mười một.

— Một chữ thập...

— Một nét ngang...

— Tiếp tục đi!

Từ đấy cho đến hết, chỉ toàn là chữ thập. Williams tự cho phép nói lên một hình ảnh so sánh:

— Thưa các vị, khi người ta chia súng cho một toán lính đi xử tội tử hình thì theo lệ thường có một khẩu súng chỉ có đạn giả. Như vậy, mỗi người lính có quyền nghĩ rằng anh ta đã không giết ai cả. Chúng ta không phải là những người đi xử tử, chúng ta là những rường cột của nền kinh tế Mỹ. Bằng việc bỏ phiếu, rất có thể là các vị sắp ngăn cản được lịch sử phạm vào một lỗi lầm khủng khiếp! Tôi xin cảm ơn các vị về việc đó.

Một trong những người dự cuộc họp, đưa cùi tay huých người ngồi cạnh rồi trộn tròn đôi mắt ngạc nhiên ra nhìn. Ông ta vào quãng năm mươi, đang sung sức, và có một vẻ mặt hết sức căng thẳng, chân thành. Ông ta hỏi nhỏ:

— Ông Williams nói gì thế? Ông ấy còn có thể muốn nói gì đây? Ông, ông có hiểu không?

— Hoàn toàn không. Vậy ngài...?

Em trông kia, trong chỗ ấy, sẽ là bến tàu. Nhà thì anh sẽ cho xây ở đây, bên phải mỏm đá. Phía bên kia là dãy nhà của bọn đầy tớ. Nhô hẳn ra là những ngôi nhà cho bạn bè... Xa hơn nữa, em nhìn thấy đấy, chỗ có cái vết màu xanh kia ở trên biển ấy... Từ đấy trở đi là một khu rừng toàn oliviers, khuynh diệp, bách...

— Anh nhìn thấy những cây ấy ở đâu? Chẳng có lấy một ngọn cỏ nữa.

Socrate lắc đầu bực dọc. Ông bực mình với những ai không bắt được kịp những viễn cảnh mà ông đang nhìn thấy.

— Tôi sẽ cho trồng chứ! Tôi tả cho em cái hòn đảo sau này sẽ là như vậy, chứ không phải hòn đảo bây giờ.

— Nhưng này, anh Socrate. Chỉ thấy toàn đá là đá.

— Tôi sẽ cho lấp đầy bằng hàng ngàn tấn đất.

— Để làm gì mới được chứ? Không có nước...

— Tôi cóc cần, tôi sẽ cho chở đến hàng chục tấn citernes.

— Như vậy phải đến mấy năm?

— Không, thưa bà! Tôi sẽ cho trồng những cây đã được mười tuổi rồi, sân cỏ mọc trong ba tháng. Và cả một đội quân gồm thợ nề và kiến trúc sư sẽ làm suốt ngày đêm để xây nhà. Jeff! Đồ xuống chỗ bến tàu ấy.

Chiếc trục thăng đã lượn chậm quanh hòn đảo hai vòng, đôi lúc đứng sững khi ông chủ ra lệnh. Thật ra chỗ này chỉ là một mỏm núi đá, mỏm lớn nhất trong nhóm ba mỏm, nhưng nằm găm vào trong vùng nước óng ánh nhất của biển Egée, trong suốt đến mức cho cảm giác là không có bề dày nữa, mặc dù rất sâu, ngay ở sát bờ. Hòn đảo có hình dáng phẳng phất một chiếc vành móng ngựa mà hai đầu cách xa nhau đến hai nghìn năm

trăm mét. Trước đây, hòn đảo thuộc về công hữu quốc gia, Chính Phủ Hy Lạp đã dùng dằng mãi rồi mới chịu nhượng lại cho ông với cái giá hai trăm nghìn đôla và hứa hẹn đóng góp tiền xây dựng một nhà máy ciment trong xứ Péloponèse.

— Hòn đảo này có một cái tên chú? - Menelas hỏi, khi chiếc trực thăng vừa chạm đất.

— Tên là Serpentella.

Socrate nhanh nhẹn nhảy ra khỏi chiếc trực thăng và đi xa ra vài ba mét:

— Em đến đây mà xem.

Olympe đi theo ông, lóng ngóng trên những gót giầy cao lêu nghêu bị mắc vào đá và đất sụt lở.

— Em trông thấy búi cỏ kia không? Nhà sẽ bắt đầu từ đây.

Ông chạy chậm chậm một lúc rồi cao giọng nói để chị nghe thấy:

— Đến đây! Theo em thì có đủ lớn không?

Chị gật đầu, bán tín bán nghi. Socrate nói tiếp rõ ràng là ông đang sống trong cảnh đó:

— Buồng em ở đây và phòng ghi âm của em, kia...

Ông nhảy từ hòn đá này sang hòn đá khác, nện gót xuống chỉ chỗ làm móng, hoa hoa tay đánh dấu chỗ xây tường.

— Còn bể bơi, anh sẽ chỉ cho em...

Ông chạy về phía biển lúc này đang trong không thể ngờ nổi. Menelas tụt giầy ra, ngồi xuống một tảng cuội lớn có một túm thìa là mọc ở dưới bóng nó. Cách đó hai trăm mét, Jeff đã xuống máy bay và châm một điếu thuốc lá. Sau tiếng động cơ, bầu im lặng trở nên nhức nhối lạ lùng. Để phá vỡ nó, đúng là để “thử nó”, Menelas lại muốn hát lên. Chị cất lên một nốt “Do” sâu dài, nó bốc thẳng lên cao, được không khí ngân rung như pha lê và trong lành, đưa nhẹ đi xa, khi âm thanh ấy tắt ngấm, chị liền

nghe thấy một âm thanh khác nhỏ hơn, mịn mượt hơn ở tại chỗ chị đặt bàn chân trái xuống. Kinh hoàng, chị thấy hai con vật làm cho người chị lạnh toát: Một con rắn chạy trốn trong lớp đá sỏi và một con bọ cạp đen dài khoảng năm centimètres đang bò lại phía gót chân chị. Chị hét lên một tiếng chói tai mà ở xa hàng cây số chắc cũng nghe thấy.

— Olympe! - Socrate hét vọng theo. Ông nhào lại.

Jeff bắt chước ông chạy nước rút tới. Họ thấy Menelas trắng nhợt như tờ giấy, chân tay run cầm cập.

— Em bị rắn cắn ư? Nói xem?... Ở đâu?

— Đồ tồi! - Chị rên rỉ. - Anh biết rồi còn gì...

— Jeff, đi lấy valises thuốc. Olympe, chỉ cho anh xem chỗ bị cắn nào.

— Không bao giờ nữa đâu... Không bao giờ nữa đâu. Anh hiểu chứ!

— Cho xem nào!

— Để em yên. - Chị nổi cáu. - Em suýt chết tại anh.

— Suýt?... - Socrate nện gót xéo nát con bọ cạp toan tìm một chỗ ẩn nấp. Gần chỗ ông đang nghiền nhừ nó ra, ông thấy một con khác chui vào một hốc đá. Ông để nó chuồn thoát không muốn làm Olympe sợ thêm. Chị nấc lên:

— Còn con rắn...!

Ông hiểu là chị sợ, đơn giản chỉ có thế thôi. Ông ồm ồm nói, giọng vui vẻ:

— Kìa! Tám ngày nữa sẽ không còn một con côn trùng nào trên đảo, cả rắn nữa. Người ta sắp tưới xuống cho nó hai chục tấn thuốc trừ sâu.

— Chúng ta đi thôi!

Ông thấy chị run run. Đây không phải là lúc lý lẽ với chị. Ngày mai họ phải lên đường đi Caraïbes, chiếc Phi Mã II đã đến

đấy trước họ rồi. Sau này, ông sẽ giải thích cho chị rằng nếu hòn đảo gọi là Đảo Rắn thì chắc không phải vì người ta đã thấy có nhiều bướm ở đó. Ông âu yếm đặt tay lên hai vai chị. Chị gỡ ra, tựa hồ bản thân ông là một con rắn độc vậy. Phạt ý, ông buông thõng xuống và hét gọi Jeff đang đến với một valise thuốc cấp cứu sơ bộ.

— Không cần, ổn rồi!

Chị rít lên nói với ông qua hai hàm răng:

— A, anh tưởng là ổn rồi, được! Hãy trông vào tôi mà xem có đúng thật thế không?

Slim Scobb leo ở dưới hầm lên, tay đầy những chai bia. Đến mấy bậc thang cuối cùng, anh va phải vợ anh đang đi xuống. Chị mặc áo khoác trong nhà và tay cầm một cái bình bú sữa.

— Slim, có tay nào muốn gặp anh.

— Hả muốn gì?

— Hả không nói.

— Lên đi. Anh đến bây giờ.

Nhảy hai bước anh đã lại ở dưới hầm. Sau một đống than có một cái máy giặt cũ. Slim ngồi xổm xuống, thò tay vào bên trong. Anh rút ra một khẩu Luger gắn vào bên trong cùng cái máy, bằng những băng dính. Như máy, anh kiểm tra xem kẹp đạn có đầy không, lên nòng một viên rồi mở khoá an toàn. Anh vùi khẩu súng vào dưới thắt lưng, giữa lần vải quần và da anh. Anh đi lệt sệt đến cầu thang, thỉnh linh ngồi sụp xuống và rút phắt khẩu súng ra chìa thẳng về trước mặt, vào một mục tiêu tưởng tượng. Anh hít đầu, đặt khẩu súng vào chỗ cũ và leo lên. Bên trên là Trendy, đứng đó mũ cầm tay.

— Ô kìa!

— Hello! Slim, khá không?

Đứa bé nhất trong ba đứa trẻ, một bé sơ sinh cất tiếng the thé khóc.

— Annie, em có thể mang các con vào trong buồng được không?

— Các anh có muốn tôi lấy cái gì cho các anh uống?

Slim quay sang Trendy:

— Bia chứ? Annie, em lấy bia đi, anh để quên ở cầu thang ấy.

Chị ra khuất, đứa bé sơ sinh trong tay. Slim bối rối, chỉ một cái ghế cho Trendy. Gian phòng lổn nhổn những đồ chơi, bát đĩa, quần áo vắt cả đống trên sàn. Qua lớp tường mỏng, người ta nghe rõ thấy những tiếng động đồng thời của đời sống nhiều gia đình, tiếng một con chó sủa, tiếng trẻ con kêu, tiếng một người đàn ông quát tháo, tiếng the thé của một người đàn bà cãi lại. Những tiếng động dầm trong một mùi bắp cải nồng đậm đến nỗi tưởng như chúng đang lách lấy một lối đi qua nó.

— Các anh ngồi...

Annie bước vào phòng, đặt các hộp bia lên bàn, lấy ở trong một cái tủ liền tường ra hai chiếc cốc rơm nom không sạch sẽ lắm, rồi dồn đám trẻ con sang buồng bên cạnh, đóng cửa lại. Slim và Trendy nhìn nhau trừng trừng.

— Thế nào, Slim. Các nhóc của cậu hay lắm.

— Thằng lớn thứ nhất ở trường.

— Nó bao nhiêu tuổi?

— Mười hai.

— Thế à!

Cả hai uống một ngụm bia dài.

— Chúc sức khỏe cậu và thời buổi dễ chịu xưa.

— Chúc sức khỏe ông, ông Trendy.

— Nhà cửa có vẻ khá đấy. Hay lắm... Cậu xoay sở thế nào?

— Có thể sẽ tồi hơn. Tôi làm bảo vệ ở một xưởng sửa chữa xe,

ban đêm.

— Cậu hài lòng không?

— Chà, như ông nói đây, không bằng được như cái thời buổi dễ chịu xưa.

— À thế!

— Annie, tụi nhóc, tôi phải tu tỉnh chứ, biết làm sao...

— Cậu có gặp lại bọn bồ cũ không?

— Không, ông biết đấy, cuộc sống gia đình...

— Cái đó cậu nói đúng đấy, không có gì hơn được thế đâu, chỉ phiền là nó làm cho gở người ra.

— Không nhất thiết... Tôi vẫn tập...

— Thật chứ?

— Thật, hai lần một tuần.

— Tay cậu vẫn khá chứ?

— Vẫn. Tại sao ông hỏi tôi như thế?

— Hỏi thế, nhớ khi cậu lại muốn làm việc.

Slim im lặng một lúc:

— Ông có việc gì cho tôi đấy?

— Nói thế nào... có thể tớ có một cái gì đấy. Bây giờ còn xem có phải là để cho cậu không đã...

— Ông Trendy! Ông biết rõ là với ông thì bất cứ cái gì, bất cứ lúc nào. Tôi không phải là đứa chóng quên đâu.

— Tớ chẳng ngờ điều đó, Slim, tớ chẳng ngờ điều đó đâu.

— Có là một cái gì... quan trọng không?

— Hơn là cậu tưởng đấy!

— Tôi sẵn sàng làm cho ông. Ông xem đấy, không cái gì có thể làm cho tôi bỏ được Annie và bọn nhóc. Đó là tất cả đối với tôi, ông hiểu đấy! Nhưng với ông thì...

— Đừng vội vàng quá, Slim. Cậu chưa biết là chuyện gì cơ mà.

— Ông nói cho tôi đi.

— Không vội như thế. Đây là món to đấy. Nhưng sẽ có thể mang lại cho cậu một khoản đủ để cậu tậu được cái cơ ngơi cậu mơ ước, chẳng hạn như Floride, cậu biết đấy, ở đó quanh năm có mặt trời. Rất là đơn giản, bọn nhóc đến trường trong bầu không khí thoáng đãng.

— Tôi nghe ông.

— Có điều cậu sẽ có thể không gặp lại được chúng nó sớm, cần phải có một khoảng thời gian...

— Bao lâu?

— Thời gian càng lâu thì cậu càng giàu. Mỗi tháng xa gia đình cậu sẽ được lĩnh...

— Bao nhiêu?

— Tớ thì tớ không biết, nhưng cậu còn muốn gì nữa? Ở lính thuỷ đánh bộ cậu kiếm bao nhiêu?

— Đủ để say rượu và đánh poker. Nhưng lúc ấy tôi độc thân.

— Hai mươi nghìn đôla trao ngay và mỗi tháng năm nghìn thì cậu bảo sao?

— Ông nói bao nhiêu?

— Tôi nói hai mươi nghìn.

— Thật? Ông không giỡn đấy chứ?

— Có phải loại người tớ không đấy cậu?

— Không. Nhưng ghê gớm quá!

— Cái việc cậu sẽ phải làm cũng thế! Cậu vẫn bắn được đấy chứ?

— Ông lại đùa! Bắn bất thân, tôi cho cả chargeur và trung tâm mục tiêu.

— Còn với một khẩu Carabine?

— Lại càng dễ hơn nữa! Ngay như tôi có muốn thế đi nữa, tôi nghĩ tôi cũng không thể nào bắn trượt được.

Trendy hơi nhếch mép cười:

— Chính cái ấy làm cho tớ phiền. Vì rằng, cậu thấy đấy, trong cái việc chúng ta đang bận tâm lại không phải là chuyện bắn trúng mà là bắn trượt cơ, trong khi vẫn làm ra vẻ muốn bắn trúng thật.

Slim trợn tròn mắt lên:

— Tôi không hiểu rõ được đâu, ông Trendy ạ.

— Tớ sẽ giải thích cho cậu. Nhưng trước đó, tớ muốn biết là cậu có sẵn sàng nhận lời trên những cơ sở tớ đã cho cậu thấy không?

— Nhảy vào lửa tôi cũng nhảy, vì ông. Nhảy vào lửa...

— Vậy thì nghe đây. Tớ không yêu cầu cậu nhiều đến thế! Tất cả việc cậu phải làm là bắn vào một người ngồi trong chiếc xe hơi mui trần đi ngang qua và bắn trượt. Cậu sẽ thấy là nó rất đơn giản mà thôi...

Mortimer đã triển khai các đội quân của ông vào trận tuyến dưới con bắt bàng quan của Fast. Tất cả đã yên bình và khoái lạc ở trong gian phòng khách mênh mông: Nữ Quận Chúa mẹ đi nghỉ ở vùng suối nước nóng, Lena cáo nhức đầu, Mortimer thành ông chủ chốn này, ông uốn éo cựa quậy vì dễ chịu, không biết làm thế nào cho vui lòng được người bạn đường mà thái độ thật lạ lùng, khó hiểu. Thượng khách tại lâu đài Sunderland, Fast cư xử như một Quốc Vương lừng khừng lừng khùng, hưởng tất cả nhưng không hề đáp trả lại. Mortimer sướng khoái nhận lấy cái phận làm tôi đòi khiến ông trở thành kẻ sai khiến vô điều kiện của gã du đảng và người tình địch của chính ông. Ngay từ phút đầu tiên, ông đã hiểu rằng Lena say cái anh con trai này, động tác nhẹ nhàng uyển chuyển và vẻ mặt thường xuyên xa vắng của anh ta đã mê hoặc Lena. Về phần ông, còn tệ hại hơn, ông mê mẩn. Trước mặt Fast có khi ông đã lắp bắp không nên lời, đở

bùng mặt mũi, cử chỉ vụng về, hậu đậu. Đôi lúc, ông thăm lén quan sát anh ta, khâm phục sự hoàn mỹ của những đường nét, cái cằm nhọn, cái mũi thanh tú, riềm môi lượn rõ và nét ngang đen đậm, bướng bỉnh của đôi lông mày khoá chặt lại ở trên hai con mắt xanh lơ giễu cợt, hai con mắt thường bí ẩn và đôi khi làm cho xao xuyến.

Khi cả ba ngồi ăn, con mắt của Mortimer và Lena đều không tránh khỏi hợp chiếu vào Fast, anh ta thu nhận niềm kính trọng kếp của họ với một vẻ thờ ơ của vị vua chúa. Cùng thỏa thuận với nhau, hai người đã quyết định mời anh ta đến lâu đài, không nói rõ thời gian bao lâu - cả hai mong là vô hạn độ - mỗi bên đều thề là sẽ quyến rũ được anh ta và làm tất cả mọi sự cho việc đó. Điều đã dẫn đến những chuyện trò thuộc loại dưới đây, ở trước mặt François, người quản gia lâu đời, ngạc nhiên trợn một mắt lên - ông ta bị chột mắt trái.

— Mortimer! Thôi đừng làm mệt Fast với những chuyện về dòng dõi kia đi, anh ấy không thích đâu.

— Sao cô biết không thích? Fast, anh nghe thấy không? Anh nói xem nào.

— Đấy anh thấy nhé, anh ấy chẳng trả lời anh.

— Tôi chả thấy vì lẽ gì anh ấy lại dây vào một chuyện cãi vã không dính chút nào tới anh ấy. Phải không Fast?

— Fast, anh hãy bảo cho anh ấy biết là những chuyện Quận Công, Bá Tước của anh ấy làm cho chúng ta ngán đến mang tai đi.

— Helena, nếu bọn tôi làm cho cô ngán thì cô cứ để mặc chúng tôi, mà dù chúng tôi có thích như thế, chúng tôi cũng thử không cần đến cô xem sao nào.

Một hôm, quá sức mình, Fast đã văng ra, mặt vẫn cúi gầm xuống đĩa cá hồi:

— Có thôi đi không nào hử, những cái trò củ xê của anh chị!

Mortimer và Lena ghi nhớ câu đó để tuân theo, đều làm cho sự đối địch của họ càng mãnh liệt hơn gấp bội mỗi khi họ đối mặt nhau. Lena vốn đã rất nghi là chồng mình có những xu hướng tình dục quái gở. Cô ta không thể nói đó là gì, nhưng cảm thấy sâu sắc điều đó. Không bao giờ Mortimer cởi trần truồng ra trước mặt cô, không bao giờ ông làm tình trong ánh sáng với cô. Vài phen hiếm hoi ông làm chuyện ấy với cô - nếu người ta có thể nói như thế - thì là ở trong tối tăm hoàn toàn, không ôm ấp, không vuốt ve hôn hít, một sự giao hợp nhoáng nhoáng và mềm yếu trong vài giây và kết thúc bằng một tiếng cười lúc cú quý tộc ở phía Mortimer. Cô đã cưới cái tên của ông, sắc đẹp của cô đáng cho cô làm vợ của ông. Đó là cái mà thiên hạ người ta gọi là một lứa đôi hoàn hảo. Nhưng Fast lại không thuộc vào thiên hạ. Việc anh ta xuất hiện đột ngột ở trong đời sống chung của hai người đã làm cho hai người lưỡng được đúng là như thế đến hết đời. Lena đang rình cơ hội lấy lại được tự do. Về phía ông, Mortimer có thể ly dị ngay tức thì, nếu như không vì khiếp vía bà mẹ của ông: Ông áp đặt cho bà mẹ một con mụ vợ tầm thường, thì đã thế, bà mẹ không cho ông bỏ, buộc ông hưởng cho hết sự đắng cay.

Lần thứ mấy mươi rồi Mortimer cố moi ra ở Fast được một lời. Ông nằm xoài trên thảm, chân không giày, tỳ lên một chiếc bàn chạm khảm tinh vi của thế kỷ 18.

— Nào, Fast, nếu tôi tiến công các lính lựu pháo của anh thì anh làm gì?

— Thôi đi! Tôi chẳng việc gì phải bận đến các thằng lính chì của anh.

— Này? Anh thích cái gì... tôi muốn nói là ngoài hội họa ra?... Đúng là anh đã không vẽ nhiều...

— Tôi cũng chẳng việc quái gì phải bận tâm đến hội họa.

— Nhưng tôi tưởng...

— Không nên tưởng.

— Anh là họa sĩ kia mà?

— Thế anh, anh là gì? Anh bảo anh là chủ trại, quý tộc, nhưng tôi chưa thấy đi cày bao giờ cả?

— Có thể tôi là quý tộc nhiều hơn là chủ trại... Fast...

— Cái gì?

— Anh làm tôi băn khoăn, Fast, tôi có thể hỏi anh một câu không? Anh yêu vợ tôi đấy à?

— Tôi ấy à! Cô em gái mặt l... của chị ấy đã đủ cho tôi lắm rồi. Cái gia đình Gogolifides không là gì đối với tôi cả.

— Mikolofides chứ...

— Lena dễ thương đấy, nhưng tôi thì anh biết đấy, đàn bà với tôi...

Mortimer một tý nữa là ngất xỉu: Nói ra với ông rằng khinh phái yếu, phải chăng anh muốn cho ông biết là anh có phần nào thích đàn ông không? Nếu thế thì mọi cái có thể lắm! Ông giấu nỗi xúc động, nói lú lú bằng một giọng tự nhiên và thềm thuồng:

— Anh có thích cái thú khiêu dâm không?

Fast ngạc nhiên nhìn ông:

— Cái gì chứ?

— Những tấm ảnh chẳng hạn...

— Anh có à?

— Vâng, một vài tấm...

— Hay không?

— Anh có muốn xem không?

— Đi lấy đi!

— Đừng đi đâu nhé... tôi muốn nói là tôi quay lại ngay bây giờ

đây.

Mortimer đi độ mười phút rồi lại hiện ra, bê một cái valise to tướng bằng da cứng thô. Ông lập cập lấy ở túi ra một chùm chìa khoá, tháo một chiếc nhét vào một trong mấy cái khoá ghê gớm. Ông lại mở khoá lần thứ hai. Fast cười:

— Này, sợ người ta mở trộm à?

— Vì mẹ, anh biết đấy...

— Mortimer, anh bao nhiêu tuổi?

— Tôi à?... Giữa bốn mươi và năm mươi.

— Và anh vẫn cứ sợ mẹ? Thế thì cứ!

— Anh muốn như thế nào, bà Nữ Quận Chúa yếu đuối quá, cách trở với thế hệ chúng ta quá, xa lạ quá với các trò ấy.

— Đừng có coi bà ấy như đồ mặt lờ! Bà Nữ Quận Chúa cũng sượng rên lên như tất cả mọi người thôi.

— Ô!... Fast!

— À, thế nào? Anh không nghĩ như thế bao giờ à?

— Fast, kìa, mẹ tôi mà... Tại sao lại làm tôi bị chối lên?

— Đưa ảnh cho tôi xem nào?

Cuối cùng chiếc valise mở ra, một lô những tạp chí tình dục kiểu cỡ quốc tế, ảnh chụp ở Đan Mạch, bán tại Pháp, tràn tuột ra như một dòng thác. Fast ngạc nhiên thấy phần lớn các tạp chí trưng ra những bộ phận sinh dục của đàn ông và những tư thế tạo hình đầy tính cách khêu gợi khiến cho không còn nghi ngờ gì về sự ái mộ của Quận Công Sunderland được nữa. Anh nhìn Mortimer lúc ấy đang cúi đầu xuống.

— Thế nào kìa, ông bạn?

Hết sức căng thẳng, ngượng nghịu đến rã rượi, Mortimer vẫn ngồi sụp trên tấm thảm, im lặng... thình lình, không có cái gì cho thấy trước được, ông nhào vào Fast vùi đầu vào đầu gối anh.

— Ôi, Fast... Ôi, Fast...

— Mortimer, không được đâu, không.

— Ôi, Fast. Tôi yêu anh!

Fast toan gỡ ra nhưng không được. Bị cả người Mortimer đang lặn ra đất đè anh xuống và bám chặt lấy anh, Fast định trườn nghiêng sang một bên để thoát ra khỏi cái ôm lố bịch này. Bây giờ thì Mortimer khóc:

— Fast!... Tôi xin anh!... Trời ơi! Tôi yêu anh...

Bị kẹt dưới thân người to đùng của Mortimer, Fast nghiêng rãnh lại, cảm thấy đầu Mortimer vùi nép vào đầu anh và thềm thuồng tìm môi anh. Anh sắp gỡ được ra thì một tiếng nói làm cho anh nằm chết gí trên mặt đất:

— Những thằng tồi tàn!

Lena. Cô đã mở cửa phòng khách, và đứng trong khung cửa, cứng khự, tái nhợt, lên án. Mortimer và Fast không dám động đậy, nằm trên một tấm thảm thật sự làm bằng những ảnh khiêu dâm.

— Chúng ta chẳng còn gì để nói với nhau nữa, Mortimer! Tôi sửa soạn hành lý ngay lập tức bây giờ.

Tiếng chân cô xa dần. Fast đứng phắt lên và khinh bỉ rửa Mortimer:

— Thằng ngu! Đi!

Anh bước lại những đội quân của Quận Công Wellington, co chân đá chúng bay tung lên. Mortimer lết trên đầu gối đến bên anh:

— Không! Fast! Không! Đừng thế! Sưu tâm của bố đấy...

— Này, thằng mặt lờ, xem tao làm gì với những sưu tập của bố mày.

Anh nện gót xéo nát hàng tiểu đoàn nguyên vẹn, các chú lính chì lặn long lóc dưới những đồ đạc quý giá. Mortimer khóc nức nở, rên rỉ bằng một giọng bi ai, khàn khàn và không dứt:

— Ôi! Fast! Anh ác thế... Sao anh ác thế...

Williams cho rằng lợi nhuận là một điều hay, chùng nào nó không làm cho các phản xạ trọng yếu của sự sống ngủ vùi đi mất. Một người giàu có và no nê thì thả chùng sự chú ý của mình. Bản thân hùng mạnh của người ấy đặt người ấy vào cảnh bị kẻ thù đánh phá một cách không thương tiếc. Mà Williams thì còn hơn cả giàu có. Nhưng ông luôn luôn cảm thấy ở trong lòng một sự thèm khát giữ cho các giác quan của ông thức tỉnh và thường xuyên chỉ rõ cho ông thấy những mối đe dọa ở khắp nơi. Chẳng hiểu vì sao nữa, ông tự thấy mình chịu trách nhiệm về sự an ninh của người khác. Ngày hôm nay thì tổ quốc lâm nguy. Khi người khác ngủ, ông vẫn giữ con mắt rình rập suốt một đêm thức trắng mệt phờ, rửa họ là nhẹ dạ và vô ý thức.

Khi ông triệu tập cuộc họp này, ông biết rằng ông là dinh lũy cuối cùng bảo vệ cho những lợi ích chung của họ. Không có ông, Baltimore sẽ thắng thế, và dìm họ vào cảnh bần cùng, bước thứ nhất thì phá sạch những thắng lợi của họ và bước thứ hai, vất bỏ họ cho bọn xâm lược. Ấy thế mà để cho họ tán thành ông, ông phải dùng đến một ẩn dụ, và chữ “vụ giết người” thì cấm không được nói ra. Những kẻ nhút nhát tội nghiệp.

Máy nói nội bộ khẽ leng keng:

— Ông Bert đến!

— Để ông ấy lên tôi.

Mấy năm trước đây, Bert bị đuổi ra khỏi FBI(73). Lý do: Quá cá nhân chủ nghĩa. Thật ra, hấn bị dính líu vào một vụ ma túy trong đó hấn đã nhận rất nhiều món hối lộ kếch xù. Bây giờ, các biệt tài cộng với lòng yêu tiền của hấn đã cho hấn được hưởng cái vị trí người thân tín của Trust. Williams khinh hấn thiếu tinh thần công dân nhưng trọng hấn làm việc có hiệu quả. Ở chỗ nào

người ta không thể hành sự thì Bert len lách, trườn lủi vào, hạ thủ rồi ra đi như không. Bây giờ có thể là hấn mang tin đến.

— Thế nào? - Williams sủa.

— Có một cái thú vị. Họ đã cử lão Trendy đến nhà một tay trước là lính thủy đánh bộ.

— Để làm gì?

— Tôi vẫn chưa biết điều đó. Nhưng sắp biết thôi. Tay kia tên là Slim Scobb.

— Thế thì sao?

— Khoan! Từ ngày Trendy đến gặp hấn, Scobb bắt đầu đi tập bắn Carabine ở một trường bắn ngầm dưới đất tại phố số 9, mỗi ngày bốn tiếng.

— Cái đó thú vị ở chỗ nào?

— Ở hai điểm. Trước hết, Scobb vốn là một tay súng thiện xạ. Hình như trước đây ở Triều Tiên, người ta đã thôi không thiết tính đến thành tích bắn mục tiêu sống của hấn nữa. Đặc điểm là bắn vào đầu. Hấn được các bạn hấn rất nhiều cước, sau trận đánh, họ đi nhặt các cái xác mà Slim đã chỉ trước khi bắn. Thứ hai hấn tập bắn lại thì chắc chắn không phải vì tinh thần thể thao rồi.

— Để thịt ai? Nhất định không để thịt người của phe hấn. Anh chớ quên Trendy là người thân tín của Baltimore.

— Tôi biết hết. Rất là mù mờ chuyện này. Họ đang mưu giở trò gì, nhưng là trò gì đây?

— Nói thế mà nghe được chứ... - Williams nghĩ thầm.

Giống như ông, Bert không để cho những hiệu quả có cái bề ngoài thơ ngây nó úm. Dù những cái có vẻ trong leo lẻo đến đâu, theo bản năng, hấn vẫn cứ nhìn thấy những đợt sóng lầy đục bí mật đang xô đẩy chúng ở bên trong.

— Anh nghĩ gì về chuyện đó?

— Tôi không rõ. Sáng nào, sau giờ làm việc, Slim cũng đến trường bắn. Hắn làm bảo vệ ở một xưởng sửa chữa xe hơi.

— Anh đã cho người bám hắn chưa?

— Có. Hai.

— Không rời chứ?

— Cả đêm lẫn ngày.

— Tốt. Còn anh, tôi muốn anh chuẩn bị cho tôi một hồ sơ đầy đủ về Slim Scobb. Toàn diện. Tiền hắn gửi ngân hàng, công việc làm ăn, gia đình nếu như hắn có, quá khứ, hắn thích cái gì, tất tật. Bài diễn thuyết cuối cùng chuyển đi vận động của Baltimore sẽ nói ở Louisiane ba ngày tới. Tìm xem có mối liên quan gì ở chỗ đó không. Có thể là họ chỉ lấy hắn làm vệ sĩ thôi.

— Cái đó tôi mới lạ! Kíp của họ đã đầy đủ cả rồi.

Williams suy nghĩ:

— Đúng là mù mờ thật. Có thể rồi ta sẽ dò ra được một manh mối. Hãy tỉnh táo. Anh sẽ gọi lại chứ?

— Thưa ông, vâng! Ngay sau khi tôi có gì mới mẻ.

— Thế được, chào tạm biệt.

— Chào tạm biệt ông.

Bert xoay nửa người về phía cửa, sắp tới cửa, anh quay trở lại:

— À, tôi suýt quên. Hồ sơ ông bảo tôi làm về Slim Scobb, nó đây. Tôi đã cho làm rồi.

Vừa bực bội vừa hài lòng lẫn lộn, Williams cầm lấy tập hồ sơ trong tay Bert.

Céyx đang rất phẫn. Ngồi xồm trước cánh cửa, anh đang nhái lại bằng điệu bộ cái cảnh quan không nom thấy cho các sĩ quan túm tụm ở đằng sau anh xem. Căn cứ vào những cái nhăn nhó và điệu bộ của anh thì vấn đề chắc là nghiêm trọng. Có lúc, Céyx lấy hai tay ôm đầu, và bị đánh, nhận những đòn mà một người nào

khác đã đang nhận lấy ở địa vị của anh. Ở trong phòng văng ra những lời chửi rủa réo lên bằng nhiều thứ tiếng mà các matelots, tùy theo quốc tịch, lại dịch cho các bạn họ nghe. Một vài câu chửi tục quá đến nỗi người chuyên tiếng lóng những không dám dễ dàng thốt ra, chỉ còn biết sửng sốt gật gù mà thôi. Cảnh diễn này kéo dài đã hai mươi phút, được điểm trống châu bằng những tiếng quát tháo giận dữ và tiếng bát đĩa loảng xoảng. Ông chủ đã nổi tiếng về chuyện giữ được bình tĩnh. Bà Menelas làm thế nào mà đưa ông ta đến được tình trạng này cơ chứ!

Mở đầu, cuộc xung đột đã được khởi động một cách dịu ngọt, nói chính xác ra thì là bởi những tiếng rải gam của piano buông theo một tiết tấu rất chậm. Rồi tiết tấu trở nên “nhanh hoạt”, thỉnh thoảng bị cắt đứt bởi những tiếng thét. Lúc Menelas chơi Furioso, thì bài nhạc hung hăng bỗng nhường chỗ cho tiếng của Olympe và Satrapoulos. Jeff vừa mới từ Athènes đến sáng hôm nay, đã kể lại cho bạn bè nghe cái cảnh anh làm nhân chứng ở hòn đảo Hy Lạp. Hai phe đã hình thành trong đám thính giả của anh, phái dịu dàng thì hiểu cái hoàn cảnh của Menelas - bò cạp với rắn đầu có hay ho cho đàn bà con gái - và phái cứng rắn thì cười khẩy mà cho rằng bà ta “giở trò ỡng ẹo”. Bây giờ ý kiến đang ngã nghiêng về bước kết thúc của cuộc xung đột. Những tay thâm niên cho rằng Socrate không thể chịu đựng hơn được nữa, sắp tổng khú bà đi đến nơi. Những tay mới, không hiểu lắm bản lĩnh của Socrate cho rằng ông sẽ rút khỏi bãi chiến trường trước. Cả hai phái đều sai: Nhìn bên ngoài, trận đấu kết thúc bằng no contest(74) không bên nào đá thủng lưới bên nào. Một tiếng cười dòn tan của Menelas báo cho họ biết là cơn giận, không hề có quá độ, đã biến ra thành một cuộc đình chiến nguy hiểm sẵn sàng lại bùng nổ theo hướng ngược lại, với bất cứ một cái cơ nhỏ mọn nào. Lập tức, Socrate hoà ngay vào tiếng cười của Menelas tiếng

cười của ông, những tiếng gầm gào của thú dữ mà người ta không biết rằng chúng sẽ sắp liếm láp mõm nhau hay cắn cổ nhau cho tới chết đây. Khi cánh cửa vụt mở toang ra, Céyx đang ngồi lom khom trước lỗ khoá. Thấy anh, Socrate khinh bỉ nhún vai, trong khi đám thuỷ thủ thành linh tìm ra được cho mình những việc làm cần kíp ở ngay tại chỗ.

— Thằng ngu, đi lấy Champagne.

Sướng vì được tháo lui ngon lành như thế, anh hầu phòng (anh đã nài Socrate cho anh cái danh hiệu ấy, thay vì tên gọi “đầu bếp”) đứng thẳng dậy, sẵn sàng đi ra. Tiếng ông chủ ghìm anh lại tại chỗ:

— Ô, Céyx. Lại đây một tý!

Anh nghi ngờ đi lại nhưng xem vẻ Satrapoulos vui vẻ:

— Này Céyx, cái gì ở trên kia thế?

Céyx quay lại và cảm thấy một cái va rất mạnh hất anh lăn long lóc ở trên boong tàu. Socrate đã bất ngờ cho anh một cái đá kinh khủng vào đít.

— Để dạy mày nghe trộm ở cửa đó.

Rồi với các thuỷ thủ khác:

— Còn các anh, ráng chờ, các anh cũng chẳng mất gì. Đến bến cảng đầu tiên, tôi sẽ cho các anh lên bờ ráo.

Cánh cửa đóng sầm. Khi Céyx đã mang Champagne lên rồi, anh vờ quên cái nhục của mình, nói một giọng bề trên với Stavenos đến hỏi chuyện:

— Ổn. Họ có vẻ đã bình tĩnh.

Câu nói lừng khừng của anh được cải chính bằng một cử chỉ vô tình không lọt qua mắt Stavenos: Céyx xoa xoa mắt. Stavenos nghĩ rằng mọi người ở trên tàu đều đang nổi đoá cả. Tám hôm trước, họ đã ghé Pointe à Pitre lấy nhiên liệu để lại đi đến hòn đảo Saint Barthélemy, ở đây ông chủ và Menelas suốt

ngày được ngóng đợi để làm một chuyến viễn du giữa Guadeloupe và Porto Rico. Rồi ông chủ tới, giận dữ như điên, mở đường cho một bà Menelas hờn dỗi và cau có. Hàng giờ liền, chị ngồi lì trong thính phòng, chơi tiếp nhau những gam vô cùng tận, xen lẫn những chủ đề của Chopin mà chị gia giảm vào tùy tính khí chị. Nghe tiếng đàn, người ta có thể thấy tâm trạng chị: Không phải là bay bổng vi vu. Trong bốn mươi tám giờ nữa, từ khắp mọi nơi trên thế giới, các vị khách khác sẽ tới, đổ lên chiếc Phi Mã II, qua New York. Nếu bầu không khí duy trì ở mức bão thì triển vọng sẽ có trò thi đấu diễn ra.

Có một tiếng động ở đằng sau Stavenos. Anh quay lại và thấy Menelas mặc áo tắm đi ra bể bơi. Chị lên cầu nhảy, hình như đổi ý, quay lại, đi qua boong ra tận lan can tàu rồi lao qua, lao đầu xuống biển. Đến lượt Socrate chạy tới:

— Olympe! Quay lại... Nguy hiểm, có cá mập!

Chiếc du thuyền không thả neo trong vòng đai bảo vệ của vùng biển mà là ở ngoài khơi một dặm. Biển Caraïbes lúc nhúc một hệ động vật không hề vô hại chút nào, những cá đuối, manta khổng lồ, cá có nọc độc, cá barracudas và cá mập. Cúi xuống cầu tàu, Socrate hét to:

— Anh bảo em là quay về!

Menelas thè lưỡi ra với ông và bơi ra xa, trong một kiểu trườn ngửa rất đẹp. Stavenos đứng ở gần ông chủ, nghe thấy ông lầu bàu: “Mặt l...”. Anh ngỏ ý:

— Thưa chỉ huy! Ông có muốn cho canot xuống?

— Cám! Tôi có hỏi cậu đâu. Olympe... Olympe... Khoan đã! Em sẽ thấy... Stavenos!

— Có tôi chưa chỉ huy.

— Lấy bốn người và theo tôi.

Socrate đi đến thính phòng, đập cửa ra:

— Quảng cái này xuống biển.

Bàng hoàng, năm người lén nhìn nhau. Với họ, hình như không thể nào “cái này” kia lại là chiếc Beechstein vô giá, ngự ở trên một cái bục nhỏ đẽ sục lên một tá ghê bành lớn bằng da xếp thành hình bán nguyệt.

— Thế nào, điếc à? Quảng xuống biển.

Các thủy thủ vẫn ngập ngừng. Stavenos bèn nêu gương. Anh ngồi xuống nắm lấy một chân bàn. Những người khác vào tiếp tay. Chật vật, cái công trình nguy nga mới được đưa ra khỏi gian phòng và lôi lên boong, đến chỗ lan can kéo ra được để mở lối bắc cầu thang lên xuống tàu. Socrate quay đảo như con ong vò vẽ đang giện cẩu quanh cái nhóm đẩy, kéo, khuyến khích cổ vũ họ, bằng lời lẽ và cử chỉ. Chiếc piano chẳng mấy chốc đã nằm thẳng băng ở trên đường xương sống cao nhất của con tàu. Tất cả kíp nhân viên thủy thủ đều ngừng công việc của họ, mở to mắt ra xem bước tiếp theo của biến cố kỳ lạ này, chiếc Beechstein đen kia trên con tàu trắng nõ, sẵn sàng lăn tòm xuống mặt nước xanh bằng một cái đẩy nhẹ. Socrate không hùng hổ đi lại nữa. Ông gào to:

— Olympe...

Menelas nằm ngửa im lặng cách chiếc Phi Mã II hai trăm thước. Chị nói to một câu gì không vọng lại được con tàu. Chị nói to lần nữa. Rồi nom như chị đứng lên trong biển, giơ tay chào về phía chiếc du thuyền. Có một vài nụ cười vụng lén vội phải che giấu đi trước bộ mặt cau có của Socrate. Ông ghen uất lên:

— Xuống biển!

Toàn thân cong lại, ông đẩy vào đuôi chiếc piano, nó từ từ mất thăng bằng rồi đường bệ lăn nhào vào mặt nước trong vát. Khi nó rơi chạm thân tàu, một cái phao đã dút ru được vào âm thanh buông rải từng tiếng ở nó. Có một tiếng âm, một đám nước

cuộn lên rất lớn, rồi chiếc Beechstein chìm xuống đáy sâu. Đằng kia, Menelas bơi về phía ngoài khơi, tựa hồ không có gì dính dáng đến chị cả.

Những tiếng súng nổ căng, gần như liền làm một, vì bắn nhanh. Mười phát, không đến năm giây. Slim từ từ rời báng súng ra khỏi má. Nó ướt nhẫy mồ hôi. Trong gian hầm này nóng, ở năm tầng gác trên cao, trên những lớp bê tông dày ngăn cách trần với hầm có một rạp chiếu phim thường trực. Mùi thuốc súng dễ chịu vờn lấy lỗ mũi Slim. Chỉ còn có tiếng êm êm và đều đặn của cái thiết bị giữ cho các mục tiêu luôn chuyển động. Anh bấm vào một cái nút, những miếng kẽm có viền vàng đỏ dừng lại. Anh trầm ngâm nhìn miếng kẽm mà anh đã nổ súng vào đó. Cả mười phát đều trúng phấp, tụ vào một đường bán kính ba centimètres. Nhưng Slim đã điều chỉnh cái thiết bị đến tốc độ tối đa của nó và người ta không bao giờ biết trước được đường đi của các mục tiêu sắp sửa hướng về phía nào. Thôi được, tay anh vẫn còn linh lắm. Chắc chắn là không hay bằng bắn người thật, nhưng không nên đòi hỏi quá nhiều: Không phải ngày nào người ta cũng đại hạnh có được một cuộc chiến tranh nho nhỏ, cái cơ tốt đẹp khiến cho anh được gắn huân chương chứ không bị ngồi lên ghế điện. Ngày mai, họ sẽ đưa anh đến tận chỗ để anh tìm hiểu hiện trường. Anh sắp phải rời thành phố rất lâu đây. Rõ ràng là anh không báo trước cho Annie. Sau này, khi anh đã nấu chín và bản thân chị đã bắt nắng đỏ au người lên cùng với đám nhóc ở Floride hãy hay. Trong các loại chuyện này, vợ biết càng ít, chồng càng khoẻ và việc càng chạy. Tối nay, chị chẳng hiểu sao anh lại đeo chị như chị là một bà hoàng. Thậm chí anh có thể cho chị một đứa con thứ tư? Thì sao nào? Bọn lau nhau, Slim thích chúng nó lắm! Anh mỉm cười khoan khoái, và bắt đầu tháo dỡ khẩu carabine bằng những động tác chính xác, nhanh gọn của dân nhà nghề.

Như thường vẫn hay thế, chuyện diễn ra một cách vớ vẩn. Khi đến sân bay bằng xe taxi, Lena đâm phải Kallenberg đang ở trong chiếc Rolls Royce của ông bước ra.

— Lena!

Cô đã cố mỉm cười với ông, nhưng không được. Hình ảnh chồng và người trẻ tuổi mà cô mê lẩn lóc trong một biển tạp chí kinh khủng vẫn đeo đuổi cô như một cơn ác mộng. Điều cô cảm thấy là thật không thể tả được: Chưa bao giờ một người đàn bà nào lại có thể có cùng một cảm giác vừa ghê tởm và ham muốn như cô. Cô đã xếp đồ đạc của cô như một con điên, vất chúng vào hai hay ba bọc hành lý rồi rời khỏi lâu đài, chẳng gặp lại Fast và Mortimer, lao vội đến sân bay để kịp leo lên chiếc máy bay đầu tiên đi tới bất cứ đâu cũng tốt.

— Lena! Nhưng làm sao thế kia?

— Không sao cả.

— Chồng cô đâu?

Im lặng

— Cô bỏ đi à?

— Vâng.

— Cô đi đâu?

— Tôi chưa biết. Nếu có thể thì Athènes.

— Sao chưa làm đi?

— Tôi không biết liệu có máy bay không?

— Nhưng mà kìa Lena, thuê một chiếc. Đi một máy bay taxi. Cô muốn tôi lo hộ cho không? Cô muốn dùng chiếc máy bay của tôi không?

Lena chưa hề bao giờ chú ý đến Kallenberg từ ngày lấy Socrate. Nhưng lúc này, ở đây, giọng của ông xem ra đầm ấm, yên lòng, che chở biết mấy. Cô thấy ông trao đổi vài câu với

người tài và người này chào ông, rồi cho xe lăn bánh. Mọi cái đều trở nên dễ dàng. Herman quay lại với cô, cầm lấy cánh tay cô và kéo cô đi:

— Đi, cô sẽ nói rõ tất cả cho tôi nghe. Và đừng lo lắng nếu như có gì phiền phức, tôi đang ở đây mà.

Một lát sau, họ ngồi trong một phòng khách riêng, sân bay dành cho các nguyên thủ quốc gia và những vị khách quan trọng. Con Yêu Râu Xanh rót cho cô rượu Whisky Écosse.

— Mời bà Quận Chúa uống cái này, không phải để thưởng thức mà để an thần.

Lena uống một hơi hết cốc rượu. Ông cúi về phía cô:

— Nghe đây, Lena. Tôi không biết cái gì đã xảy ra nhưng tôi thấy cô bối rối, khuấy động. Trước hết cô hãy hiểu cho rằng muốn cho xảy ra cái gì, cô đều có thể trông cậy vào sự giúp đỡ toàn diện và vô điều kiện của tôi. Bây giờ, nếu cô chưa muốn nói ra với tôi rồi tôi cũng sẽ biết cả thôi. Nhưng nếu cô nói ra với tôi thì tôi nghĩ rằng như thế là tốt cho cô. Tôi có thể giúp được cho cô không? Cô muốn kể lại cho tôi không?

— Irène thế nào?

Kallenberg nhăn mặt:

— A. Chị gái cô! Thật là một vấn đề, tôi tưởng rằng chúng tôi lấy nhau đã lâu. Không, nhưng mà cô nghe tôi nói. Cô đang ở trong cảnh bế tắc mà hoá ra lại là tôi kể chuyện đời tôi cho cô.

Lena phác một nụ cười rụt rè. Rượu bắt đầu có hiệu lực. Herman rót cho cô một cốc nữa.

— Mortimer ở đâu?

— Ô! Cái anh chàng ấy!

Kallenberg cười:

— Thế là hai chúng ta đều ở trong cảnh khổ cả?

— Anh đã làm gì với chị gái tôi nữa đấy?

— Chỗ này cô ác đấy. Đúng ra cô phải hỏi tôi là chị ấy đã làm gì tôi.

— Anh quả là có bộ mặt một kẻ tử vì đạo.

— Chính cái đó mới giết tôi. Tôi không có cái bộ mặt ấy. Vậy mà! Cô giận nhau với Mortimer sao?

— Không còn gì nữa rồi!

— Nói nghiêm chỉnh chứ?

— Đã hết, đã quên.

— Nghiêm trọng à?

— Tệ hơn nữa chứ!

— Cô hãy nghĩ kỹ.

— Đã nghĩ rồi.

— Ông ta làm cô khổ ư?

— Tôi mặc kệ, tôi không cần.

— Cô muốn tôi đến đét đít ông ta không?

— Đừng. Cái đó lại có nguy cơ làm cho ông ta thích đấy.

— Cô thấy, khi tôi nói với cô điều đó, thì cô lại không muốn tin là thật cơ?

— Cái gì chứ?

— Nói là cô với tôi sinh ra là để lấy nhau ấy mà.

— Như thế có lẽ chỉ làm cho gia đình thêm một tai họa.

— Cô không biết gì hết về cái đó. Dẫu sao, tôi vốn không hề thích bị đét đít.

Một chị phục vụ trẻ bước vào, ôm một bó hoa hồng. Chị đưa cho Lena rồi đi ra. Herman chỉ vào chai rượu:

— Cô muốn uống nữa không?

— Cảm ơn.

— Vì gì?

— Vì bó hoa.

— Lena, cô làm sao vậy? Cô nói mà tựa hồ cô đang làm một

con vật nhỏ nhỏ bị bỏ rơi ấy.

— Tôi chính là như thế mà.

— Kìa, cô nói đùa.

— Không, thật mà, tôi nói chắc với anh như thế. Tôi cảm thấy hoàn toàn ngỡ ngàng, mù mịt.

— Mặc dù sắc đẹp của cô?

— Nếu anh nghĩ rằng đó là một trạng thái tâm hồn.

— Hàng nghìn người đàn bà được như cô sẽ hài lòng.

— Anh nói về anh đi.

—Ồ, tôi ấy à! Bị đòn đau trên mọi mặt trận. Socrate chẳng nương nhẹ gì tôi. Mẹ cô cũng thế.

— Các người như những đứa trẻ con.

— Có thể lắm. Thật là một gia đình ghê gớm.

Từ ngày biết cô, đây là lần đầu tiên Herman tiếp xúc thật sự với Lena. Giữa cô ta và ông, Socrate luôn luôn là một vật chướng ngại. Mà hôm nay, cuối cùng cô ta mới “nhìn thấy” ông. Ông cảm thấy cô ta đã cởi mở với ông.

— Lena! Tôi có một đề nghị với cô. Ta lấy nhiên liệu cho máy bay của tôi rồi nó đưa cô đi đến chỗ nào tùy cô thích. Nhưng thay vì về nhà bố mẹ cô để rồi bị lục vấn cho một lô, tại sao cô không đến ở vài ngày trên chiếc Vagrant nhỉ? Ở đấy cô sẽ được yên: Không ai có thể tìm tới cô, cô có thể nghỉ ngơi và suy nghĩ trước khi đương đầu với mẹ cô. Cô thấy thế nào?

— Tàu của anh ở đâu?

— Ở Portofino.

— Tôi không biết.

— Cô cho phép tôi lo liệu không?

Cô ta nhìn ông, vẻ đăm chiêu:

— Tôi không ngờ anh tế nhị đến thế.

— Thôi được! Chúng ta lại nói tới chuyện đó, vẫn lại những

trò tai tiếng. Nhưng tôi đã làm gì với họ nào? Thật tình nói đến tôi, cô tựa hồ coi tôi như một con yêu tinh vậy. Tôi biết người ta gọi tôi là “Con Yêu Râu Xanh” nhưng câu ấy mà lại do cô nói ra thì dẫu sao...

Ông có vẻ cái vẻ mừng vui của con cọp lớn.

— Ngộ nhỡ Irène biết?

— Thì sao?

— Chị ấy lại nghĩ này nọ.

— Chị ấy có lúc nào không nghĩ này nọ.

— Anh dụ dỗ tôi.

— Nói thế nào bây giờ. Cô biết đấy, - Ông cười gượng gạo và nói tiếp, - đề nghị của tôi vẫn còn nguyên.

— Đề nghị nào.

— Cô quên rồi à? Tôi cưới cô nếu cô muốn.

— Herman, thôi!

— Cô tưởng tôi nói đùa ư? Nói cho cùng, tại sao lại không cơ chứ! Tôi luôn luôn say mê cô.

— Anh hãy đứng đắn.

— Chưa bao giờ đứng đắn như lúc này!

Nghe giọng ông, cô thấy ông đã từ đùa cợt trượt sang một âm vực sâu trầm hơn. Cuộc đời mới lạ lùng làm sao! Chính cái hôm cô quyết định lìa bỏ chồng cô thì ông anh rể cũ của cô lại đề nghị cô lấy ông ta. Cô có ý muốn khích ông một chút để biết rõ hơn.

— Ghê gớm! Anh chỉ việc nói với Irène khi anh về tới nhà xem.

— Thách ư?

— Thách! Chị ấy sẽ bằng lòng chứ?

— Bằng lòng tôi lấy cô thì chắc chắn là không rồi, cô ấy ghen với tôi. Dù sao thì chúng tôi cũng đã quyết định ly hôn rồi.

— Thật chứ?

— Gọi đây nói cho cô ấy, nếu cô muốn.

— Nhưng tại sao?

— Tại sao cô bỏ Socrate? Và tại sao cô sắp ly dị với Mortimer?

— À, đúng thế!

— Thế nào nào?

Một người mặc quần áo chỉ huy máy bay bước vào phòng khách:

— Thưa bà, xin lỗi bà. Thưa ông, máy bay của ông đã sẵn sàng. Xe hơi đang chờ để đưa ông ra đường băng.

— Tốt lắm! Tôi ra gặp anh đây.

Ông nhìn sâu vào mắt Lena và hỏi lại:

— Thế nào, sao?

— Sao cái gì chứ?

— Tôi đưa cô đến chiếc Vagrant?

— Đồng ý!

Ông thở phào một cái thật dài, nhẹ nhõm người:

— Và cô lấy tôi chứ?

Cô bật cười:

— Chắc chắn là tôi lấy anh.

— Không, Lena, tôi rất nghiêm túc. Tôi báo trước với cô là tôi nói ngay chuyện đó tối nay với chị cô đấy.

— Chị ấy sẽ túm lấy tóc tôi mất.

— Có lẽ tôi muốn được thấy như thế lắm! Dầu sau thì cô ấy vẫn có thể tái giá với Socrate được.

Ông cảm thấy ông đã lỡ trớn, cô ta đang đỏ mặt lên. Ông cài số lùi:

— Đi nào, máy bay của cô đã ra.

Lena nhặt những bông hồng. Ông cầm lấy cánh tay cô kéo ra xe hơi. Họ đi đến máy bay, không ai nói một lời. Khi cô sắp leo lên máy bay, ông nói với cô:

— Nếu cô buồn chán hay gì gì đó, cô cứ việc bảo với thuyền trưởng của tôi gọi tôi. Sau ba giờ đồng hồ tôi sẽ có mặt ngay. Đồng ý chứ?

— Đồng ý!

— Đi may mắn nhé!

Ông cúi thân người đồ sộ của ông xuống ôm lấy cô, một cái ôm mập mờ nửa bạn thân, nửa tình nhân. Một thoáng nhanh, ông cảm thấy cô ta ngã mềm vào vai ông. Hôn lên má cô, môi ông đã lướt xuống chạm nhẹ vào khoé miệng cô ta. Rùng mình, cổ họng khô lại, ông phải đằng hắng hai lần mới nói bình thường được.

— Tôi nói cô biết rằng tất cả những gì tôi đã nói với cô thì đều là thật. Tôi sẽ nói với Irène.

Cô ta làm một cử chỉ mềm mại, có thể là một cái nhún vai đáng yêu:

— Cảm ơn, Herman. Cảm ơn vì tất cả. Tôi sung sướng là đã gặp anh.

Cô ta quay gót rồi nhẹ nhàng leo lên máy bay và ở đằng sau cô, người phục vụ đóng cửa lại.

— Có cái mới!

Người ta vừa báo tin Bert đến thì anh ta nhảy bổ ngay vào buồng giấy của Williams.

— Có chuyện! Có chuyện! Cha Slim Scobb mà kíp của Baltimore tiếp xúc, cha ấy vừa mới rời khỏi nhà tối hôm qua. Và ông biết hẳn đến đâu không? Đến Nouvelle Orléans.

— Thế sao?

— Kìa, thưa ông. Đây là nơi Scott Baltimore đọc bài diễn văn cuối cùng của chuyến đi vận động mà.

— Tôi biết! Tôi biết! Williams vờ tức bực, cắt ngang.

Ông ghét người ta vào buồng giấy của ông xông xộc như vậy, ông có quy tắc, ngay trong trường hợp cháy nhà, là khách phải chờ, cái điều đặt khách vào đúng thân phận của họ.

— Sáng nay hấn đăng ký bằng một cái tên giả ở một gia đình cho trọ tại đại lộ Saint Charles (Anh xem một mẫu giấy có ghi lằng nhằng những chú thích) ở số 3811... tên gọi là “Những cây cột”. “Nơi này kín đáo”. “Những quân nhân về hưu”.

— Hử?

— Tôi có hai người không dời gót hấn một lúc nào. Thành phố đã sôi sục lên rồi. Chiều hôm ấy, Scott Baltimore sẽ được ông thị trưởng tiếp đón ở Royal Orléans. Họ đã báo trước cho Howard Johnson ở Vieux Carré nhưng họ lại thay đổi ý kiến. Đó là một toà nhà lớn ở trung tâm Vieux Carré trên quảng trường...

— Nghe này Bert, nếu anh đến nói về du lịch với tôi thì anh nên nhớ rằng tôi có một hệ thống cơ quan du lịch đấy.

— Xin ông từ từ! Vừa mới tới, Slim đã làm ra bộ la cà lượn phố. Ở trước Royal Orléans có một toà nhà nữa ở trong toàn là văn phòng. Hấn đã vào đó bằng một cổng sau. Hấn lên tầng bốn, tay cầm một cái bọc. Ra khỏi gian phòng mà hấn có khoá thì hấn không còn cái bọc trên tay nữa.

Williams nóng ruột muốn biết trong bọc là cái gì. Ông cố tự kiểm chế. Nhưng Bert lại không nói nữa, chờ cho người muốn mình giục. Có lẽ đến gần nửa phút, Williams bèn gầm lên:

— Rồi sao? Anh có nói cho tôi biết cái gì ở trong cái bọc ấy không nào!

— Một khẩu carabine của Tiệp Khắc. Đã tháo rời. Số súng bị rửa đi.

— Làm sao anh biết?

— Đến khách sạn, hấn đã để cái túi của hấn ở trong phòng, hấn ra uống cà phê. Trong khi, một người của tôi bám nhằng

những lấy hấn thì một người khác lục hành lý của hấn. Người ấy đã tìm thấy khẩu súng. Chưa hết, cái văn phòng mà hấn giấu khẩu súng ở trong ấy đã được thuê sáu tháng, qua một cơ quan ở New York làm trung gian, cách đây ba ngày. Và như là do tình cờ, đứng ở cửa sổ văn phòng này người ta nhìn được rất rõ cái quảng trường mà xe của Baltimore nhất định sẽ dừng lại ở đó. Một trường bắn đích thị, như ở buổi duyệt binh vậy. Ông nghĩ như thế nào về điều đó?

Lạnh lùng, Williams buông gọn một câu:

— Không nghĩ gì hết.

— Nhưng...

— Chuyện anh vô lý! Một mặt, anh bảo tôi là Trendy đi tiếp xúc với tên Scobb kia. Mà Trendy lại là người thân tín của Baltimore. Hấn đã là người thân tín của bố Baltimore từ lúc lão này còn đang lầy lừng cơ. Sau đó, anh bảo với tôi là cái gã kia của anh, Slim Scobb ấy, giấu một khẩu súng. Anh định tổ cho tôi cái gì? Rằng hấn muốn thụt Baltimore ư? Thế thì theo lệnh của ai? Của chính người thân tín của Baltimore à? Anh thấy điều ấy có ổn được không? Khác nào anh bảo tôi là Baltimore trả tiền cho một tên giết người để bắn vào ông ta.

Williams cắn điếu xì gà để bỏ đầu đó đi. Trong cơn giận, ông đã dứt một nửa điếu. Còn ba ngày nữa thì bầu cử mà người chưa làm được một cái gì hết để bít những cái cơ may của Baltimore lại. Nhưng Williams có một vở cuối cùng làm dự trữ, vở quýt dày có móng tay nhọn. Nếu người ta không thể loại bỏ êm ái được tên hãnh tiến ranh này sẽ có đồ vỡ lớn. Anh liệu biết được bao nhiêu nạn nhân sẽ có thể chết trong một tai nạn máy bay riêng không? Chết hết còn hơn là để hấn giành được chính quyền.

Bert phá vỡ bầu im lặng:

— Thưa ông, quả thật tôi chưa hiểu được cái ý ngầm ở bên

trong. Điều chắc chắn là có một cái gì đó đang được lén lút trù tính. Cái gì, tôi không biết một tý nào hết. Nhưng cái gì ấy là cho chiều hôm nay, vào lúc bốn giờ. Ông có nghĩ rằng tất cả những điều tôi kể với ông đều là kết quả của một loạt ngẫu nhiên không?

— Thôi! Dẫu sao hẳn cũng sẽ không thọt Baltimore.

— Tôi không rõ. Trời! Họ mưu mô làm cái gì đây?

— Thành Slim của anh có thể ở đấy để bảo vệ Baltimore.

— Không thể nghĩ tới điều đó, Baltimore có cảnh sát riêng của hẳn. Bốn vệ sĩ vũ trang không rời hẳn một ly khi hẳn đi lại. Tôi đã kiểm tra. À, thưa ông, bảng so sánh tín nhiệm của ứng cử viên thế nào?

— Của Baltimore xuống mạnh từ bốn mươi tám giờ qua. Cái đó không nói lên gì cả đâu.

— Tôi có thể hỏi ông một câu không ạ? Ông có nghĩ là hẳn có cơ không được trúng cử không?

— Dĩ nhiên có. Nhưng anh ngờ rằng chúng tôi lại có thể liêu nhắm mắt để cho thằng khốn ấy lên ghế Tổng Thống được à?

— Xin ông thư cho, ông nói rằng tín nhiệm của hẳn tụt thấp phải không ạ? Tôi thử đặt tôi vào địa vị những tay ở trong Ban Cố Vấn của hẳn xem sao. Giả định rằng... Rõ ràng là hẳn biết trước tiên kết quả những cuộc thăm dò. Ở địa vị hẳn, tôi sẽ không bình tĩnh được như thế trước cái sự tụt thấp kia.

— Tôi nhắc lại với anh là cái đó không có nghĩa gì hết. Công luận bị đảo ngược trong có một giờ đồng hồ và người ta chẳng biết tại sao nữa.

— Chính thế, nếu nhất thời công luận chống lại hẳn, nếu hẳn cảm thấy cử tri bỏ rơi thì hẳn sẽ muốn đảo ngược lại công luận đó. Giật lấy thiện cảm hay một khẩu carabine Tiệp Khắc. Cục cứt! Tôi nghĩ ra rồi, họ sẽ vờ ra một vụ mưu sát. Slim được giao cho

việc thịt Baltimore rồi bắn trượt. Ông có nhận thấy không? Tất cả các hãng truyền hình, báo chí phát thanh. Từ một người tiến bộ nêu yêu sách, hắn trở thành một thứ anh hùng dân tộc. Kẻ tử vì đạo! Con người thoát ra khỏi cái chết, hắn sẽ đảo lộn họ như đảo lộn gắp chả ấy.

— Trời! - Williams kêu lên. - Đúng thế! À, thằng khốn! Máy giờ rồi?

— Chín giờ.

— Anh còn chờ gì? Làm một cái gì đi chứ. Đi máy bay đến đó đi.

— Để làm gì?

— Tôi không biết rõ nữa, anh sẽ nảy ra ý kiến tại chỗ nhanh lên, mất thì giờ rồi.

— Khoan... khoan... Có thể có việc tốt hơn là nhào tới Nouvelle Orléans. Cách giải quyết vấn đề là ở ngay đây thôi, tại New York. Ở Bronx, Scobb có ba đứa nhóc và một người vợ mà hắn yêu hơn mọi cái trên đời. Ông đã đọc bản báo cáo rồi đấy, ta nắm được hắn rồi! Nếu tôi không lầm, nếu hắn thật sự nhận cái trò bắn bố vờ thì sẽ không có viên đạn nào làm sượt da Baltimore được đâu. Họ chọn một tay súng thiện xạ không phải là không có lý do. Giả dụ bây giờ Slim không bắn trượt và nã trúng mục tiêu của hắn?

— Anh tưởng hắn khá là ngu ngốc để cho chúng ta mua được hắn? Hắn biết rõ là bọn kia sẽ tìm ra hắn và thịt hắn luôn.

— Không phải là mua hắn mà bắt cóc gia đình hắn.

Ở Williams, phản xạ trưởng giả vẫn mạnh hơn:

— Bắt cóc!

Bert lạnh lùng nhìn vào mắt ông:

— Thì sao? Ông đang chuẩn bị lúc này? Một cuộc đi câu hay một vụ giết người?

Không khí dịu đi. Bert nói tiếp:

— Nếu ta có cách ép hấn như thế, có thể hấn sẽ nghe chúng ta.

— Có thể hấn là một tên cuồng tín. Ai bảo anh hấn sẽ nghe theo?

— Không ai cả. Nếu ông thấy có cái gì đó tốt hơn.

Williams thất ý vì suy diễn của Bert thần tình. Nếu ông tỏ ra dè dặt ngoài ý ông thì đó là vì ông tức ông đã không nghĩ ra được trước. Ông đàng hăng, vừa ngượng nghịu vừa nhẹ người:

— Anh đề nghị gì nào?

— Ở đây ra, tôi đến thẳng nhà Scobb. Tôi tự tay làm việc kia. Nếu mọi cái trôi chảy, thì chưa đầy một giờ đồng hồ, tôi đã nắm được con vợ và bọn lau nhau. Tôi biết chỗ giấu bọn ấy. Làm xong tôi gọi ngay Philly ở Nouvelle Orléans. Lúc ấy sẽ vào khoảng mười một giờ sáng. Tôi yêu cầu hấn báo cho Slim rằng người ta đã bắt nốt vợ hấn lại rồi. Từ lúc ấy, chơi thế nào là tùy hấn. Hoặc hấn muốn gặp lại vợ con, hoặc hấn thích sống lại một cuộc sống không vợ khác. Nếu hấn thiết các con hấn thì hấn sẽ phải cho một viên đạn vào đầu Baltimore.

— Nếu hấn nhận, hấn cũng tự kết án hấn tử hình.

— Ông tưởng là Trendy và bọn bạn hầu của lão có lẽ còn chưa kết án tử hình hấn hay sao? Ông ngỡ chúng đủ điên rồ mà để lại đằng sau chúng một nhân chứng có thể xoay tiền chúng suốt đời được ư?

Nhìn từ góc độ này thì rõ ràng không còn có mấy chỗ cho tình cảm nữa.

Giữa Guadeloupe và Porto Rico có gần bốn trăm hòn đảo mà một số vẫn chưa có tên. Những hòn đảo nho nhỏ được đánh dấu loáng thoáng trên những bản đồ hàng hải, chúng nằm rải ra trên hàng trăm cây số giữa Désirade, Montserrat, Barduba, Saint

Kitts, Antigua, Saint Martin, Anguila Sombbrero, Nevis hay các đảo Nữ Đồng Trinh. Người ta cho rằng bọn cướp biển đã đến giấu kho báu của chúng ở trong những khe nứt phun thạch của các hòn đảo núi lửa cổ xưa. Ở một số bãi biển, từ lâu chưa hề có bàn chân người giẫm lên lớp cát đen hay hồng lần nào. Bọn cướp biển làm việc buôn bán ven biển thì ở ngoài khơi, sợ thuyền của chúng va vào san hô sắc như dao cạo mà vỡ toang. Hôm trước, sau buổi bơi trườn ngửa, Menelas đã lên tàu như chẳng có gì xảy ra hết. Thư thân, chị đã yêu cầu Socrate hôm sau cho chị bay trên những hòn đảo hoang vắng, không một chút bóng gió nào đến chiếc piano của chị mà sóng biển chắc phải đã làm cho những sợi dây đàn rung lên ở dưới đáy sâu ba mươi mét rồi. Cảnh giác, đã lọt được vào cung cách ứng phó của chị, Socrate quên khuấy cơn giận dữ dội của mình nhưng chuẩn bị sẵn sàng nhanh chóng nhận lấy đòn đánh trả. Tối, ai về buồng người ấy ngủ, bí mật nghiền ngẫm những chuyện phục thù vang dội. Dầu sao, lăn mắt của “con báo” cây đàn piano, Socrate không hòng được yên ổn, đã bằng vô tuyến điện đặt một chiếc Beechstein khác ở Miami: Không quản giá cả, miễn là ngày mai nó được giao đến chiếc Phi Mã II. Sau hai giờ găng gỏi, Kirillis đã may mắn vớ được cái vật quý hiếm nhờ một nhà buôn dầu nhờn, chỗ quan hệ kinh doanh với Socrate đứng làm trung gian thuyết phục được một người đặc biệt mê nhạc để lại cho chiếc Beechstein của người ấy, với cái giá cắt cổ. Socrate xét thấy không cần báo trước cho Olympe biết rằng sự tổn hại của ông gây ra cho chị đang được đền bù. Sáng sau thức dậy, ông đã thấy chị nằm ở chiếc ghế dài gập ở trên boong để phơi nắng. Thay vì lời chào buổi sáng, họ mỉm cười với nhau một nụ cười có qua có lại có thể nói lên bất cứ cái gì cũng được. Không ai muốn cất lời trước. Một giờ trôi qua, Menelas mới phá vỡ bầu im lặng:

— Ông đã hứa hôm qua là cho tôi bay qua trên các hòn đảo hả?

Dấu hiệu xấu: Khi chị nói “ông, tôi” thì bảo tố không xa đâu. Socrate suyt nữa thì cầu hoà, thú thật với Menelas rằng chị sẽ có cây piano mới ngay chiều nay, và có thể còn xin lỗi nữa. Đáng lẽ thế, ông lại nói:

— Đồng ý! Tôi và chị đi.

Theo bản năng, ông dùng chữ “chị” và “tôi”, tiếng đồng nghĩa với chiến tranh lạnh.

Bây giờ họ đã bay được một tiếng, nhênh nhang. Jeff đùa đuổi theo một con cá đuối lớn đang hình như đập cánh nặng nề ở trong làn nước xanh trong đến mức tuyệt đối. Chiếc máy bay lên thẳng giữ độ cao hai mươi mét. Anh đã bay trên ba hay bốn hòn đảo nhỏ mà không ai yêu cầu anh bay chậm lại hay đậu xuống. Jeff từ từ bay nhanh lên, bỏ con cá đuối lại với số phận của nó. Cách đó ba dặm, trong ánh mặt trời lấp loá màu thép, người ta nhìn thấy một vệt xám.

— Ta đến xem hòn đảo kia. - Olympe nói. - Không, Jeff, đừng nhanh như thế!

Anh tiếp tục bay rất chậm và thấp hơn, sát mặt biển. Socrate cau có. Ông ghét bất cứ ai, dù là Menelas ra lệnh cho người lái của ông. Ông chỉ có mặc một chiếc quần cụt bạc màu mà vẫn chết nóng ở trong máy bay, mặc dù hai tấm cửa lùa đều mở ra hoàn toàn. Người ta có cảm giác có thể sờ tay vào nước được, bởi vì máy bay dính bám vào mặt biển, trong một đà trôi lướt lừ lừ. Ở bên phải, hiện ra một con tàu và Jeff chơi trò nhảy phốc một cái qua nó. Nhìn gần, đó là một chiếc tàu cũ đã gỉ từ đầu đến đuôi. Trên boong, không một bóng ma nào.

— Họ đả mất thôi! - Menelas sửng sốt.

Jeff phì cười:

— Thưa bà, không. Buôn lậu... Ngụy trang. Trên tàu họ có những radars hiện đại và những cỗ máy diesels ngoại hạng có thể bỏ rơi ra xa các tàu tuần tra của cảnh sát.

— Buôn lậu cái gì?

Jeff cho máy bay lượn xa ra khỏi đồng sắt gỉ.

— Cái đó thưa bà, tôi không biết tý gì cả ạ. Vũ khí... ma túy...

Anh hướng về hòn đảo và lại bay trượt trên mặt sóng.

— Cái điều ông làm hôm qua là rất xấu!

Vẫn cái chữ “ông” nguy hiểm. Socrate phòng ngụy ngay. Ông gỡ tấm thắt lưng an toàn to xù dính sát vào da ông và ử ê nhìn về xa xa. Như ban sáng, ông đã toan lộ cho chị biết chuyện bất ngờ, chiếc Beechstein đã trở lại trên tàu nhờ cái ân huệ của tài sản và bạn bè ông. Nhưng lần này nữa, vì những lý do bí hiểm, có lẽ do một nỗi oán giận thâm lặng, ông lại không nói. Menelas nói tiếp, nom bộ rất bình tĩnh:

— Không những rất xấu mà ông biết rất rõ là đụng vào chiếc piano của tôi hay vào người tôi thì cũng như nhau cả thôi. Ông nên yên trí rằng tôi không cho cho qua được một sự xúc phạm như thế này đâu.

Socrate quay đánh phắt lại để trả miếng thẳng cánh. Quá muộn: Ông cảm thấy bị nhấc ra khỏi ghế và hoảng hốt thấy chân trời thình lình lộn nhào đi. Sóng cuộn cuộn diễn ra ở dưới chân ông thì bây giờ ở trên đầu. Bằng đầu ngón chân, đầu ngón tay, ông bám một cách vô ích vào máy bay để khỏi bị bật văng ra. Cái cảnh diễn ra quá nhanh đến nỗi Jeff, lưng quay lại họ, không nhìn thấy gì hết. Lấy hết sức nặng toàn thân, Menelas điên cuồng đẩy Socrate để hất ông ra khỏi máy bay. Chống lên hai cánh tay trên, nửa người ở trong khoảng không, ông vùng vẫy và đá đập. Chắc một cái đập đã trúng mục tiêu vì “con báo” bỗng buông ông ra, đưa hai tay lên ôm ngực. Satrapoulos gắng hết sức,

lấy lại được thăng bằng hoàn toàn, rồi ngồi phịch xuống ghế như một con hải cẩu hết hơi, bắt gặp con mắt tròn tròn của Jeff lúc ấy mới thấy chuyện gì vừa xảy ra. Đau ngực, Menelas bậm môi lại.

— Thôi, ta đến hòn đảo kia. - Socrate thở hổn hển nói với Jeff.

Jeff mở ga. Vài giây sau, anh đã lượn vòng tròn trên một bãi cát màu đen rất đẹp, rải rác những vỏ ốc các màu. Giữa hòn đảo nhỏ dài khoảng một nghìn rưỡi mét, nổi lên mô đá cao phủ đầy rêu mà mấy con dê rừng đang gặm rứt.

— Tôi hạ xuống?

— Được, hạ đi!

Chiếc máy bay đổ xuống một đầu bãi biển. Các cánh quạt vừa dừng lại, Menelas đã nhảy xuống, và đi ra xa, vẫn không nói một lời. Socrate quan sát chị, con mắt thù nghịch. Thỉnh thoảng chị lại cúi nhặt một con ốc, lưng khùng xem xét nó rồi ném đi. Ngơ ngác, những con dê đứng im trên quả đồi của chúng. Menelas vẫn cứ đi, ngày càng xa chiếc máy bay. Khi cô đã cách hai trăm mét. Socrate ra lệnh gọn lỏn cho Jeff:

— Mở máy!

— Nhưng...

— Mở máy, con khỉ!

Trước vẻ đe dọa của Socrate, Jeff tuân lời. Nghe tiếng máy lại nổ, Menelas ngoái cổ nhìn. Khi chị nghe tiếng động cơ rít lên, chị quay lại và đi vội về phía chiếc máy bay. Menelas còn cách một trăm mét thì nó cất lên cao. Hoảng hồn, chị bắt đầu chạy, đôi chân dài trắng thụt vào trong cát đen, để lại những vết hằn sâu. Nhưng chiếc máy bay lên thẳng đã chỉ còn là một chấm xám đang nhỏ dần đi, bay về hướng Bắc.

Hôm đó, hai đứa lớn không đi học. Đang mười giờ sáng. Slim đi đã được hai ngày rồi. Như trước kia, khi anh vắng nhà, anh

không có nói là anh đi đâu. Cài cái túi thủy thủ lại, anh chỉ nói với Annie: “Em đừng lo. Anh sẽ trở về ngay thôi”. Anh hơi ngập ngừng ở cuối câu, tựa như muốn thêm một điều gì, nhưng anh lại im. Annie không dám hỏi một câu nào về lý do anh đi. Hai người đã lấy nhau tám năm và chị gần như không hiểu một chút nào về anh cả: Chị chỉ được biết, nhờ một người quen, người này nghe lại từ người yêu, một lính thủy đánh bộ ngày trước, rằng Slim là một thứ anh hùng ở Triều Tiên. Khi chị hỏi anh về thời kỳ ấy, anh nhún vai:

— Tào lao! Chuyện ngày xưa ấy mà.

Dẫu sao chị cũng bắt cần. Slim là một người bố tốt, một người chồng tốt và sau bao nhiêu năm lấy nhau vẫn là một người tình ân cần. Đêm trước hôm anh lên đường, anh ngủ với chị, vuốt ve chị hàng giờ. Trước lúc châm một điếu thuốc, anh đã nói một câu làm cho chị ngạc nhiên:

— Em có thích sống với các con ở xứ nắng không?

Mặt trời! Chị chỉ nghĩ đến điều đó. Họ chưa bao giờ đi nghỉ hè và bọn nhóc lớn lên với những bức tường của căn nhà lở loét của họ, kẹp vào giữa những toà cao tầng của phố Bronx bản làm chân trời duy nhất mà thôi.

Tiếng chuông ngoài cửa làm chị giật mình: Có lẽ tin của Slim, chị bảo đứa con lớn nhất:

— Morty, trông các em... Mo! cẩn thận, Louis ở trên bàn sắp ngã kìa!

Sửa ngay ngắn chiếc áo choàng trong nhà, chị ra mở cửa, ngoái lại nhìn Louis mà chị đang xoa phần rôm cho. Một người tươi cười và ăn mặc lịch sự đứng ở cửa.

— Chị Scobb đây ạ?

— Vâng, tôi đây.

— Chồng chị bảo tôi đến.

— A, thế ạ?

— Tôi có vào nhà được không đây?

— Ông vào.

— Chào anh bạn bé! À, với những lực sĩ cõn con này chắc chị không buồn được đâu. Đứa bé nhất đây, đứa cười đấy, là con gái à?

— Louis ấy à? Không, con trai ạ.

— Chị Scobb, tôi có một tin mừng. Chị đừng hỏi tôi chi tiết, đây là một bất ngờ. Slim bảo tôi: Cậu đi tìm Annie và đưa Annie cùng bọn trẻ đến với tớ.

— Sa... ao? Nhưng ở đâu cơ?

— Chị muốn biết lắm nhỉ? Chính đấy là chỗ bất ngờ. Slim cũng nói là chị đừng mang nhiều đồ công kênh. Chỉ một số ít nhất cần thiết thôi. Chị sẽ thấy ở đấy nóng lắm! Tôi có thể giúp chị chuẩn bị hành lý được không?

— Nghĩa là... Slim lại không báo trước với tôi, không biết anh ấy đã nói với tôi về ông chủ chưa nhỉ?

— Baden mà! Tôi là bạn hầu lâu ngày của Slim. Hai đứa đã làm chung với nhau nhiều chuyện lắm.

— Baden à?

— Vâng, Baden. - Ông có vẻ bối rối. - Vả lại, tôi thật ngạc. Chị không biết tôi là phải thôi. Đây...

Ông chìa ra một tấm thẻ có ghi tên ở dưới bức ảnh: “John Baden, nhân viên giao hàng”.

Rồi ông lấy ở trong túi một bức thư:

— Suýt quên, chị đọc đi, thư của Slim.

Annie bóc phong bì. Chị nhận ra ngay kiểu viết to và cẩn thận của chồng. Chị đọc:

«Annie em đừng hỏi gì Baden, bạn anh cả. Hãy đi theo anh ấy, có thể thôi. Em sẽ gặp chuyện bất ngờ. Anh tin là nó sẽ làm em thích.

Thân yêu - Slim.»

Chị nhìn lại người đàn ông:

— Nhưng đi lâu chú? Tôi muốn nói là phải xa cái nhà này lâu không?

— Ta đi à, mẹ? - Morty thích chí hỏi.

— Chờ một xíu, con yêu.

Baden bật cười:

— Ừ, anh bạn nhỏ! Ta đi, ta đi gặp bố. Cháu sẽ thấy có biển và một lô những cái hay lắm!

Phân vân, Annie cô hiểu xem cái gì đang xảy ra: Nhanh quá thế!

— Nào, chị Scobb! Ta mau mau lên, xe chờ chúng ta ở ngoài kia.

— Ông...

— Chị gọi tôi là Johnny như mọi người. Nào bọn trẻ, cứng rắn lên, chuẩn bị cho bác các cái túi kia.

— Mẹ à, con có làm được không?

Annie do dự một lần cuối cùng:

— Được, Morty, con làm đi.

— Hay! Hay!

Annie không có thói quen thảo luận các lệnh của Slim: Nếu anh yêu cầu chị đi theo ông Baden thì chị chỉ cứ việc theo ông Baden. Chị rất muốn đi báo cho bà hàng xóm vẫn tỉnh thoảng trông con giúp chị nhưng người đưa tin của chồng chị có vẻ rất vội.

— Thưa ông, ông cho tôi được bao lâu để chuẩn bị?

— Johnny chứ, trời ơi! Gọi là Johnny! Mười phút. Nhưng không được chậm hơn đây nhé!

— Được lắm, tôi làm thật nhanh.

Chị bế Louis sang buồng chị, để lên giường. Chị mở một cái tủ

và gật đầu: Chọn thứ gì mang đi thì nhanh thôi, chị chỉ có trần mỗi cái váy. Qua khe cửa, chị nhìn thấy John Baden đang ngồi trên một chiếc ghế bành mây ở trước cửa và gương mặt có một vẻ rất dễ mến.

ô biết gì nào? Cái ấy sẽ làm cho cô tức cười đấy!

Irène quệt một quả táo bơ lên một miếng bánh bằng mũi con dao bạc. Cô vừa thức dậy và ngạc nhiên thấy Herman vào buồng gặp cô. Nói chung, khi nào ông có ý làm cho cô cười thì chuyện đếu cáng không còn xa xôi nữa. Một cảnh nghịch lý, cô lại mong cô cười phá lên, nóng lòng được trừng phạt về cái vai trò cô đã đóng ở trong chuyện Satrapoulos chết giả. Trò đếu đối lại trò đếu, bình thường thôi. Trong người râm ran một niềm vui rờn rợn, cô làm một bộ mặt thư thái và khoan khoái. Nhất là không để cho ông thấy là cô sợ, cái sợ đó làm cho ông sướng mà.

— Làm đi, anh cưng... làm cho em cười đi.

— Tôi đi ra đây.

— Này, buồn cười đấy!

— Cô có biết tại sao tôi ra đi không?

— Em giả định rằng anh muốn ra đi.

— Đúng lắm.

— Khi nào đi?

— Chiều nay, sau khi tôi giải quyết xong các chi tiết với luật sư của tôi.

— Anh đi vào nhà tù ư?

— Trái lại, tôi ở nhà tù ra. Tôi ly dị.

— À, được! Anh có thể cần phải báo cho vợ anh biết chứ!

— Chính là tôi đang làm cái việc ấy đây.

Irène ngoạm một miếng to vào chiếc bánh. Do cảm thấy buồn nôn, cô vui vẻ mỉm cười với Kallenberg.

— Nhưng thế nào, cưng, anh giận à?

— Không giận cô. Giận tôi.

— Ô, cái đó không tốt. Thế anh làm gì anh nào?

— Tôi giận tôi đã chịu đựng lâu đến thế một đứa mặt l... cỡ cô.

— Kìa?

— Thật ra cô chẳng có lỗi gì, cô điên mà. Chỗ của cô là ở trong một nhà an dưỡng.

— Ừm, ngon ngon... Anh sẽ là y tá của em nhỉ. Anh sẽ vuốt ve em khi mặc áo người điên cho em nhỉ.

Cô vụng trộm bỏ ba viên an thần vào trong cái thìa đầy mứt dâu. Nói chung, cô chỉ uống liều thứ nhất vào buổi trưa. Nhưng rõ ràng bây giờ cô rất cần. Cái nghiêm trọng nhất là vẻ bình thản ghê gớm của Con Yêu Râu Xanh, ông lỳ ra trước mọi giễu cợt, mọi rủa rói:

— Đừng có ve vãn tôi, Irène, không ăn thua đâu. Lẽ ra hôm nọ tôi đã giết chết cô rồi đấy, tôi không giết là bởi vì cô điên, nhưng rồi cô sẽ còn chết hơn cả giả dụ như tôi đã chôn cô mười năm về trước cơ.

— Cái ấy có thể anh cũng không chán đâu. Gia sản của người vợ hiền mà lại không có vợ hiền mà.

Ông nói tiếp, chẳng thèm trả lời cô ta:

— Cô biết rõ là sau cái chuyện kia, tôi không còn bụng dạ nào sống chung một ngày với cô được nữa. Quá lắm thì tôi còn chịu được sự ngu xuẩn. Sự phản bội thì không.

— Ô, đao to búa lớn thế!

— Cô cứ tiếp tục làm con hề đi, rồi ta xem ai sẽ là người cười cuối cùng.

— Vậy cưng muốn tự do? Anh đã chọn được một con đĩ phốp pháp nào chưa?

— Chọn rồi.

— Liệu tôi có quen không?

— Rất quen.

— Liệu tôi có biết tên ả không?

— Em cô đấy!

Irène không hiểu được ngay có thể là cô không muốn hiểu. Ngoài cảm giác buồn nôn cứ dữ dội thêm lên, cô bây giờ chỉ thấy cái nhịp điên loạn của tim cô đang lồng lên ở trong ngực. Cô cố gắng ghê gớm để không lộ ra nỗi kinh hoàng, ráng chặn không cho bật ra hai chữ mà lương tâm cô cự tuyệt. Bằng một giọng gần bình thường:

— Anh nói ai thế?

— Lena, em yêu của cô, viên ngọc của gia đình.

— Không, thật là ngộ quá đấy!

— Đừng có quệt bơ và bánh nữa. Đã có đến một tá ở trên bàn kia kìa. Cô sẽ ăn hết cả sao?

Cô hét lên:

— Tôi thích quệt bao nhiêu tôi quệt.

Herman thích rơn: Lần này ả xơi đòn rồi! Ông ta lật ngược lại được các vai trò. Ông nói rỏ rả nhẹ nhàng:

— Được lắm, cưng ơi... rất được... Cứ quệt, cứ quệt! Cố hãy tập đi, cô sắp có thời gian rỗi rãi đấy.

Irène mất hết bình tĩnh:

— Anh tưởng tôi nuốt được chuyện ấy sao? Anh tưởng bỏ rơi tôi để đổi lấy con em mặt l... của tôi được sao? À, được! Chờ cho lúc mẹ biết cái tin này. Tôi gọi đây nói ngay bây giờ cho cụ đây.

— Gọi đi cưng của tôi, đừng ngại. Máy nói thì cô thạo quá rồi. Lẽ ra cô phải làm nghề nghe máy nói ở bưu điện. Cô lẽ ra đã có thể đổ cốt lên suốt cả một hệ thống đường dây, nghe lỏm được tất cả thiên hạ.

— Herman, thật đấy chứ?

— Không còn gì thật hơn thế nữa. Dầu thế nào, cô vẫn có thể lấy ông em rể cũ của cô được. Sau sự giúp đỡ quý hoá của cô, hẳn

có thể thích ôm lấy một con đĩ như cô đấy.

— Thằng khốn! Thằng khốn.. Thằng khốn...

Irène cầm một chiếc đĩa ném vào mặt ông. Ông bắt lấy tay cô ở lưng chừng rồi nghiền bóp nó một cách độc ác trong hai cái bàn tay to tướng của ông:

— Irène! Cô cáu kỉnh quá! Thôi, bình tĩnh lại. Nếu cô tử tế, tôi sẽ mời cô dự lễ cưới. Lena đồng ý đấy, vì cô ấy yêu cô, em gái cô ấy mà.

— Thằng khốn! Đồ rác rưởi! Còn con chúng ta.

— Đừng lo, cô sẽ không phải bận bịu vì chúng. Lena và tôi đã quyết định đem chúng theo chúng tôi.

Bằng bàn tay còn rảnh, Irène rĩa vào mặt ông. Cô lại bị chặn lại. Con Yêu Râu Xanh một tay giam chặt lấy hai cổ tay cô, còn tay kia, ông bình tĩnh giáng cho cô một cái tát thật mạnh vào môi.

— Bình tĩnh, cưng. Cô có thấy cô đã buộc tôi phải làm thế nào chưa nhỉ?

Irène bắt đầu vùng vẫy, lồng lộn, rên rỉ, dớt dãi đầy mồm, nghệt thở. Thành linh cô gỡ ra được, tuột khỏi tay ông, đi vài bước ra phía cửa rồi ngã vật thẳng cẳng, cứng đờ. Kallenberg ngờ vực, lại gần. Khi ông chắc chắn là cô ngất thật rồi, ông bèn đá một cái vào bụng cô:

— Này, con đĩ! Tao phải làm thế với mày.

Đoạn ông đi ra gian phòng lớn ở chỗ cầu thang lên xuống, gọi to lên bằng một cái giọng cao ngân vang:

— Jeanine...

Chị hầu phòng hiện ra.

— Chị lại mau lên, Jeanine! Bà lại bị một cơn ngất.

Slim cóc thiết gì đến lối kiến trúc Miền Nam và những hàng

cột của nó. Điều duy nhất làm anh chú ý là thiếu không khí điều hoà được ở trong gian phòng. Nóng dễ sợ và đồng hồ của anh chỉ một giờ trưa. Tắm ở hoa sen xong, không hề lau khô người, anh nằm dài lên trên giường. Lau khô làm gì? Ngay dù không động đậy, mồ hôi vẫn rỉ ra ở trên thân người trần trụi và gầy còm của anh. Như Trendy đã căn dặn, sáng nay anh chỉ ra ngoài để đến đặt khẩu súng carabine và ba kẹp đạn ở trong toà nhà cao tầng đằng trước Royal Orleans mà thôi. Thành phố lúc nhúc những người chẳng ai để ý đến anh. Khi vào buồng văn phòng, anh đã đến ngồi trước khung cửa sổ có màn che và nghiên cứu nhiều góc bắn. Ngon xơi lắm, đã thỏa thuận là anh bắn nhiều phát vào khung xe, để cho một vài phát làm vỡ tan kính chắn gió. Lúc nổ súng sẽ rối loạn và hốt hoảng đến độ anh có thể ung dung chuồn đi bằng những căn hầm thông nhau chạy ngầm dưới nhiều đường phố. Sau đó anh sẽ hoà vào đám đông rồi đi bộ ra ga, lên chuyến tàu 4 giờ 15. Khi cảnh sát chặn nhà ga lại thì anh đã ngồi ở trên tàu. Nửa giờ sau anh đến ngang hồ Borgne, anh sẽ dời bang Louisiane để vượt biên giới bang sang bang Mississippi. Con đường men dọc vịnh mấy cây số, xuyên qua Gulfport, Biloxi, Océan Springs, Théodore và một vài nơi kém quan trọng khác. Anh chỉ dừng lại ở Mobile, tại đây anh đi taxi tới sân bay và lập tức bay đi Nouveau Mexique, tới Albuquerque. Tới đây, anh sẽ đi một xe ca đến Pecos và nấu mình ở đó khoảng tám ngày. Trendy đã hứa sau thời hạn ấy sẽ có tin cho anh. Phải để cho mọi cái có thời gian hòm hòm lại rồi mới có thể cùng với Annie và bọn nhóc thu nhận những kết quả của công việc anh làm được. Trendy không hề muốn bịp anh.

— Giả định mọi sự không ổn, cái đó có thể xảy ra lắm chứ, thì ai biết được sẽ ra sao? Vậy là cậu vào áp, năm mười năm vì mưu sát người. Dầu thế nào thì cậu cũng chưa có giết ai cả, phải

không? Trong ba năm là cậu lại ra. Có thể người ta còn cho cậu ra sớm hơn nữa. Đó không phải là lợi ích của cậu: Nếu cậu nằm áp thì người ta trả cho cậu gấp đôi, một món tiền kha khá khi ra tù đấy!

Rõ ràng là được khối tiền rồi. Nhưng anh rầu lòng là không được gặp con anh lâu đến như thế. Với cái giá đó thì té ra sự giàu vẫn có còn phải mua quá đắt đấy.

Anh đứng dậy đến nâng màn cửa sổ. Bên dưới kia, trên bậc thềm tam cấp, một ông già bảnh mẽ đang tán tỉnh một bà tóc bạc mặc váy đen. Vậy là ở cái xứ này, bọn họ không biết nghèo à! Trên đại lộ, xe cộ đi lại rất đông. Người ta cảm thấy có cái gì sắp xảy ra trong thành phố. Anh mỉm cười nghĩ rằng cái món dầu giấm bất ngờ với vở diễn, lại chính là anh sẽ cung cấp cho họ. Rồi anh thấy khát quá, anh quyết định đến một quán rượu kín đáo để chờ giờ G ở đó. Miễn là anh đã ở trong buồng văn phòng một giờ trước khi các nhân vật chính quyền đến Royal Orléans. Anh xem xét từng tý một gian buồng, chú ý không để sót lại một thứ gì có thể làm cho tìm ra được tung tích của anh. Không, không có gì hết, chẳng khác nào anh chưa hề đặt chân đến đây vậy. Anh lấy mùi xoa lau chiếc valises bằng fibrane mà anh vất bỏ lại tại chỗ để đánh lừa ông gác cổng - anh đã trả tiền trước cho tám ngày - vất áo ngoài lộn vai, huýt sáo xuống cầu thang, chào người bảo vệ, xin lỗi ông lão hồi xuân đang kể một câu chuyện hấp dẫn cho bà cụ, bước vào trong đại lộ rồi để cho đám đông nuốt biến mất. Ở đằng sau hai mươi mét, Philly bám sát anh. Trong con mắt những người sử dụng anh, nhất là Bert, Philly có một ưu điểm rất lớn: Ở anh ta tất cả đều trung bình, chiều cao, vóc dáng vạm vỡ, khuôn mặt, vàng trán và cả trí thông minh. Loại người gặp hàng trăm lần mà không nhớ. Có điều khi người ta giao cho anh một công việc thì anh không có buông. Cái thỉnh

thoảng phản thùng anh ở trong nghề làm người vô hình của anh là những cơn nổi giận. Nhìn ánh mắt dữ dằn của anh, người ta mới thấy ra là người ta đang gặp phải một tay nguy hiểm. Sau mười phút bám sát, anh thấy Slim rẽ phải vào phố Iberville. Rõ ràng Slim không biết mình bị theo dõi, thoải mái và ngây thơ như đến đánh bài ở nhà bè bạn. Khi Slim vào một quán rượu, Philly biết rằng đã đến lúc hành động. Bert đã gọi dây nói giải thích cho anh phải làm gì:

“Như chọi ở trong bài xì vậy. Cho hắn thấy là cậu biết tổng việc hắn đang ám muội chuẩn bị. Vả lại có đến chín phần mười khả năng là cậu nói đúng kia mà. Nói toạc ra với hắn chuyện mặc cả. Nếu cậu làm giỏi thì hắn ngậm tã mà lĩnh. Nếu không, hãy phớt ngay đến một trạm máy nói gọi tớ. Tớ sẽ có chỉ dẫn mới cho cậu”.

Philly chờ năm phút rồi vào quán rượu. Quán này tên là Félix. Một ngôi nhà nhỏ hây hây, đầy ắp người. Phần hắn thích uống bia nhậu với sò huyết nướng và tôm. Philly nhận ra Slim đứng ở quầy rượu, mắt lơ đãng, nhấm nháp một cốc Guinness thứ hai. Anh đến gần Slim, vờ xem bảng giá các món ăn đồ uống. Để làm như mọi người, anh gọi một cốc bia. Trong lúc uống, anh vất óc chọn cách tốt nhất để tiến công Slim Scobb. Do anh ghét các trò tế nhị, cuối cùng anh đã lựa lấy trò đơn giản nhất: Nói thẳng ra điều anh phải nói. Không quay đầu về phía Slim - họ thực tế đứng chạm hông nhau - anh nói rõ ràng như chỉ để Slim nghe thấy:.

— Ê, anh bạn. Nghe lấy điều tớ nói với cậu đây. Đừng động đây, đừng lộ vẻ gì cả, chỉ việc nghe thôi.

Anh đoán thấy người đứng cạnh rùng mình, và chỉ có thể, Slim tiếp tục uống, không xao xuyến, tựa hồ không nghe thấy gì cả, Philly nói rất nhanh:

— Cậu là Slim Scobb. Cậu ở Bronx. Chốc nữa cậu đến Vieux Carré. Cậu sẽ lên tầng bốn, trong toà nhà nhiều tầng ở đằng trước Royal Orleans...

Anh liếc nhìn Slim đang đứng cứng khừ: Một pho tượng đá.

— Đến đây, cậu sẽ vào buồng văn phòng số 472. Trong một cái túi cậu đã giấu sẵn, cậu lấy ra một khẩu carabine Tiệp Khắc bắn liên tục. Có cả các kẹp đạn trong cái túi. Khi Scott Baltimore đến bậc thêm khách sạn, cậu sẽ bắn vào hắn. Và bắn trượt.

Trong tiếng rào rào của quán rượu, tiếng Philly chỉ là tiếng thì thầm. Và cho dù người ta có nghe thấy điều anh nói, chắc người ta cũng không biết được ai nói vì môi anh mím chặt lại và hình như không hề động đậy nữa.

— Duy có điều, bố trẻ ơi, có cục xương khó nhá đấy. Cậu không được bắn trượt. Nếu khốn ra cậu bắn sai thì cậu sẽ không bao giờ gặp lại vợ con cậu nữa đâu, Annie xinh đẹp và ba thằng nhóc của cậu, bọn tớ đang giữ lấy. Bây giờ tớ cho cậu thấy là tớ không bịp. Tớ ra máy nói, gọi một số. Khi cậu thấy tớ gọi được và nói rồi, thì cậu lại với tớ. Cậu sẽ nghe thấy vợ cậu ở đầu dây, cô ấy sẽ giải thích với cậu. Hết. Cậu nghe hiểu không?

— Ê, một Guinness. - Slim bảo người bán rượu.

Philly rưng rờ: Không có một phản ứng nào ở Slim cả. Anh quẳng hai đồng tiền xuống mặt quầy và rỏ vào tai Scobb:

— Cậu chuẩn bị.

Rồi anh đi đến buồng máy nói. Chỗ của anh lập tức bị hai anh con trai xô đẩy Slim ra chiếm luôn. Slim không nhìn thấy họ. Anh từ từ ngoái đầu lại quan sát cái người đang gọi máy nói. Rồi tấm cửa kính bị lúng và vai người ấy che kín mắt. Bàng hoàng, Slim nghĩ rất nhanh. Nếu quả thế! Anh sẽ giết hết chúng nó, anh sẽ làm một trận tàn sát. Nhưng ai?... Một thoáng vụt, mắt anh gặp mắt người kia quay lại một phía anh. Anh hiểu rằng cái phút

kia đã đến. Lùng khùng, đến lượt anh đi tới chiếc máy nói. Khi người kia thấy anh, liền để máy lại đó và đi ra khỏi căn buồng.

Hơi run run, Slim cầm lấy ống nghe máy nói.

— Alo!

Tay anh nhơm nhớp mồ hôi đến nỗi ống nghe bằng nhựa trượt ra khỏi ngón tay. Một tiếng đàn ông:

— Cứ cầm máy, không đi đâu. Một lát nữa tôi sẽ chuyển cho cậu một người mà cậu biết rất rõ. Trong khi chờ đợi tôi khuyên cậu là chớ có quên điều người ta vừa mới nói với cậu, hoặc hẳn ta hoặc gia đình cậu.

Một giây im lặng không có gì rồi tiếng Annie:

— Slim...

— Trời, em ở đâu? - Slim găt gỏng.

Chị nhắc lại:

— Slim...

— Annie, thật thế không?

— Ôi, Slim...

Và rõ như thể chị ở bên cạnh, anh nghe thấy một tiếng nức nở khe khẽ khiến cổ anh thắt lại. Tiếng khóc xa dần. Tiếng người đàn ông:

— Được chưa? Cậu rõ chứ?... Hãy nghe tôi. Nếu mọi cái diễn ra như người ta đã bảo cậu thì hai giờ nữa cô ta và cả đám nhóc của cậu sẽ về nhà. Bây giờ cậu chọn đi, cậu đã được báo rõ trước rồi đấy.

Slim cứng người lại để nói ít tiếng không muốn ra khỏi miệng anh:

— Ai chứng tỏ cho tôi...

— Không ai hết. Nhưng nghĩ đi, không còn lối nào khác đâu. Cậu muốn người ta giở trò với gia đình cậu đấy? Cậu tưởng người ta muốn mở một nhà giữ trẻ chắc. Một khi cậu hành động thì

người ta buông họ ra ngay. Lời thề...

Đầu dây đằng kia, người nọ không tìm ra cái kết của cậu: Lời thề gì?

— Vói lại, cút, cậu cứ việc tin tôi. Dẫu sao thì cái đó là trông ở cậu.

Người ta đặt máy. Slim dùng dằng chưa buông máy xuống, tựa hồ có một cơ may là Annie còn có thể nói chuyện với anh. Anh ra khỏi căn phòng, không đặt máy lên trạc đỡ, quẳng một tờ giấy bạc lên mặt quầy rượu. Rồi anh rời quán và bắt đầu đi về phía Vieux Carré, hai chân mềm như bún.

Suốt dọc đường đi, các bức tường chỉ còn là một tấm bảng tuyên truyền mênh mông. Phố xá của Nouvelle Orléans nhắc đi nhắc lại đến vô tận cùng hai bộ mặt, cùng hai cái tên: Scott và Peggy Baltimore.

Có ba loại áp phích. Một loại Scott một mình, cười thật thoải mái, bao nhiêu răng rất trắng của anh nhe ra hết, chú thích: Để cho có thay đổi... in ở trên cùng, chỗ tóc của người trong ảnh. Dưới thấp, ở nút cravate, chữ Scott Baltimore. Một loại ở trên đó là hình toàn thân Peggy, tóc bay trong gió và váy sáng màu. Chữ lớn: Peggy, chữ bé hơn: We want you... và chữ to tướng for President(75), thành thử mới thoạt nhìn người ta thấy trước tiên công thức “Peggy for President” và chỉ thấy câu “We want you” sau khi đã phải nhìn chăm chú. Loại cuối cùng, Scott và Peggy âu yếm hôn nhau, mắt đắm đắm hướng về tương lai, tức là những người đi qua đường. Khẩu hiệu: “Scott và Peggy Baltimore. Những Tổng Thống trẻ nhất trong lịch sử Hoa Kỳ”.

— Em thích không?

Chiếc xe để giở mui và lướt từ từ ở giữa hai hàng rào người đang vỗ tay hoan hô. Scott và Peggy đứng ở đằng sau, vỗ tay

thân thiện và nồng nhiệt đáp lại sự chào mừng dâng lên từ phía họ. Cứ phải giữ mãi cho hai cái môi nở rộng ra cười rạng rỡ, người thiếu phụ cảm thấy gò má bị sát đau. Không ngừng cười, cô nói với Scott:

— Em ngán cái trò xiếc này rồi. Em ngựa ở lưng muốn gãi.

— Và anh thì muốn tè. Em xem, không đứa nào giúp được đứa nào cả. Chịu khó vậy.

Vừa nói, Scott vừa nắm hai tay lại ở trên đầu thành một cử chỉ chiến thắng. Cố ngăn không thú thật ra, Peggy vẫn cảm thấy bị ngạc nhiên trước lòng tin chân thành của người dân đối với chồng cô. Cô hình dung lại khi cô thắng ở những cuộc đua ngựa, cô đã trải qua thể nghiệm của đám đông, nhưng những tiếng hoan hô kín đáo của các người hâm mộ môn nhảy ngựa không thể nào lại so sánh nổi với nhiệt tình chính trị được. Tuy cô đã hiểu người ta tạo ra một siêu nhân như thế nào, đôi khi cô phải ngán ngẩm và nhẫn nhục dự các buổi chuẩn bị chiến dịch vận động, phản đối khi người ta khẳng định với cô rằng sẽ có một vai trò cần phải đóng ở trong đó nếu như cô muốn cho Scott trúng cử. Cứ nghe Pust Belidjan, bộ óc của tổ chức - Peggy không thể xem anh ta ở trong tranh được, cô thấy anh ta “thường thường” - thì thậm chí còn cần cho hai đứa con của cô và Scott, Michael và Christopher, bốn và ba tuổi, tham dự sự phô diễn ngoại cảnh nữa cơ. Peggy đã hung dữ phản đối chuyện đó. Bản thân Scott cũng không dám nài. Peggy liếc nhìn anh: Anh quả thật là tuyệt vời, hình ảnh của tuổi trẻ chiến thắng, rầm rập, lạnh mạnh, kiên quyết, đẹp, dễ gây thiện cảm. Cô nghĩ một cách chua chát rằng không một ai trong đám người tình của cô lại bén được gót anh. Tại sao anh lại không thể dung hoà nổi tham vọng của anh và tình yêu của anh với cô? Cô bỗng ghen với những dấu hiệu say mê vô danh mà Scott đã dấy lên được ở trên đường anh đi qua. Cô

hiểu rằng cô còn thiết đến anh chính là vì hiển nhiên không tránh khỏi số phận đã chỉ định phải đứng ở hàng đầu. Cô nhẹ nhàng cầm lấy tay anh và nhìn anh đứng vào lúc chiếc xe hơi tiến vào Vieux Carré. Hơi ngạc nhiên - anh đã phải dọa cô để cô đi theo anh - anh nhìn lại cô. Và nụ cười của anh. Chiếc xe lượn một nửa vòng để đến đỗ ở trước bậc thềm tòa nhà Royal Orléans. Mặc dù những tiếng la hét mừng rỡ của đám người nghênh đón, Scott và Peggy không rời khỏi mắt nhau, hiểu rằng mọi sự vẫn còn có khả năng, tự giải thích với nhau, tự tha thứ cho nhau, tự hứa hẹn cùng nhau, thề bồi với nhau hàng trăm nghìn điều thầm lặng bằng những câu chữ ngu ngốc và cần thiết mà không bao giờ người ta dám thốt ra, những câu chữ không thể dùng đến môi thì thể hiện ở trong con mắt vậy. Một khoảnh khắc và mọi cái đều được nói hết, những cái đã từng không thể diễn đạt nổi.

Chính lúc đó, viên đạn thứ nhất làm vỡ tan tấm kính chắn gió.

Menelas bắt đầu sợ thật sự. Nếu Socrate không đến tìm chị. Chị ngồi lười nhác ở trên cát, lấy đầu ngón tay vẽ lên cát những hình vu vơ. Khi chị thấy chiếc máy bay lên thẳng biến mất, chị đã tưởng đây là một trò bịp chốc lát, tin chắc ông sẽ quay lại đưa chị đi. Nhưng im lặng nối tiếp im lặng, lo âu nối tiếp giận dữ, hoảng sợ, nối tiếp lo âu. Những ý nghĩ kỳ quái thoáng qua đầu chị, như những ý nghĩ chắc là sắp chết người ta vẫn có, những mảng quá khứ, những phòng nhạc đầy những người vỗ tay hoan hô chị, những bộ mặt đàn ông, bộ mặt người Mỹ đùa cợt đã làm cho chị phát hiện ra âm nhạc và bức tường nhỏ bằng đá khô khốc mà chị ngồi hàng giờ ở dưới bóng của nó, tại Corfou, khi chị muốn tự cách ly mình ra và tự làm cho chị dứt khoát với cô đơn, kẻ sống sót duy nhất của một loài người tuyệt diệu. Nhưng hồi

ấy, khi nào chị đã có thể tự làm chị sợ hãi, chị chỉ cần vượt qua bức tường thì đã nhìn thấy căn nhà của chị và thế là nỗi ám ảnh ma quái liền tan biết mất.

Trên hòn đảo nhỏ này, không có tường lẩn nhà, cũng như người. Chị cô đơn như một người ở trong áo quan. Khi chị cảm thấy thần kinh nao núng, chị hét vang lên để thêm mạnh bạo, kết quả duy nhất là các con dê chạy xa ra ở trên các mỏm đá của chúng. Chị muốn vượt ve chúng và đã đi đuổi theo chúng nhưng không sao lại gần nổi chúng trong vòng năm mươi mét, chân sút sạt ra ở trong đá. Có một lúc chị đã tựa vào vào một cây xương rồng to tướng trụ lá và suýt thì ngã xỉu. Dính vào thân cây là một cành khác xanh nhạt, sần sùi như vỏ cây, lổm chổm những cục những hòn. Ở đầu cái cành, hai con mắt bị che đi một nửa bởi một lớp mi dày sụp và được kéo dài ra bởi một cái lưỡi thanh và rẽ chạc: Một con kỳ đà. Hốt hoảng, chị tránh đến gần những cây xương rồng mà mỗi cây hình như đều dùng làm ẩn náu của các gia đình nguyên vẹn những con kỳ đà trong đó có một số con dài đến hơn một mét. Chúng hoà lẫn hoàn toàn vào cái cây mang chúng đến nỗi thoát nhìn thì không thể nào phát hiện ra được. Run rẩy, chị trở lại bãi biển lúc đầu xem ra hoang vắng mà bây giờ thì đầy những con cua kéch xù và nhút nhát. Nước quá trong hình như cũng đang rờn rợn lên run rẩy, chúng tỏ có một cuộc sống ngầm mãnh liệt ở bên dưới. Chị tưởng tượng ra những con cá lớn nuốt những con cá bé, luật vĩnh hằng và ghê sợ của thiên nhiên. Thế là chị khóc, biết rất rõ rằng chị không thể sống sót được qua hết một đêm tại cái thiên đường giả tạo này.

Một tiếng động rất khẽ kéo chị ra khỏi cơn thần thờ và làm cho tim chị đập lồng lên. Một tiếng động cơ âm cúng và yên tâm, lớn lên rất nhanh. Chị bồn chồn dò tìm bầu trời, cho tới khi mắt chị đầm đìa nước mắt, nhìn ra một chấm đen đang lại gần, cái

chấm mà chị không rời mắt khỏi, trừ phi để xem đồng hồ: Chị đã sống trong cảnh hãi hùng hơn bốn tiếng rồi. Trong người chị phản ứng lại với nỗi sợ, một cơn hung hãn đang giằng co với cảm giác nhẹ nhõm. Chị chưa hiểu được ngay lúc đó: Kỳ lạ, cái chấm đã tách ra làm hai phần chồng xếp lên nhau, trèo cuỗi lên nhau. Khi nhìn được rõ, Menelas đã phân biệt được ra hai phần này chính xác hơn. Phần dưới nhỏ hơn, trông thấy chị đã hiểu. Chiếc máy bay mang ở dưới bụng nó một khối đen ngòm to tướng lủng lẳng ở đầu một dây cáp. Bây giờ thì chị nhận ra Socrate và Jeff ở trong máy bay. Họ chắc cũng trông thấy chị. Mặc dù nỗi sợ còn lớn vồn, chị vẫn ồng ẹo canh vẻ đến độ không làm một cử chỉ nào với họ hết, tuy trong bụng thì cồn cào muốn hét la, vỗ tay, múa may lên. Chị sắp tỏ cho họ thấy chị không phải là một người đàn bà mềm yếu, họ đến tìm chị sớm hay muộn hơn, chị đều đứng vững, dẫu thế nào, ở chỗ này chị vẫn rất là thoải mái và chị có thể chẳng cần quái gì họ cả. Và chị bèn vờ chơi với những vỏ ốc, ngồi đàng hoàng trong một tư thế đã được nghiên cứu, hệt như thể chiếc máy bay lên thẳng kia không hề lượn ở trên đầu chị và kìa... trời đất, nó đang bay đi. Chị đứng vùn lên và hét. Trong tiếng nổ âm âm, nó lượn bay qua bãi biển không chậm lại. Cách xa tám mét, nó dừng lại ở độ cao mười mét và bắt đầu buông xuống, thong thả từng phân, từng phân một, cái đồ vật kỳ lạ nó mang ở bên sườn cho tới khi chạm đất. Chị đoán ra hơn là trông thấy rằng người ta đang thả một sợi dây xuống. Chị bắt đầu chạy như con điên khi chiếc máy bay rũ khỏi gánh nặng của nó, bật lao đi không trung và bay về hướng Bắc: Cái này không thể có được, “anh” không thể làm như thế với chị được. Nghiến răng lại, chị tiếp tục chạy, cảm thấy những cơ bắp của chị đang phải chống chọi lại với một môi trường chất lỏng. Đến cách cái thùng đồ sộ năm mươi mét, chị dừng lại, sững sờ, tan nát: Thằng đểu đã

thả chiếc piano của chị xuống. Chị bật ra một tiếng cười cẩu kính pha lẫn với nước mắt. Nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng thế giới lạc loài ở một hòn đảo hoang vùng biển Caraïbes, một mình với chiếc Beechstein của mình. Vì chính là một chiếc Beechstein. Ở dưới chân đàn, một gói nhỏ đựng quần áo len, rượu vang, hoa quả và đồ hộp. Chị buồn nôn. Lão đảo, chị vịn tay vào vỏ gỗ đào hoa tâm sẫm màu của chiếc đàn. Bởi phản xạ nhiều hơn là bởi logique chị tháo sợi dây cáp bằng thép ở đuôi đàn ra, nâng nắp đàn lên và lướt tay trên mặt phím. Trong cõi mênh mông này, chúng buông ra một âm thanh hoàn toàn xa lạ gần như mảnh dẻ. Ở mặt cát, chị thấy cái phong bì, chị xé nó ra và đọc:

«Goethe đã sống sáu tháng biệt lập ở trên một hòn đảo để hiểu Spinoza, Menelas sẽ sống đàng hoàng ba, bốn ngày để đào sâu những tinh tế của Chopin. Chúc cô đơn tốt đẹp.

Socrate»

Vừa khóc, “con báo” vừa lơ đãng bóc một quả chuối...

Slim phủ phục trước cửa sổ trong buồng văn phòng. Bia anh đã uống bây giờ ướt đầm chemise anh. Nỗi sợ làm thót ruột gan anh lại. Cứ phải nhìn chăm mãi vào cơn thủy triều đầu người kia, mắt anh đã xỏ lại anh, không chịu điều chỉnh, làm hiện lên những vạch lằng nhằng nhiều màu nháy nhót ở trên một cái nền thành linh trở nên đen ngòm hay đỏ sẫm. Mồ hôi chẳng giải quyết được nó. Anh lau đến lần thứ bao nhiêu giọt nước lấm tẩm mà lông mày anh không chặn giữ lại được nữa. Anh cố không nhìn ra bên ngoài và đảo tròn mắt nhiều lần về bên trái ngăn sắt đựng giấy tờ, ghế thép mạ kền, đồng hồ trên tường, rồi về bên phải - bàn giấy màu xám nhạt, một máy chữ cũ kỹ, hai chiếc ghế khác và một tấm áp phích nhỏ in hình một cô gái đẹp lộng lẫy, miệng ướt, ngậm một vè thềm thường xác thịt một chai Coca

Cola.

Anh đặt khẩu carabine xuống nền nhà phủ cao su màu cà phê sữa và vung tròn hai cánh tay. Sau đó, anh nhảy thật nhanh tại chỗ cho đến lúc chân anh hết bị kiến bò. Bốn giờ chiều, bây giờ là tính từng giây. Anh lại phủ phục trước chỗ quan sát. Anh nhìn thông thống rõ đại lộ mà xe Baltimore sẽ xuất hiện ở đó. Anh đã biết rõ ở trong đầu những chặng đi của Baltimore, ngồi vào những tư thế khác nhau, nghiên cứu mọi góc bản, cố tập trung tinh thần vào việc anh đang phải làm để khỏi phải nghĩ đến cái ý ám ảnh kia. Annie và các con anh ở trong tay bọn đều, muốn gì rồi chúng cũng sẽ giết mà thôi. Qua kính ngắm của khẩu súng, anh nhắm riêng từng khuôn mặt ở trong cái đám người xô đẩy kia, hy vọng nhận ra cái mồm khốn kiếp của tên đã gặp anh mà nổ cho nó một phát vỡ toang vào giữa hai con mắt nó.

Khi đến văn phòng, anh cảm thấy người tê liệt, không thể quyết định được điều gì. Không ai có thể giúp anh được. Đã quá muộn rồi, không gọi được cho Trendy để báo cho ông biết chuyện vừa xảy ra. Mà có báo thì ông ta làm được gì chứ? Ông ta sẽ nói thế nào? Anh đã được chi tiền để anh làm ngược lại điều mà anh được yêu cầu hành động. Anh muốn quyết định thế nào cũng đã sa bẫy rồi. Nếu anh giết chết Baltimore, có viện cố vụng về hay gì nữa, Trendy cũng chẳng tha anh, anh biết: Người ta sẽ thịt anh. Nếu anh bắn trượt, thì bọn kia sẽ tàn sát vợ con anh. Anh chẳng biết ra sao nữa.

Có tiếng ê a trên quãng đường, Slim cứng người lại. Ở dưới kia, đi với tốc độ chậm, đoàn người, xe gồm nhiều motards mở đường cho một đoàn xe hơi hình như đang lái đưa đến cho anh một chiếc xe dài ngoằng, bỏ mui, trong đó anh nhận ra hai hình người đứng vẫy tay chào. Anh đưa súng lên, báng súng khớp lẩn vào vai, má ướm dẫm mồ hôi tỳ lên kim loại âm ẩm. Anh chỉnh bộ

ngắm và lần lượt nhìn trong kính ngắm mặt của Scott và Peggy. Ngay ở khoảng cách này, nếu anh bắn thì sẽ không trượt một người nào. Bây giờ, những chiếc motards đã vào quảng trường. Slim không rời mũi súng ra khỏi chiếc xe của vị Tổng Thống tương lai nữa. Anh thấy nó mớm một vòng lượn rộng để đến đỗ ở trước tòa nhà Royal Orléans. Ông Thị Trưởng đã xuống những bậc tam cấp đầu tiên để đi ra đón các vị khách. Còn ba mét nữa thì chiếc Cadillac đỗ lại. Lúc đó, Slim thấy Scott và Peggy nhìn nhau rất lâu, tựa hồ chỉ còn có riêng họ trong giây phút ấy. Trong ống kính thu gần, anh thấy họ rất gần như thể đứng ngay sát cạnh anh. Điều trang trọng trầm lặng, cả hai đang kể bằng mắt cho nhau một câu chuyện tình. Đúng, có như thế, họ đang nói với nhau một chuyện cảm lạnh, một câu chuyện tình, người chồng và người vợ, trẻ, giàu, bất khả diệt, vạn năng...

— Annie... Annie... - Slim khàn khàn gọi.

Gần như không nghĩ đến ngón tay anh vuốt hơi mạnh vào cò súng, bóp rất khẽ nó, có thể là một ly, theo chiều ngang. Viên đạn bắn đi phá tan vụn tấm kính chắn gió.

— Annie... Annie... Bọn khốn nạn!

Slim đề lên cò súng. Ở điểm ngắm là đầu Scott, mà sau phát súng thứ nhất vẻ mặt lập tức biến sang thành kinh ngạc không tin. Trán Baltimore loang đỏ và Slim nhìn rõ thấy máu vọt ra từ vết thương đáng sợ. Rồi Baltimore từ từ khụy xuống, trong khi Peggy há to miệng kêu lên một tiếng mênh mênh và Slim không nghe thấy. Cô nhảy xuống ôm lấy Scott, mắt dán vào cái đầu vỡ toang. Slim đứng vững dậy, tháo súng rất nhanh, vùi nó vào trong một cái túi thể thao, một thứ bao bằng chất dẻo dùng để đựng đồ lễ đánh côn cầu. Anh mở cửa văn phòng, đi với dáng bình thường ở trong hành lang lúc đó đang chạy nháo lên những nhân viên làm việc, nhưng không một ai thiết nhìn đến anh cả.

Anh đi vào cầu thang dành riêng cho tạp dịch qua tầng trệt rồi tụt xuống tầng hầm. Anh nhớ hoàn toàn ở trong đầu bình diện các căn hầm. Vượt qua ba cái cửa nữa, anh sẽ đến toà nhà cao tầng mở ra phố Bourbon. Trendy đã giao cho anh ba chiếc chìa để mở ba cái cửa, chúng loằng xoằng kêu ở trong túi anh và chỉ căn cứ vào hình nổi của chúng chạm vào đùi anh, anh cũng nhận ra được cái nào mở cánh cửa nào.

Từ nay, Annie và đám trẻ con đã có thể có một may mắn nhỏ bé là được thoát nạn. Còn anh, vĩnh viễn anh sẽ là người bị săn lùng, kết án. Dù anh ở đâu, dù anh làm gì, dù anh đi đâu, anh sẽ phải ở trong trạng thái báo động, ngủ một mắt, ăn không ngon, sống với nỗi sợ trong lòng. Nhưng, anh đã quyết định không nhượng bộ việc lấy vợ con ra ép anh, anh đã không muốn giết Baltimore cho đến tận giây phút cuối cùng. Chính vì thấy hai vợ chồng họ yêu nhau mà ngón tay anh đã co lại, trở thành độc lập tự trị với người anh, hành động thay cho anh, thần kinh của anh đã trả đũa lại với ý chí của anh.

Ở đầu dãy hành lang mênh mông, anh trông thấy cánh cửa thứ nhất. Anh tháo chiếc túi đựng khẩu carabine, ném nó qua cửa một căn hầm. Anh vừa đi rảo vừa lấy ở trong túi ra chiếc chìa số một. Anh tra nó vào ổ khoá: Không đúng, anh thử cái thứ hai: Nó cũng không vào lọt. Anh giơ cánh tay gạt mồ hôi đang chảy xuống mắt anh và thử chiếc thứ ba vào trong ổ: Không ăn thua. Không chiếc nào đúng với ổ khoá, người ta bỏ mặc xác anh, anh bị chẹt như một con chuột. Anh quay lại và chạy như một người điên trong dãy hành lang ác mộng này, sẵn sàng đổi đầu bất cứ lúc nào với một tên giết người chịu trách nhiệm hạ thủ anh. Nếu Trendy ngăn không cho anh chạy trốn thì chắc chắn không phải là để cho anh sống. Anh tự rửa thâm đã tin hẳn và tuân theo lệnh hẳn: Tại sao anh lại rút khẩu súng đi nhanh thế? Anh lại chạy

vội. Cơ may duy nhất của anh là đến được chỗ xuất phát của anh trước khi họ có thể tổ chức lại. Nếu họ chờ anh ở trên ấy, anh vẫn có khả năng lọt thoát nhờ sự rối loạn và hoảng sợ. Anh ra đến chân cầu thang, leo bốn bậc một và lên tầng trệt đầy kín những người đang la ó.

— Ê kìa... Anh đi đâu?

Một hàng dây cảnh sát chắn cửa ra vào. Xuân ngốc, Slim quay phắt người để lại trở về cái cầu thang anh vừa mới rời khỏi - nhưng anh hiểu rằng nó dẫn tới lối cụt. Nhiều người mặc thường phục chắn anh lại. Một người trong bọn móc lấy cánh tay anh. Tuyệt vọng, Slim cố gỡ ra. Hai người khác nhảy bổ vào người anh.

— Hấn đấy!

Một chùm cảnh sát nhào đến anh. Bị giữ chặt, tay bẻ quặt ra sau lưng, anh đi vài bước, người cúi xuống bốn mươi lăm độ, bị đẩy, kéo, không còn biết thế nào nữa, hoảng loạn, mê mẩn, áo chemise rách bươm, bị đánh đập túi bụi. Rồi nhận một cú điện giật đáng sợ, anh cứng người lại: Giữa những bộ mặt quay cuồng trong một điệu nhảy điên loạn, anh nhìn thấy Trendy hình như đang đẩy một người lại phía anh. Mắt Slim liếc vào cánh tay phải người này: Không có gì hết. Cái chết đã ra từ bàn tay trái. Ba viên đạn tập trung nện vào bên dưới dạ dày.

— Thằng khốn! Thằng khốn! Nó đã ám sát Tổng Thống tương lai.

Tất cả các bộ mặt căm hờn bỗng nhào ụp vào một vầng mặt trời trắng loá. Trong khoảng khắc cuối cùng của ý thức, Slim Scobb trông thấy người giết anh đang chen lách lấy một lối đi trong đám đông rồi biến mất.

Khi Jeff bay lên cao, sau việc đặt chiếc piano xuống cát,

Socrate có một thoáng ân hận: Bài học phải chăng là quá gay gắt với Menelas? Ông thấy cô chạy, hình người mỏng manh, tái nhợt và nhỏ nhoi trên đồi cát đen, nơi ông đã quyết định để cho cô nằm bẹp lại tám ngày rồi mới đến đón cô. Ông suýt bảo Jeff quay lại và chấm dứt trò đùa. Nhưng Jeff đã có một câu tai hại:

— Ông chủ...?

Anh nhìn S.S với một vẻ trách móc, gần như cầu xin.

— Sao? Cái gì - Socrate sửa.

Lập tức Socrate cứng rắn lại, quyết chơi đến cùng vai người bị làm nhục.

— Cậu chõ vào làm cái gì? Lái, có thể thôi.

Jeff đau khổ gật đầu. Socrate cau có và cố không nghĩ đến việc ông vừa mới làm. Và nếu chị ốm? Và nếu chị tự sát? Đó là một mối nguy có thể xảy ra. Cần phải cho chị thấy ai là chủ, chị đã làm nhục ông hai lần ở trước đám nhân viên của ông, hai lần, quá nhiều.

— Ông chủ!

Bực tức, Socrate tự xét thấy đuổi việc cái thằng ngu ngốc tỏ ra cần mẫn này thì quá đáng. Nhưng một cái gì ở trong giọng Jeff đã nói với ông là anh ta vừa biết được một cái tin quan trọng. Anh đeo ở tai những máy nghe vô tuyến điện. Anh tháo chúng ra và đưa cho Socrate. Qua tiếng động cơ, ông nghe thấy một tiếng nói giọng mũi và xúc động loan báo đi một sự kiện không thể ngờ tới: Người ta vừa ám sát Scott Baltimore. Người phát thanh viên thuật rõ lại bằng một giọng nhát gừng vụ ám sát đã diễn ra như thế nào. Socrate giật những máy nghe ra:

— Cậu bắt được từ đâu?

— Miami.

— Quay lại!

— Về tàu?

— Về đảo.

Jeff lượn một vòng lướt dài rồi quay mũi về hướng Nam. Mười phút sau, họ đã lại ở trên hòn đảo. Socrate trông thấy Menelas nhỏ nhoi, như bị cái khối đàn piano đè gí xuống. Chị vung rộng tay lên trời. Một cách nghịch lý ông cảm thấy một làn sóng triu mến tràn ngập người ông. Khi máy bay đã xuống cách chị năm mươi mét, chị lao vọt tới để leo lên. Socrate chìa tay ra cho chị. Menelas không hề ngó đến chiếc Beechstein mà người ta để lại đó. Ông thấy chị đã khoẻ, chị vẫn đang tự kềm chế để không khóc nữa. Tuy trời nóng nhưng chị hình như lại rét, ngồi co ro trên ghế với những cử chỉ cần cỗi và sợ sệt mà những người sống sót sau những tai họa lớn vẫn thường có. Chị không nói một lời nào, ông cũng vậy. Đến một lúc, không nhìn ông, Menelas cầm lấy tay ông và bóp nhẹ. Ông bóp trả lại rồi nói dụi dàng:

— Người ta vừa ám sát Scott Baltimore.

Chỉ có thế. Về đến du thuyền, Socrate thảo ngay một bức điện gửi Peggy Baltimore:

«Lay động bởi tin kinh hoàng. Hết lòng hết sức nghĩ đến chị. Bất kỳ việc gì, bất kỳ ở đâu, sẵn sàng, rất hèn mọn để chị khiến bảo - Socrate.»

Hai giờ sau, trong khi ông suy nghĩ, ông đã gặp cái chấn động của đời ông. Kirillis mang đến cho ông bức điện trả lời, nó được ký “Peggy” và ông đã phải đọc nó những ba lần, vừa đọc vừa khẽ run run:

«Cảm ơn. Cảm thấy bơ vơ và cô đơn kinh khủng. Sẽ gặp anh trong tang lễ.»

PHẦN BỐN

Bây giờ hãy nhìn hẳn vào mắt tôi... Mắt ông trở nên nặng...nặng... Chân ông nặng một tấn... Tay ông nặng... nặng... cực kỳ nặng... Cả người ông nặng... trở thành nặng... nặng... Ông muốn nhắm mắt vì nó nặng... Quá nặng đối với mi mắt ông... Nhưng hãy cưỡng lại đi... Chưa nhắm mắt... Cố giữ cho mắt mở... Nhưng mi mắt ông đã nặng như chì... Ông có chì ở trên mi mắt. .. Ông sắp ngủ... ngủ... Được rồi... Mi mắt ông nặng như chì đang nhắm lại... Ông không thể nào lại không ngủ được... không thể nào được... Mắt ông đã nhắm... Mi mắt ông díp lại vào nhau... Đừng động dậy nữa. Ông không mở được mi mắt ra nếu tôi chưa ra lệnh... Bây giờ, ông sắp đứng dậy ra ngồi xuống cái ghế kia...

— Tôi vẫn phải nhắm mắt chứ?

Ông thầy thuốc thở dài bực dọc:

— Ông nghe đây, ông không giúp được tôi là bao.

Tất cả trong người khách này làm cho ông cúi kính. Trước hết, không có tên tuổi, điều này đi ngược lại với những quy tắc nghề nghiệp yêu cầu mỗi người bệnh phải xưng danh và cho địa chỉ. Có điều, gã này có phải là một người bệnh không đây? Trước đây mười hôm, bác sĩ Schwobb đã nhận được dây nói của một bạn đồng nghiệp trú danh, giáo sư Herbert, một trong mấy nhà tâm mạch học hiếm hoi của New York, có bệnh viện riêng ở trên gác tại đại lộ số 5.

— Tôi có một người bạn muốn đi vào những bí mật của thôi miên, anh có thể giúp ông ta sáng tỏ được không?

Phân vân, Schwobb đã toan trả lời rằng ông không dạy học thì Herbert nói thêm:

— Dĩ nhiên tôi biết thì giờ của anh quý báu lắm. Người bạn tôi

đánh giá mỗi buổi nghe anh tới năm trăm đôla. Nếu anh thấy còn ít thì anh cứ nói, đừng ngại: Ông ta sẵn sàng trả bất cứ cái gì để được hưởng những lời khuyên của anh.

Sững người vì món tiền lớn, Schwobb áp úng:

— Nhưng... thưa giáo sư... Bạn anh có phải là thầy thuốc không?

Herbert lúc lúc cười vui vẻ:

— Bạn thân mến, nếu ông ta là thầy thuốc thì anh có nghĩ rằng liệu ông sẽ đủ lực để trả cho anh ngàn ấy tiền được không?

Hai người thỏa thuận một cuộc gặp cho “người bạn” bí mật, và từ hôm ấy, cái người thấp lùn mặc đồ alpaga đen diện ngất trời đã đến rất đúng hẹn vào buồng bác sĩ, hồi mười giờ sáng. Ngay từ buổi đầu, Schwobb đã chủ tâm làm sáng tỏ vấn đề:

— Thôi miên là một phương pháp trị liệu và như vậy nó rất nguy hiểm. Trước khi bắt đầu bất cứ cái gì, tôi muốn biết ông định dùng các hiểu biết mà ông muốn lãnh hội kia vào việc gì đã.

Người kia đã trả lời rất đơn giản:

— Đó là cho một người đàn bà.

— Ông muốn ông thôi miên cho một người đàn bà?

— Không hề. Tôi muốn quyền rũ một người đàn bà bằng thôi miên.

Schwobb cảm thấy tay mình rụng ra khỏi người:

— Nhưng, thưa ông...

Ông muốn nói rằng ông không phải là một chuyên gia của mục trao đổi tình cảm ở trên báo mà là một thầy thuốc chữa bệnh thì ông Smith - dấu sao đó là cái tên Herbert đã cho ông biết - không để cho ông có thì giờ làm việc đó:

— Có thể ông không bằng lòng về tiền thù lao? Giáo sư Herbert đã nói với tôi là mỗi buổi một nghìn đôla?

Bị luận cứ không thể đánh bại này đánh bại, Schwobb đáp lại:

— Rất tốt, chúng ta bắt đầu ngay lập tức.

Muốn sao thì tiền bạc cũng đâu có chạy rông ngoài phố, và ngoài các nhà phẫu thuật thẩm mỹ và các nhà tâm mạch học cao cấp ra, ai có thể khoe rằng mình đã chữa bệnh với những giá tiền như thế? Bây giờ ông gần như tiếc là đã nhận cái nguồn của cải lớn lao ấy. Để cho người khách của ông tiêu hoá được hoàn toàn thực chất của thối miên, Schwobb đã nhiều lần thử làm cho ông ta ngủ: Không ăn thua. Toát ra từ người ông ta một sức mạnh khó lòng chấp nhận được, đã nhanh chóng tỏ ra cho người thầy thuốc thấy rằng khách của ông cưỡng chống lại mọi hình thức thuyết phục: Chưa một lực nào ông đã có thể gây ra được một chút chớm chớm nhập đồng nhỏ nhặt nhất. Hình như có một người thứ hai thức ở trong ông ta, hỗ trợ cho người thứ nhất, mặc dù rõ ràng là ông ta thật lòng muốn tham gia cuộc thí nghiệm. Schwobb đã thoáng nghĩ rằng ông này là một chuyên gia, rằng bạn đồng nghiệp của ông, Herbert, đá úm ông, đùa ác ông. Nhưng đùa với cái giá tiền kia à? Hết mỗi buổi, người học trò đưa cho thầy dậy mình một tờ một nghìn đôla gấp kín đáo trong lòng bàn tay. Hôm nay, tờ giấy bạc đó, Schwobb không thể nhận được nữa. Sau tám lần thử, uổng công, ông quyết định thú nhận thật thà thất bại của ông:

— Ông hãy nghe tôi. Tôi cần nói với ông... Tôi xin thoái thác.

Smith ngược hai con mắt ngạc nhiên lên nhìn ông:

— Tại sao?

— Tôi không có một quyền lực nào cả đối với ông.

— Nhưng, thưa bác sĩ, ông đã lật ngược vai trò. Tôi đến đây không phải để ông làm cho tôi ngủ, mà để ông dạy cho tôi làm người khác ngủ. Tóm lại. .. người đàn bà kia... tôi còn cần bao nhiêu bài học để đạt tới kết quả ấy?

Schwobb làm một cử chỉ bất lực:

— Nói riêng với nhau, thưa ông Smith. Ông có nghĩ rằng ông thật sự phải cần đến sự giúp đỡ của thối miên để quên rũ bất kỳ ai không?

— Thưa bác sĩ, nếu không thế thì tôi ở đây làm gì?

Schwobbb đằng hắng:

— Nhưng ông có một sức mạnh bên trong rất đáng kể.

— Trong vài trường hợp, tạm nói là... nghề nghiệp thì có thể. Nhưng đời sống riêng của tôi thì...

Ông bác sĩ thoáng mỉm cười: Người bệnh của ông có vẻ không hiểu rằng sự phong phú của đời sống riêng hoàn toàn lệ thuộc vào của cải. Sao người ta có thể hùng mạnh đến thế và mất thì giờ cho những trò con nít như vậy được cơ chứ? Bằng một giọng dịu dàng:

— Nếu như tôi hiểu đúng thì ông muốn bắt buộc một người đàn bà yêu ông bằng thối miên phải không?

— Ta hãy đừng mơ ước xa. Điều tôi trông đợi ở ông là ông cho cái nhìn của tôi một cái gì đó bắt buộc chị ấy phải ngó đến tôi, phải để con mắt vào tôi. Tất cả yêu cầu của tôi là thế thôi. Phần còn lại tự tôi làm lấy.

Schwobbb đắm chìm trong im lặng. Nỗi hoang mang thú nhận ra này đã làm cho ông vững vàng, để trả lại cho ông một phần lòng tự tin ông bị mất đi trong khi tiếp xúc với người học trò kỳ dị này. Bằng một giọng kiên định hơn, ông nói:

— Được lắm! Nào, chúng ta sẽ đối phó với cái cấp bách nhất. Tôi sẽ cho ông một vài cách tử khiến ông làm chủ được tình thế...

Học trò giơ một ngón tay thắc mắc lên. Đang bay bổng thì bị cắt ngang, Schwobbb đành phải ngưng lại:

— Dạ? Tôi nghe ông đây... - Ông khó chịu nói.

— Ông chớ quên rằng nếu chị ấy không nhìn tôi...

— Tôi biết... tôi biết... Rút cục té ra ông chưa lên sáu tuổi. Có quá nhiều cái để làm cho người khác chú ý đến mình, ông ạ.

— Tôi đã cầu khẩn sự chú ý của chị ấy.

— Thôi! Ông biết rất rõ là ông chưa hề thử bao giờ hết. Ông đừng bảo tôi rằng ông đã đi qua mặt chị ấy với một nải chuối ở trên đầu rồi mà chị ấy vẫn không nhìn đến ông đấy nhé!

Schwobb lúc lúc cười một mình về câu pha trò của ông, người kia vẫn lạnh như đá hoa cương.

— Bạn thân mến, nghe này, tôi chắc rồi ông sẽ chẳng phải mất công nhiều đến thế đâu. Tự nó sẽ ổn thôi. Không phải chỉ con mắt mới quan trọng, còn tiếng nói, âm điệu, cử chỉ. Giữa đàn ông với nhau thật thà hỏi ông, ông trông đợi ở chị ấy cái gì nào? Ông muốn lấy chị ấy?

Socrate cười khẩy, tỉnh táo:

— Không, không bao giờ có ai lấy chị ta đâu.

— Có lẽ ông muốn chị ta là người tình của ông?

— Cũng không. Tôi không yêu cầu nhiều đến thế. Một bạn gái, chỉ là một người bạn gái thôi.

Khó chịu một cách kín đáo, Schwobb bĩu môi:

— Tôi không muốn tọc mạch, nhưng... ông có vấn đề về mặt tính dục không?

Satrapoulos phá lên cười, không giữ gìn:

— Không, thưa bác sĩ, không. Tôi xin lỗi... Tôi nghĩ là bác sĩ chưa hiểu được...

Tại sao ông lại đi giải thích với ông ta rằng ông có ý muốn ghê gớm chinh phục người đàn bà nổi tiếng nhất nước Mỹ. Và làm thế nào cho ông ta nuốt trôi được rằng cái người trong cuộc ấy cứ khiến cho ông chân tay ngay đuồn ra tựa như chỉ riêng ý nghĩ làm tình với chị ấy thôi cũng đã là một sự loạn luân mất rồi. Phải, đúng như vậy đó. Ông không thể không ngượng ngùng mà

tưởng tượng ra rằng thần tượng của ông lại có thể đi xuống khỏi bệ thờ để đến nằm dài ở bên cạnh ông được. Khi hình ảnh đó vừa chớm đến, ông đã phải cố hết sức xua đẩy nó đi, ấy vậy mà, dầu thế, ông vẫn bị chìm vào trong một cảm giác mãnh liệt là ông đã phạm tội. Đôi chút tựa hồ như người ta đã đề nghị ông ngủ với chính mẹ ông vậy.

Nhưng tại sao? Cụt cụt! Tại sao?

Anh ta, Fast, đã thay đổi nhiều. Lena không quá màng đào sâu xem thay đổi ở cái gì, vì sự biến hoá này có phần không thú vị đối với cô. Chàng hippie hung dữ mà cô biết năm năm trước đây vẫn đáng ngại và huy hoàng như ngày xưa. Có điều, các bận tâm của anh không giống như ngày trước nữa. Bây giờ, anh nghĩ đến tiền không phải vì anh không có, điều thời xưa anh từng thoải mái chịu đựng, mà là anh bỗng phát hiện ra ở anh một ham muốn dữ dội có nhiều tiền để anh lao vào những cuộc tiêu pha phung phí điên rồ. Nhờ Lena - cô nuôi ấp, giới thiệu và áp đặt anh ra - các bức tranh của Fast đã đến nằm trong nhiều nhà bảo tàng và là niềm kiêu hãnh của những nhà sưu tầm tiên tiến. Thật ra chữ “tranh” không chính xác. Fast đã làm cho sơn dầu nổ vỡ toé loe. Anh đã giật mình phá tan đồ họa và màu sắc, hai bầu vú nhão kia, bằng cách đem vào cho chúng cái chiều thứ ba nổi tiếng, cái mà các người vẽ cạm cụi của quá khứ, chẳng hạn Piero Della Francesca, chỉ có thể đưa được vào trong tác phẩm của họ nhờ cái mưu mẹo thâm hại: Luật xa gần. Fast, anh ta đã thật sự mang lại cho nghệ thuật của mọi thời đại cái yếu tố mà do nó thiếu nên nó không có được sinh khí; chiều sâu. Không có chuyện đem tranh ảnh treo lên tường mà là phải cho chúng chiếm cả một không gian và một thể tích tại một nơi ưu tiên: Ở New York triển lãm đầu tay của anh đã làm cho tất cả các nhà mỹ học sững

ngây sững ngất. Trong một gian phòng được ánh sáng xanh nhạt soi chiếu mờ mờ, anh đã đặt một chiếc giường sắt cũ, đệm mút được thu hồi ở trong bãi trút rác công cộng tại Istanbul. Trên giường, một tấm khăn trải giường nhàu nát và bị ố bẩn bởi các dấu vết đáng ngờ, ở trong những dấu vết đó, một tia máu khô nâu nhưng không phải bạ máu nào cũng được. Sách giới thiệu đã nói rõ trong lời miêu tả lòng thông con cà con kê: Máu này có một lịch sử đau đớn, đó là máu tháng của thiếu phụ gắn liền với đời tác giả, nhưng vì một sự chiếu cố rất dễ hiểu về tính e thẹn, tác giả đã từ chối nêu tên chị ra. Toàn bộ giường ố bẩn và máu tháng, được mang tên là “Hết Cuộc”. Giới phê bình được nhắc nhở, chỉ còn có thể khâm phục. Một trong những đại diện nổi tiếng nhất của giới sợ người khác nhanh chân nhanh mồm hơn, thậm chí đã viết: “Fast, con người lạ mặt đó còn đi xa hơn Rembrandt”.

Được phóng ra nổi như thế, Fast đã vẽ liên lu liên lù, quét sạch những sự do dự cuối cùng bằng một bố cục kinh hồn: Trong một cái cốc của Murano hình chiếc mỏ chim, hàng trăm mẫu đầu ngón tay. Đầu đề: “Những người đàn bà tôi không yêu”, và đầu đề nhỏ: “Unguibus và Rostro”. Lena đã nhanh chóng bị thành công của người tình kiêm người được che chở của cô vất bỏ lại ở đằng sau. Đôi khi anh gặp cô ở New York; tại đây, anh đã biến thành xưởng vẽ một gian nhà kho mênh mêng của bến tàu, mua lại bởi Lena, của một công ty hàng hải với giá cắt cổ. Khi cô ở Châu Âu, cô gọi đây nói cho anh vô hồi kỳ trận, van xin anh đến gặp cô, gửi cho anh những tấm vé máy bay đi Paris. Trong ngôi nhà ở phố Chuông Chim Trĩ cô đã giữ lại sau khi cắt đứt với Marc, la liệt những tác phẩm thứ yếu mà cô đã giật ra được ngay từ tay bậc thiên tài của cô bằng hàng triệu đôla - Fast cho rằng muốn yêu một sáng tạo thì còn phải chi cho nó rất đắt. Rõ ràng Lena đã chi

rất đắt tất cả những gì của anh đưa ra. Việc cô vừa nhất kiến đã phải lòng mê mọt ngay người trẻ tuổi này đã bị phạt vạ bằng hai cuộc ly hôn, trong đó ít nhất một vụ, do tốc độ nhanh chóng của nó, đã nổi lên thành một vụ cổ điển ở trong những biên niên sử của cảnh chia lìa. Sau khi rời Mortimer và từ bỏ danh tước Quận Chúa Sunderland của cô, Lena liền thấy mình đã gọn lỏn ở trong tay của người anh rể rồi, không có quá độ. Thất vọng, cô đã nhận lời mời của ông đến chiếc Vagrant ở Portofino. Ngay hôm sau ngày cô đến, Con Yêu Râu Xanh đã gặp cô, tìm thấy cô ở trong buồng cô và chiếm cô như một thằng thô bạo chờ đã quá lâu. Bị hái non, - nếu như người ta có thể nói như thế - Lena chẳng thèm muốn gì hết nữa, nếu không là để mặc cho các biến cố xoay vần. Để chọc tức chị gái cũng như để khiêu khích Socrate, hoặc cho Mortimer thấy rằng ông được thế chân nhanh đến thế, cô đã nhận lời đề nghị của Herman vẫn giữ nguyên ý kiến: Cưới cô. Kallenberg đã cho làm nhanh cái thủ tục mà nhờ chúng ông cho Irène nắm khăn và ông thì thành ra chồng của Lena. Việc này có hai cái lợi cho ông: Ông đổi một người vợ cũ lấy một người vợ mới mà không phải đổi mẹ vợ vì chuyện đó - điều đã thu xếp các công việc làm ăn của ông được tốt đẹp ở nhiều phương diện. Ngoài ra, tính hợm hĩnh của ông được thỏa mãn: Ông xơi vợ của Socrate, kẻ thù truyền kiếp của ông.

Do thói thích hành hạ làm khổ người khác, ông đòi cho bằng được hôn lễ phải tiến hành ở khu nhà ông đã từ chối mua cho Irène, nơi Irène chỉ được biết tường tận có cái hố phân mà thôi. Ngày cưới đã đến. Trước bậc thêm tam cấp của lầu đài, một cuộc triển lãm đa dạng những xe hơi sang trọng nhất thế giới. Một trăm vị khách, những bạn “thân thiết” tham dự buổi lễ mà Kallenberg đã muốn cho nó một tính cách lạnh hiên và thôn dã. Trong bữa ăn, Con Yêu Râu Xanh luôn luôn cúi vào người vợ mới

và hôn cô với những điệu bộ của người sở hữu hãnh tiến, cốt để không còn ai lạ gì chuyện đó nữa. Có một lúc ông lùa lên trên đầu gối cô một hộp da màu đen. Cô mở nó ra. Nó đựng một vật trang sức khác thường bằng kim cương, vật mà vua Louis XV từng cho Marie Leczinska để cảm ơn bà đã tặng cho ông một đứa con thứ mười.

— Em thích nó không? - Herman hỏi.

— Đeo vào cổ cho cô ấy! - Vài người khách kêu to.

Lena đeo nó vào. Có những tiếng trầm trồ khâm phục ở trong gian phòng rộng lớn và Kallenberg hiểu rằng ông đã dùng đích đáng đồng tiền. Rồi, trong có mười giây, xảy ra sự kiện sẽ biến cái không khí cuồng hoan tinh tế và có phần kín đáo này thành một nổ vỡ đáng kinh ngạc. Vào chính lúc Con Yêu râu Xanh sắp uống cạn, cốc rượu của Lena đã hết, ông ra hiệu cho một người hầu đi lại, một bình rượu Bordeaux lâu năm trong tay. Khi người ra rót rượu cho cô, tình cờ Lena ngược mắt lên và nhận thấy chấn động của đời cô: Trước mắt cô, ở phía bên kia bàn, đẹp như một ông hoàng, và mặc một bộ chế phục của gia nhân, Fast! Tự tin, một nụ cười giễu cợt phảng phất trên môi, anh móc chặt lấy con mắt cô. Bị mê hoặc, mắt dán vào hai con mắt xanh dị thường kia. Lena nghĩ cô sắp nôn hay ngất đi. Tim cô đập trong ngực như một cỗ máy nhiều phân khối ở trong cái khung quá mong manh của một số chiếc xe cà khố. Trong một giây, đầu cô đầy những ý nghĩ điên rồ: Cô đang làm gì ở đây? À phải, cô đang lấy chồng... Lấy ai? Cô không biết nữa. Tại sao? Cô cũng không hay... Và anh, người mà cô yêu, làm sao anh lại ở đây? Những dòng điện chạy từ ngón chân cô lên khắp người cô. Fast... Fast... Cơ thềm dữ dội của cô đối với anh mạnh đến nỗi, một cách nghịch lý, cô lại thăng thoát ra khỏi nó, xa vắng với tất cả, xa vắng ra chốn khác, ra hàng nghìn năm ánh sáng, bị cuốn đưa đi bởi cái dòng điện từ

đang buộc cô vững chắc như một sợi dây cáp vào con mắt kia.

— Váy áo của cô đẹp làm sao! - Người ngồi bên trái cô trầm trồ. Váy áo của cô? Váy áo nào? Cô cảm thấy cô hoàn toàn trần truồng, thấu suốt trong con mắt của Fast và mong muốn được là như thế. Cô thấy anh kín đáo ra hiệu với cô, mọi người, trừ cô, không thể nhận ra. Sau đó, anh nói hai ba tiếng với một người đầu bếp đang nhún vai với một vẻ khó chịu và phật ý. Rồi không quay lại, anh đi ra ngoài.

— ... Ở Capri, Acapulco, Hương Cảng, không kể là...

— Hử, cái gì chứ?

— Anh hỏi em thích tới đây chúng ta đi du lịch ở chỗ nào? Em đang nghĩ gì thế?

Herman soi mói nhìn cô chăm chăm. Không nói dối, cô đáp:

— Em nghĩ là em sắp hạnh phúc... Em xin lỗi một lát nhé!

Cô dời ghế và đi ra cửa, phân phát như máy những nụ cười chẳng gửi gắm vào ai. Các người hầu dạt tránh ra trên đường cô đi qua. Đến bậc thêm tam cấp, cô nhìn thấy Fast hình như đang chờ cô, anh rẽ vào góc tường và biến vào dãy nhà dày tó. Trời xám và thấp, không một bóng người. Cô đi theo anh. Đến chỗ Fast vừa ở đó mấy giây trước đây, cô nhận ra chỗ cô đang đứng và không tìm thấy anh ở đâu. Cô nghe thấy một tiếng kẹt mở và đoán ra hơn là trông thấy hình người ở trong khung cửa một chuồng ngựa nhỏ bên trong nhốt các ngựa cái và những ngựa con của chúng. Cô nâng vạt váy lên và đi tới. Cô đến trước cái cửa, rụt rè đẩy nó.

— Fast...

Có tiếng ngựa thở phì phì và tiếng cọ chân xuống đất. Tối quá cô không nhận ra được phương hướng. Nhiều lắm cô chỉ phân biệt được lờ mờ những ô nhốt ngựa.

Cô nhắc lại, gấp bội hơn:

— Fast...

Và suýt hét lên. Hai cánh tay ở phía sau ôm lấy người cô và hai bàn tay của Fast chẳng úp mở bóp ngay hai vú cô. Cô muốn cưỡng lại và vờ vùng vằng:

— Fast! Fast!

Một bàn tay buông vú cô ra, đưa ngược lên mặt cô và đặt vào miệng cô:

— Suyt!

— Nhưng...

— Suyt!

Cô muốn nói với anh, hỏi anh nhờ phép lạ nào mà có mặt được ở trong bữa ăn mừng hôn lễ của cô, tại sao anh không cho cô biết tin gì sau cái cảnh đáng ghi nhớ trong đó cô thấy anh thực tế là bị đè bẹp ở dưới người Mortimer. Cô muốn nói với anh rằng cô đã nghĩ đến anh, cô đã cầu nguyện để được gặp lại anh, rằng mỗi lần Kallenberg ngủ với cô, cô lại nghĩ đến anh và suýt nữa thì gọi tên anh lên. Nhưng Fast không nói tay. Cô làm một động tác để quay người lại. Thình lình hai mặt người chạm nhau. Từ từ anh cho ngón tay trượt ra khỏi miệng Lena, nhưng mỗi chỗ da được giải phóng lập tức lại bị chiếm giữ ngay bởi đôi môi anh, nóng, dịu và rắn chắc như cô vẫn hàng bao nhiêu lần mơ tưởng rằng chúng phải là như thế. Khi miệng hai người gắn chặt vào nhau, khi anh chắc chắn rằng cô không thể kêu lên được nữa, rằng cô không muốn kêu đâu, thì anh bèn vén ngực váy cô lên...

Rồi xảy ra một cái gì ghê tởm, khủng khiếp. Chuông ngựa sáng quắc lên. Qua hai cánh cửa mở, ánh sáng ban ngày tràn vào. Kallenberg găm gù xông vào Fast và Lena lúc này vẫn còn ở trong nhau.

— Tao biết rõ là thằng Hy Lạp khốn kiếp không thể nào lại lấy một con đĩ mà.

Ông giật lấy một cái roi của xà ích; sợi dây da vung lên, rồi quật vút xuống lưng Fast. Con ngựa cái hoảng sợ, lùi xa. Fast lợi dụng điều đó thoát ra, mãi giờ tay chống đỡ, không giữ được Lena lúc ấy ngã ngựa vào trong rơm, vó chống lên trời.

— Con đi! - Con Yêu Râu Xanh hét. Ông đã phạm sai lầm là muốn đánh Lena. Nhanh như chớp Fast thò chân ra. Kallenberg đổ nhào về phía trước. Ngay trước khi ông lăn xuống đất, Fast nện một nhát vào gáy ông, bằng sống bàn tay. Ông hộ pháp làu bàu, nằm thẳng cẳng ra giữa bốn chân con ngựa cái, rồi bò loạng choạng, không sao đứng lên được.

— Đi! - Fast nói.

Anh cầm tay Lena kéo đi. Rất nhanh họ chạy qua cái sân lát gạch đỏ của dãy nhà đày tớ. Một lát sau họ đã ngồi trong cái xe nhỏ mà Fast cho nổ máy. Anh phóng đi như tên bắn. Cách mấy cây số, họ dừng lại ở trên một con đường vắng. Fast nhìn cô hồi lâu. Cô đẩy những cọng rơm trông có vẻ như thứ trang sức tân kỳ ở trong mớ tóc vàng mượt như lụa của cô. Anh buông một tiếng:

— Bây giờ sao?

Chẳng hiểu vì sao, họ cùng lúc phá lên cười.

— Còn các khách của em? - Fast nắc một cái nói thêm - Đúng là một biến cố nhé!

Sau này Lena biết rằng Kallenberg đã xin lỗi quan khách vì sự vắng mặt của vợ ông, lấy cớ cô bị khó chịu đột ngột, tóm lại những công thức xã giao thông thường. Cơn bối rối của nhà chủ tàu chỉ trong chốc lát. Ngay khi trở về nhà cô để lấy thư từ, bức điện đầu tiên mà Lena bóc ra đã được thảo như sau: “Ở đâu cứ ở đấy nhưng trả lại đồ trang sức. Herman”. Các luật sư làm phần còn lại. Việc ly dị được công bố tháng sau, thời hạn tối thiểu của thủ tục. Vên vện Lena và Kallenberg lấy nhau chính thức trong hai giờ. Giữa hai giờ đó, cô đã phải vất vả để cho tài năng của Fast

được thừa nhận đúng với giá trị của nó. Cô chẳng hiểu mấy về các tác phẩm của anh, nhưng cảm thấy chúng vượt quá cô, việc ấy đem lại cho cô một sự sung mãn trí tuệ đủ làm cho cô hạnh phúc. Cô nghĩ rằng một khi thành đạt, Fast sẽ lấy cô theo đúng pháp lý, có giấy tờ tử tế, cô nghĩ... Nhưng rõ ràng Fast đã không nghĩ giống cô. Anh luôn luôn tìm ra được một cái cớ để xa cô, cô đành nhẫn chịu chỉ nhìn thấy ở nhà anh một người tình ghé tạt. Như Marc Costa đã từng là thế. Tại sao cô cứ phải ở trong cùng một tình cảnh khốn nạn như vậy? Cô suy nghĩ thì hỏi anh điều đó. Anh nằm cạnh cô trên một cái giường kỳ diệu, của một ngôi nhà tại Paris, phố Chuông Chim Trĩ. Cô thấy anh xem đồng hồ:

— Anh buồn à?

— Không, nhưng anh cần phải đi.

— Anh không thích mùa hè, chúng ta đi vài ngày chơi ở Châu Phi hay Jamaïque ư? Chỉ anh và em thôi. Em tổ chức tất, anh muốn không?

— Thế triển lãm của anh ở Genève, em cũng chuẩn bị nhá?

— Anh vẫn có thể làm việc được ở những chỗ kia.

— Đúng đấy, anh sẽ thuê một chiếc Boeing để chở vật liệu và những sắt gỉ của anh đến Tombouctou.

— Fast! Đã lâu lắm rồi chúng mình chưa thực sự đi cùng với nhau.

— Có lẽ là chúng ta đã đến nơi rồi thì phải đấy.

Bao giờ cũng là như vậy: Một khi cô thử đẩy anh vào chỗ cố thủ của anh, anh đều có một câu độc ác ở miệng.

— Con bao nhiêu tuổi?

— Chờ con nghĩ đã.

Với vẻ tưng tửng, Achille vờ đếm trên đầu ngón tay:

— Chúng ta đang ở năm 68... con đẻ năm 50? Đúng thế

không?... Vậy thì bố thấy đấy, con mười tám? Ghê thật, thời gian đi nhanh quá!

Anh ngạo nghễ nhìn bố. Như mọi bữa, Socrate lưỡng lự giữa giận dữ, nản chí hay nhẫn nhục. Ông đã chinh phục được cái đế quốc tài chính kỳ ảo nhất thế giới, làm cho các nguyên thủ quốc gia cúi đầu nhưng lại hoàn toàn bị giải giáp trước đứa con trai thừa kế duy nhất của ông, bất chấp những cơn giận cường điệu của ông: Ông yêu nó quá. Achille lạm dụng cái đó một cách thần tình. Mặc dù những món quà chất đầy lên người anh và những cái lợi mà anh có được nhờ địa vị đứa con nhà tỷ phú, anh vẫn loáng thoáng cảm thấy rằng bố anh mới là người phân phát. Đôi khi do thích chí, anh đã cưỡng lại ông, để thỏa mãn một cách vô ý thức một oán giận thâm lặng. Thật ra, như em gái anh, Achille không tha thứ cho mọi việc ly dị của người bố. Nhưng Lena đã lịch sự không bao giờ xúi giục con cái chống lại bố chúng. Điều đó chẳng ngăn được các con cô tưởng có lúc hai anh em đã muốn tìm cách tốt nhất để buộc bố mẹ lại đoàn tụ như xưa. Maria ngây thơ hỏi bố:

— Bố, bao giờ bố sẽ quyết định lấy mẹ?

Và Achille không bao giờ bỏ lỡ dịp để tỏ ra sâu cay:

— Này bố, cái mũ tóc rối đỏ tối hôm qua, cái mũ cứ liếc bố hoài ấy... Như khúc dồi!

Các đứa con cho qua tất, trừ lòng trung thành đối với nhau của bố mẹ. Khi Socrate và Lena bỏ nhau, Maria đã trốn nhà: Người ta tìm thấy cháu bị lạnh cóng ở dưới hầm một con tàu, sau cả một đêm kiếm tìm hải hùng. Phản kháng của Achille tỏ ra hung hăng và nguy hiểm hơn: Mười một tuổi, phát dục sớm ở mọi mặt, tuy thân hình thấp lùn, Achille đã khởi động được chiếc xe hơi thể thao Maserati của bố và phóng với tốc độ cao nhất, một trăm tám mươi cây số trước khi hãm lại và tắt máy.

Hoảng sợ ông bố đòi Achille giải thích, cố làm cho con trai hiểu rằng thế là đã liều mạng. Achille trả lời như không:

— Như thế thì làm sao? Con chết, việc ấy bận gì đến ai?

Hỏi một nhà phân tâm học thì ông ta cho rằng cách xử sự của Achille là bình thường: “Thằng nhỏ bị chấn thương vì việc bố mẹ ly dị. Nó thấy nó bơ vơ, không biết giữa bố và mẹ thì yêu ai, mà cũng chẳng biết là nó có được yêu hay không nữa. Làm như vậy là nó muốn kéo về cho nó tình yêu của người bố mà nó ngỡ rằng đã mất mát rồi”.

Nói thật du dương, Socrate đã kết luận là Achille không còn được bén mảng đến nhà xe nữa, từ nay các nhà để xe phải đóng và có canh gác. Rồi Menelas đã bước vào cuộc đời nhà chủ tàu. Răm rắp làm như nhau, Achille và Maria đã trút lòng căm ghét sâu kín của chúng lên một mình chị, chơi chị những vở đáng để treo cổ: Một con rắn trong đàn piano, một con thằn lằn ở trên giường, các phím của chiếc Beechstein nhoe nhoét những nhựa, một chiếc váy dạ hội bị rách rách bươm và thậm chí có hôm Achille đã bị ăn một cái tát vì tội lê lê một buổi độc tấu của cô. Ngoại giao, Menelas không bao giờ tìm cách đầu độc thêm tình hình, ra sức chiêu chuộng những con quý con, thật lòng muốn kết bạn với chúng, uống công. Chán ngán, Socrate tính điếm và bồi thường cho sự đổ vỡ. Nhưng tất cả đều có giới hạn và lần này thì Achille vừa mới vượt qua. Tối trước, mượn cơ một trò chơi vô hại, nó đã suýt chìm chết Menelas ở trong bể bơi.

Chị bị một chấn thương tinh thần mạnh đến nỗi đã ốm nằm liệt, nhưng vẫn còn đủ sức kiềm chế để không nói gì hết với Socrate, song các người làm đã báo cho ông hay. Vừa khoái trá, vừa sợ, Achille không chớp mắt nhìn lại bố, chờ đợi bản án mà anh chẳng coi là mùi gì: Anh đã xơi nhiều lắm rồi.

— Vì sao bố hỏi tuổi con, bố!

— Vì đơn giản thôi. Đến một tuổi nào đó người không còn thuộc về toà án xử trẻ con nữa mà là pháp đình xử trọng tội.

— Ô! Bố nói quá, pháp đình xử tội nặng! Chỉ vì con đã làm cho uống nước cái con...

— Coi chừng Achille. Nói gì là phải cẩn thận, bố còn có sức quật con đấy! Con như thằng lưu manh là bố không có tha đâu.

— Bố...

— Câm! Con hãy xin lỗi Olympe đi. Ngay lập tức.

— Không khi nào.

Tiếng quát vọng ra rung lên thách thức:

— Con nói cái gì?

— Không khi nào. Bố có thể chặt đầu con! Không khi nào...
Con ghét bà ta, đó là một con đĩ!

Bàn tay phải của Socrate vung ra tát hết sức nhanh, má Achille lập tức hằn đỏ và trắng lên.

— Ngay lập tức, con biết không. Đi ngay lập tức!

— Đừng hòng. Không khi nào!

Bố con nhìn trừng trừng nhau khoảng năm giây tưởng không bao giờ hết, không ai cụp mắt xuống. Trong thực tế, Socrate không bao giờ đụng tay đến các con, và lần này đánh con, có phần nào ngoài ý ông, ông sửng sờ ra. Ông thở dốc, giọng xúc động:

— Achille, nghe này! Đây là một tối hậu thư. Nếu con không đi xin lỗi, bố thề với con là không bao giờ được một xu nào của bố.

— Bố giữ xu của bố. Con không cần, cái ấy không phải là thứ con cần.

— Mà cần gì? - Socrate hét lên.

— Không cần gì hết, không cần gì cả! - Achille gầm theo.

Trong anh, một cái gì đó vừa mới nổ tung, cái mà anh muốn

quăng vào mặt bố, mà anh điên khùng kìm nén, nghiêng rặng lại vì tức giận. Anh đã muốn nói hết cả ra, tất cả, mẹ, bố, tình yêu của anh đối với cả hai, nỗi tuyệt vọng của anh, thấy hai người bỏ nhau, nỗi nhục của anh, nỗi giận của anh, lòng căm ghét tất cả những người đàn bà đứng vào chỗ mẹ anh, sự khinh bỉ của anh với những người tự xưng là trưởng thành nhưng không yêu được nhau, niềm lo âu bị ruồng bỏ của anh, những tháng kinh khủng và che giấu kia, sự sợ hãi của anh trước một tình yêu thiêng liêng đã bị tan tành. Anh lắp bắp:

— Bố!

Nhưng Socrate giận giữ không nghe thấy được tiếng gọi chứa ẩn ở trong đó. Thần kinh quá căng thẳng, ông gất gỏng nói tiếp:

— Bố trình trọng báo cho con biết lần cuối cùng: Hoặc là cô ấy, hoặc là con. Bố sẽ lấy cô ấy.

Cái tin này đánh vào Achille mạnh như trời giáng. Anh lắc đầu từ phải sang trái, nước mắt rưng rưng rồi nói rất khẽ:

— Không, bố... không...

Đoạn anh quay ngoắt chạy ra khỏi buồng làm việc của bố, gọi to lên ở trong hành lang:

— Maria... Maria... Maria...

Irène khoái trá nhìn ở trong gương những vết xanh xám che kín mặt và người cô: Cô đã dành lại được Herman. Những vết thương và những chỗ bấu này, da thịt sưng vù và con mắt tím bầm này, đó là những bằng chứng vang dội về những chiến thắng của cô. Nếu có thể được, cô đã đem phô bày chúng ra ngoài phố, để cho thiên hạ biết rằng cô lại được gọi là bà Kallenberg rồi. Bây giờ cái hạnh phúc được khốn khổ cùng với nhau lại đã cộng thêm niềm vui tế nhị khi thấy Herman ngày càng bản tính, tức là ngày càng yếu kém hơn. Khi ông tiến hành cuộc hôn nhân lớ

lãng với em gái cô, Irène đã toan tự sát. Cô không thể quan niệm cuộc sống thiếu những hành hạ của Herman. Người ta đã rửa ruột cho cô và cô đã cảm thấy trở lại với cuộc sống, cùng với cảm giác giống như khi cô sắp chết: Buồn nôn. Ngày hôm sau vụ tai tiếng loang ra, cô sững lìm đi vì đắc thảng: Herman cưới vợ và bị nhục cùng một lúc, cái hận ấy rửa thế mới hả chừ. Về việc này cô cảm ơn Lena, với cái tính thích đa dạng, - nó làm cho Lena thứ bánh profiteroles ăn nóng lạnh hơn bánh sữa nhân rượu rôm, thứ cơm Tàu nhiều muối và đường hơn một xiên thịt cừ nướng với gia vị thơm. Cô đã ngây ngô tưởng rằng ông sẽ về nhà ngay tối hôm ấy.

Thực tế, cô phải chờ ba năm. Con Yêu Râu Xanh lợi dụng phen số lông của ông, đã lấy Barbara, con gái một nhà sản xuất dầu lửa, người bang Texan, kém ông hai mươi tám tuổi. Sốt ruột nhưng tin tưởng, Irène đã đóng vai bà vợ chính thất, bà chủ gia đình, thêm thắt cho đám gia nhân những cơ hội để họ được tận tụy phục dịch và tiến hành những cuộc phá phách tài sản bởi lòng từ thiện thương xót loài người của cô trên phương diện xã hội và xã giao. Cô biết rõ là Herman và cô bổ sung cho nhau không phải như hai ngón tay trên một bàn tay mà như đe và búa, điều xét đến cùng thì vẫn chỉ là một mà thôi. Trong thời gian đó, Lena chạy lông lên ở sau đuôi một tên dĩ đực, họa sĩ không nên cơm cháo, còn Menila thì trở lại tiếp tục những công trình nghiên cứu nhân chủng học thân thiết của cô ta ở trong cộng đồng Hippie mới, tại Miền Nam Californie. May sao Irène vẫn còn đó để duy trì những đức hạnh của gia đình và truyền thống của bà Médée hy sinh cho con cái. Khi Herman trở về, với cái cố là để trông coi tốt hơn việc dạy dỗ con, Irène đã không mắc lừa cái cố được nói toạc ra đó: Kallenberg không thể bỏ cô được. Cô mặc vào những bộ đồ khêu gợi mà chị hầu phòng đã mua hộ tại một cửa

hiệu quần áo khả nghi ở Soho, lượn ở trước mũi ông với đôi bút tất đen, nịt tất tím và nịt vú trong suốt; chỉ nói có hay không với ông thôi cũng phải lấy một cái bộ điệu cô cho là cực kỳ kích thích.

Họ đã cưới nhau lại một cách đơn giản như không, dưới con mắt nửa nghi ngờ, nửa trù mến của mẹ Mikolofides. Bà thầm hài lòng về việc trở lại với tổ ấm này, nó cho phép bà kiểm soát được tốt hơn các vụ kinh doanh và mưu kế của người con rể tìm thấy lại. Dĩ nhiên trước đó, Kallenberg đã ly dị với ả người Mỹ béo tròn béo tròn, hai người có một đứa con mà Irène coi như một đứa con hoang bản thủ. Cuộc sống chung lại tiếp tục: Kallenberg ít vắng nhà hơn, Irène uống rượu nhiều hơn và ở cả hai bên trận tuyến, thuốc an thần xơi với liều gấp đôi đã đánh đuổi được nỗi lo âu. Thỉnh thoảng cô và ông chia cho nhau những trận ẩu đả nho nhỏ ngon lành. Những ngày ấy là những ngày duy nhất họ có thể không cần đến thuốc. Đôi khi họ làm tình với nhau, với sự ghê tởm và lòng căm ghét ở cả hai phía, nhưng trong một không khí cuồng say xác thịt lớn đến nỗi khoái cảm của họ trở nên nồng đậm. Tối qua chuyện đó thật là tuyệt vời. Irène đã dồn Herman đến chỗ cái không chịu được và thua cái trò chơi lăm lè kia, cái trò chơi đối với Irène, là làm cho ông không tự kiềm chế được nữa.

Sau những cái đấm cái tát, cô đã có quyền được ông thưởng, ba phát hoàn hảo cho cô bay lượn lên chín tầng mây. Rõ ràng là Herman không tha thứ được cái khoái cảm của ông đã vô tình ban cho cô. Bản thân bị thất vọng, ông đã đi vào lúc nửa đêm, giận dữ như điên, và Irène biết chắc chắn là đi tìm một con gái điếm. Cái đó có quan trọng gì nữa. Từ nay, cô đã thu hồi được chồng và do đó cả địa vị người đàn bà có chồng, người mẹ tài tình của các đứa con, những cái tát, những trận cãi cọ, và những ôm ấp đòi trụy, những cái làm cho đời cô đẹp lên. Tài sản nóng sốt,

thuốc an thần uống liên miên, hai cái đó cộng với ý nghĩ rằng cô là người duy nhất bình thường và thẳng bằng đầu óc trong gia đình đã đảm bảo cho phần còn lại: Hạnh phúc.

Người thuỷ thủ thấp lùn không nhìn được, bật cười phá lên khi bà già đến mời ông nhảy. Bà già nài:
— Chỉ nhảy một tý thôi, chàng đẹp trai ơi!

Người thuỷ thủ càng cười dữ.

— Không, cảm ơn, không nhảy tango.

Bà già trợn tròn đôi mắt bất bình:

— Không nhảy tango? Anh lại nỡ từ chối với một người ở tuổi tôi cái niềm vui cuối cùng ư?

Bà có một cái mũi khoằm rất đồ sộ và son môi tràn xuống đến tận cằm. Mắt bà long lanh, được những nét rimmel đen nhánh tô đậm lên. Những quần áo cũ rách trên người bà nom buồn cười, qua cổ áo để hở, người ta nhận thấy cái móc của quai nịt vú. Chân với bắp chân to tướng thì đi bít tất len màu đen. Vẫn cười, người thuỷ thủ đứng lên rồi đến áp vào người bà. Ông cao hơn bà già một nửa cái đầu. Họ lao vào những bước nhảy phức tạp, cổ lổ, quay cuồng, bắt chéo chân vào nhau, lần lượt ngã người xuống tận đất, ngược chiều lại với hướng quay trong của họ. Nut vỗ tay:

— Hoan hô! Tôi tuyên bố cả hai ngoại hạng trong cuộc thi.

Người thuỷ thủ cúi xuống bà già và khoái trá nói thầm với bà:

— Ôi, Socrate. Ông ngộ lắm sao!

— Anh có thích không, chàng trai thân mến của tôi?

— Thật tuyệt vời!

Bà già kết luận, giọng nghiêm trang.

— Cô thấy rõ là tôi đã thắng nhé! Cô biết đấy, Peggy ạ, cô sinh ra đời là để cho sự sống, không phải cho tang tóc và nước mắt.

Đêm tháng năm hơi lành lạnh, nhưng dạ hội mở ở trên boong chiếc Phi Mã II. Đây là buổi cuối cùng. Ngày mai, Peggy đã phải trở về với cái nhà tù Mỹ vàng son của cô rồi. Từ sau cái chết của

Scott, toàn thể nước Mỹ đã chuyển cô vào hy vọng và niềm tin mà trước đây cô đặt nó vào ông Tổng Thống tương lai của cô, không có chuyện coi bà vợ goá của ông là một người đàn bà, mà coi là một biểu tượng. Peggy sẵn sàng phớt không cần một cái nhãn như vậy. Từ nay mọi cái làm nên niềm yêu đời của cô đều đã bị gạt ra khỏi thời khắc biểu của cô. Không còn nữa, chuyện la cà hàng giờ trong các tiệm may quan trọng, mở các buổi dạ hội điên loạn với những người ngộ nghĩnh hay dị kỳ, phát phơ lượn phố, hay vớ vẩn hơn, để một anh bạn kèm bên tới những nơi biểu diễn. Cô từng hoá thân thành một tinh thần tiên phong nào đó, thì bây giờ rút lại thành một người phải nghe người khác kể cho những gì đã xảy ra tại chính ngay thành phố của cô. Vài ba lần hiếm hoi cô mạo hiểm ra thành phố không có ai kèm bên, thì cảnh sát đã phải đến đánh tháo cho cô. Những người quá kích động kéo đàn theo sau cô, hoặc để thề với cô rằng họ sẽ trả thù cho chồng cô, hoặc để yêu cầu cô chuẩn bị lớp kế cận bằng cách dạy dỗ cho con cô trở thành chính khách. Còn gia đình nhà chồng, người ta thấy hình như việc cô chỉ làm một trinh phụ hiến mình cho sự phụng thờ kỷ niệm mà thôi là điều bình thường. Và cô có muốn thoát khỏi sự đỡ đầu của gia đình nhà chồng thì cũng chẳng được. Người ta đã nhiều lần để cho cô hiểu rằng đời sống chính trị đòi phải có một thái độ về đời sống chính trị. Người ta không đến nỗi đề nghị cô hy sinh trên giàn hoả thiêu trong đám tang chồng cô, giống như phong tục ở Ấn Độ, tại đó không hề có vợ goá, nhưng không đề nghị cũng bằng như đề nghị. Người duy nhất ủng hộ Peggy về tinh thần trong các thử thách không được phép chấm dứt này là Nut. Nut làm cho cô vui cười, Nut xua đuổi các chương khí bệnh hoạn của những kỷ niệm ghê rợn của cô. Nut coi cô như là một người đàn bà. Và nhất là, Nut nói với cô về Satrapoulos. Nhà chủ tàu rất hay đến thăm cô

đầy những tặng phẩm lộng lẫy, tinh tế, lưu tâm và kín đáo. Nhưng quá ư là nhiều về những sự thận trọng bao bọc lấy những cuộc thăm viếng này đã làm hư hao đi niềm vui thú lẽ ra chúng có thể mang lại được cho cô. Tại Đại Lộ Quảng Trường, muốn vào lọt toà nhà cao tầng của Peggy bây giờ phải chìa tay trắng ra cho đám vệ sĩ của Cục An Ninh, thực tế là đứng rải ở mỗi tầng gác và túm tụm lại trên thêm của toà nhà. Hai lần Peggy đã lĩnh được bằng cách cải trang thành một chị giúp việc, lừa nổi các nhà báo thường trực rình mò sự đi, đến của cô. Và rồi thế là mặt trời, là tự do. Một cái vỗ cánh, cô đã ở giữa cái ánh sáng nổ vỡ chói chang của hòn đảo Hy Lạp, gần như trần truồng, không lễ tiết, không phải kiểm soát lời ăn tiếng nói, làm bạn hàng ngày thì có một người đàn ông gỡ bỏ cho cô mọi trách nhiệm, mọi ưu tư, và hình như nghĩ tất cả cho cô. Thế lực hùng mạnh là một điều hay ho, khi mà nó không mở rộng ra tràn lan thái quá đến mức người nắm giữ nó trở thành nô lệ của nó. Ở trên chiếc Phi Mã II, chỉ việc thả dàn ra sống và để cho chiều chuộng. Hai chuyến bỏ trốn đi - hai lần duy nhất từ ngày cô goá chồng - đã làm cho cô nuối tiếc đến nỗi cô đại dốt kể lại cho các cậu em chồng nghe. Họ đều phản ứng giống như Scott:

— Sao chị lại có thể dính vào cái tên nước ngoài hãnh tiến ấy được cơ chứ?

Hôm nay, lần thứ ba trong năm năm, cô ta được hưởng chuyến trốn nhà đi mà Socrate với sự đồng loã của Nut đã bố trí cho cô. Trong lúc Socrate rót rượu cho cô, cô nói thầm với ông trong một tiếng thở dài:

— Có lẽ tôi muốn sống hết đời tôi ở trên chiếc tàu kỳ diệu này.

Socrate suýt trả lời rằng việc đó là do cô quyết định nhưng ông kìm lại được, thích nói bằng một công thức mơ hồ:

— Nó hoàn toàn trong tay cô sử dụng, dù có hay không có tôi.

Lúc ấy ông ngỡ như nghe thấy, nhưng có thể làm ông lầm, bởi vì Peggy nói câu ấy thầm thì trong một hơi thở nhẹ.

— Tôi thích là có ông.

Ông không xin cô nhắc lại, nhưng khi cô ngỏ ý muốn đi chơi bằng canot thì ông chắc chắn rằng ông đã không bị một huyền ảo nó lừa. Không mất công đổi bộ quần áo nhà nghèo ra một bộ nịnh người hơn, ông kéo luôn cô xuống chiếc xuống máy vừa được người ta hạ xuống biển. Không suy tính trước, ông nghe thấy miệng ông ra lệnh cho viên sĩ quan lái xuống hãy trở lại lên tàu:

— Tôi lái lấy, tôi thích như vậy.

Khi họ ra đến ngoài khơi, ông tắt máy, đến ngồi cạnh Peggy và nhìn các vì sao, nhắc lại với cô điều Menelas đã bảo cho ông biết tám năm về trước: “Chị đang ở Rio để đợi tầu và chị...”

— Anh nghĩ gì vậy? - Peggy hỏi.

Câu trả lời kinh điển của những người bị bắt quả tang đang nghĩ đến chuyện khác:

— Đến cô.

Cô ngả đầu vào vai ông. Bàng hoàng, ông không dám làm một cử chỉ nào sợ làm tan biến mất điều kỳ diệu.

Peggy đặt tay lên bàn tay ông rồi thở dài với vẻ nuối tiếc:

— Đáng tiếc...

— Gì vậy chứ?

— Là tôi không thể gặp anh luôn như tôi vẫn mong muốn.

— Cô vẫn muốn như thế?

— Không lúc nào không.

Phải hành động, trừ phi là một tên lạc hậu mặt hạng, phải là hành động. Cũng sợ sệt tựa hồ đây là Nữ Hoàng nước Anh vậy, Socrate run run đưa hai tay lên ôm lấy mặt cô. Ông ngạc nhiên thấy cô đưa môi ra cho ông trước. Vụng về trả lại cho cô cái hôn

đầu tiên đó - ông không bao giờ hy vọng được như thế - ông có cảm tưởng phạm thượng là đã ôm hôn tất cả nước Mỹ, thông qua cái công trình nổi tiếng nhất của các công trình quốc gia nước đó. Nhưng nước Mỹ sống động hơn lên, hình như nó thậm chí lại còn có một sự chậm trễ nào đó vì sự âu yếm và mức độ phấn khích của nó không để cho còn phải nghi ngờ một chút nào nữa về tính xác thực của cái vỏ bọc bằng da thịt của nó. Cô gỡ ra và thăm thì bằng một giọng trách móc, giễu cợt:

— Tôi xin bà... Bà làm mặt tôi vấy son môi mất!

Câu nói đùa làm cho Socrate nhẹ nhõm đi một chút.

— Anh hãy thử tính xem, ngộ như chúng ta bị đắm, anh là thuỷ thủ, tôi thì là bà già không đúng đắn. Những người cứu chúng ta sẽ nghĩ sao!

Số đào hoa không thể ngờ nổi của ông làm cho ông ngần ngại, ông đã mạnh bạo để cho đầu ông trượt trên ngực áo Peggy mà hai bầu vú làm cho lằn vải căng phồng. Ông không động đậy, vùi say bởi mùi thơm của người cô. Đằng xa, những ánh đèn của chiếc Phi Mã II nhấp nháy, hình như được thấp sáng lên cho một hội vui bí mật, không mục đích, mà thành linh Socrate chợt hiểu ra ý nghĩa: Đêm đen, con tàu của ông, các vì sao, những cố gắng và những vật lộn của ông, sự vươn vọt lên nhanh ghê gớm của ông, tất cả những gì đã xảy ra từ trước cái giây phút phi thường này, cái giây phút đang ghìm ông lại bất động ở trong cuộc vận động vĩnh hằng của các vì tinh tú, tất cả cái đó đã được ghi trong logique nghiệt ngã của một số phận - số phận ông - tất cả cái đó chỉ diễn ra cốt để chuẩn bị tốt đẹp hơn, cho cái khoảnh khắc mãnh liệt trong đó ông cảm thấy ông ngang hàng với Thượng Đế bất tử này.

Có điều, đáng lẽ câu nguyện như ông vừa thoáng có ý đó thì ông đã dám lấy đầu ngón tay xoa lên bờ cong mềm mại của hông

Peggy trong khi để cho đầu ông trượt hẳn lên ngực cô. Cô lùa tay vào tóc ông, trong một động tác mềm mại và liên tục mà sự thông thả quá đáng đã làm cho các cảm quan của ông bị kích thích đến cao độ. Đôi khi đầu ngón tay búp măng của cô lạc đến tai ông, lượn quanh, nhẹ nhẹ men theo những đường lượn, trước khi rúc sâu vào lỗ tai.

Cô cười nói:

— Anh thử xem liệu các thủy thủ của anh có nhìn thấy chúng ta không?

Thay vì nói không, ông lắc lắc đầu, không hề thốt được ra một lời, hoảng sợ vì sự bí ẩn của việc cô có mặt ở đây. Ông mơ màng... Một cử chỉ, chỉ phải làm có một cử chỉ mà thôi. Có thể cô sẽ giúp ông chăng? Tất cả rất là đơn giản. Chiếc xuống bắt đầu tròn trành như một chiếc thuyền cũ kỹ điên rồ bị cơn bão xô lắc, tuy trên mặt biển không hề có một gợn sóng nào.

Peggy cúi vào Socrate:

— Anh thật sự chắc chắn là không ai ở trên tàu có thể nhìn thấy được chúng ta chứ?

— Bây giờ đủ rồi nhé!

— Một lần nữa thôi! Lần cuối cùng.

— Không, trò chơi này như cút! Em không hay lắm!

— Nếu em bắn trúng thì bố anh sẽ dìm chết mẹ ở giữa biển trong chiếc piano của mẹ. Nếu em bắn trượt...

— Thế nào, nếu em bắn trượt thì thế nào? Thế còn anh?

— Anh không thế nào cả? Bắn trúng vào đầu thì tương lai của anh mờ mịt.

— Thông minh đấy! Được, làm đi.

Achille từ từ đưa khẩu carabine lên vai. Cách anh mười mét, Maria đứng im, sát vào tường của một gian nhà để tàu, đặt thẳng

bằng ở trên đầu cô một pho tượng nhỏ Nữ Đồng Trinh Maria bằng thạch cao, không to hơn một người lính chì.

— Sẵn sàng chưa?

— Nhanh lên anh, kìa!

— Cẩn thận đấy! Cấm động đấy nữa.

Achille bóp cò. Pho tượng tan tành. Maria lắc lắc người làm cho mái tóc dài đen của cô xoắn ra như thác và từ đó một vài mảnh thạch cao rơi ra. Achille đến gí mũi vào bức tường xem các chỗ anh bắn vào trước đây. Từ bé, em gái anh và anh rất mê cái trò chơi chết người mà hai người đặt cho cái tên “Phán Xử Thượng Đế” này, cái trò đòi mỗi người phải có một sự lì lợm tuyệt đối cộng thêm sự coi khinh hoàn toàn cái chết. Cũng có lúc hai anh em chơi cả trò ổ đạn xoay Russe(76). Cho đến nay, Maria luôn luôn bị mất tinh thần trước, trừ cái hôm để thử thách anh và xem anh có bịp không, cô đã bỏ viên đạn duy nhất ở khẩu súng lục sáu phát ra nhưng không cho Achille biết. Lăn lượt họ chĩa súng vào thái dương mình và bóp cò... Maria... Achille... Maria... Achille... Maria... không có kết quả nào khác ngoài tiếng kim hỏa đập khô khan vào rỗng không. Đến lúc đó, viên đạn không tránh khỏi nằm trong lỗ thứ sáu và là lỗ cuối cùng của ổ đạn xoay. Rõ ràng là Achille biết điều đó. Anh cũng biết rằng, may mắn một phần triệu thì mới không còn viên đạn nào. Anh đã nhìn một cách thách thức cô em gái lúc này chăm chăm soi mắt vào anh với vẻ chế giễu. Rồi, không do dự, anh chĩa nòng khẩu Colt vào giữa trán anh. Và bắn!

Bàng hoàng, Maria lắp bắp:

— Kìa, anh điên à! Nếu em không bỏ viên đạn ra thì sao?

— Tại sao em làm thế? Anh không thể biết được việc đó.

— Rõ điên! Anh tưởng em sẽ để anh làm như thế nếu em biết là súng có đạn ư?

— Thì sao? Cái ấy thay đổi được gì nào?

Cả hai đều được các cô bảo mẫu đầy những bằng cấp hay ho nhất nuôi dưỡng. Bất cứ ý thích nào của hai anh em cũng đều được thỏa mãn luôn luôn, điều làm cho chúng buồn và không có mơ ước. Vì tên của chúng, người ta đã tránh cho chúng khỏi phải đến trường học. Để làm gì, khi những giáo sư giỏi nhất đến tận nhà dạy cho chúng cơ man là điều? Chúng co lại vào bản thân chúng, tìm kiếm sự nguy hiểm và thiếu mất lòng âu yếm, trù mến. Việc bố mẹ ly dị đã làm cho chúng trở thành những đứa trẻ khó tính. Chúng ít thấy bố mẹ, chúng chỉ thỉnh thoảng gặp bố mẹ, ở trong những biệt dinh khác nhau, trên những du thuyền khác nhau, giữa hai chuyến máy bay, hai đám mê hay hai vụ kinh doanh làm ăn. Lúc mười tuổi, một đứa trẻ không bao giờ thú thật ra những nguyên nhân lo âu của chúng. Đặc biệt có năng khiếu, Achille và Maria cũng không ra ngoài quy tắc đó: Chúng hiểu tất cả những cái uy hiếp sự yên ổn của chúng, không nói điều đó ra bằng lời mà bằng những hành vi ngày càng gây gổ, hung hãn. Ở chỗ mà những người lớn tuổi gọi nó là “ngông càn” thì một nhà quan sát quan tâm là hiểu biết có lẽ sẽ dùng chữ “cùng quẫn”. Quá bất lực không ngăn được bố mẹ bỏ nhau, chúng đã cố làm cho cả hai đều không bước đi bước nữa - về phía mẹ thì ủng hộ công toi. Bố chúng đã có lời hứa long trọng với chúng về chuyện đó. Ông đã giữ được tám năm. Bây giờ, vì con mụ đánh dương cầm ghê tởm kia, ông sắp xé bản hiệp ước.

— Nếu bố lấy mụ ta...

— Anh sao?

— Cút! Em lại sắp bằng lòng cho cái bà ấy vào ở với chúng ta đây! Mẹ sao?

— Mẹ có cuộc sống ở phía mẹ rồi.

— Tất cả các cái bậy bạ mẹ làm đều là do lỗi của bố.

— Anh nói quá.

— Em nói thế! Bọn con gái chúng mày buồn cười lắm! Khi thấy bố chiều chuộng cái mụn cằn nhằn ấy...

— Không bà ấy thì người khác. Anh tưởng bố đã khá lớn để sống được một mình đấy.

— Thế chúng mình, chúng mình có sống một mình không? Anh đây?

— Hừm... Anh ấy ư? Về vấn đề mụn cằn nhằn thì...

— Em nói cái ấy cho ai?

— Chẳng cho ai cả. Ngoài cái việc chị ấy đáng tuổi mẹ anh.

— Con ngốc tội nghiệp! Làm như em có thể nhận xét được Joan ấy, chị ấy hơn em một đầu.

— Chuyện! Những bốn mươi tuổi.

— Ba mươi bảy! Thế thì sao? Cái đó không ngăn được chị ấy làm lu mờ những người khác.

— Nếu tên anh không là Satrapoulos, bà ấy sẽ không nhìn anh như thế đâu.

— Em không biết, chị ấy cóc cần tiền nhá.

— Vâng...! Vâng...!

— Thế bọn con trai của em thì sao?... Ái chà! Đẹp hay lắm, mỡ nhiều hơn cả tóc.

— Đó là chuyện của em. Em ghét bọn ranh con.

— Trước tiên bọn con trai chúng nó phải nhìn em đã chứ! Nhưng thôi, nếu em không đồng ý, anh cũng mặc kệ.

— Bà ấy bao giờ về?

— Anh mong là đừng bao giờ cả. Bà ấy chết quách đi, anh không muốn cái đám cưới ấy. Bố phải là một người bạc nhược mới thế.

— Bà ấy đi đâu?

— Chẳng biết nữa, đến chỗ người Papous thì phải, anh cóc cần

biết.

— Thế bố?

— Em có biết được không? Bố có tâm sự với em không?

— Có thể là bố đi với bà ấy!

— À không. Bà ấy kiếm cơm một mình bà ấy. Nào đi lên đi, anh có một cuộc hẹn.

— Joan à?

— Dính đến em ư?

— Ờ kìa, kìa!... Xin lỗi! Em xin lỗi đi.

— Em đi chải đầu lại đi, như thế em sẽ xinh hơn. Đầu em đầy những thạch cao kìa. Anh ta lại tưởng em đã ngủ với một bộ xương hoá thạch có hàm răng giả ở chỗ đất lở đất sụt nào.

— Đồ tồi! Anh sẽ biết tay em.

Maria vờ giận dữ đuổi theo Achille, lấy lệ thôi. Anh ở đằng trước cô những mười mét rồi, cô không sao đuổi kịp anh nữa. Achille chạy thì vô địch.

Vả lại nói thật ra ai mà thắng nổi Achille, và thắng làm gì? Anh của cô là nhất về mọi mặt.

Socrate đã thuyết phục được Peggy ở lại thêm hai ngày. Mục đích: Một đêm ở Paris. Ông đang hoàn toàn mê mê mẩn mẩn vì cái thắng lợi kỳ diệu mà ông mới thu được. Người ta thường nghĩ sai về sự vật. Ông đã tích lũy một loạt các chiến thuật để sẵn sàng quỵến rũ được Peggy, một ngày nào đó - nếu như có bao giờ cái ngày đó đến với ông. Tất cả đã diễn ra bất ngờ... Trong thực tế, Peggy chính ra đã là người sẵn đuổi. Con người không thể nào lọt đã biến thành kẻ đi săn, khiêu khích con mồi của mình. Những bài học thôi miên của bác sĩ Schwobb tỏ ra vô hiệu. Dĩ nhiên, ông không tưởng tượng nổi rằng những ngày ân đức này rồi lại có được một sự tiếp theo. Bất kỳ ở đâu, bất kỳ làm gì Peggy

luôn luôn bị kiểm soát ngặt nghèo, ông thì cũng vậy. Menelas chỉ miễn cưỡng rời xa ông thôi, đôi khi từ chối cả những hợp đồng ngon ơ để được theo ông nhiều hơn. Thỉnh thoảng ông phải khuyên chị đừng xao nhãng sự nghiệp. Chị cười vào mũi ông, viện cớ rằng đời sống nghề nghiệp của chị không nặng đồng cân bằng đời sống riêng của chị. Socrate cảm thấy có phần nào khó chịu, vì điều đó. Olympe không cụ thể yêu cầu ông một cái gì cả, nhưng về tinh thần, ông cảm thấy bị buộc phải làm cho chị tất cả những gì chị không đòi hỏi ra lời. Ngày một, ngày hai ông cần phải chính quy hoá mối quan hệ đang làm cho đám báo chí chuyên sục vào những chuyện tình sướt mướt này, và chính quy hoá nó cả ở phía các ông linh mục nữa. Chắc chị sẽ không nói không. Còn Peggy, những suy tính quá cao về chính trị vẫn cứ ngăn cản cô ta sống với ông. Người ta có thể ngủ với cô ta, nhưng cưới cô ta thì không bao giờ.

Tối qua, họ đi chơi trên bờ sông Seine vào khoảng hai giờ sáng. Socrate đội một chiếc casquette và mặc một áo khoác ngoài loàng xoàng, Peggy thì giấu mặt sau một cặp kính to dùng trèo lên trên chiếc khăn quàng mà cô buộc thấp xuống dưới chân tóc. Nếu một anh nhà báo nhận được ra họ thì vận may của họ đi tong. Socrate đã mừng là không ai nhận được ra họ, nhưng đồng thời lại thầm tiếc rẻ là không xảy ra điều đó. Thật ra ông có thể kêu vác lên ở khắp nơi cái tin đó: “Tôi đã chộp được Peggy Baltimore!” và sẽ có tiếng vang đáp lại: “Hoan hô!” Dù sao, ông tin vào sự trống mồm trống miệng béo lẻo của đám thuỷ thủ chiếc Phi Mã, họ chắc chắn nhận thấy là có chuyện gì kín kín hở hở đây. Một người chuyên cửa gái và một người đàn bà đẹp không có chồng ngồi ban đêm trên một chiếc xuồng ở tít tận ngoài khơi để nói chuyện về chủ nghĩa cấu trúc rồi. Chóng thôi, tin đồn về số đào hoa của ông sẽ lại qua những người thân thiết

mà lọt vào tai ông. Lúc đó, ông sẽ có thể đóng vai nhân vật ông ưa thích, làm ra vẻ ngạc nhiên đau khổ và chối. Ông càng chối, người ta càng ít tin ông: Thật giỏi ghê. Dĩ nhiên ông muốn đưa Peggy đi một loạt la cà hết các quán rượu đêm, cho mọi người thấy cô, để cho họ biết là cô đã vào tay ông, cười với ông và thắm thì những gì vào tai ông. Không có cái gì là hoàn mỹ hết đâu.

Ông nhìn đồng hồ, đã mười một giờ đêm, ông phải đi. Ông đã dành cả một chiếc Boeing cho cô hành khách duy nhất của nó đi Mỹ. Lẽ ra ông đã đi cùng, nhưng ngày mai Menelas sẽ từ Rio về đây mất rồi. Điều này, ông không nói với Peggy. Ông đứng dậy và đến khe kẽ gõ cửa phòng cô. Cô mở cửa, đáng yêu trong bộ đồ bằng da đáng kinh ngạc, nước da tươi mát và trong trẻo tựa hồ như cô chưa hề làm tình trong suốt ba ngày qua vậy.

— Tôi đã sẵn sàng.

— Được, nếu cô muốn thì, ta đi.

Trong lần ở Paris ngắn ngủi ấy, ông đã thu xếp cho không một gia nhân nào vào gặp mặt cô. Ông đầu bếp đã được dặn là để một chiếc xe đẩy đầy thức ăn quý giá và đồ uống sang trọng ở trong hành lang trước cửa phòng hai người. Sau khi ông ta đi rồi. Socrate hé cửa ra, lôi cái xe vào, khoá trái cửa lại và nhét kín lỗ khoá - hôm nay nhét bằng mẫu slip của cô. Socrate không tin đám người làm của ông ở Paris. Bà Norbert, quản lý của ông, đã nhận được quy định là không được ném tiền qua cửa sổ. Bà làm theo hướng này quá dữ dội đến nỗi trong năm, toàn bộ gia nhân của ông, kể cả người nấu bếp đã xin thôi việc, trong không khí có mùi vị khó ngửi của công đoàn, của hỗn xược, và yêu sách. Lyndon Johnson chơi trò anh hùng rơm ở Việt Nam, De Gaulle quá gay gắt, tiểu vương lên nước và làm càn, và chúng khoán không ra trò. Trong không khí này mà đòi có đầy tớ đúng kiểu cách như thời cổ ư?

Đến thêm đầu cầu thang, Peggy ngoái nhìn lần cuối cùng căn phòng:

— Ai biết là liệu tôi có còn nhìn thấy lại nó không?

— Nếu cô muốn thì xong thôi.

— Thôi, đi nào!

— Thôi, đi!

Một cách bản năng, Socrate đưa tay lên túi quần bên phải. Ông yên tâm bởi tiếng sột soạt của tập giấy bạc to tướng. Cùng cử chỉ ấy ông sờ sờ vào bên trong áo và cảm thấy cái bướu của hộp đựng món tặng phẩm cuối cùng ông sẽ biếu cô lúc cất cánh. Một trò bất ngờ cuối cùng làm cho ông tốn mất một triệu đôla, một viên đá quý kỳ diệu hình quả lê, trước kia là vật sở hữu của dòng họ Habsbourg mà Peggy được xem cái kỳ quan đó trong một tạp chí nghệ thuật đã tán dương với ông những cái hay của nó. Trừ phi cư xử như một thằng thô lỗ, ông không thể nào làm kém hơn được là tặng nó cho cô, coi là kỷ niệm của lạc thú khác thường họ đã cùng chia sẻ với nhau. Ông bấm nút cầu thang máy. Ở bên dưới chắc là có người nào đó đã vào trong thang máy rồi.

— Chúng ta đi bộ xuống vậy - Peggy nói.

Cô đi trước ông. Giữa tầng hai và tầng một, Socrate gặp chiếc thang máy. Ông kinh hoàng nhận ra hình dáng của Menelas. Mê đi, ông đã quay mặt bởi phản xạ, đúng vào lúc “con báo” nhìn về phía ông qua tấm cửa kính của căn phòng bọc da. Việc đó chỉ kéo dài trong một phần giây. Chị đã thấy ông chưa? Ông xuống vội cầu thang, đuổi theo Peggy đã tới tầng đất, chắc chắn nghe thấy Menelas đang gọi ông ở trên kia. Như bị ma đuổi, ông đẩy Peggy vào trong chiếc Rolls Royce mà chính tay ông mở cửa ra - tài xế đã được lệnh cứ ngồi ở tay lái và bất kỳ thế nào cũng không quay đầu lại.

— Nhanh, Louis, chúng ta muộn rồi đấy!

Ông ngồi mọp trên ghế, tim đập mạnh, cậu bé con trốn tránh cặp mắt của Peggy mà ông đã nhận thấy vẻ ngạc nhiên ở trên mặt. Trên xa lộ, ông nhẹ người được đôi chút, tuy nhiều lúc ông không thể cưỡng nổi cái ý muốn quay đầu lại, xem có bị đuổi theo không. Thật phi lý, ông biết thế, nhưng ông không thể nào làm cách khác được. Để cho nổi bối rối, hay đúng hơn để cho nó có một động cơ, ông lấy ở trong túi ra chiếc hộp đưa cho Peggy:

— Cái này cho cô đấy! Cấm mở trước khi cô ở trên cao mười cây số.

— Gì thế?Ồ, tôi xin anh, anh cho tôi xem.

— Không có chuyện ấy, nếu không thì tịch thu.

Peggy khẩn khoản:

— Socrate!

— Không!

— Tôi thề với anh là tôi không thể giữ được đến lúc ấy đâu.

Cô nài nỉ làm cho ông khoái, mơ tới phản ứng của cô lúc cô phát hiện ra món trang sức duy nhất trên đời. Ông yên chí thấy Louis theo đúng chỉ thị của ông đã xoay chiếc kính hậu để cho anh ta không thể nhìn thấy cái gì xảy ra ghế sau.

— Được. Cô thắng rồi! Cô mở ra đi. Nhưng với một điều kiện.

— Điều kiện gì?

— Một cái hôn.

Peggy ôm chầm lấy ông, lấy đầu lưỡi lách mở miệng ông ra. Đồng thời, ở sau lưng Socrate, hai tay cô níu lấy nhau khẽ quay cái chốt đóng chiếc hộp, chiếc hộp hé mở để lộ ra khối lượng dị thường của món nữ trang. Kinh ngạc, cô lấy đầu ngón tay dẩy nó lại, kín đáo như lúc mở, trở về hoàn toàn với cái hôn mà do cơn xúc động, tình linh dữ dội hơn lên. Hết hơi, cô buông miệng Socrate ra. Ông khẽ nói thì thầm:

— Bây giờ cô có thể mở ra xem đi.

— Thật chứ? Thế nếu tôi muốn tiếp tục hôn anh thì sao?

Cô phóng vào ông hai con mắt lóng lánh mà các cây đèn đường cứ hai giây một lại chiếu sáng lên. Cô kéo dài niềm vui ra:

— Anh nói trước cho tôi biết là cái gì đã.

— Cô đoán xem...

— Một đồ nữ trang?

— Đúng.

— Một cái trâm?

— Không.

— Một cái vòng?

— Không.

— Bằng vàng?

— Không.

— Những hoa tai bằng bạch kim?

— Không.

— Thế thì chịu chết!

— Cô mở ra đi!

Cô kéo cái chốt của chiếc khoá nhỏ xíu. Viên kim cương kỳ ảo, náu trong làn nhung màu tím đêm, ánh lên hàng nghìn ngọn lửa. Peggy nín bật, bàng hoàng. Lần thứ hai tận mắt nhìn thấy làm cho cô ngỡ ngàng hơn lần trước.

— Thế nào? - Socrate nói.

Con mắt Peggy hình như to ra ghê gớm. Cô ta lắp bắp:

— Tôi mê.. Không thể có được...

— Có là mấy so với sắc đẹp của cô. - Socrate vênh vang lên.

— Ôi, Socrate!

Cô ôm choàng lấy cổ ông rồi hôn lấy hôn để. Tiếng chiếc xe phanh kít báo cho họ biết đã đến nơi.

— Socrate!... Bao giờ?

— Đêm lẫn ngày, bất cứ khi nào cô muốn, bất cứ cô ở đâu. Cô

gọi đây nói theo cái số tôi đã cho cô. Dù ở đâu tôi cũng nhận được tin cô sau đó mười phút, ngay cả khi tôi đang lướt ván trên biển. - Ông nói thêm để làm dịu đi nỗi xúc động thật sự đang xâm chiếm ông - Và một giờ sau đó, tôi đến ngay. Peggy?

— Hử?

— Tôi có thể gọi cho cô được không?

— Bất cứ lúc nào.

Ông mỉm cười trong bóng tối.

— Cô không quên chứ? Cửa số 8, phòng chờ nhỏ. Người ta đang chờ cô. Tôi rất muốn đi cùng cô ra máy bay...

— Tôi cũng thế, tôi muốn...

Cô thật lòng. Cô hôn ông lần cuối cùng và ông cảm thấy cùng lúc rằng cô va vào răng ông, một vị máu nhạt nhạt trong miệng. Cô nhảy ra khỏi xe rồi đi về sân bay, không ngoái lại.

Mồm sùi bọt, Irène cố nói. Tiếng cô rít qua giữa đôi môi đang sưng lên trông thấy:

- Thầy thuốc...

Cô nằm trên sàn buồng, thẳng đơ, các cơ bắp giật giật, thở khó nhọc, mắt sưng húp nhắm he hé. Ngồi trên giường, Herman thở hồng hộc, tay xoa xoa một chiếc thắt lưng. Ông mỉm một nụ cười khoái trá:

— Cưng nói to nữa lên. Cô bảo cô cần một thầy thuốc hả.

Irène ra khỏi cơn mê mụ, lắc mạnh đầu. Cô nuốt nước bọt và nói khó khăn:

—... Giấy chứng nhận của thầy thuốc... nhà tù...

Kallenberg bĩu môi ngán ngẩm:

— Cô xem cô như thế nào! Người ta làm mọi cái cho cô vui thì cô lại trách.

Cảm thấy cô sắp nổ toang ra vì thần kinh căng thẳng, rõ ràng

Irène đã đẩy chồng đến chỗ không nín nhịn được để cho ông đánh cô. Bản thân cũng rất cáu kỉnh, ông cũng đã phải vất vả tự kiểm chế khi mà chuyện này bắt đầu xảy ra. Có cái tệ hơn: Hàng tuần nay ông chưa làm tình với cô. Kích thích ông bằng những câu chửi rửa là tự làm cho cô bị đòn, Irène nghĩ rằng sau đó Herman sẽ ngủ với cô, như thời đẹp đẽ xưa. Cô rên lên một tiếng rồi xoa xoa cái gáy đau ê ẩm. Con Yêu Râu Xanh nói với cô một cách lễ độ:

— Tôi có thể giúp cô được gì nào? Cô có muốn cho tôi đánh cô nữa không? Cô có muốn rượi không?

— Anh... sẽ... vào nhà tù! - Cô quàng quạc nói.

Kallenberg có vẻ bị chướng tai:

— Ô! Cô sẽ đưa chồng yêu của cô vào tù à? Đang giữa thời kỳ trăng mật ư? Sao cô độc ác thế.


— Cút đi! Đồ rác rưởi...

— Như cứng muốn à cứng.

Ông đứng thẳng người lên. Khi đi qua cô, ông vờ vấp ngã phải người cô, điều cho phép ông đá cô một cái vào mạng sườn.

— Ô! Xin lỗi! Em yêu... Xin lỗi!

Ông đi giật lùi ra cửa, một vẻ phiến muộn chân thành tràn ra khắp mặt. Irène rúc đầu vào tấm thảm len dày cộm, uất ức nức nở. Cô thích bị tra tấn, với điều kiện là khi kết thúc chương trình, người ta có nhã ý làm tình với cô. Nhưng có cái này mà thiếu cái kia thì không. Đó cũng cùng một quá trình giống như với muối và đường, sống và chín, nóng và lạnh vậy. Muốn để cho cô có được khoái cảm thì hai đối kháng cần phải gặp nhau, hay cùng lắm là nối tiếp nhau. Cô nặng nhọc lết đến tận bàn đầu giường, làm rơi một ống kim loại xuống và cô nuốt liền mấy viên thuốc an thần.

 sân bay trở về, Socrate thấy Menelas đang ngồi trong phòng khách nhà ông. Chị ngồi nép trên một chiếc divan rất rộng, một cốc Whisky Écosse trong một tay, một tạp chí trong tay kia. Nhìn vẻ mặt tươi cười của chị, ông hiểu rằng chị không biết việc Peggy đến ở Paris. Ông đi đến hôn chị.

— Lúc này chúng ta gặp nhau. Em lên thang máy, anh đi bộ xuống. Em gọi anh nhưng chắc anh không nghe thấy.

— Thật là không, anh không nghe thấy gì cả. Anh ngỡ em mai mới đến.

— Em nhớ anh.

Chị buông cốc rượu, giơ lưng bàn tay vuốt má Socrate.

— Buổi độc tấu của em như thế nào?

— Như thường lệ. Còn anh, anh đã làm những gì?

— Nhảy về Hy Lạp. Anh có cuộc gặp các kiến trúc sư ở đảo.

Vẫn chuyện bến tàu...

— Tối qua anh ở đây à?

— Ừ, sao?

— Một mình?

— Thế nào thế?

Mặt Menelas nhăn lại:

— Em hỏi anh là có ai nữa với anh ở cầu thang không?

— Không, không hề!

— Em đã thế là thấy...

— Làm gì có chuyện ấy.

— Có lẽ em bị một ảo giác...

— Chà! Cái đó thường thường xảy ra.

— Đúng... Mệt mỏi... Ai thế?

— Kìa!

Chị nổi cơn đùng đùng:

— Anh cho tôi là thế nào, cái lỗ đít của thằng Hy Lạp lùn hủ?

Ai đó, cái con đĩ ấy?

— Cút! Không có ai cả. Anh có một mình.

— Thằng nói dối bản thủ. Tôi đã trông thấy nó.

— Im đi. Nếu cô đến đây để tương ra những trò lăng nhăng ấy thì cô cứ việc đâu ở đấy, đừng đến nữa.

— Như thế hay cho anh quá! Trước mặt đầy tớ, hỏi tôi còn ra cái gì.

Dại dột, Socrate suýt trả lời rằng đám đầy tớ chính ra là không trông thấy “cô ta”. Ông kịp thời giữ lại được, tự an ủi với cái ý nghĩ là nếu “con báo” biết chuyện thì ả có khả năng quay về ngay Washington ngày mai để tổ chức một cuộc họp báo. Bất giác ông đưa lưỡi đi khám phá chung quanh lợi răng ông. Tuỳ ý ông, ông có thể làm sống lại trong miệng ông cái vị máu của nụ hôn cuối cùng Peggy trao cho ông. Có phần nào tựa như cô còn đang đeo ở miệng ông vậy.

— Anh nói hay không nào?

Socrate tuột ra khỏi những mộng mị khoái trá của ông và nối tiếp nhau một cách phũ phàng như định mệnh, những câu ông thốt ra mà ý thức ông không hề nghĩ đến chúng, tựa hồ một ai khác đã nói thay cho ông. Câu đó bắt đầu bằng ba tiếng không quan trọng do ông dễ dàng tuôn ra, với một cái bĩu môi:

— Thật đáng tiếc!

— Cái gì đáng tiếc, cái việc anh đón những con đĩ vào đây trong khi tôi nai lưng ra để kiếm sống ở đâu kia thế giới hủ?

— Không phải thế, không. Em xem đây, em trách oan anh ngay trong buổi tối anh sắp báo cho em một điều quan trọng.

— Nói ra đi, đồ nói dối!

— Anh muốn hỏi cưới em.

— Cưới tôi? Nhân vật bé bỏng tội nghiệp ơ! Ai làm cho anh tưởng là tôi muốn lấy anh đấy?

Lẽ ra dừng lại ở đây, cài số lùi, Socrate lại tiếp tục, luống cuống, nhấn mạnh - vẫn cứ là cái “ai khác” nói cho ông. Về thiếu não, ông áp úng:

— Thế nào?... Em từ chối?

— Đúng! Làm nhân ngãi của anh tôi sẽ chết dở, lại còn làm vợ của anh nữa. Có lẽ anh tưởng anh là một món quà sẽ làm cho tôi thích, anh muốn đền bù cho tôi tất cả những gì anh đã bắt tôi gánh chịu phải không? Không. Tôi không thích.

Socrate rót rượu uống, chị hất bay cái bình ở trong tay ông.

— Không phải là tôi đã đi tìm anh nhé! Anh đã cướp tôi ra khỏi một người chồng yêu tôi, anh đã bêu tôi ra cho gia đình anh, con cái anh thù ghét, con cái anh chúng vạch vào mặt tôi.

— Tôi đã nói với chúng nó.

— Không đúng! Anh đã ngậm cái miệng gian dối của anh lại, đấy, anh đã làm như thế đấy!

Socrate ngày càng động lưởi vào chỗ lợi hở của ông ở giữa những cái răng.

Thình lình, ông chán ớn.

— Chính cô mới phải im đi! Chính cô là cái lỗ đít. Tôi đã quá là tốt đối với một đứa mặt l... như cô. Cô chỉ đáng sướng rên lên với Chopin thôi.

— Chopin, ông ấy gì cứt vào anh. Đồ anh có bao giờ hiểu được ông ấy! Anh chỉ giỏi chi tiền ăn vào bọn gái điếm thôi.

— Cô là gái điếm thì có.

Chị xô vào nắm cổ ông:

— Nhắc lại câu đó! Nhắc lại.

Không gỡ ra được, ông liền nắm lại cổ chị, làm cho hai người

mũi gí vào nhau, vật lộn, quát tháo. Bị ngạt thở, Socrate giăng ra được khỏi tay của Menelas. Cùng lúc thở hắt ra, ông hét lên:

— Cô sẽ lấy tôi Con mặt l... Nói đi. Cô sẽ lấy tôi.

— Lấy thằng khốn. Lấy! Lấy! Lấy! - Chị hét hoà theo.

Cả hai cùng bàng hoàng, họ nhìn nhau, thở như hai cái đầu máy, ngơ ngác, đầu tóc rũ rượi. Rồi Menelas bắt đầu khóc khe khẽ. Gắng hết sức, Socrate mới làm chị cầm được nước mắt, vừa rồi bời, vừa giận dữ, vừa nhẹ nhõm người. Bây giờ lưỡi chị liếm nhanh từng miếng ngăn gọn lên má ông và chị lấp bắp:

— Bao giờ thế anh yêu? Bao giờ?

— Tính từng ngày, đúng một tháng nữa, ở Londres. Em muốn không?

— Có, anh yêu, có. Tất cả những gì anh muốn.

Chị giật cúc chemise ông ra, vê đầu vú ông, cọ bụng vào bụng ông rồi ngã xuống tấm phản, kéo ông lăn theo. Bị đè nghẹt thở, ông mỉm cười:

— Đây tớ thì sao?

— Cút! Cút! Cút! Rồi anh xem, đồ tồi! Anh sẽ rỏ dớt rỏ dãi ra.

Chị gừ lên một tiếng khàn khàn và ôm chặt lấy ông, rất nhanh chẳng còn gì tồn tại với họ nữa.

Sau buổi cầu hôn giông tố của ông, Socrate đã trải qua một trong những cơn sợ ghê gớm nhất đời ông. Ông ra sân bay Bourget để gặp - giữa hai chuyến bay - ông giám đốc một hãng dầu lửa vùng Balkan vừa ở Moskva tới rồi đi Châu Phi. Trong gần một giờ đồng hồ, họ đã nói dông dài về các khả năng hợp tác trực tiếp với người Nga. Socrate nhận xét một cách hài hước rằng nếu chính sách của ông ở vùng Cận Đông làm cho người Mỹ thù ghét ông thì nó sẽ không tránh khỏi mang lại cho ông nơi tiêu thụ ở Liên Xô.

Trò chơi trí tuệ, nguy hiểm, con trẻ mà thôi. Trong thực tế, tình hình cực kỳ phức tạp hơn thế làm cho các đối thủ buôn bán của bạn trở thành những đồng minh nhất thời, và các đồng minh của bạn trở thành những kẻ thù hung dữ mà đôi khi lợi ích lại là chống lại chính những người góp vốn với họ, tức là chống lại bản thân họ. Nhưng ý nghĩ của Socrate không ngừng quay lại với các sự kiện tối hôm trước sắp làm cho phương hướng đời ông thay đổi. Vì hẳn hoi là ông đã hỏi vợ theo đúng phép tắc. Suy nghĩ về chuyện đó, ông đã hiểu rằng bằng việc chính thức hoá quan hệ của ông với Menelas, ông chỉ là tìm cách giữ cho chị xa ông và chống đỡ lại với bà quả phụ Baltimore. Không bao giờ Peggy thuộc về ông cả. Cô ta như phòng triển lãm quốc gia, người ta có thể đến tham quan và hưởng thụ nhưng không sở hữu được bao giờ. Cô ta không còn là một bộ phận của hiện thực nữa, cô ta đã được dấu ấn của biểu tượng ghi lên người. Chờ cho cô ta nuốt chửng ông, trong trường hợp quay lại tiến công ông thì thà xóa trước đi ở trong đầu óc ông hình ảnh cô ta vẫn là hơn.

Chiếc Rolls Royce vượt qua Nhà Thờ Hồi Giáo và lướt đi dọc phố Geoffroy Saint Hilaire. Có một cảnh tượng lạ lùng: Những nhóm sinh viên đi im lặng trên đường phố, bình tĩnh, tựa hồ mỗi người đều đã tự biết nơi mà mình sẽ đến nơi ấy lại là địa điểm chung của tất cả mọi người. Đến ngã tư, chiếc xe rẽ trái vào phố Jussieu. Thanh niên nam nữ trở nên đông hơn, đi thành từng cụm, nhiều cụm bước ngay ở giữa lòng đường, ngoan ngoãn tránh ra ở trước Rolls Royce, không nhìn nó, thậm chí không thấy nó. Tất cả cái này hình như kỳ quặc, không có thật. Đến chân dốc, Louis rẽ sang phải, đi vào phố Fossés Saint Bernard để ra sông Seine, nơi chấm dứt đại lộ Saint Germain.

— Cái gì thế? - Socrate hỏi.

— Thưa ông, tôi không biết. - Anh tài xế đáp.

Bây giờ phố đầy những nhóm người, mới đầu rải rác như những cụm bông, sau ken lại, dày đặc, tự tổ chức lại theo quy luật của dòng sông chảy một con sông càng xa nguồn càng được các nhánh làm cho rộng ra thêm. Socrate ngoái nhìn lại biển người đã khép ở đằng sau họ lúc nào không biết.

— Tôi làm cho họ dẫn ra! - Louis nói.

Socrate giữ tay anh lại khi anh sắp bấm còi.

— Chớ động đây!

Quá nhiều bản năng, ông nhận thấy ngay mối nguy hiểm đang dâng lên từ cái biển người quá phẳng lặng diễn đi không một cử chỉ, không một tiếng la ó. Qua cửa kính chiếc Rolls Royce, ông nhìn thấy những bộ mặt hai mươi tuổi, gần mặt ông đến nỗi ông phân biệt ra được những nếp nhăn li ti trên da. Không ai có vẻ nhìn thấy sự có mặt của chiếc Rolls Royce mà Socrate biết là rất chướng mắt trong lúc này. Đến một lúc, qua một khoảng trống, ông trông thấy ở đầu phố một đám cảnh sát đội mũ sắt, vận đồ đen, cầm mộc thời trung cổ và dùi cui ở trong tay như những cái cây. Socrate nghĩ thấy sắp có chuyện chẳng lành. Ông có một ý tài tình, như đã có hàng trăm lần vậy trong đời ông, ở những hoàn cảnh tương tự.

— Louis! Casquette của cậu.

— Dạ, xin lỗi?

— Bỏ casquette ra, đồ ngu! Giấu nó đi.

Vừa nói ông vừa tháo cravate vắt nó xuống dưới chân, phanh cổ áo chemise ra, dựng cổ áo ngoài lên, và xoa tóc cho bù xù lại. Cái thứ cải trang của ông đã cho phép ông trong một giây làm được một việc biến hình triệt để bằng cách bỏ cặp kính đôi môi to thô lỗ của ông ra. Bây giờ nom ông giống như bất kỳ một viên chức nào của các Bộ, người trực trung niên, hơi cũ kỹ, hơi mệt mỏi:

- Chỗ nào rẽ được thì rẽ! Thoát ra khỏi.
- Thưa ông, không có phố.
- Rúc vào nhà để xe, bên trái ấy.
- Nó đóng ạ, thưa ông.

Lúc ấy, Socrate nhận thấy tất cả cửa sắt các ngôi nhà, cửa hàng đều đã được hạ xuống. Thật đáng sợ: Ông đang mắc kẹt trong một chiếc Rolls Royce ở chính giữa một dòng thác người biểu tình mà những đợt sóng đang đến đập vào một bức tường những cảnh binh đặc biệt chống bạo động. Không có lối ra, không có một khả năng nào lọt thoát, không gì hết. Chiếc xe lăn theo bước chân các sinh viên có vẻ như không nhìn thấy nó, bu kín vào cửa, vào sắt chắn trước xe, thành một thứ hộ tống cho cái vật khiêu khích này. Càng ngày càng căng thẳng, Socrate phóng cầu âu ra một vài nụ cười thảm hại không nhận lại được hồi âm. Hoảng loạn, sẵn sàng chờ đợi cái xấu nhất, cảm chắc là sẽ bị kẹt giữa hai gọng kìm đang sắp ngoạm vào họ để xé nát họ ra, ông đã lấy lại được cho giọng nói của ông một vẻ kiên định:

- Louis, tớ xuống xe, tớ chờ sẵn ở ngoài kia.

Anh tài nín thít. Anh bắt đầu hiểu ra. Anh thấy ông chủ của anh chìm trong đám đông, lẫn vào đó, đi cùng nhịp với người khác, hoà làm một với họ. Rồi điều kỳ diệu, vào lúc chiếc xe Rolls Royce kẹt tứ bề sắp không thể nào lăn nổi được một mét nữa thì Louis nhìn thấy ở tay trái anh một phố nhỏ ngược chiều. Hết sức nhẹ tay, anh từ từ quặt tay lái, chú ý cho không sượt phải một ai. Một thoáng, anh ngỡ đoạn phố nhỏ chỉ là một cái ngõ cụt, nhưng không, nó tên là Phố Hát và có một lối ra thật. Rõ ràng những người biểu tình đã quên mất nó. Louis muốn hát lên. Ngoặt ra phố Giáo Chủ Lemoine, anh trông thấy Socrate mà suýt nữa anh không nhận ra được bởi lẽ ông đã trở thành một người vớ vẩn nhì nhằng nào đó. Một dấu hiệu kín đáo, một cú hám phanh nè

nhẹ, một cánh cửa xe đóng lại, Socrate đã lại trở thành người khách của anh. Trừ có điều, đáng lẽ leo lên đằng sau xe, thì ông đã lên náu ở cạnh anh, trên ghế trước. Mồi và răng đều mím lại, ông nói rất nhanh, theo kiểu bọn gangster những năm 30.

— Chuẩn mau thẳng mặt nghệt. Mau, cậu không thấy họ sắp làm cách mạng đấy à?

Louis dận ga và chiếc Rolls Royce chồm lên, rời ra khỏi cái êm ăng đáng sợ đi trước các cuộc đấu tranh.

Hôm sau, báo chí toàn thế giới đưa lên trang nhất cái mà rồi sẽ trở thành “Những Sự Kiện Tháng 5 Năm 1968”.

Dun ra hiệu cho chủ quán rượu:

— Ai đấy! Khúc giò đằng kia?

— Sao, cậu không biết ư? Con gái Satrapoulos mà.

— Thật không?

— Thật chứ!

— Này, cô ả xí thế nhỉ?

— Từ một trăm triệu đôla trở đi, người đàn bà nào cũng đẹp hết.

— Có ai ngủ với ả chưa?

— Làm sao cậu lại đòi tớ biết được. Tớ không ngủ với ả.

— Thằng tôi. Có lẽ là đứa duy nhất đây thôi. Các cha đi với ả là những ai?

— Con nhà giàu, bọn mặt nghệt cả. Helliokis có tàu đỗ ở Cannes.

— Cậu có bố trí cho tớ được không?

— Tớ không quen ả lắm, ả mới đến lần thứ hai.

— Cút, làm cho tớ đi.

— Tớ bảo ả thế nào?

— Bảo tớ là ai và hỏi ả có muốn đến uống một cốc rượu với tớ

không?

— Được, để tớ thử xem!

Dun thấy Carlos len lách qua những nhóm người khiêu vũ, đến gần cái bàn những trẻ ranh, trao đổi với họ vài ba câu. Trong khi mọi người cười câu pha trò của anh, Carlos cúi xuống cô gái và thì thầm vào tai cô. Một cách bản năng, Dun lấy tay vuốt tóc. Maria quay lại phía anh và nhìn anh. Dun cười với cô. Đến lượt Maria nói nhỏ vào tai Carlos. Carlos cười, rời cái bàn và trở lại với Dun, sứ giả quý báu có thể sắp cho phép anh phóng viên thực hiện được một tin đăng sớm nhất mà anh ta - và cả các chủ nợ của anh ta - mong đợi đã hàng tuần. Món ngon đấy, con bé nọ. Trên trang nhất các tạp chí quốc tế lớn, tên ả là vàng nén, vàng thoi đó. Chỉ cần ả nhận cho chụp mấy bức ảnh của ả thôi là Dun có thể quay về khách sạn Ritz thanh toán các món nợ muộn măn của anh.

— ả nói gì thế? - Anh hỏi hấp tấp.

— ả nói cậu có thể mời ả khiêu vũ.

— Cục cứt! Người ta lại sắp bảo tớ là lừa gạt con gái vị thành niên.

— Tại sao, sai à?

— Không hề, nhưng cái đó nghe không hay. Mặc kệ, tớ đến.

Dun duỗi thân hình cao lớn của anh ra và nhận thấy cô gái nhảy của anh quan sát anh một cách thích thú. Tuổi tác chẳng ảnh hưởng gì đến việc này. Bốn mươi tám tuổi, anh vẫn tiếp tục các cuộc phá phách. Bộ tóc bạc trắng uốn sóng cẩn thận của anh làm cho cả cô ả thợ may đến bà Bá Tước đều mê mẩn. Con bé ranh này bao nhiêu tuổi? Khi anh đến trước bàn, bọn con trai choai choai ngừng quàng quạc và nhìn anh chăm chăm với một vẻ mỉa mai và bất lực. Nhưng Maria đã đứng dậy. Anh rẽ lối cho cô ra sàn nhảy. Anh vừa ôm lấy cô vừa nói:

— Tôi đã tưởng mấy bồ lau nhau của cô sắp giết tôi.

— Có lẽ họ sắp làm như thế đó. Sau...

— Sau cái gì?

— Sau khi nhảy.

— Cô đang nghĩ hè?

— Anh là nhà báo à?

— Cô ở nhà bố mẹ chứ?

Họ bật lên cười.

— Không, ở nhà bạn.

— Một cái biệt thự?

— Một con tàu.

— Và họ để cô đi một mình?

— Tôi vừa giết viên coi ngục xong. Anh là người Pháp?

— Không. Người Congolais. Tôi có một nông trường chuối.

Mười một bà vợ tôi trông nom nó.

— Chỉ có mười một?

— Cái nông trường nhỏ thôi mà.

Nhìn gần, cô ta không đến nỗi xấu. Người hơi nặng nề một tý, đè không một chút sượng sùng lên người Dun, nhưng cặp mắt vàng óng thì lạ thường, và rõ ràng cô ta đã quên khuấy đi là phải làm ra vẻ ấm ớ. Chơi cho cẩn thận, trả tiền cho khách sạn Ritz.

— Cô biết tại sao tôi muốn quen cô không?

— Có. Tôi là người vợ của đời anh.

— Chớ có tưởng tượng. Cô có thể là đứa bé sơ sinh của đời tôi, nhưng đây không phải là cơ hội ấy. Tôi đã phát hiện ra cô. Cô đã chụp ảnh chưa?

— Tôi đã cho người ta chụp chưa ấy à?

— Ừ.

— Không, chưa bao giờ. Anh đã nhìn kỹ tôi ư?

— Đáng tiếc. Cô có thể làm mẫu hay. Tên cô là gì?

— Maria. Còn anh?

— Raph. Raph Dun. Họ cô là gì?

Anh cảm thấy cô cứng lại trong tay anh:

— Anh coi tôi là một con đần à?

— Trời đất!

— Anh biết rất rõ tôi là ai rồi.

— Làm sao cô lại biết là tôi biết?

— Tất cả mọi người đều biết tôi là ai. Hằng đàn nhà báo kéo theo tôi. Ở cửa trường trung học, họ mặc quần áo linh mục và mời tôi ăn kẹo.

— Rất tiếc, tôi lại không có.

— Càng hay, tôi ghét. Anh ở con vịt(77) nào?

— Chả ở con nào và ở tất. Tôi là một con đĩ. Tôi bán mình cho ai trả tiền.

— Sao mà xấu thế!

— Đáng sợ! Nhưng tôi thấp nển sấm hối. Cô ở Cannes có lâu không?

— Thế anh?

— Cái đó tùy ở cô. Nếu tôi có thể viết được những cái khủng khiếp về cô thì người ta sẽ cho tôi nhiều tiền và tôi sẽ có thể nán lại lâu.

— Anh muốn biết cái gì?

— Cô có nghĩ rằng cô đến được bàn tôi mà không sợ bị các bạn be bé của cô bắn không?

— Tôi tự do mà, không ư?

Điệu nhảy hết.

— Được, tốt lắm, ta đi.

— Tôi sẽ đến chỗ anh. Tôi ra lấy cái ví đã.

Anh giữ tay cô trong tay anh mà cố không hề nghĩ đến rút nó về. Anh nói:

— Đồng ý, tôi chờ cô. Bảo họ tôi là bố của cô.

Cô nghiêm trang nhìn vào mắt anh:

— Anh đến là vợ vẫn! Tôi đến bây giờ.

— Thưa bà, tôi giả định là bà hiểu cho rằng việc tôi làm đây là rất tế nhị. Nhưng tôi cần phải làm. Thuốc lá?

— Không, cảm ơn.

Socrate cựa quậy, không thoải mái. TỰ CHẤT người đàn bà này gây được ấn tượng đối với ông. Chị ta nổi tiếng là chài đàn ông, vậy mà lại ứng xử với sự lịch lãm, lòng tự trọng và sự kín đáo của một vị phu nhân.

— Đây là chuyện con trai tôi.

— Tôi có ngờ ngợ như thế. - Joan đối lại với một chút châm biếm.

— Đây là nghĩa vụ của tôi, nghĩa vụ của tôi.

— Dạ?

— Tôi phải bảo vệ cháu, bà hiểu cho chú ạ. Cháu còn quá trẻ.

— Và tôi thì không. Phải thế chú ạ?

— Không, tôi không muốn nói như thế.

— Dù sao ông đã nói ra mà.

Ông chống chọi lại cái nhìn của chị: Cái việc tồi tệ. Chị đẹp, đang độ nảy nở viên mãn, thanh thản. Ông đến để bảo chị cắt đứt và ông hiểu rằng thuyết phục được chị không dễ dàng đâu. Mở đầu như thế nào bây giờ?

— Tôi thú thật, - ông nói - tôi không ngờ gặp bà lại thấy bà như thế này. - Tôi hiểu Achille. Nó có khiếu thẩm mỹ.

Chị gạt đầu thay vì cảm ơn.

— Thưa ông Satrapoulos, nếu ông nói thẳng ra mục đích của việc ông tới đây mà không rào đón thì rất hay.

Chị giúp ông, càng hay thôi.

— Bà chắc cũng đã ngờ ngợ.

— Dĩ nhiên! Ông đến để bảo tôi cắt đứt với Achille, không ư?

— Tôi nhẹ cả người vì thấy bà hiểu tôi.

— Chắc chắn là tôi hiểu chứ. Tôi đặt tôi vào địa vị ông. Một trong mấy gia tài lớn nhất thế giới, một đứa con trai duy nhất nhằm để cho thừa kế và tiếp tục sự nghiệp. Phía bên kia thì một người đàn bà gần bốn mươi tuổi, ba lần ly dị và có lẽ không cho anh ta có con cái được. Nếu tôi là ông, có thể tôi cũng làm như ông. Có thể, nhưng có điều...

— Có điều...?

— Là không. Tôi không phải là ông. Và Achille sẽ không có yêu cầu để làm cho ông thích đâu. Ông chớ nghĩ là tôi tìm cách thách thức ông, nhưng ông không ở trong cuộc. Tôi đã chọn. Anh ấy đã chọn. Chúng tôi yêu nhau.

— Thưa bà, tôi xin bà! Giá như Achille đã từng là thư ký chưởng kế cơ. Như tôi, bà hiểu rõ rồi đấy, điều mà bà gọi là tình yêu đâu có phải là vĩnh cửu, thưa bà?

— Hoàn toàn đúng. Chính vì thế mà tôi cần phải hưởng thụ nó chừng nào nó vẫn hãy còn.

— Vâng, nhưng còn cháu, bà đã nghĩ đến chưa?

— Tôi chỉ nghĩ đến anh ấy!

— Giả dụ rằng chuyện kéo dài, khi cháu ba mươi tuổi thì bà ... bà sẽ...

— Một mục già bốn mươi bảy. Đúng thế không?

Socrate tỏ ra cứng rắn:

— Đúng.

— Điều đó còn để cho chúng tôi có được mười năm nữa, không đúng ư?

— Không! Tôi không nghĩ đến chuyện để cho bà bất cứ một cái gì hết. Tôi có những dự định khác cho Achille, trong đó không

có một chỗ nào cho bà cả.

— Tôi giả định là ông đã bảo cho anh ấy biết?

— Đó là việc của tôi! Tôi nói với bà, không phải là với nó. Tôi nghĩ rằng bà là người đầu tiên không muốn làm hại đến tương lai của cháu. Tôi báo trước cho bà rằng nếu quan hệ này còn tiếp tục, tôi sẽ cắt hết trợ cấp cho cháu. Bà sẽ không có một xu.

Joan nhìn ông chăm chăm với một vẻ dịu ngọt:

— Thưa ông Satrapoulos. Trong quá khứ cũng như trong hiện tại, có cái gì để cho phép ông lên lớp cho tôi đấy không nhỉ? Nói thật ra, ông nên biết rằng ông đã quá cần cỗi đến nỗi một số cái vượt lên trên đầu ông rồi đấy! Ông thật sự nghĩ rằng tôi vì lợi lộc ư?

— Tôi không muốn biết điều đó. Tôi từ chối việc Achille sống với một bà già.

— Cảm ơn. Bây giờ ông có thể ra được rồi.

— Tôi sẽ không ra chừng nào...

— Chừng nào sao?

— Chừng nào bà chưa hứa với tôi. Đây... - Ông lấy ở trong túi ra tập ngân phiếu - tôi sẽ ký một tờ ngân phiếu khổng chỉ cho bà. Tôi xin thể danh dự với bà là sẽ không ai biết gì hết cả. Bà có thể viết bất cứ con số nào bà thích, bất cứ cái gì, miễn là bà đi khuất cho. Ông chìa ra tờ giấy chữ nhật xanh nhạt trên đó ông đã giận dữ ký tên vào.

— Đây! Bà cầm lấy.

Ông cố nhét nó vào tay chị. Chị giữ lấy nó. Rồi bằng một giọng bình tĩnh:

— Vĩnh biệt, thưa ông.

Socrate cúi đầu quay gót và ra cửa. Ông gọi thang máy nhưng không được, chạy vội xuống năm tầng gác. Ông sắp đến tầng dưới cùng thì tiếng gọi của Joan làm ông đứng lại:

— Phiền ông một chút!

Ông ngẩng đầu lên và trông thấy chị, nhỏ nhoi như bọc trong dòng thác tóc màu đỏ sẫm của chị. Chị ném một cái gói nhỏ xuống cầu thang. Ông nhặt nó lên. Đó là ngân phiếu của ông trong đó gói một đồng tiền cho nặng. Ông mở nó ra: Bên trên chữ ký của ông, ở chỗ lẽ ra là những con số thì ông thấy một lô những quả tim nho nhỏ vẽ bằng sáp môi. Ông nghe thấy chị nói thêm, giọng đầy giận dữ:

— Ông tửm lăm, đừng có bao giờ quay lại nữa!

Chị đóng sầm cửa lại. Ông đứng im lìm trên thêm cầu thang. Đây là lần đầu tiên người ta quăng vào mặt ông một tờ ngân phiếu của ông. Chuyến đi Vienne này ông đã nhớ mãi mãi.

Peggy thấy việc lấy có gặm ba lá rau cần mà đọc kinh trước khi ăn là ngốc nghếch và cố lủi. Ở Châu Âu, ngay trong những gia đình có suy nghĩ, người ta cũng chẳng còn ôm giữ những bộ tịch như vậy nữa rồi. Cô ta vẫn còn hoàn toàn bị loá mắt lên vì chuyến đi Hy Lạp và Paris. Thỉnh thoảng cô lại vuốt ve viên đá kỳ ảo mà Socrate tặng. Cô không dám cho ai thấy nó, giấu nó vào sau những nếp của chiếc chemise ôm khít lấy cổ cô, theo kiểu ngày xưa. Chợt bộ mặt của bà cô làm cho cô nản chí. Ngồi ở đầu bàn, lăm lăm cầu kinh trước khi mở chiếc khăn ăn ra, bà cụ lại gợi cho Peggy nghĩ đến một loại kền kền đã được ướp xác và nguy hiểm. Phải nói rằng cuộc đời của “Hoàng Thái Hậu” Virginia của dòng họ Baltimore đã trôi đi hoặc là để sinh đẻ, hoặc là để săn sóc ông chồng, nuôi dạy con cái và chôn cất những đứa bị chết trong bầy con rất đông đúc của bà. Từ những cái đó bà đã giữ trên mặt cái vẻ dứt khoát cứng ngắt như đá và lạnh lùng lì lợm. Trái ngược với đầu óc vô tư lự hơi điên rồ của Satrapoulos biết bao.

Bữa ăn diễn ra trong ngôi dinh thự mùa hè ở Nouvelle Angleterre không xa Providence lắm. Cỏ ngựa, cây cối, lá vàng ối quanh năm, những con sóc thả rông, những rào chắn màu trắng và những con gà mái mà Virginia không cho ai được nhặt và tính đếm những quả trứng bao giờ. Điều đáng sợ ở trong gia đình này là cái ấn tượng nặng nề về việc mỗi thành viên của nó đều có thể đứng đưng như không mà tiếp nối những người gục ngã hay mất đi để rồi lại đặt chân vào cùng dấu vết dở dang của họ. Scott đã bị ám sát cách đây năm năm. Peggy goá chồng trong khi cô sửa soạn ly dị. “Những đứa con...” người ta nói với cô. Nhắm mắt lại, chỉ nghe riêng những điều nói năng ở bàn ăn không thôi, cô đã có cảm giác đau đớn là không có một cái gì từng thay đổi, không có người đàn ông nào từng chết đi. Peter và Stephan đã tiếp theo Scott trong cuộc chạy đua tới quyền lực. Vẫn cùng những chuyện trò ngày nọ, cũng những dự định, những mảnh lời dành cho đề tài vĩnh cửu: Chính Trị.

— Chị nghĩ đến gì đấy? - Stephan hỏi.

— Nghĩ đến tương lai thôi. - Peggy lơ đãng trả lời.

— A! Chị thấy thế nào?

— Ở xa đấy.

Ở đầu bàn, xác ướp Virginia nhấc một con mắt nặng sụp lên:

— Ở New York à?

— Không!

— Washington?

— Không!

— Vậy đâu?

— Chỗ khác, thường thường ở Châu Âu, thỉnh thoảng ở Mỹ.

Xác ướp nhấc bên mắt thứ hai lên.

— Chị cho xem cái gì ở cổ chị kia? - Peter năn nỉ.

Peggy cởi cúc áo cổ chemise và đưa viên đá hình quả lê ra.

— Ai cho chị đấy?

— Một ông bạn. Satrapoulos.

Sự im lặng tiếp theo, quả bom này thật đáng sợ. Ai cũng vờ say sưa chú ý tới món ăn ở trong đĩa của mình, kể cả “Hoàng Thái Hậu”. Peggy thầm hỏi: Cô không nói gì liệu có hay hơn không? Trong gia đình, từ lâu người ta đã coi Socrate như là một người làm cho nước Mỹ thối nát, hiện thân độc hại của đầu óc nhu nhược Trung Cận Đông, như là một kẻ thù riêng của mỗi thành viên gia đình. Con đường của Scott có một lúc đã gặp con đường của ông ta, điều đó không quan trọng mấy, người ta thích quên phắt đi rằng ông đã từng tham gia việc tài trợ cho cuộc vận động bầu cử. Nhưng không ai chịu được việc ông duy trì quan hệ với Peggy. Xương thuyết những quan hệ anh em với người da đen, đó chỉ là một quan điểm tinh thần, một khẩu hiệu nhất thời không hay nhưng cần thiết để đạt tới một vài mục tiêu nào đó. Và lại nhận tặng phẩm của con khỉ đó nữa.

Chính đang lúc này, Peggy ném ra quả bom thứ hai của cô:

— Tôi nghĩ rằng tôi sắp lấy ông ta.

Virginia vội vàng đưa tay lên miệng để cho thức ăn bà đang nghiền bằng hai hàm răng tuyệt đẹp bằng men sứ của bà không bị vọt ra bàn. Stephan và Peter nhìn nhau không tin. Xác ướp định thần lại được và đằng hắng âm âm. Lúc ấy, Peggy hiểu ra rằng cô ta chưa bao giờ được coi như là một thành viên của dòng họ mà chỉ như là người tù chung thân của nó mà thôi.

Socrate thường thích đóng vai nhà điện ảnh nghiệp dư. Ông thích quay phim những nơi, những đồ vật và những người ông ưa. Cuối một bữa ăn, ở Đảo Rắn, ông đã thu vào máy quay phim vẽ mặt hân hoan của Menelas, vẽ lầm lì cố chấp của Achille và Maria cùng cái quang cảnh những mỏm đá, biển và trời mà ông yêu mê yêu mệ.

Từ Tokyo, người ta gọi dây nói cho ông. Ông bỏ đồ lễ quay phim xuống, đi đến phòng làm việc, và rồi tuyên bố phải đi Londres ngay tối hôm đó. Hôm sau, trong nhà của anh tại Athènes, Achille mời một người bạn gái làm nghề người mẫu đến, chị này thân hình ít keo kiệt về đường nét. Anh quay đặc tả chị trần truồng, mông vú vênh lên, những hình ảnh cuối cùng thì giới thiệu chị đang nhìn thẳng lại đằng trước mặt, hai tay âu yếm giơ về phía người cầm máy. Đêm đến, Achille để máy của bố vào chỗ cũ. Ở Londres về, Satrapoulos muốn quay nốt cuộn phim dùng dở. Lần này ông lại lợi dụng ánh sáng tuyệt vời của một buổi chiều để quay cái đề tài ưa thích của ông: Menelas, quay thẳng mặt, nghiêng mặt, đằng lưng bên sườn, ba phần tư thân, từ dưới nhìn lên, từ trên nhìn xuống. Khá tự hào về tài đạo diễn của ông, ông bảo tài xế đi rửa gấp cuộn phim. Tối hôm đó, người ta mang nó về cho ông. Sau bữa tối, như thường lệ, ông mời khách khứa sang phòng chiếu phim để thưởng thức tác phẩm của ông. Khách có một bác sĩ mổ tim và vợ, ông Bộ Trưởng Giao Thông Vận Tải Hy Lạp, một cậu đang mê chờ dẫn Maria và người mua bán chứng khoán của Socrate ở New York. Menelas ngồi ở hàng đầu.

Các hình ảnh đầu tiên vừa diễn ra ở trước mắt, người ta thích thú cười lúc cục cục ngay. Menelas cười dữ nhất, chị yên tâm về

tương lai gần và khoái trá vì thấy người mình thanh mảnh. Achille và Maria kín đáo ngồi ở hàng ghế bàn thứ tư, cạnh cửa.

— Ngon lành không? - Socrate nói.- Nhìn cô ta kìa! Đấy cứ thế mà cô ta nuốt ngon tôi đấy.

Trên màn ảnh, người ta thấy Menelas cắn ngấu nghiến vào một chùm nho. Thành linh màn ảnh rung nhẩy không tiếp nối, hình ảnh mờ nhạt dần rồi chuyển sang cảnh khác: Thay thế vào bộ mặt rạng rỡ của Menelas là một cái đít cũng rạng rỡ không kém, một cái đít, chỉ là một cái đít chiếm hết toàn bộ màn ảnh, ngó ngoáy, ưỡn vểnh ra, lấy bộ điệu và nếu người ta có thể nói được thì là làm điệu nữa. Bác sĩ mỗ xẻ bật cười phá lên, nhận thấy đó là một phản ứng không đúng lúc, cố sửa chữa bằng cách vờ ho lên một hồi dữ dội. Vợ ông, chủ tịch các hội từ thiện của giới sang trọng nhất Athènes, nghiến răng lại cầu ông, quay mặt đi và giả tảng không nhìn thấy những hình ảnh đang tiếp tục diễn ra ở trong sự kinh ngạc của mọi người. Achille quan sát Menelas đang quắp chặt tay vào hai tay ghế. Maria phải cố nín không cười. Bây giờ hai cái mông biến đi, nhường chỗ cho hai cái vú xinh xinh nho nhỏ, kiêu căng, nhô thẳng ra, rất cao. Socrate bàng hoàng đến nỗi không nghĩ đến được cả tắt máy. Cuối cùng, đặc tả trực diện là khuôn mặt ngất ngây của cô gái hai tay giang ra, chạy lại phía người cầm máy. Mặt Menelas lại hiện trên màn ảnh. Nhưng cô đã đứng lên, gay gắt nói với Socrate:

— Nếu ông muốn làm nhục tôi trước mặt mọi người thì xin hoan hô! Thành công đấy.

Bộ Trưởng Giao Thông Vận Tải đứng dậy và nói theo:

— Bà bạn thân mến...

Người mua bán chứng khoán ngẩn ngơ bật đèn lên. Achille và Maria vẫn không lộ một vẻ gì. Socrate đi đến con trai:

— Ngu xuẩn và ác độc, biết không? Bố lại cứ tưởng con đã là

một người lớn.

Achille mở to hai con mắt ngây thơ:

— Thật ạ. Con chưa hiểu bố muốn nói gì ạ.

— Mai mà sẽ thấy! Bây giờ bố yêu cầu con ra xin lỗi về cái trò đùa thâm hại kia.

— Xin lỗi với ai? - Achille ngạc nhiên.

— Cút!

Để cho Olympe tha cho ông việc chị bị làm nhục dưới mái nhà ông, Socrate hôm sau biếu chị một món trang sức tuyệt đẹp bằng kim cương có đeo lủng lổu thêm những ngọc saphir hình quả tim. Dẫu sao, chị vẫn ngúng nguẩy mất hai ngày. Còn Achille, anh đã tìm ra được một chuyến du lịch gấp đến Boston, nơi có một người bạn của anh ở đó. Dĩ nhiên trò đùa của anh vẫn không ngăn được cái chuyện thối kia diễn ra đâu, nhưng mặt Menelas lúc phát hiện ra cô gái trần truồng cũng để đên bù được cho anh rồi: Đáng lẽ là mặt bà ta, thì bà ta lại trông thấy một cái đít.

Dẫu thế nào, Achille nghĩ, cũng chẳng cần phải biết bà ta rồi mới thấy ra được chỗ khác của hai khoản đó.

«Lòng tự trọng trong cách xử sự của bà là niềm kiêu hãnh của đất nước, bà hãy ủng hộ chúng tôi trong cuộc chiến đấu đang diễn ra. Chúng tôi cần bà.»

Bức điện gửi cho bà quả phụ Scott Baltimore, do ông chóp bu của đảng “Những Nhân Cách Tân Kỳ”, ông là tên bù nhìn mà Peter và Stephan sử dụng như một con rối trước khi quăng ông đi, để xí chỗ của ông. Peggy cười khẩy. Trong chỗ ghi địa chỉ, người ta thậm chí bỏ cả tên Peggy của cô, cô chỉ là “Quả phụ Scott”. Bọn khốn chỉ nghĩ đến chuyện bầu bán chết tiệt của chúng thôi. Peggy là một người đàn bà, và cô đang ngọt ngào, điều ấy có nghĩa lý quái gì với chúng đâu.

Cô không còn chịu nổi được nữa chuyện chính trị. Hình ảnh Scott, đầu đầm đìa máu, theo cô ta đêm ngày. Cô ta muốn quên, quên. Còn nước Mỹ, “đất nước yêu quý và cổ xưa”, cô coi nó khác gì cái nịt vú đầu tiên của cô cơ chứ. Điều duy nhất cô tin chắc vào là cô cự tuyệt để cho người ta rút cô thành trạng thái đồ vật nhằm để tuyên truyền bầu cử.

Hết rồi những cô đồng trình than khóc, những cái bĩu môi thương hại và đạo đức giả của các lão già xảo quyệt, tất cả các cái đó hết sạch rồi. Cô chán mở đời những trò đó. Từ lúc cô nói ra tên Socrate giữa bàn ăn, tất cả thành viên gia đình đã lần lượt đến phòng cô, với bộ mặt ngây ngô, bố vờ và những khuôn sáo tu từ: Danh dự tổ chức, những đứa con sau này, tự hào dân tộc, Nhà Thờ, nghĩa vụ, trách nhiệm... Múa lắm rồi. Đến cả các cô vợ của Peter và Stephan: Dolly và Suzan cũng đến nghiêm túc xin cô tha cho “sự nghiệp” của chồng họ, cho rằng cô lấy Socrate thì sẽ chắc chắn làm cho dòng họ lụn bại chẳng khác nào cô lấy một tên da đen của tổ chức “Chính Quyền Đen” vậy.

— Chị có tưởng tượng đến phản ứng của báo chí không? - Một chị nói.

— Chị thấy cái tên nước ngoài ấy có gì hấp dẫn hả chị? - Chị kia nói thêm.

Nghe họ, người ta ngờ đâu Satrapoulos là một người trên Sao Hoả, mặt đầy mụn, thò lò, mũi là một cái lỗ sâu và chân thì liền ngón như chân vịt vậy. Cô đá thật sự tống họ bắn ra khỏi buồng. Như trước lần bầu cử làm cho Scott chết, người môi giới tài chính của gia đình Baltimore đã gặp cô để đề nghị một cách dàn xếp mới: Cô muốn bao nhiêu tiền để bằng lòng chờ đến sau bầu cử mới lấy Socrate. Cô chỉ ngập ngừng có một tích tắc thôi, trước khi từ chối bằng một giọng kiêu kỳ.

— Nhưng thưa bà - Ông chủ ngân hàng bác lại - trước kia bà

đã có nhận một món quà như vậy.

— Thời thế khác rồi ạ! - Peggy trả lời gay gắt. Trước gia tài của Socrate thì món hối lộ khốn nạn có ý nghĩa gì. Ngoài Nut là người khuyến khích cô ra, cô đã tâm sự với mẹ: Bà khuyên cô ra sao? Bị loá lên vì hàng tỷ đôla của Satrapoulos, bà Arthur Erwin Beckintosh đã thốt ra một câu lịch sự này:

— Lấy đi! Thà lấy chồng hai lần còn hơn là một.

Dẫu sao cũng có tí ti trở ngại: Socrate chưa bao giờ nói với Peggy là ông sẽ lấy cô ta. Ngộ ông từ chối thì sao? Cô ta sẽ ê mặt. Thật ra cô chẳng có một thoáng nào nghĩ rằng ông lại nói không với cô, không có ai ở trên đời này nói không với cô cả. Tại sao cái đó lại chấm dứt chứ nhỉ? Cô vuốt ve viên kim cương hình quả lê, lấy Socrate, cô sẽ có những viên kim cương khác nữa, tùy thích cô. Cô sẽ cởi truồng dưới ánh nắng, tập ngân phiếu để giữa hai vú. Cô sẽ vợ vét sạch những cửa hiệu kim hoàn và cửa hiệu may quần áo quý. Đêm nào cô cũng chạy khắp các tiệm. Chẳng còn ai ngăn cản cô điều gì nữa, cô sẽ được tự do mở những dạ hội rồ dại, tự do đi chơi với những tay ngộ nghĩnh, những nghệ sĩ hơi điên và những trai chơi tuyệt vời nợ của “xã hội máy bay phản lực”. Cô sẽ làm tất cả các cái đó cùng với Socrate, ông hiểu cô, ông thích thế. Sống thế mới sướng.

Cô khinh bỉ đọc lại câu cuối cùng của bức điện: “Chúng tôi cần bà”. Cô vo viên nó lại, ném nó vào sọt giấy rồi hát theo điệu nhạc Quốc Ca Mỹ: “Thế đít tao, nó có cần đến chúng mày không...”

Để đánh lạc bọng nhà báo, Socrate và Menelas đã thỏa thuận là đến Londres bằng hai chuyến bay khác nhau, không phải không thích thú. Socrate đã tính trước một bộ tóc giả màu vàng và một bộ ria để cải trang. Lễ cưới sẽ diễn ra trong gian nhà nguyện nhỏ nhỏ của đạo Thiên Chúa chính thống ở Londres, và không một ai

đến dự. Chỉ Achille và Maria được báo trước cho biết điều gì đang tiến hành ngấm ngấm mà thôi. Cả hai đều từ chối lời bố mời, ông không nài thêm hai con, sợ phút cuối cùng xảy ra những biến cố giữa bà vợ tương lai và các đứa con của ông.

Hôm trước hôn lễ, Satrapoulos tổ chức một bữa ăn tối bàn công việc rất quan trọng tại biệt dinh của ông ở Đại Lộ Foch tại Paris với những nhà chủ tàu Australiens mà công ty đang bị tan rã. Socrate muốn mua nó bằng bất cứ giá nào nhưng lại để cho các vị khách tưởng rằng ông không chú ý lắm với việc thương lượng. Về phía họ những người Australiens lại cấp bách cần thanh toán mau để tránh bị phá sản, và những cuộc truy tố trước pháp luật trên quy mô quốc tế. Trò chơi cổ điển giữa người mua và người bán mà bài dân ca Pháp đã minh họa một cách tốt đẹp: Tôi nắm cậu... Cậu nắm tôi... Bằng chòm râu...

Chín giờ đúng, những người Australiens bước vào phòng khách, hơi vụng về và e dè trước sự sang trọng tinh tế của căn phòng, các bức tranh của Rubens và Tintoret được những ngọn đèn dọi kín đáo tôn giá trị lên cho. Menelas, hết sức vui, đón tiếp họ tựa như họ là những người bạn rất lâu của gia đình, giấu nỗi bất bình của chị đối với những bộ quần áo của họ, vai long đình, quần quá chật, màu quá loè loẹt, những quần áo của lớp người mới giàu xổi. Thật ra trong nhóm này, mọi cái đều là “quá” cả: Họ quá cao hay quá thấp, quá béo hay quá gầy, so le chênh lệch như cốt để cho một tiết mục khôi hài của lính tráng. Có điều, những con rối này cân nặng hai mươi triệu đôla. Menelas đếm thấy có đến tám triệu đang nặng nề cúi mình xuống ở trước mặt chị, dù ở đầu cực của quả đất, những người man rợ vẫn biết đến niềm vinh quang của chị.

Trong khi hai đầu bếp rót Whisky, họ ngồi ngó ngoáy trên mép chiếc ghế kiểu thời Louis XV mỏng manh và Menelas thăm

đánh cuộc một mình rằng trước khi sang bàn ăn thì nhất định những người to béo nhất sẽ làm gãy tan ghế của họ. Socrate đã trở ra cái duyên nổi tiếng từng làm nên một nửa tài sản của ông, đi đến hết người này sang người nọ, đùa tán, phỉnh nịnh, chuẩn bị điều kiện cho những nạn nhân tương lai của ông. Khi cuộc tụ họp kỳ lạ này đã uống cạn hai chai Whisky, một người quản gia ra báo cơm đã dọn xong. Người ta ngồi chung quanh cái bàn chữ nhật dài, cốc chén pha lê rực loá lên dưới những ngọn đèn chùm.

— Vì các ông đang ở Pháp cho nên tôi muốn các ông dùng một bữa ăn Pháp. - Menelas ỡng ẹo trong khi hai người đầu bếp đặt đánh phịch một liễn súp bằng sứ limoges xuống bàn. Con mắt không bỏ sót thứ gì, Socrate nhận thấy điều đó và tự dặn thầm sẽ nạt cho bà Norbert một trận, những ngày trước đây bà đã cố xỏ ông bằng những tên gia nhân ô hợp của bà.

— Tôi hy vọng là các ông đều thích món súp tôm hùm. - Menelas hỏi chung tất cả.

— Chắc chắn là mọi người đều thích, thậm chí còn mê nữa. - Socrate lái câu chuyện vào “đất nước tươi đẹp” của các vị khách, không dả động bóng gió gì tới công việc đã đưa họ tới đây. Ông ngồi ở đầu bàn, Menelas đối diện với ông và những người Australiens ngồi mỗi bên chiều ngang bốn người. Tất cả đều rập theo cử chỉ của bà chủ, hơi ngõ ngàng. Socrate đã định sẵn chiến thuật cho họ uống nhiều loại vang lẫn lộn. Trước hết cần để cho họ tự ý làm, khi họ đã nửa say nửa tỉnh, ông vẫn cứ chờ cho họ chủ động trước, tự họ đề cập cái đề tài họ ôm ấp ở trong lòng. Đến tuần rượu cuối, ông mới bắt đầu quăng các con số ra với một vẻ trẻ tràng, cười phá lên với các con số người ta đề nghị rồi trong ba phút ký luôn với cái giá thấp nhất, mang về một người bị lừa phật ý và ngạc nhiên. Trong khi chờ đợi như vậy, món súp đã ăn xong từ tám hoánh mà chẳng thấy bóng dáng một tay đầu bếp

nào xuất hiện ở chân trời cả. Socrate liếc vội Menelas một cái. Chị lấy đầu ngón chân bấm lên cái nút đặt ở dưới bàn ăn. Mặc dù ở dưới bếp, chuông phải réo như quĩ phá mà vẫn không có chuyện gì diễn ra tiếp theo. Chị chờ hai phút nữa rồi đứng dậy mỉm cười xin lỗi các vị khách. Socrate lại khơi chuyện và nhân Menelas vắng mặt, kể một chuyện thật là thú vị.

— Đó là một người Australiens, xin các ông tha lỗi, nếu thế giới đều biết tiếng về cái món ăn kia của các ông, thì đâu có phải lỗi tại tôi chứ. Vậy là người Australiens này mời một chị người Mỹ đến nhà mình uống rượu. Chị này hỏi: “Để làm gì?” Anh ta đáp: “Tôi sẽ làm cho chị những cái chưa có ai làm cho chị bao giờ cả”. Chị kia nói: “Thí dụ cái gì? Anh ta nói: “Tôi sẽ liếm rốn chị”. Chị kia đáp: “Nhưng người ta đã liếm rốn tôi đến hàng chục lần rồi còn gì” (đến chỗ này một vài vị khách bắt đầu cười). Socrate chuyển sang đoạn nút: Lúc đó anh này đáp: “Dạ, họ liếm ở bên trong chứ ạ?”

Các bộ mặt đều đục ra đau đầu suy nghĩ. Socrate nhắc lại: “Từ bên trong kia, các vị thấy cái chỗ ấy chứ!” Rồi ông vỗ đùi cười. Sau một lát do dự, các vị khách cũng cười họa theo, càng chưa hiểu ý càng cười dữ. Satrapoulos kín đáo liếc về phía cửa xuống bếp: Olympe làm gì ở dưới đó vậy? Cô bỏ ông ở đây với cái lũ mặt nghệt này một mình. Rồi ông không nín nhịn được nữa:

— Các bạn thân mến, tôi xin lỗi các bạn, chắc là có một trục trặc nào đó. Tôi đi xem sao.

Vừa khuất mắt đám người Australiens mặt ông liền cau rút lại vì giận: Ông trả tiền cho bọn nhân viên làm gì? Chúng ở đâu? Ông chạy lồng lên ở trong hành lang, hơi lo lắng. Ông đẩy cửa bếp: Menelas đang nằm thẳng cẳng, cứng đờ như một xác chết ở trên nền gạch men, tái xanh tái xám, nôn mửa ra cả mặt. Ông vội nhào tới ngòai sụp xuống thấy chị còn thở thì khe khẽ tát để làm

cho chị tỉnh lại. Tay tát, miệng gọi bọn đầu bếp, vẫn không thấy bóng vía đứa nào. Menelas mở hé mắt, toan nói gì nhưng lại ngất đi. Socrate lập cập tìm một chai giấm, đảo碌 các ngăn kéo, gạt tung các ngăn giá đồ đạc, sục sạo các tủ, không có gì cả. Ông trở lại bên Menelas, cởi áo ngoài ra, cuộn tròn lại rồi luồn nó dưới đầu chị vẫn thêm thiếp nằm đó. Cuối cùng người chị khẽ run lên. Chị mở mắt:

— Em yêu, cái gì xảy ra thế? Nói xem nào.

Chị khẽ quay đầu đi tựa hồ như sợ gãy mất các đốt xương. Chị yếu đuối giơ một ngón tay lên chỉ vào một cái bảng con treo ở trên dây lò bếp, trên tấm bảng một bàn tay phục thù đã viết dần xuống những chữ bằng sáp môi:

«*Bốn ông phối*

Bốn ông đã đái vào nồi súp»

Chị nấc một cái rồi lại nôn. Socrate ôm chị lên lòng, nâng đầu dậy, vỗ về, an ủi.

Trong khi đó các vị người Australiens lo lắng. Nhân danh cộng đồng, ông cao tuổi nhất trong bọn quyết định đi thăm thú. Ông lần mò hú họa ở trong các dãy hành lang trống không, tìm thấy cửa bếp và nhìn ngay thấy cảnh tượng: Socrate cúi đầu xuống Menelas đang co giật và tấm bảng. Cố giữ cho khỏi nôn ọe, ông đến cứu vợ chồng chủ nhân. Ba phút sau, tất cả những người chung lưng vốn với ông đều đã ở trong bếp, cố nén giữ cảm giác tởm lợm, vờ không hề đọc thấy những chữ ở trên tấm bảng đáng sợ. Socrate mời họ trở lại bàn ăn, rồi ông xin giải thích sau. Họ ngồi lại vào chỗ cũ, ngán ăn đến cổ, mắt dán vào liễn súp trong đó. Khiếp! Trong khi Olympe sửa sang lại sắc đẹp trong một buồng tắm thì Socrate ra với họ, vẻ mặt vui vẻ:

— Đám gia nhân họ đùa. Họ mâu thuẫn với bà quản lý của tôi. Cái điều các vị đọc thấy, đúng thật là ngu xuẩn. Thật ra...

Trước nỗi kinh hoàng của các vị khách Australiens ông dìm cái môi bạc vào trong cái liễn quý:

— Tôi ăn tiếp, tôi thấy ngon lắm!

Ông trừng mắt nhìn các người cùng ăn:

— Các vị muốn xoi nữa không?

Họ nhìn nhau, lúng túng, hiểu rằng Socrate đang áp đặt ra cho họ thử thách chủ yếu và việc ký hợp đồng là phải trả bằng cái giá này đây. Vị cao tuổi nhất lĩnh xướng:

— Tất cả chúng tôi đều ăn nữa. Món súp này thật là tuyệt.

Ông lấy súp cho những người ngồi bên ông trước rồi chuyển liễn súp đi. Mỗi người đều lại được đối diện với món súp đỏ nhờ nhờ và khả nghi:

— Nào, mời các vị.

Dưới con mắt chăm chăm soi mói của Socrate, vị cao tuổi nhất dùng cảm vục thìa vào trong đĩa súp của ông. Nén cơn buồn nôn, ông đưa súp lên miệng và nuốt chửng. Rửa thầm, ông thần kinh doanh đã buộc ông phải chịu một cực hình như thế này. Lần lượt các đồng minh của ông bắt chước ông. Khi các đĩa súp đã cạn, Satrapoulos bèn lên tiếng:

— Không cần ăn nốt ở đây nữa. Tôi rất ân hận. Tôi đề nghị các vị đi ăn tiếp bữa tối của chúng ta ở khách sạn Maxim's.

Menelas xin kiếu, nước da cô nhợt nhạt. Chị ngồi mọp trong một chiếc ghế da to tướng và uống từng ngụm nhỏ một nửa chai Whisky, vừa uống vừa nhăn nhó. Hai giờ sau, Socrate trở về, giận dữ như điên. Công chuyện thất bại. Ông đã tỏ ra hung hãn, không nhân nhượng và từ chối đi cùng với các người Australiens đang muốn kết thúc buổi tối ở tiệm Ngựa Điên. Ông tiến công tập nập không có mào đầu:

— Thật là thông minh! Cô làm tôi đi tong mười triệu đôla rồi.

Tuy chuánh choáng, Menelas vẫn cự lại:

— Sao anh dám như thế? Chưa ai đối xử với tôi như thế bao giờ.

Lập tức, những tiếng chửi của các khu phố mặt hàng ở Athènes bay vung lên dưới chùm đèn pha lê phòng khách lớn. Quá sức mình, Olympe cầm áo manteau và hét lên:

— Tôi cũng phớt.

Đáng lẽ giữ chị lại, quên mất ngày mai họ cưới nhau, Socrate sửa họa theo:

— Đúng đấy! Và đái vào súp nhé.

Lúc cửa đóng đánh sầm vào thì chuông điện thoại réo lên. Socrate không màng đến nó, định đến khách sạn George V qua hết đêm ở đó. Từ ngày mẹ ông chết, ông chưa đặt chân đến khách sạn ấy lần nào. Thậm chí có thể trong khi uống rượu ở một tiệm thì ông lại kiếm ra được những con điếm quá sung sướng được đến xoa dịu thần kinh của ông tại nhà cũng nên. Chuông máy nói cứ reo lên, gay gắt. Ông cúi kính nhắc máy nói:

— Hử, cái gì?

Đầu dây, tiếng nói véo von của một cô bé lo âu:

— Tôi đây.

— Peggy! Cô gọi từ đâu đấy?

— New York... Socrate, thật đáng sợ. Nhất định anh phải giúp tôi...

— Bất cứ cô muốn cái gì, đều xong, Peggy. Tôi nghe đây.

— Anh nhất định phải lấy tôi.

Ông kinh ngạc nhìn ống nghe, tựa hồ việc nhìn ngắm nó sẽ có thể cho ông những câu trả lời các câu hỏi điên rồ đang chen lấn nhau ở trong đầu ông. Ông áp úng.

— Xin lỗi...

— Lấy tôi đi! Tôi đã báo gia đình nhà chồng là chúng ta sắp cưới nhau. Phải làm như thế, Socrate ạ.

Ông nuốt khó nhọc nước bọt:

— Nhưng, Peggy...

— Anh nhận lời chứ?

— Tôi...

— Socrate, nghiêm trọng lắm đấy! Tôi đã chịu nhận lấy trách nhiệm rồi. Anh cũng nhận trách nhiệm của anh đi thôi.

— Thì...

— Socrate, anh yêu. Có hay không nào?

— Thì chắc chắn là có chứ...

— Bao giờ?

— Khoan, tôi nghe không rõ đâu.

Ông nghe rõ, rành rành. Cô nhắc lại:

— Khi nào?

Ông cố nuốt nước bọt đang nghẹn trong cổ họng ông:

— Khi nào cô muốn.

— Ôi, Socrate, anh thật tuyệt vời! Anh đã làm tôi mang tai tiếng đấy, anh biết chứ. Tất cả thiên hạ đều biết. Cả nhà Baltimore. Cả Nut nữa.

— A, cả Nut?

— Anh yêu, em đến nhé!

— Đến đâu... - Ông nói lắp bắp.

— Đến Paris. Chúng ta cần bàn chuyện đó đến tận chi tiết với nhau chứ. Chúng ta có biết bao vấn đề cần giải quyết. Các luật sư của chúng ta cần gặp nhau.

— Peggy!

— Hử?

— Cô nói nghiêm túc đây chứ?

— Nghiêm túc! Em yêu anh. Em muốn sống với anh.

— Peggy...

— Hử?

— Anh cũng thế.

— Ôi, anh yêu của em, em đến ngay bây giờ đây.

— Anh sẽ gọi ngay New York để họ dành riêng một máy bay cho em.

— Anh yêu, cái gì anh cũng nghĩ đến cả.

— Peggy!

— Hử?

— Anh yêu em.

— Không đi đâu hết đây, em đến ngay đây.

Socrate có thể hy vọng sống thọ trăm tuổi, bằng cách trông nom sức khỏe cho cẩn thận. Có thể hơn nữa chứ? Dầu sao, cái đó vẫn dành cho ông một tối thiểu là ba mươi tám năm ở trên đời nữa. Kỳ ảo! Sướng mê sướng mẩn, ông suy nghĩ về những cái đã đến với ông. Cái đó đại khái cũng tương tự như câu chuyện được cải tiến về mũi của Hoàng Hậu Cléopâtre: Những thằng thô lỗ nổi loạn đá vào một liễn súp, còn số phận thì lại cầm lấy tay anh mà đưa dắt anh lên cao, lên rất cao, đến tận ranh giới của cái không thể nào có được.

Socrate ở trong phòng làm việc một mình. Ông đi đi lại lại, nói to lên về phía hai chiếc ghế bành lớn bằng da kê ở trước bàn giấy ông. Đôi khi tay phải ông thọc vào trong túi quần, nắm lấy tập giấy bạc. Ông hùng biện lưu loát, khẳng định, chứng minh, châm biếm. Ông điểm cho bài diễn văn của ông bằng những quả đấm hùng hổ nện vào những đồ vật nằm trong tầm với của ông. Nhưng không có một ai trong những chiếc ghế bành cả. Socrate tập dượt. Mỗi lần sắp sửa chơi một canh bạc, ông đều lường trước mọi khả năng và cao giọng nhái cái cảnh sắp diễn ra với những người đối thoại vắng mặt. Ông đóng vai trò của họ, tự tiến công và tự bảo vệ trong những câu hỏi bản chéo cánh sẽ lần lượt được ông tìm ra giải đáp. Bây giờ ông đã nói hết ý rồi, những người đối thoại vô hình của ông đã bị thuyết phục rồi, ông bèn cầm máy nói nội bộ lên:

— Achille! Bố chờ con và Maria ở buồng làm việc của bố.

Ông ra chỗ ngồi, lấy hai tay ôm đầu và tập trung tinh thần suy nghĩ. Hai đứa anh em sinh đôi bước vào, Achille, mặc áo pull bằng da dê và quần xanh, giống như một sinh viên ngoan ngoãn. Giữa hai lông mày anh có một đường hằn cố chấp nằm chắn ngang. Maria thì mặc váy ngắn đánh quần vợt, áo chemise trắng, giày và tất trắng.

— Các con ngồi xuống!

Maria buông mình xuống một chiếc ghế bành. Achille ngồi lên tay vịn chiếc ghế đó. Trong khi đó, Socrate quên bém mắt lời mào đầu ngẫu hứng khá là hay ho của ông. Mỗi khi gặp chuyện liên quan đến tình cảm của ông, ông đều lúng túng hậu đậu. Không sai bao giờ: Ông không còn biết vào đề như thế nào nữa lúc này. Ông nói:

— Bố có một cái tin lớn cần báo cho các con.

Achille và Maria mặt vẫn như không. Socrate nói tiếp.

— Đã nhiều lần, đúng hay sai, các con đã tưởng rằng các con cần phải can thiệp vào đời sống riêng của bố. Các con đã có cách cư xử đáng ghét đối với một người đàn bà mà bố yêu và luôn luôn tử tế với các con.

Ông đưa mắt dò hỏi hai anh em sinh đôi. Chúng vẫn không tỏ một thái độ gì.

— Vì các con, bố đã cắt đứt với Olympe. Nhân đây, bố phải khen phục lòng kiên nhẫn của bà ta đối với các con. Hôm nay bố có một tin quan trọng cần nói với các con. Bố sẽ lấy vợ. Và lần này, các con không thể nào không đồng ý được.

Achille và Maria nhìn bố như muốn nuốt lấy. Ông có vẻ hoan hỉ. Maria là người đầu tiên nhận ra. Cô ôm choàng lấy cổ ông:

— Ôi, bố! Thật kỳ diệu. Bố sắp lấy mẹ.

Achille nhảy quăng lên:

— Hoan hô! Hourras. Bố ghê gớm thật!

Anh cũng nhảy vào, ông bố đang cố gạt hai anh em ra. Ông cảm thấy ông sắp làm cho chúng thất vọng lắm, đến nỗi ông không dám nói gì với chúng nữa. Mặt nghiêm lại, ông nói toạc:

— Ai bảo các con là mẹ? Bố sắp lấy Peggy Baltimore.

Đấy, thế là phóng ra rồi, muốn ra sao thì ra. Lập tức hai anh em sinh đôi rời ông ra như thể ông là bệnh dịch hạch vậy.

Achille kinh hãi nhìn ông. Mặt Maria ướm đẫm. Cô nói:

— Ai cơ? Bố nói lại.

Socrate ngó ngoáy:

— Peggy Baltimore. Các con nghĩ xem trên đời này còn ai hơn được bà ta không?

Achille làm ra vẻ không nghe thấy gì hết. Tất cả cái chuyện này không còn làm anh bận tâm nữa:

— Đi chứ, Maria. Anh sẽ đánh với em một séc quần vợt.

Socrate tức đỏ mặt lên:

— Thôi cho đủ nhé! Các con không phải dạy bố sống. Bà ta là số một! Số một.

Nhưng hai anh em sinh đôi đã ra khỏi gian phòng.

Đúng lúc chiếc Boeing đến điểm cố định của nó để cất cánh thì ông trưởng đoàn phi hành nhận được bức điện: “Lệnh của công ty, quay lại nơi điểm xuất phát và cho hành khách trở xuống đất”.

Ông cảm thấy đằng sau lưng mình sức đẩy ghê gớm của hàng nghìn sức ngựa đang sắp đứt ra khỏi mặt đất chiếc Boeing nặng những một trăm ba chục tấn của ông. Ông chỉ việc buông cái nút bấm nho nhỏ là đủ cho những cỗ máy phản lực xổ tung ra tất cả sức mạnh của chúng. Ông cầm lấy micro.

— Chỉ huy trưởng gọi đài kiểm soát. Xin nhắc lại. Hãy quay về chỗ điểm xuất phát. Cho hành khách xuống đất.

— OK. Rõ.

Ông nhắc một lông mày lên về phía người cùng lái:

— Cục cứt! Chắc lại có một quả bom trên máy bay. Ta không bay nữa các cậu ạ.

— Cậu có muốn tố báo với các cô phục vụ không?

— Chưa báo vội.

Trên chuyến máy bay thường kỳ này, có một trăm ba chục hành khách từ New York đi Athènes thẳng một lèo. Điện đài lại cất tiếng:

— Vào đường bay số sáu, đến chỗ đậu số mười một, đỗ ở đó, tắt máy, ở lại tại buồng lái và chờ lệnh. Nói đi!

— Rõ.

— Bob, cậu bảo Lily báo cho hành khách biết đi.

— Cô ta nói với họ thế nào?

— Không biết! Tổ cóc cần. Nói gì cũng được.

Được biết tin, Lily thông báo bằng cái giọng ấm áp của chị:

— Thưa quý bà, thưa quý ông! Một sự cố kỹ thuật buộc chúng ta phải quay lại điểm xuất phát. Việc cất cánh sẽ chậm lại một chút xíu. Xin quý bà, quý ông hãy cầm sẵn hành lý chờ công ty Hàng Không Hy Lạp lấy một chiếc máy bay mới hầu quý bà, quý ông. Cảm ơn.

Hành khách ngạc nhiên nhìn nhau trong khi chiếc Boeing quay vòng trở lại để đến một chỗ đậu. Một số người phản đối. Lily nói thêm:

— Thưa quý bà, quý ông đừng cởi thắt lưng an toàn trước khi máy bay đỗ hẳn. Cảm ơn!

Chị quá bối rối, không nghĩ đến cả nói câu công thức nghi lễ. Chị nhào vào buồng lái:

— Tại sao lại cho hành khách xuống?

Hiệu trưởng viên nhún vai như chịu thua số phận:

— Nếu mà lại biết được nữa...

Chỉ huy trưởng tắt máy. Chiếc Boeing mửa ở bụng và đuôi ra cái tải trọng người của nó đang được những chiếc xe ca đón ở đường băng. Những người mặc quần áo thợ có dấu công ty G.A.L(78) ở lưng chuyển hành lý từ khoang máy bay sang một đoàn xe chở hàng. Khi tất cả đã biến đi, chỉ huy trưởng nhận được một bức điện mới:

— Đài kiểm soát gọi G.A.L 112. Cho nổ máy. Cất cánh sau mười phút, nơi đến như cũ. Nói đi.

— G.A.L 112 gọi đài kiểm soát. Nhận rõ lệnh.

— Họ điên hay sao? - Lily hỏi.

Đáp lại câu hỏi của chị, chị thấy lớn dần ra ba chiếc xe hơi ở trên đường băng. Chúng lao thẳng đến chiếc máy bay rồi phanh

rít lên, đổ lại ở dưới cánh.

— Ai thế? - Một người phục vụ hỏi.

— Muốn gì cũng không phải hành khách bố lếu rồi. Hành khách đang bực điên lên kia. Có hai người nói là sẽ kiện. - Pat, một phục vụ viên khác, thì thào. Chị mở to mắt để đặt một cái tên cho cái hình thù xinh đẹp của người đàn bà đang xăm xăm leo lên cầu thang, mỗi tay dắt một đứa bé kia:

— À kìa, Peggy Baltimore!

Đi thoãn thoắt ở sau Peggy là mẹ cô ta, bà Beckintosh và Nut. Rồi hai bảo mẫu và một chị quản gia. Bốn vệ sĩ khỉ đột đi sau rớt, hình như đóng khung cho một người cao gầy có lẽ là một viên thư ký. Số lượng valise của họ thì kinh khủng, gần bằng của một trăm ba chục hành khách bình thường.

Điện đài lại nói:

— Trông nom hành khách của các anh chị như chưa từng trông nom ai như thế bao giờ. Lệnh của công ty. Nói đi.

— Nhận rõ lệnh. - Chỉ huy trưởng máy bay cầu nhàu.

— Đi may mắn?

Ông cắt micro của ông rồi cho chiếc Boeing lăn tới điểm cố định.

— Nhanh lên! Không nhớ họ lại quên mất con chó của họ thì khốn.

— Ngày mai ông ta lấy bà ta đấy mà.

— Kệ xác họ. Thế này thì quảng cáo rất hay cho công ty đấy.

— Chà! Dính quái gì đến chúng mình? Dẫu sao công ty là thuộc về Lão Hy Lạp cơ mà.

Pat chuẩn bị các khay ăn, trứng cá caviar và Champagne Dom Pérignon.

— A! Không phải là vì tôi mà một người cho cả một trăm ba chục hành khách xuống đất để lấy chỗ cho tôi. Đẹp thật đấy, tình

yêu!

Tiếng chi bị tiếng máy bay phản lực rít lên che lấp. Chiếc máy bay chồm cưỡng lại rồi rung rung trước khi lao vọt lên trời.

Sáng hôm sau làm lễ cưới, Đảo Rắn giống như một pháo đài. Từ ngày Menelas bị con rắn làm cho hoảng hồn đến giờ, hòn đảo đã thay đổi rất nhiều. Một đạo quân những người trồng hoa, kỹ sư nông nghiệp, nhà tạo phong cảnh và kiến trúc sư đảo lộn hoàn toàn hòn đảo. Tất cả phần Phía Tây, nơi dựng lên những ngôi nhà, đã trở thành một thảm cỏ trồng hoa, điểm lốm đốm những cây chanh, cây cam, cây olivier và cây khuynh diệp được chở đến hàng tàu một. Trong nhiều tháng các máy ủi đã làm bật tung đi các mỏm đá và san phẳng tất cả, rồi người ta phủ lên trên đó hàng nghìn tấn đất màu. Rải rác đây đó người ta đã đào những bể chứa khổng lồ và mỗi tuần một lần các chuyến tàu lại đến đổ đầy nước ngọt vào - Mặc dù các nhà địa chất học và các nhà nghiên cứu nguồn nước trước đó, hợp sức với nhau, người ta vẫn không tìm ra được một hột nước nào. - Nhưng suốt ngày, những tia nước vẫn lắt quay trong một luồng hơi nước tươi mát và óng ánh màu sắc cầu vồng và bề bơi thì được một dòng thác thực sự cung cấp nước cho. Trước khi các thợ xây nền bắt đầu thi công, những máy bay chở hàng đã rắc xuống đảo vô thiên lủng thuốc diệt chuột và thuốc trừ sâu, nhiều đến mức bây giờ không sao tìm ra nổi một con muỗi, con bò cạp, hay con nhện nào. Duy chỉ còn có vài tổ kiến là được hai trăm người tha chết, hai trăm người đó thường trực trông coi cho sự hoàn chỉnh của thiên đường này: Người làm vườn, xà ích có sáu con ngựa thuần chủng để cưới đi chơi, người tắm quất, thợ làm đầu tóc, nhà bếp, người coi máy nói, đầu bếp, thư ký, phiên dịch, người coi quây rượu, người nuôi ngựa, hầu phòng, chị quản gia, nữ y tá, tài vụ, thầy

dạy bơi, giáo sư thể dục thể thao, chuyên gia rượu; không nên quên một kíp ba chuyên gia pháo hoa nữa - Socrate vốn nghiên cứu pháo hoa.

Thường kỳ, bất cứ có hội hè nào người ta lại điều một dàn nhạc từ Paris hay từ Rome tới, một chiếc chuyên cơ đi đến tận nơi dàn nhạc đang ở mà đón về. Bên trên cái dốc thoải thoải buông trượt vào trong mặt biển xanh lục và trong leo lẻo là ngôi nhà của vị chủ, một kỳ quan về xây dựng theo kiểu Hy Lạp. Satrapoulos cuối cùng đã ngã theo luận điểm của các kiến trúc sư và chính các con ông, trái với ý ông, họ không muốn các cột trụ doriques mà ông đề nghị cho vào cái nền điện Parthénon thu nhỏ bằng đá hoa cương. Phần còn lại hòn đảo thì người ta vẫn bảo tồn vẻ hoang dại của nó, bách, thông có tán, tây hà liễu, long đờm, khổ ngải. Khi Socrate ở trong phòng làm việc, ông có thể nhìn ra tứ phía đều thấy biển, cái biển đã làm nên cơ nghiệp của ông kia. Bên tay trái ông, chính Nam, được chắn gió thổi vào mùa rét và Tháng Tám là bến cảng có thể tiếp nhận được những tàu có sức trọng tải lớn. Một chục du thuyền đỗ ở đấy. Trên một nền đất hình tròn đổ bê tông, là chỗ lên xuống của máy bay lên thẳng mà các gian nhà chứa chúng đã được khoét vào trong một mô đá. Và ở khắp nơi hàng nghìn con chim thả xổng hót líu lo suốt ngày, đêm thì có họa mi tiếp sức. Trong một thửa đất đặc biệt nuôi gà, vịt, dê, công, nai, chó và mèo.

Tôn giáo đã được thực hiện dưới hình thức một ông linh mục sống trong một cánh cửa toà nhà thờ chính giáo nho nhỏ, ở đầu một dãy cây bá tùng được một vị Tăng Viện Trưởng cầu phúc và làm phép cho. Khi các nhà báo của toàn thế giới hay tin có cái địa đàng này, họ đã từ ngoài khơi đổ xô vào để chụp ảnh. Nhưng Socrate canh giữ. Lúc bình thường, không ai có thể lại gần mà không phải cho khám xét. Những đội thủy thủ biệt động được

huấn luyện để không trả lời những câu người ta hỏi họ, đi tuần cảnh giới ở trên những tốc hạm khá là mạnh có thể đuổi kịp một chiếc tuần dương hạm. Những tay nhà báo táo tợn nhất đã phải nản chí sau khi đã thử mọi phép, lầy lòng, hối lộ, đe dọa, ép nạt: Không thể nào biết được thật sự những gì đang xảy ra ở trên Đảo Rắn. Và những ai biết thì đều không nói bao giờ.

Hôm ấy, hôm hôn lễ, người ta tăng gấp đôi việc canh phòng trên đất và trên biển. Những thủy thủ mặc đồ trắng, dùi cui trong tay, đi sục hết vùng bờ biển từ sáng tinh mơ để xua đuổi những dân quấy rầy không ngại mặc cả bộ áo quần người nhái. Những nhà báo của tờ Life nhẩy dù đêm xuống nhưng đã bị ngay một đội phó cảnh sát đi tuần đánh hơi thấy. Thủy thủ đã vát xuống biển hai tay phóng viên và đập nát trang bị của họ. Chính Phủ Hy Lạp ra lệnh cho mọi máy bay dân sự hay quân sự của bất kỳ quốc gia nào cũng đều không được bay qua đảo, qua biển trong một bán kính năm dặm. Hai máy bay khu trục và một máy bay lên thẳng của đội cảnh sát mặt biển trông nom việc thực hiện lệnh này.

Socrate vỗ ngực không để lọt qua mắt bất cứ cái gì, đã chỉ quen có mỗi một điều: Dành một máy bay cho Peggy tùy nghi sử dụng. Ông cảm thấy tóc trên đầu dựng ngược khi ông giám đốc công ty ông từ New York gọi dây nói báo cho ông biết tin thảm hại: Peggy và đoàn tùy tùng đã đến sân bay mà chưa có gì được sửa soạn để đón cô cả.

- Thưa ông, tôi phải làm gì bây giờ ạ?
- Trời, tìm ngay cho tôi một chiếc Boeing.
- Tôi đã cố rồi! Tất cả đều không bay.
- Thế máy bay thường kỳ của ta?
- Hôm nay chỉ có một chuyến. Hai phút nữa nó cất cánh.
- Giữ nó lại, đồ nhà thổ.

— Thưa ông, vâng. Nhưng nó đầy khách... Các hành khách thì tôi làm thế nào đây... ơ hơ... nếu có thể được...

— Cho họ xuống hết. Hết, ông nghe thấy không?

— Nhưng, thưa ông... khó đấy!

— Ông muốn giữ chức vụ ông không?

— Dĩ nhiên là muốn ạ.

— Vậy thì, nếu cần thì dùng súng phun lửa mà quét sạch chiếc Boeing chết dấp ấy đi, tôi cóc cần, mặc. Tôi lấy vợ, tôi ấy, ông hiểu không, đồ ngu. Thực hiện ngay, sau khi thu xếp xong lập tức lại gọi cho tôi.

Sau đó một lát, một cú dây nói đã làm cho yên tâm. Peggy đã bay đi rồi. Khi cô ta đến Athènes, Socrate đón cô ta, một bó hoa trong tay, nhút nhát như một cậu học sinh trung học. Ông đã chỉ thị cho người ta giấu giới báo chí trong vài hôm, nổ ra một trận la ó kịch liệt ở mọi nơi.

Một tờ báo Anh thậm chí đặt đầu đề cho bài xã luận ở trang nhất như sau:

«Peggy! Bà không xấu hổ ư?»

Các bài báo khác của tờ nhật báo cũng cùng giọng ấy, gậy gố, ác ý, cay chua, theo kiểu: “Bà ta lấy một người có thể là bố của bà ta được” hay “Thần tượng đã đi xuống bệ thờ” hay nữa “Bà vợ goá của Scott Baltimore đang làm nhục nước Mỹ”. Những câu nói ấy, có đến hàng trăm ở trong các tờ tạp chí của thế giới. Chỉ có vài ba tờ, nghĩ rằng đầu cho đám cưới này là công chuyện của người trong cuộc, họ không việc gì phải thừa gởi với ai hết.

Peggy hôn vụng về lên hai má của Socrate:

— Em có thể giới thiệu mẹ với anh không?

Socrate tuy cùng tuổi với bà mẹ vợ tương lai, chột thấy mình lùn lại đến mười tuổi. Ông không sao buông được bàn tay của Margaret Beckintosh đang nghiêm khắc soi rọi vào tận đáy tâm

hôn ông. Cuối cùng, nhìn thẳng vào mắt ông, bà nói:

— Ông có thể với tôi là làm cho con tôi hạnh phúc không?

Cảm động một cách vớ vẩn, Socrate gật gật đầu nhiều lần trước khi nói:

— Vâng... tôi xin thề với bà.

Đến lượt bà hôn ông. Peggy đẩy hai con của cô ta ra đằng trước:

— Các con hôn Socrate đi!

Socrate cúi xuống thằng lớn đứng cứng nhắc như một cái gậy nhưng để cho ông hôn. Khi Socrate muốn nhắc lại việc đó với thằng bé thì nó khóc và rúc trốn vào chiếc váy cực ngắn của mẹ.

— Kìa, Christopher! Con làm sao thế?

Nhưng thằng bé bám riết lấy đùi Peggy, úp mặt vào hai tay khóc nức nở. Peggy cố làm cho nó nín:

— Con sẽ thấy con vừa đến đất nước đẹp nhất thế giới đấy, con sẽ rất sung sướng.

Socrate thử bế lấy nó. Thằng bé nhảy nhót lên và gào to:

— Không! Không! Tôi không thích. Tôi không thích. Mẹ ơi!

Một cô bảo mẫu muốn xen vào, Socrate giơ tay ngăn cô lại. Peggy bĩu môi với ông, vẻ ngán ngẩm và nghịch ngợm. Socrate nói:

— Để cho tôi quen với cháu. Tôi yêu cháu lắm, rồi cuối cùng cháu sẽ nhìn tôi thôi.

Ở đầu cùng đường băng, hai chiếc máy bay lên thẳng chờ họ để đưa họ về Đảo Rắn. Họ đi trong ba chiếc xe hơi đến đó, khi hai chiếc máy bay lên cao, các hành khách nhìn thấy được toàn cảnh sân bay: Nó đang bị một hàng rào cảnh sát bao bọc đầy lui một đám người rất đông. Phía xa, người ta trông thấy biển. Peggy trùi mền nắm lấy tay Socrate và thì thầm với ông:

— Anh sẽ thấy... Em cũng sẽ làm cho anh hạnh phúc.

Buổi tối, sau bữa ăn gia đình, Socrate đưa Peggy đến phòng làm việc của ông. Hai người đang chờ họ ở đó: Con lênh đênh dài ngoằng và gầy gò cùng đi với cô và một ông to béo thấp lùn đeo kính trắng. Con lênh đênh là cố vấn của Peggy, viên bi tròn thì bảo vệ lợi ích của Socrate. Dù mệt, viên bi và con lênh đênh đều đứng dậy đón tiếp cặp vợ chồng chưa cưới. Từ hai tháng nay, mỗi người đều đã lao đao vất vả cùng với kíp luật gia quốc tế của mình để sửa cho thật chính xác bản hợp đồng hôn nhân kỳ lạ nhất, ngược ngược nhất xưa nay.

Tất cả đều được tính trước, thậm chí cả đến cái không thể lường được: Chết chóc, tai nạn, tạm thời ly thân, ốm đau, việc học của các con, số lượng vệ sĩ, quốc tịch của các cô bảo mẫu, tiền tiêu pha vặt của người làm, mọi khả năng tật nguyên, điên, tàn phế, kể cả liệt dương. Các dinh thự mà vợ chồng đến nghỉ hè và khi nào đến nghỉ hè, các giới hạn tự do của hai vợ chồng, các thầy thuốc cần khám xét trong trường hợp bị thương, tiền chi cho tắm giặt xoa bóp, săn sóc chân cẳng, thẩm mỹ hình thể, mỹ phẩm, giày dép, quần áo lót... Tóm lại, chín mươi trang đánh máy không cách hàng và đầy chi chít những đoạn, những phụ chú, ghi chú, sửa đổi, ken xin xít như hàng song sắt của nhà tù. Trong một bảng đính kèm theo trên những tờ riêng lẻ, gồm ba mươi trang là của cải của từng người, vợ và chồng: Riêng của Socrate Satrapoulos là hai mươi tám trang, tượng trưng cho toàn bộ sở hữu mà một người trở thành Thượng Đế có thể nắm giữ trong tay, dưới hình thức công ty, bất động sản vàng, tham góp vốn, trọng tải tàu chở dầu, ngân hàng, công ty hàng không, đất đai, tranh của các bậc thầy và các kho dầu. Thậm chí tính trước cả tiền điện, khi đốt, thuế, máy nói, vận chuyển, sưởi ấm, bảo dưỡng các dinh cơ khác nhau, không kể đến số lượng tem thư

mỗi tháng Socrate chi cho Peggy là bao nhiêu. Tóm lại thành 1.327 điểm cụ thể đề cập từ chiếc du thuyền đến đôi nịt bít tất.

Peggy không muốn đọc, nhưng Socrate nài quá thế, đến mức con lệnh đèn phải lật giở cho cô các trang của bản hợp đồng, chỉ ngón tay vào những cái xem là chủ yếu, thí dụ, trong trường hợp chồng chết, Peggy sẽ được lĩnh một trăm năm chục triệu đôla. Tiền trợ cấp hàng năm cho cô ghi thêm ở trên khoản “tiêu vật” lên tới một triệu đôla. Một đoạn khác: Quyền tuyệt đối được mua ở ba nhà kim hoàn Châu Âu, Paris, Londres, Athènes, tất cả những gì cô thích, nói cách khác là một tám ngàn phiếu không chỉ khổng lồ dùng cho những sản phẩm đắt nhất trên đời - đồ nữ trang.

— Nếu bà vui lòng ký, - Viên bi nói.

Dưới dòng chữ “Đã xem và đồng ý”, Peggy áp chữ ký dứt khoát và con trẻ của cô ta vào đó. Cô kêu lên:

— Socrate! Còn số ngày mỗi tuần chúng ta cần ngủ riêng nữa chứ?

— Trang 72, đoạn 827.

Con lệnh đèn vênh vang. Lệnh đèn bắt tay viên bi. Socrate âu yếm hôn Peggy.

— Đừng lo, em yêu. Tất cả, tuyệt đối là tất cả đều đã được tính trước hết rồi.

Trừ cái sắp sửa xảy ra.

Socrate nom buồn cười quá đến nỗi ông trở thành đáng thương hại vì thế. Hơn bao giờ hết, ông có vẻ như là vừa mới ở hàng bán quần áo cũ đi ra. Bởi một sự mê tín lờ mờ, con người không vứt một thứ gì đi bao giờ này đã cứ cố mặc lại cho buổi hôn lễ bộ Alpaga đen này mà ông từng mặc ngày cưới Lena, đúng hai mươi năm trước đây. Ông sung sướng vì vẫn giữ được thân

hình như xưa. Duy bộ mặt thì mang đến vết của thời gian trôi đi. Tóc hiếm hoi hơn, ngả trắng, bên dưới mắt sưng mọng, vết nhăn ở khoé miệng sâu hơn. Nhưng khi ông cười thì vết nhăn mất đi như nhờ phép lạ và hai con mắt màu nâu của người đàn ông đào hoa thì lấp lánh sắc thanh xuân và quyến rũ. Ông đã già đi bởi vì ông không tin vào con người nữa - tin làm sao được khi họ gục ngã ở trước mặt anh! - Nhưng ông vẫn còn trẻ bởi vì ông không chỉ tin vào đồng tiền mà còn tin vào cái đẹp xác thật, vào thần thánh, vào phép lạ, vào may rủi, vào sự bất tử của ông, vào những xoay sở của thiên mệnh và vào một vài giá trị quá cũ kỹ ở trong trí nhớ ông đến nỗi ông không thể nói được là chúng từ đâu mà tới với ông nữa.

Ông đòi đám cưới của ông làm theo nghi lễ chính giáo. Người ta ngột ngạt trong ngôi nhà thờ nho nhỏ mà mùi hương thắt nghệt lầy cổ họng. Chỉ có hai chục người được vào đó, cố lèn chen vào hai dãy tường dọc. Socrate đứng ở trước bàn thờ, một ngọn nến thắp ở trong tay trái, tay phải nắm lấy tay của Peggy cũng đang cầm một ngọn nến. Linh mục Đảo Rắn phụ lễ cho ông Tăng Viện Trưởng Corfou. Sau lưng Peggy là hai đứa con, Christopher và Michael, hơi sợ hãi, ngơ ngác vì lễ cưới, vì những bài tụng ca hát bằng tiếng Hy Lạp, râu của những vị cha đạo, vàng của những pho tượng, sự bất động của những người dự lễ, tiếng đờn hăng khe khẽ khi ông tăng viện trưởng ngừng hát, bắt đầu lầm rầm đọc kinh, Peggy cũng cảm động như Socrate tuy cô ta im lặng suy tưởng vẫn cứ bị ý nghĩ ám ảnh quấy đảo: Chiếc váy chạt và trắng cô đang mặc có ngắn quá không? Bất giác cô đưa tay kéo nó như để hạ nó xuống dưới đầu gối hở hang của cô, do đó lồi theo cả tay Socrate mà cô đang nắm chặt. Đầu ngón tay chạm bờ đùi cong cong của Peggy, ông gạt đi những ý nghĩ bất kính đang xô vào nhân sự tiếp xúc đó. Kallenberg nép vào trong cùng nhà

thờ, một mình, đồ sộ, quá cao so với nhà thờ. Vì khiêu khích, ông đã đến theo lời mời của Socrate, và Socrate mời ông cũng vì lẽ đó. Không hề thốt ra lời với nhau, Socrate đã nói: “Cậu hãy đến đám cưới của tớ, cậu sẽ thấy tớ lấy ai, tớ sướng như thế nào và tớ bơi cút lên cậu đến đâu!” Bằng sự có mặt và vì ông đã nhận lời khiêu chiến, Con Yêu Râu Xanh đáp lại: “Tớ đến đây, tớ không sợ cậu đâu, hạnh phúc của cậu chẳng bằng hạnh phúc của tớ và tớ cũng bơi cút vào cậu!” Dĩ nhiên là Irène không đến. Cô cảm thấy việc cô được mời dự chẳng khác nào một cái tát, một lời chửi rửa cô và một sự công kích toàn diện dòng họ Mikolofides vậy. Herman nhận dự vào cuộc vui, đó chỉ là thêm một sự phản bội nữa về phần ông mà thôi.

Maria và Achille, ông bố đã đe dọa cắn thận để bắt dự buổi lễ, thì đứng trong hậu tấm nhà thờ, đầu cúi xuống, tựa như hai anh em muốn làm những con người xa lạ với cảnh tượng này. Lúc giới thiệu, hai anh em lạnh lùng và xa cách nghiêng mình chào Peggy, không bắt bàn tay cô hồn nhiên chìa ra. Không xa hai anh em lắm là Nut, kinh dị trong bộ váy trắng mousseline mua ở hàng Givenchy, người đang bị những tình cảm hỗn tạp và trái nghịch giằng xé, chị vui thích là đã góp phần se duyên cho người bạn gái thân nhất và người tình xưa của chị, nhưng cũng có phần chua chát vì đã buông bỏ Socrate, người mà chị từng mơ hồ hy vọng có một ngày nào đó biến được thành chồng cho chị sử dụng. Còn mẹ Peggy, bà Arthur Erwin Beckintosh, cứ phô hoài ra một nụ cười men sứ tuyệt vời không thể rời bà suốt từ hôm qua, nói rất chính xác là từ lúc con gái bà ký vào bản đồng cưới xin thân kỳ kia.

Vẫn nắm tay nhau, Peggy và Socrate trao nển cho những người phụ lễ. Ông Tăng Viện Trưởng đưa cho họ những chiếc nhẫn cưới đặt trên quyển Kinh Thánh. Theo truyền thống thì

nhẫn cưới được trao làm ba lần. Ông giám mục sau đó tuyên đọc công thức nghi lễ chính giáo:

— Kẻ bày tôi Chúa, Socrate đã được nối dây hôn nhân gắn bó với kẻ bày tôi Chúa, Peggy, nhân danh Cha, Con và Thánh Thần.

Trong vòng ba giây đồng hồ, ông giơ lên trên đầu cặp vợ chồng mới những vòng hoa và cành lá gài quấn quít vào nhau. Sau đó Socrate và Peggy uống ba ngụm rượu vang, đi vòng quanh bục trên đặt cuốn sách Thánh ba lần. Bây giờ thì họ thật sự thành vợ thành chồng.

Trước cửa ra vào nhà thờ, ngay giữa nắng, đám khách được những chuyên cơ chở từ khắp nơi trên thế giới đến đang xô đẩy nhau, Dodino nhăn mặt lại, vờ phát hiện ra Raph Dun:

— Kìa... Một hành khách lậu vé!

— Trái lại, không còn ai chính thức được hơn.

— A! Thế tốt, tớ độ chừng cậu là thuộc vào số những tình cũ của cô dâu, đúng không?

— Không hề! Tớ là khách mời riêng của con gái ông chồng tương lai. Với tư cách người tình tương lai.

— Cậu lại có thể vớ lấy khúc dồi nhồi đôla ấy được ư?

— Sao lại không chứ?

— Đã đánh đĩ với đại tư sản thì tớ thích thà là lấy thằng anh còn hơn. Nó chơi khoẻ hơn.

Tiếng râm ran vui mừng kéo dài đón tiếp cặp vợ chồng mới ở trong nhà thờ đi ra. Cuối cùng, các vị khách nhanh nhẹn ném lên người họ những vốc gạo và hạnh nhân tằm đường dính nham nháp ở trong tay họ. Biểu tượng cổ xưa của Hy Lạp: Đường là hạnh phúc, gạo là cho sinh đẻ dồi dào. Hạnh phúc thì cho qua được, nhưng còn sinh đẻ dồi dào? Không ai trong bọn khách được biết đến “Khoản 9” của bản hợp đồng cưới xin: “Trong bất cứ trường hợp nào, Peggy Satrapoulos cũng không được cho

chồng mình có người thừa kế”. Một chi tiết cho thấy chỗ khác nhau giữa việc đặt nước Mỹ nằm giữa tênh hênh ra với việc chú còn bao giờ có thể đặt chân trở lại nước Mỹ nữa. Mặc dù không khí long trọng của giờ phút này, “tên rậm râu”, viên thư ký riêng của Socrate vẫn đến cạnh ông, đi mấy bước rồi luồn vào tay ông một mẩu giấy nho nhỏ. Không hề có ai để ý thấy, Socrate lùa nó vào trong túi. Chờ lúc Peggy bị nuốt chửng vào trong đám đông bè bạn chúc mừng cô, ông mới kín đáo liếc đọc nó. Đó là một bức điện gồm chín chữ:

«Chúc mừng cả hai rất nhanh chóng nghèo sớm»

Không có chữ ký. Với một đôi chút nhớ tiếc, Socrate nghĩ rằng Menelas đã chẳng quên ông.

PHẦN NĂM

Ngoài khơi Mykonos, mất hút trong vùng biển Cyclades có một hòn đảo nhỏ đẹp đến làm cho nghẹt thở. Nó tên là Ixion. Mười năm trước Kallenberg đã mua nó ở Chính Phủ Hy Lạp hai triệu đôla. Để thu dọn theo thị hiếu của ông, ông chi cho nó bốn triệu nữa. Nhìn từ trên máy bay, hòn đảo phẳng phất có hình thù một miếng xương, một hình chữ nhật hẹp dài phình ra ở hai đầu.

Lúc mua nó, do mê tín, Irène đã nài nỉ cho đặt tên lại cái đảo đá hoang dại này. Vì khiêu khích cũng như vì muốn làm trái ý vợ, Kallenberg đã từ chối. Đầu óc ngang tàng hay ít ra thì muốn làm ra như thế, ông đã cười giễu câu chuyện dã sử có tính huyền thoại cổ lỗ, biến nơi này thành một chốn ma làm quỷ ám, bị cánh ngư dân đi ngang qua ở ngoài khơi lảng tránh. Câu chuyện dã sử cho rằng Ixion, vua xứ Lapithes đã từng chịu đặng ở trên đảo sự trừng phạt dành cho những kẻ vong ân bội nghĩa dưới hoả ngục. Thần Hermès đã lấy rắn rết trói ông vào một bánh xe quay không ngừng ở dưới đáy Tartare, cái vực sâu vô cùng tận được bảo vệ bằng “lớp rào đồng thau” mà Homère đã tả trong cuốn Iliade kia. Nhưng Kallenberg mặc xác Homère, coi như chiếc chemise đầu tiên của ông thôi. Ông đã làm thành công điều ông mong muốn: Biến hòn đảo thành một thiên đường, bằng hay hơn về mọi mặt với Serpentella, hòn đảo của Socrate. Khách khứa chung quanh của hai ông chắc sẽ rất lúng túng nếu người ta bảo họ chọn lấy một trong hai kỳ quan ấy. Cho nên họ đều cố thủ trong một thái độ khôn ngoan: Trước mặt Satrapoulos họ không bao giờ nhắc đến Ixion và trước mắt Kallenberg thì chữ Serpentella, Đảo Rắn, bị coi như một câu chửi độc địa.

Tối hôm ấy, Irène ở một mình trong toà nhà trắng mênh

mông đầy những tranh của các bậc thầy và đồ vật quý hiếm, nghĩa là một mình với ba chục gia nhân trông nom cho bộ máy chạy được êm ru. Cô đã nốc cạn nửa chai Whisky để đánh tan nỗi phiền nho nhỏ xâm chiếm cô từ sau khi hai đứa con cô lên đường đi Londres.

Chưa đến một giờ trôi qua từ lúc chiếc máy bay lên thẳng của hai đứa trẻ cất cánh thì một chiếc khác đã hạ xuống trong tiếng nổ âm âm của động cơ bị người ta hành hạ. Irène kéo tấm màn buồng ra và trông thấy Herman nhảy xuống đất, lịch sự chìa tay ra cho cô gái tóc vàng, dài và mềm mại cô chưa gặp bao giờ. Cô vội chải lại đầu tóc, sửa sang lại phấn son, khoác vào một chiếc áo dài Trung Quốc mặc ở trong nhà, nằm lên giường và cầm lấy một quyển sách ca ngợi Thánh Thomas D'Aquin, vờ đọc với một vẻ tập trung sâu xa và thành kính. Vài giây sau, Kallenberg đẩy cánh cửa và đánh rầm vào tường.

Thấy Irène, ông bĩu môi ngán tởm:

— A, cô ở đây à?

— Kìa, anh đã về.

Ông nhún vai:

— Làm như cô không nghe thấy máy bay ấy! Trẻ con đi rồi à?

— Đi rồi, lúc nãy. Anh có một mình?

— Việc đó bận gì đến cô?

— Không gì cả. Hỏi để làm cơm tối.

— Tôi sẽ ăn với một cô bạn.

— Không có em ư? - Cô ông ọ.

— Ừ, không có cô. Cô làm cho tôi ăn hết ngon.

— Ai thế? Cô bạn ấy?

— Dính gì đến cô? Một chị giúp việc mới nói bốn thứ tiếng.

Kích thước người: 90-52-92, vòng ngực, vòng eo, vòng mông.

— Anh tìm thấy ở trong nhà thổ à? - Irène hỏi, giọng hết sức

ngọt ngào.

— Đúng, ở cái nơi mà tôi chẳng bao giờ sẽ gặp được cô cả. Cô xấu quá, cô không kiếm ra nổi xu nào đâu.

Thánh Thomas D'Aquin bay đến đập vỡ những chai lọ trên bàn trang điểm và Irène nói, giọng lạnh băng:

— Anh hãy đi yêu cầu con đi ấy ra khỏi nhà tôi lập tức! Nếu anh không làm thì tôi sẽ ra đuổi nó.

— Maria ăn riêng với tôi. Chúng tôi có việc phải giải quyết. Bây giờ nói thêm một câu nữa là tôi nhốt cô ở trong buồng cô ấy.

Ông giật mạnh chìa ở trong ổ khoá ra, nhả một cái ra hành lang, và tra lại khoá từ bên ngoài. Để không bị nhốt, Irène xô ra. Mỗi bên lấy hết sức kéo cánh cửa lại phía mình, Kallenberg chắc thắng, bật phì cười thì Irène chệt bàn chân vào khe cửa, Con Yêu Râu Xanh cứ kéo tiếp. Irène hét lên:

— Ngừng tay! Anh làm gãy mắt cá tôi rồi! Đồ vũ phu.

Ông bị lừa, nới tay ra, Irène bèn lợi dụng cơ hội thò chân qua khe cửa hở, đá một cái kính khủng vào hạ bộ ông:

— Này! Cùng với lời chúc mừng Maria của anh.

Herman cầu nhàu đau đớn và giận dữ. Ông mở toang cửa ra. Irène không kịp tránh, ngã lăn quay lơ giữa buồng.

— Con đi! Mà rồi trả nợ tao.

Ông đi đến bên cô, mặt đỏ lên vì đau, hai tay ôm lấy bộ phận sinh dục. Irène cười khẩy, vừa sướng, vừa sợ lẫn lộn, lảm bảm:

— Đáng đời! Bây giờ đi mà đéo nó đi, đi đi!

Hai tay vẫn co quắp ở bụng dưới, Kallenberg đá tới tấp vào bụng, mỗ ác, mạng sườn, vú, đùi cô. Vừa lăn lộn cô vừa chửi:

— Đáng đời! Đáng đời! Thằng tôi!

Herman ngưng đánh, e cô ngất đi. Ông cúi xuống cô, đồ sộ, rồi tát cho hai cái vào giữa mặt cô. Cô mở một con mắt ngơ ngác ra. Ông quay gót, ra khỏi phòng và khoá cho hai vòng khoá. Irène

vẫn nằm đó, im lìm, hơi thở ngắn gấp và giật đoạn, hai mắt long lanh mở đăm đăm. Cô quay mình nằm sấp xuống, để mũi gí một lúc vào tấm thảm. Rồi cô bò lết lại chiếc tủ ngăn kéo. Vẫn nằm dài trên thảm, cô cầm lấy chai Whisky - thực tế là một bình nước hoa Pháp mang nhãn Guerlain - và tu ngấu nghiêng một ngụm dài. Lúc đang say đờn, cô không cảm thấy gì. Bây giờ cô thấy các cơ bắp đau đớn. Rên rĩ, cô cầm lấy hộp thuốc đổ hết vào lòng bàn tay, dốc cả vào trong mồm rồi chiêu một ngụm Whisky Écosse nữa. Cô cảm thấy sắp ngất đi. Cô gắng gượng dậy lại nút bình Guerlain - Không ai có thể biết rằng cô giấu rượu của cô ở trong đó. Trước khi mê đi, ý nghĩ cuối cùng của cô là về ông chồng: Lần này, Herman đã đi quá trớn.

Peggy lên sáu và là bà hoàng. Cô ta ra lệnh, người ta vâng theo. Cô ta đòi hỏi, người ta cúi mọp xuống trước mặt cô ta. Cô ta mong muốn thì liền được ngay. Lấy Socrate, cô không hề tưởng tượng được rằng thiên hạ lại có thể quỳ mọp ở dưới chân cô đến mức này bao giờ. Để đi lại, cô có một chiếc Boeing cho riêng cô. Những nhà cắt may nổi tiếng nhất lập tức đến ngay cùng với khung cốt người mẫu, hành lý một khi cô ngỏ ý muốn xem sơ tập của họ. Cô muốn có một đồ nữ trang thì những nhà kim hoàn Châu Âu hay Châu Mỹ liền đổ xô đến. Bất cứ cái gì cô làm, bất kỳ chỗ nào cô đến, bất kỳ cái gì cô muốn, cô chỉ có việc ký là xong. Socrate trả tiền theo hoá đơn.

Dĩ nhiên, đôi khi cũng có những vụ đụng độ nho nhỏ. Nhưng nói chung, chồng nhượng bộ, và cô thắng. Khi ông giận quá thì ông biến đi trong nhiều ngày mà chẳng ai hay là ông đến đâu. Phải nhờ các nhà đưa tin về xã hội thượng lưu nhắc tới mới biết được là người ta trông thấy ông tại Paris, ở hàng Régine hay ở Castel, tại Rome với một cô tóc vàng, tại Munich hay tại Londres,

trong một tiệm ăn thời thượng. Kỳ trăng mật của họ kéo dài một năm. Tuy nó bị những nhà báo thường xuyên bám sát theo gót họ làm cho kém vui đi một phần. Anh phóng viên nhiếp ảnh ngây thơ nhất càng không lạ gì một loạt ảnh về cặp vợ chồng nổi tiếng nhất thế giới sẽ có thể mang lại cho anh cái làm cho anh sống được nhiều năm bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng của anh. Cho nên những hoạt động, rất đơn giản đối với những người trần mắt thịt như đi xem một buổi chiếu bóng, một trận đấu quyền Anh hay một quán rượu thú vị thì đối với Socrate và Peggy thường thường lại biến ra thành một cuộc chạy trốn - đuổi bắt kết thúc bằng đám đá vật lộn. May sao họ không luôn ở bên nhau.

Hôm sau ngày cưới, trước bất bình của Peggy, Socrate đã phải đến Tokyo vì một áp phe hai triệu đôla. Vừa mới trở về Đảo Rắn, ông lại đi ngay Copenhagen. Không chờ ông về, Peggy bay luôn đi New York, nơi hai đứa con về lại quê cha đất tổ vài giờ sau lễ cưới, gọi dây nói báo cho mẹ rằng: “Chúng nhớ mẹ”. Sau khi làm trọn nghĩa vụ người mẹ, cô lại hạ cánh xuống Londres, theo lời hẹn của Socrate. Họ đã qua hai ngày tuyệt vời, hẹn tuần sau gặp lại nhau ở Nassau. Tuy là vợ chồng, họ đối với nhau như người tình, định các cuộc gặp gỡ theo thời khắc biểu của họ, trốn tránh để gặp nhau vì đám nhà báo, bay từ thủ đô này đến thủ đô kia như người ta đến hàng tạp hóa vậy. Xô xát bắt đầu một cách chính xác ngày hai người sống chung ở bên chiếc Phi Mã. Peggy tự làm cho nhân viên và đám đầy tớ nhất loạt thù ghét trong một thời gian kỷ lục. Cô không ngại ngừng đánh thức người hầu phòng dậy lúc bốn giờ sáng để bảo thay chai Champagne vĩnh cửu chưa được lạnh lắm. Cô có một sở thích mãnh liệt đối với trang trí khiến cho cô bất kể đêm ngày lúc nào cũng đảo lộn tanh bành lên cả những đồ đạc trong phòng. Cô lắm trò tưởng tượng.

Phật ý cô là bằng chịu một sự khép tội không kháng cáo mà ngày giờ hành án xa hay gần trông vào sự kháng cự của Socrate đối với những cơn động cấn của cô. Một chị sen quá xinh đẹp: Đuổi việc. Một món ăn không hợp khẩu vị cô, người ta thay luôn đầu bếp, điều làm cho Socrate tức tối - Vì sợ béo, Peggy chỉ nhấm qua quít rau xà lách và một miếng thịt rán, ngủi hay ném phát phơ những món ăn phức tạp chính cô yêu cầu làm. Đặc biệt ở trên du thuyền, những cuộc cãi cọ mới dữ dội. Bị giằng xé giữa nỗi e ngại làm vợ Phật ý và nỗi lo âu bị các đầu bếp coi ông như một người hèn yếu, đôi khi Satrapoulos quát lác rầm rầm lên, điều chỉ duy nhất mình ông lừa mà thôi.

Trong thực tế, Peggy nhiếp chính tất cả, và chồng cô ta, như Napoléon, chỉ còn có một chức là cao chạy xa bay. Ông đã lén lút gặp lại Menelas để “giải thích” với chị về việc ông cưới vợ. Điều kỳ, họ hẹn gặp nhau ở Milan hay Paris và đi ăn tối như “bạn hữu” ở các quán ăn gọi lại cho họ quá khứ.

Gặp lại luôn các bạn trai ở New York, Peggy cũng không ngắt lăm với ông về chuyện này. Tự biết cô là duy nhất, và đang là thế thật, cô cư xử như một nữ thần đứng ở bên ngoài, không đối thủ. Chẳng ngày nào mà lại không có hàng trăm tờ báo trên thế giới bàn về họ. Việc thiếu tin tức không hề bó chân tay người ta: Người ta bày đặt ra tin tức. Vợ chồng Satrapoulos không hề phản ứng gì hơn Nữ Hoàng nước Anh vốn không đáp lại bất cứ một công kích nào bao giờ. Có thể là giống như một bà Nữ Hoàng, họ cũng cảm thấy họ mang trong người giọt máu thánh thần. Cùng một tối, họ có thể mỗi người riêng rẽ ở một dạ hội liên hoan ở một nước khác. Khi gặp lại nhau, họ khen nhau về những phim hay ho của hội vui lợt đến tai họ. Điều kỳ, người ta báo tin họ ly dị, điều làm cho số phát hành của các tạp chí leo vọt lên cao. Đối với họ, công chúng có cái phản ứng giống như các đứa trẻ mà

người ta đã kể cho hàng trăm lần cùng một câu chuyện: Ô, lại thế! Các cuộc ly dị bố vờ của họ và những thai nghén hão của Peggy là món ăn béo bở của báo chí quốc tế từ ngày họ lấy nhau gần bốn năm nay. Với đôi chút suôn sẻ, điều này có thể kéo dài đến ba mươi năm nữa, vì lẽ các đứa con riêng của họ, những kẻ thừa hưởng gia tài mệnh mông của họ, sẽ chẳng mấy chốc lại kế tục họ, cái ngày mà họ đã quá tàn tạ hay lăn quay ra ngoài.

Nhưng số phận đã định rằng sự việc sẽ không xảy ra theo cách đó. Một guồng máy của định mệnh sắp làm chuyển động một dây chuyền những sự kiện khác thường. Nhìn bề ngoài, sự kiện đầu tiên của loạt sự kiện đâu có dính dáng đến Socrate, lại càng không dính dáng hơn đến Peggy. Vậy mà, khi nó nổ ra như một quả bom, thì những kẻ chua cay, những kẻ ghen tị, những kẻ mê tín, đều có linh cảm rằng những hậu quả của nó rồi sẽ chẳng có dè nể một ai hết đâu.

Tựa hồ, ở một nơi nào đó, có một chủ sòng vô hình đã xướng to lên các công thức nghi lễ báo cho các con bạc biết rằng quả cầu đã chạy rồi, và nó đang điên loạn(79) lên kia kia: “Thôi thế là chịu phép!”

Sau khi ăn xong bữa tối với người giúp việc mới của ông - Hoa khôi 90-52-92, Kallenberg về phòng làm việc. Ông đang cơn cáu kỉnh và ở chỗ bị chân Irène đá vào thì đang đau nhoi nhói. Người ta gõ cửa. Đó là Alain, người hầu riêng của ông:

— Thưa ông, ông cần đến ngay ạ! - Jeanine nhìn thấy bà nằm ở dưới sàn trong buồng bà.

— Thế nào, ở dưới sàn?

Kallenberg đứng dậy đi theo tên đầy tớ.

— Thưa ông, ta lên nhanh ạ. Jeanine rất lo ngại.

Khi họ đến, Jeanine đứng dậy. Chị đang ngồi xồm cạnh Irène

nước mắt vòng quanh:

— Mau mau, thưa ông! Phải làm gì đi thôi. Một bác sĩ...

— Thôi, thôi! Không phải lần đầu tiên bà vầng vất thế này đâu.

Herman bế xốc Irène lên và quăng cô xuống giường. Ông thấy người cô lạnh toát. Nhưng ông có cảm tưởng mạch cô đang đập khe khẽ, rất khẽ.

— Đi lấy muối gừng. Tôi thử cố làm cho bà tỉnh lại. Irène! Irène! Có nghe thấy không? Jeanine, chị giúp tôi nâng bà lên một chút.

Ông tát khẽ vào hai má vợ, không kết quả nào khác là làm cho đầu cô ngật sang bên trái, sang phải.

— Irène! Kìa, Irène! Tỉnh lại. Alain, muối gừng. Jeanine, cô y tá đâu?

— Bà cho cô ấy nghỉ sáng nay.

— Trời đất! Khoan. Nâng bà ta lên nữa đi. Irène...

Mí mắt Irène như cố chấp chói.

— Các anh chị xem kìa, ăn thua đấy! Khá hơn rồi. Đặt bà ta nằm xuống, ta để cho bà nghỉ ngơi. Alain, anh gọi giáo sư Kiralles đến mau, tôi cho máy bay lên thẳng đi đón ông ấy. Ông ấy quen rồi.

Mười phút sau, Alain quay lại.

— Gọi được chưa?

— Giáo sư chưa về ạ, thưa ông. Người ta đang chờ ông ấy. Tôi đã yêu cầu ông ấy về thì gọi ngay cho ông. Ông có muốn tôi báo bác sĩ Salbacos không?

— Tôi muốn trước hết là người ta kín miệng và không làm lộ cái chuyện này ra, hiểu chứ? Vì ông bạn Kiralles của tôi sắp trở về rồi thì thôi chờ ông ấy. Để tranh thủ thời gian, anh bảo người lái cất cánh bay đi Athènes.

Jeanine ngậm ngừng:

— Còn bà, thưa ông...?

- Chúng ta ở lại đây với bà. Chị còn đề nghị gì nữa không?

— Thưa ông, không.

— Nếu bà cự mình thì gọi tôi nhé! Tôi lại thử đi gọi giáo sư Kiralles xem.

Kallenberg để chị sen lại đây, chị vội xuống cầu thang, quay số máy nói riêng của giáo sư, Kiralles vẫn chưa về. Con Yêu Râu Xanh bèn thử tiếp xúc với bác sĩ Salbacos: Ông vừa mới đi xong.

Sau bốn mươi lăm phút tìm gọi không có kết quả, Kallenberg trở lên phòng Irène để trông thay cho Jeanine. Ông thấy chị đang khóc.

— Sao?

— Ông ơi, bà chết rồi!

Chị sen ngây ngây ngô ngô nhìn ông, lấy ông làm nhân chứng cho một sự kiện đối với chị ta hình như không thể quan niệm nổi. Kallenberg đi vội đến bên giường nhìn mặt Irène nhợt nhạt rồi đặt tay lên trán cô. Dưới nhà, chuông máy nói réo lên. Chắc Alain cầm máy vì tiếng chuông cùng lúc lại im. Jeanine bật khóc nức nở, đứng dậy rồi đi ra. Chị gặp Alain đang lên gác.

— Gọi được bác sĩ rồi. Ông ấy sắp đến.

— Muộn quá rồi... Quá muộn rồi...

Chị khóc nghẹn ngào. Một giờ sau, bác sĩ Salbacos bước vào phòng khách.

— Bà đâu?

Jeanine vẫn nức nở, có hai chị nấu bếp và một quản gia dìu đỡ. Chị ngơ ngác lắc đầu, không nói ra được điều chị muốn nói, nhưng vẫn đi vào cầu thang, dẫn mọi người lên gác. Salbacos hiểu rằng ông không cần phải làm gì nữa. Không cả bắt tay Kallenberg, ông cúi xuống người Irène, lộn một mi mắt lên, bắt

mạch và không thiết ghé tai lên ngực nghe ngóng: Tất cả điều ông có thể nói được, qua mắt ông nhìn, là người đàn bà đã chết.

— Xảy ra như thế nào?

Con Yêu Râu Xanh chỉ vào hộp thuốc rỗng không.

— Thuốc ngủ? - Salbacos hỏi.

Con Yêu Râu Xanh gật đầu.

— Trong hộp có nhiều không?

— Nhà tôi uống suốt ngày.

— Ông không thử làm cho bà nôn ư?

— Ông biết đấy. Xảy ra nhanh quá. Tại sao nhà tôi lại tự sát cơ chứ? Tại sao?

— Ông Kallenberg... Ông thấy các vết ỏ trên mặt bà đấy chứ? Đó là những vết bị đánh. Ai thấy bà Kallenberg bất tỉnh?

— Jeanine, chị sen của nhà tôi.

— Bà nhà trước khi chết có cãi cọ với ai không? Với ai?

Kallenberg có vẻ bối rối:

— Ông muốn nói đến những vết tát? Tôi tát mà, Jeanine và Alain sẽ bảo ông. Tôi thử làm cho nhà tôi tỉnh lại.

Jeanine và Alain hăng hái gật đầu. Alain nói rõ:

— Ngay khi Jeanine thấy bà như thế, ông đã làm mọi cách để cho bà tỉnh lại.

— Đúng thế! - Jeanine tán đồng. Hoàn toàn thế.

— Ông Kallenberg, tôi có thể gọi máy nói được không đây?

— Alain, dẫn bác sĩ đến phòng khách.

Trong khi Salbacos gọi dây nói, một chiếc máy bay lên thẳng đỗ xuống không xa ngôi nhà lắm. Vén rèm cửa sổ, Con Yêu Râu Xanh nhẹ người nhìn thấy đó là giáo sư Kiralles. Kiralles là một trong những người bạn thân nhất của ông: Ông còn góp tiền cả cho bệnh viện của Kiralles.

— Bạn thân mến! Hình như tôi đến chậm.

— Than ôi!

Đến lượt Kiralles xem qua loa Irène, thấy những vết tát nhưng không bình luận gì cả. Ông cầm lấy hộp thuốc rỗng và có vẻ phiền muộn:

— Irène tội nghiệp. Chắc là chị ấy không vượt qua được cơn suy sụp thần kinh.

— Nhà tôi thần kinh lồi thối lắm. Các con chúng tôi vừa mới đi Londres mà.

— Giáo sư! - Bác sĩ Salbacos bước vào, chào.

— Thật là buồn - Kiralles đáp, liếc nhìn Irène. Rồi nói với Kallenberg. - Ông bạn tội nghiệp. Tôi chia buồn với anh... Khốn thay, đối với việc tự sát, tất cả chúng ta đều bất lực cả thôi.

Salbacos nhếch một lông mày lên:

— Thưa giáo sư, ông có thấy những vết tát trên mặt bà Kallenberg không?

— Tôi đã nói với ông là tôi tát để cho nhà tôi tỉnh lại rồi mà! - Con Yêu Râu Xanh xen vào - Các người làm nhà tôi cũng nói với ông như thế!

— Ông bạn đồng nghiệp thân mến ơi, - Kiralles nói với một đôi chút giễu cợt - thuốc ngủ không độc hại bằng một cái tát đâu. Nếu ông vui lòng đi với tôi thì chúng ta sẽ thảo bản chứng nhận khai tử và ký giấy cho phép chôn cất.

— Được lắm, thưa giáo sư. Tôi xin theo giáo sư.

— Tại sao anh không lấy em?

— Người ta sẽ bảo là anh lấy tiền của em mất.

— Tiền nào? Để ngăn em sống với anh, bố đã cắt hết nguồn cung cấp cho em rồi cơ mà.

— Nhưng có ngày em sẽ được thừa hưởng gia tài. Con người ta tởm lợm lắm, em biết đấy...

— Ta mặc kệ mọi người. Ta sống cho ta, đúng không?

— Anh già quá so với em.

— Thôi, ngừng vở kịch của anh lại đi, Raph. Em lại tìm thấy hai bức thư của các cô mê anh ở trong tập thư mới đến sáng nay đây!

— Ở tập thư?

— Không, trong túi anh.

— Tại sao em lục túi anh?

— Anh bảo em lấy bật lửa.

— Đáng đời anh. Lần sau, anh sẽ nhét một bao diêm ở rốn mới được.

— Raph...

— Hử, Maria.

— Tại sao anh không thử... với bố em?

— Ông ấy sẽ bảo em là đáng tuổi con gái anh.

— Thì đã sao? Tất cả đám đàn bà ông ấy lăng nhăng đều có thể là con gái ông ấy hết thôi. Kể cả mẹ nữa.

— Có khác. Ông ấy giàu, anh thì không.

— Raph, em xin anh, anh hãy thử xem, hỏi ông ấy cho anh cưới em đi.

— Để làm gì? Như thế này không hay rồi sao? Cho đến nay ta có cần gì phép tắc của ông ấy đâu.

— Em muốn xây dựng cuộc đời với anh, Raph.

— Thì chính là em đang làm đấy thôi.

— Không như thế này đâu, chính thức cơ!

— Em tưởng là quan hệ của chúng ta chưa được thiên hạ biết một cách “chính thức” hay sao?

— Em muốn có một đứa con với anh, Raph.

— Thì ngay lập tức đi, thưa bà! Cởi quần áo ra.

— Không, Raph, rất đúng đắn đấy!

Raph Dun có một cử chỉ bực dọc:

— Nghe này, Maria, xin đủ đi. Em biết rất rõ là nếu anh đến gặp bố em thì anh sẽ bị tống cổ như một thằng xin việc. Trong con mắt ông ấy, anh chỉ là một thằng nhà báo thảm hại, không kiếm nổi ra được mười triệu đôla một năm, như mọi người.

— Được... vậy thì em sẽ nói với bố. Nếu em hẹn với anh, anh có đi không?

— Sao lại không chứ?

— Tốt lắm, em lo cho cái khoản ấy!

Dun cười thầm trong bụng. Cô bé này, Maria, rất ly kỳ. Cô yêu anh. Từ hai năm nay, anh sống với cô bé, từ khách sạn lớn này sang khách sạn lớn khác, hy vọng Socrate ớn lên vì sự dai dẳng đó, sẽ van xin anh chính quy hoá và trở thành con rể của ông. Anh lại cần phải gấp gáp lên mới được: Số vốn của anh đang tụt xuống một cách nghiêm trọng, mặc dù khoản chu cấp không thể chối cãi mà lòng say mê không giấu giếm của cô gái thừa kế giàu nhất thế giới đã mang lại cho anh. Đối với những chủ nợ giục giã anh, Raph có một nụ cười bí ẩn phối hợp với cái câu khó hiểu sau đây: “Các ông hãy chờ chút xíu... Có thể là các ông đặt một khoản đầu tư ghê gớm cũng nên cơ đấy?”

Cho đến bây giờ, mọi sự ổn cả. Ngoài ra, anh đang làm một vụ buôn đi bán lại ra trò có thể mang lại cho anh một món rất lớn - dĩ nhiên nếu trúng quả. Dù sao thì Maria vẫn gánh vác hết, tuy cô đã tặng anh một chiếc xe hơi Aston Martin và nhiều đồ nữ trang khác nhau rất quý giá mà nếu bán đi anh sẽ có thể bù đắp lại được những khoản đầu tư đã được cô bé thỏa thuận với danh nghĩa là tiền chi trước cho việc nuôi sống anh. Anh hết sức biết rõ là, không bao giờ Socrate lại muốn anh làm rể ông cả. Nhưng có ai biết được thế nào nữa. Anh nhớ lại câu châm ngôn cũ: “Nghề báo dẫn đến mọi sự, chỉ cần xoay sở giỏi”.

Ngoài Maria, cái kết lưu động dùng làm bạn đường của anh ra, nghề báo vẫn chưa đưa được anh tới đâu cả. Nhưng anh lại cần phải gấp gáp. Anh đã năm mươi.

— Anh tưởng là bác anh buồn vì vợ bác anh chết à?

— Anh chẳng rõ nữa. Ông ta cũng chẳng tồi hơn hay kém hơn người khác đâu.

— Thì hơn bố anh chứ?

— Ngang nhau. Thật ra, ở mức tiền bạc và thể lực này, các khái niệm truyền thống đều bị hiểu sai hết cả rồi. Trong áp phe, người ta không dùng chữ tồi. Người ta dùng chữ “hữu hiệu”.

— Thế anh, tại sao anh không là một thằng tồi?

— Anh cũng tồi như họ thôi, vì anh không thể sống ở ngoài hệ thống của họ được. Tất cả những gì anh có thể biết, là Kallenberg không yêu gì anh.

— Vậy thì ông ấy yêu cái gì?

— Yêu bản thân ông ấy. Yêu cái ông ấy tưởng là ông ấy, và yêu tiền. Vì bản chất, bố anh cũng thế. Giữa công việc làm ăn, con cái và vợ thì ông ấy yêu công việc làm ăn hơn.

— Nào anh có thiếu một cái gì bao giờ đâu.

— Thiếu quá chứ! Tình yêu, khi còn bé, chiến đấu chết đi được ấy chứ.

— Anh thấy rõ là anh có chết đâu!

— Một cách nào đó thì là có chết đấy. Đôi khi anh đã thầm hỏi là liệu anh có còn đang sống không đây, anh biết mười mươi là anh chết sớm.

— Đồ ngốc! Anh định làm em sợ hử?

— Không, đấy là một cảm nghĩ. Em xem đấy, bọn người của thế hệ này, khi còn là trẻ con, họ đã phải chửi rửa khá là độc địa đấy. Ở điểm này mà lại muốn chứng tỏ, phô phang sức mạnh của

mình ra thì là chuyện không bình thường.

— Bố anh vào đời như thế nào?

Achille ghì chặt hơn cánh tay anh vào quanh cổ Joan. Chị hôn hai bàn tay anh.

— Bí ẩn. Loại đề tài kiêng kỵ trong gia đình. Nhiều người biết các chuyện của bố anh. Nhưng anh là con ông, anh lại gần như không biết gì hết.

— Ông anh có là chủ tàu không?

— Không. Thương nhân thì phải.

— Thế bà anh?

— Bà chết khi anh mới lên hai hay ba tuổi. Ở chỗ này cũng lại là một điều bí ẩn. Em biết nhé, về phía mẹ anh, người ta biết hết từ ông bà ông vải. Nhưng ở họ Satrapoulos, khi người ta không giàu thì người ta không tồn tại. Bố không nói đến ông và bà bao giờ. Tựa như ông ấy đẻ ra đã mồ côi vậy.

— Anh đã thử hỏi ông ấy chưa?

— Chưa.

— Tại sao?

— Không biết. Ngày một ngày hai rồi cũng sẽ cần phải...

— Anh không muốn biết à?

— Có chứ. Nhưng đồng thời nó cũng lại làm anh hoảng. Nếu người ta không nói gì với anh cả thì là vì chẳng có gì đáng để tự hào hết.

— Nhưng nhìn bên ngoài thì hình như các thành viên họ anh có đủ mọi cái để mà sung sướng đấy chứ.

— Chắc chắn là không phải rồi! Các thắng lợi của họ làm cho họ thèm khát. Họ đói khát thắng lợi. Đó là những kẻ ăn thịt người ở trong một cái vòng luẩn quẩn. Họ luôn luôn phải xơi một cái gì hay một ai đó. Khi không có người nào để cho họ nhá thì họ xơi lẫn nhau.

— Có từng ấy tiền rồi xỏ lá lẫn nhau, anh có thấy điều ấy đáng sợ không?

— Không nên có những cái ấy quá nhiều. Đây là một sự lựa chọn. Đời sống hay tiền, tình yêu hay đạn(80). Các cái đó không đi cùng với nhau. Thôi, tán phét đủ rồi, ta sẽ bay qua các hòn đảo, em sẽ điên lên vì chiếc máy bay mới của anh.

Achille lái máy bay từ năm mười sáu tuổi. Đôi khi, ở trên mặt biển, anh để máy lái tự động, rồi làm tình với chị ở ngay giữa trời.

— Em chải lại đầu rồi em đến ngay!

— Nhanh nhanh lên! Anh không muốn để lỡ mất buổi mặt trời lặn.

— Thưa ông, tôi tiếp ông vì con gái tôi đã năn nỉ. Tôi không giấu ông là tôi tiếp ông với sự kính tởm. Ngoài ra, ông hiểu rằng với những điều đang xảy ra hiện nay, tôi có rất ít thời giờ.

Dun thật sự là bị sự tiếp đón hung hãn và nhục mạ này dội cho gáo nước lạnh. Chắc chắn anh không hề chờ đợi Socrate ôm anh vào lòng mà nói: “Con rể ta ơi, lại đây cho bố ôm nào”. Nhưng dẫu sao anh cũng hy vọng có được đôi tý lịch sự. Muốn thế nào, dù lão già hợm hĩnh này muốn hay không, thì anh cũng đã có phần nào là người trong gia đình cơ mà, và không dễ để cho người ta lừa phỉnh.

— Tôi có thể biết ông không bằng lòng tôi chỗ nào không?

— Bằng thực tế chứ, thưa ông! Tình cảm tôi không liên quan gì đến chuyện này cả. Ông muốn gì ở tôi?

Dun ngày càng hoang mang.

— Maria không nói với ông?

— Nói gì? Rằng nó ngủ với ông ư? Tôi buồn thay cho nó nhưng ông bảo tôi làm gì được trong chuyện ấy cơ chứ? Nó luôn

luôn mê những cái ảo, một anh đấu bò, một anh lái xe đua, một tuý viên đại sứ quán... và bây giờ thì ông.

— Tôi không để ý tới quá khứ.

— Khi người ta hiểu quá khứ, người ta có thể học biết được nhiều điều cho tương lai.

— Các bài học của ông, tôi cũng chẳng chú ý gì tới. Tôi đến để hỏi cưới con gái ông. Trước thái độ của ông tôi chỉ báo ông hay là tôi sắp cưới cô ta.

— Hết lời chúc mừng ông. Tôi giả định là ông đến để vay tiền tôi sắm váy cưới cho nó phải không?

— Thưa ông, tôi không cho phép ông...

— Đừng vờ vịt làm người tự trọng, đồ ngu. Ông chỉ là một thằng trai lơ sa cơ lơ vận, bây giờ tìm chốn gửi gắm những ngày già nua của mình mà thôi.

— Thôi đủ rồi! Ông đã ngắm ông chưa?

Socrate hằm hằm sấn lại Raph Dun, túm lấy cổ áo anh (một kỳ công của hãng Ciffonelli ở Rome mà hoá đơn anh vừa mới nhận tháng trước).

— Tôi nói cho ông biết. Vì ông sắp lấy con Maria tội nghiệp thì ông cần phải biết... Ông là một thằng lừa đảo thảm hại, một thằng nhà báo cởn con nhòm lỗ đít và lỗ khoá. Một thằng đĩ đực, nếu hai mươi năm trước tôi đã không cho bắn một phát vào đầu ông, khi ông gián tiếp làm cho mẹ tôi chết, thì đó là vì tôi không muốn làm tay tôi vấy bẩn máu của một thằng thối rửa, biết không?

Raph cảm thấy cái máu được nhắc nhở đến kia nút hết cả mặt anh. Làm sao Socrate lại biết rằng anh là đầu têu bản báo cáo của Kallenberg về mụ già Athina? Anh lắp bắp:

— Ông nói cái gì thế?... Ông bảo gì vậy?... Mẹ ông...

— Cút, thằng điếm! Nó, Maria ấy, còn ở với mày thì nó sẽ

không hòng lấy được một xu của tao. Không xu nào hết, không một xu! Còn mày, mày liệu thân hồn mày. Điều trước kia chưa xảy ra với mày thì điều ấy sẽ có thể xảy ra với mày hôm nay, ngày mai, bất cứ lúc nào, một tai nạn. Với tất cả các trò đi điếm của mày thì còn ai luyện tiếc mày nữa hả?

Về Socrate, Raph chỉ biết đến truyền thuyết ông là một người đào hoa và một người ăn chơi lịch lãm của “xã hội máy bay phản lực”. Thành linh trước mắt anh bây giờ là một con cọp, một tay gangster điển đạt nói năng như chàng lưu manh ở bến tàu, bến xe vậy. Anh cố giở một mẹo cuối cùng ra để cứu vớt chỗ tự trọng còn sót lại:

- Thưa ông,... về bà mẹ ông...
- Xéo!
- Về Maria...
- Cút!

Trước vẻ mặt Socrate, Dun hiểu rằng thà căm họng còn hơn là để bị giết ngay tại trận. Anh ra khỏi phòng làm việc. Sau này, khi Maria hỏi anh cuộc gặp mặt đã diễn ra như thế nào thì anh trẻ nãi trả lời rằng bố cô “hình như không bình tĩnh, căng thẳng và rõ ràng là họ phải có một cuộc nói chuyện lần thứ hai mới được”. Maria biết rằng phương diện chính thức của câu chuyện tình lãng mạn của cô thế là đi tong dứt khoát mất rồi.

Achille, cháu đấy à! Bác đây, Herman.
 — Dạ.
 — Cháu nghe rõ không?

— Rõ.

— Vậy cháu nghe kỹ nhé, rất là nghiêm trọng đấy. Bởi cái tang bác gặp phải cho nên bác mới quyết định nói với cháu.

— Cháu nghe đây.

— Bố cháu là một thằng tồi, cháu nghe thấy không?

— Nghe.

— Bố cháu có nói đến bà cháu bao giờ không?

— Không...

— Cháu không tò mò nhỉ, Achille? Khi cháu còn bé và chơi ở trên tàu của bác, cháu tò mò hơn cơ. Irène và bác, hai bác yêu cháu lắm, cháu biết đấy. Vậy thì cháu hãy hỏi bố cháu vì sao lại để cho bà cháu chết đói đi, hỏi cả bố cháu là bà chết như thế nào. Cháu có biết bà được chôn cất như thế nào không?

— Không.

— Chắc là nói cái chuyện đó cho cháu thì bố cháu thích lắm đấy! Còn một chuyện cuối cùng. Bác Irène rất yêu cháu, bây giờ bác đã lên trời, bác muốn cháu hiểu cho là với cháu thì không có gì thay đổi hết cháu ạ. Nếu cháu cần một thứ gì, một lời khuyên, tiền nong, giúp đỡ, thì có bác đây, cháu có thể trông cậy vào bác. Bác biết bố cháu xử không phải với cháu, chuyện Joan ấy mà. Cháu thấy là bác hiểu cả đấy chứ. Đừng có quên. Bất kỳ vấn đề gì là Kallenberg đến cứu cháu ngay đấy.

— Cảm ơn bác!

Achille đặt máy xuống. Thành linh, một cái gì đó trở nên trực trực, xộc xệch ở trong đời sống. Quá là nhiều chuyện trái nghịch

nhau, trong một thời gian quá ngắn. Tang lễ của Irène tiến hành một tháng trước đây và từ đó bố anh đã tống cổ đi người muốn lấy Maria, Raph Dun, thằng rối hời hợt, cờ bạc, sẵn gái, nợ nần ngập đến cổ và tự phụ tự đắc.

Trên đà của ông, bây giờ Socrate lại muốn làm lại với Achille cái việc đó, tựa hồ người ta có thể hoà đồng Joan và những bọn bù nhìn của giới thượng lưu kia được. Cho đến nay, ông đã thử thách mọi cách để làm cho họ rời nhau, đe nẹt, ép nạt, dọa không cho thừa kế gia tài. Ông thậm chí còn định mua cả Joan. Joan, người mà để theo anh, sẽ có thể vui lòng uống nước cầm hơi, quần jean hơn là váy dạ hội, những tiệm ăn nho nhỏ hơn là những nhà hàng thời thượng; Joan, người mà tiền bạc cũng bất cần, sẵn sàng đón gặp nguy hiểm, khó khăn. Là người chung thủy với một người đàn bà, Achille đã kín đáo lấy bảo hiểm đời sống với tên chị, nhằm làm lợi cho chị. Nếu bất kỳ cái gì xảy ra với anh, là chị liền được phòng đỡ cho đến hết đời chị, chị sẽ được lĩnh năm mươi triệu đôla. Dĩ nhiên Achille không nói gì với chị hết. Anh ngại chị giận khi anh buộc phải thú thật cái tổng số rồ rại của những khoản phí bảo hiểm mà anh đã đóng.

Anh xem đồng hồ. Đã đến giờ đi. Anh ngán cái cuộc gặp mà bố anh áp đặt với anh. Ngán vì một lần nữa lại phải từ chối với bố. Cũng ngán vì bố không hiểu chút nào hết về tình yêu của anh đối với Joan. Buồn chán là đã phải nghe đến hết những lời xúc xiểm tàn khốc của bác anh. Tất cả những chuyện ấy thật đáng thảm và anh bắt đầu hiểu ra rằng chúng chẳng dính dáng gì đến anh. Anh chưa hề phản bội một ai bao giờ, chưa hề nói dối bao giờ, chưa yêu cầu được là như hiện nay anh đang là thế bao giờ. Vậy thì người ta hãy mặc xác anh, để cho anh yên. Từ nay, anh sẽ không còn chịu đựng những nhận xét lẫn những khuyên răn của bất kỳ ai nữa. Nếu bố anh ngang cản những ý định của anh thì

mặc kệ ông thôi.

Một lúc im lặng khá lâu trong đó bốn con mắt của họ chòng chọc nhìn nhau. Vì lý do riêng của mỗi người, cả hai đều có cảm giác rằng trận đánh sắp diễn ra sẽ là quyết định và người kia sẽ lùi bước.

Achille, vì anh đặt vào trận đánh quy chế con người toàn vẹn của anh. Socrate, vì ông từ chối buông bỏ tài sản vật lộn vất vả mới được kia cho đứa con trai duy nhất mà ông muốn sẽ là người kế tục và người thừa tự toàn hưởng của ông.

Theo lời mời cảm lạnh của bố, Achille ngồi vào chiếc ghế bành lớn đối diện với cái bàn làm việc mênh mông của ông. Không sợ sệt một chút nào. Lần đầu tiên trong đời, anh tự soi bằng một con mắt phê phán. Anh thậm chí thấy anh có vẻ nhỏ bé nữa, chính là vì bố anh đã chọn cái bàn giấy quá lớn một cách lộ bịch này. Khinh miệt kiêu kỳ, Socrate công kích trước:

— Anh chàng tội nghiệp!

Achille không nói năng, không động đậy. Điều kỳ lạ, anh đã lấy cái tạt của bố mà anh không biết: Anh bồn chồn vò hai lá thư Joan viết cho anh mà anh nhét vào trong túi áo veste. Cùng lúc, Socrate nắn bóp tập giấy bạc không bao giờ rời khỏi túi quần bên phải của ông.

— Mà cho mà là một thằng đàn ông vì mà ngủ với một người đàn bà đủ già để làm được mẹ của mà à?

Achille bình tĩnh chặn bố lại:

— Bố đã lấy nhiều người đàn bà khá là trẻ để làm con gái bố được.

Đòn đánh trả trực tiếp - chưa bao giờ Achille dám nói với ông bằng cái giọng ấy - đến nỗi Socrate vờ như không bị trúng. Ông bỏ lướt qua:

— Không những bà ấy già, ly dị, rệu rạo mà hơn thế, mày lại nuôi không.

Cái đó sai. Achille tự nén để không kêu to lên vào mặt bố như thế. Anh muốn bình thản và khiêu khích bố:

— Con nói sao bây giờ, cái đó chắc là một cái tật của gia đình.

Socrate nháy chồm lên và gầm lớn:

— Mày câm mồm! Mày chỉ là thằng bé ngu ngốc, và bà ấy cũng coi mày là một thằng ngu ngốc. Bà ấy coi khinh mày, tao biết tất. Bảo hiểm năm mươi triệu đôla cho tên bà ta, tất, tất... mày điên ư? Mày tưởng tao sẽ ngơ cho con trai tao quăng cái tiền tao om xương mới kiếm ra được kia cho con gái điếm ư?

Achille có cảm tưởng đang sống trong một giấc mơ. Đúng hơn là dự vào một cảnh ác mộng mà một ai đó, ở vào địa vị anh, anh đang cưỡng chống lại bố anh và nói thẳng vào mặt bố anh cái điều anh thậm chí nghĩ ở trong đầu cũng không dám nghĩ đến. Anh nghe thấy “cái người kia” bình tĩnh trả lời:

— Muốn sao con cũng không hỏi bố là bố đã tiêu tiền của bố cho ai.

Ngọt ngọt, Socrate tròn xoe mắt lên và dần từng tiếng:

— Mày nói cái gì? Tao phải có trình có báo với mày từ bao giờ đây? Tao nuôi mày hay mày nuôi sống tao?

— Có thể là bố nuôi con, nhưng con không chỉ sống bằng tiền.

— Cái thằng đầu bò này! Nếu mày không xu nào thì mày đừng hòng giữ nổi con Joan của mày mười phút.

— Bố thử nhìn túi xem! Bố sẽ xem bố có giữ nổi Peggy của bố không.

Socrate dừng lại. Cuộc đối đáp này làm cho ông kinh hoàng?

— Cái đó nghĩa là thế nào? - Ông nói.

— Không thế nào cả. Con tự hiểu thôi.

Bị câu này, mặt Socrate như sụp chảy xuống, Achille bỗng dội

lên thương bố khi thấy ông giơ hai tay ôm đầu và ngồi im lìm, mắt ngơ ngác nhìn vào chỗ không. Anh đủ khoẻ để không lùi bước lúc này. Anh còn quá yếu đuối để có thể tự cho phép mình có được sự sang trọng ấy. Anh ấp úng:

— Bố...

Socrate không đáp. Achille gọi lại:

— Bố...

Những lời buột ra khỏi miệng Socrate tựa hồ ông nói một mình vậy:

— Em gái con bị một thằng đĩ đực nó sai khiến. Nó là một đứa con gái... Nhưng con, con là con trai duy nhất của bố, bố nhìn con khác kia, bố có những dự định khác cho con kia...

— Con rất ân hận, bố. Nhưng con không thể sống cuộc đời của bố thay cho bố được. Và chưa phải là hết...

Socrate ngừng đầu lên tò mò.

— Đây là lần đầu tiên bố con ta có loại chuyện trò này, con mong rằng nó là lần cuối cùng. Con muốn ta mổ một lần cho xong cái ung này...

- Mà muốn nói cái gì?

— Đã nhiều năm rồi, Maria và con vẫn đặt ra những câu hỏi. Bố thì bố luôn đi, mẹ không mấy khi ở nhà. Đôi khi chúng con nghe thấy đầy tớ họ nói... Chúng con vờ như không nghe thấy. Những mẩu không đầu không đuôi, những cái vớ vẩn nhưng làm cho chúng con tò mò. Năm con hai mươi tư tuổi, con ngờ rằng bố đã không xây dựng cơ nghiệp của bố một cách trong sạch, con ngờ ngợ về điều đó, nhưng con muốn biết, bố cần nói ra cho con hay. Điều đó nghiêm trọng lắm... Con không thể sống như thế này nữa...

Socrate ra hiệu cho anh tiếp tục:

— Nói đi.

— Con muốn bố nói với con về bà.

— Để làm gì? Khi bà mất, Maria và con mới lên hai.

— Chính vì thế. Con sẽ không nói lại với Maria, nếu bố muốn thế, nhưng bố cần phải nói với con như giữa đàn ông với nhau.

Socrate lắc đầu và chua chát nói khe khẽ:

— Giữa đàn ông với nhau.

Achille bèn nghe thấy anh nói:

— Tại sao bố lại để cho bà chết đói?

Trong một chớp nhoáng, Satrapoulos lấy ngay lại bộ mặt người vật lộn của ông. Ông quát to:

— Ai kể cho mày cái chuyện bố lão ấy?

— Không quan trọng - Achille tiếp tục bằng một cái giọng êm dịu và bướng bỉnh - Có đúng như thế không?

Socrate im lặng. Achille nhấn:

— Có đúng như thế không, bố?

— Ừ, đúng thế! - Socrate thét lên, - thì sao?

— Tại sao thế?

— Dính gì đến mày? Mày nghĩ như thế nào? Mày có biết tao phải làm như thế nào mới trở nên được như tao hiện nay không? Mày tưởng cứ tự nhiên là có chú? Tao đẻ ra là nghèo khổ, tao đã trải qua những nỗi kinh hoàng. Mày chỉ có mất công là ra đời rồi mày lại vác mặt lên hỏi tội tao, làm mày như quan toà ấy! Quá khú của tao không dính dáng gì đến mày cả, đến mày cũng như đến bất kỳ ai. Bây giờ đi ra đi và đi gặp ai mà mày thích ấy, tao không cần, mặc xác tao.

— Bố...

— Bố mày ấy, nó mặc mẹ mày! Vì mày muốn chơi làm người lớn thì được, mày tự xoay sở lấy mình mày.

Bằng giọng nói khe khẽ, ôn tồn, Achille buông ra câu đáng sợ này:

— Dù con tự xoay sở lấy mình con, con cũng sẽ không bao giờ để cho bố chết đói.

Socrate chịu đòn nhưng nhìn chòng chọc vào con trai:

— Hay lắm! Vì mày nhấn mãi, thì mày được biết hết. Có một số sự thật tao muốn tránh cho mày thấy, bây giờ mặc kệ. Vì hôm nay là ngày tung hê ra hết. Vểnh tai lên! Mày sẽ thấy dòng dõi về vang của mày. Có thể mày không biết điều đó vì mày là công dân Mỹ, còn tao thì tao để ra ở vùng ngoại ô Smyrne, trong một túp lều bằng ván, không cửa sổ, giấy dầu làm mái. Ở Thổ Nhĩ Kỳ, người Hy Lạp bị coi như bọn Do Thái ở Tiểu Á vậy, những thằng ngụ cư, những thằng nước ngoài. Người Hy Lạp ở Hy Lạp khinh chúng tao vì đã bỏ đất nước ra đi, nhưng lại còn phải hốc chửi. Bọn Thổ Nhĩ Kỳ thì ghét chúng tao, muốn giết vì để sồn sồn ở trên đất nước họ. Thỉnh thoảng khi chán cái mặt chúng tao thì họ tàn sát cho một trận. Từ bao nhiêu thế kỷ rồi, người Hy Lạp đều là cái đệm cho các cuộc chiến tranh, hơi một chút xô xát là tất cả đám người Hy Lạp ở Thổ Nhĩ Kỳ bị chết. Năm lên sáu, vào cái tuổi mày được tao cho chiếc thuyền buồm đầu tiên ấy, tao đã trông thấy bốn ông chú tao bị treo cổ, những người em của bố tao. Chưa hết đâu! Những ai không bị giết thì chết đói hay chết bệnh, người ta nghèo đến mức mẹ tao vút cả một cái bắp cải vào chảo để ăn, gọi thế là súp, ăn cho làm ba ngày. Tao thề là trả thù! Rằng không bao giờ nghèo nữa, rằng làm bất cứ cái gì để thoát được ra cảnh đó, cái chết dần mòn hay những cuộc tàn sát.

Socrate ngừng lại, mệt. Achille ngồi lặng, nét mặt tái nhợt, căng thẳng. Anh không dám hỏi nữa. Bố anh nói tiếp, giọng giật cục và đơn điệu:

— Năm mười hai tuổi, tao chuồn đi, trên một cái tàu chở hàng ọp ẹp. Tao làm thủy thủ tập sự. Tao gọt khoai ở trong bếp và người ta thưởng tao bằng những cái đá dẹt. Làm ba năm, rất cực!

Một hôm, người ta ghé Venezuela, tao không bao giờ trở lại tàu nữa, chẳng chắc là họ đã nhận thấy ra cái điều ấy đâu. Tao đã đến Caracas, vẫn không một xu dính túi nhưng thèm khát kiếm xu. Tám năm sau, tao ăn mừng triệu đôla đầu tiên của tao, tao không có ăn cắp, tao đã làm lấy tất cả! Ba lần một tuần tao không ngủ qua một lúc nào, tao có việc làm đêm và việc làm ngày suốt. Tao suy nghĩ, tao không tiêu pha gì hết, tao lao vào mọi thứ, tao gặp rất nhiều người. Hôm nào đó, tao sẽ nói hết với mày, một cách bình tĩnh. Chỉ nên biết rằng tao có một cái ghê gớm mà sống một nghìn năm cũng không làm cho hết được nó đâu. Và bây giờ, nhiều ngày tao vẫn nói. Đúng thế, khi chôn cất bà mày, tao chưa hề nhìn thấy bà mày đã từ ba chục năm.

— Chôn bà ở đâu?

— Biển là nghĩa địa của bà. Đó là ước muốn của bà từ lâu. Bà muốn tro bà được chìm xuống ở ngoài khơi các bờ biển Hy Lạp. Số phận đã muốn rằng bà một khi trở lại Hy Lạp thì không còn bao giờ lại ra khỏi lòng đất nước nữa, trừ là để cần thiết ở Paris, tại khách sạn Ritz. Điều tao nói với mày, trong gia đình ai cũng biết, mẹ mày, một vài người giúp việc của tao và ông bác rác rưởi của mày, Kallenberg, hẳn là nguyên nhân làm cho bà chết đấy.

Achille rụt rè thú thật:

— Chính bác bảo con hỏi bố về bà...

— Tao biết. Hẳn muốn trả thù.

Đau lòng không chịu nổi, Achille thù hận nuốt nước bọt:

— Bố...

— Hử?

— Bố nói là bố không gặp bà... trong ba mươi năm.

— Đúng thế. Mày muốn biết tại sao hử! Nếu tao khẳng định rằng việc đó hoàn toàn là không sai lầm rồi tao không giải thích với mày thì mày có tin tao không?

— Có tin. Nhưng con muốn biết...

— Được. Thế thì khi tao lên sáu...

Socrate ngập ngừng, im lặng, đối với ông thật là khủng khiếp, những kỷ niệm kia trào lên bủa vây lấy ông, những kỷ niệm ông ngỡ đã vùi sâu chôn chặt vĩnh viễn. Ông là người cuối cùng biết cái điều kinh sợ ấy. Tất cả các nhân chứng đều đã chết. Ông đàng hăng, cúi đầu xuống, và nói với một vẻ đau đớn không thốt được ra lời:

— Khi tao lên sáu, sau khi treo cổ các ông chú, chúng đã đánh bố tao, tao đã thấy bọn Thổ Nhĩ Kỳ hiếp mẹ tao, trước mặt tao, chúng nó có đến ba mươi thằng. Sau đó, tuy tao còn là đứa trẻ, nhưng mỗi lần tao nhìn mắt mẹ, tao lại không khỏi không nghe thấy tiếng mẹ kêu gào... tao đã muốn cho mẹ tao chết đi như thế nào. Tao không thể nhìn được mẹ tao nữa, mà có hiểu không?

Rụng rời, tái nhợt, Achille đứng dậy, im lặng nắm lấy tay bố lúc này mắt đang nhoè ướt, rồi chạy ra khỏi phòng làm việc như một thằng điên. Khi đến sân bay riêng, Achille cố làm ra một bộ mặt bình thường. Anh hãm xe lại và đi vài bước vào một căn nhà dài ngoằng quét vôi. Chính là ở chỗ này mà anh sẽ tìm ra được câu trả lời cho những câu hỏi anh tự đặt ra với anh đây.

Anh vào một gian phòng có đề chữ “Giám Đốc”, đi qua một buồng đầy những cô thư ký đang nhìn anh bằng những con mắt tình tứ rồi mở một cánh cửa. Anh gặp may, Jeff có một mình. Jeff từng là một trong những người lái máy bay đầu tiên của bố anh mà nay vẫn còn làm việc. Bây giờ Jeff lãnh đạo một chi nhánh của công ty hàng không chuyên về máy bay taxi. Chính ông đã tự tay dạy cho Achille những bài học lái máy bay đầu tiên. Achille có mọi cách giấu đi tiếng nói bất thường thảng thốt của anh:

— Jeff! Tôi có một việc này nhờ chú...

— Nói đi.

— Ta là bạn bè của nhau đấy chứ?

Người lái già mỉm cười:

— Cậu cần tiền hay cậu bị một tay chồng ghen nó đuổi đấy?

— Chú đã lái cho bố tôi khi rắc xuống biển tro của bà tôi đấy phải không chú?

Mặt Jeff liền kín bưng lại. Ông đã được lệnh là không bao giờ nhắc tới cái thời kỳ ấy nữa rồi, với bất kỳ ai. Ông yêu Achille nhưng sợ bố anh một phép. Làm thế nào đây? Ông vờ ra vẻ ngây ngô và nói lảng:

— Ai bảo cậu thế?

— Ô, Jeff, chú đừng vờ! Tôi không là trẻ con nữa rồi. Tôi đã biết từ lâu! Bố đã hỏi cho tôi chuyện ấy, ngày tôi đến tuổi thành niên cơ mà.

— Tất cả chuyện ấy lâu lắm rồi. Thật sự, có thể là chính tớ...

— Được, tôi thấy chú vẫn còn nghi ngại đấy!

— Cậu thẳng rồi đó, rặn ra đi. Cậu muốn biết cái gì nào?

- Người ta ném tro xuống biển ở chỗ nào nhỉ, chú?

— Khoan... Ra đây coi.

Ông đi vòng qua bàn giấy, lại bên một tấm bản đồ lớn treo kín cả một bức tường.

— Cậu thấy cái điểm này của bờ biển không, đây? Cậu biết không?

— Có, tôi đã bay qua nó rồi.

— Người ta xuất phát từ đó. Bố cậu bảo tớ bay thấp và tốc độ đều, thẳng về hướng Tây.

— Tốc độ bao nhiêu?

— Tớ bay máy bay lên thẳng. Cho là một trăm dặm một giờ.

— Trong bao lâu?

— Cái đó thì tớ nhớ. Nửa giờ. Cậu muốn làm cái gì?

— Tôi muốn thử chiếc Bonanza mới để chỉnh máy. Ở chỗ ấy hay chỗ khác, tôi nghĩ rằng tôi có thể nhận tìm ra được địa điểm. Nó làm mục tiêu cho tôi nhận tìm.

— Cậu lấy máy bay bây giờ à?

— Vâng.

— Bao lâu thì cậu đem nó về trả?

— Một hay hai giờ gì đó. Vừa đi vừa về.

— Bây giờ thì muộn quá rồi, tớ không bảo thợ máy xem lại cho cậu được. Chú ý xem cái thang máy bay hay cà rớn này, tớ có cảm tưởng nó dở chứng.

— Tôi sẽ xem nó thế nào. Thôi, chốc nữa gặp lại nhé chú. Cảm ơn chú.

— Chốc gặp! Này Achille... Joan có đi với cậu không?

— Không, tôi bay một mình.

— Cậu muốn tớ theo cùng không?

— Không, bố ơi! Cảm ơn bố.

Bốn mươi lăm phút sau, Achille bay trên vùng phong cảnh kỳ ảo, nơi mà hơn hai mươi năm trước, đoàn máy bay đưa ma đã bay qua để ra khơi. Anh lượn một lúc ở trên một vài căn nhà lụp sụp của cái làng, khó tưởng tượng ra được đời sống của những người ẩn náu ở trong đó là như thế nào. Anh rẽ ngoặt và bay trên mỏm núi đá trắng chói lọi, nhìn thoáng thấy hình một người chần vài con dê rải rác ở trong đám đá gồ ghề lổn nhổn.

Hai giờ nữa là đêm tối. Anh điều chỉnh ga cho đến lúc mặt đồng hồ tốc độ chỉ một trăm dặm rồi bay về hướng mặt trời đỏ rực đang bắt đầu lặn dần xuống đường chân trời của biển. Anh xem giờ, ngồi co cứng trên ghế, nghĩ một cách đau đớn về tất cả cái quá khứ người ta đã giấu anh. Bây giờ có một mình, anh muộn mằn chịu lấy nỗi xúc động mà anh đã muốn kìm nén đi trong khi nghe bố kể lại câu chuyện. Người ta ngỡ người ta đã

được che chắn an toàn, không bị lôi thôi về một điều gì hết và rồi chợt người ta thấy ra rằng các sự kiện có trước người ta thật là rắc rối, với đủ nước mắt, điên loạn, giết chóc, hiếp dâm, máu me... Anh cảm thấy anh nổi lên kỳ lạ với cái đường dẹt bí mật kia - nó từng gánh trách nhiệm với anh từ trước khi anh ra đời rồi thành linh gắn chặt da diết máu thịt với anh, làm cho anh bó kết với những mắt xích khác của sợi dây chuyền, ra ngoài ý anh mà bắt buộc anh phải là bước tận cùng không thể tránh thoát của sợi dây chuyền đó. Không chầy qua cùng những kinh lịch, không từng sống cùng những cuộc vận lộn, anh khó hiểu nổi được cái việc con người đã phải đấm đá hầm hè vì tiền bạc và biết bao nhiêu là phù phiếm hư vinh, đã phải cấu xé lẫn nhau để dành đoạt lấy một thế lực, sự trọng thị của người cùng thời hay con số kinh doanh hàng triệu tấn dầu chuyên chở trên tất cả các vùng biển của thế giới. Cái thực tế, đó là mặt trời, sóng nước, bờ cát, mái tóc của Joan...

Anh bay đã được nửa giờ: Đến rồi đó. Anh lượn những vòng đồng tâm, giảm tốc độ đến tối đa, bay rất thấp đến độ chạm vào những con sóng nhỏ nhỏ, cố hết sức tưởng tượng ra cái gì đã diễn ra ở chính cái chỗ này khi anh vẫn còn nằm trong nôi ấm. Anh thấy bố, mẹ - mẹ mặc một chiếc váy trắng và mẹ cười bé anh lên tuy người anh bê bết những bùn - anh thấy cả những năm tro tan tác trong gió nữa. Mắt anh rưng rưng...

— Cút!

Một cái gì đó vừa bị kẹt trong động cơ, cánh phải máy bay cày mặt biển. Achille dựng chiếc Bonanza ngóc dậy, leo lên cao được vài mét, quay lộn đảo điên vài vòng rồi thành linh đâm đầu xuống như một hòn đá. Máy bay đập mạnh vào mặt nước quá nhanh đến mức Achille không kịp tháo dây lưng da buộc anh vào ghế và điện xin cấp cứu nữa.

Những chiếc đèn pha lục tìm trong đêm tối, mọc lên mồm sóng bạc những vệt ánh sáng dài, nhợt nhạt. Các cuộc tìm kiếm đến nay đã kéo dài bốn giờ đồng hồ rồi. Mặt biển lúc nhúc những tốc hạm tập hợp chung quanh một chiếc hải phòng hạm của Hải Quân Quốc Gia và bên trên đó, các thủy phi cơ và máy bay lên thẳng bay tuần không ngừng trong một bán kính hàng nhiều dặm. Một vài chiếc bay sát mặt sóng, tìm kiếm bất cứ một dấu vết nào có thể cho thấy chỗ máy bay rơi, vệt dầu hay mảnh vụn máy bay.

Không còn vấn đề là chiếc Bonanza đã bị rơi trên mặt đất. Những người đi cứu đã dò khám không sót góc ngách nào đường bay của Achille. Cảnh sát đã được báo động để lục soát từng làng, từng làng ở trên bộ: Không ai nghe thấy, nhìn thấy lẫn tìm thấy một cái gì hết cả. Chỉ duy nhất một người chẵn dê tên là Spiro thì khai là trước lúc mặt trời lặn một ít, anh đã trông thấy một chiếc máy bay lượn ở trên đàn súc vật của anh rồi lao ra khơi, thẳng về Phía Tây. Bị những binh lính của không quân kéo ra khỏi túp lều của anh, anh đã chỉ cho biết hướng bay của chiếc máy bay. Anh đã muốn nói thêm rằng hai mươi năm trước, khi anh còn bé, thì một đoàn máy bay lên thẳng đen ngòm đã bay qua đúng chỗ này, hình như cùng theo một đường bay tương tự. Nhưng đám lính thì vội vã và Spiro thì muốn im lặng. Khi bỏ đi, họ cũng chẳng cảm ơn anh nữa.

Jeff đã phát động ra trò xiếc này. Lo lắng thấy đến hẹn mà Achille không trở lại sân bay, ông đã chờ hai giờ chết người đi được. Rồi hoảng điên lên, ông đã báo cho Socrate, thuật lại từng lời cuộc đối thoại giữa ông và con trai Socrate. Ông không một giây nào nghĩ đến bản thân số phận ông, không hình dung cả tới việc ông thú nhận như vậy thì có thể liên lụy đến nghề nghiệp

của ông nữa. Jeff yêu Achille. Khi cậu bé mười bốn tuổi, ông từng đã làm sư phụ, chị vú, người cố vấn và vệ sĩ khi đột của Achille, đích thân chọn lấy những cô gái đầu tiên đem để vào giường cho Achille, với sự săn sóc trông nom như bà mẹ cưng nuôi con mình vậy. Nói thật tình ông chẳng phải dậy bảo gì mấy tý cho Achille. Achille tỏ ra có nhiều bản lĩnh.

Nghe tin thảm họa, Socrate đã có một phản ứng của con người vật lộn. Ông lập tức tổ chức ngay những cuộc tìm kiếm trên quy mô quốc gia, đích thân leo lên chiếc máy bay lên thẳng riêng để điều khiển. Ông nghĩ chiếc Bonanza có thể bị trục trặc máy móc ở ngoài khơi. Nhưng con trai ông là một người lái quá ư lão luyện, khó có thể bỏ mạng được ở ngoài đó. Achille chắc là đã có thể đậu là xuống và ra khỏi máy bay trước khi nó chìm được lắm. Điện đài trên máy bay im lặng là một dấu hiệu hùng hồn: Anh không cần một giây nào để đánh đi một bức điện. Giờ này chắc là anh đang ở một chỗ nào đó ngoài khơi, chờ những người đi cứu tìm thấy. Có như thế nữa cũng không nguy hiểm: Achille là một người bơi giỏi, có thể ở được dưới nước hàng giờ. Có điều là ở đâu đây?

Năm giờ sáng, bình minh bắt đầu. Một làn sương mù xanh nhạt hình như đang từ biển dâng lên. Sau đó một lát, gần như không hề có quá độ, mặt trời xuất hiện trong một đám mây vàng rực. Tám giờ, người ta vẫn chưa tìm thấy gì cả. Mười giờ, sở chỉ huy đặt ở trên chiếc hải phòng hạm nhận được bức điện vô tuyến của một máy bay khu trục.

— Vết dầu tìm thấy ở ...

Tiếp theo là các số tọa độ. Thế là các tốc hạm đổ xô tới. Trên một đường kính một trăm mét, dầu làm thành một vết lớp vảy loăng hình tròn, ánh đen, tím và xanh lơ pha lục. Tất cả các con tàu đỗ lại. Socrate yêu cầu người ta dò xem chiều sâu của

biển: Một nghìn năm trăm mét. Ở mực sâu này, thực tế là không thể nào làm cho một vật đắm nổi bênh lên được, huống chi trong trường hợp người ta khó lòng lại có thể dò tìm ra nó nữa.

Socrate chẳng thiết nghe những lời can gián rụt rè người ta nói với ông, ông đòi người ta huy động một lực lượng to lớn để bắt đầu công việc vớt chiếc máy bay lên:

— Chúng ta cần phải mất nhiều thời gian đấy.

— Đừng có để mất thêm nữa! Bắt đầu ngay lập tức, cả ngày lẫn đêm.

Những tàu móc đi từ bờ biển ra, kéo theo sau những cảng nổi lỏm chỏm những cần cầu. Người ta không biết được rằng liệu chúng sẽ có thể kéo lên được cái gì đây, nhưng muốn gì thì chúng cũng đã lên đường rồi. Tại hiện trường, những tên lính bắc cầu của Hải Quân đang đặt radar và phóng sóng dò tìm. Trên hàng cây số, một đàn máy bay thám thính bay sát sóng, mong tìm thấy được Achille. Người ta quyết định thả đèn pha lên mà tiếp tục dò tìm. Trong khi đó, các chuyên gia cố xác định một cách uổng công nơi chiếc máy bay chìm xuống. Cùng lúc, Socrate ở khắp mọi nơi, người lảm lỳ như đá, mặt như chết. Ông không ngủ đã hai ngày hai đêm. Trong đời, ông đã thức trắng đêm không nghỉ để trở thành con người giàu có nhất, hùng mạnh nhất. Bây giờ, những cố gắng đó có vẻ như bé nhỏ, không mùi gì đối với ông. Nỗi sợ ghê gớm, giày vò ông thành linh đã cho ông có được ý thức về sự tương đối: Khó mua bán thật sự, cái mà người ta lơ là vì hình như nó vốn là ắt có, đó là sự sống.

Giữa đêm, khoảng bốn giờ, người ta mang đến cho ông một bức điện làm cho ông tức tối nhếch mép cười. Bức điện ký tên Kallenberg và viết rõ: “Lo lắng ghê gớm, hoàn toàn sẵn sàng để cho cậu sai bảo, cả người lẫn của”. Socrate vo viên bức điện lại, không cả vát đi mà chỉ để cho nó tuột nhẹ ra khỏi tay ông.

Bình minh ngày thứ hai, Peggy đến với ông; cô sợ hãi trước bộ mặt tái nhợt, bộ râu hai ngày và những tia máu đỏ ngẫu trong con mắt ông khi ông bỏ kính ra để lau chúng. Ông thậm chí không trông thấy cả cô. Cô ta nài ông đi nghỉ một lúc. Ông lơ đãng trả lời là ông cũng sắp nghỉ như thế. Ông đến bên viên chỉ huy, yêu cầu ngừng tìm kiếm. Nhưng viên sĩ quan không nghe theo, và trả lời rằng Chính Phủ không từ chối Socrate một việc nào hết. Socrate nhún vai. Hình như không thấy Peggy đang bám lấy tay ông, ông leo lên máy bay lên thẳng. Jeff vừa cất cánh thì Socrate đã ngủ thiếp đi như một con vật.

hiều ngày thứ ba, người ta dò ra được xác máy bay. Khi Socrate biết tin này, ông đang ngồi trong máy bay riêng của ông đi Bồ Đào Nha. Ông trả lời với người phục vụ đưa bức điện cho ông rằng người này hãy làm mọi việc để lấy lên càng nhanh càng tốt chiếc Bonanza. Ông yên chí là Achille không có ở trong đó. Việc người ta chưa tìm thấy anh không có nghĩa là dút khoát đã chết. Nhiều người gặp lại đã có thể sống ở ngoài khơi đến hai tuần, không ăn không uống, trong những điều kiện khí tượng còn tồi hơn thế này nhiều.

Kallenberg thấy Médée Mikolofides ngày càng giống một con kỳ đà. Trong bộ mặt nhăn nheo và chết cứng của bà lão, chỉ còn hai mắt vẫn là cảnh giác tuy có lúc chúng hình như cho sụp xuống một lớp màng che đi biểu hiện của chúng. Sau khi phải chạy chọt khốn đốn để có được cuộc gặp này, Con Yêu Râu Xanh đã được tiếp đón không có gì lạnh nhạt hơn thế nữa.

Phải nói rằng đánh giá Kallenberg lấy cả của bà hai cô con gái đi mà không làm cho cô nào hạnh phúc được, Médée không hề là sai hoàn toàn đâu. Máy chữ thần kỳ “công việc cần kíp” kia cuối cùng đã làm cho bà già bằng lòng mở cánh cửa ra cho ông. Bây giờ Herman tự bào chữa đã được nửa giờ rồi:

— Chúng ta đều là một loại người mà. Chúng ta là những người hiện thực chủ nghĩa. Chẳng lẽ vì một cơn buồn mà chúng ta lại để mất đi cái chúng ta đã bỏ bao công sức mới dành lấy được hay sao?

— Đây là chuyện thẳng cháu tôi.

— Nó là cháu gọi tôi bằng bác, xin bà chớ có quên điều đó. Trước hết, chưa có cái gì chứng tỏ là nó đã chết cả.

— Gần như hết hy vọng rồi...

— Thôi bà. Người ta đã thấy nhiều chuyện kỳ lạ hơn thế. Có điều khi người ta tìm thấy Achille rồi thì đã quá muộn. Đám cạnh tranh chúng ta sẽ xới mất chúng ta.

— Ông đúng ra muốn cái gì?

— Satrapoulos đang loạn trí. Hắn sắp chết chìm và sẽ kéo cả chúng ta theo. Hắn ta, có bốn mươi chín phần trăm cổ phần trong công ty Persian Petroleum(81). Tôi biết là bà có hai mươi. Bản thân tôi có hai mươi một.

— Còn mười phần trăm thì đâu! - Bà già to béo hời, khi người ta nói với bà con số và khi là chuyện tính đếm thì bà lấy lại được toàn bộ năng lực của bà.

— Họ có sáu người chia nhau chỗ ấy. Một người Pháp ba phần trăm, hai người Anh mỗi người hai phần trăm, và ba nhà công nghiệp khác ba phần trăm.

— Thế là sao?

— Họ đều đã nhận bán cả. Tôi đã trả cao gấp năm lần giá trị thật tư bản của họ. Nếu bà nhận hợp chung chỗ cổ phần của bà và của tôi lại thì tôi mua cổ phần của họ, bà và tôi sẽ trở thành đa số, chúng ta sẽ nắm lấy việc điều khiển công ty.

— Bao nhiêu cho ông, bao nhiêu cho tôi?

— Mỗi bên một nửa. Chúng ta lập ra một công ty mới. Dĩ nhiên là bà chia xẻ với tôi chỗ tôi trả trội thêm cho mấy người có cổ phần nhỏ kia.

— Họ sẵn sàng bao giờ thì thương lượng?

— Khi tôi muốn, mỗi người đều có người đại diện của tôi bám kè kè ở bên hông rồi!

— Socrate tội nghiệp. Thật là khốn khổ quá...

— Tàn khốc! Khi hắn biết tin, mà nếu hắn lại có đầu óc kinh doanh trở lại thì hắn phải cảm ơn chúng ta đấy!

— Con người ta là vô ơn bạc nghĩa lắm. Ông có nghĩ rằng sáng mai tiến hành được việc kia không?

— Mười mười nếu như tôi được bà đồng ý. Làm thành công là trông vào việc chúng ta xử lý nhanh hay không.

— Thế thì được, ông thương lượng đi. Toàn quyền. Và nhớ là nếu tôi làm như thế thì là vì các cháu của tôi đấy thôi.

— Bà nghĩ là tôi nghi ngờ điều đó hay sao?

Kallenberg biết rằng quật ngã Satrapoulos bây giờ, ông đã lại thực hiện được thêm một đòn trả miếng hay hay: Ông lừa được con mụ già. Ông chỉ đề nghị với những người có cổ phần nhỏ kia gấp hai lần giá trị thật của họ chứ không phải là năm như ông nói.

Ông không thể đoán ra rằng “Bà Goá” cũng đang lăm le xẻ ông. Lúc ký, bà lão sẽ từ chối chia xẻ khoản tiền trả tội lên kia. Sau tất cả các cái trò đều giả mà hắn đã làm thì hắn đáng bị bà cho một vố như thế lắm.

— Này! Ở đây người ta ít uống rượu nhỉ?

— Đúng thế thật! Quầy rượu ở đâu?

— Cậu hãy mặc cái váy cô coi quầy rượu vào, tớ sẽ đi kiếm những cái chai đến.

Một quản gia lạnh lùng và thiếu hợp tác, từ hai mươi phút qua đã đưa vào phòng khách lớn một trăm nhà báo ở khắp thế giới mới đổ bộ xuống Athènes. Phần lớn đã ở tại đây từ khi cái tin thảm họa được loan đi. Đáng lẽ kích động ở họ nỗi buồn hay sự ý tứ thì cái lý do bi thảm khiến họ có mặt ở đây lại đẩy họ tới chỗ chua cay châm biếm nó. Họ đã chứng kiến quá nhiều điều bi thảm để không còn có thể xúc động được và họ mặc xác một cách thoải mái tất cả những gì không dính dáng đến họ: Trò hài kịch hết.

Vừa biết ý định của Socrate mở cuộc họp báo, họ liền như một bầy quạ sà đến biệt dinh của ông ngay.

— Thay vì hỏi lão ta về cái chết của thằng con trai, tớ lại muốn chụp cái đít của mụ vợ lão ta cơ. - Một tên trai chơi Mỹ đeo vắt qua vai nhiều máy quay phim và đèn loé điện tử nói to. Cười âm...

Trong nhiều năm, khi họ không có gì để nhá, vì đời sống tình cảm của các nạn nhân của họ đang qua một thời kỳ phẳng lặng, thì họ mua vui cho công chúng của họ bằng những phát hiện bịa đặt. Bọn ngố, miễn sao vào bữa điểm tâm, chúng có được khẩu phần của chúng về những Satrapoulos, Peggy, Kallenberg hay Menelas là chúng lấy làm hài lòng thôi mà. Các cái đó làm cho chúng mơ tưởng, các cái đó chuẩn bị cho chúng điều kiện để nhào vô đương đầu với tám giờ làm lụng và với những lời quở mắng của ông trưởng phòng. Và bây giờ, cùng một lúc, hai cái scoops(82) rơi vào tay họ, hai câu chuyện đồng thời và ngon lành mà các ông chủ báo của họ đã tiên đoán là chúng sẽ làm cho các con vịt(83) của các ông tăng được số phát hành lên những ba chục phần trăm.

Trong cùng gian phòng, một cánh cửa mở ra, xuất hiện hai người hầu khiêng một pho tượng Mẹ Đồng Trinh bằng đá hoa cương trắng, cao chừng một mét.

— Quỳ xuống, các anh em! - Một người Đức giễu.

— Nói thật ra, họp chúng ta lại làm gì chứ nhỉ? Người ta đã biết là con trai lão đi tong rồi mà.

— Chắc nó tuý lúy càn khôn khi đang lái.

— Cậu điên à? Tớ biết thằng bé, nó chỉ uống có nước thôi.

Những người hầu rút lui sau khi đã đặt pho tượng lên trên một cái bục nhỏ. Lập tức cửa lại mở ra.

— Câm mồm đi các cậu.

Một giám mục Nhà Thờ chính giáo long trọng bước vào. Sau ông là Peggy.

— Cút! Tớ sẵn sàng xoi con đĩ này, cậu có thấy cái đít nó không?

Sau Peggy, đi cuối cùng là Socrate, bộ Alpaga đen vĩnh cửu, chemise trắng, cravate và kính đen, tóc màu gỉ sắt, trung thành với vai nhân vật của ông đến tận chi tiết, trừ đi điều xì gà. Có điều, khi ông bỏ kính ra, người ta liền thấy không còn nhận ra được nổi ông nữa, nhợt nhạt, nét mặt bơ phờ, mắt thâm quầng. Những máy quay phim ro ro kêu, khẽ phá vỡ bầu im lặng tiếp theo sau khi ông bước vào. Ai nấy đều hiểu rằng người quyến rũ đàn bà vừa mới qua một cuộc biến hoá. Vị tu sĩ và Peggy ngồi vào sau một cái bàn nhỏ, Socrate đứng. Người ta nghe câu nói cay cú của một phóng viên nhiếp ảnh:

— John! Cái chân chống của cậu làm vương tớ.

Một chị biên tập viên có vẻ nhanh nhẩu thì thào:

— Ông ta già sạm hẳn đi kìa!

— Thưa các ông! - Socrate bắt đầu - Tôi hân hạnh được giới thiệu với các ông Đức Giám Mục Corybantes, Tăng Viện Trưởng Corfou, Đức Giám Mục đã vui lòng cho tôi cái ân huệ là chứng kiến những lời tôi sắp tuyên bố với các ông. Tôi xin cảm ơn Đức Giám Mục về cả một ân huệ từ thiện khác nữa. Nhờ sự cho phép của ngài mà Mẹ Đồng Trinh Trắng - ông chỉ vào pho tượng - đã có thể rời khỏi trường dòng Corfou, nên các tín đồ từ sáu thế kỷ nay vẫn đến cầu nguyện với Mẹ. Có thể là trong những giờ hãi hùng này, Mẹ Đồng Trinh Trắng lại sẽ nghe thấu lời cầu nguyện của tôi hôm nay.

— Cục cút, cái đít kia mà nghe ấy à, không đúng... Một chàng trai chơi người Mỹ bốc lên, trong khi câu lảm nhảm vẫn tiếp tục.

— Ở trước mặt các ông - Socrate nói tiếp - là một con người

tan nát ruột gan. Tôi có một đứa con trai, con trai độc nhất, Achille. Đang lúc tôi nói đây, tôi không biết nó ở đâu. Tôi cũng không biết liệu nó còn sống hay không. Với tôi đời nó còn quý báu hơn đời của tôi.

— A, cái đít kia!

— Câm! Anh chẳng kính trọng cái gì cả. - Chị biên tập viên nhanh nhẩu nổi nóng.

— Bây giờ, đây là điều tôi cần nói với các ông - Socrate nói tiếp. - Nếu Chúa đã gọi con trai tôi về với Người thì tôi xin lui khỏi công việc kinh doanh và thế giới. Vợ tôi hoàn toàn tán thành quyết định này của tôi (tửm tửm cười ở trong các góc, xôn xao cựa quậy). Nhưng nếu, nhờ phép lạ, nhờ ơn Chúa, nhờ Mẹ Đồng Trinh Trắng rủ phép lành, tôi tìm thấy Achille còn sống, thì tôi xin long trọng thề - đến đây, Socrate quay lại nói với Tăng Viện Trưởng Corybantes - tôi xin long trọng thề rằng tôi sẽ trao hết tài sản, của cải của tôi, tôi nói là “tất cả” cho nhà Thờ Đức Mẹ của chúng ta.

— Về điều khoản này, chắc vợ ông ta ít tán thành hơn - Một người xấu bụng châm biếm.

— Thưa các ông, - Socrate kết luận - tôi cảm ơn các ông. Các cuộc tìm kiếm đang tiếp tục.

Buổi họp kết thúc. Thậm chí trước cả khi ông Giám Mục bước xuống bục, một nửa nhà báo đã ra khỏi gian phòng để nhào đến máy nói. Đàn bà trước nhất. Còn đám đàn ông, họ nán lại vài giây nữa. Để nhìn Peggy đi ra. Nhìn đằng lưng.

Socrate vẻ tức tối nhìn chòng chọc Lewis: Anh ta cản đường ông từ bao giờ thế này?

— Anh muốn gì?

— Thưa ông, quan trọng...

Viên thư ký riêng mang một mặt bộ mặt thiếu não nhưng không vì thế mà tránh ra một bên. Ngạc nhiên, Tăng Viện Trưởng tò mò nhìn anh. Peggy kéo ông đi:

— Sao? - Socrate sửa - Anh không thấy là tôi đưa tiền Đức Giám Mục ư?

— Thưa ông, rất là nghiêm trọng ạ...

— Cái gì nghiêm trọng hơn cái điều tôi hiện đang phải đau khổ lúc này nữa?

— Tôi biết là không còn cái gì nữa, thưa ông, nhưng có điều...

— Rặn ngay ra đi!

— Đây là về công ty Persian Petroleum...

— Anh mất trí rồi hay sao? Tôi vừa mới công bố là tôi từ bỏ dứt khoát mọi cái rồi cơ mà, thế mà lập tức lại là công việc. Anh muốn là cái đó liên quan gì đến tôi nào, cái Persian Petroleum của anh ấy?

— Đây là ông Kallenberg, thưa ông...

— Anh nói cái gì vậy?

— Và bà Mikolofides...

— Sao, có chuyện gì?

— Hai người vừa mới chung vốn nhau, thưa ông. Họ đang định đánh chìm ông.

— Họ ghét nhau cơ mà.

— Có thể. Tóm lại, họ mua lại cổ phần của những người có ít để chung vốn lại và trở thành số đông.

Socrate càng trở nên nhợt nhạt:

— Bọn tôi tàn! Anh chắc chắn chứ?

— Chắc chắn ạ, thưa ông!

— Họ dám ư? Họ biết là tôi đang chết dở đây và họ lại dám.

— Chính vì thế họ mới dám ạ.

— A, không. Không bao giờ. Dù là chỉ vì lòng kính trọng đối

với Achille không thôi, không bao giờ... Ta làm gì bây giờ?

— Tất cả trông vào hai hành động. Cần phải ngăn họ làm được cả hai. Ông cho phép tôi lo liệu chứ?

— Được, Lewis! Anh có toàn quyền. Diệt cho tôi những con kền kền ấy đi.

Từ tám giờ qua, người ta trực vớt xác chiếc máy bay lên, cực kỳ thận trọng, từng centimètres một. Những công nhân cầu không thể đảm bảo là kéo được nó ra khỏi mặt nước hoàn toàn. Ở dưới sâu không thể biết được những móc thép quét mò dưới đáy biển đã ngoạm vào chỗ kim loại nào của chiếc máy bay. Kéo quá mạnh, động tác quá đột ngột là mọi cố gắng lại ra công cốc: Chiếc Bonanza lại vùi sâu lần nữa, và chẳng bao giờ ai còn có thể đưa nó ra khỏi cái nhà tù nặng trĩu bằng chất lỏng của nó được nữa. Hải Quân Hy Lạp đã bố trí người nhái dọc những sợi dây cáp cho đến một độ sâu một trăm mét. Trong chùng mực có thể, nhiệm vụ của họ là cột chặt hơn nữa xác chiếc máy bay vào và đỡ nó lên đến tận mặt nước.

Đầu trần dưới nắng, đứng trên một tốc hạm đưa trên sóng, Socrate chờ đợi, xa lạ với mọi chuyện, con mắt dán chặt vào những sợi cáp thép đang quấn hết sức chậm chạp vào những cái tời kia, trong bầu im lặng mênh mông, bị tiếng ròn rọc nghiêng rít và tiếng kêu hoảng hốt của các con hải âu khe khẽ khuấy động. Thành linh, một cái tấm to tướng màu đỏ sẫm đến vỡ loang trên bọt sóng: Tín hiệu. Nó có nghĩa là xác chiếc máy bay vừa đi qua chỗ người thợ lặn bố trí ở dưới sâu nhất. Còn một nửa giờ nữa là người ta sẽ được biết liệu chiếc máy bay tan vụn có dùng làm cổ áo quan cho Achille hay không.

Mặc dù không muốn, tất cả những ai tham gia việc vớt này đều vụng trộm quan sát Socrate. Từ sáu ngày nay, trong một bán

kính một trăm cây số, mỗi mét vuông biển đều đã được rất nhiều tàu cày nát lên hàng chục lần. Không thể nghĩ nổi rằng một người bị nạn lại có thể lọt qua được những mắt của tấm lưới đó. Dầu sau thì tất cả những người đi cứu đều cầm chắc dút khoát là như thế rồi. Tất cả, trừ Socrate. Không lý lẽ nào làm lung lay được niềm tin bên trong của ông xây dựng bên trên mỗi giao lưu thầm kín mà ông đang duy trì với các vị thần riêng biệt của ông. Hai mươi năm trước, các vị đã yêu cầu ông phải gieo xuống đây những tro tàn của mẹ ông. Cho nên các vị không thể nào lại cho phép hôm nay biển giữ mất của ông cơ thể con trai ông làm lễ vật phụ được. Có những nơi đây những tín hiệu. Đây là một. Ông đã không chọn nó, vậy mà lần thứ hai, ông lại chơi ở đây cuộc đời thứ hai của ông. Lần thứ nhất, cái chết của người kia làm cho ông sống lại. Hôm nay, nếu nó được xác nhận thì nó sẽ làm cho ông chết đi.

Một người nhái thành linh nhô lên hoa rộng hai tay ra hiệu cho người ta kéo nhẹ hơn nữa. Các thủy thủ cho chậm tốc độ tời lại. Trên boong sau của chiếc hải phòng hạm, đứng bên nhau mà không nói với nhau một lời, vai bên vai mà không nhìn ngó đến nhau, Lena và Peggy, bà vợ cũ và bà vợ mới, cùng một xung động quắp chặt tay vào lan can tàu. Cử chỉ tương tự vì những lý do đối chọi: Peggy vì đã quen với cái chết, Lena vì chưa bao giờ chớm khổ xưa nay. Và cho lần thử lửa ban đầu này, lại chính là con trai của cô.

Theo hiệu còi của người đốc công, tất cả các tàu nhỏ, nhẹ đều dẫn ra để quay tròn lấy chung quanh những sợi dây cáp thép căng thẳng như nhúng sợi dây đàn guitare. Dưới nước, người ta lờ mờ trông thấy một hình khối xam xám rất to mà ánh phản chiếu của mặt trời làm cho các đường biên không rõ rệt, mờ nhoà và lay động. Chỉ có chiếc canot của Socrate không nhúc nhích.

Satrapoulos có một hiệu tay quá mạnh gắt đến nỗi viên sĩ quan không dám điều khiển tiếp công việc. Có một xoáy nước cồn lên. Đuôi chiếc máy bay hiện ra, rõ chữ G.A.L của hãng Hàng Không Hy Lạp. Một móc thép to dùng ngoạm lấy cánh ngang của đuôi máy bay và người ta nom thấy có vết xé rách. Sau đó thân máy bay dút ra khỏi khối nước, cho thấy cái móc thứ hai ngoạm lấy bụng nó.

Trong một giây nữa, người ta sẽ có thể phân biệt ra buồng lái. Socrate nắm mạnh bàn tay đến làm vỡ cái đầu pho tượng Mẹ Đồng Trinh ra mất. Cái hàm thép cuối cùng khẽ làm vỡ bọc mặt nước đỡ lấy đầu cánh bên phải mà người cảm thấy nó đang rung rung. Được kéo lên như thế, chiếc máy bay nhoi ba phần tư ra khỏi nước, trong một góc độ kỳ quặc, không cân đối so với chiều ngang, mũi chúi xuống, vẫn chưa trông thấy, tựa như bắt đầu một bổ nhào thì giữa chừng nó đã dừng sững lại vậy. Lớp kính của phần trông thấy của buồng lái bị một thứ bụi nước làm cho tối đi, không cho bên ngoài nhìn bên trong.

— Dừng lại! - Viên sĩ quan điều khiển hét to.

Người ta ngừng quay tời. Bây giờ đến lượt những lính làm cầu vào cuộc. Họ lùa những cái phao xuống dưới xác chiếc máy bay để giữ nó nổi trên mặt nước. Sau đó, người ta sẽ kéo nó lên một cảng nổi.

Lúc đó, trong bầu im lặng kỳ ảo, diễn ra một cái gì kinh ngạc. Socrate thò dài tay ra sờ vào một đầu cánh. Ông bám lấy nó. Chiếc canot của ông chao khẽ dưới sức đẩy của người ông. Một thủy thủ làm một động tác để can thiệp. Nhìn anh ta một cách giận dữ, ông làm cho anh ta đứng im tại chỗ. Chưa ai kịp động cựa để can ngăn ông thì ông đã bám hai tay vào đường mép cánh, rướn người leo lên trên cánh rồi bắt đầu bò về thân máy bay.

— Thưa ông! - Viên chỉ huy chiếc hải phòng hạm sợ hãi gọi to.

Socrate không nghe thấy. Dù bắn đại bác, người ta cũng không thể ngăn ông làm cái việc ông đang cần làm: Ông phải biết rõ. Dưới sức nặng của người ông, khung chiếc Bonanza rung lên. Quá muộn rồi, từ bây giờ không ai còn có thể chen vào được nữa. Thêm một chút trọng lượng là vỏ kim loại đang bị những móc thép ngoạm lấy sẽ rách toang ra như lụa mủn. Thong thả, Socrate nhích dần lên trên sống cánh, đôi khi bị trượt ở trên vỏ nhôm ẩm ướt. Mắt dán vào các động tác của ông, lúc lẩn đi, các nhân chứng nín thở. Hình như chỉ một lời nói mạnh cũng đủ làm cho chiếc máy bay gãy ra không cứu chữa được. Nhưng Socrate đã nắm được vào thành buồng lái. Ông tìm một chỗ đặt chân, không thấy, bèn giơ hai tay quàng lấy đỉnh buồng lái và leo lên ngồ xoạc chân ở trên đó.

Viên chỉ huy thở một phen thứ hai. Bằng một giọng uổng công làm cho bình thường, ông gọi:

— Thưa ông!... Ông tụt xuống cánh rồi trở về chỗ của ông. Hãy để cho các chuyên viên của chúng ta làm...

Lần này Socrate nghe thấy. Giận điên lên vì bị quấy rầy, ông làm một cử chỉ mạnh khiến cho ông loạng choạng mất thăng bằng và Peggy khiếp đảm. Khung chiếc máy bay rung lên và tròn trành đáng sợ. Socrate lau trán. Bây giờ ông phải đẩy cửa buồng lái mà sức ép của nước chắc đã làm cho đóng kín lại. Nằm úp sấp, đầu dưới thấp, ông càng lúc càng cúi chúc xuống để với tới chỗ tay nắm cánh cửa. Đầu ngón tay ông chạm sượt vào nó, nắm lấy nó rồi ông tỳ cả người ông lên. Dưới sức đẩy của ông, ông thấy cánh cửa rung lên. Nó phải mở ra, nó phải bày ra bí mật của nó! Cố lên một chút nữa thôi... ông cảm thấy có kết quả, nó mở... Nó từ từ quay và mở ra, ông lấy hết sức ra giữ cho nó thăng bằng. Bây giờ, ông phải thò đầu vào trong khoang máy bay, cố lách mình vào trong đó, nếu như sức nặng của cái cửa khốn kiếp

này không làm cho ông lộn nhào xuống biển.

Trên cầu lên xuống của chiếc hải phòng hạm, Lena khóc khe khẽ, Peggy vẫn giữ mắt ráo hoảnh, nhưng còn hơn cả nước mắt, các cơ bắp của cô co rút lại đã cho thấy nỗi lo âu, nỗi sợ hãi ghê gớm, nỗi hoang mang bối rối của cô. Cô thấy chồng cô lộn về đằng trước trong một cố gắng cuối cùng và rúc gọn vào bên trong khoang máy bay tựa như ông bị hút vào đó. Với một tiếng động khe khẽ và êm, cánh cửa đóng lại. Chính đúng cái lúc đó, cánh ngang của đuôi máy bay bị bung đầu tiên. Đẳng cuối chiếc máy bay rơi âm xuống biển trong một cột nước tung toé. Cùng một tiếng kêu bật ra từ hàng chục lồng ngực:

— Cẩn thận!

Gần như liền sau đó, lớp kim loại của cánh máy bay hình như nhả nhúm lại và sợi cáp giữ nó bay tung lên trời với một tiếng vút. Trong nháy mắt, tất cả sức nặng chiếc máy bay dồn lên sợi cáp cuối cùng móc ở bên dưới thân nó. Nó đứt đánh rắc. Không ai kịp làm được một động tác nào.

Mũi đi trước, chiếc máy bay nhào thẳng đứng vào trong mặt nước nhanh như một hòn đá. Trên boong chiếc hải phòng hạm, Peggy quay mặt đi, rên lên một tiếng dài và nắm chặt hai nắm tay. Khi cô cố nhìn lại thì biển trống không. Ở chỗ lúc nãy có chiếc máy bay thì bây giờ chẳng còn gì nữa. Không còn gì nữa ngoài một xoáy nước thật lớn làm tròn thành các tốc hạm và những gợn sóng mềm mại đi xa dần ra ngoài khơi thành những vòng đồng tâm.

PHẦN KẾT



allenberg thắm thắm trán bằng một chiếc mùi xoa lụa có ghi chữ đầu tên ông. Trong nhà thờ nóng chết người và mùi hương làm ông khó chịu muốn nôn.

Với đám cưới thứ tám này, ông đã đuổi sát nút nhà giữ kỷ lục thế giới cùng loại, ông Gustave Bambilt quá cố, người đã từng tái hôn mười một phen. Ông nhớ lại cái sự nháy cầu đã làm cho ông ta thiệt mạng ở New York trong bể bơi của tầng gác thứ sáu mươi, ngày ông ta ly dị với Nut. Ông cũng khó chịu sống lại cái cảnh không thú vị cho lắm, trong đó Socrate, kẻ đối thủ thân thiết lâu đời của ông đã trở thành vị anh hùng của một ngày bá láp “Người đàn ông với bông hồng”.

Có điều bây giờ còn lại gì của “Người đàn ông với bông hồng” nhỉ? Ông ta đã nằm từ một năm nay ở ngoài khơi các bờ biển Hy Lạp, dưới sâu một nghìn năm trăm mét. Bà vợ goá của ông từ chối người ta làm một toan tính thứ hai để vớt cái xác máy bay được dùng làm áo quan của ông. Các nhà chức trách tôn trọng nỗi buồn của bà và đã nghiêng mình trước ý nguyện ấy. Vậy là số phận đã trả lại cho biển cái đã từ biển sinh ra, sống nhờ vào biển, tập hợp trong cái chết ở trong cuộc đời họ: Bà mẹ, đứa con trai và đứa con trai của đứa con trai. Hệ động vật ở đáy biển thừa nhận họ ở tại đây, tất cả những điều đó thật rất đáng nản lòng. Đôi phen, khi Con Yêu Râu Xanh nhớ đến cái dây chuyền lì lợm của những tang tóc bi thảm đó, ông buồn rầu gật gù, nhưng ngoài ý ông, cũng không khỏi không thoáng phác ra một nụ cười chóng vánh ở trên môi. Dầu thế nào ông vẫn sống trơ trơ ra đó, khoẻ mạnh. Ông không đại cho phép những ý nghĩ rầu rĩ đó xâm chiếm đầu óc ông và quấy đảo sự tiêu hoá của ông. Ông vẫn có sự ngon miệng của con cọp lớn, uống như rồng hút nước và tiếp tục

thu nhật những tài sản thần kỳ, gặm nhấm dần dần đế quốc tài chính của Médée Mikolofides, bà mẹ vợ cũ của ông. Gần tám mươi tuổi, bà vẫn chưa chịu chết cho, cự tuyệt trao tay nối nghiệp, bám víu lấy cuộc sống, đầu độc tất cả mọi người bằng cái sự trường thọ khả nghi của bà.

Kallenberg đưa mắt nhìn cái hình dáng xinh đẹp của người đàn bà trong một phút nữa sẽ trở thành vợ ông. Tuy cao và thon mảnh, chị có vẻ như nhỏ nhoi ở bên cạnh ông. Nhìn từ xa, cặp vợ chồng gợi đến một ông bố quan tâm đi đón con gái bé của mình ở trường về và âu yếm cầm lấy tay nó. Để làm lễ cho cuộc cưới, tổng Giám Mục không thể nào làm kém hơn là cử đến đảo Ixion vị đại biểu đáng kể nhất của ngài, Tăng Viện Trưởng Halirrhotos, đặc biệt từ Istanbul bay đến. Với nhiều tiền bạc ở một phía này và chút ít thiện chí phía bên kia thì những sự xếp đặt vẫn cứ luôn luôn là có thể làm được với những bày tôi của Chúa. Sẽ trở thành “Pháp Học” ở trong biên niên sử tôn giáo, một sắc lệnh đã quy định rằng Kallenberg, do việc goá bụa, được tìm lại thấy sự trinh bạch của người chưa vợ.

Một cách nào đó, cái chết của Irène đã gỡ cho ông hết sạch các cuộc ly dị trước đây.

— Con cú già ở đằng kia là ai thế? - Dodino chỉ vào một ông già gầy gò, sọ hói bóng nhoáng, hỏi Raph Dun có vẻ ngạc nhiên.

— Không đùa chứ, cậu không biết ư? Đó là cố vấn tử vi ngày xưa của Satrapoulos đấy!

— Khốn khổ! Chắc là không ăn thua. Vào địa vị con khỉ ấy, tớ phải nghi ngờ.

— Xì... Hình như hẳn sử dụng cả việc bói toán của lão.

— Muốn gì thì các dân ấy đều điên cả. Chà! Nếu mà họ biết cô bói của tớ nhỉ. Còn cô vợ chưa cưới của cậu, cái tên săn đuổi hồi môn kinh tởm này.

— Maria ấy à? Không thấy từ ngày bố nó chết. Không phải loại tớ thích... Tiền có hay thật đấy, nhưng không nên trả quá đắt cho nó. Ghê! Sống hết đời với cái khúc giò ấy hả cậu.

— Lịch sự một chút. Đừng có làm bộ ổng ẹo cảnh về đi.

— Cậu thấy cô dâu hí hửng nhỉ? Đó thật là một mẹ không lỡ dịp bao giờ cả.

— Ắ không còn phải là tập sự nữa đâu.

— Cái gì làm cho cậu liếc người đẹp của tớ thế?

— Không gì cả. Đường kính của cây nến ắ đang cầm trong tay. Cậu có thấy không?

— Chớ có mơ tưởng đi!

— Cậu nói đúng, nên biết điều...

— Con đi bỏ ổi này! - Raph tùm tùm cười - Ít ra, cậu ấy, cậu không có thay đổi gì.

— Kìa, không... Cuộc sống tiếp tục mà...

Một cậu bé phục lễ lắc một quả chuông con báo hiệu ba lần trao nhẫn cưới. Trong bầu im lặng gần như hoàn toàn, Tăng Viện Trưởng Halirrhotos kín đáo đăng hắng. Bây giờ ông sắp đọc công thức xác nhận làm cho người thiếu phụ trở thành vợ thứ tám của Herman Kallenberg.

Giọng trầm, thấp tuyệt diệu của ông uy nghi cất lên dưới những vòm uốn cong của nhà thờ, trau chuốt câu nghi lễ của Nhà Thờ chính giáo.

“Kẻ bày tôi Chúa, Herman được gắn bó bằng sợi dây hôn nhân với kẻ bày tôi Chúa, Peggy. Nhân danh Cha, Con và Thánh Thần”.

HẾT

★ ★ ★

· Chú Thích

(1) Hai chữ đầu của Socrate Satrapoulos, những người ghét Socrate gọi tắt như vậy, ám chỉ như đơn vị S.S tàn bạo của phát xít Hitler.

(2) Có lẽ nguyên bản lắm, vì các đoạn dưới lại nói là bố mẹ Raphaël Dun bán được phẩm.

(3) Vị Tiên Tri đây là Mahomet, Đạo Hồi, không phải Nhà Tiên Tri trong truyện.

(4) Ở phần giới thiệu gia đình Médée tác giả lại cho Melina là chị Lena. Từ đây trở đi, thứ tự ngược lại: Lena là chị.

(5) Los Angeles: Một thành phố lớn ở bang California, nước Mỹ.

(6) Hai nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng thế giới.

(7) Âm giai, thường gọi là gam (gammes) theo âm tiếng Pháp.

(8) Nguyên văn: Jet set, giới kinh doanh lớn có tính quốc tế đi lại hàng ngày trên máy bay phản lực.

(9) Dior: Nhà may y phục nữ và bán đồ mỹ phẩm rất nổi tiếng của Pháp.

(10) Crésus: Nhà cự phú thời cổ La Mã. Thường nói: “Giàu như Crésus”. Đây là chơi chữ, ý mỉa Socrate giàu như Crésus không đẹp.

(11) Nhà viết kịch thời cổ Hy Lạp.

(12) Một nữ gián điệp nổi tiếng ăn chơi, thủ đoạn, sau bị tử hình.

(13) New York và Munich là hai thành phố lớn của Mỹ và Tây Đức. Còn lại là thủ đô các nước Pháp, Anh, Hy Lạp, Italie, Mexico.

(14) Đĩ quí phái: Nguyên văn là “gái gọi” (call girl), không làm ăn ở chỗ công cộng hay ở đường phố mà có nhà riêng, khách chơi gọi dâ nói đến hẹn trước.

(15) Tiên Anh và tiên Đức.

(16) Rất thân yêu (tiếng Tây Ban Nha).

(17) Súng Colt của Mỹ.

(18) Charles là tên gọi của đàn ông.

(19) Hoan hô.

(20) Điệu nhạc chậm

(21) Một bờ biển nghỉ mát ở Pháp.

(22) Thành phố ở Ý.

(23) Bãi biển nghỉ mát nổi tiếng ở Miền Nam nước Pháp.

(24) Tên những diễn viên điện ảnh nổi tiếng của Mỹ, khoảng những năm 1940, 1960.

(25) Tước hiệu của quý tộc Anh.

(26) Tiếng lóng chỉ thủy thủ.

(27) Dân vùng Đức và một vài nơi ở Bắc Âu.

(28) Một loại thể thao của nước Anh, đánh bóng rơi vào các lỗ xa gần, bằng hèo, gậy.

(29) Ở Ấn Độ.

(30) Tên những nhà đàn piano quý của Pháp, Đức.

(31) Một bản Sonate của nhạc Chopin.

(32) Một thành phố ở Tây Ban Nha.

(33) Thành phố công nghiệp lớn của Tây Đức.

(34) Tiếng Đức: Chà, ấy à...

(35) Họa sĩ Dali, người Tây Ban Nha, trường phái hiện đại.

(36) Saint Tropez và Cannes là tên của hai bãi biển nổi tiếng.

(37) Céyx tướng lâm Socrate ra lệnh đi tới Tahiti, một hòn đảo ở Thái Bình Dương.

(38) Cảnh sát (tiếng lóng).

(39) Theo Kinh Thánh, Sodome là một nơi vô cùng sa đọa, đàng điếm ở vùng Israel ngày xưa. Sau bị Chúa trừng phạt mà sụp đổ.

(40) Thủ đô nước Senegal Châu Phi.

(41) Nieblung và Fust, tên người.

(42) Tiếng Đức: Ông, ngài.

(43) Xã hội giới kinh doanh quốc tế gần như sống trên máy bay quanh năm.

(44) Bọn đi đực, cải trang làm con gái.

(45) Tiếng Anh: Má áp má.

(46) Vincennes: Một thành phố ở Pháp.

(47) Các dân tộc vùng Tây và Tây Nam Châu Âu, như Italie, Pháp, Tây Ban Nha.

(48) Tiếng lóng: Nhà để ngủ.

(49) Champ de Mara: Một nơi sang trọng ở trung tâm Paris.

(50) Một loại âm nhạc, thường để cho một hay hai nhạc cụ chính biểu diễn.

(51) Dạ khúc, bài hát thường hát trước nhà người đẹp để tỏ tình.

(52) Ở đây có sự lầm lẫn của tác giả. Phần 1 giới thiệu Melina là chị của Lena.

(53) Thuốc bôi mắt để trang điểm.

(54) Giới người bán chợ.

(55) Marathon: Chạy đường dài hơn 40km. Ở đây nói là dài, nói đông dài.

(56) Một đường phố chính ở New York, Mỹ.

(57) Cung điện nhà vua Anh.

(58) Cỏ ma túy nhẹ (marihuana).

(59) Tiếng Anh: Hoà bình và tình yêu.

(60) Tình yêu.

(61) Hoà bình.

(62) Đều là những lớp thanh niên chán ghét xã hội tư sản, nhưng chống lại bằng cách phá phách trước tiên bản thân họ.

(63) Tiếng lóng có nghĩa là tiền bạc.

(64) Tiếng Anh: Công ty thép cổ phần không hạn chế Fast.

(65) Viết tắt chữ Pháp: Président - Directeur - Général (Chủ Tịch, Tổng Giám Đốc) chức vụ cao nhất của các công ty, xí nghiệp.

(66) Maurice Chevalier: Nghệ sĩ hát nổi tiếng người Pháp.

(67) Tướng De Gaulle: Tổng Thống nước Pháp.

(68) Nữ ca sĩ nổi tiếng người Pháp.

(69) Tiếng Anh (đọc là scoop) có nghĩa là tin đăng trước các báo.

(70) Larcet: Họa sĩ nổi tiếng người Pháp.

(71) Tiếng Anh: Có.

(72) Tiếng Anh: Không.

(73) Cục Điều Tra Liên Bang Mỹ.

(74) Tiếng Anh: Không xác nhận, trong thể thao có nghĩa là hoà, hai bên thi đấu đều trắng điểm.

(75) Tiếng Anh, cả hai câu có nghĩa là: “Chúng tôi muốn ông làm Tổng Thống”.

(76) Cách chơi lần lượt từng người bắn súng với ổ đạn xoay, trong ổ đạn chỉ có một viên đạn, ai không may thì trúng phải.

(77) Từ ám chỉ tờ báo.

(78) Viết tắt chữ Grecian Air Line: Hàng Không Hy Lạp.

(79) Một thú cò quay do một quả cầu nho nhỏ được bắn ra chạy trong một vòng tròn, nó dừng lại ở con số nào thì ai đặt tiền ở con số đó sẽ được cuộc.

(80) Tiếng lóng: Tiên.

(81) Tiếng Anh: Dầu lửa Ba Tư.

(82) Tiếng Anh: Tin nhanh đưa nhanh nhất

(83) Tiếng lóng: Báo chí.

